TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (PETROLIMEX TOWER)

Địa điểm: Số 1 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

(Đã chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 1440/TB-SNNMT ngày 12/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội)

Hà Nội, tháng 9 năm 2025

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (PETROLIMEX TOWER)

Địa điểm: Số 1 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

(Đã chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 1440/TB-SNNMT ngày 12/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội)

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Dũng

Hà Nội, tháng 9 năm 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC 1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT 4
DANH MỤC CÁC BẢNG 5
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ 7
Chương I - THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 8
1. Tên chủ dự án đầu tư 8
2. Tên dự án đầu tư 8
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư 10
3.1. Quy mô, công suất của dự án đầu tư 10
3.2. Công nghệ sản xuất, quy trình quản lý và vận hành của dự án đầu tư 18
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư 20
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư 20
4.1. Nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn hoạt động của dự án 20
4.2. Nhu cầu cấp điện trong giai đoạn hoạt động của dự án 21
4.3. Nhu cầu sử dụng hóa chất trong giai đoạn hoạt động của dự án 22
4.4. Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị trong giai đoạn hoạt động của dự án 23
4.5. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho máy móc, thiết bị của dự án 25
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư 26
5.1. Vị trí địa lý 26
5.2. Hạ tầng kỹ thuật của dự án 27
Chương II - SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 44
1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường 44
2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường 44
Chương III - KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ 47
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải 47
1.1. Thu gom, thoát nước mưa 47
1.2. Thu gom, thoát nước thải 52

1.3. Xử lý nước thải 57
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải 77
2.1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải 77
2.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải 77
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường 87
3.1. Chất thải rắn sinh hoạt 87
3.2. Chất thải rắn thông thường 91
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại 92
4.1. Nguồn gốc phát sinh 92
4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại 94
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung 95
5.1. Nguồn phát sinh 95
5.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung 95
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành 96
6.1. Sự cố trong quá trình vận hành thử nghiệm 96
6.2. Sự cố trong giai đoạn vận hành thương mại 97
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác 111
7.1. Biện pháp thông gió, sự cố tầng hầm 111
7.2. Giảm thiểu tác động đến an ninh xã hội 112
7.3. Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực 112
7.4. Giải pháp phòng, chống và sơ cấp cứu khi xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm 112
7.5. Các biện pháp phòng chống dịch bệnh 113
8. Các nội dung thay đổi so với giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường 114
Chương IV - NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG 116
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải 116
1.1. Nguồn phát sinh nước thải 116
1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa 116
1.3. Dòng nước thải 116
1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải 116
1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải 117

2. Nội dung cấp phép đối với khí thải 117
2.1. Nguồn phát sinh khí thải 117
2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa 118
2.3. Dòng khí thải 118
2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải 118
2.5. Vị trí, phương thức xả khí thải và nguồn tiếp nhận khí thải 119
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung 119
3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung 119
3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung 120
3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung 120
Chương V - KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN 121
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án .. 121
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm 121
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải 121
2. Chương trình quan trắc chất (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật 122
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ 122
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải 122
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở 122
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm 122
Chương VI - CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 123
PHỤ LỤC BÁO CÁO 125

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

ATLĐ	An toàn lao động
BOD	Nhu cầu oxi sinh hoá
BVMT	Bảo vệ môi trường
BXD	Bộ xây dựng
CHXHCN	Cộng hoà xã hội chủ nghĩa
CTNH	Chất thải nguy hại
COD	Nhu cầu oxi hoá học
CTR	Chất thải rắn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
TCCP	Tiêu chuẩn cho phép
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TCXD	Tiêu chuẩn xây dựng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TN&MT	Tài nguyên và môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
VSMT	Vệ sinh môi trường
BTCT	Bê tông cốt thép

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Tổng hợp các hạng mục chính của dự án 11
Bảng 2: Tổng hợp các nội dung điều chỉnh của dự án 13
Bảng 3. Quy mô dân số dự kiến của dự án 14
Bảng 4. Các tác động và biện pháp giảm thiểu đến môi trường trong giai đoạn thi công 14
Bảng 5. Tổng hợp hân bố chức năng, diện tích và chiều cao từng tầng 17
Bảng 6. Cơ cấu nhân sự quản lý, vận hành dự án 19
Bảng 7. Nhu cầu cấp nước của dự án trong giai đoạn hoạt động 20
Bảng 8. Tổng hợp công suất điện của dự án trong giai đoạn hoạt động 21
Bảng 9. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu, hóa chất của trạm XLNT 22
Bảng 10. Thống kế máy móc, thiết bị chính trong giai đoạn hoạt động của dự án 23
Bảng 11. Khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước mưa 48
Bảng 12. Thống kê khối lượng hệ thống thu gom nước thải 54
Bảng 13. Thống kê khối lượng công trình thoát nước thải 56
Bảng 14. Tổng hợp lưu lượng nước thải cần xử lý 60
Bảng 15. Danh mục máy móc, thiết bị chính của hệ thống xử lý nước thải 67
Bảng 16. Nhu cầu sử dụng hóa chất của hệ thống xử lý nước thải 70
Bảng 17. Định mức tiêu hao điện năng hệ thống xử lý nước thải 71
Bảng 18. Nguyên lý hoạt động của máy móc, thiết bị 74
Bảng 19. Bảng tổng hợp điều kiện vận hành theo thiết kế và điều kiện vận hành thực tế (non tải) 75
Bảng 20. Thông số kỹ thuật của hệ thống quạt thông gió tầng hầm 79
Bảng 21. Điều khiển quạt cấp khí tươi, hút khí thải tầng hầm 80
Bảng 22. Điều khiển quạt hút khí thải tầng hầm 80
Bảng 23. Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt 88
Bảng 24. Tổng hợp khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại dự án trong giai đoạn vận hành 89
Bảng 25. Tổng hợp số lượng thùng chứa chất thải sinh hoạt dự kiến của dự án 90
Bảng 26. Tổng hợp chất thải rắn thông thường phát sinh tại dự án trong giai đoạn vận hành 92
Bảng 27. Tổng hợp khối lượng CTNH phát sinh tại dự án 93
Bảng 28. Tổng hợp số lượng thùng chứa chất thải nguy hại của dự án 95
Bảng 29. Nguyên nhân và biện pháp khắc phục sự cố thiết bị, máy móc 100
Bảng 30. Nguyên nhân và biện pháp khắc phụ sự cố bể nước thải 101

Bảng 31. Tổ chức ứng phó sự cố khi chất lượng nước thải không đạt 105
Bảng 32. Danh mục hóa chất sử dụng và đặc tính 109
Bảng 33. Các nội dung thay đổi so với giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường 114
Bảng 34. Các chỉ tiêu và giới hạn của nước thải sinh hoạt 116
Bảng 35. Chỉ tiêu và giới hạn khí thải của dòng thải số 01 118
Bảng 36. Giới hạn của tiếng ồn 120
Bảng 37. Giới hạn của độ rung 120
Bảng 38. Thời gian vận hành thử nghiệm dự kiến 121
Bảng 39. Kế hoạch lấy mẫu nước thải 121

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1. Sơ đồ mô tả hoạt động chính của dự án và chất thải phát sinh..... 19
Hình 2. Cơ cấu tổ chức quản lý, vận hành dự án trong giai đoạn vận hành 19
Hình 3. Vị trí dự án 26
Hình 4. Sơ đồ phương án cấp nước cho dự án 27
Hình 5. Sơ đồ nguyên lý cấp nước của dự án 28
Hình 6. Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước thảic của dự án..... 31
Hình 7. Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước mưa của dự án..... 32
Hình 8. Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước tầng hầm của dự án..... 33
Hình 9. Mặt bằng đấu nối thoát nước của dự án..... 34
Hình 10. Vị trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tại tầng 1 dự án 38
Hình 11. Vị trí phòng gom rác điển hình tại các tầng của dự án 39
Hình 12. Vị trí kho chứa chất thải nguy hại tại tầng 1 dự án..... 39
Hình 13. Sơ đồ thu gom nước mưa ban công và mái của dự án..... 47
Hình 14. Sơ đồ thoát nước mưa sân đường, bề mặt của dự án 48
Hình 15. Nắp rãnh thu nước mưa kiểm tra điển hình của dự án..... 48
Hình 16. Sơ đồ thoát nước tầng hầm 50
Hình 17. Rãnh thu nước điển hình tại tầng hầm B3 của dự án 50
Hình 18. Rãnh cắt nước điển hình tại lối xuống tầng hầm của dự án..... 51
Hình 19. Hố ga tiếp nhận nước mưa của dự án..... 52
Hình 20. Sơ đồ thu gom nước thải của dự án 53
Hình 21. Bể tách mỡ tại tầng hầm B3 của dự án..... 58
Hình 22. Bể chứa nước sau tách mỡ tầng tại tầng hầm B3 của dự án..... 58
Hình 23. Sơ đồ quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải..... 61
Hình 24. Tủ điện trạm xử lý nước thải..... 76
Hình 25. Hệ thống bồn hóa chất và bơm định lượng hóa chất..... 76
Hình 26. Máy thổi khí..... 77
Hình 27. Quạt thông gió tầng hầm điển hình của dự án 81
Hình 28. Cửa hút gió điển hình tầng hầm của dự án..... 81
Hình 29. Sơ đồ xử lý khí thải từ các nhà bếp tại tầng căng tin 82
Hình 30. Tháp xử lý khí (mùi) hệ thống xử lý nước thải..... 83
Hình 31. Quạt hút của hệ thống xử lý khí (mùi) hệ thống xử lý nước thải 83
Hình 32. Thông số của thiết bị xử lý mùi hệ thống xử lý nước thải..... 85
Hình 33. Hình ảnh minh họa phương án phân loại chất thải rắn sinh hoạt 88

Chương I - THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên chủ dự án đầu tư

- Tên chủ dự án đầu tư: **Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ văn phòng giao dịch: Tầng 23 - 24, tòa nhà VCCI, số 9, phố Đào Duy Anh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Thanh.

+ Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Điện thoại: 02438512603 Fax: 02438519203.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/5/1995, thay đổi lần thứ 15 ngày 25/7/2025.

- Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội chấp nhận nhà đầu tư Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower).

- Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5048/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Tên dự án đầu tư

- Tên dự án đầu tư: **Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower).**

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: Số 1, phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

❖ ***Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:***

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/5/1995, thay đổi lần thứ 15 ngày 25/7/2025.

- Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội chấp nhận nhà đầu tư Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower).

- Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5048/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

❖ ***Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư:***

- Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

❖ ***Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng:***

- Cơ quan phê thẩm định thiết kế xây dựng: Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 của Cục quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

❖ ***Cơ quan cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường:***

- Cơ quan cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

- Giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp cho dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

❖ ***Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án:***

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trụ sở văn phòng làm việc.

❖ ***Quy mô của dự án đầu tư:***

- Quy mô của dự án đầu tư 1.298,44 tỷ đồng (theo Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội). Theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công quy định tại khoản 4, Điều 9 của Luật Đầu tư công năm 2019 và TT A, mục V, phụ lục I của Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công dự án thuộc phân loại dự án nhóm A (dự án thuộc lĩnh vực Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội và tổ chức khác có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên).

❖ ***Yếu tố nhạy cảm về môi trường:***

- Dự án đầu tư không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

❖ ***Phân nhóm đầu tư:***

- Dự án thuộc dự án đầu tư nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

❖ ***Hiện trạng hoạt động của dự án:***

Dự án đã xây dựng hoàn thiện các hạng mục chính, các hạng mục phụ trợ khác và chuẩn bị đi vào hoạt động chính thức.

Do vậy, đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Dự án thuộc đối tượng phải có cấp giấy phép môi trường tại thời điểm trước khi dự án thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lập Hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường cho dự án trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội phê duyệt trước khi đi vào vận hành dự án.

❖ ***Cấu trúc và nội dung của báo cáo:***

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về Điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án có "Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành là văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường khi xem xét, cấp giấy phép môi trường". Vậy Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của dự án là văn bản tương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vì vậy, cấu trúc và nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án được trình bày theo quy định tại Phụ lục VIII (mẫu báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm) ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ môi trường.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư

3.1. Quy mô, công suất của dự án đầu tư

a). Quy mô đầu tư

Quy mô diện tích: Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội; Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà

Nội; Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 và Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng; Hợp đồng thuê đất số 248/HĐTĐ ngày 17/6/2015 giữa UBND thành phố Hà Nội và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Diện tích sử dụng đất của dự án: 6.695,3 m^2, trong đó đất để xây dựng khu nhà văn phòng nằm ngoài chỉ giới đường đỏ khoảng là 5.453,8 m^2 (bao gồm 193,9 m^2 là đất nằm trong chỉ giới đường đỏ đường sắt đô thị); diện tích đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt là 1.241,5 m^2).

Quy mô của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích lập dự án 5.513,1 m^2. Tổng diện tích xây dựng 2.783 m^2.
- Tòa nhà văn phòng làm việc: Diện tích xây dựng 2.636 m^2 cao 16 tầng + 01 tum thang kỹ thuật và có 03 tầng hầm. Tổng diện tích sàn xây dựng 50.563 m^2, bao gồm tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi 36.280 m^2, tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm 14.283 m^2.
- Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm: Diện tích 24 m^2 cao 01 tầng.
- Diện tích cây xanh 1.297,1 m^2 và diện tích đường nội bộ 1.433 m^2.
- Mật độ xây dựng: 50,5 %.

Bảng 1. Tổng hợp các hạng mục chính của dự án

TT	Nội dung	Đơn vị	Theo Kế hoạch BVMT đã phê duyệt	Hiện tại	Ghi chú
1	Diện tích sử dụng	m^2	6.695,3	6.695,3	Giữ nguyên
1.1	Diện tích nằm trong đường đỏ đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	m^2	490,2	490,2	Giữ nguyên
1.2	Diện tích nằm trong phạm vi mở đường quy hoạch	m^2	692	692	Giữ nguyên
1.3	Diện tích đất khi lập tổng mặt bằng	m^2	5.513,1	5.513,1	Giữ nguyên
2	Diện tích xây dựng công trình	m^2	2.783	2.783	Giữ nguyên
2.1	Diện tích xây dựng công trình chính	m^2	2.636	2.636	Giữ nguyên

TT	Nội dung	Đơn vị	Theo Kế hoạch BVMT đã phê duyệt	Hiện tại	Ghi chú
2.2	Diện tích xây dựng nhà bảo vệ hành lang thoát hiểm	m^2	24	24	Giữ nguyên
2.3	Diện tích xây dựng công trình giao dịch và trưng bày sản phẩm	m^2	123	0	Không thực hiện căn cứ theo Quyết định số 560/PLX-QĐ-HĐQT ngày 26/6/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
3	Diện tích cây xanh	m^2	1.297,1	1.297,1	Giữ nguyên
4	Diện tích giao thông nội bộ	m^2	1.433	1.433	Giữ nguyên
5	Mật độ xây dựng	%	50,5	50,5	Giữ nguyên
6	Tổng diện tích sàn xây dựng	m^2	50.710	50.710	Giữ nguyên
6.1	Tổng diện tích sàn xây dựng công trình chính tòa nhà văn phòng	m^2	50.563	50.563	Giữ nguyên
-	Diện tích xây dựng phần thân (không bao gồm phần ngầm và nhà bảo vệ)	m^2	36.280	36.280	Giữ nguyên
-	Diện tích sàn xây dựng gầm (hầm)	m^2	14.283	14.283	Giữ nguyên
6.2	Tổng diện tích sàn xây dựng nhà bảo vệ	m^2	24	24	Giữ nguyên
6.3	Tổng diện tích sàn công trình giao dịch và trưng bày sản phẩm	m^2	123	123	Giữ nguyên
7	Hệ số sử dụng đất	Lần	6,6	6,6	Giữ nguyên
8	Số tầng cao (không bao gồm 03 tầng hầm)	Tầng	16 + 01 tum	16 + 01 tum	Giữ nguyên

Bảng 2: Tổng hợp các nội dung điều chỉnh của dự án

TT	**Nội dung dự án đã được phê duyệt** (Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố Hà Nội)	**Nội dung dự án thay đổi, điều chỉnh**	**Văn bản pháp lý được duyệt**
1	Quy mô đầu tư: - Diện tích xây dựng công trình khoảng 5.259,9 m^2 - Tầng cao công trình: 17 tầng + 01 tum và 03 tầng hầm. - Mật độ xây dựng tối đa: 50,5 %	Quy mô đầu tư: - Tổng diện tích xây dựng: 2.783 m^2 - Tòa nhà văn phòng 16 tầng + 01 tum và 03 tầng hầm, diện tích xây dựng 2.636 m^2 - Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm 01 tầng, diện tích xây dựng 24 m^2 - Mật độ xây dựng tối đa: 50,5 %	Văn bảo số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội; Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 và văn bản số 34/HDXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng
2	Tổng vốn đầu tư: 790 tỷ đồng	Tổng vốn đầu tư: 1.298,44 tỷ đồng	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố Hà Nội
2	Tiến độ thực hiện dự án: - Chuẩn bị đầu tư: từ quý II/2018 - quý I/2019 - Khởi công - hoàn thành dự án: từ quý I/2019 - quý I/2021	Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2023 - 2025	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5048/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND Thành phố Hà Nội

Bảng 3. Quy mô dân số dự kiến của dự án

TT	Tầng	Dân số (người)	Ghi chú
1	Khu văn phòng	800	
2	Khu căng tin	600	
3	Khách đến làm việc	1.630	
4	Nhân viên quản lý toàn nhà	10	
	Tổng số	**3.040**	

❖ Hiện trạng triển khai thực hiện dự án:

Hiện nay, Dự án đã hoàn thành giai đoạn thi công hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục chính trong phạm vi dự án. Cụ thể như sau:

- Hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

+ Hệ thống giao thông.

+ Hệ thống cấp nước.

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

+ Hệ thống thu gom nước thải.

+ Hệ thống cấp điện.

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m^3/ngày đêm.

+ Nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích 15 m^2 và kho chứa chất thải nguy hại diện tích 15 m^2.

- Tòa nhà văn phòng làm việc: Quy mô 16 tầng nổi + 01 tầng tum và 03 tầng hầm với diện tích xây dựng 2.636 m^2; tổng diện tích sàn 50.563 m^2.

- Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm: Quy mô cao 01 tầng, diện tích xây dựng 24 m^2.

b). Đánh giá tác động và các biện pháp giảm thiểu tác động đã áp dụng trong quá trình thi công

Các tác động và biện pháp giảm thiểu đến môi trường chính của dự án trong quá trình thi công chủ yếu bao gồm:

Bảng 4. Các tác động và biện pháp giảm thiểu đến môi trường trong giai đoạn thi công

TT	Tác động	Biện pháp giảm thiểu
1	Khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các loại xe vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thi công. Gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, đất, công	- Gia cố mặt đường công vụ - Tưới ẩm mặt đường khu vực thi công - Các xe vận chuyển phủ kín bằng bạt, không chở quá tải

TT	Tác động	Biện pháp giảm thiểu
	nhân và người dân xung quanh dự án	- Xây dựng cầu rửa xe cho xe ra vào dự án - Bố trí thời gian thi công hợp lý - Lắp đặt tường rào giới hạn phạm vi thi công - Sử dụng trang thiết bị bảo hộ cho công nhân thi công - Tưới ẩm đất, phế thải xây dựng
2	Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu, máy móc thiết bị. Gây ảnh hưởng đến môi trường không khí, đất, công nhân và người dân xung quanh dự án	
3	Nước thải sinh hoạt của công nhân có chứa các thành phần như SS, các chất hữu cơ BOD, COD, vi khuẩn…nếu không được thu gom, xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, môi trường đất	- Sử dụng lao động địa phương - Lắp đặt nhà vệ sinh di động - Tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của công nhân - Xây dựng nội quy, quy chế tại dự án - Ký hợp đồng với đơn vị đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định
4	Nước thải xây dựng có lẫn đất, cát, pH… nếu không được thu gom, xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, môi trường đất	- Xây dựng cầu rửa xe cho xe ra vào dự án - Xây dựng bể lắng để xử lý nước thải xây dựng - Tái sử dụng nước thải xây dựng - Không vệ sinh thiết bị, máy móc tại các nguồn nước chảy trực tiếp ra môi trường
5	Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công có độ đục lơn, chứa làm lượng cặn cao… nếu không biện pháp quản lý, giảm thiểu sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, môi trường đất	- Thu gom và lắng cặn tại hệ thống thoát nước tạm của dự án trước khi chảy ra môi trường - Thường xuyên vệ sinh, nạo vét hố ga, mương thoát nước - Thu gom triệt để chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và CTNH
6	Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân chủ yếu là giấy, thức ăn thừa, nhựa…nếu không được thu gom, xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường	- Hướng dẫn và yêu cầu công nhân phân loại rác tại nguồn - Bố trí các thùng chứa rác tại các vị trí phát sinh rác thải - Ký hợp đồng với đơn vị đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định
7	Chất thải xây dựng chủ yếu bao gồm đất, đá, gạch vỡ, sắt thép…Tuy thành phần không có tính nguy hại nhưng vẫn cần có biện pháp thu gom, xử lý tránh ảnh hưởng đến môi trường	- Bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng - Định kỳ vận chuyển chất thải xây dựng mang đi xử lý theo quy định - Tái sử dụng chất xây dựng để san lấp mặt bằng - Ký hợp đồng với đơn vị đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

TT	Tác động	Biện pháp giảm thiểu
8	Chất thải nguy hại chủ yếu bao gồm bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, giẻ lau dính dầu…nếu không được thu gom, quản lý và xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường do có chứa các thành phần nguy hại	- Yêu cầu phân loại rác tại nguồn - Hạn chế sửa chữa thiết bị, máy móc, phương tiện tại dự án - Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại - Ký hợp đồng với đơn vị đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

❖ Đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã áp dụng với nội dung đã được phê duyệt theo Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án:

- Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường tại dự án trong quá trình thi công được áp dụng đầy đủ và đúng theo báo cáo Kế hoạch bảo vệ môi trường được duyệt của dự án.

- Các biện pháp áp dụng đảm bảo giảm thiểu các tác động đến môi trường đất, môi trường không khí, môi trường nước.

- Ngoài thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo giảm thiểu các tác động của quá trình thi công đến môi trường dự án thực hiện công tác quản lý môi trường trong quá trình thi công đúng theo quy định như:

+ Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải sinh hoạt.

+ Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng.

+ Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại.

+ Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ trong quá trình thi công (nước thải xây dựng, không khí xung quanh).

c). Quy mô các hạng mục công trình chính của dự án

❖ Tòa nhà văn phòng làm việc:

Tòa nhà văn phòng làm việc được xây dựng với quy mô 16 tầng + 01 tum và 03 tầng hầm; diện tích xây dựng 2.636 m^2; tổng diện tích sàn xây dựng 50.563 m^2, trong đó: phần nổi diện tích sàn xây dựng 36.280 m^2, diện tích sàn xây dựng phần ngầm khoảng 14.283 m^2; chiều cao công trình tính từ cos sân tầng đến đỉnh tường chắn mái là 65 m so với cos ± 0.000; trong đó tầng 1 cao 5,0 m, tầng 2 cao 4,0 m, tầng đến tầng 14 cao 3,65 m/tầng, tầng 15 cao 3,95 m, tầng 16 cao 4,2 m, tầng tum cao 2,4 m.

- Phầm ngầm của công trình quy mô gồm 03 tầng hầm, sâu 14,85 m so với cos ± 0.000; tầng hầm 1 cao 5,7 m bố trí hu để xe ô tô trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng và kỹ thuật; tầng hầm 2 cao 3,65 m, bố trí khu đỗ xe máy, bể nước chữa cháy và kỹ thuật; tầng hầm 3 cao 5,5 m, bố trí khu đỗ ô tô, bể xử lý nước thải và kỹ thuật; diện tích bố trí để xe 3 tầng hầm 10.442 m^2.

- Phần thân cao 16 tầng + 01 tầng tum, trong đó: tầng 1 diện tích sàn 2.085 m^2, bố trí sảng, hội trường lớn; tầng 2 diện tích sàn 1.756 m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 3 diện tích sàn 2.473 m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, không gian sảnh tiếp đón; tầng 4 diện tích sàn 2.185 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 5 diện tích sàn 2.233 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 6 diện tích sàn 2.290 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 7 diện tích sàn 2.303 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 8 diện tích sàn 2.308 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 9 diện tích sàn 2.323 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 10 diện tích sàn 2.312 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 11 diện tích sàn 2.274 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 12 diện tích sàn 2.309 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 13 diện tích sàn 2.301 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng, trung tâm dữ liệu văn thư lưu trữ; tầng 14 diện tích sàn 2.256 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 15 diện tích sàn 2.340 m^2, bố trí văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 16 diện tích sàn 2.182 m^2, bố trí nhà ăn, bếp, phòng tưởng niệm, phòng trà; tầng tum diện tích sàn 374 m^2, bố trí tum tang, kỹ thuật.

Giao thông đứng của tòa nhà bố trí tổng 14 thang máy, 08 thang bộ và 01 thang cuốn từ tầng 1 lên tầng 3.

Bảng 5. Tổng hợp hân bố chức năng, diện tích và chiều cao từng tầng

Tầng	**Chức năng**	**Diện tích (m^2)**	**Chiều cao (m)**
Tầng hầm 1	Khu đỗ xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng và kỹ thuật	4.761	5,7
Tầng hầm 2	Khu đỗ xe máy, bể nước chữa cháy, kỹ thuật	4.761	3,65
Tầng hầm 3	Khu đỗ xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật	4.761	5,5
Tầng 1	Sảnh, hội trường lớn	2.085	5,0
Tầng 2	Các phòng họp, khoảng thông tầng	1.756	4,0
Tầng 3	Phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, không gian sảnh tiếp đón chính	2.473	5,2

Tầng	Chức năng	Diện tích (m^2)	Chiều cao (m)
Tầng 4	Văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng	2.185	3,65
Tầng 5		2.233	3,65
Tầng 6		2.290	3,65
Tầng 7		2.303	3,65
Tầng 8		2.308	3,65
Tầng 9		2.323	3,65
Tầng 10		2.312	3,65
Tầng 11		2.274	3,65
Tầng 12		2.309	3,65
Tầng 13	Văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng, trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ	2.301	3,65
Tầng 14	Văn phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng	2.256	3,65
Tầng 15		2.340	3,95
Tầng 16	Phòng ăn, bếp, phòng tưởng niệm, phòng trà	2.182	4,2
Tầng tum	Tum thang, kỹ thuật	374	2,4

❖ Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm:

Công trình nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm từ tầng hầm lên sân vườn ngoài nhà có quy mô cao 01 tầng, có diện tich xây dựng 24 m^2, được xây dựng trên mặt sân tầng mặt sàn tầng hầm.

3.2. Công nghệ sản xuất, quy trình quản lý và vận hành của dự án đầu tư

Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) là dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc có hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, gắn kết hài hòa với khu vực, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy theo các quy định hiện hành.

Các hoạt động của cơ sở chủ yếu:

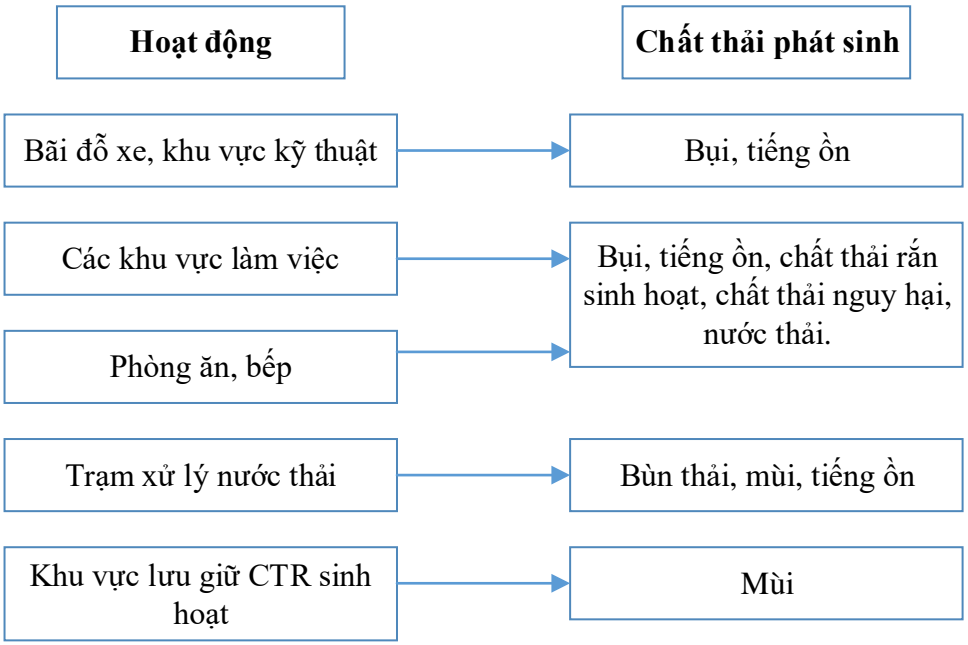

Hình 1. Sơ đồ mô tả hoạt động chính của dự án và chất thải phát sinh

Với cơ chế trực tiếp quản lý và thực hiện dự án, chủ đầu tư sẽ lập Ban quả lý tòa nhà để điều hành dự án có hiệu quả. Việc quản lý thực hiện trên cơ sở bộ máy quản lý và trách nhiệm của chủ đầu tư.

Công tác quản lý tòa nhà văn phòng do chủ đầu tư lập 01 bộ phận quản lý toàn nhà thực hiện theo mô hình:

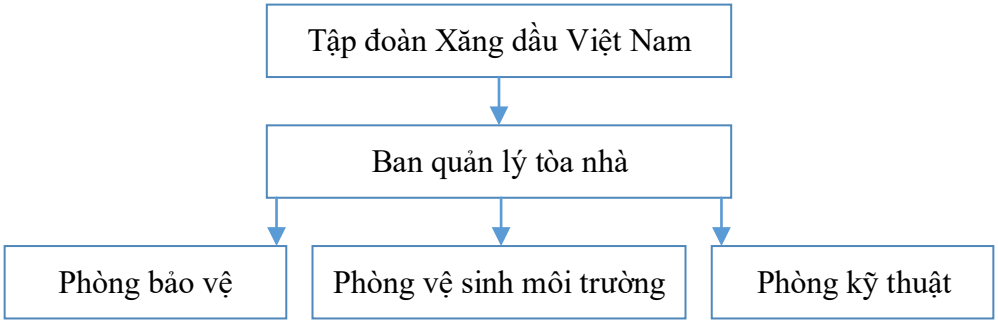

Hình 2. Cơ cấu tổ chức quản lý, vận hành dự án trong giai đoạn vận hành

Cơ cấu nhân sự quản lý, vận hành dự kiến dự án khi đi vào vận hành:

Bảng 6. Cơ cấu nhân sự quản lý, vận hành dự án

TT	Phòng ban	Đơn vị	Số lượng
1	Ban quản lý	Người	2
2	Phòng bảo vệ	Người	4
3	Phòng vệ sinh môi trường	Người	2
4	Phòng kỹ thuật	Người	2
	Tổng	**Người**	**10**

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư

Sản phẩm của dự án là Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower):

- Tòa nhà làm việc 16 tầng nổi + 01 tum + 03 tầng hầm.
- Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm cao 01 tầng.

Ngoài ra còn có hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án.

Toà nhà văn phòng được xây dựng sẽ đem đến một môi trường làm việc hoàn hảo, nơi mà các trang thiết bị và sự hiện đại, tiện nghi, tri thức, tiết kiệm năng lượng, quan lý chuyên nghiệp và thân thiện với môi trường đảm bảo sự hài lòng cho người sử dụng đồng thời đóng góp hình ảnh một thành phố Hà Nội năng động, hiện đại nhưng vẫn đậm bản sắc và giá trị văn hóa Thủ đô.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư

Loại hình của dự án đầu tư là tòa nhà văn phòng, không có công nghệ sản xuất nên không có nguyên liệu, nhiên liệu, phế liệu phục vụ sản xuất. Hoạt động của dự án trong giai đoạn vận hành chủ yếu sử dụng điện, nước và hóa chất phục vụ cho quá trình xử lý nước thải.

4.1. Nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn hoạt động của dự án

- Nguồn cấp nước: Nước sạch sử dụng cho hoạt động của dự án được cung cấp bởi Công ty nước sạch Hà Nội và được lấy từ hệ thống cấp nước trên trục phố Khâm Thiên (Căn cứ theo Văn bản số 452/NSHN-KT ngày 01/3/2022 của Công ty nước sạch Hà Nội). Công ty nước sạch Hà Nội sẽ cung cấp nước vào bể chứa của công trình tại tầng hầm với thể tích khoảng 400 m^3. Từ tầng hầm, nước sẽ được đưa lên bể mái với thể tích 40 m^3 để phân bố đến từng đối tượng sử dụng.

- Nhu cầu cấp nước của dự án:

Bảng 7. Nhu cầu cấp nước của dự án trong giai đoạn hoạt động

TT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tổng lượng nước (m^3/ngày)
1	Khu văn phòng	800	Người	50 l/người	40
2	Khu phòng ăn, bếp	600	Người	25 l/người	15
3	Khách	1.630	Người	6 l/người	9,78
4	Nhân viên quản lý	10	Người	50 l/người	1
5	Tưới cây	1.297,1	m^2	1,5 l/m^2	1,95
6	Lau sàn	36.280	m^2	0,2 l/m^2	7,256

TT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Tổng lượng nước (m^3/ngày)
7	Rửa sàn tầng hầm (10%)	14.283	m^2	1,5 l/m^2	2,14
	Tổng				**77,126**

(Ghi chú: Tham khảo tiêu chuẩn cấp nước căn cứ theo tài liệu tham khảo TCVN 4513:1988 - Tiêu chuẩn Việt Nam - Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế và TT 01/2021/TT-BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng)

- Nhu cầu dùng nước ngày lớn nhất hàng ngày (chọn hệ số k = 1,2):

Q_{max} = 77,126 × 1,2 = 92,5 = 100 m^3/ngày.

- Lưu lượng nước PCCC, lựa chọn 2 đám cháy xảy ra đồng thời và liên tục trong 3 giờ (lưu lượng mỗi đám cháy q = 5 l/s (lưu lượng chữa cháy họng nước trong nhà theo TCVN 2622-1995). Tương đương với 108 m^3.

4.2. Nhu cầu cấp điện trong giai đoạn hoạt động của dự án

- Nguồn cung cấp điện: Điện cấp cho hoạt động của dự án được cung cấp bởi Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội và lấy từ nguồn trung thế hiện có tại khu vực phố Khâm Thiên (Căn cứ theo Biên bản số 380/BB-EVNHANOI ngày 12/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội).

Bảng 8. Tổng hợp công suất điện của dự án trong giai đoạn hoạt động

TT	Tên phụ tải	Công suất (kW)	Hệ số	Phụ tải 3 chế độ			
				Điện lưới		Sự cố	Hỏa hoạn
				MBA 1	MBA 2	Máy phát	MBA/ máy phát
1	Busway 1.1, cấp điện các tầng trục B (LV1.4)	297,4	1	297,4		297,4	
2	Busway 1.2, cấp điện tới tủ điện điều hòa không khí mái trục B (LV1.5)	1.251	1	1.251		991,4	
3	Tủ điện phòng server (LV1.3)	300	1	300		300	
4	Tủ điện LV1.6 các phụ tải khác	425,3	1	425,3		425,3	
5	Busway 2.1, cấp tới tủ điện điều hòa	380,1	1		380,1	380,1	

TT	Tên phụ tải	Công suất (kW)	Hệ số	Phụ tải 3 chế độ			
				Điện lưới		Sự cố	Hỏa hoạn
				MBA 1	MBA 2	Máy phát	MBA/ máy phát
	không khí mái trục A (LV2.4)						
6	Busway 2.2, cấp tới tủ điện điều hòa không khí trục A (LV2.5)	1.330	1		1.330	1094	
7	Tủ điện LV2.6 phụ tải PCCC	1.112	1		206	206	1.112
8	Tủ điện LV2.7 cấp phụ tải thang máy	162	1		162	162	
9	Tủ điện LV2.8 các phụ tải thông gió	72	1		72	72	
10	Tủ điện LV2.9 chiếu sáng ổ cắm tầng hầm	132,6	1		132,6	132,6	
Tổng công suất (kW)			**$P_đ$**	2.273,8	2.281,8	4.060,5	1.112

- Dự án xây dựng 01 trạm biến áp 22/0,4kV bao gồm 02 máy biến áp với công suất mỗi máy 2.000 kVA đặt tại tầng hầm B1 của tòa nhà.

- Dự án sử dụng 02 máy phát điện dự phòng: Công suất mỗi máy phát 2.000 kVA đặt tại tầng hầm B1 của tòa nhà.

4.3. Nhu cầu sử dụng hóa chất trong giai đoạn hoạt động của dự án

Hóa chất sử dụng tại dự án trong giai đoạn vận hành chủ yếu là hóa chất phục vụ cho trạm xử lý nước thải tập trung. Nhu cầu sử dụng hóa chất của trạm xử lý nước thải được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 9. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu, hóa chất của trạm XLNT

TT	Hóa chất	Định lượng (kg/m^3)	Khối lượng/ngày (kg)	Khối lượng/năm (kg)
1	Methanol	0,02	2	730
2	NaOH	0,01	1	365
3	Hóa chất khử trùng	0,03	3	1.095

4.4. Nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị trong giai đoạn hoạt động của dự án

Các máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động của dự án bao gồm:

Bảng 10. Thống kế máy móc, thiết bị chính trong giai đoạn hoạt động của dự án

TT	Tên máy móc, thiết bị	ĐV	SL
1	Máy tính văn phòng	Bộ	265
2	Máy in	Máy	45
3	Máy photocopy	Máy	10
4	Máy chiếu + màn hình	Bộ	10
5	Máy biến áp công suất 2.000 kVA	Máy	02
6	Máy phát điện dự phòng 2.000 kVA	Máy	02
7	Bơm cấp nước sinh hoạt Q = 25 m^3/h, H = 90 m	Cái	02
8	Bơm tăng áp cấp nước Q = 10 m^3/h, H = 20 m	Cái	04
9	Bơm thoát nước tầng hầm Q = 6 m^3/h, H = 25 m	Cái	04
10	Hệ thống quạt hút thải và cấp gió tầng hầm		
-	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 26.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 29.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt cấp khí kiểu ly tâm: Lưu lượng: 43.500 m^3/h; Công suất: 22 kW; Cột áp: 1.013 Pa	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 26.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 39.000 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 29.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 43.500 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 19.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
-	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 19.500 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02

TT	Tên máy móc, thiết bị	ĐV	SL
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 19.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 28.500 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 19.500 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 29.500 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 20.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
-	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 24.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 20.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 30.000 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 24.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
-	Quạt hút thải: Lưu lượng: 36.000 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
11	Máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải		
-	Bơm chìm. Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6 m. P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	4
-	Máy khuấy chìm công suất. P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	2
-	Bộ đo pH	Bộ	1
-	Bơm chìm. Công suất: Q = 3 m^3/h; H= 6 m. P = 0,25 kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	2
-	Bơm chìm. Công suất: Q = 6 - 8 m^3/h; H = 17 m. P = 1,5 kW,3 phase, 50 Hz	Cái	2
-	Đồng hồ điện từ: Kích thước: DN50. Lưu lượng: 0 - 10 m^3/giờ.	Cái	1
-	Máy thổi không khí: Lưu lượng: Q = 3,12 m^3/min; H = 3 mH_2O. P = 4 kW,3 phase, 50 Hz	Cái	2
-	Bơm định lượng.Công suất: Q = 0 - 50 l/h; H = 10 bar.	Cái	5

TT	Tên máy móc, thiết bị	ĐV	SL
	Công suất: 0,25 kW		
-	Động cơ khuấy. Công suất P = 0,25 kW, 3 phase, 50Hz	Bộ	2
-	Quạt hút khí thải truyền động trực tiếp. Công suất P = 2,2 kW	Cái	1
12	Hệ thống điều hòa		
-	Dàn lạnh âm trần công suất 3,6/4,0 kW	Dàn	42
-	Dàn lạnh âm trần công suất 11,2/12,5 kW	Dàn	140
-	Dàn lạnh âm trần công suất 14,0/16,0 kW	Dàn	175
-	Dàn lạnh âm trần công suất 16,0/18,0 kW	Dàn	23
-	Dàn lạnh âm trần công suất 5,6/6,3 kW	Dàn	13
-	Dàn lạnh âm trần công suất 7,1/8,0 kW	Dàn	29
-	Dàn lạnh âm trần công suất 4,5/5,0 kW	Dàn	36
-	Dàn lạnh âm trần công suất 9,0/10,0 kW	Dàn	40
-	Điều hòa cục bộ áp trần 1 chiều lạnh công suất 10 kW	Bộ	4
-	Điều hòa cục bộ áp trần 1 chiều lạnh công suất 7,1 kW	Bộ	5
-	Dàn lạnh cassette công suất 11,2 kW	Dàn	6
-	Dàn lạnh cassette công suất 14 kW	Dàn	4

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

4.5. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho máy móc, thiết bị của dự án

Nhiên liệu sử dụng cho giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là dầu sử dụng cho máy phát điện dự phòng. Dự án sử dụng 02 máy phát điện dự phòng công suất 2.000 kVA/máy.

a). Nguồn cung cấp nhiên liệu

Nguồn cung cấp nguyên liệu (Dầu DO) được đơn vị mua tại các cửa hàng xăng dầu gần khu vực dự án.

b). Nhu cầu sử dụng nhiên liêu

Dự kiến tại dự án thời gian mất điện khoảng 02 lần/tháng, mỗi lần mất trong thời gian khoảng 1 tiếng.

Nhu cầu sử dụng nhiên liệu dự kiến của dự án: 1 tiếng × 02 lần × 2 máy × 394 lít/giờ = 1.576 lít/tháng (Theo nhà cung ứng máy phát điện công suất 2.000 kVA mức tiêu hao nhiên liệu 394 lít/giờ khi máy hoạt động 100 % tải).

5. Các thông tin khác liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Vị trí địa lý

Khu đất xây dựng Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) được xây dựng tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

Giới hạn phạm vi khu đất như sau: Tọa độ khu đất theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3:

Bảng 1. 1. Ranh giới tọa độ khu đất dự án

Điểm	X	Y	Điểm	X	Y
1	2325260.8421	587161.4492	9	2325148.1100	587204.5900
2	2325260.5376	587166.4372	10	2325148.1149	587206.5741
3	2325259.9168	587176.6359	11	2325138.1995	587208.9700
4	2325259.6119	587181.6318	12	2325121.0095	587183.3900
5	2325259.4050	587184.2850	13	2325147.9700	587148.3900
6	2325225.5485	587196.1420	14	2325190.3395	587149.0500
7	2325206.8895	587196.0700	15	2325225.3382	587194.4717
8	2325178.7895	587198.1600	16	2325261.5296	587150.1500

Hình 3. Vị trí dự án

5.2. Hạ tầng kỹ thuật của dự án

5.2.1. Hệ thống cấp nước

a). Phương án cấp nước

- Nước cấp cho dự án sẽ được cụm bơm riêng bơm lên bể mái của tòa nhà và được cấp cho các nhu cầu sinh hoạt của dự án.

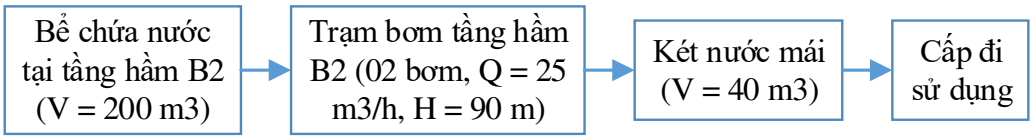

Hình 4. Sơ đồ phương án cấp nước cho dự án

- Nước từ nguồn cấp nước sẽ chảy vào bể chứa nước của dự án (V = 200 m^3), sau đó sẽ được bơm lên két nước mái (V = 40 m^3). Từ két nước mái nước được cấp đến cái đối tượng sử dụng nước.

- Nước từ bể mái sẽ được chia thành nhiều Zone cấp nước để đảm báo không bị sụt áp cho các tầng bên dưới. Trước mỗi Zone sẽ được tính toán lắp đặt cụm van giảm áp để khống chế áp lực nước nằm trong phạm vi cho phép của thiết bị và đảm bảo áp lực cho sinh hoạt.

- Toàn bộ nhà được chia thành các vùng cấp nước:

+ Vùng 1: Từ tầng hầm 3 đến tầng hầm 1 (có van giảm áp).

+ Vùng 2: Từ tầng 1 đến tầng 4 (có van giảm áp).

+ Vùng 3: Từ tầng 5 đến tầng 8 (có van giảm áp).

+ Vùng 4: Từ tầng 9 đến tầng 12.

+ Vùng 5: Từ tầng 13 đến tầng 16 (sử dụng bơm tăng áp).

- Sơ đồ nguyên lý cấp nước của dự án:

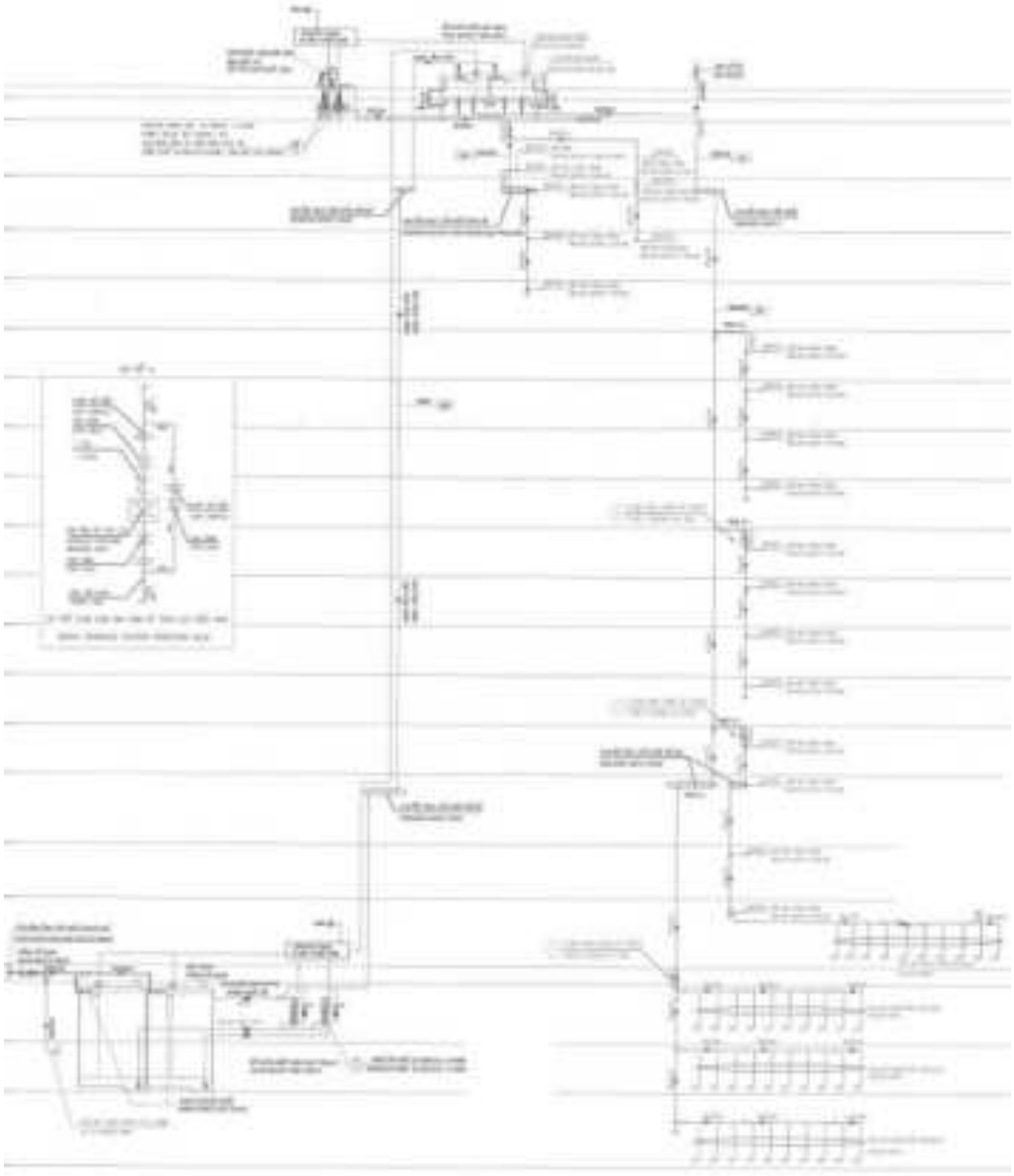

Hình 5. Sơ đồ nguyên lý cấp nước của dự án

b). Cấp nước lạnh

- Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ ống cấp nước thành phố. Vị trí đấu nối cụ thể do cơ quan quản lý cấp nước địa phương cấp phép. Đầu xin đấu nối D90.

- Nước sạch từ ống cấp nước thành phố qua đồng hồ tổng vào bể chứa nước sạch (01 bể, V = 200 m^3) dự trữ đặt trong tầng hầm B2. Tại đây được bơm đặt trong trạm bơm tập trung bơm lên két nước trên mái (01 két nước, V = 40 m^3) toà nhà bằng ống cấp két.

- Nhiệm vụ của các két nước đặt trên mái là phân phối và điều hoà nước xuống các khu vệ sinh và các điểm có nhu cầu dùng nước ở tất cả các tầng trong toà nhà.

c). Cấp nước nóng

- Bình nước nóng được sử dụng cho các phòng lãnh đạo, WC công cộng và khu bếp.

- Nước cấp vào bình nước nóng được lấy từ hệ thống đường ống cấp nước lạnh.

d). Áp lực cấp nước

- Giá trị tối thiểu: 0,7 bar tại vòi ra của thiết bị vệ sinh bất lợi (đầu hệ thống, cuối nguồn nước) tại thời điểm nhu cầu lớn nhất khi dùng.

- Giá trị tối đa: 3,5 bar (tại vòi thiết bị ở cao độ thấp hơn) khi nhu cầu dùng nước ít.

- Tại các điểm lấy nước, áp lực phải liên tục, các mức thay đổi phải trong giới hạn như sau:

+ < ± 0,3 bar đối với áp lực trung bình với các mức thay đổi chậm (>3 phút).

+ < ± 0,1 bar đối với áp lực trung bình với các mức thay đổi nhanh (<15 giây).

e). Dung tích bể chứa nước

- Dung tích bể chứa nước:

$$W_b = \alpha \times Q_{ngđ} = 1,5 \times 100 = 150\ m^3$$

Trong đó:

α: Thời gian lưu lại trong bể trong một ngày đêm, lấy α = 1,2.

$Q_{ngđ}$: Lượng nước dùng cho sinh hoạt của công trình trong một ngày, $Q_{ngđ}$ = 100 m^3/ngày đêm.

- Chọn bể nước sinh hoạt 200 m^3 đặt ở tầng hầm B2, phòng bơm nước đặt ở tầng hầm B2.

- Số lượng bơm nước: 02 bơm (01 bơm hoạt động, 01 bơm dự phòng).

- Thông số bơm: Q = 25 m^3/h, H = 90 m, công suất 7,5 kW.

f). Dung tích bể nước mái

- Dung tích bể nước mái:

$$W_k = k \times Q_b/4n = 1,1 \times (100/4 \times 1) = 32,5\ m^3$$

Trong đó:

+ Q_b: lưu lượng bơm cấp nước.

+ k: Hệ số dự trữ kể đến chiều cao xây dựng và phần cặn lắng ở đáy két (k = 1,1 - 1,3). Lấy k = 1,3.

+ n: Số lần mở máy bơm bằng tay trong 1 giờ, lấy n = 1.

- Chọn 01 bồn inox dung tích 40 m^3.

5.2.2. Hệ thống thoát nước

Hệ thống thoát nước cho dự án là hệ thống thoát nước bao gồm:

- Hệ thống thoát nước xí, tiểu.
- Hệ thống thoát nước thoát sàn, lavabo.
- Hệ thống thoát nước khu nhà ăn, bếp.
- Hệ thống thoát nước nhà lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.
- Hệ thống thoát nước mưa.

a). Yêu cầu chung

- Hệ thông thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.
- Hệ thống thoát nước xí tiểu và thoát nước tắm rửa được thiết kế riêng rẽ và được thông hơi lên mái. Tất cả các thiết bị vệ sinh đều được đấu nối với ống thông hơi nếu cần.
- Toàn bộ nước thải của toà nhà sẽ được thu gom vào trạm xử lý nước thải được xử lý bằng phương pháp sinh học để đảm bảo chất lượng nước thải ra nguồn theo tiêu chuẩn.
- Nước thải trong toà nhà trước khi thoát ra ngoài phải được xử lý đạt mức B của QCVN14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Công suất trạm xử lý nước thải: Tính toán bằng 100% nước cấp sinh hoạt trừ nước rửa sàn tầng hầm, nước tưới rửa đường và nước tưới cây.

b). Phương án thoát nước thải

❖ Phương án thoát nước thải trong nhà:

- Nước thải từ các xí, tiểu sẽ được thu gom bằng hệ thống đường ống D110, sau đó dẫn tới hệ thống ống đứng D160 thu gom về bể tự hoại, sau đó mới được dẫn tới hệ thống xử lý nước thải.
- Nước thải thoát sàn, lavabo từ các thiết bị vệ sinh sẽ được thu gom bằng hệ thống đường ống D60, sau đó dẫn tới hệ thống ống đứng D140 thu gom nước đặt trong các hộp kỹ thuật, sau đó dẫn tới hệ thống xử lý nước thải.
- Nước thải khu vực nhà ăn, bếp sẽ được thu gom bằng hệ thống đường ống D110, sau đó dẫn tới hệ thống ống đứng D200 thu gom về bể tách mỡ, sau đó mới được dẫn tới hệ thống xử lý nước thải.
- Nước thải nhà lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom bằng đường ống D50, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

❖ Phương án thoát nước thải ngoài nhà:

- Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải được bơm lên hố ga thoát nước thải bằng đường ống D90, sau đó đấu nối với hố ga trung chuyển bằng đường ống

D200. Từ hố ga trung chuyển được dẫn tới hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng đường ống BTCT D400.

❖ Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước thải của dự án:

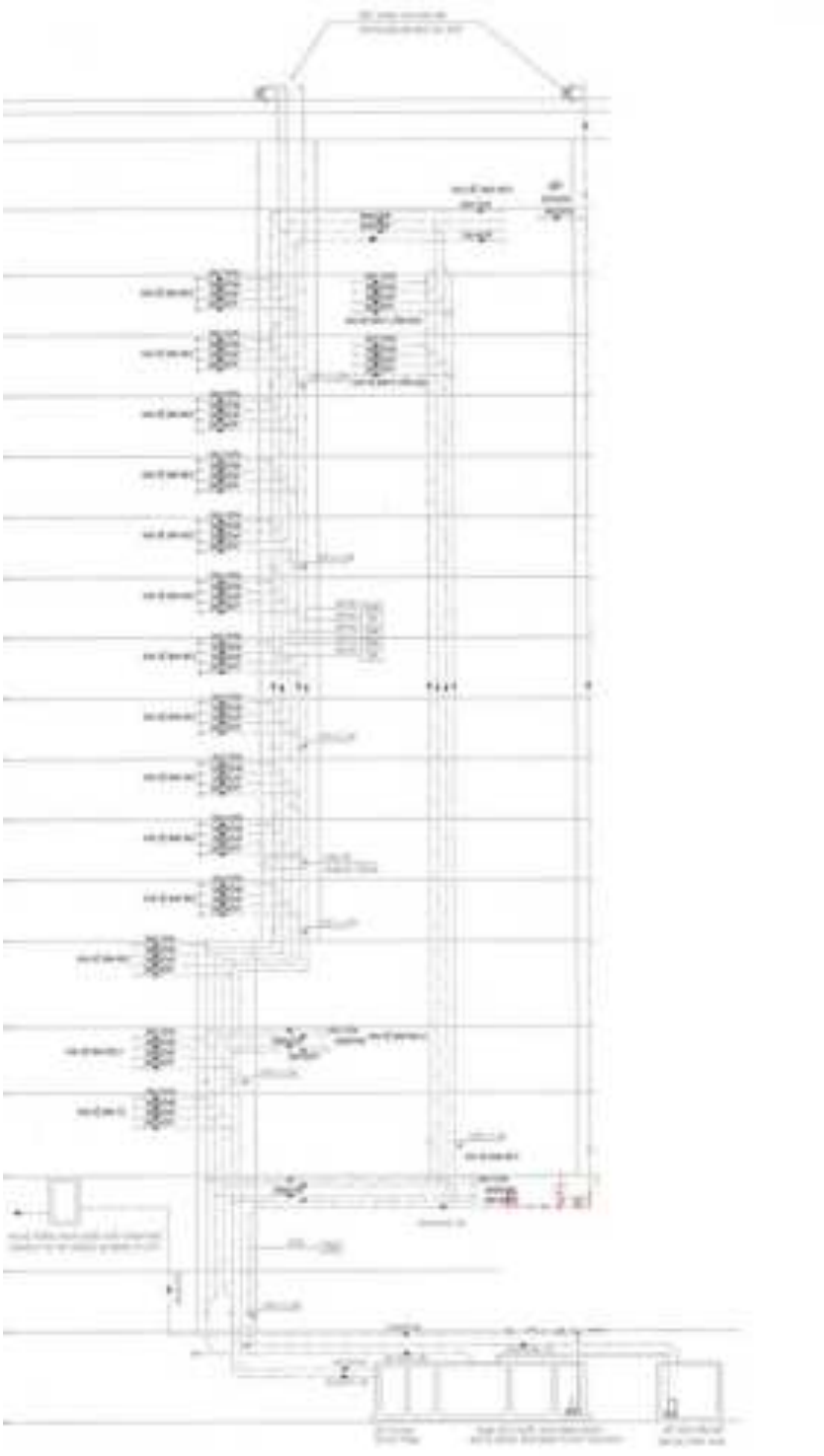

Hình 6. Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước thảic của dự án

c). Hệ thống đường ống thoát nước mưa mái, sân đường

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa mái: Phễu thu nước mưa sẽ được thiết kế cho mái, ban công, mái sảnh, khu vực mở để thu nước mưa. Ống thoát nước mưa D160 thu gom toàn bộ nước mưa và tự chảy về hệ thống thoát nước ngoài

nhà.

- Nước mưa sân đường ngoài nhà được thu gom bằng các ga thu nước (kích thước 1.000 × 1.000 × H mm), tại đây nước mưa được lắng sơ bộ cặn. Sau đó được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà rãnh B500, sau đó đấu nối với hố ga nước mưa (sát ranh giới đất dự án) bằng đường ống HDPE D400. Sau đó được đấu nối với tuyến cống thoát nước chung của khu vực bằng đường ống BTCT D400.

- Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước mưa:

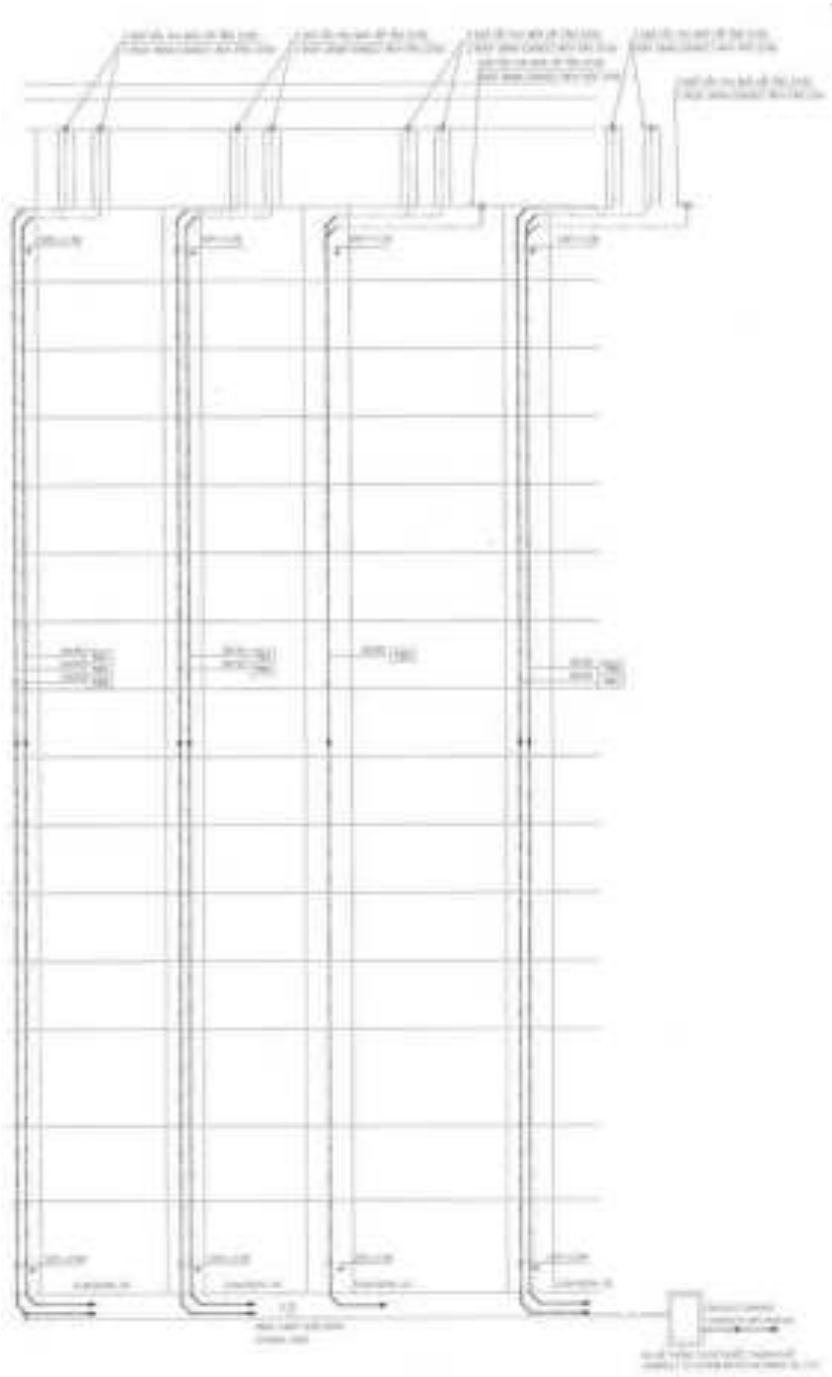

Hình 7. Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước mưa của dự án

d). Hệ thống thoát nước tầng hầm

- Trong trường hợp có sự cố như: Nước mưa hắt, tràn vào tầng hầm, nước rửa sàn tầng hầm, hay sự cố đường ống, nước trong trường hợp chữa cháy ... Nước được thu gom vào hố bơm nước (số lượng 02 hố, kích thước mỗi hố 2.000 × 2.000 × 1.500 mm) đặt ngầm tại tầng hầm B3. Tại mỗi hố bơm được bố trí 02 bơm với công suất bơm 6 m^3/h, cột áp H = 25 m. Từ hố bơm nước được bơm ra hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà.

- Hệ thống rãnh B400 thu được bố trí tại các khu vực cần thiết để thu gom nước đưa về hố bơm nước.

- Hố bơm nước, rãnh gom được cấu tạo bằng bê tông cốt thép.

- Bơm thoát nước sự cố là loại bơm chìm thoát nước, ống đẩy thoát nước sự cố là ống HDPE.

- Bơm thoát nước: Q = 6 m^3/h, cột áp H = 25 m.

- Số lượng: 04 bơm.

- Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước tầng hầm:

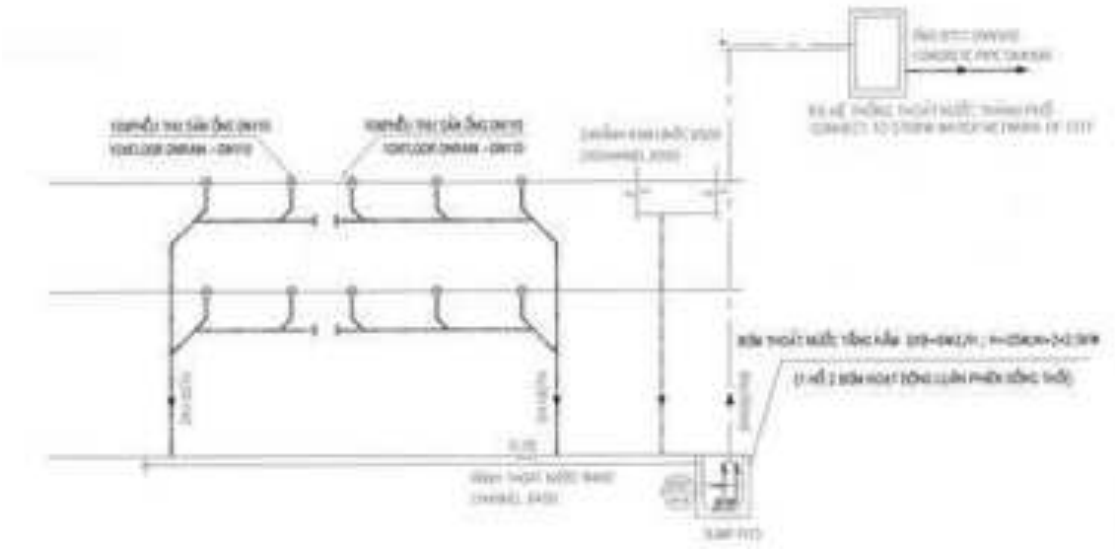

Hình 8. Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước tầng hầm của dự án

e) Đấu nối hệ thống thoát nước của dự án với hệ thống thoát nước của khu vực

- Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải được bơm lên hố ga thoát nước thải (sát ranh giới đất của dự án) bằng đường ống D90, sau đó đấu nối với hố ga trung chuyển (kích thước 1.000 × 1.000 × 900 mm) bằng đường ống D200.

- Nước mưa từ mái, sân đường và tầng hầm của dự án được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà sau đó được dẫn ra hố ga thoát nước mưa (sát ranh giới đất của dự án), sau đó đấu nối với hố ga trung chuyển (kích thước 1.000 × 1.000 × 900 mm) bằng đường ống D400.

- Nước từ hố ga trung chuyển sẽ được đấu nối với hố ga thoát nước HGDN6 hiện trạng trên phố Khâm Thiên bằng đường ống BTCT D400 với chiều dài 10 m.

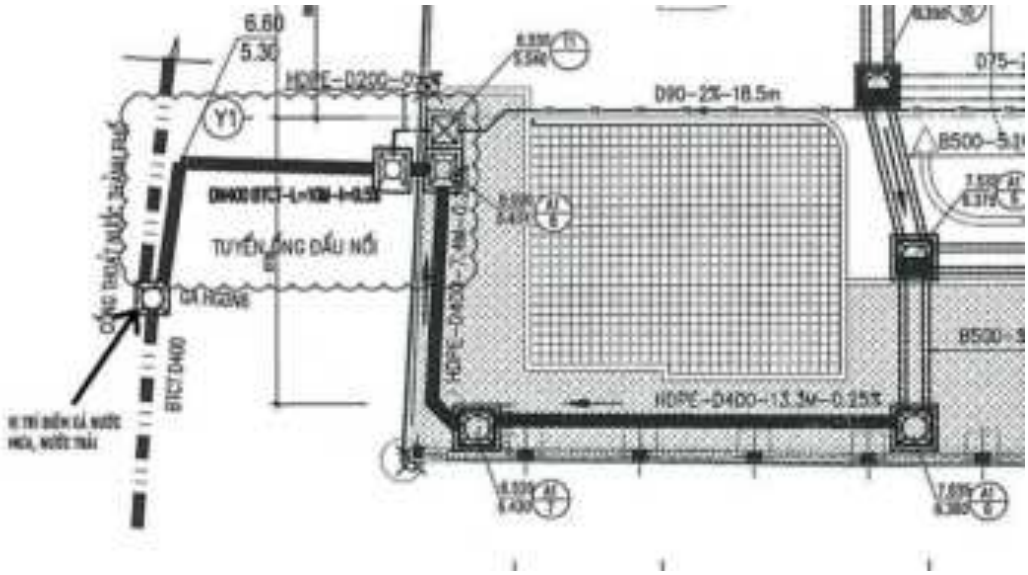

Hình 9. Mặt bằng đấu nối thoát nước của dự án

- Vị trí xả nước mưa, nước thải: Hố ga HNDN6 hiện trạng trên phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội (Căn cứ theo văn bản số 2159/SXD-HT ngày 01/4/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội).

5.2.3. Sân vườn, đường nội bộ

a). Sân vườn

Sân vườn của dự án được thiết kế và xây dựng theo kiểu vườn Nhật, hòa hợp với thiên nhiên, đem lại sự tĩnh lặng và cân bằng nội tâm. Các yếu tố cảnh quan chính bao gồm:

- Đồi cỏ xanh mướt: Tạo không gian nền mềm mại, hấp thụ tiếng ồn, hạ nhiệt vi khí hậu.

- Sỏi trắng và suối khô: Biểu tượng cho dòng nước vĩnh hằng, được cào thành những đường sóng nước thiền định.

- Đá tảng lớn: Gợi hình núi non vững chắc, trường tồn, tạo điểm nhấn tự nhiên.

- Cây trục chính - Trúc sào: Tạo hàng rào xanh lọc bụi, chắn gió, biểu trưng cho sự dẻo dai.

- Cây điểm nhấn - Tùng, Sanh cổ thụ: Tượng trưng sức sống bền bỉ, là linh hồn của vườn Nhật.

Không gian sử dụng của sân vườn:

- Lối dạo: Lát đá cubic trắng suối, xen kẽ thảm cỏ lá gừng, tạo bước đi thư thái.

- Khu nghỉ dưỡng: Ghế đá granite và ghế gỗ, đặt tại các điểm view đẹp.

- Tiểu cảnh thiền: Sỏi trắng, đá tảng, bonsai tùng, nơi dành cho chiêm nghiệm.

- Vườn hoa và cây bụi: Nguyệt quyế, mẫu đơn thái, chuỗi ngọc…

Giải pháp xây dựng hạ tầng sân vườn:

- Thoát nước mặt: Rãnh thu nước ngầm D355, phễu thu sàn, bọc vải địa, dẫn về hệ thống thoát nước mặt chung của dự án.

- Cấp nước tưới: Hệ thống nước tưới nhỏ giọt + vòi phun mưa nhẹ. Lưu lượng tưới 1,5 lít/m^2/ngày.

- Chiếu sáng: Đèn led nấm 15 W (IP65), đèn hắt cây 10W (IP66), đèn âm đất - tự động bật tắt.

- Kết cấu và vật liệu: Bồn cây xây gạch đặc, hoàn thiện granito; lát granite khò nhám và cubic trắng suối; đồi cỏ gồm đá 4×6, vải địa kỹ thuật, cát đen, đá màu, thảm cỏ lá gừng.

b). Giao thông

Diện tích đường giao thông của dự án: 2033,1 m^2. Các tuyến giao thông của dự án bao gồm tuyến vào/tuyến ra và một số vị trí dành cho người đi bộ. Cụ thể:

- Tuyến vào:

+ Diện tích: 702 m^2.

+ Chiều rộng đường trung bình: 3,5 m.

+ Chiều dài: 153,2 m.

- Tuyến ra:

+ Diện tích: 963,8 m^2.

Chiều rộng đường trung bình: 3,5 m.

+ Chiều dài: 148,5 m.

- Tuyến đường dạo nội bộ (cho người đi bộ):

+ Diện tích: 367,4 m^2.

+ Chiều rộng đường trung bình: ~1,0 m.

+ Chiều dài: 246,7 m.

Kết cấu áo các tuyến đường:

- Tuyến đường vào/đường ra: Đường lát đá Granite màu xám, kích thước 300 × 600 × 20; lớp vữa xi măng #100 dày 30 mm; BT đá 1×2 mác 150 dày 100 mm; nilon chống mất nước; cát đen tưới nước đầm chặt K95 dày 100 mm.

- Tuyến đường dạo nội bộ: Đá granite màu xám; kích thước 300 × 600 × 20; lớp vữa xi măng #100 dày 30 mm; BT đá 1×2 mác 150 dày 100 mm; nilon

chống mất nước; cát đen tưới nước đầm chặt K95 dày 100 mm; đất tự nhiên đầm chặt K95.

5.2.4. Hệ thống cấp điện

a). Nguồn cấp điện, trạm biến áp

- Nguồn cấp điện: Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Thông số nguồn điện: 22 kV, 3 pha, 3 dây, 50 Hz.
- Điểm đấu : Đấu vào đoạn cáp trung áp 22 kV từ TBA của dự án đến TBA nhà dầu 2 thuộc lộ 470E1.52.
- Phương thức đấu nối: 02 đường dây cáp ngầm trung áp 24 kV-Cu/XLPE /PVC/DSTA/PVC-W-3×240 mm^2 từ tủ RMU TBA 01 sợi đến TBA nhà dầu 2, 01 sợi đi đến điểm đấu nối cáp trung áp 22 kV từ TBA của dự án.
- Kết cấu trạm biến áp: Trạm biến áp kiểu xây đặt trong tầng hầm của dự án.
- Vị trí đặt trạm biến áp: Góc phía Đông Bắc tầng hầm B1 của dự án.
- Công suất Trạm biến áp: 2.000 kVA (02 trạm).

b). Máy phát điện

- Máy phát điện dự phòng cung cấp nguồn điện dự phòng cho toàn bộ phụ tải của công trình.
- Phụ tải mà Máy phát điện sẽ cung cấp :

+ Bơm chữa cháy:	100%
+ Quạt hút khói/ tăng áp:	100%
+ Chiếu sáng sự cố, thoát hiểm :	100%
+ Thang máy (tất cả):	100%
+ Bơm cấp/thoát nước:	100%
+ Hệ thống an ninh giám sát, báo cháy:	100%
+ Phụ tải thương mại (chiếu sáng, ổ cắm, điều hòa):	100%
+ Phụ tải khối hầm (chiếu sáng, ổ cắm, thông gió):	100%
+ Phụ tải văn phòng (chiếu sáng, ổ cắm, điều hòa):	100%

- Loại động cơ/nhiên liệu: Động cơ Diesel / nhiên liệu dầu Diesel.
- Thông số phát điện: 380/220V, 3 pha, 4 dây, 50 Hz, nối sao, có trung tính.
- Vị trí đặt trạm biến áp: Góc phía Tây Bắc tầng hầm B1 của dự án.
- Công suất Trạm biến áp: 2.000 kVA (02 trạm).

c). Tủ điện chính

- Tủ điện chính: là loại trong nhà, tự đứng, đặt tại phòng hạ thế của trạm biến áp.
- Tủ điện hạ thế chính là loại 3b.
- Thanh cái tủ điện hạ thế được chia thành:

+ Thanh cái khẩn cấp: Dành cho các phụ tải khẩn cấp (Bơm chữa cháy, Quạt tăng áp/ hút khói, thang máy chữa cháy…). Khi xảy ra sự cố, sẽ chỉ có những phụ tải nối vào Thanh cái khẩn cấp được cấp điện, các phụ tải khác sẽ bị cắt ra khỏi hệ thống.

+ Thanh cái ưu tiên: Cấp điện cho các phụ tải ưu tiên còn lại.

+ Thanh cái thông thường: Cấp cho các phụ tải thông thường, không ưu tiên.

d). Cáp điện

- Sử dụng cáp đồng, cách điện XLPE để cấp điện đến các tủ khu vực.

- Sử dụng dây đồng đơn bọc PVC để cấp điện các mạch cuối: chiếu sáng/ổ cắm.

- Sử dụng dây/cáp đồng Cu/xlpe/fr-pvc để cấp điện cho các phụ tải phòng cháy chữa cháy.

- Cáp cấp cho phụ tải PCCC là cáp chống cháy, thời gian chịu lửa trong 3H (theo tiêu chuẩn BS 6387).

- Thanh dẫn điện chạy trong trục kỹ thuật điện, cáp điện và dây dẫn chạy trong thang/máng cáp/ống luồn trong trục kĩ thuật / trên trần giả.

- Hệ thống đi dây: TN-S.

- Điện áp phân phối hạ thế:

+ Hệ thống trục chính: 380/220VAC, 3pha, 3 dây.

+ Mạch chiếu sáng: 220VAC, 1 pha, 3 dây.

+ Mạch ổ cắm: 220VAC, 1 pha, 3 dây.

+ Mạch cho động cơ: 380VAC, 3 pha, 4 dây.

e). Cấp nguồn, ổ cắm

- Sử dụng các ổ cắm đa năng 3 chấu: Chủ yếu là ổ cắm âm tường, một số vị trí trong phòng kĩ thuật sử dụng ổ cắm nổi. Các khu vực ẩm ướt/ngoài nhà sử dụng ổ cắm chịu nước. Số lượng/vị trí ổ cắm phụ thuộc vào thiết kế nội thất và nhu cầu sử dụng.

- Phần cấp nguồn ổ cắm trong các khu thương mại và khu văn phòng cho thuê do khách thuê thực hiện. Chỉ để đầu chờ attomat tại tủ… Phần điều hòa sẽ được cấp nguồn riêng, tính tiền vào chi phí thuê gian hàng.

- Công tơ điện cho các khu thương mại và khu văn phòng cho thuê sẽ được lắp sau khi có các đơn vị vào thuê.

f). Cáp nguồn động lực

- Tủ điện cấp nguồn động lực và điều khiển động cơ được lắp đặt để cấp điện động lực cho các thiết bị: quạt, bơm..., được đặt ở vị trí ra vào của phòng kỹ

thuật để thuận tiện cho việc vận hành và bảo dưỡng.

- Động cơ được điều khiển tự động hoặc bằng tay thông qua công tắc 3 vị trí auto/off/man trên tủ. Động cơ có thể điều khiển/ kiểm soát từ xa. Tín hiệu điều khiển động cơ, nhà thầu về điện cần phối hợp với các bộ môn công nghệ: điều hòa thông gió, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy...

- Tất cả các bảng điều khiển và bảng phân phối điện cho thang máy sẽ do nhà thầu thang máy cung cấp. Nhà thầu về điện phải kiểm tra công suất thiết bị và các vị trí kết hợp trước khi lắp đặt.

g). Chiếu sáng

- Điều khiển chiếu sáng: Bằng công tắc tại chỗ, timer cho đèn hành lang và tầng hầm. Với hành lang và tầng hầm: ban ngày sẽ bật toàn bộ đèn, ban đêm sẽ tắt khoảng 1 nửa số đèn. Thời gian bật/tắt đèn thực hiện bởi người vận hành.

- Độ rọi yêu cầu cho các khu vực:

+ Hội trường: Độ rọi 500 Lux.

+ Khu văn phòng: Độ rọi 200 Lux.

+ Khu để xe, ga ra: Độ rọi 75 Lux.

+ Phòng khách, phòng ăn: Độ rọi 100 Lux.

+ Phòng ngủ, bếp: Độ rọi 75 Lux.

+ Hành lang, cầu thang, khu WC, kho, gara: Độ rọi 100 Lux.

5.2.5. Khu lưu chứa chất thải rắn

a). Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt

- Để lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt của dự án trong quá trình hoạt động chủ đầu tư bố trí 01 kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung có diện tích 15 m^2.

- Vị trí: Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt của dự án được bố trí tại phía Tây tầng 1 của dự án.

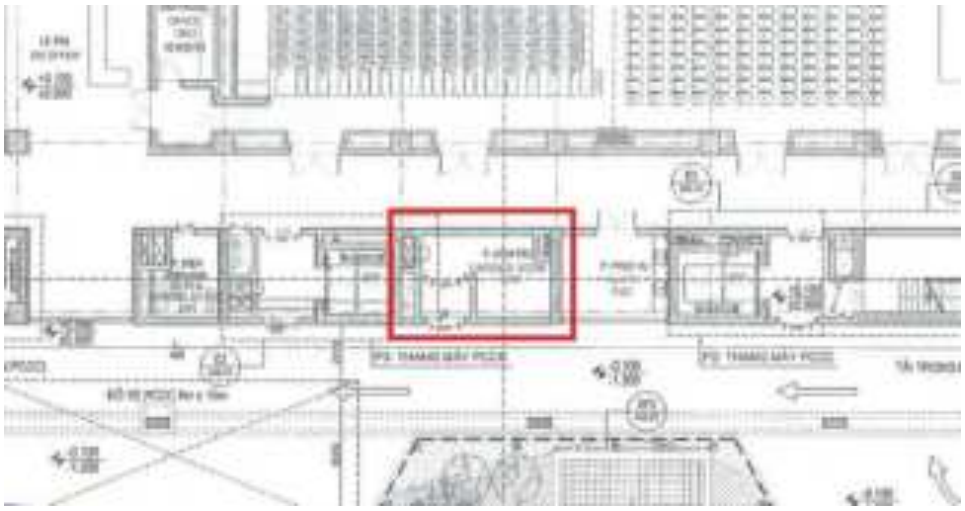

Hình 10. Vị trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tại tầng 1 dự án

- Ngoài ra từ tầng 4 - 16 của dự án tại mỗi tầng có bố trí 01 phòng gom rác với diện tích 3,7 m^2. Vị trí bố trí phòng gom rác là phía Tây của mỗi tầng.

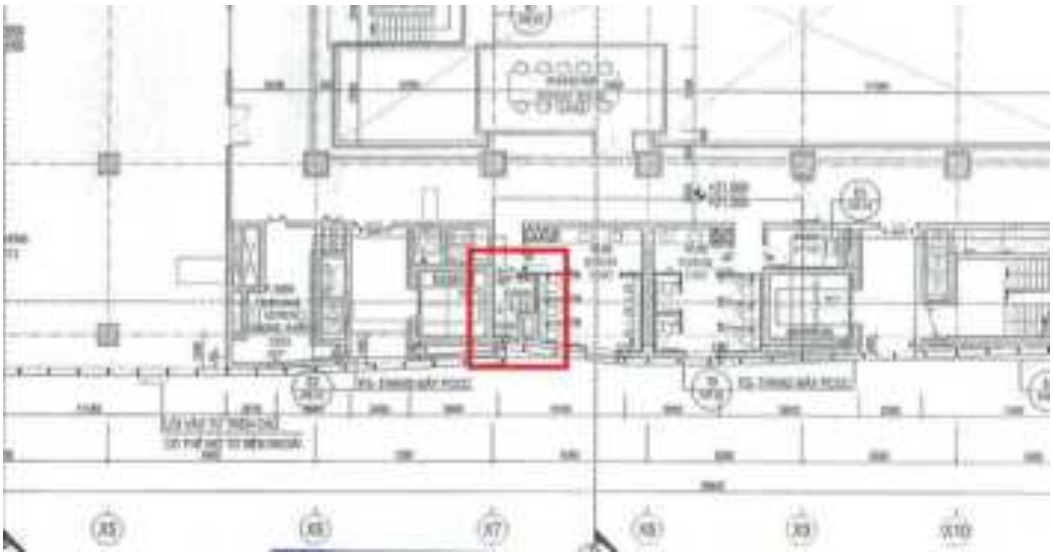

Hình 11. Vị trí phòng gom rác điển hình tại các tầng của dự án

b). Kho chứa chất thải nguy hại

- Để lưu giữ chất thải nguy hại của dự án trong quá trình hoạt động chủ đầu tư bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m^2.

- Vị trí: Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt của dự án được bố trí tại phía Đông Bắc tầng 1 của dự án.

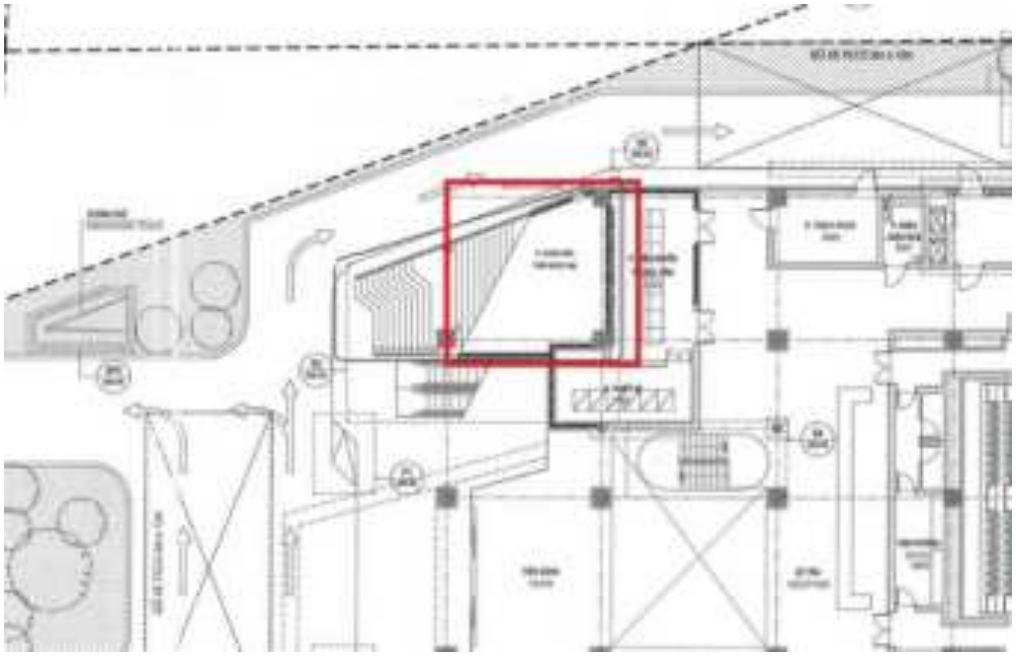

Hình 12. Vị trí kho chứa chất thải nguy hại tại tầng 1 dự án

5.2.6. Hệ thống thông gió và điều hòa không khí

a). Các yêu cầu chung

Hệ thống Điều hòa - Thông gió phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo các thông số nhiệt độ, độ ẩm tương đối, độ sạch và độ ồn của các phòng chức năng theo tiêu chuẩn tiện nghi của con người.

- Đảm bảo cung cấp đủ lượng không khí tươi cho con người.

- Tổ chức thông gió đảm bảo cho các khu vực thông thoáng, tránh sự lan tỏa mùi ra các khu vực xung quanh khác.

- Thông thoáng cho các khu vực, phòng kĩ thuật, các phòng chức năng không điều hòa…

- Thông thoáng và thải khí độc cho các phòng kho và xưởng kỹ thuật.

- Ngoài các chức năng về kỹ thuật, hệ thống điều hòa thông gió phải xem xét đến tối ưu hóa vốn đầu tư, giảm chi phí vận hành và tiết kiệm năng lượng.

b). Hệ thống điều hòa không khí

Dựa trên đặc điểm kiến trúc của công trình kết hợp chặt chẽ với các công năng sử dụng trong công trình, tư vấn thiết kế đề xuất sử dụng phương án: Điều hòa hệ thống điều hòa VRF 2 chiều cho khu vực thương mại và dịch vụ và khu vực văn phòng.

- Hệ thống điều hòa không khí khối thương mại và dịch vụ, văn phòng:

+ Sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm VRF 2 chiều. Dàn nóng được đặt trên mái.

+ Khu vực thương mại và dịch vụ, văn phòng: Sử dụng các dàn lạnh (FCU hoặc Cassette) trực tiếp làm chức năng điều hòa không khí cho các phòng, các tầng và sẽ được bố trí trong hầm trần hoặc các vị trí phù hợp để cung cấp khí lạnh cho các phòng có nhu cầu về điều hòa không khí thông qua mạng lưới các ống dẫn gió và các miệng thổi khí.

- Hệ thống điều hòa trung tâm VRV/VRF:

+ Thiết bị gọn nhẹ, linh động

+ Máy nén biến tần tự động giảm tải khi các dàn lạnh hoạt động không đồng thời. Là công nghệ ĐHKK hiện đại nhất hiện nay với các bộ điều khiển hiện đại, khả năng điều chỉnh rộng từ 3 ÷ 100% nên tiết kiệm điện năng tối đa.

+ Dàn nóng đặt trên bộ giảm chấn trên tầng thượng của công trình nên độ ồn thấp , không ảnh hưởng đến kiến trúc mặt ngoài công trình nhưng yêu cầu kết cấu mái có độ ổn định. Không cần gian máy nên tiện lợi, có kiến trúc đẹp.

+ Dàn ngưng giải nhiệt gió .Trong điều kiện nhiệt độ mùa hè lên tới 37 - 38^0C thì hệ thống này vẫn hoạt động tốt với hiệu suất cao.

+ Hệ thống ống cấp ga lạnh nhỏ gọn đi trong hộp kỹ thuật, trong trần giả, không ảnh hưởng đến nội thất bên trong các phòng của công trình và tuần hoàn kín không cần phải vệ sinh thường xuyên.

+ Dàn lạnh âm trần nối ra ống gió treo sát trần thổi đều ra 4 hướng, bơm nước ngưng ngay trong dàn lạnh đảm bảo thoát nước ngưng tốt nhất

+ Điều khiển trung tâm nên dễ dàng vận hành, quản lý. Điều chỉnh các dàn lạnh bằng Thermostart đạt trong phòng và điều khiển trung tâm.

+ Chế độ 2 chiều cho phép sử dụng thích hợp trong cả 2 mùa.

+ Chi phí vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thấp hơn. Tuổi thọ cao. Chất lượng tốt nhất.

+ Số dàn nóng nhiều, số lượng ống trong hộp kỹ thuật trục đứng nhiều nhưng nhỏ gọn.

+ Thích hợp với các công trình có hệ số sử dụng đồng thời thấp, qui mô, diện tích, nhỏ và vừa ; số người vừa phải (có tổng công suất nhỏ và vừa).

+ Chi phí đầu tư ban đầu cao hơn hệ trung tâm nước nhưng không nhiều.

+ Có ưu việt ở hệ thống máy nén biến tần và điều khiển từng máy nhưng số lượng dàn nóng nhiều do công suất lạnh từng máy nhỏ hơn.

c). Hệ thống thông gió chung

Hệ thống cấp gió tươi:

- Sử dụng phương án hệ thống cấp gió trung tâm bao gồm quạt, ống gió, van gió nhằm cấp khí tươi vào các hộp hồi của FCU hoặc Cassette, cung cấp đủ Oxi cho khu vực điều hòa.

- Các quạt gió cấp khí tươi sử dụng loại hướng trục, đặt trên mái, phân phối gió tới các tầng dịch vụ.

Hệ thống hút thải:

- Thông gió Gara tầng hầm: Hệ thống thông gió khu gara tầng hầm bao gồm hệ thống quạt cấp và hệ thống quạt thải gió.

+ Hệ thống thải gió: Bao gồm quạt ly tâm 2 tốc độ, tốc độ thấp được sẽ dụng thông gió thông thường, tốc độ cao được sử dụng khi có cháy.Quạt kết nối với ống gió được vận hành 24 giờ hoặc được lập trình. Gió thải được thải ra ngoài thông trục kỹ thuật. Điều khiển quạt gió sẽ thông qua bộ điều khiển nhằm duy trì nồng độ CO dưới mức cho phép 25 ppm. Khi quạt thải dừng thì quạt cấp sẽ dừng theo.

+ Hệ thống cấp gió: Bao gồm 2 quạt hướng trục kết nối với ống gió, cửa gió nhằm cấp gió cho khu vực tầng hầm, mục đích chính của quạt gió tươi nhằm cân bằng gió trong khu vực tầng hầm.

+ Lưu lượng thông gió cho bãi đỗ xe như sau:

6 lần thể tích/1 giờ (chế độ bình thường).

9 lần thể tích/1 giờ (chế độ có cháy).

+ Các van dập lửa sẽ được lắp đặt tại những vị trí mà ống gió cắt ngang qua vách ngăn cháy.

- Thông gió khu vực chợ:

+ Sử dụng quạt hướng trục 2 tốc độ kết nối với ống gió, cửa gió nhằm thông gió cho khu vực chợ. Tốc độ thấp sử dụng thông gió, tốc độ cao sử dụng hút khói khi có cháy.

+ Lưu lượng thông gió như sau:

6 lần thể tích/1 giờ (chế độ bình thường).

9 lần thể tích/1 giờ (chế độ có cháy).

- Thông gió vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh được thông gió với lưu lượng tối thiểu là 12ACH hoặc tính theo lưu lượng thông gió theo thiết bị xí tiểu (35l/s/xí, tiểu) sử dụng hệ thống cơ khí trung tâm.

+ Sử dụng phương án thông gió ngang, Louver thải gió được bố trí tại mặt đứng công trình theo chỉ định của kiến trúc.

d). Thông gió sự cố

❖ Hệ thống tăng áp

- Hệ thống tăng áp thang bộ.
- Hệ thống tăng áp thang máy.
- Hệ thống tăng áp cho sảnh thang máy tầng hầm.
- Hệ thống tăng áp cho sảnh thang máy PCCC.

Nguyên lý hoạt động :

- Quạt tăng áp sẽ được kích hoạt bởi tín hiệu báo cháy từ tủ báo cháy , các quạt tăng áp sẽ có chức năng duy trì áp trong buồng thang hoặc buồng đệm từ 20 - 50Pa (khi cửa đóng). Khi áp trong buồng thang hoặc buồng đệm quá áp suất cài đặt (Max 50Pa) thì van xả áp sẽ hoạt động để duy trì áp suất.

- Khi có sự cố , buồng thang máy sẽ di chuyển xuống tầng 1 và cửa buồng thang phải mở.

- Ống gió tăng áp: Bằng vật liệu không cháy có giới hạn chịu lửa 0,5 h.

- Quạt tăng áp sẽ sử dụng cáp chống cháy và nguồn điện ưu tiên.

❖ Hệ thống hút khói

- Nhiệm vụ của hệ thống hút khói là hút khói sinh ra từ đám cháy khi có hỏa hoạn, giúp cho con người trong công trình tránh bị ngạt khói và tránh bị khuất tầm nhìn, nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho họ trong quá trình di chuyển

- Hệ thống hút khói hành lang và hút khói phòng (lớn hơn 200 m^2).

+ Chế độ bình thường: Các van MFD tại các tầng sẽ đóng, quạt hút khói

không hoạt động.

+ Chế độ có cháy: Tại tầng cháy , tín hiệu báo cháy kích hoạt van MFD tại tầng đó sẽ mở, các tầng khác sẽ đóng . Đồng thời quạt hút khói sẽ chạy nhằm hút khói ra công trình. Khi có cháy, các quạt thông gió thông thường đều phải ngắt.

- Ống gió hút khói tầng hầm, phòng: Bằng vật liệu không cháy có giới hạn chịu lửa 0,75 h.

- Ống gió hút khói hành lang: Bằng vật liệu không cháy có giới hạn chịu lửa 0,5 h.

- Van chặn lửa: Có giới hạn chịu lửa 1 h.

- Quạt hút khói sẽ sử dụng cáp chống cháy và nguồn điện ưu tiên.

Chương II - SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Dự án được thực hiện theo chủ trương đầu tư theo Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về chấp nhận điểu chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5048/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Hà Nội về chấp nhận điểu chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower).

Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) đặt tại số 01 Khâm Thiên, tiếp giáp nút giao thông quan trọng, thuận lợi cho hoạt động giao thông, giao dịch tại văn phòng. Góp phần phát triển kinh tế khu vực. Do đóa hoàn toàn phù hợp với quy hoạch khu vực. Dự án được thực hiện phù hợp với quy hoạch đã được Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng chấp thuận tại Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 và Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022.

Về quy hoạch phân vùng môi trường: Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám chưa ban hành quy định quy hoạch thành phố và phân vùng môi trường tại khu vực của dự án nên dự án chưa có căn cứ để đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường

Đặc thù dự án là hạng mục Văn phòng làm việc vì vậy trong quá trình hoạt động, chất thải chủ yếu của dự án là nước thải, rác thải. Đối với nước thải được xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý theo quy định, chất thải nguy hại được xử lý bởi đơn vị có chức năng. Cụ thể như sau:

❖ ***Đối với nước thải:***

- Hiện tại trên phố Khâm Thiên có hệ thống thu gom nước chung của khu vực (nước thải và nước mưa) là tuyến cống BTCT có đường kính D400.

- Qua khảo sát cho thấy hiện trạng thoát nước tại khu vực vào các đợt mưa lớn thì khả năng thoát nước của khu vực còn tốt, không có hiện tượng ngập úng

khi trời mưa to, đủ khả năng tiếp nhận nước mưa và nước thải sau xử lý của dự án khi đi vào hoạt động.

- Nước thải của dự án sau khi xử lý được xa ra ga HGDN6 trên tuyến cống D400 hiện trạng thoát nước chung trên phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội.

- Dự án đã được Sở Xây dựng thành phố Hà Nội thỏa thuận đấu nối thoát nước của dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam vào hệ thống thoát nước của Thành phố theo văn bản số 2159/SXD-HT ngày 01/4/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.

- Nước thải của dự án sau khi được xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008 cột B, k = 1,2 (căn cứ theo bảng 2, Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT áp dụng cho trụ sở, văn phòng có diện tích < 10.000 m^2 chọn k = 1,2) trước khi xả ra môi trường tiếp nhận. Đảm bảo nước thải đáp ứng theo theo Văn bản số 2159/SXD-HT ngày 01/4/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội về việc đấu nối thoát nước của dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng đầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội. Nước thải trước khi xả ra hệ thống thoát nước thành phố phải được xử lý ở bên trong dự án đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định.

→ Đối với nước thải hoàn toàn phù hợp, đáp ứng với khả năng chịu tải của hệ thống thoát nước chung khu vực là tuyến cống nước thải D400 trên phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội.

❖ ***Đối với chất thải rắn thông thường:***

- Khi đi vào hoạt động chủ đầu tư sẽ thực hiện thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

- Định kỳ chủ đầu tư ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có chức năng để tiến hành thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

❖ ***Đối với chất thải nguy hại:***

- Khi đi vào hoạt động chủ đầu tư sẽ thực hiện thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

- Định kỳ chủ đầu tư ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có chức năng để tiến hành thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

→ Đánh giá sự phù hợp:

Như vậy các nguồn thải đã có các biện pháp và kỹ thuật giảm thiểu tác động đến môi trường. Đảm bảo hạn chế tối đa các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

xung quanh và đáp ứng khả năng chịu tải của môi trường đất, nước và không khí nơi thực hiện dự án. Dự án hoàn toàn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và khả năng chịu tải của môi trường.

Chương III - KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

1.1.1. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa

Hệ thống thu gom nước mưa được xây dựng tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải và đã được xây dựng hoàn thiện toàn bộ hệ thống thu gom thoát nước mưa.

Nước mưa là nguồn nước phát sinh thường xuyên, bản thân nước mưa không làm ô nhiễm môi trường, bên cạnh đó mặt bằng của toàn bộ dự án được bê tông hóa, các trục đường chính, đường khu vực đều được dải nhựa, bê tông và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

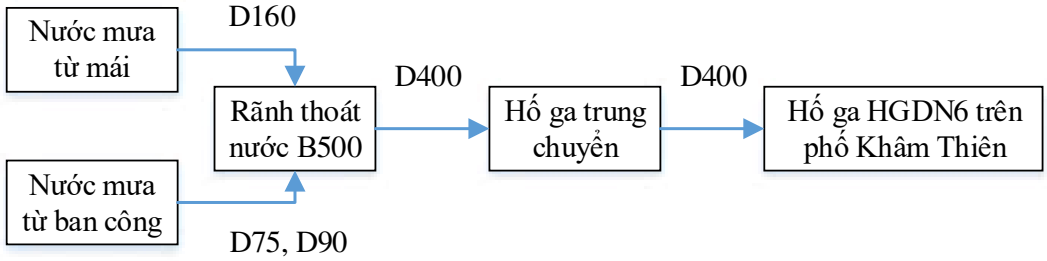

Hình 13. Sơ đồ thu gom nước mưa ban công và mái của dự án

- Nước mưa từ mái được thu bằng quả cầu thu mưa D160, sau đó được thu theo đường ống đứng D160 thoát nước mưa xuống tầng 1 của tòa nhà, sau đó đi vào rãnh thu gom nước mưa vòng quanh nhà B500 và dẫn ra hố ga thoát nước mưa nằm bên trong khu đất của dự án. Sau đó được đấu nối vối hố ga trung chuyển (nằm ngoài khu đất của dự án) bằng đường ống D400. Sau đó đấu nối với hố ga nằm trên tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

- Nước mưa từ ban công được thu bằng phễu thu, sau đó được thu gom theo đường ống D75 - D90, sau đó theo đường ống đứng D160 thoát nước mưa xuống tầng 1 của tòa nhà, sau đó đi vào rãnh thu gom nước mưa vòng quanh nhà B500 và dẫn ra hố ga thoát nước mưa nằm bên trong khu đất của dự án. Sau đó được đấu nối vối hố ga trung chuyển (nằm ngoài khu đất của dự án) bằng đường ống D400. Sau đó đấu nối với hố ga nằm trên tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

* Thu gom và thoát nước mưa bề mặt:

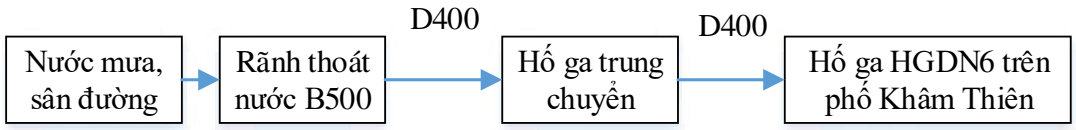

Hình 14. Sơ đồ thoát nước mưa sân đường, bề mặt của dự án

Nước mưa sân đường, bề mặt của toàn nhà sẽ được thu gom vào các rãnh thoát nước mưa vòng quanh nhà B500 và dẫn ra hố ga thoát nước mưa nằm bên trong khu đất của dự án. Sau đó được đấu nối vối hố ga trung chuyển (nằm ngoài khu đất của dự án) bằng đường ống D400. Sau đó đấu nối với hố ga nằm trên tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

Hình 15. Nắp rãnh thu nước mưa kiểm tra điển hình của dự án

- Toàn bộ nước mưa của Dự án được thu gom sau đó thoát ra ngoài môi trường qua 01 điểm xả là D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

Hiện tại, Dự án đã hoàn thành 100% khối lượng thi công hệ thống thoát nước mưa. Khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Dự án được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 11. Khối lượng hệ thống thu gom, thoát nước mưa

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
1	Phần hạ tầng			
-	Rãnh thu nước	B500	m	268
-	Hố ga	1,0 × 1,0 × H m	Hố	21
-	Hố ga trung chuyển	1,0 × 1,0 × 0,9 m	Hố	01

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
2	Phần ngầm			
-	Rãnh thu nước	B400	m	183
-	Ống PVC	D160, PN10	m	118
-	Ống PVC	D125, PN10	m	326
-	Ống PVC	D110, PN10	m	21
-	Tê đều	D140, PN10	Cái	12
-	Tê đều	D110, PN10	Cái	12
-	Tê chéo giảm 45^{o}	D160 - D140, PN10	Cái	4
-	Tê chéo giảm 45^{o}	D140 - D110, PN10	Cái	4
-	Chếch 45^{o}	D160, PN10	Cái	16
-	Chếch 45^{o}	D140, PN10	Cái	20
-	Chếch 45^{o}	D110, PN10	Cái	18
-	Hố bơm	2,0 × 2,0 × 1,5 m	Hố	02
-	Bơm thoát nước	Q = 6 m^3/h, H = 25 m	Cái	04
3	Phụ kiện ống phần thân			
-	Ống PVC	D160, PN10	m	458
-	Ống PVC	D90, PN10	m	10
-	Ống PVC	D75, PN10	m	125
-	Ống PVC	D60, PN10	m	80
-	Ống PVC	D48, PN10	m	38
-	Tê đều	D160, PN10	Cái	6
-	Tê đều	D60, PN10	Cái	8
-	Tê chéo giảm 45^{o}	D160 - D90, PN10	Cái	14
-	Côn thu	D90 - D75, PN10	Cái	8
-	Côn thu	D90 - D60, PN10	Cái	4
-	Côn thu	D90 - D48, PN10	Cái	2
-	Chếch 45^{o}	D160, PN10	Cái	15
-	Chếch 45^{o}	D75, PN10	Cái	56
-	Chếch 45^{o}	D60, PN10	Cái	32

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
-	Chếch 45°	D48, PN10	Cái	12

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Ngoài ra, chủ đầu tư áp dụng một số biện pháp thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa như sau:

- Bố trí nhân viên vệ sinh sạch sẽ khu vực đường nội bộ, cảnh quan, hạn chế rác thải theo nước mưa trôi xuống hệ thống thoát nước.

- Định kỳ thực hiện nạo vét, khơi thông đường cống, đặc biệt trước khi vào mùa mưa bão.

1.1.2. Thoát nước tầng hầm

Nước mưa tầng hầm là lượng nước mưa có hàm lượng các chất ô nhiễm thấp vì vậy nước mưa, thoát sàn tầng hầm sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa nội bộ sau đó được đưa ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

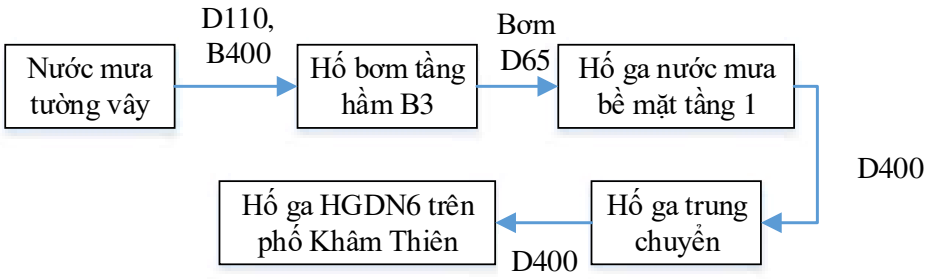

Hình 16. Sơ đồ thoát nước tầng hầm

- Tại khu vực tầng hầm của tòa nhà đã xây dựng rãnh thu, phễu thu, đường ống D110 thu nước mưa xung quanh mỗi tầng hầm để thu nước mưa tường vây, thu gom nước về rãnh thu nước B400 tại tầng hầm B3, sau đó đưa về hố thu tầng hầm B3.

Hình 17. Rãnh thu nước điển hình tại tầng hầm B3 của dự án

- Toàn bộ nước tầng hầm sẽ được chảy về 02 hố bơm tại tầng hầm B3 (01 hố thu tại khu vực tầng hầm B3 phía Bắc của tòa nhà, 01 hố thu tại khu vực tầng hầm B3 phía Nam của tòa nhà). Mỗi hố thu bố trí 02 máy bơm nước chìm tự động bơm nước lên hố ga nước mưa bề mặt tầng 1 của tòa nhà, sau đó đấu nối với hố ga nằm trên tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

- Hệ thống thu nước tầng hầm B3:

+ Lắp đặt các phễu, đường ống thu nước D110 thu nước về mương dẫn nước B400, sau đó được dẫn về 02 hố bơm (01 hố thu tại khu vực tầng hầm B3 phía Bắc của tòa nhà, 01 hố thu tại khu vực tầng hầm B3 phía Nam của tòa nhà), kích thước mỗi hố bơm 2.000 × 2.000 × 1.500 mm, tại mỗi hố bơm đặt 02 bơm nước với lưu lượng 6 m^3/h và cột áp 25 m. Nước sẽ được bơm lên hố ga nước mưa bề mặt tầng 1 của tòa nhà. Sau đó đấu nối với hố ga nằm trên tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

- Để tránh trường hợp mưa to nước có thể theo dòng chảy xuống hầm, chủ đầu tư đã xây dựng rãnh cắt nước B500 và thu hồi nước chảy tràn xuống tầng hầm B3. Nước tràn vào hầm sẽ theo rãnh cắt nước chảy đến bể thu nước mưa đặt ở dưới tầng hầm B3.

Hình 18. Rãnh cắt nước điển hình tại lối xuống tầng hầm của dự án

1.1.2. Điểm xả nước mưa

- Toàn bộ nước mưa của dự án được thu gom sau đó thoát ra ngoài môi trường qua 01 điểm xả là tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D400.

- Tọa độ điểm đấu nối: X = 2325271, Y = 587143 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0)*, chung với điểm xả nước thải sau xử lý.

Hình 19. Hố ga tiếp nhận nước mưa của dự án

- Nguồn tiếp nhận nước mưa: Hệ thống thoát nước chung của khu vực trên phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

1.2.1. Công trình thu gom nước thải

a). Nguồn phát sinh nước thải.

Hầu hết các hoạt động sử dụng nước sạch đều phát sinh ra nước thải, toàn bộ nước thải phát sinh từ các nguồn đều được thu gom vào hệ thống đường ống riêng biệt và đưa về trạm xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

Nước thải phát sinh gồm:

- Nước xí tiểu: Bao gồm nước xí tiểu của khu vệ sinh các tầng (từ tầng 01 đến tầng 16) của tòa nhà. Đặc trưng của nguồn nước thải này là có nhiều chất lơ lửng, nồng độ ô chất hữu cơ cao, nếu không được tập trung xử lý sẽ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Ngoài ra khi tích tụ lâu ngày, các chất hữu cơ sẽ phân hủy yếm khí gây mùi khó chịu.

- Nước rửa, thoát sàn của khu vệ sinh các tầng (từ tầng 01 đến tầng 16) của tòa nhà. Đặc trưng của nguồn nước thải này là có nhiều cặn lơ lửng.

- Nước thải khu nhà bếp của tầng 16. Đặc trưng của nguồn nước thải này là có nhiều chất lơ lửng, hàm lượng chất hoạt động bề mặt và dầu mỡ cao.

- Nước thải từ kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tầng 1 và phòng chứa rác từ tầng 4 đến tầng 16. Đặc trưng của nước thải có chứa các chất hữu cơ, BOD, COD và vi khuẩn.

- Tầng hầm B1 - B2 - B3 chỉ sử dụng để để xe và khu kỹ thuật. Khu kỹ thuật cũng không bố trí xây dựng nhà vệ sinh nên không phát sinh nước thải tại tầng hầm B1 - B2 - B3. Tại khu 03 khu vực tầng hầm chỉ bố trí rửa sàn tầng hầm

với mục đích tưới ẩm giảm bụi vì vậy nên tầng hầm không phát sinh nước thải rửa sàn.

b). Công trình thu gom nước thải.

Công trình thu gom nước thải của dự án không thay đổi so với Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

❖ **Phương án thu gom và xử lý nước thải đã xây dựng hoàn thiện:**

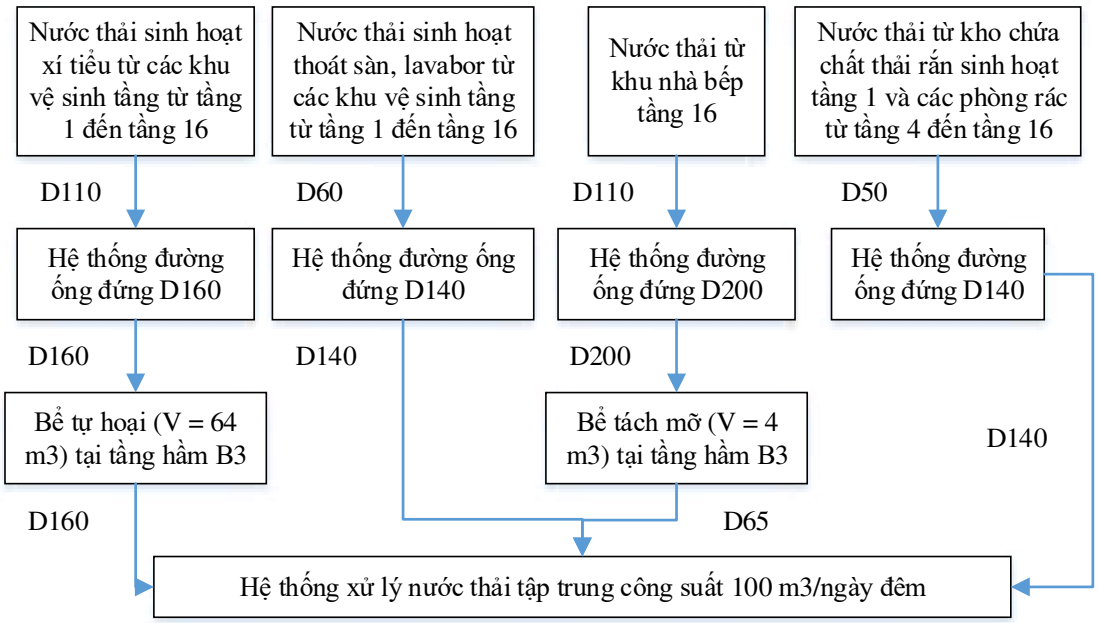

Hình 20. Sơ đồ thu gom nước thải của dự án

Toàn bộ nước thải phát sinh từ các tầng của tòa nhà được thu gom sau đó được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100 m^3/ngày đêm đặt tại tầng hầm B3 trước khi xả ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt xí, tiểu từ các khu vệ sinh từ tầng 1 đến tầng 16 của công trình được thu gom theo hệ thống đường ống D110, sau đó đấu nối với hệ thống đường ống đứng D160 trong hộp kỹ thuật đưa về bể tự hoại (V = 64 m^3) tại tầng hầm B3 để xử lý sơ bộ nước thải. Sau đó nước thải được đưa sang bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống D160.

- Nước thải sinh hoạt thoát sàn, lavabor từ các khu vệ sinh từ tầng 1 đến tầng 16 của công trình được thu gom theo hệ thống đường ống D60, sau đó đấu nối với hệ thống đường ống đứng D140 trong hộp kỹ thuật đưa về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống D160.

- Nước nhà từ khu nhà bếp của tầng 16 được thu gom theo hệ thống đường ống D110, sau đó đấu nối với hệ thống đường ống đứng D200 trong hộp kỹ thuật đưa về bể tách mỡ (V = 4 m^3) tại tầng hầm B3 để xử lý sơ bộ nước thải. Sau đó nước thải được đưa sang bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng

đường ống D65.

- Nước thải từ kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tầng 1 và các phòng chứa rác từ tầng 4 đến tầng 16 được thu gom bằng đường ống D50, sau đó đấu nối với hệ thống đường ống đứng D140 trong hộp kỹ thuật đưa về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống D160.

- Tầng hầm B1 - B2 - B3 chỉ sử dụng để để xe và khu kỹ thuật. Khu kỹ thuật cũng không bố trí xây dựng nhà vệ sinh nên không phát sinh nước thải tại tầng hầm B1 - B2 - B3.

- Toàn bộ nước thải sau xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung sẽ được bơm ra hố ga thoát nước thải (nằm trong khu đất và tiếp giáp với gianh giới của dự án). Nước thải từ hố ga thoát nước thải theo hệ thống đường ống D200 vào hố ga trung chuyển (nằm ngoài dự án), sau đó theo tuyến cống D400 với chiều dài khoảng 10 m ra tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6.

Tại thời điểm hiện tại, hệ thống thoát nước thải của Dự án đã hoàn thành thi công 100% khối lượng. Cụ thể như sau:

Bảng 12. Thống kê khối lượng hệ thống thu gom nước thải

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
1	Tầng hầm B3 - tầng 1			
-	Ống PVC	D200, PN8	m	53
-	Ống PVC	D160, PN8	m	24
-	Ống PVC	D160, PN6	m	15
-	Ống PVC	D140, PN8	m	48
-	Ống PVC	D140, PN6	m	15
-	Ống PVC	D110, PN8	m	31
-	Ống PVC	D110, PN6	m	15
-	Ống PVC	D90, PN8	m	72
-	Ống PVC	D60, PN8	m	61
-	Tê đều chéo 45^o	D200, PN8	Cái	4
-	Tê đều chéo 45^o	D160, PN8	Cái	1
-	Tê đều chéo 45^o	D140, PN8	Cái	5
-	Tê đều chéo 45^o	D110, PN8	Cái	3

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
-	Tê chéo giảm 45º	D160 - 140, PN8	Cái	1
-	Tê chéo giảm 45º	D140 - D110, PN8	Cái	2
-	Tê chéo giảm 45º	D140 - D60, PN6	Cái	1
-	Tê chéo giảm 45º	D110 - D60, PN6	Cái	1
-	Cút	D160, PN6	Cái	2
-	Cút	D60, PN6	Cái	6
-	Chếch 45º	D200, PN8	Cái	3
-	Chếch 45º	D160, PN8	Cái	3
-	Chếch 45º	D140, PN8	Cái	7
-	Chếch 45º	D110, PN8	Cái	4
-	Chếch 45º	D90, PN8	Cái	11
2	Tầng 2 - tầng 16			
-	Ống PVC	D200, PN8	m	60
-	Ống PVC	D160, PN8	m	63
-	Ống PVC	D160, PN6	m	63
-	Ống PVC	D140, PN8	m	89
-	Ống PVC	D140, PN6	m	64
-	Ống PVC	D110, PN6	m	64
-	Ống PVC	D75, PN8	m	34
-	Ống PVC	D60, PN6	m	49
-	Tê đều chéo 45º	D140, PN8	Cái	3
-	Tê đều chéo 45º	D110, PN8	Cái	3
-	Tê đều chéo 45º	D75, PN8	Cái	15
-	Tê chéo giảm 45º	D160 - 140, PN8	Cái	15
-	Tê chéo giảm 45º	D140 - D110, PN8	Cái	15
-	Tê giảm 90º	D140 - D90, PN6	Cái	30
-	Cút	D160, PN6	Cái	8
-	Cút	D140, PN6	Cái	6
-	Cút	D110, PN6	Cái	6

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
-	Cút	D60, PN6	Cái	2
-	Chếch 45^o	D160, PN8	Cái	3
-	Chếch 45^o	D140, PN8	Cái	10
-	Chếch 45^o	D110, PN8	Cái	7
-	Chếch 45^o	D75, PN8	Cái	45
-	Chếch 45^o	D60, PN8	Cái	5

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

1.2.2. Công trình thoát nước thải

Theo như hồ sơ thiết kế nước thải sau khi được xử lý sẽ được bơm lên hố thoát nước thải kích thước 800 × 800 × 900 mm (nằm trong khu đất và tiếp giáp với gianh giới của dự án, cạnh hố ga thoát nước mưa), sau đó sẽ được đấu nối tuyến cống D400 trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6 bằng đường ống D200. Tuy nhiên, trong quá trình thi công, do hiện trạng khu vực thi công tuyến thoát nước của dự án có các tuyến cáp điện, cáp viễn thông và cống ngầm nên tuyến cống thi công thoát nước thải không đảm bảo cao độ thoát nước tự chảy. Vì vậy, chủ dự án xây dựng 01 hố ga trung chuyển phía ngoài dự án (sát gianh giới của dự án) để trung chuyển nước thải, nước mưa của dự án ra nguồn tiếp nhận.

Nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, k = 1,2 sẽ được bơm lên hố ga nước thải (nằm trong khu đất và tiếp giáp với gianh giới của dự án) bằng đường ống PVC D90, sau đó đấu nối với hố ga trung chuyển bằng đường ống D200, sau đó được đấu nối với nguồn tiếp nhận trên tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên (khoảng cách giữa hố ga trung chuyển đến hố ga tiếp nhận khoảng 10 m) bằng đường cống D400. Thông số kỹ thuật:

- Đường ống bơm nước sau khi xử lý: Ống PVC D90.

- Hố ga thoát nước sau xử lý: Kích thước 800 × 800 × 900 mm, cống BTCT, nắp đan BTCT.

Bảng 13. Thống kê khối lượng công trình thoát nước thải

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
1	Đường ống bơm nước D90	m	41,25
2	Hố ga thoát nước thải 0,8 × 0,8 × 0,9 m	Hố	01

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng hoàn thành
3	Đường ống D200	m	3
4	Đường cống 400 đấu nối từ hố ga nước thải đến hố ga HGDN6	m	10

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

1.2.3. Điểm xả nước thải sau xử lý

- Chế độ xả thải: Gián đoạn.

- Lưu lượng xả lớn nhất của dự án là 100 m^3/ngày đêm, tương ứng khoảng 4,17 m^3/h, khoảng 0,001158 m^3/s.

- Phương thức xả nước thải: Cưỡng bức.

- Vị trí xả thải: Hố ga HGDN6 hiện trạng trên phố Khâm Thiên.

- Tọa độ điểm đấu nối: X= 2325271, Y = 587143 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0),* chung với điểm xả nước mưa.

- Nguồn tiếp nhận nước mưa: Hệ thống thoát nước chung của khu vực trên phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

❖ Đánh giá sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định đấu nối với điểm xả nước thải/điểm đấu nối nước thải:

- Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải với công suất 100 m^3/ngày đêm đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k = 1,2 trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của thành phố.

- Ống thoát nước sử dụng là loại ống tròn PVC D90 và D200, có tính trơ, không bị ăn mòn hay phá hủy do thời tiết, độ bền cao, chống thấm nước tốt, đảm bảo lượng nước không thấm vào lòng đất hoặc chảy vào nguồn tiếp nhận khác.

- Cống tiếp nhận là tuyến cống D400, kết cấu BTCT đảm bảo thoát nước của dự án.

- Vị trí xả thải phù hợp với văn bản số 2159/SXD-HT ngày 01/4/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội.

1.3. Xử lý nước thải

Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải từ khu vực nhà bếp tầng 16.

- Nước thải sinh hoạt từ các các tầng (nước thải xí tiểu và nước thải vệ sinh từ lavabor, thoát sàn).

- Nước thải từ các phòng chứa rác.

1.3.1. Xử lý nước thải nhà bếp tầng 16

Nước nhà từ khu nhà bếp của tầng 16 được thu gom theo hệ thống đường ống D110, sau đó đấu nối với hệ thống đường ống đứng D200 trong hộp kỹ thuật đưa về bể tách mỡ (V = 4 m^3) tại tầng hầm B3 để xử lý sơ bộ nước thải. Sau đó nước thải được đưa sang bể chứa nước sau tách mỡ (V = 2 m^3). Sau đó nước thải được bơm sang bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống D65.

Dự án đầu tư lắp đặt 01 bể tách mỡ bằng inox và 01 bể chứa nước sau tách mỡ bằng inox:

- 01 bể tách mỡ bằng inox tại tầng hầm B3 của tòa nhà thể tích 4 m^3. Kích thước: 0,8 × 2,6 × 2,09 m.

Hình 21. Bể tách mỡ tại tầng hầm B3 của dự án

- 01 bể chứa nước sau tách mỡ bằng inox tại tầng hầm B3 của tòa nhà thể tích 2,5 m^3. Kích thước: 0,8 × 1,5 × 2,09 m.

Hình 22. Bể chứa nước sau tách mỡ tầng tại tầng hầm B3 của dự án

Mô tả nguyên lý hoạt động của thiết bị tách mỡ:

- Ngăn thứ 1: Lọc rác và mỡ có kích thước lớn: Tại đây, rác thải và dầu mỡ có kích thước lớn được giữ lại giỏ lọc. Ngăn thứ 1 ngoài chức năng thu rác, còn có chức năng điều hòa dòng chảy, tránh gây tắc nghẽn đường ống.

- Ngăn thứ 2: Bẫy mỡ: Thực hiện chức năng tách dầu mỡ. Do lưu lượng đã được ổn định nhờ ngăn thứ nhất. Ngăn thứ 2 này được thiết kế để hạn chế sự xáo trộn của dòng nước, qua đó mỡ nổi lên bề mặt của ngăn, nước thải còn lại tiếp tục chảy qua ngăn tiếp theo. Mỡ nổi lên được vớt ra ngoài tại ngăn này. Tại đây được thiết kế vách để hướng dòng tách mỡ và nước thành 2 phần riêng biệt.

- Ngăn thứ 3: Ngăn thu mỡ thừa: Đây là ngăn trung chuyển. Nước từ ngăn này được đấu nối ra đường ống thoát nước đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.3.2. Xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại

Dự án đầu tư xây dựng 01 bể tự hoại:

- 01 bể tự hoại tại tầng hầm B3 của tòa nhà, xây dựng đồng bộ với hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước thải sinh hoạt (xí, tiểu) ở tất cả các tầng:

+ Bể tự hoại 03 ngăn: tổng thể tích bể khoảng 64 m^3.

++ Kích thước ngăn 1: 1,8 × 2,9 × 3,0 m, thể tích 15,66 m^3.

++ Kích thước ngăn 2: 1,8 × 2,9 × 3,0 m, thể tích 15,66 m^3.

++ Kích thước ngăn 3: 2,9 × 3,8 × 3,0 m, thể tích 33,06 m^3.

Nước thải đen (xí, tiểu) được thu gom và xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn. Sau đó được đưa đến hệ thống xử lý nước thải tập trung của toàn công trình công suất 100 m^3/ngày đêm.

Nguyên lý hoạt động: Bể tự hoại (bể phốt) 3 ngăn là công trình làm đồng thời 2 chức năng: Lắng và phân hủy cặn lắng. Chất hữu cơ và cặn lắng trong bể tự hoại dưới tác dụng của vi sinh vật kỵ khí sẽ bị phân hủy, một phần tạo ra chất khí, một phần tạo ra chất vô cơ hòa tan. Nước thải khi qua bể lắng 1 sẽ tiếp tục qua bể lắng 2 và 3 trước khi thải ra ngoài. Hiệu quả xử lý của bể tự hoại nằm trong khoảng 35 - 55% SS, 30 - 45% BOD_5, COD, 25 - 35 % tổng P (theo Bảng 21, TCVN 7957:2023).

1.3.3. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

a) Tính toán nhu cầu nước thải cần xử lý

- Tính toán lượng nước thải: Tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 quy định: "*trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước*".

Bảng tổng hợp lưu lượng nước thải cần xử lý được thể hiện tại bảng sau:

Bảng 14. Tổng hợp lưu lượng nước thải cần xử lý

TT	Hạng mục	Nhu cầu dùng nước	Lưu lượng nước thải
		m^3/ngày đêm	m^3/ngày đêm
1	Khu văn phòng	40	40
2	Khu căng tin	15	15
3	Khách	9,78	9,78
4	Nhân viên quản lý	1	1
5	Tưới cây	1,95	0
6	Lau sàn	7,256	7,256
7	Rửa sàn tầng hầm	2,14	0
	Tổng	**77,126**	**73,036**

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất của dự án khoảng: **73,036 m^3/ngày đêm.**

- Để đảm bảo công tác vận hành, chọn hệ số k = 1,2.
- Công suất của trạm xử lý nước thải: 73,036 × 1,2 = 87,6432 m^3/ngày đêm.
- Dự án xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 100 m^3/ngày đêm.
- Vị trí: Tại phía Tây tầng hầm B3 tòa nhà của dự án.
- Diện tích trạm XLNT: 180 m^2.
- Công nghệ: Nước thải → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí (MBBR) → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Môi trường tiếp nhận.
- Công trình được chủ đầu tư lựa chọn các đơn vị tham gia tư vấn giám sát và thi công như sau:

+ Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng Cmaxx.

+ Nhà thầu thi công: Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta.

+ Đơn vị quản lý vận hành: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

b) Công nghệ xử lý nước thải

Công nghệ và công xuất trạm xử lý nước thải của dự án giữ nguyên theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được duyệt.

❖ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải:

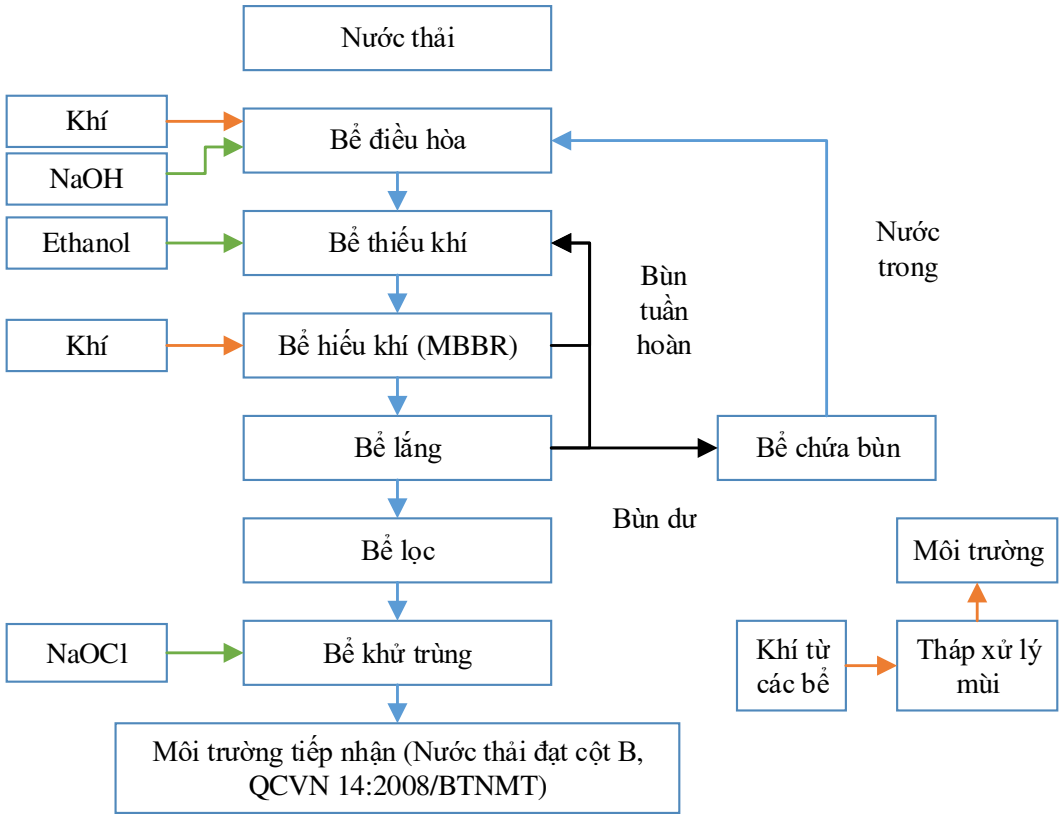

Ghi chú:

Đường hóa chất.

Đường cấp khí.

Đường nước thải.

Đường bùn.

Hình 23. Sơ đồ quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải

❖ **Công dụng và kích thước các bể của hệ thống xử lý nước thải:**

**** Bể điều hòa:***

- Công dụng: Ổn định và điều chỉnh lưu lượng và chất lượng nước thải trước khi đưa vào các công trình xử lý tiếp theo, giúp toàn bộ hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả và giảm thiểu sự cố cũng như chi phí vận hành

- Kích thước bể điều hòa: Rộng × dài × chiều cao = 2,65 × 6,0 × 3,0 m.

- Số lượng: 01 bể.

- Thể tích: 47,7 m^3.

- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Bể thiếu khí Anoxic:***

- Công dụng: Loại bỏ nitơ và photpho ra khỏi nước thải bằng cách sử dụng vi sinh vật thiếu khí để chuyển hóa các chất này thành khí nitơ (N_2) và N_2. Bể này

cũng giúp xử lý hiệu quả các chất hữu cơ (BOD, COD), đặc biệt là hợp chất phức tạp.

- Kích thước bể thiếu khí: Rộng × dài × chiều cao = 2,9 × 3,0 × 3,0 m.
- Số lượng: 01 bể.
- Thể tích: 26,1 m^3.
- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Bể hiếu khí (MBBR):***

- Công dụng: Xử lý các chất hữu cơ gây ô nhiễm trong nước thải bằng cách sử dụng vi sinh vật hiếu khí trong môi trường có cung cấp oxy.
- Kích thước: Rộng × dài × chiều cao = 2,9 × 3,1 × 3,0 m.
- Số lượng: 02 bể.
- Thể tích: 26,1 m^3/bể. Tổng thể tích 53,94 m^3.
- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Bể lắng:***

- Công dụng: Tách các chất rắn lơ lửng, bùn khỏi nước thải bằng cách lợi dụng lực hấp dẫn của trọng lực.
- Kích thước: Rộng × dài × chiều cao = 2,9 × 2,9 × 3,0 m.
- Số lượng: 01 bể.
- Thể tích: 25,23 m^3.
- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Bể lọc:***

- Công dụng: Loại bỏ các chất ô nhiễm như chất rắn lơ lửng chưa lắng được và các kim loại nặng có trong nước, đồng thời khử mùi tanh và cải thiện chất lượng nước, giúp nước trong hơn.
- Kích thước: Rộng × dài × chiều cao = 1,3 × 2,9 × 3,0 m.
- Số lượng: 01 bể.
- Thể tích: 11,31 m^3.
- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Bể khử trùng:***

- Công dụng: Tiêu diệt vi khuẩn, virus và các mầm bệnh còn sót lại trong nước thải, đảm bảo nước đạt Quy chuẩn an toàn trước khi thải ra môi trường.
- Kích thước: Rộng × dài × chiều cao = 1,4 × 2,9 × 3,0 m.
- Số lượng: 01 bể.
- Thể tích: 12,18 m^3.
- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Bể chứa bùn:***

- Công dụng: Lưu trữ tạm thời bùn thải từ quy trình xử lý nước thải, giúp giảm nguy cơ quá tải cho hệ thống, làm giảm lượng bùn và hỗ trợ cho các công đoạn xử lý tiếp theo như nén bùn, làm khô, hoặc tiêu hủy.
- Kích thước: Rộng × dài × chiều cao = 2,9 × 3,0 × 3,0 m.
- Số lượng: 01 bể.
- Thể tích: 26,1 m^3.
- Vật liệu xây dựng: BTCT.

**** Tháp xử lý mùi:***

- Công dụng: Loại bỏ các hợp chất gây mùi hôi khó chịu và các chất ô nhiễm trong khí thải phát sinh từ quá trình xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, đảm bảo khí thải đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.
- Kích thước: Đường kính × chiều cao = 1,2 × 1,6 m.
- Số lượng: 01 tháp.
- Vật liệu xây dựng: SUS304.

❖ **Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý nước thải:**

**** Quy trình công nghệ xử lý nước thải:***

- Các nguồn nước thải đi vào hệ thống xử lý nước thải của dự án bao gồm: Nước thải sinh hoạt xí tiểu sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại; nước thải sinh hoạt thoát sàn, lavabor; nước thải khu nhà bếp sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ; nước thải tại các nhà chứa rác thải sinh hoạt. Toàn bộ các nguồn nước thải này được đưa về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải để điều hòa nồng độ và lưu lượng trước khi đưa sang công đoạn xử lý tiếp theo.

+ Hệ thống phân phối khí bể điều hòa: Để ngăn ngừa hiện tượng lắng đọng cặn lơ lửng và điều kiện thiếu khí xảy ra gây phát sinh mùi khó chịu, trong bể điều hòa lắp đặt hệ thống phân phối khí làm tăng hiệu quả khuấy trộn. Khí cấp cho bể điều hòa được cấp từ máy thổi khí.

+ Hệ thống bơm bể điều hòa: Tại bể điều hòa có lắp đặt bơm nước thải để bơm nước thải sang bể xử lý thiếu khí. Có 02 bơm nước thải loại nhúng chìm được lắp trong bể điều hòa, 01 bơm hoạt động, 01 bơm dự phòng cấp vào bể xử lý thiếu khí. Các bơm hoạt động theo phao và đảo bơm luân phiên. Tại bể điều hòa được lắp đặt hệ thống phao báo đầy và báo cạn để điều khiển hoạt động của bơm.

+ Tại bể điều hòa được bổ sung hóa chất cân bằng pH là NaOH bằng hệ thống bơm định lượng.

- Nước sau bể điều hòa sẽ được bơm sang bể thiếu khí để bắt đầu quá trình xử lý sinh học.

+ Tại đây xảy ra quá trình thiếu khí, các hợp chất của Nitơ là Nitrit, Nitrat được sinh ra trong quá trình xử lý hiếu khí sẽ được tách Oxy trong pha xử lý này. Nitrit, Nitrat sẽ được chuyển hoá thành N_2, thoát ra ngoài.

+ Bể sinh học thiếu khí là nơi lưu trú của các chủng vi sinh khử N, P nên quá trình nitrat hoá và quá trình photphoril hóa xảy ra liên tục ở đây.

+ Bể xử lý thiếu khí hoạt động tốt nhất ở DO khoảng 0,1 - 0,3 mg/l, để tạo ra các phản ứng tách nito ra khỏi các hợp chất Nitrat và Nitrit.

+ Quá trình khử nitrat và nitrit:

+ + Trong môi trường thiếu ôxy các loại vi khuẩn khử nitrit và nitrat Denitrificans (dạng kị khí tuỳ tiện) sẽ tách ôxy của nitrat (NO^{3-}) và nitrit (NO^{2-}) để ôxy hoá chất hữu cơ. Nitơ phân tử N_2 tạo thành trong quá trình này sẽ thoát ra khỏi nước.

+ + Khử nitrat: $NO^{3-} + 1,08\ CH_3OH + H^+ \rightarrow 0,065\ C_5H_7O_2N + 0,47\ N_2 + 0,76CO_2 + 2,44H_2O$.

+ + Khử nitri: $NO^{2-} + 0,67\ CH_3OH + H^+ \rightarrow 0,04\ C_5H_7O_2N + 0,48\ N_2 + 0,47\ CO_2 + 1,7\ H_2O$

+ Môi trường thích hợp nhất cho các nhóm vi sinh vật hoạt động trong bể thiếu khí có giá trị pH nằm trong khoảng 6,6 - 7,6; nhiệt độ trong khoảng 27^0C - 38^0C.

+ Nước thải sinh hoạt được khuấy trộn đều trong toàn bộ diện tích bể bằng khuấy chìm. Hỗn hợp bùn thiếu khí trong bể hấp phụ các chất hữu cơ hòa tan trong nước thải phân hủy và chuyển hóa chúng thành khí (chủ yếu là khí mêtan và khí cacbonic).

+ Tại bể được bổ sung dinh dưỡng ethanol để cung cấp thêm chất hữu cơ cho vi sinh bằng hệ thống bơm định lượng.

+ Lượng bùn hoạt tính được bổ sung liên tục từ bể hiếu khí MBBR bằng 02 bơm chìm tuần hoàn bùn hoạt động luân phiên.

+ Tại bể có 02 máy khuấy chìm được lắp trong bể thiếu khí để tăng hiệu quả hoà trộn nước và bùn, tạo điều kiện cho quá trình khử Nitrat diễn ra triệt để.

+ Máy khuấy chạy độc lập, chạy 40 phút nghỉ 20 phút.

- Nước thải sau khi được xử lý qua bể thiếu khí sẽ tự chảy sang bể hiếu khí.

+ Đây là phương pháp sinh học sử dụng nhóm vi sinh vật hiếu khí, hoạt động trong điều kiện cung cấp oxy liên tục. Các vi sinh vật này sẽ phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải và thu năng lượng để chuyển hóa thành tế bào mới,

một phần chất hữu cơ bị oxy hóa hoàn toàn thành CO_2, H_2O, NO^{3-}, SO_4^{2-}… Quá trình phân hủy các chất hữu cơ nhờ vi sinh vật gọi là quá trình oxy hóa sinh hóa.

+ Đây là phương pháp sinh học sử dụng nhóm vi sinh vật hiếu khí, hoạt động trong điều kiện cung cấp oxy liên tục. Các vi sinh vật này sẽ phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải và thu năng lượng để chuyển hóa thành tế bào mới, một phần chất hữu cơ bị oxy hóa hoàn toàn thành CO_2, H_2O, NO^{3-}, SO_4^{2-}… Quá trình phân hủy các chất hữu cơ nhờ vi sinh vật gọi là quá trình oxy hóa sinh hóa.

+ Nước thải từ bể thiếu khí chảy sang bể hiếu khí, bể hiếu khí được thiết kế nhằm loại bỏ các chất hữu cơ (phần lớn ở dạng hòa tan) trong điều kiện hiếu khí (giàu oxy). Các vi sinh hiếu khí sử dụng oxy sẽ tiến hành phân hủy các chất hữu cơ tạo khí CO_2 giúp quá trình sinh trưởng, phát triển và tạo năng lượng.

+ Phương trình phản ứng tổng quát cho quá trình phản ứng này được diễn tả như sau: Chất hữu cơ + O_2 → CO_2 + tế bào mới + năng lượng + H_2O.

+ Ngoài việc chuyển hóa các chất hữu cơ thành CO_2 và H_2O, các vi sinh hiếu khí này cũng giúp chuyển hóa Nitơ thành Nitrat (NO_3^-) nhờ vi khuẩn có tên là vi khuẩn Nitrát hóa (Nitrifyinng micro-organisms). - Phương trình phản ứng diễn tả quá trình này được trình bày ở dưới:

++ Nitrat hóa: $NH_4^+ + 2O_2 + 2\ HCO_3^- \rightarrow NO_3^- + 2\ CO_2$ (khí) + 3 H_2O (1).

++ Nitrat sinh ra ở bể hiếu khí được bơm tuần hoàn lại bể thiếu khí phía trước nhằm tiến hành quá trình khử NO_3- theo phương trình phản ứng sau: Khử NO_3^-: Chất hữu cơ + $NO_3^- \rightarrow N_2$ (khí) + CO_2 (khí) + H_2O + OH^- (2).

+ Chất hữu cơ cấp cho phản ứng (2) có sẵn trong dòng vào của nước thải.

+ Ngoài ra, nhằm duy trì mật độ vi sinh lớn trong bể và giảm lượng bùn thừa sinh ra, bể hiếu khí sẽ được bổ sung thêm các giá thể sinh học MBBR. Các vật liệu này là môi trường cho các vi sinh vật sinh bám để phân hủy các chất hữu cơ.

+ Nồng độ bùn hoạt tính trong bể MBBR duy trì 3.000 - 5.000 mg/l.

+ Nồng độ DO được duy trì 2 - 4 mg/l bằng hệ thống máy thổi khí.

+ Hệ thống phân phối khí: Bể sử dụng hệ thống đĩa phân phối khí tinh với hiệu quả hòa trộn khí cao nhất, tiết kiệm năng lượng. Hệ thống cung cấp khí cho bể hiếu khí hoạt động liên tục, đảm bảo cung cấp DO cho vi sinh hiếu khí hoạt động và phát triển.

+ Hệ thống bơm tuần hoàn: Nước từ bể thiếu khí chảy ra hiếu khí mang theo bùn vi sinh, đồng thời do nước thải mới liên tục nạp vào làm giảm lượng DO trong bể thiếu khí. 02 bơm chìm bể hiếu khí chạy luân phiên, cấp bùn tuần hoàn về bể thiếu khí nhằm đảm bảo nồng độ bùn và duy trì DO theo mức cho phép.

- Nước thải sau khi được xử lý qua bể sinh học thiếu khí sẽ tự chảy sang bể lắng để giữ lại cặn, bùn và tách nước trong ra ngoài.

+ Bằng cơ chế lắng trọng lực, bể lắng sinh học có nhiệm vụ tách cặn vi sinh từ bể xử lý sinh học hiếu khí lơ lửng dính bám mang sang. Nước thải ra khỏi bể lắng có hàm lượng cặn (SS) giảm. Bùn lắng ở đáy ngăn lắng sẽ được bơm tuần hoàn (bằng bơm tuần hoàn bùn) về bể thiếu khí và phần bùn dư được bơm về bể chứa bùn.

+ Nước lắng trong sẽ được thu sang bể lọc bằng hệ thống máng răng cưa để đảm bảo bề mặt thu được đồng nhất.

+ Hệ thống bơm bùn: Nước thải ra khỏi bể hiếu khí mang theo bùn hoạt tính làm giảm nồng độ vi sinh, vì vậy phải tuần hoàn bùn lắng để bổ sung lại lượng bùn hao hụt. Lưu lượng bùn tuần hoàn về bể xử lý thiếu khí. Tại bể bố trí 02 bơm hoạt động luân phiên. Bùn dư được thải bỏ và được đưa về bể chứa bùn.

- Nước sau bể lắng sẽ được đưa sang bể lọc hạt mang để loại bỏ cặn nhỏ TSS chưa lắng được. Nước sau lọc được chảy qua bể khử trùng.

+ Tại bể có bố trí hệ thống thổi khí để làm sạch giá thể lọc. Tùy thuộc vào hiệu quả của quá trình lọc để tiến hành quá trình làm sạch giá thể lọc bằng khí.

- Tại bể khử trùng, dưới tác dụng của hóa chất khử trùng, các vi khuẩn độc hại có trong nước thải ban đầu, các vi khuẩn, vi sinh vật có trong nước thải sẽ được xử lý triệt để. Ngoài ra, các hoá chất còn lại trong nước cũng sẽ bị oxy hoá mạnh bởi tác dụng của hợp chất clo và qua đó xử lý gần như hoàn toàn.

+ Ngoài việc diệt các loại vi khuẩn gây bệnh, quá trình này còn tạo điều kiện để oxy hóa các chất hữu cơ và đẩy nhanh các quá trình làm sạch nước thải. Hóa chất dùng trong quá trình này là hợp chất có chứa clo.

+ Để tăng hiệu quả của quá trình tiếp xúc giữa hóa chất và nước thải tại bể bố trí hệ thống ống thổi khí.

+ Nước thải sau khi được khử trùng sẽ được bơm ra ngoài môi trường tiếp nhận.

+ Hệ thống bơm: Nước thải sau khi được khử trùng sẽ được bơm ra ngoài môi trường tiếp nhận bằng 02 bơm hoạt động luân phiên.

+ Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

**** Xử lý bùn thải:***

- Bùn dư từ bể lắng sinh học được bơm định kỳ về bể chứa bùn. Tại đây bùn tiếp tục tách nước, phần nước trong chảy tràn sang bể điều hòa. Phần bùn lắng được thu gom định kỳ bằng dịch vụ hút bùn đô thị.

- Tại bể bố trí hệ thống sục khí để tránh hiện tượng phân hủy kỵ khí xảy ra trong bể.

- Bùn thải được hút định kỳ bằng xe hút chuyên dụng. Việc hút bùn được thực hiện 12 - 18 tháng/lần (hoặc tùy thuộc vào điều kiện vận hành thực tế).

**** Xử lý khí (mùi):***

- Sử dụng tháp hấp phụ than hoạt tính 2 lớp để khử mùi khó chịu của khí thải.

- Bố trí 01 quạt hút công suất lớn, vận hành định kỳ, hút khí dư cho hoạt động của máy khí và hô hấp của vi sinh từ bể xử lý, qua tháp khí và được đẩy lên cao, tránh gây mùi cho khu vực dân cư xung quanh.

- Nguyên lý hoạt động: Khí thải phát sinh từ các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (bể điều hòa, cụm bể sinh học…) được thu gom bằng đường ống, dưới áp suất của quạt hút, mùi được thu gom về tháp xử lý mùi để hấp phụ bằng than hoạt tính. Khí thải sau xử lý được dẫn bằng đường ống PVC D140 thoát ra ngoài.

❖ Bùn từ hệ thống xử lý nước thải:

Khối lượng phát sinh: áp dụng công thức tính lượng bùn khô phát sinh từ trạm XLNT: $G_{bùn} = Q \times (0,8 \times SS + 0,3 \times S_0) \times 10^{-3}$.

Trong đó:

+ Q: lưu lượng nước thải, 100 m^3/ngày, lưu lượng nước thải sinh hoạt:

+ SS: Hàm lượng cặn có trong nước thải, mg/l.

+ S_0: Hàm lượng BOD_5 của nước thải, mg/l. Lấy nồng độ các chất ô nhiễm lớn nhất SS = 300 mg/l; BOD_5 = 350 mg/l.

Như vậy $G_{bùn} = 100 \times (0,8 \times 300 + 0,3 \times 350) \times 10^{-3} = 34,5$ kg/ngày.

Lượng nước thải của dự án tính với công suất xử lý cực đại là 100 m^3/ngày đêm, khối lượng bùn phát sinh lớn nhất khoảng 34,5 kg/ngày = 35 kg/ngày.

❖ Các thiết bị chính được đầu tư lắp đặt cho hệ thống xử lý nước thải bao gồm:

Bảng 15. Danh mục máy móc, thiết bị chính của hệ thống xử lý nước thải

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
I	**Bể điều hòa**		
1.1	Bơm điều hoà: - Kiểu: Bơm chìm - Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6 m - P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	2
1.2	Rọ chắn rác:	Cái	1

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
	- Kích thước: theo bản vẽ thi công - Vật liệu: Inox SUS 304		
1.3	Phao báo mức Kiểu: ON/OFF	Cái	3
1.4	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
II	**Bể thiếu khí**		
2.1	Khuấy trộn chìm: - Kiểu: Máy khuấy chìm công suất - P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	2
2.2	Giá đỡ máy khuấy chìm, xích kéo máy khuấy: - Kích thước: theo bản vẽ thi công - Vật liệu: Inox SUS 304	Cái	2
2.3	Bộ đo pH	Bộ	1
III	**Bể hiếu khí + MBBR**		
3.1	Bơm tuần hoàn: - Kiểu: Bơm chìm - Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6 m - P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Set	2
3.2	Giá thể vi sinh Tiếp xúc bề mặt: 1.200 m^2/m^3 Vật liệu: HDPE trắng Kích thước: K1-4 cánh với kích thước 11 × 10 mm	Hệ	1
3.3	Đĩa phân phối khí: - Đường kính: 340 mm - Lưu lượng khí: 0 - 12 m^3/h	Cái	22
3.4	Hộp cô lập đệm MBBR: - Kích thước: theo bản vẽ - Vật liệu: Ống PVC 200 đục lỗ Ø 12	Cái	1
IV	**Hệ thống đường ống công nghệ và phụ kiện**		
4.1	Hệ thống đường ống công nghệ và phụ kiện - Đường nước, bùn, khí thải, khí đẩy bể, hóa chất: uPVC - PN8 - Đường cấp khí: Vật liệu SUS304 - Van nhựa: đường nước, bùn, - Van đồng: Đường khí	Hệ	1

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
4.2	Hệ thống giá đỡ đường ống công nghệ - Vật liệu SUS 304	Hệ	1
V	**Tủ điện điều khiển**		
5.1	Tủ điện điều khiển thiết bị	Tủ	1
5.2	Hệ thống thang máng cáp	Hệ	1
5.3	Hệ thống cáp điện điều khiển và phụ kiện	Hệ	1
VI	**Bể lắng sinh học**		
6.1	Bơm bùn: - Kiểu: Bơm chìm - Công suất: Q = 3 m^3/h; H = 6 m - P = 0,25 kW, 3 phase, 50 Hz - Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm	Cái	2
6.2	Hệ thống phân phối nước: - Kích thước: D600 - Vật tư: SUS 304 dày 2 mm	Cái	1
6.3	Tấm răng cưa và tấm chắn bùnVật tư: SUS 304 dày 2 mm	m^2	9,2
VII	**Bể lọc**		
7.1	Khung đỡ vật liêu lọc phía trên và dưới - Vật liệu SUS 304: V3 và lưới inox sợi 1 mm - Kích thước: 2,9 × 1,3 m	Hệ	2
7.2	Vật liệu lọc: Đệm cầu D100 Đệm cầu nhựa D100	Hệ	1
7.3	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
VIII	**Bể khử trùng**		
8.1	Bơm xả: - Kiểu: Bơm chìm - Công suất: Q = 6 - 8 m^3/h; H =17 m - P = 1,5 kW,3 phase, 50 Hz - Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm	Cái	2
8.2	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
8.3	Phao báo mức Kiểu: ON/OFF	Cái	3

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
8.4	Đồng hồ điện từ: - Kích thước: DN50 - Lưu lượng: 0 - 10 m^3/hr	Cái	1
IX	**Bể bùn**		
9.1	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
X	**Phòng điều khiển**		
10.1	Máy thổi không khí: - Lưu lượng: Q = 3,12 m^3/min; H = 3 mH_2O - P = 4 kW,3 phase, 50 Hz	Cái	2
10.2	Bồn hóa chất: - Dung tích: 500 lít - Vật liệu: PE	Cái	3
10.3	Bơm định lượng hóa chất Công suất: Q = 0 - 50 l/h; H = 10 bar Công suất: 0,25 kW	Cái	5
10.4	Động cơ khuấy hóa chất Công suất P = 0,25 kW, 3 phase, 50Hz	Bộ	2
10.5	Hệ thống giá đỡ bơm định lượng: - Vật liệu: Thép định hình - Kích thước: theo bản vẽ chế tạo	Set	1
10.6	Quạt hút khí thải truyền động trực tiếp. Công suất P = 2,2 kW	Cái	1
10.7	Tháp xử lý khí: - Vật liệu: SUS 304 dày 2 mm - Kích thước: 1,2 × 1,6 m - Vật liệu lọc: Than hoạt tính	Hệ	1

❖ Nhu cầu sử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước thải:

Bảng 16. Nhu cầu sử dụng hóa chất của hệ thống xử lý nước thải

TT	Hóa chất	Định lượng (kg/m^3)	Khối lượng/ngày (kg)	Khối lượng/năm (kg)
1	Ethanol	0,02	2	730
2	NaOH	0,01	1	365
3	Hóa chất khử trùng	0,03	3	1.095

Chú ý: Lượng hóa chất sử dụng có thể thay đổi so với định mức tùy thuộc vào hiệu quả xử lý của các công trình xử lý nước thải và kinh nghiệm của người vận hành.

❖ Định mức tiêu hao điện năng:

Bảng 17. Định mức tiêu hao điện năng hệ thống xử lý nước thải

TT	Thiết bị	Công suất	Số lượng	Hệ số HĐ	Thời gian hoạt động	Điện tiêu thụ/ ngày
1	Bể điều hòa					
	Bơm nước thải	0,4	2	1	12	9,6
2	Bể thiếu khí					
	Động cơ khuấy	0,4	2	1	12	9,6
3	Bể hiếu khí					
	Bơm tuần hoàn	0,4	2	1	12	9,6
4	Bể lắng					
	Bơm bùn tuần hoàn	0,25	2	1	12	6
5	Bể khử trùng					
	Bơm nước thải	1,5	2	1	12	36
6	Nhà vận hành					
	Máy thổi khí	3,7	2	1	12	88,8
	Bơm định lượng	0,25	5	1	18	22,5
	Quạt hút	2,2	1	1	18	39,6
	Khuấy	0,25	2	1	12	6
Tổng cộng						**227,7**

❖ CO, CQ trạm xử lý nước thải:

Chi tiết về CO/CQ của trạm thiết bị xử lý nước thải được đính kèm trong phụ lục của báo cáo.

❖ Phương án vận hành hệ thống xử lý nước thải:

Hệ thống xử lý nước thải có sử dụng công nghệ sinh học bao gồm vi sinh thiếu khí và vi sinh hiếu khí. Để hệ thống xử lý đạt hiệu quả tốt cần vận hành hệ thống liên tục nhằm cung cấp liên tục chất dinh dưỡng (chất hữu cơ, chất béo, protein... có trong nước thải) để vi sinh có thể hoạt động và phát triển bình thường. Tuy nhiên trong một số trường hợp hệ thống sẽ không được vận hành liên tục như mất điện, lưu lượng ít không đủ theo thiết kế... Đối với từng trường hợp thì cách xử

lý là khác nhau. Mục đích chính là phải cung cấp chất dinh dưỡng cho hệ thống vi sinh hoạt động bình thường và không bị ảnh hưởng lớn.

Khi lưu lượng nước ít, không đủ tải chuyển sang chế độ vận hành bằng tay. Tuy nhiên đối với bể thiếu khí và hiếu khí thì phải duy trì hoạt động của bơm đảo trộn và máy sục khí 24/24h hoặc có thể điều chỉnh tùy thuộc vào điều kiện thực tế trong quá trình vận hành, tình trạng của hệ vi sinh và kinh nghiệm của người phụ trách quản lý, vận hành trạm xử lý.

**** Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải:***

Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải bao gồm 6 bước cơ bản và có thể thay đổi tùy thuộc vào trạm xử lý hoặc kinh nghiệm của người vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Bước 1: Kiểm tra toàn bộ hệ thống.

Trước khi khởi động hệ thống, nhân viên (người vận hành) phải kiểm tra toàn bộ hệ thống, bao gồm:

- Kiểm tra hệ thống điện: Mở công tắc nguồn trên tủ điện, kiểm tra các chỉ số trên ampe kế và vol kế. Sau đó mở các công tắc điều khiển các động cơ đồng thời kiểm tra chỉ số trên ampe kế.

- Kiểm tra hệ thống hóa chất: Quan sát lượng hóa chất chứa trong thùng hóa chất có đủ để vận hành trong thời gian dự kiến hay không. Nếu lượng hóa chất không đủ, cần phải pha trộn đủ hóa chất trước khi vận hành.

- Kiểm tra mực nước trong các bể xử lý để xác định thời gian vận hành và kiểm tra khi khởi động vận hành hệ thống.

- Kiểm tra nhớt trong máy thổi khí có đủ hay không, kiểm tra dây coroa có còn hoạt động được không.

- Kiểm tra buồng bơm nước thải có bị nghẹt rác hay không.

Bước 2: Khởi động toàn bộ hệ thống.

Sau khi đã kiểm tra toàn bộ hệ thống và không nhận thấy có gì bất thường thì nhân viên (người vận hành) có thể cho hệ thống hoạt động.

Lưu ý: Nếu phát hiện hệ thống có điểm bất thường, nhân viên (người vận hành) phải tìm cách khắc phục hoặc báo cho người có trách nhiệm tìm biện pháp khắc phục.

Bước 3: Pha hóa chất.

Trước khi tiến hành pha hóa chất, nhân viên (người vận hành) phải mang đầy đủ bảo hộ lao động.

Khóa van xả đáy, sau đó cho nước sạch vào bồn chứa. Cho hóa chất vào đó cho từ từ từng lượng nhỏ hóa chất cho đến khi đủ lượng cần thiết tránh hiện tượng phản ứng đột ngột (tỏa nhiệt, bốc hơi…).

Bước 4: Kiểm tra các thông số trong bể: Công tác kiểm tra thông số trong các bể chủ yếu kiểm tra bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng.

Bể thiếu khí:

- pH: Khống chế trong khoảng 7 - 8.
- SV30: Nồng độ bùn duy trì ở mức 30%.
- Màu: Thường là màu vàng nhạt.

Bể hiếu khí:

- pH: Khống chế trong khoảng 7 - 8.
- SV30: Nồng độ bùn duy trì ở mức 30%.
- Màu: Thường là màu vàng nhạt.
- Lấy mẫu 2 lần/ngày, kiểm tra nồng độ bùn bằng cách dùng ống đông lấy mẫu trong bể sau đó để lắng trong 30 phút.

Bể lắng:

- Màu: Nước trong, không màu.
- Bùn: Không có hiện tượng bùn nổi.

Bể khử trùng:

- Các chỉ tiêu nhỏ hơn giới hạn cho phép theo QCVN.
- Màu: Nước trong, không màu.

Nước 5: Kiểm tra chất lượng nước.

Tùy vào chất lượng nước đầu ra quy định theo yêu cầu cán bộ kỹ thuật hoặc nhân viên (người vận hành) sẽ kiểm định chất lượng nước bằng kinh nghiệm hoặc test nhanh hoặc lấy mẫu mang đi phân tích.

Nếu nước thải đạt chuẩn sẽ lên kế hoạch duy trì vận hành.

Trường hợp nước thải chưa đạt sẽ lên phương án thay thế hoặc điều chỉnh vận hành (quay hồi nước thải về bể đầu vào).

Bước 6: Ghi chép nhận ký và báo cáo.

Ngoài việc ghi chép số liệu liên quan đến quá trình vận hành nhân viên (người vận hành) còn phải báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống định kỳ cho lãnh đạo, người phụ trách.

**** Nguyên lý hoạt động của máy móc, thiết bị:***

Bảng 18. Nguyên lý hoạt động của máy móc, thiết bị

TT	Hạng mục	Công suất	Đơn vị	SL	Nguyên lý hoạt động
1	**Bể điều hòa**				
1.1	Bơm nước thải	0,4	bộ	2	1 chạy, 1 dự phòng theo phao báo mức
2	**Bể thiếu khí**				
2.1	Động cơ khuấy chìm	0,4	bộ	2	Chạy độc lập, chạy 40 phút nghỉ 20 phút
3	**Bể hiếu khí**				
3.1	Bơm nước thải	0,4	bộ	2	1 chạy, 1 dự phòng. Chạy 40 phút nghỉ 20 phút, luân phiên đảo bơm
4	**Bể lắng**				
4.1	Bơm bùn tuần hoàn	0,25	bộ	2	1 chạy, 1 dự phòng. Chạy 40 phút nghỉ 20 phút, luân phiên đảo bơm
5	**Bể khử trùng**				
5.1	Bơm nước thải	1,5	bộ	2	1 chạy, 1 dự phòng theo phao báo mức
6	**Nhà vận hành**				
6.1	Máy thổi khí	3,7	bộ	2	1 chạy, 1 dự phòng
6.2	Bơm định lượng hóa chất	0,25	bộ	5	2 cặp, 1 chạy, 1 dự phòng theo bơm bể điều hòa
6.3	Khuấy hóa chất	0,25	bộ	2	Chạy 30 phút, nghỉ 30 phút
7	**Hệ thống xử lý mùi**				
7.1	Quạt hút khí thải	2,2	bộ	1	Chạy 30 phút nghỉ 30 phút

**** Phương án vận hành khi lượng nước thải ít.***

- Phương án 1: Tắt chế động vận hành tự động và chuyển sang chế độ vận hành bằng tay. Chờ lượng nước thải phát sinh nhiều (gần đầy bể điều hòa) sau đó tiến hành vận hành hệ thống xử lý nước thải, có thể chuyển sang chế độ chạy tự động hoặc vận hành bằng tay theo dướng dẫn vận hành.

+ Lưu ý: Phải duy trì khuấy đảo trộn cho bể xử lý sinh học thiếu khí và sục khí cho bể xử lý sinh học hiếu khí. Thời gian và cách thức duy trì căn cứ vào điều

kiện thực tế khi vận hành, tình trạng của hệ vi sinh và kinh nghiệm của người quản lý, vận hành hệ thống xử lý.

+ Khi lượng nước phát sinh đều, ổn như thiết kế tiến hành chuyển chế độ vận hành sang tự động và vận hành theo hướng dẫn vận hành.

- Phương án 2: Lượng nước phát sinh bao nhiêu tại hệ thống sẽ cho xử lý bấy nhiêu.

Trong trường hợp này phải chuyển chế độ vận hành sang vận hành bằng tay và người quản lý, vận hành trạm phải thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống xử lý.

+ Bật bơm nước bể điều hòa sang bể thiếu khí.

+ Kiểm tra tình trạng của vi sinh bể sinh học thiếu khí.

+ Kiểm tra tình trạng của vi sinh bể sinh học hiếu khí.

+ Bật bơm định lượng cung cấp hóa chất cho bể khử trùng.

+ Bật bơm định lượng dinh dưỡng.

+ Bật quạt hút.

Trong trường hợp vận hành non tải, ít nước thời gian bật bơm tại các bể, lượng dinh dưỡng, lượng hóa chất sẽ căn cứ vào điều kiện thực tế khi vận hành, tình trạng của hệ vi sinh và kinh nghiệm của người quản lý, vận hành hệ thống xử lý để điều chỉnh, vận hành cho phù hợp và hiệu quả.

- Điều kiện vận hành thực tế theo thiết kế (>80% công suất thiết kế) và thực tế non tải (< 50% công suất thiết kế):

Bảng 19. Bảng tổng hợp điều kiện vận hành theo thiết kế và điều kiện vận hành thực tế (non tải)

Thông số vận hành	**Đơn vị**	**Đủ tải theo thiết kế (>80% công suất)**	**Vận hành thực tế non tải (<50%)**
Lưu lượng đầu vào	m^3/ngày	100	50
Lưu lượng cấp khí bể hiếu khí	m^3/phút	3	3
DO bể hiếu khí	mg/l	3	3
DO bể thiếu khí	mg/l	0,1	0,1
Thời gian lưu nước thải bể thiếu khí	h	6,2	12,5
Thời gian lưu nước thải bể hiếu khí	h	12,9	25,8
MLSS bể thiếu khí	mg/l	3.000	3.500
MLSS bể hiếu khí	mg/l	3.000	3.500

Thông số vận hành	Đơn vị	Đủ tải theo thiết kế (>80% công suất)	Vận hành thực tế non tải (<50%)
Thời gian lưu bùn bể hiếu khí	ngày	10,8	9,2
Tỷ lệ F/M	$ngày^{-1}$	0,49	0,43
Lưu lượng bùn thải hàng ngày	kg/ngày	35	17,5
Lượng cơ chất bổ sung bể thiếu khí	kg/ngày	2	1

❖ Một số hình ảnh trạm xử lý nước thải:

Hình 24. Tủ điện trạm xử lý nước thải

Hình 25. Hệ thống bồn hóa chất và bơm định lượng hóa chất

Hình 26. Máy thổi khí

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Khí thải từ các phương tiện giao thông cá nhân:

+ Khí thải từ các phương tiện giao thông cá nhân ra vào tòa nhà.

+ Khí thải từ các phương tiện giao thông trong 03 tầng hầm.

- Khí thải từ hoạt động nấu nướng tầng 16.
- Mùi từ hệ thống thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải.
- Khí thải từ khu tập kết chất thải rắn.
- Khí thải từ hoạt động máy điều hòa nhiệt độ.
- Khí thải từ máy phát điện dự phòng.

Các tác động do bụi, khí thải phát sinh khi dự án đi vào hoạt động nếu không có biện pháp giảm thiểu sẽ ảnh hưởng tới môi trường không khí tại khu vực dự án và lân cận, lượng bụi và khí thải phát sinh sẽ khuếch tán vào không khí, làm ô nhiễm chất lượng môi trường không khí ở khu vực và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người.

2.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải

2.2.1. Giảm thiểu lượng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông

Để giảm thiểu khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông, chủ đầu tư áp dụng các các biện pháp như sau:

- Không gian xung quanh toàn nhà được bố trí thông thoáng, hợp lý.
- Trong quá trình vận hành dự án thường xuyên vệ sinh các tầng hầm để xe nhằm giảm lượng bụi phát sinh.

- Bố trí nhân viên bảo vệ hướng dẫn xe cộ ra vào các tầng hợp lý.

- Hạn chế tối đa việc nổ máy lâu trong các hầm để xe.

- Đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe vận chuyển hàng hóa ra vào dự án sẽ tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng trọng tải để giảm thiểu các khí độc hại từ các phương tiện.

❖ Biện pháp thông thoáng khí tầng hầm.

Tầng hầm được thiết kế hệ thống hút thải khí và cung cấp khí chung. Hệ thống thông gió hầm gồm các quạt cấp và hút thải khí chính các quạt phân phối gió (các quạt cấp và hút khí chính được bố trí phòng quạt). Ở chế độ thường các quạt thông gió hoạt động ở tốc độ 1 (lưu lượng tính toán cấp và hút khí với bộ số trao đổi n = 6 lần/h) theo sự điều khiển của cảm biến CO phân bố đều trong các tầng hầm kết nối tới hệ thống BMS tòa nhà. Trong trường hợp xảy ra sự cố hỏa hoạn như cháy, nổ thì quạt thông gió hút thải khí sẽ hoạt động với cấp tốc độ 2, hút thải gió với lưu lượng lớn hơn 1,5 lần bình thường (n = 9 lần/h).

Hệ thống cấp và hút khí bao gồm quạt hút kiểu ly tâm được kết nối với hệ thống đường ống gió bằng tôn tráng kẽm để vận chuyển khí cấp, hút từ các miệng gió nằm dưới đáy hoặc 2 cạnh bên của hệ thống thông gió, các cửa hút ngang với các kích thước 400 × 500 nhằm mục đích hút hết lượng khí thải từ các loại xe cộ (ô tô, xe máy…) và khói bụi phát sinh trong tầng hầm đẩy ra ngoài trời bằng phương pháp cơ khí cưỡng bức.

Các quạt hút khói này chịu được nhiệt độ 300^{o}C trong 2h.

Quạt gió có bảng điều khiển được kết nối mạng với hệ thống báo cháy và hệ thống điều khiển trung tâm của tòa nhà và công tắc điều khiển bằng tay được lắp đặt tại các vị trí thuận tiện cho người sử dụng tại phòng trực PCCC.

Miệng xả của các hệ thống thông gió tầng hầm của dự án sẽ đảm bảo không xả vào các hộ gia đình, cơ quan…xung quanh dự án.

Nguyên lý hoạt động của hệ thống thông gió:

- Dựa trên cơ chế quạt hút những bụi bẩn, các khí thải độc hại ẩn chứa bên trong tầng hầm rồi thải ra bên ngoài theo hệ thống ống dẫn.

- Trong tầng hầm được thiết kế kín nên có sự chênh lệch áp suất. Do đó, không khí bên ngoài môi trường sẽ được hút và đưa vào bên trong thông qua các đầu xả nhằm cân bằng lượng khí ổn định.

- Quá trình hút khói, bụi và xả của hệ thống thông gió được diễn ra liên tục.

Bảng 20. Thông số kỹ thuật của hệ thống quạt thông gió tầng hầm

TT	Vị trí	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Tầng hầm B3	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 26.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
		Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 29.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt cấp khí kiểu ly tâm: Lưu lượng: 43.500 m^3/h; Công suất: 22 kW; Cột áp: 1.013 Pa	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 26.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 39.000 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 29.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 43.500 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
2	Tầng hầm B2	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 19.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
		Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 19.500 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 19.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 28.500 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 19.500 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 29.500 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
3	Tầng hầm B1	Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 20.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
		Quạt cấp gió tươi: Lưu lượng: 24.000 m^3/h; Cột áp: 550 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	02
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 20.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 30.000 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 24.000 m^3/h; Cột áp: 450 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01

TT	Vị trí	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		Quạt hút thải: Lưu lượng: 36.000 m^3/h; Cột áp: 1.013 Pa; Kích thước D1.250 mm	Cái	01

Quạt cấp khí tươi, hút khí thải tầng hầm: Được giám sát và điều khiển theo các chế độ, chức năng:

Bảng 21. Điều khiển quạt cấp khí tươi, hút khí thải tầng hầm

Tín hiệu	Giám sát	Điều khiển	DI	DO	AI	AO	Kết nối (hoặc tương đương)
Trạng thái hoạt động tắt/mở quạt	X		X				Bậc thấp
Trạng thái lỗi quạt	X		X				Bậc thấp
Chế độ hoạt động tự động/tại tủ	X		X				Bậc thấp
Điều khiển bật/tắt quạt		X		X			Bậc thấp

Quạt hút khí thải tầng hầm sẽ được giám sát và điều khiển theo chế độ và chức năng:

Bảng 22. Điều khiển quạt hút khí thải tầng hầm

Tín hiệu	Giám sát	Điều khiển	DI	DO	AI	AO	Kết nối (hoặc tương đương)
Trạng thái hoạt động tắt/mở quạt tốc độ 1/tốc độ 2	X		X				Bậc thấp
Trạng thái lỗi quạt tốc độ 1/tốc độ 2	X		X				Bậc thấp
Chế độ hoạt động tự động/tại tủ	X		X				Bậc thấp
Điều khiển bật/tắt quạt tốc độ 1/tốc độ 2		X		X			Bậc thấp
Cảm biến CO tầng hầm	X				X		Bậc thấp

Hình 27. Quạt thông gió tầng hầm điển hình của dự án

Hình 28. Cửa hút gió điển hình tầng hầm của dự án

2.2.2. Giảm thiểu ô nhiễm không khí trong các tầng văn phòng

Để giảm thiểu ô nhiễm không khí trong các tầng văn phòng chủ đầu tư áp dụng các các biện pháp như sau:

- Không dùng các cấu kiện vật liệu được sản xuất từ sợi, bông amiăng để làm kết cấu bao che nhà, vật liệu ốp trần, tường, sàn nhà hay làm các đồ gia dụng trong nhà.

- Yêu cầu không hút thuốc tại các nơi công cộng, xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định của ban quản lý tòa nhà.

- Sử dụng các loại xà phòng, nước tẩy rửa và các loại thuốc xịt chứa ít chất độc hại.

- Thiết lập các nội quy, quy chế và ký cam kết với các bộ phận làm việc trong tòa nhà tuân thủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

2.2.3. Giảm thiểu khí thải, mùi thức ăn từ nhà bếp tầng 16

Trong quá trình nấu ăn có sử dụng gas hoặc bếp điện, do đó khả năng phát sinh khói thải không nhiều mà lượng khói phát sinh ra từ quá trình nấu thức ăn. Để khống chế lượng khói này, chủ đầu tư sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- Yêu cầu các bộ phận nấu nướng hạn chế tối đa để dầu mỡ cháy khét và không sử dụng dầu ăn nấu lại nhiều lần.

- Đối với mùi nấu ăn sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp với các chức năng như: Triệt tiêu dioxid carbon, lọc độc chất trong gas, mùi thức ăn, lọc không khí…

- Chủ đầu tư yêu cầu bộ phận nấu nướng lắp đặt máy hút khói có kết hợp khử mùi tại khu vực nấu ăn. Khi hoạt động, sẽ hút khói có lẫn mùi đi qua thiết bị để lọc khói, mùi (có lớp than hoạt tính hấp phụ mùi) sau đó sẽ đấu nối với hệ thống thông hơi của tòa nhà.

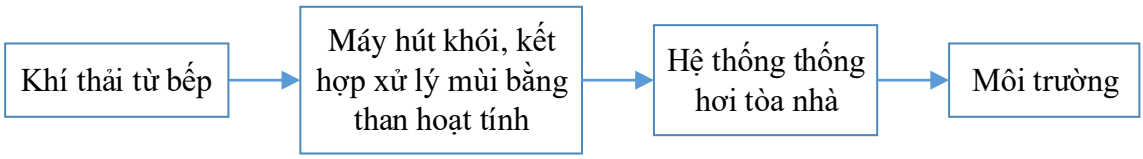

Hình 29. Sơ đồ xử lý khí thải từ các nhà bếp tại tầng căng tin

- Chủ đầu tư bố trí ống khí ở vị trí thích hợp, ở những khu vực kỹ thuật riêng, cách xa khu vực nhà ở dân cư, cơ quan xung quanh dự án.

2.2.4. Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải

Để giảm thiểu mùi từ trạm xử lý nước thải, chủ đầu tư áp dụng các các biện pháp như sau:

- Các nắp cống, hố ga được xây kín để tránh phát tán mùi hôi.

- Thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ khu vực trạm xử lý nước thải.

- Hệ thống thông gió tầng hầm cũng sẽ góp phần giảm mùi hôi thối từ khu vực trạm xử lý nước thải.

- Xây dựng các bể xử lý theo đúng thiết kế.

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình nhà cung cấp: Việc vận hành và quản lý đúng quy trình sẽ làm giảm tối đa được lượng khí thải phát sinh ra môi trường.

- Với các giải pháp trên kết hợp với việc trang bị các thiết bị bảo hộ lao động sẽ đảm bảo tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường.

- Lắp đặt tháp xử lý khí (mùi) hệ thống xử lý nước thải.

Hình 30. Tháp xử lý khí (mùi) hệ thống xử lý nước thải

Hình 31. Quạt hút của hệ thống xử lý khí (mùi) hệ thống xử lý nước thải

❖ Tính toán, lựa chọn thiết bị xử lý khí (mùi) hệ thống xử lý nước thải:

- Lưu lượng của quạt hút và lưu lượng khí của các bể xử lý: Để đảm bảo lưu lượng của quạt hút thu gom được toàn bộ khí (mùi) của hệ thống xử lý nước thải chọn lưu lượng của quạt hút bằng 2,5 lần lưu lượng của máy thổi khí bể hiếu khí.

$Q = 3,12\ m^3/phút \times 2,5 = 7,8\ m^3/phút$

- Đường kính ống thu khí:

$d = \sqrt{\frac{4 \times Q}{\pi \times v}} = \sqrt{\frac{4 \times 0,13}{\pi \times 9}} = 0,135$ m = 135 mm → Chọn đừng kính ống thu khí là D140.

Trong đó:

Q: Lưu lượng hút cần thiết, Q = 7,8 m^3/phút= 0,13 m^3/s

v: vận tốc khí trong ống (v = 5 - 10 m/s), chọn v = 9 m/s.

- Đường kính tháp:

$D = \sqrt{\frac{4 \times Q}{\pi \times v \times \rho \times 3.600}} = \sqrt{\frac{4 \times 468}{\pi \times 0,2 \times 1,2994 \times 3.600}} = 0,798$ m.

Trong đó:

v: Vận tốc khí trong tháp, v = 0,2 m/s.

ρ: Khối lượng riêng của không khí, ρ = 1,2994 (kg/m^3).

Q: Lưu lượng cần thiết, Q = 7,8 m^3/phút = 468 m^3/h.

- Chiều cao tháp: H = (2 - 2,5) D, chọn H = 2 × D = 2 × 0,798 = 1,596 m.

- Công suất của quạt hút:

$P = (Q \times \Delta P)/\eta = (7,8 \times 0,143)/0,9 = 1,24$ kW.

Trong đó:

Q: Lưu lượng hút cần thiết, Q = 7,8 m^3/phút.

ΔP (kPa): Áp suất cần vượt.

$\Delta P = k + Pa + P_{vl} = 88 + 5 + 50 = 143$ Pa = 0,143 kPa.

k (Pa): Mất áp của đường ống phụ thuộc vào đường kính, chiều dài và các yếu tố khác như khâu nối ống, cong ống…, k = L × 1 Pa/m = 88 × 1 = 88 Pa.

Pa (Pa): Áp suất không khí trong bể, chọn Pa = 5 Pa.

P_{vl} (Pa): Áp xuất của lớp vật liệu đệm, chọn P_{vl} = 50 Pa.

η: Hiệu của quạt, chọn η = 0,9.

Để đảm bảo thu gom, xử lý và thoát khí (mùi) của hệ thống xử lý nước thải cơ sở lựa chọn thông số quạt hút, hệ thống xử lý khí (mùi) cho mỗi hệ thống xử lý nước thải: Công suất quạt hút P = 2,2 kW, lưu lượng quạt Q = 3.000 - 3.500 m^3/h, kích thước tháp D1.200 × 1.600 mm (Căn cứ trên số liệu tính toán, kinh nghiệm của nhà thầu thiết kế và catalogue của đơn vị cung ứng quạt hút, hệ thống xử lý khí (mùi).

- Vật liệu chế tạo thiết bị: SUS304.

- Chọn tháp xử lý khí (mùi) có 02 lớp than hoạt tính. Thiết bị bố trí 02 sàn đỡ vật liệu đục lỗ bằng SUS304 với kích thước lỗ D10 mm. Chiều cao mỗi lớp than hoạt tính là 100 mm.

- Vật sử dụng: Than hoạt tính.

❖ Thiết bị xử lý mùi hệ thống xử lý nước thải:

- Quy trình công nghệ: Khí thải → Đường ống PVC D140 → Tháp xử lý mùi (hấp phụ bằng than hoạt tính) → Quạt hút → Đường ống thoát khí PVC D140 sau đó được đưa lên tầng mái của khối nhà, với độ cao tầng mái 65 m (tính từ mặt sàn tầng 1).

- Nguyên lý hoạt động: Để xử lý triệt để mùi hôi, các chất khí ô nhiễm phát sinh, hệ thống xử lý khí thải cho trạm xử lý bằng phương pháp hấp phụ bằng than hoạt tính.

Khí thải phát sinh từ các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (bể điều hòa, cụm bể sinh học…) được thu gom bằng đường ống, dưới áp suất của quạt hút, mùi được thu gom về tháp xử lý mùi để hấp phụ bằng than hoạt tính. Khí thải sau xử lý được dẫn bằng đường ống PVC D140 thoát ra ngoài.

❖ Các thiết bị chính của thiết bị xử lý khí (mùi):

Hình 32. Thông số của thiết bị xử lý mùi hệ thống xử lý nước thải

TT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Tháp hấp phụ xử lý mùi	Vật liệu: SUS304 dày 2 mm Kích thước: 1.200 × 1.600 mm	Cái	1
2	Quạt hút	Công suất: 2,2 kW Cột áp: 900 - 1.100 Pa Lưu lượng: 3.000 - 3.500 m^3/h Điện áp: 380v/3pha/50Hz	Cái	1

❖ Nhu cầu hóa chất, vật tư thiết bị xử lý khí (mùi):

- Thiết bị xử lý mùi được lắp đặt sàn đỡ than với đường kính 1.200 mm, bao gồm 02 sàn, sàn có kích thước lỗ 10 mm, khoảng cách giữa các lỗ là 10 mm. Chiều cao mỗi lớp than là 100 mm. Tổng lượng than hoạt tính sử dụng khoảng 0,226 m^3 = 90,4 kg/lần (khối lượng riêng của than hoạt tính khoảng 400 - 500 kg/m^3).

- Tuổi thọ trung bình của than hoạt tính sử dụng để hấp phụ khí thải 9 tháng (tuổi thọ trung bình hấp phụ khí thải của than hoạt tính khoảng 6 - 9 tháng). Vậy lượng than hoạt tính ước tính sử dụng: $90,4 \times \frac{12}{6} = 120,5 = 121$ kg/năm.

❖ Định mức tiêu hao điện năng thiết bị xử lý khí (mùi):

- Định mức tiêu hao điện năng của thiết bị xử lý khí (mùi) căn cứ theo Bảng 18 mục 1.3.3 và khoảng 39,6 kW/ngày.

❖ CO, CQ của thiết bị xử lý khí (mùi):

- Chi tiết về CO/CQ của thiết bị xử lý khí (mùi) được đính kèm trong phụ lục của báo cáo (cùng với CO, CQ của hệ thống xử lý nước thải).

❖ Phương án vận hành thiết bị xử lý khí (mùi):

- Phương án vận hành của thiết bị xử lý khí (mùi) được cài đặt đồng bộ theo hệ thống xử lý nước thải của dự án.

2.2.5. Giảm thiểu mùi hôi tại khu vực lưu chứa rác tạm thời

Để giảm thiểu mùi từ khu vực lưu chứa rác tạm thời, chủ đầu tư áp dụng các các biện pháp như sau:

- Chủ đầu tư ký hợp đồng thu gom, vận chuyển xử lý với Công ty môi trường để thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý tối thiểu 1 lần/ngày, tránh việc lưu giữ rác trong thời gian dài.

- Điểm tập kết rác được bố trí ở vị trí thông thoáng và ngăn cách với khu vực khác của dự án và được vệ sinh ngay sau khi thu gom rác.

- Thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ khu vực lưu giữ rác tạm thời.

2.2.6. Giảm thiểu khí thải từ máy điều hòa nhiệt độ

Để giảm thiểu khí thải từ máy điều hòa nhiệt độ, chủ đầu tư áp dụng các các biện pháp như sau:

- Lắp đặt, sử dụng các hệ thống điều hòa nhiệt độ hiện đại, tiết kiệm điện năng giảm khí thải.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống điều hòa trung tâm để giảm rò rỉ khí gas từ hệ thống điều hòa ra môi trường.

2.2.7. Giảm khí thải từ máy phát điện dự phòng

Dự án sử dụng 02 máy phát điện dự phòng: công suất mỗi máy phát 2.000 kVA (vị trí đặt 02 máy phát điện chung cùng 1 buồng máy tại tầng hầm B1 của tòa nhà).

Để giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng, chủ đầu tư áp dụng các các biện pháp như sau:

- Chủ đầu tư mua và sử dụng các máy phát điện dự phòng có trang thiết bị hiện đại và có hệ thống xử lý khí thải đạt các Quy chuẩn về khí thải có liên quan.

- Vì hoạt động của máy phát điện không thường xuyên, do đó lưu lượng khí thải phát sinh không nhiều và gián đoán. Tuy nhiên, để hoạt động của máy phát điện không gây ra các tác động đến môi trường chủ đầu tư bố trí chụp hút, đường ống dẫn và quạt hút tại vị trí đặt máy phát điện dự phòng đưa khí thải sau khi xử lý ra ngoài môi trường thông qua ống khói.

- Lựa chọn dầu nguyên liệu dầu DO có hàm lượng %S từ 0,05%

- Bảo dưỡng định kỳ các thiết bị tránh gây rò rỉ dầu mỡ và giảm khả năng gây ồn, rung khi thiết bị hoạt động (tần suất 3 tháng/lần).

- Bố trí vị trí phòng đặt máy tách biệt tại tầng hầm đặt máy phát điện. Xây phòng cách âm và lót đệm chống rung. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đặt máy trên gối lò xo, trên các đệm cao su cứng và xây móng cứng, chắc.

- Ống khói từ 02 máy phát điện được thu gom vào 02 ống gen riêng biệt bố trí dọc theo trần của phòng và đưa lên sát trần. Khí tươi cung cấp cho máy phát điện thông qua ống gen.

- Khí đi qua bộ lọc khí và giảm thanh sau đó được xả ra ngoài qua ống xả khí đặt song song với ống khói máy phát điện. Ống xả được đưa sát trần của phòng đặt máy, sau đó được đấu nối đưa ra bên ngoài lên tầng mái của tòa nhà.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

3.1.1. Nguồn ngốc phát sinh

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động làm việc của các tầng văn phòng và từ khu căng tin của tòa nhà. Thành phần chủ yếu bao gồm: Giấy, đồ hộp, thùng carton, lon bia, túi nilon…

- Theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, định mức phát sinh chất thải rắn sinh hoạt là 1 kg/người/ngày.

- Với số lượng cán bộ, nhân viên làm việc dự kiến tại dự án 1.410 người (trong đó 800 người nhân viên văn phòng, 600 người căng tin và 10 người nhân viên quản lý). Do thời gian làm việc của cán bộ, nhân viên tại dự án khoảng từ 8 - 12 tiếng nên định mức phát sinh chất thải lấy bằng 50% định mức theo quy định.

Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh: 1.410 × 0,5 = 705 kg/ngày.

- Với số lượng khách đến làm việc dự kiến 1.630 người. Do khách đến làm việc trong thời gian ngắn định mức phát sinh chất thải lấy bằng 10% định mức theo quy định.

Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh: 1.630 × 0,1 = 163 kg/ngày.

→ Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: **868 kg/ngày.**

3.1.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

a). Phân loại rác tại nguồn:

Thực hiện áp dụng biện pháp phân loại rác tại nguồn theo công văn 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về phân chất thải rắn sinh hoạt:

Hình 33. Hình ảnh minh họa phương án phân loại chất thải rắn sinh hoạt

Bảng 23. Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt

Phân loại chất thải	**Nguồn gốc**	**Ví dụ**	**Cách xử lý**
Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế	- Các loại giấy thải - Các loại hộp/chai/vỏ lon thực phẩm bỏ đi	- Thùng carton, sách báo cũ. - Hộp giấy, bì thư, bưu thiếp đã qua sử dụng - Các loại vỏ lon nước ngọt/lon bia/vỏ hộp trà… - Các loại ghế nhựa, thau/chậu nhựa, quần áo và vải cũ…	Thu gom vào thùng chứa màu cam có nắp đậy, chuyển về kho rác sinh hoạt, sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
Chất thải thực phẩm	- Phần bỏ đi của thực phẩm sau khi lấy đi phần chế biến được thức ăn cho con người. - Phần thực phẩm thừa hoặc hư hỏng không thể sử dụng cho con người. - Các loại hoa, lá cây, cỏ không được con người sử dụng sẽ trở thành rác thải trong môi trường.	- Các loại rau, củ quả đã bị hư, thối… - Cơm/canh/thức ăn còn thừa hoặc bị thiu…. Các loại bã chè, bã cafe - Cỏ cây bị xén/chặt bỏ, hoa rụng….	Thu gom vào thùng chứa màu xanh có nắp đậy, chuyển về kho rác sinh hoạt, thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý.
Chất thải khác	- Các loại vật liệu xây dựng không thể sử dụng hoặc đã qua sử dụng và được bỏ đi. - Các loại bao bì bọc bên ngoài hộp/chai thực phẩm. - Các loại túi nilong được bỏ đi	- Gạch/ đá, đồ sành/sứ vỡ hoặc không còn giá trị sử dụng. - Ly/ cốc/ bình thủy tinh vỡ… - Các loại vỏ sò/ ốc, vỏ	Thu gom vào thùng chứa màu vàng có nắp đậy, chuyển về kho rác sinh hoạt, thuê đơn

Phân loại chất thải	Nguồn gốc	Ví dụ	Cách xử lý
	sau khi con người dùng đựng thực phẩm - Một số loại vật dụng/thiết bị trong đời sống hàng ngày của con người.	trứng… - Đồ da, đồ cao su, đồng hồ hỏng, băng đĩa nhạc, radio… không thể sử dụng.	vị chức năng thu gom, xử lý.

- Các bộ phận văn phòng tại các tầng có trách nhiệm tự phân loại tại nguồn, thu gom, lưu trữ và vận chuyển theo quy định của tòa nhà.

Bảng 24. Tổng hợp khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại dự án trong giai đoạn vận hành

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/ngày)	Khối lượng (kg/năm)
1	Rác thải của cán bộ, nhân viên	Rắn	705	257.325
2	Rác thải của khách đến làm việc	Rắn	163	59.495
	Tổng		**868**	**316.820**

b) Thu gom, lưu giữ rác thải sinh hoạt:

- Thu gom rác thải theo các khu vực:

+ Khu vực công cộng: Tại khu công cộng sẽ đặt các thùng rác có dung tích từ 100 lít. Dự kiến tổng cộng cho các tầng này khoảng 40 thùng chứa rác (bao gồm các tầng hầm, sảnh - lễ tân của các tầng). Các nhân viên vệ sinh của tòa nhà sẽ thu gom rác từ các thùng này định kỳ (2 - 4 tiếng/lần) và đưa về khu chứa rác tập trung của tòa nhà.

+ Đối với rác của các tầng văn phòng: Nhân viên của mỗi tầng văn phòng sẽ tự bố trí thùng rác và tự thu gom, phân loại rác tại nguồn phát sinh. Và tự chuyển chất thải rắn sinh hoạt của mình vào kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tại mỗi tầng.

Công tác thu gom rác từ các tầng xuống kho tập kết tại tầng 1: Nhân viên vệ sinh của toàn nhà sẽ thu gom rác thải lần lượt từ các tầng (từ tầng 4 - tầng 16) xuống nhà chứa rác tại tầng 1 của toàn nhà định kỳ từ 1 - 2 lần/ngày theo thang chở hàng.

Thời vận chuyển có thể áp dụng như sau:

+ Lần 1: từ 12h - 13h hàng ngày.

+ Lần 2: từ 18h - 19h hàng ngày.

- Phương thức thu gom:

+ Tại kho rác của mỗi mỗi tầng (từ tầng 4 - tầng 16) sẽ được đặt 03 thùng

chứa rác thải sinh hoạt loại 240 lít chuyên dụng. Bên trong thùng chứa này có lót bằng túi nilon để tránh rò rỉ nước rác ra sàn thuận tiện cho quá trình thu gom. Đến giờ thu gom nhân viên vệ sinh tòa nhà sẽ nhấc túi nilon và đưa vào xe thu gom. Túi nilon mới sẽ được sử dụng và quá trình thu gom rác mới được thực hiện.

+ Tại mỗi thùng rác tại các khu vực công cộng có lót bằng túi nilon bên trong thùng để tránh rò rỉ nước rác ra sàn thuận tiện cho quá trình thu gom. Đến giờ thu gom nhân viên vệ sinh tòa nhà sẽ nhấc túi nilon và đưa vào xe thu gom. Túi nilon mới sẽ được sử dụng và quá trình thu gom rác mới được thực hiện.

+ Xe vận chuyển đẩy tay thu gom rác thải sẽ được chuyển xuống tầng 1 bằng thang máy chở hàng, không sử dụng chung với thang chở khách.

- Lưu giữ chất thải:

+ Khu tập kết rác thải sinh hoạt tại dự án được đặt tại phía Tây tầng 1 của tòa nhà và có diện tích khoảng 15 m^2 có đặt 3 thùng rác 500 lít. Ngoài ra tại các tầng văn phòng làm việc, căng tin của tòa nhà (từ tầng 4 - tầng 16) có bố trí 01 kho chứa rác với diện tích khoảng 3,7 m^2.

Bảng 25. Tổng hợp số lượng thùng chứa chất thải sinh hoạt dự kiến của dự án

TT	Vị trí	Dung tích (lít)	Số lượng (thùng)
1	Khu công cộng (bao gồm các tầng hầm, sảnh - lễ tân của các tầng…)	100	40
2	Phòng chứa rác từ tầng 4 đến tầng 16	240	36
3	Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tầng 1	500	3
	Tổng		79

c) Biện pháp xử lý:

- Chủ đầu tư ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với công ty môi trường đô thị để tiến hành thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

- Tần suất thu gom: Tối thiểu 1 lần/ngày.

d). Một số biện pháp bảo vệ môi trường:

- Đối với kho chứa rác thải tại các tầng (từ tầng 4 - tầng 16):

+ Treo biển hướng dẫn, thông báo, cấm…để nhân dân, nhân viên văn phòng…để rác đúng nơi quy định.

+ Lắp đặt hệ thống cửa bảo vệ kín.

+ Bố trí đầy đủ các thùng để chứa, thu gom rác thải.

+ Dọn vệ sinh hàng ngày sau khi vận chuyển rác đi xử lý.

+ Định kỳ phun hóa chất diệt ruồi, muỗi, khử mùi.

- Đối với kho chứa rác tại tầng 1:

+ Lắp đặt cửa bảo vệ, lắp đặt đầy đủ thiết bị chiếu sáng và các dụng cụ bảo hộ lao động khác.

+ Lắp đặt các thiết bị cảnh báo, biển hiệu khác có liên quan.

+ Định kỳ vệ sinh nhà chứa rác sau mỗi lần thu gom rác thải.

+ Định kỳ phun hóa chất diệt ruồi, muỗi, khử mùi.

- Biện pháp vệ sinh các kho chứa, các thùng chứa rác:

+ Đối với thùng chứa rác được bọc nilon trước khi bỏ rác nên thùng rác ít bị nhiễm bẩn, ít khi cần phải vệ sinh.

+ Đối với kho chứa do thùng rác được bọc nilon nên nước rỉ rác không bị rò rỉ ra ngoài kho chứa, chủ yếu tại kho chứa có rác rơi vãi. Sau khi thu gom và vận chuyển, nhân viên vệ sinh sẽ quét dọn khu vực khó chứa, đảm bảo không còn rác rơi vãi tại kho.

- Biện pháp thu gom nước rỉ rác và nước rửa phòng rác: Tại mỗi phòng rác có lắp đặt hệ thống đường ống thoát nước sàn đường kính D50 đấu nối vào hệ thống thoát nước của tòa nhà đưa về trạm xử lý nước thải tập trung (tại các thùng rác có lót túi nilon và thu gom, vận chuyển 1 - 2 lần/ngày nên gần như không có nước rỉ rác ra sàn kho chứa rác). Ngoài ra, rác phát sinh tại dự án chủ yếu là rác thải văn phòng, nên rác khô không phát sinh nước rỉ rác (trừ rác thải tại tầng căng tin 16).

3.2. Chất thải rắn thông thường

3.2.1. Nguồn gốc phát sinh

Tại dự án chất thải rắn thông thường phát sinh từ:

- Bùn từ hệ thống thoát nước mưa: Khối lượng bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa ước tính khoảng 5.000 kg/năm.

- Bùn bể tự hoại: Theo QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, lượng bùn thải từ bể tự hoại theo trọng lượng ước tính theo đầu người là 250 g/người/ngày. Dự kiến số lượng cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án khoảng 1.410 người và số lượng khách khoảng 1.630 người (đối với cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án lấy bằng 50% định mức theo quy định, đối với khách lấy bằng 10 % định mức theo quy định).

Khối lượng bùn bể tự hoại phát sinh lớn nhất:

$(1.410 \times 250 \times 0,5) + (1.630 \times 250 \times 0,1) = 217.000$ g/ngày = 217 kg/ngày.

Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải: Căn cứ mục 1.3.3 lượng bùn từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 35 kg/ngày.

Bảng 26. Tổng hợp chất thải rắn thông thường phát sinh tại dự án trong giai đoạn vận hành

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/ngày)	Khối lượng (kg/năm)
1	Bùn từ hệ thống thoát nước mưa	12 06 10	TT	Bùn	-	5.000
2	Bùn bể tự hoại	12 06 10	TT	Bùn	217	79.205
3	Bùn từ quá trình xử lý nước thải	12 06 10	TT	Bùn	35	12.775
	Tổng					**96.980**

3.2.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với bùn từ hệ thống thoát nước mưa: Bùn sẽ được nạo vét thủ công với tần suất:

+ Vào mùa mưa: 02 - 03 tuần/lần.

+ Vào mùa khô: 01 - 02 tháng/lần.

Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển bùn nạo vét được mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với bùn bể tự hoại: Bùn được lưu giữ tại bể tự hoại của dự án. Định kỳ chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tần suất khoảng: 6 - 12 tháng/lần.

- Đối với bùn từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn sẽ được lưu tại bể chứa bùn của trạm xử lý nước thải. Định kỳ chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tần suất khoảng: 6 - 12 tháng/lần.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

4.1. Nguồn gốc phát sinh

- Tại các khu vực của dự án: Chất thải nguy hại phát sinh với lượng rất nhỏ.

+ Tất cả các khu của dự án sử dụng toàn bộ bóng đèn led nên không phát sinh bóng đèn huỳnh quang thải.

+ Các phương tiện giao thông và các thiết bị sử dụng tại dự án được bảo dưỡng và sửa chữa tại các cửa hàng chuyên dụng nên tại dự án không phát sinh chất thải nguy hại như dầu thải, ác quy thải, bảng vi mạch điện tử thải…

+ Các thiết bị như tivi, máy tính khi hỏng sẽ được mang đi kiểm tra, sửa

chữa và thay thế các linh kiện tại các cửa hàng chuyên dụng nên không phát sinh chất thải điện tử tại dự án.

+ Pin thải: Ước tính toàn bộ các khu vực của dự án trong quá trình vận hành sử dụng khoảng 2.000 quả pin AAA. Tuổi thọ của pin khoảng 1 năm và trọng lượng trung bình của pin khoảng 11,5 g (nguồn theo thông tin sản phẩm của nhà sản xuất). Vậy ước tính khối lượng pin thải khoảng = $\frac{2.000 \times 0,0115}{1}$ = 23 kg/năm.

+ Hộp mực in thải: Ước tính khi đi vào hoạt động toàn bộ dự án sử dụng khoảng 300 máy in. Mỗi lần thay mực in mới sử dụng in được khoảng 1.500 tờ và ước tính thời gian thay mực máy in khoảng 2 tháng/lần. Trọng lượng trung bình 1 hộp mực in sau khi đổ khoảng 40 g (bao gồm cả mực dư trong hộp). Vậy ước tính khối lượng hộp mực in thải khoảng: $300 \times \frac{12}{2} \times 0,04 = 72$ kg/năm.

- Than hoạt tính thải từ thiết bị xử lý mùi:

Thiết bị xử lý mùi được lắp đặt sàn đỡ than với đường kính 1.200 mm, bao gồm 02 sàn, sàn có kích thước lỗ 10 mm, khoảng cách giữa các lỗ là 10 mm. Chiều cao lớp than là 100 mm. Tổng lượng than hoạt tính sử dụng khoảng 0,226 m^3 = 90,4 kg/lần (khối lượng riêng của than hoạt tính khoảng 400 - 500 kg/m^3). Tuổi thọ trung bình của than hoạt tính sử dụng để hấp phụ khí thải 9 tháng (tuổi thọ trung bình hấp phụ khí thải của than hoạt tính khoảng 6 - 9 tháng). Vậy lượng than hoạt tính thải ước tính trong giai đoạn vận hành là:

$$90,4 \times \frac{12}{9} = 120,5 = 121 \text{ kg/năm.}$$

- Ngoài ra tại dự án còn phát sinh ra các loại chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu, dầu tổng hợp thải từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, máy móc như máy phát điện dự phòng, máy móc khu vực xử lý nước thải, bao bì cứng thải bằng nhựa (bao bì chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bao bì dầu rửa bát…).

Bảng 27. Tổng hợp khối lượng CTNH phát sinh tại dự án

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/khí)	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Pin thải	Rắn	23	16 01 12	NH
2	Hộp mực in thải	Rắn	72	08 02 04	NH
3	Vật liệu lọc (nước cấp, nước bể bơi), giẻ lau nhiễm chất thải nguy hại	Rắn	20	18 02 01	KS

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/khí)	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	30	17 02 03	NH
5	Than hoạt tính thải	Rắn	121	12 01 04	NH
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	30	18 01 03	KS
	Tổng		**296**		

4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Thực hiện các biện bảo quản lý chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ dự án sẽ được tác riêng với các loại chất thải khác ngay tại nguồn. Để thực hiện được biện pháp này thì chủ đầu tư sẽ vận động, tuyên truyền và yêu cầu cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án phân loại chất thải tại nguồn, không để lẫn với rác thải sinh hoạt.

- Đối với các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị của dự án trong quá trình hoạt động cán bộ kỹ thuật sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển rác thải nguy hại phát sinh sau khi kết thúc hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị.

- Khu vực kho CTNH có diện tích khoảng 15 m^2 được đặt tại góc phía Đông tầng 1 của tòa nhà. Nhà chứa CTNH có mái che và nền chống thấm, cửa có khóa, gắn biển tên tại kho, có biển chỉ dẫn, cảnh báo theo quy định, có trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định.

- Tại kho CTNH của Dự án, tùy theo khối lượng CTNH phát sinh, số lượng thùng chứa CTNH ít nhất là 6 thùng chuyên dụng dung tích 100 - 240 lít, có nắp đậy, dán nhãn các mã số CTNH, có dấu hiệu cảnh báo.

Bảng 28. Tổng hợp số lượng thùng chứa chất thải nguy hại của dự án

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Dung tích (lít)	Số lượng (thùng)
1	Pin thải	16 01 12	NH	100	01
2	Hộp mực in thải	08 02 04	NH	100	01
3	Vật liệu lọc (nước cấp, nước bể bơi), giẻ lau nhiễm chất thải nguy hại	18 02 01	KS	100	01
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	NH	120	01
5	Than hoạt tính thải	12 01 04	NH	240	01
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	KS	120	01
Tổng số lượng					06

- Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Tần suất thu gom, vận chuyển: 6 - 12 tháng/lần.

- Định kỳ báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại của dự án Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội theo đúng quy định.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

5.1. Nguồn phát sinh

- Từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.
- Tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng.
- Tiếng ồn từ hoạt động của máy móc, thiết bị trạm xử lý nước thải.

5.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Đối với hoạt động của các phương tiện giao thông:

+ Trồng vườn hoa, cây xanh theo quy hoạch để hạn chế tác động của tiếng ồn.

+ Có quy chế quản lý các hoạt động công cộng phát sinh tiếng ồn lớn: Khống chế độ ồn, thời gian hoạt động.

+ Các phương tiện đi lại trong khu vực dự án sau 20h đến 5h sáng hôm sau phải hạn chế còi để tránh ảnh hưởng đến khu dân cư.

+ Quy định tốc độ đối với phương tiện ra vào dự án.

- Đối với hoạt động của máy phát điện:

+ Sử dụng máy phát điện có chất lượng tốt, vỏ cách âm bằng thép (độ dày

3 mm), sơn tĩnh điện ở cả 2 mặt trong và ngoài.

+ Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo máy phát điện luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.

+ Đặt máy phát điện trong phòng có cách âm.

- Đối với máy móc, thiết bị trạm xử lý nước thải:

+ Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo máy móc, thiết bị luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.

+ Vận hành máy móc, thiết bị theo đúng kỹ thuật.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành

6.1. Sự cố trong quá trình vận hành thử nghiệm

6.1.1. Sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải có thể xảy ra sự cố như: thiết bị gặp sự cố không vận hành, đường ống công nghệ lắp bị rò rỉ… chủ dự án sẽ dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm và báo cáo kịp thời tới Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn giải quyết.

- Chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Sự cố máy móc, thiết bị vận hành: Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị, hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Trang bị đầy đủ và thay thế đúng kỳ hạn các loại vật tư tiêu hao, các trang thiết bị hư hỏng. Các thiết bị tại các hạng mục chính luôn có thiết bị dự phòng để kịp thời hoạt động thay thế thiết bị đang hoạt động bị hỏng, trục trặc đột xuất.

Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hỏng thiết bị phải ngừng hoạt động, không có các thiết bị dự phòng, thiết bị sẽ được lưu chứa tại các bể trong hệ thống xử lý nước thải đồng thời tạm dừng xả thải định kỳ. Lắp đặt hệ thống bơm hồi lưu trong trường hợp sự cố hệ thống nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn ra môi trường để có thể bơm trở lại để xử lý. Cùng với đó, hệ thống xử lý nước thải cần nhanh chóng được kiểm tra, bảo dưỡng và trạm chỉ được vận hành trở lại khi đảm bảo đầy đủ tất cả các yêu cầu về mặt kỹ thuật.

Đảm bảo công tác vận hành an toàn hệ thống: Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quy phạm đối với hệ thống xử lý nước thải. Công nhân vận hành hệ thống xử lý được đào tạo, tập huấn về vận hành, phòng ngừa và ứng phó các sự cố; nâng cao kỹ năng cho công nhân vận hành. Biện pháp khắc phục sự cố theo hướng dẫn của đơn vị cung ứng.

- Sự cố chất lượng nước không đạt quy chuẩn xả thải: Nước thải đầu vào có các chỉ tiêu ô nhiễm quá cao so với giới hạn đầu vào, gây độc tố và gây sốc cho vi sinh vật làm ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý. Biện pháp khắc phục sự cố theo bảng 28.

6.1.2. Sự cố cháy nổ

Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý có thể xảy ra cháy nổ từ các thiết bị sử dụng điện trong trạm. Các biện pháp được thực hiện gồm:

- Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên hệ thống điện của hệ thống xử lý.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện, bảng nội quy và tiêu lệnh PCCC theo quy định.
- Xây dựng và phổ biến tới CBCNV các quy định về phòng chống cháy nổ.
- Quản lý chặt chẽ các loại vật dụng dễ cháy, nổ; đảm bảo điều kiện an toàn phòng và chữa cháy trong quá trình sử dụng.
- Không được câu móc, đấu nối điện tùy tiện, không sử dụng nhiều thiết bị điện có công suất lớn vào cùng một ổ cắm.
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng kỹ thuật hệ thống điện.
- Bảo trì các họng cứu hỏa định kỳ.

6.2. Sự cố trong giai đoạn vận hành thương mại

6.2.1. Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải

a). Các sự cố có thể xảy ra

- Sự cố chất lượng nước thải không đáp ứng tiêu chuẩn đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung; chất lượng nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép.
- Sự cố máy móc, thiết bị vận hành.
- Đường cống thu gom nước thải bị sự xâm nhập của chất thải rắn, nước mưa vào đường cống.
- Sự cố cháy nổ, tràn dầu, rò rỉ hóa chất dùng cho hệ thống xử lý nước thải.
- Hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động, bị quá tải.

b). Các biện pháp khắc phục sự cố

- Sự cố chất lượng nước không đáp ứng được tiêu chuẩn đầu vào: Điều chỉnh chất lượng nước đầu vào ở bể điều hòa của hệ thống xử lý.
- Sự cố chất lượng nước không đạt quy chuẩn xả thải: Nước thải đầu vào có các chỉ tiêu ô nhiễm quá cao so với giới hạn đầu vào, gây độc tố và gây sốc cho vi sinh vật làm ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý. Biện pháp khắc phục sự cố theo hướng dẫn của nhà thầu lắp đặt hệ thống xử lý nước thải.

Chú ý: Trong trường hợp sự cố chất lượng nước thải không đạt quy chuẩn trong thời gian kéo dài chủ đầu tư và đơn vị quản lý tòa nhà sẽ thuê đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý nước thải theo quy định. Sau đó sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá và khắc phục sự cố.

- Sự cố máy móc, thiết bị vận hành: Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị, hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Trang bị đầy đủ và thay thế đúng kỳ hạn các loại vật tư tiêu hao, các trang thiết bị hư hỏng. Các thiết bị tại các hạng mục chính luôn có thiết bị dự phòng để kịp thời hoạt động thay thế thiết bị đang hoạt động bị hỏng, trục trặc đột xuất.

Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hỏng thiết bị phải ngừng hoạt động, không có các thiết bị dự phòng, thiết bị sẽ được lưu chứa tại các bể trong hệ thống xử lý nước thải đồng thời tạm dừng xả thải định kỳ. Lắp đặt hệ thống bơm hồi lưu trong trường hợp sự cố hệ thống nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn ra môi trường để có thể bơm trở lại để xử lý. Cùng với đó, hệ thống xử lý nước thải cần nhanh chóng được kiểm tra, bảo dưỡng và trạm chỉ được vận hành trở lại khi đảm bảo đầy đủ tất cả các yêu cầu về mặt kỹ thuật.

Đảm bảo công tác vận hành an toàn hệ thống: Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quy phạm đối với hệ thống xử lý nước thải. Công nhân vận hành hệ thống xử lý được đào tạo, tập huấn về vận hành, phòng ngừa và ứng phó các sự cố; nâng cao kỹ năng cho công nhân vận hành. Biện pháp khắc phục theo hướng dẫn của đơn vị cung ứng.

Chú ý: Trong trường hợp sự cố liên quan đến máy móc, thiết bị vận hành kéo dài sẽ tiến hành mua bổ sung, thay thế thiết bị máy móc, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến trạm xử lý nước thải.

- Sự cố đường cống thu gom nước thải bị xâm nhập chất thải rắn, nước mưa vào đường cống: Bố trí nhân viên thường xuyên kiểm tra đường cống, nhanh chóng sửa chữa đường cống nhằm tránh sự cố quá tải cho trạm xử lý.

- Sự cố cháy nổ, tràn dầu, rò rỉ hóa chất:

+ Các loại hóa chất được vận chuyển đến hệ thống xử lý nước thải dự án bằng các phương tiện chuyên dụng do nhà cung cấp đưa đến.

+ Hóa chất được lưu trữ thích hợp trong các thiết bị chứa đạt tiêu chuẩn.

+ Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lưu trữ và sử dụng các loại hóa chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động, bị quá tải, lưu lượng nước thải tăng bất thường:

+ Đối với nước thải của dự án, lưu lượng phát sinh đều hàng ngày, hầu như không có lưu lượng phát sinh lớn vì vậy không có sự cố phát sinh bất thường vượt công suất của trạm. Công suất xử lý của hệ thống xử lý nước thải đã được tính toán với lượng nước thải phát sinh lớn nhất (khi dự án được lấp đầy theo quy mô thiết kế).

- Sự cố mất điện: Dự án có trang bị máy phát điện dự phòng, khi sự cố mất điện lưới xảy ra, máy phát điện dự phòng sẽ hoạt động thay thế điện lưới để đảm bảo hệ thống hoạt động bình thường.

- Sự cố do thiên tai và nguyên nhân khác:

+ Bão, mưa lớn thường kèm theo mất điện hoặc nguy cơ cháy chập một số thiết bị hay toàn bộ dây chuyền công nghệ.

+ Ngập lụt trên diện lớn có thể gây phá hủy cống thoát nước thải làm cho nước chưa được xử lý thâm nhập vào môi trường.

❖ ***Lập quy trình ứng phó sự cố:***

- Khi phát hiện có sự cố cán bộ phụ trách tại hệ thống xác định nguyên nhân và tiến hành khắc phục, sửa chữa.

- Khi sự cố vượt khả năng xử lý thì nhanh chóng báo cáo cho Ban quản lý hệ thống. Đơn vị quản lý dự án họp khẩn cấp và đưa ra phương án giải quyết cụ thể. Có thể thông báo cho các cơ sở trong dự án như trường học, khu dịch vụ thương mại… tạm ngưng hoạt động/sử dụng nước chờ khắc phục sự cố.

- Tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn và hạn chế tới mức thấp nhất lưu lượng nước thải vượt tiêu chuẩn cho phép gây ô nhiễm môi trường.

- Sơ tán toàn bộ những người không có trách nhiệm ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- Huy động lực lượng tham gia vào công tác ứng phó các sự cố.

- Khi sự cố vượt khả năng ứng phó của hệ thống thì tiến hành thông báo và phối hợp với các cơ quan có chức năng để kiểm tra và có biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động xấu đến môi trường.

❖ ***Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:***

- Thời gian thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thay thế thiết bị, vật tư tiêu hao của các công trình bảo vệ môi trường định kỳ: 1 năm/lần.

- Biện pháp giảm thiểu tác động khi xảy ra sự cố vận hành hệ thống xử lý nước thải:

+ Kiểm tra thường xuyên các bể xử lý nước thải.

+ Vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo đúng quy trình.

+ Bổ sung bùn sinh học định kỳ để tăng hiệu quả xử lý.

+ Bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải. Thay mới các thiết bị, máy móc nếu bị hư hỏng.

+ Phân công cán bộ trực vận hành bể xử lý.

+ Khi xảy ra các sự cố liên quan đến bùn sinh học, sẽ thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời để quá trình xử lý nước thải diễn ra ổn định.

+ Đào tạo CBCNV làm việc tại trạm xử lý nước thải về quy trình vận hành và các biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố.

❖ ***Khắc phục sự cố hư hỏng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải:***

Bảng 29. Nguyên nhân và biện pháp khắc phục sự cố thiết bị, máy móc

TT	Hư hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1	Máy bơm không làm việc	- Không có nguồn điện cung cấp đến.	- Kiểm tra nguồn điện, cáp điện.
2	Máy bơm làm việc nhưng có tiếng kêu gầm.	- Điện nguồn mất pha đưa vào motor. - Cánh bơm bị chèn bởi các vật cứng. - Hộp giảm tốc bị thiếu dầu, mỡ … - Bị chèn các vật lạ có kích thước lớn vào buồng bơm, trục vít.	- Kiểm tra và khắc phục lại nguồn điện. - Tháo các vật bị chèn cứng ra khỏi cánh bơm. - Kiểm tra và bổ sung thêm, hoặc thay nhớt mới. - Kiểm tra vệ sinh sạch sẽ.
3	Máy bơm hoạt động nhưng không lên nước.	- Ngược chiều quay. - Van đóng mở bị nghẹt, hoặc hư hỏng. - Đường ống bị tắc nghẽn. - Chưa mở van. - Rách màng bơm.	- Đảo lại chiều quay. - Kiểm tra phát hiện và khắc phục lại, nếu hư hỏng phải thay van mới. - Kiểm tra phát hiện chỗ bị nghẹt và khắc phục lại. - Mở van. - Thay màng bơm khác.
4	Lưu lượng bơm bị giảm.	- Bị nghẹt rác ở cánh bơm, van, đường ống. - Mực nước bị cạn. - Nguồn điện cung cấp không đúng. - Màng bơm bị đóng cặn	- Kiểm tra, khắc phục lại. - Tắt bơm ngay. - Kiểm tra nguồn điện và khắc phục. - Tháo và rửa sạch bằng xà phòng hoặc dung dịch đặc biệt.
5	Máy bơm làm việc với dòng điện	- Điện áp thấp dưới qui định. - Độ cách điện của bơm giảm quá qui định, < 01 MΩ.	- Tắt máy, khắc phục lại tình trạng điện áp. - Sấy nâng cao độ cách điện.

TT	Hư hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
	vượt quá giá trị ghi trên nhãn máy.	- Bị sự cố về cơ khí: bánh răng, vòng bi, …	- Phát hiện chỗ hư hỏng về cơ để khắc phục.

❖ ***Khắc phục sự cố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống xử lý nước thải:***

Bảng 30. Nguyên nhân và biện pháp khắc phụ sự cố bể nước thải

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1	**Bể điều hòa**		
	Bơm yếu hoặc không chạy	Do tách rác dẫn đến kẹt cánh quạt bơm	- Vệ sinh rọ rác hàng ngày tại hố gom - Tháo bơm ra kiểm tra lại
		Mất nguồn điện cấp vào	- Bơm hỏng → thay bơm khác đúng chủng loại - Kiểm tra lại nguồn điện cấp vào bơm
		Phao tín hiệu hỏng	- Kiểm tra lại phao - Thay phao nếu phao hỏng
	Tràn nước bể điều hòa	- Bơm bể điều hòa sang thiếu khí bị lỗi - Đường thu gom quá tải	- Kiểm tra bơm bể điều hòa - Kiểm tra đường thu gom và các đường xả nước thải các nhà vệ sinh, kiểm tra bồn vệ sinh xem có bị hở nước hay không
	Không có khí cấp vào bể	- Máy thổi khí - Chưa mở van điều chỉnh	- Kiểm tra lại máy thổi khí - Kiểm tra lại van điều chỉnh khí ở bể điều hòa
2	**Bể anoxic**		
	Bùn nổi tại bể	- Máy khuấy trộn hoạt động không hiệu quả, không khuấy trộn hoàn toàn thể tích bể nên ở một số khu vực không có khuấy trộn khí nitơ trong bông bùn không thoát ra dẫn đến bông bùn bị khí kéo nổi lên bề mặt bể. - Máy khuấy trộn không	- Tạm ngưng cấp nước thải vào bể. - Kiểm tra nồng độ DO trong bể và kiểm tra các thông số nước thải đầu ra để xem hiệu suất xử lý nitơ. - Bật bơm tuần hoàn bùn và tuần hoàn nước về bể anoxic để làm chênh lệch mực nước giữa hai bể anoxic về bể aerotank. - Kết hợp việc phá bùn và làm chênh lệch mực nước để đẩy bùn

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
		đủ công suất hoặc cách lắp đặt máy khuấy không đúng kỹ thuật cũng sẽ gây ra hiện tượng bùn nổi trên bề mặt bể. - Bùn vi sinh tuần hoàn về bể anoxic ít, lưu lượng tuần hoàn không đủ, bơm tuần hoàn bị sự cố làm thiếu lượng vi sinh trong bể anoxic. Kỹ thuật vận hành cần phải kiểm tra lại hệ thống tuần hoàn bùn để có biện pháp khắc phục khi bị sự cố. - Lưu lượng nước tuần hoàn và bùn tuần hoàn về bể anoxic nhiều làm ảnh hưởng đến hệ vi sinh trong bể anoxic gây ra hiện tượng quá tải trong bể làm bùn nổi. Kỹ thuật vận hành cần phải kiểm tra lại hệ thống tuần hoàn để điều chỉnh lại lưu lượng cho phù hợp với hoạt động của hệ thống.	nổi ở bể anoxic về bể aerotank thông qua lỗ tràn sự cố, từ đó giảm lượng bùn bể anoxic. - Tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khuấy. - Sau khi hoàn thành phá hết bùn nổi ở bể Anoxic, tiến hành khởi chạy lại hệ thống xử lý nước thải như ban đầu với lưu lượng thấp hơn lưu lượng lúc xảy ra sự cố và từ từ điều chỉnh lại lưu lượng chuẩn cho hệ thống.
	Bùn không đảo hoặc đảo không đều.	Mất nguồn điện cấp vào máy khuấy do máy khuấy mắc rác.	- Kiểm tra lại nguồn đầu vào máy khuấy. - Kiểm tra máy đảo nước.
	Nước đảo nhưng không có bùn, màu nước trong hoặc đen.	Do vận hành sai dẫn tới mất bùn.	Tiến hành nuôi cấy lại.
3	**Bể hiếu khí**		
	Bùn bị đen và phát sinh mùi.	- Bùn bị phân hủy yếm khí. - Vi sinh bị chết.	- Kiểm tra lại hệ thống phân phối khí, đảm bảo rằng khí được phân phối đều trong bể để tránh tạo điều

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			kiện yếm khí trong bể.
	Xuất hiện nhiều bọt trắng.	- Quá trình bị quá tải, nồng độ chất ô nhiễm đầu vào tăng đột ngột. - Tuổi bùn thấp (thời gian lưu bùn nhỏ).	- Kiểm tra hàm lượng bùn trong bể, xem có duy trì ở nồng độ bình thường hay không (3.000 - 5.000 mg/l).
	Nước không hoặc ít xáo trộn.	- Máy thổi khí không hoạt động hoặc thổi khí yếu.	- Kiểm tra bảo trì máy thổi khí
	Đường tuần hoàn bùn không có bùn.	- Bơm tuần hoàn bùn bị hỏng/ kẹt. - Đường ống bị tắc, nứt bể, kẹt van.	- Kiểm tra vệ sinh bơm tuần hoàn. - Kiểm tra lại hệ thống van đường ống.
	Lắng chậm, có hiện tương bông bùn khó lắng, bùn có màu nâu xẫm…	- Do thiếu oxy, do pH vào bể không hợp lý, do sự thay đổi về thành phần của nước thải…	- Tăng sục khí. Điều chỉnh pH của nước thải cho vào bể hợp lý. Phân tích các thành phần nước thải để điều chỉnh dinh dưỡng hợp lý.
	Bùn phát triển phân tán.	- Các vi sinh vật không tạo bông mà phân tán dưới dạng những cá thể riêng với đường kính rất nhỏ. Sục khí quá to.	- Giảm lưu lượng nước thải vào. - Giảm cấp khí. - Bổ sung dinh dưỡng.
	Bùn không kết dính.	- Bông bùn có sự phân chia, do thiếu thức ăn, vi sinh vật phải dùng các polysaccarit ngoại bào như nguồn carbon.	- Tăng tốc độ nước thải. - Bổ sung dinh dưỡng.
	Bùn tạo khối.	- Các vi khuẩn dạng sợi phát triển quá mức trong bùn làm bùn nén kém và lắng kém.	- Giảm tốc độ nước thải vào. - Tăng tuổi của bùn. - Tăng MLSS bằng cách thêm bùn hoạt tính sẵn có, hoặc bổ sung dinh dưỡng.
	Bọt váng.	- Do sự hiện diện của vi khuẩn Norcadia và Microthrix.	- Ngừng cung cấp nước thải vào, tăng tốc độ tuần hoàn bùn, bổ sung chương trình tiền xử lý.

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			- Dùng bình xịt Clo xịt lên bề mặt váng bọt, sẽ diệt vi khuẩn Nocardia, liều lượng Clo là 3 g/kg (ít khi áp dụng).
	Bùn tạo khối nhưng không phải do vi khuẩn dạng sợi.	- Bùn chứa quá nhiều polyme ngoại bào làm cho lớp bùn xốp.	- Bùn đã quá già, giảm tuổi bùn. - Tăng lượng nước thải vào, cần thiết thì bổ sung bơm kiểm soát bọt.
	Máy thổi khí yếu hoặc không chạy.	Mất ngồn điện cấp vào.	- Kiểm tra lại nguồn điện cấp vào máy - máy hỏng → thay bơm khác đúng chủng loại.
	Không có khí cấp vào bể.	- Máy thổi khí. - Chưa mở van điều chỉnh.	- Kiểm tra lại máy thổi khí - Kiểm tra lại van điều chỉnh khí ở bể hiếu khí.
	Đệm vi sinh bị bung và không cố định 1 chỗ.	- Hỏng chức năng cố định đệm trên mặt bể - Đệm hết thời hạn sử dụng (12 - 24 tháng)	- Chăng và cố định lại lớp đệm vi sinh bị bung. - Thay thế đệm mới nếu hết thời hạn sử dụng.
	Mất bùn hoặc bùn bị vỡ nhỏ.	- Do sục khí quá mạnh. - Sai quy trình vận hành hoặc mất điện.	- Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống. - Nuôi cấy vi sinh lại.
	Bể sinh học chứa đầy bọt trắng.	- Hỗn hợp rắn lơ lửng có thể thấp. - Vi sinh bị ức chế dẫn đến phân hủy nội bào.	- Giảm thải bùn, tăng hỗn hợp rắn lơ lửng - Xem lại hệ thống vận hành
	Khí không đều trên bề mặt bể, bọt khí đường kính không nằm trong khoảng 4 - 5 mm.	- Bị mất áp cho dàn khí - Đĩa khí hết thời hạn sử dụng.	- Điều chỉnh lại van khí thay đổi áp cho phù hợp. - Thay thế đĩa khí mới nếu hết hạn sử dụng.
4	**Bể lắng**		
	Bùn nổi lên bề mặt.	- Do nhiều bùn dưới đáy bể, thời gian lưu bùn lâu.	- Tăng thời gian bơm bùn tuần hoàn về bể sinh học và bể chứa bùn.

TT	Sự cố	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
	Chất lượng nước đục, nhiều cặn lơ lửng.	- Vi sinh bể sinh học có sự cố.	- Kiểm tra hoạt động của hệ vi sinh bể sinh học.
5	**Bể khử trùng**		
	Nước thải vẫn còn vi khuẩn.	- Tính chất nước thải đầu vào thay đổi do đó liều lượng hóa chất bình thường không đáp ứng yêu cầu xử lý	- Cần phải kiểm tra để điều chỉnh lại liều lượng hóa chất cho phù hợp với điều kiện đầu vào.
	Mọc tảo rêu hoặc có vi sinh vật phù du	Clo khử trùng	Kiểm tra đường ống dẫn clo, clo

❖ ***Sự cố khi chất lượng nước thải không đạt:***

Bảng 31. Tổ chức ứng phó sự cố khi chất lượng nước thải không đạt

TT	Bước	Trách nhiệm	Diễn giải
1	Hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn	Người phát hiện	- Việc phát hiện sự cố nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn (vượt quá ngưỡng tiêu chuẩn đầu ra theo cột B - QCVN 14:2008/BTNMT) có thể được phát hiện thông qua: + Kinh nghiệm, cảm quan của cán bộ, người phụ trách quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải. + Kết quả test nhanh hoặc kết quả quan trắc định kỳ.
2	Cảnh báo	Người phát hiện	- Nhanh chóng thông báo cho cán bộ quản lý phụ trách trạm xử lý. *Lưu ý: Người phát hiện vẫn cần thông báo trực tiếp, nhanh chóng cho người phụ trách.*
3	Kiểm tra hiện trường	Người phụ trách	- Người phụ trách ngay lập tức kiểm tra hiện trường để đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự cố. - Đánh giá nhanh sự cố: + Nguyên nhân xảy ra sự cố. + Đánh giá mức độ (chỉ tiêu, lượng) ô nhiễm nước thải đầu ra dựa trên thông số đo tại trạm, thời điểm xảy ra sự cố.

TT	Bước	Trách nhiệm	Diễn giải
4	Xử lý sự cố	Người phụ trách và các bộ phận liên quan	- Dựa vào đánh giá nguyên nhân xảy ra sự cố, tổ chức xử lý sự cố theo nội dung quy định cho từng loại sự cố. + Kết hợp với các bộ phận liên quan trong khu vực dự án để lên phương án giảm thiểu lượng nước thải/ tải lượng ô nhiễm trong nước thải đảm bảo đáp ứng yêu cầu xử lý. + Lập kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đáp ứng yêu cầu xử lý (nếu cần). + Thông báo, cung cấp thông tin sự cố cho các cơ quan chức năng liên quan và cộng đồng dân cư khu vực xung quanh để phòng, tránh các tác động xấu. *Lưu ý: Trong trường hợp phát sinh các chi phí liên quan đến việc xử lý sẽ do chủ đầu tư thỏa thuận, trao đổi với người phụ trách quản lý trạm xử lý.* *Biện pháp xử lý cụ thể thực hiện theo Hướng dẫn Quản lý HTXLNT tại trạm xử lý.*
5	Điều tra nguyên nhân	Người phụ trách	- Tiến hành điều tra nguyên nhân gốc rễ gây ra sự cố. - Phân tích, thảo luận để có thể đưa ra quyết định cuối cùng.
6	Khắc phục phòng ngừa	Người phụ trách	- Dựa vào kết luận điều tra, trạm xử lý thực hiện các biện pháp khắc phục phòng ngừa theo yêu cầu. - Các bộ phận khác rà soát và tiến hành các biện pháp khắc phục phòng ngừa có liên quan. - Cập nhật lại hệ thống quản lý môi trường để đảm bảo sự cố tương tự không lặp lại. - Trong trường hợp khắc phục sự cố ≥ 01 ngày, liên hệ với đơn vị có năng lực đến thu gom và xử lý nước thải theo quy định.

❖ ***Ứng phó sự cố về lưu lượng nước thải tiếp nhận:***

Để hệ thống xử lý đạt hiệu quả tốt cần vận hành hệ thống liên tục nhằm cung cấp liên tục chất dinh dưỡng (chất hữu cơ, chất béo, protein... có trong nước thải) để vi sinh có thể hoạt động và phát triển bình thường. Tuy nhiên trong một số trường hợp hệ thống sẽ không được vận hành liên tục như mất điện, lưu lượng ít không đủ theo thiết kế... Đối với từng trường hợp thì cách xử lý là khác nhau. Mục đích chính là phải cung cấp chất dinh dưỡng cho hệ thống vi sinh hoạt động bình thường và không bị ảnh hưởng lớn.

Khi lưu lượng nước ít, không đủ tải chuyển sang chế độ vận hành bằng tay. Tuy nhiên đối với bể thiếu khí và hiếu khí thì phải duy trì hoạt động của bơm đảo trộn và máy sục khí 24/24h hoặc có thể điều chỉnh tùy thuộc vào điều kiện thực tế trong quá trình vận hành, tình trạng của hệ vi sinh và kinh nghiệm của người trụ trách quản lý, vận hành trạm xử lý.

Mất điện:

- Khi mất điện hầu như các công trình của trạm xử lý sẽ không bị ảnh hưởng nhiều nếu thời gian mất điện ngắn.

- Bể bị ảnh hưởng nhiều nhất sẽ là bể aerotank. Trong trường hợp mất điện cần có máy phát để duy trì sục khí liên tục hoặc gián đoạn cho bể aerotank, đảm bảo cấp khí duy trì sự sống cho vi sinh trong bể hiếu khí. Thời gian ngừng sục khí của bể hiếu khí:

+ Nhỏ hơn 2 tiếng: Vi sinh hoạt động bình thường.

+ Lớn hơn 2 tiếng và nhỏ hơn 3 tiếng: Vi sinh bị ảnh hưởng, gây mùi cho bùn hoạt tính.

+ Lớn hơn 4 tiếng nhỏ hơn 5 tiếng: Gây chết vi sinh, bùn có mùi thối.

+ Lớn hơn 5 tiếng: Có thể gây chết gần như hoàn toàn vi sinh.

Ghi chú: Người vận hành cần phải theo dõi và ghi chép lại các sự cố và biện pháp khắc phục vào nhật ký vận hành hàng ngày để làm tài liệu cho quá trình vận hành và quản lý chất lượng về sau. Nếu có phát hiện sự cố tương tự thì có cách giải quyết nhanh và hiệu quả tránh gây tốn thời gian điều chỉnh gây ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý chung của hệ thống.

Ứng phó sự cố với trường hợp quá tải (>100% công suất thiết kế):

Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải hiệu quả nước thải phát sinh. Hệ thống sẽ ít hoặc không xảy ra trường hợp quá tải đối với hệ thống xử lý nước thải do:

- Khi tính toán lượng nước thải đơn vị đã lựa chọn theo nhu cầu cấp nước lớn nhất đảm bảo thu gom toàn bộ lượng nước thải phát sinh lớn nhất tại dự án.

- Sau khi tính toán lượng nước thải phát sinh lớn nhất, đơn vị thiết kế chọn số k = 1,2 để đảm bảo công suất của hệ thống xử lý nước thải.

- Sau khi chọn hệ số k = 1,2 lưu lượng nước thải phát sinh là 87,6432 m^3/ngày đêm và để đảm bảo hoạt động của hệ thống xử lý nước thải đơn vị lựa chọn công suất thiết kế của trạm xử lý nước thải 100 m^3/ngày đêm.

Trường hợp bất khả kháng, lượng nước thải phát sinh lớn hơn công suất thiết kế, tiến hành thực hiện biện pháp ứng phó như sau:

- Thông báo với ban quản lý tòa nhà, lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm quản

lý vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Thông báo với các khu vực giảm sử dụng nước và phát sinh nước thải (nếu có thể).

- Tăng lượng hóa chất, dinh dưỡng cho hệ thống và tăng cường sục khí cho hệ thống xử lý sinh học để tăng hiệu quả xử lý nước thải → tăng công suất trạm xử lý.

- Liên hệ với đơn vị chức năng đến thu gom, mang nước thải đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu cần).

6.2.2. Sự cố cháy nổ

- Xây dựng và phổ biến các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC cho các bộ phận trong tòa nhà như:

+ Quản lý chặt chẽ các loại vật dụng dễ cháy, nổ; đảm bảo điều kiện an toàn phòng và chữa cháy trong quá trình sử dụng.

+ Không được câu móc, đấu nối điện tùy tiện, không sử dụng nhiều thiết bị điện có công suất lớn vào cùng một ổ cắm.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng kỹ thuật hệ thống điện.

+ Không tàng trữ, buôn bán trái phép chất dễ cháy, nổ; để vật liệu dễ cháy cách xa nguồn lửa, nguồn nhiệt.

- Xây dựng và phổ biến các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC tại hệ thống xử lý nước thải:

+ Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên hệ thống điện của trạm xử lý.

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện, bảng nội quy và tiêu lệnh PCCC theo quy định.

+ Xây dựng và phổ biến tới CBCNV các quy định về phòng chống cháy nổ.

+ Quản lý chặt chẽ các loại vật dụng dễ cháy, nổ; đảm bảo điều kiện an toàn phòng và chữa cháy trong quá trình sử dụng.

- Kiểm tra, bảo dưỡng và kiểm định các thiết bị, phương tiện PCCC định kỳ nhằm sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra sự cố.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về PCCC trong quá trình xây dựng và sử dụng công trình từ khâu chuẩn bị thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

- Các vật liệu dễ cháy, nổ phải có nơi cất giữ riêng biệt cách xa nguồn có khả năng gây nổ.

- Kho chứa, bình đựng cần đảm bảo thiết kế bộ phận an toàn, có thiết bị báo cháy.

- Xây dựng, đào tạo đội phòng chống cháy nổ đảm nhiệm công tác PCCC cho toàn tòa nhà.

- Bố trí các trục dẫn nước chữa cháy tại những khu vực phù hợp.

- Thiết lập hệ thống báo cháy, các bình phun chữa cháy và lắp đặt hệ thống chữa cháy trực tiếp bằng các vòi phun nước theo quy định hiện hành trong tòa nhà.

- Kiểm tra, bảo dưỡng và kiểm định các thiết bị, phương tiện PCCC định kỳ nhằm sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra sự cố.

- Hệ thống PCCC được thiết kế đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Nguồn máy phát điện: được đấu với máy phát điện dự phòng thông qua bộ chuyển đổi nguồn ATS (máy phát điện dự phòng sẽ khởi động để cấp nguồn cho hệ thống khi mất nguồn điện lưới).

Với hệ thống PCCC của dự án hoàn toàn có thể có khả năng ứng phó với các sự cố cháy nổ quy mô nhỏ trong dự án. Với những sự cố lớn, cán bộ dự án sẽ thông báo với chính quyền địa phương để huy động các nguồn lực có sẵn thực hiện ứng phó.

6.2.3 Sự cố hóa chất

Bảng 32. Danh mục hóa chất sử dụng và đặc tính

TT	Hóa chất	Trạng thái tồn tại	Đặc tính	Trạng thái lưu trữ
1	Cơ chất dinh dưỡng (ethanol)	Lỏng	- Ethanol là chất lỏng không màu, dễ bay hơi, có mùi thơm nhẹ, vị cay đặc trưng và dễ cháy, tan vô hạn trong nước và các dung môi hữu cơ khác. - Khối lượng riêng của ethanol là 0,7936 g/ml ở 15°C, nhẹ hơn nước. - Điểm sôi của ethanol là 78,39°C và điểm đông là - 114,15°C. - Ethanol (C_2H_5OH) bao gồm tính chất dễ cháy khi đốt cháy, phản ứng với kim loại mạnh như natri (Na) tạo ra hiđro (H_2), và phản ứng este hóa với axit axetic (CH_3COOH) để tạo ra etyl axetat.	Can
2	Hóa chất khử trùng	Rắn	- Tính chất vật lý của NaOCl: NaOCl là chất màu trắng, có mùi đặc trưng, tan được trong nước. NaOCl có khối lượng riêng là 1,11 g/cm^3. NaOCl có	Thùng

TT	Hóa chất	Trạng thái tồn tại	Đặc tính	Trạng thái lưu trữ
			điểm nóng chảy là 18°C (ngậm nước). NaOCl có điểm sôi 101°C. NaOCl có độ hòa tan trong nước là 29,3 g/100ml - Tính chất hóa học của NACLO: Đây là một hợp chất muối natri vì vậy nó có đầy đủ tính chất hóa học của Muối. NaOCl phản ứng với kim loại, axit và nhiệt phân.	
3	Hóa chất NaOH	Rắn	Natri hydroxide (công thức hóa học: NaOH) hay thường được gọi là *xút* hoặc *xút ăn da* hay là kiềm NaOH (kiềm ăn da) là một hợp chất vô cơ của natri. Natri hydroxide tạo thành dung dịch base mạnh khi hòa tan trong dung môi như nước. Dung dịch NaOH có tính nhờn, làm bục vải, giấy và ăn mòn da.	Bao

Các hóa chất đều được chứa trong các vật liệu theo quy định để trong nhà kho, có mái che. Nhu cầu sử dụng với khối lượng nhỏ cho 1 lần, vì vậy khả năng gây ra sự cố là nhỏ. Ngoài ra, chủ đầu tư vẫn áp dụng các biện pháp khác như:

- Kiểm soát lượng hóa chất sử dụng trong ngày.
- Không tập kết nhiều hóa chất trong kho.
- Hóa chất trong kho phải được dán nhãn, sắp xếp hợp lý, gọn gàng, dễ phân biệt khi có nhiều loại.
- Kho phải được thông gió tốt, phải được thiết kế có thể ứng phó được các sự cố tràn đổ.
- Hóa chất rơi vãi phải được thấm bằng cát khô.
- Công nhân lao động trực tiếp với hóa chất phải được trang bị kiến thức về hóa chất.

6.2.4. Sự cố tắc cống thoát nước

- Cống thoát nước mưa chảy tràn: Cống thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời đội vệ sinh khu vực dự án thường xuyên quét dọn, nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

- Cống thoát nước thải: Cống được xây dựng có nắp đậy định kỳ được nạo vét nhằm tăng khả năng thu gom nước thải. Bố trí song chắn rác để thu gom rác trước khi vào hệ thống XLNT chung nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý.

- Đồng thời tuyên truyền người dân sinh sống trong khu căn hộ, các khách đến khu vực dịch vụ, thương mại có ý thức thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

7.1. Biện pháp thông gió, sự cố tầng hầm

Các biện pháp phòng chống sự cố ngạt khí, thiếu khí hoặc khí độc tích tụ tại các tầng hầm.

- Thường xuyên tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế kị thời hệ thống thông gió các tầng.

- Kiểm soát hoạt động của hệ thống thông gió các tầng hầm bằng hệ thống thiết bị điện tử. Hệ thống điện tử sẽ kiểm soát hoạt động của các thiết bị thông gió và nhanh chóng cảnh báo cho người điều khiển có biện pháp thích hợp.

- Khi có sự cố thông gió tầng hầm sẽ tổ chức ngăn chặn mọi người vào tầng hầm, di tản nhanh mọi người tập trung ra bên ngoài.

- Trang bị thiết bị kiểm soát các loại khí độc trong 3 tầng hầm. Khi các chỉ tiêu vượt giới hạn cho phép sẽ dừng hoạt động để tìm biện pháp khắc phục ngay, tránh sự cố ngất hoặc ngộ độc khí.

03 tầng hầm đều được bố trí các quạt cấp khí tươi và hút khí thải đồng thời kết hợp quạt để hướng dòng khí tới vị trí quạt hút khí thải để hút ra khỏi tầng hầm.

Quạt hút khí thải hoạt động ở 2 chế độ. Chế độ bình thường (chế độ 1) quạt hút khí thải hoạt động kết hợp với quạt cấp khí tươi và quạt để cấp khí tươi và hút lượng khí thải của tầng hầm ra ngoài. Ở chế độ sự cố thông qua tín hiệu báo cháy quạt hút khí thải được khởi động ở chế độ hoạt động thứ 2 để hút lượng khói ra khỏi tầng hầm.

Do các tầng hầm có diện tích rất lớn nên không gian tầng hầm được phân chia làm 2 vùng hút khói có diện tích phù hợp (phân chia theo màng ngăn cháy và báo cháy). Khi có sự cố xảy ra ở vùng nào thì thông qua hệ thống báo cháy của vùng đó sẽ khởi động quạt hút khói thuộc vùng đó để hút khói tầng hầm.

Nguồn điện cấp cho quạt hút khói cũng phải là nguồn điện cấp cho quạt hút khói là nguồn điện được ưu tiên và cấp bằng cáp chống cháy đúng tiêu chuẩn, đảm bảo quạt có thể hoạt động được khi xảy ra sự cố. Các đường ống và thiết bị của hệ thống hút khói được làm từ vật liệu không cháy, có giới hạn chịu lửa phù hợp.

Miệng xả của các hệ thống thông gió tầng hầm công trình đảm bảo không xả vào các hộ gia đình, cơ quan…xung quanh dự án.

Quạt hoạt động trên nguyên tắc thông gió theo phương dọc cũng như phương ngang. Quạt tạo ra một phản lực với áp lực không khí cao, áp lực này làm di chuyển một lượng không khí lớn bằng cách cuốn lấy không khí xung quanh quạt. Lượng không khí bị cuốn theo bởi quạt khi không khí được quạt hút và thải ra đằng trước, tạo thành một luồng khí kéo mạnh kéo theo những miền không khí xung quanh. Những đặc điểm này liên quan trực tiếp đến lực đẩy của quạt, được đo bằng Newton. Lực đẩy này hình thành thông qua mối quan hệ giữa lưu lượng thể tích, vận tốc và khối lượng riêng của không khí. Nên lực đẩy mà quạt tạo ra sẽ tỷ lệ thuận với lưu lượng và vận tốc của quạt.

7.2. Giảm thiểu tác động đến an ninh xã hội

- Quản lý tốt an ninh trật tự bên trong tòa nhà để tránh xảy ra những mâu thuẫn, xung đột cá nhân, phát sinh các tệ nạn xã hội.

- Tuyên truyền các tệ nạn xã hội đến từng cán bộ, nhân viên trong toàn nhà. Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng để tăng cường sự hiểu biết, tình đoàn kết giữa các bộ phận.

- Kết hợp với Công an địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài khu vực tòa nhà.

- Đối với khu vực văn phòng sẽ được quản lý bằng thẻ từ ra vào, thẻ điều khiển thang máy.

- Giáo dục nhận thức cho toàn bộ cán bộ, nhân viên có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Có các biển cảnh báo cảnh quan môi trường

- Cam kết không xả các chất thải ô nhiễm bừa bãi ra môi trường.

7.3. Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực

- Khi xảy ra tai nạn giao thông, nhanh chóng tổ chức, huy động mọi lực lượng cần thiết để cứu người, đưa đến nơi chữa trị gần nhất.

- Cắm biển chỉ dẫn giao thông và các biển báo hiệu cần thiết để thông báo cho các phương tiện khu vực xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Có biển và gờ giảm tốc độ đối với xe ra vào dự án.

7.4. Giải pháp phòng, chống và sơ cấp cứu khi xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu bộ phận nấu nướng tại căng tin sử dụng các loại lương thực, thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo tươi ngon, không bị ôi thiu.

- Yêu cầu bộ phận nhà bếp phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, quét dọn hàng ngày và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Yêu cầu bộ phận nhà bếp phải có quy trình chế biến thức ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Khi xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm tại dự án cần sơ cấp cứu người theo đúng quy định của ngành y tế, kịp thời chuyển bệnh nhân đến nơi chữa trị gần nhất.

7.5. Các biện pháp phòng chống dịch bệnh

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên làm việc trong tòa nhà theo đúng quy định.

- Định kỳ hàng ngày vệ sinh công trình sạch sẽ.

- Ký hợp đồng với các cơ sở y tế có đầy đủ chức năng để cung cấp các dịch vụ y tế cho tòa nhà nếu cần.

- Phối hợp với cơ sở y tế, các bệnh viện…để nắm bắt tình hình dịch bệnh tại các khu vực và có các biện pháp phòng tránh hữu hiệu.

- Khi có phát hiện trong phạm vi dự án có người mang biểu hiện của dịch bệnh thì sẽ báo ngay cho cơ sở y tế địa phương và thực hiện theo các hướng dẫn của cơ sở y tế.

8. Các nội dung thay đổi so với giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

Bảng 33. Các nội dung thay đổi so với giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

TT	Nội dung	Phương án được phê duyệt trong giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT	Phương án điều chỉnh, thay đổi so với giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT	Ghi chú
1	Thể tích bể tự hoại	58 m^3	64 m^3	Kích thước thi công thực tế.
2	Diện tích kho chứa chất thải nguy hại	9 m^2	15 m^2	Diện tích thực tế kho chứa chất thải nguy hại.
3	Thiết bị xử lý mùi trạm xử lý nước thải	Không lắp đặt	- Lắp đặt thiết bị xử lý mùi bằng phương pháp hấp phụ hấp phụ bằng than hoạt tính. - Kích thước thiết bị: 1.200 × 1.650 mm. - Công suất quạt hút: 2,2 kW. - Lưu lượng quạt hút: 3.000 - 3.500 m^3/h.	Lắp đặt hệ thống thu gom và thiết bị xử lý mùi hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được xử lý hiệu quả trước khi xả ra môi trường, không gây ô nhiễm môi trường.
4	Phương án thoát nước sau xử lý	Nước thải sau xử lý bơm ra hố ga nước thải sau đó đấu nối hệ thống thoát nước chung trên đường Khâm Thiên.	Nước thải sau xử lý bơm ra hố ga thoát nước thải sau đó chảy sang hố ga trung chuyển. Sau đó được đấu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực trên phố Khâm Thiên.	

TT	Nội dung	Phương án được phê duyệt trong giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT	Phương án điều chỉnh, thay đổi so với giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT	Ghi chú
5	Kế hoạch quan trắc môi trường			
5.1	Giai đoạn vận hành thử nghiệm	- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại hố ga trước và sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải. - Các thông số đô đạc: Lưu lượng, pH, BOD_5, COD, TSS, sunfua, amoni, tổng N, tổng P, coliform, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt. - Tần suất: 01 lần/tháng. - Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT.	- Vị trí giám sát: nước thải đầu vào (bể điều hòa) và nước thải đầu ra (bể khử trùng). - Tần suất: + Nước thải đầu vào: 01 mẫu. + Nước thải đầu ra: 01 mẫu/3 ngày liên tiếp (giai đoạn vận hành ổn định). - Các thông số đo đạc: pH, BOD_5, TSS, TDS, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform.	- Thực hiện theo khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022. - Thực hiện theo QCVN 14:2008/BTNMT.
5.2	Giai đoạn vận hành thương mại	- Vị trí giám sát: 01 vị trí hố ga sau hệ thống xử lý nước thải. - Các thông số đô đạc: Lưu lượng, pH, BOD_5, COD, TSS, sunfua, amoni, tổng N, tổng P, coliform, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt. - Tần suất: 06 lần/tháng. - Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT.	- Không thực hiện	Căn cứ theo khoản 2, Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 3, Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP thi dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ

Chương IV - NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn phát sinh nước thải: 03 nguồn.

- Nguồn thải số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên và khách tại tòa nhà.

- Nguồn thải số 02: Nước thải phát sinh từ khu vực phòng ăn, bếp của tòa nhà.

- Nguồn thải số 03: Nước thải từ kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tại tầng 1 và tại các phòng rác từ tầng 4 đến tầng 16.

1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa

- Lưu lượng xả nước thải tối đa đề nghị cấp phép: 100 m^3/ngày đêm (tương đương 4,17 m^3/giờ).

1.3. Dòng nước thải

Số lượng dòng nước thải xin đề nghị cấp phép: 01 dòng nước thải sinh hoạt sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung xả ra tuyến cống thoát nước chung trên phố Khâm Thiên.

1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

- Dòng nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý.

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt, Cột B, giá trị k = 1,2 (căn cứ theo bảng 2, Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT áp dụng cho trụ sở, văn phòng có diện tích < 10.000 m^2 chọn k = 1,2) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031, cụ thể như sau:

Bảng 34. Các chỉ tiêu và giới hạn của nước thải sinh hoạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng (*)	Không thuộc đối tượng (**)
2	BOD_5	mg/l	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.200		
5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/l	4,8		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	60		
8	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
10	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
11	Colifrom	MPN/ 100ml	5.000		

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, áp dụng Quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột C, bảng 2.

Ghi chú:

(*) Căn cứ theo khoản 2, Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 1, Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

(**) Căn cứ theo khoản 1, Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Phụ lục XXVIII của Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải

* Dòng nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý.

- Vị trí xả nước thải: Hố ga HGDN6 trên tuyến cống D400 tại phố Khâm Thiên.

- Tọa độ điểm xả: X = 2325271, Y = 587143 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

- Phương thức xả thải: Cưỡng bức.

- Chế độ thoát nước thải: Gián đoạn.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực trên phố Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội.

2. Nội dung cấp phép đối với khí thải

2.1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn thải số 01: Khí thải (mùi) phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn thải số 02: Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng số 01 đặt tại tầng hầm B1 của tòa nhà (Đây là nguồn phát sinh không liên tục, chỉ phát sinh khi chạy máy phát điện trong trường hợp mất điện).

- Nguồn thải số 03: Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng số 02 đặt

tại tầng hầm B1 của tòa nhà (Đây là nguồn phát sinh không liên tục, chỉ phát sinh khi chạy máy phát điện trong trường hợp mất điện).

2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa

- Dòng thải số 01: Lưu lượng xả khí thải tối đa đề nghị cấp phép: 3.500 m^3/h.

- Dòng thải số 02: Lưu lượng xả khí thải tối đa đề nghị cấp phép không xác định.

- Dòng thải số 03: Lưu lượng xả khí thải tối đa đề nghị cấp phép không xác định.

2.3. Dòng khí thải

- Số lượng dòng khí thải xin đề nghị cấp phép 03 dòng thải.

- Dòng thải số 01: Dòng khí thải từ ống thoát khí thiết bị xử lý khí thải của trạm xử lý nước thải.

- Dòng thải số 02: Dòng khí thải từ ống thoát khí của máy phát điện dự phòng số 01.

- Dòng thải số 03: Dòng khí thải từ ống thoát khí của máy phát điện dự phòng số 02.

2.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải

- Dòng thải số 01: Khí thải từ dòng thải khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các quy chuẩn QCTĐHN 01:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội, K_v = 0,6 (phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám thuộc phân vùng, khu vực loại 1); K_p = 1 (lưu lượng nguồn thải < 20.000 m^3/h) và QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cụ thể như sau:

Bảng 35. Chỉ tiêu và giới hạn khí thải của dòng thải số 01

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm^3	30 (1)	Không thuộc đối tượng (*)	Không thuộc đối tượng (**)
2	Hydro sunfua, H_2S	mg/Nm^3	4,5 (1)		
3	Metyl mercaptan (CH_3SH)	mg/Nm^3	≤ 12 (2)		

Ghi chú:

(1): Theo QCTĐHN 01:2014/BTNMT (K_v = 0,6; K_p = 1).

(2): Theo QCVN 19:2024/BTNMT.

(*) Căn cứ theo khoản 2, Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 1, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

(**) Căn cứ theo khoản 1, Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; khoản 2, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Phụ lục XXIX của Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Dòng thải số 02: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đáp ứng yêu cầu về môi trường (không yêu cầu do chưa có quy định so sánh).

- Dòng thải số 03: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đáp ứng yêu cầu về môi trường (không yêu cầu do chưa có quy định so sánh).

2.5. Vị trí, phương thức xả khí thải và nguồn tiếp nhận khí thải

* Dòng thải số 01:

- Vị trí xả khí thải: Tại đầu ống xả khí trên tầng mái của tòa nhà.

- Tọa độ điểm xả: X = 2325173, Y = 587188 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

- Phương thức xả thải: Liên tục 24/24h.

* Dòng thải số 02:

- Vị trí xả khí thải máy phát điện dự phòng số 01: Tại đầu ống xả khí của máy phát điện 01 trên tầng mái tòa nhà.

Tọa độ X = 2325173, Y = 587189 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

- Phương thức xả thải: Gián đoạn (khi có hoạt động của máy phát điện dự phòng).

* Dòng thải số 03:

- Vị trí xả khí thải máy phát điện dự phòng số 02: Tại đầu ống xả khí của máy phát điện 02 trên tầng mái tòa nhà.

Tọa độ X = 2325173, Y = 587187 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

- Phương thức xả thải: Gián đoạn (khi có hoạt động của máy phát điện dự phòng).

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ máy thổi khí, quạt hút mùi và các thiết bị được lắp đặt tại hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m^3/ngày đêm.

- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng số 01 tại tầng hầm B1 của tòa nhà.

- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng số 02 tại tầng

hầm B1 của tòa nhà.

3.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Vị trí nguồn số 01: Khu vực trạm xử lý nước thải (nhà vận hành tầng hầm B3).

Tọa độ X = 2325187, Y = 587163 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

- Vị trí nguồn số 02: Phòng đặt máy phát điện dự phòng số 01 tại tầng hầm B1 của tòa nhà.

Tọa độ X = 2325242, Y = 587158 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

- Vị trí nguồn số 03: Phòng đặt máy phát điện dự phòng số 02 tại tầng hầm B1 của tòa nhà.

Tọa độ X = 2325242, Y = 587159 *(Tọa độ điểm xả theo hệ toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0).*

3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

Bảng 36. Giới hạn của tiếng ồn

TT	Từ 6 - 21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

- Độ rung:

Bảng 37. Giới hạn của độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ	Từ 21 - 6 giờ		
1	70	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, áp dụng Quy chuẩn QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và Quy chuẩn QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

Chương V - KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Thời gian vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường của dự án được dự kiến như sau:

Bảng 38. Thời gian vận hành thử nghiệm dự kiến

TT	Công trình xử lý vận hành thử nghiệm	Thời gian vận hành thử nghiệm (dự kiến)	Công suất
1	Trạm xử lý nước thải công suất 100 m^3/ngày	Từ 01/2026 đến hết tháng 4/2026	50 - 80%

Trước khi dự án đi vào VHTN công trình BVMT đơn vị sẽ gửi Thông báo tới Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 5 điều 31, nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của LuậtBảo vệ môi trường, sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị đinh 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

1.2.1. Công trình xử lý nước thải

- Kế hoạch chi tiết về thời gian dự kiến lấy mẫu đối với hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m^3/ngày đêm tại dự án như sau:

Bảng 39. Kế hoạch lấy mẫu nước thải

TT	Vị trí lấy mẫu	Tần suất lấy mẫu	Thông số	Tiêu chuẩn so sánh
	Giai đoạn vận hành ổn định			
1	Nước thải đầu vào: tại bể điều hòa	- 01 ngày/lần - Số lần lấy mẫu: 01 mẫu	pH, BOD_5, TSS, TDS Sunfua (tính theo H_2S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng coliforms	QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, k = 1,2
2	Nước thải đầu ra sau bể khử trùng	- 01 ngày/lần - Số lần lấy mẫu: 03 lần liên tiếp		

1.2.2. Tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp thực hiện kế hoạch

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Công nghệ và kỹ thuật Hatico Việt Nam.
- Đại diện: ThS. Đỗ Thị Duyên. - Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại/Fax: 0936175507. - Email: haticovietnam2016@gmail.com.
- Địa chỉ: Số 45, nghách 14/20, ngõ 214, Đường Nguyễn Xiển, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chứng chỉ năng lực hoạt động: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp với số hiệu VIMCERTS 269 tại Quyết định số 39/GCN-TNMT ngày 27/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hoặc các tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Chương trình quan trắc chất (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

2.2.1. Quan trắc định kỳ nước thải

Căn cứ theo khoản 2, Điều 111 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 1, Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP thi dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ.

2.2.2. Quan trắc định kỳ khí thải

Căn cứ theo khoản 2, Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 2, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP thi dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Căn cứ theo khoản 1, Điều 111; khoản 1, Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 2, Điều 98; Phụ lục XXVIII của Nghị định 08/2022/NĐ-CP thì cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục chất thải.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

Không đề xuất.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

Không thực hiện.

Chương VI - CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cam kết:

- Số liệu sử dụng trong báo cáo hoàn toàn chính xác, trung thực. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện các văn bản pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường bao gồm:

+ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2022;

+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

+ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

+ Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, vận hành thường xuyên, không lắp đặt đường ống xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường dưới bất kỳ hình thức nào.

- Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

- Khí thải phát sinh tại đảm bảo đạt các quy chuẩn QCTĐHN 01:2014/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội, $K_v = 0,6$; $K_p = 1$ và QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

- Chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo được thu gom và xử lý đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022.

- Khắc phục sự cố kịp thời, có trách nhiệm báo cáo đến các cơ quan chức năng ở địa phương để giải quyết nhằm giảm thiểu ảnh hưởng xấu tới nguồn tiếp nhận nước thải; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do việc xả nước thải của trạm xử lý nước thải gây ra (nếu có).

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội xem xét, thẩm định và phê duyệt Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án, tạo điều kiện thuận lợi để dự án sớm vận hành chính thức.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/5/1995, thay đổi lần thứ 15 ngày 25/7/2025.
2. Giấy ủy quyền số 120/PLX-UQ ngày 04/5/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
3. Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội chấp nhận nhà đầu tư Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower).
4. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
5. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5048/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower).
6. Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc.
7. Vản bản số 3546/SXD-CP ngày 26/5/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc phúc đáp văn bản số 0845/PLX-ĐTXD ngày 23/5/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc miễn phép xây dựng đối với dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
8. Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 của Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
9. Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
10. Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
11. Quyết định số 560/PLX-QĐ-HĐQT ngày 26/6/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh không thực hiện hạng mục Nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm.

12. Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3 m^2 đất tại số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc.
13. Hợp đồng thuê đất số 248 HĐTĐ ngày 17/6/2015 giữa UBND Thành phố Hà Nội và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
14. Trích lục bản đồ số 212/TĐ-15 ngày 29/6/2015 tỷ lệ 1:1000 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội của khu đất thực hiện dự án.
15. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 689039 ngày 14/7/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
16. Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội.
17. Văn bản số 2159/SXD-HT ngày 01/4/2022 của Sở Xây dựng về việc đấu nối thoát nước dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.
18. Văn bản số 452/NSHN-KT ngày 01/3/2022 của Công ty nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
19. Biên bản số 380/BB-EVNHANOI ngày 12/01/2024 của Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận đấu nối giữa Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
20. Giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp cho dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
21. Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục cảnh sảnh PCCC và CNCH về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.
22. Bản vẽ tổng mặt bằng dự án tỉ lệ 1/500.
23. Bản vẽ hoàn công hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải.
24. Bản vẽ hoàn công trạm xử lý nước thải.
25. Chứng chỉ chất lượng các thiết bị lắp đặt cho trạm xử lý nước thải.
26. Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình bảo vệ môi trường.

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0100107370

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 05 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 25 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM NATIONAL PETROLEUM GROUP

Tên công ty viết tắt: PETROLIMEX

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 1, phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02438512603* SốFax: *024.38519203*

Thư điện tử: *dkdn-dkt@petrolimex.com.vn* Website: *www.petrolimex.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 12.938.780.810.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai nghìn chín trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.293.878.081

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM VĂN THANH Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *08/12/1972* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *033072006666*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *Anh Đào 10-9, khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: LƯU VĂN TUYỀN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *27/09/1969* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *034069006673*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *VT23 - Vườn Tùng - Ecopark, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Trịnh Huy Tâm

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Số: 120 / PLX - UQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2025

PETROLIMEX

GIẤY UỶ QUYỀN

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình ngày 08/05/2025 của Ban chỉ đạo dự án, Tổ giúp việc trình Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), nghiệm thu, thanh quyết toán các gói thầu, các công việc phục vụ đấu nối cấp nước, thoát nước, xả thải, đấu nối điện, đấu nối giao thông và các công việc khác liên quan thuộc dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Chúng tôi gồm có:

1. BÊN ỦY QUYỀN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Họ và tên người ủy quyền:	**Phạm Văn Thanh**
Chức danh:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Số thẻ căn cước công dân:	033072006666
Ngày cấp:	30/01/2021
Nơi cấp:	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên người được ủy quyền:	**Nguyễn Quang Dũng**
Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Số thẻ căn cước công dân:	001072012994
Ngày cấp:	18/05/2017
Nơi cấp:	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bằng giấy ủy quyền này, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo Pháp luật của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đồng ý để ông Nguyễn Quang Dũng – Phó Tổng giám đốc được thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện các công việc sau: Ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), nghiệm thu,

thanh quyết toán các gói thầu, các công việc phục vụ đấu nối cấp nước, thoát nước, xả thải, đấu nối điện, đấu nối giao thông và các công việc khác liên quan thuộc dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN: Kể từ ngày ký Giấy ủy quyền này đến khi hoàn thành công việc được ủy quyền hoặc có văn bản khác thay thế./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
Nguyễn Quang Dũng	**Phạm Văn Thanh**

Nơi nhận:
- Bên uỷ quyền;
- Bên được uỷ quyền;
- BCĐ, TGV (để thực hiện);
- PCKT, VP, Ban TH;
- Lưu: VT, (20b).

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

SỐ QUYẾT ĐỊNH: 2847 / QĐ - UBND

NGÀY : 11/6/2018

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2847/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét văn bản đề xuất dự án đầu tư ngày 19/3/2018 (kèm hồ sơ) và văn bản bổ sung, giải trình số 0634/PLX-ĐTXD ngày 04/5/2018 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Xét các Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 636/BC-KH&ĐT ngày 16/5/2018 và số 723/BC-KH&ĐT ngày 30/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0100107370 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/11/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Phạm Đức Thắng; Sinh ngày 03/7/1961; quốc tịch Việt Nam; Căn cước công dân số 034061001651 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/4/2016. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 ngõ 70 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Số 9 ngõ 70 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Chức danh: Tổng giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (Petrolimex Tower)

2. Mục tiêu dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc phục vụ nhu cầu cấp thiết về chỗ làm việc của cán bộ, công nhân viên và thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Diện tích đất nghiên cứu khoảng: 6.695,3 m^2 (trong đó: xây dựng Khu nhà Văn phòng nằm ngoài chỉ giới đường đỏ khoảng 5.453,8m^2 *(bao gồm 193,9m^2 là đất nằm trong chỉ giới đường đỏ đường sắt đô thị)*; diện tích đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt là 1.241,5m^2).

5. Quy mô dự án dự kiến: Diện tích đất xây dựng công trình khoảng 5.259,9m^2. Tầng cao công trình: 17 tầng + 01 tum và 03 tầng hầm. Mật độ xây dựng tối đa 50,5%.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của dự án theo Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tổng vốn và nguồn vốn đầu tư của dự án khoảng: 790 tỷ đồng *(Bảy mươi chín tỷ đồng chẵn)*, bằng nguồn vốn tự có của nhà đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 31/5/2011 *(Phù hợp với thời hạn sử dụng đất tại Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố)*.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Chuẩn bị đầu tư: từ quý II/2018 - quý I/2019.
- Khởi công - hoàn thành dự án: từ quý I/2019 - quý I/2021

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai dự án. Thực hiện đúng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung thành phố Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016; Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và quy định có liên quan.

- Chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, đảm bảo an toàn về PCCC, an toàn lao động... theo quy định của pháp luật và của Thành phố.

- Liên hệ với UBND quận Đống Đa để được hướng dẫn các thủ tục về lập, đăng ký, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của hồ sơ tài liệu gửi kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Chịu trách nhiệm và đảm bảo về số vốn tự có để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu phương án quy hoạch tổng mặt bằng cần giảm mật độ xây dựng so với hiện trạng, có đóng góp về không gian mở và cảnh quan chung của đô thị; đảm bảo diện tích đỗ xe của công trình theo hướng dẫn xác định quy mô xây dựng tầng hầm phục vụ đỗ xe đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội được ban hành kèm theo công văn số 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch-Kiến trúc; nghiên cứu các quy định về bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt tại Thông tư số 37/2014/TT-BGTVT ngày 03/09/2014 của Bộ Giao thông Vận tải để đảm bảo các hạng mục của Dự án không bị ảnh hưởng khi dự án tuyến đường sắt đô thị số 1 được triển khai đầu tư xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát và chế độ báo cáo, giám sát đầu tư theo các quy định của Luật Đầu tư và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

2. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Các Sở, ngành, UBND quận Đống Đa và đơn vị liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai tiếp theo của dự án cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; được lập thành 03 (ba) bản chính: 01 (một) bản được cấp cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; 01 (một) bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 (một) bản lưu tại UBND thành phố Hà Nội.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận Tải; Cục Trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa; Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Thế Hùng;
- VPUB: CVP, PCVP P.V.Chiến, ĐT, TH, TKBT;
- Lưu: VT, Sở KH&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Thi

Nguyễn Đức Chung

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5552 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

PETROLIMEX
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 3129
Ngày: 14/12/20
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Số 405/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 và số 2192/QĐ-UBND ngày 29/5/2020;

Căn cứ Thông báo số 773-TB/BCSĐ ngày 08/12/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Xét hồ sơ kèm theo các văn bản đề ngày 27/7/2020 và số 1225/PLX-BCBDA ngày 04/9/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Xét ý kiến thẩm định của các Sở, ngành: Quy hoạch Kiến trúc tại các công văn số 4172/QHKT-P2 ngày 24/8/2020 và số 4426/QHKT-KHTH ngày 10/9/2020, Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 7633/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/9/2020, Xây dựng tại các công văn số 7567/SXD-QLXD ngày 20/8/2020 và số 8748/SXD-QLXD ngày 24/9/2020, Tài chính tại công văn số 5176/STC-TCĐT ngày 13/8/2020, Công Thương tại công văn số 3774/SCT-KHTCTH ngày 27/8/2020; Cục thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 77950/CT- QLĐ ngày 24/8/2020; Công an thành phố Hà Nội tại công văn số 6731/CAHN-PC07 ngày 25/8/2020 và UBND quận Đống Đa tại công văn số 1591/UBND-QLĐT ngày 24/8/2020; Báo cáo thẩm định số 677/BC-KH&ĐT ngày 21/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi, điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố như sau:

1. Nhà đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100107370 đăng ký lần đầu ngày 05/5/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03/5/2018.

2. Tổng vốn đầu tư: Khoảng 1.298,44 tỷ đồng, bằng nguồn vốn tự có của nhà đầu tư.

3. Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công - Hoàn thành: Từ năm 2020- 2023.

Điều 2. Các nội dung khác về chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư (Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam):

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của hồ sơ tài liệu gửi kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Chịu trách nhiệm và đảm bảo về số vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo và thực hiện dự án phải thực hiện đúng quy định tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định pháp luật khác liên quan; Thực hiện đúng Quy hoạch Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được phê duyệt; Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Liên hệ với Công an thành phố Hà Nội để được hướng dẫn và thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy; Liên hệ với Cục Thuế thành phố Hà Nội để thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng quy định pháp luật hiện hành và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 363/TB-UBND ngày 16/4/2018.

- Thực hiện công tác giám sát và chế độ báo cáo, giám sát đầu tư theo đúng quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư và quy định của Thành phố.

- Sử dụng đất đúng mục đích để xây dựng công trình theo quyết định cho thuê đất. Không được chuyển đơn vị khác thực hiện dự án khi chưa được UBND Thành phố chấp thuận.

2. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc rút kinh nghiệm về thẩm quyền ký văn bản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã thẩm định về quản lý đất đai khi thực hiện dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo quy định của Luật Đất đai và pháp luật có liên quan theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại các văn bản số 4205/UBND-KH&ĐT ngày 26/9/2019, số 1646/UBND-KH&ĐT ngày 04/5/2020 và số 8106/VP-ĐT ngày 21/9/2020.

Các Sở, ngành và đơn vị liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai tiếp theo của dự án cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố; thực hiện nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Công

Thương, Xây dựng; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- PCT UBND TP: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn [illegible];
- VP UBND TP: PCVP [illegible], V.T.Anh;
- ĐT, KT, TKBT;
- Sở KH&ĐT (03 bản);
- Lưu: VT.

2232(42)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC 15667 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN LÂM
THƯƠNG MẠI - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5048 /QĐ-UBND	

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 11 tháng 6 năm 2018

Điều chỉnh lần thứ hai: ngày 05 tháng 10 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND Thành phố Quy định một số điều về quản lý dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ngày 14/3/2023 và các tài liệu kèm theo hồ sơ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Nhà đầu tư) đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Xét các ý kiến thẩm định của: Bảo hiểm xã hội Thành phố (văn bản số 1189/BHXH-TST ngày 30/3/2023), Cục Thuế Thành phố (văn bản số 21434/CTHN-QLĐ ngày 11/4/2023), Sở Quy hoạch – Kiến trúc (văn bản số 1589/QHKT-NĐ ngày 13/4/2023), Sở Tài chính (văn bản số 2077/STC-TCĐT ngày

17/4/2023), UBND quận Đống Đa (văn bản số 819/UBND-QLĐT ngày 20/4/2023), Sở Xây dựng (văn bản số 2787/SXD-KHĐT ngày 27/4/2023), Công an Thành phố (văn bản số 4042/CAHN-PC07 ngày 29/5/2023), Sở Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 3868/STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 31/5/2023), Cục Thuế doanh nghiệp lớn (văn bản số 1437/DNL-QLT1 ngày 04/8/2023, số 1456/DNL-QLT1 ngày 11/8/2023, số 1457/DNL-QLT1 ngày 11/8/2023); Báo cáo thẩm định số 506/BC-KH&ĐT ngày 14/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower)" tại số 01 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ nhất số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 với nội dung điều chỉnh như sau:

Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công – Hoàn thành: Từ năm 2023 -2025.

Điều 2. Các nội dung khác về chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018, Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố về việc chấp thuận và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) tại số 01 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ dự án đầu tư đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đơn vị có liên quan. Khẩn trương triển khai các công việc tiếp theo của dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã quy định.

Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định và nội dung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đảm bảo đồng bộ về quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, giao thông, tuân tủ phạm vi ranh giới, chức năng sử dụng đất, công năng công trình, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, yêu cầu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

Tuân thủ các quy định về trật tự đô thị, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Thực hiện các biện pháp thi công phù hợp, đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề và các công trình có khả năng bị ảnh hưởng khác. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công theo quy định. Không triển khai thi công công trình khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận khác để thực hiện hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Có phương án tổ chức giao thông phù hợp và thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế ùn tắc.

Công trình phải đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, thực hiện đầy đủ các thủ tục về phòng cháy chữa cháy trong đầu tư xây dựng theo quy định Luật Phòng cháy chữa cháy và pháp luật có liên quan.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với Nhà nước và Thành phố theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đảm bảo nguồn tài chính để thực hiện dự án đầu tư theo đúng tiến độ được chấp thuận. Xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định và nội dung đã cam kết. Nghiêm cấm việc huy động vốn để triển khai dự án đầu tư không đúng quy định của pháp luật dưới mọi hình thức.

Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Đống Đa để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai, môi trường, rà soát, xác định bổ sung nghĩa vụ tài chính do điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Sử dụng đất đúng mục đích để xây dựng công trình theo quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Liên hệ với Sở Công Thương để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến điện lực theo quy định pháp luật.

Liên hệ với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng để được hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục về quy hoạch, xây dựng.

Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và các quy định khác của Nhà nước và Thành phố.

Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các nhà đầu tư dự án đầu tư liên quan xây dựng và khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư (gồm: hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước...) với khu vực lân cận theo đúng quy hoạch được duyệt, hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định. Tập trung triển khai Dự án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và tuân thủ đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

Có biện pháp thoát nước bình thường không bị gián đoạn, tránh gây ra ngập úng cục bộ trong suốt quá trình thi công và sử dụng sau này, không ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước chung của toàn tuyến phố. Có phương án thu gom rác thải và xử lý nước thải đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường tại địa phương, giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh, chấp hành tốt các quy định theo đề án đánh giá tác động môi trường đã duyệt.

Không được chuyển nhượng dự án đầu tư cho đơn vị khác thực hiện khi chưa được UBND Thành phố chấp thuận.

Chủ động liên hệ với các Sở, ngành Thành phố có liên quan để được hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo theo quy định.

Lưu ý thực hiện đầy đủ các nội dung tại các văn bản góp ý của các sở ngành đối với dự án.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Sở Xây dựng: Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, xây dựng.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung (nếu có) đảm bảo nguyên tắc sát giá thị trường, không thất thoát tiền sử dụng đất, quản lý, sử dụng đất và bảo vệ môi trường theo quy định; giám sát, kiểm tra việc sử dụng đất đai và các nguồn tài nguyên khác tại dự án của chủ đầu tư; giám sát, kiểm tra việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động đầu tư xây dựng tại dự án.

Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố: Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) của dự án đối với Ngân sách Nhà nước.

Công an Thành phố: Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư hoàn thành và đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy đối với công trình trước khi đưa vào vận hành khai thác, sử dụng theo quy định.

UBND quận Đống Đa: Thực hiện quản lý nhà nước về hành chính theo thẩm quyền, giám sát cộng đồng về quản lý các hoạt động xây dựng trên địa bàn liên quan đến dự án; kiểm tra giám sát chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ và nội dung của dự án, tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt, giấy phép xây dựng và nội dung dự án được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại dự án và báo cáo UBND Thành phố nếu vượt thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với Nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài hàng rào dự án và theo quy hoạch.

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Du lịch, Giao thông vận tải; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Công an thành phố Hà Nội; Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội; UBND quận Đống Đa căn cứ chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai tiếp theo của dự án đầu tư cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội; thực hiện nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2847/QĐ-UBND

ngày 11/6/2018, Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch – Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và một bản được lưu tại UBND thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN, ĐT, TH;
- Lưu: VT, Sở KH&ĐT(10 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
1067(2) NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC 15655 QUYỂN SỐ 02

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5374/QHKT-CMB-PAKT(KHTH)	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

CHẤP THUẬN BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC

I. Tên tổ chức: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Địa chỉ: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

II. Nội dung đề nghị:

- Nêu cầu: Chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình Dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại khu đất số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa (gửi kèm theo hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình do Liên danh Tập đoàn Nihon Sekkei và Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ, thiết bị và Kiểm định xây dựng (CONINCO lập).

- Vị trí lô đất: Phía Bắc giáp phố Khâm Thiên, các phía còn lại giáp dân cư hiện có phường Khâm Thiên.

- Hiện trạng: Tại thời điểm kiểm tra, trên khu đất có công trình cao 01÷07 tầng.

III. Nội dung giải quyết:

Căn cứ: Quy hoạch chung xây dựng Thủ Đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và Quy định quản lý kèm theo đồ án; Quy hoạch chi tiết quận Đống Đa, tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 32/2000/QĐ-UBND ngày 03/4/2000; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử Thành phố Hà Nội được UBND Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016; Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m² đất tại số 01 Khâm Thiên, quận Đống Đa để làm trụ sở làm việc; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 689039 do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là UBND Thành phố) cấp cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 14/7/2015; Văn bản số 3819/BCT-KH ngày 04/5/2016 của Bộ Công thương về việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố chấp thuận Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là Nhà đầu tư thực hiện dự án; Các công văn tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình tại khu đất nêu trên của các cơ quan, đơn vị (số 91/UBND ngày 25/7/2019 của UBND phường Khâm Thiên, số 1391/UBND-QLĐT ngày 01/8/2019 của UBND quận Đống Đa, số 1619/CĐSVN-KCHTGT ngày 13/8/2019 của Cục Đường sắt Việt Nam; Công văn số 1503/ĐSĐT-KH&CBĐT ngày 22/7/2019 của Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội); Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019 của Hội đồng Kiến trúc Quy hoạch Thành phố về phương án quy hoạch kiến trúc dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu đất nêu trên; Thông báo số 313/TB-BGTVT-UBND ngày 27/8/2019 về kết luận của Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Ngọc Đông và Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Nguyễn Thế Hùng tại buổi làm việc về kế hoạch thực hiện Dự án Xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội (tuyến số 3) Yên Viên – Ngọc Hồi và quy hoạch tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 7521/BGTVT-KHĐT ngày 30/7/2019 của Bộ Giao thông Vận tải về kế hoạch thực hiện và xử lý thủ tục

điều chỉnh dự án xây dựng đường sắt đô thị thành phố Hà Nội, tuyến số 1 Yên Viên – Ngọc Hồi; Bản đồ hiện trạng, tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần Phát triển tài nguyên và môi trường Thủ đô lập tháng 8/2017 (được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 05/9/2017, UBND phường Khâm Thiên xác nhận không có tranh chấp ngày 07/9/2017); Chỉ giới đường đỏ do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội cấp ngày 31/10/2017; Công văn số 2143/VQH-TTI ngày 03/11/2017 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội về việc cung cấp số liệu hạ tầng kỹ thuật khu đất; Công văn số 579/TC-QC ngày 15/12/2017 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình tại khu đất số 01 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa; Hướng dẫn xác định quy mô xây dựng tầng hầm phục vụ đỗ xe đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Văn bản số 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế và các tài liệu có liên quan.

Sau khi xem xét bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc do Liên danh Tập đoàn Nihon Sekkei và Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng CONINCO lập (gửi kèm theo các Văn bản số 1206/PLX-B.CBDA và số 1207/PLX-B.CBDA ngày 11/9/2019 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam), Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình Dự án đầu tư Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại khu đất số 01 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa với các nội dung chính và yêu cầu như sau:

1. Tổng mặt bằng:

- Chức năng công trình: Trụ sở, văn phòng làm việc.

- Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng 6.695,3m^2, trong đó: Diện tích đất nằm trong ranh giới đường đỏ đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh khoảng 490,2m^2; Diện tích đất thuộc phạm vi mở đường theo quy hoạch khoảng 692m^2; Diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1m^2.

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc (tính trên diện tích đất lập dự án):

+ Tổng diện tích xây dựng khoảng 2.783m^2 (bao gồm Tòa nhà văn phòng làm việc khoảng 2.636m^2; Nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm khoảng 123m^2; Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm khoảng 24m^2).

+ Mật độ xây dựng khoảng 50,5%.

+ Tầng cao công trình: Tòa nhà văn phòng làm việc cao 16 tầng nổi + tum thang kỹ thuật và có 03 tầng hầm; Các công trình nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm, nhà bảo vệ cao 01 tầng.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng các công trình khoảng 50.710m^2, trong đó: Tổng diện tích sàn xây dựng Tòa nhà văn phòng làm việc khoảng 50.563m^2, bao gồm tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi khoảng 36.280m^2, tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm khoảng 14.283m^2; Diện tích sàn xây dựng nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm khoảng 123m^2; Diện tích sàn xây dựng nhà bảo vệ và thang thoát hiểm khoảng 24m^2.

+ Diện tích đất trồng cây xanh khoảng 1.297,1m^2; Diện tích sân đường nội bộ khoảng 1.433m^2.

- Khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ, khoảng cách tới ranh giới đất các phía tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCXDVN 01:2008/BXD và được xác định cụ thể tại bản vẽ tổng mặt bằng.

2. Phương án kiến trúc Tòa nhà văn phòng làm việc:

- Các tầng hầm 1, 2, 3: Bố trí chức năng chính là đỗ xe và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn khoảng 4.761m^2/tầng; Chiều cao tầng hầm 1 khoảng 5,7m, chiều cao tầng hầm 2 khoảng 3,65m, chiều cao tầng hầm 3 khoảng 5,5m.

- Tầng 1: Bố trí các chức năng chính gồm sảnh - lễ tân, hội trường, nhà vệ sinh công cộng và một số phòng kỹ thuật; Diện tích xây dựng khoảng 2.061m^2; Chiều cao 5m.

- Tầng 2: Bố trí các chức năng chính gồm các phòng họp và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn xây dựng khoảng 1.756m^2; Chiều cao 4m.

- Tầng 3: Bố trí các chức năng chính gồm sảnh - lễ tân, các phòng họp, phòng truyền thống và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn xây dựng khoảng 2.473m^2; Chiều cao 5,2m.

- Tầng 4÷15: Bố trí các chức năng chính gồm văn phòng làm việc, phòng họp và một số phòng kỹ thuật; Chiều cao 3,05m/tầng, riêng tầng 15 cao 3,95m; Diện tích sàn xây dựng tầng 4 khoảng 2.185m^2, tầng 5 khoảng 2.223m^2, tầng 6 khoảng 2.290m^2, tầng 7 khoảng 2.303m^2, tầng 8 khoảng 2.308m^2, tầng 9 khoảng 2.323m^2, tầng 10 khoảng 2.312m^2, tầng 11 khoảng 2.274m^2, tầng 12 khoảng 2.309m^2, tầng 13 khoảng 2.301m^2, tầng 14 khoảng 2.256m^2, tầng 15 khoảng 2.340m^2.

- Tầng 16: Bố trí các chức năng chính gồm khu bếp, căng-tin, cafe và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn xây dựng khoảng 2.182m^2; Chiều cao 4,2m.

- Trên mái bố trí tum thang kỹ thuật với diện tích sàn khoảng 374m^2, chiều cao khoảng 2,8m (để phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của thang máy cũng các thiết bị kỹ thuật của tòa nhà và sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn sau).

- Tổng chiều cao công trình khoảng 65m (tính từ cao độ mặt đất đến đỉnh tum thang).

3. Các **nội dung** khi **đầu tư cần lưu ý khi triển khai tiếp theo:**

3.1. Các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật:

- Chủ đầu tư tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thiết kế, xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình như: Trạm biến áp, máy phát điện, cây xanh, vườn hoa, sân đường nội bộ, tường rào, chiếu sáng… và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Trước khi tiến hành đầu tư xây dựng cần khảo sát kỹ các công trình ngầm và nổi trong khu vực để có phương án giải quyết, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của dân cư trong khu vực.

- Tổ chức giao thông nội bộ của khu đất đảm bảo các yếu tố kỹ thuật theo quy định, đáp ứng yêu cầu PCCC theo Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam; Có giải pháp thiết kế phù hợp về tổ chức, đấu nối giao thông nội bộ của khu đất và lối lên xuống tầng hầm với mạng lưới đường giao thông khu vực, đảm bảo không ùn tắc và an toàn giao thông theo quy định.

- Tầng hầm công trình đảm bảo các yêu cầu về bán kính quay xe, số lượng và độ dốc lên xuống tuân thủ các quy định tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Gara ô-tô (QCVN 13:2018/BXD), Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (QCVN 06:2010/BXD).

3.2. Các yêu cầu về thiết kế kiến trúc công trình:

- Định vị công trình đảm bảo trong phạm vi ranh giới đất được quyền sử dụng hợp pháp, không có bộ phận của công trình (kể cả tầng hầm) vượt ra ngoài ranh giới đất, chỉ giới đường đỏ theo quy định.

- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn kết cấu công trình, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, thông gió, chiếu sáng, tiêu thoát nước, thuận tiện cho người khuyết tật tiếp cận công trình…, theo quy định hiện hành.

- Sử dụng công nghệ tiên tiến (công nghệ xanh), tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường (sử dụng đèn led cho chiếu sáng, các vật liệu, thiết bị tiết kiệm năng lượng), tăng tối đa diện tích cây xanh…, đảm bảo không gian thông thoáng, thông tầng tại khối đế công trình nhằm kết nối với không gian công cộng của khu vực ga Yên Viên và các nội dung yêu

cầu khác tại Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019 của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch Thành phố.

3.3. Các nội dung yêu cầu khác:

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến quản lý đất đai, môi trường, đầu tư và xây dựng công trình, nghĩa vụ tài chính theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ. Liên hệ với Ban Quản lý dự án đường sắt – Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập Dự án.

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND quận Đống Đa để được kiểm tra ranh giới, mốc giới, diện tích đất được giao đảm bảo chính xác. Liên hệ với Công an thành phố Hà Nội để được thẩm duyệt phương án thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Liên hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành để được thỏa thuận giải pháp đấu nối giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án và hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, đảm bảo khớp nối đồng bộ theo quy định.

- Phối hợp với UBND quận Đống Đa để niêm yết công khai bản vẽ tổng mặt bằng điều chỉnh và phương án kiến trúc công trình tại vị trí dự án và trụ sở chính quyền địa phương làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định; Kịp thời giải quyết khiếu kiện (nếu phát sinh) trong quá trình đầu tư xây dựng và quản lý khai thác sau đầu tư, giữ ổn định an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

(Bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình được chấp thuận kèm theo các yêu cầu nêu tại công văn này và được lưu trữ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc).

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông báo để Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được biết, triển khai các công việc tiếp theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý đất đai, đầu tư và xây dựng./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC

Nguyễn Trọng Kỳ Anh

Nơi nhận:
- Tập đoàn Xăng dầu VN (để trả lời);
- UBND Thành phố (để báo);
- Giám đốc Sở (để báo);
- PGĐ, Nguyễn Trọng Kỳ Anh;
- Các Sở: XD, KH&ĐT, TN&MT, TC;
- Cục Thuế TP. Hà Nội;
- Cục Đường sắt VN;
- Ban QLDADS - Bộ GTVT;
- UBND quận Đống Đa;
- UBND phường Khâm Thiên (để phối hợp);
- Lưu VT, HĐKT, KHTH.

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QL HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: 185 /HĐXD-QLKT
V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng nhận được các văn bản của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bao gồm: Tờ trình số 0222/PLX-B.CBDA ngày 27/02/2020 trình thẩm định thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Văn bản số 0398/PLX-ĐTXD ngày 31/3/2020 về việc thực hiện hướng dẫn hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng (kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án được Chủ đầu tư đóng dấu xác nhận).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Sau khi nghiên cứu, Cục Quản lý hoạt động xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: nhóm A; công trình dân dụng, cấp I.

3. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Địa chỉ: Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Điện thoại: 024.38.512603.

5. Địa điểm xây dựng: Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

6. Giá trị tổng mức đầu tư (theo Tờ trình): khoảng 1.299 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

8. Thời gian thực hiện (Theo tờ trình): Quý III năm 2018 ÷ Quý I năm 2023.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Thiết kế cơ sở áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam.

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ:

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m^2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

- Quyết định Chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 152/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/3/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc (kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được đóng dấu xác nhận);

- Văn bản số 579/TC-QC ngày 15/12/2017 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

- Văn bản số 100/TNHN-QLHT ngày 22/01/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội về việc hướng thoát nước của dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại địa chỉ số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội;

- Văn bản số 206/NSHN-KT ngày 30/01/2020 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận cấp nguồn cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Biên bản số 1002/BB-EVNHANOI ngày 10/02/2020 của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án đấu tư cấp nguồn điện cho dự án "Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam";

- Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội về việc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 549/PCCC&CNCH-P4 ngày 25/3/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCCH - Bộ Công An về việc góp ý về phòng cháy chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 689039 ngày 14/07/2015;

2. Tài liệu thiết kế:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở do Liên danh Công ty tư vấn thiết kế Nihon Sekkei và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Conninco lập năm 2020;

- Báo cáo khảo sát địa chất do Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng lập năm 2020;

- Báo cáo thẩm tra số 35/BCTT/TVXD10 ngày 18/02/2020 do Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC lập năm 2020;

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Nhà thầu khảo sát: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003543 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 17/10/2019).

- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở (Theo Tờ trình): Liên danh Công ty tư vấn thiết kế Nihon Sekkei (Quyết định về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài số 05/2020/QĐ-HĐXD ngày 16/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng) và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Conninco (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000114 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 16/6/2017).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002638 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/02/2019).

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ông Nguyễn Đình Trọng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00035791 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày ngày 04/9/2018).

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Đăng Quang (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000633 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017) và ông Yoshiyuki Tobe (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 294975 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/5/2000).

- Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Mai Xuân Hải (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000695 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017) và ông Ryo Makino (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 325376 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/5/2006).

- Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Vương Xuân Thành (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000694 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế điện, chống sét: Ông Nguyễn Huy Anh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000629 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế hệ thống mạng dữ liệu, camera, âm thanh công cộng, kiểm soát ra vào, kiểm soát và chỉ dẫn bãi đỗ xe, kích sóng di động, quản lý tòa nhà: Ông

Vũ Công Thành (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000650 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Bà Nguyễn Thị Huyền Trinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000696 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế thông gió và điều hòa không khí: Ông Trần Hữu Tú (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00019673 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 02/3/2018).

- Chủ nhiệm thẩm tra: Ông Lê Văn Tuấn (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00007180 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 09/8/2017).

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Ông Nguyễn Ngọc Quang (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00025593 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 25/5/2018).

- Chủ trì thẩm tra kết cấu: Ông Trần Văn Tám (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00070126 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/8/2019).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cơ điện: Ông Nguyễn Việt Cường (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000150 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 20/01/2017).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp thoát nước: Ông Nguyễn Mạnh Hưng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000202 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 20/01/2017).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Nội dung thiết kế cơ sở:

1.1. Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Thiết kế cơ sở Công trình Trụ sở tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam dự kiến thực hiện tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, lô đất dự kiến xây dựng có diện tích khoảng 6.695,3m^2, trong đó: diện tích đất nằm trong ranh giới đường đô đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 490,2m^2; diện tích đất thuộc phạm vi mở đường theo quy hoạch khoảng 692m^2; diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1m^2. Tổng thể dự án gồm các hạng mục công trình: khối nhà làm việc chính, nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm, nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm, được thiết kế với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng diện tích xây dựng khoảng 2.783m^2, mật độ xây dựng khoảng 50,5%; diện tích đất cây xanh khoảng 1.297,1m^2; diện tích đất giao thông nội bộ khoảng 1.433m^2. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 50.710 m^2; hệ số sử dụng đất khoảng 6,6 lần.

- Phạm vi ranh giới khu đất: phía Bắc giáp phố Khâm Thiên, các phía còn lại giáp dân cư hiện có phường Khâm Thiên. Khoảng lùi xây dựng công trình: so với chỉ giới đường đỏ đường Khâm Thiên từ 19,88m đến 21,25m; so với ranh đất phía Tây từ 8,86m đến 8,77m; so với ranh đất phía Đông từ 8,75m đến 15,4m; so với chỉ giới đường đỏ tuyến đường quy hoạch phía Nam khu đất từ 7,69m đến 8,25m. Lối vào chính từ phía đường Khâm Thiên.

1.2. Phương án kiến trúc:

a) Khối tòa nhà làm việc được thiết kế với quy mô 16 tầng nổi + 01 tầng tum và 03 tầng hầm; diện tích xây dựng khoảng 2.636 m^2; tổng diện tích sàn khoảng 50.563m^2, trong đó: phần nổi diện tích sàn khoảng 36.280m^2, diện tích sàn phần ngầm khoảng 14.283m^2 (4.761m^2/sàn); chiều cao công trình tính từ cốt sân đến đỉnh tường chắn mái là 65m (cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,1m), trong đó: tầng 1 cao 5,5m, tầng 2 cao 4m, tầng 3 cao 5,2m, tầng 4 đến tầng 14 cao 3,65m/tầng, tầng 15 cao 3,95m, tầng 16 cao 4,2m; tầng tum cao 2,4m. Các tầng chủ yếu bố trí:

- Phần ngầm của công trình gồm 03 tầng hầm, sâu 14,85m so với cốt ±0.000; tầng hầm 01 cao 5,5m, bố trí khu để xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng, kỹ thuật; tầng hầm 02 cao 3,65m, bố trí khu để xe máy, bể nước phòng cháy, kỹ thuật; tầng hầm 03 cao 5,5m, bố trí khu để xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật; diện tích bố trí để xe cả 03 tầng hầm khoảng 10.442m^2.

- Phần thân cao 16 tầng + 01 tầng tum, trong đó: Tầng 1 diện tích sàn khoảng 2.061m^2, bố trí sảnh, hội trường lớn; tầng 2 diện tích sàn khoảng 1.756m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 3 diện tích sàn khoảng 2.473m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, phòng làm việc, không gian sảnh tiếp đón chính của toàn nhà; tầng 4 đến tầng 15, diện tích sàn thay đổi từ 2.185m^2 đến 2.340m^2, bố trí các phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng (riêng tầng 13 bố trí trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ); tầng 16, diện tích sàn khoảng 2.182m^2, bố trí nhà ăn, bếp; tầng tum diện tích sàn khoảng 374m^2, bố trí tum thang, kỹ thuật.

Giao thông đứng của công trình bố trí tổng cộng 14 thang máy, 08 thang bộ và 01 thang cuốn từ tầng 01 lên tầng 03.

b) Công trình nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm từ tầng hầm lên sân vườn ngoài nhà cao 01 tầng, có tổng diện tích khoảng 24m^2, được xây dựng trên mặt sàn tầng hầm.

1.3. Phương án kết cấu:

- Phương án móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép (BTCT) được sử dụng cho công trình, bao gồm 02 loại: cọc đường kính D800mm (chủ yếu bố trí cho khu vực sân vườn ngoài nhà và khu vực thông tầng trong nhà) với sức chịu tải dự kiến khoảng 500 tấn và cọc đường kính D1.200mm (cho phần kết cấu chính) với

sức chịu tải dự kiến khoảng 1.050 tấn. Mũi cọc được ngàm vào lớp đất số 09 (cuội sỏi, rất chặt); đài móng BTCT kết hợp sàn tầng hầm 03 dày 600mm. Kết cấu phần ngầm sử dụng hệ vách, cột BTCT kết hợp hệ sàn không dầm BTCT toàn khối dày 250mm, mũ cột dày 400mm. Giải pháp thiết kế thi công phần ngầm dự kiến sử dụng hệ tường vây barret kết hợp làm tường tầng hầm gồm 02 loại: tường dày 1.000mm cho khu vực tiếp giáp nhà dân và tường dày 800mm cho các phía còn lại.

- Kết cấu phần thân sử dụng hệ khung, cột, vách BTCT kết hợp với hệ dầm sàn BTCT toàn khối, riêng khu vực phòng họp tại khu vực giếng trời sử dụng kết cấu sàn liên hợp, dầm thép.

1.4. Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Phương án cấp điện, chống sét: Nguồn điện được lấy từ lưới điện của khu vực cấp cho công trình qua 01 trạm biến áp có tổng công suất 4.000kVA (02 máy biến áp có công suất 2.000kVA/máy) đặt tại tầng hầm 01 của tòa nhà; bố trí 01 trạm máy phát điện dự phòng có tổng công suất dự phòng 3.350kVA (bao gồm 02 máy công suất 1.675kVA/máy) đặt tại tầng hầm 01 để cấp điện cho công trình khi mất nguồn điện lưới. Chuyển đổi giữa hai nguồn điện thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS. Phương án chống sét cho công trình sử dụng kim thu sét loại phát xạ sớm tia tiên đạo.

- Phương án cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới cấp nước phía đường Khâm Thiên vào bể chứa nước ngầm phục vụ sinh hoạt đặt tại tầng hầm 01 bơm lên két nước trên mái rồi cấp đến các điểm tiêu thụ và bể ngầm đặt tại tầng hầm B2 phục vụ nhu cầu chữa cháy .

- Phương án thoát nước: Hệ thống thoát nước thải bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước rửa sàn khu vực tầng hầm gom vào hố ga thoát nước tầng hầm rồi bơm ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các thiết bị vệ sinh thoát vào bể tự hoại để xử lý cục bộ, nước khu vực bếp được xử lý tách mỡ; nước thải sau khi xử lý cục bộ tại bể tự hoại và bể tách mỡ cùng với nước rửa được thu gom vào bể xử lý nước thải công suất 100m^3/ngđ đặt tại tầng hầm B3. Nước mưa được thu qua các phễu thu dẫn vào các ống đứng thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Toàn bộ hệ thống thoát nước của dự án được thoát vào hệ thống thoát nước khu vực phía đường Khâm Thiên.

- Các hệ thống kỹ thuật khác của công trình gồm: hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống camera, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy… được thiết kế theo yêu cầu sử dụng công trình.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA

- Quy cách, danh mục, nội dung hồ sơ đề nghị thẩm tra cơ bản đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

- Các giải pháp thiết kế công trình cơ bản phù hợp với điều kiện địa chất và quy mô công trình, đảm bảo an toàn xây dựng, phù hợp với các giải pháp bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền.

- Thiết kế cơ sở công trình về cơ bản tuân thủ các quy chuẩn, quy phạm hiện hành, các tiêu chuẩn áp dụng. Thiết kế sử dụng vật liệu xây dựng phù hợp với tính chất và quy mô công trình.

Kết luận: Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án "Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam" do Liên danh tư vấn thiết kế Công ty Nihon Sekkei và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco lập đủ điều kiện để triển khai bước tiếp theo.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cơ bản phù hợp về các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019 được Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản, kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được xác nhận. Chiều cao công trình nằm trong giới hạn độ cao tĩnh không xây dựng công trình được Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu chấp thuận tại Văn bản số 579/TC-QC ngày 15/12/2017.

Lưu ý: Hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm chưa có phương án thiết kế (kiến trúc, kết cấu, cơ điện...) trong hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định. Cục Quản lý hoạt động xây dựng không thẩm định nội dung này.

2. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực: Phương án đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án với hạ tầng kỹ thuật chung khu vực là khả thi; đã có hợp đồng thỏa thuận về đấu nối cấp điện, hướng dẫn về cấp thoát nước của các đơn vị quản lý ngành.

3. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:

- Các giải pháp thiết kế công trình cơ bản phù hợp với điều kiện địa chất và quy mô công trình, đảm bảo an toàn xây dựng được Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC đánh giá tại Báo cáo thẩm tra số 35/BCTT/TVXD10 ngày 18/02/2020.

- Thiết kế cơ sở dự án được Cục cảnh sát PCCC và CNCCH - Bộ Công An góp ý về phòng cháy và chữa cháy tại Văn bản số 549/PCCC&CNCH-P4 ngày 25/03/2020.

- Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong thiết kế: Thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, đã được Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC đánh giá tại Báo cáo thẩm tra số 35/BCTT/TVXD10 ngày 18/2/2020.

5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng: Nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra và nhà thầu khảo sát có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với phạm vi hoạt động xây dựng theo Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đã được cấp; các cá nhân chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm và các chủ trì thiết kế bộ môn, chủ nhiệm và chủ trì thẩm tra các bộ môn có năng lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực thực hiện.

Lưu ý: Theo giải trình của Chủ đầu tư tại Văn bản số 0398/PLX-ĐTXD ngày 31/03/2020 thì các cá nhân chủ trì, chủ nhiệm người nước ngoài thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo hợp đồng là 60 ngày (hành nghề hoạt động xây dựng tại Việt Nam dưới 06 tháng) nên không phải chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, kiểm tra đảm bảo chứng chỉ hành nghề và thời gian thực hiện hợp đồng của các cá nhân nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

6. Về pháp lý của dự án:

Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án trình thẩm định cơ bản phù hợp với điều chỉnh Chủ trương đầu tư đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 152/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/3/2020. Tuy nhiên, thiết kế cơ sở có một số nội dung chưa thống nhất với Chủ trương đầu tư được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 như: quy mô công trình điều chỉnh giảm từ 17 tầng + 01 tum + 03 tầng hầm xuống 16 tầng + 01 tum + 03 tầng hầm; tổng mức đầu tư điều chỉnh tăng từ 790 tỷ đồng lên 1.299 tỷ đồng; điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. Do đó, Chủ đầu tư cần báo cáo cơ quan có thẩm quyền về sự chưa thống nhất nêu trên để được xem xét, thống nhất cập nhật.

VI. KẾT LUẬN

1. Thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cơ bản đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện các lưu ý tại mục V Văn bản thẩm định này.

2. Yêu cầu trong giai đoạn tiếp theo:

- Cơ cấu sử dụng đất theo thiết kế cơ sở trình thẩm định cơ bản phù hợp theo tổng mặt bằng được Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số có 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019. Tuy nhiên,

cơ cấu sử dụng đất của dự án theo thiết kế cơ sở trình thẩm định có một số điều chỉnh so với nội dung tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án số CA 689039 ngày 14/07/2015 và các quyết định của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định Chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 và Quyết định giao đất số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013, đã được Chủ đầu tư giải trình tại Văn bản số 0398/PLX-ĐTXD ngày 31/03/2020. Đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, cập nhật đảm bảo tính pháp lý về đất đai của dự án.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 6/4/2018 của Chính phủ; liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập dự án theo yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019.

- Liên hệ với Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hà Nội để được thống nhất về giải pháp bố trí, tổ chức giao thông, lối ra vào khu đất đảm bảo khớp nối đồng bộ cũng như an toàn, tránh ùn tắc giao thông tại khu vực theo yêu cầu của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch thành phố Hà Nội tại Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019.

- Rà soát, điều chỉnh các chi tiết thiết kế đảm bảo phù hợp với quy chuẩn về an toàn sinh mạng và sức khỏe QCVN 05:2008/BXD; xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận QCVN 10:2014/BXD; nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xử lý nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT.

- Thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại các văn bản pháp lý được nêu ở Điểm 1 Mục II của văn bản này và các văn bản khác có liên quan.

- Trước khi triển khai thi công cọc đại trà Chủ đầu tư cần tổ chức nghiên cứu các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật để tiến hành thí nghiệm hiện trường kiểm tra sức chịu tải của cọc móng; gửi kết quả thí nghiệm cọc cho các nhà thầu tư vấn đối chiếu, kiểm tra lại về sức chịu tải của cọc, xem xét điều chỉnh kích thước và số lượng cọc cho phù hợp, đảm bảo an toàn công trình.

- Kiểm tra, đảm bảo mốc giới khu đất, khoảng lùi xây dựng, ranh giới xây dựng công trình, cốt nền xây dựng theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Lưu ý: liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập dự án; đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ theo yêu cầu của Sở quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019.

- Kiểm tra cao độ nền phù hợp với quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt, với các dự án khác và tuyến đường Khâm Thiên, đảm bảo thoát nước chung của khu vực, tránh gây ủng ngập; kết cấu đường nội bộ đảm bảo chịu được tải trọng xe cứu hỏa. Kiểm tra tính toán tổng nhu cầu sử dụng điện, nước của dự án trên cơ sở quy mô, trang thiết bị theo các tiêu chuẩn áp dụng, đáp ứng yêu cầu sử dụng; liên hệ với các cơ quan/đơn vị quản lý ngành trước khi thực hiện đấu nối theo quy định.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong hồ sơ thiết kế cơ sở.

Trên đây là thông báo của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Lê Quang Hùng (để b/c);
- UBND Tp. Hà Nội;
- Sở XD TP. Hà Nội;
- Lưu: VP, QLKT, TMP.(CVA(05))

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

BỘ XÂY DỰNG CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /HĐXD-QLKT V/v thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng nhận được Tờ trình số 1693/PLX-ĐTXD ngày 27/12/2021 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (chủ đầu tư) trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Mã hồ sơ: 000.00.00.G17-211227-0031).

Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Chủ đầu tư trình thẩm định tại Tờ trình số 1282/PLX-ĐTXD ngày 07/10/2021 (không kèm theo hồ sơ thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy). Tuy nhiên, đến hạn phải ra thông báo kết quả thẩm định đối với thiết kế công trình, Chủ đầu tư chưa cung cấp hồ sơ thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy, do đó Cục Quản lý hoạt động xây dựng đã dừng việc thẩm định. Sau khi hoàn tất thủ tục về phòng cháy chữa cháy, Chủ đầu tư đã trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở lại theo Tờ trình 1693/PLX-ĐTXD ngày 27/12/2021 nêu trên.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC);

Sau khi xem xét, tổng hợp Cục Quản lý hoạt động xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN.

1. Tên công trình: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Nhóm, Loại, cấp công trình: Dự án nhóm A, công trình dân dụng, cấp I.

3. Tên dự án: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

4. Địa điểm xây dựng: Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

5. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

6. Giá trị dự toán xây dựng (theo Tờ trình): 1.287.511.192.788 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Nhà nước ngoài đầu tư công *(xác định theo Văn bản số 1642/PLXD-ĐTXD ngày 15/12/2021 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam);*

8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC).

10. Nhà thầu thẩm tra phần lập dự toán: Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng.

11. Nhà thầu khảo sát địa chất: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG.

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định Chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

- Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố;

- Quyết định số 05/2020/QĐ-HHĐXD ngày 16/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (cấp cho Công ty Nihon Sekkei, Icn trong Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – Coninco);

- Quyết định số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 100/TNHN-QLHT ngày 22/01/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội về việc hướng thoát nước của dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại địa chỉ số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội;

- Văn bản số 206/NSHN-KT ngày 30/01/2020 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận cấp nguồn cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Biên bản số 1002/BB-EVNHANOI ngày 10/02/2020 của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án đấu tư cấp nguồn điện cho dự án "Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam";

- Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội về việc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 1642/PLX-ĐTXD ngày 15/12/2021 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc nguồn vốn thực hiện dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Báo cáo khảo sát địa chất lập tháng 01/2020 và tháng 06/2020.

- Thuyết minh và hồ sơ bản vẽ Thiết kế kỹ thuật lập năm 2021.

- Báo cáo kết quả thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021 do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC) thực hiện;

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003543 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 17/10/2019).

- Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc (Quyết định về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài số 05/2020/QĐ-HĐXD ngày 16/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng) và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000114 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 16/6/2017).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra phần thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002638 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/02/2019).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra phần lập dự toán: Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng.

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ông Nguyễn Đình Trọng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00035791 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày ngày 04/9/2018)

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Đăng Quang (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000633 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017), Phạm Tiến Thắng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00001778 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 10/5/2017) và ông Naoki

Tominaga (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 260906 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/01/1996).

- Chủ trì thiết kế kiến trúc: Đỗ thị Khánh Linh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00006871 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 08/8/2017), Yoshiyuki Tobe (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 294975 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/5/2000), Phạm Tiến Thắng.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Vương Xuân Thành (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000694 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế cơ điện: Hoàng Xuân Bình (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00097579 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/7/2020).

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Bà Nguyễn Thị Huyền Trinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000696 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì lập dự toán: Đàm Đức Tuân (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000697 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp)

- Chủ nhiệm thẩm tra: Lê Văn Tuấn (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00007180 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 18/6/2018).

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Phùng Quốc Nam (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00027779 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, hết hạn ngày 18/6/2023).

- Chủ trì thẩm tra kết cấu: Trần Văn Tám (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00070126 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/8/2019).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cơ điện: Nguyễn Việt Cường (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000150 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 20/01/2017).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp thoát nước: Ông Phạm Trọng Hiếu (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00070003 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/8/2019).

- Chủ trì thẩm tra lập dự toán: Ngô Thế Vinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00030822 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 19/7/2018).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH.

1. Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Công trình Trụ sở tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam dự kiến thực hiện tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, lô đất dự kiến xây dựng có diện tích khoảng 6.695,3m^2, trong đó: diện tích đất nằm trong ranh giới đường đỏ đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ

tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 490,2m^2; diện tích đất thuộc phạm vi mở đường theo quy hoạch khoảng 692m^2; diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1m^2. Tổng thể dự án gồm các hạng mục công trình: khối nhà làm việc chính, nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm, nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm, được thiết kế với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng diện tích xây dựng khoảng 2.783m^2, mật độ xây dựng khoảng 50,5%; diện tích đất cây xanh khoảng 1.297,1m^2; diện tích đất giao thông nội bộ khoảng 1.433m^2. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 50.710 m^2; hệ số sử dụng đất khoảng 6,6 lần.

2. Phương án kiến trúc:

a) Khối tòa nhà làm việc được thiết kế với quy mô 16 tầng nổi + 01 tầng tum và 03 tầng hầm; diện tích xây dựng khoảng 2.636 m^2; tổng diện tích sàn khoảng 50.563m^2, trong đó: phần nổi diện tích sàn khoảng 36.280m^2, diện tích sàn phần ngầm khoảng 14.283m^2 (4.761m^2/sàn); chiều cao công trình tính từ cốt sân đến đỉnh tường chắn mái là 65m (cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,1m), trong đó: tầng 1 cao 5m, tầng 2 cao 4m, tầng 3 cao 5,2m, tầng 4 đến tầng 14 cao 3,65m/tầng, tầng 15 cao 3,95m, tầng 16 cao 4,2m; tầng tum cao 2,4m. Các tầng chủ yếu bố trí:

- Phần ngầm của công trình gồm 03 tầng hầm, sâu 14,85m so với cốt ±0.000; tầng hầm 01 cao 5,7m, bố trí khu để xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng, kỹ thuật; tầng hầm 02 cao 3,65m, bố trí khu để xe máy, bể nước phòng cháy, kỹ thuật; tầng hầm 03 cao 5,5m, bố trí khu để xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật; diện tích bố trí để xe cả 03 tầng hầm khoảng 10.442m^2.

- Phần thân cao 16 tầng + 01 tầng tum, trong đó: Tầng 1 diện tích sàn khoảng 2.085m^2, bố trí sảnh, hội trường lớn; tầng 2 diện tích sàn khoảng 1.756m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 3 diện tích sàn khoảng 2.473m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, phòng làm việc, không gian sảnh tiếp đón chính của toàn nhà; tầng 4 đến tầng 15, diện tích sàn thay đổi từ 2.185m^2 đến 2.340m^2, bố trí các phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng (riêng tầng 13 bố trí trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ); tầng 16, diện tích sàn khoảng 2.182m^2, bố trí nhà ăn, bếp; tầng tum diện tích sàn khoảng 374m^2, bố trí tum thang, kỹ thuật.

Giao thông đứng của công trình bố trí tổng cộng 14 thang máy, 08 thang bộ và 01 thang cuốn từ tầng 01 lên tầng 03.

b) Công trình nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm từ tầng hầm lên sân vườn ngoài nhà cao 01 tầng, có tổng diện tích khoảng 24m^2, được xây dựng trên mặt sàn tầng hầm.

3. Phương án kết cấu:

Giải pháp thiết kế phần móng công trình

- Giải pháp móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép loại đường kính D1000mm, D1200mm, mũi cọc được ngàm vào lớp đất tốt (lớp cuội sỏi).
Tường vây dạng tường barrette BTCT dày 800mm-1000mm.

Giải pháp thiết kế phần thân công trình

- Khu vực tầng hầm: Sử dụng hệ cột, vách bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực cho các cấu kiện theo phương đứng; với các cấu kiện theo phương ngang là hệ sàn phẳng bê tông cốt thép thường toàn khối dày 250mm có mũ nấm đầu cột dày 400mm,...

- Tầng 1: Sử dụng hệ cột, vách bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực, hệ dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối với sàn dày 300mm khu vực ngoài sân và sàn dày 150mm khu vực trong nhà, chiều cao dầm chủ yếu là 500mm và 600mm, các dầm biên vị trí chênh cốt trong nhà và ngoài nhà cao 1.800mm.

- Tầng 2: Là sàn tầng chuyển kết cấu từ hệ cột vách khối đế sang hệ vách từ tầng 3. Hệ dầm chuyển là dầm bê tông cốt thép thường đổ toàn khối với chiều cao dầm chuyển là 1.700mm. Các dầm khác là dầm bê tông cốt thép thường cao 600mm, sàn bê tông cốt thép thường đổ toàn khối dày 150mm.

- Tầng 3-16: Sử dụng hệ cột, vách bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực cho các cấu kiện theo phương đứng; hệ sàn bê tông cốt thép ứng lực trước. Riêng tầng 15 có kết hợp giải pháp kết cấu dầm thép, sàn desk.

4. Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Nguồn cung cấp điện chính cho công trình được lấy từ lưới điện 22kV của khu vực qua 01 trạm biến áp 22/0,4kV (bao gồm 02 máy biến áp công suất 2000kVA) đặt tại tầng hầm 1 của Toà nhà. Điện dự phòng cho công trình dự kiến xây dựng 01 trạm máy phát điện dự phòng bao gồm 02 máy phát điện dự phòng công suất 2x1875kVA- 380/22V (liên tục) đặt tại tầng hầm 1 của tòa nhà. Chuyển đổi giữa hai nguồn điện thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS. Phương án chống sét cho công trình sử dụng kim thu sét loại phát xạ sớm tia tiên đạo.

- Phương án cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới cấp nước phía đường Khâm Thiên vào bể chứa nước ngầm phục vụ sinh hoạt đặt tại tầng hầm 01 bơm lên két nước trên mái rồi cấp đến các điểm tiêu thụ và bể ngầm đặt tại tầng hầm B2 phục vụ nhu cầu chữa cháy.

- Phương án thoát nước: Hệ thống thoát nước thải bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước rửa sàn khu vực tầng hầm gom vào hố ga thoát nước tầng hầm rồi bơm ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các thiết bị vệ sinh thoát vào bể tự hoại để xử lý cục bộ, nước khu vực bếp được xử lý tách mỡ; nước thải sau khi xử lý cục bộ tại bể tự hoại và bể tách mỡ cùng với nước rửa được thu gom vào bể xử lý nước thải công suất 100m^3/ngđ đặt tại tầng hầm B3. Nước mưa được thu qua các phễu thu dẫn vào các ống đứng thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Toàn bộ hệ thống thoát nước của dự án được thoát vào hệ thống thoát nước khu vực phía đường Khâm Thiên.

- Các hệ thống kỹ thuật khác của công trình gồm: hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống camera, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy… được thiết kế theo yêu cầu sử dụng công trình.

5. Một số kết luận trong Báo cáo thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021 do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC) thực hiện:

- Quy cách, danh mục, nội dung hồ sơ đề nghị thẩm tra đủ điều kiện thực hiện thẩm tra.

- Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật phù hợp với thiết kế cơ sở đã được Cục quản lý hoạt động Xây dựng thẩm định tại văn bản 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020; phù hợp quyết định phê duyệt Dự án đầu tư Xây dựng số 809/PLX - QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và phù hợp với nhiệm vụ thiết kế.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật có một số điều chỉnh so với hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định về chi tiết bố trí trong tòa nhà ví dụ: Điều chỉnh mở rộng kích thước thang PCCC, điều chỉnh vị trí phòng điện nhẹ,.... Các điều chỉnh này không làm thay đổi chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt *(chi tiết nội dung điều chỉnh được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm tra)*.

- Thiết kế kỹ thuật công trình phù hợp với các tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng hiện hành.

- Công trình sử dụng vật liệu phổ biến trên thị trường, phù hợp với chức năng sử dụng, tính chất công trình và thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 về sử dụng vật liệu xây không nung.

- Với công năng là tòa nhà văn phòng hiện đại, giải pháp thiết kế kiến trúc phù hợp và đảm bảo an toàn với yêu cầu sử dụng.

- Giải pháp thiết kế kết cấu đảm bảo an toàn, phù hợp quy mô và đặc điểm của công trình, đảm bảo an toàn cho công trình lân cận.

- Giải pháp thiết kế cơ điện, cấp thoát nước, điều hòa thông gió ... đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và khi vận hành, sử dụng.

Kết luận: Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật dự án "Tòa nhà Văn phòng – Tập đoàn xăng dầu Việt Nam" do Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco lập đủ điều kiện để triển khai bước tiếp theo.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG.

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Thiết kế kỹ thuật công trình được đơn vị tư vấn thiết kế lập cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật. Báo cáo thẩm tra được đơn vị tư vấn thẩm tra thực hiện đáp ứng các yêu cầu chủ yếu theo quy định.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:

Các Nhà thầu lập thiết kế xây dựng, Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, Nhà thầu khảo sát xây dựng có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đáp ứng công việc thực hiện.

Chủ nhiệm, các chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, chủ trì khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc theo quy định.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:

Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở công trình được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thẩm định và thông báo tại Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020.

Thiết kế có điều chỉnh một số nội dung như: Điều chỉnh mở rộng kích thước thang PCCC, điều chỉnh vị trí phòng điện nhẹ,.... (chi tiết các nội dung điều chỉnh được nêu trong báo cáo thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021. Các nội dung điều chỉnh này cơ bản không làm thay đổi chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của công trình.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định:

Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC) thẩm tra và kết luận tại Báo cáo số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021. Theo đó: Giải pháp thiết kế kết cấu đảm bảo an toàn, phù hợp quy mô và đặc điểm của công trình, đảm bảo an toàn cho công trình lân cận; Thiết kế kỹ thuật công trình phù hợp với các tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng: Được thông báo tại văn bản khác.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

- Hồ sơ thiết kế về PCCC đã được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an thẩm duyệt tại Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm soát đảm bảo hồ sơ thiết kế trình thẩm định phù hợp với hồ sơ thiết kế được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm duyệt theo Giấy chứng nhận nêu trên.

- Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020.

7. Lưu ý khác:

- Theo nội dung tại Khoản 20 Điều 1 của Quyết định số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng được liệt kê trong Báo cáo nghiên cứu khả thi do

Liên danh Nhà thầu Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco lập. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm soát việc quyết định áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp theo quy định tại Điều 6 Luật Xây dựng năm 2014 trước khi trình phê duyệt.

- Thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thẩm định và thông báo tại Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020, theo đó Hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm không được thẩm định do chưa có phương án thiết kế. Do đó, thiết kế kỹ thuật hạng mục này Cục Quản lý hoạt động xây dựng không tổ chức thẩm định. Chủ đầu tư cần kiểm soát và báo cáo lại người quyết định đầu tư về tính pháp lý của thiết kế cơ sở đối với hạng mục này khi đã được phê duyệt theo Quyết định số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội cơ bản đáp ứng các yêu cầu đối với bước lập Thiết kế kỹ thuật. Lưu ý chủ đầu tư thực hiện nội dung yêu cầu tại mục IV của văn bản này trước khi tổng hợp, trình phê duyệt.

Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 83 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật, dự toán và các văn bản liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Nội dung thẩm định về sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng được thông báo tại văn bản khác.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư:

- Trong giai đoạn triển khai bước tiếp theo, đề nghị Chủ đầu tư tiếp tục liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập dự án theo yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019. Tiếp tục Liên hệ với Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hà Nội để được thống nhất về giải pháp bố trí, tổ chức giao thông, lối ra vào khu đất đảm bảo khớp nối đồng bộ cũng như an toàn, tránh ùn tắc giao thông tại khu vực theo yêu cầu của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch thành phố Hà Nội tại Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019.

- Kiểm soát hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ

- Nghiên cứu áp dụng giải pháp thiết kế sử dụng vật liệu và thiết bị tiết kiệm năng lượng, hiệu quả theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo sự hợp lệ của các phần mềm sử dụng tính toán thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Kiểm tra chiều dày chi

tiết cấu tạo của lớp bê tông bảo vệ các cấu kiện kết cấu chịu lực đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho Nhà và công trình.

- Kiểm tra, đảm bảo mốc giới khu đất, khoảng lùi xây dựng, ranh giới xây dựng phần ngầm công trình, cốt xây dựng theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Bổ sung thiết kế hệ thống quan trắc kỹ thuật, chuyển vị công trình, công trình lân cận (độ lún, chuyển vị ngang,...) trong suốt quá trình thi công, có đề ra các biện pháp xử lý khi các giá trị này lớn hơn giá trị cho phép.

- Chủ đầu tư cần thuê tư vấn độc lập để thẩm tra thiết kế biện pháp thi công của nhà thầu, đảm bảo tuyệt đối an toàn trước khi chấp thuận.

- Thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại các văn bản pháp lý được nêu ở Điểm 1 Mục II của Văn bản này và các quy định về pháp luật đầu tư xây dựng có liên quan.

- Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn cần kiểm soát tài liệu báo cáo khảo sát địa chất, đảm bảo đủ thông số, số liệu phục vụ việc thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu theo các tiêu chuẩn áp dụng.

- Tổ chức nghiên cứu các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện đầy đủ các thí nghiệm cọc, gửi kết quả cho các nhà thầu tư vấn đối chiếu, kiểm tra điều chỉnh (nếu cần) cho phù hợp, an toàn, tiết kiệm.

- Đối với các liên kết kết cấu như các liên kết hàn, liên kết bu lông của kết cấu thép, liên kết giữa các cấu kiện kết cấu bằng các phương pháp khoan cấy, đặt thép chờ,.... Chủ đầu tư cần tổ chức thí nghiệm, thử nghiệm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho công trình.

Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ thiết kế trình thẩm định.

Trên đây là thông báo của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Lê Quang Hùng (để b/c);
- Cục Kinh tế xây dựng (để p/hợp);
- Sở Xây dựng Hà Nội;
- Lưu: VP, QLKT (LTG).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3548/SXD-CP V/v phúc đáp văn bản số 0848/PXL-ĐTXD ngày 23/5/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc miễn phép xây dựng đối với dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.	*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 0848/PXL-ĐTXD ngày 23/5/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đề nghị cho ý kiến việc miễn giấy phép xây dựng đối với dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Về việc này, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về đối tượng được miễn Giấy phép xây dựng *"... g) Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và **đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng** theo quy định của Luật này";*

Tại Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý trật tự xây dựng quy định:

"1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm.

2. Nội dung về quản lý trật tự xây dựng:

a) ...

*b) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: **kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định."*

Tại khoản 7 Điều 110 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý trật tự xây dựng quy định: *"7. Công trình xây dựng đã thực hiện thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 89 của Luật Xây*

dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 nhưng chưa khởi công xây dựng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì chủ đầu tư phải ***gửi hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp phép xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương*** *kèm theo thông báo khởi công để theo dõi, quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định này".*

Tại khoản 4, Điều 6, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND Thành phố về ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội nêu *"**Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công** xây dựng công trình đối với các công trình có yêu cầu thông báo khởi công xây dựng thuộc địa bàn quản lý; Kiểm tra điều kiện khởi công và xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định".*

Căn cứ hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, đối chiếu với các quy định nêu trên, Hạng mục Khối nhà làm việc chính của dự án đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng Thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật tại văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Phối hợp với UBND quận Đống Đa thực hiện đầy đủ các nội dung về Thông báo khởi công và quản lý trật tự xây dựng theo quy định, phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng.

- Thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại: Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng; Hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an; Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Trong quá trình thi công, Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công có liên quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư công trình xây dựng theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng, phê duyệt và gửi thông báo kế hoạch quản lý Chất thải rắn xây dựng (viết tắt CTRXD) (hoặc thông báo thực hiện quản lý CTRXD) về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình, mẫu thông báo kế hoạch quản lý CTRXD tại Phụ lục 1, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng; Yêu cầu của UBND Thành phố Hà Nội đối với các chủ đầu tư xây dựng công trình tại Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng

các công trình tại thành phố Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015.

- Thuê nhà thầu khảo sát xây dựng có đủ năng lực để thực hiện công tác định vị công trình phù hợp với Hồ sơ thiết kế đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật và thông báo kết quả tại văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, đơn vị thẩm tra và đơn vị thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng công trình trong quá trình xây dựng và sử dụng sau này.

Trên đây ý kiến của Sở Xây dựng, để Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được biết và tổ chức thực hiện theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thanh tra Sở XD; *(để p/hợp, q/lý)*
- UBND quận Đống Đa;
- Lưu VT, CP *(B.D.Chiến 05b)*

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Võ Nguyên Phong

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 560 / PLX - QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

PETROLIMEX

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt điều chỉnh không thực hiện hạng mục
Nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm
Thuộc dự án: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch kiến trúc TP. Hà Nội chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc;

Căn cứ văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 của Cục quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc: Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 34/HĐXD/QLKT ngày 28/01/2022 của Cục quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc: Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2025;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty mẹ - Tập đoàn xăng dầu Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 079/PLX-QĐ-HĐQT ngày 06/02/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn;

Căn cứ Quyết định 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 190/PLX-QĐ-HĐQT ngày 01/04/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam - T: (024) 3851-2603 - F: (024) 3851-9203 - W.www.petrolimex.com.vn
Địa chỉ liên hệ: Tầng 24 Tòa tháp VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế kỹ thuật và dự toán) thuộc dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ nghị quyết số 155/PLX-NQ-HĐQT ngày 20/07/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 407/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/07/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 992/PLX-QĐ-HĐQT ngày 26/12/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần ngầm (phần tường vây, cọc khoan nhồi đại trà và kết cấu phần hầm) thuộc dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1183/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2024 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành Hợp đồng và phụ lục hợp đồng về việc thực hiện gói thầu XL02 thuộc dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 138/PLX-QĐ-HĐQT ngày 24/2/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình thuộc dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 142/PLX-NQ-HĐQT ngày 13/05/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc: Công tác chỉ đạo điều hành tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 513/CV-VPTV ngày 24/6/2025 của Thành viên Tư vấn quản lý dự án (Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng) về việc: Triển khai hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo dự án, Tổ giúp việc tại Tờ trình ngày 26/6/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh không thực hiện hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm thuộc dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (*Hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm sẽ được thực hiện tại thời điểm thích hợp sau khi đường quy hoạch được triển khai*).

Điều 2. Giao Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và của Tập đoàn.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các tổ chức, cá nhân, các nhà thầu tư vấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4 (để t/hiện);
- TGĐ (thay b/c);
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- BKS Tập đoàn;
- B.CĐDA (để t/hiện);
- Lưu: VT, B.CL&ĐT (14b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Phạm Văn Thanh

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3834/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3 m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐCP ngày 29/10/2003 về thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2199/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 6.695,3 m2 đất (sáu nghìn sáu trăm chín mươi lăm phẩy ba mét vuông) tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc.

Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định bởi các mốc từ 1 đến 75 tại Bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập ngày 20/3/2003, được Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận ngày 02/4/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 13/05/2013.

Trong tổng số 6.695,3 m2 đất có:

- 5.453,8 m2 đất nằm ngoài chỉ giới đường đỏ, giới hạn bởi các mốc A, B, X, Y, D, C(58), 59 đến 75; sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc.

+ Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày 31/5/2011 (ngày Thủ tướng Chính phủ có Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp).

+ Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- 1.241,5 m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Thành phố thu hồi phải bàn giao theo quy định.

+ Thời hạn sử dụng đất: hàng năm.

+ Hình thức: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê hàng năm.

Giá nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được tính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm:

1. Liên hệ với Sở Tài chính để xác định đơn giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Căn đối với giá trị sử dụng đất đã được xác định tại Quyết định số 6958/QĐ-BCT ngày 30/12/2010 của Bộ Công thương để thu ngân sách theo quy định.

2. Liên hệ với Cục Thuế Hà Nội để nộp tiền thuê đất hàng năm, nộp tiền sử dụng đất theo quy định;

3. Sau khi thực hiện xong khoản 1, 2 Điều này, liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để nhận bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích đất thuê, lập trích lục bản đồ khu đất và lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định;

4. Khi đầu tư, xây dựng, cải tạo công trình phải thực hiện theo quy hoạch phân khu đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quản lý và sử dụng diện tích đất được giao, được thuê trong phạm vi mốc giới, đúng mục đích và nội dung qui định tại Điều 1 Quyết định này; không được tự ý chuyển mục đích sử dụng khi chưa được phép của UBND Thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của các ngành, các cấp:

1. Sở Tài chính xác định đơn giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo qui định.

2. Cục Thuế Hà Nội kiểm tra, thu tiền thuê đất hàng năm và tiền sử dụng đất theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất đối với diện tích đất thuê, bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa, lập Trích lục bản đồ khu đất và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

4. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai vào Hồ sơ địa chính theo quy định.

5. UBND: quận Đống Đa, phường Khâm Thiên, chỉnh lý biến động đất đai, vào hồ sơ địa chính theo qui định, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo các nội dung quy định tại Quyết định này, kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo UBND Thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1325/QĐ-UB ngày 11/3/2004. Sau 12 tháng kể từ ngày ký, nếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chưa liên hệ với các cơ quan có liên quan để thực hiện các nghĩa vụ ghi tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 thì Quyết định này mặc nhiên hết hiệu lực thi hành. Trong quá trình sử dụng đất, nếu sử dụng không đúng mục đích, nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này

thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ trình UBND Thành phố thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây Dựng; Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội; Chủ tịch UBND: quận Hoàn Kiếm, phường Cửa Nam; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Bộ Công thương;
- PCT Vũ Hồng Khanh;
- PVP Phạm Chí Công;
- Lưu: VT, TNMT.

(14794/2012)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Khanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC: 15662 QUYỂN SỐ: 02 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Bình Bảo Lâm

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số: 249 HĐTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2015

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UB ngày 11/3/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam – Bộ Thương mại thuê 6695,3m2 đất đã xây dựng công trình tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

Căn cứ Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

Căn cứ Quyết định 6819/QĐ-STC ngày 24/11/2014 về việc phê duyệt đơn giá đất và đơn giá thuê đất tại Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Hôm nay, ngày 17 tháng 06 năm 2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 18 Huỳnh Thúc Kháng – Đống Đa – Hà Nội, chúng tôi gồm:

I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng Lễ
- Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
- Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

II. BÊN THUÊ ĐẤT: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

- Người đại diện: Ông Trần Văn Thịnh
- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nộ

- Số điện thoại: 04.38512603

- Mã số thuế : 0100107370

- Số tài khoản : 1007040000639 tại Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - HO

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 1.241,5m2 *(Một nghìn hai trăm bốn mươi mốt phẩy năm mét vuông).*

Tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, ranh giới, diện tích 1.241,5m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, được xác định bởi các mốc từ 1, đến 57, C(58), D, Y, X, B, A, 1 tại bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập ngày 20/3/2003, được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận ngày 02/4/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 01/10/2014. Giữ nguyên hiện trạng, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi thành phố thu hồi phải bàn giao theo quy định

3. Thời hạn thuê đất: Thuê hàng năm

4. Mục đích thuê: Sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê đất là:

- Đơn giá thuê đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2012 cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010 là 235.643 đồng/m2/năm *(Hai trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng một mét vuông một năm).*

+ Từ ngày 01/01/2011 đến 28/02/2011 là 286.332 đồng/m2/năm *(Hai trăm trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng một mét vuông một năm).*

+ Từ ngày 01/3/2011 đến 31/12/2011 là 981.708 đồng/m2/năm *(Chín trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm linh tám đồng một mét vuông một năm).*

+ Từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2012 là 1.008.241 đồng/m2/năm *(Một triệu không trăm linh tám nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng một mét vuông một năm).*

- Đơn giá thuê đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt từ ngày 01/01/2013 là 981.924 đồng/m2/năm *(Chín trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi tư đồng một mét vuông một năm).* Giá tiền thuê 1.241,5m2 đất 1 năm là:

1.241,5m2 x 981.924 đồng x 1năm = 1.219.058.646 đồng/năm *(Một tỷ hai trăm mười chín triệu không trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng chẵn).*

2. Đơn giá thuê đất được tính từ ngày 01/01/2013. Thời hạn ổn định đơn giá 05 năm kể từ ngày 24/6/2013 (ngày UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3834/QĐ-UBND) đến khi điều chỉnh theo quy định của pháp luật nếu tổng các lần gia hạn hợp đồng thuê đất liên tục liền nhau bằng 05 năm (theo khoản 1, Điều 16 Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố).

Hết thời hạn ổn định đơn giá nêu trên, Công ty có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác định đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định kế tiếp, ký phụ lục Hợp đồng thuê đất theo quy định.

3. Phương thức nộp tiền: Trả tiền thuê đất vào ngày 24 tháng 6 hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước quận Đống Đa.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê phù hợp với quy định của pháp luật thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

4. Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc Hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

5. Bên thuê đất có trách nhiệm liên hệ với Cục thuế Hà Nội để được kiểm tra, quyết toán tiền thuê đất đối với phần diện tích 6.695,3m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội từ ngày 01/01/2003 (ngày Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được thuê đất theo Quyết định số 1325/QĐ-UB ngày 11/3/2004 của UBND thành phố Hà Nội) đến ngày 24/6/2014; nộp truy thu tiền thuê đất còn thiếu và các nghĩa vụ khác (nếu có); nộp tiền thuê

đất hàng năm theo quy định. Nghiêm túc thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo Quyết định số 3834/QĐ-UBND và Hợp đồng thuê đất đã ký.

6. Trong thời gian sử dụng đất thuê, Bên thuê đất phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, các quy định của pháp luật về Quy hoạch, Xây dựng và Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận.

3. Bên thuê đất bị phá sản, phát mại tài sản hoặc giải thể doanh nghiệp (đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm).

4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này gồm 04 trang được đóng dấu giáp lai giữa các trang và được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu Văn thư, 01 bản gửi Cục Thuế Hà Nội, 01 bản gửi Chi cục thuế quận Đống Đa để thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07 -05- 2024
SỐ CHỨNG THỰC 15652 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

BÊN THUÊ ĐẤT	BÊN CHO THUÊ ĐẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Văn Tú	Nguyễn Trọng Lê

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ

TỶ LỆ 1/1000 số: 212/TD-15

* **Đơn vị sử dụng đất**: *Tập đoàn dầu khí Việt Nam.*
* **Diện tích**: *6.695,3 m² đất. Trong đó:*

+ 5.453,8 m² đất (Khu A) nằm ngoài chỉ giới đường đỏ: sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày 31/5/2011 (ngày Thủ tướng Chính phủ có Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp). Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

+ 1.241,5 m² đất (Khu B) nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Thành phố thu hồi phải bàn giao theo quy định. Thời hạn sử dụng đất: hàng năm. Hình thức: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

* **Mục đích sử dụng đất**: *Trụ sở làm việc.*
* **Địa điểm**: *Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.*
* **Thuộc tờ bản đồ địa chính số**: *Trích đo và cắm mốc theo Bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện quy hoạch Xây dựng Hà Nội lập ngày 20/3/2003, được Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận ngày 02/4/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 13/5/2015.*
* **Theo Quyết định số**: *3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND Thành phố Hà Nội và Biên bản bàn giao mốc giới ngày 14/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07 -05- 2024
SỐ CHỨNG THỰC 15651 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2015
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Minh Mười

Nguyễn Minh Mười

Tên mốc	Toạ độ mốc giới		Chiều dài cạnh	
	X(m)	Y(m)	Cạnh	S(m)
1	2 325 261.77	587 150.16	1 - 2	0.18
2	2 325 261.31	587 156.32	2 - 3	0.43
3	2 325 261.26	587 156.75	3 - 4	5.61
4	2 325 260.96	587 162.35	4 - 5	0.44
5	2 325 260.93	587 162.79	5 - 6	20.32
6	2 325 259.64	587 183.07	6 - 7	0.41
7	2 325 259.62	587 183.48	7 - 8	4.05
8	2 325 259.39	587 187.52	8 - 9	2.94
9	2 325 259.18	587 190.45	9 - 10	6.35
10	2 325 258.81	587 196.66	10 - 11	2.99
11	2 325 258.62	587 199.64	11 - 12	15.28
12	2 325 243.35	587 199.12	12 - 13	2.95
13	2 325 240.40	587 199.10	13 - 14	4.32
14	2 325 236.08	587 199.10	14 - 15	8.54
15	2 325 227.54	587 198.90	15 - 16	3.12
16	2 325 224.42	587 198.84	16 - 17	2.95
17	2 325 221.47	587 198.87	17 - 18	5.93
18	2 325 215.54	587 198.72	18 - 19	3.04
19	2 325 212.50	587 198.73	19 - 20	6.97
20	2 325 205.54	587 199.03	20 - 21	2.56
21	2 325 202.98	587 199.07	21 - 22	2.71
22	2 325 200.27	587 199.21	22 - 23	2.93
23	2 325 197.34	587 199.23	23 - 24	5.26
24	2 325 192.10	587 199.71	24 - 25	3.68
25	2 325 188.44	587 200.05	25 - 26	9.58
26	2 325 178.88	587 200.70	26 - 27	0.91
27	2 325 178.01	587 200.97	27 - 28	2.98
28	2 325 175.04	587 201.19	28 - 29	3.54
29	2 325 171.58	587 201.93	29 - 30	3.38
30	2 325 168.24	587 202.42	30 - 31	2.42
31	2 325 165.85	587 202.79	31 - 32	2.51
32	2 325 163.36	587 203.14	32 - 33	2.56
33	2 325 160.87	587 203.74	33 - 34	2.37
34	2 325 158.34	587 204.19	34 - 35	3.28
35	2 325 155.34	587 204.91	35 - 36	2.65
36	2 325 152.75	587 205.48	36 - 37	2.81
37	2 325 150.02	587 206.13	37 - 38	9.73
38	2 325 140.34	587 208.34	38 - 39	2.42
39	2 325 138.20	587 208.97	39 - 40	2.74
40	2 325 136.80	587 206.61	40 - 41	0.74
41	2 325 136.29	587 206.07	41 - 42	2.92
42	2 325 134.58	587 203.70	42 - 43	3.43
43	2 325 132.87	587 200.73	43 - 44	1.95
44	2 325 131.06	587 199.00	44 - 45	3.80
45	2 325 129.50	587 196.10	45 - 46	3.67
46	2 325 127.62	587 192.95	46 - 47	11.62
47	2 325 121.01	587 183.39	47 - 48	4.17
48	2 325 123.44	587 180.00	48 - 49	6.49
49	2 325 127.29	587 174.77	49 - 50	11.44
50	2 325 134.29	587 165.72	50 - 51	8.37

Tên mốc	Toạ độ mốc giới		Chiều dài cạnh	
	X(m)	Y(m)	Cạnh	S (m)
51	2 325 137.[illegible]	587 161.[illegible]	[illegible] - 52	1.6
52	2 325 138.20	587 159.96	52 - 53	3.5
53	2 325 140.99	587 157.18	53 - 54	4.5
54	2 325 143.05	587 153.54	54 - 55	1.0
55	2 325 143.96	587 152.67	55 - 56	4.0
56	2 325 146.[illegible]	587 149.4[illegible]	56 - 57	1.1
57	2 425 147.08	587 148.89	57 - 58=C	1.0
58=C	2 325 147.97	587 148.39	58=C - D	56.2
59	2 325 152.66	587 148.30	D - Y	31.3
60	2 325 159.19	587 148.43	Y - X	28.18
61	2 325 163.85	587 148.61	X - B	51.83
62	2 325 165.81	587 148.52	B - A	46.21
63	2 325 169.46	587 148.68	A - 1	0.24
64	2 325 176.58	587 148.80	A - 75	5.45
65	2 325 183.75	587 148.96	75 - 74	3.09
66	2 325 187.23	587 148.97	74 - 73	5.26
67	2 325 190.13	587 149.02	73 - 72	6.88
68	2 325 190.34	587 149.05	72 - 71	0.91
69	2 325 226.83	587 149.47	71 - 70	4.86
70	2 325 233.10	587 149.61	70 - 69	8.25
71	2 325 239.04	587 149.61	69 - 68	36.49
72	2 325 240.85	587 149.67	68 - 67	0.13
73	2 325 247.73	587 149.76	67 - 66	3.10
74	2 325 252.99	587 149.95	66 - 65	3.98
75	2 325 256.08	587 150.03	65 - 64	6.67
D	2 325 148.11	587 204.59	64 - 63	7.12
Y	2 325 178.39	587 198.16	63 - 62	3.65
X	2 325 206.80	587 196.07	62 - 61	1.96
B	2 325 258.72	587 196.27	61 - 60	4.66
A	2 325 261.83	587 150.15	60 - 59	6.63
			59 - 58=C	4.59

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

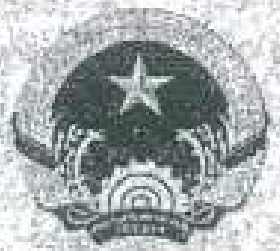

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/12/2011

Địa chỉ trụ sở: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

CA 689039

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- Địa chỉ sử dụng đất: Số 01 phố Khâm Thiên phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
	Khu A	5453,8	Sử dụng riêng	nằm ngoài chỉ giới đường đỏ, sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc	50 năm kể từ ngày 31/5/2011	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
	Khu B	1241,5	Sử dụng riêng	nằm trong QH mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, tuyệt đối không được XD công trình, khi TP thu hồi phải bàn giao theo quy định	Thuê hàng năm	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Số tờ, số thửa và sơ đồ sẽ được điều chỉnh khi có bản đồ địa chính chính quy.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2015

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TUQ. CHỦ TỊCH
KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Nghĩa

Số vào sổ cấp GCN: CT 04557

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4413 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2013; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố ban hành một số quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 6253/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội như sau:

Cho phép Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3 m2 đất (Sáu nghìn sáu trăm chín mươi lăm phẩy ba mét vuông) tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa để thực hiện Dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố và Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được giới hạn bởi các mốc từ 1 đến 11, B, 12 đến 37, D, 38, 39, 40, 41, 42=F, 43 đến 50, E, 51 đến 57, 58=C, 59 đến 75, A, 1 tại Bản vẽ mặt bằng tổng thể do Liên danh tư vấn thiết kế Tập đoàn Nihon Sekkei và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng Coninco lập năm 2019, được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận kèm theo Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019. Trong tổng số 6.695,3 m2 đất có:

- 5.513,1 m2 đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; giới hạn bởi các mốc (A, A',X'', X', X, Y, D', 58=C, 59 đến 75, A) và (42=F, 43 đến 50, E, 42 =F); thời hạn thuê đất 50 năm kể từ ngày 31/5/2011; hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê.

- 1.182,2 m2 đất nằm trong chỉ giới đường đỏ, ranh giới hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh hiện có và ranh giới hành lang xây dựng đường sắt đô thị - Tuyến số 01; giới hạn bởi các mốc (từ 1 đến 11, B, B', A', A, 1), (B, 12 đến 37, D, D', Y, X, X', X'', A', B', B) và (D, 38, 39, 40, 41, 42=F, E, 51 đến 57, 58=C, D', D); tuyệt đối không được xây dựng công trình; thời hạn thuê đất hàng năm; hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm; khi Nhà nước thu hồi phải bàn giao lại theo quy định.

Giá nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được tính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và của UBND thành phố Hà Nội.

2. Lý do điều chỉnh: Do thực hiện dự án đầu tư xây dựng được UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

3. Các nội dung khác tại Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm:

1. Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục xác định lại giá đất để tính tiền thuê đất (nếu có) theo quy định;

2. Liên hệ với Cục Thuế Hà Nội để nộp nộp nghĩa vụ tài chính về đất bổ sung (nếu có) theo quy định; nộp tiền thuê đất hàng năm;

3. Sau khi thực hiện xong khoản 1, 2 Điều này, liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm các thủ tục liên quan đến hợp đồng thuê đất; nhận bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa và lập hồ sơ đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 689039 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 14/7/2015 hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định;

4. Quản lý và sử dụng diện tích đất được thuê trong phạm vi mốc giới, đúng mục đích và nội dung qui định tại Điều 1 Quyết định này; không được tự ý chuyển mục đích sử dụng khi chưa được phép của UBND Thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của các ngành, các cấp:

1. Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Quy hoạch Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao về chuyên ngành: hướng dẫn Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định.

2. UBND quận Đống Đa, UBND phường Khâm Thiên thực hiện quản lý nhà nước về đất đai và xây dựng trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này, kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo thẩm quyền, báo cáo UBND Thành phố.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cập nhật đăng ký quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai vào hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai Hà Nội; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội; Chủ tịch UBND: quận Đống Đa, phường Khâm Thiên; Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Đống Đa; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
- PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông;
- VPUB: PCVP Võ Tuấn Anh , P.ĐT;
- Lưu: VT.

(1662/2024/QĐ-UBND)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VĂN PHÒNG
NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC 15657 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ XÂY DỰNG Số: 2150 /SXD-HT V/v đấu nối thoát nước dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 311/PLX-ĐTXD ngày 06/3/2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc thỏa thuận đấu nối thoát nước dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội *(hồ sơ gửi kèm theo)*.

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu liên quan gồm: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố; Quyết định điều chỉnh chủ trương số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020; Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố; Quyết định số 809/PLXX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam v/v phê duyệt dự án ĐTXD công trình Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Văn bản 2143/VQH-TT1 ngày 03/11/2017 của Viện Quy hoạch v/v cung cấp số liệu HTKT khu đất; văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch Kiến trúc v/v chấp thuận tổng mặt bằng và PAKT; Hồ sơ thiết kế đấu nối thoát nước do Liên danh tư vấn thiết kế Tập đoàn NIHON SEKKEI và Công ty cổ phần tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng – CONNINCO lập được chủ đầu tư xác nhận; Biên bản kiểm tra hiện trường giữa Chủ đầu tư, đơn vị thoát nước ngày 28/3/2022;

Sau khi xem xét hồ sơ đấu nối thoát nước, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đấu nối thoát nước dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội vào hệ thống thoát nước của Thành phố, cụ thể: Tuyến cống D400mm, dài khoảng 10m từ bên trong dự án được đấu nối với tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6.

Nước thải trước khi xả ra hệ thống thoát nước thành phố phải được xử lý ở bên trong dự án đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định.

2. Đề nghị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

- Chủ động phối hợp với Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội, thực hiện các bước tiếp theo theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND Thành phố về Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội (thực hiện thỏa thuận đấu nối theo mẫu tại phụ lục kèm theo);

Hương

- Kinh phí thực hiện đấu nối bằng nguồn vốn của hộ thoát nước; Việc đào đường, đào hè để thi công đấu nối, hộ thoát nước phải làm việc với cơ quan quản lý hè, đường để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

3. Giao Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội kiểm tra, giám sát việc thi công đấu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng không làm ảnh hưởng đến thoát nước chung trong khu vực.

Sở Xây dựng có ý kiến trên để đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Công

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Duy tu các công trình HTKT đô thị;
- Cty TNHH MTV Thoát nước HN;
- Lưu: VT, HT (QA, 06b).

Hatang

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Số: 452 /NSHN-KT
V/v: Thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Phúc đáp công văn số 1394/PLX-ĐTXD ngày 10/02/2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, về việc: thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Công ty Nước sạch Hà Nội có ý kiến trả lời như sau:

1. Hiện tại, Công ty Nước sạch Hà Nội đã ký hợp đồng dịch vụ cấp nước và đang cấp nước sạch cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại địa chỉ số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội, thông qua đồng hồ tổng DN26 và DN40 đấu nối vào tuyến ống D150 gang đặt trên hè phố Khâm Thiên.

2. Để đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của dự án cho mục đích sinh hoạt là 123,11 m3/ngđ và phục hồi dự trữ nước chữa cháy cho công trình là 825 m3/ngđ, đề nghị Quý Chủ đầu tư có kế hoạch thay thế, nâng cỡ tuyến ống cấp nước và 02 cụm đồng hồ tổng DN26, DN40 lên 01 cụm đồng hồ tổng DN80 điện tử. Khi có nhu cầu sử dụng nước, đề nghị liên hệ Công ty Nước sạch Hà Nội để khảo sát thiết kế, thi công nâng cỡ tuyến ống và đồng hồ cấp nước. Chi phí thực hiện do Chủ đầu tư chi trả.

3. Chủ đầu tư cần xây dựng hệ thống bể chứa đảm bảo dự trữ nước sử dụng trong 24 giờ và nước dự trữ PCCC cho công trình. Công ty Nước sạch Hà Nội sẽ cung cấp, sử dụng nước sạch cho công trình qua đồng hồ tổng cấp nước; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong công trình do Chủ đầu tư chủ động quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ với Phòng Kỹ thuật - Công ty Nước sạch Hà Nội, địa chỉ 44 đường Yên Phụ - Ba Đình - Hà Nội; Điện thoại 024.38294786.

Trân trọng./.

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Nơi nhận:
- Như trên.
- XN Đống Đa (để p/h)
- Lưu KT, HC.

M.S.D.N: 0100106225 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1147/NSHN-KT Về việc đấu nối cấp nước sạch cho dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Phúc đáp văn bản số 0804/PLX-VP ngày 16/4/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc đấu nối nước sạch. Trên cơ sở biên bản làm việc giữa các bên ngày 23/4/2025 và tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp, Công ty nước sạch Hà Nội có ý kiến trả lời như sau:

1. Về chi phí đấu nối:

- Hồ sơ khảo sát thiết kế và dự toán chi phí hạng mục đấu nối nước sạch của Dự án do Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty nước sạch Hà Nội lập tại thời điểm hiện hành. Chi phí này sẽ do Chủ đầu tư là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chi trả.

- Tổng giá trị chi phí, quy trình, thủ tục và hình thức thanh toán sẽ được quy định chi tiết trong Hợp đồng EC (Hợp đồng thiết kế - cung cấp vật tư thiết bị - thi công xây dựng) được ký kết giữa hai bên, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Công ty nước sạch Hà Nội sẽ phối hợp với Quý Tập đoàn để thống nhất nội dung Hợp đồng EC trong thời gian sớm nhất.

2. Về thủ tục bàn giao sau đầu tư:

- Sau khi hạng mục đấu nối cấp nước sạch cho Dự án được thi công, nghiệm thu theo quy định, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ bàn giao hệ thống cấp nước (đoạn từ điểm đấu nối đến trước đồng hồ tổng DN80) cho Công ty nước sạch Hà Nội để quản lý, vận hành và khai thác.

- Công ty nước sạch Hà Nội chỉ tiếp nhận quản lý, vận hành, không tiếp nhận giá trị tài sản. Tài sản của hạng mục cấp nước này thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Hệ thống cấp nước nội bộ sau đồng hồ tổng sẽ do Quý Tập đoàn quản lý và quyết định. Sau khi hoàn thành đầu tư, đề nghị Quý Tập đoàn chủ động phối hợp với Chi nhánh Công ty nước sạch Hà Nội - Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đống Đa để thực hiện công tác bàn giao theo phương án đã thống nhất.

Nếu có vướng mắc xin liên hệ với Phòng Kỹ thuật - Công ty nước sạch Hà Nội, địa chỉ 44 đường Yên Phụ - phường Trúc Bạch - quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội; Điện thoại 024.38294786.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban TGĐ (để b/c);
- XN KDNS Đống Đa; (để p/h & t/hiện)
- XN TVKSTK;
- P. KHĐT;
- Lưu KT, HC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc: Đấu nối cấp nước sạch cho Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

I. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Phòng Kỹ thuật - Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội.

Ông: Đỗ Xuân Trường Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông(Bà):..... Chức vụ:.....

2. Đại diện Xí nghiệp tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty nước sạch Hà Nội.

Bà: Lại Thị Hạnh Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Vĩnh Thành Chức vụ: Kỹ sư thiết kế

3. Đại diện đơn vị xin đấu nối cấp nước sạch: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Ông Võ Việt Hùng Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng Tập đoàn

II. Nội dung:

Căn cứ văn bản số 452/NSHN-KT ngày 01/3/2022 của Công ty TNHH MRV Nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản đề nghị cấp nước sạch cho Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 01/4/2024 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 0804/PLX-VP ngày 16/4/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc đấu nối cấp nước sạch,

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại văn phòng Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, các bên cùng trao đổi một số nội dung sau:

1. Về chi phí đấu nối:

- Trên cơ sở Đơn đề nghị cấp nước sạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty, Xí nghiệp Tư vấn Khảo sát Thiết kế đã chủ động phối hợp cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các bên có liên quan thực hiện công tác khảo sát, lập hồ sơ Báo cáo KTKT hạng mục đấu nối cấp nước cho Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (sau đây gọi là Dự án).

- Sau quá trình trao đổi, làm rõ các nội dung chi phí, các bên thống nhất các nội dung sau:

+ Thiết kế, Dự toán chi phí: Do Xí nghiệp Tư vấn Khảo sát Thiết kế lập tại thời điểm hiện hành.

+ Tổng chi phí thực hiện công tác đấu nối cấp nước sạch cho Dự án tạm tính là: 389.000.000 đ *(chi tiết xem Dự toán đính kèm)*. Chi phí do Chủ đầu tư chi trả. Hai bên thực hiện ký kết hợp đồng EC trên cơ sở hồ sơ thiết kế và chi phí do Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội lập để thực hiện công tác đấu nối nước sạch.

+ Thủ tục và hình thức thanh toán chi phí này giữa hai bên sẽ được nêu rõ trong Hợp đồng EC được hai bên ký kết, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

2. Về công tác bàn giao sau đầu tư:

- Sau khi hạng mục đấu nối cấp nước sạch cho Dự án được thi công, nghiệm thu theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chủ động phối hợp với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội để tiến hành công tác bàn giao tiếp nhận, cụ thể như sau:

+ Phương án 1: Bàn giao để quản lý, vận hành và khai thác; không bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, cụ thể:

• Bàn giao hệ thống cấp nước trước đồng hồ tổng DN80 điện tử (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, vận hành và khai thác; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong Dự án do Chủ đầu tư quyết định.

• Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tiếp nhận quản lý, vận hành, không tiếp nhận giá trị tài sản. Tài sản là hạng mục cấp nước thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

+ Phương án 2: Bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch để quản lý, vận hành và khai thác, cụ thể:

• Bàn giao hệ thống cấp nước trước đồng hồ tổng DN80 điện tử (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, vận hành và khai thác; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong Dự án do Chủ đầu tư quyết định.

• Chủ đầu tư thực hiện thủ tục, quy trình bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

*** Ý kiến khác:**

- Ý kiến của đại diện Chủ đầu tư:

Bàn giao để quản lý, vận hành và khai thác; không bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, cụ thể:

- Bàn giao hệ thống cấp nước trước đồng hồ tổng DN80 điện tử (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, vận hành và khai thác; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong Dự án do Chủ đầu tư quyết định.

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tiếp nhận quản lý, vận hành, không tiếp nhận giá trị tài sản. Tài sản là hạng mục cấp nước thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Dự toán Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội lập tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

KẾT LUẬN:

Các bên đã đọc lại và cùng thống nhất ký biên bản làm việc. Biên bản được lập thành 01 (một) bản chính do Phòng Kỹ thuật giữ, mỗi bên giữ 01 (một) bản chụp có giá trị pháp lý như nhau và làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

ĐẠI DIỆN P. KỸ THUẬT	ĐẠI DIỆN XÍ NGHIỆP TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
Đỗ Xuân Tường		Võ Việt Hưng

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI

Số: 380 /BB-EVNHANOI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN

Thỏa thuận đấu nối giữa
Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015;

Căn cứ Thông tư số 39/2022/TT-BCT của Bộ Công thương: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối và Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 8399 /QĐ-EVN HANOI ngày 30/11/2022 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;

Căn cứ Biên bản số 1002/BB-EVNHANOI ngày 10/02/2020 về việc thỏa thuận phương án đầu tư cấp nguồn điện cho dự án "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam" ký giữa Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2420 /PLX-ĐTXD về việc đề nghị thỏa thuận đấu nối của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam ngày

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện.

Hôm nay, tại Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội

Đại diện là:	Ông Nguyễn Anh Dũng
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ:	69 Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 22200877
Tài khoản số:	1510311001012 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tràng Tiền

Mã số thuế: 0100101114

Bên B: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Đại diện là: Ông Nguyễn Quang Dũng
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Giấy uỷ quyền số: 214/PLX-UQ ngày 20/10/2023
Địa chỉ: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại :

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận đấu nối với các nội dung sau:

Điều 1. Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội thống nhất phương án đấu nối trạm biến áp 2x2000kVA-22/0,4kV cấp điện cho "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam", số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

1. Quy mô công trình:

Xây dựng mới trạm biến áp kiểu xây nằm trong tầng hầm của Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

a) Điểm đầu: Đấu vào đoạn cáp trung áp 22kV từ TBA Thi công VPTĐ Xăng dầu Việt Nam đến TBA Nhà Dầu 2 thuộc lộ 470E1.52.

b) Điểm cuối: Tại trạm biến áp của Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

c) Phương thức đấu nối: 02 đường cáp ngầm trung áp 24kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W- 3x240 mm2 từ tủ RMU TBA (06 ngăn) 01 sợi đến TBA Nhà dầu 2, 01 sợi đi đến điểm đấu nối cáp trung áp 22kV từ TBA Thi công VPTĐ Xăng dầu Việt Nam đến TBA Nhà Dầu 2 thuộc lộ 470E1.52.

d) Cấp điện áp đấu nối: 22kV.

e) Dây dẫn: cáp ngầm 24kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W- 3x240 mm^2 có đặc tính chống thấm dọc.

f) Số mạch: 02 mạch.

g) Kết cấu: Trạm biến áp kiểu xây đặt trong tầng hầm của dự án.

h) Chế độ vận hành: Theo phương thức vận hành của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

i) Chiều dài tuyến cáp đấu nối với trạm: 02 sợi từ điểm đấu đến trạm biến áp khoảng 2x75m.

j) Khi thực hiện đấu nối xong trạm "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam" thì chủ đầu tư dự án sẽ làm thủ tục hủy trạm biến áp thi công VPTĐ xăng dầu VN để lấy công suất cấp cho TBA mới.

2. Ranh giới đo đếm:

- Lắp đặt hệ thống đo đếm trung áp tại tủ đo lường trung áp trạm biến áp cụ thể:
  + Sử dụng 01 ngăn đo đếm trung áp cấp điện cho 02 máy biến áp (2x2000kVA), Sử dụng công tơ điện tử 3 pha.
  + Biến dòng điện là loại 24kV-30VA có tỷ số 100-200/5A (sử dụng nấc vận hành phù hợp với công suất thực tế tại thời điểm đóng điện, cấp chính xác 0,5 cho đo đếm mua bán điện năng.
  + Biến điện áp là loại 24kV-30VA-22:√3/0,11:√3kV, cấp chính xác 0,5 cấp tín hiệu điện áp cho hệ thống đo đếm tại ngăn tủ đo lường.
- Ngăn đựng các thiết bị đo đếm điện năng và công tơ được thiết kế riêng biệt, có khóa và kẹp chì niêm phong. Hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm (thu thập số liệu đo đếm từ xa) do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đầu tư phải được lắp đặt, kiểm định và quản lý vận hành theo đúng quy định tại Thông tư quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành.
- Trường hợp TBA của chủ đầu tư có nhiều mục đích sử dụng điện thì cấu hình tủ hạ áp phải có đầy đủ hệ thống đo đếm cho từng mục đích.

3. Ranh giới đầu tư:

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, chịu trách nhiệm đầu tư và thi công toàn bộ công trình từ vị trí đấu nối đến trạm biến áp Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật

4.1. Trạm biến áp

4.1.1. Trạm biến áp Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

- **Kiểu trạm:** *Xây gồm 4 phòng, 01 phòng đặt dãy tủ trung áp, 02 phòng đặt 2 máy biến áp 2000kVA, 01 phòng đặt hệ thống tủ hạ áp.*
- **Vị trí lắp đặt:** *Trong tầng hầm của tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội.*

a. Máy biến áp: Gồm 02 máy biến áp

- *2 Máy biến áp 2000kVA*
  - *Máy biến áp. 3 pha cách điện khô.*
  - *Công suất: 2000kVA;*
  - *Cấp điện áp: 22±2x2.5%/0.4kV*

- Tổ đấu dây: Δ/Yo-11;
- Tần số danh định: 50Hz

b. Thiết bị trung áp:

Sử dụng hệ thống tủ RMU trung áp loại 24kV - 630A - 20kA/s, cách điện bằng không khí, khoang máy cắt dập hồ quang bằng SF6 hoặc chân không (khuyến nghị khách hàng sử dụng tủ RMU cách điện bằng khí SF6 hoặc chân không, với cách điện SF6 độ rò khí không quá 0,1%/năm). Tủ được trang bị đồng hồ đo áp lực khí, chỉ thị pha, báo sự cố qua hệ thống SCADA và đèn báo sự cố tại TBA, bộ cảm biến nhiệt độ kèm điện trở sấy.

Hệ thống rơ le bảo vệ của các máy cắt có các chức năng theo quy định hiện hành (Khách hàng phải có phương án cấp nguồn cho rơ le bảo vệ khi mất nguồn nguồn điện lưới)

c. Cáp trung áp từ tủ trung áp đến các máy biến áp:

Cáp ngầm trung áp cấp điện cho các máy biến áp là loại cáp 24kV-Cu/XLPE/PVC 3x(1x70)mm^2. Các đầu cáp và phụ kiện phù hợp theo tiêu chuẩn IEC và quy định của EVN HANOI. Cáp ngầm trung áp được đặt trong giá hoặc mương cáp, có thiết kế theo đúng quy phạm, quy định ngành điện khi đi trong đất hoặc trên máng, thang cáp nếu có.

d. Cáp điện hạ áp:

Dùng cáp Cu-XLPE/PVC 0,6/1kV cho dây pha và dây trung tính hoặc thanh dẫn cách điện có thông số phù hợp với công suất máy biến áp nối từ cực hạ áp MBA đến máy cắt tổng hạ áp.

e. Tủ điện hạ áp:

Sử dụng 02 tủ điện hạ áp trọn bộ phân phối sau 02 máy biến áp:

+ Sử dụng 02 tủ điện hạ áp trọn bộ và kèm 01 tủ liên lạc 4P-3200A-85kA
+ Hệ thống tụ bù hạ áp: Lắp hệ thống tụ bù hạ áp, được điều chỉnh tự động đặt sau tủ hạ áp tổng của mỗi máy biến áp và có công suất tụ bù hạ áp có dung lượng ≥ 20% dung lượng máy biến áp.

f. Hệ thống máy phát điện Diezel hạ áp cấp điện dự phòng:

Sử dụng 02 máy phát điện Diezel có công suất 1875 kVA hoặc 2000 kVA phục vụ cấp điện dự phòng khi có sự cố MBA hoặc bảo dưỡng định kỳ.

4.1.2. Trạm biến áp tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thuộc lộ 470 E1.32:

Sử dụng hệ thống tủ RMU 24kV - 630A - 20kA/s loại 06 ngăn, cách điện bằng không khí, khoang máy cắt dập hồ quang bằng SF6 hoặc chân không (Khuyến nghị khách hàng sử dụng tủ RMU cách điện bằng khí SF6 hoặc chân không, với cách điện SF6 độ rò khí không quá 0,1%/năm). Tủ được trang bị đồng hồ đo áp lực khí, chỉ thị pha, báo sự cố qua hệ thống SCADA và đèn báo sự cố tại TBA, bộ cảm biến nhiệt độ kèm điện trở sấy. Cấu hình tủ cụ thể như sau:

+ 02 ngăn tủ 24 kV-630A-20kA/s (đấu nối các đầu cáp lực đến và đi);

+ 01 ngăn máy cắt 24 kV - 630A - 20 kA/s phân đoạn;

+ 02 ngăn máy cắt 24 kV - 630A - 20 kA/s sang MBA;

+ 01 ngăn đo lường trung áp: TI 24kV-30VA, tỷ số 100-200/5A, CCX: 0,5; TU 24kV-30VA-22:√3/0,11:√3kV, CCX: 0,5;

Hệ thống rơ le bảo vệ của các máy cắt có các chức năng theo quy định hiện hành.

4.2. Tuyến cáp ngầm trung áp:

- Cáp từ điểm đấu nối đến dãy tủ trung áp của TBA tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sử dụng loại cáp ngầm trung áp 24kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x240mm^2 có đặc tính chống thấm dọc *(màn đồng của mỗi pha cáp được chế tạo bằng băng đồng có độ dày ≥ 0.127mm và độ gối mép ≥ 15%. Màn đồng của 3 pha sẽ được tiếp xúc trực tiếp với nhau để đảm bảo tiết diện màn đồng (cả 3 pha) ≥ 25mm^2)*. Các đầu cáp, hộp nối và phụ kiện phù hợp theo tiêu chuẩn IEC và quy định của EVNHANOI.
- Cáp ngầm trung áp được đặt trong mương cáp hoặc máng, thang cáp có thiết kế theo đúng quy phạm, quy định ngành điện khi đi trong đất, hoặc trên máng, thang cáp nếu có.

Chú ý:

+ Quý khách hàng sử dụng máy biến áp cấp mới đạt TCVN 8525:2015 Máy biến áp phân phối – Mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và phương pháp xác định hiệu xuất năng lượng. Máy biến áp phải có dán nhãn năng lượng theo Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ và máy biến áp nên có đồng hồ báo nhiệt độ. (Khuyến nghị khách hàng sử dụng Tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối kiểu khô điện áp đến 35 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam)

+ Hiện tại Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội đang thực hiện tự động hóa và điều khiển xa lưới điện trung áp, khách hàng nên sử dụng loại tủ trung áp có khả năng kết nối Scada và lắp được được động cơ điều khiển đóng cắt từ xa, sử dụng đầu cáp đầu vào tủ sử dụng loại đầu cáp khô (Khuyến nghị khách hàng sử dụng đầu cáp đầu vào tủ sử dụng đầu cáp loại kin T-plug, Elbow), đảm bảo phù hợp

với khí hậu nhiệt đới tại nơi lắp đặt để đồng bộ với hệ thống tự động hóa lưới điện của EVNHANOI.

+ Thiết kế tuân thủ đúng Quy phạm trang bị điện và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành như: TCVN 7447-5-55:2005; TCVN 7447-4-43:2004;TCVN 7447-5-51:2004;TCVN 7447-4-41:2004; TCVN 7447-5-53:2005;TCVN 7447-5-54:2005,.vv..QCVN 09:2017/BXD,vv...

+ Xà, kết cấu thép được mạ kẽm nhúng nóng. Cách điện theo cấp điện áp 24 kV.

+ Hệ thống tiếp địa an toàn, tiếp địa làm việc theo quy phạm quy định.

+ Công trình TBA phải được thiết kế hệ thống thông gió, làm mát đảm bảo điều kiện vận hành của MBA, hệ thống tủ trung, hạ áp chống được nồm ẩm, quá nhiệt MBA.

+ Trước và trong thời gian thi công, Chủ đầu tư cần liên hệ với Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội - Công ty Điện lực Đống Đa thi công, nghiệm thu và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình điện ngầm, nổi khác trên công trường. Phải thực hiện đầy đủ mọi biện pháp an toàn theo quy định hiện hành của ngành điện. Công trình chỉ được đưa vào vận hành khi có đầy đủ biên bản nghiệm thu, hoàn công. Thiết bị có đầy đủ biên bản thử nghiệm và đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

4.3. Dự kiến vật tư thiết bị chính cấp mới:

TT	Vật tư thiết bị chính	Quy cách	Đơn vị	Số Lượng
1	Máy biến áp	2000 kVA - 22 ± 2x2,5%/0.4kV	máy	02
2	Tủ RMU 24kV	06 ngăn (02 ngăn cầu dao, 01 ngăn liên lạc; 01 ngăn đo đếm; 02 ngăn MC đi MBA)	tủ	01
3	Cáp ngầm 24kV	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x240mm^2 chống thấm dọc	m	150
4	Tủ hạ áp trọn bộ	4P-3200A-85kA	tủ	02
5	Đầu cáp Tplug	T-plug 22kV-630A-3x240mm2	hộp	01
6	Máy phát điện	Máy phát điện Diezel hạ áp 1875kVA hoặc 2000kVA	máy	02

Điều 2.Trách nhiệm của các bên:

1. Trách nhiệm của Bên A

Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt

Nam theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

2. Trách nhiệm của Bên B

2.1- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối của mình để kết nối với lưới điện của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

2.2- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện của mình tuân thủ Thông tư hiện hành về quy định hệ thống điện phân phối và các quy định khác có liên quan.

2.3- Trước và trong thời gian thi công, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam cần liên hệ với Công ty Điện lực Đống Đa để giám sát, nghiệm thu và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình điện ngầm, nổi khác trên công trường. Phải thực hiện đầy đủ mọi biện pháp an toàn theo quy định hiện hành của ngành điện.

Điều 3.Ngày đấu nối:

Ngày đóng điện dự kiến: quý III năm 2024.

Điều 4. Kiểm tra và thử nghiệm bổ sung:

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Các thỏa thuận khác:

1. Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Biên bản thỏa thuận đấu nối để cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Biên bản thoả thuận đấu nối này.

2. Trước khi nghiệm thu lần cuối để đóng điện công trình, Chủ đầu tư và đơn vị thi công liên hệ với Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội để làm thủ tục nghiệm thu đóng điện và ký hợp đồng mua bán điện.

3. Chủ đầu tư phải cung cấp Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trạm biến áp mới được xây dựng trước khi nghiệm thu đóng điện.

4. Chủ đầu tư phải có xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực của Sở Công thương Hà Nội trước thời hạn nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng.

5. Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội chỉ ký hợp đồng cấp điện phục vụ xây dựng khi công trình được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy chữa cháy theo quy định. Chỉ ký hợp đồng, đóng điện công trình đưa vào

sử dụng khi tòa nhà đã được nghiệm thu về PCCC theo quy định. Trong trường hợp chủ đầu tư chưa có văn bản nghiệm thu của cơ quan chức năng về PCCC mà chủ đầu tư xin cấp điện để vận hành chạy thử thiết bị trạm biến áp thì thời gian cấp điện tối đa không quá 5 ngày đối với công trình độc lập và 15 ngày đối với tổ hợp dự án gồm nhiều công trình.

Điều 6. Tách đấu nối

Sau khi đấu nối, khách hàng có quyền đề xuất kế hoạch tách và khôi phục đấu nối dài hạn cho Đơn vị phân phối điện và phải tuân thủ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối; các Thông tư bổ sung, sửa đổi Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ công thương đã ban hành gồm: thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019; Thông tư số 39/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Biên bản Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thời hạn có hiệu lực của Biên bản Thỏa thuận đấu nối: 02 năm
3. Biên bản Thỏa thuận đấu nối này được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 2 bản và 1 bản gửi tới cấp điều độ có quyền điều khiển./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Quang Dũng	**Nguyễn Anh Dũng**

Nơi nhận:
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- KT, KD, PCDONGDA (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 04 /GXN-STNMT-CCBVMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 6621/HD-STNMT-CCBVMT ngày 18/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc áp dụng các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Xét nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án: Xây dựng Toà nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (sau đây gọi là Dự án) kèm văn bản số 1097/PLX-BCBDA ngày 25/02/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 64/TTr-CCBVMT-TH ngày 09/3/2020,

XÁC NHẬN:

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án: Xây dựng Toà nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, địa điểm thực hiện: số 01 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quy mô đăng ký: Dự án có tổng lưu lượng nước thải 100m^3/ngày đêm.

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Hà Nội;

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án phải được thu gom, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Hà Nội;

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh;

- Tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công và vận hành Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung (Bảng 2 – Khu vực thông thường);

- Chất thải rắn thông thường phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

- Chất thải nguy hại phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Chất thải rắn xây dựng phải được đổ thải đúng nơi quy định và trước khi thi công xây dựng phải ký hợp đồng với đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong công tác vận chuyển đất thải, đất hữu cơ, đất mặt, vật liệu phế thải đến nơi tập kết, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Vận hành liên tục, đúng quy trình và hiệu quả các công trình xử lý chất thải, các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường, chế độ báo cáo định kỳ hàng năm đã cam kết gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đống Đa và chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của Dự án./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07-06-2021
SỐ CHỨNG THỰC 15859 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

Nơi nhận:
- UBND Thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Lê Tuấn Định;
- UBND quận Đống Đa;
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- Lưu: VT, CCBVMT (2).
MHS 6916.CCMT

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Tuấn Định

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

Mẫu số PC07

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Số: 2612/TD-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1597/PLX-ĐTXD ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Phạm Văn Thanh, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Địa điểm xây dựng: số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Đơn vị tư vấn thiết kế: Liên danh tư vấn thiết kế Nihon Sekkei, inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;
2. Bậc chịu lửa; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;
3. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống tụ khói;
4. Lối, đường thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn; Thang máy chữa cháy;
5. Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; Phương án chống sét;
6. Hệ thống báo cháy tự động;
7. Hệ thống chữa cháy bằng nước; Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC-227ea (FM200);
8. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi từ trang 2 đến trang 3./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Bùi Quang Việt

Nơi nhận:
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Đồng chí Cục trưởng (để báo cáo);
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, P4 (TdB).

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	**QUY MÔ CÔNG TRÌNH**	
1	*** Quy mô công trình** Công trình xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 6.695,3 m^2, trong đó diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1 m^2, diện tích xây dựng tòa nhà văn phòng khoảng 2.636 m^2 gồm 03 tầng hầm và 16 tầng nổi, chiều cao công trình khoảng 65 m. Bố trí công năng cụ thể như sau: - Tầng hầm 1 cao khoảng 5,7 m, diện tích khoảng 4.761 m^2, bố trí khu để xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng, kỹ thuật; - Tầng hầm 2 cao khoảng 3,65 m, diện tích khoảng 4.761 m^2, bố trí khu để xe máy, bể nước chữa cháy, kỹ thuật; - Tầng hầm 3 cao khoảng 5,5 m, diện tích khoảng 4.761 m^2, bố trí khu để xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật; - Tầng 1 cao khoảng 5,0 m, diện tích khoảng 2.085 m^2, bố trí sảnh, hội trường lớn; - Tầng 2 cao khoảng 4 m, diện tích khoảng 1.756 m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; - Tầng 3 cao khoảng 5,2 m, diện tích khoảng 2.473 m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, phòng làm việc, không gian sảnh tiếp đón chính; - Tầng 4 đến tầng 15 cao khoảng 3,65 m/tầng (riêng tầng 15 cao khoảng 3,95 m), diện tích khoảng từ 2.185 m^2 đến 2.340 m^2, bố trí các phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng (riêng tầng 13 bố trí trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ); - Tầng 16 cao khoảng 4,2 m, diện tích khoảng 2.182 m^2, bố trí nhà ăn, bếp; - Tầng tum cao khoảng 2,4 m, diện tích khoảng 374 m^2, bố trí tum thang, kỹ thuật.	
2	*** Quy mô của hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan** - Về hệ thống báo cháy: Bố trí 01 tủ trung tâm báo cháy loại 08 loop và 01 tủ trung tâm báo cháy loại 02 loop (127 địa chỉ/loop) đặt tại phòng trực điều khiển chống cháy tại tầng 1; bố trí đầu báo cháy, nút ấn báo cháy, chuông đèn báo cháy tại các khu vực để xe, kỹ thuật, sảnh, hành lang và các gian phòng. - Về hệ thống chữa cháy + Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà được cấp nước từ trạm bơm đặt tại tầng hầm 1 gồm 01 bơm chính và 01 bơm dự phòng có cùng thông số điểm làm việc Q = 25 l/s, H = 33 m.c.n , bơm bù áp có thông số điểm làm việc Q = 0,5 l/s, H = 45 m.c.n. Bể nước chữa cháy dự trữ cho cụm bơm có khối tích 276 m^3; + Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống màn nước ngăn cháy Drencher được cấp nước từ trạm bơm chữa cháy tại tầng hầm gồm 02 cụm bơm độc lập, trong đó cụm bơm cấp nước cho hệ thống họng nước chữa cháy	

	trong nhà và hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler gồm 01 bơm chính và 01 bơm dự phòng loại tuabin trục đứng có cùng thông số điểm làm việc Q = 67,6 l/s, H = 115 m.c.n, bơm bù áp có thông số điểm làm việc Q = 1 l/s, H = 133 m.c.n; cụm bơm cấp nước cho hệ thống màn nước ngăn cháy Drencher gồm 01 bơm chính và 01 bơm dự phòng loại tuabin trục đứng có cùng thông số điểm làm việc Q = 86 l/s, H = 105 m.c.n, bơm bù áp có thông số điểm làm việc Q = 1 l/s, H = 125 m.c.n. Bể nước chữa cháy dự trữ cho cụm bơm có khối tích 640 m^3; - Hệ thống chữa cháy bằng khí HFC-227ea (FM200) cấp cho các phòng trạm biến áp 1, trạm biến áp 2, hạ thế, trung thế, máy phát điện, phòng kỹ thuật điện, phòng kích sóng tầng hầm 1; kho lưu trữ dữ liệu 1, 2, 3 và phòng MDF tại tầng 13 và các phòng kỹ thuật điện tại các tầng. - Về hệ thống chống tụ khói: Thiết kế hệ thống hút khói hành lang, các gian phòng có diện tích lớn hơn 200 m^2; hệ thống tăng áp cho giếng thang máy, buồng đệm thang bộ, buồng thang bộ, khoang đệm thang máy tại tầng hầm, khoang đệm thang máy chữa cháy. - Về hệ thống đèn chiếu sáng và đèn chỉ dẫn thoát nạn bố trí ở trên các cửa ra vào, hành lang, đường, buồng thang bộ thoát nạn, lối rẽ trên đường thoát nạn để chiếu sáng, chỉ dẫn lối đi và dễ quan sát.	
II	**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ**	
1	Thuyết minh của công trình liên quan đến PCCC	01 quyển
2	Bản vẽ kiến trúc: A1G.02; A2F.01÷20; A2F.05.1; A2F.06.1; A2R.21; A3E.01÷03; A3E.01.1; A3E.02.1; A3E.03.1; A3S.01÷04; A5E.01÷16; A5S.01÷19; A5L.01÷10; A6D.00÷16; A6E.05	
3	Bản vẽ hệ thống báo cháy: PCCC:02÷PCCC:44; PCCC:136	
4	Bản vẽ hệ thống chữa cháy bằng nước, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu: PCCC:66÷PCCC:110; PCCC:137÷PCCC:139; PCCC:141; PCCC:142	
5	Bản vẽ hệ thống chữa cháy tự động bằng khí: PCCC:111÷PCCC:135; PCCC:140	
6	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn: PCCC:45÷PCCC:65	
7	Bản vẽ hệ thống chống tụ khói: DH-SĐ-1.01÷03; DH-MB-1.01÷21	
8	Bản vẽ giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy: Đ-1.01÷03; Đ-4.01÷04	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 21/NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 100 m3/ngày đêm.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Đăng Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Huy Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thoại Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Văn Chức vụ: GS. Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viên
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: CHT
- Ông: Trần Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.
- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.
- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.
- Bản vẽ hoàn công.
- Thực tế tại công trình.

4.2 Về khối lượng nghiệm thu:

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
I	**Bể điều hòa**		
1.1	Bơm điều hoà Kiểu: Bơm chìm Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6m P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm	Cái	2
1.2	Rọ chắn rác Kích thước: theo bản vẽ thi công Vật liệu: Inox SUS 304	Cái	1
1.3	Phao báo mức Kiểu: ON/OFF	Cái	3
1.4	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
II	**Bể thiếu khí**		
2.1	Khuấy trộn chìm Kiểu: Máy khuấy chìm công suấtP = 0.4kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	2
2.2	Giá đỡ máy khuấy chìm, xích kéo máy khuấy Kích thước: theo bản vẽ thi công Vật liệu: Inox SUS 304	Cái	2
2.3	Bộ đo PH	Bộ	1
III	**Bể hiếu khí + MBBR**		
3.1	Bơm tuần hoàn Kiểu: Bơm chìm Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6 m P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Set	2

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
3.2a	Giá thể vi sinh Tiếp xúc bề mặt: 1200 m2/m3 Vật liệu: HDPE trắng Kích thước: K1-4 cánh với kích thước 11x10 mm	Hệ	1
3.3	Đĩa phân phối khí Đường kính: 340 mmLưu lượng khí :0 - 12 m^3/h	Cái	22
3.4	Hộp cố lập đệm MBBR Kích thước: theo bản vẽ Vật liệu: Ống PVC 200 đục lỗ Ø 12	Cái	
IV	**Hệ thống đường ống công nghệ và phụ kiện**		
4.1	Hệ thống đường ống công nghệ và phụ kiện - Đường nước, bùn, khí thải, khí đẩy bể, hóa chất: uPVC - PN8 - Đường cấp khí: Vật liệu SUS304 - Van nhựa: đường nước, bùn, - Van đồng: Đường khí	Hệ	1
4.2	Hệ thống giá đỡ đường ống công nghệ - Vật liệu SUS 304	Hệ	1
V	**Tủ điện điều khiển**		
5.1	Tủ điện điều khiển thiết bị	Tủ	1
5.2	Hệ thống thang máng cáp	Hệ	1
5.3	Hệ thống cáp điện điều khiển và phụ kiện	Hệ	1
VI	**Bể lắng sinh học**		
6.1	Bơm bùn Kiểu: Bơm chìm Công suất: Q = 3 m^3/h; H= 6m P = 0,25 kW, 3 phase, 50 Hz Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm	Cái	2
6.2	Hệ thống phân phối nước Kích thước: D600 Vật tư: SUS 304 dày 2mm	Cái	
6.3	Tấm răng cưa và tấm chắn bùnVật tư: SUS 304 dày 2mm	m^2	9,2
VII	**Bể lọc**		
7.1a	Khung đỡ vật liệu lọc phía trên và dưới - Vật liệu SUS 304: V3 và lưới inox sợi 1mm Kích thước: 2,9 x 1,3 m	Hệ	2
7.2	Vật liệu lọc: đệm cầu D100 Đệm cầu nhựa D100	Hệ	1
7.3	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
VIII	**Bể khử trùng**		
8.1	Bơm xả Kiểu: Bơm chìm	Cái	2

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
	Công suất: Q=6-8 m3/h; H=17m P = 1,5 kW,3 phase, 50 Hz Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm		
8.2	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
8.3	Phao báo mức Kiểu: ON/OFF	Cái	3
8.4	Đồng hồ điện từ Kích thước: DN50 Lưu lượng :0-10m3/hr	Cái	1
IX	**Bể bùn**		
9.1	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
X	**Phòng điều khiển**		
10.1	Máy thổi không khí Lưu lượng: Q=3.12m3/min; H=3mH2O P = 4 kW,3 phase, 50 Hz	Cái	2
10.2	Bồn hóa chất Dung tích :500 lít Vật liệu: PE	Cái	3
10.3	Bơm định lượng hóa chất Công suất: Q = 0-50l/h; H= 10 bar	Cái	5
10.4	Động cơ khuấy hóa chất Công suất P = 0.25 kW, 3 phase, 50Hz	Bộ	2
10.5	Hệ thống giá đỡ bơm định lượng Vật liệu: Thép định hình Kích thước: theo bản vẽ chế tạo	Set	1
10.6	Quạt hút khí thải Quạt hút khí thải truyền động trực tiếp, công suất P = 2,2 kW	Cái	1
10.7	Tháp xử lý khí - Vật liệu: SUS 304 dày 2mm - Vật liệu lọc: Than hoạt tính	Hệ	1

4.3 Về chất lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ	**TƯ VẤN QLDA**
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	VĂN PHÒNG TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Quang Dũng	PHÓ GIÁM ĐỐC TS. Vũ Trọng Huy
TƯ VẤN GIÁM SÁT	**NHÀ THẦU THI CÔNG**
Giám sát trưởng — **Đại diện công ty**	**Chỉ huy trưởng** — **Đại diện công ty**
Lê Đình Văn	Vũ Anh Dũng
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Bá Thoại	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Tống Văn Sang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 02../NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Hưng Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thọ Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Văn Chức vụ: GS. Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viên
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Tống Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: C.H.T

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00.; ngày 20 tháng 6... năm 2025

Kết thúc: 11h00.; ngày 20 tháng 6.. năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công.

- Thực tế tại công trình.

4.2 Về chất lượng, khối lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ	**TƯ VẤN QLDA**
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM	VĂN PHÒNG TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng	TS. Vũ Trọng Huy
TƯ VẤN GIÁM SÁT	**NHÀ THẦU THI CÔNG**
Giám sát trưởng / Đại diện công ty	Chỉ huy trưởng / Đại diện công ty
Lê Đình Văn	Vũ Anh Dũng
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Thoại	Tống Văn Sang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 05/NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Huy Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thoại Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Viễn Chức vụ: KS. Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viên
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Tống Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: CHT

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công.

- Thực tế tại công trình.

4.2 Về chất lượng, khối lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ	TƯ VẤN QLDA
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Quang Dũng	PHÓ GIÁM ĐỐC TS. Vũ Trọng Huy

TƯ VẤN GIÁM SÁT		NHÀ THẦU THI CÔNG	
Giám sát trưởng	Đại diện công ty	Chỉ huy trưởng	Đại diện công ty
Lê Đình Văn	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Bá Thoại	Vũ Anh Dũng	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Tống Văn Sang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 04/NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, kho chứa chất thải nguy hại.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Huy Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thọ Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Văn Chức vụ: G.S.Tưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS.Viên
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Tống Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: CHT

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công.

- Thực tế tại công trình.

4.2 Về chất lượng, khối lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Dũng

TƯ VẤN QLDA

VĂN PHÒNG TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Trọng Huy

TƯ VẤN GIÁM SÁT

Giám sát trưởng

Lê Đình Văn

Đại diện công ty

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Thoại

NHÀ THẦU THI CÔNG

Chỉ huy trưởng

Vũ Anh Dũng

Đại diện công ty

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tống Văn Sang

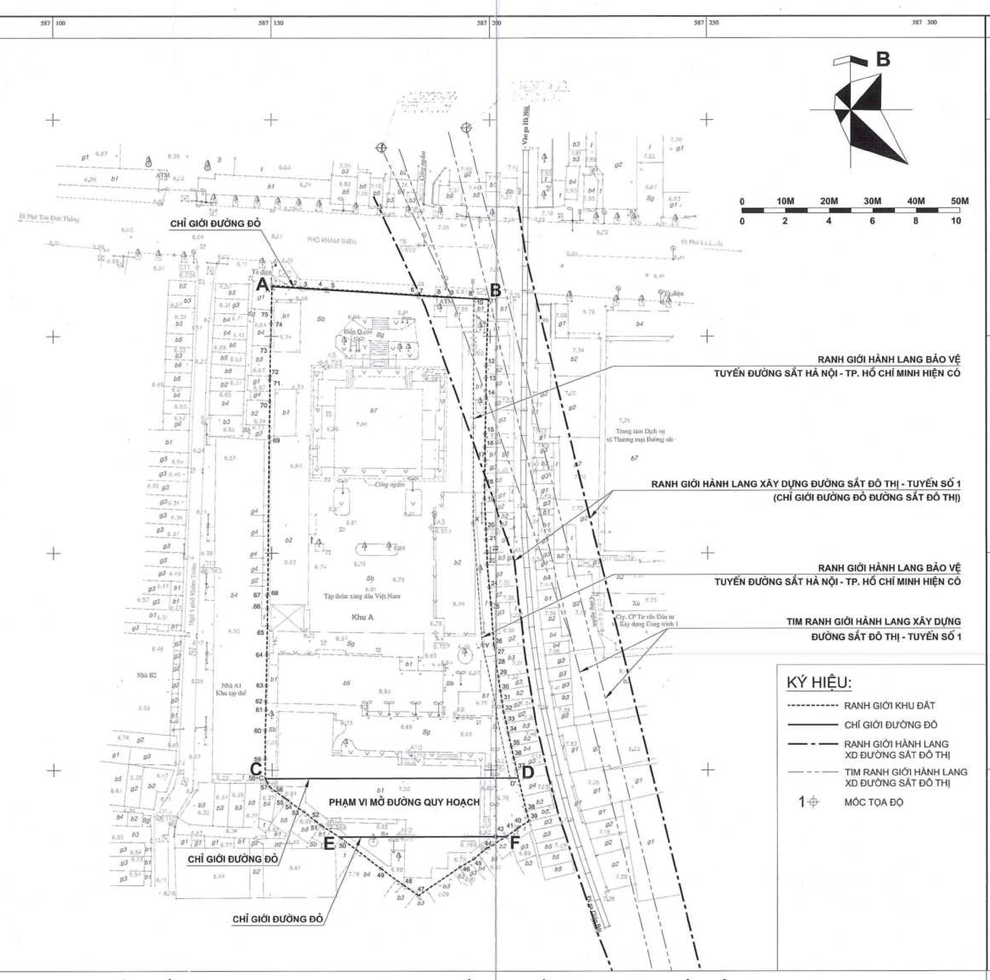

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, RANH GIỚI KHU ĐẤT VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - TỈ LỆ 1/500

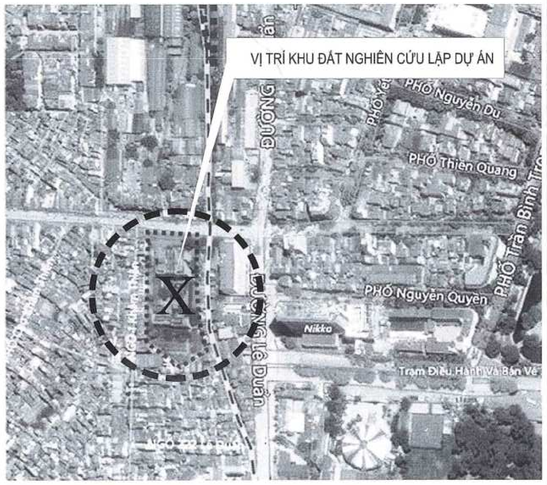

X VỊ TRÍ KHU ĐẤT LẬP MẶT BẰNG TỔNG THỂ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT

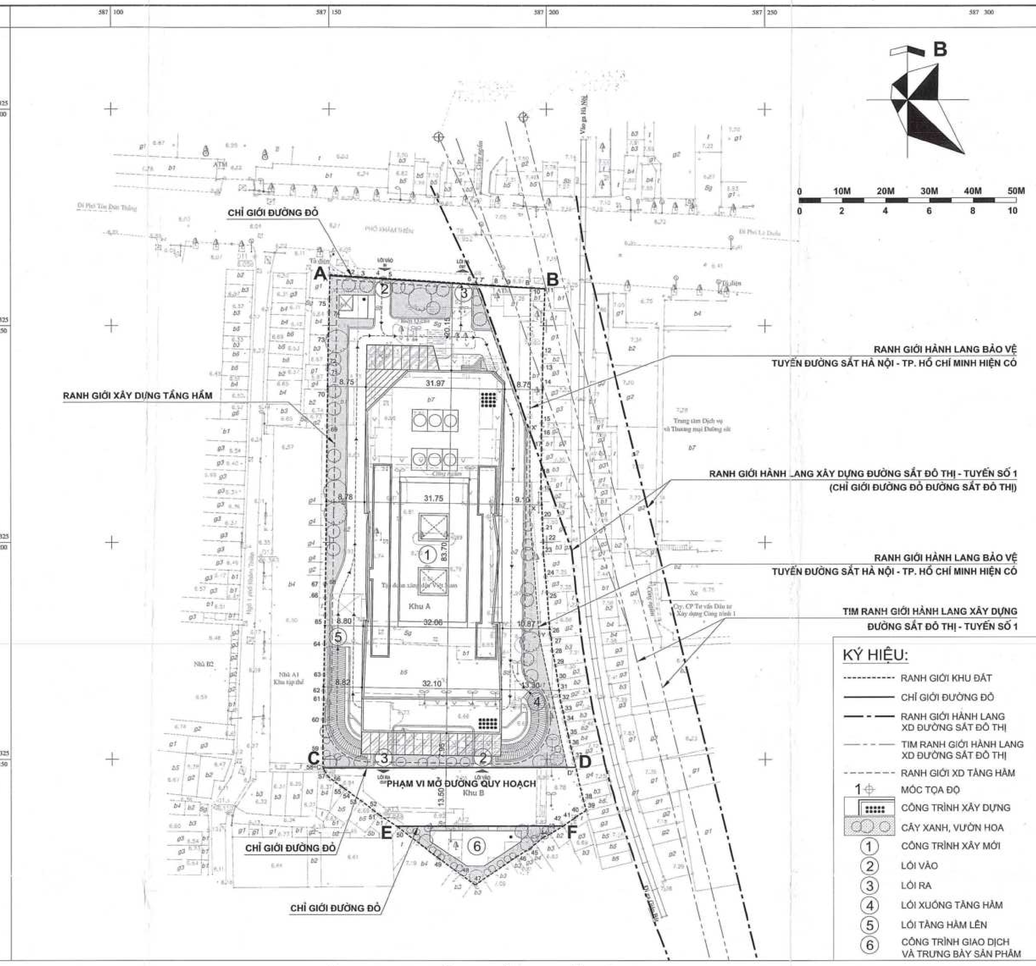

BẢN VẼ MẶT BẰNG TỔNG THỂ - TỈ LỆ 1/500

I/ CÁC CĂN CỨ:

- VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ SỐ 49/VBHN-VPQH NGÀY 10/12/2018 CỦA VĂN PHÒNG QUỐC HỘI;
- QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1259/QĐ-TTG NGÀY 26/7/2011 VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KÈM THEO ĐỒ ÁN;
- QUY HOẠCH CHI TIẾT QUẬN ĐỐNG ĐA, TỶ LỆ 1/2000 ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2000/QĐ-UBND NGÀY 03/4/2000;
- QUY CHẾ QUẢN LÝ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRONG KHU VỰC NỘI ĐÔ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2016/QĐ-UBND NGÀY 07/4/2016;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 3834/QĐ-UBND NGÀY 24/6/2013 CỦA UBND THÀNH PHỐ GIAO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM SỬ DỤNG 6.695,3M2 ĐẤT TẠI SỐ 01 KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA ĐỂ LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC;
- GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT SỐ CA 689039 DO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (TUQ. UBND THÀNH PHỐ) CẤP CHO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM NGÀY 14/7/2015;
- VĂN BẢN SỐ 3819/BCT-KH NGÀY 04/5/2016 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG VỀ VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM;
- QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ SỐ 2847/QĐ-UBND NGÀY 11/6/2018 CỦA UBND THÀNH PHỐ CHẤP THUẬN TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM LÀ NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN; CÁC CÔNG VĂN THAM GIA Ý KIẾN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CHẤP THUẬN TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (SỐ 91/UBND NGÀY 25/7/2019 CỦA UBND PHƯỜNG KHÂM THIÊN, SỐ 1391/UBND-QLĐT NGÀY 01/8/2019 CỦA UBND QUẬN ĐỐNG ĐA, SỐ 1619/CDSVN-KCHTGT NGÀY 13/8/2019 CỦA CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM);
- THÔNG BÁO SỐ 4981/TB-HĐKTQH NGÀY 05/9/2019 CỦA HỘI ĐỒNG KIẾN TRÚC QUY HOẠCH THÀNH PHỐ VỀ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH KIẾN TRÚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN;
- THÔNG BÁO SỐ 313/TB-BGTVT-UBND NGÀY 27/8/2019 VỀ KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI NGUYỄN NGỌC ĐỒNG VÀ PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI NGUYỄN THẾ HÙNG TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ HÀ NỘI (TUYẾN SỐ 1) YÊN VIÊN - NGỌC HỒI VÀ QUY HOẠCH TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI;
- CÔNG VĂN SỐ 7821/BGTVT-KHĐT NGÀY 20/8/2019.CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI, TUYẾN SỐ 1 YÊN VIÊN - NGỌC HỒI;
- BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, TỶ LỆ 1/500 DO CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỦ ĐÔ LẬP THÁNG 8/2017 (ĐƯỢC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN NGÀY 05/9/2017, UBND PHƯỜNG KHÂM THIÊN XÁC NHẬN KHÔNG CÓ TRANH CHẤP NGÀY 07/9/2017);
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ DO VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI CẤP NGÀY 31/10/2017; CÔNG VĂN SỐ 2143/VQH-TT1 NGÀY 03/11/2017 CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI VỀ VIỆC CUNG CẤP SỐ LIỆU HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT;
- CÔNG VĂN SỐ 579/TC-QC NGÀY 15/12/2017 CỦA CỤC TÁC CHIẾN - BỘ TỔNG THAM MƯU VỀ VIỆC CHẤP THUẬN ĐỘ CAO TĨNH KHÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT SỐ 01 PHỐ KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA;
- HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH QUY MÔ XÂY DỰNG TẦNG HẦM PHỤC VỤ ĐỖ XE ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 6676/QHKT-HTKT NGÀY 04/10/2017 CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC;
- QUY CHUẨN XÂY DỰNG, TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH CÓ LIÊN QUAN;

***GHI CHÚ:**

- CAO ĐỘ NỀN CỦA DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO CÔNG VĂN SỐ 2143/VQH-TT1 NGÀY 03/11/2017 CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI;
- TRONG GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI TIẾP THEO CHỦ ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM LIÊN HỆ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH ĐỂ ĐƯỢC THỎA THUẬN GIẢI PHÁP ĐẤU NỐI GIỮA HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CHUNG CỦA KHU VỰC ĐẢM BẢO KHỚP NỐI ĐỒNG BỘ THEO QUY ĐỊNH. LIÊN HỆ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN ĐỂ ĐƯỢC THỎA THUẬN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRẠM BIẾN ÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRONG TẦNG HẦM;
- TRƯỚC KHI THI CÔNG CHỦ ĐẦU TƯ CẦN TIẾN HÀNH KHẢO SÁT CÁC CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT NGẦM VÀ NỔI TRONG KHU VỰC. NẾU CÓ CẦN LIÊN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN CHỦ QUẢN ĐỂ CÓ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC DI CHUYỂN THEO QUY HOẠCH, ĐẢM BẢO CHO AN TOÀN THI CÔNG THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC;
- CÔNG TRÌNH PHẢI ĐẢM BẢO CÁC YÊU CẦU VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ PHẢI ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN BẰNG VĂN BẢN;
- HÌNH DÁNG CÔNG TRÌNH TRONG BẢN VẼ MANG TÍNH CHẤT MINH HỌA, KHI THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH CỤ THỂ CẦN TUÂN THỦ CÁC CHỈ TIÊU VÀ KÍCH THƯỚC ĐÃ KHỐNG CHẾ;

II/ LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI & CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO ĐỀ XUẤT:

- KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 6.695,3 M2, ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 7', 8, 9, 10, 11(=B), 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42(=F), 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, E, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58(=C), 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 VÈ 1. TRONG ĐÓ:
  - + ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ - TUYẾN SỐ 1 VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 480,2 M2 ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC 7', 8, 9, 10, 11(=B), 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, D, D', Y, X, X', VỀ 7';
  - + ĐẤT NẰM TRONG PHẠM VI MỞ ĐƯỜNG QUY HOẠCH CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 692 M2 ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC D, 38, 39, 40, 41, 42(=F), E, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58(=C), D' VÈ D;
  - + ĐẤT LẬP DỰ ÁN CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 5.513,1 M2 GỒM: "KHU I ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC A, 7', X', X, Y, D', 58(=C), 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 VÈ A" VÀ "KHU II ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC 42(=F), 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, E VÈ 42(=F)";

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

TT	CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ
1	DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU LẬP TMB TRONG ĐÓ:	6.695,3 M2
1.1	DIỆN TÍCH NẰM TRONG ĐƯỜNG ĐỎ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ - TUYẾN SỐ 1 VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH	480,2 M2
1.2	DIỆN TÍCH NẰM TRONG PHẠM VI MỞ ĐƯỜNG QUY HOẠCH	692 M2
1.3	DIỆN TÍCH LẬP TMB	5.513,1 M2
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG ĐÓ:	2.783 M2
2.1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	2.636 M2
2.2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
2.3	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
3	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.297,1 M2
4	DIỆN TÍCH GIAO THÔNG NỘI BỘ	1.433 M2
5	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	50,5 %
6	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	50.710 M2
6.1	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	50.563 M2
6.1.1	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN THÂN (KHÔNG BAO GỒM PHẦN NGẦM VÀ NHÀ BẢO VỆ)	36.280 M2
6.1.2	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN NGẦM (HẦM)	14.283 M2
6.2	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
6.3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
7	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	6,6 LẦN
8	TẦNG CAO	16 TẦNG + TUM

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC HÀ NỘI

CHẤP THUẬN BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
DO LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI & CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
LẬP THÁNG 09/2019
(KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5574 /SQHKT-TNTN-PKT(CHTH) NGÀY 16/10/ 2019)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Kỷ Anh

GHI CHÚ/note:

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC TP HÀ NỘI
Ngày: 12-09-2019
BỘ PHẬN MỘT CỬA
HỒ SƠ ĐẾN

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN/Consultant:

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

THE ASSOCIATION OF NIHON SEKKEI, INC & CONINCO .,JSC

NIHON SEKKEI, INC.
Add: 23 Fl, Shinjuku I-LAND Tower, 6-5-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku - ku Tokyo 163 - 1328, Japan
Tel: 81 - 50 - 3138 - 5969
Fax: 81 - 3 - 5325 - 8844
Email: kokusaibu@nihonsekkei.co.jp
Website: www.nihonsekkei.co.jp

CONINCO .,JSC
Add: 4 Tim Thất Trong, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84) 043 - 8.523.706
Fax: (84) 043 - 8.741.231
Email: coninconvhn@coninco.com.vn
Website: www.coninco.com.vn

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Design Manager: Yoshiyuki Tobe	Chief Architect: Ryo Makino
THIẾT KẾ Designed by: Yusaku Ichimura	KIỂM Checked by: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Project Manager - Design Manager: Nguyễn Đăng Quang	Chief Architect: Mai Xuân Hải
THIẾT KẾ Designed by: Lê Văn Khương, Trần Văn Hoàn	KIỂM Checked by: Trần Đức Quang

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . S . B	KÝ HIỆU/Symbol: TMB-01
TỶ LỆ / Scale: 1/500	NGÀY THÁNG/Date: / 2019

14.10

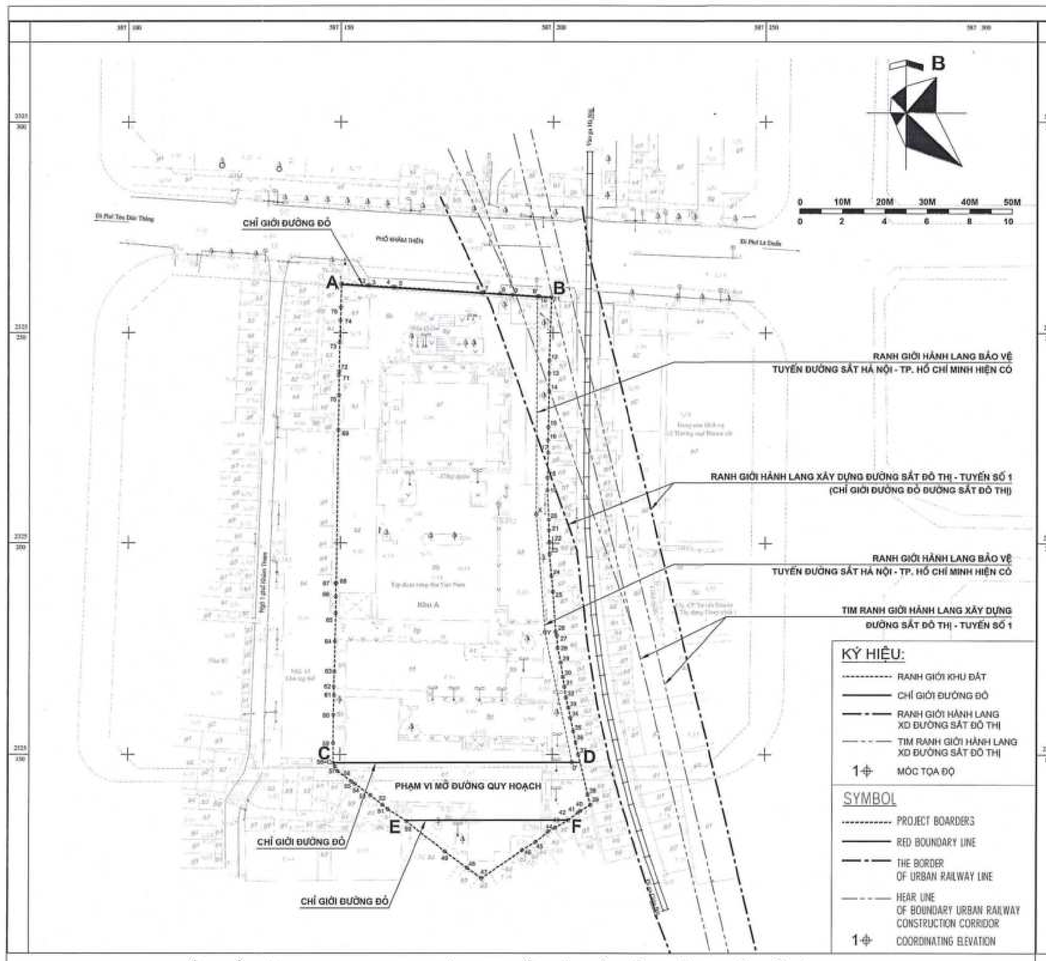

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, RANH GIỚI KHU ĐẤT VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - TỈ LỆ 1/500

EXISTING MAP — PROJECT BOARDERS — RED BOUNDARY LINE — SCALE 1/500

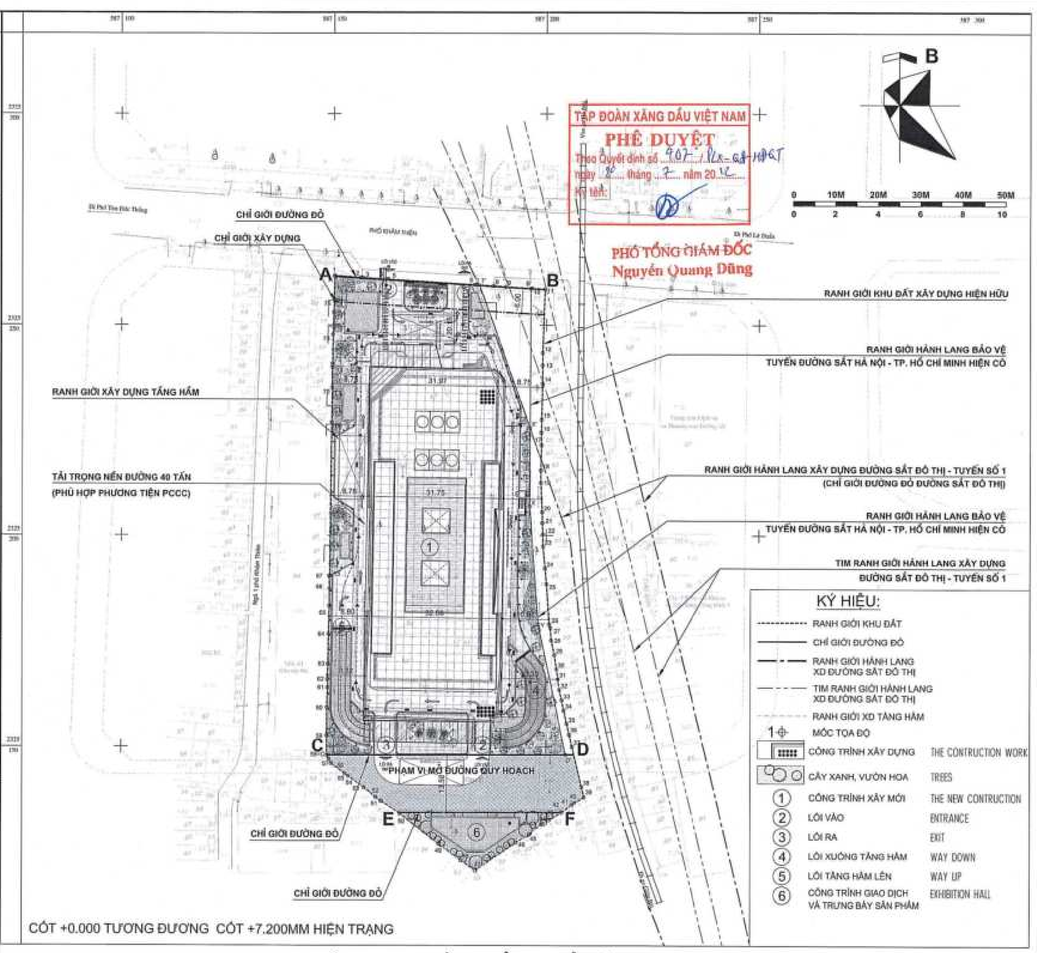

CỐT +0.000 TƯƠNG ĐƯƠNG CỐT +7.200MM HIỆN TRẠNG

BẢN VẼ MẶT BẰNG TỔNG THỂ - TỈ LỆ 1/500

GENERAL PLAN — SCALE 1/500

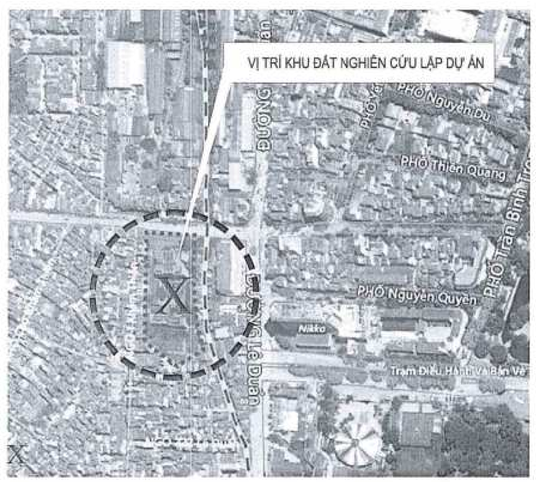

VỊ TRÍ KHU ĐẤT LẬP MẶT BẰNG TỔNG THỂ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT

LOCATION OF LAND AREA

II/ CÁC CĂN CỨ:

- VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ SỐ 49/VBHN-VPQH NGÀY 10/12/2018 CỦA VĂN PHÒNG QUỐC HỘI;
- QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1259/QĐ-TTG NGÀY 26/7/2011 VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KÈM THEO ĐỒ ÁN;
- QUY HOẠCH CHI TIẾT QUẬN ĐỐNG ĐA, TỶ LỆ 1/2000 ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2000/QĐ-UBND NGÀY 03/4/2000;
- QUY CHẾ QUẢN LÝ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRONG KHU VỰC NỘI ĐÔ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2016/QĐ-UBND NGÀY 07/4/2016;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 3834/QĐ-UBND NGÀY 24/6/2013 CỦA UBND THÀNH PHỐ GIAO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM SỬ DỤNG 6.695,3M2 ĐẤT TẠI SỐ 01 KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA ĐỂ LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC;
- GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT SỐ CA 689039 DO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (TUQ. UBND THÀNH PHỐ) CẤP CHO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM NGÀY 14/7/2015;
- VĂN BẢN SỐ 3819/BCT-KH NGÀY 04/5/2016 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG VỀ VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM;
- QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ SỐ 2847/QĐ-UBND NGÀY 11/6/2018 CỦA UBND THÀNH PHỐ CHẤP THUẬN TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM LÀ NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN; CÁC CÔNG VĂN THAM GIA Ý KIẾN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CHẤP THUẬN TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (SỐ 81/UBND NGÀY 25/7/2019 CỦA UBND PHƯỜNG KHÂM THIÊN, SỐ 1391/UBND-QLĐT NGÀY 01/8/2019 CỦA UBND QUẬN ĐỐNG ĐA, SỐ 1619/CĐSVN-KCHTGT NGÀY 13/8/2019 CỦA CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM);
- THÔNG BÁO SỐ 4981/TB-HĐKTQH NGÀY 05/9/2019 CỦA HỘI ĐỒNG KIẾN TRÚC QUY HOẠCH THÀNH PHỐ VỀ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH KIẾN TRÚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN;
- THÔNG BÁO SỐ 313/TB-BGTVT-UBND NGÀY 27/8/2019 VỀ KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI NGUYỄN NGỌC ĐỒNG VÀ PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI NGUYỄN THẾ HÙNG TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ HÀ NỘI (TUYẾN SỐ 1) YÊN VIÊN - NGỌC HỒI VÀ QUY HOẠCH TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI;
- CÔNG VĂN SỐ 7621/BGTVT-KHĐT NGÀY 20/8/2019 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI, TUYẾN SỐ 1 YÊN VIÊN - NGỌC HỒI;
- BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, TỶ LỆ 1/500 DO CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỦ ĐÔ LẬP THÁNG 8/2017 (ĐƯỢC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN NGÀY 05/9/2017, UBND PHƯỜNG KHÂM THIÊN XÁC NHẬN KHÔNG CÓ TRANH CHẤP NGÀY 07/9/2017);
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ DO VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI CẤP NGÀY 31/10/2017; CÔNG VĂN SỐ 2143/VQH-TT1 NGÀY 03/11/2017 CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI VỀ VIỆC CUNG CẤP SỐ LIỆU HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT;
- CÔNG VĂN SỐ 579/TC-QC NGÀY 15/12/2017 CỦA CỤC TÁC CHIẾN - BỘ TỔNG THAM MƯU VỀ VIỆC CHẤP THUẬN ĐỘ CAO TĨNH KHÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT SỐ 01 PHỐ KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA;
- HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH QUY MÔ XÂY DỰNG TẦNG HẦM PHỤC VỤ ĐỖ XE ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 6676/QHKT-HTKT NGÀY 04/10/2017 CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC;
- QUY CHUẨN XÂY DỰNG, TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH CÓ LIÊN QUAN;
- THÔNG BÁO SỐ 185/HĐXD-QLTK CỦA CỤC QL HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG: KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM.
- GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ 2612/TD-PCCC CỦA CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH: THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.
- THÔNG BÁO SỐ 34/HĐXD-QLKT CỦA CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG: THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THKT CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM.
- THÔNG BÁO SỐ 62/ KTXD - VP CỦA CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG: Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

TT	CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ
1	DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU LẬP TMB TRONG ĐÓ:	6.695,3 M2
1.1	DIỆN TÍCH NẰM TRONG ĐƯỜNG ĐỎ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ - TUYẾN SỐ 1 VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH	490,2 M2
1.2	DIỆN TÍCH NẰM TRONG PHẠM VI MỞ ĐƯỜNG QUY HOẠCH	692 M2
1.3	DIỆN TÍCH LẬP TMB	5.513,1 M2
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG ĐÓ:	2.783 M2
2.1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	2.636 M2
2.2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
2.3	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
3	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.297,1 M2
4	DIỆN TÍCH GIAO THÔNG NỘI BỘ	1.433 M2
5	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	50,5 %
6	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	50.710 M2
6.1	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	50.563 M2
6.1.1	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN THÂN (KHÔNG BAO GỒM PHẦN NGẦM VÀ NHÀ BẢO VỆ)	36.280 M2
6.1.2	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN NGẦM (HẦM)	14.283 M2
6.2	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
6.3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
7	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	6,6 LẦN
8	TẦNG CAO	16 TẦNG + TUM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HÀ NỘI - UAC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /UAC
Ngày 27 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Phùng Quốc Nam
Ký tên:

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
Add: 29/F, Bitexco 1LAND Tower, 6-5-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163 - 1029, Japan
Tel: 81 - 03 - 3130 - 4995
Fax: 81 - 3 - 5325 - 8644
Email: international@nihonsekkei.co.jp
Website: www.nihonsekkei.co.jp

CONINCO ,JSC
Add: 4 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84) 043 - 8.523.708
Fax: (84)(043) - 8.741.231
Email: coninco@vnn.vn
Website: www.coninco.com.vn

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Naoki Tominaga

CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Chief Architect :
Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1
Project / Design Manager 1
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2- CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 1
Design Manager 2/ Chief Architect 1
Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH
Head of Division :
Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 2
Chief Architect 2 :
Đỗ Thị Khánh Linh

THIẾT KẾ
Designed by:
Nguyễn Mỹ Linh

KIỂM
Checked by:
Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
GENERAL PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/Symbol: A1G.02
TỶ LỆ / Scale: 1/500
NGÀY THÁNG/Date: /2022

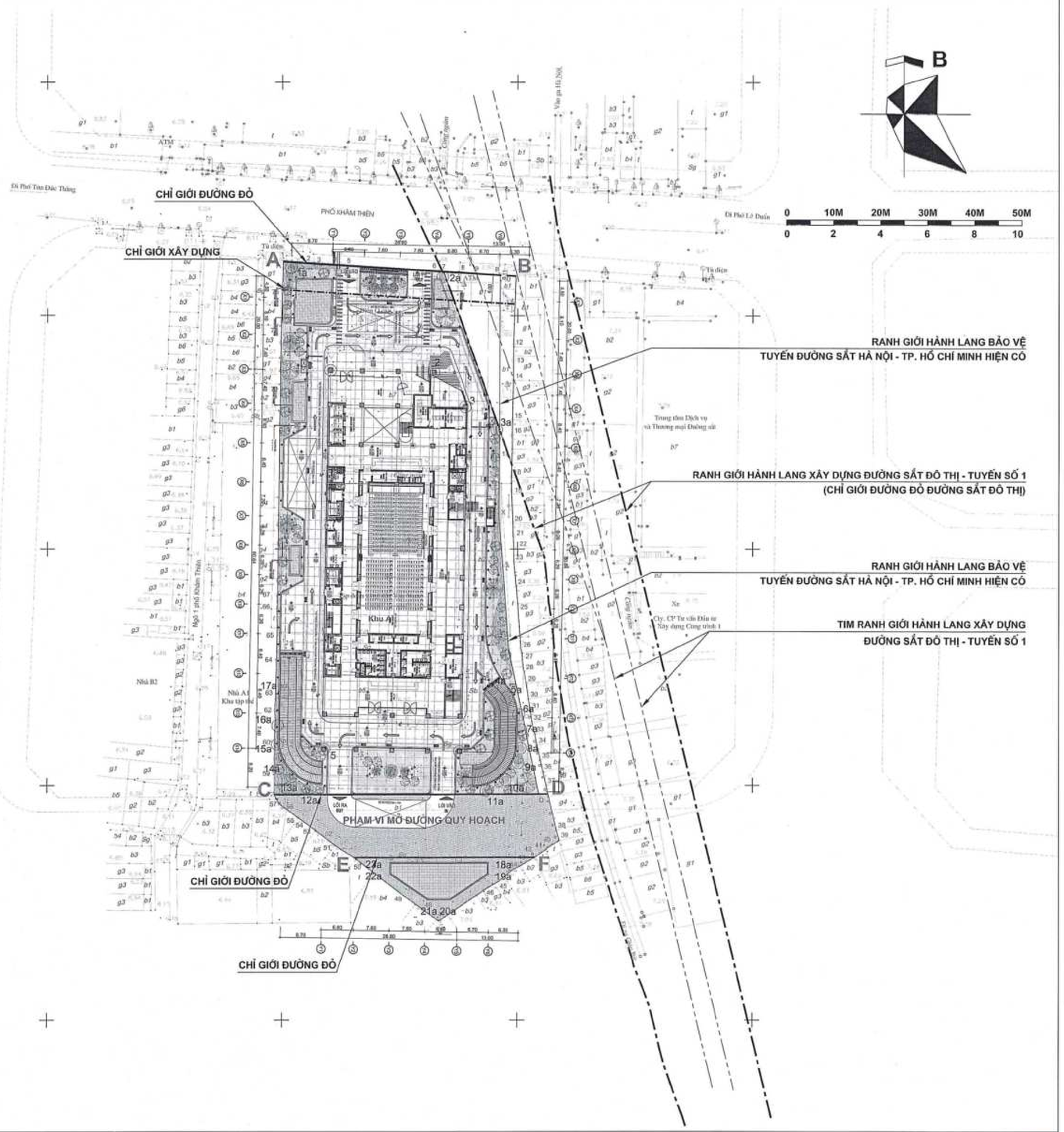

KÝ HIỆU:

- ---------- RANH GIỚI KHU ĐẤT
- ——— CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- —·— RANH GIỚI HÀNH LANG XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
- — — — TIM RANH GIỚI HÀNH LANG XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
- 1⊕ MỐC TỌA ĐỘ

SYMBOL

- ---------- PROJECT BOARDERS
- ——— RED BOUNDARY LINE
- —·— THE BORDER OF URBAN RAILWAY LINE
- — — — HEAR LINE OF BOUNDARY URBAN RAILWAY CONSTRUCTION CORRIDOR
- 1⊕ COORDINATING ELEVATION

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HÀ NỘI - UAC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /UAC
Ngày 29 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Phùng Quốc Nam
Ký tên:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 907 /BXD-GP HĐ-T
ngày 10 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

TỌA ĐỘ ĐIỂM MỐC RANH GIỚI XÂY DỰNG TẦNG HẦM
LOCATION POINT OF BASEMENT

ĐIỂM MỐC	Tọa độ Y	Tọa độ X
1a	587151.8383	2325260.2589
2a	587184.0312	2325258.3580
3a	587195.5039	2325225.5562
4a	587194.6458	2325170.3864
5a	587197.7695	2325168.5463
6a	587200.2926	2325164.8750
7a	587200.8125	2325161.7681
8a	587200.7511	2325157.8231
9a	587200.1349	2325154.7339
10a	587197.4989	2325151.1428
11a	587193.3327	2325148.8601
12a	587156.1251	2325149.4412
13a	587151.9874	2325151.8786
14a	587149.4708	2325155.5406
15a	587148.9571	2325158.6105
16a	587149.0190	2325162.5918
17a	587150.4291	2325169.6610

TỌA ĐỘ ĐIỂM ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH
LOCATION POINT OF CONTRUCTION

ĐIỂM MỐC	Tọa độ Y	Tọa độ X
1	587160.1966	2325238.2262
2	587182.1940	2325237.8841
3	587188.8781	2325230.3792
4	587187.7390	2325157.1481
5	587158.9425	2325157.5960

- Ranh giới xây dựng tầng hầm được giới hạn bởi các điểm mốc: 1a, 2a, 3a, 4a, 5a, 6a, 7a, 8a, 9a, 10a, 11a, 12a, 13a, 14a, 15a, 16a, 17a, 1a.
- Ranh giới xây dựng công trình được giới hạn bởi các điểm mốc: 1, 2, 3, 4, 5, 1.
- 1: là giao điểm của trục X3 và Y1
- 2: là giao điểm của trục X3 và Y4
- 3: là giao điểm của trục X4 và Y5
- 4: là giao điểm của trục X14 và Y5
- 5: là giao điểm của trục X14 và Y1

TỌA ĐỘ ĐIỂM ĐỊNH VỊ NHÀ TRƯNG BÀY
LOCATION POINT OF EXHIBITION HALL

ĐIỂM MỐC	TỌA ĐỘ Y	TỌA ĐỘ X
18a	587193.9457	2325133.5472
19a	587193.9457	2325131.0472
20a	587185.4487	2325125.3765
21a	587181.4492	2325125.3752
22a	587172.9468	2325131.0382
23a	587172.9468	2325133.5382

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
Add: 20 Fl, Shinjuku 1-LAND Tower, 6-5-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku - ku Tokyo 163 - 1020, Japan
Tel: 81 - 03 - 5325 - 6900
Fax: 81 - 3 - 5325 - 6944
Email: intlmarketing@nihonsekkei.co.jp
Website: www.nihonsekkei.co.jp

CONINCO ..,JSC
Add: 4 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84) 043 - 8 523 706
Fax: (84) 043 - 8 741 231
Email: coninco@vnn.vn
Website: www.coninco.com.vn

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Design Manager: Naoki Tominaga	Chief Architect: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1	CHỦ NHIỆM TK 2- CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 1
Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	Design Manager 2/ Chief Architect 1: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 2 Chief Architect 2: Đỗ Thị Khánh Linh
THIẾT KẾ Designed by: Nguyễn Mỹ Linh	KIỂM Checked by: Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ
SITE PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C	KÝ HIỆU/Symbol: A1G.03
TỶ LỆ / Scale: 1/500	NGÀY THÁNG/Date: /2022

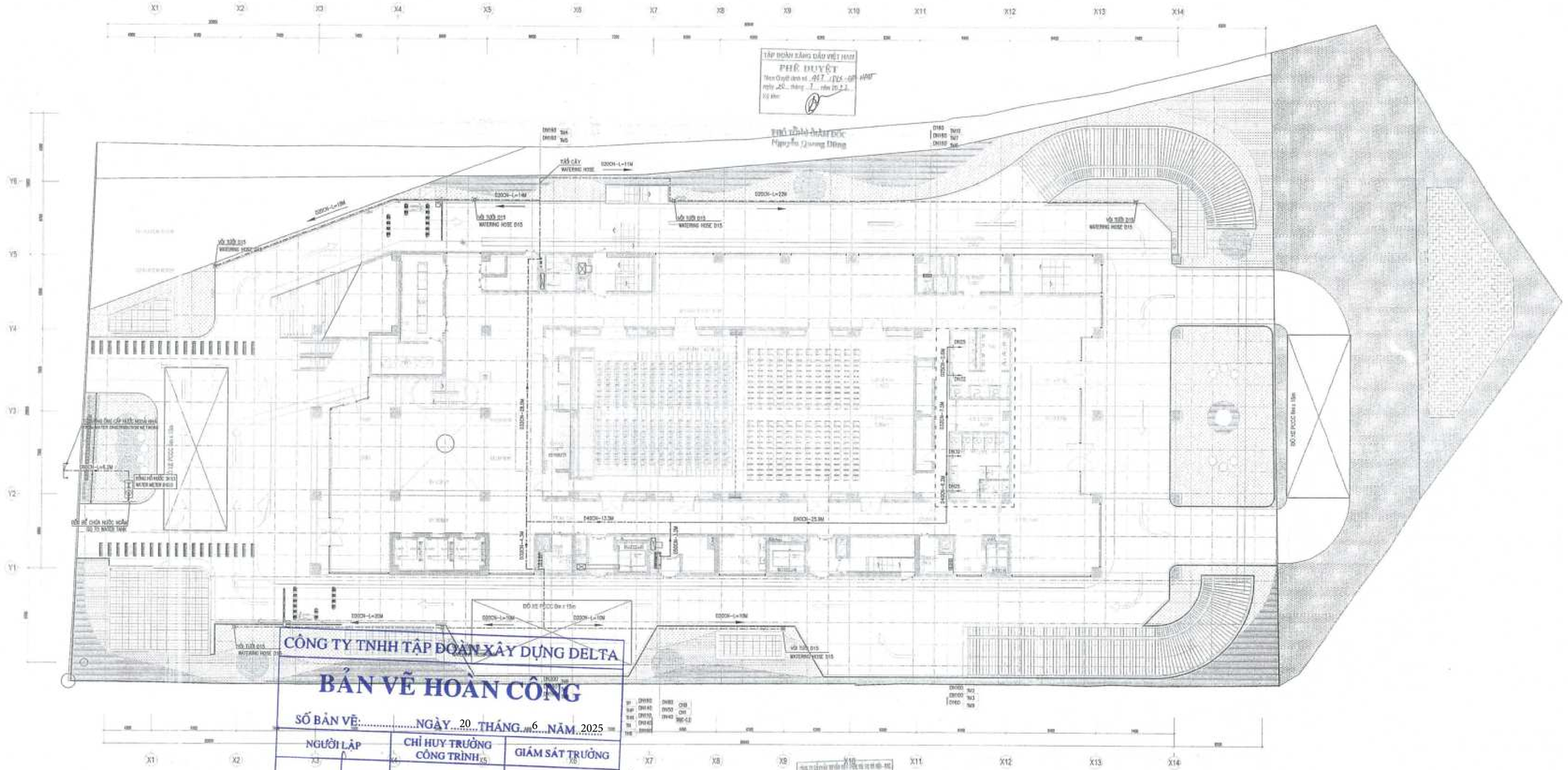

Ghi Chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Associations:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC
CONINCO ...ISC.

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga

Kiểm tra/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn

KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC HẠ TẦNG
SUPPLY INFRASTRUCTURE

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C

KÝ HIỆU/Symbol: N-HT-01

TỶ LỆ/Scale: 1/150

NGÀY THÁNG/Date: /2022

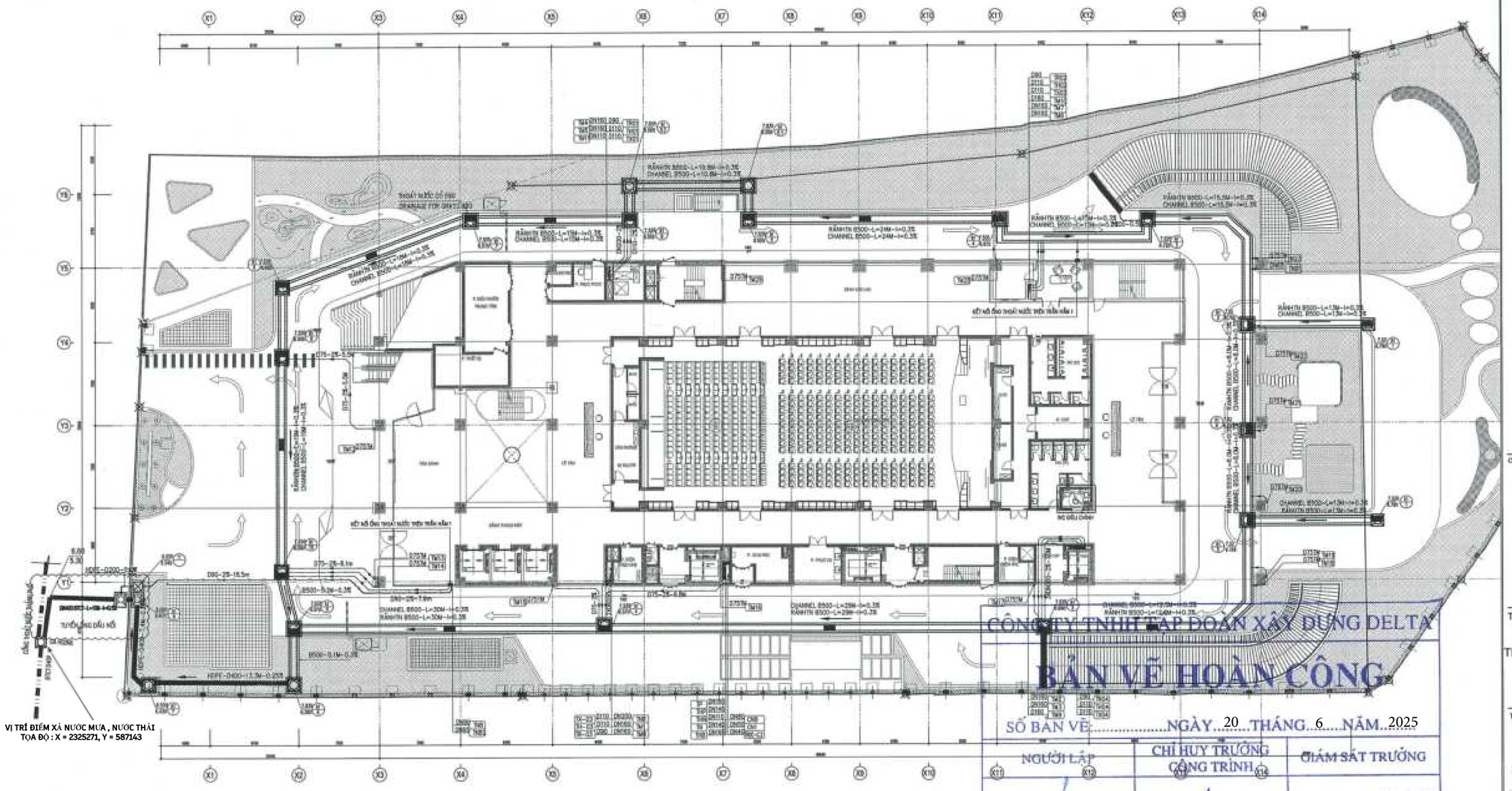

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 1

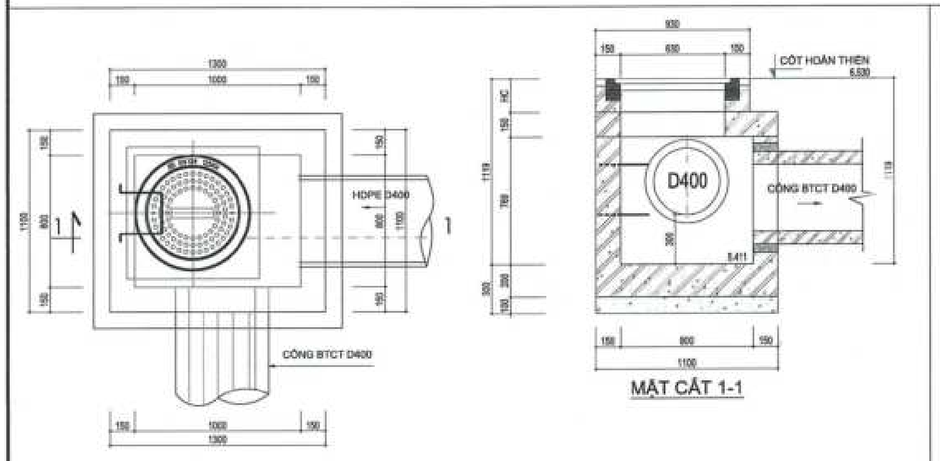

MẶT BẰNG

MẶT CẮT 1-1

CẤU TẠO CHI TIẾT GA THĂM NƯỚC MƯA A1.8 1000X800

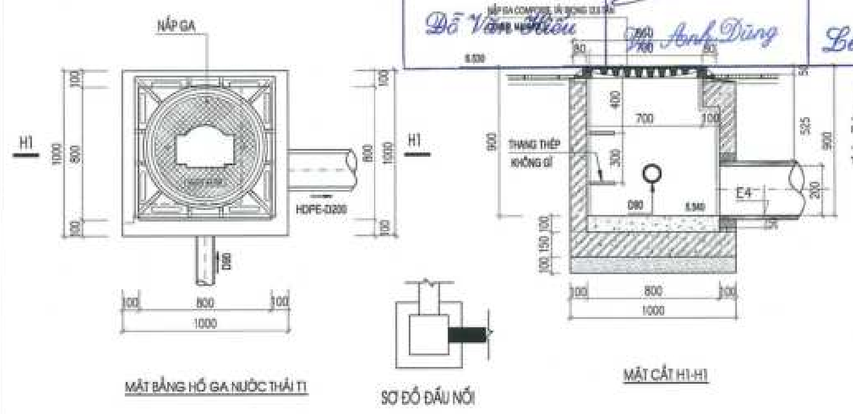

MẶT BẰNG HỐ GA NƯỚC THẢI T1

SƠ ĐỒ ĐẤU NỐI

MẶT CẮT H1-H1

GHI CHÚ:

-NẮP HỐ GA SỬ DỤNG VẬT LIỆU GANG HOẶC COMPOSITE PHẢI CÓ GIOĂNG CAO SU NGĂN MÙI

-SỬ DỤNG THANG DÂY KHI SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG HỐ GA TRÊN HỆ TẢI TRỌNG 125KN, DƯỚI ĐƯỜNG TẢI TRỌNG 400KN

CẤU TẠO CHI TIẾT GA THĂM NƯỚC THẢI T1 800X800

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Anh Dũng	Lê Đình Văn

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

GÓI THẦU:
TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, THIẾT KẾ NỘI THẤT

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 1/ Project / Design Manager 1:
Nguyễn Đăng Quang

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH / Head of Division :	CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 2 / Design Manager interior 2
Trịnh Hồng Khánh	Naoki Tominaga
CHỦ TRÌ TK NỘI THẤT 1 / Chief Interior 1 :	CHỦ TRÌ TK CƠ ĐIỆN / Chief MEP :
Ryo Makino	Hoàng Xuân Bình
THIẾT KẾ / Designed by:	KIỂM / Checked by:
TRẦN LƯƠNG HOÀN	Hoàng Xuân Bình

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC NGOÀI NHÀ
CHI TIẾT GA ĐẤU NỐI

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
TKBVTC	CTN-1.01
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2024

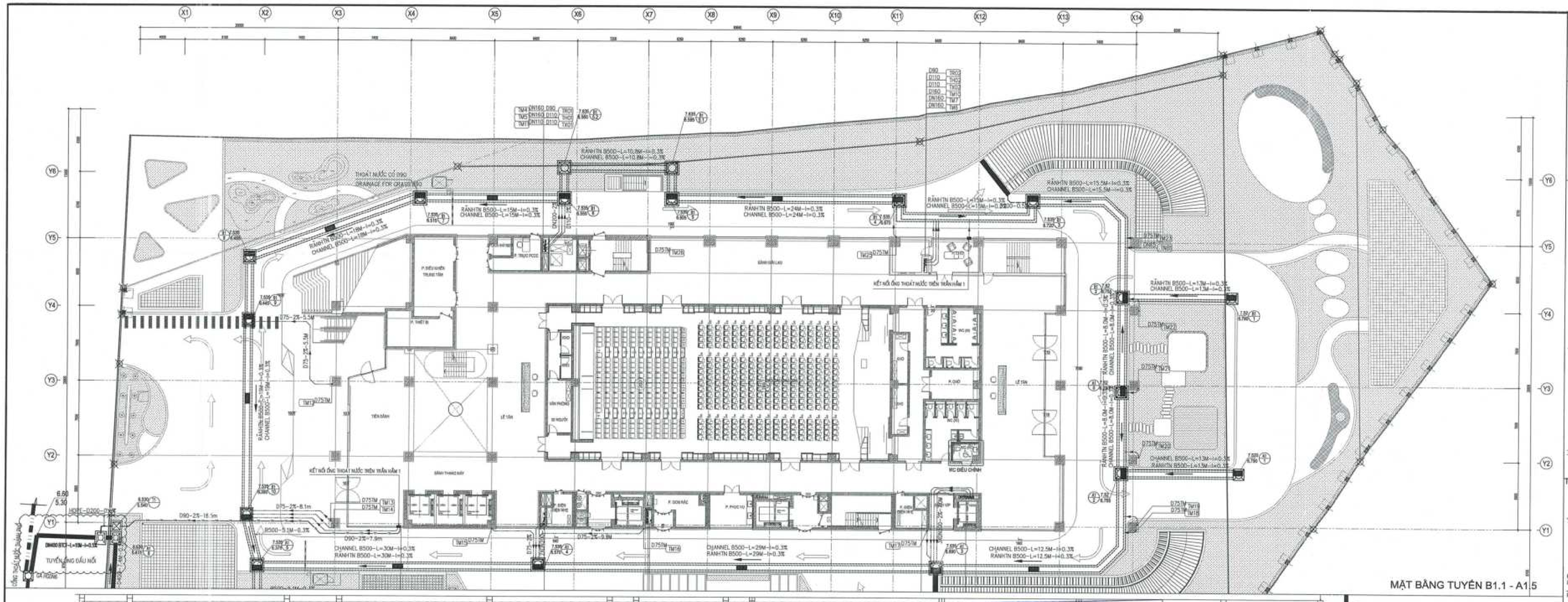

MẶT BẰNG TUYẾN B1.1 - A1.5

TRẮC DỌC TUYẾN B1.1 - A1.5

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG.....6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Tình Dũng	Lê Đình Văn

| | | |

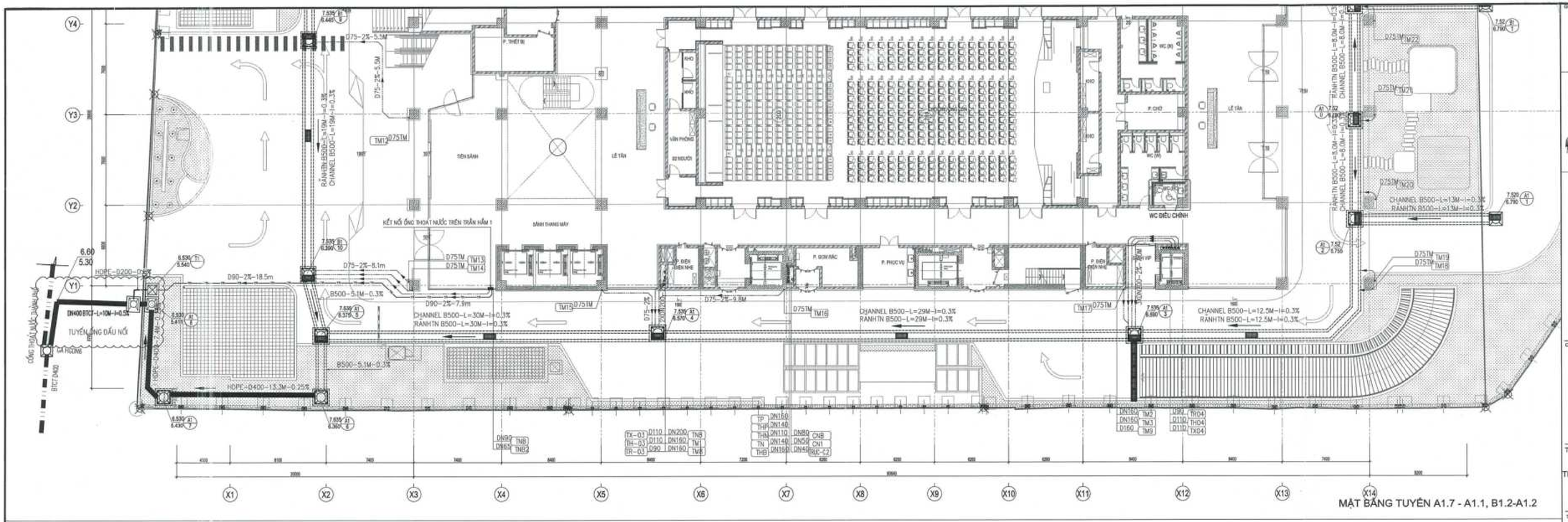

MẶT BẰNG TUYẾN A1.7 - A1.1, B1.2-A1.2

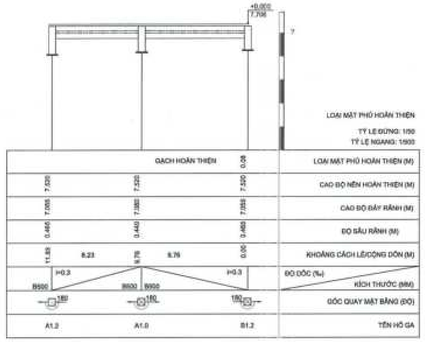

TRẮC DỌC TUYẾN B1.2 - A1.2

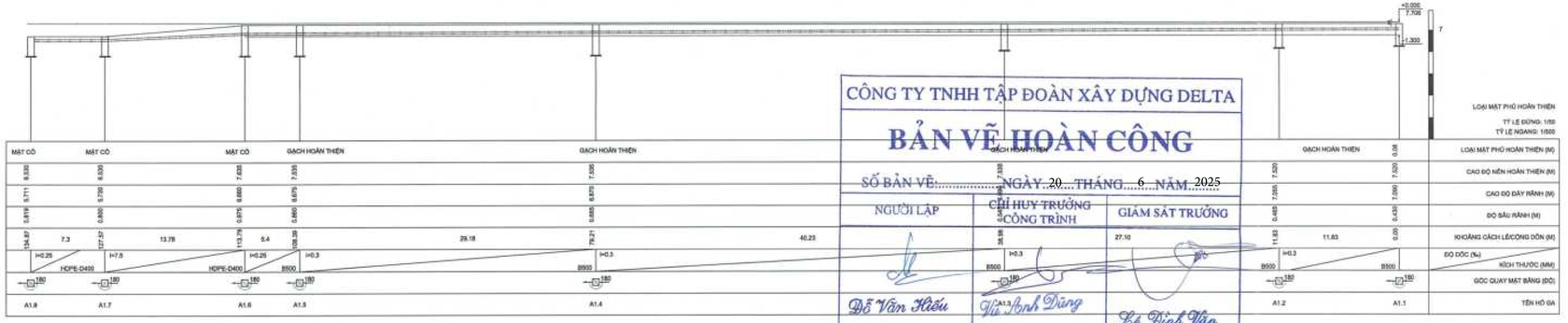

TRẮC DỌC TUYẾN A1.7 - A1.1

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Bình Dũng	Lê Đình Văn

Ghi Chú/Note:

KEY PLAN

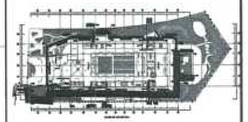

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

GÓI THẦU:

TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, THIẾT KẾ NỘI THẤT

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:

Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 1
Project / Design Manager 1:

Nguyễn Đăng Quang

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division :	CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 2 Design Manager Interior 2
Trịnh Hồng Khánh	Naoki Tominaga
CHỦ TRÌ TK NỘI THẤT 1 Chief Interior 1 :	CHỦ TRÌ TK CƠ ĐIỆN Chief MEP :
Ryo Makino	Hoàng Xuân Bình
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
TRẦN LƯƠNG HOÀN	Hoàng Xuân Bình

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC TUYẾN A1.7 - A1.1, B1.2-A1.2

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
TKBVTC	
TỶ LỆ / Scale: NGÀY THÁNG/Date /2024	CTN-1.02

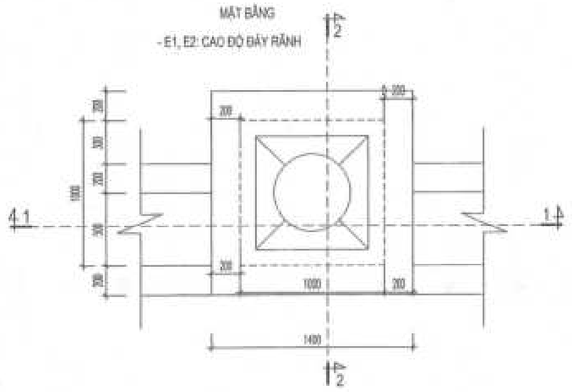

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CHI TIẾT HỐ GA THOÁT MƯA

DETAIL MANHOLE RAINING

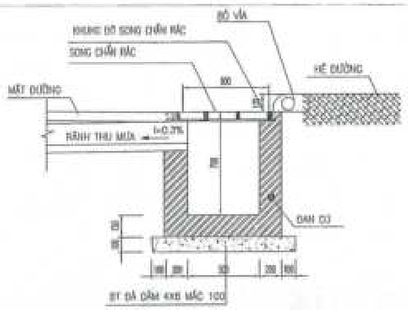

CHI TIẾT HỐ THU NƯỚC MẶT ĐƯỜNG LÒNG ĐƯỜNG

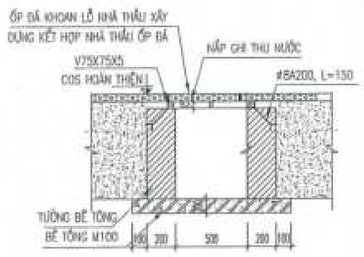

MẶT CẮT 8-8

CHI TIẾT GHI THU NƯỚC BẰNG COMPOSITE

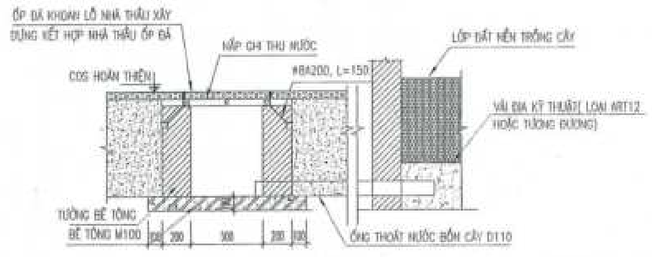

CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA BỒN CÂY

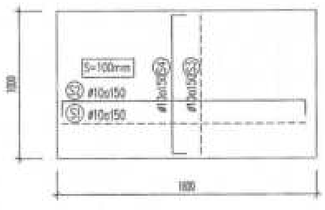

TẤM ĐAN 500X900

LỚP TRÊN TẤM ĐAN 500X900

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG..6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CHI TIẾT CẤP NƯỚC TƯỚI CÂY

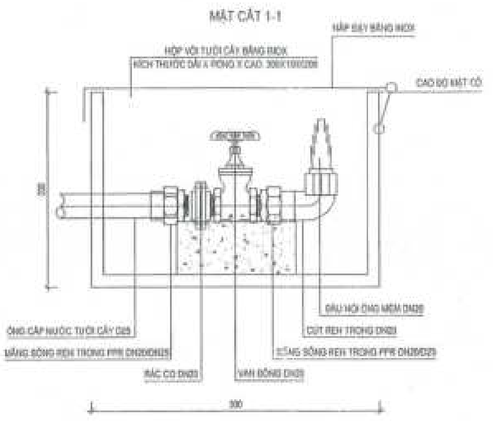

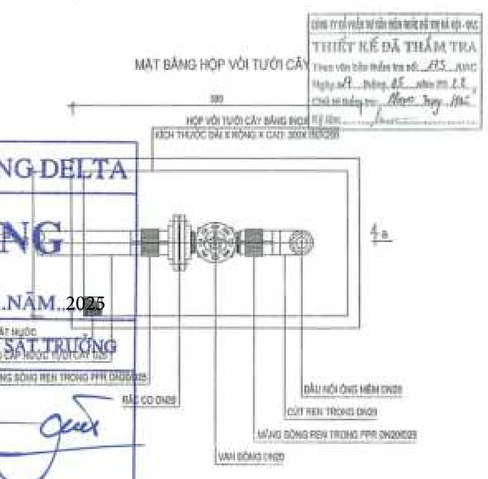

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 135 /NHC
Ngày 09 tháng 05 năm 2025
Chủ trì thẩm tra: Phạm Tiến Thắng

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khaem Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM/Review by: Yasuyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quảng	CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT RÃNH, HỐ GA THOÁT MƯA
DETAILS OF CHANEL ,PITS

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C		KÝ HIỆU/Symbol: N-HT-05
TỈ LỆ/Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022	

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 3677/QĐ-DKVN
ngày 30 tháng 7 năm 2024
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 475/XHC
Ngày 03 tháng 6 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Nguyễn Tiến Hiếu

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tabe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP NƯỚC
WATER SUPPLY SCHEMATIC DIAGRAM

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/Symbol: N-1.01
TỶ LỆ/Scale: KTL
NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 467 /QĐ-DKVN
ngày 20 tháng 2 năm 2025
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNGTRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 425 /QĐ-DKVN
ngày 21 tháng 05 năm 25
Chủ trì thẩm tra: Phan Công Hải
Ký tên:

- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI ĐƯỢC THU GOM RIÊNG BIỆT THEO QUY ĐỊNH.
- ĐOẠN NƯỚC THẢI SINH HOẠT PHÒNG KỸ THUẬT ĐƯỢC THU GOM VÀO BỂ TỰ HOẠI TRƯỚC KHI ĐẤU NỐI VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.
- ĐOẠN NƯỚC MƯA TỪ MÁI ĐƯỢC THU GOM VÀO HỆ THỐNG ỐNG THOÁT NƯỚC MƯA RIÊNG BIỆT.
- ĐOẠN NƯỚC THẢI TỪ CĂN TIN ĐƯỢC THU GOM VÀO BỂ TÁCH DẦU MỠ TRƯỚC KHI ĐẤU NỐI VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.
- NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI ĐƯỢC THU GOM VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.
- NƯỚC MƯA SAU KHI XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI ĐƯỢC THU GOM VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.
- NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI ĐƯỢC THU GOM VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG.

KÝ HIỆU	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
	ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SINH HOẠT (D50+D60) (H = 0.5M) (H = 1.0M) (H = 2.0M) (1 LỚP 2 ỐNG HOẠT ĐỘNG LUÂN PHIÊN ĐỒNG THỜI)
	ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SINH HOẠT (D50+D60) (H = 0.5M) (H = 1.0M) (H = 2.0M) (1 LỚP 2 ỐNG HOẠT ĐỘNG LUÂN PHIÊN ĐỒNG THỜI)

KÝ HIỆU	SPECIFICATION OF PUMP
P1	SUBMERSIBLE PUMP (WET TYPE) (Q=5M3/H ; H=12M) (H=2.5KW) (1 STAND BY + 2 SETS (4L/S)) WORK PARALLEL OPERATION)
P2	SUBMERSIBLE PUMP (WET TYPE) (Q=5M3/H ; H=12M) (H=2.5KW) (1 STAND BY + 2 SETS (4L/S)) WORK PARALLEL OPERATION)

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tribe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO	
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ THOÁT NƯỚC
DRAINAGE SCHEMATIC DIAGRAM

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-1.02
TỶ LỆ / Scale: KTL	NGÀY THÁNG/Date: /2022

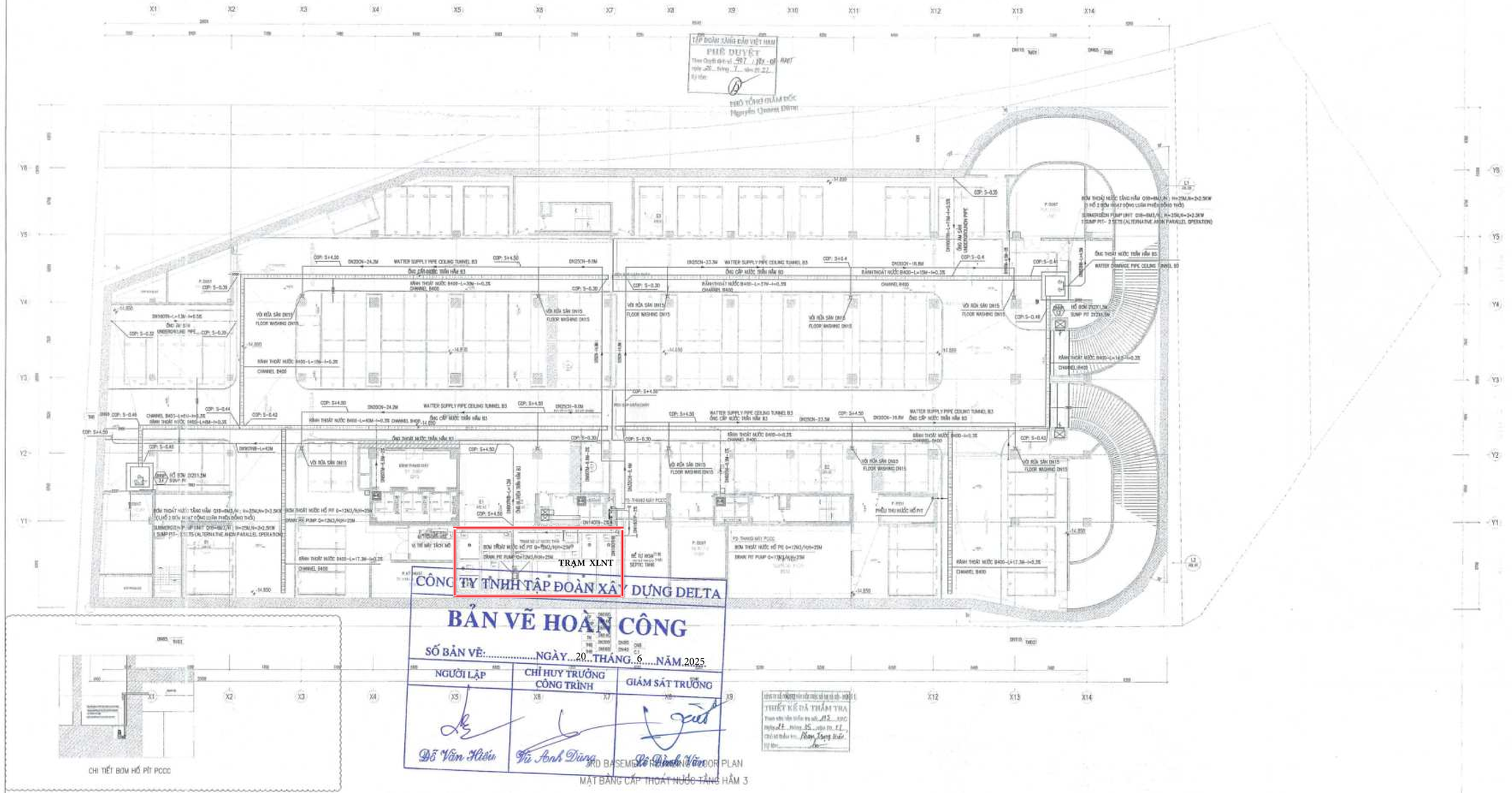

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ., JSC.

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khúc Thừa - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khuc Thua street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Naoki Tominaga

KIỂM
Review by:
Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ-THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1
Project / Design Manager 1
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2
Design Manager 2
Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH
Head of Division:
Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Chief Plumbing:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ
Designed by:
Trần Trọng Tuấn

KIỂM
Checked by:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 3
3RD BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:
T. K. B. V. T. C

KÝ HIỆU/Symbol:
N-2.01

TỶ LỆ / Scale:
1/150

NGÀY THÁNG/Date
/2022

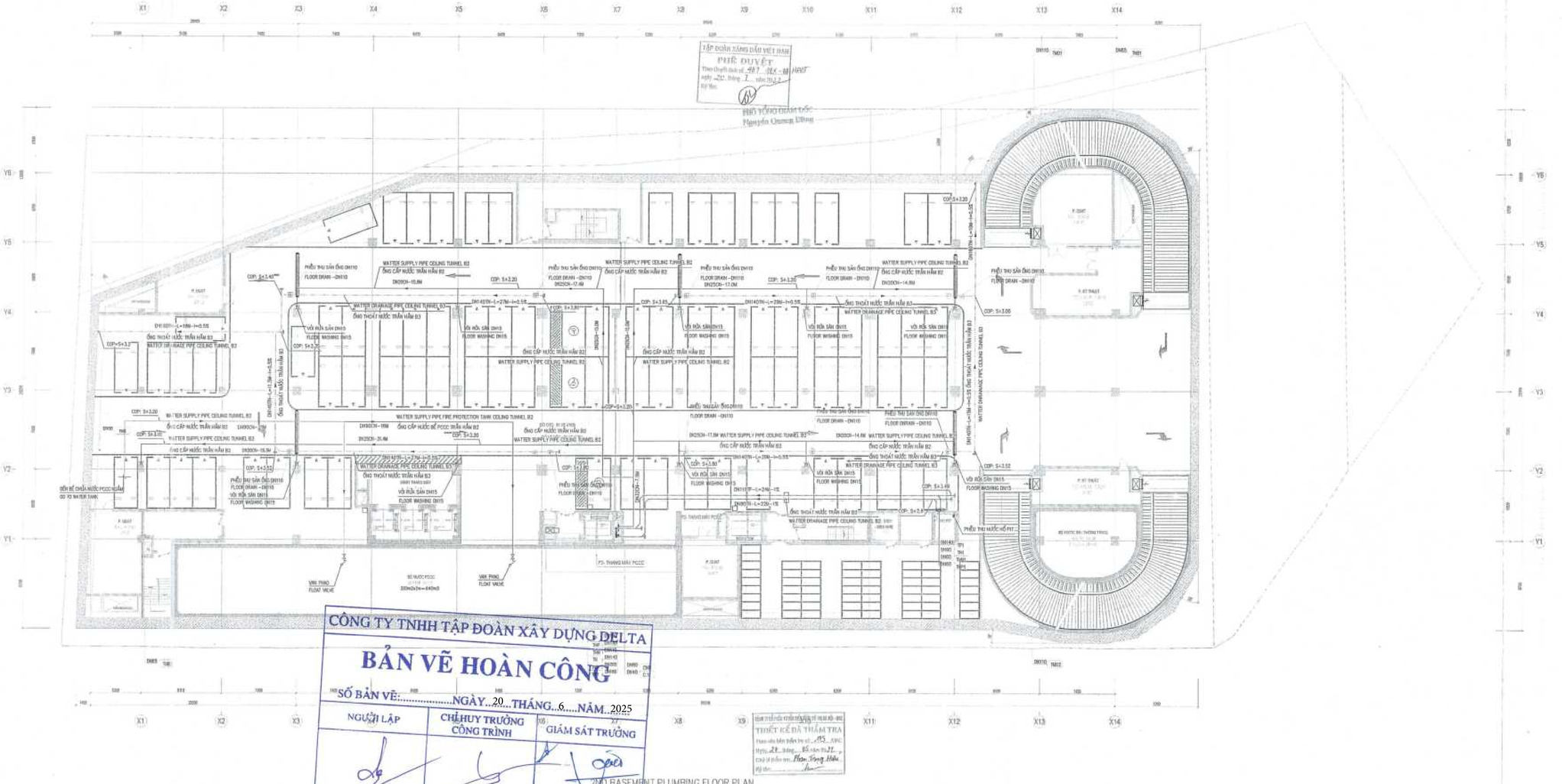

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 487 /DK - BI ngày 20 tháng 1 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20..THÁNG..6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Vân

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 195 /XNC
Ngày 22 tháng 02 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phan Trọng Hiếu
Ký tên:

2ND BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 2

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/ Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/ Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
QĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/ Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/ Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/ Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/ Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/ Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/ Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 2
2ND BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K., B. V. T. C	N-2.02
TỶ LỆ/ Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

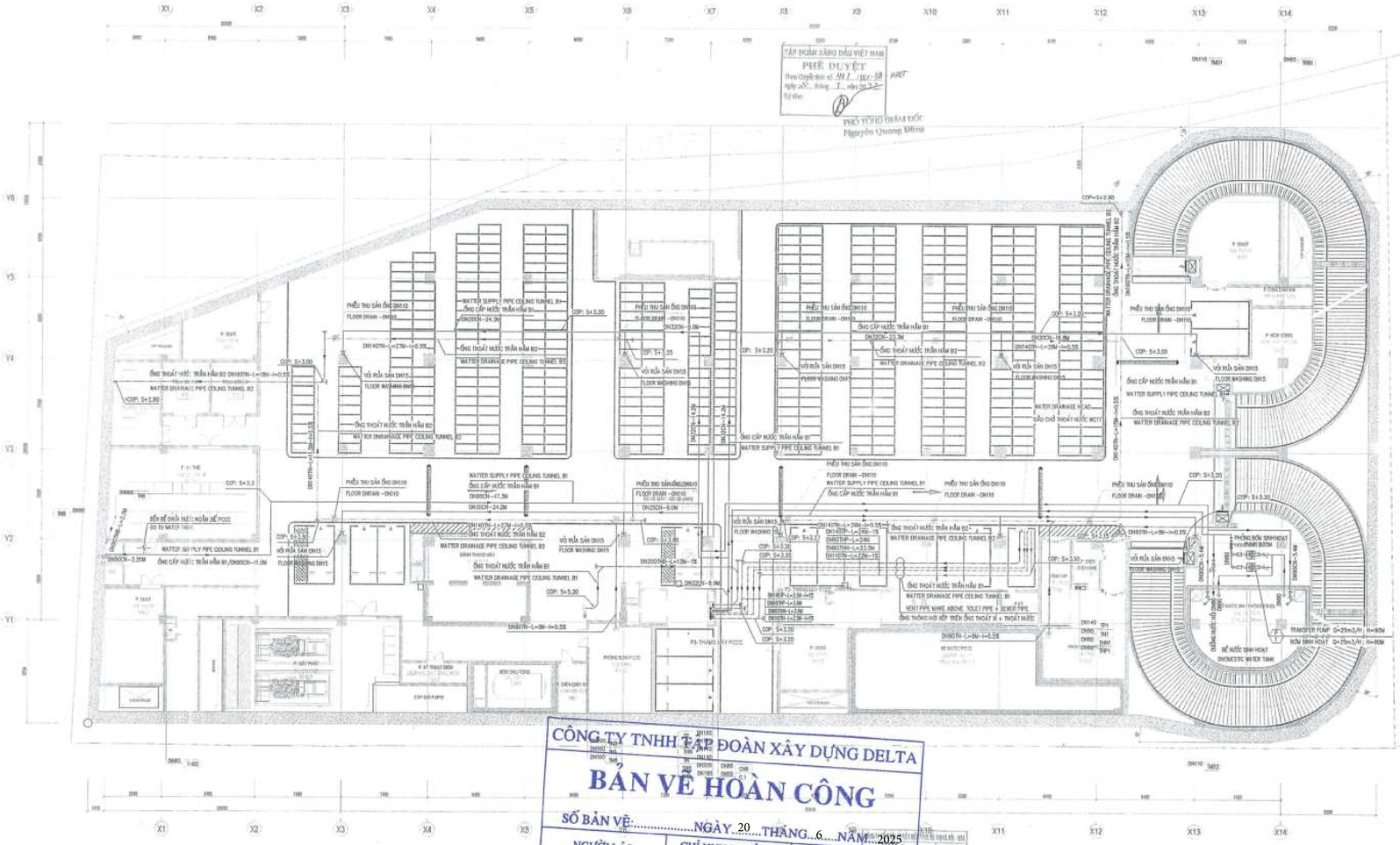

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT

theo Quyết định số: 911 /QĐ-DB ngày 26 tháng 7 năm 2022 của

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

1ST BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 1

Ghi chú/Drawing:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-COMINCO

NIHON SEKKEI, INC.

COMINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên – Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga

KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - COMINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN – CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn

KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 1
1ST BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B.V.T.C

KÝ HIỆU/Symbol: N-2.03

TỶ LỆ/Scale: 1/150

NGÀY THÁNG/Date: /2022

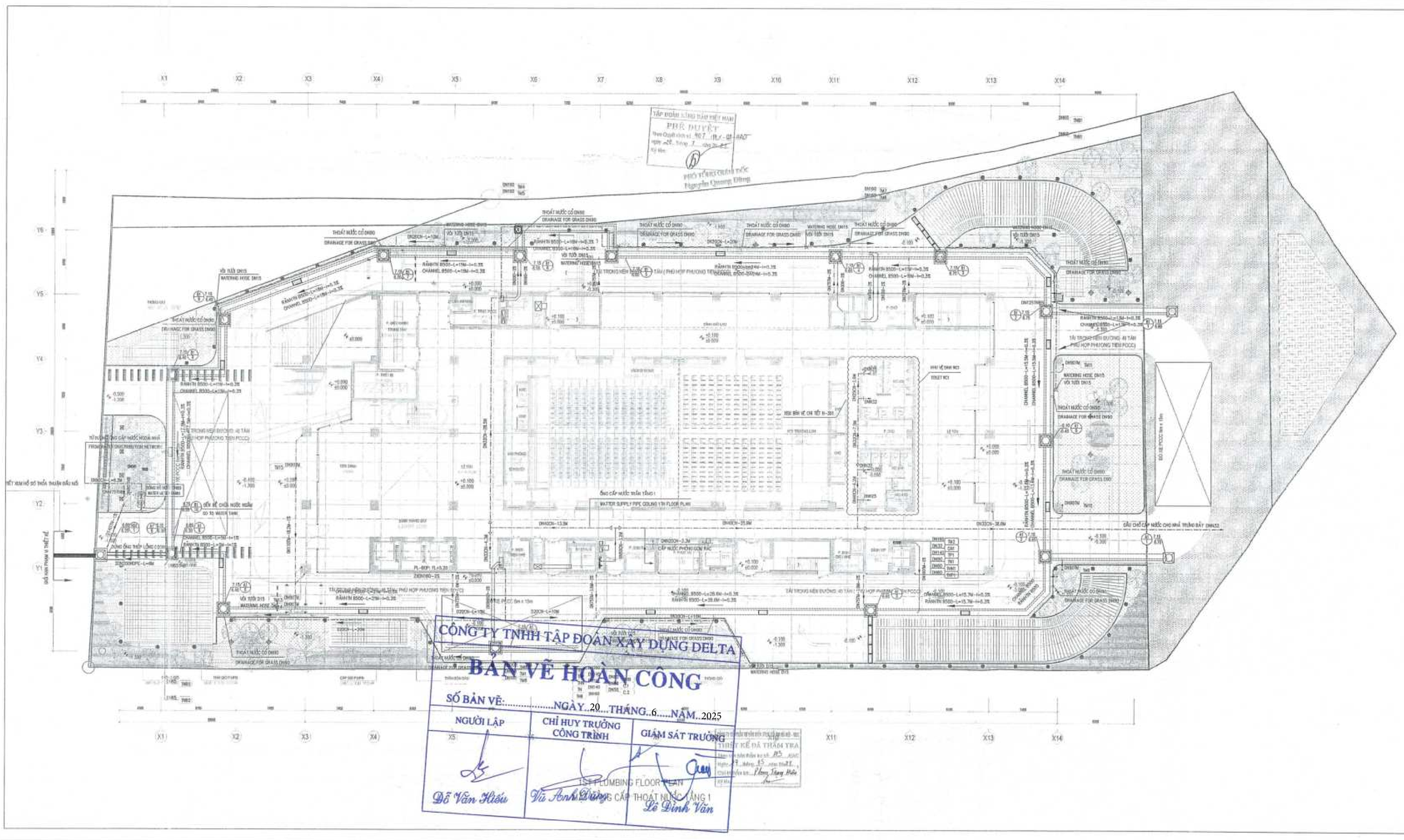

Ghi chú/Note:

Chủ đầu tư/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

Liên danh tư vấn thiết kế/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO., JSC

Tên dự án/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien Street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC Giám đốc dự án/Project manager: Naoki Tominaga	
Chủ nhiệm thiết kế Design Manager: Naoki Tominaga	Kiểm Review by: Yoshifyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

Tên bản vẽ/Drawing title:

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 1
1ST PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: N-2.04
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAIL 2
CHI TIẾT 2

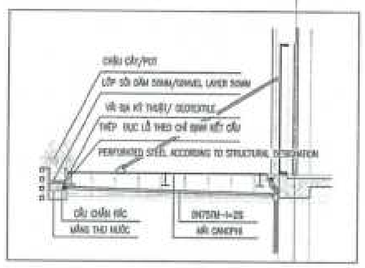

DETAIL 1
CHI TIẾT 1

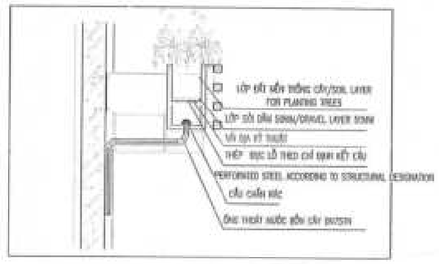

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1401 /DKX-DA HMP
ngày 26 tháng 7 năm 24 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

DETAIL 3
CHI TIẾT 3

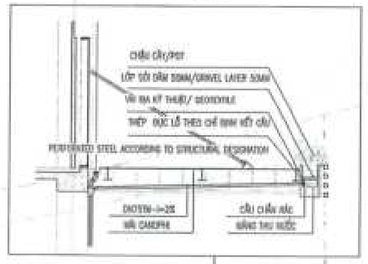

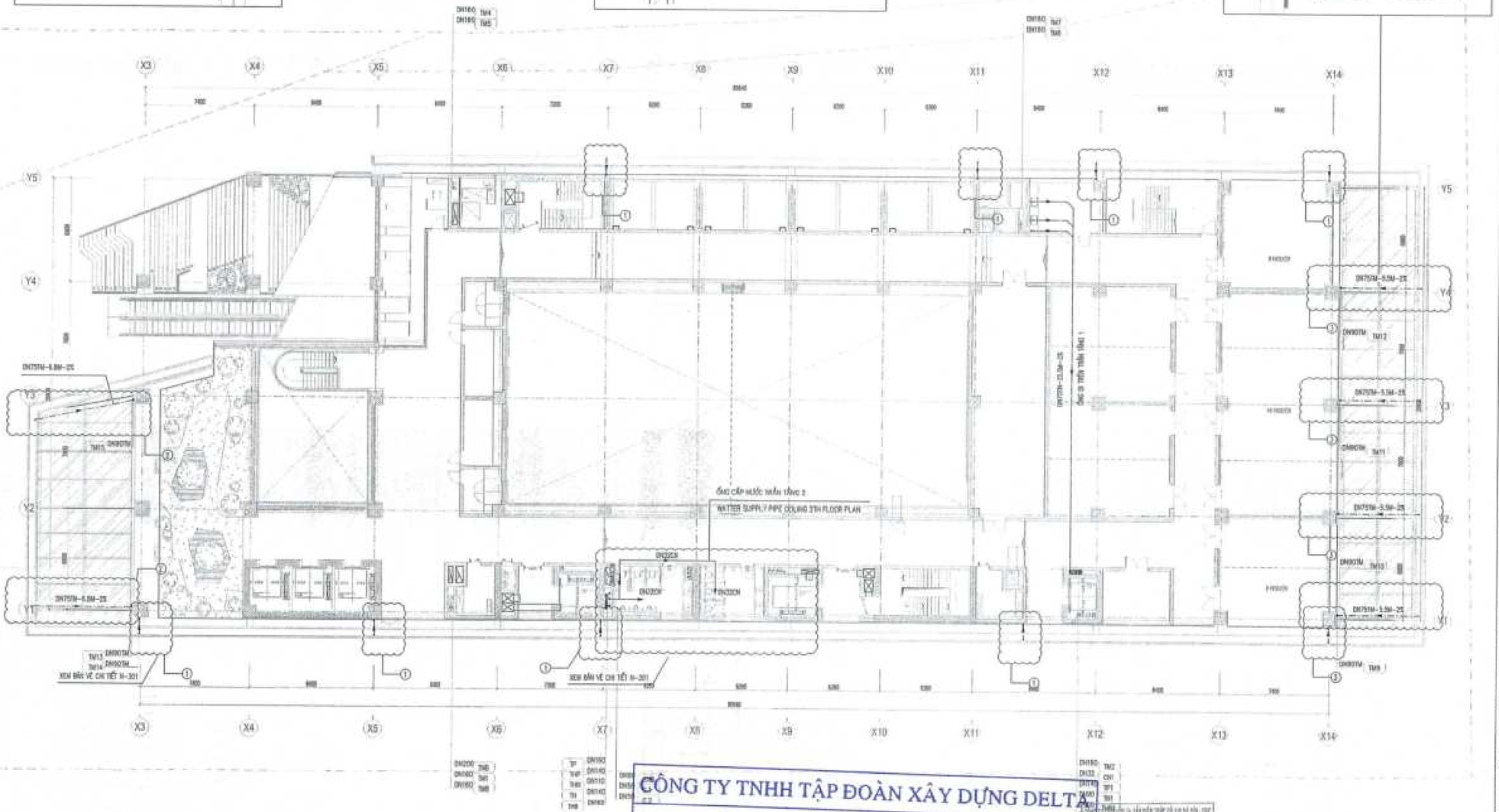

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

2ND PLUMBING FLOOR PLAN

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 2

SỐ BẢN VẼ.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 19 5 /QLC
ngày 01 tháng 05 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Tường Mẫn
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,SC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1:	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2:
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 2
2ST PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: N-2.05
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAIL 1
CHI TIẾT 1

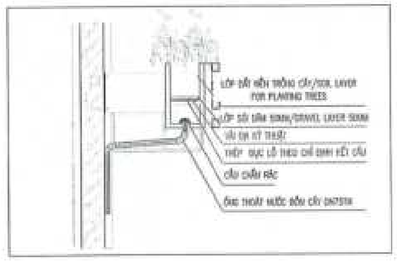

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 497 /NQ - QĐ HĐQT
ngày 28 tháng 1 năm 2022
Tỷ lệ:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

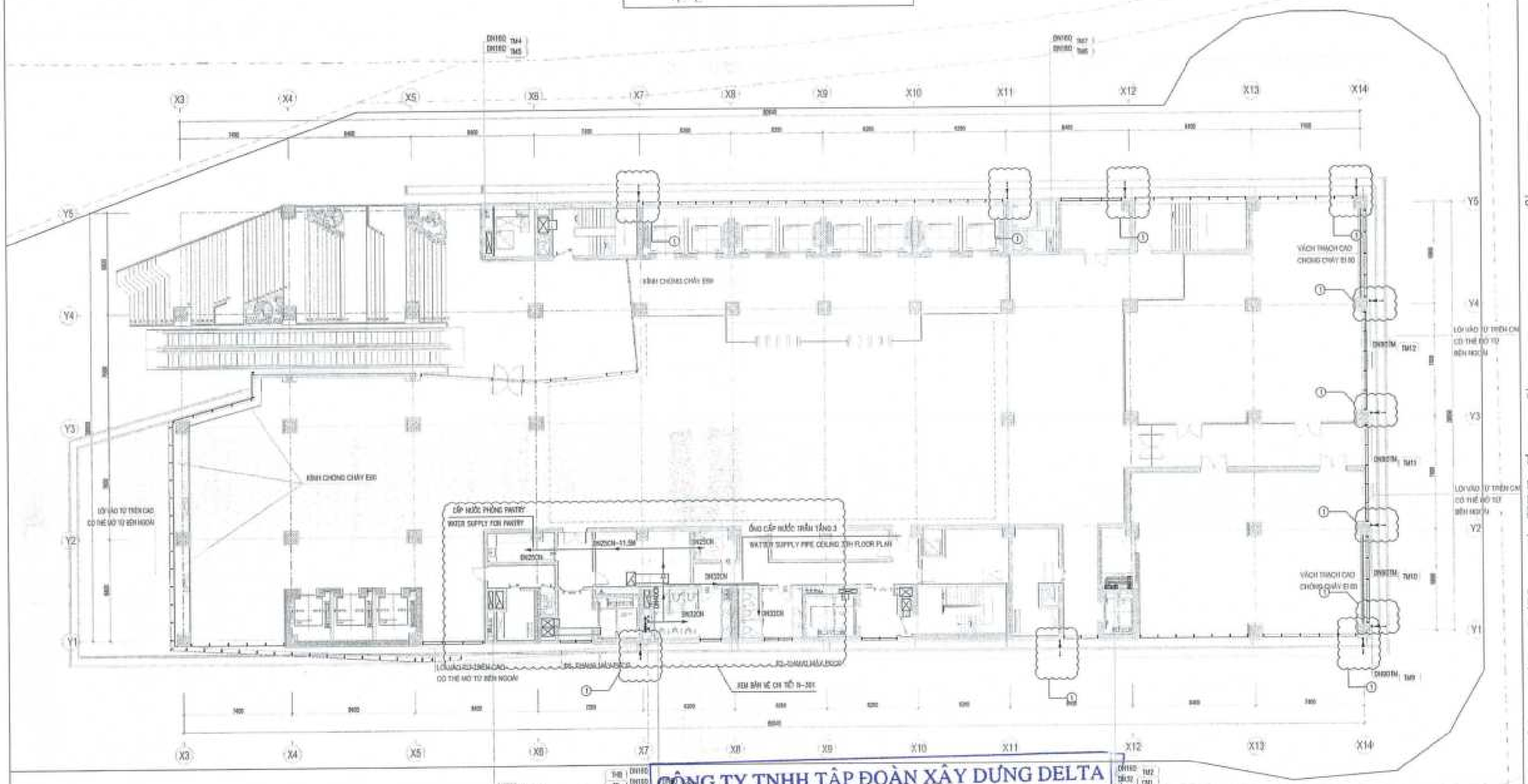

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG....6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 495 /XD
ngày 29 tháng 12 năm 21
Chủ trì thẩm tra: Phan Tùng Thái
Ký tên:

3RD PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG 3

Ghi chú/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO - JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 3
3RD PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.06
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 487 /QĐ-DK - HMT
ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

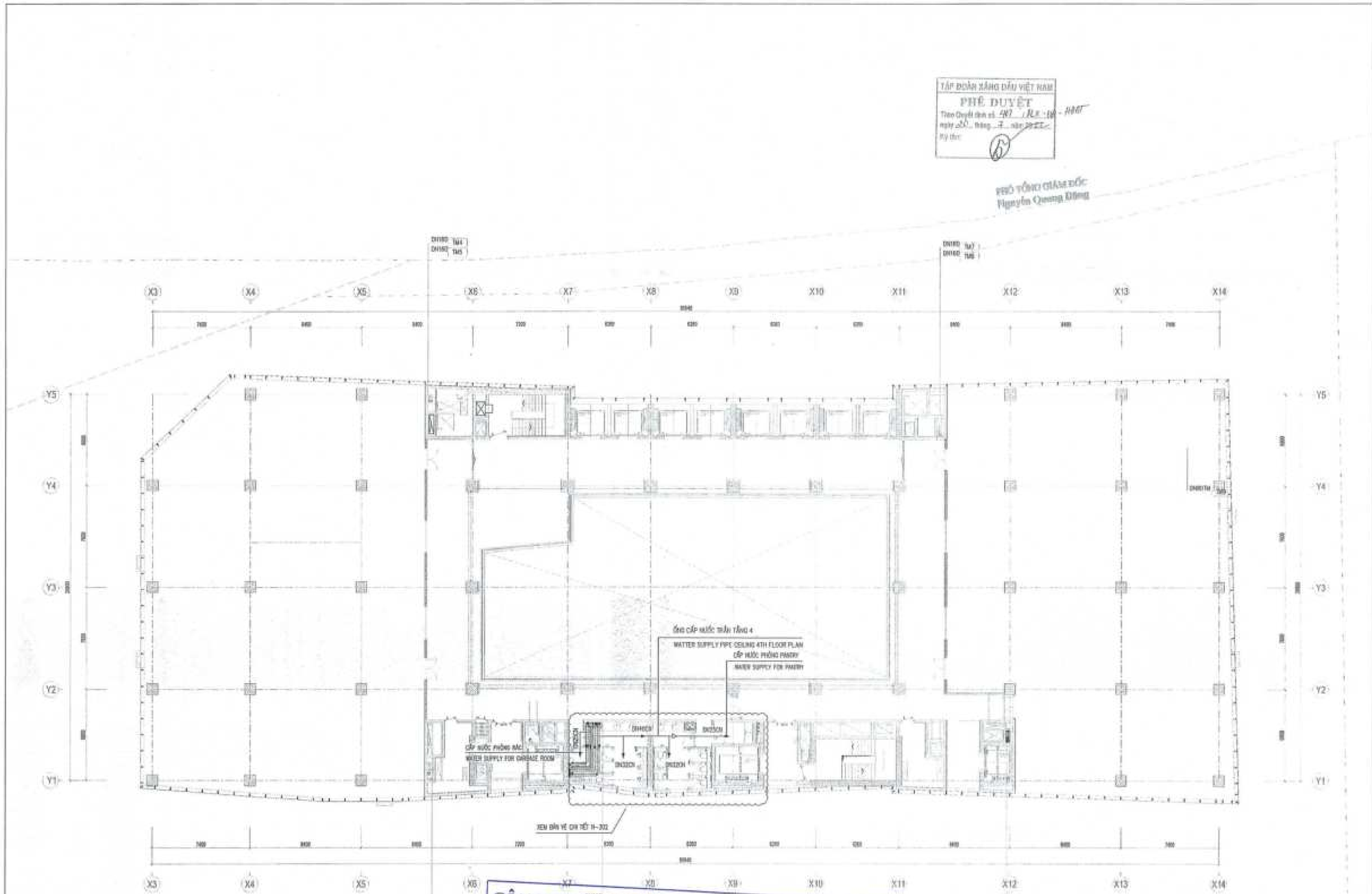

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM..2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 4

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 185 /QĐ
Ngày 27 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Tiến Thắng
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KIỂM
Design Manager: Naoki Tominaga	Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1	CHỦ NHIỆM TK 2
Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH: Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC: Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ: Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM: Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 4
4TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.07
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 901 /PLX-QLĐT ngày 29 tháng 7 năm 2022
Ký tắt

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

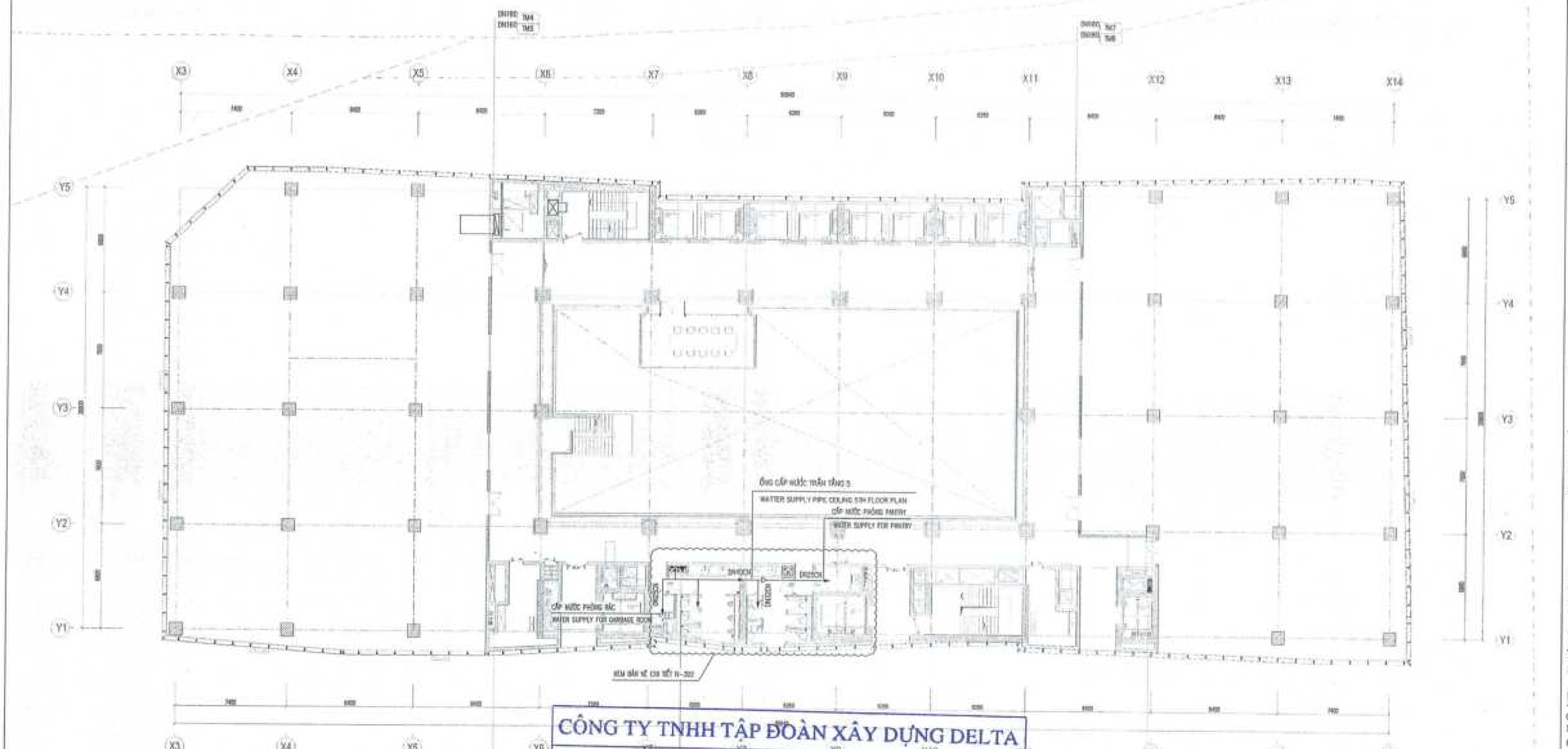

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY.....THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

5TH PLUMBING FLOOR PLAN

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 5

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 413 JUNE
Ngày 27 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra:
Tỷ lệ:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂU Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VI/ĐIỀU HÀNH Head of Division :	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 5
5TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C	KÝ HIỆU/Symbol: N-2.06
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 467 /QĐ - DK - HCNS
ngày 20 tháng 2 năm 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

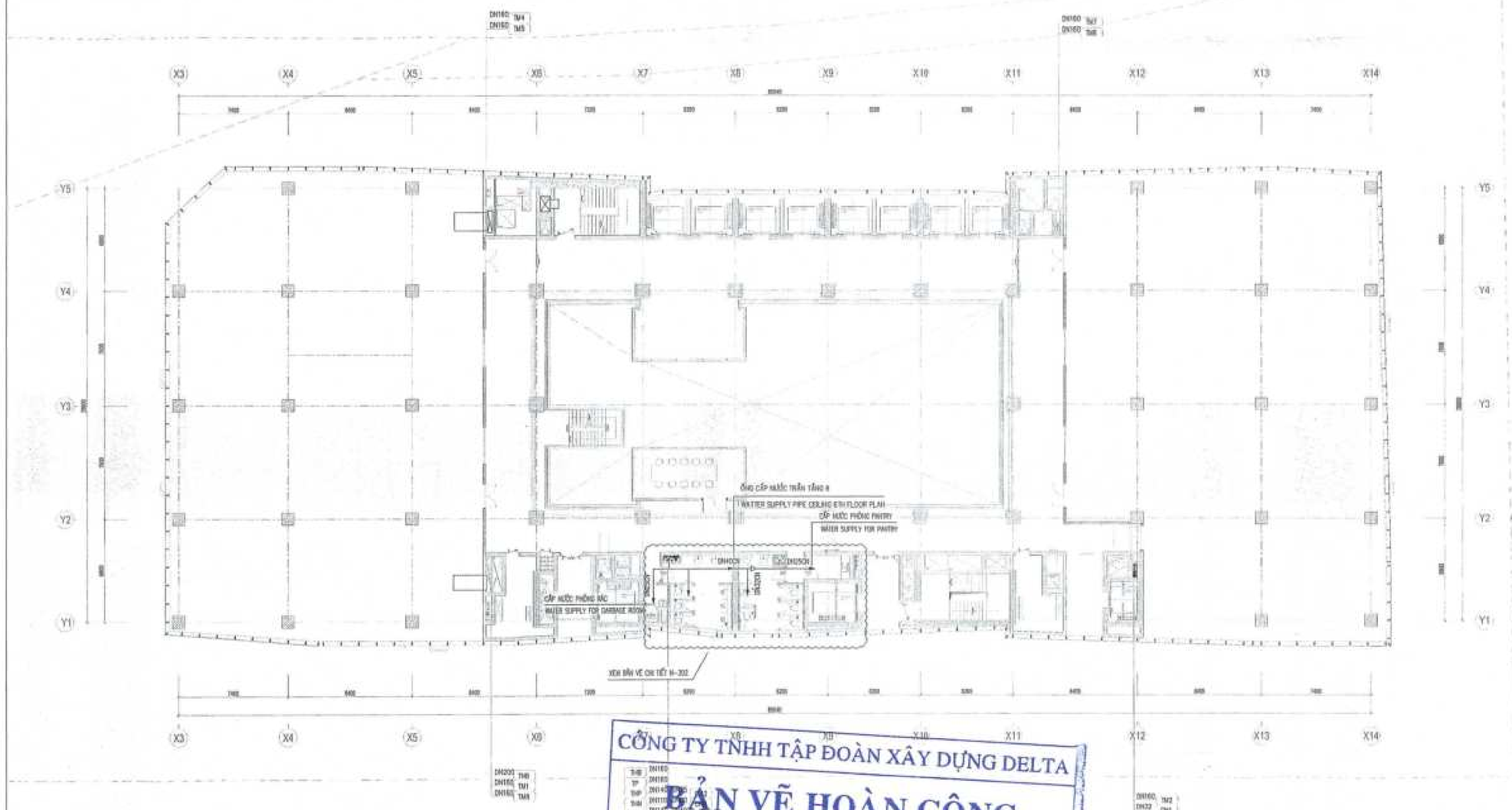

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: 6TH PLUMBING FLOOR PLAN NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 6

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 815 /XAC
Ngày 29 tháng 05 năm 22
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / Design Manager:	KIỂM / Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 / Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 / Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH / Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC / Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ / Designed by:	KIỂM / Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 6
6TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B.V.T.C	M-2-06
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 867 /QĐ-DK-HĐQT
ngày 20 tháng 7 năm 20 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

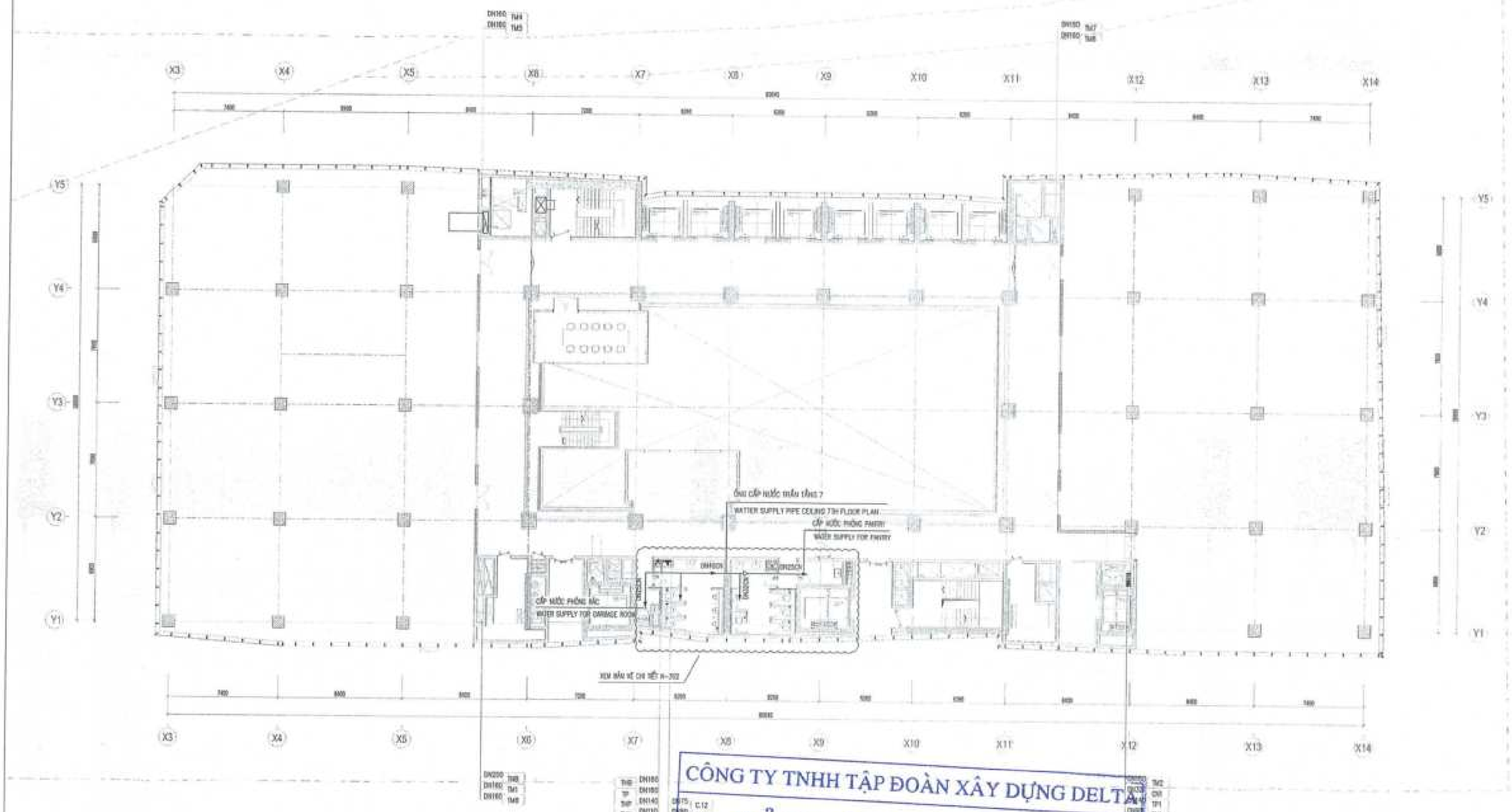

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20....THÁNG.....6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

7TH PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 7

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC.

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Reviewed by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 7
7TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T..K..B.V.T.C
KÝ HIỆU/Symbol: N-2.10
TỶ LỆ/ Scale: 1/150
NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 40 T... /QĐ-DB
ngày 20... tháng 1... năm 22...
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

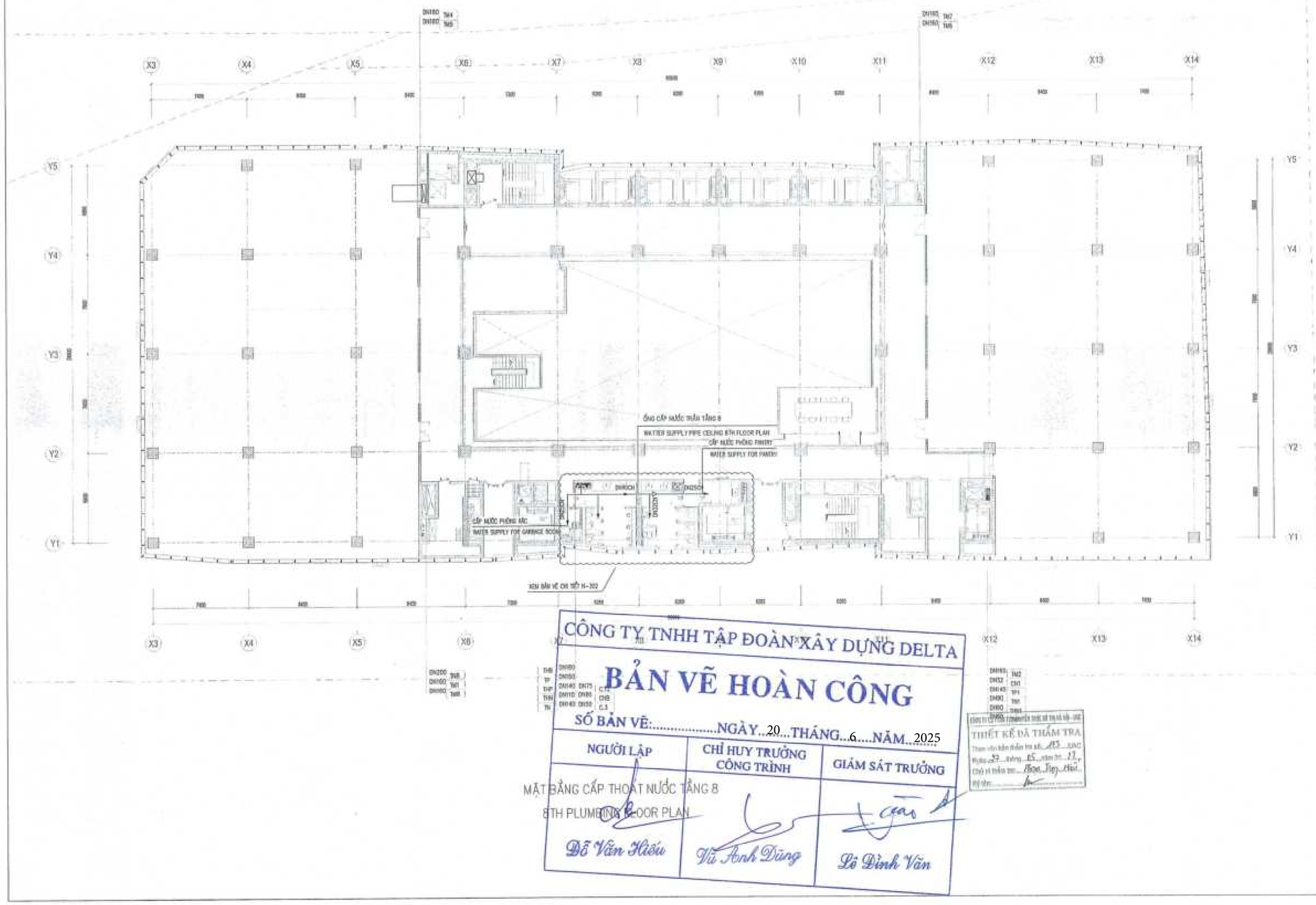

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 8
8TH PLUMBING FLOOR PLAN

Ghi CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Toon

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1:	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2:
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TRƯỞNG BỘ PHẬN/ Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 8
8TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K . B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: N-2.11
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 907 /QĐ-DK-GD ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

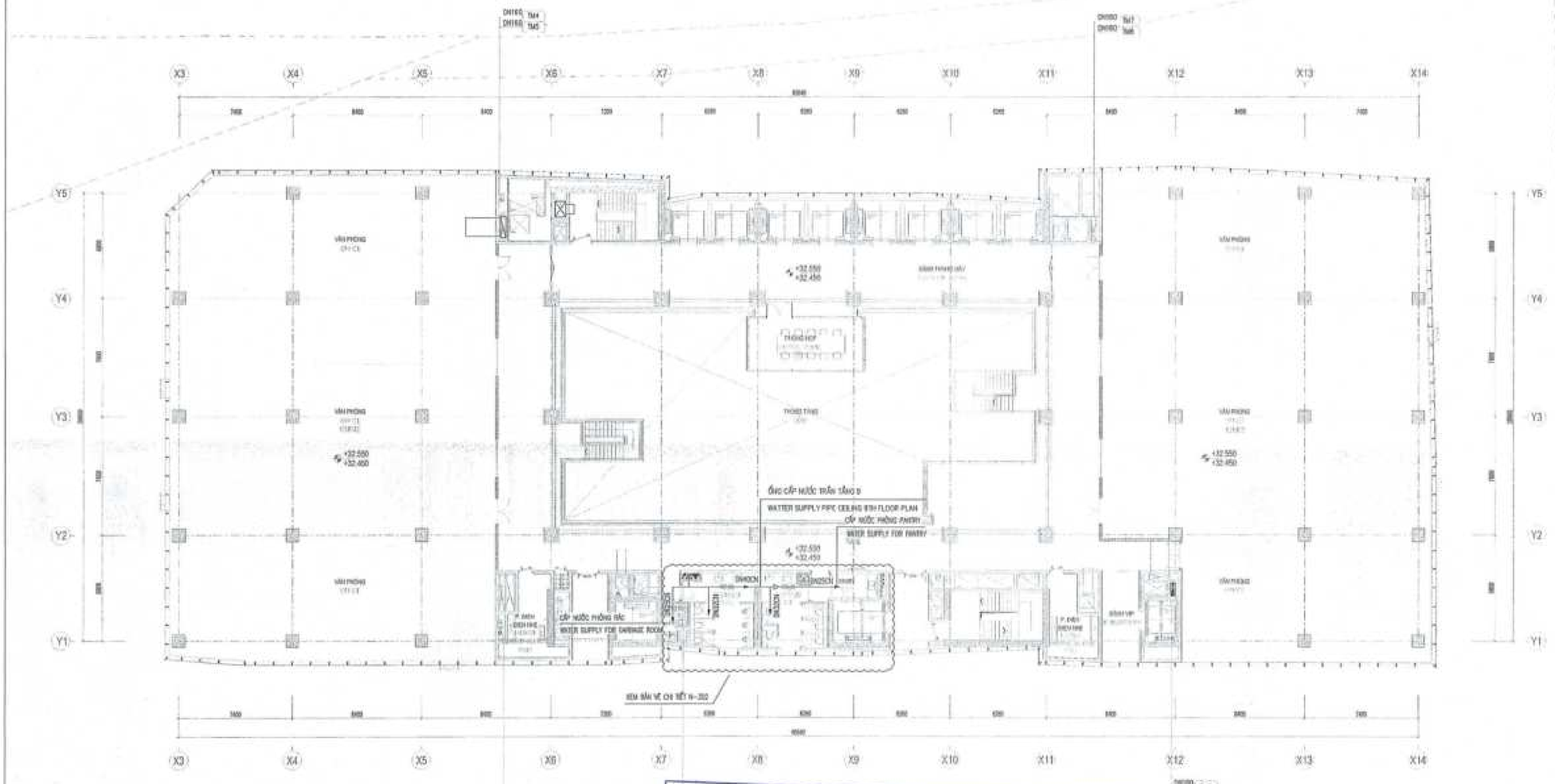

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ.....NGÀY..20....THÁNG.....6.....NĂM..2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 9
9TH PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...85.../...
ngày 27 tháng 05 năm 20.22...
Chủ trì thẩm tra: ...Phan Trung Hiếu...
Ký tên:

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manage: Naoki Tominaga	KIỂM Review By: Yoshiyuki Toba
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quảng	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manage 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 9
9TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C	KÝ HIỆU/Symbol: N-2.12
TỶ LỆ/ Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 987 /QĐ-DKVN ngày 30 tháng 7 năm 2021
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

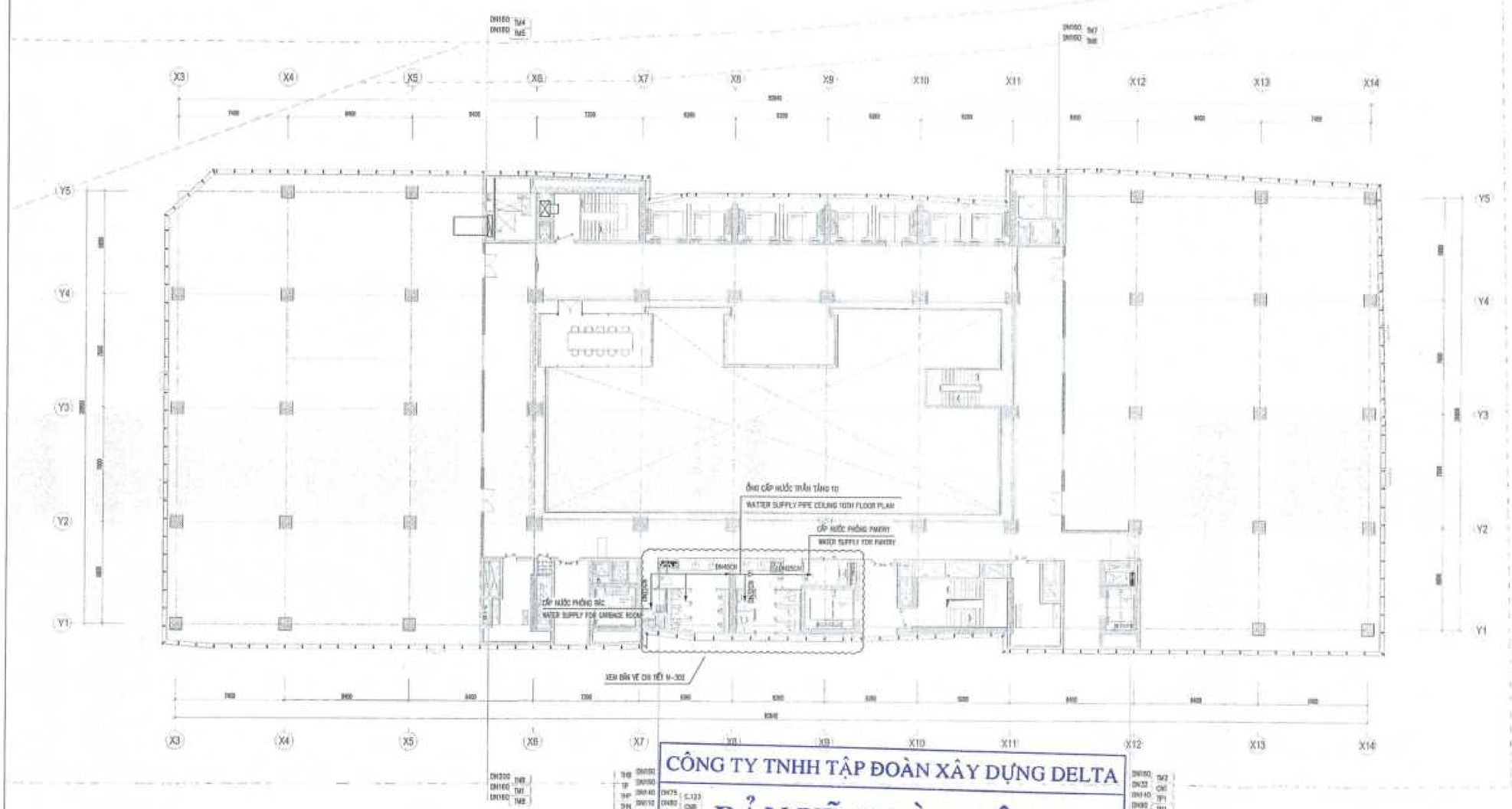

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 85 /XMC
ngày 21 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Ngô Trọng Khải
Ký tên:

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 10
10TH PLUMBING FLOOR PLAN

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO, JSC.

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 10
10TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T..K..B.V.T.C	N-2.13
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 467 /EX-DR /HNT
ngày 27 tháng 7 năm 20 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

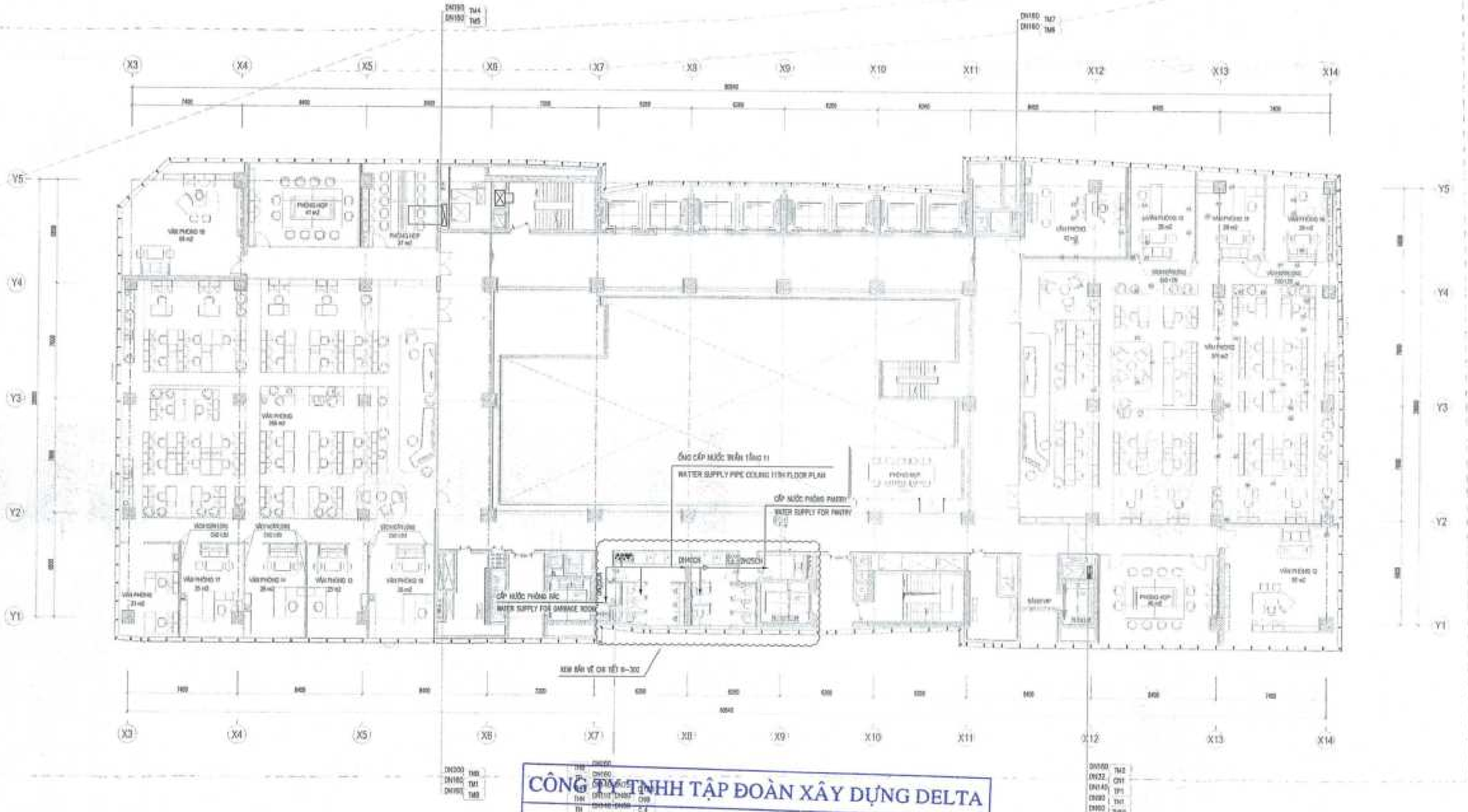

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG...6....NĂM..2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 11
11TH PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số ...195.../XAC
Ngày 01 tháng 02 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Phan Trọng Hiếu
Ký tên:

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 11
11TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.14
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 90.7 /QĐ-X - ĐM - KHĐT

ngày 20 tháng 7 năm 2022

Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Đông

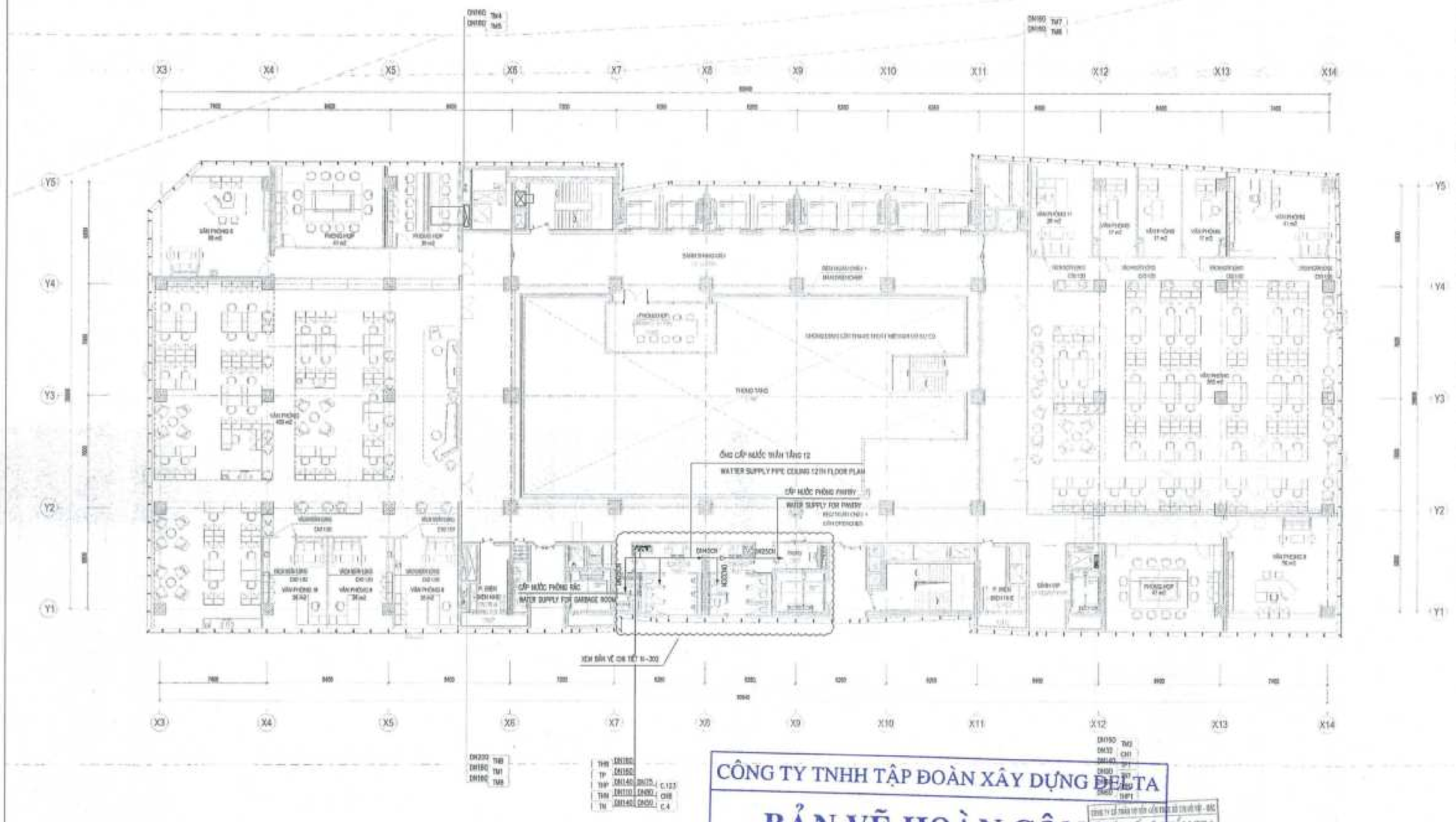

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20....THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 12

12TH PLUMBING FLOOR PLAN

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Associates:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ...JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:

Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KIỂM
Design Manager: Naoki Tominaga	Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:

Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1	CHỦ NHIỆM TK 2
Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Head of Division: Phạm Tiến Thắng	Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ	KIỂM
Designed by: Trần Trọng Tuấn	Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 12

12TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.15
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 997 /NX - DK ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

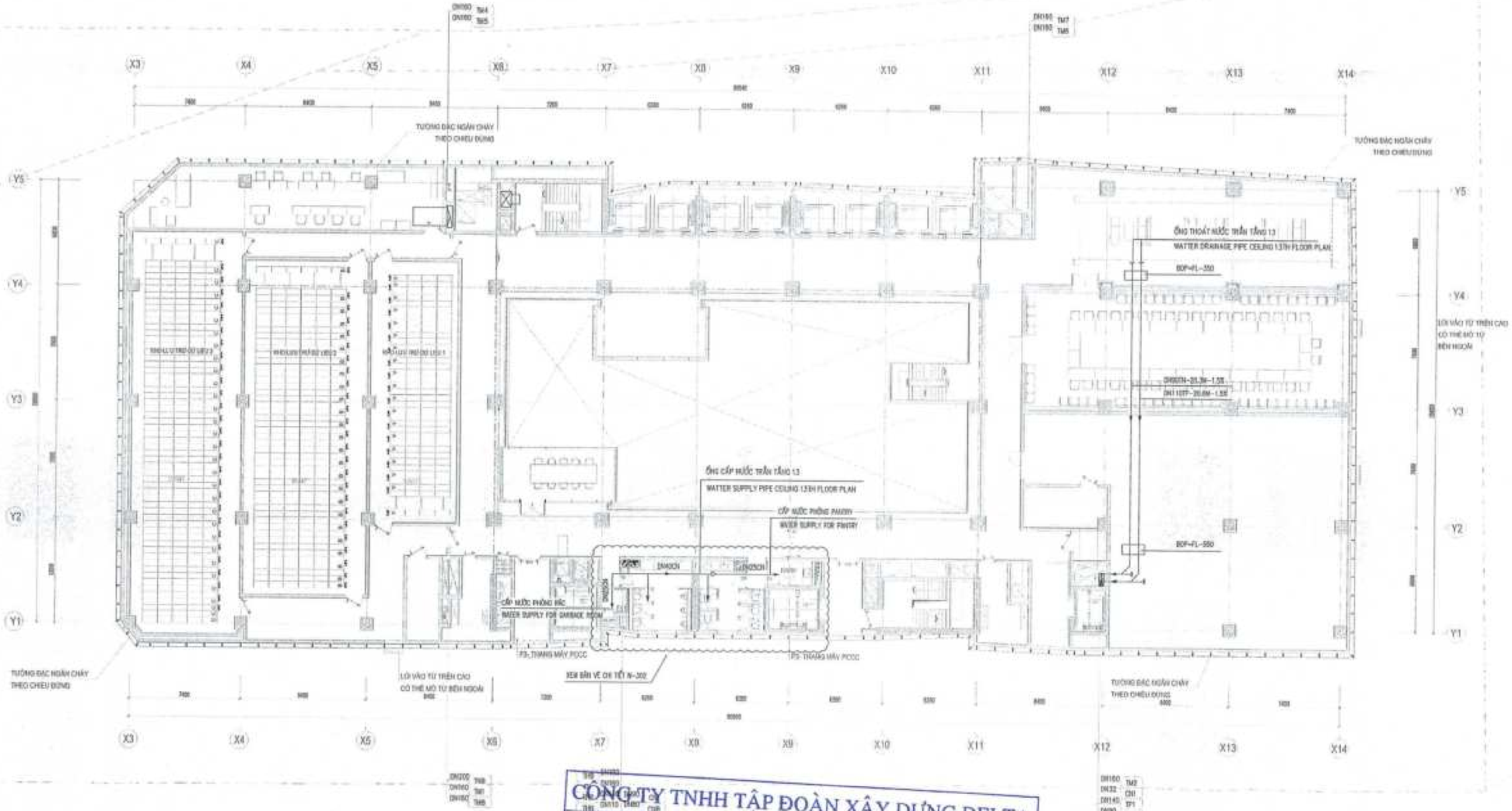

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 13
13TH PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /SXD
Ngày 27 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Nguyễn Tùng Hiếu

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Associations:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO - JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂU Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 13
13TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.16
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 507 / NK - BT - ANBT
ngày 06 tháng 7 năm 20 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

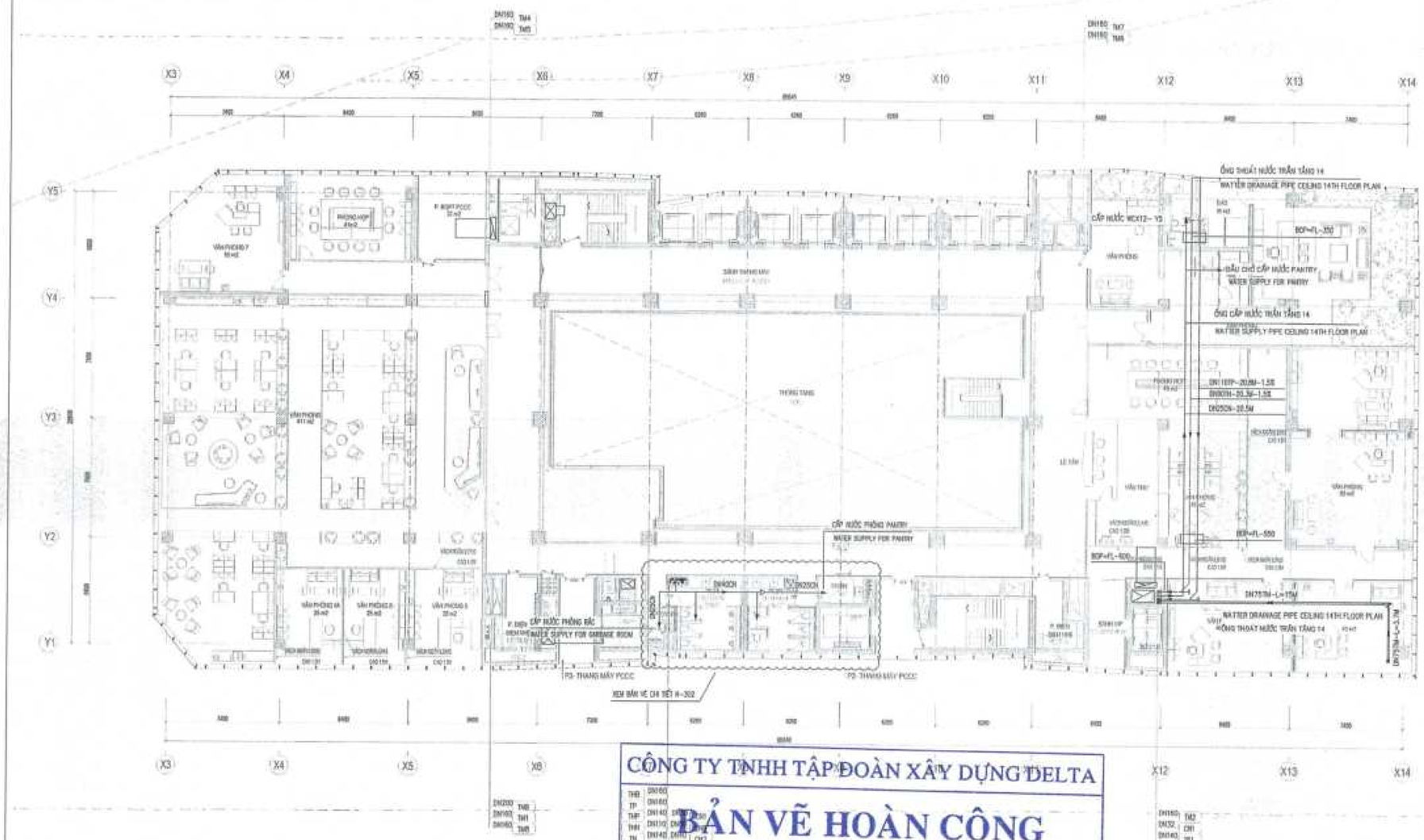

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20.....THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 14
14TH PLUMBING FLOOR PLAN

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 475 /CSC
ngày 17 tháng 05 năm 20 25
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI INC. | CONINCO ..,JSC.

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 14
14TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.17
TỶ LỆ/Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

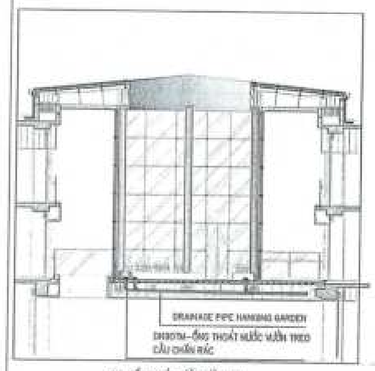

CHI TIẾT THOÁT NƯỚC VƯỜN TREO
DEATAIL HANGING GARDEN

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 907 /QĐ-DB ngày 08/7/22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 185 /XDC
Ngày 27 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khuất Thiện - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khuat Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 15
15TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T..K..B..V..T..C	N-2.18
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 967 /QĐ-DK-HĐQT
ngày 25 tháng 7 năm 2021
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

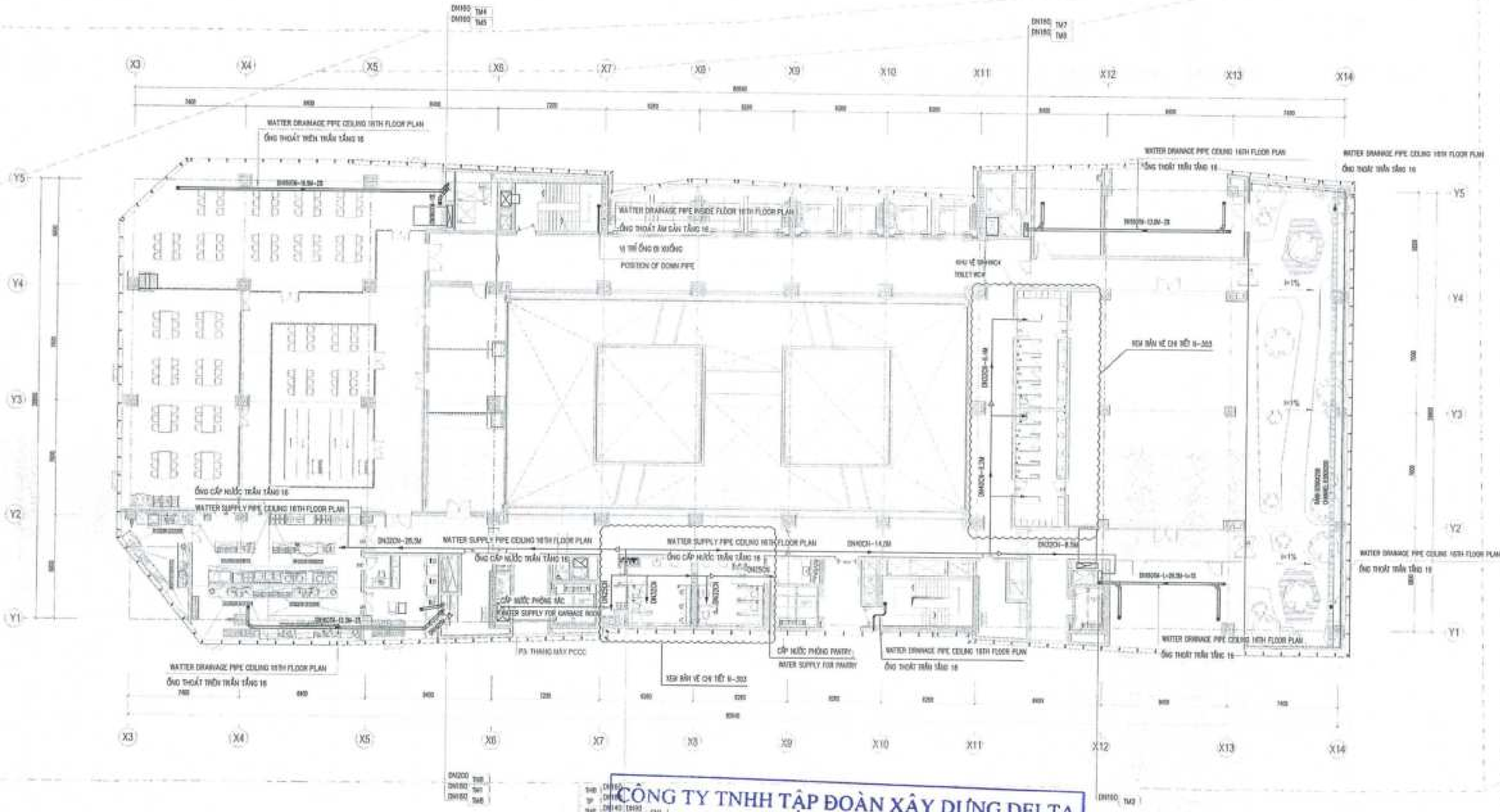

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20....THÁNG...6....NĂM.....2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản thẩm tra số: 115 /XAC
Ngày 27 tháng 05 năm 22
Chủ tài thẩm tra:
Ký tên:

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 16
16TH PLUMBING FLOOR PLAN

Chủ đầu tư/Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

Liên danh tư vấn thiết kế/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

Tên dự án/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC. Giám đốc dự án/Project manager: Naoki Tominaga	
Chủ nhiệm thiết kế Design Manager: Naoki Tominaga	Kiểm Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. Tổng giám đốc/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
Gd dự án - Chủ nhiệm TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	Chủ nhiệm TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
Trưởng phòng/Phó phòng phụ trách Head of Division: Phạm Tiến Thắng	Chủ trì cấp thoát nước Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
Thiết kế Designed by: Trần Trọng Tuấn	Kiểm Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

Tên bản vẽ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 16
16TH PLUMBING FLOOR PLAN

Giai đoạn/Phase:	Ký hiệu/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.19
Tỷ lệ/Scale: 1/150	Ngày tháng/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 402 / QĐ-DK ngày
ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

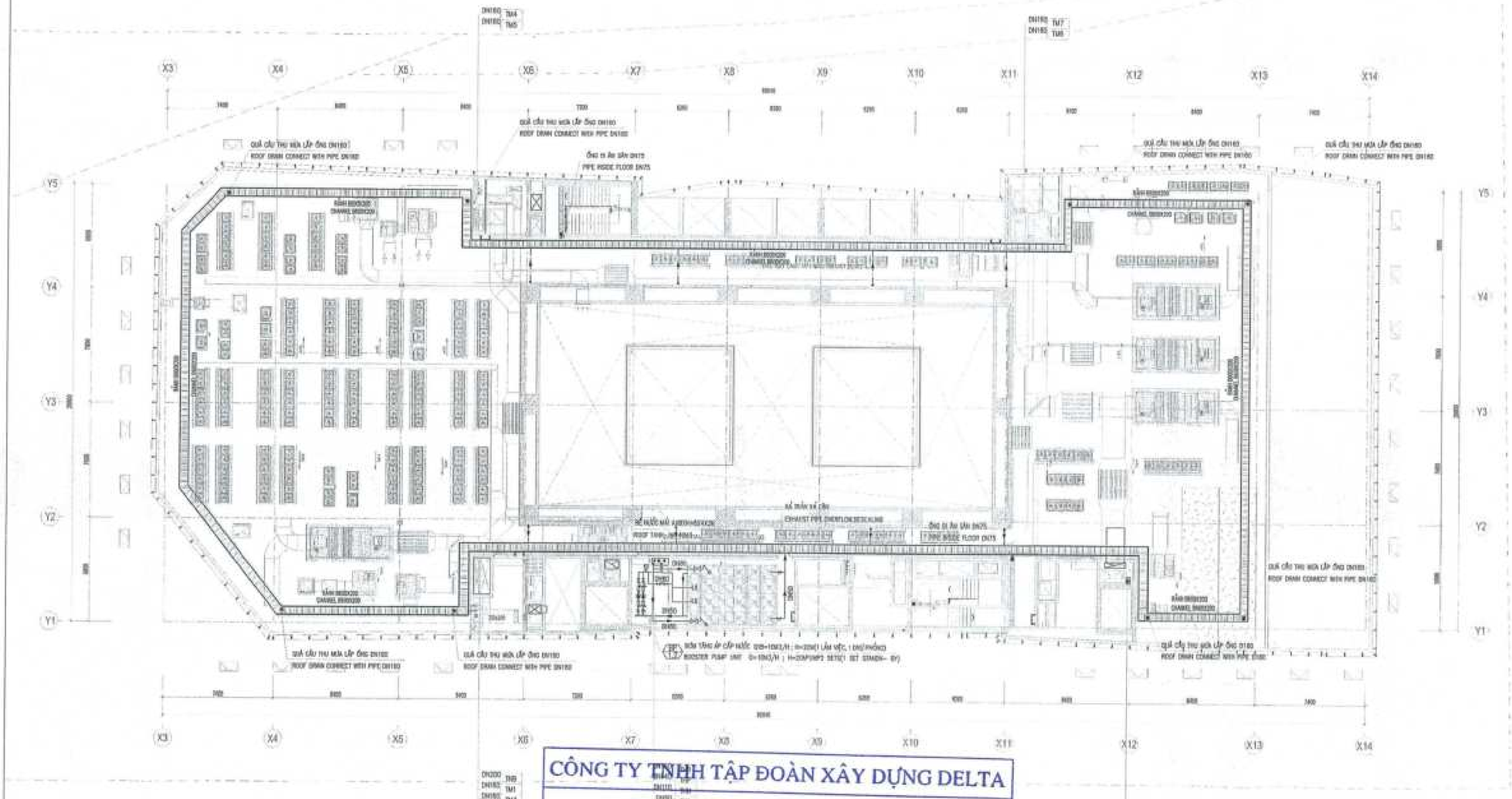

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project Manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
GD DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG TUM
TECHNOLOGY PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . B . V . T . C
KÝ HIỆU/Symbol: N-2.20
TỶ LỆ/Scale: 1/150
NGÀY THÁNG/Date: /2022

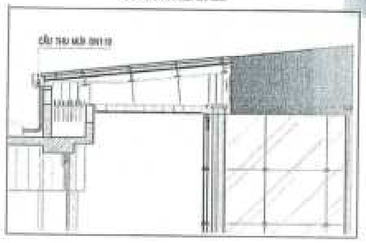

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: ...
ngày ... tháng ... năm 20...
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

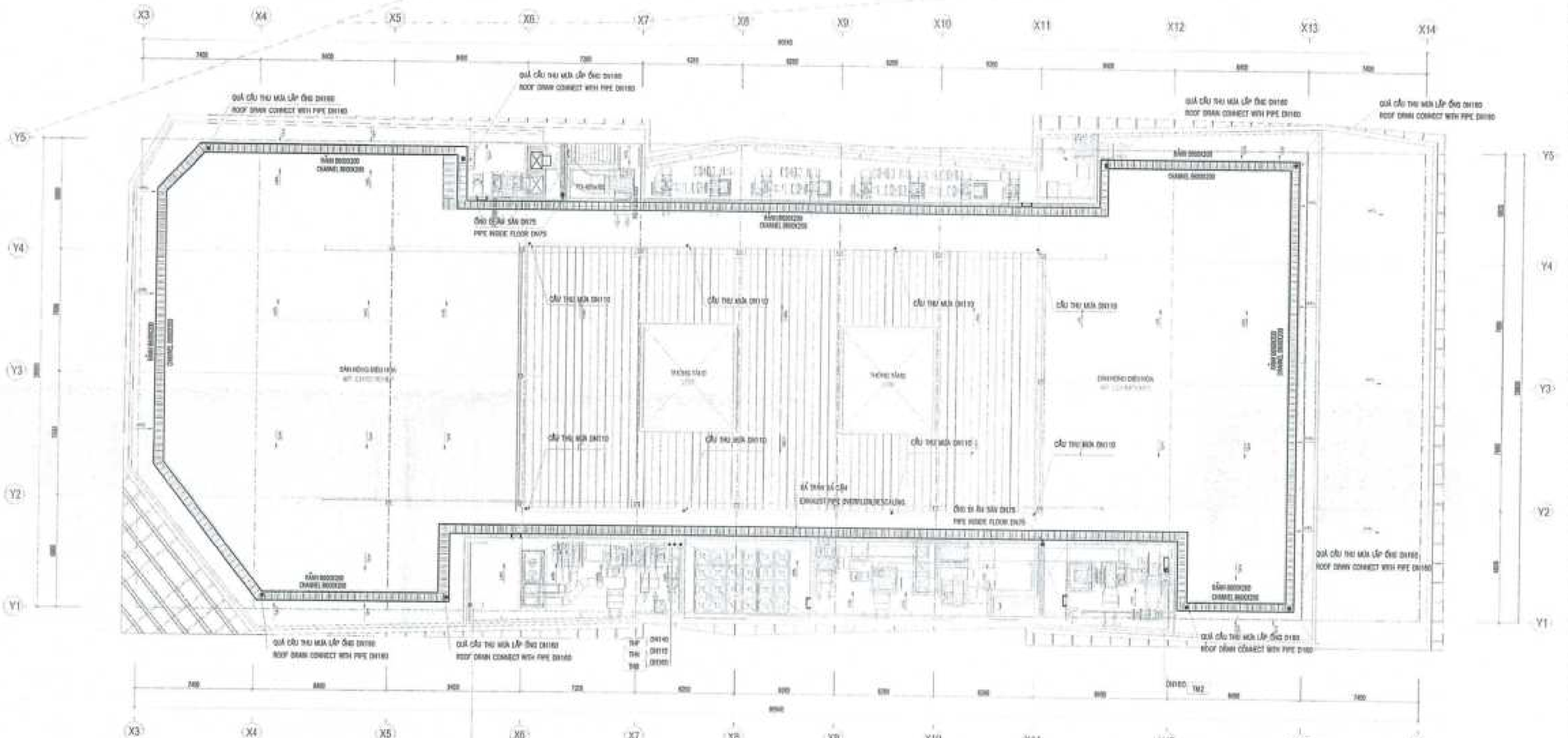

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG MÁI
ROOF PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM - VNECO
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /VNE
Ngày 12 tháng 05 năm 20 21
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG MÁI
ROOF TOP PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T..K..B..V..T..C	N-2.21
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAILS OF THE SEWAGE PUMP PIT

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 407 / QĐ-DKVN ngày 25 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

DETAILS OF THE SEWAGE PUMP PIT 1.2

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI 1.2

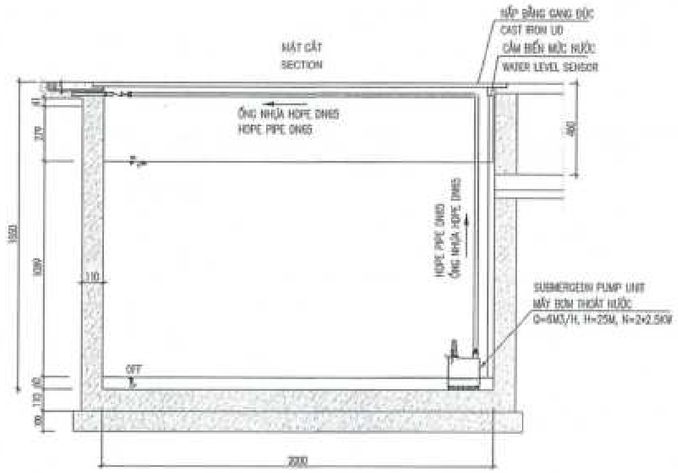

DETAILS OF THE SEWAGE PUMP PIT 3.4

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI 3.4

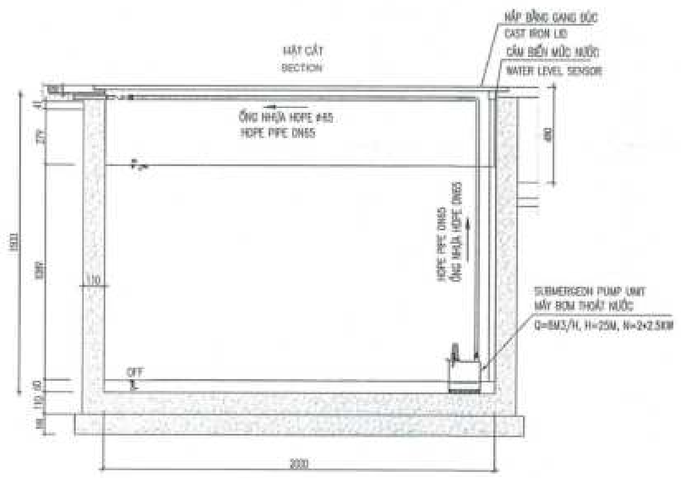

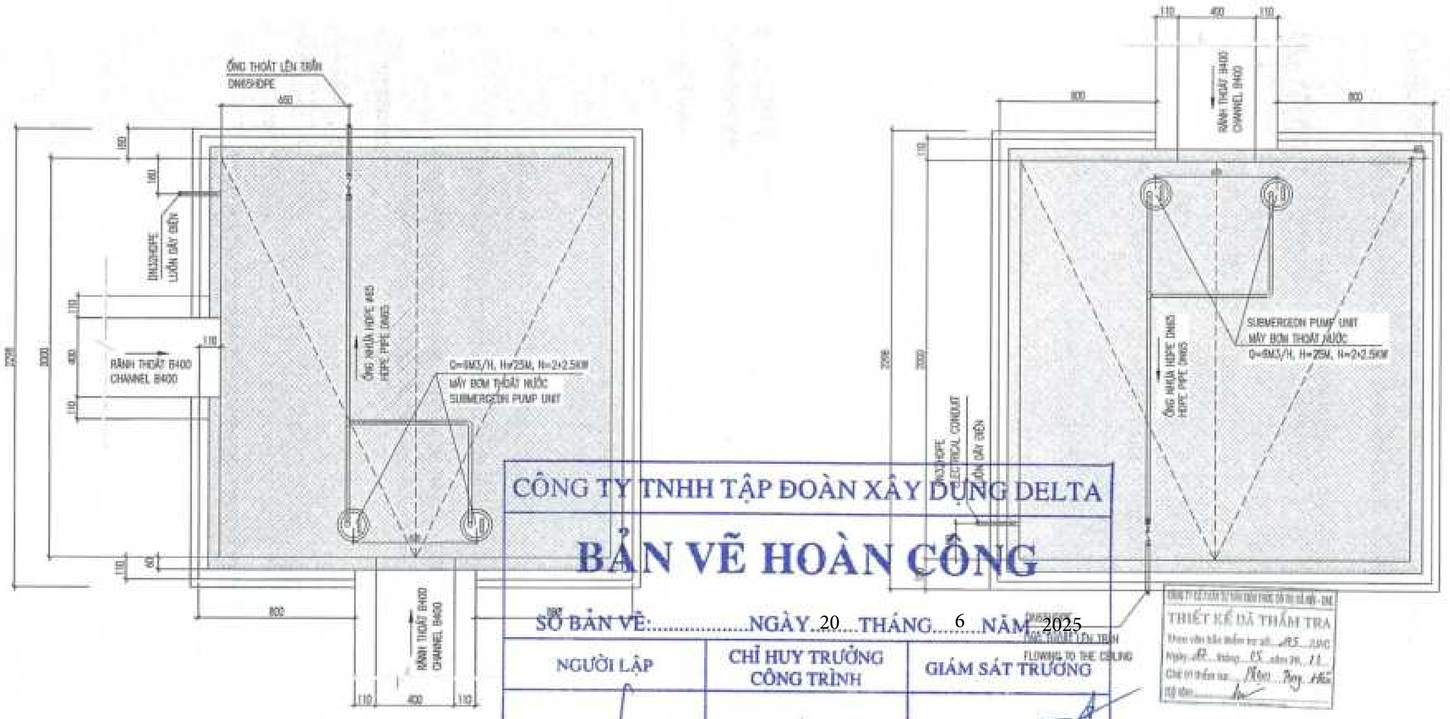

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ THẨM ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG - ĐMC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 485 /SXD
Ngày 12 tháng 05 năm 20 11
Chủ trì thẩm tra:
Nội dung:

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C	KÝ HIỆU/Symbol: N-3.08
TỶ LỆ/Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAILS WATER TANK

CHI TIẾT BỂ NƯỚC SẠCH

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 507 ... /QĐ-TĐ HĐMT
ngày 25 tháng 7 năm 2025
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

MẶT BẰNG

FLOOR PLAN

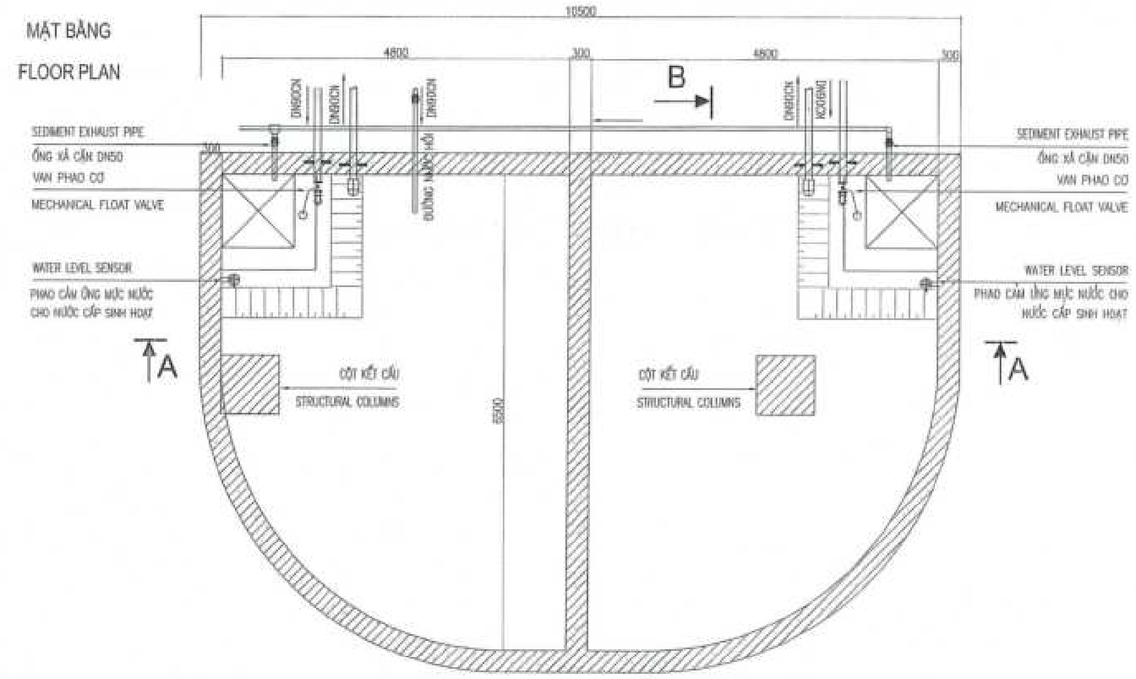

SECTION A-A

MẶT CẮT A-A

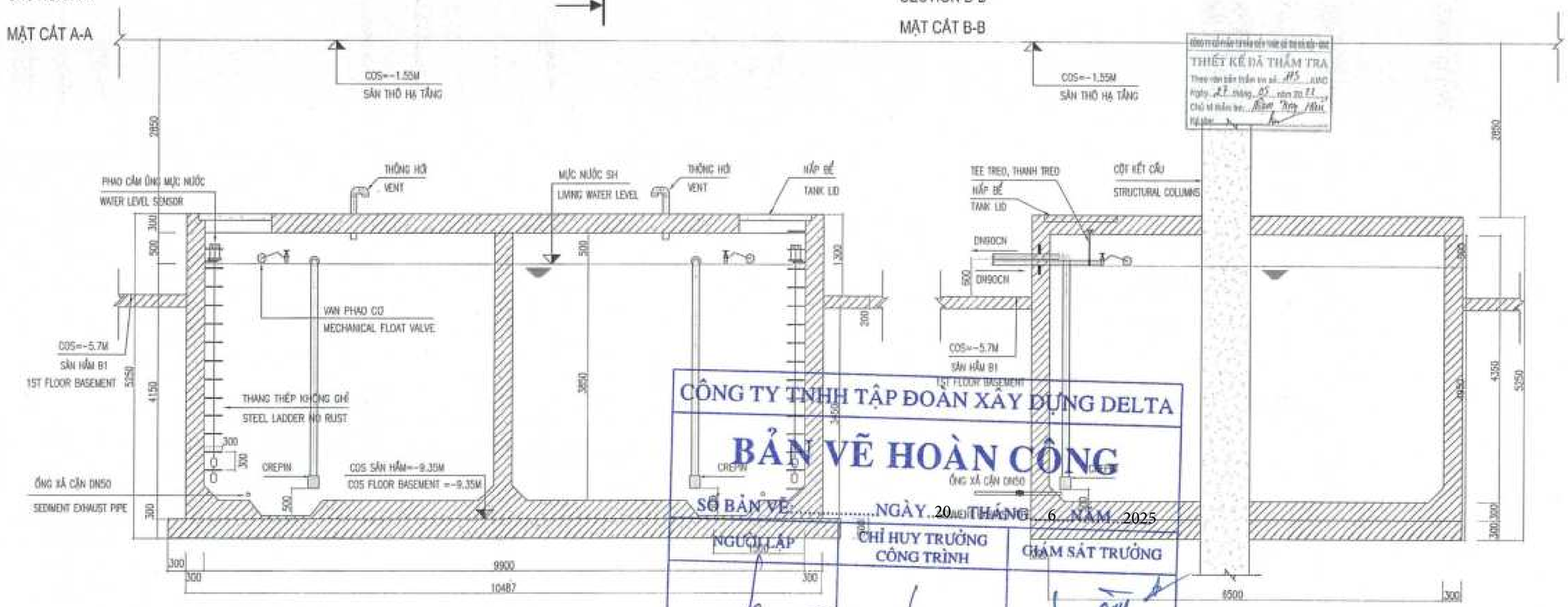

SECTION B-B

MẶT CẮT B-B

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 495 /UBND
ngày 22 tháng 05 năm 2025
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Tú Anh Dũng	Lê Đình Văn

DỰ ÁN/Project:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quảng	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

CHI TIẾT BỂ NƯỚC SẠCH

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/symbol:
T. K. B. V. T. C	N-3.09
TỶ LỆ/Scale: 1/40	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAILS OF WATER TANK ROOF
CHI TIẾT BỂ NƯỚC MÁI

MẶT BẰNG 3D
FLOOR PLAN 3D

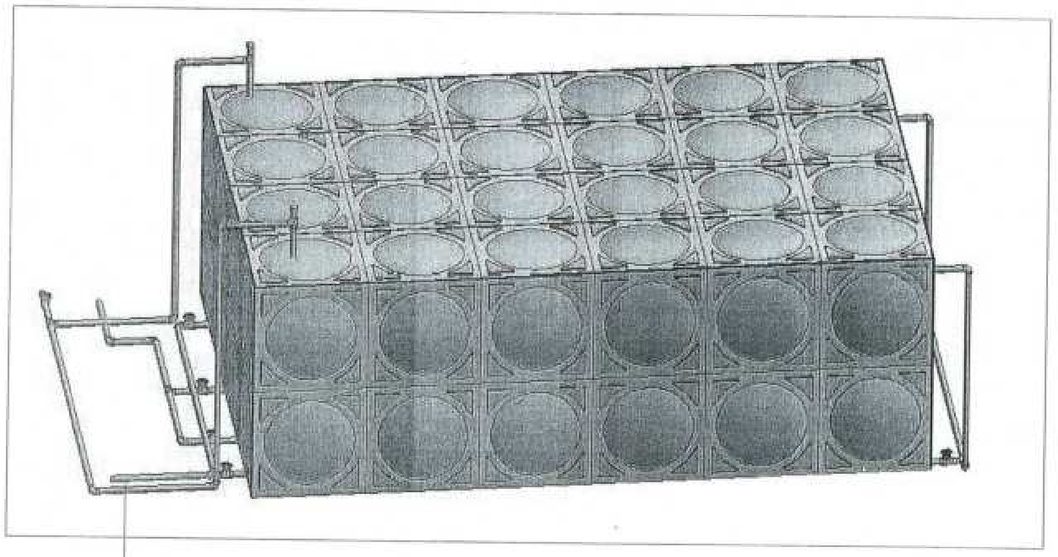

CẤP ĐẾN BƠM TĂNG ÁP

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 98 / QĐ-DKB-HĐQT
ngày 20 tháng 7 năm 2021
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

SECTION B-B
MẶT CẮT B-B

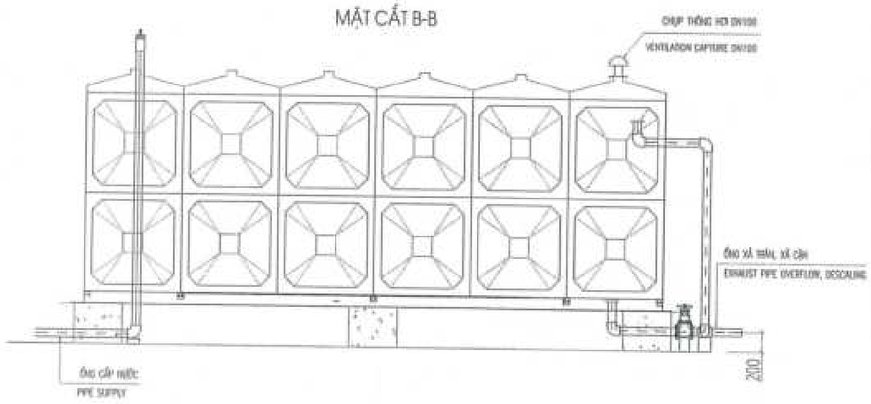

SECTION C-C
MẶT CẮT C-C

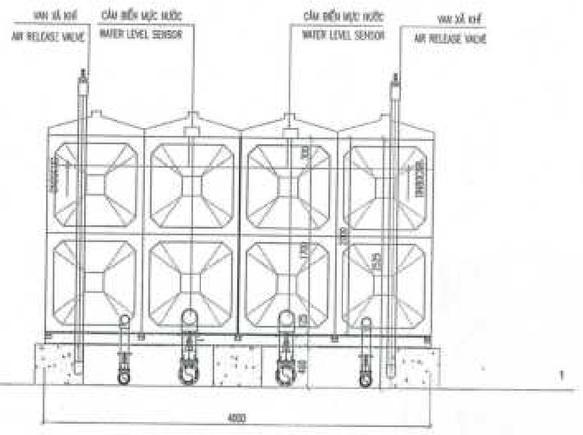

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
GROUND

MẶT BẰNG

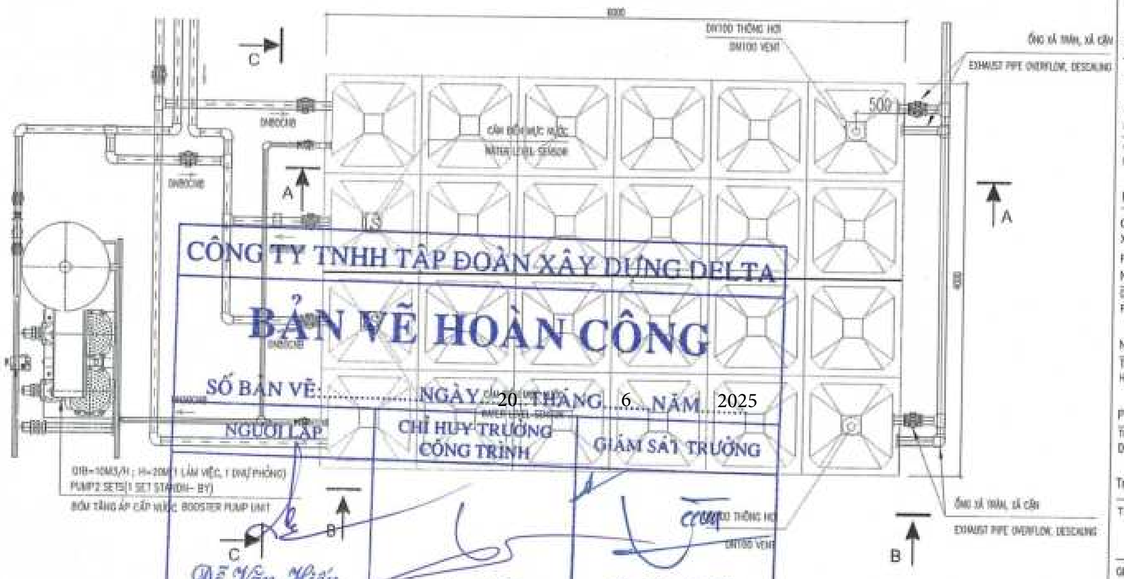

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC.

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

CHI TIẾT BỂ NƯỚC MÁI

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-3.10
TỶ LỆ / Scale: 1/30	NGÀY THÁNG/Date: /2022

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ / The Consultant Association

NIHON SEKKEI, INC.
Add: 6-5-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku
- ku Tokyo 163 - 1328, Japan
Tel: 81 - 50 - 3130 - 6969
Fax: 81 - 3 - 5325 - 8844
Email: international@nihonsekkei.co.jp
Website: www.nihonsekkei.co.jp

CONINCO., JSC
Công ty CP Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng- CONINCO
SINCE 1979
Add: 4, Tôn Thất Tùng, Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (84) 043 - 8.523.706
Email: coninco@coninco.com.vn
Website: www.coninco.com.vn

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 4827 /QĐ-DKVN
ngày 08 tháng 12 năm 2015
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

HẠNG MỤC : TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTE WATER TREATMENT STATION

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG DẦU KHÍ
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /VPC
Ngày 22 tháng 12 năm 15
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 807 /QĐ-DKVN ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

DANH MỤC BẢN VẼ			
STT	DANH MỤC	TÊN BẢN VẼ	GHI CHÚ
1	XLNT-DM	DANH MỤC BẢN VẼ CATEGORY DRAWING	A1
2	XLNT-ĐV	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI LOCATION FACE OF WASTE WATER TREATMENT STATION	A1
3	XLNT-01	MẶT BẰNG ĐÁY BỂ ,NẮP BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI BOTTOM TANK, LID TANK GROUND	A1
4	XLNT-02	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI LOCATION FACE OF WASTE WATER TREATMENT STATION	A1
5	XLNT-03	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH, MẶT CẮT A-A SMALL OPERATOR POSITIONING FACE,SECTION A-A	A1
6	XLNT-04	MẶT CẮT B-B, MẶT CẮT 1-1,2-2,3-3 SECTION B-B ,SECTION 1-1, 2-2, 3-3	A1
7	XLNT-05	MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ WATTING HOLE GROUND	A1
8	XLNT-06	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG PIPE GROUND	A1
9	XLNT-07	MẶT CẮT 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8. SECTION 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8.	A1
10	XLNT-08	MẶT BẰNG PHÂN PHỐI KHÍ , ĐƯỜNG ỐNG PPK GAS DISTRIBUTION SURFACE , PPK PIPE	A1
11	XLNT-09	MẶT CẮT 9-9, 10-10,11-11,12-12 SECTION 9-9, 10-10,11-11,12-12	A1
12	XLNT-10	MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT, THU KHÍ THẢI CHEMICAL SURFACE, EXIT GAS COLLECTION	A1
13	XLNT-11	CHI TIẾT THÁP XỬ LÝ MÙI DETAILS OF PERFORMANCE TOOLS	A1
14	XLNT-12	CHI TIẾT LẮP ĐẶT 1 INSTALLATION DETAILS 1	A1
15	XLNT-13	CHI TIẾT LẮP ĐẶT 2 INSTALLATION DETAILS 2	A1
16	XLNT-14	BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VOLUME TABLE	A1

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Ghi chú/Note:

Chủ đầu tư/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

Liên danh tư vấn thiết kế/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

Tên dự án/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TRƯỞNG PHÒNG ĐIỀU HÀNH Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
DANH MỤC BẢN VẼ
CATEGORY DRAWING

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-DM
TỶ LỆ / Scale: KTL	NGÀY THÁNG/Date: /2022

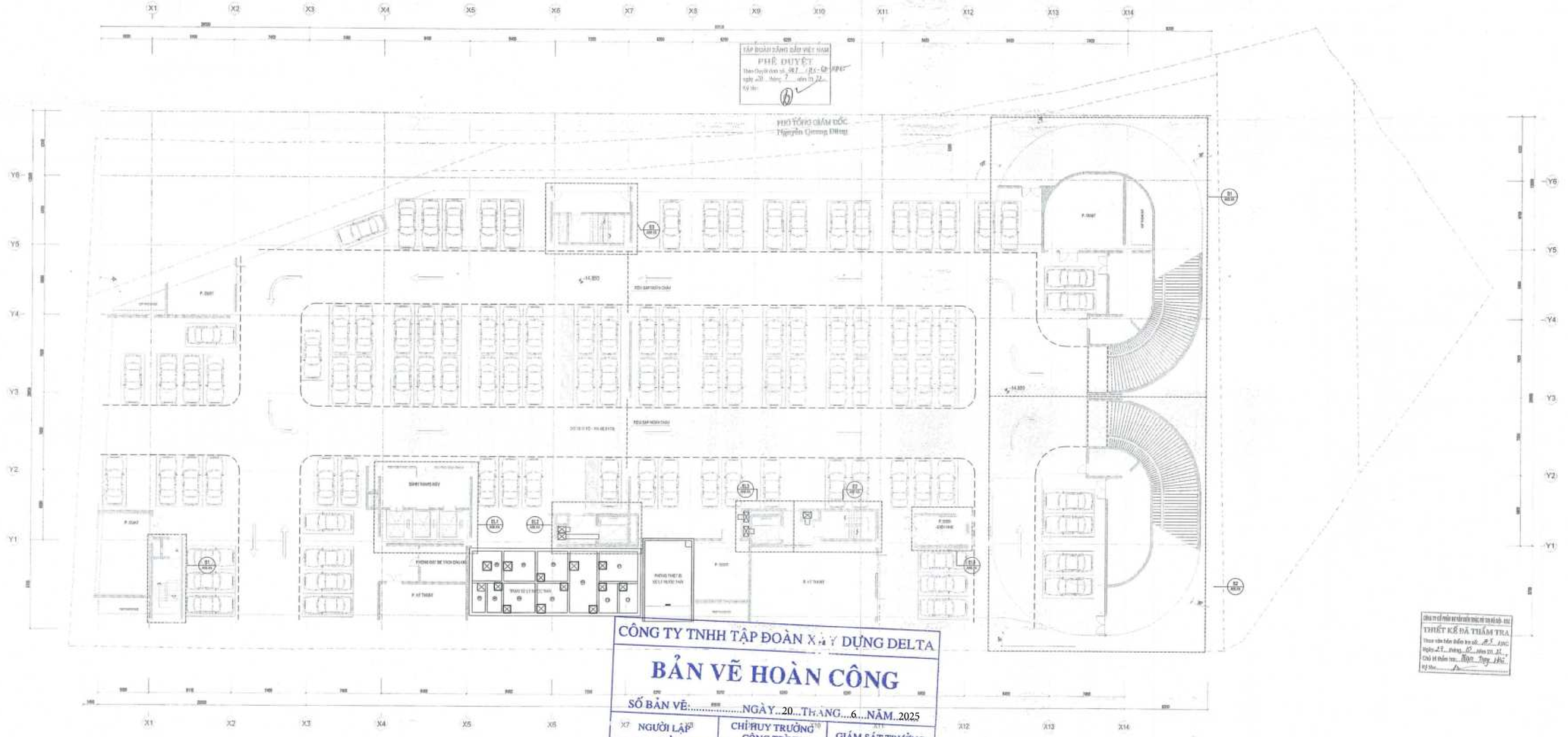

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 987 /XD - QĐ ngày 20 tháng 7 năm 11 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG....6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm định số: 85 /XD
Ngày 23 tháng 07 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Trần Trọng Tiến
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLINEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM/ Review by: Yoshinori Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM TK 1/ Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2/ Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TRƯỞNG BỘ PHẬN/ Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/ Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM/ Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
LOCATION FACE OF WASTE WATER TREATMENT STATION

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C		KÝ HIỆU/Symbol: TXLNT-DV
TỶ LỆ/ Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022	

SAMPLE	
⋈	GLOBE VALVE
⋈	GATE VALVE
⋈	BUTTERFLY VALVE
⋈	BALL VALVE
⋈	CHECK VALVE
SOL	SOLENOID VALVE
⋈	TRIPLE VALVE
⋈	SAFETY RELIEF VALVE
⋈	REDUCED PRESSURE VALVE
LS	LEVEL SWITCH
FT	FLOW INSTRUMENT
FQ	FLOW METER
PH	PH METER
DO	DO METER
MLSS	MLSS METER
PG	PRESSURE GAUGE
PC	PRESSURE CONTROLLER
M	AGITATOR
RW	RAW WATER
STP	SEWAGE TREATMENT PLANT
MBBR	MOVING BED BIOFILM REACTOR
P	PUMP
B	BLOWER
A	ALARM
F	FLOW
C	CONTROL
R	RECORDER
S	SWITCH
L	LEVEL

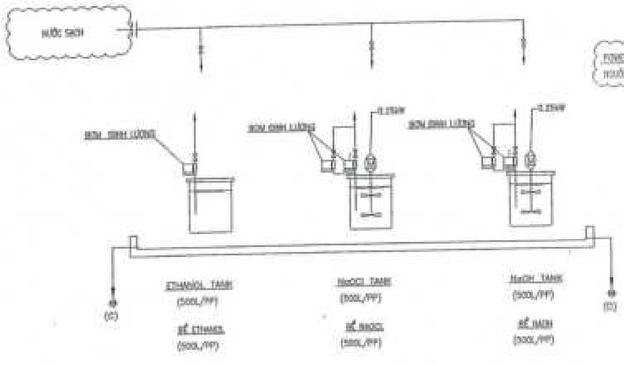

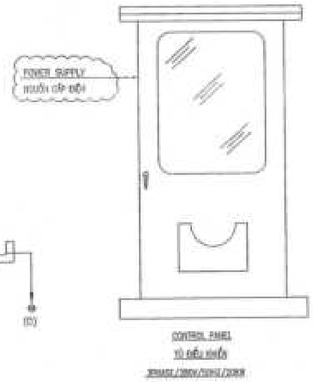

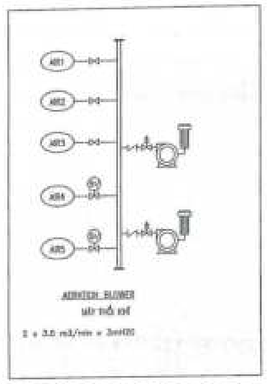

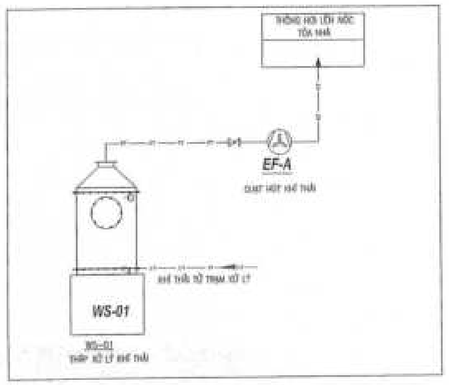

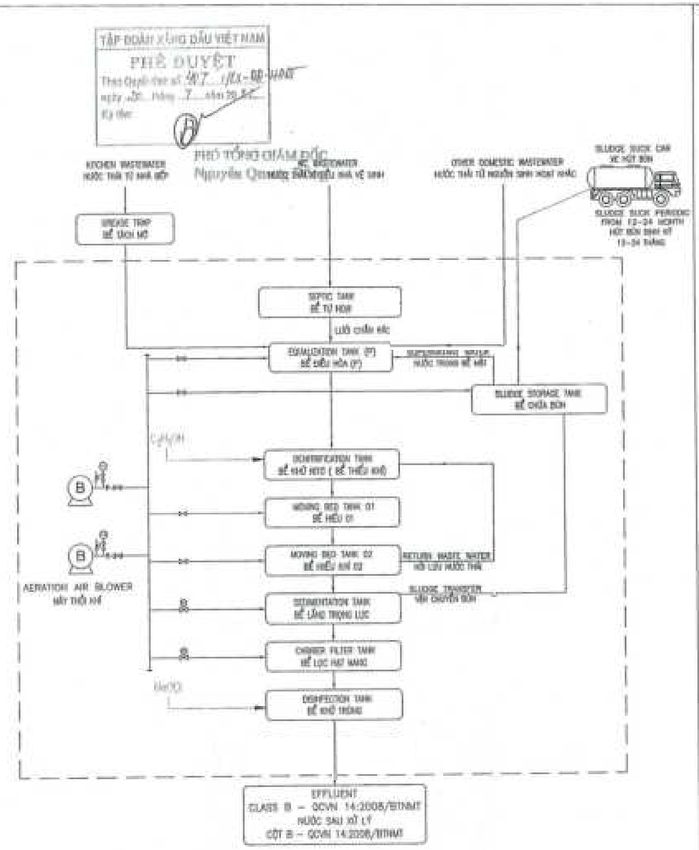

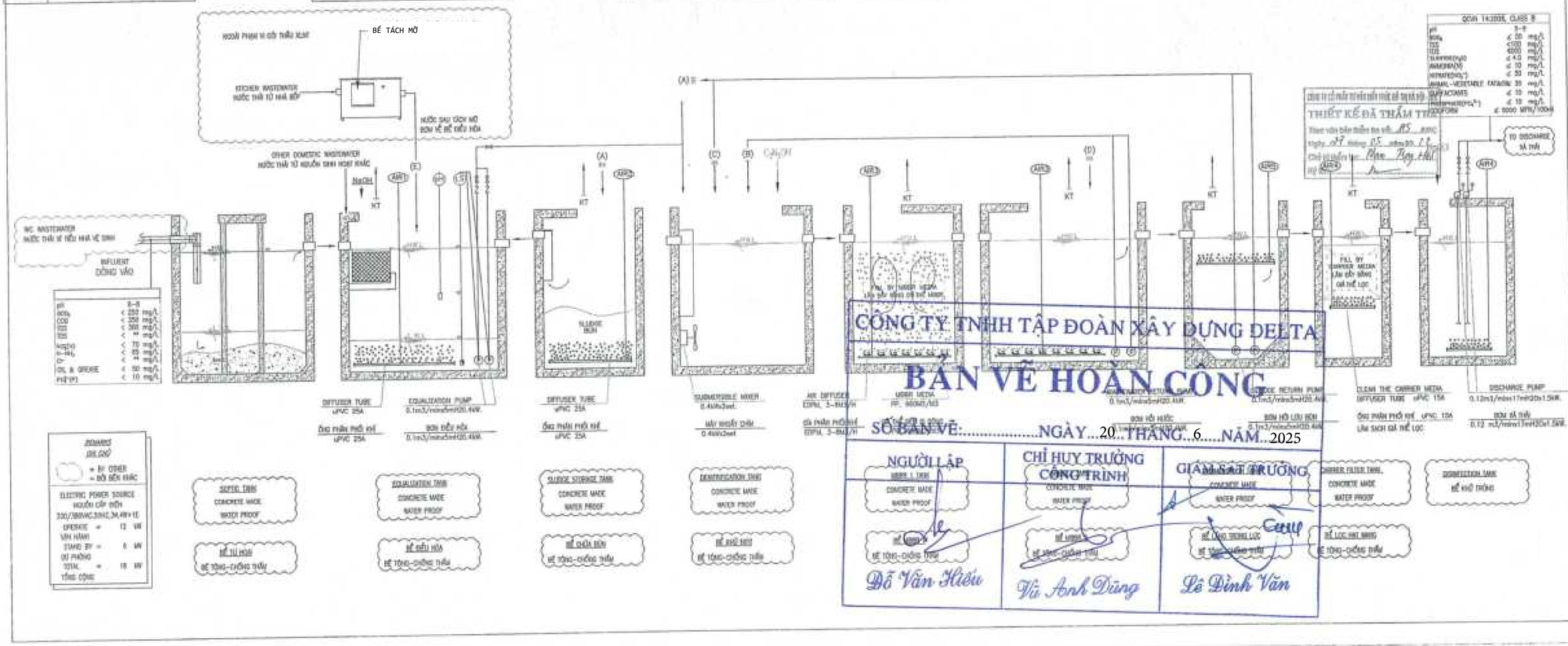

QCVN 14:2008, CLASS B

pH	5~9	
BOD_5	≤ 50	mg/L
TSS	≤100	mg/L
TDS	1000	mg/L
SUM(NH3+N)	≤ 10	mg/L
AMMONIA(N)	≤ 10	mg/L
NITRATE(NO_3^-)	≤ 50	mg/L
ANIMAL - VEGETABLE FATS&OIL	≤ 20	mg/L
SURFACTANTS	≤ 10	mg/L
PHOSPHATE(PO_4^{3-})	≤ 10	mg/L
COLIFORM	≤ 5000	MPN/100ml

OPR CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM / Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ TRÌ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 / Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2 / Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH / Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC / Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ / Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM / Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
DÂY CHUYỀN XỬ LÝ NƯỚC THẢI
DOMESTIC WASTEWATER TREATMENT PLANT

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/symbol: XLNT-01
TỶ LỆ / Scale: KTL
NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐÁY BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

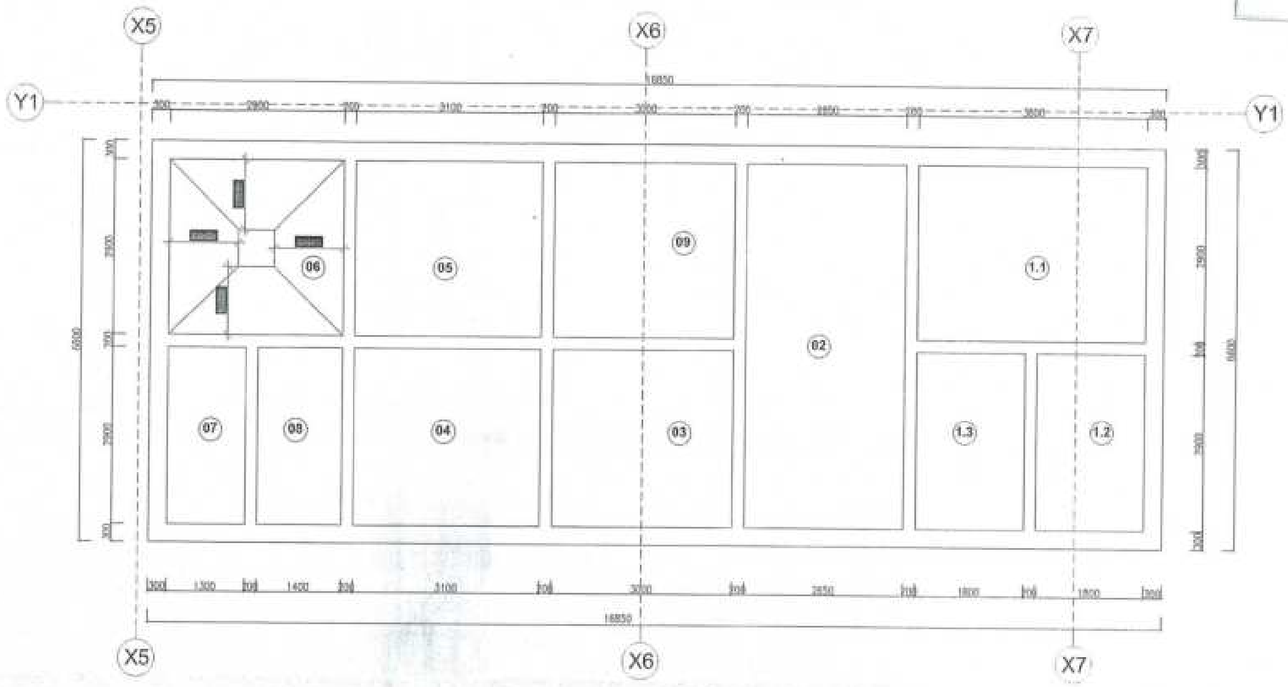

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 507 /QĐ-DKVN ngày 26 tháng 7 năm 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

REMARK/ GHI CHÚ

1. SEPTIC TANK/ BỂ TỰ HOẠI
2. EQUALIZATION TANK/ BỂ ĐIỀU HÒA
3. ANOXIC TANK/ BỂ ANOXIC
4. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 01
5. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 02
6. SEDIMENTATION TANK/ BỂ LẮNG TRỌNG LỰC
7. CARRIER FILTER TANK/ BỂ LỌC HẠT MANG
8. DISINFECTION TANK/ BỂ KHỬ TRÙNG
9. SLUDGE TANK/ BỂ CHỨA BÙN

MẶT BẰNG NẮP BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

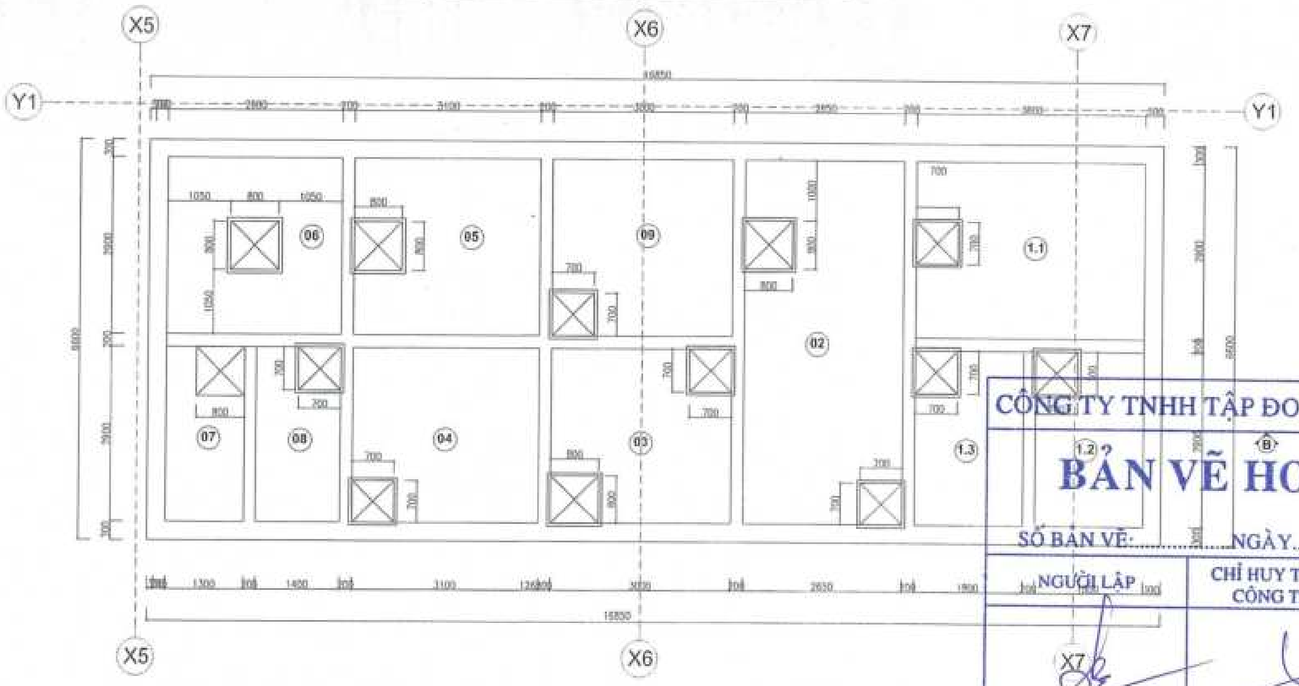

DESIGN SPECIFICATION/ THÔNG SỐ THIẾT KẾ

TANK NAME TÊN BỂ	EFFECTIVE CAPACITY (M3) THỂ TÍCH HỮU DỤNG (M3)
SEPTIC TANK BỂ TỰ HOẠI	55.80
EQUALIZATION TANK (P) BỂ ĐIỀU HÒA (P)	39.20
ANOXIC TANK BỂ THIẾU KHÍ	18.00
MOVING BED TANK 01 BỂ MBBR 01	18.60
MOVING BED TANK 02 BỂ MBBR 02	18.60
SEDIMENTATION TANK BỂ LẮNG TRỌNG LỰC	15.60
CARRIER FILTER TANK BỂ LỌC HẠT MANG	9.05
DISINFECTION TANK BỂ KHỬ TRÙNG	9.74
SLUDGE TANK BỂ CHỨA BÙN	18.00

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 05 /NMC
Ngày 27 tháng 03 năm 22
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District, Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG – CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐÁY BỂ, NẮP BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
BOTTOM TANK, LID TANK GROUND

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . B . V . T . C	KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-02
TỶ LỆ / Scale: NGÀY THÁNG/Date: /2022	

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH
SMALL OPERATOR POSITIONING FACE

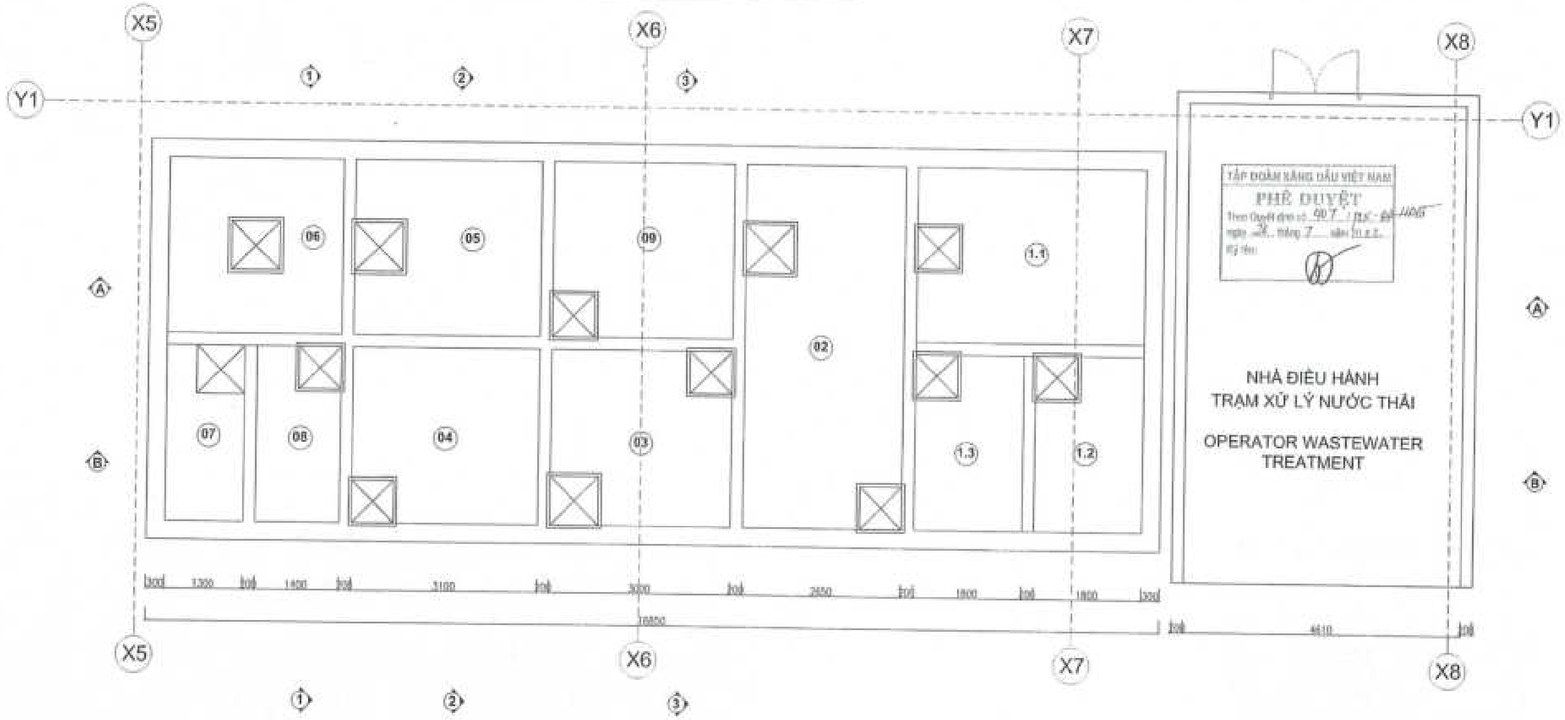

SECTION A - A

MẶT CẮT A - A

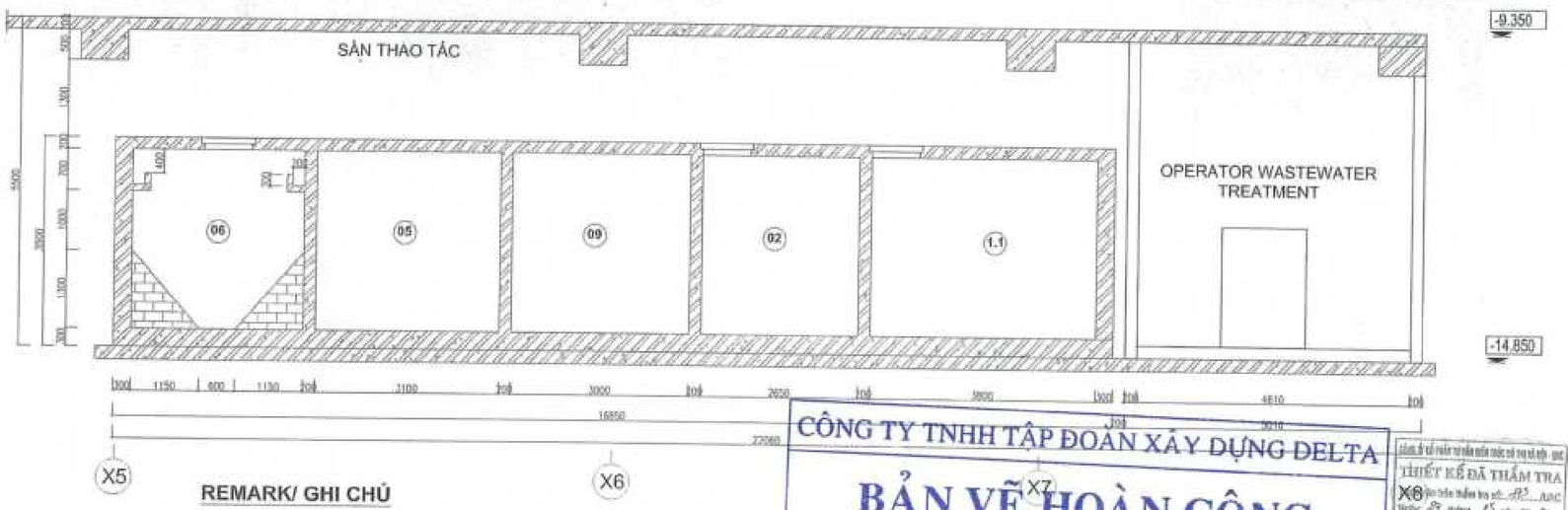

REMARK/ GHI CHÚ

1. SEPTIC TANK/ BỂ TỰ HOẠI
2. EQUALIZATION TANK/ BỂ ĐIỀU HÒA
3. ANOXIC TANK/ BỂ ANOXIC
4. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 01
5. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 02
6. SEDIMENTATION TANK/ BỂ LẮNG TRONG LỰC
7. CARRIER FILTER TANK/ BỂ LỌC HẠT MANG
8. DISINFECTION TANK/ BỂ KHỬ TRÙNG
9. SLUDGE TANK/ BỂ CHỨA BÙN

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG ĐELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ.....NGÀY...20...THÁNG...6.....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC. | CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga

KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn

KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH, MẶT CẮT A-A
SMALL OPERATOR POSITIONING FACE,SECTION A-A

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-03
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 967 ../QĐ-DKVN ngày 28 tháng 7 năm 20 25
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

SECTION B - B
MẶT CẮT B - B

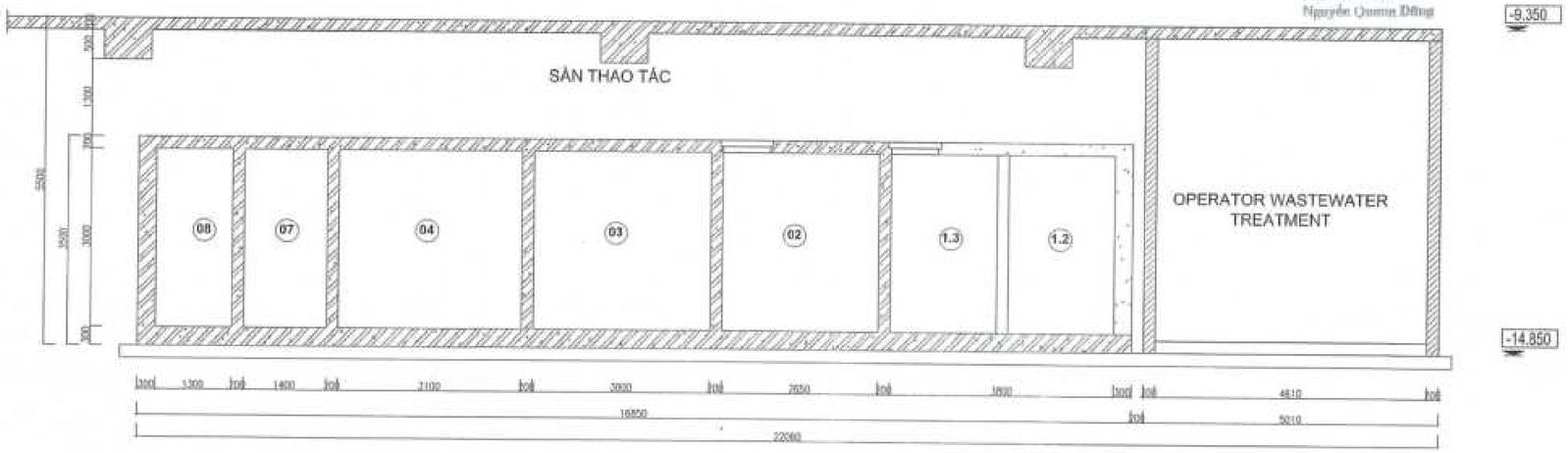

MẶT CẮT 1 - 1
SECTION 1 - 1

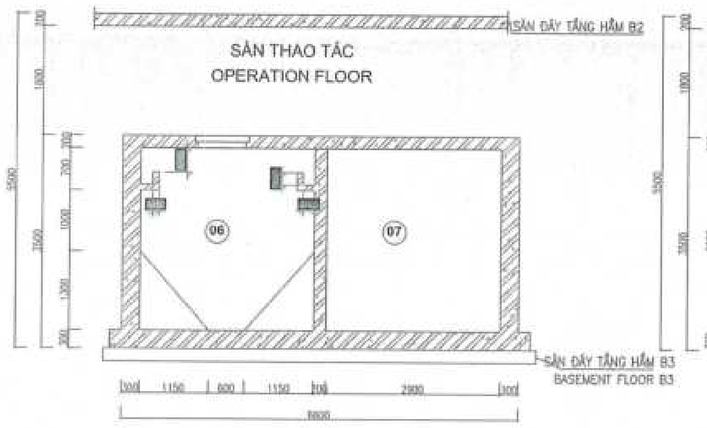

MẶT CẮT 2 - 2
SECTION 2 - 2

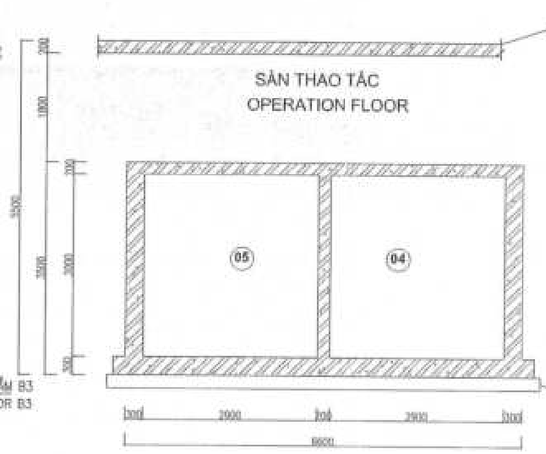

MẶT CẮT 3 - 3
SECTION 3 - 3

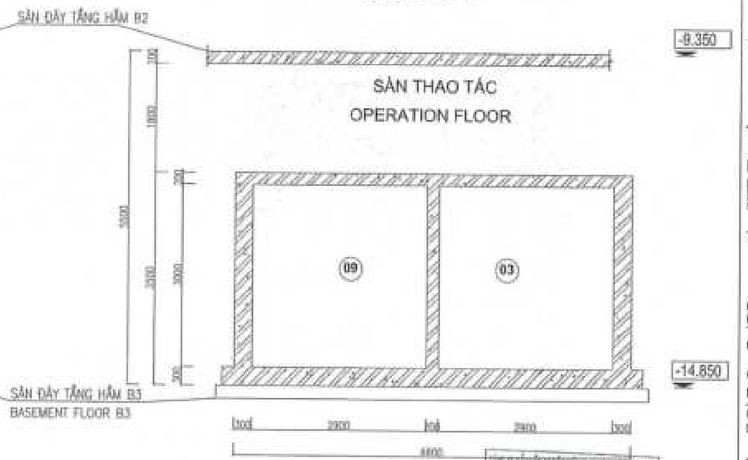

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 193 /VBTT
Ngày: 07 tháng 05 năm 20 25
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

REMARK/ GHI CHÚ

1. SEPTIC TANK/ BỂ TỰ HOẠI
2. EQUALIZATION TANK/ BỂ ĐIỀU HÒA
3. ANOXIC TANK/ BỂ ANOXIC
4. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 01
5. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 02
6. SEDIMENTATION TANK/ BỂ LẮNG TRONG LỌC
7. CARRIER FILTER TANK/ BỂ LỌC HẠT MANG
8. DISINFECTION TANK/ BỂ KHỬ TRÙNG
9. SLUDGE TANK/ BỂ CHỨA BÙN

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20....THÁNG 6.....NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi.

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Toba
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT CẮT B-B MẶT CẮT 1-1, 2-2, 3-3
SECTION B-B ,SECTION 1-1, 2-2, 3-3

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T.K.B.V.T.C	XLNT-04
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 987 /QĐ-DKVN ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:

MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ ĐƯỜNG NƯỚC

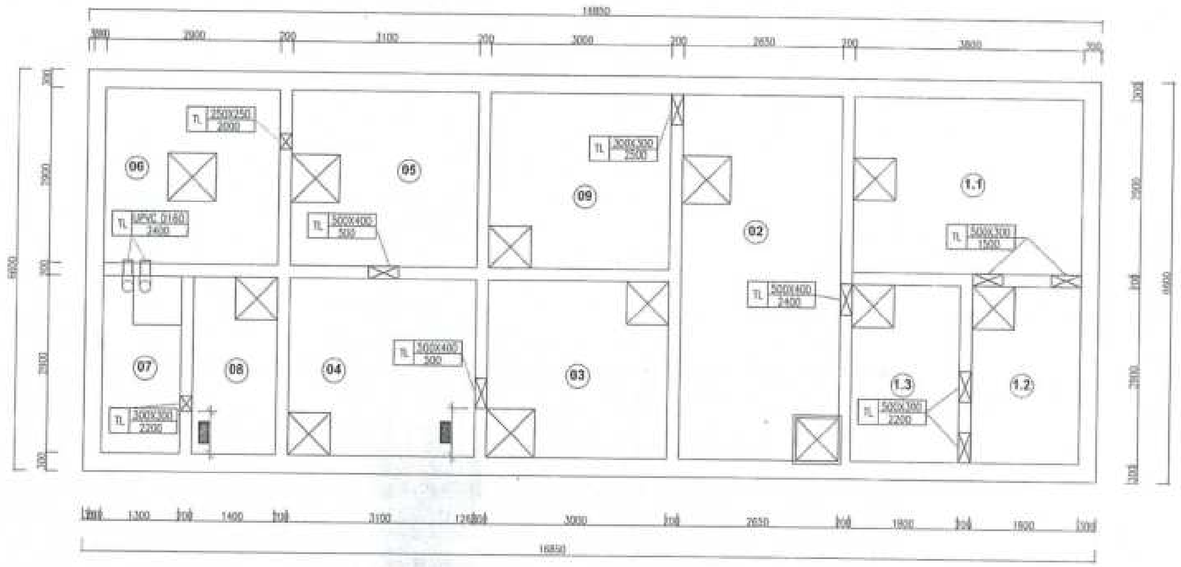

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ LẮNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ LỌC
04	BỂ HIẾU KHÍ 1	08	BỂ KHỬ TRÙNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ THÔNG HƠI VÀ ĐI ÓNG

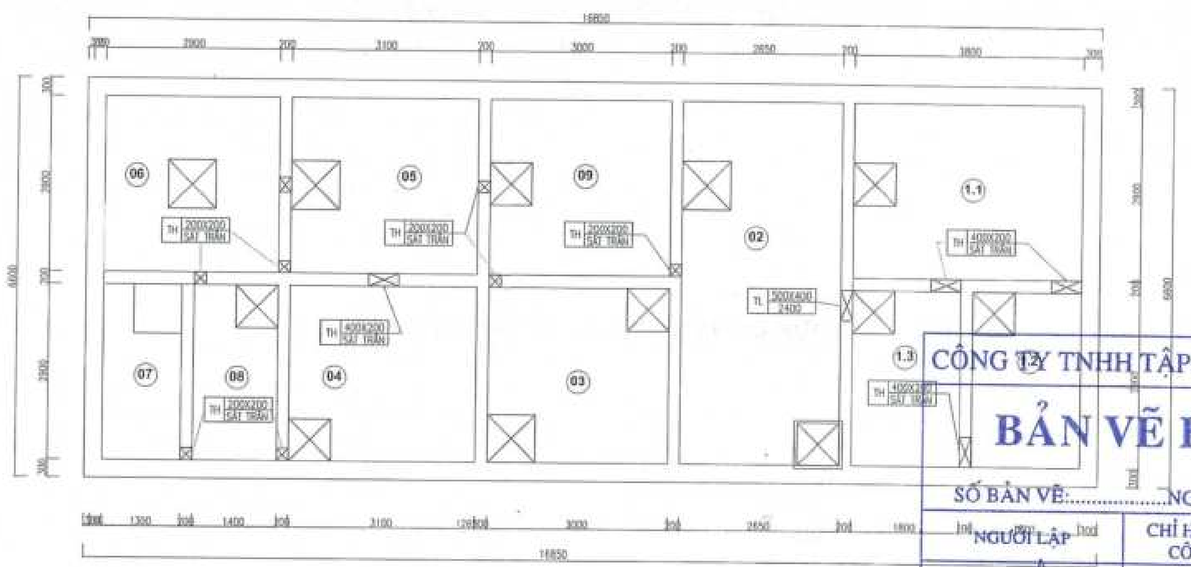

CHÚ THÍCH:

KÝ HIỆU LOẠI LỖ TRÊN VÁCH
KÍCH THƯỚC LỖ
TH 200X200 5300
CHIỀU CAO TỪ ĐÁY BỂ ĐẾN ĐÁY LỖ

TH : LỖ THÔNG HƠI
TĐ : LỖ THÔNG ĐÁY
LKT : LỖ KHÉ KĨ THUẬT
TLN : LỖ THÔNG LỪNG TRONG NHÀ ĐIỀU HÀNH
VỚI TH THÌ CHIỀU CAO TỪ ĐÁY LÀ TÍNH NỀN NHÀ ĐIỀU HÀNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 125 /CTC
Ngày 07 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Hoàng Trọng Hiếu

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC. | CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1:	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2:
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Planning:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ
WATTING HOLE GROUND

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	XLNT-05
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ÓNG CHẢY TRÀN

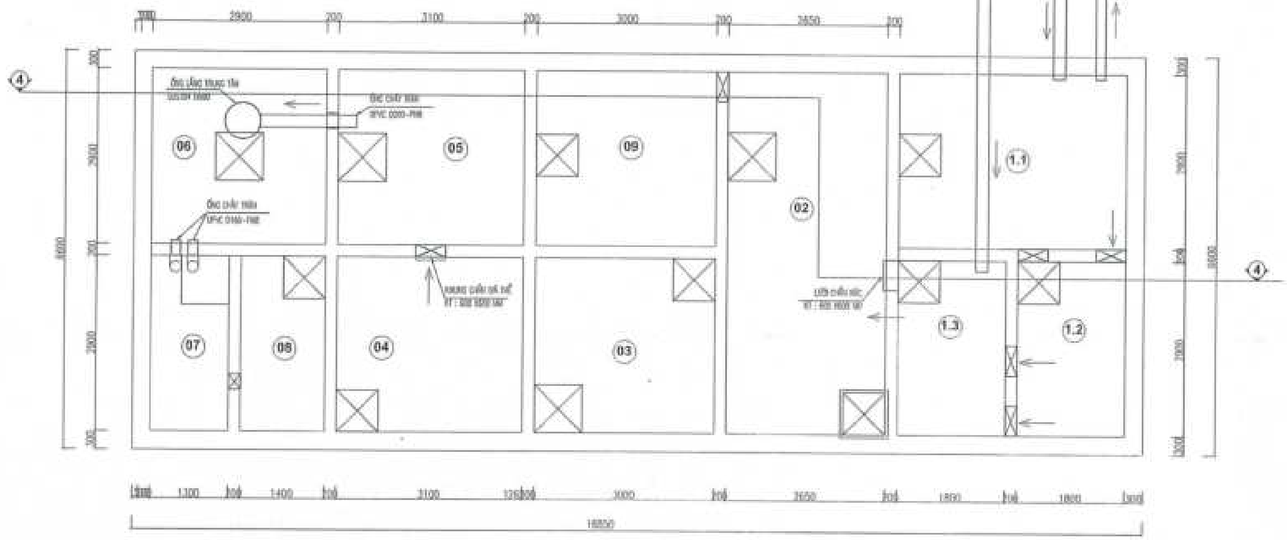

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ LẮNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ LỌC
04	BỂ HIẾU KHÍ 1	08	BỂ KHỬ TRÙNG

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 467 /NQ-HĐTV ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC VÀ ĐƯỜNG BÙN

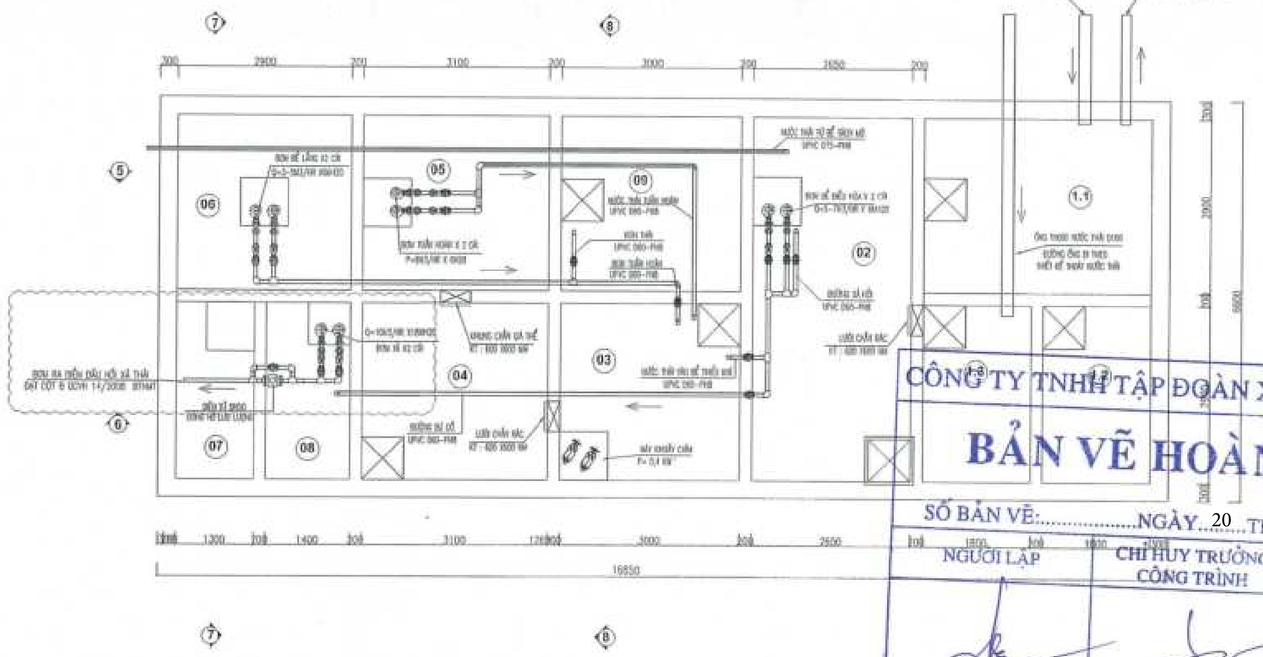

GHI CHÚ

HƯỚNG DÒNG CHẢY CỦA NƯỚC
VAN KHÓA PVC D50
VAN MỘT CHIỀU PVC D50

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 05 /XDCC ngày 20 tháng 05 năm 2025
Chủ trì thẩm tra: Phạm Tiến Thắng
Ký tên:

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ TRÌ KTS 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ TRÌ KTS 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG
PIPE GROUND

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . B . V . T . C		KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-06
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022	

MẶT CẮT 4-4

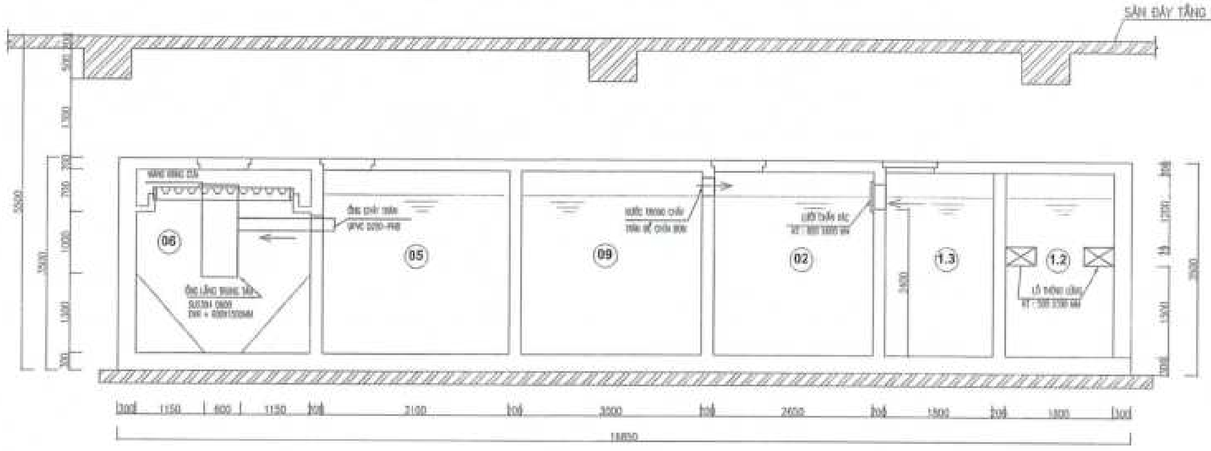

MẶT CẮT 7-7

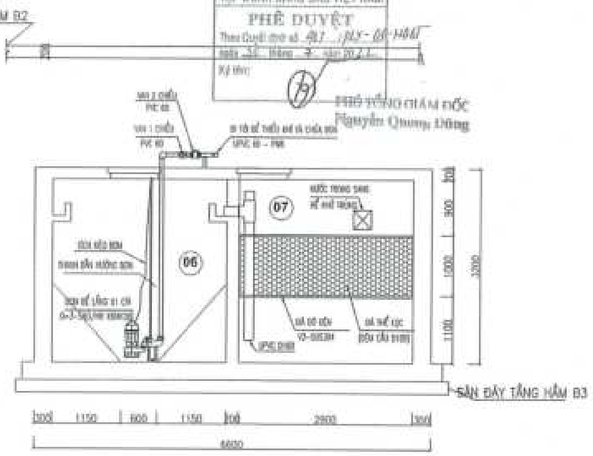

MẶT CẮT 5-5

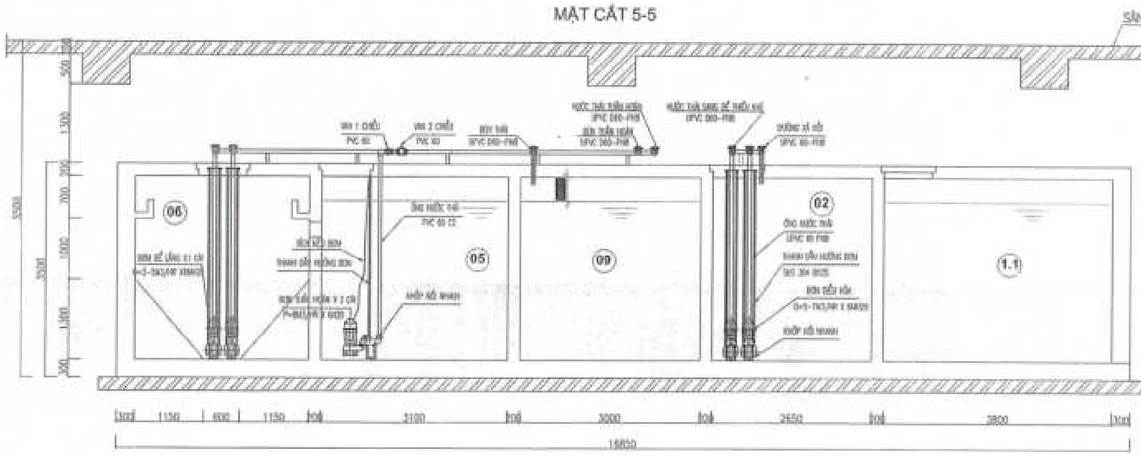

MẶT CẮT 8 - 8

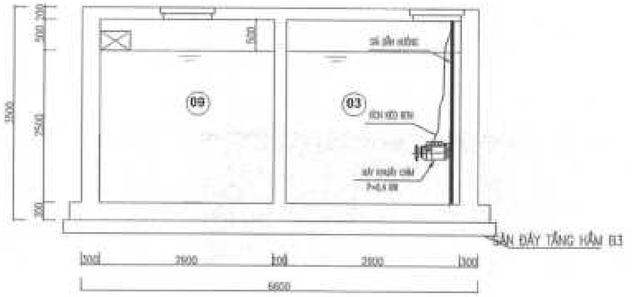

MẶT CẮT 6-6

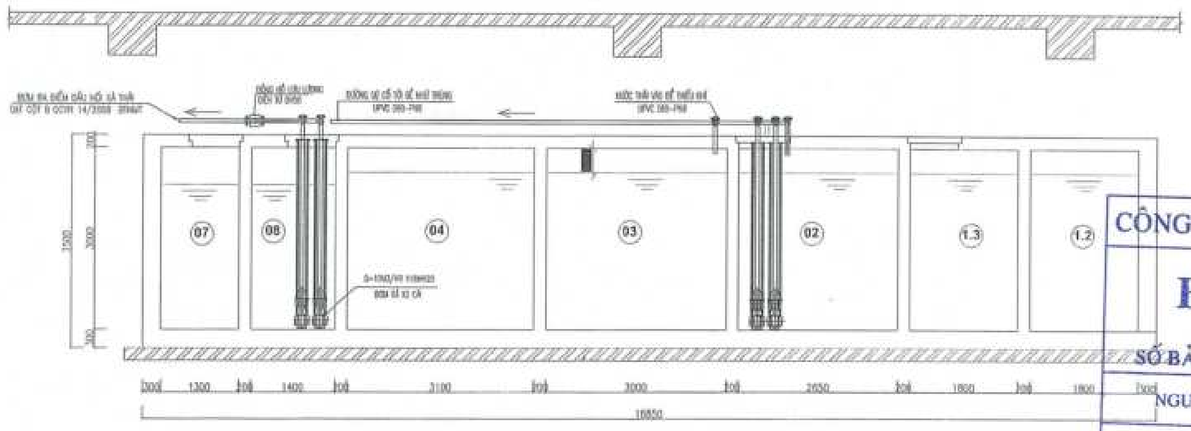

CHÚ THÍCH:

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20.....THÁNG...6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC. — CONINCO ., JSC

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 61 Khâm Thiên – Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 61 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT CẮT 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8.
SECTION 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8.

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-07
TỶ LỆ / Scale: NGÀY THÁNG/Date: /2022	

MẶT BẰNG PHÂN PHỐI KHÍ ĐÁY BỂ

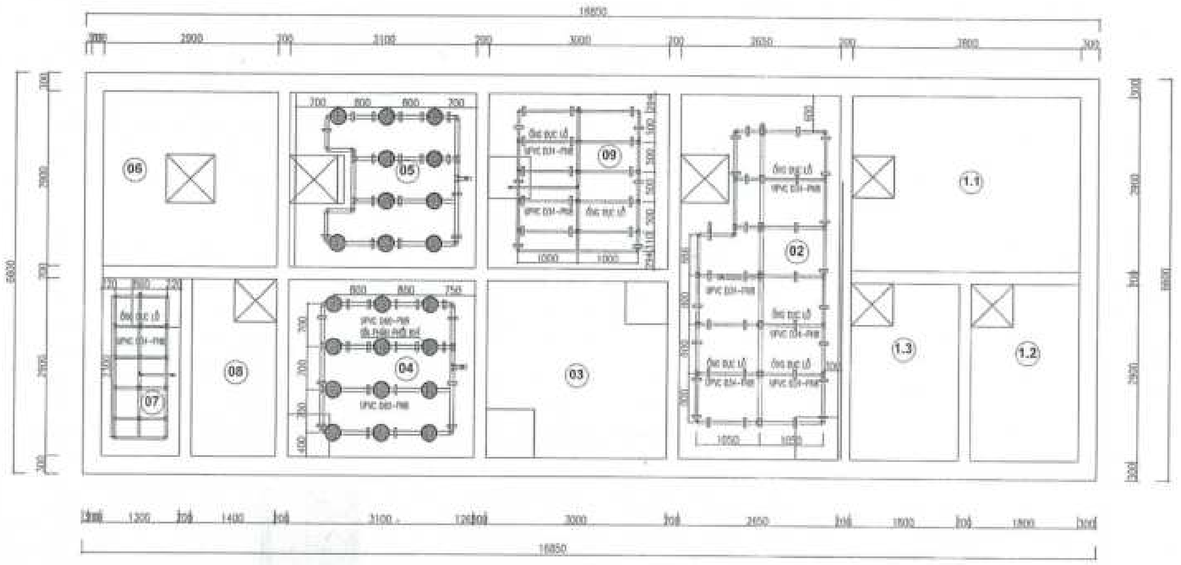

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 467 /DK - DP ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ LẮNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ LỌC
04	BỂ HIẾU KHÍ 1	08	BỂ KHỬ TRÙNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG KHÍ MẶT BỂ

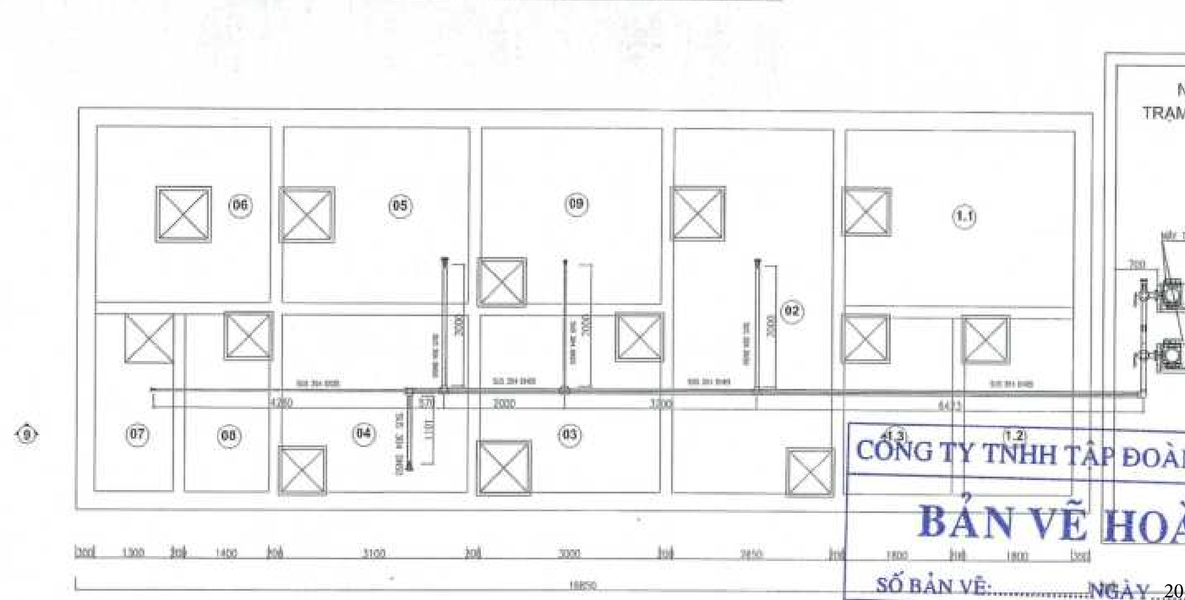

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC. | CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga

KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn

KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG PHÂN PHỐI KHÍ , ĐƯỜNG ỐNG PPK
GAS DISTRIBUTION SURFACE , PPK PIPE

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C

KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-08

TỶ LỆ / Scale:

NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 467 /QĐ - DK - HĐQT
ngày 26 tháng 7 năm 20 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

MẶT CẮT 9 - 9

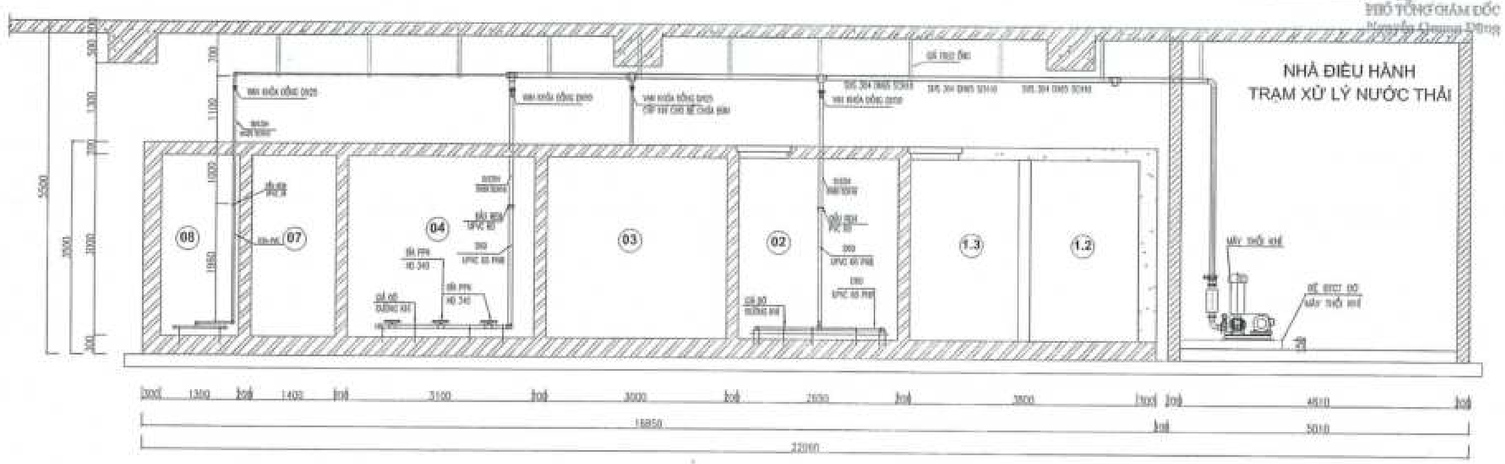

MẶT CẮT 10 - 10

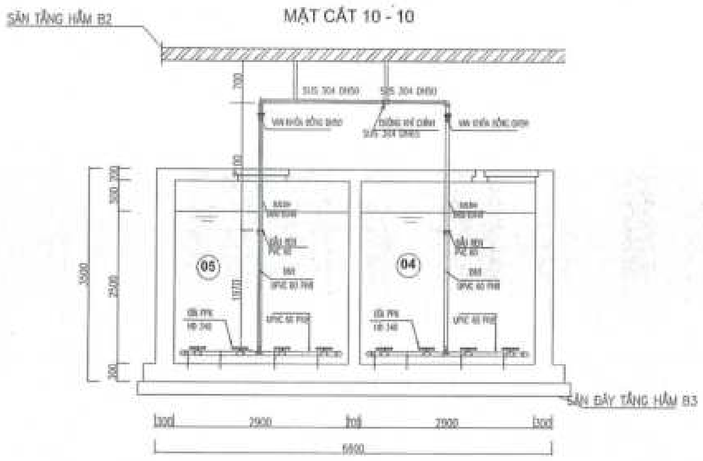

MẶT CẮT 11 - 11

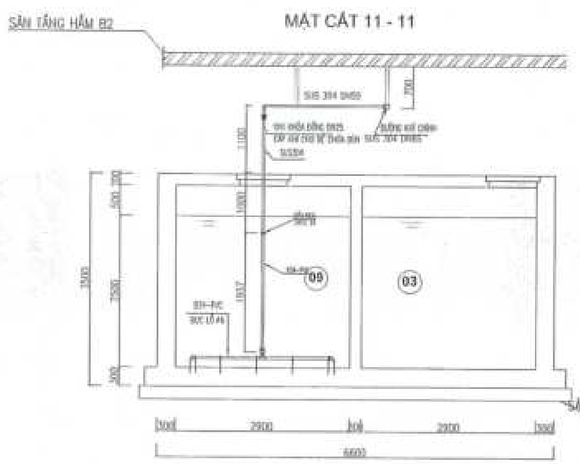

MẶT CẮT 12 - 12

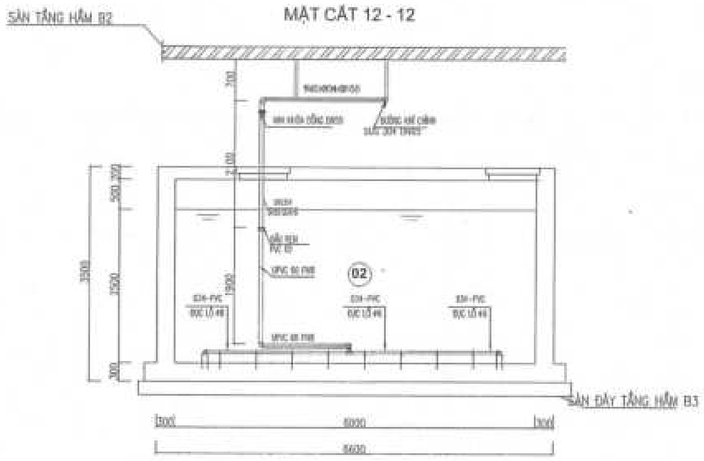

THIẾT KẾ ĐỂ THẨM TRA

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
CHỈ THỊ CHẠY
01 BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ 05 BỂ HIẾU KHÍ 2
03 BỂ HIẾU KHÍ 07 BỂ LỌC
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ HIẾU KHÍ 1 NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi.

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT CẮT 9-9, 10-10,11-11,12-12
SECTION 9-9, 10-10,11-11,12-12

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-09
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT VÀ THU KHÍ THẢI

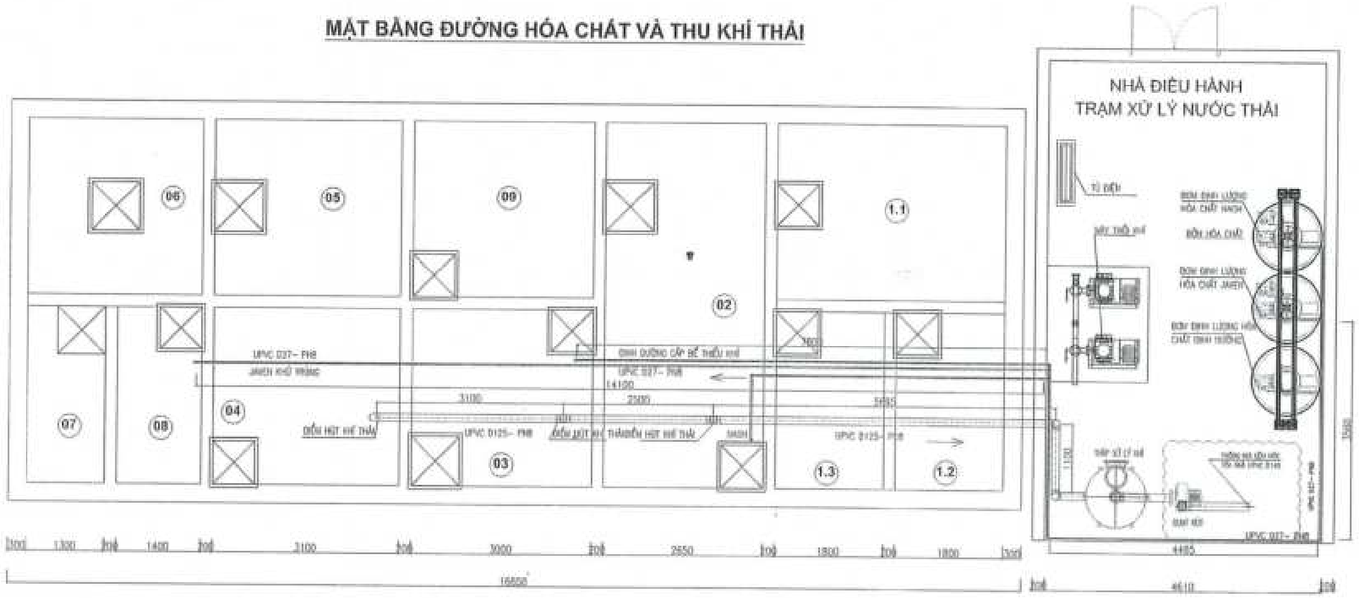

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 287 .../HLX - TB - ĐTXD
ngày 20 tháng 1 năm 2023
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

MẶT CẮT NHÀ ĐIỀU HÀNH

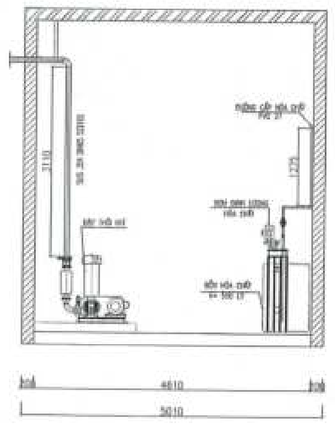

MẶT BẰNG MÁNG ĐI CÁP ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

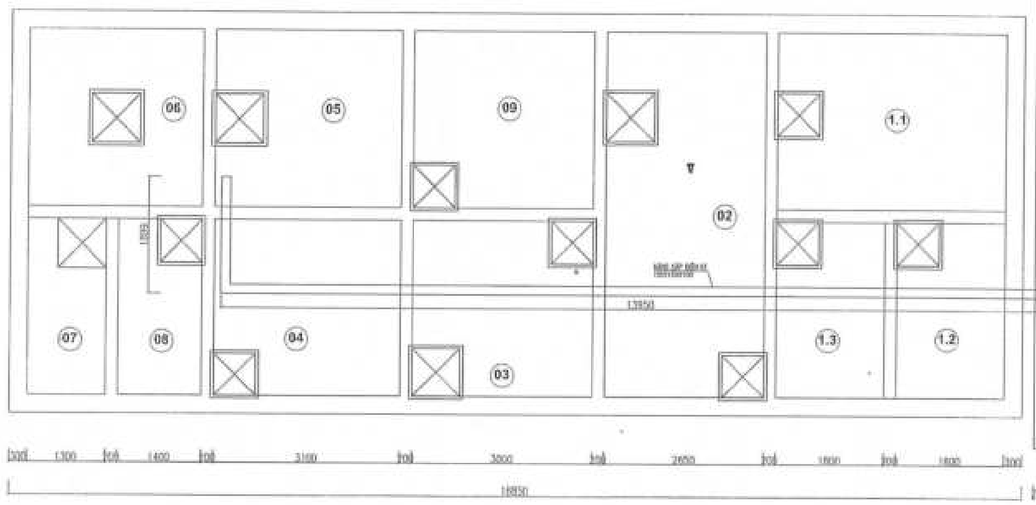

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 427 /CNC
Ngày 27 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Bùi Tùng Hải

MẶT CẮT NHÀ ĐIỀU HÀNH

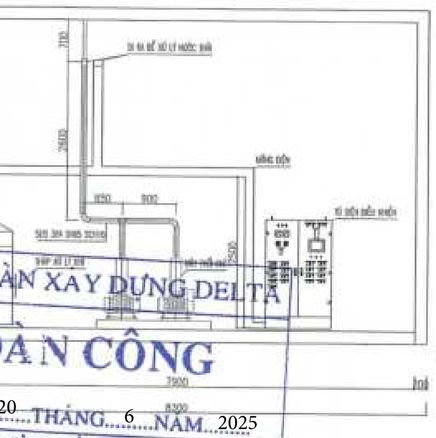

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	03	BỂ THIẾU KHÍ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2	07	BỂ LỌC
02	BỂ ĐIỀU HÒA	04	BỂ HIẾU KHÍ 1	06	BỂ LẮNG	08	BỂ KHỬ TRÙNG

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT, THU KHÍ THẢI
CHEMICAL SURFACE, EXIT GAS COLLECTION

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	XLNT-10
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: 02/2022

THÁP XỬ LÝ MÙI
(D1200xH1600/1400)

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số ...907.../QĐ-DS-HĐQT
ngày ...21... tháng ...7... năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

Ghi chú

N1 – Đường khí vào tháp: ø140 (u.PVC)
N2 – Đường khí ra khỏi tháp: ø140 (u.PVC)
N3 – Đường xả đáy: dn20

M1 – Cửa thăm: 270x170
M2 – Cửa thăm: 370x370
M3 – Cửa thăm: 270x170
* Vật liệu: Inox304

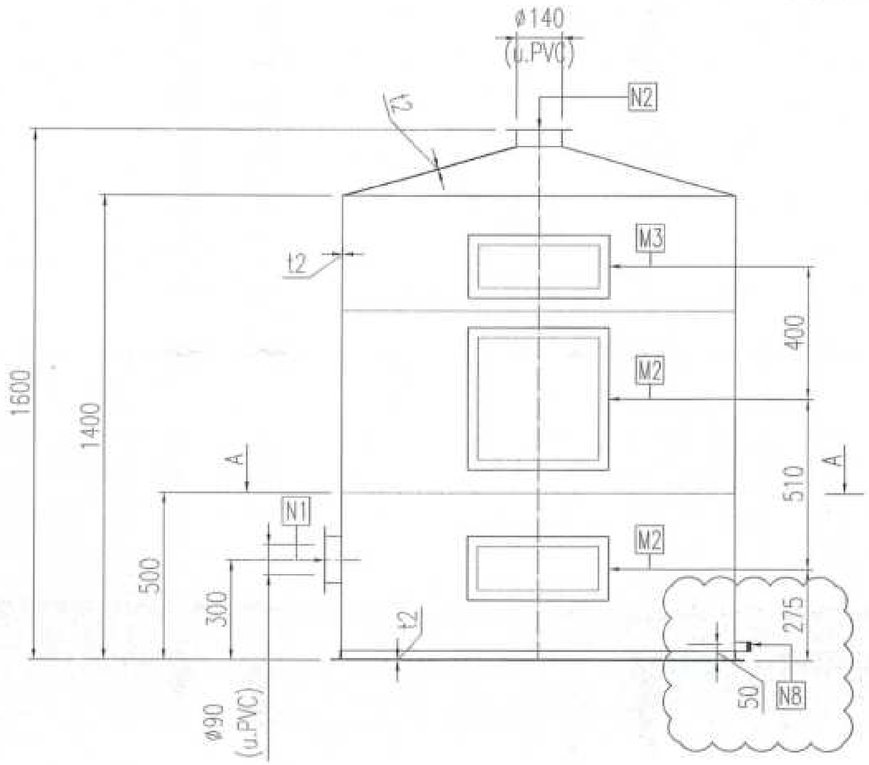

A–A
Lưới A5xd1

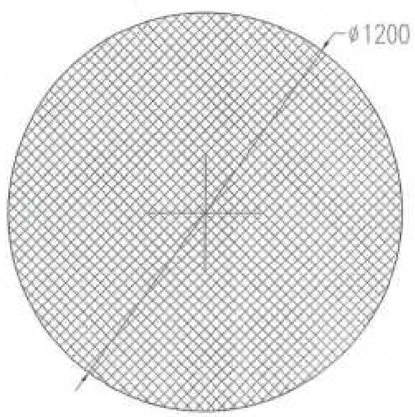

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Thẩm tra bản vẽ thiết kế: ...AS... ANC
Ngày ...07... tháng ...05... năm 20...22...
Chữ ký thẩm tra: ...Phạm Tiến Thắng...

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY...20...THÁNG...6...NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT THÁP XỬ LÝ MÙI
DETAILS OF PERFORMANCE TOOLS

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-11
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 987 / QĐ-DL-HĐQT
ngày 26 tháng 7 năm 20 23
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

CHI TIẾT ỐNG PHÂN PHỐI KHÍ ĐỤC LỖ VÀ GIÁ ĐỠ ỐNG ĐỤC LỖ

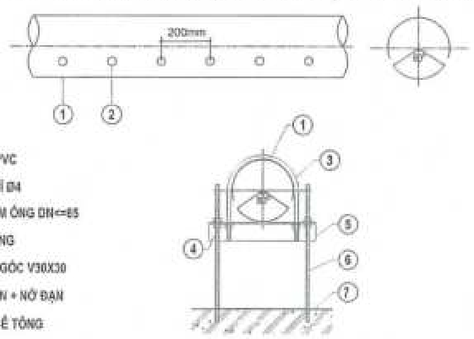

1. ỐNG PVC
2. LỖ KHÍ Ø4
3. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
4. BULONG
5. THÉP GÓC V30X30
6. TY REN + NỞ ĐẠN
7. NỀN BÊ TÔNG

CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ VÀ GIÁ ĐỠ ỐNG PPK

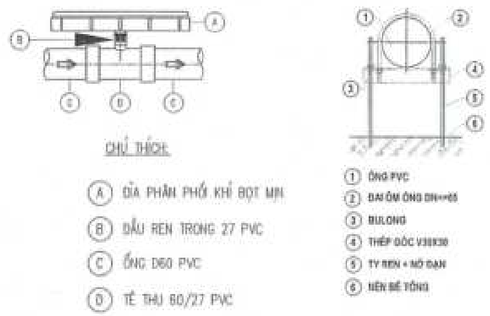

CHÚ THÍCH:

- (A) ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ ĐỘT MN
- (B) ĐẦU REN TRONG 27 PVC
- (C) ỐNG D60 PVC
- (D) TÊ THU 60/27 PVC

1. ỐNG PVC
2. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
3. BULONG
4. THÉP GÓC V30X30
5. TY REN + NỞ ĐẠN
6. NỀN BÊ TÔNG

CHI TIẾT GIÁ ĐỠ ỐNG MẶT BÈ (NGOÀI BÈ)

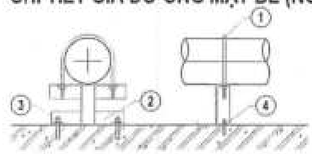

CHI TIẾT GIÁ ĐỠ ỐNG MẶT BÈ (TRONG BÈ)

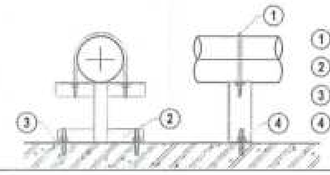

1. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
2. THÉP GÓC V40X40X3
3. TY REN + NỞ ĐẠN
4. ĐỘT LỖ

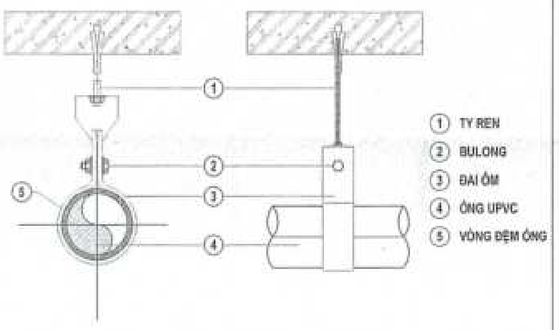

1. TY REN
2. BULONG
3. ĐAI ÔM
4. ỐNG UPVC
5. VÒNG ĐỆM ỐNG

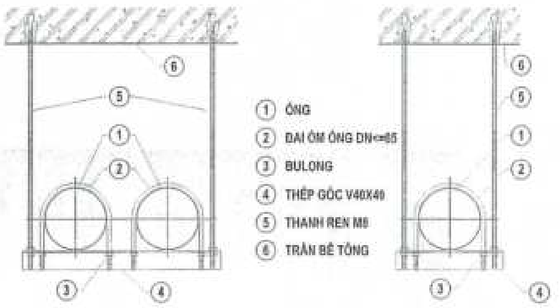

1. ỐNG
2. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
3. BULONG
4. THÉP GÓC V40X40
5. THANH REN M8
6. TRÁN BÊ TÔNG

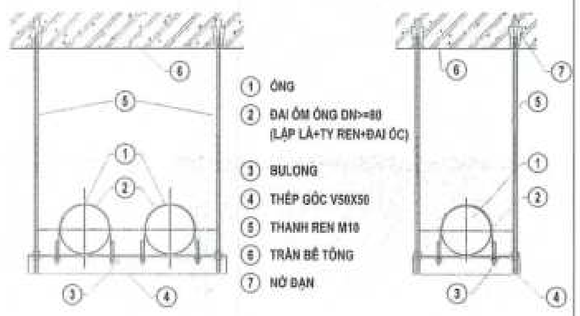

1. ỐNG
2. ĐAI ÔM ỐNG DN>=80 (LẮP LÁ+TY REN+ĐAI ỐC)
3. BULONG
4. THÉP GÓC V50X50
5. THANH REN M10
6. TRÁN BÊ TÔNG
7. NỞ ĐẠN

CHI TIẾT LIÊN KẾT HÀN ỐNG INOX

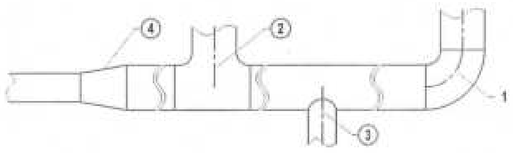

1. CÚT GÓC
2. TÊ (HƠN NHAU < 4 CẤP)
3. HÀN ỐNG VỚI ỐNG ≥ (HƠN NHAU 4 CẤP)
4. CÔN THU

CHI TIẾT LẮP ĐẶT PHAO BÁO MỨC

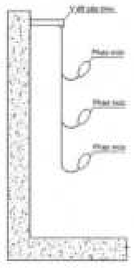

CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐẾ BƠM CHÌM

1. ĐẾ BƠM
2. THANH TRƯỢT BƠM
3. TÁC KÊ
4. XÍCH KÉO BƠM

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025
NGƯỜI LẬP — Đỗ Văn Hiếu
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH — Vũ Anh Dũng
GIÁM SÁT TRƯỞNG — Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO _JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT 1
INSTALLATION DETAILS 1

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-12
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số ...067.../QĐ-... ngày ...20... tháng ...7... năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

CHI TIẾT GIÁ TREO ỐNG KHÍ INOX VÀ MÁNG ĐIỆN

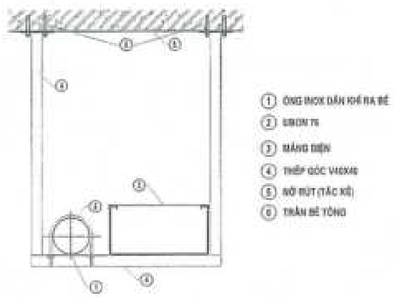

① ỐNG INOX DẪN KHÍ RA BỂ
② USCON T6
③ MÁNG ĐIỆN
④ THÉP GÓC V40X40
⑤ NỞ RÚT (TẮC KÊ)
⑥ TRẦN BÊ TÔNG

CHI TIẾT GIÁ TREO ỐNG TRÀN

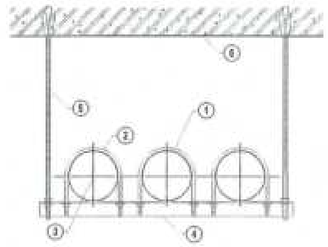

① ỐNG
② U BON BẮT ỐNG
③ ỐN HÓA CHẤT
④ THÉP GÓC V40X40
⑤ TI REN
⑥ TRẦN BÊ TÔNG

CHI TIẾT LIÊN KẾT GIÁ ĐỠ

1. KHÔNG TIẾP XÚC VỚI NƯỚC THẢI

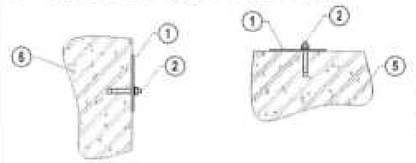

2. TIẾP XÚC VỚI NƯỚC THẢI

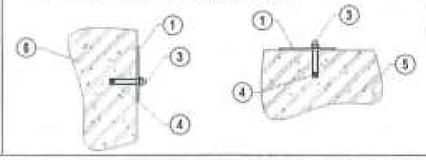

① GIÁ ĐỠ
② NỞ RÚT HOẶC NỞ ĐẠN
③ THANH REN
④ RAMSET
⑤ SÀN, TRẦN BÊ TÔNG
⑥ TƯỜNG BÊ TÔNG

CHI TIẾT GIÁ TREO ỐNG KHÍ INOX,HÓA CHẤT ĐƠN

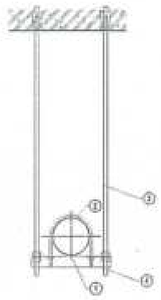

① ỐNG INOX DẪN KHÍ RA BỂ
② USCON T6
③ TI REN
④ THÉP GÓC V40X40

CHI TIẾT LẮP ĐẶT VAN NƯỚC ĐIỂN HÌNH

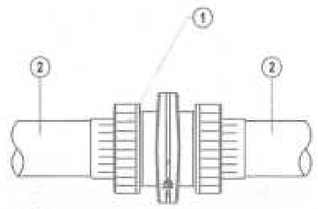

① VAN ZACCO PVC
② ỐNG PVC

CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ

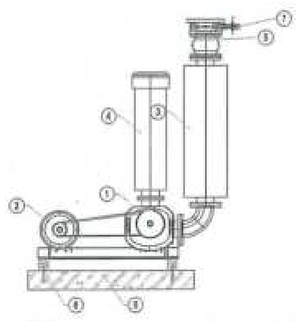

① THÂN MÁY
② MOTOR
③ ỐNG GIẢM THANH ĐẦU ĐẨY
④ ỐNG GIẢM THANH ĐẦU HÚT
⑤ KHỚP NỐI MỀM
⑦ VAN KHÓA
⑧ TẮC KÊ
⑨ NỀN PHỐNG

LƯU Ý

1. Bắt buộc với các thiết bị: khi lắp đặt phải tuân theo tiêu chí, tài liệu hướng dẫn của nhà sản suất
2. Hệ giá đỡ ống, đỡ thiết bị, phụ kiện, hệ bulong liên kết thiết bị trong bể vật liệu SUS304
3. Hệ giá đỡ ống, đỡ thiết bị, phụ kiện, hệ bulong liên kết thiết bị ngoài bể vật liệu SS400+Epoxy, Thép mạ kẽm, SUS304

* MỘT SỐ GIÁ ĐỠ ỐNG SẼ CẮM THEO THỰC TẾ

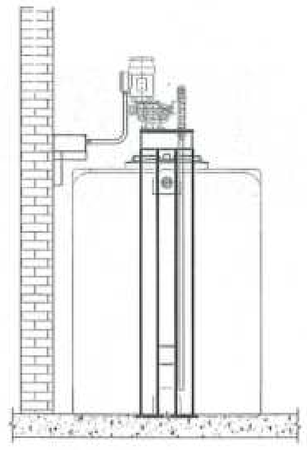

CHI TIẾT LẮP ĐẶT THANG CẤP VỚI BƠM HÓA CHẤT

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY...20...THÁNG...6...NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /CDC
Ngày 29 tháng 05 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phan Trọng Hiếu
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT 2
INSTALLATION DETAILS 2

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-13
TỶ LỆ/Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

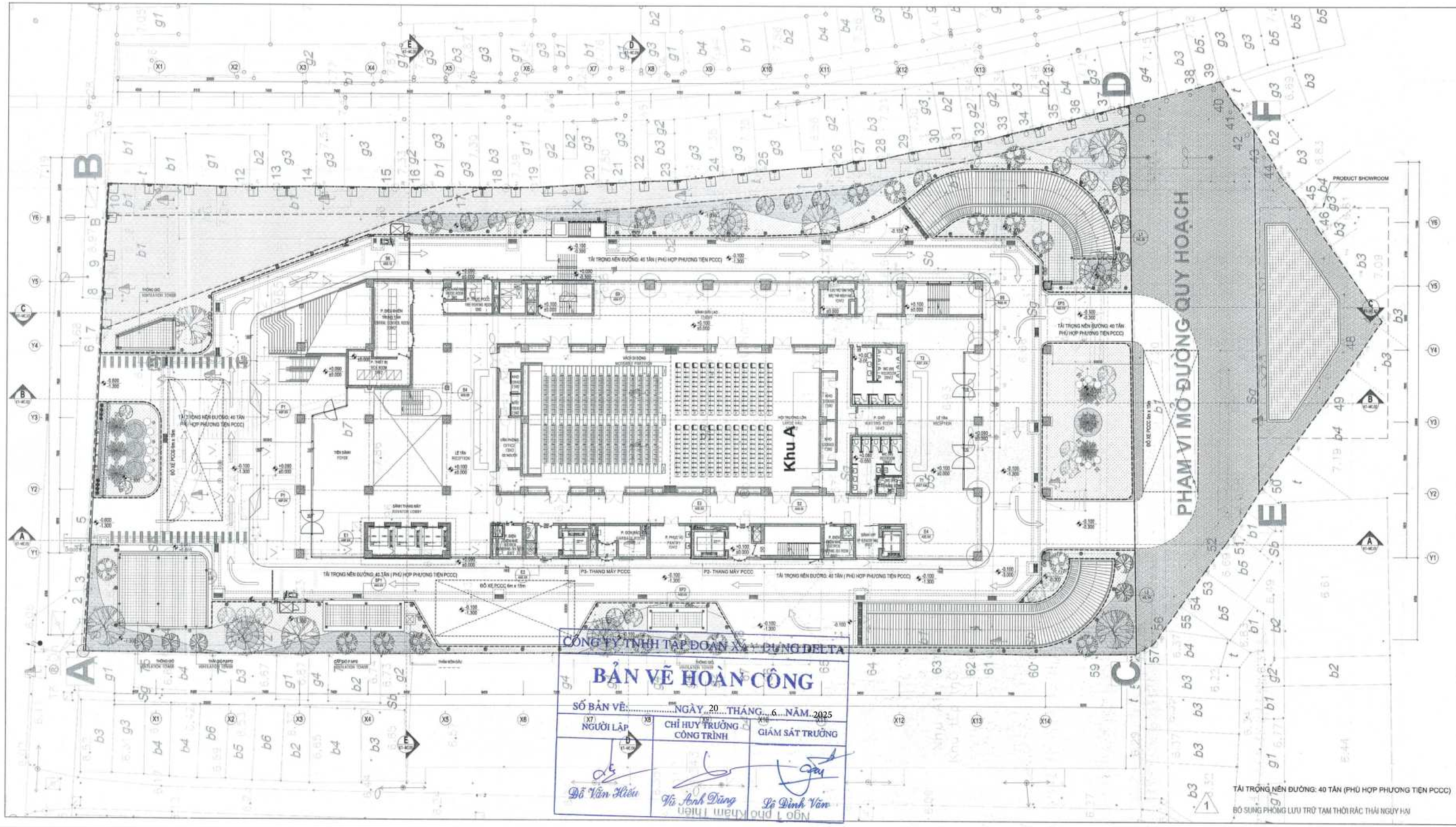

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Vân

TẢI TRỌNG NỀN ĐƯỜNG: 40 TẤN (PHÙ HỢP PHƯƠNG TIỆN PCCC)

1 BỔ SUNG PHÒNG LƯU TRỮ TẠM THỜI RÁC THẢI NGUY HẠI

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC Chief Architect: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

QUẢN LÝ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2- CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 1 Design Manager 2/ Chief Architect 1: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 2 Chief Architect 2 : Đỗ Thị Khánh Linh
THIẾT KẾ Designed by: Nguyễn Mỹ Linh	KIỂM Checked by: Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TẦNG 1
1ST FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T.K.B.V.T.C	A2F.04
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

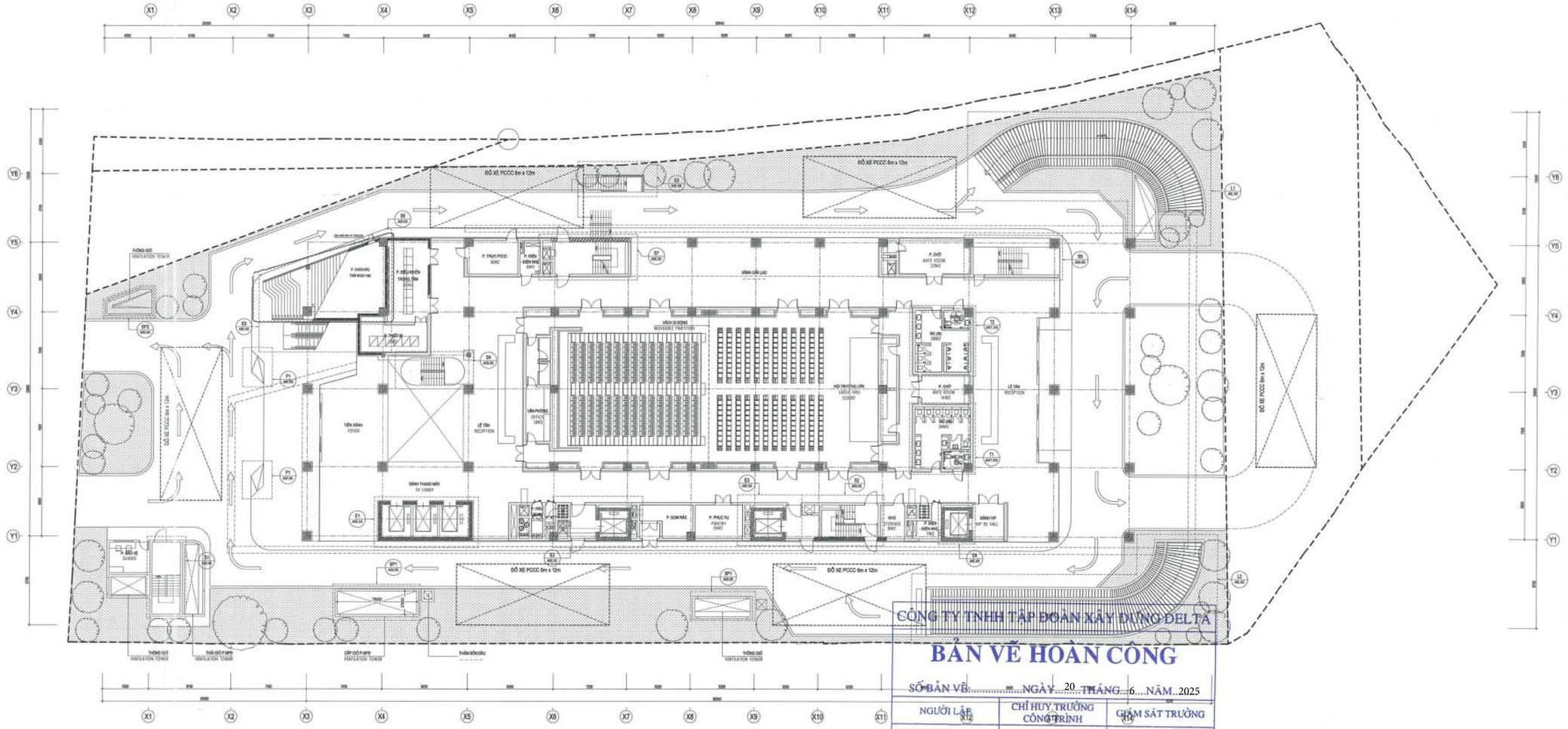

MẶT BẰNG TẦNG 1

1ST FLOOR PLAN

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

B

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN/Consultant:

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

THE ASSOCIATION OF NIHON SEKKEI, INC & CONINCO ,.JSC

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ,.JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Yoshiyuki Tobe

CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Chief Designer:
Ryo Makino

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Project Manager - Design Manager
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Chief Architect:
Phạm Tiến Thắng

THIẾT KẾ
Designed by:
Lã Văn Khương

KIỂM
Checked by:
Lã Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TẦNG 1

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T.K.K.T	
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2025
	A2F.04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU

Căn cứ Hợp đồng số :0107/22/HĐ/TĐXDVN – TĐ ngày 01/07/2025 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam và Công Ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt.

Hôm nay, ngày ... tháng 08 năm 2025, chúng tôi gồm:

I.(Bên A) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

– Đại diện : **Ông Nguyễn Ngọc Tú** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc.

(Theo Giấy Ủy quyền số: 171/PLX-UQ ngày 19/06/2025 của Chủ tịch HĐQT)

– Địa chỉ : Số 1,Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

– Điện thoại : 024 3851 26

– Mã số thuế : 0100107370

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

II. (Bên B)CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THINH ĐẠT

– Người đại diện : **Ông Nghiêm Xuất Đạt** Chức vụ: Giám đốc.

– Địa chỉ : Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội

– Mã số thuế : 0105674599

Số tài khoản : 122848559. Tại Ngân Hàng TMCP Á Châu – PGD Hồ Tùng Mậu

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

Hai Bên cùng ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng cụ thể như sau:

Điều 1: Nội dung bàn giao và nghiệm thu:

Bên B bàn giao cho Bên A hạng mục đã hoàn thành gia công lắp đặt "Bể inox tách mỡ và Bể inox chứa nước thải có bơm nước" tại Số 1 Phố Khâm Thiên, Phường

Văn Miếu – Quốc Tử Giám,Thành Phố Hà Nội,Việt Nam.Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2).

Điều 2: Đánh giá công việc thực hiện:

a. Căn cứ nghiệm thu :
   - Nội dung công việc theo Hợp đồng số :0107/22/HĐ/TĐXDVN – TĐ ngày 01/07/2025 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam và Công Ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2).

b. Đánh giá công việc thực hiện:
   - Danh mục công việc: đầy đủ theo danh mục các đầu việc quy định tại Hợp đồng số :0107/22/HĐ/TĐXDVN – TĐ, Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2)." Số 1 Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám,Thành Phố Hà Nội,Việt Nam đảm bảo đầy đủ nhu cầu sử dụng.
   - Các TTB: theo bảng danh mục đính kèm.
   - Chất lượng hàng hóa: hàng hóa mới 100%.
   - Đưa sản phẩm vào sử dụng: Tốt.

Điều 2: Nghiệm thu

a. Sau khi bàn giao và kiểm tra nội dung công việc, hai bên nhất trí nghiệm thu khối lượng công việc để đưa vào sử dụng.

b. Biên bản nghiệm thu và bàn giao này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ.

ĐẠI DIỆN TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Tú	GIÁM ĐỐC Nghiêm Xuân Đạt

PHỤ LỤC 01

Hạng mục: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2).

STT	DANH MỤC CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	**Bể inox tách mỡ** - Kích thước : 2600 x 800 x 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm - Bể được chia làm 3 khoang,khoang 1 lọc rác , khoang 2 tách mỡ , khoang 3 thoát nước - Khung inox V40x40 tăng cứng xung quang bể - Được cắt gấp bằng máy CNC,hàn bằng khí agon chống ôxi hóa, mối hàn bền đẹp chắc chắn. - Sản phẩm mới 100%, bảo hành 12 tháng.	Cái	01	**Mới 100%**
2	**Bể inox chứa nước thải có bơm nước** - Kích thước : 1500 x 800 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm - Bể chưa nước có máy bơm nước thải - Khung inox V40x40 tăng cứng xung quang bể - Được cắt gấp bằng máy CNC,hàn bằng khí agon chống ôxi hóa, mối hàn bền đẹp chắc chắn. - Sản phẩm mới 100%, bảo hành 12 tháng.	Cái	01	**Mới 100%**

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
THINH DAT TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
Xưởng sản xuất: Số 466 Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: 0987.539.456

PHIẾU BẢO HÀNH

Khách hàng : **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 1,Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số phiếu : 12.08.2025/PBH/HP

Ngày xuất phiếu : Ngày 12 tháng 08 năm 2025

Thời gian bảo hành : 12 tháng kể từ ngày xuất phiếu từ ngày 15/08/2025 đến ngày 15/08/2026.

Danh mục thiết bị bảo hành:

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	**Bể inox tách mỡ** - Kích thước : 2600 x 800 x 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm	Cái	01	
2	**Bể inox chứa nước thải có bơm nước** - Kích thước : 1500 x 800 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm	Cái	01	

Được bảo hành 12 tháng với các hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất. Bên bán sửa chữa, thay thế linh kiện miễn phí trong thời gian bảo hành.

Các trường hợp không được bảo hành:

- *Các hao mòn tự nhiên, trầy, xước trong quá trình sử dụng;*
- *Thiết bị hỏng hóc do tác động cơ học, hóa học, rơi, vỡ, va đập, thiên tai, hỏa hoạn hoặc do con người làm hỏng.*
- *Các hư hỏng do người sử dụng không thao tác theo đúng hướng dẫn sử dụng.*
- *Các phụ kiện khuyến mãi (nếu có).*

**) Công ty không chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng khi người sử dụng tự ý tháo lắp, thay thế phụ kiện hay sửa chữa thiết bị mà chưa được sự đồng ý của nhà cung cấp!*

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC
Nghiêm Xuân Đạt

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
THINH DAT TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
Xưởng sản xuất: Số 466 Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: 0987.539.456

Số: 1507.2025/CNXX

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG/ XUẤT XƯỞNG

1. *Đơn vị đặt hàng:* **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**
2. *Đơn vị kiểm tra: Phòng QLCL - Công ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt*
3. *Nội dung kiểm tra:*
   - *Kích thước hình học, chất lượng chủng loại vật liệu;*
   - *Khả năng vận hành thiết bị;*
   - *Các mối nối, chi tiết hàn lắp ghép và một số tiêu chí khác;*

HẠNG MỤC	NỘI DUNG	HÌNH ẢNH MÔ TẢ
Tên thiết bị	**BỂ INOX TÁCH MỠ**	
Mã ký hiệu		
Kích thước	*D2600 x R800 x H2090 mm*	
Tên vật liệu	*Thép không gỉ Inox 304*	
Số lượng	*1 Cái*	
Ngày kiểm tra	*14/07/2025*	
Ngày niêm phong lưu kho chờ vận chuyển	*14/07/2025*	
Một số tiêu chí đặc thù của sản phẩm	*Có giỏ lọc rác,đầu nước vào và thoát D200 mm, có đường xả đáy bể,có 01 thang inox thăm bể*	

Kết luận:

- Sản phẩm được sản xuất tuân thủ theo đúng các quy định và quy trình sản xuất của đơn vị sản xuất.
- Sản phẩm đã được kiểm tra, thử nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật và chất lượng theo quy định tại Hợp đồng số 0107/22/HĐ/TĐXDVN–TĐ ngày 01/07/2025.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC
Nghiêm Xuân Đạt

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
THINH DAT TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
Xưởng sản xuất: Số 466 Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: 0987.539.456

Số: 1507.2025/CNXX

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG/ XUẤT XƯỞNG

1. *Đơn vị đặt hàng:* **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**
2. *Đơn vị kiểm tra: Phòng QLCL - Công ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt*
3. *Nội dung kiểm tra:*
   - *Kích thước hình học, chất lượng chủng loại vật liệu;*
   - *Khả năng vận hành thiết bị;*
   - *Các mối nối, chi tiết hàn lắp ghép và một số tiêu chí khác;*

HẠNG MỤC	NỘI DUNG	HÌNH ẢNH MÔ TẢ
Tên thiết bị	**BỂ INOX CHỨA NƯỚC THẢI CÓ BƠM NƯỚC**	
Mã ký hiệu		
Kích thước	*D1500 x R800 x H2090 mm*	
Tên vật liệu	*Thép không gỉ Inox 304*	
Số lượng	*1 Cái*	
Ngày kiểm tra	*14/07/2025*	
Ngày niêm phong lưu kho chờ vận chuyển	*14/07/2025*	
Một số tiêu chí đặc thù của sản phẩm	*Đầu nước vào D200 mm,đầu nước thoát D60 mm có đường xả đáy bể.*	

Kết luận:

- Sản phẩm được sản xuất tuân thủ theo đúng các quy định và quy trình sản xuất của đơn vị sản xuất.
- Sản phẩm đã được kiểm tra, thử nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật và chất lượng theo quy định tại Hợp đồng số 0107/22/HĐ/TĐXDVN--TĐ ngày 01/07/2025.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC
Nghiêm Xuân Đạt

ORIGINAL

1. Goods Consigned from (Exporter's business name, address, country)

YONGJIN METAL TECHNOLOGY(VIET NAM) COMPANY LIMITED
LOT 132A,133A,135,136A LONG GIANG INDUSTRIAL , TAN LAP 1 WARD TAN PHUOC DISTRICT, TIEN GIANG PROVINCE
VIET NAM

Reference No. VN-VN 24/T5/001687

ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT
CERTIFICATE OF ORIGIN
(Combined Declaration and Certificate)

FORM D

Issued in VIET NAM
(Country)

See Overleaf Notes

2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

VAN XUAN EXPORT IMPORT AND TRADE COMPANY LIMITED
VINH TRUNG VILLAGE, DAI ANG COMMUNE, THANH TRI DISTRICT HANOI CITY, VIETNAM
VIETNAM

3. Means of transport and route (as far as known)

Departure Date: 23/03/2024
Vessel's name/Aircraft etc.: 51C19067,509/00329,51D18527,51D08948,51C21
Port of Discharge: OTHER (VIETNAM)

4. For Official Use

☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement

☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorised Signatory of the Customs Authority of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and FOB price where RVC is applied	10. Number and date of invoices
11	NO MARK	12 COILS OF COLD ROLLED STAINLESS STEEL COILS, GRADE 304 2B STEEL THICKNESS 3.0MM X STEEL WIDTH 1219MM X COIL) HS CODE: 7219.3200	RVC 99.43%	63,400.00 KILOGRAM 63,063.00 KILOGRAM 3,171,079,172.00 VND	00000343 DATE: 23/03/2024
12	NO MARK	1 COILS OF COLD ROLLED STAINLESS STEEL COILS, GRADE 304 2B CSTEEL THICKNESS 1.5MM X STEEL WIDTH 1600MM X COIL) HS CODE: 7219.3200	RVC 99.48%	17,538.00 KILOGRAM 17,463.00 KILOGRAM 986,940,995.00 VND	00000347 DATE: 23/03/2024

11. Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; that all the goods were produced in

VIET NAM
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to

VIETNAM
(Importing country)

TIEN GIANG, 25/03/2024
Place and date, signature of authorised signatory

12. Certification

It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

NGUYỄN MINH CẢNH

TIEN GIANG, 28/03/2024
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13.

☐ Third Country Invoicing
☑ Accumulation
☐ Back-to-Back CO
☐ Partial Cumulation
☐ Exhibition
☐ Re-Imported
☑ Issued Retrospectively

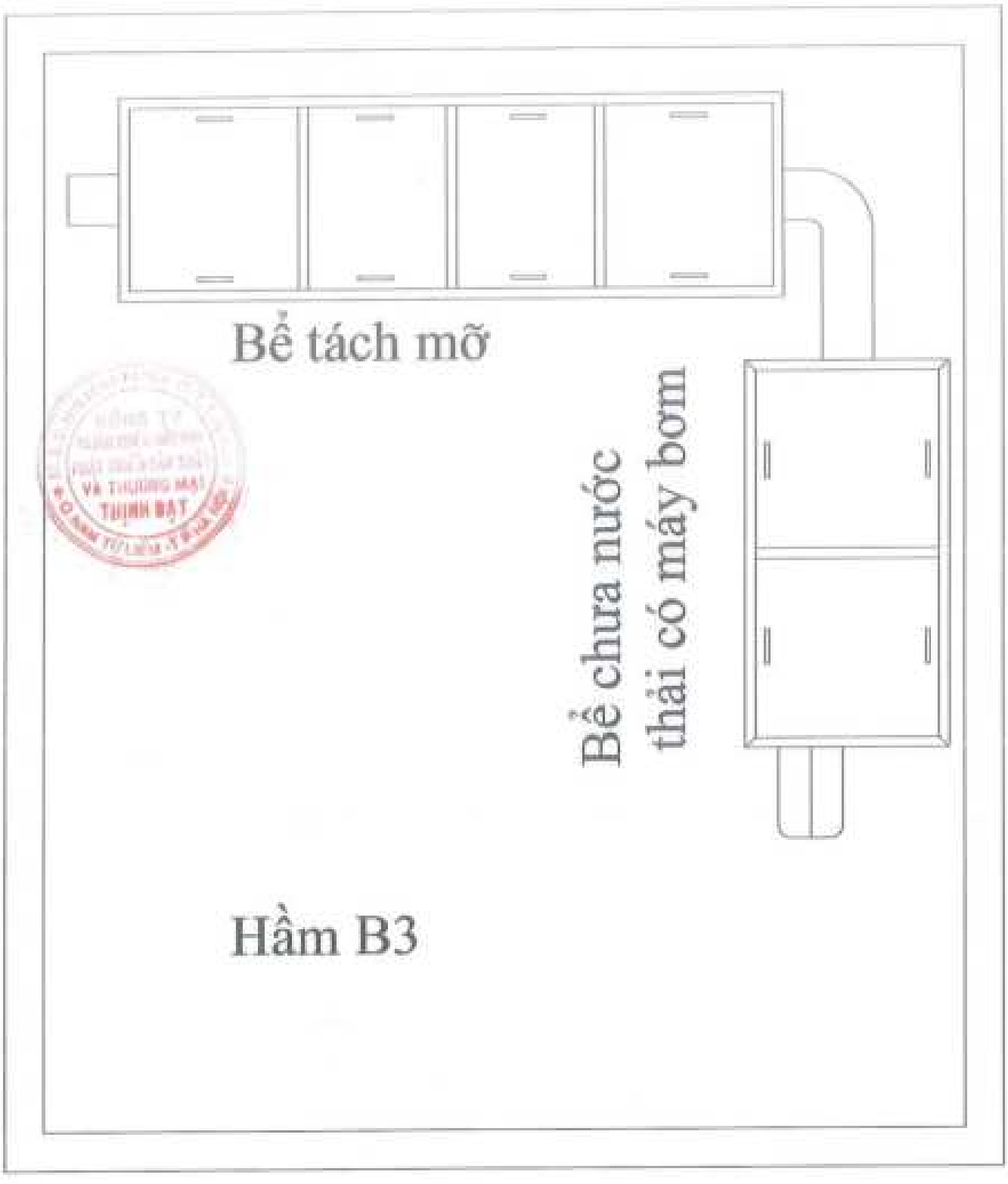
Bể tách mỡ
Bể chưa nước thải có máy bơm
Hầm B3

Bể tách chưa nước thải có máy bơm nước

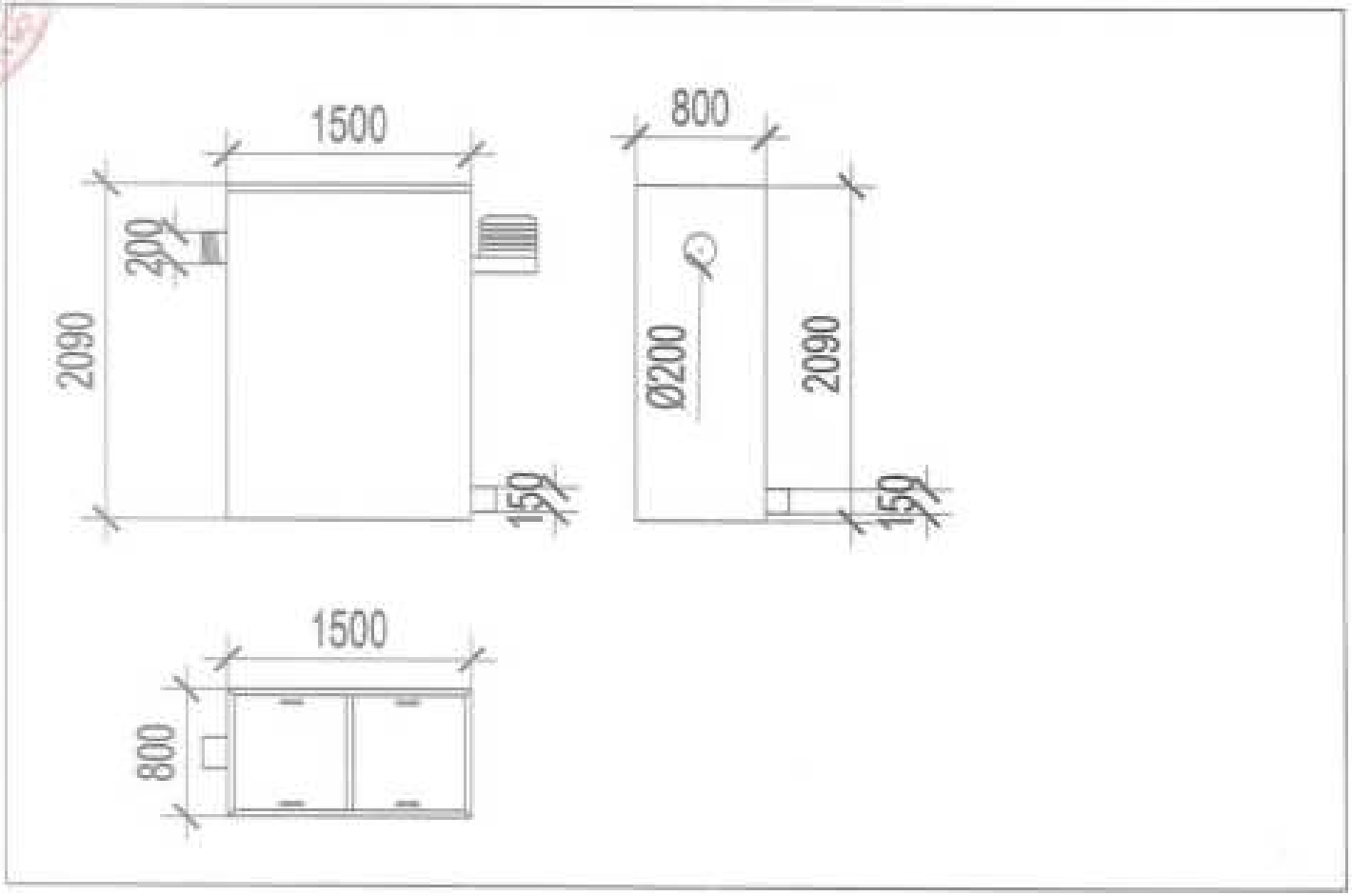

Bể tách mỡ hầm B3

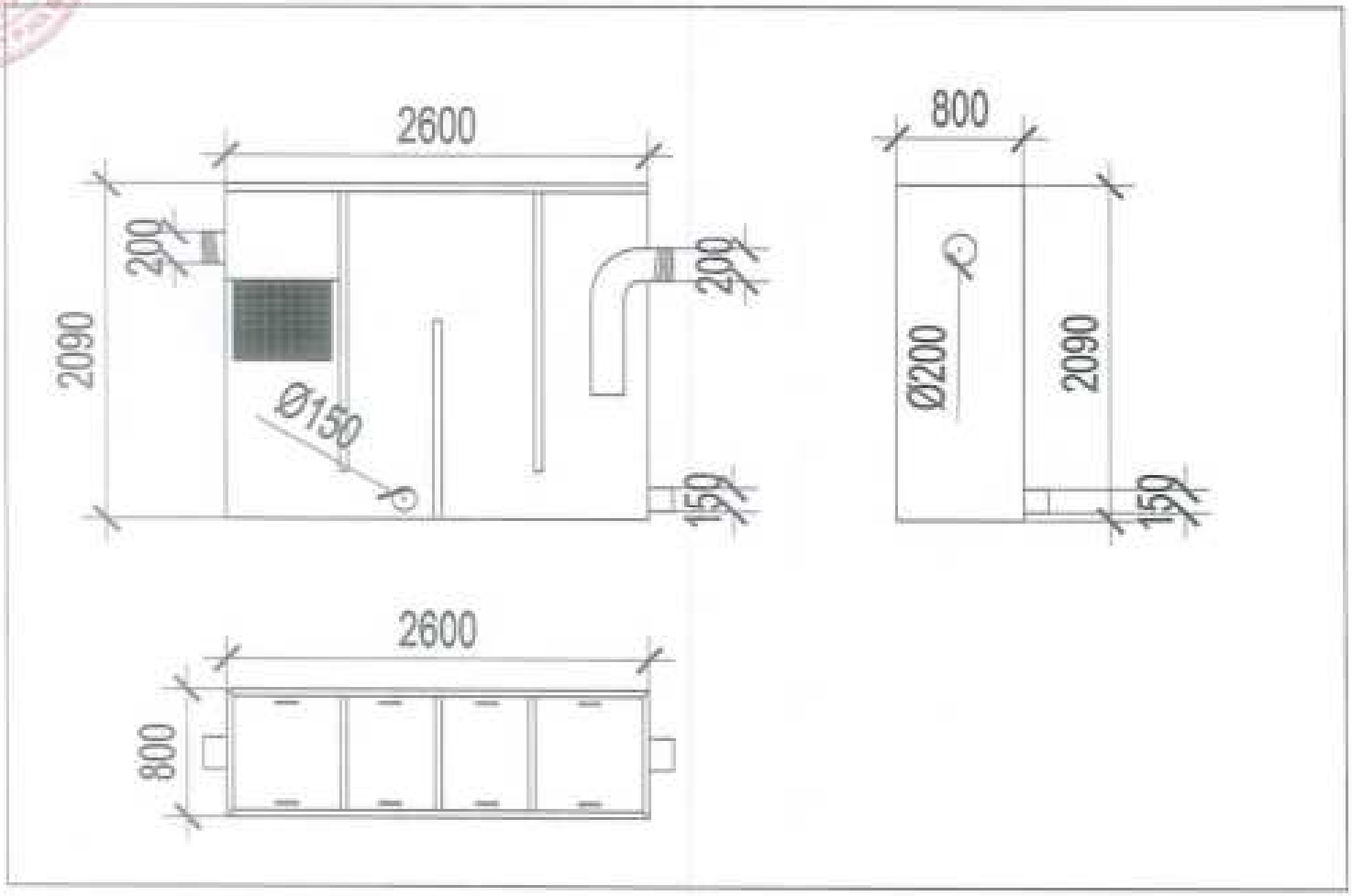

Thùng bẩy mỡ

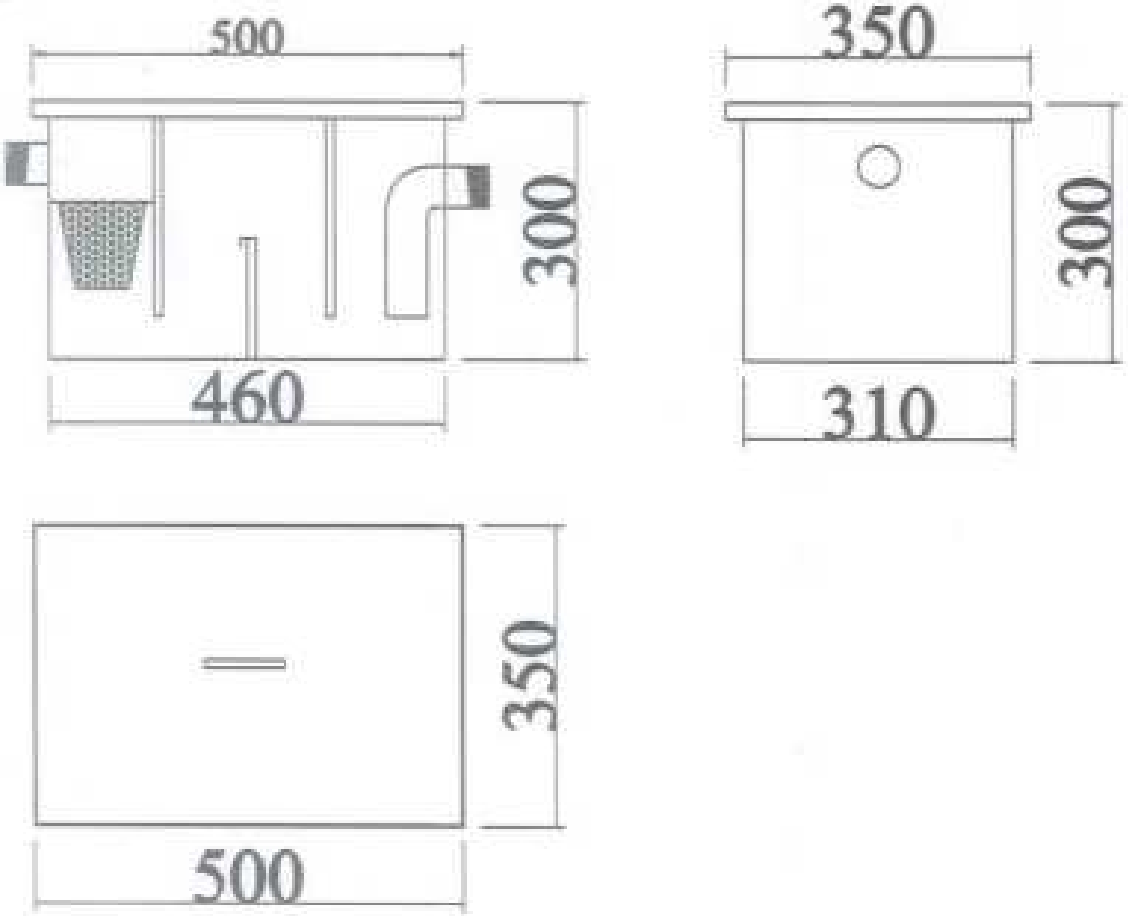

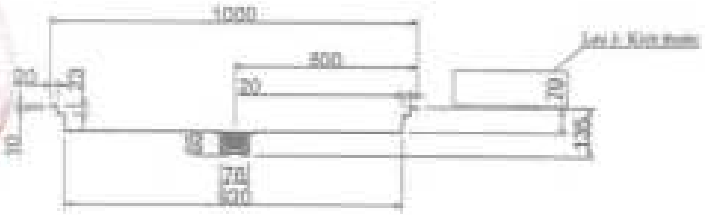

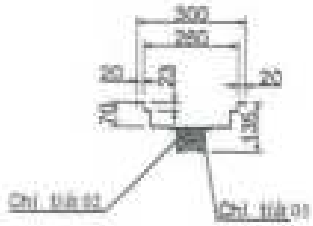

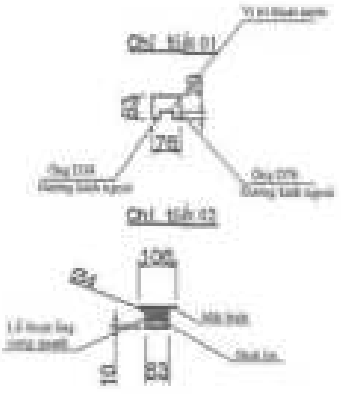

Lưu ý: Chi tiết hàn tôn để ngăn mùi

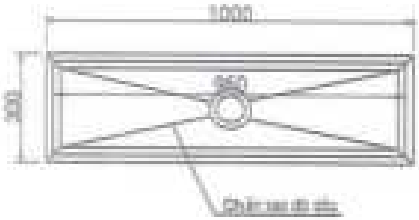

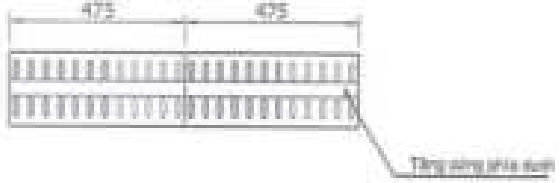

Lưu ý: Máng thoát sàn

- Lấu dầu chắn gấp chính xác

- Khi hàn gia cường tránh vênh bề mặt tránh ko nghiệm thu được

MÁNG + GHI THOÁT SÀN:

SL = 16 CÁI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT: 1000x300x135mm

(Lòng máng 70mm)

- Inox: SUS 304
- Thoát sàn cắt lazer: máng 1.0 mm, Ghi inox 304 dày 1.5mm

+ Tăng cứng dưới mặt ghi

- Có khả năng chịu lực cao
- Máng thoát: có độ dốc, chống bốc mùi, có phễu gom rác

Lưu ý: Các mối hàn lòng máng, tránh thấm nước

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ BẪY MỠ KHU BẾP TẦNG 16 TÒA NHÀ SỐ 1 KHÂM THIÊN CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

I. Mặt bằng bố trí thiết bị khu bếp nấu tầng 16.

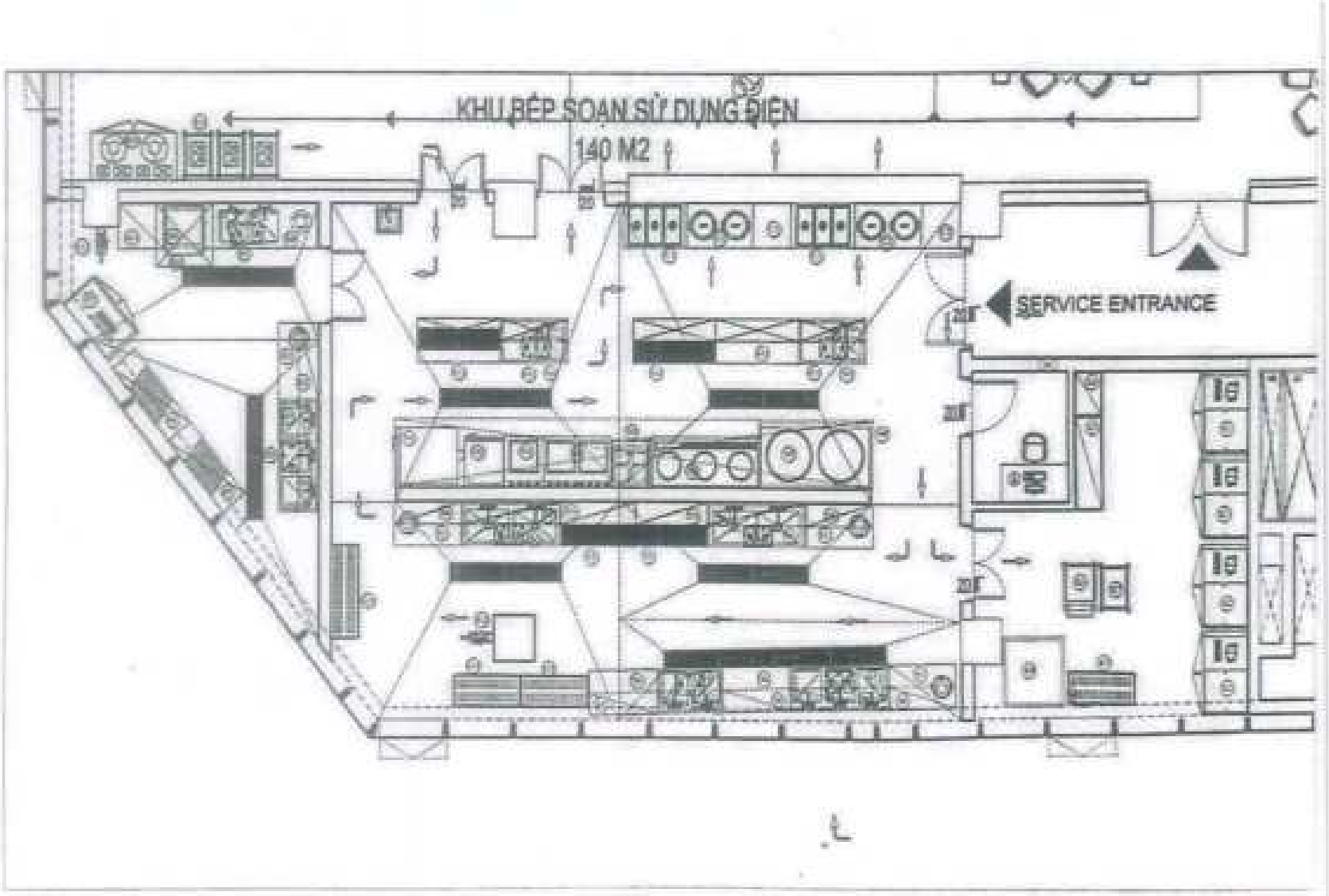

1. **Tại các vị trí có lắp chậu rửa đều được lắp Thùng bẫy mỡ nhỏ**

- Khu sơ chế và khu rửa các chậu rưa để được lắp "Thùng bẫy mỡ" nhỏ với kích thước 500x350x300 mm

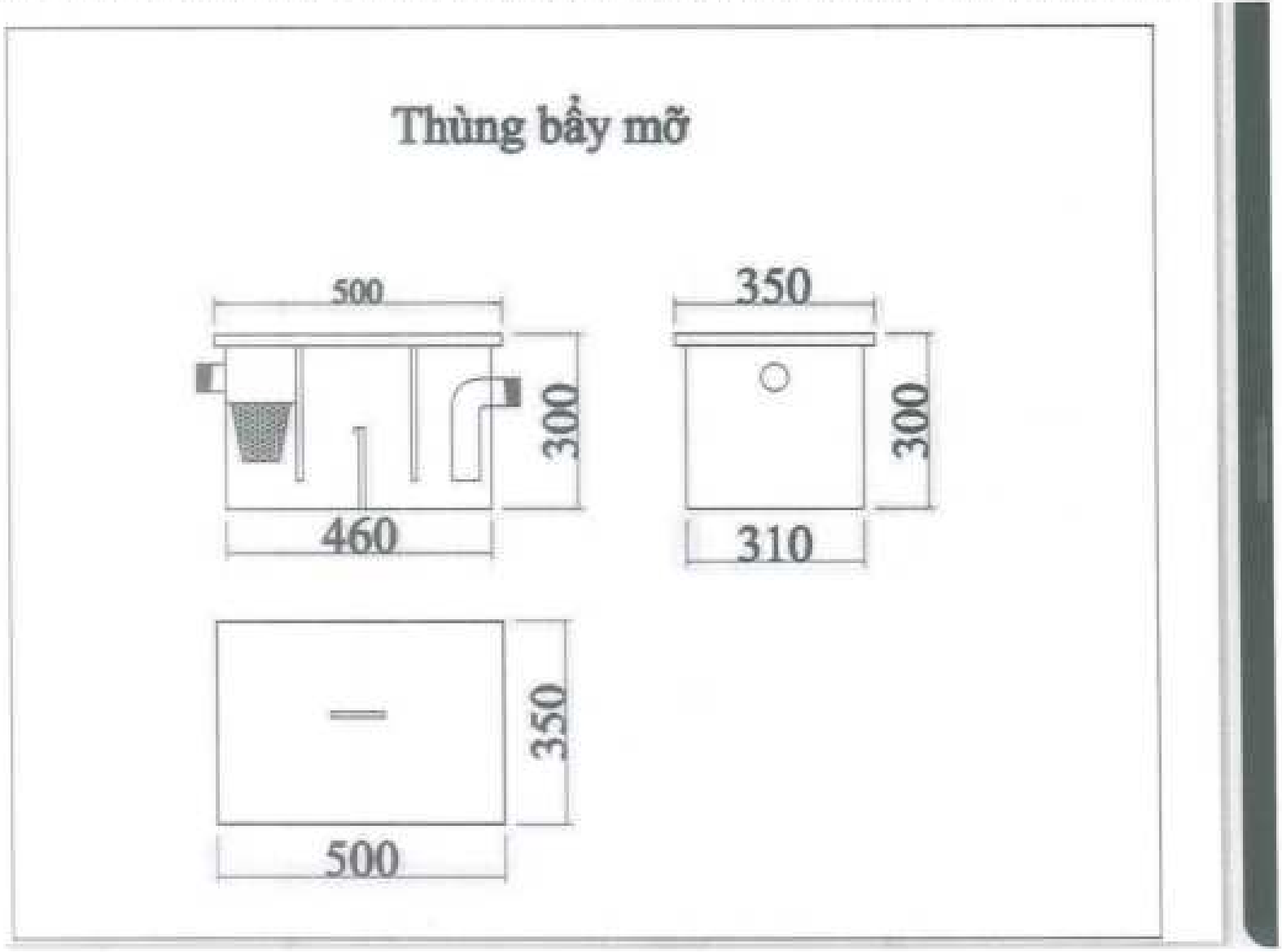

2. Khu bếp được bố trí thoát các máng thoát san inox, các máng thoát sàn này có giỏ lọc rác có ngăn mùi

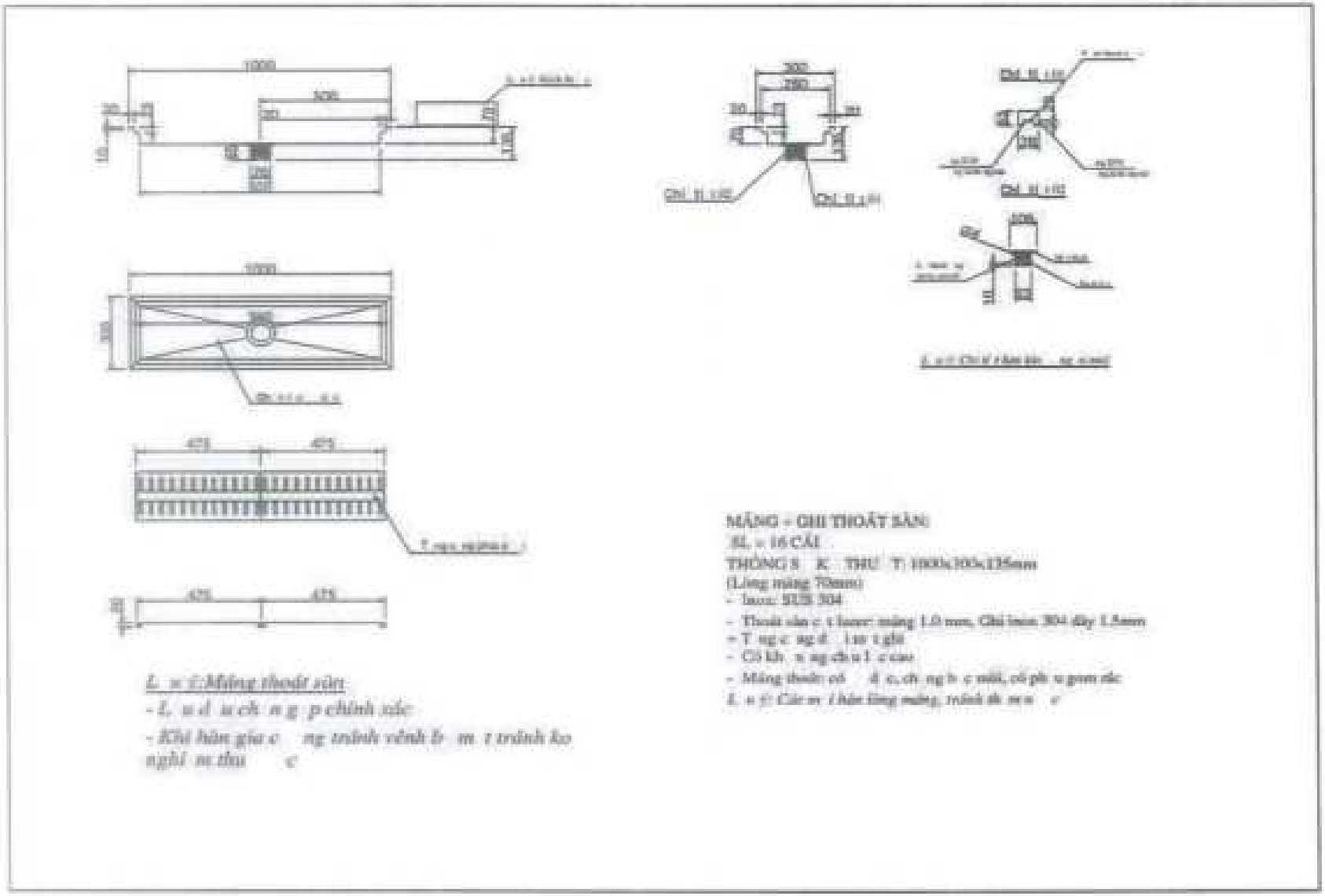

L n 1: Máng thoát sàn

- L u d u ch n g p chính xác

- Khi hàn gia c ng tránh vênh b m t tránh ko nghi m thu c

3. Sơ đồ đường nước thoát của khu bếp

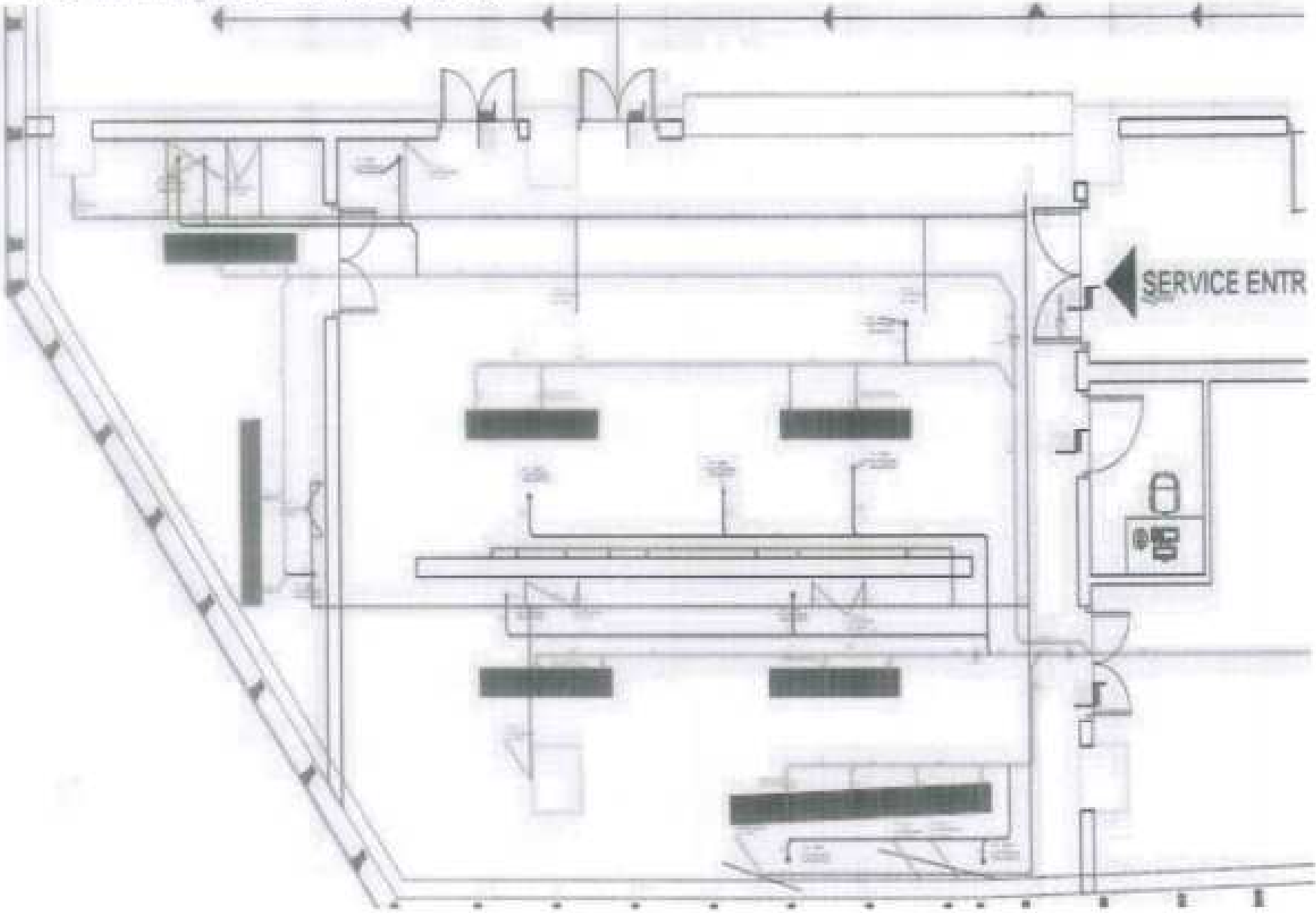

4. **Bể tách mỡ.**

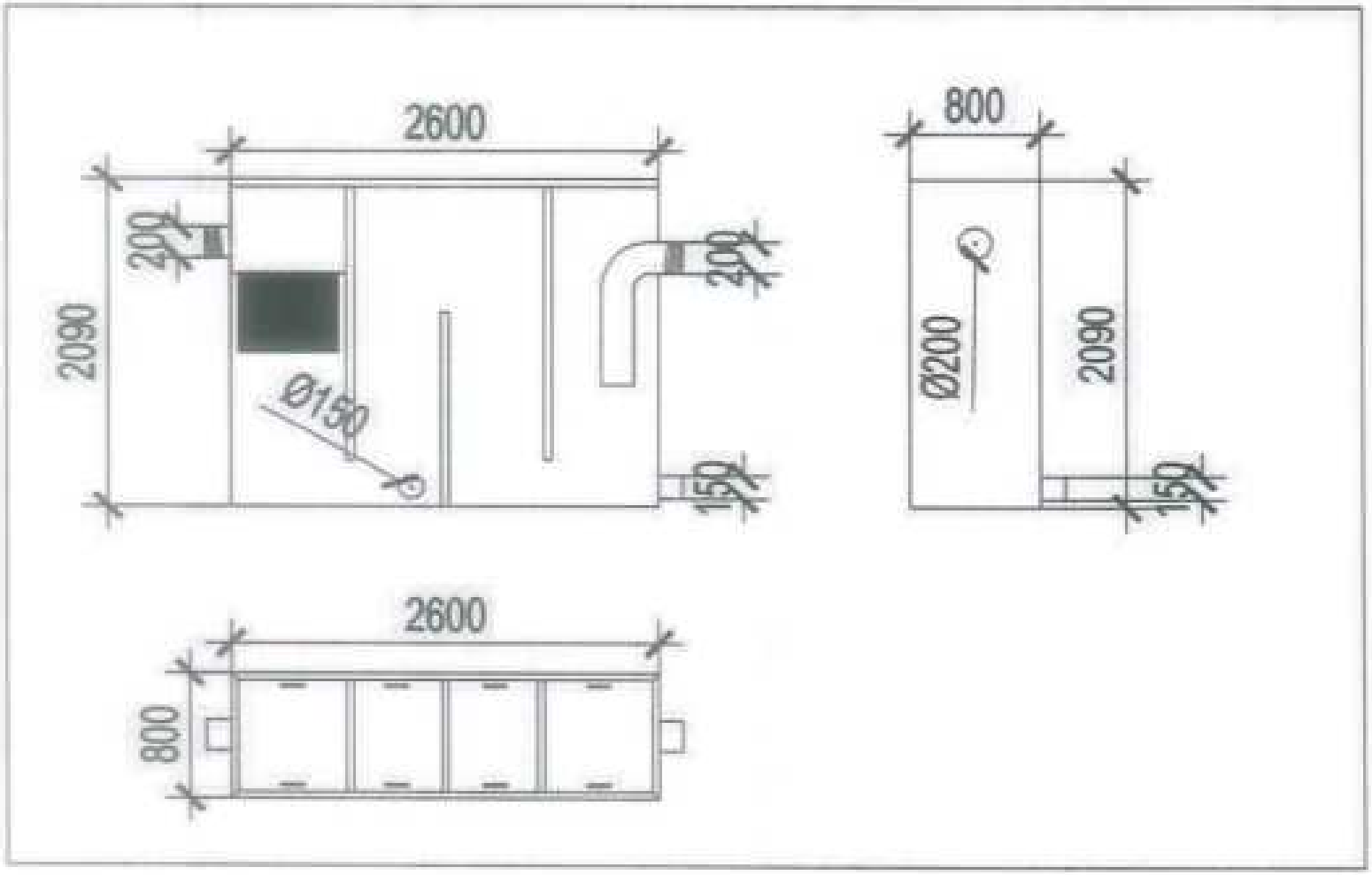

Bể tách mỡ với dung tích 4000 lít, Bể được chia làm 3 khoang

- Khoang 1 có giỏ lọc rác với đường nước thoát D200 mm
- Khoang 2 là khoang tách mỡ ,phần mỡ se được giữ lại tại ngăn này
- Khoang 3 là khoang thoát nước đã tách mỡ và phần nước se được chảy sang bể chứa nước thải

5. **Bể chứa nước thải có máy bơm.**

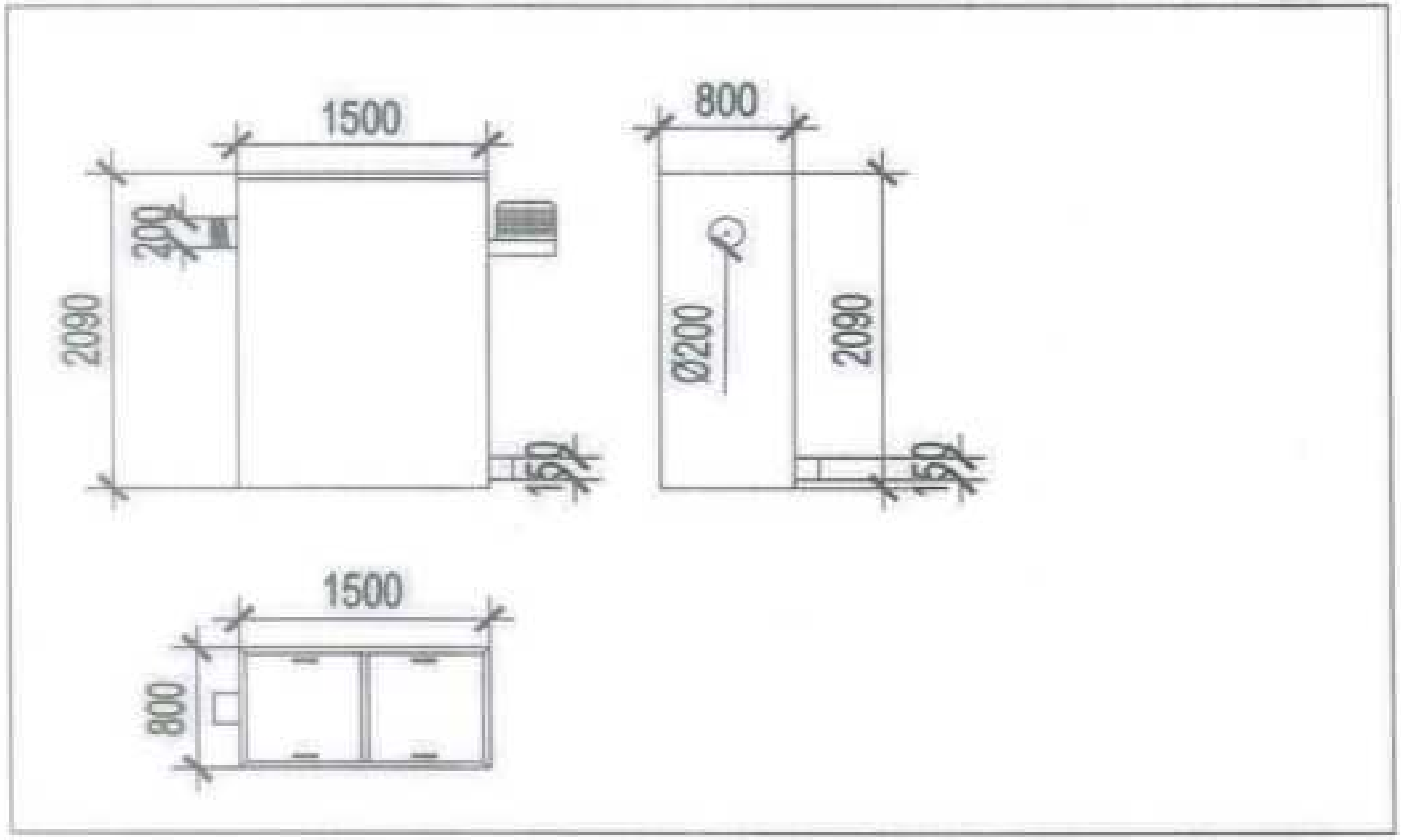

- Bể này là bể chứa nước thải được chảy từ bể tách mỡ sang với dung tích chứa là 2500 lít, bể có 1 khoang có bơm hệ thống bơm nước để bơm nước thải qua bể sử lý nước thải trung tâm.

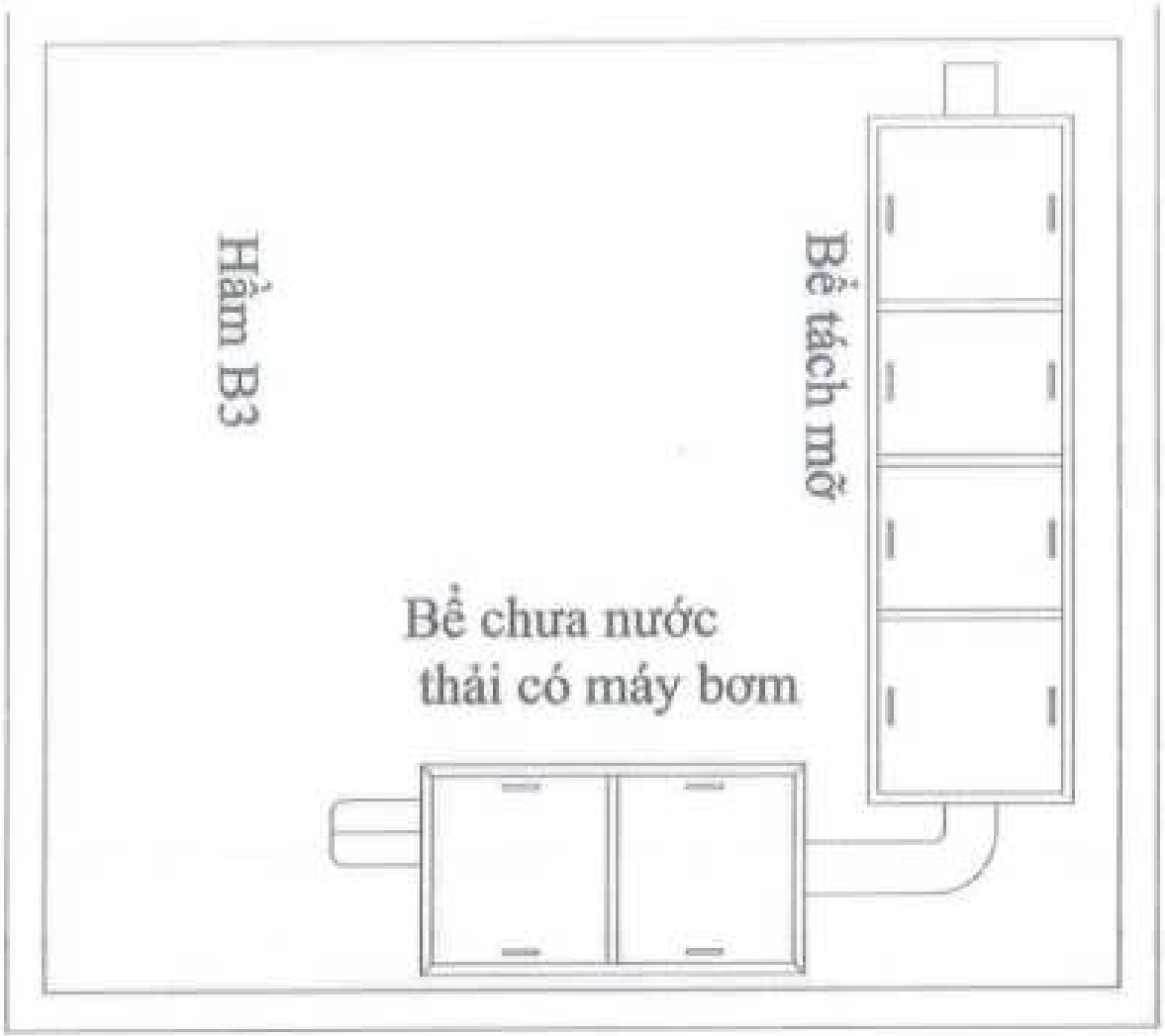
Hầm B3
Bể tách mỡ
Bể chưa nước
thải có máy bơm

PHƯƠNG LINH

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH

Hotline: 1800 9433

Số phiếu: 17962

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA
(KIÊM PHIẾU XUẤT KHO)

Hôm nay, Ngày 25 tháng 05 năm 2024

Tại: Nhà máy Phương Linh
Chúng tôi gồm có:

I - BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH
Địa chỉ: Tòa nhà M08 - L14, Khu biệt thự Dương Nội, Hà Nội
Người đại diện: Đinh Văn Kiều Chức vụ:

II - BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Địa chỉ: số 81, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội, Việt Nam
Người đại diện: Số điện thoại:
Địa điểm giao hàng: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội

STT	Mặt hàng	Kho xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Quạt hút khí thải/ Quạt hút khí thải truyền động trực tiếp Động cơ: 2,2KW Mã hiệu: CPL-2-3.2D Xuất xứ: Việt Nam	KH01	Chiếc	1	PBH 950

BÊN GIAO HÀNG

Đinh Văn Kiều

BÊN NHẬN HÀNG

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ XANH**

Địa điểm: Tòa nhà HH2 Bắc Hà, phố Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Tên dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm dự án: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà nội.

THÔNG TIN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

STT	Tên sản phẩm	Model	Lưu lượng	Áp suất	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Vật liệu	Số lượng
			(m3/h)	*(Pa)*	*(Kw)*	*(v/p)*	*(V)*		*(Cái)*
1	Quạt ly tâm	**CPL-2-3.2D**	3000-3500	1000-900	2.2	4P	380	Thép SS400	1

Công ty TNHH Sản Xuất Cơ Điện Và Thương Mại Phương Linh xác nhận các loại sản phẩm do công ty sản xuất đã được kiểm tra, chạy thử và đạt yêu cầu xuất xưởng.

Quạt ly tâm sản xuất theo tiêu chuẩn (TCCS/02: 2016 PL), kiểm tra chạy thử ở điều kiện không tải.

Kiểm tra ngày 24 tháng 05 năm 2024.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Lê

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT

Địa chỉ : Số 20 Đường B2, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú ,TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 6267 6042 Fax: 028 6267 6066

Email : info@thadatech.com

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

Số: GHTS.2024

Ngày 25/5/2024

Căn cứ vào

BÊN GIAO HÀNG:

Công ty:	**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT**
Kho hàng:	20 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, tp Hồ Chí Minh
Điện thoại:	02862676042
BÊN NHẬN HÀNG:	
Công ty:	**CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA**
Dự án:	**Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**
Hạng mục:	**Trạm xử lý nước thải**
Kho hàng:	Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại:	

Cùng kiểm tra và nhất trí giao - nhận số hàng sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	GHI CHÚ
1	**Động cơ khuấy hóa chất** Thương hiệu: SITI-ITALY Hộp số : MU40 Motor : 0,25KW (4P-B5) Tỉ số truyền: i = 15 Tốc độ ra : n2 = 93rpm Momen xoắn: 21 Nm Hệ số phục vụ: sf = 2.15 Trục ra : Cốt âm D=18mm Kiểu lắp : Mặt bích,F = 140mm Điện áp: 3 pha 230/400V, Class F - 50 Hz-IP55	Bộ	2	**Code.** **60088220** **22010090283** **22010090298**
TỔNG CỘNG			**2**	

Đại diện CÔNG TY TTHH TẬP ĐOẠN XÂY DỰNG DELTA

Xác nhận đã nhận đủ số lượng, chủng loại hàng hóa là hàng mới 100% không bị vỡ, trầy, xước.

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau.

Đại diện bên giao hàng ***Đại diện bên nhận hàng***

Phan Thị Trà My

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng	B/0930448	BẢN GỐC
SITI - SOCIETA' ITALIANA TRASMISSIONI INDUSTRIALI - S.P.A., ABBREVIABILE IN "SITI SPA" - VIA G. DI VITTORIO, 4 - 40053 MONTEVEGLIO - VALSAMOGGIA (BO) - ITALY	C23550158116	
2. Bên nhận hàng	**LIÊN MINH CHÂU ÂU CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	3. Quốc gia xuất xứ LIÊN MINH CHÂU ÂU - ITALY	
4. Chi tiết vận chuyển BẰNG ĐƯỜNG BIỂN	5. Ghi chú Số hóa đơn 20155 ngày 31/03/2023 Số hóa đơn chiếu lệ 51 ngày 31/03/2023 Số phiếu đóng gói 456/23 ngày 28/03/2023	

6. STT, ký hiệu, số, số lượng và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
HỘP SỐ, MÔ TƠ VÀ PHỤ TÙNG CHO HỘP GIẢM TỐC Ký hiệu vận chuyển: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM Số thùng: 10	TỔNG KL: 5273 KG KL TỊNH: 4893 KG

8. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ CHỮ KÝ DƯỚI ĐÂY CHỨNG NHẬN RẰNG HÀNG HOÁ NÊU TRÊN CÓ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ TỪ QUỐC GIA GHI TRONG MỤC 3 CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

Để xác minh chứng thực của ICC, truy cập:
http://certificates.iccwbo.org (mã an ninh: 415574D07F45)

Để xác minh chứng thực của Italy, truy cập:
http://co.camcom.infocamere.it (mã an ninh: 217284743FBA)

(Đã ký và đóng dấu)

BOLOGNA, 05/05/2023
N. Prot. 44444/2023
N. Prog. 6651/2023
Đã ký bởi LUPPI MIRIAM
05.05.2023 09:21:20 UTC

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

RIDUTTORI - VARIATORI - MOTORI ELETTRICI - GIUNTI ELASTICI GEARBOXES - SPEED VARIATORS - ELECTRIC MOTORS - COUPLINGS

SITI SPA

SOCIETÀ ITALIANA TRASMISSIONI RIDUTTORI

40053 VALSAMOGGIA

Loc. Monteveglio (Bo) (Italy)

Via Giuseppe Di Vittorio, 4

Tel. ++39 051 6714811

Fax ++39 051 6714888

E-mail info@sitiriduttori.it

www.sitiriduttori.it

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT
SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH,
QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

CHÚNG TÔI XÁC NHẬN RẰNG CÁC HÀNG HÓA ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG HÓA ĐƠN DƯỚI ĐÂY TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH SAU:

- Chỉ thị điện áp thấp **2006/95/EC.**
- Chỉ thị về tương thích điện từ theo **2004/108/EC.**
- Đáp ứng tiêu chuẩn **EN 60034/1.**
-

HỢP SỐ & MÔ TƠ THEO:
SỐ HÓA ĐƠN: 20155 NGÀY 31/03/2023
SỐ HÓA ĐƠN CHIẾU LỆ: 51 NGÀY 31/03/2023
SỐ PHIẾU ĐÓNG GÓI: 456/23 ngày 28/03/2023

Số thùng: 10
TỔNG KHỐI LƯỢNG: 5273 KG
KHỐI LƯỢNG TỊNH: 4893 KG

Monteveglio, ngày 28/03/2023

SITI SPA.
(Đã ký và đóng dấu)

S.I.T.I S.P.A
VIA G.DI VITTORIO, 4
40053-VALSAMOGGIA
LOC.MONTEVEGLIO
ITALY

SỐ PHIẾU ĐÓNG GÓI: 456/23 NGÀY 28/03/2023

KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT
ĐỊA CHỈ: SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH,
QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

KIỆN HÀNG	STT	MÃ	MÔ TẢ	MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG	TỔNG KL	KL TỊNH
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	1	60088224	BÁNH VÍT	MU 40 7.5/1 PAM14/160	5,00	382,00	347,00
		60131367	BÁNH VÍT	MU 50 20/1 PAM14/120	5,00		
		60028462	BÁNH RĂNG CÔN	R19 1/1 FIG.2A	1,00		
		60028476	BÁNH RĂNG CÔN	R24 1/1 FIG.2A	1,00		
		60028482	BÁNH RĂNG CÔN	R24 1/1 FIG.3C	1,00		
		60089040	BÁNH VÍT	MU 40 10/1 PAM14/160	30,00		
		60107025	BÁNH VÍT	MU 40 10/1 PAM14/90	10,00		
		60087693	BÁNH VÍT	MU 40 20/1 PAM14/160	20,00		
		60112900	BÁNH VÍT	MU 50 7.5/1 PAM19/160	5,00		
		60086972	BÁNH VÍT	MU 50 15/1 PAM19/200	10,00		
		60087627	BÁNH VÍT	MU 63 5/1 PAM24/200	1,00		
		60089492	BÁNH VÍT	MU 75 15/1 PAM24/140	6,00		
		90000105		KIT COMPOSTO DA:	2,00		
		60149042	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL30/3/234.17 PAM24/250 ES.V5	2,00		
		50111336		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.350 NHL70 /2/3	2,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	2	90000105		KIT COMPOSTO DA:	2,00	528,00	493,00
		60150347		NRG125/3L PAM 90 308.1 SMR CI-A ES.V5	2,00		
		50131061		SET VASO DI ESPANSIONE 1,2LT NRG 1/2	2,00		
		21100061933-947	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	15,00		
		21100061958	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		21100062045-047	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	3,00		
		21100062052-060	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	9,00		
		21100062266	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		21100062267	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	3	60102567	BÁNH VÍT	MU 40 15/1 PAM14/140	10,00	597,00	547,00
		60089865	BÁNH VÍT	MU 90 60/1 PAM24/140	5,00		
		60088220	BÁNH VÍT	MU 40 15/1 PAM14/160	20,00		
		60086628	BÁNH VÍT	MU 50 40/1 PAM19/160	10,00		
		60086670	BÁNH VÍT	MU 50 50/1 PAM14/160	10,00		
		60088895	BÁNH VÍT	MU 75 30/1 PAM24/140	20,00		
		60088897	BÁNH VÍT	MU 75 40/1 PAM24/140	10,00		
		60130733	BÁNH VÍT	MU 90 10/1 PAM28/140	5,00		
		60140133	BÁNH VÍT	MU 110 60/1 PAM24/200 N.C.1	2,00		
		90000105		KIT COMPOSTO DA:	10,00		
		60147038	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MHLF20/2/10.7 PAM19/160 ES.V5	10,00		
		50098550		PREDISPOSTO FLANGIA SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.160 HLF20	10,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	4	30098664	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA F I-U40	40,00	435,00	393,00
		30098668	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA F I-U50	20,00		
		90000105		KIT COMPOSTO DA:	30,00		
		60141496	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MHLF20/2/20.1 PAM14/160 ES.V5	30,00		
		50098550		PREDISPOSTO FLANGIA SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.160 HLF20	30,00		
		60144783	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL25/2/5.25 PAM28/200 ES.V5	4,00		
		60147683	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL40/2/42.21 PAM24/200 ES.V5	5,00		
		30098672	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA F I60-U63	15,00		
		30098673	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA FBR I60-U63	5,00		
		50102827		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.200 NHL25/2/3	20,00		
		50099215		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.200 NHL30 35	15,00		
		50102894		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.250 NHL40/2/3	10,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	5	22080070215	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00	473,00	433,00
		22080070218-236	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	19,00		
		22080070242-247	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	6,00		
		22080070253	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070258	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070259	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070266	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070267	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070279	MỐ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		

		22010090289	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090283	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090288	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090290	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090292-295	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	4,00		
		22010090298-303	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	6,00		
		22010090412	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090415	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090417	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090423-428	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	6,00		
		22010090437-441	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	5,00		
		22010090447	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090448	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	6	21070051883	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.75 230/400/50 6P B14 IP55	1,00	376,00	341,00
		21110071115-119	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.75 230/400/50 6P B14 IP55	5,00		
		22080050780-789	MÔ TƠ 3 PHA	H 90 KW 1.1 230/400/50 6P B5 IP55	10,00		
		22030112039-048	MÔ TƠ 3 PHA	H 90 KW 1.5 230/400/50 6P B5 IP55	10,00		
		22080050649-658	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.55 230/400/50 6P B5 IP55	10,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	7	22090080238-244	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.75 230/400/50 6P B5 IP55	7,00	338,00	303,00
		22050031691-710	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	20,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	8	60086968		MU 50 7.5/1 PAM19/200	10,00	706,00	666,00
		60088897		MU 75 40/1 PAM24/140	10,00		
		60061913		MKP3/N dung cho 14 PAM14/160 G.1000-190	10,00		
		60048345		TAPPO LIVELLO OLIO 3/8 GAS	50,00		
		60088849		TLA/F1(CH.18)	5,00		
		60084452	BÁNH VÍT	MU 40 30/1 PAM11/140	5,001		
		60086648	BÁNH VÍT	MU 63 10/1 PAM24/200	5,00		
		60086491	BỘ ĐIỀU TỐC	MU 63 15/1 PAM24/200	5,00		
		90000105	PHỤ TÙNG	MU 63 40/1 PAM19/200	5,00		
		60146458	BÁNH VÍT	KIT COMPOSTO DA:	5,00		
		60146458	BÁNH VÍT	NRG 40/3L PAM 90 224.0 SMR CI ES.V3	5,00		
		30142239	BÁNH VÍT	SET VASO DI ESPANSIONE 1,2LT NRG 1/2	5,00		
				SET FLANGIA NRG 40 FLB			
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	9	60137182	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL25/2/21.94 PAM19/200 ES.V1	20,00	623,00	580,00
		60131434	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL25/2/26.05 PAM19/200 ES.V1	6,00		
		60149374	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL30/2/43.43 PAM19/200 ES.V5	10,00		
JCAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	10	90000105		KIT COMPOSTO DA:	2,00	615,00	580,00
		60150229		NRG 80/3L PAM 90 284.3 SMR CI-A ES.V5	2,00		
		50131061		SET VASO DI ESPANSIONE 1,2LT NRG 1/2	2,00		
		30142233		SET FLANGIA NRG 80 FLB	2,00		
		60148538	CÔN XOẮN	MHHOC 125 MS-A 16.41 PAM38/300 ES.B6	1,00		
		22050031672	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031674	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031675	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031683	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031684	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031687	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
TỔNG	10					5273,00	4893,00

Số D.D.T.	Ngày	Số hóa đơn	Ngày
1032	31/03/2023	20155	31/03/2023
3614	31/03/2023	51	31/03/2023

S.I.T.I S.p.A.
(Đã ký và đóng dấu)

Bên gửi hàng SITI SPA SOCIETA' ITALIANA P.IVA 00524851201 VIA G. DI VITTORIO, 4 40050 MONTEVEGLIO BO IT DT 0516714811 Fx 0516714858		**Tham chiếu**	**Số vận đơn** 0123055516B	
Bên nhận hàng (nếu "theo lệnh", chỉ ra) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM				
2. Bên nhận hàng NHƯ BÊN NHẬN HÀNG		**Để giao hàng, vui lòng liên hệ** CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỐC TẾ ĐẠI DƯƠNG PHÒNG 1.5 CAO ỐC CỬU LONG, SỐ 351/31 NƠ TRANG LONG, PHƯỜNG 13, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ĐT 028.668 48273 Fx 028.54453925		
Nơi nhận hàng	**Cảng chất hàng** Genova			
Tàu chuyến tàu 028E ALULA EXPRESS	**Cảng dỡ hàng** HỒ CHÍ MINH (CẢNG CÁT LÁI)	**Nơi giao hàng**	**Số lượng vận đơn** EXPRESS	

Ký hiệu & số	**Số kiện hàng hoặc hàng hóa**	**Mô tả hàng hóa**	**Tổng khối lượng kg**	**Thể tích m3**
CAIU 769346/5 LCL/LCL SEAL H2651288 LCL/LCL	HÀNG HÓA ĐƯỢC XẾP GỌN TRONG CONTAINER 1X 40' High Cube			
GIAO HÀNG LÊN TÀU NGÀY 24/04/2023	8 PALET	12 THÙNG HỘP SỐ VÀ MÔ TƠ MÃ HS: 8431 "CƯỚC PHÍ TRẢ SAU"	5830,000	11,520
	Tổng	Hướng dẫn kiểm soát nhiệt độ	**Bản sao Không chuyển nhượng**	

Cước phí phải trả tại CƯỚC PHÍ TRẢ SAU	EXW Ex Works	Khai giá trị vượt mức: Tham khảo Khoản 6(4) (B)+(C) ở mặt sau
Chi tiết về cước phí, phí ...		Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và rõ ràng trừ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân theo tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận. Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá. Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng. Ngày và nơi cấp: CENAIA - CRESPINA 24/04/2023 Bởi Cargo Compass Spa với tư cách là đại lý

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18990 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

Ngày 25 tháng 05 năm 2024 Số: 002.M.XBH.24.04.0225

Người giao hàng Hình thức vận chuyển: Chi nhánh vận chuyển

Đơn vị : Công ty Cổ phần Kim khí và Gia dụng Tân Á Đại Thành

Biển số xe: Cửa xuất: GH.002

Người mua hàng : Công ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Địa chỉ : Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội

Nội dung : 0989838913 Chị Huyền

Dự án : Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hai bên đã tiến hành giao nhận hàng hóa như sau:

TT	TÊN HÀNG HÓA	ĐV	SL	Ghi chú
1	**Bồn hóa chất**	Cái	03	
	Hãng SX: Tân Á – Việt Nam			
	Model: TA500EX			
	Dung tích: 500l			
	Vật liệu: PE			

Đại diện Công ty	Đơn vị giao nhận	Đại diện khách hàng
(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)

TAN A DAI THANH
Phần vinh cuộc sống Việt

[O]: Số 124 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
[F]: KCN Yên Mỹ, Hưng Yên
[T]: 04 3687 2222 [F]: 04 3732 1668
[W]: www.tanadaithanhgroup.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG SẢN PHẨM

(V/v: Chứng nhận xuất xưởng sản phẩm giao cho quý Công ty, dự án)

Kính gửi:

Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Công ty cổ phần kim khí và gia dụng Tân Á Đại Thành có sản xuất và xuất xưởng sản phẩm bồn nhựa

Mã hiệu sản phẩm	Số Lương (cái)	Đường kính (mm)	Chiều cao lắp đặt (mm)
Bồn Nhựa	03	900	940

- ✓ Sản phẩm đã được kiểm tra và thử nước đạt tiêu chẩn xuất xưởng tại nhà máy sản xuất Công Ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tân Á Hưng Yên.
- ✓ Ghi chú: Thống số kỹ thuật trên có dung sai +(-) 5%

Sản phẩm trên đạt tiêu chuẩn QCVN 12-3:2011/BYT

Hưng Yên, ngày 29 tháng 05 năm 2024

Quản đốc phân xưởng	KCS
Đỗ Tuấn Minh	Hoàng Trung Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------o0o----------

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024, chúng tôi gồm:
Bên nhận: **Công ty TNHH Tập đoàn Xây Dựng Delta**

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

Bên giao : **Công ty TNHH Công nghiệp Havana Việt Nam**

Địa chỉ : Số 3, Nghách 26/3 ngõ Độc Lập, Tổ 4, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Hà Nội

Đại diện : Chức vụ:

Bên bán đã giao, bên mua đã nhận đủ số lượng hàng cụ thể như sau:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**Đệm cầu nhựa**	**Hệ**	**01**	
	Mã hiệu: D100			
	Xuất xứ: Việt Nam			

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAVANA VIỆT NAM

Nguyễn Thị Phương Thuỷ

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAVANA VIỆT NAM
Địa chỉ : Số 3 ngách 26/3 ngõ Độc Lập, Tổ 4, Phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội
ĐT: 0945880676 - Email: moitruong.havana@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM XUẤT XƯỞNG

(số : 25052024-CCXX-HVN)

Tên công trình : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên gói thầu : Trạm xử lý nước thải
Địa điểm : Số 1 ,Khâm Thiên ,Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa , TP Hà Nội
Đơn vị mua hàng : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Tên sản phẩm : Giá thể vi sinh dạng cầu D100
Chi tiết sản phẩm

STT	TÊN SẢN PHẨM VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	CHẤT LƯỢNG	KẾT LUẬN
1	**Giá thể vi sinh dạng cầu D100 :** - Vật liệu vỏ : Nhựa PP - Vật liệu lõi : Mút Polyurethan - Kích thước : D = 100(mm) - Màu sắc : Màu đen - Định lượng : 600 quả /1m^3	**1 hệ**	**Theo đúng yêu cầu kỹ thuật**	**ĐẠT**

Kết luận :

* Sản phẩm đã được kiểm tra và đạt yêu cầu xuất xưởng

* Đồng ý xuất xưởng , giao hàng và đưa vào sử dụng .

Hà Nội,ngày 25 tháng 05 năm 2024

BỘ PHẬN QC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------o0o----------

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

(Theo Hợp đồng số: 0305/2024/HĐKT/GREENSO-QM)

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024
Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**
Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**
Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

BÊN GIAO : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH

Người đại diện : .....
Địa chỉ : Căn 23F, Lô A10, KĐT Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại 024.37737 566/7737 567 Fax: 024.37737 565
Mã số thuế : 0101397217

BÊN NHẬN : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG ĐELTA

Người đại diện : .....
Địa chỉ :

Hàng hóa bàn giao gồm:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ TINH**	**Cái**	**22**	
	Hãng SX: Jaeger - Đức			
	Model: HD 340			
	Thông số làm việc:			
	- Đường kính đĩa: 340 mm			
	- Lưu lượng khí: 0 - 12 m3/h			
	- Lưu lượng max: 15 m3/h			
	- Nối ren ngoài: 3/4"			

Ghi chú: * *Hàng được giao đúng quy cách, chủng loại, chất lượng như đã thỏa thuận giữa hai bên.*
* *Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.*
* *Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.*

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 105624088730 Số tờ khai đầu tiên / 056240887

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 E I A Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CKDONGVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01

Ngày đăng ký 02/08/2023 08:01:31 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã 0102387217

Tên Công ty TNHH xây dựng và thương mại Quang Minh

Mã bưu chính J484J3

Địa chỉ Số 5, ngõ 58, Phố Làng Ra, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Số điện thoại 0437737568

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên JAEGER UMWELT-TECHNIK GMBH

Mã bưu chính 449

Địa chỉ LOHNEG 1 35559 WEMMETSW GERMANY

Mã nước DE

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn

1 0307238399230093L

2

3

4

5

Số lượng 21 PP

Tổng trọng lượng hàng (Gross) 9.226 KGM

Số lượng container 1

Địa điểm lưu kho 02CIDI TONG CTY TAN CANG SG

Địa điểm dỡ hàng VNCLI (ANG CAT LAI (HCM)

Địa điểm xếp hàng DESSE OTHER

Phương tiện vận chuyển 9999 KONTOR CELEF 0328

Ngày hàng đến 02/08/2023

Ký hiệu và số hiệu

Ngày được phép nhập kho đầu tiên

Mã văn bản pháp quy khác HO

Số hóa đơn A - 6019301857B

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành 30/06/2023

Phương thức thanh toán RC

Tổng trị giá hóa đơn A - EUR - EUR -

Tổng trị giá tính thuế

Tổng hệ số phân bổ trị giá -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu

1 - 2 - 3 -

4 - 5 -

Mã phân loại khai trị giá 6

Khai trị giá tổng hợp - - -

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển A - USD -

Phí bảo hiểm O - -

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá

03072023Bs , Phương thức thanh toán TT

	Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng			
1	V Thuế GTGT	VND	1	Tổng tiền thuế phải nộp		VND
2		VND		Số tiền bảo lãnh		VND
3		VND		Tỷ giá tính thuế	EUR -	
4		VND			-	
5		VND			-	
6		VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	9	Người nộp thuế 1
				Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế A

Tổng số trang của tờ khai 3 Tổng số dòng hàng của tờ khai 1

<IMP> 2/3

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 105624088730 Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 1 4 1 Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSICNKV1 Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 02/08/2023 09:01:31 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
Số đính kèm khai báo điện tử 1 ETC - T2196S301140 2 - 3 -
Phần ghi chú 2A0009/26.05.2023/JH8436052023#&

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00042
Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan
Tên trưởng đơn vị Hải quan CCT CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV I
Ngày cấp phép 02/08/2023 15:38:19
Ngày hoàn thành kiểm tra 02/08/2023 15:23:45
Phân loại thẩm tra sau thông quan
Ngày phê duyệt BP / /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (thời hành)

		Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		/ /	-	/ /
	2		/ /	-	/ /
	3		/ /	-	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế			/ /		

<IMP> 4/9

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 105624088730 Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 I 4 1 Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSDONGVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 02/08/2023 09:01:31 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<H2>
Mã số hàng hóa Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]
Mô tả hàng hóa Bia phân phối khí bằng cao su, dùng cho máy khởi khí, nhãn hiệu Jaeger, model: 80340, loại máng EDGE PUSH, mới 100%

Số lượng (1) 1.470 PCE
Số của mục khai khoản điều chỉnh Số lượng (2)
Trị giá hóa đơn Đơn giá hóa đơn
Thuế nhập khẩu
Trị giá tính thuế(S) VND Trị giá tính thuế(M)
Số lượng tính thuế Đơn giá tính thuế
Thuế suất A - Mã áp dụng thuế tuyệt đối
Số tiền thuế VND Nước xuất xứ DE - JERMAN, BUI
Số tiền miễn giảm VND Mã ngoài hạn ngạch
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Danh mục miễn thuế nhập khẩu -
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất VB10%
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế	VND		Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	VND		
	Số tiền miễn giảm	VND		

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng Jäger Umwelt-Technik GmbH Lohweg 1 30559 Hannover	L. 36229876	BẢN GỐC
2. Bên nhận hàng Công Ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Quang Minh (QM Co.,Ltd) Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ, Quận Ba Đình 100000 HÀ NỘI Việt Nam Việt Nam	**LIÊN MINH CHÂU ÂU** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
4. Phương tiện vận chuyển	3. Quốc gia xuất xứ CHLB Đức (Châu Âu)	
	5. Ghi chú Số hoá đơn: 60190017113	

6. STT, ký hiệu, số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	7. Số lượng
theo hóa đơn đính kèm 60190018578 Pos. 1 1000000251 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270, EPDM Pos. 2 1000000203 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340, EPDM Pos. 3 1100001081 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-750, EPDM Pos. 4 1100001059 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-1000, EPDM Pos. 5 1000003218 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD90-2-G1-1000, EPDM Pos. 6 1000000011 Khớp nối mềm cao su (HD200/HD270), EPDM Pos. 7 1000000200 Màng cho đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270, EPDM	1 PX

8. Cơ quan có thẩm quyền ký dưới đây chứng nhận rằng rằng hàng hóa được mô tả ở trên có nguồn gốc tại quốc gia nêu trong mục 3

PHÒNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI HANNOVER
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày 14/08/2023
Andreas Demme

CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ - KÝ ĐIỆN TỬ
Xác minh chứng nhận tại https://cert.ihk.de
Mã xác minh: W7RN-E5US-CX8K

Nơi và ngày phát hành, tên, chữ ký và con dấu của Cơ quan có thẩm quyền

Beurk-Nr. 11731

Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức đã phê duyệt e.V. (DIHK) vào ngày 27/04/2016

Chứng Nhận Kiểm Tra Vật Liệu	Chất Nhận Kiểm Định số: 3.1 theo DIN EN 10 204	JÄGER Umwelt-Technik

Jäger Umwelt-Technik GmbH & Co. KG * *

Bên nhận: Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh
Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ,
Quận Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam

Bên mua

Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh Số hoá đơn: 60190018578 Sản phẩm: Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340 Chất lượng: EPDM F053A / PP	Số đơn hàng: JAEGER/26.05.2023/QM Bộ phận: QS / Hr. Weidemann Ngày giao hàng: 30/06/2023 Số lượng đặt hàng: 1.470 chiếc	Ngày 26/05/2023 SĐT: 0511/ 64644412

Thông tin sản phẩm

Mẫu khe màng	U31	OK
Ren	R3/4	OK
Gioăng hãm/ Gioăng tấm	PP30GF	OK

Mô tả		Tiêu chuẩn	Giá trị mục tiêu	Kết quả
Tỷ trọng	[g/cm³]	DIN EN ISO 1183-1	1,07 ± 0,03	OK
Độ bền kéo	[MPa]	DIN 53504 (ISO 37)	>10,0	OK
Ly độ	[%]	DIN 53504 (ISO 37)	>450	OK
Sức bền xé	[N/mm]	DIN EN ISO 34-1	>6	OK
Độ cứng	[Shore A]	DIN ISO 7619-1	52 ± 5	OK

Mẫu số GJ-10.QW.08.00512.02

Chứng Nhận Kiểm Tra Vật Liệu	Chất Nhận Kiểm Định số: 3.1 theo DIN EN 10 204	JÄGER Umwelt-Technik

Kích thước				
Tổng chiều cao	[mm]		76	OK
Đường kính	[mm]		346	OK
Đường kính lỗ	[mm]		10,0	OK
Diện tích hữu hiệu	[m^2]		0,06	OK

Chúng tôi chứng nhận rằng kết quả thử nghiệm được tiến hành trên chính chất liệu (hoặc từ các thử nghiệm có một phần chất liệu đã giao được tiêu chuẩn hóa) tuân thủ các điều khoản của hợp đồng đặt hàng.

Chứng nhận này không hủy bỏ nghĩa vụ của khách hàng trong việc tiến hành kiểm tra hàng hóa, theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của luật pháp.

Chứng nhận này không yêu cầu phải có chữ ký.

(đã đóng dấu)

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lohweg 1
30559 Hannover

Mẫu số GJ-10.QW.08.00512.02

JÄGER Umwelt-Technik

Jäger Umwelt-Technik GmbH - Lohweg 1 - 30559 Hannover

Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ, Quận Ba Đình
100000 HÀ NỘI
Việt Nam

Hoá đơn

Hoá đơn	60190018578
Ngày	30/06/2023
Đơn đặt hàng	42190016819
Mã khách hàng	1000338
Tham chiếu	JAEGER/26.05.2023/QM
Người tham chiếu	Ngô Thị Phương Liên
Tư vấn viên	Sophie Brettmann
Điện thoại	+49 511 64644 430
Địa chỉ email	s.brettmann@jaeger-gk.de

Liên hệ	Ngô Thị Phương Liên
Điện thoại	+84 24 3773 7566
Địa chỉ email	lienphuong@quangminhvn.com

Địa chỉ giao hàng
Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
23F, Lô A10, Khu Đô Thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, 100000 Hà Nội Việt Nam

STT	Mã sản phẩm	Số lượng	Giá bán	Tăng/Giảm giá	Số tiền
1	1000000251 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 ren ngoài 3/4" lỗ 8 mm mẫu khe J27 Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen Số lượng: 7.040,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	7.040,00 chiếc.			
2	1000000203 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340 ren ngoài 3/4" mẫu khe F31 Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen Số lượng: 1.470,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	1.470,00 chiếc.			
3	1000001081 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-750 Chiều dài đục lỗ 750mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A Số lượng: 212,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	212,00 chiếc.			

JÄGER Umwelt-Technik

Hoá đơn	60190018578
Ngày	30/06/2023

STT	Mã sản phẩm	Số lượng	Giá bán	Tăng/Giảm giá	Số tiền
4	1108001059 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe I34 bao gồm miếng đệm và kẹp Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A Số lượng: 300,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	300,00 chiếc.			
5	1000003218 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD90-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe C49 bao gồm miếng đệm và kẹp Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/V2A Số lượng: 600,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	600,00 chiếc.			
6	1000000011 Khớp nối mềm cao su (HD200/HD270) cho Ống phân phối khí 88-141mm AD Xuất xứ: Đức Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: EPDM,75 +/- 5 Shore A, màu đen Số lượng: 3.000,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	3.000,00 chiếc.			
7	1000000200 Màng cho đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 mẫu khe J27 Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: EPDM F053A, màu đen, ca. 53 Shore A Số lượng: 1.000,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	1.000,00 chiếc.			

Tổng phụ tiền bán hàng
Chi phí chứng từ xuất khẩu
Chi phí đóng gói
Tổng chi phí
Số tiền ròng

Tổng cộng

Điều khoản thanh toán Trong vòng 30 ngày
Điều khoản giao hàng EXW (ICC 2010) Không bao gồm: Bao bì
Phương thức giao hàng Nhắc lên
Xuất khẩu miễn thuế

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lilienweg 1
30559 Hannover
Telefon +49-511-86666-0
Telefax +49-511-86666-699
www.jaeger-umwelttech.com

Ust-IdNr.: DE300497038
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 212500
St-Hannover-Nord: 25/202/29615

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Carnbruch
Dr.-Ing. Andreas Jäger

JÄGER
Umwelt-Technik

Hoá đơn	60190018578
Ngày	30/06/2023

Nhà xuất khẩu các sản phẩm đề cập trong tài liệu này (Số tham chiếu của nhà xuất khẩu DEREX51006922) tuyên bố rằng, trừ khi có chỉ định rõ ràng khác, các sản phẩm này có xuất xứ ưu đãi của EU.

Đóng gói trên pa-lét IPPC theo tiêu chuẩn ISPM 15, được gia nhiệt.
đóng gói: 1 PX
khối lượng tịnh: 8.516 kg
tổng khối lượng: 9.226 kg
Hannover, 30.06.2023, i.A. Heike Söffner

Trân trọng,
Jäger Umwelt-Technik GmbH

Chứng từ được cấp dưới dạng điện tử và có hiệu lực khi không cần chữ ký.

Thông tin ngân hàng:
Sparkasse Hannover - BIC/SWIFT: SPKHDE2HXXX - IBAN: DE34 2505 0180 0900 2640 55
Deutsche Bank AG, Hannover - BIC/SWIFT: DEUTDE2HXXX - IBAN: DE56 2507 0070 0025 0167 00
Đối với thanh toán từ nước ngoài: Deutsche Bank Hannover BIC: DEUTDE2HXXX - Konto: 0250 167 00

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lohweg 1
30559 Hannover
Tel./Fax: +49 511-69044-0
Tel./Fax: +49 511 69044-499
www.jaeger-envirotech.com

Ust-Id-Nr.: DE305419359
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 212569
AG Hannover-Nord: 15/200/10913

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Grotthuss
Dr.-Ing. Andreas Jäger

JÄGER
Umwelt-Technik

Jäger Umwelt-Technik GmbH - Lohweg 1 - 30559 Hannover

Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ, Quận Ba Đình
100000 HÀ NỘI
Việt Nam

Bên nhận hàng
Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
23F, Lô A10, KĐT Nam Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy,
100000 HÀ NỘI
Việt Nam

Địa chỉ giao hàng
Jäger Umwelt-Technik GmbH
Logistikzentrum Hägenstraße 3A 30559 HANNOVER
Đức

Phiếu đóng gói

Phiếu đóng gói	51018388
Ngày	30/06/2023
Đơn đặt hàng	421900016819
Mã chở hàng	019LID000012581
Mã khách hàng	1000338
Tham chiếu	JAEGER/26.05.2023/QM
Người tham chiếu	Ngô Thị Phương Liên
Tư vấn viên	Sophie Brettmann
Điện thoại	+49 511 64644 430
Địa chỉ email	s.brettmann@jaeger-gk.de

Liên hệ	Ngô Thị Phương Liên
Điện thoại	+84 24 3773 7566
Địa chỉ email	lienphuong@quangminhvn.com

STT	Mã sản phẩm	Số lượng bán	Số lượng còn lại	Đã giao
1	1000000251 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 ren ngoài 3/4" lỗ 8 mm mẫu khe J27 Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen	7.040,00 chiếc.	0,00 chiếc	7.040,00 chiếc.
2	1000000203 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340 ren ngoài 3/4" mẫu khe F31 Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen	1.470,00 chiếc.	0,00 chiếc	1.470,00 chiếc.
3	1100001081 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-750 Chiều dài đục lỗ 750mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A	212,00 chiếc.	0,00 chiếc	212,00 chiếc.

JÄGER
Umwelt-Technik

Phiếu đóng gói	51018388
Ngày	30/06/2023

STT	Mã sản phẩm	Số lượng bán	Số lượng còn lại	Đã giao
4	1100001059 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A	300,00 chiếc.	0,00 chiếc.	300,00 chiếc.
5	1000003218 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD90-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe C49 bao gồm miếng đệm và kẹp Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/V2A	600,00 chiếc.	0,00 chiếc.	600,00 chiếc.
6	1000000011 Khớp nối mềm cao su (HD200/HD270) cho Ống phân phối khí 88-141mm AD Xuất xứ: Đức Chất liệu: EPDM,75 +/- 5 Shore A, màu đen	3.000,00 chiếc.	0,00 chiếc.	3.000,00 chiếc.
7	1000000200 Màng cho đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 mẫu khe J27 Chất liệu: EPDM F053A, màu đen, ca. 53 Shore A	1.000,00 chiếc.	0,00 chiếc.	1.000,00 chiếc.

Điều khoản giao hàng	EXW (ICC 2010) Không bao gồm: Bao bì
Phương thức giao hàng	Nhắc lên
Vận chuyển bằng	Hãng vận chuyển
Phương thức đóng gói	21 PA-LÉT 1 PX Tổng khối lượng 9.226,00 (kg)

****

Hướng dẫn lắp đặt ở trong mỗi kiện hàng:
Dải phân phối khí JetFlex® SD 180
Dải phân phối khí thông minh JetFlex® SSD
Ống phân phối khí JetFlex® TD 63-2
Ống phân phối khí JetFlex® TD 65-2 G1/G¾
Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 200/270/340
Ống phân phối khí JetFlex®, màng TD63

****

Chứng từ được cấp dưới dạng điện tử và có hiệu lực khi không cần chữ ký

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lohweg 1
30559 Hannover
Tele/Fax +49- 511-69044-0
Tele/Fax +49-511-69049-499
www.jaeger-umwelttech.com

Ust-Id Nr.: DE300417019
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 212566
AA Hannover-Rent.-St./200/20810

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Dornbusch
Dr.-Ing. Andreas Jäger

JÄGER
Umwelt-Technik

Phiếu đóng gói	51018388
Ngày	30/06/2023

Thông tin ngân hàng:
Sparkasse Hannover - BIC/SWIFT: SPKHDE2HXXX - IBAN: DE34 2505 0180 0900 2640 55
Deutsche Bank AG, Hannover - BIC/SWIFT: DEUTDE2HXXX - IBAN: DE56 2507 0070 0025 0167 00
Đối với thanh toán từ nước ngoài: Deutsche Bank Hannover BIC: DEUTDE2HXXX - Konto: 0250 167 00

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Ustweg 1
30559 Hannover
Telefon +49- 511-04044-0
Telefax +49-511-04044-499
www.jaeger-umwelttech.com

Ust-Id-Nr.: DE292447016
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 215566
FA Hannover-Nord: 25/202/29923

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Dombrowski
Dr.-Ing. Andreas Jäger

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 13 tờ, 13 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18991 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CP XD TM THIẾT KẾ QUỐC TẾ MINH ANH
Trụ sở: 38 Phan Chu Trinh, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM
VPGD Số 21, TX 48, KP. 3, P. Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-8) 36367939 – Fax: (84-8) 36367939 - Email: minhanh.hcm2012@gmail.com

Số: 05/2024/XNKL

TP. HCM, ngày ..... tháng ..... năm 2024

BIÊN BẢN BÀN GIAO

DỰ ÁN: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 01 Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà nội

1. **Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a) **Đại diện Bên A:** ***Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng DELTA***

Ông/ Bà:..... Chức vụ: .....

b) **Đại diện Bên B: Công ty Cổ Phần Xây Dựng TM TK Quốc Tế Minh Anh**

Ông: Đào Công Trí Chức vụ: Giám Đốc

3. **Khối lượng thực hiện:**

STT	THÔNG SỐ	ĐVT	KL	Ghi chú
1	Giá thể vi sinh: K1-4 cánh (11*10mm) Vật liệu: nhựa HDPE/PE Diện tích bề mặt: 1200m2/m3 Kích thước: 4 cánh, 11*10mm Tỷ trọng vật liệu: 0.93-0.96 Màu sắc: Trắng Vật liệu chống UV, tia cực tím Độ Bền 15 năm – 20 năm	kg	500	

4.Đánh giá:

a)Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Theo báo giá.

b) Chất lượng sản phẩm:

Đúng theo đơn đặt hàng.

c) Các ý kiến khác: .....

5.Kết luận:

Đồng ý giao và nhận lô hàng giá thể trên.

BÊN A **BÊN B**

Đào Công trí

CÔNG TY CP XD TM THIẾT KẾ QUỐC TẾ MINH ANH
Trụ sở: 38 Phan Chu Trinh, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM
VPGD: Số 21 đường TX 48, KP 3, P. Thạnh Xuân Q. 12, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 37 124 850 – Fax: (84-8) 37 124 850 - Email: minhanh.hcm2012@gmail.com

Số: 2505/CNXX- Minh Anh

TP. HCM, ngày .... tháng ....năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

DỰ ÁN: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA CHỈ: SỐ 1 KHÂM THIÊN, PHƯỜNG KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA, TP HÀ NỘI

Chi tiết sản phẩm:

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	S.LƯỢNG kg
1	Giá thể vi sinh: K1-4 cánh (11*10mm) Vật liệu: nhựa HDPE/PE Diện tích bề mặt: 1200m2/m3 Kích thước: 4 cánh, 11*10mm Tỷ trọng vật liệu: 0.93-0.96 Màu sắc: Trắng Vật liệu chống UV, tia cực tím Độ Bền 15 năm – 20 năm	500

- ✓ Xuất xứ: Gia công tại Xưởng của Công ty Cổ Phần Xây Dựng TM TK Quốc Tế Minh Anh, địa chỉ: 38 Phan Chu Trinh, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM, VPGD Số 21, TX 48, KP. 3, P. Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
- ✓ Giấy Chứng nhận xuất xưởng chỉ được cấp 01 bản gốc.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, đóng dấu, ghi Họ và tên)

Đào Hồng Trí

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT
BONPHAT.,JSC
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2024

Chúng tôi gồm có:

Bên giao hàng	**Bên nhận hàng**
Công ty CP đầu tư TM và DV Bốn Phát	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta
Người giao	Người nhận
Ms. Mai Tel: 0915.023.128	Tel:

Ngày giao hàng: 25/5/2024

Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội

Bên giao hàng đã giao cho bên nhận lô hàng sau:

STT	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
1	**Phao báo mức** - Kiểu On/Off - Thương hiệu: Mac 3 - Cáp dài 5m	Italy	Cái	06

Chúng tôi cùng nhau xác nhận điều kiện giao hàng và số lượng giao hàng trên và đồng ý ký vào biên bản giao nhận hàng hóa này.

Người giao hàng	**Người nhận hàng**
Nguyễn Thị Quỳnh Mai	

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng		BẢN GỐC
MAC 3 S.P.A - VIA MAESTRI DEL LAVORO, 25/27 - 50013 CAMPI BISENZIO (FI) – ITALY	C23CW0487046	
2. Bên nhận hàng	LIÊN MINH CHÂU ÂU CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT TỔ 7, ĐÔNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI, VIỆT NAM	3. Quốc gia xuất xứ	
	LIÊN MINH CHÂU ÂU – ITALY	
4. Chi tiết vận chuyển	5. Ghi chú	
	HÓA ĐƠN SỐ: 720/2023/E NGÀY 19/12/2023 Tham chiếu Hợp đồng số: 02.2023-BPPE-MAC3 Số Nhà xuất khẩu đăng ký: ITREXIT0176672097I	

6. STT, ký hiệu, số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
10 PA-LÉT VỚI 192 THÙNG KÝ HIỆU VẬN CHUYỂN TỪ 01-192 ĐẾ ĐỊA CHỈ 5000 CHIẾC MÁY ĐIỀU CHỈNH MỨC NƯỚC MAC3 CẤP PVC MT.5 CÓ QUẢ ĐỐI TRỌNG 500 CHIẾC PHAO BÁO MỨC NƯỚC MAC3 CẤP PVC MT.10 CÓ QUẢ ĐỐI TRỌNG	TỔNG KL: 6000,00 KG KL TỊNH: 5539,00 KG TỔNG: 5500 CHIẾC

8. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ CHỮ KÝ DƯỚI ĐÂY CHỨNG NHẬN RẰNG HÀNG HOÁ NÊU TRÊN CÓ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ TỪ QUỐC GIA GHI TRONG MỤC 3 CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

Để xác minh chứng thực của ICC, truy cập: http://certificates.iccwbo.org (mã an ninh: 99F846126A45)

Để xác minh chứng thực của Italy, truy cập: http://co.camcom.infocamere.it (mã an ninh: 940D2602D1C1)

CAMERA DI COMMERCIO I.A.A FIRENZE
(Đã ký và đóng dấu)

N. Prot 106373/2023
FIRENZE, 28/12/2023

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

TRUST MATTERS

Mac3 SpA
Via Maestri del Lavoro 25/27
50013 Campi Bisenzio (FI) ITALY
T. +39 055 89 77 372
F. +39 055 89 77 009
Vat IT01766720971 P.I. 01766720971 CF 03421420484
www.mac3.it

Chứng nhận Chất lượng

Khách hàng:

0004240

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT

Tổ 7, Đồng Mai, Quận Hà Đông,
Hà Nội (Việt Nam)

Chứng từ:	Ngày:	Phiếu giao hàng:
Chứng nhận Chất lượng và Hợp chuẩn	24/03/2023	167/2023/E

Mã sản phẩm	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lô hàng
MPM0506GB0C	MÁY ĐIỀU CHỈNH MỨC NƯỚC MAC3 CÁP PVC	N.	5000,000	231884-232000-232029
MPM1006GB0C	PHAO BÁO MỨC NƯỚC MAC3 CÁP PVC MT. 10,00	N.	500,000	231941

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các sản phẩm trên đã vượt qua các thử nghiệm và kiểm tra xuất xưởng được quy định trong tiêu chuẩn Hệ thống Chất lượng UNI EN ISO 9001:2000. Ngoài ra, các sản phẩm này cũng phù hợp với tiêu chuẩn EN 60730.

Cán bộ đảm bảo chất lượng
(Đã ký và đóng dấu)

Đại diện hợp pháp của công ty
(Đã ký và đóng dấu)

TRUST MATTERS

Mac3 SpA
Via Meucci del Lavoro 25/27
50013 Campi Bisenzio (FI) ITALY
T. +39 055 89 77 372
F. +39 055 89 77 059
Vat IT01768720971 P.I. 01768720971 CF 03421420484

www.ma3.it

Phiếu đóng gói

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỒN PHÁT

Tổ 7, Đồng Mai, Quận Hà Đông,
Hà Nội (Việt Nam)

PHIẾU ĐÓNG GÓI HÓA ĐƠN SỐ 720/2023/E NGÀY 19/12/2023

Pa-lét	Chiếc x Pa-lét	Thùng Carton	Số lượng x thùng carton	Mô tả	Số lô
1	600	1-20	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
2	600	21-40	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
3	600	41-60	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
4	600	61-80	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
5	600	81-100	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
6	600	101-120	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
7	600	121-140	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
8	600	141-160	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
9	320	161-176	20	MPM1006GB0C - MPM1006GB0C	231941
10	180	177-185	20	MPM1006GB0C - MPM1006GB0C	231941
	180	186-191	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
	20	192	20	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029

(Đã ký và đóng dấu)

ĐƠN ĐẶT HÀNG: Hợp đồng số: 02.23-BPPE-MAC3		
	10 PA-LÉT	Tổng khối lượng tịnh (Kg): 5.539,00
	KÝ HIỆU: 01 – 192 ĐỂ ĐỊA CHỈ	Tổng khối lượng (Kg): 6.000,00

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 09 tờ, 09 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18993 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Địa chỉ: 238 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội
CN: 76 Nguyễn Háo Vĩnh, Tân Quý, Tân Phú, HCM
Hotline: 084.761.8888 Website: maybomtsurumi.net

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

BÊN GIAO: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Mã số thuế: 0107298981
Địa chỉ: Số 238 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Thanh Xuân, TP Hà Nội
Đại diện: Nguyễn Thị Hồng Mai
BÊN NHẬN: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Dự án: tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Hạng mục: Trạm xử lý nước thải
Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội
Đại diện:
.....
Hai bên thoả thuận và đi đến thống nhất bàn giao hàng hóa như sau:

1. Chủng loại và số lượng hàng bàn giao

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng
01	**Máy bơm chìm Tsurumu 50U2.4-52** Công suất: Q = 6 m3/h; H = 6m P = 0,4 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Nhật	Cái	04
02	**Máy bơm chìm Tsurumu 40U2.25-52** Công suất: Q = 3 m3/h; H = 6m P = 0,25 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02
	Máy bơm chìm Tsurumu 50U21.5-524 Công suất: Q = 6-8 m3/h; H = 17m P = 1,5 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02
04	**Khớp nối TOS5-50**	Bộ	08
05	**Khấy trộn chìm MR21NF400 – 51** Kiểu: Máy khuấy chìm công suất P = 0,4KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02

2. Kết quả kiểm tra hàng hóa:
Thiết bị mới 100%, số lượng, chủng loại hàng hóa đúng với yêu cầu bên A.
Biên bản này được lâm thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản các bản có giá trị pháp lý như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Nguyễn Thị Hồng Mai

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100 Email: intsales@tsurumipump.co.jp	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 731232 NGÀY 10/01/2024 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản, Trung Quốc
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG SITC XIANDE 2404S VÀO NGÀY 23/01/2024	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI	
1) ; RSR-65 cho 1670RPM/3.7kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	4 BỘ
2) ; RSR-65 cho 1670RPM/2.2kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	4 BỘ
3) ; RSR-150 cho 990RPM/18.5kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
4) ; 50U2.4-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	75 BỘ
5) ; 50U2.75-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
6) ; 80U23.7-55 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	16 BỘ
7) ; 80B21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
8) ; 100B47.5-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
9) ; 150B47.5H-54 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
10) ; 150B47.5L-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ
11) ; 50C2.75-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
12) ; 80C21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
13) ; 80C21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
14) ; MR33NF1.5-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ

- Còn tiếp -

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 24/01/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Masako Iwa Ngày 24/01/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận 2701-4923-0616022

Xác minh tính xác thực hoặc chứng nhận bằng trang web (https://ref.jcci.or.jp/) hoặc Mã QR bên phải.

Mã truy cập: p937-s88T-h7vR-39d3
Số: 1/2
Ngày chứng nhận: ngày 24/01/2024

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	8. Số lượng
15); 50SF21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
16); TOK2-65 (Sản xuất tại Nhật Bản)	50 BỘ
17); 50B2.75H-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
18); KTZ21.5-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
19); KTZ22.2-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
20); KTZ23.7-54 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
21); 50PUA2.75S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
22); 50U21.5-54 R80 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
23); 80U21.5-54 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
24); 80B21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
25); BỘ CẤP (Sản xuất tại Trung Quốc)	2 CHIẾC
26); VỎ MÁY BƠM (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
27); CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	8 CHIẾC
28); PHỚT CƠ KHÍ (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
29); MÁY NÂNG DẦU (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
30); MỐC DẪN (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
31); BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
TỔNG 323 BỘ VÀ 18 CHIẾC	

Ký hiệu và số: TPV 731232 số thùng 1-37
Số và loại kiện hàng: 37 KIỆN HÀNG

9. Lời khai của bên xuất khẩu

Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4.

Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 24/01/2024

Chữ ký:

(Đã ký)
TORU MIWA

10. Chứng nhận

Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka
(Đã ký và đóng dấu)
Masako Iwa
Ngày 24/01/2024

Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận

Số chứng nhận 2701-4923-0616022

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 16/04/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Avant Italia theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

MÁY BƠM CHÌM, MÁY PHUN, MÁY HÚT VÁNG BỀ MẶT VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI

1.	80U23.7-54 R80 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 23770486001	1	BỘ
2.	HS22.4S-53 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.4kW) 23T00319017-020 23T00504001-021	25	BỘ
3.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.15kW) 23T00503001-010	10	BỘ
4.	8-BER4 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.15kW) 21690980003	1	BỘ
5.	TOS-EJECTOR 8 PN.	X01XITEJ81	1	BỘ
6.	50B2.75-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01226001-005	5	BỘ
7.	80B21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/1.5kW) 23X00826012-016	5	BỘ
8.	100B43.7-E1 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 22725142044-045	2	BỘ
9.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370069-078	10	BỘ
10.	50U2.4-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 22723383147-156	10	BỘ
11.	80U21.5-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/1.5kW) 23745954056-060	5	BỘ
12.	4-FSP2 Số sê-ri	(380/400/415V/ 3P/ 50Hz/ 0.4kW) 23K01225001	1	BỘ

Đơn mua hàng số: PO TVN-MT-542
Số SP 1, 6: Số hoá đơn: 731518
Số SP 2: Số hoá đơn: 731518, 740015
Số SP 3: Số hoá đơn: 740015
Số SP 4: Số hoá đơn: 710771
Số SP 5: Số hoá đơn: 721249
Số SP 7: 10: Số hoá đơn: 731232
Số SP 8: Số hoá đơn: 731116
Số SP 9: Số hoá đơn: 730155
Số SP 11: Số hoá đơn: 730154
Số SP 12: Số hoá đơn: 731284

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 10/01/2024

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731232

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển
TPV
731232
Số thùng 1-37

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: SITC XIANDE 2404S
Vào hoặc khoảng: 23/01/2024
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Số tín dụng thư

	Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI					
1	50U2.75-56 380/400/415V-50 I011U2EH53	30 BỘ	613,00	647,00	1,507
2	50U2.4-52 380/400/415V-50 I011U2DH51	28 BỘ	521,00	555,00	1,507
3	50U2.4-52 380/400/415V-50 I011U2DH51 50PUA2.75S-53 220/230V-50 I011PUAEB54	31 BỘ 1 BỘ	591,00	625,00	1,507
4	50U2.4-52 380/400/415V-50 I011U2DH51 50C2.75-53 380/400/41 5V-50 I011C2EH51	16 BỘ 10 BỘ	540,00	574,00	1,507
5-6	TOK2-65 X01XITOK265	@25 BỘ 50 BỘ	@113,00 226,00	@147,00 294,00	@1,507 3,014
7-8	80B21.5-53 380/400/415V-50 I011B3FH53	@9 BỘ 18 BỘ	@347,00 694,00	@381,00 762,00	@1,507 3,014
9	80B21.5-53 380/400/415V-50 I011B3FH53 80C21.5-53 380/400/41 5V-50 I011C3FH53 BỘ CÁP 801001006889 VỎ MÁY BƠM 801020000059 CÁNH QUẠT 801021G29229 PHỚT CƠ KHÍ 801025278119 MÁY NÂNG DẦU 801030144139 MÓC DẪN 801093000139 BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI 801173000729	2 BỘ 6 BỘ 2 CHIẾC 2 CHIẾC 8 CHIẾC 1 CHIẾC 2 CHIẾC 2 CHIẾC 1 CHIẾC	319,00	353,00	1,507

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
DT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731232

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
10	80C21.5-53 380/400/415V-50 I01IC3FH53	9 BỘ	346,00	380,00	1,507
11	80C21.5-53 380/400/415V-50 I01IC3FH53	1 BỘ	232,00	266,00	1,507
	80C21.5-53 380/400/41 5V-50 I01IC3FH53	5 BỘ			
12	80C21.5-53 380/400/41 5V-50 I01IC3FH53	9 BỘ	346,00	380,00	1,507
13-14	80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	@9 BỘ 18 BỘ	@350,00 700,00	@384,00 768,00	@1,507 3,014
15	80U23.7-55 380/400/415V-50 I01IU3HH55	7 BỘ	480,00	514,00	1,507
	KTZ23.7-54 380/400/415V-50 I01IKZ2HH55	2 BỘ			
16	80U23.7-55 380/400/415V-50 I01IU3HH55	9 BỘ	449,00	483,00	1,507
17	505F21.5-53 380/400/415V-50 I01ISF2FH52	1 BỘ	315,00	349,00	1,507
	50U21.5-54 R80 380/400/415V-50 I01IU2FH53	1 BỘ			
	80U21.5-54 380/400/415V-50 I01IU3FH53	5 BỘ			
	80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	2 BỘ			
18	505F21.5-53 380/400/415V-50 I01ISF2FH52	9 BỘ	303,00	337,00	1,507
19	KTZ21.5-52 380/400/415V-50 I01IKZ2FH54	2 BỘ	443,00	477,00	1,507
	KTZ22.2-52 380/400/415V-50 I01IKZ2GH54	10 BỘ			
20	50B2.75H-53 380/400/415V-50 I01IBH2EHT1	10 BỘ	250,00	284,00	1,507
21-22	RSR-65 CHO 1670RPM/2.2KW Q01QRSRX	@2 BỘ 4 BỘ	@205,00 410,00	@260,00 520,00	@1,386 2,772
23-27	RSR-150 CHO 990RPM/18.5KW Q01QRSRX	@1 BỘ 5 BỘ	@393,00 1,965,00	@470,00 2,350,00	@1,933 9,665
28-29	PHỤ KIỆN CHO RSR-150 Q01QRSRX	@2 BỘ 4 BỘ	@101,00 202,00	@142,00 284,00	@1,016 2,032
30	PHỤ KIỆN CHO RSR-150 Q01QRSRX	6 BỘ	147,00	188,00	1,016
31	MR33NF1.5-51 380/400/415V-50 I01IM33FH51	3 BỘ	149,00	190,00	1,016
32	150B47.5H-54 380/400/415V-50 I01IB-JHH54	2 BỘ	322,00	390,00	1,698
33	150B47.5L-56 380/400/415V-50 I01IB-JLH54	3 BỘ	527,00	600,00	1,835
34	100B47.5-56 380/400/415V-50 I01IB-4JH53	6 BỘ	922,00	990,00	1,698
35	100B47.5-56 380/400/415V-50 I01IB-4JH53	4 BỘ	602,00	670,00	1,698
36-37	RSR-65 CHO 1670RPM/3.7KW Q01QRSRX	@2 BỘ 4 BỘ	@206,00 412,00	@261,00 522,00	@1,386 2,772
37 KIỆN HÀNG	TỔNG:	333 BỘ 18 CHIẾC	13.026,00	14.752,00	56,342

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731232

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Vận đơn số
HHSJ00058645

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Vận chuyển nội địa

Nơi nhận hàng
OSAKA, NHẬT BẢN CY

Tàu Số chuyến tàu:
SITC XIANDE / 2404S

Cảng chất hàng
OSAKA, NHẬT BẢN

Cảng dỡ hàng
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Nơi giao hàng
HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM CY

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Hàng vận chuyển hoặc kiện hàng được cho là chứa hàng hóa, như được mô tả tại đây, sẽ được vận chuyển đến Nơi nhận hàng hoặc cảng chất hàng đến Nơi giao hàng hoặc Cảng chất hàng, tùy theo trường hợp, tuân theo tất cả các điều khoản và điều khoản ghi ở mặt trước và mặt sau của Hiện lưu này, được viết, đánh máy, đóng dấu hoặc in. Việc giao Hàng hóa cho Hãng vận chuyển để Vận chuyển theo đây cấu thành sự chấp thuận của bên bán (như được mô tả dưới đây)
(i) tất cả các điều khoản và điều kiện, cho dù được in, đóng dấu hoặc được Kết hợp theo cách khác ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này và các điều khoản và điều kiện của Biểu thuế hiện hành và tất cả chúng đều được Bên bán ký, hiểu và phong tục hoặc đặc quyền địa phương nào trái ngược lại, và
(ii) rằng bất kỳ tuyên bố và/hoặc thỏa thuận trước đó nào cho hoặc liên quan đến Vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này
Nếu vận đơn này không thể chuyển nhượng được, hoặc khi được phát hành dưới dạng Vận đơn đường biển, Hãng vận chuyển sẽ giao Hàng hóa hoặc Phát hành Lệnh giao hàng hoặc nơi có yêu cầu bất kỳ Hệ thống khởi động điện tử nào có thể áp dụng (sau khi thanh toán cước vận chuyển) cho bên nhận có tên hoặc đại lý của bên nhận khi giao nộp một Vận đơn gốc, hoặc Trong trường hợp Vận đơn đường biển, khi xuất trình bằng chứng nhận dạng hợp lệ theo yêu cầu của Hãng vận chuyển, hoặc theo luật quốc gia tại Cảng đỗ hàng hoặc Nơi giao hàng tùy theo trường hợp.

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +848394875O1 Fax: +848394875O0

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên bán)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG, BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA	14752.000 KG	56.342 M3
TPV 731232 Số thùng 1-37		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 37 KIỆN HÀNG		

1 X 40HC CONTAINER
(17 THÙNG / 20 THÙNG THIẾP)
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI
NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM

CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN

FFAU4303857 / SITD379083 / 40HC

Tiếp tục trang tiếp theo...

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 1, 29 và 34)
N.V.D

Lưu ý:
Lưu ý của Bên bán theo các điều khoản của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa. Giới hạn của Hãng vận chuyển sẽ không áp dụng nếu Bên bán nhập giá trị và thanh toán thêm tỷ lệ Ad Valorem trước khi Hãng vận chuyển nhận Hàng hóa (xem Điều khoản 18, 29 và 34)

Cước phí và phí	Tiền doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
NHƯ THỎA THUẬN					

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc 1 (MỘT)	TOKYO, NHẬT BẢN, Ngày 23/01/2024

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: SITC XIANDE / 2404S	NGÀY 23/01/2024
Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN	Bởi: (Đã ký)

Điều khoản và điều kiện được tiếp tục ở mặt sau. Một bản sao có lời của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.
Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS CO.,LTD.
(Đã ký)

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 08 tờ, 08 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18915 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 730155 NGÀY 19/07/2023 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản, Đài Loan
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG WAN HAI 296 S016 VÀO NGÀY 24/07/2023	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI CHI TIẾT THEO BẢNG ĐÍNH KÈM	
TỔNG:	586 BỘ 33 CHIẾC
——KHÔNG THƯƠNG MẠI——	
TỔNG:	13 CHIẾC
TPV 730155 Số thùng 1-31	

9. Lời khai của bên xuất khẩu	**10. Chứng nhận**
Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NGÀY 25/07/2023 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Ngày 31/07/2023 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận: F số 103127

© Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka

I01IU1CH51	40U2.25-52 380/400/415V-50	110 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU2DH51	50U2.4-52 380/400/415V-50	60 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU2EH53	50U2.75-56 380/400/415V-50	90 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU3EH53	80U2.75-55 380/400/415V-50	50 BỘ	NHẬT BẢN
I01IB2EH51	50B2.75-53 380/400/415V-50	30 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPU1BH55	40PU2.15-53 380/400/415V-50	50 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPU1BH55	40PU2.15-53 380/400/415V-50	21 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU2FH53	50U21.5-54 380/400/415V-50	50 BỘ	NHẬT BẢN
I01IKZ3GH54	KTZ32.2-52 380/400/415V-50	2 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPL2DB52	50PLS2.4S-52 220/230V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
I01ISF2GH52	50SF22.2-53 380/400/415V-50	3 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPN2EH54	50PN2.75-53 380/400/415V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
X01XITSH811	TOSH-80	2 BỘ	NHẬT BẢN
A01YB6-HQ54	400B637-54 380V-50	2 BỘ	NHẬT BẢN
I01IKV250H5	KTV2-50 380/400/415V-50	1 BỘ	NHẬT BẢN
I01IB3FH53	80B21.5-53 380/400/415V-50	20 BỘ	NHẬT BẢN
I01IB-6KH54	150B411-54 380/400/415V-50	3 BỘ	NHẬT BẢN
I01IBH2EH51	50B2.7511-53 380/400/415V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPU2FH52	80PU21.5-52 380/400/415V-50	20 BỘ	NHẬT BẢN
I01ILH6NH51	LH622-51 380V-50	2 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPSFFH52	50PSF21.5-52 380/400/415V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
X01XITOK4P	TOK4-P	30 BỘ	NHẬT BẢN
801003000139	SỢI TỦP	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801020001829	VỎ MÁY BƠM	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801020001829	VỎ MÁY BƠM	2 CHIẾC	NHẬT BẢN
801051000469	NẮP ĐẦU	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
821021016319	CÁNH QUẠT	5 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021008109	CÁNH QUẠT	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021008909	CÁNH QUẠT	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021720119	CÁNH QUẠT	10 CHIẾC	NHẬT BẢN
801025000809	PHỚT CƠ KHÍ	1 CHIẾC	ĐÀI LOAN
801026100149	PHỚT CHẮN DẦU	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801071112199	ỐNG LÓT TRỤC	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801020001339	VỎ MÁY BƠM	4 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021008869	CÁNH QUẠT	4 CHIẾC	NHẬT BẢN
TỔNG:		586 BỘ 33 CHIẾC	
	═══ KHÔNG THƯƠNG MẠI ═══		
801000000139	HỘP CARTON 50U2.4S-53	2 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80PU22.2-51	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 100C42.2-E1	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80U22.2-52	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 50B2.4-52	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80U2.75-55	4 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80U2.75-55	2 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 50B2.75-53	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
TỔNG:		13 CHIẾC	

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	GIOĂNG CHỮ O PN.	801122004189	17	CHIẾC
2.	VÒNG BÍT PN.	801121001469	2	CHIẾC
3.	BẠC TRỤC PN.	801052100159	2	CHIẾC
4.	BẠC TRỤC PN.	801052101169	2	CHIẾC
5.	VÒNG BÍT PN.	801121001129	2	CHIẾC
6.	VÒNG BÍT PN.	801121246119	1	CHIẾC
7.	VÍT ĐẦU BÚ PN.	801143000269	12	CHIẾC
8.	VÒNG BÍT PN.	801121567119	2	CHIẾC
9.	CÁNH QUẠT PN.	801021732169	1	CHIẾC
10.	CÁNH QUẠT PN.	801021008109	1	CHIẾC
11.	CÁNH QUẠT PN.	801021C52179	1	CHIẾC
12.	CÁNH QUẠT PN.	801021008319	1	CHIẾC
13.	CÁNH QUẠT PN.	801021008289	4	CHIẾC

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

14.	200B415-55 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/15kW) 22726326001	1	BỘ
15.	50U2.75-56 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/0.4kW) 22723374029-038	10	BỘ
16.	50PU2.4S-53 Số sê-ri	(220-230V/1P/50Hz/0.4kW) 22744205020 23755060001-004	5	BỘ
17.	40PU2.15-53 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/0.15kW) 22727691045-050 22742024001-004	10	BỘ
18.	KTZ32.2-51 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/2.2kW) 21703129007-010 21709038001	5	BỘ
19.	50U21.5-54 Số sê-ri	(380-415V/3P/50HZ/1.5kW) 23745616012-016	5	BỘ
20.	80U21.5-54 Số sê-ri	(380-415V/3P/50HZ/1.5kW) 23745954034-035	2	BỘ

Đơn mua hàng số: PO-TVN-MT-485
Số SP 1 - 13: Số hóa đơn: 730897
Số SP 14: Số hóa đơn: 720931
Số SP 15: Số hóa đơn: 721567
Số SP 16: Số hóa đơn: 730233, 730583
Số SP 17, 19: Số hóa đơn: 730155
Số SP 18: Số hóa đơn: 720877, 720312
Số SP 20: Số hóa đơn: 730154

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Takayama Akira
Giám đốc Nhà máy

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6II, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 03/05/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản và Việt Nam theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	MR21NF250-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 2170316001I-015	5	BỘ
2.	MR21NF400-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K00928011-015 24K01474001	6	BỘ
3.	MR21NF750-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01326002-004	3	BỘ
4.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/0.15kW) 23T00503023-030 24T00580001-002	10	BỘ
5.	40PU2.15S-55 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.15kW) 23T00271044-045 23T00410001-008	10	BỘ
6.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370079-083	5	BỘ
7.	KTZ45.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/5.5kW) 23756358006	1	BỘ
8.	KTZ43.7-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 22744203001-004	4	BỘ
9.	100B42.2-E1 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/2.2kW) DI3000205008-016	9	BỘ
10.	50SF21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/1.5kW) 23756364008	1	BỘ

Đơn mua hàng số: O-TVN-MT-548
Số SP 1: Số hóa đơn: 720312
Số SP 2: Số hóa đơn: 731284, 731518
Số SP 3: Số hóa đơn: 731518
Số SP 4: Số hóa đơn: 740015
Số SP 5: Số hóa đơn: 730975, 740015
Số SP 6: Số hóa đơn: 730155
Số SP 7: Số hóa đơn: 730157
Số SP 8: Số hóa đơn: 730010
Số SP 10: Số hóa đơn: 730156

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga
Tổng Giám đốc

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: imsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 19/07/2023

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 730155

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Kí hiệu vận chuyển
TPV
730155
Số thùng 1-31

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: WAN HAI 296 S016
Vào hoặc khoảng: 24/07/2023
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Điều khoản: CPT HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Số tín dụng thư:

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	MÁY BƠM CHÌM, PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI				
1-5	50U21.5-54 380/400/415V-50 I01IU2FH53	@9 BỘ 45 BỘ	@286,00 1.430,00	@320,00 1.600,00	@1,507 7,535
6-7	80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	@9 BỘ 18 BỘ	@346,00 692,00	@380,00 760,00	@1,507 3,014
8	50U21.5-54 380/400/415V-50 I01IU2FH53 KTZ32.2-52 380/400/415V-50 I01IKZ3GH54 80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	5 BỘ 2 BỘ 2 BỘ	306,00	340,00	1,507
9	50PLS2.4S-52 220/230V-50 I01IPL2DB52 50SF22.2-53 380/400/415V-50 I01ISF2GH52 TOSH-80 X01XITSH811 KTV2-50 380/400/415V-50 I01IKV250H5 SỢI TỦP 801003000139 VỎ MÁY BƠM 801020001829 VỎ MÁY BƠM 801020001829 NẮP DẦU 801051000469 CÁNH QUẠT 821021016319 CÁNH QUẠT 801021008109 CÁNH QUẠT 801021008909 CÁNH QUẠT 801021720119 PHỚT CƠ KHÍ 801025000809	10 BỘ 3 BỘ 2 BỘ 1 BỘ 1 CHIẾC 1 CHIẾC 2 CHIẾC 1 CHIẾC 5 CHIẾC 1 CHIẾC 1 CHIẾC 10 CHIẾC 1 CHIẾC	386,00	420,00	1,507

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
DT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 730155

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	PHỚT CHẮN DẦU 801026100149	1 CHIẾC			
	ỐNG LÓT TRỤC 801071112199	1 CHIẾC			
10	40PU2.15-53 380/400/415V-50 I01IPU1BH55	21 BỘ	266,00	300,00	1,507
	50PN2.75-53 380/400/415V-50 I01IPN2EH54	10 BỘ			
11-13	50U2.75-56 380/400/415V-50 I01IU2EH53	@30 BỘ 90 BỘ	@616,00 1.848,00	@650,00 1.950,00	@1,507 4,521
14-15	50U2.4-52 380/400/415V-50 I01IU2DH51	@30 BỘ 60 BỘ	@556,00 1.112,00	@590,00 1.180,00	@1,507 3,014
16	80U2.75-55 380/400/415V-50 I01IU3EH53	30 BỘ	666,00	720,00	1,507
17	80U2.75-55 380/400/415V-50 I01IU3EH53	20 BỘ	456,00	490,00	1,507
18-19	50B2.75-53 380/400/415V-50 I01IB2EH51	@15 BỘ 30 BỘ	@366,00 732,00	@400,00 800,00	@1,507 3,014
20-21	40U2.25-52 380/400/415V-50 I01IU1CH51	@32 BỘ 64 BỘ	@470,00 940,00	@504,00 1.008,00	@1,507 3,014
22	40U2.25-52 380/400/415V-50 I01IU1CH51	28 BỘ	400,00	434,00	1,507
23	LH622-51 380V-50 I01ILH6NH51	2 BỘ	738,00	850,00	2,790
24	400B637-54 380V-50 A01YB6-HQ54	1 BỘ	963,00	1.120,00	3,922
	HỘP CARTON 80U22. 2-52 801000000139	1 CHIẾC			
25	400B637-54 380V-50 A01YB6-HQ54	1 BỘ	973,00	1.130,00	3,922
	HỘP CARTON 100C42.2-E1 801000000139	1 CHIẾC			
26	150B411-54 380/400/415V-50 I01IB-6KH54	3 BỘ	597,00	670,00	1,835
27	VỎ MÁY BƠM 801020001339	4 CHIẾC	336,00	370,00	1,507
	CÁNH QUẠT 801021008869	4 CHIẾC			
	40U2.25-52 380/400/415V-50 I01IU1CH51	18 BỘ			
	T0K4-P X01XITOK4P	15 BỘ			
28	40PU2.15-53 380/400/415V-50 I01IPU1BH55	32 BỘ	242,00	276,00	1,507
29	40PU2.15-53 380/400/415V-50 I01IPU1BH55	18 BỘ	186,00	220,00	1,507
	T0K4-P X01XITOK4P	15 BỘ			
	HỘP CARTON 50U2.4S-53 801000000139	2 CHIẾC			
	HỘP CARTON 80PU22.2-51 801000000139	1 CHIẾC			
	HỘP CARTON 50B2.4-52 801000000139	1 CHIẾC			
	HỘP CARTON 80U2.75-55 801000000139	4 CHIẾC			
	HỘP CARTON 80U2.75-55 801000000139	2 CHIẾC			

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 730155

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	HỘP CARTON 50B2.75-53 80100000139	1 CHIẾC			
30	80PU21.5-52 380/400/415V-50 I01IPU2FH52 50PSF21.5-52 380/400/415V-50 I01IPSFFH52	20 BỘ 2 BỘ	406,00	440,00	1,507
31	50B2.75H-53 380/400/415V-50 I01IBH2EH51 50PSF21.5-52 380/400/415V-50 I01IPSFFH52	10 BỘ 8 BỘ	386,00	420,00	1,507
31 KIỆN HÀNG	TỔNG:	586 BỘ 46 CHIẾC	14.081,00	15.498,00	53,158

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Vận đơn số
HSF-50626953

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Container hoặc kiện hàng chứa hàng hóa được đề cập ở đây sẽ được vận chuyển theo các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt này và mặt sau của vận đơn vận chuyển này, của tàu có tên trong tài liệu này hoặc bất kỳ tàu thay thế nào theo lựa chọn của Hãng vận chuyển và hoặc phương tiện chuyển khác, từ Nơi nhận hàng hoặc Cảng xếp hàng đến Cảng dỡ hàng hoặc Nơi giao hàng và sẽ được giao cho Bên gửi hàng, hoặc đại lý được ủy quyền, khi xuất trình bằng chứng xác thực hợp lệ theo yêu cầu của Bên vận chuyển.
Khi chấp nhận Vận đơn này, Bên gửi hàng đồng ý bị ràng buộc bởi tất cả các điều khoản, những ngoại lệ, điều khoản và điều kiện ở mặt trước và mặt sau cũng như biểu giá áp dụng của Bên vận chuyển, đã bằng văn bản được gửi, đóng dấu hoặc in, cũng như được Bên gửi hàng ký, kể cả đặc quyền và phong tục địa phương, và đồng ý các thỏa thuận hoặc hợp đồng vận chuyển hàng hóa liên quan đến việc vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này. Ngoài ra, Bên gửi hàng chấp nhận các điều khoản, các ngoại lệ, điều khoản và điều kiện nói trên, thay mặt cho Bên nhận hàng, Chủ sở hữu Hàng hóa và Bên gửi hàng đảm bảo rằng mình có thẩm quyền vận chuyển. .

Vận chuyển nội địa	Nơi nhận hàng OSAKA CY
Tàu Số chuyến tàu: S016 WAN HAI 296	Cảng chất hàng OSAKA, NHẬT BẢN
Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nơi giao hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CY

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
ĐT: +84839487501
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên hãng)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		"BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG" "BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA"	15.498,00 KG	53,158 M3
TPV 730155 Số thùng 1-31		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 31 KIỆN HÀNG		
		MÁY BƠM CHÌM, PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI NHƯ ĐÍNH KÈM ** Ông SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417.		
WHSU6471365 (40'HC) WHLU124387		///XEM VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN/// "CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN"		

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 18 & 23)
N.V.D

Lưu ý:
Bên bán lưu ý Khoản 18 &23 của Vận đơn này, nghĩa vụ của Người vận chuyển giới hạn tới tổn thất hay hư hại về hàng hóa.

Cước phí và phí	Tấn doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
			"NHƯ THOẢ THUẬN"		

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp	
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc MỘT (1)	OSAKA, NHẬT BẢN	Ngày 24/07/2023

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: S016 WAN HAI 296
Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN
Một bản sao có lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.
Chứng từ này được bảo vệ bằng các biện pháp chống làm giả.

NGÀY 24/07/2023
Bởi: (Đã ký)
(CÁC ĐIỀU KHOẢN NÊU Ở MẶT SAU)
MẪU JIFFA MODEL (22-01)

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.

Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS Co.,Ltd.
(Đã ký và đóng dấu)
(OCH-22)

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 10 tờ, 10 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18984 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.D.K.H.Đ: BP - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100 Email: intsales@tsurumipump.co.jp	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 731284 NGÀY 06/02/2024 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản, Trung Quốc
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG SITC GUANGXI 2404S VÀO NGÀY 17/02/2024	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN, MÁY BƠM CHÌM HÚT VẢNG BỀ MẶT VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI	
1); 50U2.75-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	60 BỘ
2); 80U22.2-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	25 BỘ
3); 80U23.7-55 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
4); 80U23.7-55 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ
5); TOSH-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
6); TOSH-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	6 BỘ
7); 80PU21.5-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
8); TOSH-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
9); LH23.0W-50 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
10); RSR-100 cho 1480RPM/7.5kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
11); RSR-100 cho 1700RPM/11KW (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
12); RSR-50 cho 1.560RPM/2.2KW (Sản xuất tại Nhật Bản)	6 BỘ
13); 50PU2.75S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
14); 50PU2.4S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ

- Còn tiếp -

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 19/02/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Kentaro Nagao Ngày 19/02/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận 2701-7923-0673752

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	8. Số lượng
15); 40PN2.25S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
16); 100B43.7-E1 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	11 BỘ
17); 100B45.5-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
18); 50PU2.4-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
19); 50SF22.2-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
20); MR21NF400-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
21); MR21NF400-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
22); 40PU2.25-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
23); MR31NF1.5-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
24); 4-FSP2 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ
25); 50PU2.4-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
26); CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
27) ; VỎ MÁY BƠM (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
28) ; CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
29); CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
30); MF-3HTA PHAO 10M (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
31); 150B415-54 CT20 380/400/415-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
32); 150B415-54 CT20 380/400/415-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
33); MR21NF750-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
34); CÁP CABTYRE ASS--Y (Sản xuất tại Trung Quốc)	1 CHIẾC
35); CÁP CABTYRE ASS--Y (Sản xuất tại Trung Quốc)	4 CHIẾC
36); BẠC TRỤC (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 CHIẾC
37); CÁNH QUẠT CHO TO250B455-51 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
38); MR21NF750-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
39); MR21NF750-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ

TỔNG 367 BỘ VÀ 15 CHIẾC

Ký hiệu và số: TPV 731284 số thùng 1-34
Số và loại kiện hàng: 34 KIỆN HÀNG

9. Lời khai của bên xuất khẩu

Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4.

Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 19/02/2024

Chữ ký:

(Đã ký)
TORU MIWA

10. Chứng nhận

Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka
(Đã ký và đóng dấu)
Kentaro Nagao
Ngày 19/02/2024

Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận

Số chứng nhận 2701-7923-0673752

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
DT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 03/05/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản và Việt Nam theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM VÀ MÁY KHUẤY CHÌM THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	MR21NF250-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 21703160011-015	5	BỘ
2.	MR21NF400-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K00928011-015 24K01474001	6	BỘ
3.	MR21NF750-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01326002-004	3	BỘ
4.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/0.15kW) 23T00503023-030 24T00580001-002	10	BỘ
5.	40PU2.15S-55 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.15kW) 23T00271044-045 23T00410001-008	10	BỘ
6.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370079-083	5	BỘ
7.	KTZ45.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/5.5kW) 23756358006	1	BỘ
8.	KTZ43.7-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 22744203001-004	4	BỘ
9.	100B42.2-E1 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/2.2Kw) DD000205008-016	9	BỘ
10.	50SF21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/1.5kW) 23756364008	1	BỘ

Đơn mua hàng số: PO-TVN-MT-548
Số SP 1: Số hóa đơn: 720312
Số SP 2: Số hóa đơn: 731284, 731518
Số SP 3: Số hóa đơn: 731518
Số SP 4: Số hóa đơn: 740015
Số SP 5: Số hóa đơn: 730975, 740015
Số SP 6: Số hóa đơn: 730155
Số SP 7: Số hóa đơn: 730157
Số SP 8: Số hóa đơn: 730010
Số SP 10: Số hóa đơn: 730156

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga
Tổng Giám đốc

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 06/02/2024

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển: TPV
731284
Số thùng 1-34

Bến nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: SITC GUANGXI 2404S
Vào hoặc khoảng: 17/02/2024
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Điều khoản: CPT HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Số tín dụng thư:

Mô tả			Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI						
1-2	RSR-100 CHO 1480RPM/7.5KW		@1 BỘ	@195,00	@244,00	@1,228
	Q01QRSRX	MÃ HS: 841459	2 BỘ	390,00	488,00	2,456
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 81		
2-3	RSR-100 CHO 1700RPM/11KW		@1 BỘ	@192,00	@241,00	@1,228
	Q01QRSRX	MÃ HS: 841459	2 BỘ	384,00	482,00	2,456
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 81		
5-7	RSR-50 CHO 1,560RPM/2.2KW		@2 BỘ	@185,00	@234,00	@1,228
	Q01QRSRX	MÃ HS: 841459	6 BỘ	555,00	702,00	3,684
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 81		
8	150B415-54 CT20	380/400/415-50	2 BỘ	734,00	816,00	2,062
	I011B-6LH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	150B415-54 CT20	380/400/415-50	1 BỘ			
	I011B-6LH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 136		
9-10	100B45.5-56	380/400/415V-50	@5 BỘ	@638,00	@706,00	@1,698
	I011B-4IH53	MÃ HS: 841370	10 BỘ	1.276,00	1.412,00	3,396
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 112		
11	4-FSP2	380/400/415V-50	2 BỘ	71,00	139,00	1,698
	I011FSPDH51	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 112		
12	MR31NF1.5-51	380/400/415V-50	2 BỘ	125,00	193,00	1,698
	I011M31FH51	MÃ HS: 847982				
		NHẬT BẢN				
	4-FSP2	380/400/415V-50	1 BỘ			
	I011FSPDH51	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 112		

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
13	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	316,00	350,00	1,507
	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	2 BỘ Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
14	MR21NF400-51 380/400/415V-50 I01IM21DH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	316,00	350,00	1,507
	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	2 BỘ Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
15	MR21NF400-51 380/400/415V-50 I01IM21DH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	296,00	330,00	1,507
	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	1 BỘ			
	BẠC TRỤC 801052142199 MÃ HS: 848210 NHẬT BẢN	3 CHIẾC Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
16	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	276,00	310,00	1,507
	CÁP CABTYRE ASS–Y 821001000139 MÃ HS: 854442 TRUNG QUỐC	1 CHIẾC			
	CÁP CABTYRE ASS–Y 821001000139 MÃ HS: 854442 TRUNG QUỐC	4 CHIẾC Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
17	80PU21.5-52 380/400/415V-50 I01IPU2FH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	20 BỘ Kích thước(cm)	366,00 117 x 113 x 114	400,00	1,507
18	50PU2.75S-53 220/230V-50 I01IPU2EB54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	10 BỘ	286,00	320,00	1,507
	80PU21.5-52 380/400/415V-50 I01IPU2FH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	10 BỘ Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
19	50SF22.2-53 380/400/415V-50 I01ISF2GH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	9 BỘ Kích thước(cm)	386,00 117 x 113 x 114	420,00	1,507
20-21	80U22.2-53 380/400/415V-50 I01IU3GH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	@9 BỘ 18 BỘ Kích thước(cm)	@386,00 772,00 117 x 113 x 114	@420,00 840,00	@1,507 3,014
22	80U22.2-53 380/400/415V-50 I01IU3GH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	7 BỘ	396,00	430,00	1,507
	80U23.7-55 380/400/415V-50 I01IU3HH55 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	1 BỘ			

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Mô tả			Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	50SF22.2-53	380/400/415V-50	1 BỘ			
	I01ISF2GH52	MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
23	80U23.7-55	380/400/415V-50	9 BỘ	446,00	480,00	1,507
	I01IU3HH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
24	LH23.0W-50	380/400/415V-50	2 BỘ	416,00	450,00	1,507
	I01ILW2HH50	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	100B43.7-E1	380/400/415V-50	4 BỘ			
	I01IB4HHE2	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
25	80U23.7-55	380/400/415V-50	3 BỘ	376,00	410,00	1,507
	I01IU3HH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	100B43.7-E1	380/400/415V-50	3 BỘ			
	I01IB4HHE2	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
26	100B43.7-E1	380/400/415V-50	4 BỘ	296,00	330,00	1,507
	I01IB4HHE2	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
27	40PU2.25-53	380/400/415V-50	30 BỘ	236,00	270,00	1,507
	I01IPU1CH54	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
28	50PU2.4-53	380/400/415V-50	20 BỘ	196,00	230,00	1,507
	I01IPU2DH54	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	MF-3HTA PHAO 10M		1 BỘ			
	X01XMF3HA10	MÃ HS: 853650				
		NHẬT BẢN				
	VỎ MÁY BƠM		2 CHIẾC			
	801020001829	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN				
	CÁNH QUẠT		1 CHIẾC			
	801021008109	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN				
	CÁNH QUẠT		1 CHIẾC			
	801021809159	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN				
	CÁNH QUẠT		1 CHIẾC			
	801021G42189	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
29	CÁNH QUẠT CHO TO250B455-51		2 CHIẾC	126,00	160,00	1,507
	801TOKUPARTS	MÃ HS: 841391	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
		NHẬT BẢN				
30	40PN2.25S-53	220/230V-50	1 BỘ	276,00	310,00	1,507
	I01IPN1CB54	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	50PU2.4-53 380/400/415V-50 I01IPU2DH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ			
		Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
31-32	50U2.75-56 380/400/415V-50 I01IU2EH53 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	@30 BỘ 60 BỘ	@616,00 1.232,00	@650,00 1.300,00	@1,507 3,014
		Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
33	50PU2.4S-53 220/230V-50 I01IPU2DB54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ	256,00	290,00	1,507
		Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
34	TOSH-50 X01XITSH501 MÃ HS: 730711 NHẬT BẢN	10 BỘ	456,00	490,00	1,507
	TOSH-50 X01XITSH501 MÃ HS: 730711 NHẬT BẢN	6 BỘ			
	TOSH-50 X01XITSH501 MÃ HS: 730711 NHẬT BẢN	5 BỘ			
		Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
34 KIỆN HÀNG	TỔNG:	367 BỘ 15 CHIẾC	11.257,00	12.702,00	50,604

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Vận đơn số
HHSJ00211223

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Hàng vận chuyển hoặc kiện hàng được cho là chứa hàng hóa, như được mô tả tại đây, sẽ được vận chuyển đến Nơi nhận hàng hoặc cảng chất hàng đến Nơi giao hàng hoặc Cảng chất hàng, tùy theo trường hợp, tuân theo tất cả các điều khoản và điều khoản ghi ở mặt trước và mặt sau của Biên lai này, được viết, đánh máy, đóng dấu hoặc in. Việc giao Hàng hóa cho Hàng vận chuyển để Vận chuyển theo đây cấu thành sự chấp thuận của bên bán (như được mô tả dưới đây)
(i) tất cả các điều khoản và điều kiện, cho dù được in, đóng dấu hoặc được Kết hợp theo cách khác ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này và các điều khoản và điều kiện của Biểu thuế hiện hành và tất cả chúng đều được Bên bán hỏi, bất kể phong tục hoặc đặc quyền địa phương nào trái ngược lại, và
(ii) rằng bất kỳ tuyên bố và/hoặc thỏa thuận trước đó nào cho hoặc liên quan đến Vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này
Nếu vận đơn này không thể chuyển nhượng được, hoặc khi được phát hành dưới dạng Vận đơn đường biển, Hãng vận chuyển sẽ giao Hàng hóa hoặc Phát hành Lệnh giao hàng hoặc mã số gửi cho bất kỳ Hệ thống khởi động điện tử nào có thể áp dụng (sau khi thanh toán cước vận chuyển) cho bên nhận có tên hoặc đại lý của bên nhận khi giao nộp một Vận đơn gốc, hoặc Trong trường hợp Vận đơn đường biển, khi xuất trình bằng chứng nhận dạng hợp lý theo yêu cầu của Hãng vận chuyển, hoặc theo luật quốc gia tại Cảng đỡ hàng hoặc Nơi giao hàng tùy theo trường hợp.

Vận chuyển nội địa	Nơi nhận hàng OSAKA, NHẬT BẢN CY
Tàu Số chuyến tàu: SITC GUANGXI / 2404S	Cảng chất hàng OSAKA, NHẬT BẢN
Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	Nơi giao hàng HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM CY

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +84839487501 Fax: +84839487500

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên bán)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG, BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA	12702,000 KG	50,604 M3
TPV 731284 Số thùng 1-34		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 34 KIỆN HÀNG		

1 X 40HC CONTAINER
(12 THÙNG / 22 THÙNG THIẾP)
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI
NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM

** ỐNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

TRHU8921314 / SITD378227 / 40HC

CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 18, 29 và 34) N.V.D	Lưu ý: Lưu ý của Bên bán theo các điều khoản của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa. Giới hạn của Hãng vận chuyển sẽ không áp dụng nếu Bên bán nhập giá trị và thanh toán thêm tỷ lệ Ad Valorem trước khi Hãng vận chuyển nhận Hàng hóa (xem Điều khoản 18, 29 và 34)

Cước phí và phí	Tiền doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
NHƯ THỎA THUẬN					

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc 1 (MỘT)	TOKYO, NHẬT BẢN, Ngày 17/02/2024

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: SITC GUANGXI / 2404S Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN	NGÀY 17/02/2024 Bởi: (Đã ký)

Điều khoản và điều kiện được tiếp tục ở mặt sau. Một bản sao có lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.
Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS CO.,LTD.
(Đã ký)

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 09 tờ, 09 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18986 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------oOo----------

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2024, căn cứ hợp đồng kinh tế số: HN2436/ECO-GREENSO/24 chúng tôi gồm:

Bên nhận: **Công ty TNHH Tập đoàn Xây Dựng Delta**

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

Bên giao **: Công ty Cổ phần Quốc tế Thiền Sinh Thái**

Địa chỉ : 41 Thép Mới, phường 12, quận Tân Bình, tp Hồ Chí Minh

Đại diện : Ông Trần Văn Hải Chức vụ: Thủ kho

Bên bán đã giao, bên mua đã nhận đủ số lượng hàng cụ thể như sau:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
I	**Đồng hồ điện từ**	**Cái**	**01**	
	- Hãng SX: Powoga – Ba Lan			
	- Model: UL25			
	- Kích thước: DN 50			
	- Lưu lượng: 0-10m3/h			

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

THỦ KHO
Trần Văn Hải

BẢN DỊCH

1. Nhà xuất khẩu/ Bên gửi hàng Apator Powogaz S.A. Jaryszki 1C. 62-023 Zemiki, Ba Lan	**Số PL/MF/AT 0190082**	**BẢN GỐC**
2. Bên nhận hàng CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THIÊN SINH THÁI Số 41 Đường Thép Mới , Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	**LIÊN MINH CHÂU ÂU** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
	3. Quốc gia xuất xứ **BA LAN**	
4. Chi tiết vận chuyển (Không bắt buộc)	5. Ghi chú	

6. STT, ký hiệu, số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
1. Đồng hồ đo nước - 791 chiếc. CN 9028 2. Các bộ phận của đồng hồ đo nước - 76 chiếc. CN 9028 3. Đồng hồ đo nhiệt - 4 chiếc. CN 9026 Kiện hàng - 2 pa-lét Số hóa đơn: SEW/11800174	Tổng 539 Kg

8. Cơ quan chức năng ký dưới đây chứng nhận rằng hàng hoá nêu trên có nguồn gốc xuất xứ từ quốc gia ghi trong mục 3 của giấy chứng nhận này.

Cục Hải quan Poznań
(Đã ký và đóng dấu)
Poznań, Ngày 26/07/2024

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

22-07-2024 Jaryszki

Bên gửi hàng:
APATOR Powogaz SA
Jaryszki 1c
62-023 Zerniki
Ba Lan

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Pa-lét 1/2

Kích thước: 120x80x138 cm

18256		Số lượng
7X-39621M3-E35	CE JS90 2,5-02 +APT-MBUS-NA-1C	450

Tổng KL tịnh - 254 kg

Tổng KL - 279 kg

Ký hiệu vận chuyển:
PO. 18256
Apator Powogaz Poland/ Ecozen Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÊN NHẬN HÀNG:
ECOZEN
Việt Nam / Thành Phố Hồ Chí Minh

22-07-2024 Jaryszki

Bên gửi hàng:
APATOR Powogaz SA
Jaryszki1c
62-023 Zerniki
Ba Lan

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Pa-lét 2/2

Kích thước: 120x80x158 cm

18028		SỐ LƯỢNG
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	20
18213		
7X-31650M0-E35	CE JS 6,3 R100+APT-MB-NA-2	3
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	8
7X-39641M3-E35	CE JS90 4 R80 + APT-MB-NA-1C	6
7X-39662M0-E35	CE JS130-10 R100+APT-MB-NA-2	4
7X-39672M0-E35	CE JS130-16 R80+APT-MB-NA-2	5
66-M404027-00000	MWN130-50-NK+FAUN-N-100l/imp-15(25)m3/h	2
66-M404028-00000	MWN130-65-NK+FAUN-N-100l/imp-25(40)m3/h	1
66-M404029-00000	MWN130-80-NK+FAUN-N-100l/imp-40(63)m3/h	1
18247		
31-2002-540000	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-2 C	9
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	4
18256		
31-2002-540000	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-2 C	9
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	4
70-2914010-000	Wodomierz UL25 L200 R250	1
7X-39641M3-E35	CE JS90 4 R80 + APT-MB-NA-1C	8
7X-39621M3-E35	CE JS90 2,5 R80 +APT-MB-NA-1	314
18339		
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	22
Tài liệu quảng cáo	Hộp	1
Rây lọc		10
Nắp		2
Pin Faun		2

Tổng KL tịnh - 243 kg

Tổng KL - 268 kg

Ký hiệu vận chuyển:
PO 18028 PO 18213 PO. 18247 PO 18256 PO 181339
Apator Powogaz Poland/ Ecozen Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÊN NHẬN HÀNG:
ECOZEN
Việt Nam / Thành Phố Hồ Chí Minh

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

KÍNH GỬI CÁC BÊN LIÊN QUAN

SỐ THAM CHIẾU: PO -2403-18028, PO -2405-18213, PO -2405-18247, PO -2405-18256, PO -2407-18339
SỐ HÓA ĐƠN: SEW/11800174 NGÀY 22/07/2024

CHÚNG TÔI CHỨNG NHẬN RẰNG LÔ HÀNG HOÀN TOÀN TUÂN THỦ YÊU CẦU ĐƠN HÀNG VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG, QUY CÁCH ĐÓNG GÓI VÀ KÝ HIỆU:

STT	MÔ TẢ	MODEL	NHÀ SẢN XUẤT	SL (CHIẾC)
1	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	19
2	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	1

3	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước lạnh DN25 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 50°C Lưu lượng định mức: 6 m3/giờ Cấp độ chính xác: B Nối vít Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS6.3-02 + APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	3
4	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	8
5	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN20 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 90°C Lưu lượng định mức: 4 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (tương đương với cấp độ B) Nối: Ren 1" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-1 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN15 đến DN20 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS90 4-02 + APT-MBUS-NA-1 C	APATOR	6

6	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN32 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 10m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (Tương đương với cấp độ chính xác B) Nối: Ren 1-1/2" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS130-10-02 + APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	4
7	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN40 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 16 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (Tương đương với cấp độ chính xác B) Nối: Ren 2" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS130-16-02 + APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	5

8	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN50 Chất liệu: gang Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 25m3/giờ Cấp độ chính xác: B Nối mặt bích DIN PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc Đầu ra: Máy phát xung công tắc từ loại NK reed: 10 dm3/imp, cáp 10m Máy tính toán cho đồng hồ đo nhiệt - FAUN Tương thích với bộ chuyển đổi rotor Bộ cấp nguồn: Pin Đầu vào: 100 dm3/imp Đầu ra: M-BUS	MWN130-50-NK + FAUN	APATOR	2
9	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN65 Chất liệu: gang Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 40 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 - H. Nối mặt bích DIN PN16 Đầu ra: Máy phát xung công tắc từ loại NK reed: 10 dm3/imp, cáp 10m Máy tính toán cho đồng hồ đo nhiệt - FAUN Tương thích với bộ chuyển đổi rotor Bộ cấp nguồn: Pin Đầu vào: 100 dm3/imp Đầu ra: M-BUS	MWN130-65-NK + FAUN	APATOR	1
10	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN80 Chất liệu: gang Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 63 m3/giờ Cấp độ chính xác: B Nối mặt bích DIN PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc Đầu ra: Xung NK Máy tính toán cho đồng hồ đo nhiệt - FAUN Tương thích với bộ chuyển đổi rotor Bộ cấp nguồn: Pin Đầu vào: 100 dm3/imp Đầu ra: M-BUS	MWN130- 80NK + FAUN	APATOR	1

11	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	4
12	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	9
13	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	9
14	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	4

15	Ultrimis – Đồng hồ điện từ sóng âm Kích cỡ: DN50, L200mm. Lưu lượng liên tục 25m3/h Phạm vi đo lường: Tiêu chuẩn R250 Chất liệu thân: đồng thau Ren đầu nối: mặt bích	UL25	APATOR	1
16	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN15 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 90°C Lưu lượng định mức: 2,5 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (tương đương với cấp độ B) Nối: Ren 3/4" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-1 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN15 đến DN20 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS90 2.5-02 + APT-MBUS-NA-1 C	APATOR	764
17	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN20 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 90°C Lưu lượng định mức: 4 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (tương đương với cấp độ B) Nối: Ren 1" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-1 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN15 đến DN20 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS90 4-02 + APT-MBUS-NA-1 C	APATOR	8

18	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	1
19	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	21

CHỨNG NHẬN BỞI: *(Đã ký và đóng dấu)*

TÊN: Maciej Stachurski

ngày: 22/07/2024

157 | WAW | 35327040 LGI13765AB3

Tên và địa chỉ bên gửi hàng	STK bên gửi hàng	Không chuyển nhượng LANGOWSKI **Vận đơn hàng không** Cơ quan cấp: ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN HTTPS://WWW.LANGOWSKI.EU/AIR.PDF
APATOR POWOGAZ SA JARYSZKI 1C ZIELNIKI 62-23, BA LAN DT: 506009193		
Tên và địa chỉ bên nhận hàng	STK bên nhận hàng	Các bản 1,2 và 3 của Vận đơn hàng không này đều là bản gốc và có giá trị như nhau.
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THIÊN SINH THÁI SỐ 41 ĐƯỜNG THẾP MỚI , PHƯỜNG 12, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM		Đồng ý rằng hàng hóa mô tả trong đây được chấp nhận vận chuyển theo đơn đặt hàng và điều kiện cụ thể (trừ phần ghi chú) THEO CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG Ở MẶT SAU VẬN ĐƠN NÀY, TOÀN BỘ HÀNG HÓA CÓ THỂ ĐƯỢC VẬN CHUYỂN BẰNG BẤT CỨ PHƯƠNG THỨC NÀO KHÁC KỂ CẢ BẰNG ĐƯỜNG BỘ HAY BỞI MỘT HÃNG VẬN CHUYỂN KHÁC TRỪ KHI BÊN GỬI HÀNG ĐƯA RA HƯỚNG DẪN CỤ THỂ TRONG HỢP ĐỒNG VÀ BÊN GỬI HÀNG ĐỒNG Ý RẰNG LÔ HÀNG CÓ THỂ ĐƯỢC VẬN CHUYỂN QUA CÁC ĐIỂM ĐỖ TRUNG GIAN MÀ BÊN VẬN CHUYỂN CHO LÀ PHÙ HỢP. BÊN GỬI HÀNG LƯU Ý ĐẾN THÔNG BÁO LIÊN QUAN ĐẾN GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM CỦA HÃNG VẬN CHUYỂN. Bên gửi hàng có thể tăng giới hạn trách nhiệm cho bên vận chuyển bằng cách kê khai giá trị vận chuyển cao hơn và thanh toán khoản phí phát sinh nếu được yêu cầu.
Tên và địa chỉ Đại lý của Hãng vận chuyển cấp LANGOWSKI LOGISTICS SP ZO.O. GDYNIA GDYNIA		
Mã IATA Đại lý 63-4 5111	Số tài khoản	Thông tin thanh toán
Sân bay xuất phát (Địa chỉ của Hãng vận chuyển thứ 1) và tuyến đường yêu cầu WAW/WARSAW (FREDERIC CHOPIN)		Số tham chiếu / Thông tin gửi hàng tùy chọn

Đến	Đến Hãng vận chuyển thứ 1	Tuyến đường và điểm đến	Đến	Bằng	Đến	Bằng	Tiền tệ	Mã CHGS	WT/VAL		Khác		Giá trị kê khai vận chuyển	Giá trị kê khai hải quan
									PPD	COLL	PPD	COLL		
DOH	QR		SGN	QR			PLN		X		X		NVD	NCV

Sân bay đến	Chuyến bay/ngày yêu cầu		Số tiền bảo hiểm	BẢO HIỂM: Nếu hãng vận chuyển yêu cầu bảo hiểm, và bảo hiểm được yêu cầu thỏa các điều kiện bảo hiểm, thì ghi số tiền bảo hiểm bằng số trong hộp "số tiền bảo hiểm"
SGN	QR0260/29	QR0974/01	XXX	

Xử lý thông tin	SCI
EAW ** SPX **	X

Số cái RCP	Tổng KL	Kg lb	Hạng mức / Mã hàng hóa	KL tính phí	Mức Phí	Tổng	Đặc tính và số lượng hàng hóa (bao gồm Kích thước hay Khối lượng)
2	547	K		547			ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC 120X80X158CM/1 268K 120X80X138CM/1 279K
2	547	K					

Trả trước	Phí khối lượng	Trả sau
Phí Định giá		
Thuế		
Tổng các phí khác phải trả Đại lý		
Tổng các phí khác phải trả Hãng vận chuyển		
Tổng giá trị trả trước	Tổng giá trị trả sau	
Tỷ giá quy đổi tiền tệ	Phí CC theo tiền tệ ở nơi đến	
Ô chỉ dành cho Hãng vận chuyển ở nơi đến	Phí tại nơi đến	

Phí khác:

Bên gửi hàng chứng nhận rằng mọi chi tiết nêu trong đây là chính xác và nếu bất kỳ phần nào của lô hàng có chứa hàng hóa nguy hiểm được mô tả chính xác theo tên và theo đúng điều kiện vận chuyển qua đường hàng không theo Quy định về hàng hóa nguy hiểm được áp dụng.

Chữ ký của Bên gửi hàng hoặc Đại lý
AGNIESZKA BROTZ

Thực hiện vào ngày 26/07/2024 tại GDYNIA
Chữ ký của Hãng vận chuyển hoặc Đại lý cấp AGNIESZKA BROTZ

Tổng phí trả sau	Bản gốc 1 (do Hãng vận chuyển cấp)	LGI13765AB3

AWBEDITOR.COM

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 12 tờ, 12 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18992 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

bơm định lượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------o0o----------

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

(Theo Hợp đồng số: 0305/2024/HĐKT/GREENSO-QM)

Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2024

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

BÊN GIAO : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH

Người đại diện : .....

Địa chỉ : Căn 23F, Lô A10, KĐT Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại 024.37737 566/7737 567 Fax: 024.37737 565

Mã số thuế : 0101397217

BÊN NHẬN : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Người đại diện : .....

Địa chỉ :

Hàng hóa bàn giao gồm:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**BƠM ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT**	**Cái**	**5**	
	Hãng SX: OBL - Italy			
	Model: 1M50P11555SVBSMV0M3-001			
	- Công suất: Q = 0 -50l/h			
	- Áp suất: Hmax = 10bar			
	- Điện áp: 3 pha/380V/50Hz			
	- Cấp bảo vệ động cơ: IP55			
	- Cấp cách điện: Class F			
	- Đầu bơm: PP			
	- Van seat và van bi: PVC/Pyrex			
	- Màng bơm: TEFLON			
	Loại bơm định lượng màng			

Ghi chú: * *Hàng được giao đúng quy cách, chủng loại, chất lượng như đã thỏa thuận giữa hai bên.*
* *Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.*
* *Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.*

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng		BẢN GỐC
ALFA VALVOLE SRL VIALE DEL LAVORO, 19 20003 CASOREZZO (MI) ITALY	C243N0110719	
2. Bên nhận hàng	**LIÊN MINH CHÂU ÂU CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	3. Quốc gia xuất xứ LIÊN MINH CHÂU ÂU - ITALY	
4. Chi tiết vận chuyển	5. Ghi chú	
	SỐ HÓA ĐƠN KHÁCH HÀNG: 24001121 NGÀY 19.03.2024 SỐ ĐƠN HÀNG: AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	

6. STT, ký hiệu, số, số lượng và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
BƠM ĐỊNH LƯỢNG THEO HÓA ĐƠN SỐ 24001121 NGÀY 19.03.2024	22 PA-LÉT (21 PA-LÉT KÍCH THƯỚC: 120X100X186) (1 PA-LÉT KÍCH THƯỚC: 50X50X68) TỔNG KL: 8.286,00 KG KL TỊNH: 8.126,00 KG

8. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ CHỮ KÝ DƯỚI ĐÂY CHỨNG NHẬN RẰNG HÀNG HOÁ NÊU TRÊN CÓ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ TỪ QUỐC GIA GHI TRONG MỤC 3 CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

Để xác minh chứng thực của ICC, truy cập:
http://certificates.iccwbo.org (mã an ninh: 8FDD32411767)

Để xác minh chứng thực của Italy, truy cập:
http://co.camcom.infocamere.it (mã an ninh: DA534D6A2243)

(Đã ký và đóng dấu)

N. Prot 104092/2024
Milano, 20/03/2024

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

ALFA VALVOLE
A Unit of IDEX Corporation

OBL
BƠM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale del Lavoro, 19
20060 Cassanzago (MI)
alfavalvole.info@idexcorp.com
www.alfavalvole.com
Tel.: +39 02. 90396356

Società Unipersonale
Capitale Sociale: € 1.560.000,00 i.v.
Sede legale: Viale del Lavoro, 19 – 20060 Cassanzago (MI)
Partita IVA IT03825080154

C.F. e Registro delle Imprese Milano n.00829040214
R.E.A. presso C.C.I.A.A. Milano 823589
Registro AEE n.: IT22040000013931
Direzione e Coordinamento ex art.2497 bis c.c.:
IDEX ITALY Srl

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Chúng tôi **ALFA VALVOLE SRL** chứng nhận rằng hàng hóa sau đây cung cấp cho Bên mua được sản xuất với chất lượng tốt có thể bán được, không có khiếm khuyết về vật liệu và trình độ gia công, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về chất liệu và hiệu suất của chúng tôi.

Số hợp đồng: AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2-22.01.2024

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ ĐO	SỐ LƯỢNG
10.000	1M11P1036SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M11PPSV DUNG TÍCH: 11,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144123-22144135 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	13
10.001	1M11P1036SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M11PPSV DUNG TÍCH: 11,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144136-22144146 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	11
20.000	1M23P1070SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PPSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144147-22144157 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	11
20.001	1M23P1070SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PPSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144158-22144170 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	13
	1M50P1155SVBSMV0M3-001		

ALFA VALVOLE

A Unit of IDEX Corporation

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale del Lavoro, 19
20093 Cassinetta (MI)
alfavalvole.info@idexcorp.com
www.alfavalvole.com
Tel.: +39 02 9039036

Società Unipersonale
Capitale Sociale: € 1.560.000,00 i.v.
Sede legale: Viale del Lavoro, 19 – 20093 Cassinetta (MI)
Partita IVA IT03828040154

C.F. e Registro delle Imprese Milano n.03828040154
R.E.A. presso C.C.I.A.A. Milano 823588
Registro ACE n.: IT220400000013811
Direzione e Coordinamento ex art.2497 bis c.c.:
IDEX ITALY Srl

30.000	OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144171 -22144196 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	26
30.001	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144197-22144213 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	17
30.002	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144214-22144218 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	5
40.000	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144219 - 22144225 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	7
40.001	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144226 - 22144240 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	15
	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h		

ALFA VALVOLE

A Unit of IBIX Corporation

BOM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale del Lavoro, 10
[illegible]
Tel. +39 02. 90997306

Società Unipersonale
Capitale Sociale [illegible]
Sede legale e Viale del Lavoro, 10 – 20040 Cavenago (MI)
Partita IVA [illegible]

C.F. e Registro delle Imprese Milano n. [illegible]
R.E.A. [illegible]
Soggetto [illegible]
Direzione e Coordinamento ex art. [illegible]

	SỐ SÊ-RI: 22[illegible]6 - HTS: 84136010 ECCN: EAR99		
150.000	IR62AV[illegible]SSVBSMV0M3-002 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG R62A[illegible]SSV DUNG TÍCH: 200.0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 5,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5,0 bar SỐ SÊ-RI: 22150782 - 22150783 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	2

Ngày: 21.03.2024

(Ký và đóng dấu)

ALFA VALVOLE

PHIẾU ĐÓNG GÓI

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Số 24400279 19/03/2024

Gửi:	Điểm đến của hàng hóa
115728 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	116107 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH 23F, LÔ A10, KHU ĐÔ THỊ NAM TRUNG YÊN, HÀ NỘI, VIỆT NAM

Phiếu đóng gói liên quan đến	Tham chiếu đơn hàng khách hàng
DDT số 24901425 ngày 19/03/2024	AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2

AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	1M521P1115SVBSMV0M3-001	OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300420 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M23P1070SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	342,00	349,50
N.24300421 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M101P1095SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	351,50	359,00
N.24300422 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M11P1036SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	342,00	349,50
N.24300423 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M50P1155SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	343,50	351,00
N. 24300424 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M120P1115SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	12,00	352,00	359,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	1M75P1070SVBSMV0M3-002	OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	12,00		
N.24300425 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M261P1095SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	405,00	412,50
N.24300426 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M50P1155SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	342,50	350,00
N.24300427	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		434,00	441,50

ALFA VALVOLE

PHIẾU ĐÓNG GÓI

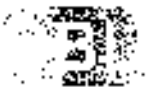

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Số 24400279 19/03/2024

Gửi:	Điểm đến của hàng hóa
135728 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	116107 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH 23F, LÔ A16, KHU ĐÔ THỊ NAM TRUNG YÊN, HÀ NỘI, VIỆT NAM

Phiếu đóng gói liên quan đến	Tham chiếu đơn hàng khách hàng
DDT số 24001425 ngày 19/03/2024	AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2

	Mã SP	Mô tả	SL	KL tịnh Kg.	Tổng KL Kg.
N.24300411	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		351,00	358,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM35P1070SV18SMV0M3-002	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	21,00		
N.24300412	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		336,50	358,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM155P1155SVBSMV0M3-004	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300413	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		351,00	358,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM155P1155SV18SMV0M3-004	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	21,00		
N.24300414	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		405,50	413,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM261P1055SVBSMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300415	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		351,00	358,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM155P1155SVBSMV0M3-004	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300416	PA186	PA-LÉT 120X100X186 CM		352,50	360,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM320P1155SV18SMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300417	PA186	PA-LÉT 120X100X186 CM		464,50	472,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM320P1155SVBSMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300418	PA186	PA-LÉT 120X100X186 CM		464,50	472,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2					
SO-24100251	IM320P1155SV18SMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300419	PA186	PA-LÉT 120X100X186 CM		464,50	472,00

ALFA VALVOLE

PHIẾU ĐÓNG GÓI

BOM ĐỊNH LƯỢNG

Số 24400279 19/03/2024

Giới	Điểm đến của hàng hóa
115728 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	116107 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH 23F, LÔ A10, KHU ĐÔ THỊ NAM TRUNG YÊN, HÀ NỘI, VIỆT NAM

Phiếu đóng gói liên quan đến	Tham chiếu đơn hàng khách hàng
DDT số 24901425 ngày 19/03/2024	AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2

AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	IM321P115SVBSMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	12,00		
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	IM521P115SVBSMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	12,00		
N. 24300428 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	**PA186**	**PA-LẾT 120X100X186 CM**		404,50	412,00
SO-24100251	IM321P115SVBSMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300429 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	**PA186**	**PA-LẾT 120X100X186 CM**		404,00	411,50
SO-24100251	IM261P1070SVBSMV0M3-001	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300430 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	**PA186**	**PA-LẾT 120X100X186 CM**		402,50	411,00
SO-24100251	IM421P115SVBSMV0M3-003	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300431 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	**PA186**	**PA-LẾT 120X100X186 CM**		403,50	411,00
SO-24100251	IM421P115SVBSMV0M3-003	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300432 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	**55 BOX 2**	**PA-LẾT 50x50x68 CM**		43,00	45,50
SO-24100251	IR62A3115SVBSMV0M3-002	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	2,00		

Đối tượng đóng gói

TỔNG KIỆN HÀNG	12	8.120,00	8.286,00

A Unicredit PLC Corporation

HÓA ĐƠN

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Số hóa đơn - Ngày	Số hóa đơn khách hàng - Ngày
24001121 -19.03.2024	eVS010.01.2024/QSC ANNEX 2 - 22.01.2024

Số hóa đơn - Ngày 24130251 SO-22.01.2024 MST GTGT VN0100397217 Thanh toán Chuyển khoản - 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn Tiền tệ EUR	Gửi 110328 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG VINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN ĐỐNG ĐA HÀ NỘI, VIỆT NAM VIET NAM
Điều khoản giao hàng: Incoterms 2020 FCA - Casalecchio Ngày/Giờ giao hàng 24001725- 19.03.2024 Ngày hết hạn 18.05.2024 Đại lý vận tải	Đến đến 110 03 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG VINH 230, LÔ A20, KIỀU ĐỒ THỊ NAM TRUNG YÊN, HÀ NỘI, VIỆT NAM VIET NAM

STT	Mô tả	Đơn vị đo	SL	Đơn giá	Tổng giá	Thuế GTGT
10.000	IM11P03B6SVBSMVOM3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M11PSV DUNG TÍCH: 1,3 l/h ÁP SUẤT XẢ: 15,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 15,0 bar SỐ SẺ-RI: 22144136-22144156	EA	10			R5ART5AB
10.001	IM11P10B6SVBSMVOM3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M11PSV DUNG TÍCH: 11,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SẺ-RI: 22144136-22144156	EA	10			R5ART5AB
20.000	DM23P1070SVBSMVOM2-00 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SẺ-RI: 22144147-22144157	EA	11			R5ART5AB

Đơn vị đo:
EA – CHIẾC
HR – GIỜ

Trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, tất cả các hàng hóa được bán theo Điều kiện Thương mại Quốc tế (Incoterms) hiện hành được công bố bởi Phòng Thương mại Quốc tế (ICC). Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến hàng hóa phải được thông báo bằng văn bản cho người bán trong vòng 7 ngày kể từ ngày giao hàng. Người mua có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền được ghi trên hóa đơn này theo các điều khoản thanh toán đã thỏa thuận. Việc không thanh toán đúng hạn có thể dẫn đến việc áp dụng lãi suất chậm trả và các biện pháp khắc phục khác theo quy định của pháp luật.

ALFA VALVOLE

A Unit of IDEX Corporation

HÓA ĐƠN

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale dei Lavoratori 54
20063 Cernusco (MI)
alfavalvole.info@idexcorp.com
www.alfavalvole.it
Tel.: +39 02 9026034

Società Unipersonale
Capitale Sociale: € 1.000.000,00 i.v.
Sede legale: Viale dei Lavoratori 54 – 20063 Cernusco (MI)
Partita IVA C.F. 08826840154

C.F. e Registro delle Imprese Milano n.0082684015
R.E.A. presso C.C.I.A.A. Milano 922863
Registro AEE n. IT08020000001864
Direzione e Coordinamento ex art.2497 bis c.c.
IDEX 11147 SA

STT	Mô tả	Đơn vị đo	SL	Đơn giá	Tổng giá	Thuế GTGT
20.001	1M23P1070SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PPSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144158-22144170	EA	13			ICARTSAB
30.000	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144171 -22144196	EA	26			ICARTSAB
30.001	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144197-22144213	EA	17			ICARTSAB
30.002	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144214-22144218	EA	5			ICARTSAB
40.000	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144219-22144225	EA	7			ICARTSAB

Đơn vị đo:
EA – CHIẾC
HR = Giờ

Trong trường hợp có sự thay đổi tài khoản ngân hàng, chúng tôi sẽ KHÔNG thông báo cho khách hàng qua email. Thay vào đó, thông báo chính thức sẽ được thực hiện bằng văn bản trên giấy tiêu đề chính thức của Alfa Valvole hoặc ngân hàng liên quan.

Các sản phẩm này và các thông tin, dữ liệu, tài liệu kỹ thuật liên quan có thể chịu sự kiểm soát xuất khẩu theo quy định xuất khẩu của EU và/hoặc Hoa Kỳ cũng như các quy định cấm vận thương mại của Hoa Kỳ. Đối với các mặt hàng và công nghệ sử dụng kép (dual-use) được phân vị điều chỉnh của Quy định EU số 428/2009 được sửa đổi bởi Quy định EU số 1199/2020 và được thay thế bởi Quy định EU số 821/2021; Mỗi giấy phép xuất khẩu có thể cần thiết nếu xuất khẩu từ EU và, đối với một số mặt hàng và công nghệ sử dụng kép được xác định trong Quy định này, nếu xuất khẩu sang một quốc gia thành viên EU khác. Đối với các sản phẩm và công nghệ xuất khẩu từ Hoa Kỳ: Các mặt hàng này có thể được kiểm soát bởi Chính phủ Hoa Kỳ và chỉ được phép xuất khẩu đến quốc gia đích cuối cùng để sử dụng bởi người nhận hoặc người dùng cuối cùng đã được xác định tại đây. Hàng hóa bị kiểm soát không được bán lại, chuyển nhượng hoặc sử lý dưới bất kỳ hình thức nào cho bất kỳ quốc gia hoặc bất kỳ cá nhân nào khác ngoài người nhận hoặc người dùng cuối cùng đã được ủy quyền, đã ở dạng ban đầu hay sau khi được tích hợp vào các mặt hàng khác, mà không có sự chấp thuận từ chính phủ Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật và quy định của Hoa Kỳ.

ALFA VALVOLE

HÓA ĐƠN

OBL

BOM ĐỊNH LƯỢNG

Trang 3/7

STT	Mô tả	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền	Mã GTGT
47.001	IM75P1070SVBSMV0M2-002 ORT-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214225-2214210	EA	05			ICART8AB
48.002	IM75P1070SVBSMV0M2-002 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214241-2214254	EA	05			ICART8AB
50.000	IM101P1095SVBSMV0M2-001 ORT-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M101PPSV DUNG TÍCH: 101,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214255-2214265	EA	11			ICART8AB
50.001	IM101P1095SVBSMV0M2-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M101PPSV DUNG TÍCH: 101,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214266-2214278	EA	13			ICART8AB
60.000	IM120P1135SVBSMV0M2-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M120PPSV DUNG TÍCH: 120,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214279-2214294	EA	16			ICART8AB

Đơn vị đo: EA = CHIẾC HR = GIỜ

Sản phẩm này có thể thuộc Danh mục hàng hóa kiểm soát xuất khẩu của EU và/hoặc Hoa Kỳ. Việc xuất khẩu, tái xuất khẩu hoặc chuyển giao sản phẩm này phải tuân thủ các quy định hiện hành của EU và/hoặc Hoa Kỳ về kiểm soát xuất khẩu, bao gồm nhưng không giới hạn ở Quy định (EU) 2021/821 và Quy định EAR của Hoa Kỳ. Người mua có trách nhiệm xác định phân loại kiểm soát xuất khẩu áp dụng và xin giấy phép cần thiết trước khi xuất khẩu, tái xuất khẩu hoặc chuyển giao sản phẩm này.

HÓA ĐƠN

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Trang 4/7

STT	Mô tả	Đơn vị tính	SL	Chiết khấu	Tổng tiền	Thuế GTGT
60.001	LMI20P1135SVBSMV0M2-00 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M120PSV DUNG TÍCH: 120,0 L/H ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144295-22144914	EA	30			3CARTBAB
70.000	LMI55P1155SVBSMV0M5-004 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M155PSV DUNG TÍCH: 155,0 L/H ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144315-22144320	EA	6			3CARTBAB
70.001	LMI55P1155SVBSMV0M5-004 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M155PSV DUNG TÍCH: 155,0 L/H ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144321-22144378	EA	58			3CARTBAB
70.002	LMI55P1155SVBSMV0M5-004 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M155PSV DUNG TÍCH: 155,0 L/H ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144379-22144386	EA	8			3CARTBAB
81.000	LMI20P1970SVBSMV0M3-003 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M201PPSV DUNG TÍCH: 197,0 L/H ÁP SUẤT XẢ: 7,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 7,0 bar SỐ SÊ-RI: 22143837-22144402	EA	17			3CARTBAB

Đơn vị đo:
EA – Chiếc
HR – Giờ

Trong trường hợp Quý khách hàng không thể truy cập liên kết trên, hãy sao chép đường dẫn và dán vào trình duyệt web để truy cập. Nếu Quý khách hàng cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ với Alpha Valve để được hướng dẫn chi tiết.

Quý khách phải thanh toán đầy đủ, đúng hạn và không khấu trừ bất kỳ khoản nào khi thanh toán theo quy định tại Điều 6.1 Điều kiện chung của Hợp đồng. Mọi khoản thanh toán chậm trễ sẽ phát sinh lãi suất theo quy định tại Điều 6.2 Điều kiện chung của Hợp đồng. Trường hợp Quý khách hàng không thanh toán đúng hạn, Alpha Valve có quyền áp dụng các biện pháp theo quy định tại Điều 6.3 Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn việc tạm ngừng cung cấp dịch vụ, thông báo cho bên thứ ba và khởi kiện theo quy định của pháp luật.

A.L.F. VALVOLE

A Unit of OBL Corporation

HÓA ĐƠN

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

[illegible]

Trang 3/7

STT	Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng tiền	Thuế GTGT
91.000	IM201PT070SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M201PPSV DUNG TÍCH: 195,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 7,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 7,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144-04-221-44.8	EA	2			10CARTRAB
91.000	IM251PT095SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M251PPSV DUNG TÍCH: 360,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 7,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 7,0 bar SỐ SÊ-RI: 22115022-221-5063	EA	45			10CARTRAB
91.001	IM261PT[illegible]SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M261PPSV DUNG TÍCH: 260,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 7,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 7,0 bar SỐ SÊ-RI: 22145064-22[illegible]45069	EA	6			10CARTNAB
91.000	IM321PT155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M321PPSV DUNG TÍCH: 520,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 6,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 6,0 bar SỐ SÊ-RI: 22145070-22145093	EA	23			10CARTRAB
91.001	IM321PT[illegible]SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M321PPSV DUNG TÍCH: 520,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 6,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 6,0 bar SỐ SÊ-RI: 22145090-22145094	EA	2			10CARTNAB

Đơn vị tính: EA – CHIẾC; TIR – Gói

Trong trường hợp có sự sai sót về thông tin hàng hóa, chúng tôi sẽ KHÔNG chịu trách nhiệm. Thông tin chi tiết sẽ được thực hiện bằng văn bản riêng, ký tên, có chữ ký số của người có thẩm quyền.

Các sản phẩm này sẽ được [illegible] theo quy định của pháp luật về [illegible] và các quy định khác có liên quan. Việc [illegible] phải tuân thủ các quy định của [illegible] và không được [illegible] theo quy định. Nếu có [illegible] thì [illegible] sẽ được [illegible] theo quy định của pháp luật. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về [illegible] không đúng quy định, [illegible] hoặc [illegible] không được [illegible] theo quy định. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về [illegible] không đúng quy định, [illegible] hoặc [illegible] không được [illegible] theo quy định. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về [illegible] không đúng quy định, [illegible] hoặc [illegible] không được [illegible] theo quy định. Hàng hóa bị [illegible] do [illegible] hoặc [illegible] không [illegible] theo quy định của pháp luật. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về [illegible] không đúng quy định, [illegible] hoặc [illegible] không được [illegible] theo quy định của pháp luật.

ALFA VALVOLE

HÓA ĐƠN

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Trang 6/7

STT	Mã tủ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuế GTGT
101.002	DM32IPT1SSVBSMV0M3-001 ĐƠL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M32 PPSV DUNG TÍCH: 320,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 6,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 6,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214-9095-2214-3103	EA	11			ICARTRAB
111.010	DM42IPT1SSVBSMV0M3-003 ĐƠL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M42 PPSV DUNG TÍCH: 420,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 6,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 6,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214-6495-2214-1506	EA	12			ICARTRAB
111.011	DM42IPT1SSVBSMV0M3-003 ĐƠL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M42 PPSV DUNG TÍCH: 420,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 6,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 6,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214-4507-2214-4543	EA	36			ICARTSAB
120.006	DM52IPT1SSVBSMV0M3-001 ĐƠL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M52 PPSV DUNG TÍCH: 520,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 5,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214-0543-2214-4561	EA	12			ICARTRAB
120.00[illegible]	DM52IPT1SSVBSMV0M3-001 ĐƠL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M52 PPSV DUNG TÍCH: 520,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 5,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5,0 bar SỐ SÊ-RI: 2214-1565-2214-4606	EA	42			ICARTRAB

Đơn vị tính: EA – CHIẾC HK – Giỏ

[illegible]

ALFA VALVOLE

A brand of IDEX Corporation

HÓA ĐƠN

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

STT	Mô tả	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Tổng giá	Thuế GTGT
120.002	M52IP1U SSVBSMV0M3-001 ORT-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M52IP3SV DUNG TÍCH: 520,0 IPL ÁP SUẤT XẢ: 5.0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144607-22144618	EA	12			ICART8AB
120.003	CM52IP1U3SVBSMV0M3-001 ORL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M52IP7SV DUNG TÍCH: 520,0 IPh ÁP SUẤT XẢ: 5,0 bar ÁP SHẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144619-22144625	EA	7			ICART8AB
120.004	CM52IP1U SSVBSMV0M3-001 ORL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M52IP7SV DUNG TÍCH: 520,0 IPh ÁP SUẤT XẢ: 5,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5.0 bar SỐ SÊ-RI: 22144626	EA	1			ICARTSAB
130.009	CR02A3U3SVBSMV0M3-002 ORL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG R02A3U3SV DUNG TÍCH: 300,0 IPh ÁP SUẤT XẢ: 5.0 bar ÁP SHẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 5,0 bar SỐ SÊ-RI: 22150782-22150792	EA	2			ICAR 8A-5

Ghi chú

MST GTGT	Mô tả	Số tiền chịu thuế	Số tiền thuế GTGT
ICART&AB	Non Imp. Art. 8 ab		0.00

Số tiền chịu thuế	
Thuế GTGT	0,00
Tổng hóa đơn	

Đơn vị đo: EA – CHIẾC HR – Giờ

Trong trường hợp số tay thay đổi tài chính ngân hàng, chúng tôi sẽ KHÔNG trong vòng [illegible] thông báo với bằng văn bản gửi đến địa chỉ email hoặc trên site Alfa Valvole hoặc trên hóa đơn.

Các sản phẩm này được thiết kế để [illegible] tuân thủ các quy định về [illegible] trong phạm vi Liên Kỳ. Đối với các [illegible] quy định tại Quy định (EU) số 1935/2004 [illegible] Quy định (EU) số 10/2011 [illegible] Quy định (EC) số 1935/2004 [illegible] Quy định (EC) số 2023/2006 [illegible] Quy định (EU) số 2023/2006 [illegible] Quy định (EU) số 2023/2006 [illegible] Quy định (EU

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 20 tờ, 20 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18919 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Địa chỉ: 238 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội
CN: 76 Nguyễn Hảo Vĩnh, Tân Quý, Tân Phú, HCM
Hotline: 084.761.8888 Website: maybomtsurumi.net

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2024

BÊN GIAO: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Mã số thuế: 0107298981
Địa chỉ: Số 238 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Thanh Xuân, TP Hà Nội
Đại diện: Nguyễn Thị Hồng Mai
BÊN NHẬN: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Dự án: tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Hạng mục: Trạm xử lý nước thải
Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội
Đại diện:.....
Hai bên thoả thuận và đi đến thống nhất bàn giao hàng hóa như sau:

1. Chủng loại và số lượng hàng bàn giao

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng
01	**Máy thổi khí RSR65** Lưu lượng: Q=3.0 m3/min; H= 3m H2O P = 3,7 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02

2. Kết quả kiểm tra hàng hóa:
Thiết bị mới 100%, số lượng, chủng loại hàng hóa đúng với yêu cầu bên A.
Biên bản này được lâm thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản các bản có giá trị pháp lý như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Nguyễn Thị Hồng Mai

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100 Email: intsales@tsurumipump.co.jp	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 740032 NGÀY 17/04/2024 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG TIGER LIANYUNGANG 2410S VÀO NGÀY 27/04/2024	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI	
1) ; RSR-50	6 BỘ
2) ; RSR-65	6 BỘ
3) ; RSR-80	4 BỘ
4) ; RSR-100	4 BỘ
5) ; 50U2.75-56 380/400/415V-50	25 BỘ
6) ; 50B2.75-53 380/400/415V-50	20 BỘ
7) ; MR21NF750-51 380/400/415V-50	4 BỘ
8) ; 4-FSP2 380/400/415V-50	1 BỘ
9) ; 8-FSP3 380/400/415V-50	2 BỘ
10) ; LH837-50 380V-50	2 BỘ
1[illegible]	5 BỘ
12) ; 50PU2.25-53 380/400/415V-50	30 BỘ
13) ; 50PU2.75-53 380/400/415V-50	30 BỘ
14) ; 50SF2.75-53 380/400/415V-50	10 BỘ

- Còn tiếp -

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 07/05/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Tanaka Masatoshi Ngày 07/05/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận
	Số chứng nhận 2701-6424-0095601

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	8. Số lượng
15); 50SFQ2.75-52 380/400/415V-50	2 BỘ
16); 50B2.75-53 380/400/415V-50	10 BỘ
17); 100B43. 7-E1 380/400/415V-50	20 BỘ
18); 150B411-54 380/400/415V-50	6 BỘ
19); 150B47.5H-54 380/400/415V-50	2 BỘ
20); 4-FSP2 380/400/415V-50	5 BỘ
21); MR21NF400-51 380/400/415V-50	10 BỘ
22); 40PU2.25-53 380/400/415V-50	40 BỘ
23); 50PU2.75-53 380/400/415V-50	20 BỘ
24); 50B2.75H-53 CT10 380/400/415V-50	2 BỘ
25); PHAO MINI MF-3A CÓ CÁP 6M	50 CHIẾC
26); CÁNH QUẠT	2 CHIẾC
27); CÁNH QUẠT	2 CHIẾC
28); NẮP HÚT	1 CHIẾC
29); VỎ MÁY BƠM	1 CHIẾC
30); PHỚT CƠ KHÍ	2 CHIẾC
31); PHỚT CHẮN DẦU	5 CHIẾC
32); BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI	4 CHIẾC
	TỔNG 316 BỘ VÀ 17 CHIẾC
Ký hiệu và số: TPV 740032 số thùng 1-33 Số và loại kiện hàng: 33 KIỆN HÀNG	

9. Lời khai của bên xuất khẩu	10. Chứng nhận
Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 07/05/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Tanaka Masatoshi Ngày 07/05/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận 2701-6424-0095601

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 10/05/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản và Đài Loan theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM, MÁY KHUẤY CHÌM, MÁY THỔI KHÍ VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	40PU2.15S-55 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.15kw) 23T00410009-018	10	BỘ
2.	40PU2.25-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 24K01400001-030 24K01468001-007	37	BỘ
3.	MF-3A CÓ CÁP 6M PN.	X01XMF3A6	2	BỘ
4.	80C21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/1.5kW) 23755066012-015	4	BỘ
5.	50PU2.75-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 24K01471003-017	15	BỘ
6.	50B2.75-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01319001-008	8	BỘ
7.	RSR-65 Số sê-ri	R6-1410-(1-2)	2	BỘ
8.	NẮP HÚT PN.	801022569139	1	CHIẾC
9.	HS2.4S-53 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.4kW) 23749034001-005	5	BỘ
10.	HSZ2.75S-52 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50 Hz/0.75kW) 23T00409001-005	5	BỘ
11.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.15kW) 24T00580003-012	10	BỘ
12.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370104-110 22723376001-003	10	BỘ
13.	50SFQ2.75'52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 24KP0140700.1-002	2	BỘ
14.	[illegible]0-51 [illegible]	[illegible]	5	BỘ
15.	50PU2.4-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K01321023-028	6	BỘ

Ngày: 10/05/2024

16.	RSR-80 Số sê-ri	 R5-7982-(2-3)	2	BỘ
17.	50SF2.75-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01322004-006 24K01408001	4	BỘ
18.	RSR-80 Số sê-ri	 B6-U37-(1-4)	4	BỘ
19.	50B2.4-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K00531019-024	6	BỘ
20.	MR21NF250-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 21703160016-017	2	BỘ

Đơn mua hàng số: PO-TVNMT553
Số SP 1,10,11: Số hóa đơn: 740015
Số SP 2, 5 - 8, 13: Số hóa đơn: 740032
Số SP 3: Số hóa đơn: 730969
Số SP 4: Số hóa đơn: 730785
Số SP 9: Số hóa đơn: 730268
Số SP 12: Số hóa đơn: 730155, 730156
Số SP 14, 15: Số hóa đơn: 731518
Số SP 16: Số hóa đơn: 721039
Số SP 17: Số hóa đơn: 731435, 740032
Số SP 18: Số hóa đơn: 731435
Số SP 19: Số hóa đơn: 731116
Số SP 20: Số hóa đơn: 720312

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga
Tổng Giám đốc

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 10/04/2024

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
BÀ NGA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển: TPV
740032
Số thùng 1-33

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
BÀ NGA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: TIGER LIANYUNGANG 2410S
Vào hoặc khoảng: 27/04/2024
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Điều khoản: CPT HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Số tín dụng thư:

Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI				
1 50PU2.75-53 380/400/415V-50 I01IPU2EH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ Kích thước(cm)	306,00 117 X 113 X 114	340,00	1,507
2 40PU2.25-53 380/400/415V-50 I01IPU1CH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ Kích thước(cm)	236,00 117 X 113 X 114	270,00	1,507
3 40PU2.25-53 380/400/415V-50 I01IPU1CH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ Kích thước(cm)	236,00 117 X 113 X 114	270,00	1,507
4 50PU2.75-53 380/400/415V-50 I01IPU2EH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN 40PU2.25-53 380/400/415V-50 I01IPU1CH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	20 BỘ 10 BỘ Kích thước(cm)	86,00 117 X 113 X 114	120,00	1,507
5 50U2.75-56 380/400/415V-50 I01IU2EH53 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	25 BỘ Kích thước(cm)	516,00 117 X 113 X 114	550,00	1,507
6 50B2.75-53 380/400/415V-50 I01IB2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	20 BỘ Kích thước(cm)	496,00 117 X 113 X 114	530,00	1,507
7 [illegible] [illegible] NHẬT BẢN	[illegible]	[illegible] [illegible]	[illegible]	[illegible]
8 MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	4 BỘ	236,00	270,00	1,507

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

	Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	MR21NF400-51 380/400/415V-50 I01IM21DH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	5 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
9	PHAO MINI MF-3A CÔ CẤP 6M X01XMF3A6 MÃ HS: 853650 NHẬT BẢN	50 BỘ	356,00	390,00	1,507
	CÁNH QUẠT 801021008319 MÃ HS: 841391 NHẬT BẢN	2 CHIẾC			
	CÁNH QUẠT 801021758219 MÃ HS: 841391 NHẬT BẢN	2 CHIẾC			
	NẮP HÚT 801022569139 MÃ HS: 732510 NHẬT BẢN	1 CHIẾC			
	VỎ MÁY BƠM 801020793129 MÃ HS: 841391 NHẬT BẢN	1 CHIẾC			
	PHỚT CƠ KHÍ 801025278119 MÃ HS: 848420 NHẬT BẢN	2 CHIẾC			
	PHỚT CHẮN DẦU 801026109139 MÃ HS: 401693 NHẬT BẢN	5 CHIẾC			
	BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI 801173000729 MÃ HS: 401693 NHẬT BẢN	4 CHIẾC			
	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
10	50B2.75H-53 CT10 380/400/415V-50 I01IBH2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	2 BỘ	446,00	480,00	1,507
	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ			
	50B2.75-53 380/400/415V-50 I01IB2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
11	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ	446,00	480,00	1,507
	50B2.75-53 380/400/415V-50 I01IB2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	6 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
12	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ	416,00	450,00	1,507
	50SF2.75-53 380/400/415V-50 I01ISF2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ			
	50SFQ2.75-52 380/400/415V-50 I01ISFQEH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	2 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

Mô tả			Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
13	100B43.7-E1 380/400/415V-50 101IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		4 BỘ	416,00	450,00	1,507
	50SF2.75-53 380/400/415V-50 I01ISF2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		6 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
14	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	75,00 133 X 114 X 112	143,00	1,698
15	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		1 BỘ	75,00	143,00	1,698
	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		1 BỘ Kích thước(cm)	133 X 114 X 112		
16	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	75,00 133 X 114 X 112	143,00	1,698
17	LH837-50 380V-50 I01IL.H8QH50 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	1.050,00 133 X 114 X 182	1.160,00	2,759
18	150B47.5H-54 380/400/415V-50 I01IB-JHH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	331,00 133 X 114 X 112	399,00	1,698
19	8-FSP3 380/400/415V-50 I01IFSPEH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	80,00 133 X 114 X 112	148,00	1,698
20-22	RSR-50 Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@2 BỘ 6 BỘ Kích thước(cm)	@185,00 555,00 160 X 114 X 76	@240,00 720,00	@1,386 4,158
23-25	RSR-65 CHO 1,670RPM/3.7KW Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@2 BỘ 6 BỘ Kích thước(cm)	@217,00 651,00 160 X 114 X 76	@272,00 816,00	@1,386 4,158
26-27	RSR-80 Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@2 BỘ 4 BỘ Kích thước(cm)	@304,00 608,00 160 X 114 X 82	@364,00 728,00	@1,496 2,992
28-31	RSR-100 Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@1 BỘ 4 BỘ Kích thước(cm)	@197,00 788,00 133 X 114 X 82	@247,00 988,00	@1,243 4,972
32-33	150B411-54 101IB-6KH54	380/400/415V-50 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	@3 BỘ 6 BỘ Kích thước(cm)	@639,00 1.278,00 133 X 114 X 121	@712,00 1.424,00	@1,835 3,670
33 KIỆN HÀNG		TỔNG:	316 BỘ 17 CHIẾC	10.024,00	11.712,00	50,790

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Vận đơn số
HHSJ00082000

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Hãng vận chuyển hoặc Kiện hàng được cho là chứa hàng hóa, như được mô tả tại đây, sẽ được vận chuyển đến Nơi nhận hàng hoặc cảng chất hàng đến Nơi giao hàng hoặc Cảng chất hàng, tùy theo trường hợp, tuân theo tất cả các điều khoản và điều khoản ghi ở mặt trước và mặt sau của Biên lai này, được viết, đánh máy, đóng dấu hoặc in. Việc giao Hàng hóa cho Hãng vận chuyển để Vận chuyển theo đây cấu thành sự chấp thuận của bên bán (như được mô tả dưới đây)
(i) tất cả các điều khoản và điều kiện, cho dù được in, đóng dấu hoặc được kết hợp theo cách khác ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này và các điều khoản và điều kiện của Biểu thuế hiện hành và tất cả chúng đều được Bên bán ký, bất kể phong tục hoặc đặc quyền địa phương nào trái ngược lại, và
(ii) rằng bất kỳ tuyên bố và/hoặc thỏa thuận trước đó nào cho hoặc liên quan đến Vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này
Nếu vận đơn này không thể chuyển nhượng được, hoặc khi được phát hành dưới dạng Vận đơn đường biển, Hãng vận chuyển sẽ giao Hàng hóa hoặc Phát hành Lệnh giao hàng hoặc mã số pin cho bất kỳ Hệ thống khối đồng điện tử nào có thể áp dụng (sau khi thanh toán cước vận chuyển) cho bên nhận có tên hoặc đại lý của bên nhận khi giao nộp một Vận đơn gốc, hoặc Trong trường hợp Vận đơn đường biển, khi xuất trình bằng chứng nhận dạng hợp lý theo yêu cầu của Hãng vận chuyển, hoặc theo luật quốc gia tại Cảng dỡ hàng hoặc Nơi giao hàng tùy theo trường hợp

Vận chuyển nội địa	Nơi nhận hàng OSAKA, NHẬT BẢN CY
Tàu Số chuyến tàu: TIGER LIANYUNGANG / 2410S	Cảng chất hàng OSAKA, NHẬT BẢN
Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	Nơi giao hàng HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM CY

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +84839487501 Fax: +84839487500

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên bán)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG, BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA	11712,000 KG	50,790 M3
TPV 740032 Số thùng 1-33		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 33 KIỆN HÀNG		

1 X 40HC CONTAINER
(20 THÙNG / 13 THÙNG THIẾP)
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI
NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM

GAOU6375561 / SITE019153 / 40HC

CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 18, 29 và 34) N.V.D	Lưu ý: Lưu ý của Bên bán theo các điều khoản của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa. Giới hạn của Hãng vận chuyển sẽ không áp dụng nếu Bên bán nhập giá trị và thanh toán thêm tỷ lệ Ad Valorem trước khi Hãng vận chuyển nhận Hàng hóa (xem Điều khoản 18, 29 và 34)

Cước phí và phí	Tấn dung tích	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
NHƯ THỎA THUẬN					

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc 1 (MỘT)	OSAKA, NHẬT BẢN, Ngày 27/04/2024

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: TIGER LIANYUNGANG / 2410S Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN	NGÀY 27/04/2024 Bởi: (Đã ký)

Điều khoản và điều kiện được tiếp tục ở mặt sau. Một bản sao cỡ lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.
Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS CO.,LTD.
(Đã ký)

BẢNG ĐÍNH KÈM

RSR-50 cho 1,560RPM/2.2KW	MÃ HS:	841459
RSR-65 cho 1,670RPM/3.7KW	MÃ HS:	841459
RSR-80 cho 1,570RPM/5.5KW	MÃ HS:	841459
RSR-100 cho 1,480RPM/7.5KW	MÃ HS:	841459
50U2.75-56 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50B2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
MR21NF750-51 380/400/415V-50	MÃ HS:	847982
4-FSP2 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
8-FSP3 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
LH837-50 380V-50	MÃ HS:	841370
MR21NF400-51 380/400/415V-50	MÃ HS:	847982
40PU2.25-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50PU2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50SF2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50SFQ2.75-52 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50B2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
100B43.7-E1 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
150B411-54 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
150B47.5H-54 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
4-FSP2 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
MR21NF400-51 380/400/415V-50	MÃ HS:	847982
40PU2.25-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50PU2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50B2.75H-53 CT10 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
PHAO MINI MF-3A CÓ CÁP 6M	MÃ HS:	853650
CÁNH QUẠT	MÃ HS:	841391
CÁNH QUẠT	MÃ HS:	841391
NẮP HÚT	MÃ HS:	732510
VỎ MÁY BƠM	MÃ HS:	841391
PHỚT CƠ KHÍ	MÃ HS:	848420
PHỚT CHẮN DẦU	MÃ HS:	401693
BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI	MÃ HS:	401693

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 01 tờ, 01 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18987 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1.Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD 80 JOO KOON CIRCLE, SINGAPORE 629100 ĐT: 6863 9500 FAX: 6863 3778	CỘNG HOÀ SINGAPORE **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số: **22936** KHÔNG ĐƯỢC THÊM/ SỬA ĐỔI CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐÃ ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ và quốc gia) CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM) LẦU 8, TÒA NHÀ BẢO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA, PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ĐT: 84 8 3932 0500 FAX: 84 8 3932 0900	
3. Ngày khởi hành: 09/05/2023	8. Tuyên bố của nhà xuất khẩu: Chúng tôi tuyên bố rằng nội dung chi tiết của Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: Bà Wong Li Yur Chức vụ: Trợ lý điều hành Ngày: 11/03/2023
4. Tàu vận chuyển/Chuyến bay số: KOTA NALURI/0249N	
5. Cảng dỡ hàng: HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến cuối cùng: VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa: SINGAPORE	

9. Ký hiệu và số trên kiện hàng	10. Số và loại kiện hàng, mô tả đặc điểm hàng hoá (gồm thương hiệu nếu có)	11. Số lượng và đơn vị tính
TRHU2716884/ICARRY017174/20GP FSCU7441434/ICARRY017172/20GP CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM) LẦU 8, TÒA NHÀ BẢO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA, PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	MÔ TƠ ĐIỆN (THAM KHẢO HOÁ ĐƠN 022305/003 NGÀY 05/05/2023)	136 KIỆN HÀNG

12. Chứng nhận của cơ quan thẩm quyền

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP TRUNG QUỐC SINGAPORE

111 North Bridge Road #06-11 Peninsula Plaza 5(179098) ĐT: 6336 3685 FAX: 6338 2140

(Đã ký và đóng dấu)

Ngày 15/05/2023

SỐ SERIAL SCCCI:

Wang Heng Teck

Cán bộ chứng nhận cấp cao

Thay mặt Tổng Thư ký

ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD
Công ty con của ELEKTRIM MOTORS AND MACHINERY PTE LTD
80, Joo Koon Circle, Singapore 629100
ĐT: +65 6863 9500 Fax: +65 6863 3778
Email: enquiry@emm-motors.com

V/V: CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Ngày: 05/04/2023

KÍNH GỬI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Văn bản này chứng nhận rằng MÔ TƠ ĐIỆN ELEKTRIM (EMM) với các thông tin sau đây đã được sản xuất bởi ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD tại Singapore và được kiểm tra theo tiêu chuẩn động cơ điện.

Loại động cơ	: ĐỘNG CƠ EMM SQUIRREL CAGE A.C.
Điện áp	: 380V, 03 Pha, 50Hz, IE1
Khung &công suất	: EM112M-4, 4 Kw 4 Cực B3.
Số sê-ri	: 24010473Q; 24010516Q.
Số lượng	: 02 chiếc

1. Động cơ nên được vận hành như được ghi ở trên.
2. Mô tơ điện của chúng tôi phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc tế IEC 60034 & IEC 60072.
3. Mô tơ điện của chúng tôi đã được chứng nhận đáp ứng các yêu cầu của ISO 9001: 2008.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Trân trọng và cảm ơn!

(Đã ký và đóng dấu)
KENNETH GOH
Giám đốc
ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD
ĐT: +65 6863 9500
Email: enquiry@emm-motors.com

Elektrim TECHTOP

Elektrim Techtop Motors Pte Ltd.
subsidiary of Tatsuko Motors & Machinery Pte Ltd

www.elektrim-techtop.com

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Gửi: CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM)
Lầu 8, Tòa Nhà Báo Minh, 217 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 28 3932 0500 FAX: +84 28 3932 0900
Đại diện: ÔNG VANG / BÀ HONG

Số ĐKKD: 2014194872
Ngày: 05/05/2023
Số hóa đơn: 022305/003

Kiện hàng	Model	Mô tả		Điện áp	Số lượng		Khối lượng (KG)		Thể tích
		Dữ liệu	IMB				Tịnh	Tổng	M3
Động Cơ Điện Elektrim (EMM)									
1	EM90S-2	1.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	13	Chiếc	19724	20.710	24,65
	EM100LB-4	3KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
1	EM90S-2	1.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	7	Chiếc			
	EM112M-4	4KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
1	EM112M-2	4KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
	EM80A-2	0.75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	10	Chiếc			
1	EM100L-2	3KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
	EM80A-2	0.75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	18	Chiếc			
3	EM180M-2	22KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	3	Chiếc			
2	EM315M-2	132KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
3	EM315LA-2	160KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	3	Chiếc			
1	EM160M-4	11KW.4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	1	Chiếc			
5	EM180M-4	18.5KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	5	Chiếc			
6	EM200L-4	30KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	6	Chiếc			
2	EM160MA-2	11KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
2	EM3-315S-4	110KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			
2	EM3-315M-4	132KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			
2	EM3-315M-4	132KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			
2	EM3-315S-4	110KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			

1	EM132SB-2	7.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	21	Chiếc			
1	EM132SB-2	7.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	9	Chiếc			
	EM90L-2	2.2KW, 2P, B5	LOẠI MẶT BÍCH	380/400V	10	Chiếc			
	EM132SA-2	5.5KW, 2P, B5	LOẠI MẶT BÍCH	380/400V	5	Chiếc			
	EM80A-2	0.75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
15	EM160MB-2	15KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	15	Chiếc			
29	EM160M-4	11KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	29	Chiếc			
10	EM160L-4	15KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	10	Chiếc			
4	EM200L-4	30KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	4	Chiếc	15502	16.277	22,15
2	EM250M-4	55KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
2	EM250M-4	55KW, 4P, B5	LOẠI MẶT BÍCH	380/400V	2	Chiếc			
3	EM160MA-2	11KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	3	Chiếc			
3	EM180M-2	22KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/4 00V	3	Chiếc			
2	EM280S-2	75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
15	EM160M-4	11KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	15	Chiếc			
10	EM160L-4	15KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	10	Chiếc			
5	EM200L-4	30KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	5	Chiếc			
136	**TỔNG C&F**				**305**	**Chiếc**	**35.226**	**36.987**	**46,80**

TỔNG: 136 KIỆN HÀNG
BẰNG CHỮ: MỘT TRĂM BA MƯƠI SÁU KIỆN HÀNG
TỔNG KHỐI LƯỢNG: 36.987 KG
THỂ TÍCH: 46,80 M3

Thay mặt Elektrim Techtop Motors Pte Ltd
(Đã ký và đóng dấu)
Chữ ký ủy quyền

Bên gửi hàng
ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD
80 JOO KOON CIRCLE
SINGAPORE 629100
ĐT: 68639500 FAX: 68633778

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM)
LẦU 8, TÒA NHÀ BÁO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA , PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +8408 3932 0500 FAX: +848 3932 0900*

Bên nhận thông báo

NHƯ BÊN NHẬN HÀNG
*MST: 0311811240
EMAIL: HONG@ELEKTRIM.COM.VN

I Carry Containers Pte Ltd

VẬN ĐƠN
BẢN SAO

Vận chuyển đa quốc gia từ cảng đến cảng

SỐ VẬN ĐƠN: IRSINHCM2329231

Nhận theo nguyên trạng đơn hàng rõ ràng dự kiến như được ghi chú khác là tổng số Container hoặc kiện hàng hoặc đơn vị khác mà Bên bán bật bỏ được để vào gồm Hàng hóa được chỉ định bên dưới để vận chuyển từ nơi Nhận hàng hoặc cảng chất hàng, tùy theo điều kiện nào có thể áp dụng, tiến theo các điều khoản của vận đơn này, theo gồm các điều khoản và một sau vận đơn và các điều khoản của Bảng giá áp dụng của Hãng vận chuyển). Khi chấp nhận vận đơn này, Bên bán chấp nhận và đồng ý rõ ràng với tất cả các điều khoản, điều kiện và ngoại lệ, cho dù được in, đóng dấu hoặc viết, hoặc được kết hợp theo cách khác, như thể Bên bán không ký vào Vận đơn này. Một trong các Vận đơn đã ký phải được chuyển giao xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng. Khi xuất trình tài liệu này chưa xác nhận hợp lệ cho Hãng vận chuyển hoặc đại diện cho Chủ sở hữu, các quyền và trách nhiệm pháp lý phát sinh theo các điều khoản của vận đơn này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quy tắc nào của luật chung hoặc quy định ứng được chúng đối với Người vận tải nói riêng hoặc về mọi mặt giữa Hãng vận chuyển và Chủ sở hữu như thể hợp đồng được chứng minh bằng chứng từ đã thực hiện bằng giấy tờ.

Tàu: PIRA BHUM	Số chuyến: 574N
Nơi nhận hàng SINGAPORE CY	Cảng chất hàng SINGAPORE
Cảng dỡ hàng CẢNG CÁT LÁI	Cảng giao hàng TP. HỒ CHÍ MINH CY
Nơi nhận (chỉ áp dụng khi chứng từ này được sử dụng trong Vận đơn kết hợp)	Nơi giao hàng (chỉ áp dụng khi chứng từ này được sử dụng trong Vận đơn kết hợp)

Ký hiệu & số Số container, số seal	Loại kiện hàng	Mô tả hàng hóa Kê khai hàng hóa	Tổng khối lượng (Kg)	Thể tích (M3)
TRHU2716884/CARRY017174/20GP, FSCU7441434/CARRY017172/20GP CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM) **	136 KIỆN HÀNG	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM VÀ ĐÓNG SEAL 2X20GP TỰ KÊ KHAI: ĐỘNG CƠ ĐIỆN MÃ HS: 850151, 850152, 850153 ** LẦU 8, TÒA NHÀ BÁO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA , PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 14 NGÀY DÙNG/TẠM GIỮ CONTAINER MIỄN PHÍ TẠI ĐIỂM ĐẾN CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC VẬN ĐƠN GỐC ĐÃ NỘP TẠI SINGAPORE	36.987,0000	46,8000

CÁC THÔNG TIN TRÊN DO BÊN GỬI HÀNG KHAI	Tổng số kiện hàng/container 2X20GP	HÃNG VẬN CHUYỂN I CARRY CONTAINERS PTE LTD
Đại lý CÔNG TY TNHH I CARRY CONTAINERS (VIETNAM) TÒA NHÀ SAIGON ROYAL, PHÒNG A03.12, TẦNG 3, THÁP A-OT1, 34-35 ĐƯỜNG BẾN VÂN ĐỒN, QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ĐT: 84.28.39432881 FAX: 84.28.39432866 Hợp đồng hiện tại đã được thỏa thuận tuân theo các điều kiện được in ở phía sau và tuân theo Luật và quyền tài phán của Cộng hòa Singapore Xem điều khoản 23 ở mặt sau vận đơn này	Vận chuyển lên tàu ngày: 09/05/2023 Địa điểm và ngày cấp SINGAPORE, 09/05/2023 Để làm chứng cho hợp đồng ở đây, [0], bản gốc đã được cấp khi một bản trong đó được hoàn thành, các bản khác sẽ bị vô hiệu.	Bởi: Với tư cách là Đại lý THAY MẶT HÃNG VẬN CHUYỂN

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18988 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HOÁ

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2024, chúng tôi gồm:

Bên nhận: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA**

(Gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ Số 238 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Đại diện : ..... Chức vụ: .....

Bên giao: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU**

(Gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ : Xóm Cộng - Cần Kiệm - Thạch Thất - Hà Nội

Đại diện :..... Chức vụ: .....

Tại dự án **"Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam"**- số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội, hai bên tiến hành bàn giao tủ điện điều khiển cho Trạm xử lý nước thải như sau:

STT	Mô tả	Đơn vị	KL	Model	Thương hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
	Tủ điện điều khiển thiết bị						
1	**Thiết bị đầu vào**						
	Attomat MCCB 3P - 50A, 30kA	cái	1,00	EZC100H3050	Schneider	Trung Quốc	
	Cầu chia pha	Bộ	1	UK411	Leipole	Trung Quốc	
	Cầu chì bảo vệ 2A	cái	3,00	OFL 10 x38	Omega	Đài Loan	
	Đèn báo pha R/S/T	cái	3,00	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Đồng hồ Volt	Cái	1	AM-72	Andeli	Trung Quốc	
	Chuyển mạch Volt	cái	1	LW26X-20	Andeli	Trung Quốc	

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

STT	Mô tả	Đơn	KL	Model	Thương hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
	Đồng hồ Ampe	Cái	3	AM-72	Andeli	Trung Quốc	
	Biến dòng 50A/5A	cái	3	MSQ 30	CNC-WIZ	Trung Quốc	
	Bảo vệ pha	cái	1	MX100-400	Mikro	Malaysia	
	Nguồn 24VCD	cái	1,00	S8FS-C03524	Omron	Trung Quốc	
	Bộ điều khiển nhiệt độ		1	JWT6011F	Leipole	Trung Quốc	
	Quạt tản nhiệt 24VDC		2	F2E-120S-24	Leipole	Trung Quốc	
	Đèn báo động kèm còi		1		Trung Quốc	Trung Quốc	
	Đèn chiếu sáng, ổ cắm		1		Việt Nam	Việt Nam	
2	**Thiết bị đầu ra**						
	Attomat MCB 3P - 20 A, 6kA	cái	2	A9K24320	Schneider	Trung Quốc	
	Attomat MCB 3P - 10 A, 6kA	cái	16	A9K24310	Schneider	Trung Quốc	
	Contactor 3P-18A	cái	2	LC1E1810	Schneider	Trung Quốc	
	Contactor 3P-9A	cái	18	LC1E0910	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 0,63-1	cái	9	LRE05	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 1-1,6	cái	6	LRE06	Schneider	Trung Quốc	
	Role nhiệt 3P 2,5-4	cái	2	LRE8	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 4-6	cái	1	LRE10	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 7-10	cái	2	LRE14	Schneider	Trung Quốc	

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

STT	Mô tả	Đơn	KL	Model	Thương hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
	Đèn báo chạy	cái	20	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Đèn báo lỗi vàng	cái	20	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Công tắc 3 vị trí	cái	20	YW1S	Idec	Trung Quốc	
	Vật tư đấu nối, cầu đấu bơm	Bộ	20				
3	**Thiết bị điều khiển**						
	Timer luân phiên/ ngừng nghỉ	Bộ	9	H5CN	Omron	Trung Quốc	
	Rơ le trung gian 24/220V	cái	17		Idec	Trung Quốc	
	Nút dừng khẩn	cái	1	YW1B	Idec	Trung Quốc	
	Attomat MCB 2P - 6 A	cái	2	A9K24206	Schneider	Trung Quốc	
	Đèn báo mức phao	cái	4	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Vỏ tủ: H1900xR900xS300 Sơn tĩnh điện, RAL 7032 - Tủ trong nhà 1 lớp cánh	cái	1		Toàn cầu	Việt Nam	

Biên bản được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN | **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

Nguyễn Thị Thao

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

CHỨNG CHỈ TEST XUẤT XƯỞNG
TEST CERTIFICATE

Số / No: 2508-2024

Tên khách hàng / Customer: ***CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA*** ***Công trình:*** *Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam* ***Địa điểm:*** *số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội* **Tiêu chuẩn / Standard:** IEC60529; IEC60439	**Tên sản phẩm / Product name:** Tủ điện điều khiển trạm xử lý nước thải **Số lượng / Amount: 01 tủ**

STT Item	Hạng mục thử nghiệm / Testing Fields	Kết quả / Result		Ghi chú Remarks
		Đạt Pass	Không Đạt Failed	
1	Bề mặt, Màu sắc, Sơn, Cơ khí *Surface, Color, Paint, Mechanical*	☑		
2	Lắp đặt tổng thể *General Installation*	☑		
3	Danh mục vật tư *Bill of material*	☑		
4	Kiểm tra cơ khí *Testing Mechanical*	☑		
5	Kiểm tra điện trở cách điện *Insulation resistance*	☑		
6	Thử nghiệm rơ le bảo vệ và mạch điều khiển *Relay protection & control circuit test*	☑		
7	Kiểm tra tổng quát *General Check*	☑		

Việc kiểm tra nghiệm thu các công đoạn và xuất xưởng đã được thực hiện nghiêm túc. Các hạng mục kiểm tra đều đã đạt yêu cầu.

The routine test have been done and passed all respects.

Ngày thử nghiệm / Date of Testing: 25/8/2024

Người thử nghiệm / **Testing by:**	**Người kiểm tra /** **Checking by:**	**Quản lý sản xuất /** **Production Manager**
Đồng Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Thảo**	**Nguyễn Thị Huyền**

EVNNPC ETC

CÔNG TY TNHH MTV THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN ELECTRICAL TESTING ONE MEMBER COMPANY LIMITED
Địa chỉ *(addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội.
Điện thoại *(Tel)*: 024.38759 361 Fax: 024.38759080
Web: https://www.npcetc.vn Email: etc@npc.com.vn

BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM/THÍ NGHIỆM ÁPTÔMÁT

(Test report of moulded case circuit breaker and miniature circuit breaker)

Số(N°): 01-256 / NPCETC-PXCĐ

Kiểu *(Type)*: EZC 100H	Số chế tạo *(Serial N°)*: /
Hãng sản xuất *(Manufacturer)*: Schneider	Điện áp định mức(V) *(Rated voltage(V))*: 550
Dòng định mức(A) *(Rated current(A))*: 50	Năm SX *(Year of manufacture)*: /
Nơi thí nghiệm *(Location test)*: Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc	
Ngày thí nghiệm *(Test date)*: 15/08/2024	Niêm phong *(Seal)*: 256
Điều kiện môi trường *(Ambient condition)*: t = 25 ^{0}C , Rh : 67 %	
Tình trạng *(State)*: Thí nghiệm trước lắp đặt	
Thiết bị thử *(test equipments)*: MΩ3165; ODEN: 9501593, SENTINEL 500	

Các hạng mục thử nghiệm/thí nghiệm (Tested functions):

1. Kiểm tra bên ngoài *(General inspection)*		☑
2. Kiểm tra cơ khí *(Testing Mechanical)*		☑
3. Đo điện trở cách điện ở nhiệt độ môi trường *(Measurement of insulation resistance)*	(*)	☑
4. Thử nghiệm/thí nghiệm điện áp chịu tần số công nghiệp*(Power frequency withstand voltage test)* (*)		☑
5. Kiểm tra đặc tính cắt có thời gian *(Long-time delay)*	(*)	☑
6. Kiểm tra đặc tính cắt nhanh *(Short time delay & Inst.Time)*	(*)	☑

Phương pháp thử nghiệm/thí nghiệm *(Testing method)*: TCVN 6592-1 (IEC 60947-1) TCVN 6592-2 (IEC60947-2;) QCVN QTĐ-5: 2009/BCT

KẾT LUẬN *(Conclusion)*: Các hạng mục đã thử nghiệm/thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật.
(All tests have been performed completely according to test standard and pass)

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2024

Người thực hiện *(Testers)*	**PQĐ.Phân xưởng** *(Vice of department)*	**KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC** *(Vice of Director)*
Đào Thị Tú Anh Bạch Thu Thủy	Lê Lữ Minh	Tô Tuấn Anh

CÔNG TY T.N.H.H MTV THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC – TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Các mục (*) được VILAS công nhận (The items (*) have been accredited by VILAS)

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.14-261223

Ngày: 22-Dec-23

Customer (Khách hàng):

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG

SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-5067-PROPP2311

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LV525313	Cau dao tu dong CVS250B 200A 4P	6
2	LV525313	Cau dao tu dong CVS250B 200A 4P	3
3	LV516313	Cau dao tu dong CVS160B 160A 4P	2
4	LV510315	Cau dao tu dong CVS100B 63A 4P	1
5	EZEROTDS	Tay nam xoay truc tiep	1
6	LV510305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	59
7	LV510306	Cau dao tu dong CVS100B 80A 3P	4
8	LV510305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	2
9	EZC250F3125	Cau dao tu dong EZC 3P F 125A	1
10	EZC100H3080	Cau dao tu dong EZC 3P H 80A	1
11	EZC100H3050	Cau dao tu dong EZC 3P H 50A	2
12	LV525313	Cau dao tu dong CVS250B 200A 4P	1
13	LV525343	Cau dao tu dong CVS250F 250A 4P	1
14	LV510302	Cau dao tu dong CVS100B 32A 3P	12
15	EZC400N3320N	Cau dao tu dong EZC 3P N 320A	1
16	LV516312	Cau dao tu dong CVS160B 125A 4P	1
17	EZC100N3020	Cau dao tu dong EZC 3P N 20A	2

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm giao hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 20-05-2024

Số chứng thực 18671 Quyển số ---01-SCT/BS

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Bá Quốc

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vincomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 38 314 037
Fax: (024) 38 314 039

Da Nang
3rd Floor, Diamond Time Complex Tower
35 Thai Phien St., Hai
Tel : (0236) 3 663 888
(0263) 6 225 168

7th Floor, E-Town 1 Building
Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 100 103
Fax: (028) 38 100 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.14-261223

Ngày: 22-Dec-23

Customer (*Khách hàng*):
CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 253, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (*Số đơn hàng*): HL-5867-PROPP2311

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LV525313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	6
2	LV525313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	3
3	LV516313	Cau dao tu dong CVS160B 160A 4P	2
4	LV510315	Cau dao tu dong CVS100B 63A 4P	1
5	EZEROTOS	Tay nam xoay truc tiep	1
6	LV510305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	59
7	LV510306	Cau dao tu dong CVS100B 80A 3P	4
8	LV510305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	2
9	EZC250F3125	Cau dao tu dong EZC 3P F 125A	1
10	EZC100H3080	Cau dao tu dong EZC 3P H 80A	1
11	EZC100H3050	Cau dao tu dong EZC 3P H 50A	2
12	LV525313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	1
13	LV525343	Cau dao tu dong CVS250F 250A 4P	1
14	LV510302	Cau dao tu dong CVS100B 32A 3P	12
15	EZC400N3320N	Cau dao tu dong EZC 3P N 320A	1
16	LV516312	Cau dao tu dong CVS160B 125A 4P	1
17	EZC100N3020	Cau dao tu dong EZC 3P N 20A	2

CÔNG TY SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:

CT01522249 CT01524624 CT01524678

No.14-261223

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LVS25313	Cầu dao tự động CVS250B 250A 4P	6	India
2	LVS25313	Cầu dao tự động CVS250B 250A 4P	3	India
3	LVS16313	Cầu dao tự động CVS160B 160A 4P	2	India
4	LVS10315	Cầu dao tự động CVS100B 63A 4P	1	India
5	EZE40T08	Tay nam xoay truc tiep	1	China
6	LVS10305	Cầu dao tự động CVS100B 63A 3P	59	India
7	LVS10306	Cầu dao tự động CVS100B 80A 3P	4	India
8	LVS10305	Cầu dao tự động CVS100B 63A 3P	2	India
9	EZC250F3125	Cầu dao tự động EZC 3P F 125A	1	China
10	EZC100H3080	Cầu dao tự động EZC 3P H 80A	1	Thailand
11	EZC100H3050	Cầu dao tự động EZC 3P H 50A	2	Thailand
12	LVS25313	Cầu dao tự động CVS250B 250A 4P	1	India
13	LVS25343	Cầu dao tự động CVS250F 250A 4P	1	India
14	LVS10302	Cầu dao tự động CVS100B 32A 3P	12	India
15	EZC400N3320N	Cầu dao tự động EZC 3P N 320A	1	China
16	LVS16312	Cầu dao tự động CVS160B 125A 4P	1	India
17	EZC100N3020	Cầu dao tự động EZC 3P N 20A	2	Thailand

CO#: 0122

HOP LONG - HL-5567-PROPP2311

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 007
Fax: (024) 38 314 039

Da Nang
3rd Floor, Diamond Time Complex Tower
35 Thai Phien St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 683 888
(0263) 6 225 168

Ho Chi Minh city
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax: (028) 38 120 477

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 0122 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 12/07/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 31/07/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay MAERSK NARVIK / 327N	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01522249, CT01524624, CT01524678 Nước xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, BA LAN, THÁI LAN	TỔNG KL: 4963 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 02/08/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18998 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV
THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION
NORTHERN ELECTRICAL TESTING
ONE MEMBER COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OFVIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Địa chỉ *(Addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại *(Tel)*: 02438759361

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số *(N°)*: 03-375BD /NPC*ETC*-PXCĐ

Tên đối tượng: Biến dòng hạ thế
(Object)

Kiểu: CT0.6 — Số: 2420 029579
(Type) — *(Serial N°)*

Nơi sản xuất: GELEXEMIC - Việt Nam — Năm: 2024
(Manufacturer) — *(Year)*

Đặc trưng kỹ thuật: Dòng điện sơ cấp: 50 A (W:2) — Dung lượng: 5 VA
(Specifications) Dòng điện thứ cấp: 5 A — Cấp chính xác: 0.5
Tần số làm việc: 50 Hz — Mức cách điện: 0.6/3 kV

Nơi sử dụng: ...../ .....
(Place)

Người/Đơn vị sử dụng: ...../ .....
(User)

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 18 : 2019
(Method of verification)

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
(Conclusion)

Số tem kiểm định: 173065 - 16A
(Verification stamp N°)

Thời hạn đến (nếu có): 31/08/2029 (*)
(Valid until)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024
Date of issue

Kiểm định viên
(Verified by)

Trịnh Thị Thanh Hải

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Vice of Director)

Tô Tuấn Anh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV
THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION
NORTHERN ELECTRICAL TESTING
ONE MEMBER COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OFVIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Địa chỉ *(Addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại *(Tel)*: 02438759361

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số *(N°)*: 02-375BD /NPCETC-PXCĐ

Tên đối tượng: Biến dòng hạ thế
(Object)

Kiểu: CT0.6 — Số: 2420 029581
(Type) — *(Serial N°)*

Nơi sản xuất: GELEXEMIC - Việt Nam — Năm: 2024
(Manufacturer) — *(Year)*

Đặc trưng kỹ thuật: *(Specifications)*
Dòng điện sơ cấp: 50 A (W:2) — Dung lượng: 5 VA
Dòng điện thứ cấp: 5 A — Cấp chính xác: 0.5
Tần số làm việc: 50 Hz — Mức cách điện: 0.6/3 kV

Nơi sử dụng: ..... / .....
(Place)

Người/Đơn vị sử dụng: ..... / .....
(User)

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 18 : 2019
(Method of verification)

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
(Conclusion)

Số tem kiểm định: 173064 - 16A
(Verification stamp N°)

Thời hạn đến (nếu có): 31/08/2029 (*)
(Valid until)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024
Date of issue

Kiểm định viên
(Verified by)

Trịnh Thị Thanh Hải

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Vice of Director)

Tô Tuấn Anh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

RESULTS OF VERIFICATION

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV
THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION
NORTHERN ELECTRICAL TESTING
ONE MEMBER COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OFVIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Địa chỉ *(Addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại *(Tel)*: 02438759361

ISO 9001:2015

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số *(N°)*: 01-375BD /NPCETC-PXCĐ

Tên đối tượng: Biến dòng hạ thế
(Object)

Kiểu: CT0.6 — Số: 2420 029566
(Type) — *(Serial N°)*

Nơi sản xuất: GELEXEMIC - Việt Nam — Năm: 2024
(Manufacturer) — *(Year)*

Đặc trưng kỹ thuật: *(Specifications)*
Dòng điện sơ cấp: 50 A (W:2) — Dung lượng: 5 VA
Dòng điện thứ cấp: 5 A — Cấp chính xác: 0.5
Tần số làm việc: 50 Hz — Mức cách điện: 0.6/3 kV

Nơi sử dụng: ..... / .....
(Place)

Người/Đơn vị sử dụng: ..... / .....
(User)

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 18 : 2019
(Method of verification)

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
(Conclusion)

Số tem kiểm định: 173063 - 16A
(Verification stamp N°)

Thời hạn đến (nếu có): 31/08/2029 (*)
(Valid until)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024
Date of issue

Kiểm định viên
(Verified by)

Trịnh Thị Thanh Hải

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Vice of Director)

Tô Tuấn Anh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

RESULTS OF VERIFICATION

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

A9K24310
A9K24320

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.57-250923

Ngày: 21-Sep-23

Customer (*Khách hàng*):

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-5115-PROIRET2303

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	[illegible]	[illegible]	120
2	A9K24310	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 10A C	120
3	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
4	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
5	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
6	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
7	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
8	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
9	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
10	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
11	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
12	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
13	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
14	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60
15	[illegible]	[illegible]	60
16	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60
17	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 20-05-2024
Số chứng thực 18669 Quyển số - 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Viracomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
8th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

HCMC
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.57-220923

Ngày: 21-Sep-23

Customer (*Khách hàng*):

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 283, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (*Số đơn hàng*): HL-5115-PRORET2303

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1			120
2	A9K24310	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 10A C	120
3	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
4	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
5	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
6	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
7	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
8	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
9	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
10	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
11	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
12	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
13	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
14			60
15	A9K24332	[illegible]	60
16	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60
17	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:
CT01463838 23000589 23000590 23000591 23000592 23000593 23000594 23000595 23000596 23000597 23000598

No.57-220923

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	A9KC24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 5A C	120	Thailand
2	A9KC24310	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 10A C	120	Thailand
3	A9KC24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
4	A9KC24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
5	A9KC24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
6	A9KC24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
7	A9KC24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
8	A9KC24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
9	A9KC24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
10	A9KC24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
11	A9KC24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120	Thailand
12	A9KC24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120	Thailand
13	A9KC24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120	Thailand
14	A9KC24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand
15	A9KC24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand
16	A9KC24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand
17	A9KC24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand

CO#: 1272

HDP LONG - HL-0116-PRORET2303

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 1272 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 18/05/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 19/05/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay NAKSKOV MAERSK 319N	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01463888, 23000589, 23000590, 23000591, 23000592, 23000593, 23000594, 23000595, 23000596, 23000597, 23000598 Nước xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, CỘNG HÒA SÉC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, MEXICO, TÂY BAN NHA, THÁI LAN, VIỆT NAM	TỔNG KL: 6031 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 25/05/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18996 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

Life Is On | Schneider Electric

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.18-160223

Ngày: 15-Feb-23

Customer (Khách hàng):

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4358-PROPP2208

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	100
2	LAEN11	Khoi tiep diem	100
3	LAEN11	Khoi tiep diem	100
4	LAEN22	Khoi tiep diem	100
5	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
6	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
7	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
8	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
9	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
10	LC1E0901M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
11	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
12	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
13	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
14	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
15	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
16	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
17	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
18	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
19	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
20	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
21	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
22	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
23	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
24	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
25	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
26	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
27	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
28	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
29	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
30	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
31	LC1E1601M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	3
32	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
33	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
34	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
35	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2
36	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2
37	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3
38	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3
39	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
40	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 100 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
41	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD.** as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIET NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@vn.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.18-160223

Ngày: 15-Feb-23

Customer *(Khách hàng)*:

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4356-PROPP2208

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	100
2	LAEN11	Khoi tiep diem	100
3	LAEN11	Khoi tiep diem	100
4	LAEN22	Khoi tiep diem	100
5	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
6	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
7	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
8	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
9	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
10	LC1E0901M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
11	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
12	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
13	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
14	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
15	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
16	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
17	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
18	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
19	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
20	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
21	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
22	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
23	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
24	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
25	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
26	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
27	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
28	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
29	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
30	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
31	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	3
32	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
33	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
34	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
35	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@vn.zom
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Viracomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
36	LC1E200M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 200A	2
37	LC1E200M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 200A	3
38	LC1E200M6	Khởi động từ LC1E 3P AC3 200A	3
39	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
40	LC1E2501M6	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
41	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Custodian Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo vận đơn số:

CT01294872+CT01294874+CT01294875+CT01296117

No.18-160223

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LAENIT	Khoi tiep diem	100	China
2	LAEN1T	Khoi tiep diem	100	China
3	LNEN1T	Khoi tiep diem	100	China
4	LAEN2T	Khoi tiep diem	100	China
5	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
6	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
7	LC1E0810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
8	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
9	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
10	LC1E0901M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30	India
11	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
12	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
13	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
14	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
15	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
16	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
17	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
18	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
19	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
20	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
21	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10	China
22	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10	China
23	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
24	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
25	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
26	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
27	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2	China
28	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2	China
29	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3	China
30	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3	China
31	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	3	India
32	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50	India
33	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50	India
34	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50	India
35	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2	China
36	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2	China
37	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3	China
38	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3	China
39	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India
40	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India
41	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India

CO#: 0438

HOP LONG - HL-4356-PROPP2208

Schneider Electric Vietnam

Hanoi
8th Floor, Vincom Building
Ba Trieu Str., Hoan Kiem Dist.
Tel: (024) 39 34 4 337
Fax: (024) 38 314 089

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel: (0236) 3 872 461
Fax: (0236) 3 872 464

Hochiminh
7th Floor, S-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel: (028) 38 103 103
Fax: (028) 38 103 107

Life Is On Schneider Electric

BẢN DỊCH

1.Nhà xuất khẩu (Tên và địa chỉ) **SCHNEIDER ELECTRIC ASIA** **LOGOS TUAS LOGISTICS HUB,** **LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14** **SINGAPORE 637312**	CỘNG HÒA SINGAPORE **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** **Số: 0433** KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG THÊM/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM** **364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA,** **QUẬN TÂN BÌNH,** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **VIỆT NAM**	
3. Ngày khởi hành **09/12/2022**	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các chi tiết và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: **IVY LAI** Chức vụ: **ĐIỀU PHỐI VIÊN GIAO THÔNG** Ngày: **08/12/2022**
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay **CSCL LIMA / 148N**	
5. Cảng dỡ hàng **HỒ CHÍ MINH**	
6. Đất nước đến **VIỆT NAM**	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa **XEM DƯỚI ĐÂY ****	

9. Ký mã hiệu	10. Số và loại đóng gói, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
	PHỤ TÙNG ĐIỆN THEO LÔ HÀNG SỐ: CT01294872, CT01294874, CT01294875, CT01296117 Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, CỘNG HÒA SÉC, PHÁP, ĐỨC, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, HÀN QUỐC, ROMANIA, TÂY BAN NHA, THÁI LAN, VƯƠNG QUỐC ANH, ĐƯỢC XỬ LÝ TẠI SINGAPORE	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 9435,396 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chứng nhận rằng các hàng hoá nêu trên được sản xuất tại đất nước đã ghi như trong mục 7. Chứng nhận này được phát hành và xác nhận với sự hiểu biết và tin tưởng của chúng tôi và chúng tôi không có bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào.

Văn phòng cấp Giấy chứng nhận Xuất xứ của Liên đoàn Sản xuất Singapore
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày cấp: 09/12/2022
Được xác nhận bởi:

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 0292 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

LC1E0910

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.42-310823

Ngày: 30-Aug-23

Customer (*Khách hàng*) :

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG

SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4066-PROPP2205

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	30
2	LAEN22	Khoi tiep diem	50
3	LC1E0810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	50
4	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
5	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
6	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
8	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
9	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
10	M5	[illegible]	10
11	LC1E20AM5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 20A	10
12	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
13	LC1E250M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 250A	5
14	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
15	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
16	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
17	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
18	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
19	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
20	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
21	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
22	LC1E40M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 40A	10
23	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
24	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
25	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
26	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
27	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
28	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
29	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	10
30	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
31	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
32	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
33	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	30
34	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	30
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
36	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	5
37	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	5
38	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	5
39	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	5

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 39 314 037
Fax : (024) 39 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 401
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 126 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
40	LAEN11	Khoi tiep diem	100
41	LAEN11	Khoi tiep diem	50
42	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20
43	LC1E0810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20
44	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
45	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
46	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	10
47	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	9
48	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	1
49	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	10
50	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	15

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYỄN LA VÀNG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 20-05-2024

Số chứng thực 1 8 6 6 7 Quyển số - 0 1 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.42-310823

Ngày: 30-Aug-23

Customer (Khách hàng):
CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 282, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4066-PROFP2205

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm liệt dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	30
2	LAEN22	Khoi tiep diem	50
3	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	50
4	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
5	LC1E0810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
6	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
7	LC1E1201M5	Khoi dong tu Tesys E 3P 12A 220VAC	10
8	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
9	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
10	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	10
11	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	10
12	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
13	LC1E250M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 250A	5
14	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
15	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
16	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
17	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
18	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
19	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
20	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
21	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
22	LC1E40M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 40A	10
23	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
24	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
25	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
26	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
27	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
28	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
29	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	10
30	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
31	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
32	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
33	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	30
34	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	30

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vincomes Building
54 Liang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 057
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 461
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 109 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
35	LRE21	Rơle nhiệt TESYS E 12...18A	30
36	LRE355	Rơle nhiệt LRE 30...40A	5
37	LRE355	Rơle nhiệt LRE 30...40A	5
38	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 37/50A	5
39	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 37/50A	5
40	LAEN11	Khối tiếp điểm	100
41	LAEN11	Khối tiếp điểm	50
42	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	20
43	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	20
44	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	30
45	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	30
46	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	10
47	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	9
48	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	1
49	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	10
50	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	15

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Life Is On | Schneider Electric

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:

CT01428500 CT01428518

No.42-310823

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LAEN1	Khoi tiep diem	30	China
2	LAEN22	Khoi tiep diem	50	China
3	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	50	India
4	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100	India
5	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100	India
6	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100	India
7	LC1E1201M5	Khoi dong tu Teiyw E 3P 12A 220VAC	10	India
8	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10	China
9	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
10	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	10	India
11	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	10	China
12	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India
13	LC1E250M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 250A	5	China
14	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
15	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
16	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
17	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
18	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
19	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5	India
20	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5	India
21	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5	India
22	LC1E40M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 40A	10	China
23	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10	China
24	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10	China
25	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10	China
26	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10	China
27	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10	China
28	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10	China
29	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	10	China
30	LRE06	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20	China
31	LRE06	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20	China
32	LRE06	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20	China
33	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.0...2.5	30	China
34	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	30	China
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30	China
36	LRE365	Role nhiet LRE 30...40A	5	China
37	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	5	China
38	LRE357	Role nhiet TESYS E 375QA	5	China
39	LRE357	Role nhiet TESYS E 375QA	5	China
40	LAEN11	Khoi tiep diem	100	China
41	LAEN11	Khoi tiep diem	50	China
42	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20	India
43	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20	India
44	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30	India
45	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30	India
46	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	10	China
47	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	9	China

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 59
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
6th Floor, Viresonex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
8th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 102 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
48	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	1	China
49	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	10	China
50	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	15	China

CO#: 1026

HOP LONG - HL-4066-PROPP2205

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1900 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
6th Floor, Vincomex building
54 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 1026 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 18/04/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 20/04/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay CNC BANGKOK / 0YD3PN1NC	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01428500, CT01428918	TỔNG KL: 6464 KG
	Nước xuất xứ hàng hóa: BỈ, TRUNG QUỐC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, NHẬT BẢN, ĐÀI LOAN, THÁI LAN, VIỆT NAM, ĐƯỢC GIA CÔNG TẠI SINGAPORE	

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 20/04/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

Vũ Thị Phương

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18994 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phương

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

Role nhiệt LRE

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.106-250923

Ngày: 21-Sep-23

Customer *(Khách hàng)*:

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 283, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4426-PROPP2208

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	20
2	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	30
3	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
4	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
5	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
6	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
7	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
8	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
9	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
10	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
11	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
12	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
13	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
14	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
15	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
16	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
17	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
18	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
19	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
20	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
21	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
22	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
23	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
24	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
25	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
26	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
27	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
28	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
29	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	50
30	LRE14	Role nhiet TESYS E 7...10A	50
31	LRE16	Role nhiet TESYS E 9...13A	50
32	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
33	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
34	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20
36	LRE22	Role nhiet TESYS E 16...24A	50
37	LRE32	Role nhiet TESYS E 23...32A	50
38	LRE353	Role nhiet TESYS E 23#32A	10
39	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Viracowe building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
40	LRE355	Rơle nhiệt LRE 30...40A	10
41	LRE355	Rơle nhiệt LRE 30...40A	10
42	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 3750A	10
43	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 3750A	10
44	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 3750A	10
45	LRE359	Rơle nhiệt TESYS E 4865A	5
46	LRE359	Rơle nhiệt TESYS E 4865A	5
47	LRE359	Rơle nhiệt TESYS E 4865A	5
48	LRE359	Rơle nhiệt TESYS E 4865A	5
49	LRE361	Rơle nhiệt TESYS E 5570A	3
50	LRE365	Rơle nhiệt TESYS E 80104A	3
51	LRE482	Rơle nhiệt TESYS E 84135A	3

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA DANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 20-05-2024

Số chứng thực 18668 Quyển số 01-SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel: (024) 38 314 037
Fax: (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Building
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel: (0236) 3 872 491
Fax: (0236) 3 872 564

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel: (028) 38 103 103
Fax: (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.106-230923

Ngày: 21-Sep-23

Customer *(Khách hàng)*:

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4426-PROPP2208

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LRE04	Rơle nhiệt TESYS E 0.4...0.6	20
2	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	30
3	LRE06	Rơle nhiệt TESYS E 1...1.6A	50
4	LRE06	Rơle nhiệt TESYS E 1...1.6A	50
5	LRE06	Rơle nhiệt TESYS E 1...1.6A	50
6	LRE06	Rơle nhiệt TESYS E 1...1.6A	50
7	LRE07	Rơle nhiệt TESYS E 1.6...2.5	50
8	LRE07	Rơle nhiệt TESYS E 1.6...2.5	50
9	LRE07	Rơle nhiệt TESYS E 1.6...2.5	50
10	LRE07	Rơle nhiệt TESYS E 1.6...2.5	50
11	LRE07	Rơle nhiệt TESYS E 1.6...2.5	50
12	LRE07	Rơle nhiệt TESYS E 1.6...2.5	50
13	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
14	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
15	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
16	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
17	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
18	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
19	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
20	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
21	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
22	LRE08	Rơle nhiệt TESYS E 2.5...4A	50
23	LRE10	Rơle nhiệt TESYS E 4...6A	50
24	LRE10	Rơle nhiệt TESYS E 4...6A	50
25	LRE10	Rơle nhiệt TESYS E 4...6A	50
26	LRE10	Rơle nhiệt TESYS E 4...6A	50
27	LRE10	Rơle nhiệt TESYS E 4...6A	50
28	LRE10	Rơle nhiệt TESYS E 4...6A	50
29	LRE12	Rơle nhiệt TESYS E 5.5...8A	50
30	LRE14	Rơle nhiệt TESYS E 7...10A	50
31	LRE16	Rơle nhiệt TESYS E 9...13A	50
32	LRE21	Rơle nhiệt TESYS E 12...18A	30
33	LRE21	Rơle nhiệt TESYS E 12...18A	30
34	LRE21	Rơle nhiệt TESYS E 12...18A	20
35	LRE21	Rơle nhiệt TESYS E 12...18A	20

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Viwaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 431
Fax : (0236) 3 872 004

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
36	LRE22	Role nhiet TESYS E 16...24A	50
37	LRE32	Role nhiet TESYS E 23...32A	50
38	LRE353	Role nhiet TESYS E 23#32A	10
39	LRE305	Role nhiet LRE 30...40A	10
40	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10
41	LRE365	Role nhiet LRE 30...40A	10
42	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
43	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
44	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
45	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
46	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
47	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
48	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
49	LRE361	Role nhiet TESYS E 5970A	3
50	LRE365	Role nhiet TESYS E 80104A	3
51	LRE462	Role nhiet TESYS E 84135A	3

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LE VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Life Is On | Schneider Electric

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:
GT01463888 23000590 23000591 23000592 23000593 23000594 23000595 23000596 23000597 23000598

No.106-230923

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	20	China
2	LRE10	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	30	China
3	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
4	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
5	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
6	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
7	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
8	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
9	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
10	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
11	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
12	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
13	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
14	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
15	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
16	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
17	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
18	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
19	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
20	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
21	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
22	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
23	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50	China
24	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50	China
25	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50	China
26	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50	China
27	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50	China
28	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50	China
29	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	50	China
30	LRE14	Role nhiet TESYS E 7...10A	50	China
31	LRE16	Role nhiet TESYS E 9...13A	50	China
32	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30	China
33	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30	China
34	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20	China
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20	China
36	LRE22	Role nhiet TESYS E 16...24A	50	China
37	LRE32	Role nhiet TESYS E 23...32A	50	China
38	LRE353	Role nhiet TESYS E 23#32A	10	China
39	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10	China
40	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10	China
41	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10	China
42	LRE357	Role nhiet TESYS E 575QA	10	China
43	LRE357	Role nhiet TESYS E 375QA	10	China
44	LRE357	Role nhiet TESYS E 375QA	10	China
45	LRE359	Role nhiet TESYS E 486SA	5	China
46	LRE359	Role nhiet TESYS E 486SA	5	China
47	LRE359	Role nhiet TESYS E 486SA	5	China

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
6th Floor, Viracomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
215 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
48	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5	China
49	LRE361	Role nhiet TESYS E 5570A	3	China
50	LRE365	Role nhiet TESYS E 80104A	3	China
51	LRE482	Role nhiet TESYS E 84135A	3	China

CO#: 1272 HOP LONG - HL-4426-PROPP2208

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 1272 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 18/05/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 19/05/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay NAKSKOV MAERSK 319N	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01463888, 23000589, 23000590, 23000591, 23000592, 23000593, 23000594, 23000595, 23000596, 23000597, 23000598 Nước xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, CỘNG HÒA SÉC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, MEXICO, TÂY BAN NHA, THÁI LAN, VIỆT NAM	TỔNG KL: 6031 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 25/05/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18995 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

OMRON

Ngày 27/02/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG & XUẤT XỨ

Nhà cung cấp: **CÔNG TY TNHH OMRON VIỆT NAM**
147 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
11 Đoàn Văn Bơ , Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên mua: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG**
Số 6, ngõ 293, đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Sản phẩm:

STT	Mô tả	SL	Nước xuất xứ	Ngày cấp hóa đơn	Số hóa đơn
1	PTFZ-08-E BY OMZ	600	Trung Quốc	27/02/2024	1C24TMN 00000207
2	S8FS-C03524	300	Trung Quốc		
3	S8FS-C05024	500	Trung Quốc		
4	S8FS-C15012	50	Trung Quốc		
5	S8FS-C15024	200	Trung Quốc		
6	S8FS-C35024	200	Trung Quốc		
7	S8FS-C03512J	5	Trung Quốc		
8	S8FS-C05024J	100	Trung Quốc		
9	S8VK-G03024 OMI	5	Indonesia		
10	S8VK-C12024	100	Trung Quốc		

1/ Công ty TNHH Omron Việt Nam, công ty con thuộc sự sở hữu của Omron Corporation (Nhật Bản), tại đây tuyên bố rằng các sản phẩm được thiết kế và chứng nhận bởi Omron Corporation (Nhật Bản).
2/ Các sản phẩm trên được sản xuất và kiểm tra tại các nhà máy của Omron ở các quốc gia xuất xứ như đã nêu ở trên, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế đã đăng ký.

Chứng nhận đúng và chính xác
(Đã ký và đóng dấu)
Phùng Duy Hân
Giám Đốc Điều Hành

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. V.T.T. Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18999 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Nhà xuất khẩu (Tên và địa chỉ)
IDEC IZUMI ASIA PTE LTD
NO 31 TANNERY LANE #05-01
HB CENTRE 2 SINGAPORE 347788

CỘNG HÒA SINGAPORE

CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG

Số 01631

KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG THÊM/ THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP

2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước)
CÔNG TY CỔ PHẦN HẠO PHƯƠNG
Số 88, đường Vĩnh Phú 40, khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

3. Ngày khởi hành
21/03/2023

4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay
UNI-PRUDENT V.0155-373S

5. Cảng dỡ hàng
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

6. Quốc gia đến
VIỆT NAM

7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa
ĐÀI LOAN, NHẬT BẢN & TRUNG QUỐC

8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU

Chúng tôi cam kết rằng các chi tiết và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác.

Chữ ký: *(Đã ký)*
Tên: MASAHIRO UEHARA
Chức vụ: TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH
Ngày: 30/03/2023
Con dấu: *(Đã đóng dấu)*

9. Ký hiệu và số 10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết) 11. Số lượng và đơn vị

STT	Mã sản phẩm	Mô tả	Xuất xứ	Số lượng
1	PS5R-VF24	BỘ NGUỒN	ĐÀI LOAN	20 CHIẾC
2	AL6M-M14PG	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	NHẬT BẢN	55 CHIẾC
3	AP1M222G	ĐÈN BÁO	NHẬT BẢN	830 CHIẾC
4	HW9Z-KL1	NẮP CHỤP BẢO VỆ CHO NÚT NHẤN	NHẬT BẢN	5 CHIẾC
5	ABW110R	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN	NHẬT BẢN	5 CHIẾC
6	YW1P-1UQM3G	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
7	YW1P-1UQM3R	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	3.000 CHIẾC
8	YW1P-1UQM3Y	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
9	YW1S-2E10	CÔNG TẮC XOAY 2 VỊ TRÍ	TRUNG QUỐC	4.000 CHIẾC
10	YW1S-3E20	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	TRUNG QUỐC	12.000 CHIẾC
11	YW1B-M1E01R	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	3.000 CHIẾC
12	YW1B-M1E10G	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	7.000 CHIẾC
13	YW1B-M1E10Y	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	1.000 CHIẾC
14	RH2B-ULAC220-240	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
15	RJ1S-CL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	1.000 CHIẾC
16	RJ1S-CL-D24	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	1.000 CHIẾC
17	RJ2S-CL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
18	RN2S-NL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	5.000 CHIẾC
19	RN2S-NL-D24	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
20	RN4S-NL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	9.000 CHIẾC

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia như Mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình.

PHÒNG THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP SINGAPORE TRUNG QUỐC
111 North Bridge Road #06-11 Peninsula Plaza S(179098) ĐT: 6336 3685 FAX: 6338 2140
Thay mặt Tổng thư ký
(Đã ký và đóng dấu)
Số sê-ri SCCCI:
Candy Lau Yoke Kiat
Giám sát viên chứng nhận
Ngày 30/03/2023

1. Nhà xuất khẩu (Tên và địa chỉ) IDEC IZUMI ASIA PTE LTD NO 31 TANNERY LANE #05-01 HB CENTRE 2 SINGAPORE 347788	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 01631 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG THÊM/ THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN HẠO PHƯƠNG Số 88, đường Vĩnh Phú 40, khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	
3. Ngày khởi hành 21/03/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các chi tiết và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. *Chữ ký: (Đã ký)* Tên: MASAHIRO UEHARA Chức vụ: TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH Ngày: 30/03/2023 *Con dấu: (Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay UNI-PRUDENT V.0155-373S	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa ĐÀI LOAN, NHẬT BẢN & TRUNG QUỐC	

9. Ký hiệu và số 10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết) 11. Số lượng và đơn vị

STT	Mã sản phẩm	Mô tả	Xuất xứ	Số lượng
21	RN4S-NL-D24	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	3.000 CHIẾC
22	SN2S-05D	ĐẾ CẮM RƠ LE	TRUNG QUỐC	5.000 CHIẾC
23	SN4S-05D	ĐẾ CẮM RƠ LE	TRUNG QUỐC	15.000 CHIẾC
24	AB6M-M1GC	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
25	AL6M-A14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
26	AL6M-M14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
27	SR2P-06B	ĐẾ CẮM RƠ LE	ĐÀI LOAN	1.000 CHIẾC
28	AL6H-M14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	200 CHIẾC
29	AL6H-M14RC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	200 CHIẾC
30	AL6Q-M14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	100 CHIẾC
31	RU4S-D110	RƠ LE TRUNG GIAN	NHẬT BẢN	500 CHIẾC
32	YW1P-1EM42Y	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	50 CHIẾC

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia như Mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình.

PHÒNG THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP SINGAPORE TRUNG QUỐC
111 North Bridge Road #06-11 Peninsula Plaza S(179098) ĐT: 6336 3685 FAX: 6338 2140
Thay mặt Tổng thư ký
(Đã ký và đóng dấu)
Số sê-ri SCCCI:
Candy Lau Yoke Kiat
Giám sát viên chứng nhận
Ngày 30/03/2023

Số đăng ký doanh nghiệp: 199905284M
Số đăng ký GST: 19-9905284-M

IDEC

Ngày 30/03/2023

Tham chiếu: CE-YR21-068

Lưu ý: Kính gửi các bên liên quan

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Bằng văn bản này, chứng nhận rằng chúng tôi đã sản xuất và kiểm tra các sản phẩm dưới đây tại nhà máy của chúng tôi và chất lượng và số lượng của sản phẩm đã được xác nhận là tốt, chính xác và phù hợp với quy định và điều khoản có trong hợp đồng.

STT	Loại	Số lượng
1	PS5R-VF24	20 CHIẾC
2	AL6M-M14PG	55 CHIẾC
3	AP1M222G	850 CHIẾC
4	HW9Z-KL1	5 CHIẾC
5	ABW110R	5 CHIẾC
6	YW1P-1UQM3G	2.000 CHIẾC
7	YW1P-1UQM3R	3.000 CHIẾC
8	YW1P-1UQM3Y	2.000 CHIẾC
9	YW1S-2E10	4.000 CHIẾC
10	YW1S-3E20	12.000 CHIẾC
11	YW1B-M1E01R	3.000 CHIẾC
12	YW1B-M1E10G	7.000 CHIẾC
13	YW1B-M1E10Y	1.000 CHIẾC
14	RH2B-ULAC220-240	500 CHIẾC
15	RJ1S-CL-A230	1.000 CHIẾC
16	RJ1S-CL-D24	1.000 CHIẾC
17	RJ2S-CL-A230	2.000 CHIẾC
18	RN2S-NL-A230	5.000 CHIẾC
19	RN2S-NL-D24	2.000 CHIẾC
20	RN4S-NL-A230	9.000 CHIẾC
21	RN4S-NL-D24	3.000 CHIẾC
22	SN2S-05D	5.000 CHIẾC
23	SN4S-05D	15.000 CHIẾC
24	AB6M-M1GC	500 CHIẾC
25	AL6M-A14GC	500 CHIẾC
26	AL6M-M14GC	500 CHIẾC
27	SR2P-06B	1.000 CHIẾC
28	AL6H-M14GC	200 CHIẾC
29	AL6H-M14RC	200 CHIẾC
30	AL6Q-M14GC	100 CHIẾC
31	RU4S-D110	500 CHIẾC
32	YW1P-1EM42Y	50 CHIẾC

(Đã ký và đóng dấu)
IDEC IZUMI ASIA PTE LTD
MASAHIRO UEHARA
TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH

NO. 31, TANNERY LANE #05-01, HB CENTRE 2 SINGAPORE 347788 DT: (65) 6746-1155 Fax: (65) 6844-5995
Email: info@sg.idec.com Website: apac.idec.com

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 19001 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CP PT TM BẮC VIỆT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hôm nay, ngày 20 tháng 5 năm 2024

PHIẾU XUẤT KHO KIÊM BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG

Bên giao hàng (Bên A): Nguyễn Văn Đức

Đại diện cho: **Công ty Cổ phần phát triển thương mại Bắc Việt**

Điện thoại: 0965.623.790 Fax: 04 33 519747

Địa chỉ: Số 32, Tòa nhà HH02D, KDT Thanh Hà, Hà Đông, Hà Nội

Bên nhận hàng (Bên B): '0989.838.913

Đại diện cho: **Công ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng DELTA**

Dự án: Tòa nhà văn phòng Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

TT	QUI CÁCH HÀNG	ĐV	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi chú
	Vật Tư INOX 304					
1	Ống DN25 x s10	m	36			
2	Ống DN50 x s10	m	6			
3	Ống DN65 x s10	m	18			
4	Bích: DN65	cái	11			
5	Bích mù DN65	cái	1			
6	Tê: DN65	cái	2			
7	Cút DN65	cái	3			
8	Tê thu DN65/50	cái	3			
9	Tê Thu DN65/25	cái	3			
10	Côn Thu DN65/25	cái	1			
11	Cút 25	cái	9			
12	Cút 50	cái	5			
13	Đầu ren 50	cái	9			
14	Racco 50	cái	3			
15	Đầu ren 25	cái	16			
16	Racco 25	cái	4			
17	bản mã: 150 x150x5	cái	6			
	Tổng					

Tình trạng hàng hóa: Mới 100% chưa qua sử dụng, đảm bảo đúng qui cách, chất lượng

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên A **Đại diện Bên B**

Nguyễn Văn Đức

BẢN DỊCH

BẢN SAO BA

1. Sản phẩm được gửi từ (Tên kinh doanh, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) KANZEN TETSU SDN. BHD. P.O. BOX 7272, LOT 4 PERSIARAN PERUSAHAAN SEKSYEN 23, 40708 SHAH ALAM, SELANGOR DARUL EHSAN, MALAYSIA	Tham chiếu Số: **KL2012/2/35844** **HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN** **CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC CÔNG NGHIỆP ASEAN** **GIẤY CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC XUẤT XỨ** **(Kèm theo Tờ khai và Giấy chứng nhận)** **MẪU D** Được cấp tại: MALAYSIA (Quốc gia) Xem ghi chú trang sau
2. Sản phẩm gửi đến (Tên, địa chỉ, quốc gia bên nhận)	
3. Phương tiện vận chuyển và tuyến đường (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành: 31/08/2022 Tên tàu/máy bay: BẰNG ĐƯỜNG BIỂN, CHILOE ISLAND / 0006N Cảng dỡ hàng: CẢNG KLANG, MALAYSIA ĐẾN HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	4. Mục đích sử dụng chính thức: ☐ Hưởng chế độ ưu đãi theo Hiệp Định Thương Mại Hàng Hóa ASEAN ☐ Hưởng chế độ ưu đãi theo Chương Trình Hợp Tác Công Nghiệp ASEAN ☐ Không hưởng ưu đãi (nêu lý do) ..... Chữ ký của người có thẩm quyền nước nhập khẩu

5. Số thứ tự sản phẩm	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số lượng và loại kiện hàng, mô tả sản phẩm (gồm số lượng tương ứng và mã HS của nước nhập khẩu)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (xem ghi chú trang sau)	9. Khối lượng gộp hoặc số lượng hay giá trị khác (FOB) khi áp dụng RVC	10. Mã số và ngày tháng trên hóa đơn
9 THÙNG	HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM KHỐI LƯỢNG TỊNH TỔNG KHỐI LƯỢNG THÙNG SỐ 1-9 SẢN XUẤT TẠI MALAYSIA	PHỤ KIỆN HÀN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ MÃ BIỂU THUẾ NƯỚC XUẤT KHẨU: 7307230010 MÃ BIỂU THUẾ NƯỚC NHẬP KHẨU: 7307990000	"WO"	3.951,00 KG	37678 Ngày 12/08/2022

11. Tờ khai của nhà xuất khẩu Chữ ký dưới đây xác nhận rằng tất cả chi tiết và kê khai trên đây là đúng. Tất cả sản phẩm trên đều sản xuất ở MALAYSIA (Quốc gia) Và đáp ứng yêu cầu xuất xứ quy định cho những sản phẩm trên theo đúng quy định xuất xứ trong Hiệp Định Hàng Hóa ASEAN đối với sản phẩm xuất khẩu tới: VIỆT NAM (Quốc gia nhập khẩu) VIỆT NAM *(Đã ký)* KANZEN TETSU SDN. BHD. (190887-W) SELANGOR, NGÀY 02/09/2022 Địa điểm, ngày tháng, chữ ký của người có thẩm quyền	12. Chứng nhận Qua thanh tra, chứng nhận tờ khai của nhà xuất khẩu là chính xác. *(Đã ký và đóng dấu)* Thay mặt Tổng thư ký Bộ Thương mại và Công nghiệp quốc tế Malaysia Kuala Lumpur, NGÀY 10/09/2020 Địa điểm, ngày tháng, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền
13. ☐ Hóa đơn bên thứ ba ☐ Tích lũy ☐ CO giáp lưng ☐ Dồn tích một phần ☐ Trần lìm ☐ Mức phá giá tối thiểu ☐ Được cấp hiệu lực trở về trước	

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (4) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: MẶT BÍCH BS4504-PN16

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S. N/mm²	T.S. N/mm²	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
												X 100			X 1000		X 100		
					-	-	-					- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -
WP304/304L W X 1" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		281	636	52	84	-			2,2	36	146	28	3	812	1805	-
WP304/304L N X 1-1/4" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	200	-	-		267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	-
WP304/304L N X 2" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	200	-	-		280	644	53	83	-			2,2	35	145	26	1	803	1814	-
WP304/304L W X 2-1/2" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		357	677	49	88	-			2,5	53	97	40	3	807	1826	-
WP304/304L N X 2-1/2"- 2" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
WP304/304L N X 2-1/2"-3/4" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
WP304/304L N X 3" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		314	653	50	87	-			1,9	48	116	43	5	804	1832	-

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (3) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: PHỤ KIỆN ASTM A403/ASME SA403M-07a

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S.	T.S.	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
					N/mm²	N/mm²						X 100			X 1000		X 100		
WP304/304L W X 2" X 1-1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		261	612	55	81	-			2,3	33	144	30	3	803	1814	
NP304/304L W X 2" X 1-1/4" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	
NP304/304L N X 2-1/2" X 1-1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		274	621	54	83	-			2,6	42	144	28	2	806	1815	
NP304/304L W X 2-1/2" X 1" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		272	643	56	80	-			2,6	39	148	30	9	806	1818	
MP304/304L N X 4" X 2-1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		341	689	47	88	-			2,8	49	102	24	4	806	1825	
NP304/304L W X 4" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		268	621	55	82	-			2,1	37	145	29	2	806	1811	
NP304/304L N X 4" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		298	653	51	85	-			2,2	43	95	42	1	808	1831	
NP304/304L W X 5" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		276	628	51	82	-			2,2	36	146	27	3	806	1815	
WP304/304L W X 5" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		271	618	55	82	-			2,3	34	151	30	2	805	1810	
WP304/304L N X 6" X 4" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		281	606	55	83	-			1,9	40	135	27	1	802	1807	-
WP304/304L N X 6" X 4" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	4				345	684	49	87				2,7	63	115	28	2	809	1809	

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Sekayen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (2) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: PHỤ KIỆN ASTM A403/ASME SA403M-07a

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S. N mm²	T.S. N mm²	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
												X 100			X 1000		X 100		
WP304/304L N X 2 -1/2" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			298	653	51	85	-			2,2	43	95	42	1	808	1831	
WP304/304L N X 3/4" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			298	653	51	85	-			2,2	43	95	42	1	808	1831	
WP304/304L N X 2" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			273	642	55	80	-			2,0	36	147	29	4	803	1811	
WP304/304L NX 3" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			281	606	55	83	-			1,9	40	135	27	1	802	1807	
WP304/304L N X 4" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			294	623	53	85	-			1,9	39	138	28	6	804	1837	
WP304/304L W X 5" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			268	612	53	82	-			2,2	37	145	27	5	810	1806	
WP304/304L N X 8" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			295	628	54	83	-			1,9	39	147	26	5	804	1827	
NP304/304L H X 6" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			271	618	55	82	-			2,3	34	151	30	2	805	1810	
WP304/304L W X 1" X 1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-			277	655	51	83	-			2,7	37	142	30	2	803	1811	
WP304/304L M X 1-1/4" X 1" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-			286	654	51	82	-			2,7	41	144	30	1	807	1813	
WP304/304L N X 2" X 1" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-			267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Kai = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Kai
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (4) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: PHỤ KIỆN ASTM A403/ASME SA403M-07a

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S.	T.S.	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
					N/mm²	N/mm²						X 100			X 1000		X 100		
					-	-	-					- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -
WP304/304L W X 1" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		281	636	52	84	-			2,2	36	146	28	3	812	1805	-
WP304/304L N X 1-1/4" X SCH10S X TÊ ST	200	-	-		267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	-
WP304/304L N X 2 X SCH10S X TÊ ST	200	-	-		280	644	53	83	-			2,2	35	145	26	1	803	1814	-
WP304/304L N X 2-1/2" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		357	677	49	88	-			2,5	53	97	40	3	807	1826	-
WP304/304L N X 2-1/2"- 2" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
WP304/304L N X 2-1/2"-3/4" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
NP304/304L N X 3" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		314	653	50	87	-			1,9	48	116	43	5	804	1832	-

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 0243 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH HÀ
Số 14D2, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội, Việt Nam.
SĐT: 02438771824 / 024.36524235/ DĐ: 090.323.0686

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

Ngày: 22/05/2024

Đại diện bên nhận (Bên A): Công ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Địa chỉ giao hàng: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu VN, hạng mục: trạm xử lý nước thải, Số 1 Khâm Thiên, P Khâm Thiên, Đống Đa, HN

SĐT: chị Huyền 0989838913

Đại diện bên giao (Bên B): CÔNG TY TNHH TM KHÁNH HÀ

Bên B đã bàn giao cho bên A:

STT	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	2210000	Ống 21 TPC2	cây	3.00	
2	2220000	Ống 27 TPC2	cây	16.00	
3	2230000	Ống 34 TPC2	cây	19.00	
4	2240000	Ống 42 TPC2	cây	3.00	
5	2260000	Ống 60 TPC2	cây	27.00	
6	2380000	Ống 90 TPC3	cây	2.00	
7	2392000	Ống 140 TPC3	cây	8.00	
8	2393000	Ống 160 TPC3	cây	7.00	
9	2395000	Ống 200 TPC3	cây	4.00	
10	6101000	Cút 21 TP (50) (600)	Cái	10.00	
11	6102000	Cút 27 TP (50) (400)	Cái	40.00	
12	6103000	Cút 34 TP	Cái	35.00	
13	6104000	Cút 42 TP (150)	Cái	20.00	
14	6106000	Cút 60 TP PN8	Cái	70.00	
15	6118000	Cút 90 TP PN10	Cái	2.00	
16	6119200	Cút 140 TP PN12.5	Cái	12.00	
17	6119400	Cút 160 TP PN 10	Cái	2.00	
18	6201000	Tê 21 TP (50) (500)	Cái	6.00	
19	6202000	Tê 27 TP (50) (250)	Cái	10.00	
20	6203000	Tê 34 TP (200)	Cái	40.00	
21	6204000	Tê 42 TP (100)	Cái	3.00	
22	6206000	Tê 60 TP PN8	Cái	20.00	
23	6219200	Tê 140 TP PN10	Cái	1.00	
24	6219300	Tê 160 TP PN10	Cái	11.00	
25	6219500	Tê 200 TP PN10	Cái	8.00	
26	6250620	Tê thu 60/27 TP PN8	Cái	26.00	
27	6250630	Tê thu 60/34 TP PN8	Cái	1.00	
28	6303000	Chếch 34 TP (30) (300)	Cái	10.00	

29	6304000	Chếch 42 TP (200)	Cái	5.00	
30	6306000	Chếch 60 PN8 TP (10)	Cái	15.00	
31	6401000	Măng sông 21 TP (50) (1000)	Cái	10.00	
32	6402000	Măng sông 27 TP (50) (500)	Cái	20.00	
33	6403000	Măng sông 34 TP (50) (350)	Cái	20.00	
34	6404000	Măng sông 42 TP (250)	Cái	10.00	
35	6406000	Măng sông 60 TP PN8 (100)	Cái	10.00	
36	6421000	RT 21 TP (50) (800)	Cái	10.00	
37	6422000	RT 27 TP (50) (600)	Cái	24.00	
38	6423000	RT 34 TP (350)	Cái	5.00	
39	6424000	RT 42 TP (200)	Cái	3.00	
40	6426000	RT 60 TP PN10 (100)	Cái	3.00	
41	6431000	RN 21 TP (50) (800)	Cái	12.00	
42	6433000	RN 34 TP (350)	Cái	5.00	
43	6435000	RN 48 TP (130)	Cái	2.00	
44	6436000	RN 60 TP (100)	Cái	30.00	
45	6500001	Côn thu 27/21 TP (50) (600)	Cái	12.00	
46	6500013	Côn thu 60/34 TP (120)	Cái	4.00	
47	6500015	Côn thu 60/48 TP (120)	Cái	2.00	
48	6510024	Côn thu 90/60 TP PN10	Cái	1.00	
49	6820013	Nút bịt 200 TP (6)	Cái	6.00	
50	6821016	Nút bịt 160 TP PN10	Cái	3.00	
51	6870004	Keo cân (có chổi) TP (6)	kg	5.00	
52	6880006	Mặt bích 60 TP (30)	Cái	2.00	
53	6880008	Mặt bích 90 TP (18)	Cái	1.00	
54	6880011	Mặt bích 140 TP (6)	Cái	5.00	
55	6880012	Mặt bích 160 TP (6)	Cái	1.00	
56	6PKPVC	Chếch 160 TP PN8	Cái	2.00	
57	6PKPVC	Zoăng mặt bích PVC 75	Cái	9.00	
58	6PKPVC	Zoăng bích uPVC 168 (160)	Cái	1.00	
59	7992000	Băng tan vàng 10m PT	cuộn	50.00	

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký họ, tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký họ, tên)

Đỗ Hoàng Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088508

Số NP 930/1 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ ống (mm)	PN (bar)	Số lượng (m)	Tiêu chuẩn sản phẩm	Kết quả kiểm tra		
						ĐK ngoài (mm)	Chiều dày (mm)	Chiều dài (m)
1	Ống uPVC	21	16	12	ISO 1452-2:2009	21-21,3	1,6-1,9	4
2	Ống uPVC	27	16	64	ISO 1452-2:2009	26,3-26,7	2,0-2,4	4
3	Ống uPVC	34	12,5	76	ISO 1452-2:2009	33,7-34	2,0-2,4	4
4	Ống uPVC	42	10	12	ISO 1452-2:2009	41,9-42,2	2,0-2,4	4
5	Ống uPVC	60	8	108	ISO 1452-2:2009	59,7-60	2,3-2,7	4
6	Ống uPVC	90	8	8	ISO 1452-2:2009	90-90,3	3,5-4,0	4
7	Ống uPVC	140	8	32	ISO 1452-2:2009	140-140,5	5,4-6,1	4
8	Ống uPVC	160	8	28	ISO 1452-2:2009	160-160,5	6,2-7,0	4
9	Ống uPVC	200	8	16	ISO 1452-2:2009	200-200,6	7,7-8,7	4

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG - 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088503

Số NP 930/2 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
1	Nối góc 90 độ uPVC	21	10	10	ISO 1452-3:2009
2	Nối góc 90 độ uPVC	27	10	40	ISO 1452-3:2009
3	Nối góc 90 độ uPVC	34	10	35	ISO 1452-3:2009
4	Nối góc 90 độ uPVC	42	10	20	ISO 1452-3:2009
5	Nối góc 90 độ uPVC	60	8	70	ISO 1452-3:2009
6	Nối góc 90 độ uPVC	90	10	2	ISO 1452-3:2009
7	Nối góc 90 độ uPVC	140	12.5	12	ISO 1452-3:2009
8	Nối góc 90 độ uPVC	160	10	2	ISO 1452-3:2009
9	Nối góc 45 độ uPVC	34	10	10	ISO 1452-3:2009
10	Nối góc 45 độ uPVC	42	10	5	ISO 1452-3:2009
11	Nối góc 45 độ uPVC	60	8	15	ISO 1452-3:2009
12	Nối góc 45 độ uPVC	160	8	2	ISO 1452-3:2009
13	Nối thẳng uPVC	21	10	10	ISO 1452-3:2009
14	Nối thẳng uPVC	27	10	20	ISO 1452-3:2009

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088874

Số NP 930/3 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
15	Nối thẳng uPVC	34	10	20	ISO 1452-3:2009
16	Nối thẳng uPVC	42	10	10	ISO 1452-3:2009
17	Nối thẳng uPVC	60	8	10	ISO 1452-3:2009
18	Nối thẳng RT uPVC	21-1/2	10	10	ISO 1452-3:2009
19	Nối thẳng RT uPVC	27-3/4	10	24	ISO 1452-3:2009
20	Nối thẳng RT uPVC	34-1	10	5	ISO 1452-3:2009
21	Nối thẳng RT uPVC	42-1.1/4	10	3	ISO 1452-3:2009
22	Nối thẳng RT uPVC	60-2	10	3	ISO 1452-3:2009
23	Nối thẳng RN uPVC	21-1/2	10	12	ISO 1452-3:2009
24	Nối thẳng RN uPVC	34-1	10	5	ISO 1452-3:2009
25	Nối thẳng RN uPVC	48-1.1/2	10	2	ISO 1452-3:2009
26	Nối thẳng RN uPVC	60-2	10	30	ISO 1452-3:2009
27	Nối thẳng CB uPVC	27-21	10	12	ISO 1452-3:2009
28	Nối thẳng CB uPVC	60-34	8	4	ISO 1452-3:2009

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088868

Số NP 930/4 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
29	Nối thẳng CB uPVC	60-48	8	2	ISO 1452-3:2009
30	Nối thẳng CB uPVC	90-60	10	1	ISO 1452-3:2009
31	Ba chạc 90 độ uPVC	21	10	6	ISO 1452-3:2009
32	Ba chạc 90 độ uPVC	27	10	10	ISO 1452-3:2009
33	Ba chạc 90 độ uPVC	34	10	40	ISO 1452-3:2009
34	Ba chạc 90 độ uPVC	42	10	3	ISO 1452-3:2009
35	Ba chạc 90 độ uPVC	60	8	20	ISO 1452-3:2009
36	Ba chạc 90 độ uPVC	140	10	1	ISO 1452-3:2009
37	Ba chạc 90 độ uPVC	160	10	11	ISO 1452-3:2009
38	Ba chạc 90 độ uPVC	200	10	8	ISO 1452-3:2009
39	Ba chạc 90 độ CB uPVC	60-27	8	26	ISO 1452-3:2009
40	Ba chạc 90 độ CB uPVC	60-34	8	1	ISO 1452-3:2009
41	Đầu bịt uPVC	200	6	6	ISO 1452-3:2009
42	Đầu bịt uPVC	160	10	3	ISO 1452-3:2009

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

- Trụ sở chính
Số 2 An Dương Vương, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
ĐT: (0225) 3640768
Fax: (0225) 3640123

- Văn phòng giao dịch & Nhà máy
Số 222 Mạc Đăng Doanh, Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng
Tel: (0225) 3813979
Fax: (0225) 3813986

- Head office
No. 2 An Duong St., Lach Tray, Ngo Quyen, Hai Phong
Tel: (0225) 3640768
Fax: (0225) 3640123

- Liaison office & Factory
No. 222 Mac Dang Doanh St., Hung Dao, Duong Kinh, Hai Phong
Tel: (0225) 3813979
Fax: (0225) 3813986

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088862

Số NP 930/5 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
43	Bích nối ống uPVC	60	10	2	ISO 1452-3:2009
44	Bích nối ống uPVC	90	10	1	ISO 1452-3:2009
45	Bích nối ống uPVC	140	10	5	ISO 1452-3:2009
46	Bích nối ống uPVC	160	10	1	ISO 1452-3:2009
47	Zoăng Bích uPVC	75	_	9	EN 681:2000
48	Zoăng Bích uPVC	168	_	1	EN 681:2000

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088853

Số NP 930/6 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	ĐVT	Kết quả kiểm tra	Tiêu chuẩn sản phẩm
1	Keo dán uPVC Kg	5	Kg	Đạt	DIN 16970:1970

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Võ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

ETINCO
The Real Experience

Cấp đơn

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

(KIÊM BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ BẢO HÀNH)

Ngày 24 tháng 05 năm 2024

Tên khách hàng: 2679 - Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Số: BH07296/24

Mã số thuế: 0102749648

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Diễn giải: Đơn hàng bán cho Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Nhân viên bán hàng: Phạm Thị Minh Nguyệt

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	CV-CXV3X2.5	Cadivi Cáp điện CXV-3x2.5 0.6/1kv	Mét	430	
2	CV-CXV2X1.5	Cadivi Cáp điện CXV-2x1.5-0.6/1kv	Mét	200	
3	CV-VCM1X2.5	Cadivi dây đơn mềm VCm-2.5	Mét	400	Tiếp địa

Số chứng từ gốc kèm theo:

Lưu ý:

- Bảo hành 12 tháng, chế độ bảo hành theo chính sách của Hãng và nhà Phân Phối
- Khách hàng kiểm tra kỹ số lượng chủng loại khi nhận hàng, Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm thiếu hoặc mất hàng sau khi ký nhận
- Hàng hóa đã xuất kho, không nhận đổi - trả

Người lập phiếu	Thủ kho	Người giao hàng	Người mua hàng
Phạm Thị Minh Nguyệt		Triệu Thùy Chang	

N°: 374B-05.24/BH-CMB

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam –

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) chứng nhận bảo hành:

1. **Loại hàng cung cấp:**

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 2x1,5-0,6/1kV	m	200
2.	Cáp điện CXV 3x2,5-0,6/1kV	m	430
3.	Dây điện VCm 2,5-450/750V	m	400

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1, TCVN 6610-3:2000.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

2. **Lô hàng cung cấp cho:** Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta là mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.
3. **Thời gian bảo hành:** 12 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng hoặc không quá 18 tháng kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước. Điều kiện bảo hành tham khảo Website: www.cadivi.vn.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật hoặc không theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp.HCM | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CADIVI

SỐ 1 VIỆT NAM

No: 376B-05.24/CN-CMB

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam –

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) chứng nhận chất lượng và số lượng loại hàng cung cấp:

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 2x1,5-0,6/1kV	m	200
2.	Cáp điện CXV 3x2,5-0,6/1kV	m	430
3.	Dây điện VCm 2,5-450/750V	m	400

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1, TCVN 6610-3:2000.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

Kết quả thử nghiệm : 376B-05.24/PTN- CMB/1 đến 3 (Đính kèm)

Lô hàng trên mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Số: 376B-05.24/PTN-CMB/1

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 376B-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : CXV 2x1,5 – 0,6/1 kV
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM** : IEC 60502-1

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC ruột dẫn ở 20 °C	Ω/km	≤ 12,1	11,8
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở suất khối ở 90 °C	Ω.cm	$\geq 10^{12}$	$3,4 \times 10^{14}$
3	Thử điện áp 3,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN XLPE			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,7	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,53	0,72
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	17,9
7	Độ giãn dài	%	≥ 200	583
	D. VỎ BỌC PVC			
8	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 1,24	1,37
9	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	15,3
10	Độ giãn dài	%	≥ 150	235

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL

HÀ VĂN NAM

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Khách hàng*
- *K.QLCL*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp.HCM | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

Số: 376B-05.24/PTN-CMB/2

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 376B-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : CXV 3x2,5 – 0,6/1 kV
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM** : IEC 60502-1

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC ruột dẫn ở 20 ^{0}C	Ω/km	≤ 7,41	7,19
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở suất khối ở 90 ^{0}C	Ω.cm	≥ 10^{12}	2,6 x 10^{14}
3	Thử điện áp 3,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN XLPE			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,7	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,53	0,76
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	16,9
7	Độ giãn dài	%	≥ 200	539
	D. VỎ BỌC PVC			
8	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 1,24	1,45
9	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	15,8
10	Độ giãn dài	%	≥ 150	239

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL **CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC**
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

HÀ VĂN NAM **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Nơi nhận:
- *Khách hàng*
- *K.QLCL*

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CADIVI

SỐ 1 VIỆT NAM

Số: 376B-05.24/PTN-CMB/3

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 376B-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : VCm 2,5 – 450/750 V
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM**: TCVN 6610-3:2000.

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC dây dẫn ở 20 °C	Ω/km	≤ 7,98	7,39
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở cách điện ở 70 °C	MΩ.km	≥ 0,009	0,481
3	Thử điện áp 2,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN PVC			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,8	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,62	0,71
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	14,6
7	Độ giãn dài	%	≥ 125	232

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL **CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC**
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

HÀ VĂN NAM **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Nơi nhận:
- *Khách hàng*
- *K.QLCL*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP.HCM | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Ky Khoi Nghia, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

Vỉ inox giá đỡ

NỒI HƠI ÁP LỰC ĐÔNG ANH
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---
Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2024

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO : **CÔNG TY CỔ PHẦN NỒI HƠI VÀ THIẾT BỊ INOX ĐÔNG ANH**
Đại diện: Chức vụ:
Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội
BÊN NHẬN : **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA**
Đại diện: Chức vụ:
Tại dự án "Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam" số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội, hai bên bàn giao hàng hóa như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	**Tháp xử lý khí** Kích thước: DxH = 1200 x 1600 Vật liệu: SUS304 dày 2mm Vật liệu lọc: Than hoạt tính	Cái	01
2	**Máng răng cưa và tấm chắn bùn** Vật liệu: SUS dày 2mm	Bộ(8 tấm)	01
3	**Ống lắng trung tâm** Kích thước D600 x 1500 (mm) Vật liệu: SUS304 dày 2mm	Cái	01
4	**Giá đỡ máy khuấy chìm** Hộp inox 50x50 dày 1.2mm Bản mã inox 150x150 dày 5mm Vật liệu: inox SUS304	Bộ	02
5	**Rọ chắn rác** Kích thước 400x500x400 Vật liệu: inox SUS304	Cái	01
6	**Trục khuấy hóa chất** Vật liệu SUS304	Bộ	02
7	**Khung đỡ vật liệu lọc trên dưới** Vật liệu: inox SUS304 SUS304 V3 và lưới sợi inox dày 1mm	Bộ	02
8	**Giá đỡ đường ống trong bể** V3 inox: 30x30x1.2 (mm) V5 inox: 50x50x1.5 (mm) Giá đỡ thép chữ L, giá đỡ ống khí Vật liệu: inox SUS304	Lô	01

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

NỒI HƠI ÁP LỰC ĐÔNG ANH

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Khách hàng: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

Tên dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

THÔNG TIN SẢN PHẨM

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
1	Tháp xử lý khí 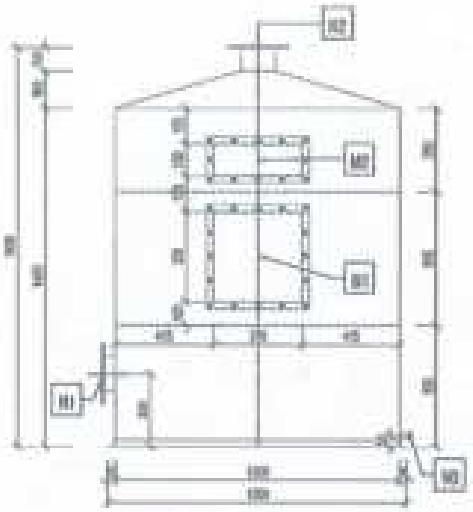	D x H = 1200 x 1600 (mm) Bao gồm: Vật liệu lọc than hoạt tính dày 20cm 02 lớp sàn đỡ vật liệu lọc. 02 cửa lấy vật liệu kích thước 370x 370 (mm) và 370 x 130 (mm) Đầu ra, đầu vào tháp: DN125	SUS304
2	Máng răng cưa và tấm chắn váng nổi 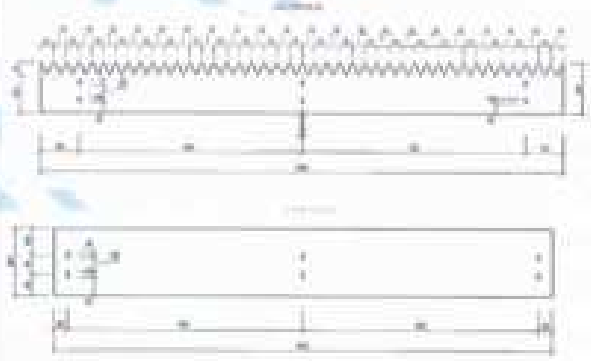	Tấm răng cưa: 150 x 2100 x 2 (mm): 04 tấm Tấm chắn váng nổi: 250 x 1900 x 2 (mm): 04 tấm	SUS304
3	Ống lắng trung tâm	D600xH1500 dày 2mm Giá đỡ ống lắng: V30x30x2mm Bích JIS-SCH5, SUS304 DN160 chờ kết nối đường	SUS304

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
	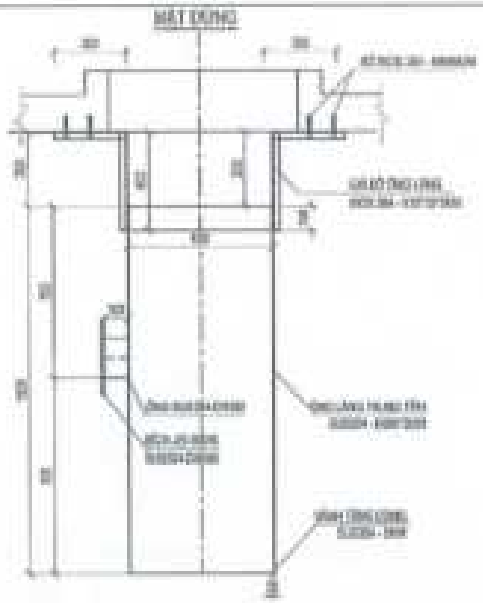	ống nước thải	
	Lưới tách rác 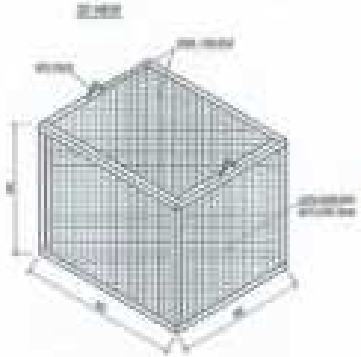	Vật liệu khung: Inox SUS 304, V20x20 dày 2mm Mắt lưới: inox SUS 304, 10x10mm Hàn móc treo và giá đỡ Kích thước rọ tách rác: 400x500x400mm Xích kéo inox 304 Ø4	SUS304
	Khung đỡ vật liệu lọc trên dưới	Kích thước: 2900x1300mm Vật liệu khung: Inox sus304, V30x30 dày 3mm Mắt lưới: inox SUS 304, 10x10mm Kích thước nắp mở: 790x790mm, hàn móc treo nắp mở Xích kéo inox 304 Ø4	SUS304

INOX ĐÔNG ANH

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
	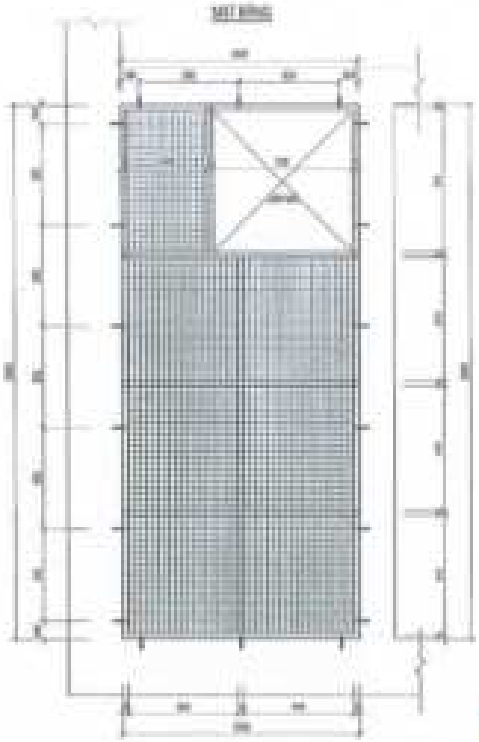		
	Giá đỡ máy khuấy chìm 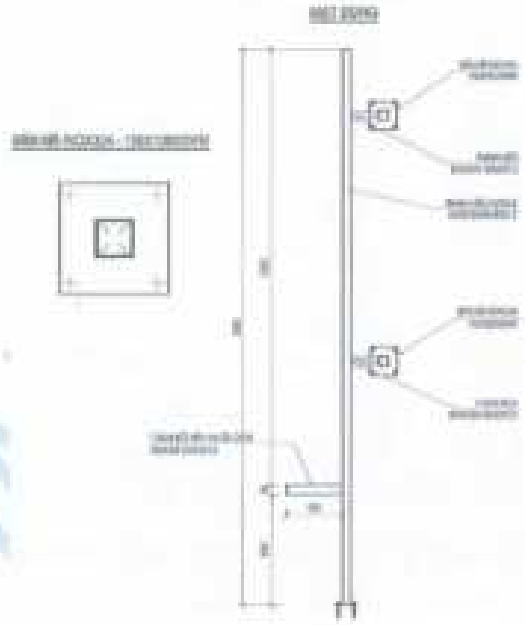	Thanh dẫn hướng: inox304, inox hộp 50x50x1,2mm Thanh neo: inox304, inox hộp 10x20x1,2mm Bản mã: inox 304, 150x150 dày 5mm	SUS304
	Trục khuấy hóa chất	Trục khuấy hóa chất - Vật liệu: ống SUS304-DN25A - Trục kết nối: đầu tiện SUS304 đặc, kết nối thân trục khuấy bằng 2 mặt	SUS304

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
	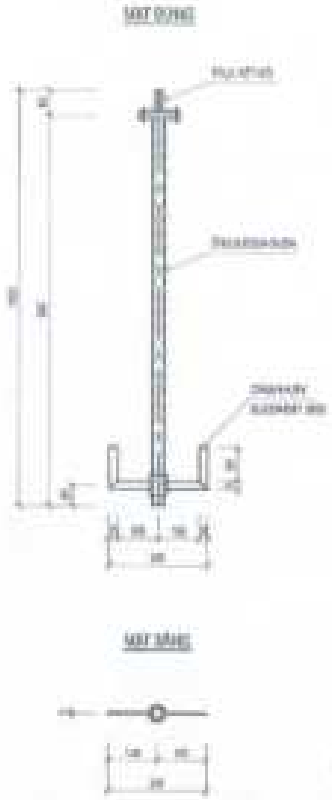	bích SUS304-DN20 * Cánh khuấy hóa chất - Vật liệu: SUS304- dày 3mm	
	Giá đỡ đường ống trong bể	V3 inox: 30x30 x 1.2 (mm) V5 inox: 50 x 50 x 1.5mm Giá đỡ thép chữ L, giá đỡ ống khí	SUS304

Công ty Cổ phần nồi hơi và thiết bị Inox Đông Anh xác nhận các sản phẩm trên do công ty chúng tôi sản xuất là mới 100%, đã được kiểm tra và đạt yêu cầu xuất xưởng.

Đông Anh, ngày tháng năm 2024

Phòng sản xuất

Hà Ngọc Chung

Bộ phận KCS

Phạm Thanh Phương

INOX ĐÔNG ANH

CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Ngày: 12/7/2024

Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chúng tôi, đại diện các bên tham gia bao gồm:

I.BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Ms. Huyền: 0965 188 891 **Chức vụ: Người giao hàng**

II.BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Chức vụ: Người nhận hàng

Cùng nhau tiến hành giao nhận vật tư cụ thể như sau

ĐVT: VNĐ

TT	TÊN HÀNG, DỊCH VỤ	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	TỔNG SỐ BAO	TỔNG SỐ CÂY	GHI CHÚ
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300			
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32			
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16			
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40			
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12			
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30			
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10			
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20			
9	V50x50x5x3m đen	DTH-VN	cây	3			
10	V30x30x3x3m đen	DTH-VN	cây	2			
11	U100x50x3mm x3m đen	DTH-VN	cây	3			

Bên giao hàng **Bên nhận hàng**

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Cấp cho	Khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA	ĐĐH: 01
	Lô hàng hóa: Thanh V,Ubolt, ty ren ….	Ngày: 12 /5/2024
	Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	

Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, quy trình gia công, kiểm tra đánh giá Phòng kỹ thuật và bộ phận KCS xác nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để xuất xưởng cho lô hàng hóa sau:

TT	Tên sản phẩm và quy cách		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300	ĐẠT
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32	
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16	
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40	
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12	
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30	
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10	
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20	
9	V50x50x5x3m đen	DTH-VN	cây	3	
10	V30x30x3x3m đen	DTH-VN	cây	2	
11	U100x50x3mm x3m đen	DTH-VN	cây	3	

Công ty TNHH Thương mại sản xuất cơ khí và xây dựng DTH bảo đảm tất cả các hàng hóa trên được cung cấp vật liệu, chế tạo, yêu cầu kỹ thuật đúng các tiêu chuẩn thỏa thuận giữa hai đơn vị.

Phòng kỹ thuật	Bộ phận KCS	Quản đốc P.X
PHẠM VĂN TOÁN	NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	TRẦN VĂN THÀNH

CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Ngày: / / 2024

Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chúng tôi, đại diện các bên tham gia bao gồm:

I.BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH

Ms. Huyền: 0965 188 891 **Chức vụ: Người giao hàng**

II.BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Chức vụ: Người nhận hàng

Cùng nhau tiến hành giao nhận vật tư cụ thể như sau

ĐVT: VNĐ

TT	TÊN HÀNG, DỊCH VỤ	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	TỔNG SỐ BAO	TỔNG SỐ CÂY	GHI CHÚ
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300			
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32			
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16			
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40			
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12			
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30			
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10			
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20			
9	V50x50x5x3m	DTH-VN	cây	3			
10	V30x30x3x3m	DTH-VN	cây	2			
11	U100x50x3mm x3m	DTH-VN	cây	3			

Bên giao hàng **Bên nhận hàng**

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Cấp cho	Khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA	ĐĐH: 01
	Lô hàng hóa: Thanh V,Ubolt, ty ren	Ngày: / /2024
	Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	

Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, quy trình gia công, kiểm tra đánh giá Phòng kỹ thuật và bộ phận KCS xác nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để xuất xưởng cho lô hàng hóa sau:

TT	Tên sản phẩm và quy cách		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300	ĐẠT
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32	
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16	
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40	
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12	
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30	
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10	
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20	
9	V50x50x5x3m	DTH-VN	cây	3	
10	V30x30x3x3m	DTH-VN	cây	2	
11	U100x50x3mm x3m	DTH-VN	cây	3	

Công ty TNHH Thương mại sản xuất cơ khí và xây dựng DTH bảo đảm tất cả các hàng hóa trên được cung cấp vật liệu, chế tạo, yêu cầu kỹ thuật đúng các tiêu chuẩn thỏa thuận giữa hai đơn vị.

Phòng kỹ thuật	Bộ phận KCS	Quản đốc P.X
PHẠM VĂN TOÀN	NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	TRẦN VĂN THÀNH

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM HẢI
Địa chỉ: : Lô NV1-13, Khu đấu giá Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì,TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0243.5953.666 * Website: http://www.namhaiinox.com.vn
Email: sales@namhaiinox.com.vn * Hotline: Mr Thương: 0977260612

BIÊN BẢN BÀN GIAO

(Theo HĐMB Số .....)

Đại diện bên nhận (Bên A): Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta
Ông (Bà): Chức vụ
Đại diện bên giao (Bên B): Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Nam Hải
Ông (Bà): Chức vụ
Ngày 18 tháng 5 năm 2024 tại

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Nam Hải đã bàn giao cho Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta hàng hóa với tên hàng và số lượng cụ thể như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trọng lượng (Kg)
1	304TKN14*100	Inox 304 Tắc kê nở M14*100	Cái	32	
2	304TKN8*60	Inox 304 Tắc kê nở M8*60	Cái	500	
3	304BLNS14*70	Inox 304 Bulông LGN ren suốt M14*70	Cái	50	
4	304BLNS14*120	Inox 304 Bulông LGN ren suốt M14*120	Cái	16	
5	304BLNS18*70	Inox 304 Bulông LGN ren suốt M18*70	Cái	8	
6	304UB6*34	Inox 304 Ubolt M6*34	Cái	90	
7	304UB6*60	Inox 304 Ubolt M6*60	Cái	50	
8	304UB6*76	Inox 304 Ubolt M6*76	Cái	10	
9	304EC14	Inox 304 Êcu M14	Cái	56	
10	304LDP14*28*2	Inox 304 Long đen phẳng M14*28*2	Cái	56	
11	304LDV14	Inox 304 Long đen vênh M14	Cái	56	
12	304EC18	Inox 304 Êcu M18	Cái	8	
13	304LDP18	Inox 304 Long đen phẳng M18*2	Cái	8	
14	304LDV18	Inox 304 Long đen vênh M18	Cái	8	
15	304EC6	Inox 304 Êcu M6	Cái	300	
16	304LDP6	Inox 304 Long đen phẳng M6	Cái	300	

Biên bản này được lập thành..... bản, bên giao giữ ..... bản, bên nhận giữ ..... bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

Phan Thị Ngọc

BẢN DỊCH

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

NGÀY: 26/05/2023

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM HẢI

Ký mã hiệu **Mô tả hàng hoá**

Số	Tên hàng hóa	Loại	Kích thước	Khối lượng tịnh (KG)	Tổng khối lượng (KG)
1	Đai ốc thép; mạ điện kẽm	8.8	M3~M16	3250	3263
2	Vòng đệm thép; mạ điện kẽm	8.8	M3~M16	575	580
3	Bu lông thép; mạ điện kẽm	8.8	M6~M16-16~120	672	675
4	Thanh ren thép	8.8	M12~M16-1000	600	605
5	Bu lông thép	10.9	M8~M16-20~150	1.305	1311
6	Bu lông thép	10.9	M30~M48-130~370	546	549
7	Đai ốc thép	10.9	M30~M48	225	226
8	Vòng đệm thép	10.9	M30~M48	80	80
9	Bu lông thép, mạ dacromet	S10T	M16-45	280	281
10	Bu lông thép, mạ dacromet	S10T	M20-55	120	121
11	Bu lông thép, mạ dacromet		M8~M10-50~130	480	482
12	Đai ốc thép, mạ dacromet		M8~M10	160	161
13	Bu lông thép không gỉ	201	M3~M16-6~120	600	605
14	Vít gỗ thép không gỉ	201	M3~M5-10~60	910	916
15	Đai ốc thép không gỉ	201	M4~M10	870	876
16	Vòng đệm thép không gỉ	201	M4~M12	800	803
17	Bu lông thép không gỉ	304	M2~M16-4~160	2.550	2.567
18	Bu lông thép không gỉ	304	M20~M33-60~350	1.380	1.389
19	Đai ốc thép không gỉ	304	M3~M16	1.320	1329
20	Đai ốc thép không gỉ	304	M18~M33	480	483
21	Vít thép không gỉ	304	M2~M10-3~60	609	613
22	Vít gỗ thép không gỉ	304	M3~M6-8~80	780	785
23	Vòng đệm thép không gỉ	304	M6~M33	800	803
24	Vòng đệm lò xo thép không gỉ	304	M4~M12	450	452
25	Vòng đệm khóa răng cưa thép không gỉ	304	M30	20	20

26	Thanh ren thép không gỉ	304	M3~M8-160~3000	960	966
27	Bu lông chữ U bằng thép không gỉ	304	M6~M10-22~168	150	151
28	Bu lông neo thả bằng thép không gỉ	304	M8-30	375	378
29	Đinh tán bằng thép không gỉ	304	M4~M4.8-10~16	540	
30	Bu lông neo bằng thép không gỉ	304	M6~M16-50~150	832	
31	Xích bằng thép không gỉ	304	M4~M6	650	652
32	Vòng đệm bằng thép không gỉ, DIN 125	304	M8~M33	600	
33	Vít gỗ lục giác bằng thép không gỉ	304	M8~M10-60~120	500	
34	Kẹp bằng thép không gỉ	304	D22~D219	50	51
35	Bu lông thép không gỉ	316	M8~M12-16~100	150	151
36	Vít gỗ bằng thép không gỉ	316	M4-12	360	362
	Tổng			**25.029**	**25.180**

- 100% THƯƠNG HIỆU MỚI VỚI TIÊU CHUẨN XUẤT XỨ TRUNG QUỐC
- **TỔNG KHỐI LƯỢNG TỊNH: 25.029 KG** **TỔNG KHỐI LƯỢNG: 25.180 KG**
- TỔNG SỐ KIỆN HÀNG: 736 (Bảy trăm ba mươi sáu) bao

CHÚNG TÔI XÁC NHẬN RẰNG CHẤT LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA TRÊN ĐANG TUÂN THỦ THEO YÊU CẦU CỦA HỢP ĐỒNG SỐ NH/LW-2309 NGÀY 19 THÁNG 05 NĂM 2023

PINGXIANG CITY LONGWEI IMPORT AND EXPORT CO., LTD

ĐỊA CHỈ: SỐ 9, YOUYI ROAD, BẰNG TƯỜNG (TÒA NHÀ SOUTHWEST SỐ 806) QUẢNG TÂY TRUNG QUỐC

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) PINGXIANG CITY LONGWEI IMPORT AND EXPORT CO., LTD ĐỊA CHỈ: SỐ 9, YOUYI ROAD, BẰNG TƯỜNG (TÒA NHÀ SOUTHWEST SỐ 806) QUẢNG TÂY TRUNG QUỐC	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 1/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC-ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM HẢI ĐỊA CHỈ: LÔ NV1-13, KHU ĐẤU GIÁ TỪ HIỆP, XÃ TỪ HIỆP, HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : 01/06/2023 Tên tàu/máy bay,...: BẰNG XE TẢI Cảng dỡ hàng: HỮU NGHỊ, VIỆT NAM TỪ BẰNG TƯỜNG, TRUNG QUỐC ĐẾN HỮU NGHỊ, VIỆT NAM BẰNG XE TẢI	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
1	N/M	SÁU MƯƠI LĂM (65) BAO ĐAI ỐC THÉP, MẠ ĐIỆN KẼM, MÁC: 8.8 KÍCH THƯỚC: M3--M16, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 3263 KG	LW-2309-001 NGÀY 26 THÁNG 05 NĂM 2023
2		HAI MƯƠI BA (23) BAO VÒNG ĐỆM THÉP MẠ ĐIỆN KẼM, MÁC: 8.8 KÍCH THƯỚC: M3--M16, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 580 KG	
3		MƯỜI SÁU (16) BAO BU LÔNG THÉP; MẠ ĐIỆN KẼM, MÁC: 8.8; KÍCH THƯỚC: M6--M16-16--120, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 675 KG	
4		HAI MƯƠI (20) BAO THANH REN THÉP MÁC: 8.8; KÍCH THƯỚC: M12--M16-1000, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM:	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 605 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã nợ)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009181

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 2/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		MÃ HS: 7318. 19			
5		HAI MƯƠI CHÍN (29) BAO BU LÔNG THÉP, MÁC: 10.9 KÍCH THƯỚC: M8–M16-20–150, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 1311 KG	
6		MƯỜI BA (13) BAO BU LÔNG THÉP, MÁC: 10.9; KÍCH THƯỚC: M30–M48-130–370, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 549 KG	
7		NĂM (5) BAO ĐAI ỐC THÉP, MÁC: 10.9; KÍCH THƯỚC: M30–M48, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 226 KG	
8		HAI (2) BAO VÒNG ĐỆM THÉP, MÁC: 10.9; KÍCH THƯỚC: M30–M48, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 80 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định có đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(Đề ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đề ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã tra cứu)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 3/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		MÃ HS: 7318. 22			
9		BẢY (7) BAO BU LÔNG THÉP, MẠ DACROMET, MÁC: S10T; KÍCH THƯỚC: M16-45, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 281 KG	
10		BA (3) BAO BU LÔNG THÉP, MẠ DACROMET, MÁC: S10T; KÍCH THƯỚC: M20-55, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 121 KG	
11		MƯỜI HAI (12) BAO BU LÔNG THÉP, MẠ DACROMET KÍCH THƯỚC: M8~M10-50~130, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 482 KG	
12		BỐN (4) BAO ĐAI ỐC THÉP, MẠ DACROMET: KÍCH THƯỚC: M8~M10, MỚI 100%.	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 161 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đại lý và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Giới hóa đơn cho nước thứ 3

2211009183

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 4/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng (hoặc số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.16			
13		HAI MƯƠI (20) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M3–M16-6–120, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 605 KG	
14		BA MƯƠI (30) BAO ỐC VÍT GỜ THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M3–M5-10–60, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.12	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 916 KG	
15		HAI MƯƠI CHÍN (29) BAO ỐC THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M4–M10, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 876 KG	
16		MƯỜI SÁU (16) BAO VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 803 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(Đề ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đề ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009191

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626830084 (TRANG 5/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M4–M12, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22			
17		TÁM MƯƠI LĂM (85) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M2–M16-4–160, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 2567 KG	
18		BỐN MƯƠI SÁU (46) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M20–M33-60–350, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 1389 KG	
19		BỐN MƯƠI BỐN (44) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M3–M16, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 1329 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã ngạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 6/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
20		MƯỜI SÁU (16) BAO ĐAI ỐC THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M18-M33, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 483 KG	
21		HAI MƯƠI MỘT (21) BAO ĐAI ỐC THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M2-M10-3-60, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 613 KG	
22		HAI MƯƠI SÁU (26) BAO ĐAI ỐC GỖ THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M3-M6-8-80, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 12	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 785 KG	
23		MƯỜI SÁU (16) BAO VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M6 M33, MỚI 100%.	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 803 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(lời lộ vẽ đồng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đề lộ vẽ đồng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trung bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009186

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 7/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22			
24		CHÍN (9) BAO ĐỆM LÒ XO BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M4-M12, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.21	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 452 KG	
25		MỘT (1) BAO ĐỆM LÒ XO CÓ RĂNG BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M30, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 20 KG	
26		BA MƯƠI (30) BAO THANH REN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M3-M8-160-3000, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 19	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 966 KG	
27		NĂM (5) BAO BU LÔNG CHỮ U BẰNG THÉP	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 151 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000858515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

221100918?

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 8/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi --- ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) --- Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M6~M10-22~168, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15			
28		MƯỜI LĂM (15) BAO THÉP KHÔNG GỈ CÓ MỐ NEO, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M8-30, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 19	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 378 KG	
29		MƯỜI TÁM (18) BAO ĐINH TÁN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M4~M4.8-10~16, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.23	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 545 KG	
30		HAI MƯƠI SÁU (26) BAO BU LÔNG NEO THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M6~M16-50~150, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS 7318 19	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 838 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM --- (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mật mạch)* **2372000058515** --- Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ Có giấp lưng ☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3	

2211009188

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 9/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi --- ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) --- Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
31		MƯỜI (10) BAO XÍCH THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M4--M6, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7315.82	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 652 KG	
32		BA MƯƠI (30) BAO VÒNG ĐỆM THÉP KHÔNG GỈ, DIN125, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M8--M33, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 606 KG	
33		HAI MƯƠI LĂM (25) BAO VÍT GỖ LỤC GIÁC BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M8--M10-60--120, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.12	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 505 KG	
34		HAI (2) BAO KẸP BĂNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: D22--D219, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM:	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 51 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM --- (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** --- Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Giới hóa đơn cho nước thứ 3	

2211009189

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 9/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
35		MÃ HS: 7326.90 NĂM (5) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 316; KÍCH THƯỚC: M8-M12-16--100, MỖI 100% THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ SỐ HS: 7318. 15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 151 KG	
36		MƯỜI HAI (12) BAO BU LÔNG GỖ THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 316; KÍCH THƯỚC: M4-12, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ SỐ HS: 7318.12 *** *** *** *** ***	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 362 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009190

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 13 tờ, 13 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9241 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

TOAN GIA PHAT

PHIẾU XUẤT KHO & BÀN GIAO HÀNG HÓA

Ngày 24 Tháng 05 Năm 2024

Số : TGP24 - 01003

NVKD: CHỊ THẢO

BÊN GIAO HÀNG : CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT

Địa chỉ: 288 Nguyễn Văn Nghi , phường 07 , quận Gò Vấp, TP HCM

Tel : (028) 35 88 01 68 / 01 21 Fax : (08)35 88 01 74

Mã số thuế : 0305 203 780

BÊN NHẬN HÀNG : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa Nhà Văn Phòng Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Công Ty Cổ Phần Toàn Gia Phát có giao các sản phẩm sau:

Stt	Nội dung hàng hóa	Size	S/lượng	Nhãn hiệu	Xuất xứ
1	Van bướm, tay gạt KVS300	DN65	2	KVS	TK
2	Van cổng đồng, nối ren KVS402	DN50	3	KVS	TK
3	Van cổng đồng, nối ren KVS402	DN25	4	KVS	TK
4	Van 1 chiều lá lật, nối ren KVS101	DN50	8	KVS	TK
			17		

Thủ kho	Người giao hàng	Đại diện bên nhận hàng
(Đã kiểm tra đủ số lượng xuất kho)	(Đã kiểm tra đủ số lượng giao)	*(Đã nhận đủ hàng)*
	Công Nguyễn Văn Công	

BẢN DỊCH

1. Bên giới hàng (Tên và địa chỉ) KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	CỘNG HÒA SINGAPORE **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** SỐ 23 007623 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599	
3. Ngày khởi hành 21/10/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: NAI TSAI KIM LEROY Chức vụ: GIÁM ĐỐC Ngày: 25/10/2023
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay ZHONG HANG SHENG 1658	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Đất nước đến VIỆT NAM	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa THỔ NHĨ KỲ	

9. Ký hiệu và số	10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả thương hiệu nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
TOÀN GIA PHÁT SỐ CSNU7220964/F257776/40HQ	VAN MÃ SỐ HS: 848180 BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN MÃ SỐ HS: 848190 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG MÃ SỐ HS: 902610 KÍNH QUAN SÁT MÃ SỐ HS: 900290	TỔNG SỐ LƯỢNG: 5 HỘP TỔNG KHỐI LƯỢNG: 3.100,00 KG

THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ THEO HÓA ĐƠN SỐ
#IN24KVS-30046
****** HẾT TRANG*******

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SINGAPORE
6 Raffles Quay #10-01 Singapore 048580
Thay mặt Giám đốc điều hành
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày: 25/10/2023

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Số hóa đơn: IN24KVS-30046
Ngày lập hóa đơn: 16/10/2023

Kính gửi các bên liên quan

Thư này chứng nhận rằng KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ đã nêu rõ các mặt hàng được liệt kê dưới đây đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn công nghiệp cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát chất lượng nội bộ của KVS.

Tất cả hàng hóa do KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ cung cấp đều là thiết kế riêng của chúng tôi và được sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm bởi đội ngũ nhân viên có năng lực theo tiêu chuẩn thị trường và công nghiệp. Chứng nhận rằng tất cả các quy trình được chỉ định trong sổ tay quy trình của chúng tôi đã được tuân thủ và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn. Tất cả các vật liệu đã nêu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi đều có giấy chứng nhận.

Chứng nhận rằng tất cả hàng hóa đều được sản xuất vào năm 2023.

MÔ TẢ

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
1	Van một chiều	KVS-101	15	PN20	100
2	Van một chiều	KVS-101	20	PN20	100
3	Van một chiều	KVS-101	25	PN20	100
4	Van một chiều	KVS-101	32	PN20	100
5	Van một chiều	KVS-101	40	PN20	100
6	Van một chiều	KVS-101	50	PN20	100
7	Van một chiều	KVS-103	80	PN16	10
8	Van một chiều	KVS-103	125	PN16	5
9	Van một chiều	KVS-103	250	PN16	2
10	Van một chiều	KVS-105	125	PN16	20
11	Van một chiều	KVS-105	150	PN16	8
12	Van một chiều	KVS-105	200	PN16	2
13	Van rọ lưới	KVS-600F	80	PN16	2
14	Kính quan sát	KVS-1201	15	PN16	30
15	Kính quan sát	KVS-1201	20	PN16	40
16	Kính quan sát	KVS-1201	25	PN16	30
17	Kính quan sát	KVS-1201	32	PN16	15
18	Kính quan sát	KVS-1201	40	PN16	20
19	Kính quan sát	KVS-1201	50	PN16	20
20	Kính quan sát	KVS-1206	15	PN16	30
21	Kính quan sát	KVS-1206	20	PN16	20
22	Kính quan sát	KVS-1206	25	PN16	20
23	Kính quan sát	KVS-1206	32	PN16	20
24	Van bi, CF8	KVS-307	25	1000psi	10
25	Van bi, CF8	KVS-307	32	1000psi	10

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
26	Van bi, CF8	KVS-307	40	1000psi	35
27	Van bi, CF8	KVS-307	50	1000psi	4
28	Đồng hồ đo lưu lượng vi sai	FW-25	80	Jis10k	1
29	Van chống hủa nước, Ss304	WHA-3018	100	20kgf/cm2	1
30	Bộ truyền động điện	KB-1		Mô-men xoắn cực đại 15Nm	5
31	Bộ truyền động điện	KB-2		Mô-men xoắn cực đại 20Nm	5
32	Bộ truyền động điện	KB-3		Mô-men xoắn cực đại 40Nm	5

Tổng số lượng: 970 Chiếc, Đóng trong 5 hộp, Tổng khối lượng 3.100,00 Kg, 3.370,00 M3
Ký hiệu vận chuyển: Số hóa đơn: IN24KVS-30046/ Ngày 16/10/2023
Chúng tôi tuân theo các tiêu chuẩn ngành cao nhất để đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định.
Nếu cần làm rõ thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào.

FM APPROVED

UL LISTED

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli İstanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hóa đơn: IN24KVS-30046
Ngày lập hóa đơn: 16/10/2023

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Dn (mm)	Áp suất (Danh định)	Số lượng (Chiếc)	Tổng KL (Kg)	Thể tích (M3)
#1	Van một chiều	KVS-103	80	PN16	10	909,00	0,980
	Van một chiều	KVS-103	125	PN16	5		
	Van một chiều	KVS-103	250	PN16	2		
#2	Van một chiều	KVS-101	15	PN20	100	574,00	0,627
	Van một chiều	KVS-101	20	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	25	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	32	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	40	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	50	PN20	100		
#3	Kính quan sát	KVS-1201	15	PN16	30	421,00	0,551
	Kính quan sát	KVS-1201	20	PN16	40		
	Kính quan sát	KVS-1201	25	PN16	30		
	Kính quan sát	KVS-1201	32	PN16	15		
	Kính quan sát	KVS-1201	40	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1201	50	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1206	15	PN16	30		
	Kính quan sát	KVS-1206	20	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1206	25	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1206	32	PN16	20		
#4	Van một chiều	KVS-105	125	PN16	20	551,00	0,702
#5	Van một chiều	KVS-105	150	PN16	8	645,00	0,510
	Van một chiều	KVS-105	200	PN16	2		
	Van rọ lưới	KVS-600F	80	PN16	2		
	Van bi, CF8	KVS-307	25	1000psi	10		
	Van bi, CF8	KVS-307	32	1000psi	10		
	Van bi, CF8	KVS-307	40	1000psi	35		
	Van bi, CF8	KVS-307	50	1000psi	4		
	Đồng hồ đo lưu lượng vi sai	FW-25	80	Jis10k	1		
	Van chống búa nước, Ss304	WHA-3018	100	20kgf/cm2	1		
	Bộ truyền động điện	KB-1	Mô-men xoắn cực đại 15Nm		5		
	Bộ truyền động điện	KB-2	Mô-men xoắn cực đại 20Nm		5		
	Bộ truyền động điện	KB-3	Mô-men xoắn cực đại 40Nm		5		
	Tổng: 5 Hộp				**970 chiếc**	**3.100,00 Kg**	**3,370 M3**

Chúng tôi tuyên bố rằng danh sách đóng gói này hiển thị số lượng thực tế của hàng hóa và tất cả các chi tiết là đúng và chính xác.

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

Bên gửi hàng
KVS VALVES PTE LTD
7030 ANG MO KIO AVE 5
#03-56 NORTHSTAR@AMK
SINGAPORE 569880

Số vận đơn
SKLCL2310084

Sparkle
LOGISTICS PTE LTD

Bên nhận hàng
CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT
208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7,
QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM 70599
LIÊN HỆ: ÔNG CƯƠNG / +84 3910 7080

VẬN ĐƠN
VẬN CHUYỂN KẾT HỢP HOẶC VẬN CHUYỂN TỪ CẢNG ĐẾN CẢNG

Bên nhận thông báo
NHƯ BÊN NHẬN HÀNG

Tàu biển	Cảng chất hàng	Nơi nhận hàng	Số vận đơn gốc
ZHONG HANG SHENG 165S	SINGAPORE	SINGAPORE CFS	KHÔNG
Cảng dỡ hàng	**Điểm đến cuối cùng**	**Nơi giao hàng**	**Cước phí trả tại**
HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM		HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM	

Ký hiệu và số	Số và Loại kiện hàng	Mô tả hàng hóa (Thông tin được cung cấp bởi Bên gửi hàng)	Tổng khối lượng Kg	Thể tích M3
CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT	5 HỘP	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM VÀ ĐÓNG SEAL CFS-CFS VAN MÃ HS: 848180 BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN MÃ HS: 848190 ĐỒNHF HỒ ĐO LƯU LƯỢNG MÃ HS: 902Ô10 KÍNH QUAN SÁT MÃ HS: 900290	3.100,00 KG VẬN CHUYỂN LÊN TÀU NGÀY 21/10/2023	3,370 M3
CSNU7220964/F257776/40'HQ/5 HỘP/3100,00KG/3,3700 M3		TỔNG NĂM (5) HỘP	ĐÃ NỘP	

Để giao hàng hóa vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI M&P QUỐC TẾ
THÁP PEARL PLAZA, TẦNG 25TH, 561A ĐIỆN BIÊN PHỦ
PHƯỜNG 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +84 (28) 3513 63 68 (EXT : 229) MST : 0301939555
EMAIL : IMPORT@MPIVN.COM

Cước phí
CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC

Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và sẽ vận tải khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận.
Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá.
Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng.

Ngày và nơi cấp: 21/10/2023 SINGAPORE

Với tư cách là đại diện của Hãng vận chuyển

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18083 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên và địa chỉ) KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	CỘNG HÒA SINGAPORE **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** SỐ **23 003405** KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI, PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599	
3. Ngày khởi hành 19/06/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: NAI TSAI KIM LEROY Chức vụ: GIÁM ĐỐC Ngày: 20/06/2023
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay KHUNA BHUM 0295	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Đất nước đến VIỆT NAM	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa THỔ NHĨ KỲ	

9. Ký hiệu và số	10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả thương hiệu nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
TOÀN GIA PHÁT CSNU8371668/OOLHZV2946/40'HQ	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM & ĐÓNG SEAL CFS-CFS VAN MÃ HS: 848180	TỔNG SỐ LƯỢNG: 12 THÙNG TỔNG KHỐI LƯỢNG: 8.371,00 KG

THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ THEO HÓA ĐƠN SỐ
#IN23KVS-30121
******* HẾT TRANG********

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SINGAPORE
6 Raffles Quay #10-01 Singapore 048580
Thay mặt Giám đốc điều hành
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày: 20/06/2023

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Số hóa đơn: IN23KVS-30121
Ngày lập hóa đơn: 14/06/2023

Kính gửi các bên liên quan

Thư này chứng nhận rằng KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ đã nêu rõ các mặt hàng được liệt kê dưới đây đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn công nghiệp cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát chất lượng nội bộ của KVS.

Tất cả hàng hóa do KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ cung cấp đều là thiết kế riêng của chúng tôi và được sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm bởi đội ngũ nhân viên có năng lực theo tiêu chuẩn thị trường và công nghiệp. Chúng nhận rằng tất cả các quy trình được chỉ định trong sổ tay quy trình của chúng tôi đã được tuân thủ và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn. Tất cả các vật liệu đã nêu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi đều có giấy chứng nhận.

Chứng nhận rằng tất cả hàng hóa đều được sản xuất vào năm 2023.

MÔ TẢ

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
1	Van một chiều	KVS-100	80	PN16	20
2	Van một chiều	KVS-100	100	PN16	35
3	Van một chiều	KVS-100	150	PN16	20
4	Van một chiều	KVS-100	200	PN16	20
5	Van một chiều	KVS-100	250	PN16	10
6	Van một chiều	KVS-100	350	PN16	6
7	Van bướm	KVS-300	50	PN16	30
8	Van bướm	KVS-300	65	PN16	110
9	Van bướm	KVS-300	80	PN16	100
10	Van bướm	KVS-300	100	PN16	85
11	Van bướm	KVS-300	125	PN16	30
12	Van bướm	KVS-300	150	PN16	40
13	Van bướm	KVS-300	200	PN16	50
14	Van bướm	KVS-300	250	PN16	40
15	Van bướm	KVS-300	300	PN16	15
16	Van bướm	KVS-300	350	PN16	25
17	Van bướm	KVS-309	150	PN16	40
18	Van bướm	KVS-309	200	PN16	4
19	Van cân bằng	KVS-2872	250	PN16	3

Tổng số lượng: 683 Chiếc, Đóng trong 12 thùng, Tổng khối lượng 8.371,00 Kg, 9,900 M3
Ký hiệu vận chuyển: Số hóa đơn: IN23KVS-30121/ Ngày 14/06/2023
Chúng tôi tuân theo các tiêu chuẩn ngành cao nhất để đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định.
Nếu cần làm rõ thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào.

FM APPROVED

UL LISTED

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli İstanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hóa đơn: IN23KVS-30121
Ngày lập hóa đơn: 14/06/2023

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Dn (mm)	Áp suất (Danh định)	Số lượng (Chiếc)	Tổng KL (Kg)	Thể tích (M3)
#1	Van một chiều	KVS-100	80	PN16	20	692,00	0,620
	Van một chiều	KVS-100	100	PN16	20		
	Van một chiều	KVS-100	150	PN16	17		
	Van một chiều	KVS-100	200	PN16	14		
	Van một chiều	KVS-100	250	PN16	10		
#2	Van một chiều	KVS-100	150	PN16	3	406,00	0,440
	Van một chiều	KVS-100	200	PN16	6		
	Van một chiều	KVS-100	350	PN16	6		
	Van một chiều	KVS-100	100	PN16	15		
#3	Van bướm	KVS-300	65	PN16	110	910,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	150	PN16	40		
#4	Van bướm	KVS-300	350	PN16	17	823,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	100	PN16	15		
#5	Van bướm	KVS-300	300	PN16	15	783,00	0,950
#6	Van bướm	KVS-300	250	PN16	20	662,00	0,950
#7	Van bướm	KVS-309	150	PN16	40	504,00	0,620
#8	Van bướm	KVS-300	50	PN16	30	405,00	0,620
	Van bướm	KVS-300	125	PN16	30		
	Van bướm	KVS-300	200	PN16	2		
#9	Van bướm	KVS-300	80	PN16	100	774,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	100	PN16	70		
#10	Van bướm	KVS-300	200	PN16	48	822,00	0,950
#11	Van bướm	KVS-300	350	PN16	8	951,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	250	PN16	20		
	Van bướm	KVS-309	200	PN16	4		
#12	Van cân bằng	KVS-2872	250	PN16	3	639,00	0,950
	Tổng: 12 thùng				683 chiếc	8.371,00 Kg	9,900 M3

Chúng tôi tuyên bố rằng danh sách đóng gói này hiển thị số lượng thực tế của hàng hóa và tất cả các chi tiết là đúng và chính xác.

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli İstanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

Bên gửi hàng KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	Số vận đơn SKLCL2306035
Bên nhận hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599 LIÊN HỆ: ÔNG CUONG / +84 3910 7080	**Sparkle** LOGISTICS PTE LTD **VẬN ĐƠN** VẬN CHUYỂN KẾT HỢP HOẶC VẬN CHUYỂN TỪ CẢNG ĐẾN CẢNG
Bên nhận thông báo NHƯ BÊN NHẬN HÀNG	

Tàu biển	Cảng chất hàng	Nơi nhận hàng	Số vận đơn gốc
KHUNA BHUM 029S	SINGAPORE	SINGAPORE CFS	KHÔNG
Cảng dỡ hàng	**Điểm đến cuối cùng**	**Nơi giao hàng**	**Cước phí trả tại**
HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM	HỒ CHÍ MINH	HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM	

Ký hiệu và số	Số và Loại kiện hàng	Mô tả hàng hóa (Thông tin được cung cấp bởi Bên gửi hàng)	Tổng khối lượng Kg	Thể tích M3
TOÀN GIA PHÁT CSNU6371668/OOLHZV2946/40HQ	12 THÙNG	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM VÀ ĐÓNG SEAL. CFS-CFS VAN MÃ HS: 848180 TỔNG MƯỜI HAI (12) THÙNG	8.371,00 KG VẬN CHUYỂN LÊN TÀU NGÀY 19/06/2023 ĐÃ NỘP	9,900 M3

Để giao hàng hóa vui lòng liên hệ CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN CÁT LÁI CẢNG TÂN CẢNG - CÁT LÁI, 1292B NGUYỄN THỊ ĐỊNH, PHƯỜNG CÁT LÁI, QUẬN 2, TP. HỒ CHÍ MINH ĐT: (08) 6685 5040 FAX: (08) 3897 6789 EMAIL: DOC.TVCT@SAIGONNEWPORT.COM.VN MST: 0310151760	Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và sẽ từng từ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận. Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá. Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng. Ngày và nơi cấp: 19/06/2023 SINGAPORE Với tư cách là đại diện của Hãng vận chuyển
Cước phí CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC	

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 05 tờ, 05 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18982 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên và địa chỉ) KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	CỘNG HÒA SINGAPORE **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** SỐ **23 002608** KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI, PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599	
3. Ngày khởi hành 28/05/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: NAI TSAI KIM LEROY Chức vụ: GIÁM ĐỐC Ngày: 30/05/2023
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay XIN MING ZHOU 102 V.2312S	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Đất nước đến VIỆT NAM	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa THỔ NHĨ KỲ	

9. Ký hiệu và số	10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả thương hiệu nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
TGP SỐ CNTR : NBYU8063408/N082097715/40THQ	VAN MÃ HS: 848180 LỌC Y MÃ HS: 848180	TỔNG SỐ LƯỢNG: 7 PA-LÊT TỔNG KHỐI LƯỢNG: 5.954,00 KG

THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ THEO HÓA ĐƠN SỐ
#IN23KVS-30113
****** HẾT TRANG*******

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SINGAPORE
6 Raffles Quay #10-01 Singapore 048580
Thay mặt Giám đốc điều hành
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày: 30/05/2023

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Số hóa đơn: IN23KVS-30113
Ngày lập hóa đơn: 16/05/2023

Kính gửi các bên liên quan

Thư này chứng nhận rằng KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ đã nêu rõ các mặt hàng được liệt kê dưới đây đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn công nghiệp cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát chất lượng nội bộ của KVS.

Tất cả hàng hóa do KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ cung cấp đều là thiết kế riêng của chúng tôi và được sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm bởi đội ngũ nhân viên có năng lực theo tiêu chuẩn thị trường và công nghiệp. Chúng nhận rằng tất cả các quy trình được chỉ định trong sổ tay quy trình của chúng tôi đã được tuân thủ và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn. Tất cả các vật liệu đã nêu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi đều có giấy chứng nhận.

Chứng nhận rằng tất cả hàng hóa đều được sản xuất vào năm 2023.

MÔ TẢ

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
1	Van cổng	KVS-402	15	PN16	1989
2	Van cổng	KVS-402	20	PN16	2751
3	Van cổng	KVS-402	25	PN16	2989
4	Van cổng	KVS-402	32	PN16	809
5	Van cổng	KVS-402	40	PN16	829
6	Van cổng	KVS-402	50	PN16	508
7	Van cổng	KVS-403	32	PN20	812
8	Lọc Y	KVS-200T	20	PN20	1000
9	Van bi	KVS-320	15	PN25	1226

Tổng số lượng: 12.913 Chiếc, Đóng trong 7 pa-lét, Tổng khối lượng 5.954,00 Kg, 6,330 M3
Ký hiệu vận chuyển: Số hóa đơn: IN23KVS-30113 / Ngày 16/05/2023
Chúng tôi tuân theo các tiêu chuẩn ngành cao nhất để đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định.
Nếu cần làm rõ thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào.

FM APPROVED

UL LISTED

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hóa đơn: IN23KVS-30113
Ngày lập hóa đơn: 16/05/2023

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Dn (mm)	Áp suất (Danh định)	Số lượng (Chiếc)	Tổng KL (Kg)	Thể tích (M3)
7 Pa-lết (419 thùng carton)	Van cổng	KVS-402	15	PN16	1989	5.954,00	6,330
	Van cổng	KVS-402	20	PN16	2751		
	Van cổng	KVS-402	25	PN16	2989		
	Van cổng	KVS-402	32	PN16	809		
	Van cổng	KVS-402	40	PN16	829		
	Van cổng	KVS-402	50	PN16	508		
	Van cổng	KVS-403	32	PN20	812		
	Lọc Y	KVS-200T	20	PN20	1000		
	Van bi	KVS-320	15	PN25	1226		
	Tổng: 7 Pa-lết				12.913 chiếc	5.954,00 Kg	6,330 M3

Chúng tôi tuyên bố rằng danh sách đóng gói này hiển thị số lượng thực tế của hàng hóa và tất cả các chi tiết là đúng và chính xác.

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

ẢN ĐƠN

ên gửi hàng/Bên nhận hàng VS VALVES PTE LTD 30 ANG MO KIO AVE 5 -56 NORTHSTAR@AMK GAPORE 569880	Số vận đơn DONA23050246 **TRUELOG PTE LTD.** 101 Cecil St,#11-05 Singapore 069533 E-mail: operations@truelog.com.sg Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và rõ ràng trừ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân theo tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận. Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá.
nhận hàng (nếu "Theo lệnh" chỉ rõ) NG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7, ÂN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, T NAM 70599 N HỆ: ÔNG CƯƠNG / +84 3910 7080	
nhận thông báo (Không có khiếu nại nào được đính kèm do ng thông báo) Ư BÊN NHẬN HÀNG	
chuyển nội địa bởi	Nơi nhận hàng SINGAPORE

g dỡ hàng GAPORE	Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH (CÁT LÁI)	Nơi nhận hàng HỒ CHÍ MINH (CÁT LÁI)
dự định MING ZHOU 102 V.2312S	Số vận đơn gốc KHÔNG (0)	

Ký hiệu và số Số container/Số seal	Loại kiện hàng	STC – Loại kiện hàng / Mô tả hàng hóa/ Hướng dẫn	Tổng khối lượng	Thể tích
	7 PA-LÉT	LCL/LCL CFS/CFS VAN MÃ HS: 848180 LỌC Y MÃ HS: 848180	(KG) 5954,00 KG	(M3) 6,33 M3
CNTR: YU8063408/NOS2097715/40'HQ		ĐẠI LÝ GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI M&P QUỐC TẾ THÁP PEARL PLAZA, TẦNG 25TH, 561A ĐIỆN BIÊN PHỦ PHƯỜNG 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM MST: 0301939555 EMAIL: IMPORT@MPTVN.COM	VẬN ĐƠN GỐC KHÔNG ĐƯỢC CẤP ĐIỆN GIAO HÀNG	LÊN TÀU NGÀY 28/05/2023
ước phí TRẢ SAU"				
g số container c kiện hàng (bằng chữ)	TỔNG: BẢY PA-LÉT			

ước phí & phí	Tấn doanh thu	Tỷ giá	Đơn vị	Trả trước	Trả sau
ỚC PHÍ ÔNG BIỂN				NHƯ THOẢ THUẬN	

trước tại	Thanh toán tại	Nơi cấp	Ngày
	SINGAPORE	SINGAPORE	28/05/2023

ý: Bên bán cần lưu ý rằng theo các điều khoản 10, 11 và 12 của Vận đơn này, n nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa hoặc chậm trễ.

Đề làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng.

Con dấu & Chữ ký

U KHOẢN LUẬT VÀ QUYỀN TÀI PHÁN

ồng được chứng minh hoặc chứa trong Vận đơn này sẽ được quy định bởi luật Singapore và bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào phát sinh theo đây hoặc liên sẽ (không ảnh hưởng đến quyền của Hãng vận chuyển để bắt đầu tố tụng tại bất hu vực tài phán nào khác) tuân theo quyền tài phán của Tòa án Singapore

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 05 tờ, 05 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 8981 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

Máng cáp

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP PHÚC LONG

ISO 9001:2008

BIÊN BẢN GIAO/NHẬN HÀNG HÓA

Bên nhận hàng (Bên A): **Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta**

Địa chỉ: **Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà nội.**

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Người nhận:

Địa chỉ nhận hàng:

Bên giao hàng (Bên B): **Công ty TNHH Kỹ Thuật Công nghiệp Phúc Long**

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 160 Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai Thành Phố Hà Nội, Việt Nam .

M **0107 369 819**

Ngày:

Hai bên chúng tôi cùng lập biên bản giao hàng này tại Hà Nội

Biên bản được lập thành 02 bản ,có giá trị pháp lý như nhau .Hàng hóa cụ thể như sau :

STT	TÊN THIẾT BỊ & VẬT TƯ	Quy cách	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG GIAO	SỐ LƯỢNG NHẬN	Ghi chú
1	Máng cáp có nắp	150*150*1.5	m	36	36	
2	Co xuống có nắp	150*150*1.5	cái	2	2	
3	Co lên có nắp	150*150*1.5	cái	2	2	
4	Co ngang có nắp	150*150*1.5	cái	3	3	
5	Tê có nắp	150*150*1.5	cái	2	2	
6	Bịt máng	150*150*1.5	cái	2	2	
7	Nối máng	H150	cái	60	60	
8	Ecu+bulong+longden	M8*15	bộ	350	350	

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Kiên

Nguyễn Thanh Kiên

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Ngày 20 Tháng 5 năm 2024

Số: XX01.24

Đơn vị sản xuất: Công ty Tnhh kỹ thuật công nghiệp Phúc Long

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 160 Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai Thành Phố Hà Nội, Việt Nam .

Mã số thuế : 0107369819

Cấp cho : Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà nội.

Dự Án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Tên sản phẩm: Theo bảng kê chi tiết dưới đây:

TT	Tên hàng hóa	Qui cách kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1	Máng cáp có nắp	150*150*1.5	HADRA	m	36
2	Co xuống có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	2
3	Co lên có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	2
4	Co ngang có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	3
5	Tê có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	2
6	Bịt máng	150*150*1.5	HADRA	cái	2
7	Nối máng	H150	HADRA	cái	60
8	Ecu+bulong+longden	M8*15	HADRA	bộ	350

Chiều dày vật liệu:Thép tấm dạng cuộn: 1.5mm

Nhỏ nhất: 1.45mm

Lớn nhất: 1.55 mm

Lớp phủ sản phẩm: Sơn tĩnh điện

Nhỏ nhất: 60µm

Lớn nhất:120µm

Quy trình sản xuất đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: **ISO 9001:2015**

Kết luận: Quy trình sản xuất đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015

Đại diện KCS

Đặng Phúc Quý

Đại diện công ty

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP PHÚC LONG

GIÁM ĐỐC

Đặng Hàm Long

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên, địa chỉ, quốc gia Bên xuất khẩu) Sumitomo Corporation Global Metals Co., Ltd. 3-2 Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8601, NHẬT BẢN	Số tham chiếu: 180168493171401691 **THỎA THUẬN VỀ QUAN HỆ ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN GIỮA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á VÀ NHẬT BẢN (THỎA THUẬN AJCEP)** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **MẪU AJ** Cấp tại Nhật Bản
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ, quốc gia Bên nhập khẩu) CÔNG TY TNHH HANOI STEEL CENTER LÔ M5B, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG, XÃ VÕNG LA, HUYỆN ĐÔNG ANH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	
3. Phương tiện và tuyến vận chuyển (thông tin đầy đủ) Ngày gửi hàng: 23/01/2024 Tên tàu/máy bay: HIBARINO Cảng dỡ hàng: HẢI PHÒNG, VIỆT NAM	4. Phần dành cho cơ quan chức năng □ Áp dụng ưu tiên theo Thỏa thuận AJCEP □ Không áp dụng ưu tiên (vui lòng nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người được ủy quyền thuộc Quốc gia nhập khẩu

5. Số mặt hàng (nếu cần); Ký mã hiệu và số kiện; Số lượng và loại gói; Mô tả hàng hóa (bao gồm số lượng phù hợp và số HS của Bên nhập khẩu ở mức 6 chữ số)	6. Tiêu chí ưu tiên (xem ghi chú mặt sau)	7. Số lượng (trọng lượng tổng và trọng lượng thực hay lượng khác)	8. Số và ngày hóa đơn
1); TẤM THÉP PHỦ HỢP KIM KẼM-NHÔM-MAGIÊ, DẠNG CUỘN-KHÔNG HỢP KIM: 721049 Ký mã hiệu: HANOI STEEL CENTER HẢI PHÒNG, VIỆT NAM 18-0410-NZ THÔNG SỐ KỸ THUẬT KÍCH THƯỚC KHỐI LƯỢNG TỊNH KG KHỐI LƯỢNG TỔNG KG SỐ THÙNG 37.36 NISSHIN STEEL CO., LTD. SẢN XUẤT TẠI NHẬT BẢN Số lượng và loại kiện hàng: 12 CUỘN	CTC DMI	284,880 TẤN MÉT	EDPI:-18-0410-NZ/06 Ngày 23 tháng 1 năm 2024

9. Lưu ý:

□ Hóa đơn nước thứ ba ☑ Cấp hồi tố

10. Cam kết của Bên xuất khẩu	11. Xác nhận
Người ký tên dưới đây cam kết rằng các chi tiết và tuyên bố trên là chính xác; tất cả hàng hóa được sản xuất tại Nhật Bản và tuân thủ theo các yêu cầu được chỉ định cho các hàng hóa này trong Thỏa thuận AJCEP đối với hàng hóa xuất khẩu sang (VIỆT NAM) Ngày và nơi: Tokyo, ngày 24 tháng 1 năm 2024 Tên người ký: Hideo Matsubara Chữ ký *(đã ký)* Công ty của người ký tên Sumitomo Corporation Global Metals Co., Ltd.	Chứng nhận, trên cơ sở việc kiểm soát đã được thực hiện, rằng cam kết của Bên xuất khẩu là chính xác Cơ quan chính phủ có thẩm quyền **Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản** Ngày và nơi: Tokyo, ngày 24 tháng 1 năm 2024 Tên người ký: Satoshi Ando Chữ ký *(đã ký và đóng dấu)*

JCCT: Chỉ sử dụng nội bộ: V009770891-A0002500IW

NGÀY: 23 THÁNG 1 NĂM 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: AA 454-190121-5006 TRANG : 1
SỐ HỢP ĐỒNG: 8-16-1G-454-4028-010
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH HANOI STEEL CENTER
BÊN GỬI HÀNG: SUMITOMO CORPORATION GLOBAL METALS CO., LTD.
HÀNG HÓA: TẤM THÉP PHỦ HỢP KIM KẼM-NHÔM-MAGIÊ DẠNG CUỘN ZAM

CHỨNG NHẬN KIỂM TRA

SỐ THAM CHIẾU: EDP0410NZ/1

THÔNG SỐ KỸ THUẬT: MSM-CC-DA 90

KÍCH THƯỚC: 1,50X1219XC

NISSHIN STEEL
ĐT(0898)64-7313
NISSHIN STEEL CO., LTD
CÔNG XƯỞNG TOYO
962-14 Hojyo, Saijo-shi, Ehime
799-1354 Nhật Bản
ĐT 0898-64-7313

SỐ KIỆN HÀNG	SỐ LÔ ĐÚC	SỐ KIỂM SOÁT	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			ĐỘ BÁM DÍNH CỦA LỚP PHỦ	KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HV)	LỚP PHỦ ZAM							*1=X1000 THÀNH PHẦN HÓA HỌC (%)									
					YP	TS	EL (%)			g/m²							C *1	SI X 100	MN X 100	P *1	S * 1					
					N/mm²																					
8Z29398 37	T23115	8ZDM863	1	12.270	240	270	27	TỐT	112	152							41	0	17	15	7					
	TỔNG		1 CUỘN	12.270 KG																						

CHÚNG TÔI CHỨNG NHẬN RẰNG VẬT LIỆU ĐƯỢC MÔ TẢ Ở ĐÂY ĐÃ ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DO BẠN CHỈ ĐỊNH VÀ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU.

GHI CHÚ

(Đã ký)
QUẢN LÝ: KAZUMI KITAMURA
NHÓM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SAKAI-TOYO

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9244 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.N
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. **Tên mẫu thử/** *Sample:* **THANG 300x100, MÁNG 300x100, MÁNG 200x100, MÁNG 150x150**

2. **Khách hàng/** *Customer:* **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚC LONG**

3. **Số lượng mẫu/** *Quantity:* 04

4. **Tình trạng mẫu/** *Obsservation:* *Xem ảnh kèm theo*

5. **Ngày nhận mẫu/** *Reception date:* 20 / 09 / 2023

6. **Thời gian thử nghiệm/** *Time duration:* 25 / 09 / 2023

7. **Ngày hoàn thành/** *Completion date:* 25 / 09 / 2023

8. **Kết quả thử nghiệm/** *Result of testing:* Xem trang 2÷5 / *See next page 2÷5*

Hà Nội, ngày 25 / 09 / 2023

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD
Head of Mechanical and Construction Material testing lab.

Nguyễn Văn Minh

KT. GIÁM ĐỐC / *Director*
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1 *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2 *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1
3 *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **THANG 300x100**

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước** – *Dimensions:*	mm	**Theo yêu cầu**	
	• Chiều rộng – *Width*		**khách hàng**	300,8
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			100,4
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			100,5
	• Chiều dày tổng – *Toal thickness*			1,77
2	**Thử kéo** – *Tensile test:*		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy - *Yield strength*	Mpa		288
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		446
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		30
3	**Thử uốn 180°** – *Bending test,*		**TCVN 198:2008**	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	**ASTM E376-19**	94

Ảnh mẫu thử nghiệm/ *Picture of sample testing*

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **MÁNG 300x100**

TT *Item*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước** – *Dimensions:*	mm	Theo yêu cầu	
	• Chiều rộng – *Width*		khách hàng	300,4
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			100,4
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			100,7
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,78
2	**Thử kéo** – *Tensile test:*		TCVN 197-1:2014	
	• Giới hạn chảy - *Yield strength*	Mpa		289
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		444
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		32
3	**Thử uốn 180°** – *Bending test,*		TCVN 198:2008	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	ASTM E376-19	117

Ảnh mẫu thử nghiệm/ *Picture of sample testing*

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 3836 1999 - Fax: 024 3836 1199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191000 - Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **MÁNG 200x100**

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước** – *Dimensions:*	mm	**Theo yêu cầu**	
	• Chiều rộng – *Width*		**khách hàng**	200,5
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			100,6
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			100,7
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,66
2	**Thử kéo** – *Tensile test:*		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy - *Field strength*	Mpa		340
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		423
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		28
3	**Thử uốn 180°** – *Bending test,*		**TCVN 198:2008**	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	**ASTM E376-19**	69

Ảnh mẫu thử nghiệm/ *Picture of sample testing*

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **MÁNG 150x150**

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước –** ***Dimensions:***	mm	**Theo yêu cầu**	
	• Chiều rộng – *Width*		**khách hàng**	150,7
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			152,0
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			150,6
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,52
2	**Thử kéo –** ***Tensile test:***		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy - *Yield strength*	Mpa		340
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		380
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		31
3	**Thử uốn 180° –** ***Bending test,***		**TCVN 198:2008**	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ -** ***Coating thickness***	µm	**ASTM E376-19**	152

Ảnh mẫu thử nghiệm/ ***Picture of sample testing***

ETINCO
The Real Experience

CÔNG TY TNHH ETINCO
Địa chỉ: Số 33 - BT5, KĐT Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội (Gần cầu Tứ Hiệp)
Tel: 0936 66 44 22 - Fax: 0243 66 87 327 - Email: sale@etinco.vn - Website: etinco.vn

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

(KIÊM BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ BẢO HÀNH)

Ngày 04 tháng 05 năm 2024

Tên khách hàng: 2679 - Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Dự án: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam Số: BH03590

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm giao hàng: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Diễn giải: Đơn hàng bán cho Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Nhân viên bán hàng: Triệu Thùy Chang

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	CV-CXV3X4.0	Cadivi Cáp điện CXV-3x4.0-0.6/1kv	Mét	15	

Số chứng từ gốc kèm theo:

Lưu ý:

- Bảo hành 12 tháng, chế độ bảo hành theo chính sách của Hãng và nhà Phân Phối
- Khách hàng kiểm tra kỹ số lượng chủng loại khi nhận hàng, Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm thiếu hoặc mất hàng sau khi ký nhận
- Hàng hóa đã xuất kho, không nhận đổi - trả

Người lập phiếu	Thủ kho	Người giao hàng	Người mua hàng
Phạm Thị Minh Nguyệt 0968 332 444	Ngô Văn Biển	Tấn Văn Tấn	

Số: 18M-05.24/BH-CMB

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc chứng nhận bảo hành:

1. **Loại hàng cung cấp:**

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 3x4-0,6/1kV	m	15

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

2. **Lô hàng cung cấp cho:** Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta là mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.
3. **Thời gian bảo hành:** 12 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng hoặc không quá 18 tháng kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước. Điều kiện bảo hành tham khảo Website: www.cadivi.vn.

Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật hoặc không theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Số: 20M-05.24/CN-CMB

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc chứng nhận chất lượng và số lượng loại hàng cung cấp:

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 3x4-0,6/1kV	m	15

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

Kết quả thử nghiệm : 20M-05.24/PTN- CMB/1 (Đính kèm)

Lô hàng trên mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Số: 20M-05.24/PTN-CMB/1

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 20M-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : CXV 3x4 – 0,6/1 kV
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM** : IEC 60502-1.

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC ruột dẫn ở 20 ^{0}C	Ω/km	≤ 4,61	4,38
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở suất khối ở 90 ^{0}C	Ω.cm	≥ 10^{12}	3,6 x 10^{14}
3	Thử điện áp 3,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN XLPE			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,7	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,53	0,68
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	17,5
7	Độ giãn dài	%	≥ 200	512
	D. VỎ BỌC PVC			
8	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 1,24	1,37
9	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	15,4
10	Độ giãn dài	%	≥ 150	239

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL **CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC**
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

HÀ VĂN NAM **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Nơi nhận:
- *Khách hàng.*
- *K.QLCL.*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp.HCM | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Dà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN21 C2 PN16
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	70 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 21.2mm , chiều dày nhỏ nhất: 1.63mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the sample submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
This report shall not be reproduced except in full without agree of Test laboratory.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các TT không đánh dấu (*) thuộc phép thử [illegible]*

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 628
Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN27 C2 PN16
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	68.9 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 26.4mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.0mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thu nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625
Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN34 C2 PN12.5
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	53.1 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 34.0mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.02mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng./Name of sample and customer are written as customer's request.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625
Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN42 C2 PN10
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	42.8 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 42.1mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.04mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi của VILAS 625/The TT without symbol (*) are included in the scope of VILAS 625.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN60 C2 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	**Tên chỉ tiêu** *Specifications*	**Phương pháp thử nghiệm** *Test methods*	**Đơn vị** *Unit*	**Giá trị cho phép** *Allowed values*	**Kết quả** *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.7 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 59.9mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.31mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the name(s) submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625
Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/6

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN90 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.9 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 90.2mm , chiều dày nhỏ nhất: 3.5mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần bảy quy này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/7

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN140 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.6 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 140.4mm , chiều dày nhỏ nhất: 5.4mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
   This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/8

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN160 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 22/05/2024 **đến ngày:** 22/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.8 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 160.5mm , chiều dày nhỏ nhất: 6.2mm.

Hải Phòng, ngày/date 22 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

P/ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the name/e submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phép thử PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/9

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN200 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 22/05/2024 **đến ngày:** 22/05/2024

TT *No*	**Tên chỉ tiêu** *Specifications*	**Phương pháp thử nghiệm** *Test methods*	**Đơn vị** *Unit*	**Giá trị cho phép** *Allowed values*	**Kết quả** *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.6 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 200.5mm , chiều dày nhỏ nhất: 7.72mm.

Hải Phòng, ngày/date 22 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the name/s submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng./Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0100107370

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 05 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 25 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM NATIONAL PETROLEUM GROUP

Tên công ty viết tắt: PETROLIMEX

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 1, phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02438512603* SốFax: *024.38519203*

Thư điện tử: *dkdn-dkt@petrolimex.com.vn* Website: *www.petrolimex.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 12.938.780.810.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai nghìn chín trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.293.878.081

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM VĂN THANH Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *08/12/1972* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *033072006666*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *Anh Đào 10-9, khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: LƯU VĂN TUYÊN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *27/09/1969* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *034069006673*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *VT23 - Vườn Tùng - Ecopark, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Huy Tâm

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Số: 120 / PLX - UQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2025

PETROLIMEX

GIẤY UỶ QUYỀN

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình ngày 08/05/2025 của Ban chỉ đạo dự án, Tổ giúp việc trình Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), nghiệm thu, thanh quyết toán các gói thầu, các công việc phục vụ đấu nối cấp nước, thoát nước, xả thải, đấu nối điện, đấu nối giao thông và các công việc khác liên quan thuộc dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Chúng tôi gồm có:

1. BÊN ỦY QUYỀN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Họ và tên người ủy quyền:	**Phạm Văn Thanh**
Chức danh:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Số thẻ căn cước công dân:	033072006666
Ngày cấp:	30/01/2021
Nơi cấp:	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên người được ủy quyền:	**Nguyễn Quang Dũng**
Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Số thẻ căn cước công dân:	001072012994
Ngày cấp:	18/05/2017
Nơi cấp:	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bằng giấy ủy quyền này, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo Pháp luật của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đồng ý để ông Nguyễn Quang Dũng – Phó Tổng giám đốc được thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện các công việc sau: Ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), nghiệm thu,

thanh quyết toán các gói thầu, các công việc phục vụ đấu nối cấp nước, thoát nước, xả thải, đấu nối điện, đấu nối giao thông và các công việc khác liên quan thuộc dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN: Kể từ ngày ký Giấy ủy quyền này đến khi hoàn thành công việc được ủy quyền hoặc có văn bản khác thay thế./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
Nguyễn Quang Dũng	**Phạm Văn Thanh**

Nơi nhận:
- Bên uỷ quyền;
- Bên được uỷ quyền;
- BCĐ, TGV (để thực hiện);
- PCKT, VP, Ban TH;
- Lưu: VT, (20b).

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

SỐ QUYẾT ĐỊNH: 2847 / QĐ - UBND

NGÀY : 11/6/2018

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2847/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét văn bản đề xuất dự án đầu tư ngày 19/3/2018 (kèm hồ sơ) và văn bản bổ sung, giải trình số 0634/PLX-ĐTXD ngày 04/5/2018 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Xét các Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 636/BC-KH&ĐT ngày 16/5/2018 và số 723/BC-KH&ĐT ngày 30/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0100107370 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/11/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Phạm Đức Thắng; Sinh ngày 03/7/1961; quốc tịch Việt Nam; Căn cước công dân số 034061001651 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/4/2016. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 ngõ 70 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Số 9 ngõ 70 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Chức danh: Tổng giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (Petrolimex Tower)

2. Mục tiêu dự án: Xây dựng Trụ sở làm việc phục vụ nhu cầu cấp thiết về chỗ làm việc của cán bộ, công nhân viên và thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Diện tích đất nghiên cứu khoảng: 6.695,3 m^2 (trong đó: xây dựng Khu nhà Văn phòng nằm ngoài chỉ giới đường đỏ khoảng 5.453,8m^2 *(bao gồm 193,9m^2 là đất nằm trong chỉ giới đường đỏ đường sắt đô thị)*; diện tích đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt là 1.241,5m^2).

5. Quy mô dự án dự kiến: Diện tích đất xây dựng công trình khoảng 5.259,9m^2. Tầng cao công trình: 17 tầng + 01 tum và 03 tầng hầm. Mật độ xây dựng tối đa 50,5%.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của dự án theo Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tổng vốn và nguồn vốn đầu tư của dự án khoảng: 790 tỷ đồng *(Bảy mươi chín tỷ đồng chẵn)*, bằng nguồn vốn tự có của nhà đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 31/5/2011 *(Phù hợp với thời hạn sử dụng đất tại Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố)*.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Chuẩn bị đầu tư: từ quý II/2018 - quý I/2019.
- Khởi công - hoàn thành dự án: từ quý I/2019 - quý I/2021

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai dự án. Thực hiện đúng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung thành phố Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016; Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và quy định có liên quan.

- Chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, đảm bảo an toàn về PCCC, an toàn lao động… theo quy định của pháp luật và của Thành phố.

- Liên hệ với UBND quận Đống Đa để được hướng dẫn các thủ tục về lập, đăng ký, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của hồ sơ tài liệu gửi kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Chịu trách nhiệm và đảm bảo về số vốn tự có để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu phương án quy hoạch tổng mặt bằng cần giảm mật độ xây dựng so với hiện trạng, có đóng góp về không gian mở và cảnh quan chung của đô thị; đảm bảo diện tích đỗ xe của công trình theo hướng dẫn xác định quy mô xây dựng tầng hầm phục vụ đỗ xe đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội được ban hành kèm theo công văn số 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch-Kiến trúc; nghiên cứu các quy định về bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt tại Thông tư số 37/2014/TT-BGTVT ngày 03/09/2014 của Bộ Giao thông Vận tải để đảm bảo các hạng mục của Dự án không bị ảnh hưởng khi dự án tuyến đường sắt đô thị số 1 được triển khai đầu tư xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát và chế độ báo cáo, giám sát đầu tư theo các quy định của Luật Đầu tư và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

2. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Các Sở, ngành, UBND quận Đống Đa và đơn vị liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai tiếp theo của dự án cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký; được lập thành 03 (ba) bản chính: 01 (một) bản được cấp cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; 01 (một) bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 (một) bản lưu tại UBND thành phố Hà Nội.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận Tải; Cục Trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa; Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Thế Hùng;
- VPUB: CVP, PCVP P.V.Chiến;
- ĐT, TH, TKBT;
- Lưu: VT, Sở KH&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Thắng

Nguyễn Đức Chung

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5552 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

PETROLIMEX
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 3119
Ngày: 14/12/20
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Số 405/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 và số 2192/QĐ-UBND ngày 29/5/2020;

Căn cứ Thông báo số 773-TB/BCSĐ ngày 08/12/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Xét hồ sơ kèm theo các văn bản đề ngày 27/7/2020 và số 1225/PLX-BCBDA ngày 04/9/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Xét ý kiến thẩm định của các Sở, ngành: Quy hoạch Kiến trúc tại các công văn số 4172/QHKT-P2 ngày 24/8/2020 và số 4426/QHKT-KHTH ngày 10/9/2020, Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 7633/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/9/2020, Xây dựng tại các công văn số 7567/SXD-QLXD ngày 20/8/2020 và số 8748/SXD-QLXD ngày 24/9/2020, Tài chính tại công văn số 5176/STC-TCĐT ngày 13/8/2020, Công Thương tại công văn số 3774/SCT-KHTCTH ngày 27/8/2020; Cục thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 77950/CT- QLĐ ngày 24/8/2020; Công an thành phố Hà Nội tại công văn số 6731/CAHN-PC07 ngày 25/8/2020 và UBND quận Đống Đa tại công văn số 1591/UBND-QLĐT ngày 24/8/2020; Báo cáo thẩm định số 677/BC-KH&ĐT ngày 21/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi, điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố như sau:

1. Nhà đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100107370 đăng ký lần đầu ngày 05/5/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03/5/2018.

2. Tổng vốn đầu tư: Khoảng 1.298,44 tỷ đồng, bằng nguồn vốn tự có của nhà đầu tư.

3. Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công - Hoàn thành: Từ năm 2020- 2023.

Điều 2. Các nội dung khác về chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư (Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam):

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của hồ sơ tài liệu gửi kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Chịu trách nhiệm và đảm bảo về số vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo và thực hiện dự án phải thực hiện đúng quy định tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định pháp luật khác liên quan; Thực hiện đúng Quy hoạch Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được phê duyệt; Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Liên hệ với Công an thành phố Hà Nội để được hướng dẫn và thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy; Liên hệ với Cục Thuế thành phố Hà Nội để thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng quy định pháp luật hiện hành và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 363/TB-UBND ngày 16/4/2018.

- Thực hiện công tác giám sát và chế độ báo cáo, giám sát đầu tư theo đúng quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư và quy định của Thành phố.

- Sử dụng đất đúng mục đích để xây dựng công trình theo quyết định cho thuê đất. Không được chuyển đơn vị khác thực hiện dự án khi chưa được UBND Thành phố chấp thuận.

2. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc rút kinh nghiệm về thẩm quyền ký văn bản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã thẩm định về quản lý đất đai khi thực hiện dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo quy định của Luật Đất đai và pháp luật có liên quan theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại các văn bản số 4205/UBND-KH&ĐT ngày 26/9/2019, số 1646/UBND-KH&ĐT ngày 04/5/2020 và số 8106/VP-ĐT ngày 21/9/2020.

Các Sở, ngành và đơn vị liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai tiếp theo của dự án cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố; thực hiện nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Công

Thương, Xây dựng; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- PCT UBND TP: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn [illegible];
- VP UBND TP: PCVP P.V.Chiến, V.T.Anh ĐT, KT, TKBT;
- Sở KH&ĐT (03 bản);
- Lưu: VT.

2232(12)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC 15667 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
NGUYỄN LÂM
THANH MAI - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5048 /QĐ-UBND	

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 11 tháng 6 năm 2018

Điều chỉnh lần thứ hai: ngày 05 tháng 10 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND Thành phố Quy định một số điều về quản lý dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ngày 14/3/2023 và các tài liệu kèm theo hồ sơ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Nhà đầu tư) đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Xét các ý kiến thẩm định của: Bảo hiểm xã hội Thành phố (văn bản số 1189/BHXH-TST ngày 30/3/2023), Cục Thuế Thành phố (văn bản số 21434/CTHN-QLĐ ngày 11/4/2023), Sở Quy hoạch – Kiến trúc (văn bản số 1589/QHKT-NĐ ngày 13/4/2023), Sở Tài chính (văn bản số 2077/STC-TCĐT ngày

17/4/2023), UBND quận Đống Đa (văn bản số 819/UBND-QLĐT ngày 20/4/2023), Sở Xây dựng (văn bản số 2787/SXD-KHĐT ngày 27/4/2023), Công an Thành phố (văn bản số 4042/CAHN-PC07 ngày 29/5/2023), Sở Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 3868/STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 31/5/2023), Cục Thuế doanh nghiệp lớn (văn bản số 1437/DNL-QLT1 ngày 04/8/2023, số 1456/DNL-QLT1 ngày 11/8/2023, số 1457/DNL-QLT1 ngày 11/8/2023); Báo cáo thẩm định số 506/BC-KH&ĐT ngày 14/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower)" tại số 01 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ nhất số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 với nội dung điều chỉnh như sau:

Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công – Hoàn thành: Từ năm 2023 -2025.

Điều 2. Các nội dung khác về chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018, Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố về việc chấp thuận và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) tại số 01 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ dự án đầu tư đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đơn vị có liên quan. Khẩn trương triển khai các công việc tiếp theo của dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện dự án đầu tư đã quy định.

Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt, hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định và nội dung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đảm bảo đồng bộ về quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, giao thông, tuân tủ phạm vi ranh giới, chức năng sử dụng đất, công năng công trình, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, yêu cầu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

Tuân thủ các quy định về trật tự đô thị, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Thực hiện các biện pháp thi công phù hợp, đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề và các công trình có khả năng bị ảnh hưởng khác. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công theo quy định. Không triển khai thi công công trình khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận khác để thực hiện hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Có phương án tổ chức giao thông phù hợp và thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế ùn tắc.

Công trình phải đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy, thực hiện đầy đủ các thủ tục về phòng cháy chữa cháy trong đầu tư xây dựng theo quy định Luật Phòng cháy chữa cháy và pháp luật có liên quan.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với Nhà nước và Thành phố theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đảm bảo nguồn tài chính để thực hiện dự án đầu tư theo đúng tiến độ được chấp thuận. Xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định và nội dung đã cam kết. Nghiêm cấm việc huy động vốn để triển khai dự án đầu tư không đúng quy định của pháp luật dưới mọi hình thức.

Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Đống Đa để thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai, môi trường, rà soát, xác định bổ sung nghĩa vụ tài chính do điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Sử dụng đất đúng mục đích để xây dựng công trình theo quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Liên hệ với Sở Công Thương để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến điện lực theo quy định pháp luật.

Liên hệ với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng để được hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục về quy hoạch, xây dựng.

Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và các quy định khác của Nhà nước và Thành phố.

Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các nhà đầu tư dự án đầu tư liên quan xây dựng và khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư (gồm: hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước...) với khu vực lân cận theo đúng quy hoạch được duyệt, hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định. Tập trung triển khai Dự án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và tuân thủ đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

Có biện pháp thoát nước bình thường không bị gián đoạn, tránh gây ra ngập úng cục bộ trong suốt quá trình thi công và sử dụng sau này, không ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước chung của toàn tuyến phố. Có phương án thu gom rác thải và xử lý nước thải đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường tại địa phương, giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh, chấp hành tốt các quy định theo đề án đánh giá tác động môi trường đã duyệt.

Không được chuyển nhượng dự án đầu tư cho đơn vị khác thực hiện khi chưa được UBND Thành phố chấp thuận.

Chủ động liên hệ với các Sở, ngành Thành phố có liên quan để được hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo theo quy định.

Lưu ý thực hiện đầy đủ các nội dung tại các văn bản góp ý của các sở ngành đối với dự án.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Sở Xây dựng: Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, xây dựng.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung (nếu có) đảm bảo nguyên tắc sát giá thị trường, không thất thoát tiền sử dụng đất, quản lý, sử dụng đất và bảo vệ môi trường theo quy định; giám sát, kiểm tra việc sử dụng đất đai và các nguồn tài nguyên khác tại dự án của chủ đầu tư, giám sát, kiểm tra việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động đầu tư xây dựng tại dự án.

Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố: Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) của dự án đối với Ngân sách Nhà nước.

Công an Thành phố: Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư hoàn thành và đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy đối với công trình trước khi đưa vào vận hành khai thác, sử dụng theo quy định.

UBND quận Đống Đa: Thực hiện quản lý nhà nước về hành chính theo thẩm quyền, giám sát cộng đồng về quản lý các hoạt động xây dựng trên địa bàn liên quan đến dự án; kiểm tra giám sát chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ và nội dung của dự án, tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt, giấy phép xây dựng và nội dung dự án được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại dự án và báo cáo UBND Thành phố nếu vượt thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với Nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài hàng rào dự án và theo quy hoạch.

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Du lịch, Giao thông vận tải; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Công an thành phố Hà Nội; Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội; UBND quận Đống Đa căn cứ chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai tiếp theo của dự án đầu tư cho nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội; thực hiện nội dung giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2847/QĐ-UBND

ngày 11/6/2018, Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố.

2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch – Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Đống Đa; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và một bản được lưu tại UBND thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN, ĐT, TH;
- Lưu: VT, Sở KH&ĐT(10 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
1067(1) NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC 15655 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: [illegible]/QHKT-TMB-PAKT(KHTH)	Hà Nội, ngày [illegible] tháng [illegible] năm 2019

CHẤP THUẬN BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC

1. Tên tổ chức: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Địa chỉ: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp. Hà Nội.

II. Nội dung đề nghị:

- Như trên. Chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình Dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại khu đất số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa (gửi kèm theo hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình do Liên danh Tập đoàn Nhóm Kiến trúc và Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiến trúc xây dựng (CONINCO lập).

- Vị trí khu đất: Phía Bắc giáp phố Khâm Thiên, còn phần còn lại giáp các hộ dân tổ phường Khâm Thiên.

- Hiện trạng: Tại thời điểm kiểm tra, trên khu đất có công trình cao 02-07 tầng.

III. Nội dung giải quyết:

Căn cứ: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và Quy định quản lý kèm theo đồ án; Quy hoạch chi tiết quận Đống Đa tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 03/4/2003; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội được UBND Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 07/6/2016; Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.690,2m² đất tại số 01 Khâm Thiên, quận Đống Đa để làm trụ sở làm việc; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 689039 do Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) UBND Thành phố cấp cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 14/7/2015; Văn bản số 3819/BCT-KH ngày 04/5/2016 của Bộ Công thương về việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND Thành phố chấp thuận Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là Nhà đầu tư thực hiện dự án; Các công văn tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình tại khu đất nêu trên của các cơ quan, đơn vị (số 9117/UBND ngày 25/7/2019 của UBND phường Khâm Thiên, số 1391/UBND-QLĐT ngày 01/8/2019 của UBND quận Đống Đa, số 1610/CDSVN-KCHTGT ngày 17/7/2019 của Cục Đường sắt Việt Nam; Công văn số 1503/ĐSĐT-KHĐT&CĐBDT ngày 22/7/2019 của Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội; Thông báo số 4087/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019 của Hội đồng Tư vấn thẩm định Quy hoạch Thành phố về phương án quy hoạch kiến trúc chi tiết đầu tư xây dựng công trình tại khu đất nêu trên; Thông báo số 311/TB-BGTVT-UBND ngày 27/8/2019 về Kết luận của Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Ngọc Đông và Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung tại buổi làm việc về kế hoạch thực hiện Dự án Xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội tuyến số 3 Yên Viên – Ngọc Hồi và quy hoạch tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng theo địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 1821/SGTVT-KHĐT ngày 30/8/2019 của Sở Giao thông Vận tải về việc góp ý kiến đối với [illegible]

điều chỉnh dự án xây dựng đường sắt đô thị thành phố Hà Nội, tuyến số 1 Yên Viên - Ngọc Hồi; Bản đồ hiện trạng, tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần Khảo sát môi trường và môi trường xác nhận ngày 05/9/2017; UBND phường Khương Thiên xác nhận không có tranh chấp ngày 07/9/2017; Chỉ giới đường đỏ do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội cấp ngày 21/10/2017; Công văn số 2143/VQH-TT1 ngày 03/11/2017 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội về việc cung cấp số liệu hạ tầng kỹ thuật khu đất; Công văn số 5791/TC-QC ngày 15/12/2017 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình tại khu đất số 01, phố Khương Thiên, quận Đống Đa; Hướng dẫn xác định quy mô xây dựng bãi đỗ xe đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Văn bản số 6670/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Quy chuẩn xây dựng; Tiêu chuẩn thiết kế và các tài liệu có liên quan.

Sau khi xem xét bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc do Liên danh Tập đoàn Nihon Sekkei và Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ, thiết bị và Kiểm định xây dựng CONINCO lập (gửi kèm theo các Văn bản số 1206/TLX-D.CHJA và số 1207/PLX-D.CHJA ngày 11/9/2019 của Tập đoàn Xây dựng Việt Nam), Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình Dự án đầu tư Trụ sở văn phòng Tập đoàn Xây dựng Việt Nam tại khu đất số 01 phố Khương Thiên, quận Đống Đa với các nội dung chính và yêu cầu như sau:

1. Tổng mặt bằng:

- Chức năng công trình: Trụ sở, văn phòng làm việc.

- Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng 6.695,3m², trong đó: Diện tích đất nằm trong ranh giới đường đỏ đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh khoảng 490,2m²; Diện tích đất thuộc phạm vi mở đường theo quy hoạch khoảng 692m²; Diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1m².

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc (tính trên diện tích đất lập dự án):

+ Tổng diện tích xây dựng khoảng 2.783m² (bao gồm Tòa nhà văn phòng làm việc khoảng 2.553m², Nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm khoảng 129m², Nhà bảo vệ và thang thoát hiểm khoảng 241m²).

+ Mật độ xây dựng khoảng 50,5%.

+ Tầng cao công trình: Tòa nhà văn phòng làm việc cao 16 tầng nổi + một tầng kỹ thuật và có 03 tầng hầm; Các công trình nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm, nhà bảo vệ cao 01 tầng.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng các công trình khoảng 50.715m², trong đó: Tổng diện tích sàn xây dựng Tòa nhà văn phòng làm việc khoảng 50.553m², bao gồm tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi khoảng 36.280m², tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm khoảng 14.283m²; Diện tích sàn xây dựng nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm khoảng 123m²; Diện tích sàn xây dựng nhà bảo vệ và thang thoát hiểm khoảng 24m².

+ Diện tích đất trồng cây xanh khoảng 1.294,1m²; Diện tích sân đường nội bộ khoảng 1.432m².

- Khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ, khoảng cách tới ranh giới đất các phía tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCXDVN 01:2008/BXD và được xác định cụ thể tại bản vẽ tổng mặt bằng.

2. Phương án kiến trúc Tòa nhà văn phòng làm việc:

- Các tầng hầm 1, 2, 3: Bố trí chức năng chính là để xe và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn khoảng 4.761m²/tầng; Chiều cao tầng hầm 1 khoảng 3,7m, chiều cao tầng hầm 2 khoảng 3,65m, chiều cao tầng hầm 3 khoảng 3,5m.

- Tầng 1: Bố trí các chức năng chính phục vụ sinh hoạt [illegible], bộ phận, phục vụ sinh công cộng và một số phòng kỹ thuật. Diện tích xây dựng khoảng 2.050m²; Chiều cao 6m.

- Tầng 2: Bố trí các chức năng chính gồm các phòng họp và một số phòng kỹ thuật. Diện tích sàn xây dựng khoảng 1.975m²; Chiều cao 4m.

- Tầng 3: Bố trí các chức năng chính gồm sảnh [illegible], các phòng họp, phòng truyền thống và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn xây dựng khoảng 2.471m²; Chiều cao 5,2m.

- Tầng 4÷15: Bố trí các chức năng chính gồm văn phòng làm việc, phòng họp và một số phòng kỹ thuật. Chiều cao 3,60m/tầng, riêng tầng 14 cao 4,95m; Diện tích sàn xây dựng tầng 4 khoảng 2.185m²; tầng 5 khoảng 2.253m², tầng 6 khoảng 2.290m², tầng 7 khoảng 2.305m², tầng 8 khoảng 2.368m², tầng 9 khoảng 2.323m², tầng 10 khoảng 2.312m², tầng 11 khoảng 2.274m², tầng 12 khoảng 2.302m², tầng 13 khoảng 2.301m², tầng 14 khoảng 2.256m², tầng 15 khoảng 2.244m².

- Tầng 16: Bố trí các chức năng chính gồm khu hộp, công-tin, cafe và một số phòng kỹ thuật; Diện tích sàn xây dựng khoảng 2.182m²; Chiều cao 4,2m.

- Tầng mái bố trí hạ tầng kỹ thuật với diện tích xây khoảng 974m², chiều cao khoảng 3,2m (để phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của thang máy chữa cháy và thiết bị kỹ thuật của tòa nhà về sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn sau).

- Tổng chiều cao công trình khoảng 65m (tính từ cao độ mặt đất đến đỉnh tầng mái).

3. Các nội dung Nhà đầu tư cần lưu ý khi nghiên cứu để lập đề xuất:

3.1. Các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật:

- Chủ đầu tư liên hệ cơ quan cấp điện để thỏa thuận, xây dựng công bộ các hạng mục yêu cầu theo thiết kế, xây phải điện, cây xanh, vườn hoa, sân chơi nội bộ, chiếu sáng... và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Trước khi tiến hành đầu tư xây dựng cần khảo sát kỹ các công trình ngầm và có khung khu vực để có phương án giải quyết. Không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và sinh hoạt của dân cư trong khu vực.

Tổ chức giao thông nội bộ các khu đất đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đáp ứng yêu cầu PCCC theo Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam; Có giải pháp thiết kế phù hợp về tổ chức, đấu nối giao thông với hệ thống khu đất và lối lên xuống tầng hầm, với mạng lưới đường giao thông khu vực, đảm bảo không ùn tắc và an toàn giao thông theo quy định.

- Tầng hầm công trình đảm bảo các yêu cầu về bãi đỗ xe, số lượng và [illegible] theo đúng tiêu chí các quy định tại Nghị định số 30/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Gara ô tô (QCVN 13:2011/BXD), Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (QCVN 06:2010/BXD).

3.2. Các yêu cầu về thiết kế kiến trúc công trình:

- Định vị công trình đảm bảo trong phạm vi ranh giới đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không có bộ phận của công trình (kể cả tầng hầm) vượt ra ngoài ranh giới đất, chỉ giới đường đỏ theo quy định.

- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn sức chịu của công trình, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, thông gió, chiếu sáng, tiếp cận cho người khuyết tật theo quy định của công trình... theo quy định hiện hành.

- Các giải pháp kiến trúc (hình khối, màu sắc, vật liệu) cần phù hợp với môi trường xung quanh của khu vực, đặc biệt là [illegible] hài hòa với không gian cảnh quan của khu vực và các công trình lân cận, đảm bảo không gây ảnh hưởng, thông thoáng tới khối nhà cũng như không gian cảnh quan của khu vực và các công trình lân cận.

cầu khác tại Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019 của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch Thành phố.

3.3. Các nội dung yêu cầu khác

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến quản lý đất đai, môi trường, đầu tư và xây dựng công trình, nghĩa vụ tài chính theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ. Liên hệ với Ban Quản lý dự án đường sắt - Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập Dự án.

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND quận Đống Đa để được kiểm tra ranh giới, mốc giới, diện tích đất được giao đảm bảo chính xác. Liên hệ với Công an Thành phố Hà Nội để được thẩm duyệt phương án thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Liên hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành để được thỏa thuận giải pháp đấu nối giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án và hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, đảm bảo khớp nối đồng bộ theo quy định.

- Phối hợp với UBND quận Đống Đa để niêm yết công khai bản vẽ tổng mặt bằng điều chỉnh và phương án kiến trúc công trình tại vị trí dự án và tại trụ sở chính quyền địa phương làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định; Kịp thời giải quyết khiếu kiện (nếu phát sinh) trong quá trình đầu tư xây dựng và quản lý khai thác sau đầu tư, giữ ổn định an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

(Bản vẽ đồng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình được chấp thuận kèm theo các văn bản liên quan đã công văn này và được lưu trữ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc).

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông báo để Tập đoàn Năng lượng Việt Nam được biết, triển khai các công việc tiếp theo quy định hiện hành./.Nhận được và Thông báo về quản lý đất đai, đầu tư và xây dựng./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

Nguyễn Trọng Kỳ Anh

Nơi nhận:
- Tập đoàn Năng lượng VN (để báo cáo);
- UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ. Nguyễn Trọng Kỳ Anh;
- Các Sở: XD, KH&ĐT, TNMT, TC;
- Cục Thuế TP. Hà Nội;
- Cục Đường sắt VN;
- Ban QLDA ĐS – Bộ GTVT;
- UBND q.Đống Đa;
- UBND p.Khâm Thiên;
- Lưu VT, QHKT, KTĐT.

(để biết);

(để phối hợp)

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QL HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: 185 /HĐXD-QLKT
V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng nhận được các văn bản của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bao gồm: Tờ trình số 0222/PLX-B.CBDA ngày 27/02/2020 trình thẩm định thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Văn bản số 0398/PLX-ĐTXD ngày 31/3/2020 về việc thực hiện hướng dẫn hồ sơ thẩm định thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng (kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án được Chủ đầu tư đóng dấu xác nhận).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Sau khi nghiên cứu, Cục Quản lý hoạt động xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: nhóm A; công trình dân dụng, cấp I.

3. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Địa chỉ: Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Điện thoại: 024.38.512603.

5. Địa điểm xây dựng: Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

6. Giá trị tổng mức đầu tư (theo Tờ trình): khoảng 1.299 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

8. Thời gian thực hiện (Theo tờ trình): Quý III năm 2018 ÷ Quý I năm 2023.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Thiết kế cơ sở áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam.

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ:

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m^2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

- Quyết định Chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 152/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/3/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc (kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được đóng dấu xác nhận);

- Văn bản số 579/TC-QC ngày 15/12/2017 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

- Văn bản số 100/TNHN-QLHT ngày 22/01/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội về việc hướng thoát nước của dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại địa chỉ số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội;

- Văn bản số 206/NSHN-KT ngày 30/01/2020 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận cấp nguồn cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Biên bản số 1002/BB-EVNHANOI ngày 10/02/2020 của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án đầu tư cấp nguồn điện cho dự án "Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam";

- Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội về việc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 549/PCCC&CNCH-P4 ngày 25/3/2020 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCCH - Bộ Công An về việc góp ý về phòng cháy chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 689039 ngày 14/07/2015;

2. Tài liệu thiết kế:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở do Liên danh Công ty tư vấn thiết kế Nihon Sekkei và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Conninco lập năm 2020;

- Báo cáo khảo sát địa chất do Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng lập năm 2020;

- Báo cáo thẩm tra số 35/BCTT/TVXD10 ngày 18/02/2020 do Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC lập năm 2020;

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Nhà thầu khảo sát: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003543 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 17/10/2019).

- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở (Theo Tờ trình): Liên danh Công ty tư vấn thiết kế Nihon Sekkei (Quyết định về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài số 05/2020/QĐ-HĐXD ngày 16/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng) và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Conninco (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000114 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 16/6/2017).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002638 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/02/2019).

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ông Nguyễn Đình Trọng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00035791 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày ngày 04/9/2018).

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Đăng Quang (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000633 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017) và ông Yoshiyuki Tobe (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 294975 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/5/2000).

- Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Mai Xuân Hải (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000695 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017) và ông Ryo Makino (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 325376 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/5/2006).

- Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Vương Xuân Thành (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000694 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế điện, chống sét: Ông Nguyễn Huy Anh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000629 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế hệ thống mạng dữ liệu, camera, âm thanh công cộng, kiểm soát ra vào, kiểm soát và chỉ dẫn bãi đỗ xe, kích sóng di động, quản lý tòa nhà: Ông

Vũ Công Thành (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000650 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Bà Nguyễn Thị Huyền Trinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000696 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế thông gió và điều hòa không khí: Ông Trần Hữu Tú (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00019673 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 02/3/2018).

- Chủ nhiệm thẩm tra: Ông Lê Văn Tuấn (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00007180 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 09/8/2017).

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Ông Nguyễn Ngọc Quang (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00025593 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 25/5/2018).

- Chủ trì thẩm tra kết cấu: Ông Trần Văn Tám (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00070126 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/8/2019).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cơ điện: Ông Nguyễn Việt Cường (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000150 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 20/01/2017).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp thoát nước: Ông Nguyễn Mạnh Hưng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000202 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 20/01/2017).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Nội dung thiết kế cơ sở:

1.1. Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Thiết kế cơ sở Công trình Trụ sở tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam dự kiến thực hiện tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, lô đất dự kiến xây dựng có diện tích khoảng 6.695,3m^2, trong đó: diện tích đất nằm trong ranh giới đường đô đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 490,2m^2; diện tích đất thuộc phạm vi mở đường theo quy hoạch khoảng 692m^2; diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1m^2. Tổng thể dự án gồm các hạng mục công trình: khối nhà làm việc chính, nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm, nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm, được thiết kế với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng diện tích xây dựng khoảng 2.783m^2, mật độ xây dựng khoảng 50,5%; diện tích đất cây xanh khoảng 1.297,1m^2; diện tích đất giao thông nội bộ khoảng 1.433m^2. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 50.710 m^2; hệ số sử dụng đất khoảng 6,6 lần.

- Phạm vi ranh giới khu đất: phía Bắc giáp phố Khâm Thiên, các phía còn lại giáp dân cư hiện có phường Khâm Thiên. Khoảng lùi xây dựng công trình: so với chỉ giới đường đỏ đường Khâm Thiên từ 19,88m đến 21,25m; so với ranh đất phía Tây từ 8,86m đến 8,77m; so với ranh đất phía Đông từ 8,75m đến 15,4m; so với chỉ giới đường đỏ tuyến đường quy hoạch phía Nam khu đất từ 7,69m đến 8,25m. Lối vào chính từ phía đường Khâm Thiên.

1.2. Phương án kiến trúc:

a) Khối tòa nhà làm việc được thiết kế với quy mô 16 tầng nổi + 01 tầng tum và 03 tầng hầm; diện tích xây dựng khoảng 2.636 m^2; tổng diện tích sàn khoảng 50.563m^2, trong đó: phần nổi diện tích sàn khoảng 36.280m^2, diện tích sàn phần ngầm khoảng 14.283m^2 (4.761m^2/sàn); chiều cao công trình tính từ cốt sân đến đỉnh tường chắn mái là 65m (cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,1m), trong đó: tầng 1 cao 5,5m, tầng 2 cao 4m, tầng 3 cao 5,2m, tầng 4 đến tầng 14 cao 3,65m/tầng, tầng 15 cao 3,95m, tầng 16 cao 4,2m; tầng tum cao 2,4m. Các tầng chủ yếu bố trí:

- Phần ngầm của công trình gồm 03 tầng hầm, sâu 14,85m so với cốt ±0.000; tầng hầm 01 cao 5,5m, bố trí khu để xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng, kỹ thuật; tầng hầm 02 cao 3,65m, bố trí khu để xe máy, bể nước phòng cháy, kỹ thuật; tầng hầm 03 cao 5,5m, bố trí khu để xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật; diện tích bố trí để xe cả 03 tầng hầm khoảng 10.442m^2.

- Phần thân cao 16 tầng + 01 tầng tum, trong đó: Tầng 1 diện tích sàn khoảng 2.061m^2, bố trí sảnh, hội trường lớn; tầng 2 diện tích sàn khoảng 1.756m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 3 diện tích sàn khoảng 2.473m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, phòng làm việc, không gian sảnh tiếp đón chính của toàn nhà; tầng 4 đến tầng 15, diện tích sàn thay đổi từ 2.185m^2 đến 2.340m^2, bố trí các phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng (riêng tầng 13 bố trí trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ); tầng 16, diện tích sàn khoảng 2.182m^2, bố trí nhà ăn, bếp; tầng tum diện tích sàn khoảng 374m^2, bố trí tum thang, kỹ thuật.

Giao thông đứng của công trình bố trí tổng cộng 14 thang máy, 08 thang bộ và 01 thang cuốn từ tầng 01 lên tầng 03.

b) Công trình nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm từ tầng hầm lên sân vườn ngoài nhà cao 01 tầng, có tổng diện tích khoảng 24m^2, được xây dựng trên mặt sàn tầng hầm.

1.3. Phương án kết cấu:

- Phương án móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép (BTCT) được sử dụng cho công trình, bao gồm 02 loại: cọc đường kính D800mm (chủ yếu bố trí cho khu vực sân vườn ngoài nhà và khu vực thông tầng trong nhà) với sức chịu tải dự kiến khoảng 500 tấn và cọc đường kính D1.200mm (cho phần kết cấu chính) với

sức chịu tải dự kiến khoảng 1.050 tấn. Mũi cọc được ngàm vào lớp đất số 09 (cuội sỏi, rất chặt); đài móng BTCT kết hợp sàn tầng hầm 03 dày 600mm. Kết cấu phần ngầm sử dụng hệ vách, cột BTCT kết hợp hệ sàn không dầm BTCT toàn khối dày 250mm, mũ cột dày 400mm. Giải pháp thiết kế thi công phần ngầm dự kiến sử dụng hệ tường vây barret kết hợp làm tường tầng hầm gồm 02 loại: tường dày 1.000mm cho khu vực tiếp giáp nhà dân và tường dày 800mm cho các phía còn lại.

- Kết cấu phần thân sử dụng hệ khung, cột, vách BTCT kết hợp với hệ dầm sàn BTCT toàn khối, riêng khu vực phòng họp tại khu vực giếng trời sử dụng kết cấu sàn liên hợp, dầm thép.

1.4. Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Phương án cấp điện, chống sét: Nguồn điện được lấy từ lưới điện của khu vực cấp cho công trình qua 01 trạm biến áp có tổng công suất 4.000kVA (02 máy biến áp có công suất 2.000kVA/máy) đặt tại tầng hầm 01 của tòa nhà; bố trí 01 trạm máy phát điện dự phòng có tổng công suất dự phòng 3.350kVA (bao gồm 02 máy công suất 1.675kVA/máy) đặt tại tầng hầm 01 để cấp điện cho công trình khi mất nguồn điện lưới. Chuyển đổi giữa hai nguồn điện thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS. Phương án chống sét cho công trình sử dụng kim thu sét loại phát xạ sớm tia tiên đạo.

- Phương án cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới cấp nước phía đường Khâm Thiên vào bể chứa nước ngầm phục vụ sinh hoạt đặt tại tầng hầm 01 bơm lên két nước trên mái rồi cấp đến các điểm tiêu thụ và bể ngầm đặt tại tầng hầm B2 phục vụ nhu cầu chữa cháy .

- Phương án thoát nước: Hệ thống thoát nước thải bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước rửa sàn khu vực tầng hầm gom vào hố ga thoát nước tầng hầm rồi bơm ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các thiết bị vệ sinh thoát vào bể tự hoại để xử lý cục bộ, nước khu vực bếp được xử lý tách mỡ; nước thải sau khi xử lý cục bộ tại bể tự hoại và bể tách mỡ cùng với nước rửa được thu gom vào bể xử lý nước thải công suất 100m^3/ngđ đặt tại tầng hầm B3. Nước mưa được thu qua các phễu thu dẫn vào các ống đứng thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Toàn bộ hệ thống thoát nước của dự án được thoát vào hệ thống thoát nước khu vực phía đường Khâm Thiên.

- Các hệ thống kỹ thuật khác của công trình gồm: hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống camera, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy… được thiết kế theo yêu cầu sử dụng công trình.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA

- Quy cách, danh mục, nội dung hồ sơ đề nghị thẩm tra cơ bản đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

- Các giải pháp thiết kế công trình cơ bản phù hợp với điều kiện địa chất và quy mô công trình, đảm bảo an toàn xây dựng, phù hợp với các giải pháp bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền.

- Thiết kế cơ sở công trình về cơ bản tuân thủ các quy chuẩn, quy phạm hiện hành, các tiêu chuẩn áp dụng. Thiết kế sử dụng vật liệu xây dựng phù hợp với tính chất và quy mô công trình.

Kết luận: Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án "Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam" do Liên danh tư vấn thiết kế Công ty Nihon Sekkei và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco lập đủ điều kiện để triển khai bước tiếp theo.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cơ bản phù hợp về các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019 được Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản, kèm theo bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được xác nhận. Chiều cao công trình nằm trong giới hạn độ cao tĩnh không xây dựng công trình được Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu chấp thuận tại Văn bản số 579/TC-QC ngày 15/12/2017.

Lưu ý: Hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm chưa có phương án thiết kế (kiến trúc, kết cấu, cơ điện...) trong hồ sơ thiết kế cơ sở trình thẩm định. Cục Quản lý hoạt động xây dựng không thẩm định nội dung này.

2. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực: Phương án đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án với hạ tầng kỹ thuật chung khu vực là khả thi; đã có hợp đồng thỏa thuận về đấu nối cấp điện, hướng dẫn về cấp thoát nước của các đơn vị quản lý ngành.

3. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:

- Các giải pháp thiết kế công trình cơ bản phù hợp với điều kiện địa chất và quy mô công trình, đảm bảo an toàn xây dựng được Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC đánh giá tại Báo cáo thẩm tra số 35/BCTT/TVXD10 ngày 18/02/2020.

- Thiết kế cơ sở dự án được Cục cảnh sát PCCC và CNCCH - Bộ Công An góp ý về phòng cháy và chữa cháy tại Văn bản số 549/PCCC&CNCH-P4 ngày 25/03/2020.

- Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong thiết kế: Thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, đã được Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC đánh giá tại Báo cáo thẩm tra số 35/BCTT/TVXD10 ngày 18/2/2020.

5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng: Nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra và nhà thầu khảo sát có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với phạm vi hoạt động xây dựng theo Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đã được cấp; các cá nhân chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm và các chủ trì thiết kế bộ môn, chủ nhiệm và chủ trì thẩm tra các bộ môn có năng lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực thực hiện.

Lưu ý: Theo giải trình của Chủ đầu tư tại Văn bản số 0398/PLX-ĐTXD ngày 31/03/2020 thì các cá nhân chủ trì, chủ nhiệm người nước ngoài thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo hợp đồng là 60 ngày (hành nghề hoạt động xây dựng tại Việt Nam dưới 06 tháng) nên không phải chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, kiểm tra đảm bảo chứng chỉ hành nghề và thời gian thực hiện hợp đồng của các cá nhân nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

6. Về pháp lý của dự án:

Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án trình thẩm định cơ bản phù hợp với điều chỉnh Chủ trương đầu tư đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 152/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/3/2020. Tuy nhiên, thiết kế cơ sở có một số nội dung chưa thống nhất với Chủ trương đầu tư được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 như: quy mô công trình điều chỉnh giảm từ 17 tầng + 01 tum + 03 tầng hầm xuống 16 tầng + 01 tum + 03 tầng hầm; tổng mức đầu tư điều chỉnh tăng từ 790 tỷ đồng lên 1.299 tỷ đồng; điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. Do đó, Chủ đầu tư cần báo cáo cơ quan có thẩm quyền về sự chưa thống nhất nêu trên để được xem xét, thống nhất cập nhật.

VI. KẾT LUẬN

1. Thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cơ bản đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Chủ đầu tư cần bổ sung, hoàn thiện các lưu ý tại mục V Văn bản thẩm định này.

2. Yêu cầu trong giai đoạn tiếp theo:

- Cơ cấu sử dụng đất theo thiết kế cơ sở trình thẩm định cơ bản phù hợp theo tổng mặt bằng được Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số có 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019. Tuy nhiên,

cơ cấu sử dụng đất của dự án theo thiết kế cơ sở trình thẩm định có một số điều chỉnh so với nội dung tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án số CA 689039 ngày 14/07/2015 và các quyết định của UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định Chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 và Quyết định giao đất số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013, đã được Chủ đầu tư giải trình tại Văn bản số 0398/PLX-ĐTXD ngày 31/03/2020. Đề nghị Chủ đầu tư liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, cập nhật đảm bảo tính pháp lý về đất đai của dự án.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 6/4/2018 của Chính phủ; liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập dự án theo yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019.

- Liên hệ với Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hà Nội để được thống nhất về giải pháp bố trí, tổ chức giao thông, lối ra vào khu đất đảm bảo khớp nối đồng bộ cũng như an toàn, tránh ùn tắc giao thông tại khu vực theo yêu cầu của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch thành phố Hà Nội tại Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019.

- Rà soát, điều chỉnh các chi tiết thiết kế đảm bảo phù hợp với quy chuẩn về an toàn sinh mạng và sức khỏe QCVN 05:2008/BXD; xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận QCVN 10:2014/BXD; nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xử lý nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT.

- Thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại các văn bản pháp lý được nêu ở Điểm 1 Mục II của văn bản này và các văn bản khác có liên quan.

- Trước khi triển khai thi công cọc đại trà Chủ đầu tư cần tổ chức nghiên cứu các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật để tiến hành thí nghiệm hiện trường kiểm tra sức chịu tải của cọc móng; gửi kết quả thí nghiệm cọc cho các nhà thầu tư vấn đối chiếu, kiểm tra lại về sức chịu tải của cọc, xem xét điều chỉnh kích thước và số lượng cọc cho phù hợp, đảm bảo an toàn công trình.

- Kiểm tra, đảm bảo mốc giới khu đất, khoảng lùi xây dựng, ranh giới xây dựng công trình, cốt nền xây dựng theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Lưu ý: liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập dự án; đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ theo yêu cầu của Sở quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019.

- Kiểm tra cao độ nền phù hợp với quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt, với các dự án khác và tuyến đường Khâm Thiên, đảm bảo thoát nước chung của khu vực, tránh gây úng ngập; kết cấu đường nội bộ đảm bảo chịu được tải trọng xe cứu hỏa. Kiểm tra tính toán tổng nhu cầu sử dụng điện, nước của dự án trên cơ sở quy mô, trang thiết bị theo các tiêu chuẩn áp dụng, đáp ứng yêu cầu sử dụng; liên hệ với các cơ quan/đơn vị quản lý ngành trước khi thực hiện đấu nối theo quy định.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong hồ sơ thiết kế cơ sở.

Trên đây là thông báo của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Lê Quang Hùng (để b/c);
- UBND Tp. Hà Nội;
- Sở XD TP. Hà Nội;
- Lưu: VP, QLKT, TMP.(CVA(05))

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /HĐXD-QLKT
V/v thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng nhận được Tờ trình số 1693/PLX-ĐTXD ngày 27/12/2021 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (chủ đầu tư) trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Mã hồ sơ: 000.00.00.G17-211227-0031).

Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Chủ đầu tư trình thẩm định tại Tờ trình số 1282/PLX-ĐTXD ngày 07/10/2021 (không kèm theo hồ sơ thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy). Tuy nhiên, đến hạn phải ra thông báo kết quả thẩm định đối với thiết kế công trình, Chủ đầu tư chưa cung cấp hồ sơ thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy, do đó Cục Quản lý hoạt động xây dựng đã dừng việc thẩm định. Sau khi hoàn tất thủ tục về phòng cháy chữa cháy, Chủ đầu tư đã trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở lại theo Tờ trình 1693/PLX-ĐTXD ngày 27/12/2021 nêu trên.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC);

Sau khi xem xét, tổng hợp Cục Quản lý hoạt động xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN.

1. Tên công trình: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Nhóm, Loại, cấp công trình: Dự án nhóm A, công trình dân dụng, cấp I.

3. Tên dự án: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

4. Địa điểm xây dựng: Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

5. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

6. Giá trị dự toán xây dựng (theo Tờ trình): 1.287.511.192.788 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Nhà nước ngoài đầu tư công *(xác định theo Văn bản số 1642/PLXD-ĐTXD ngày 15/12/2021 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam);*

8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC).

10. Nhà thầu thẩm tra phần lập dự toán: Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng.

11. Nhà thầu khảo sát địa chất: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG.

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định Chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

- Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố;

- Quyết định số 05/2020/QĐ-HHĐXD ngày 16/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (cấp cho Công ty Nihon Sekkei, Icn trong Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – Coninco);

- Quyết định số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 100/TNHN-QLHT ngày 22/01/2020 của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước Hà Nội về việc hướng thoát nước của dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại địa chỉ số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội;

- Văn bản số 206/NSHN-KT ngày 30/01/2020 của Công ty Nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận cấp nguồn cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Biên bản số 1002/BB-EVNHANOI ngày 10/02/2020 của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội về việc thỏa thuận phương án đấu tư cấp nguồn điện cho dự án "Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam";

- Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội về việc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường cho dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an về việc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Văn bản số 1642/PLX-ĐTXD ngày 15/12/2021 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc nguồn vốn thực hiện dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Báo cáo khảo sát địa chất lập tháng 01/2020 và tháng 06/2020.

- Thuyết minh và hồ sơ bản vẽ Thiết kế kỹ thuật lập năm 2021.

- Báo cáo kết quả thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021 do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC) thực hiện;

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003543 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 17/10/2019).

- Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc (Quyết định về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài số 05/2020/QĐ-HĐXD ngày 16/01/2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng) và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000114 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 16/6/2017).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra phần thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002638 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/02/2019).

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra phần lập dự toán: Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng.

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Ông Nguyễn Đình Trọng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00035791 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày ngày 04/9/2018)

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Đăng Quang (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000633 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017), Phạm Tiến Thắng (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00001778 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 10/5/2017) và ông Naoki

Tominaga (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 260906 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/01/1996).

- Chủ trì thiết kế kiến trúc: Đỗ thị Khánh Linh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00006871 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 08/8/2017), Yoshiyuki Tobe (Giấy phép Kiến trúc sư và Kỹ sư công trình hạng nhất số 294975 do Bộ Xây dựng Nhật Bản cấp ngày 22/5/2000), Phạm Tiến Thắng.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: Ông Vương Xuân Thành (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000694 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì thiết kế cơ điện: Hoàng Xuân Bình (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00097579 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/7/2020).

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: Bà Nguyễn Thị Huyền Trinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000696 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 11/4/2017).

- Chủ trì lập dự toán: Đàm Đức Tuân (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000697 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp)

- Chủ nhiệm thẩm tra: Lê Văn Tuấn (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00007180 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 18/6/2018).

- Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Phùng Quốc Nam (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00027779 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp, hết hạn ngày 18/6/2023).

- Chủ trì thẩm tra kết cấu: Trần Văn Tám (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00070126 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/8/2019).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cơ điện: Nguyễn Việt Cường (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00000150 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 20/01/2017).

- Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp thoát nước: Ông Phạm Trọng Hiếu (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00070003 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 27/8/2019).

- Chủ trì thẩm tra lập dự toán: Ngô Thế Vinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00030822 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 19/7/2018).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH.

1. Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc:

Công trình Trụ sở tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam dự kiến thực hiện tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, lô đất dự kiến xây dựng có diện tích khoảng 6.695,3m^2, trong đó: diện tích đất nằm trong ranh giới đường đỏ đường sắt đô thị - tuyến số 1 và hành lang bảo vệ

tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 490,2m^2; diện tích đất thuộc phạm vi mở đường theo quy hoạch khoảng 692m^2; diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1m^2. Tổng thể dự án gồm các hạng mục công trình: khối nhà làm việc chính, nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm, nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm, được thiết kế với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng diện tích xây dựng khoảng 2.783m^2, mật độ xây dựng khoảng 50,5%; diện tích đất cây xanh khoảng 1.297,1m^2; diện tích đất giao thông nội bộ khoảng 1.433m^2. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 50.710 m^2; hệ số sử dụng đất khoảng 6,6 lần.

2. Phương án kiến trúc:

a) Khối tòa nhà làm việc được thiết kế với quy mô 16 tầng nổi + 01 tầng tum và 03 tầng hầm; diện tích xây dựng khoảng 2.636 m^2; tổng diện tích sàn khoảng 50.563m^2, trong đó: phần nổi diện tích sàn khoảng 36.280m^2, diện tích sàn phần ngầm khoảng 14.283m^2 (4.761m^2/sàn); chiều cao công trình tính từ cốt sân đến đỉnh tường chắn mái là 65m (cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,1m), trong đó: tầng 1 cao 5m, tầng 2 cao 4m, tầng 3 cao 5,2m, tầng 4 đến tầng 14 cao 3,65m/tầng, tầng 15 cao 3,95m, tầng 16 cao 4,2m; tầng tum cao 2,4m. Các tầng chủ yếu bố trí:

- Phần ngầm của công trình gồm 03 tầng hầm, sâu 14,85m so với cốt ±0.000; tầng hầm 01 cao 5,7m, bố trí khu để xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng, kỹ thuật; tầng hầm 02 cao 3,65m, bố trí khu để xe máy, bể nước phòng cháy, kỹ thuật; tầng hầm 03 cao 5,5m, bố trí khu để xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật; diện tích bố trí để xe cả 03 tầng hầm khoảng 10.442m^2.

- Phần thân cao 16 tầng + 01 tầng tum, trong đó: Tầng 1 diện tích sàn khoảng 2.085m^2, bố trí sảnh, hội trường lớn; tầng 2 diện tích sàn khoảng 1.756m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; tầng 3 diện tích sàn khoảng 2.473m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, phòng làm việc, không gian sảnh tiếp đón chính của toàn nhà; tầng 4 đến tầng 15, diện tích sàn thay đổi từ 2.185m^2 đến 2.340m^2, bố trí các phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng (riêng tầng 13 bố trí trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ); tầng 16, diện tích sàn khoảng 2.182m^2, bố trí nhà ăn, bếp; tầng tum diện tích sàn khoảng 374m^2, bố trí tum thang, kỹ thuật.

Giao thông đứng của công trình bố trí tổng cộng 14 thang máy, 08 thang bộ và 01 thang cuốn từ tầng 01 lên tầng 03.

b) Công trình nhà bảo vệ kết hợp thang thoát hiểm từ tầng hầm lên sân vườn ngoài nhà cao 01 tầng, có tổng diện tích khoảng 24m^2, được xây dựng trên mặt sàn tầng hầm.

3. Phương án kết cấu:

Giải pháp thiết kế phần móng công trình

- Giải pháp móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép loại đường kính D1000mm, D1200mm, mũi cọc được ngàm vào lớp đất tốt (lớp cuội sỏi).
Tường vây dạng tường barrette BTCT dày 800mm-1000mm.

Giải pháp thiết kế phần thân công trình

- Khu vực tầng hầm: Sử dụng hệ cột, vách bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực cho các cấu kiện theo phương đứng; với các cấu kiện theo phương ngang là hệ sàn phẳng bê tông cốt thép thường toàn khối dày 250mm có mũ nấm đầu cột dày 400mm,...

- Tầng 1: Sử dụng hệ cột, vách bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực, hệ dầm sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối với sàn dày 300mm khu vực ngoài sân và sàn dày 150mm khu vực trong nhà, chiều cao dầm chủ yếu là 500mm và 600mm, các dầm biên vị trí chênh cốt trong nhà và ngoài nhà cao 1.800mm.

- Tầng 2: Là sàn tầng chuyển kết cấu từ hệ cột vách khối đế sang hệ vách từ tầng 3. Hệ dầm chuyển là dầm bê tông cốt thép thường đổ toàn khối với chiều cao dầm chuyển là 1.700mm. Các dầm khác là dầm bê tông cốt thép thường cao 600mm, sàn bê tông cốt thép thường đổ toàn khối dày 150mm.

- Tầng 3-16: Sử dụng hệ cột, vách bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực cho các cấu kiện theo phương đứng; hệ sàn bê tông cốt thép ứng lực trước. Riêng tầng 15 có kết hợp giải pháp kết cấu dầm thép, sàn desk.

4. Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Nguồn cung cấp điện chính cho công trình được lấy từ lưới điện 22kV của khu vực qua 01 trạm biến áp 22/0,4kV (bao gồm 02 máy biến áp công suất 2000kVA) đặt tại tầng hầm 1 của Toà nhà. Điện dự phòng cho công trình dự kiến xây dựng 01 trạm máy phát điện dự phòng bao gồm 02 máy phát điện dự phòng công suất 2x1875kVA- 380/22V (liên tục) đặt tại tầng hầm 1 của tòa nhà. Chuyển đổi giữa hai nguồn điện thông qua bộ chuyển nguồn tự động ATS. Phương án chống sét cho công trình sử dụng kim thu sét loại phát xạ sớm tia tiên đạo.

- Phương án cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ mạng lưới cấp nước phía đường Khâm Thiên vào bể chứa nước ngầm phục vụ sinh hoạt đặt tại tầng hầm 01 bơm lên két nước trên mái rồi cấp đến các điểm tiêu thụ và bể ngầm đặt tại tầng hầm B2 phục vụ nhu cầu chữa cháy.

- Phương án thoát nước: Hệ thống thoát nước thải bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước rửa sàn khu vực tầng hầm gom vào hố ga thoát nước tầng hầm rồi bơm ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các thiết bị vệ sinh thoát vào bể tự hoại để xử lý cục bộ, nước khu vực bếp được xử lý tách mỡ; nước thải sau khi xử lý cục bộ tại bể tự hoại và bể tách mỡ cùng với nước rửa được thu gom vào bể xử lý nước thải công suất 100m^3/ngđ đặt tại tầng hầm B3. Nước mưa được thu qua các phễu thu dẫn vào các ống đứng thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà. Toàn bộ hệ thống thoát nước của dự án được thoát vào hệ thống thoát nước khu vực phía đường Khâm Thiên.

- Các hệ thống kỹ thuật khác của công trình gồm: hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống camera, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy… được thiết kế theo yêu cầu sử dụng công trình.

5. Một số kết luận trong Báo cáo thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021 do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC) thực hiện:

- Quy cách, danh mục, nội dung hồ sơ đề nghị thẩm tra đủ điều kiện thực hiện thẩm tra.

- Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật phù hợp với thiết kế cơ sở đã được Cục quản lý hoạt động Xây dựng thẩm định tại văn bản 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020; phù hợp quyết định phê duyệt Dự án đầu tư Xây dựng số 809/PLX - QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và phù hợp với nhiệm vụ thiết kế.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật có một số điều chỉnh so với hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định về chi tiết bố trí trong tòa nhà ví dụ: Điều chỉnh mở rộng kích thước thang PCCC, điều chỉnh vị trí phòng điện nhẹ,.... Các điều chỉnh này không làm thay đổi chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt *(chi tiết nội dung điều chỉnh được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm tra)*.

- Thiết kế kỹ thuật công trình phù hợp với các tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng hiện hành.

- Công trình sử dụng vật liệu phổ biến trên thị trường, phù hợp với chức năng sử dụng, tính chất công trình và thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 về sử dụng vật liệu xây không nung.

- Với công năng là tòa nhà văn phòng hiện đại, giải pháp thiết kế kiến trúc phù hợp và đảm bảo an toàn với yêu cầu sử dụng.

- Giải pháp thiết kế kết cấu đảm bảo an toàn, phù hợp quy mô và đặc điểm của công trình, đảm bảo an toàn cho công trình lân cận.

- Giải pháp thiết kế cơ điện, cấp thoát nước, điều hòa thông gió ... đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và khi vận hành, sử dụng.

Kết luận: Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật dự án "Tòa nhà Văn phòng – Tập đoàn xăng dầu Việt Nam" do Liên danh Công ty Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco lập đủ điều kiện để triển khai bước tiếp theo.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG.

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Thiết kế kỹ thuật công trình được đơn vị tư vấn thiết kế lập cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật. Báo cáo thẩm tra được đơn vị tư vấn thẩm tra thực hiện đáp ứng các yêu cầu chủ yếu theo quy định.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:

Các Nhà thầu lập thiết kế xây dựng, Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, Nhà thầu khảo sát xây dựng có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đáp ứng công việc thực hiện.

Chủ nhiệm, các chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, chủ trì khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc theo quy định.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:

Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở công trình được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thẩm định và thông báo tại Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020.

Thiết kế có điều chỉnh một số nội dung như: Điều chỉnh mở rộng kích thước thang PCCC, điều chỉnh vị trí phòng điện nhẹ,.... (chi tiết các nội dung điều chỉnh được nêu trong báo cáo thẩm tra số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021. Các nội dung điều chỉnh này cơ bản không làm thay đổi chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của công trình.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định:

Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội (UAC) thẩm tra và kết luận tại Báo cáo số 359/BCTT/TVXD10 ngày 18/12/2021. Theo đó: Giải pháp thiết kế kết cấu đảm bảo an toàn, phù hợp quy mô và đặc điểm của công trình, đảm bảo an toàn cho công trình lân cận; Thiết kế kỹ thuật công trình phù hợp với các tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng hiện hành.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng: Được thông báo tại văn bản khác.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

- Hồ sơ thiết kế về PCCC đã được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an thẩm duyệt tại Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm soát đảm bảo hồ sơ thiết kế trình thẩm định phù hợp với hồ sơ thiết kế được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm duyệt theo Giấy chứng nhận nêu trên.

- Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020.

7. Lưu ý khác:

- Theo nội dung tại Khoản 20 Điều 1 của Quyết định số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng được liệt kê trong Báo cáo nghiên cứu khả thi do

Liên danh Nhà thầu Nihon Sekkei, Inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco lập. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm soát việc quyết định áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp theo quy định tại Điều 6 Luật Xây dựng năm 2014 trước khi trình phê duyệt.

- Thiết kế cơ sở công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được Cục Quản lý hoạt động xây dựng thẩm định và thông báo tại Văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020, theo đó Hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm không được thẩm định do chưa có phương án thiết kế. Do đó, thiết kế kỹ thuật hạng mục này Cục Quản lý hoạt động xây dựng không tổ chức thẩm định. Chủ đầu tư cần kiểm soát và báo cáo lại người quyết định đầu tư về tính pháp lý của thiết kế cơ sở đối với hạng mục này khi đã được phê duyệt theo Quyết định số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội cơ bản đáp ứng các yêu cầu đối với bước lập Thiết kế kỹ thuật. Lưu ý chủ đầu tư thực hiện nội dung yêu cầu tại mục IV của văn bản này trước khi tổng hợp, trình phê duyệt.

Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 83 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật, dự toán và các văn bản liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Nội dung thẩm định về sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng được thông báo tại văn bản khác.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư:

- Trong giai đoạn triển khai bước tiếp theo, đề nghị Chủ đầu tư tiếp tục liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được thỏa thuận giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đối với các tuyến đường sắt tại khu vực lập dự án theo yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT (KHTH) ngày 16/10/2019. Tiếp tục Liên hệ với Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hà Nội để được thống nhất về giải pháp bố trí, tổ chức giao thông, lối ra vào khu đất đảm bảo khớp nối đồng bộ cũng như an toàn, tránh ùn tắc giao thông tại khu vực theo yêu cầu của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch thành phố Hà Nội tại Thông báo số 4981/TB-HĐKTQH ngày 05/9/2019.

- Kiểm soát hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đường sắt, Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ

- Nghiên cứu áp dụng giải pháp thiết kế sử dụng vật liệu và thiết bị tiết kiệm năng lượng, hiệu quả theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo sự hợp lệ của các phần mềm sử dụng tính toán thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Kiểm tra chiều dày chi

tiết cấu tạo của lớp bê tông bảo vệ các cấu kiện kết cấu chịu lực đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho Nhà và công trình.

- Kiểm tra, đảm bảo mốc giới khu đất, khoảng lùi xây dựng, ranh giới xây dựng phần ngầm công trình, cốt xây dựng theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Bổ sung thiết kế hệ thống quan trắc kỹ thuật, chuyển vị công trình, công trình lân cận (độ lún, chuyển vị ngang,...) trong suốt quá trình thi công, có đề ra các biện pháp xử lý khi các giá trị này lớn hơn giá trị cho phép.

- Chủ đầu tư cần thuê tư vấn độc lập để thẩm tra thiết kế biện pháp thi công của nhà thầu, đảm bảo tuyệt đối an toàn trước khi chấp thuận.

- Thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại các văn bản pháp lý được nêu ở Điểm 1 Mục II của Văn bản này và các quy định về pháp luật đầu tư xây dựng có liên quan.

- Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn cần kiểm soát tài liệu báo cáo khảo sát địa chất, đảm bảo đủ thông số, số liệu phục vụ việc thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, đảm bảo đầy đủ đáp ứng yêu cầu theo các tiêu chuẩn áp dụng.

- Tổ chức nghiên cứu các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện đầy đủ các thí nghiệm cọc, gửi kết quả cho các nhà thầu tư vấn đối chiếu, kiểm tra điều chỉnh (nếu cần) cho phù hợp, an toàn, tiết kiệm.

- Đối với các liên kết kết cấu như các liên kết hàn, liên kết bu lông của kết cấu thép, liên kết giữa các cấu kiện kết cấu bằng các phương pháp khoan cấy, đặt thép chờ,.... Chủ đầu tư cần tổ chức thí nghiệm, thử nghiệm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho công trình.

Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ thiết kế trình thẩm định.

Trên đây là thông báo của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Lê Quang Hùng (để b/c);
- Cục Kinh tế xây dựng (để p/hợp);
- Sở Xây dựng Hà Nội;
- Lưu: VP, QLKT (LTG).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3549/SXD-CP V/v phúc đáp văn bản số 0848/PXL-ĐTXD ngày 23/5/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc miễn phép xây dựng đối với dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.	*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 0848/PXL-ĐTXD ngày 23/5/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đề nghị cho ý kiến việc miễn giấy phép xây dựng đối với dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Về việc này, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về đối tượng được miễn Giấy phép xây dựng *"... g) Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và **đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng** theo quy định của Luật này";*

Tại Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý trật tự xây dựng quy định:

"1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm.

2. Nội dung về quản lý trật tự xây dựng:

a) ...

*b) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: **kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định."*

Tại khoản 7 Điều 110 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý trật tự xây dựng quy định: *"7. Công trình xây dựng đã thực hiện thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020 và thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 89 của Luật Xây*

dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 nhưng chưa khởi công xây dựng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì chủ đầu tư phải ***gửi hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp phép xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương*** *kèm theo thông báo khởi công để theo dõi, quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định này".*

Tại khoản 4, Điều 6, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND Thành phố về ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội nêu *"**Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công** xây dựng công trình đối với các công trình có yêu cầu thông báo khởi công xây dựng thuộc địa bàn quản lý; Kiểm tra điều kiện khởi công và xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định".*

Căn cứ hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, đối chiếu với các quy định nêu trên, Hạng mục Khối nhà làm việc chính của dự án đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng Thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật tại văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Phối hợp với UBND quận Đống Đa thực hiện đầy đủ các nội dung về Thông báo khởi công và quản lý trật tự xây dựng theo quy định, phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng.

- Thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại: Văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 của Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng; Hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an; Văn bản số 04/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Trong quá trình thi công, Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công có liên quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư công trình xây dựng theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng, phê duyệt và gửi thông báo kế hoạch quản lý Chất thải rắn xây dựng (viết tắt CTRXD) (hoặc thông báo thực hiện quản lý CTRXD) về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình, mẫu thông báo kế hoạch quản lý CTRXD tại Phụ lục 1, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng; Yêu cầu của UBND Thành phố Hà Nội đối với các chủ đầu tư xây dựng công trình tại Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng

các công trình tại thành phố Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015.

- Thuê nhà thầu khảo sát xây dựng có đủ năng lực để thực hiện công tác định vị công trình phù hợp với Hồ sơ thiết kế đã được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật và thông báo kết quả tại văn bản số 34/HĐXD-QLKT ngày 28/01/2022 theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, đơn vị thẩm tra và đơn vị thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng công trình trong quá trình xây dựng và sử dụng sau này.

Trên đây ý kiến của Sở Xây dựng, để Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được biết và tổ chức thực hiện theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thanh tra Sở XD; | *(để p/hợp, q/lý)*
- UBND quận Đống Đa;
- Lưu VT, CP *(B.D.Chiến 05b)*

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Võ Nguyên Phong

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 560 / PLX - QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

PETROLIMEX

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt điều chỉnh không thực hiện hạng mục
Nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm
Thuộc dự án: Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch kiến trúc TP. Hà Nội chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc;

Căn cứ văn bản số 185/HĐXD-QLKT ngày 10/4/2020 của Cục quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc: Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 34/HĐXD/QLKT ngày 28/01/2022 của Cục quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc: Thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2025;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty mẹ - Tập đoàn xăng dầu Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 079/PLX-QĐ-HĐQT ngày 06/02/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn;

Căn cứ Quyết định 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 190/PLX-QĐ-HĐQT ngày 01/04/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc: Phê duyệt thiết kế xây dựng triển

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam - T: (024) 3851-2603 - F: (024) 3851-9203 - W www.petrolimex.com.vn
Địa chỉ liên hệ: Tầng 24 Tòa tháp VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế kỹ thuật và dự toán) thuộc dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ nghị quyết số 155/PLX-NQ-HĐQT ngày 20/07/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 407/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/07/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 992/PLX-QĐ-HĐQT ngày 26/12/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần ngầm (phần tường vây, cọc khoan nhồi đại trà và kết cấu phần hầm) thuộc dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1183/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2024 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành Hợp đồng và phụ lục hợp đồng về việc thực hiện gói thầu XL02 thuộc dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 138/PLX-QĐ-HĐQT ngày 24/2/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình thuộc dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 142/PLX-NQ-HĐQT ngày 13/05/2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc: Công tác chỉ đạo điều hành tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 513/CV-VPTV ngày 24/6/2025 của Thành viên Tư vấn quản lý dự án (Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng) về việc: Triển khai hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo dự án, Tổ giúp việc tại Tờ trình ngày 26/6/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh không thực hiện hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm thuộc dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (*Hạng mục nhà giao dịch và trưng bày sản phẩm sẽ được thực hiện tại thời điểm thích hợp sau khi đường quy hoạch được triển khai*).

Điều 2. Giao Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và của Tập đoàn.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các tổ chức, cá nhân, các nhà thầu tư vấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4 (để t/hiện);
- TGĐ (thay b/c);
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- BKS Tập đoàn;
- B.CĐDA (để t/hiện);
- Lưu: VT, B.CL&ĐT (14b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Phạm Văn Thanh

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3834/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3 m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở làm việc

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐCP ngày 29/10/2003 về thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2199/TTr-STNMT ngày 13 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 6.695,3 m2 đất (sáu nghìn sáu trăm chín mươi lăm phẩy ba mét vuông) tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam để sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc.

Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định bởi các mốc từ 1 đến 75 tại Bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập ngày 20/3/2003, được Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận ngày 02/4/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 13/05/2013.

Trong tổng số 6.695,3 m2 đất có:

- 5.453,8 m2 đất nằm ngoài chỉ giới đường đỏ, giới hạn bởi các mốc A, B, X, Y, D, C(58), 59 đến 75; sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc.

+ Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày 31/5/2011 (ngày Thủ tướng Chính phủ có Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp).

+ Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- 1.241,5 m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Thành phố thu hồi phải bàn giao theo quy định.

+ Thời hạn sử dụng đất: hàng năm.

+ Hình thức: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê hàng năm.

Giá nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được tính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm:

1. Liên hệ với Sở Tài chính để xác định đơn giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Căn đối với giá trị sử dụng đất đã được xác định tại Quyết định số 6958/QĐ-BCT ngày 30/12/2010 của Bộ Công thương để thu ngân sách theo quy định.

2. Liên hệ với Cục Thuế Hà Nội để nộp tiền thuê đất hàng năm, nộp tiền sử dụng đất theo quy định;

3. Sau khi thực hiện xong khoản 1, 2 Điều này, liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để nhận bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích đất thuê, lập trích lục bản đồ khu đất và lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định;

4. Khi đầu tư, xây dựng, cải tạo công trình phải thực hiện theo quy hoạch phân khu đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quản lý và sử dụng diện tích đất được giao, được thuê trong phạm vi mốc giới, đúng mục đích và nội dung qui định tại Điều 1 Quyết định này; không được tự ý chuyển mục đích sử dụng khi chưa được phép của UBND Thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của các ngành, các cấp:

1. Sở Tài chính xác định đơn giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo qui định.

2. Cục Thuế Hà Nội kiểm tra, thu tiền thuê đất hàng năm và tiền sử dụng đất theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất đối với diện tích đất thuê, bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa, lập Trích lục bản đồ khu đất và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

4. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai vào Hồ sơ địa chính theo quy định.

5. UBND: quận Đống Đa, phường Khâm Thiên, chỉnh lý biến động đất đai, vào hồ sơ địa chính theo qui định, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo các nội dung quy định tại Quyết định này, kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo UBND Thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1325/QĐ-UB ngày 11/3/2004. Sau 12 tháng kể từ ngày ký, nếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chưa liên hệ với các cơ quan có liên quan để thực hiện các nghĩa vụ ghi tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 thì Quyết định này mặc nhiên hết hiệu lực thi hành. Trong quá trình sử dụng đất, nếu sử dụng không đúng mục đích, nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này

thi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ trình UBND Thành phố thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây Dựng; Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội; Chủ tịch UBND: quận Hoàn Kiếm, phường Cửa Nam; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Bộ Công thương;
- PCT Vũ Hồng Khanh;
- PVP Phạm Chí Công;
- Lưu: VT, TNMT.

(14794/2012)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Khanh

CÔNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC 15662 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS
VĂN PHÒNG TP CÔNG CHỨNG NGUYỄN LÂM HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số: 249 HĐTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2015

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UB ngày 11/3/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam – Bộ Thương mại thuê 6695,3m2 đất đã xây dựng công trình tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

Căn cứ Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội để làm trụ sở làm việc;

Căn cứ Quyết định 6819/QĐ-STC ngày 24/11/2014 về việc phê duyệt đơn giá đất và đơn giá thuê đất tại Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Hôm nay, ngày 17 tháng 06 năm 2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 18 Huỳnh Thúc Kháng – Đống Đa – Hà Nội, chúng tôi gồm:

I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng Lễ
- Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
- Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

II. BÊN THUÊ ĐẤT: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

- Người đại diện: Ông Trần Văn Thịnh
- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nộ

- Số điện thoại: 04.38512603

- Mã số thuế : 0100107370

- Số tài khoản : 1007040000639 tại Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - HO

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 1.241,5m2 *(Một nghìn hai trăm bốn mươi mốt phẩy năm mét vuông).*

Tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, ranh giới, diện tích 1.241,5m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, được xác định bởi các mốc từ 1, đến 57, C(58), D, Y, X, B, A, 1 tại bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập ngày 20/3/2003, được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận ngày 02/4/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 01/10/2014. Giữ nguyên hiện trạng, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi thành phố thu hồi phải bàn giao theo quy định

3. Thời hạn thuê đất: Thuê hàng năm

4. Mục đích thuê: Sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê đất là:

- Đơn giá thuê đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2012 cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010 là 235.643 đồng/m2/năm *(Hai trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng một mét vuông một năm).*

+ Từ ngày 01/01/2011 đến 28/02/2011 là 286.332 đồng/m2/năm *(Hai trăm trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi hai đồng một mét vuông một năm).*

+ Từ ngày 01/3/2011 đến 31/12/2011 là 981.708 đồng/m2/năm *(Chín trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm linh tám đồng một mét vuông một năm).*

+ Từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2012 là 1.008.241 đồng/m2/năm *(Một triệu không trăm linh tám nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng một mét vuông một năm).*

- Đơn giá thuê đất nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt từ ngày 01/01/2013 là 981.924 đồng/m2/năm *(Chín trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi tư đồng một mét vuông một năm).* Giá tiền thuê 1.241,5m2 đất 1 năm là:

1.241,5m2 x 981.924 đồng x 1năm = 1.219.058.646 đồng/năm *(Một tỷ hai trăm mười chín triệu không trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng chẵn).*

2. Đơn giá thuê đất được tính từ ngày 01/01/2013. Thời hạn ổn định đơn giá 05 năm kể từ ngày 24/6/2013 (ngày UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3834/QĐ-UBND) đến khi điều chỉnh theo quy định của pháp luật nếu tổng các lần gia hạn hợp đồng thuê đất liên tục liền nhau bằng 05 năm (theo khoản 1, Điều 16 Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố).

Hết thời hạn ổn định đơn giá nêu trên, Công ty có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác định đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định kế tiếp, ký phụ lục Hợp đồng thuê đất theo quy định.

3. Phương thức nộp tiền: Trả tiền thuê đất vào ngày 24 tháng 6 hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước quận Đống Đa.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê phù hợp với quy định của pháp luật thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

4. Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc Hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

5. Bên thuê đất có trách nhiệm liên hệ với Cục thuế Hà Nội để được kiểm tra, quyết toán tiền thuê đất đối với phần diện tích 6.695,3m2 đất tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội từ ngày 01/01/2003 (ngày Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được thuê đất theo Quyết định số 1325/QĐ-UB ngày 11/3/2004 của UBND thành phố Hà Nội) đến ngày 24/6/2014; nộp truy thu tiền thuê đất còn thiếu và các nghĩa vụ khác (nếu có); nộp tiền thuê

đất hàng năm theo quy định. Nghiêm túc thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo Quyết định số 3834/QĐ-UBND và Hợp đồng thuê đất đã ký.

6. Trong thời gian sử dụng đất thuê, Bên thuê đất phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, các quy định của pháp luật về Quy hoạch, Xây dựng và Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận.

3. Bên thuê đất bị phá sản, phát mại tài sản hoặc giải thể doanh nghiệp (đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm).

4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này gồm 04 trang được đóng dấu giáp lai giữa các trang và được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu Văn thư, 01 bản gửi Cục Thuế Hà Nội, 01 bản gửi Chi cục thuế quận Đống Đa để thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07 -05- 2024
SỐ CHỨNG THỰC 15652 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

BÊN THUÊ ĐẤT	BÊN CHO THUÊ ĐẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Văn Tài	Nguyễn Công Lê

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ

TỶ LỆ 1/1000 Số: 21/TD-15

* **Đơn vị sử dụng đất**: *Tập đoàn xăng dầu Việt Nam*.
* **Diện tích**: *6.695,3 m² đất*. Trong đó:

+ 5.453,8 m² đất (Khu A) nằm ngoài chỉ giới đường đỏ; sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày 31/5/2011 (ngày Thủ tướng Chính phủ có Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp). Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

+ 1.241,5 m² đất (Khu B) nằm trong quy hoạch mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Thành phố thu hồi phải bàn giao theo quy định. Thời hạn sử dụng đất: hàng năm. Hình thức: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

* **Mục đích sử dụng đất**: *Trụ sở làm việc*.
* **Địa điểm**: *Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*.
* **Thuộc tờ bản đồ địa chính số**: *Trích đo và cắm mốc theo Bản vẽ chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện quy hoạch Xây dựng Hà Nội lập ngày 20/3/2003, được Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận ngày 02/4/2003; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 13/5/2015.*
* **Theo Quyết định số**: *3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND Thành phố Hà Nội và Biên bản bàn giao mốc giới ngày 14/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07 -05- 2024
SỐ CHỨNG THỰC 15651 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2015
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Mười

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Bình Thái Hằng

Tên mốc	Toạ độ mốc giới		Chiều dài cạnh	
	X(m)	Y(m)	Cạnh	S(m)
1	2 325 261.77	587 150.16	1 - 2	6.18
2	2 325 261.31	587 156.32	2 - 3	0.43
3	2 325 261.26	587 156.75	3 - 4	5.61
4	2 325 260.96	587 162.35	4 - 5	0.44
5	2 325 260.93	587 162.79	5 - 6	20.32
6	2 325 259.64	587 183.07	6 - 7	0.41
7	2 325 259.67	587 183.48	7 - 8	4.05
8	2 325 259.39	587 187.52	8 - 9	2.94
9	2 325 259.18	587 190.45	9 - 10	6.35
10	2 325 258.81	587 196.66	10 - 11	2.99
11	2 325 258.62	587 199.64	11 - 12	15.28
12	2 325 243.35	587 199.12	12 - 13	2.95
13	2 325 240.40	587 199.10	13 - 14	4.32
14	2 325 236.08	587 199.10	14 - 15	8.54
15	2 325 227.54	587 198.90	15 - 16	3.12
16	2 325 224.42	587 198.84	16 - 17	2.95
17	2 325 221.47	587 198.87	17 - 18	5.93
18	2 325 215.54	587 198.72	18 - 19	3.04
19	2 325 212.50	587 198.73	19 - 20	6.97
20	2 325 205.54	587 199.03	20 - 21	2.56
21	2 325 202.98	587 199.07	21 - 22	2.71
22	2 325 200.27	587 199.21	22 - 23	2.93
23	2 325 197.34	587 199.23	23 - 24	5.26
24	2 325 192.10	587 199.71	24 - 25	3.68
25	2 325 188.44	587 200.05	25 - 26	9.58
26	2 325 178.88	587 200.70	26 - 27	0.91
27	2 325 178.01	587 200.97	27 - 28	2.98
28	2 325 175.04	587 201.19	28 - 29	3.54
29	2 325 171.58	587 201.93	29 - 30	3.38
30	2 325 168.24	587 202.42	30 - 31	2.42
31	2 325 165.85	587 202.79	31 - 32	2.51
32	2 325 163.36	587 203.14	32 - 33	2.56
33	2 325 160.87	587 203.74	33 - 34	2.37
34	2 325 158.54	587 204.19	34 - 35	3.26
35	2 325 155.34	587 204.91	35 - 36	2.65
36	2 325 152.75	587 205.48	36 - 37	2.81
37	2 325 150.02	587 206.13	37 - 38	9.73
38	2 325 140.34	587 208.34	38 - 39	2.42
39	2 325 138.20	587 208.97	39 - 40	2.74
40	2 325 136.80	587 206.61	40 - 41	0.74
41	2 325 136.29	587 206.07	41 - 42	2.92
42	2 325 134.58	587 203.70	42 - 43	3.43
43	2 325 132.87	587 200.73	43 - 44	1.93
44	2 325 131.96	587 199.00	44 - 45	3.80
45	2 325 129.50	587 196.10	45 - 46	3.67
46	2 325 127.62	587 192.93	46 - 47	11.62
47	2 325 121.01	587 183.39	47 - 48	4.17
48	2 325 123.44	587 180.00	48 - 49	6.49
49	2 325 127.29	587 174.77	49 - 50	11.44
50	2 325 134.29	587 165.72	50 - 51	8.37

Tên mốc	Toạ độ mốc giới		Chiều dài cạnh	
	X(m)	Y(m)	Cạnh	S(m)
51	2 325 137.13	587 161.22	51 - 52	1.6
52	2 325 138.20	587 159.96	52 - 53	3.54
53	2 325 140.69	587 157.18	53 - 54	4.51
54	2 325 143.05	587 153.54	54 - 55	1.08
55	2 325 143.66	587 152.67	55 - 56	4.04
56	2 325 146.08	587 149.45	56 - 57	1.14
57	2 325 147.08	587 148.89	57 - 58=C	1.07
58=C	2 325 147.97	587 148.39	58=C - D	56.20
59	2 325 152.96	587 148.30	D - Y	31.39
60	2 325 159.19	587 148.43	Y - X	28.18
61	2 325 163.85	587 148.61	X - B	51.83
62	2 325 165.81	587 148.52	B - A	46.21
63	2 325 169.46	587 148.68	A - 1	0.24
64	2 325 176.58	587 148.80	A - 75	5.45
65	2 325 183.75	587 148.96	75 - 74	3.09
66	2 325 187.23	587 148.97	74 - 73	5.26
67	2 325 190.13	587 148.92	73 - 72	6.88
68	2 325 190.34	587 149.05	72 - 71	0.91
69	2 325 226.83	587 149.47	71 - 70	4.86
70	2 325 235.08	587 149.61	70 - 69	8.25
71	2 325 239.04	587 149.61	69 - 68	36.49
72	2 325 240.85	587 149.67	68 - 67	0.13
73	2 325 247.71	587 149.76	67 - 66	3.10
74	2 325 252.99	587 149.95	66 - 65	3.98
75	2 325 256.08	587 150.03	65 - 64	6.67
D	2 325 148.11	587 204.59	64 - 63	7.12
Y	2 325 178.70	587 198.16	63 - 62	3.65
X	2 325 206.89	587 196.07	62 - 61	1.96
B	2 325 258.72	587 196.27	61 - 60	4.66
A	2 325 261.83	587 150.15	60 - 59	6.63
			59 - 58=C	4.59

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/12/2011

Địa chỉ trụ sở: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

CA 689039

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- Địa chỉ sử dụng đất: Số 01 phố Khâm Thiên phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
	Khu A	5453,8	Sử dụng riêng	nằm ngoài chỉ giới đường đỏ, sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc	50 năm kể từ ngày 31/5/2011	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
	Khu B	1241,5	Sử dụng riêng	nằm trong QH mở đường và hành lang bảo vệ đường sắt, tuyệt đối không được XD công trình, khi TP thu hồi phải bàn giao theo quy định	Thuê hàng năm	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Số tờ, số thửa và sơ đồ sẽ được điều chỉnh khi có bản đồ địa chính chính quy.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2015

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TUQ. CHỦ TỊCH
KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Nghĩa

Số vào sổ cấp GCN: CT 04554

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4413 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2013; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố ban hành một số quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 6253/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội như sau:

Cho phép Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sử dụng 6.695,3 m2 đất (Sáu nghìn sáu trăm chín mươi lăm phẩy ba mét vuông) tại số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa để thực hiện Dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex Tower) theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố và Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 809/PLX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được giới hạn bởi các mốc từ 1 đến 11, B, 12 đến 37, D, 38, 39, 40, 41, 42=F, 43 đến 50, E, 51 đến 57, 58=C, 59 đến 75, A, 1 tại Bản vẽ mặt bằng tổng thể do Liên danh tư vấn thiết kế Tập đoàn Nihon Sekkei và Công ty cổ phần Tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng Coninco lập năm 2019, được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận kèm theo Văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019. Trong tổng số 6.695,3 m2 đất có:

- 5.513,1 m2 đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; giới hạn bởi các mốc (A, A',X'', X', X, Y, D', 58=C, 59 đến 75, A) và (42=F, 43 đến 50, E, 42 =F); thời hạn thuê đất 50 năm kể từ ngày 31/5/2011; hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê.

- 1.182,2 m2 đất nằm trong chỉ giới đường đỏ, ranh giới hành lang bảo vệ tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh hiện có và ranh giới hành lang xây dựng đường sắt đô thị - Tuyến số 01; giới hạn bởi các mốc (từ 1 đến 11, B, B', A', A, 1), (B, 12 đến 37, D, D', Y, X, X', X'', A', B', B) và (D, 38, 39, 40, 41, 42=F, E, 51 đến 57, 58=C, D', D); tuyệt đối không được xây dựng công trình; thời hạn thuê đất hàng năm; hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm; khi Nhà nước thu hồi phải bàn giao lại theo quy định.

Giá nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được tính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và của UBND thành phố Hà Nội.

2. Lý do điều chỉnh: Do thực hiện dự án đầu tư xây dựng được UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

3. Các nội dung khác tại Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm:

1. Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục xác định lại giá đất để tính tiền thuê đất (nếu có) theo quy định;

2. Liên hệ với Cục Thuế Hà Nội để nộp nộp nghĩa vụ tài chính về đất bổ sung (nếu có) theo quy định; nộp tiền thuê đất hàng năm;

3. Sau khi thực hiện xong khoản 1, 2 Điều này, liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để làm các thủ tục liên quan đến hợp đồng thuê đất; nhận bàn giao mốc giới trên bản đồ và ngoài thực địa và lập hồ sơ đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 689039 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 14/7/2015 hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định;

4. Quản lý và sử dụng diện tích đất được thuê trong phạm vi mốc giới, đúng mục đích và nội dung qui định tại Điều 1 Quyết định này; không được tự ý chuyển mục đích sử dụng khi chưa được phép của UBND Thành phố.

Điều 3. Trách nhiệm của các ngành, các cấp:

1. Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Quy hoạch Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao về chuyên ngành: hướng dẫn Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định.

2. UBND quận Đống Đa, UBND phường Khâm Thiên thực hiện quản lý nhà nước về đất đai và xây dựng trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này, kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo thẩm quyền, báo cáo UBND Thành phố.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cập nhật đăng ký quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai vào hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai Hà Nội; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội; Chủ tịch UBND: quận Đống Đa, phường Khâm Thiên; Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Đống Đa; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo);
- PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông;
- VPUB: PCVP Võ Tuấn Anh, P.ĐT;
- Lưu: VT.

(166 b/ĐLY)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

SAO Y BẢN CHÍNH
NGÀY 07-05-2024
4448(9)
SỐ CHỨNG THỰC 15657 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ XÂY DỰNG Số: 2158 /SXD-HT V/v đấu nối thoát nước dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 311/PLX-ĐTXD ngày 06/3/2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc thỏa thuận đấu nối thoát nước dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội *(hồ sơ gửi kèm theo)*.

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu liên quan gồm: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 2847/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố; Quyết định điều chỉnh chủ trương số 5552/QĐ-UBND ngày 08/12/2020; Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố; Quyết định số 809/PLXX-QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam v/v phê duyệt dự án ĐTXD công trình Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Văn bản 2143/VQH-TT1 ngày 03/11/2017 của Viện Quy hoạch v/v cung cấp số liệu HTKT khu đất; văn bản số 5874/QHKT-TMB-PAKT(KHTH) ngày 16/10/2019 của Sở Quy hoạch Kiến trúc v/v chấp thuận tổng mặt bằng và PAKT; Hồ sơ thiết kế đấu nối thoát nước do Liên danh tư vấn thiết kế Tập đoàn NIHON SEKKEI và Công ty cổ phần tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng – CONNINCO lập được chủ đầu tư xác nhận; Biên bản kiểm tra hiện trường giữa Chủ đầu tư, đơn vị thoát nước ngày 28/3/2022;

Sau khi xem xét hồ sơ đấu nối thoát nước, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đấu nối thoát nước dự án Toà nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội vào hệ thống thoát nước của Thành phố, cụ thể: Tuyến cống D400mm, dài khoảng 10m từ bên trong dự án được đấu nối với tuyến cống D400 hiện có trên phố Khâm Thiên tại vị trí ga HGDN6.

Nước thải trước khi xả ra hệ thống thoát nước thành phố phải được xử lý ở bên trong dự án đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định.

2. Đề nghị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

- Chủ động phối hợp với Ban duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội, thực hiện các bước tiếp theo theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND Thành phố về Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội (thực hiện thỏa thuận đấu nối theo mẫu tại phụ lục kèm theo);

Hương

- Kinh phí thực hiện đấu nối bằng nguồn vốn của hộ thoát nước; Việc đào đường, đào hè để thi công đấu nối, hộ thoát nước phải làm việc với cơ quan quản lý hè, đường để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

3. Giao Ban Duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội kiểm tra, giám sát việc thi công đấu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng không làm ảnh hưởng đến thoát nước chung trong khu vực.

Sở Xây dựng có ý kiến trên để đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thế Công

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Duy tu các công trình HTKT đô thị;
- Cty TNHH MTV Thoát nước HN;
- Lưu: VT, HT (QA, 06b).

Hatang

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Số: 452 /NSHN-KT
V/v: Thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Phúc đáp công văn số 1394/PLX-ĐTXD ngày 10/02/2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, về việc: thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Công ty Nước sạch Hà Nội có ý kiến trả lời như sau:

1. Hiện tại, Công ty Nước sạch Hà Nội đã ký hợp đồng dịch vụ cấp nước và đang cấp nước sạch cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại địa chỉ số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội, thông qua đồng hồ tổng DN26 và DN40 đấu nối vào tuyến ống D150 gang đặt trên hè phố Khâm Thiên.

2. Để đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của dự án cho mục đích sinh hoạt là 123,11 m3/ngđ và phục hồi dự trữ nước chữa cháy cho công trình là 825 m3/ngđ, đề nghị Quý Chủ đầu tư có kế hoạch thay thế, nâng cỡ tuyến ống cấp nước và 02 cụm đồng hồ tổng DN26, DN40 lên 01 cụm đồng hồ tổng DN80 điện tử. Khi có nhu cầu sử dụng nước, đề nghị liên hệ Công ty Nước sạch Hà Nội để khảo sát thiết kế, thi công nâng cỡ tuyến ống và đồng hồ cấp nước. Chi phí thực hiện do Chủ đầu tư chi trả.

3. Chủ đầu tư cần xây dựng hệ thống bể chứa đảm bảo dự trữ nước sử dụng trong 24 giờ và nước dự trữ PCCC cho công trình. Công ty Nước sạch Hà Nội sẽ cung cấp, sử dụng nước sạch cho công trình qua đồng hồ tổng cấp nước; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong công trình do Chủ đầu tư chủ động quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc xin liên hệ với Phòng Kỹ thuật - Công ty Nước sạch Hà Nội, địa chỉ 44 đường Yên Phụ - Ba Đình - Hà Nội; Điện thoại 024.38294786.

Trân trọng./.

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

Nơi nhận:
- Như trên.
- XN Đống Đa (để p/h)
- Lưu KT, HC.

M.S.D.N: 0100106225 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Hùng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1217/NSHN-KT Về việc đấu nối cấp nước sạch cho dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

Kính gửi: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Phúc đáp văn bản số 0804/PLX-VP ngày 16/4/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc đấu nối nước sạch. Trên cơ sở biên bản làm việc giữa các bên ngày 23/4/2025 và tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp, Công ty nước sạch Hà Nội có ý kiến trả lời như sau:

1. Về chi phí đấu nối:

- Hồ sơ khảo sát thiết kế và dự toán chi phí hạng mục đấu nối nước sạch của Dự án do Xí nghiệp Tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty nước sạch Hà Nội lập tại thời điểm hiện hành. Chi phí này sẽ do Chủ đầu tư là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chi trả.

- Tổng giá trị chi phí, quy trình, thủ tục và hình thức thanh toán sẽ được quy định chi tiết trong Hợp đồng EC (Hợp đồng thiết kế - cung cấp vật tư thiết bị - thi công xây dựng) được ký kết giữa hai bên, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Công ty nước sạch Hà Nội sẽ phối hợp với Quý Tập đoàn để thống nhất nội dung Hợp đồng EC trong thời gian sớm nhất.

2. Về thủ tục bàn giao sau đầu tư:

- Sau khi hạng mục đấu nối cấp nước sạch cho Dự án được thi công, nghiệm thu theo quy định, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ bàn giao hệ thống cấp nước (đoạn từ điểm đấu nối đến trước đồng hồ tổng DN80) cho Công ty nước sạch Hà Nội để quản lý, vận hành và khai thác.

- Công ty nước sạch Hà Nội chỉ tiếp nhận quản lý, vận hành, không tiếp nhận giá trị tài sản. Tài sản của hạng mục cấp nước này thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Hệ thống cấp nước nội bộ sau đồng hồ tổng sẽ do Quý Tập đoàn quản lý và quyết định. Sau khi hoàn thành đầu tư, đề nghị Quý Tập đoàn chủ động phối hợp với Chi nhánh Công ty nước sạch Hà Nội - Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đống Đa để thực hiện công tác bàn giao theo phương án đã thống nhất.

Nếu có vướng mắc xin liên hệ với Phòng Kỹ thuật - Công ty nước sạch Hà Nội, địa chỉ 44 đường Yên Phụ - phường Trúc Bạch - quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội; Điện thoại 024.38294786.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban TGĐ (để b/c);
- XN KDNS Đống Đa;
- XN TVKSTK; (để p/h & t/hiện)
- P. KHĐT;
- Lưu KT, HC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc: Đấu nối cấp nước sạch cho Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

I. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Phòng Kỹ thuật - Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội.

Ông: Đỗ Xuân Trường Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Ông(Bà):..... Chức vụ:.....

2. Đại diện Xí nghiệp tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty nước sạch Hà Nội.

Bà: Lại Thị Hạnh Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Vĩnh Thành Chức vụ: Kỹ sư thiết kế

3. Đại diện đơn vị xin đấu nối cấp nước sạch: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Ông Võ Việt Hùng Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng Tập đoàn

II. Nội dung:

Căn cứ văn bản số 452/NSHN-KT ngày 01/3/2022 của Công ty TNHH MRV Nước sạch Hà Nội về việc thỏa thuận điểm đấu nối hệ thống cấp nước sạch dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản đề nghị cấp nước sạch cho Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 01/4/2024 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 0804/PLX-VP ngày 16/4/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc đấu nối cấp nước sạch,

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại văn phòng Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, các bên cùng trao đổi một số nội dung sau:

1. Về chi phí đấu nối:

- Trên cơ sở Đơn đề nghị cấp nước sạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thực hiện chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty, Xí nghiệp Tư vấn Khảo sát Thiết kế đã chủ động phối hợp cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các bên có liên quan thực hiện công tác khảo sát, lập hồ sơ Báo cáo KTKT hạng mục đấu nối cấp nước cho Dự án Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (sau đây gọi là Dự án).

- Sau quá trình trao đổi, làm rõ các nội dung chi phí, các bên thống nhất các nội dung sau:

+ Thiết kế, Dự toán chi phí: Do Xí nghiệp Tư vấn Khảo sát Thiết kế lập tại thời điểm hiện hành.

+ Tổng chi phí thực hiện công tác đấu nối cấp nước sạch cho Dự án tạm tính là: 389.000.000 đ *(chi tiết xem Dự toán đính kèm)*. Chi phí do Chủ đầu tư chi trả. Hai bên thực hiện ký kết hợp đồng EC trên cơ sở hồ sơ thiết kế và chi phí do Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội lập để thực hiện công tác đấu nối nước sạch.

+ Thủ tục và hình thức thanh toán chi phí này giữa hai bên sẽ được nêu rõ trong Hợp đồng EC được hai bên ký kết, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

2. Về công tác bàn giao sau đầu tư:

- Sau khi hạng mục đấu nối cấp nước sạch cho Dự án được thi công, nghiệm thu theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chủ động phối hợp với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội để tiến hành công tác bàn giao tiếp nhận, cụ thể như sau:

+ Phương án 1: Bàn giao để quản lý, vận hành và khai thác; không bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, cụ thể:

• Bàn giao hệ thống cấp nước trước đồng hồ tổng DN80 điện tử (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, vận hành và khai thác; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong Dự án do Chủ đầu tư quyết định.

• Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tiếp nhận quản lý, vận hành, không tiếp nhận giá trị tài sản. Tài sản là hạng mục cấp nước thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

+ Phương án 2: Bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch để quản lý, vận hành và khai thác, cụ thể:

• Bàn giao hệ thống cấp nước trước đồng hồ tổng DN80 điện tử (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, vận hành và khai thác; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong Dự án do Chủ đầu tư quyết định.

• Chủ đầu tư thực hiện thủ tục, quy trình bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

*** Ý kiến khác:**

- Ý kiến của đại diện Chủ đầu tư:

Bàn giao để quản lý, vận hành và khai thác; không bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, cụ thể:

- Bàn giao hệ thống cấp nước trước đồng hồ tổng DN80 điện tử (đoạn từ điểm đấu đến đồng hồ tổng) cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội quản lý, vận hành và khai thác; từ sau đồng hồ tổng việc quản lý và phân phối cấp nước nội bộ bên trong Dự án do Chủ đầu tư quyết định.

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tiếp nhận quản lý, vận hành, không tiếp nhận giá trị tài sản. Tài sản là hạng mục cấp nước thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Dự toán Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội lập tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

KẾT LUẬN:

Các bên đã đọc lại và cùng thống nhất ký biên bản làm việc. Biên bản được lập thành 01 (một) bản chính do Phòng Kỹ thuật giữ, mỗi bên giữ 01 (một) bản chụp có giá trị pháp lý như nhau và làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

ĐẠI DIỆN P. KỸ THUẬT	ĐẠI DIỆN XÍ NGHIỆP TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
Đỗ Xuân Tường		Võ Việt Hưng

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI

Số: 380 /BB-EVNHANOI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN

Thỏa thuận đấu nối giữa
Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015;

Căn cứ Thông tư số 39/2022/TT-BCT của Bộ Công thương: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối và Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 8399 /QĐ-EVN HANOI ngày 30/11/2022 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;

Căn cứ Biên bản số 1002/BB-EVNHANOI ngày 10/02/2020 về việc thỏa thuận phương án đầu tư cấp nguồn điện cho dự án "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam" ký giữa Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2420 /PLX-BTXD về việc đề nghị thỏa thuận đấu nối của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam ngày

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ phân phối điện.

Hôm nay, tại Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội

Đại diện là:	Ông Nguyễn Anh Dũng
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ:	69 Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	024 22200877
Tài khoản số:	1510311001012 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Tràng Tiền

Mã số thuế: 0100101114

Bên B: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Đại diện là: Ông Nguyễn Quang Dũng
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Giấy uỷ quyền số: 214/PLX-UQ ngày 20/10/2023
Địa chỉ: Số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại :

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận đấu nối với các nội dung sau:

Điều 1. Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội thống nhất phương án đấu nối trạm biến áp 2x2000kVA-22/0,4kV cấp điện cho "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam", số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội vào lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

1. Quy mô công trình:

Xây dựng mới trạm biến áp kiểu xây nằm trong tầng hầm của Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

a) Điểm đầu: Đấu vào đoạn cáp trung áp 22kV từ TBA Thi công VPTĐ Xăng dầu Việt Nam đến TBA Nhà Dầu 2 thuộc lộ 470E1.52.

b) Điểm cuối: Tại trạm biến áp của Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

c) Phương thức đấu nối: 02 đường cáp ngầm trung áp 24kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W- 3x240 mm2 từ tủ RMU TBA (06 ngăn) 01 sợi đến TBA Nhà dầu 2, 01 sợi đi đến điểm đấu nối cáp trung áp 22kV từ TBA Thi công VPTĐ Xăng dầu Việt Nam đến TBA Nhà Dầu 2 thuộc lộ 470E1.52.

d) Cấp điện áp đấu nối: 22kV.

e) Dây dẫn: cáp ngầm 24kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W- 3x240 mm^2 có đặc tính chống thấm dọc.

f) Số mạch: 02 mạch.

g) Kết cấu: Trạm biến áp kiểu xây đặt trong tầng hầm của dự án.

h) Chế độ vận hành: Theo phương thức vận hành của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.

i) Chiều dài tuyến cáp đấu nối với trạm: 02 sợi từ điểm đấu đến trạm biến áp khoảng 2x75m.

j) Khi thực hiện đấu nối xong trạm "Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam" thì chủ đầu tư dự án sẽ làm thủ tục hủy trạm biến áp thi công VPTĐ xăng dầu VN để lấy công suất cấp cho TBA mới.

2. Ranh giới đo đếm:

- Lắp đặt hệ thống đo đếm trung áp tại tủ đo lường trung áp trạm biến áp cụ thể:
  + Sử dụng 01 ngăn đo đếm trung áp cấp điện cho 02 máy biến áp (2x2000kVA), Sử dụng công tơ điện tử 3 pha.
  + Biến dòng điện là loại 24kV-30VA có tỷ số 100-200/5A (sử dụng nấc vận hành phù hợp với công suất thực tế tại thời điểm đóng điện, cấp chính xác 0,5 cho đo đếm mua bán điện năng.
  + Biến điện áp là loại 24kV-30VA-22:√3/0,11:√3kV, cấp chính xác 0,5 cấp tín hiệu điện áp cho hệ thống đo đếm tại ngăn tủ đo lường.
- Ngăn đựng các thiết bị đo đếm điện năng và công tơ được thiết kế riêng biệt, có khóa và kẹp chì niêm phong. Hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm (thu thập số liệu đo đếm từ xa) do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đầu tư phải được lắp đặt, kiểm định và quản lý vận hành theo đúng quy định tại Thông tư quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành.
- Trường hợp TBA của chủ đầu tư có nhiều mục đích sử dụng điện thì cấu hình tủ hạ áp phải có đầy đủ hệ thống đo đếm cho từng mục đích.

3. Ranh giới đầu tư:

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, chịu trách nhiệm đầu tư và thi công toàn bộ công trình từ vị trí đấu nối đến trạm biến áp Tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật

4.1. Trạm biến áp

4.1.1. Trạm biến áp Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

- **Kiểu trạm:** *Xây gồm 4 phòng, 01 phòng đặt dãy tủ trung áp, 02 phòng đặt 2 máy biến áp 2000kVA, 01 phòng đặt hệ thống tủ hạ áp.*
- **Vị trí lắp đặt:** *Trong tầng hầm của tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, số 01 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội.*

a. Máy biến áp: Gồm 02 máy biến áp

- *2 Máy biến áp 2000kVA*
  - *Máy biến áp. 3 pha cách điện khô.*
  - *Công suất: 2000kVA;*
  - *Cấp điện áp: 22±2x2.5%/0.4kV*

- Tổ đấu dây: Δ/Yo-11;
- Tần số danh định: 50Hz

b. Thiết bị trung áp:

Sử dụng hệ thống tủ RMU trung áp loại 24kV - 630A - 20kA/s, cách điện bằng không khí, khoang máy cắt dập hồ quang bằng SF6 hoặc chân không (khuyến nghị khách hàng sử dụng tủ RMU cách điện bằng khí SF6 hoặc chân không, với cách điện SF6 độ rò khí không quá 0,1%/năm). Tủ được trang bị đồng hồ đo áp lực khí, chỉ thị pha, báo sự cố qua hệ thống SCADA và đèn báo sự cố tại TBA, bộ cảm biến nhiệt độ kèm điện trở sấy.

Hệ thống rơ le bảo vệ của các máy cắt có các chức năng theo quy định hiện hành (Khách hàng phải có phương án cấp nguồn cho rơ le bảo vệ khi mất nguồn nguồn điện lưới)

c. Cáp trung áp từ tủ trung áp đến các máy biến áp:

Cáp ngầm trung áp cấp điện cho các máy biến áp là loại cáp 24kV-Cu/XLPE/PVC 3x(1x70)mm^2. Các đầu cáp và phụ kiện phù hợp theo tiêu chuẩn IEC và quy định của EVN HANOI. Cáp ngầm trung áp được đặt trong giá hoặc mương cáp, có thiết kế theo đúng quy phạm, quy định ngành điện khi đi trong đất hoặc trên máng, thang cáp nếu có.

d. Cáp điện hạ áp:

Dùng cáp Cu-XLPE/PVC 0,6/1kV cho dây pha và dây trung tính hoặc thanh dẫn cách điện có thông số phù hợp với công suất máy biến áp nối từ cực hạ áp MBA đến máy cắt tổng hạ áp.

e. Tủ điện hạ áp:

Sử dụng 02 tủ điện hạ áp trọn bộ phân phối sau 02 máy biến áp:

+ Sử dụng 02 tủ điện hạ áp trọn bộ và kèm 01 tủ liên lạc 4P-3200A-85kA
+ Hệ thống tụ bù hạ áp: Lắp hệ thống tụ bù hạ áp, được điều chỉnh tự động đặt sau tủ hạ áp tổng của mỗi máy biến áp và có công suất tụ bù hạ áp có dung lượng ≥ 20% dung lượng máy biến áp.

f. Hệ thống máy phát điện Diezel hạ áp cấp điện dự phòng:

Sử dụng 02 máy phát điện Diezel có công suất 1875 kVA hoặc 2000 kVA phục vụ cấp điện dự phòng khi có sự cố MBA hoặc bảo dưỡng định kỳ.

4.1.2. Trạm biến áp tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thuộc lộ 470 E1.32:

Sử dụng hệ thống tủ RMU 24kV - 630A - 20kA/s loại 06 ngăn, cách điện bằng không khí, khoang máy cắt dập hồ quang bằng SF6 hoặc chân không (Khuyến nghị khách hàng sử dụng tủ RMU cách điện bằng khí SF6 hoặc chân không, với cách điện SF6 độ rò khí không quá 0,1%/năm). Tủ được trang bị đồng hồ đo áp lực khí, chỉ thị pha, báo sự cố qua hệ thống SCADA và đèn báo sự cố tại TBA, bộ cảm biến nhiệt độ kèm điện trở sấy. Cấu hình tủ cụ thể như sau:

+ 02 ngăn tủ 24 kV-630A-20kA/s (đấu nối các đầu cáp lực đến và đi);

+ 01 ngăn máy cắt 24 kV - 630A - 20 kA/s phân đoạn;

+ 02 ngăn máy cắt 24 kV - 630A - 20 kA/s sang MBA;

+ 01 ngăn đo lường trung áp: TI 24kV-30VA, tỷ số 100-200/5A, CCX: 0,5; TU 24kV-30VA-22:√3/0,11:√3kV, CCX: 0,5;

Hệ thống rơ le bảo vệ của các máy cắt có các chức năng theo quy định hiện hành.

4.2. Tuyến cáp ngầm trung áp:

- Cáp từ điểm đấu nối đến dãy tủ trung áp của TBA tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sử dụng loại cáp ngầm trung áp 24kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x240mm^2 có đặc tính chống thấm dọc *(màn đồng của mỗi pha cáp được chế tạo bằng băng đồng có độ dày ≥ 0.127mm và độ gối mép ≥ 15%. Màn đồng của 3 pha sẽ được tiếp xúc trực tiếp với nhau để đảm bảo tiết diện màn đồng (cả 3 pha) ≥ 25mm^2)*. Các đầu cáp, hộp nối và phụ kiện phù hợp theo tiêu chuẩn IEC và quy định của EVNHANOI.
- Cáp ngầm trung áp được đặt trong mương cáp hoặc máng, thang cáp có thiết kế theo đúng quy phạm, quy định ngành điện khi đi trong đất, hoặc trên máng, thang cáp nếu có.

Chú ý:

+ Quý khách hàng sử dụng máy biến áp cấp mới đạt TCVN 8525:2015 Máy biến áp phân phối – Mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và phương pháp xác định hiệu xuất năng lượng. Máy biến áp phải có dán nhãn năng lượng theo Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ và máy biến áp nên có đồng hồ báo nhiệt độ. (Khuyến nghị khách hàng sử dụng Tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối kiểu khô điện áp đến 35 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam)

+ Hiện tại Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội đang thực hiện tự động hóa và điều khiển xa lưới điện trung áp, khách hàng nên sử dụng loại tủ trung áp có khả năng kết nối Scada và lắp được được động cơ điều khiển đóng cắt từ xa, sử dụng đầu cáp đầu vào tủ sử dụng loại đầu cáp khô (Khuyến nghị khách hàng sử dụng đầu cáp đầu vào tủ sử dụng đầu cáp loại kin T-plug, Elbow), đảm bảo phù hợp

với khí hậu nhiệt đới tại nơi lắp đặt để đồng bộ với hệ thống tự động hóa lưới điện của EVNHANOI.

+ Thiết kế tuân thủ đúng Quy phạm trang bị điện và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành như: TCVN 7447-5-55:2005; TCVN 7447-4-43:2004;TCVN 7447-5-51:2004;TCVN 7447-4-41:2004; TCVN 7447-5-53:2005;TCVN 7447-5-54:2005,.vv..QCVN 09:2017/BXD,vv...

+ Xà, kết cấu thép được mạ kẽm nhúng nóng. Cách điện theo cấp điện áp 24 kV.

+ Hệ thống tiếp địa an toàn, tiếp địa làm việc theo quy phạm quy định.

+ Công trình TBA phải được thiết kế hệ thống thông gió, làm mát đảm bảo điều kiện vận hành của MBA, hệ thống tủ trung, hạ áp chống được nồm ẩm, quá nhiệt MBA.

+ Trước và trong thời gian thi công, Chủ đầu tư cần liên hệ với Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội - Công ty Điện lực Đống Đa thi công, nghiệm thu và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình điện ngầm, nổi khác trên công trường. Phải thực hiện đầy đủ mọi biện pháp an toàn theo quy định hiện hành của ngành điện. Công trình chỉ được đưa vào vận hành khi có đầy đủ biên bản nghiệm thu, hoàn công. Thiết bị có đầy đủ biên bản thử nghiệm và đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

4.3. Dự kiến vật tư thiết bị chính cấp mới:

TT	Vật tư thiết bị chính	Quy cách	Đơn vị	Số Lượng
1	Máy biến áp	2000 kVA - 22 ± 2x2,5%/0.4kV	máy	02
2	Tủ RMU 24kV	06 ngăn (02 ngăn cầu dao, 01 ngăn liên lạc; 01 ngăn đo đếm; 02 ngăn MC đi MBA)	tủ	01
3	Cáp ngầm 24kV	Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x240mm^2 chống thấm dọc	m	150
4	Tủ hạ áp trọn bộ	4P-3200A-85kA	tủ	02
5	Đầu cáp Tplug	T-plug 22kV-630A-3x240mm2	hộp	01
6	Máy phát điện	Máy phát điện Diezel hạ áp 1875kVA hoặc 2000kVA	máy	02

Điều 2.Trách nhiệm của các bên:

1. Trách nhiệm của Bên A

Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối để kết nối với lưới điện của tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt

Nam theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

2. Trách nhiệm của Bên B

2.1- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm đầu tư xây dựng lưới điện phân phối của mình để kết nối với lưới điện của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội theo đúng ranh giới đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận đấu nối này.

2.2- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam cam kết quản lý, vận hành hệ thống điện của mình tuân thủ Thông tư hiện hành về quy định hệ thống điện phân phối và các quy định khác có liên quan.

2.3- Trước và trong thời gian thi công, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam cần liên hệ với Công ty Điện lực Đống Đa để giám sát, nghiệm thu và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình điện ngầm, nổi khác trên công trường. Phải thực hiện đầy đủ mọi biện pháp an toàn theo quy định hiện hành của ngành điện.

Điều 3.Ngày đấu nối:

Ngày đóng điện dự kiến: quý III năm 2024.

Điều 4. Kiểm tra và thử nghiệm bổ sung:

Chi phí kiểm tra và thử nghiệm bổ sung quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Các thỏa thuận khác:

1. Trong quá trình vận hành, khi có sự thay đổi hay sửa chữa liên quan tới điểm đấu nối hoặc thiết bị đấu nối, bên có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và gửi các tài liệu kỹ thuật liên quan tới bên kia; soạn thảo Phụ lục Biên bản thỏa thuận đấu nối để cả hai bên ký làm tài liệu kèm theo Biên bản thoả thuận đấu nối này.

2. Trước khi nghiệm thu lần cuối để đóng điện công trình, Chủ đầu tư và đơn vị thi công liên hệ với Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội để làm thủ tục nghiệm thu đóng điện và ký hợp đồng mua bán điện.

3. Chủ đầu tư phải cung cấp Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trạm biến áp mới được xây dựng trước khi nghiệm thu đóng điện.

4. Chủ đầu tư phải có xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực của Sở Công thương Hà Nội trước thời hạn nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng.

5. Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội chỉ ký hợp đồng cấp điện phục vụ xây dựng khi công trình được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy chữa cháy theo quy định. Chỉ ký hợp đồng, đóng điện công trình đưa vào

sử dụng khi tòa nhà đã được nghiệm thu về PCCC theo quy định. Trong trường hợp chủ đầu tư chưa có văn bản nghiệm thu của cơ quan chức năng về PCCC mà chủ đầu tư xin cấp điện để vận hành chạy thử thiết bị trạm biến áp thì thời gian cấp điện tối đa không quá 5 ngày đối với công trình độc lập và 15 ngày đối với tổ hợp dự án gồm nhiều công trình.

Điều 6. Tách đấu nối

Sau khi đấu nối, khách hàng có quyền đề xuất kế hoạch tách và khôi phục đấu nối dài hạn cho Đơn vị phân phối điện và phải tuân thủ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định hệ thống điện phân phối; các Thông tư bổ sung, sửa đổi Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ công thương đã ban hành gồm: thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019; Thông tư số 39/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Biên bản Thỏa thuận đấu nối này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thời hạn có hiệu lực của Biên bản Thỏa thuận đấu nối: 02 năm
3. Biên bản Thỏa thuận đấu nối này được lập thành 05 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 2 bản và 1 bản gửi tới cấp điều độ có quyền điều khiển./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Quang Dũng	**Nguyễn Anh Dũng**

Nơi nhận:
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- KT, KD, PCDONGDA (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 04 /GXN-STNMT-CCBVMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 6621/HD-STNMT-CCBVMT ngày 18/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc áp dụng các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Xét nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án: Xây dựng Toà nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (sau đây gọi là Dự án) kèm văn bản số 1097/PLX-BCBDA ngày 25/02/2020 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 64/TTr-CCBVMT-TH ngày 09/3/2020,

XÁC NHẬN:

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án: Xây dựng Toà nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, địa điểm thực hiện: số 01 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quy mô đăng ký: Dự án có tổng lưu lượng nước thải 100m^3/ngày đêm.

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Hà Nội;

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án phải được thu gom, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Hà Nội;

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh;

- Tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công và vận hành Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung (Bảng 2 – Khu vực thông thường);

- Chất thải rắn thông thường phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

- Chất thải nguy hại phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Chất thải rắn xây dựng phải được đổ thải đúng nơi quy định và trước khi thi công xây dựng phải ký hợp đồng với đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong công tác vận chuyển đất thải, đất hữu cơ, đất mặt, vật liệu phế thải đến nơi tập kết, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Vận hành liên tục, đúng quy trình và hiệu quả các công trình xử lý chất thải, các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường, chế độ báo cáo định kỳ hàng năm đã cam kết gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đống Đa và chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của Dự án./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 07-06-2021
SỐ CHỨNG THỰC 15859 QUYỂN SỐ 02 SCT/BS

Nơi nhận:
- UBND Thành phố (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Lê Tuấn Định;
- UBND quận Đống Đa;
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- Lưu: VT, CCBVMT (2).
MHS 6916.CCMT

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Tuấn Định

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm

Mẫu số PC07

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Số: 2612/TD-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1597/PLX-ĐTXD ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Phạm Văn Thanh, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Địa điểm xây dựng: số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Đơn vị tư vấn thiết kế: Liên danh tư vấn thiết kế Nihon Sekkei, inc và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;
2. Bậc chịu lửa; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;
3. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống tụ khói;
4. Lối, đường thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn; Thang máy chữa cháy;
5. Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; Phương án chống sét;
6. Hệ thống báo cháy tự động;
7. Hệ thống chữa cháy bằng nước; Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC-227ea (FM200);
8. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi từ trang 2 đến trang 3./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Bùi Quang Việt

Nơi nhận:
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Đồng chí Cục trưởng (để báo cáo);
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, P4 (TdB).

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 2612/TD-PCCC ngày 17/12/2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	**QUY MÔ CÔNG TRÌNH**	
1	*** Quy mô công trình** Công trình xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 6.695,3 m^2, trong đó diện tích đất lập dự án khoảng 5.513,1 m^2, diện tích xây dựng tòa nhà văn phòng khoảng 2.636 m^2 gồm 03 tầng hầm và 16 tầng nổi, chiều cao công trình khoảng 65 m. Bố trí công năng cụ thể như sau: - Tầng hầm 1 cao khoảng 5,7 m, diện tích khoảng 4.761 m^2, bố trí khu để xe ô tô, trạm biến áp, máy phát điện, nhập hàng, kỹ thuật; - Tầng hầm 2 cao khoảng 3,65 m, diện tích khoảng 4.761 m^2, bố trí khu để xe máy, bể nước chữa cháy, kỹ thuật; - Tầng hầm 3 cao khoảng 5,5 m, diện tích khoảng 4.761 m^2, bố trí khu để xe ô tô, bể xử lý nước thải, kỹ thuật; - Tầng 1 cao khoảng 5,0 m, diện tích khoảng 2.085 m^2, bố trí sảnh, hội trường lớn; - Tầng 2 cao khoảng 4 m, diện tích khoảng 1.756 m^2, bố trí các phòng họp, khoảng thông tầng; - Tầng 3 cao khoảng 5,2 m, diện tích khoảng 2.473 m^2, bố trí phòng tiếp khách, kho, phòng truyền thống, phòng làm việc, không gian sảnh tiếp đón chính; - Tầng 4 đến tầng 15 cao khoảng 3,65 m/tầng (riêng tầng 15 cao khoảng 3,95 m), diện tích khoảng từ 2.185 m^2 đến 2.340 m^2, bố trí các phòng làm việc, phòng họp, khoảng thông tầng (riêng tầng 13 bố trí trung tâm dữ liệu và văn thư lưu trữ); - Tầng 16 cao khoảng 4,2 m, diện tích khoảng 2.182 m^2, bố trí nhà ăn, bếp; - Tầng tum cao khoảng 2,4 m, diện tích khoảng 374 m^2, bố trí tum thang, kỹ thuật.	
2	*** Quy mô của hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan** - Về hệ thống báo cháy: Bố trí 01 tủ trung tâm báo cháy loại 08 loop và 01 tủ trung tâm báo cháy loại 02 loop (127 địa chỉ/loop) đặt tại phòng trực điều khiển chống cháy tại tầng 1; bố trí đầu báo cháy, nút ấn báo cháy, chuông đèn báo cháy tại các khu vực để xe, kỹ thuật, sảnh, hành lang và các gian phòng. - Về hệ thống chữa cháy + Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà được cấp nước từ trạm bơm đặt tại tầng hầm 1 gồm 01 bơm chính và 01 bơm dự phòng có cùng thông số điểm làm việc Q = 25 l/s, H = 33 m.c.n , bơm bù áp có thông số điểm làm việc Q = 0,5 l/s, H = 45 m.c.n. Bể nước chữa cháy dự trữ cho cụm bơm có khối tích 276 m^3; + Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống màn nước ngăn cháy Drencher được cấp nước từ trạm bơm chữa cháy tại tầng hầm gồm 02 cụm bơm độc lập, trong đó cụm bơm cấp nước cho hệ thống họng nước chữa cháy	

	trong nhà và hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler gồm 01 bơm chính và 01 bơm dự phòng loại tuabin trục đứng có cùng thông số điểm làm việc Q = 67,6 l/s, H = 115 m.c.n, bơm bù áp có thông số điểm làm việc Q = 1 l/s, H = 133 m.c.n; cụm bơm cấp nước cho hệ thống màn nước ngăn cháy Drencher gồm 01 bơm chính và 01 bơm dự phòng loại tuabin trục đứng có cùng thông số điểm làm việc Q = 86 l/s, H = 105 m.c.n, bơm bù áp có thông số điểm làm việc Q = 1 l/s, H = 125 m.c.n. Bể nước chữa cháy dự trữ cho cụm bơm có khối tích 640 m^3; - Hệ thống chữa cháy bằng khí HFC-227ea (FM200) cấp cho các phòng trạm biến áp 1, trạm biến áp 2, hạ thế, trung thế, máy phát điện, phòng kỹ thuật điện, phòng kích sóng tầng hầm 1; kho lưu trữ dữ liệu 1, 2, 3 và phòng MDF tại tầng 13 và các phòng kỹ thuật điện tại các tầng. - Về hệ thống chống tụ khói: Thiết kế hệ thống hút khói hành lang, các gian phòng có diện tích lớn hơn 200 m^2; hệ thống tăng áp cho giếng thang máy, buồng đệm thang bộ, buồng thang bộ, khoang đệm thang máy tại tầng hầm, khoang đệm thang máy chữa cháy. - Về hệ thống đèn chiếu sáng và đèn chỉ dẫn thoát nạn bố trí ở trên các cửa ra vào, hành lang, đường, buồng thang bộ thoát nạn, lối rẽ trên đường thoát nạn để chiếu sáng, chỉ dẫn lối đi và dễ quan sát.	
II	**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ**	
1	Thuyết minh của công trình liên quan đến PCCC	01 quyển
2	Bản vẽ kiến trúc: A1G.02; A2F.01÷20; A2F.05.1; A2F.06.1; A2R.21; A3E.01÷03; A3E.01.1; A3E.02.1; A3E.03.1; A3S.01÷04; A5E.01÷16; A5S.01÷19; A5L.01÷10; A6D.00÷16; A6E.05	
3	Bản vẽ hệ thống báo cháy: PCCC:02÷PCCC:44; PCCC:136	
4	Bản vẽ hệ thống chữa cháy bằng nước, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu: PCCC:66÷PCCC:110; PCCC:137÷PCCC:139; PCCC:141; PCCC:142	
5	Bản vẽ hệ thống chữa cháy tự động bằng khí: PCCC:111÷PCCC:135; PCCC:140	
6	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn: PCCC:45÷PCCC:65	
7	Bản vẽ hệ thống chống tụ khói: DH-SĐ-1.01÷03; DH-MB-1.01÷21	
8	Bản vẽ giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy: Đ-1.01÷03; Đ-4.01÷04	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 01/NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 100 m3/ngày đêm.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Đông Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Huy Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thoại Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Xân Chức vụ: GS. Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viên
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: CHT
- Ông: Tống Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.
- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.
- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.
- Bản vẽ hoàn công.
- Thực tế tại công trình.

4.2 Về khối lượng nghiệm thu:

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
I	**Bể điều hòa**		
1.1	Bơm điều hoà Kiểu: Bơm chìm Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6m P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm	Cái	2
1.2	Rọ chắn rác Kích thước: theo bản vẽ thi công Vật liệu: Inox SUS 304	Cái	1
1.3	Phao báo mức Kiểu: ON/OFF	Cái	3
1.4	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
II	**Bể thiếu khí**		
2.1	Khuấy trộn chìm Kiểu: Máy khuấy chìm công suấtP = 0.4kW, 3 phase, 50 Hz	Cái	2
2.2	Giá đỡ máy khuấy chìm, xích kéo máy khuấy Kích thước: theo bản vẽ thi công Vật liệu: Inox SUS 304	Cái	2
2.3	Bộ đo PH	Bộ	1
III	**Bể hiếu khí + MBBR**		
3.1	Bơm tuần hoàn Kiểu: Bơm chìm Công suất: Q = 6 m^3/h; H = 6 m P = 0,4 kW, 3 phase, 50 Hz	Set	2

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
3.2a	Giá thể vi sinh Tiếp xúc bề mặt: 1200 m2/m3 Vật liệu: HDPE trắng Kích thước: K1-4 cánh với kích thước 11x10 mm	Hệ	1
3.3	Đĩa phân phối khí Đường kính: 340 mmLưu lượng khí :0 - 12 m^3/h	Cái	22
3.4	Hộp cô lập đệm MBBR Kích thước: theo bản vẽ Vật liệu: Ống PVC 200 đục lỗ Ø 12	Cái	
IV	**Hệ thống đường ống công nghệ và phụ kiện**		
4.1	Hệ thống đường ống công nghệ và phụ kiện - Đường nước, bùn, khí thải, khí đẩy bể, hóa chất: uPVC - PN8 - Đường cấp khí: Vật liệu SUS304 - Van nhựa: đường nước, bùn, - Van đồng: Đường khí	Hệ	1
4.2	Hệ thống giá đỡ đường ống công nghệ - Vật liệu SUS 304	Hệ	1
V	**Tủ điện điều khiển**		
5.1	Tủ điện điều khiển thiết bị	Tủ	1
5.2	Hệ thống thang máng cáp	Hệ	1
5.3	Hệ thống cáp điện điều khiển và phụ kiện	Hệ	1
VI	**Bể lắng sinh học**		
6.1	Bơm bùn Kiểu: Bơm chìm Công suất: Q = 3 m^3/h; H= 6m P = 0,25 kW, 3 phase, 50 Hz Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm	Cái	2
6.2	Hệ thống phân phối nước Kích thước: D600 Vật tư: SUS 304 dày 2mm	Cái	
6.3	Tấm răng cưa và tấm chắn bùnVật tư: SUS 304 dày 2mm	m^2	9,2
VII	**Bể lọc**		
7.1a	Khung đỡ vật liệu lọc phía trên và dưới - Vật liệu SUS 304: V3 và lưới inox sợi 1mm Kích thước: 2,9 x 1,3 m	Hệ	2
7.2	Vật liệu lọc: đệm cầu D100 Đệm cầu nhựa D100	Hệ	1
7.3	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
VIII	**Bể khử trùng**		
8.1	Bơm xả Kiểu: Bơm chìm	Cái	2

TT	Đặc tính kỹ thuật	ĐV	KL
	Công suất: Q=6-8 m3/h; H=17m P = 1,5 kW,3 phase, 50 Hz Bao gồm khớp nối nhanh, thanh dẫn hướng, xích kéo bơm		
8.2	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
8.3	Phao báo mức Kiểu: ON/OFF	Cái	3
8.4	Đồng hồ điện tử Kích thước: DN50 Lưu lượng :0-10m3/hr	Cái	1
IX	**Bể bùn**		
9.1	Hệ thống ống phân phối khí Ống uPVC D34, đục lỗ	Hệ	1
X	**Phòng điều khiển**		
10.1	Máy thổi không khí Lưu lượng: Q=3.12m3/min; H=3mH2O P = 4 kW,3 phase, 50 Hz	Cái	2
10.2	Bồn hóa chất Dung tích :500 lít Vật liệu: PE	Cái	3
10.3	Bơm định lượng hóa chất Công suất: Q = 0-50l/h; H= 10 bar	Cái	5
10.4	Động cơ khuấy hóa chất Công suất P = 0.25 kW, 3 phase, 50Hz	Bộ	2
10.5	Hệ thống giá đỡ bơm định lượng Vật liệu: Thép định hình Kích thước: theo bản vẽ chế tạo	Set	1
10.6	Quạt hút khí thải Quạt hút khí thải truyền động trực tiếp, công suất P = 2,2 kW	Cái	1
10.7	Tháp xử lý khí - Vật liệu: SUS 304 dày 2mm - Vật liệu lọc: Than hoạt tính	Hệ	1

4.3 Về chất lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ	**TƯ VẤN QLDA**
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	VĂN PHÒNG TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Quang Dũng	PHÓ GIÁM ĐỐC TS. Vũ Trọng Huy
TƯ VẤN GIÁM SÁT	**NHÀ THẦU THI CÔNG**
Giám sát trưởng: Lê Đình Văn	Đại diện công ty: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Bá Thoại
Chỉ huy trưởng: Vũ Anh Dũng	Đại diện công ty: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Tống Văn Sang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 02../NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Huy Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thọ Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Văn Chức vụ: GS. Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viện
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Tống Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: C.H.T

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 14:00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 16:00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công.

- Thực tế tại công trình.

4.2 Về chất lượng, khối lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ	**TƯ VẤN QLDA**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng	TS. Vũ Trọng Huy
TƯ VẤN GIÁM SÁT	**NHÀ THẦU THI CÔNG**
Giám sát trưởng / Đại diện công ty	Chỉ huy trưởng / Đại diện công ty
Lê Đình Văn	Vũ Anh Dũng
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Thoại	Tống Văn Sang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 05/NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Huy Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thoại Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Văn Chức vụ: KS. Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viện
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Tống Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: CHT

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công.

- Thực tế tại công trình.

4.2 Về chất lượng, khối lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Dũng

TƯ VẤN QLDA

VĂN PHÒNG TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Trọng Huy

TƯ VẤN GIÁM SÁT

Giám sát trưởng

Lê Đình Văn

Đại diện công ty

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Thoại

NHÀ THẦU THI CÔNG

Chỉ huy trưởng

Vũ Anh Dũng

Đại diện công ty

CÔNG TY TNHH TÀI PHÁN XÂY DỰNG DELTA

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tống Văn Sang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

SỐ: 04/NTHTHM

Dự án : Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Gói thầu XL 02 : Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình

Địa điểm : Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

1. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU:

- Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, kho chứa chất thải nguy hại.

2. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU:

2.1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Ông: Nguyễn Quang Dũng Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.2. Tư vấn quản lý dự án: Liên danh Ban quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành - Bộ Xây Dựng và Văn phòng tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng

- Ông: Vũ Trọng Hưng Chức vụ: P.GĐ
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.3. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX

- Ông: Nguyễn Bá Thoại Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Lê Đình Văn Chức vụ: G.S.Trưởng
- Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: GS. Viên
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

2.4. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

- Ông: Trần Văn Sang Chức vụ: P.TGĐ
- Ông: Vũ Anh Dũng Chức vụ: CHT

3. THỜI GIAN NGHIỆM THU:

Bắt đầu: 8h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kết thúc: 11h00; ngày 20 tháng 6 năm 2025

Tại: Dự án *"Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"* - Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

4.1 Căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 01/2022/PLX-DELTA-TÂN PHÁT-EUROWINDOW và các phụ lục.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng:

+ TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

+ Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

+ TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - nguyên tắc cơ bản.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà

+ TCXDVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng phần an toàn điện.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu trong quá trình thi công.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Bản vẽ hoàn công.

- Thực tế tại công trình.

4.2 Về chất lượng, khối lượng của hạng mục công trình:

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn được thực hiện đầy đủ theo quy định;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử: Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng;

- Các nhà thầu tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Về chất lượng của hạng mục công trình xây dựng: Đạt chất lượng theo báo cáo của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công;

- Về tiến độ thi công: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng;

- Về bản vẽ hoàn công: Đã lập đầy đủ hồ sơ hoàn công xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

- Các ý kiến khác(Nếu có): Không có ./.

5. KẾT LUẬN

Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ	**TƯ VẤN QLDA**
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	VĂN PHÒNG TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Quang Dũng	PHÓ GIÁM ĐỐC TS. Vũ Trọng Huy
TƯ VẤN GIÁM SÁT	**NHÀ THẦU THI CÔNG**
Giám sát trưởng / Đại diện công ty	Chỉ huy trưởng / Đại diện công ty
Lê Đình Văn	Vũ Anh Dũng
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Bá Thoại	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Tống Văn Sang

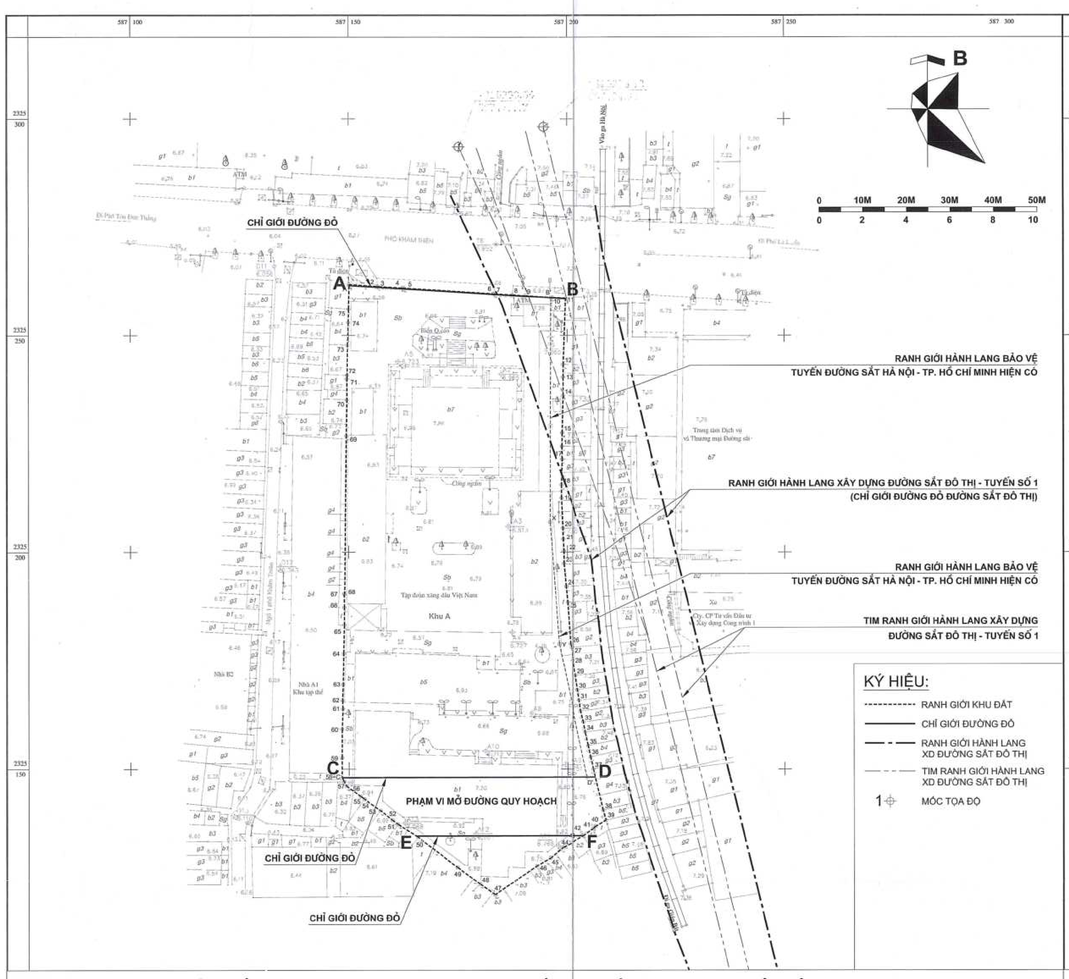

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, RANH GIỚI KHU ĐẤT VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - TỈ LỆ 1/500

X VỊ TRÍ KHU ĐẤT LẬP MẶT BẰNG TỔNG THỂ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT

I/ CÁC CĂN CỨ:

- VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ SỐ 49/VBHN-VPQH NGÀY 10/12/2018 CỦA VĂN PHÒNG QUỐC HỘI;
- QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1259/QĐ-TTG NGÀY 26/7/2011 VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KÈM THEO ĐỒ ÁN;
- QUY HOẠCH CHI TIẾT QUẬN ĐỐNG ĐA, TỶ LỆ 1/2000 ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2000/QĐ-UBND NGÀY 03/4/2000;
- QUY CHẾ QUẢN LÝ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRONG KHU VỰC NỘI ĐÔ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2016/QĐ-UBND NGÀY 07/4/2016;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 3834/QĐ-UBND NGÀY 24/6/2013 CỦA UBND THÀNH PHỐ GIAO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM SỬ DỤNG 6.695,3M2 ĐẤT TẠI SỐ 01 KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA ĐỂ LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC;
- GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT SỐ CA 689039 DO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (TUQ. UBND THÀNH PHỐ) CẤP CHO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM NGÀY 14/7/2015;
- VĂN BẢN SỐ 3819/BCT-KH NGÀY 04/5/2016 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG VỀ VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM;
- QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ SỐ 2847/QĐ-UBND NGÀY 11/6/2018 CỦA UBND THÀNH PHỐ CHẤP THUẬN TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM LÀ NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN; CÁC CÔNG VĂN THAM GIA Ý KIẾN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CHẤP THUẬN TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (SỞ 91/UBND NGÀY 25/7/2019 CỦA UBND PHƯỜNG KHÂM THIÊN, SỐ 1391/UBND-QLĐT NGÀY 01/8/2019 CỦA UBND QUẬN ĐỐNG ĐA, SỐ 1619/CDSVN-KCHTGT NGÀY 13/8/2019 CỦA CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM);
- THÔNG BÁO SỐ 4981/TB-HĐKTQH NGÀY 05/9/2019 CỦA HỘI ĐỒNG KIẾN TRÚC QUY HOẠCH THÀNH PHỐ VỀ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH KIẾN TRÚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN;
- THÔNG BÁO SỐ 313/TB-BGTVT-UBND NGÀY 27/8/2019 VỀ KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI NGUYỄN NGỌC ĐÔNG VÀ PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI NGUYỄN THẾ HÙNG TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ HÀ NỘI (TUYẾN SỐ 1) YÊN VIÊN - NGỌC HỒI VÀ QUY HOẠCH TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI;
- CÔNG VĂN SỐ 7821/BGTVT-KHĐT NGÀY 20/8/2019 .CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI, TUYẾN SỐ 1 YÊN VIÊN - NGỌC HỒI;
- BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, TỶ LỆ 1/500 DO CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỦ ĐÔ LẬP THÁNG 8/2017 (ĐƯỢC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN NGÀY 05/9/2017, UBND PHƯỜNG KHÂM THIÊN XÁC NHẬN KHÔNG CÓ TRANH CHẤP NGÀY 07/9/2017);
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ DO VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI CẤP NGÀY 31/10/2017; CÔNG VĂN SỐ 2143/VQH-TT1 NGÀY 03/11/2017 CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI VỀ VIỆC CUNG CẤP SỐ LIỆU HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT;
- CÔNG VĂN SỐ 579/TC-QC NGÀY 15/12/2017 CỦA CỤC TÁC CHIẾN - BỘ TỔNG THAM MƯU VỀ VIỆC CHẤP THUẬN ĐỘ CAO TĨNH KHÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT SỐ 01 PHỐ KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA;
- HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH QUY MÔ XÂY DỰNG TẦNG HẦM PHỤC VỤ ĐỖ XE ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 6676/QHKT-HTKT NGÀY 04/10/2017 CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC;
- QUY CHUẨN XÂY DỰNG, TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH CÓ LIÊN QUAN;

***GHI CHÚ:**

- CAO ĐỘ NỀN CỦA DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO CÔNG VĂN SỐ 2143/VQH-TT1 NGÀY 03/11/2017 CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI;
- TRONG GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI TIẾP THEO CHỦ ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM LIÊN HỆ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH ĐỂ ĐƯỢC THỎA THUẬN GIẢI PHÁP ĐẤU NỐI GIỮA HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CHUNG CỦA KHU VỰC ĐẢM BẢO KHỚP NỐI ĐỒNG BỘ THEO QUY ĐỊNH. LIÊN HỆ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN ĐỂ ĐƯỢC THỎA THUẬN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRẠM BIẾN ÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRONG TẦNG HẦM;
- TRƯỚC KHI THI CÔNG CHỦ ĐẦU TƯ CẦN TIẾN HÀNH KHẢO SÁT CÁC CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT NGẦM VÀ NỔI TRONG KHU VỰC. NẾU CÓ CẦN LIÊN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN CHỦ QUẢN ĐỂ CÓ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC DI CHUYỂN THEO QUY HOẠCH, ĐẢM BẢO CHO AN TOÀN THI CÔNG THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC;
- CÔNG TRÌNH PHẢI ĐẢM BẢO CÁC YÊU CẦU VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ PHẢI ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN BẰNG VĂN BẢN;
- HÌNH DÁNG CÔNG TRÌNH TRONG BẢN VẼ MANG TÍNH CHẤT MINH HỌA, KHI THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH CỤ THỂ CẦN TUÂN THỦ CÁC CHỈ TIÊU VÀ KÍCH THƯỚC ĐÃ KHỐNG CHẾ;

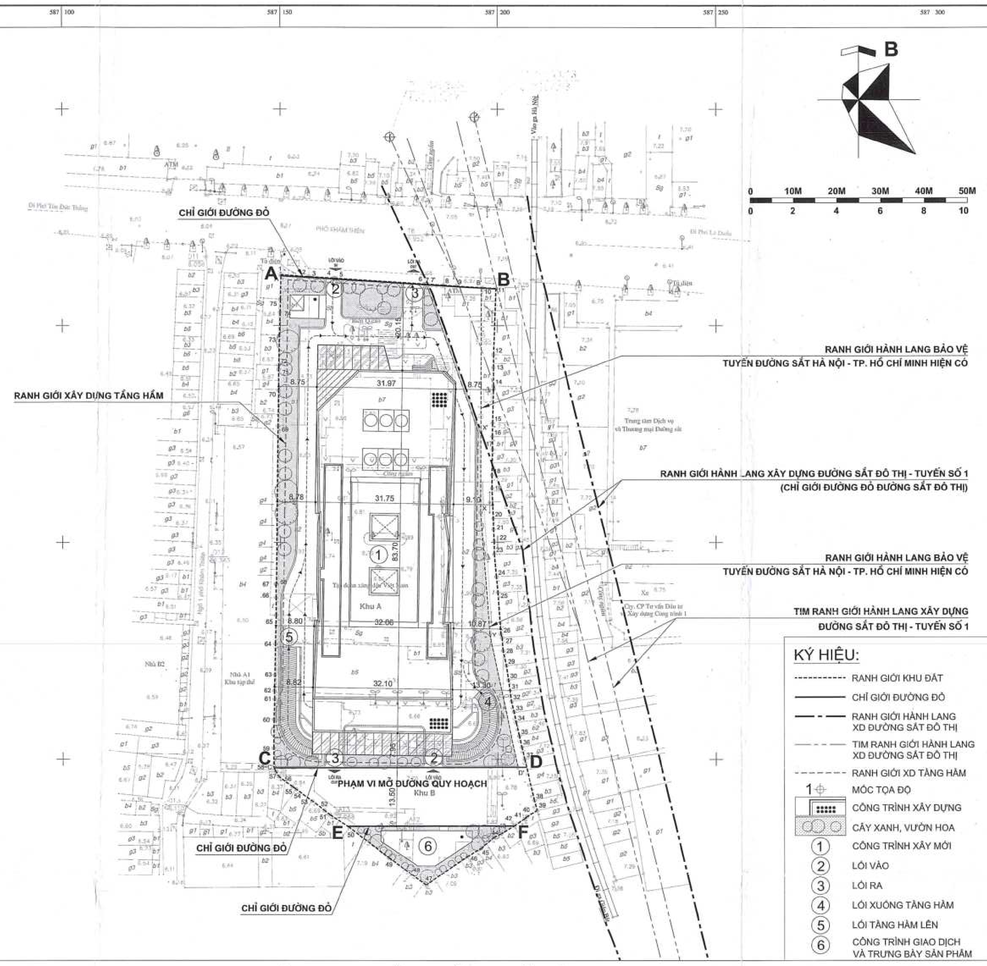

BẢN VẼ MẶT BẰNG TỔNG THỂ - TỈ LỆ 1/500

II/ LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI & CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO ĐỀ XUẤT:

- KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 6.695,3 M2, ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 7', 8, 9, 10, 11(=B), 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42(=F), 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, E, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58(=C), 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 VÈ 1. TRONG ĐÓ:
  - + ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ - TUYẾN SỐ 1 VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 480,2 M2 ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC 7', 8, 9, 10, 11(=B), 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, D, D', Y, X, X', VỀ 7';
  - + ĐẤT NẰM TRONG PHẠM VI MỞ ĐƯỜNG QUY HOẠCH CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 692 M2 ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC D, 38, 39, 40, 41, 42(=F), E, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58(=C), D' VỀ D;
  - + ĐẤT LẬP DỰ ÁN CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 5.513,1 M2 GỒM: "KHU I ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC A, 7', X', X, Y, D', 58(=C), 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75 VÈ A" VÀ "KHU II ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC 42(=F), 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, E VÈ 42(=F)";

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

TT	CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ
1	DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU LẬP TMB TRONG ĐỒ:	6.695,3 M2
1.1	DIỆN TÍCH NẰM TRONG ĐƯỜNG ĐỎ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ - TUYẾN SỐ 1 VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH	480,2 M2
1.2	DIỆN TÍCH NẰM TRONG PHẠM VI MỞ ĐƯỜNG QUY HOẠCH	692 M2
1.3	DIỆN TÍCH LẬP TMB	5.513,1 M2
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG ĐỒ:	2.783 M2
2.1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	2.636 M2
2.2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
2.3	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
3	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.297,1 M2
4	DIỆN TÍCH GIAO THÔNG NỘI BỘ	1.433 M2
5	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	50,5 %
6	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	50.710 M2
6.1	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	50.563 M2
6.1.1	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN THÂN (KHÔNG BAO GỒM PHẦN NGẦM VÀ NHÀ BẢO VỆ)	36.280 M2
6.1.2	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN NGẦM (HẦM)	14.283 M2
6.2	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
6.3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
7	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	6,6 LẦN
8	TẦNG CAO	16 TẦNG + TUM

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC HÀ NỘI

CHẤP THUẬN BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
DO LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI & CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
LẬP THÁNG 09/2019
(KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5574 /SQHKT-TMHT-PKCHTH) NGÀY 16/10/ 2019)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Kỷ Anh

GHI CHÚ/note:

SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC TP HÀ NỘI
Ngày: 12-09-2019
BỘ PHẬN MỘT CỬA
HỒ SƠ ĐẾN

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN/Consultant:

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

THE ASSOCIATION OF NIHON SEKKEI, INC & CONINCO .,JSC

NIHON SEKKEI, INC.
Add: 22/F., Shinjuku I-LAND Tower, 6-5-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku - ku Tokyo 163 - 1328, Japan
Tel: 81 - 50 - 3138 - 6969
Fax: 81 - 3 - 5325 - 8844
Email: kokusaibu@nihonsekkei.co.jp
Website: www.nihonsekkei.co.jp

CONINCO .,JSC
Add: 4 Tim Thất Tùng, Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84) 043 - 8.523.708
Fax: (84) 043 - 8.741.231
Email: coninconvhn@coninco.com.vn
Website: www.coninco.com.vn

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Design Manager: Yoshiyuki Tobe	Chief Architect : Ryo Makino
THIẾT KẾ Designed by: Yusaku Ichimura	KIỂM Checked by: Nguyễn Duy Phúc

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Project Manager - Design Manager: Nguyễn Đăng Quang	Chief Architect : Mai Xuân Hải
THIẾT KẾ Designed by: Lê Văn Khương, Trần Văn Hoàn	KIỂM Checked by: Trần Đức Quang

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . S . B	KÝ HIỆU/Symbol: TMB-01
TỶ LỆ / Scale: 1/500	NGÀY THÁNG/Date: / 2019

14.10

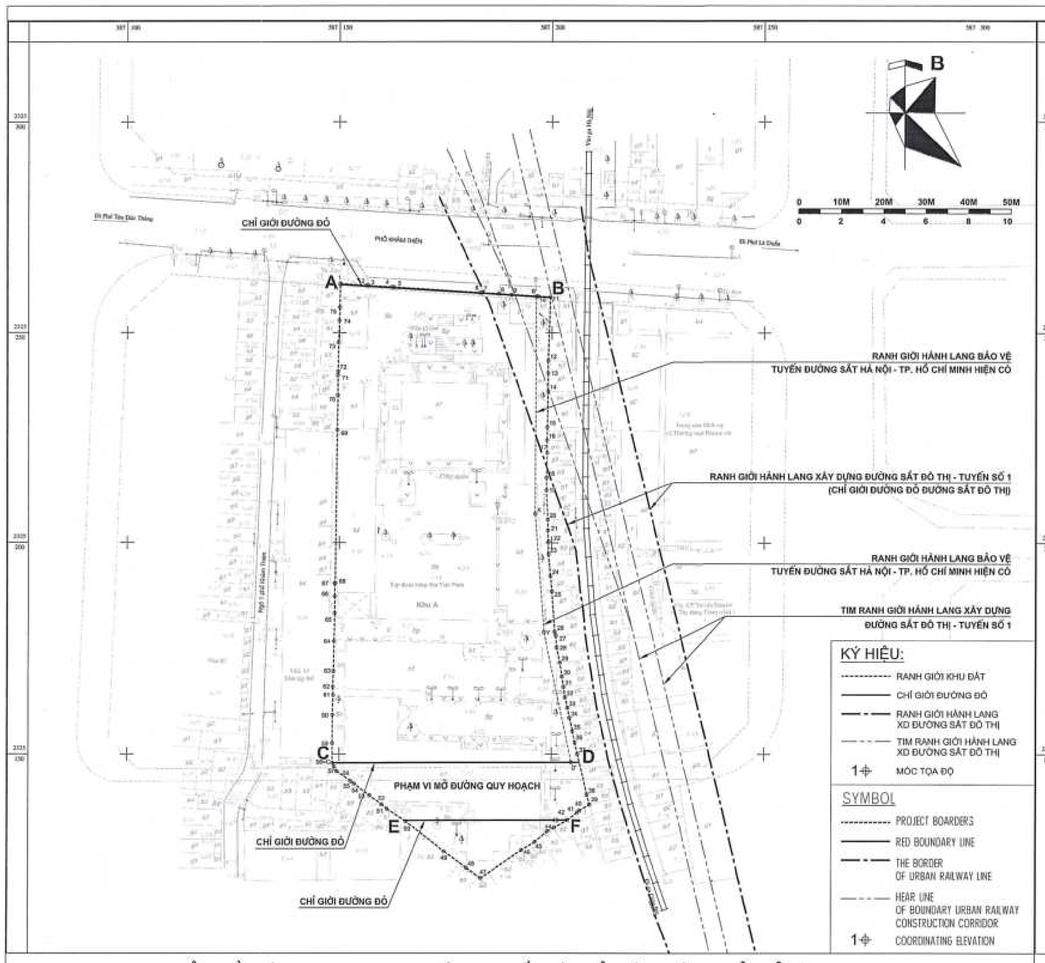

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, RANH GIỚI KHU ĐẤT VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - TỈ LỆ 1/500

EXISTING MAP — PROJECT BOARDERS — RED BOUNDARY LINE — SCALE 1/500

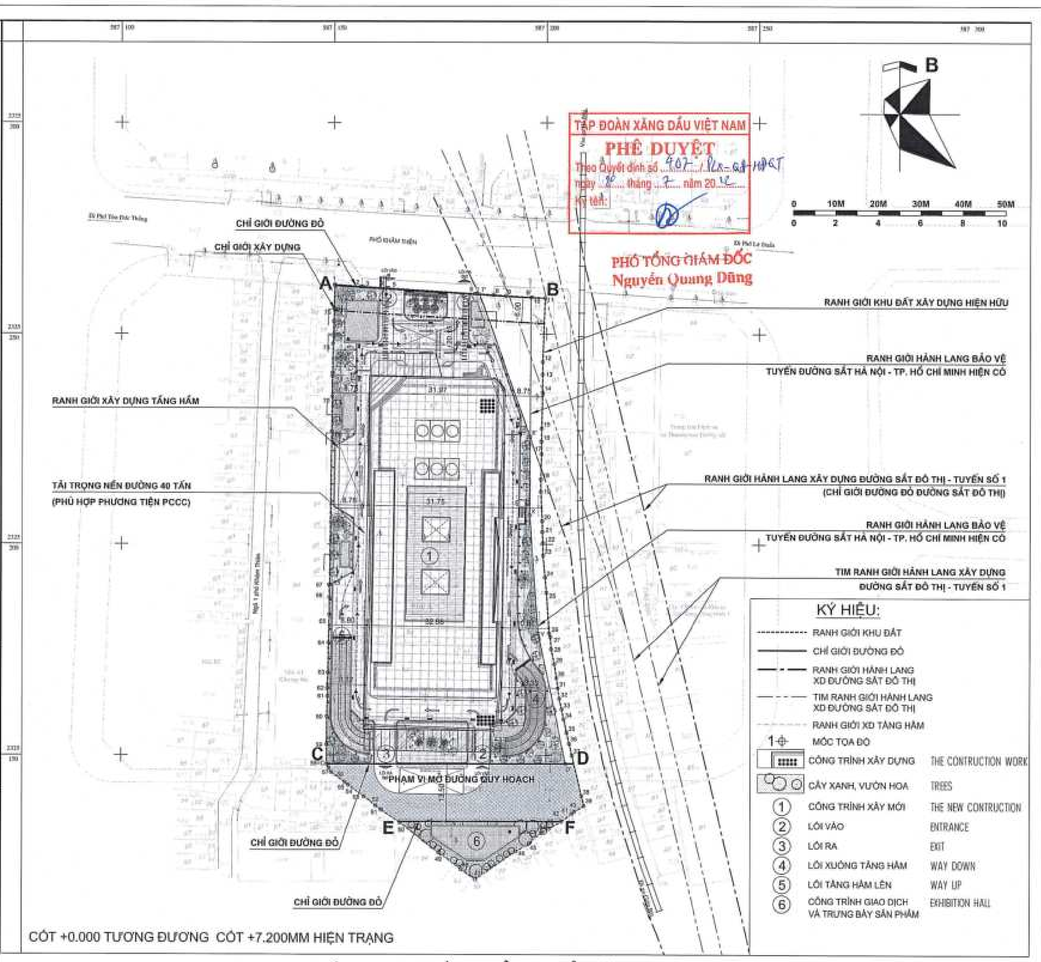

COTT +0.000 TƯƠNG ĐƯƠNG CÓT +7.200MM HIỆN TRẠNG

BẢN VẼ MẶT BẰNG TỔNG THỂ - TỈ LỆ 1/500

GENERAL PLAN — SCALE 1/500

VỊ TRÍ KHU ĐẤT LẬP MẶT BẰNG TỔNG THỂ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT

LOCATION OF LAND AREA

I/ CÁC CĂN CỨ:

- VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ SỐ 49/VBHN-VPQH NGÀY 10/12/2018 CỦA VĂN PHÒNG QUỐC HỘI;
- QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1259/QĐ-TTG NGÀY 26/7/2011 VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KÈM THEO ĐỒ ÁN;
- QUY HOẠCH CHI TIẾT QUẬN ĐỐNG ĐA, TỈ LỆ 1/2000 ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2009/QĐ-UBND NGÀY 03/4/2000;
- QUY CHẾ QUẢN LÝ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH CAO TẦNG TRONG KHU VỰC NỘI ĐỘ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2016/QĐ-UBND NGÀY 07/4/2016;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 3834/QĐ-UBND NGÀY 24/6/2013 CỦA UBND THÀNH PHỐ GIAO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM SỬ DỤNG 6.695,3M2 ĐẤT TẠI SỐ 01 KHÁM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA ĐỂ LÀM TRỤ SỞ LÀM VIỆC;
- GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT SỐ CA 689009 DO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (TUQ. UBND THÀNH PHỐ) CẤP CHO TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM NGÀY 14/7/2015;
- VĂN BẢN SỐ 3819/BCT-KH NGÀY 04/5/2016 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG VỀ VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM;
- QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ SỐ 2847/QĐ-UBND NGÀY 11/6/2018 CỦA UBND THÀNH PHỐ CHẤP THUẬN TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM LÀ NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN; CÁC CÔNG VĂN THAM GIA Ý KIẾN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CHẤP THUẬN TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (SỞ 91/UBND NGÀY 25/7/2019 CỦA UBND PHƯỜNG KHÁM THIÊN, SỞ 1391/UBND-QLĐT NGÀY 01/8/2019 CỦA UBND QUẬN ĐỐNG ĐA, SỞ 1619/CĐSVN-KCHTGT NGÀY 13/8/2019 CỦA CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM);
- THÔNG BÁO SỞ 4981/TB-HĐKTQH NGÀY 05/9/2019 CỦA HỘI ĐỒNG KIẾN TRÚC QUY HOẠCH THÀNH PHỐ VỀ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH KIẾN TRÚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT NÊU TRÊN;
- THÔNG BÁO SỞ 313/TB-BGTVT-UBND NGÀY 27/8/2019 VỀ KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI NGUYỄN NGỌC ĐỒNG VÀ PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI NGUYỄN THẾ HÙNG TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ HÀ NỘI (TUYẾN SỐ 1) YÊN VIÊN - NGỌC HỒI VÀ QUY HOẠCH TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI;
- CÔNG VĂN SỐ 7821/BGTVT-KHĐT NGÀY 20/8/2019 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI, TUYẾN SỐ 1 YÊN VIÊN - NGỌC HỒI;
- BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG, TỶ LỆ 1/500 DO CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỦ ĐÔ LẬP THÁNG 8/2017 (ĐƯỢC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN NGÀY 05/9/2017, UBND PHƯỜNG KHÁM THIÊN XÁC NHẬN KHÔNG CÓ TRANH CHẤP NGÀY 07/9/2017);
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ DO VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI CẤP NGÀY 31/10/2017; CÔNG VĂN SỞ 2143/VQH-TT1 NGÀY 03/11/2017 CỦA VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI VỀ VIỆC CUNG CẤP SỐ LIỆU HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT;
- CÔNG VĂN SỞ 579/TTC-QC NGÀY 15/12/2017 CỦA CỤC TÁC CHIẾN - BỘ TỔNG THAM MƯU VỀ VIỆC CHẤP THUẬN ĐỘ CAO TĨNH KHÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI KHU ĐẤT SỐ 01 PHỐ KHÁM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA;
- HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH QUY MÔ XÂY DỰNG TẦNG HẦM PHỤC VỤ ĐỖ XE ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI BAN HÀNH KÈM THEO VĂN BẢN SỐ 6678/QHKT-HTKT NGÀY 04/10/2017 CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC;
- QUY CHUẨN XÂY DỰNG, TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH CÓ LIÊN QUAN;
- THÔNG BÁO SỐ 185/HĐXD-QLTK CỦA CỤC QL HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG: KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM.
- GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ 2612/TD-PCCC CỦA CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH: THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.
- THÔNG BÁO SỐ 34/HĐXD-QLKT CỦA CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG: THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH TKKT CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM.
- THÔNG BÁO SỐ 62/ KTXD - VP CỦA CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG: Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

TT	CHỨC NĂNG	ĐƠN VỊ
1	DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU LẬP TMB TRONG ĐÓ:	6.695,3 M2
1.1	DIỆN TÍCH NẰM TRONG ĐƯỜNG ĐỎ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ - TUYẾN SỐ 1 VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH	490,2 M2
1.2	DIỆN TÍCH NẰM TRONG PHẠM VI MỞ ĐƯỜNG QUY HOẠCH	692 M2
1.3	DIỆN TÍCH LẬP TMB	5.513,1 M2
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG ĐÓ:	2.783 M2
2.1	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	2.636 M2
2.2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
2.3	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
3	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.297,1 M2
4	DIỆN TÍCH GIAO THÔNG NỘI BỘ	1.433 M2
5	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	50,5 %
6	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	50.710 M2
6.1	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÍNH	50.563 M2
6.1.1	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN THÂN (KHÔNG BAO GỒM PHẦN NGẦM VÀ NHÀ BẢO VỆ)	36.280 M2
6.1.2	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG PHẦN NGẦM (HẦM)	14.283 M2
6.2	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ VÀ THANG THOÁT HIỂM	24 M2
6.3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO DỊCH VÀ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	123 M2
7	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	6,6 LẦN
8	TẦNG CAO	16 TẦNG + TUM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HÀ NỘI - UAC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /UAC
Ngày 27 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Phùng Quốc Nam
Ký tên:

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / Design Manager: Naoki Tominaga
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC / Chief Architect: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 / Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2- CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 1 / Design Manager 2/ Chief Architect 1: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH / Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 2 / Chief Architect 2: Đỗ Thị Khánh Linh

THIẾT KẾ / Designed by: Nguyễn Mỹ Linh
KIỂM / Checked by: Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
GENERAL PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/Symbol: A1G.02
TỶ LỆ / Scale: 1/500
NGÀY THÁNG/Date: /2022

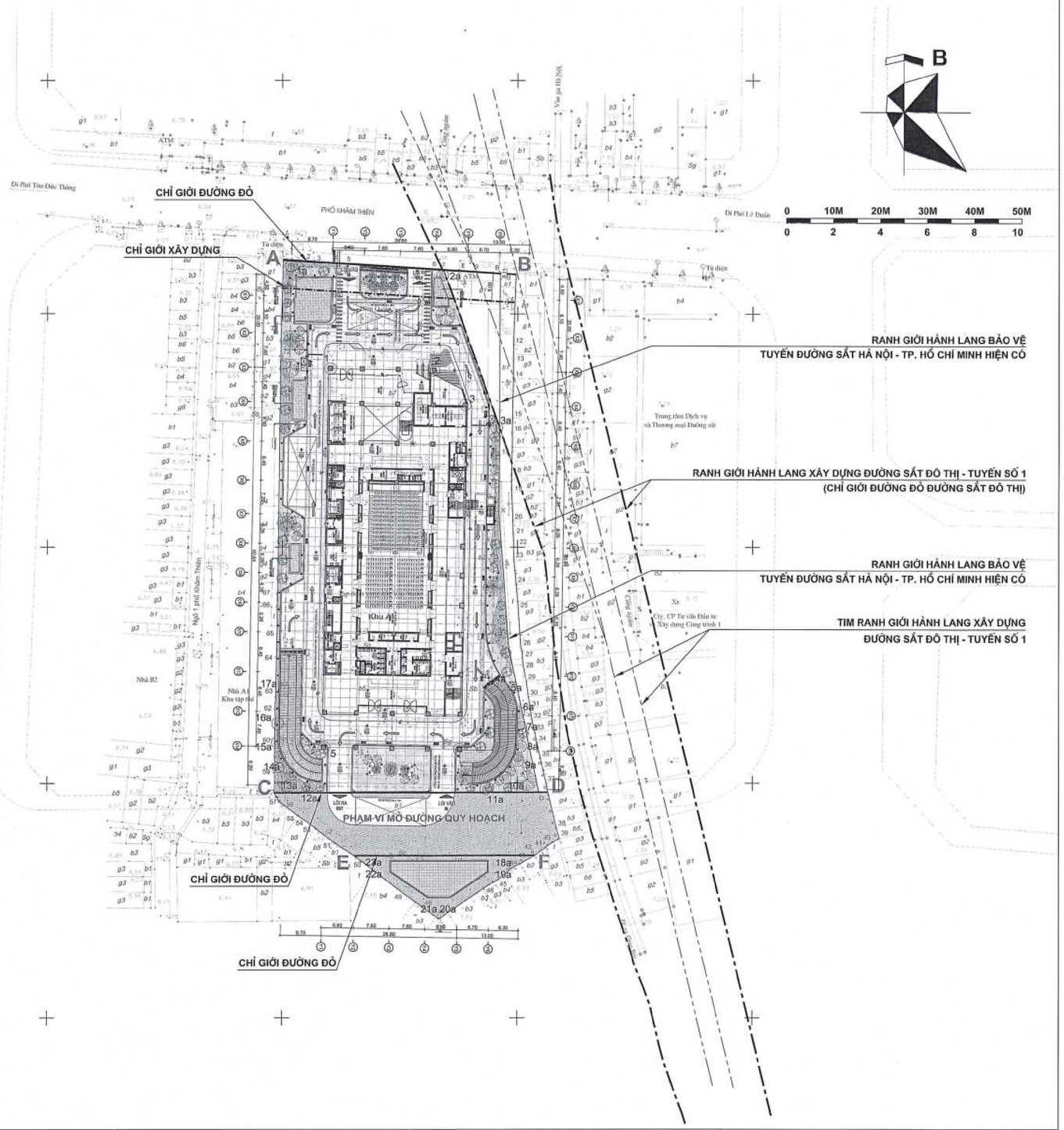

KÝ HIỆU:

- ---------- RANH GIỚI KHU ĐẤT
- ——— CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- —·— RANH GIỚI HÀNH LANG XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
- — — — TIM RANH GIỚI HÀNH LANG XÂY DỰNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
- 1⊕ MỐC TỌA ĐỘ

SYMBOL

- ---------- PROJECT BOARDERS
- ——— RED BOUNDARY LINE
- —·— THE BORDER OF URBAN RAILWAY LINE
- — — — HEAR LINE OF BOUNDARY URBAN RAILWAY CONSTRUCTION CORRIDOR
- 1⊕ COORDINATING ELEVATION

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HÀ NỘI - UAC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /UAC
Ngày 29 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Phùng Quốc Nam
Ký tên:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 907 /QĐ-HĐQT
ngày 10 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

TỌA ĐỘ ĐIỂM MỐC RANH GIỚI XÂY DỰNG TẦNG HẦM
LOCATION POINT OF BASEMENT

ĐIỂM MỐC	Tọa độ Y	Tọa độ X
1a	587151.8383	2325260.2589
2a	587184.0312	2325258.3580
3a	587195.5039	2325225.5562
4a	587194.6458	2325170.3864
5a	587197.7695	2325168.5463
6a	587200.2926	2325164.8750
7a	587200.8125	2325161.7681
8a	587200.7511	2325157.8231
9a	587200.1349	2325154.7339
10a	587197.4989	2325151.1428
11a	587193.3327	2325148.8601
12a	587156.1251	2325149.4412
13a	587151.9874	2325151.8786
14a	587149.4708	2325155.5406
15a	587148.9571	2325158.6105
16a	587149.0190	2325162.5918
17a	587150.4291	2325169.6610

TỌA ĐỘ ĐIỂM ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH
LOCATION POINT OF CONTRUCTION

ĐIỂM MỐC	Tọa độ Y	Tọa độ X
1	587160.1966	2325238.2262
2	587182.1940	2325237.8841
3	587188.8781	2325230.3792
4	587187.7390	2325157.1481
5	587158.9425	2325157.5960

- Ranh giới xây dựng tầng hầm được giới hạn bởi các điểm mốc: 1a, 2a, 3a, 4a, 5a, 6a, 7a, 8a, 9a, 10a, 11a, 12a, 13a, 14a, 15a, 16a, 17a, 1a.
- Ranh giới xây dựng công trình được giới hạn bởi các điểm mốc: 1, 2, 3, 4, 5, 1.
- 1: là giao điểm của trục X3 và Y1
- 2: là giao điểm của trục X3 và Y4
- 3: là giao điểm của trục X4 và Y5
- 4: là giao điểm của trục X14 và Y5
- 5: là giao điểm của trục X14 và Y1

TỌA ĐỘ ĐIỂM ĐỊNH VỊ NHÀ TRƯNG BÀY
LOCATION POINT OF EXHIBITION HALL

ĐIỂM MỐC	TỌA ĐỘ Y	TỌA ĐỘ X
18a	587193.9457	2325133.5472
19a	587193.9457	2325131.0472
20a	587185.4487	2325125.3765
21a	587181.4492	2325125.3752
22a	587172.9468	2325131.0382
23a	587172.9468	2325133.5382

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC Chief Architect : Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2- CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 1 Design Manager 2/ Chief Architect 1 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 2 Chief Architect 2 : Đỗ Thị Khánh Linh
THIẾT KẾ Designed by: Nguyễn Mỹ Linh	KIỂM Checked by: Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ
SITE PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T.K.B.V.T.C	A1G.03
TỶ LỆ / Scale: 1/500	NGÀY THÁNG/Date: /2022

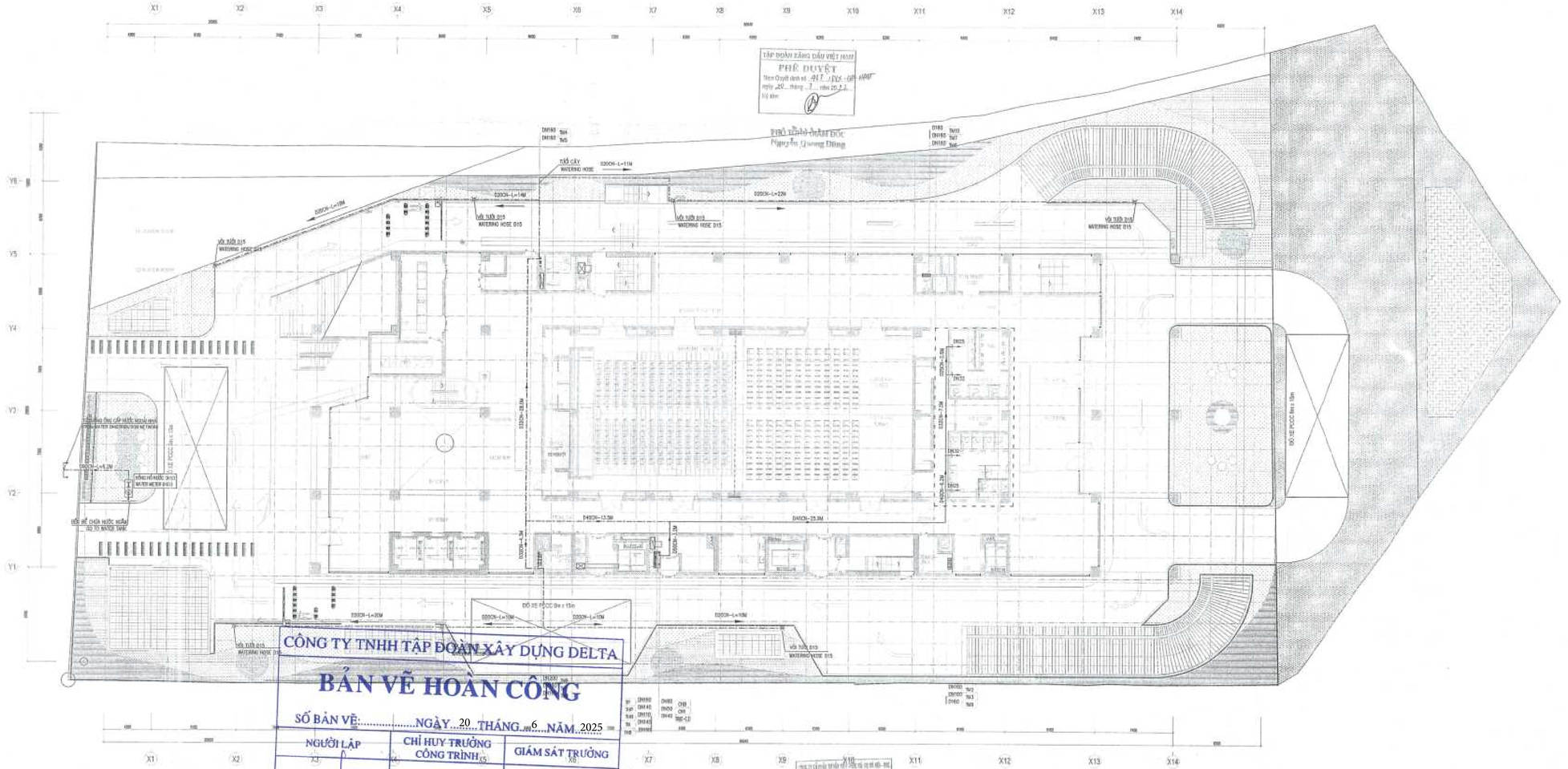

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 417 /QĐ-DKVN
ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Trần Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 05 /XD
ngày 13 tháng 05 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phan Tùng Bắc

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC HẠ TẦNG
INFRASTRUCTURE WATER SUPPLY GROUND

Ghi Chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Associations:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI INC.
CONINCO ...JSC.

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tomisago	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tomisago	Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO	
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC HẠ TẦNG
SUPPLY INFRASTRUCTURE

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: N-HT-01
TỶ LỆ /Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

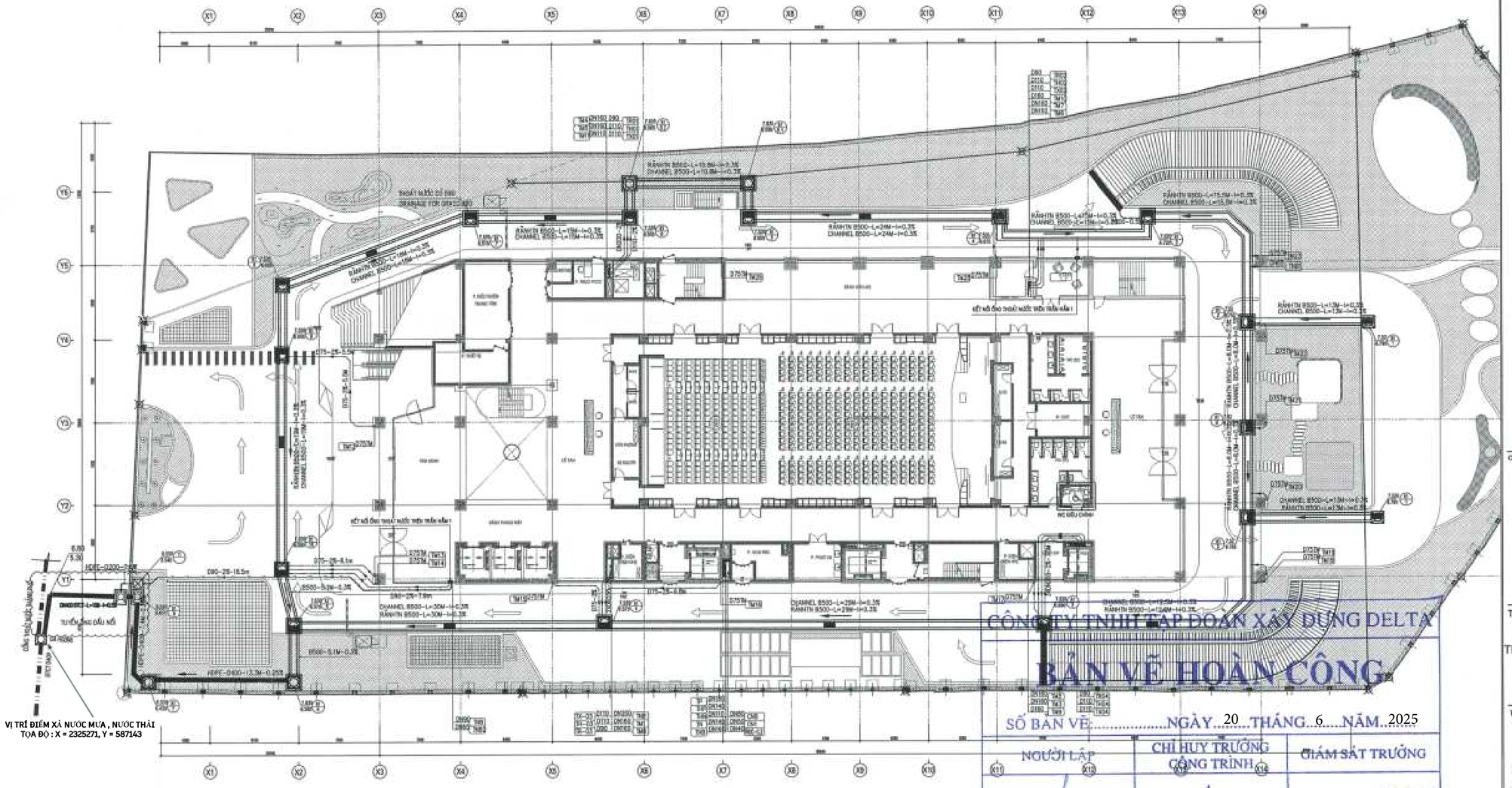

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 1

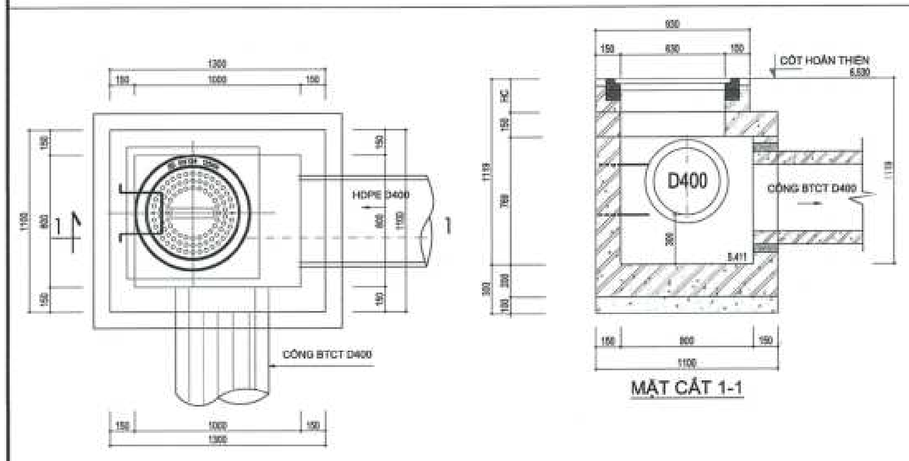

MẶT BẰNG

MẶT CẮT 1-1

CẤU TẠO CHI TIẾT GA THĂM NƯỚC MƯA A1.8 1000X800

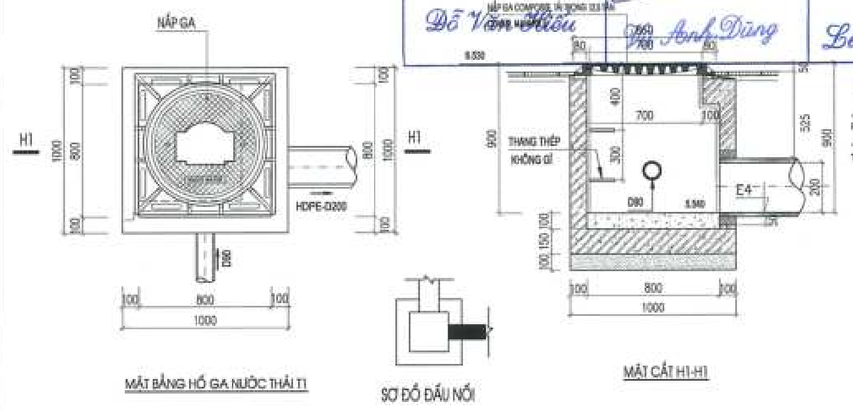

MẶT BẰNG HỐ GA NƯỚC THẢI T1

SƠ ĐỒ ĐẤU NỐI

MẶT CẮT H1-H1

GHI CHÚ:

- NẮP HỐ GA SỬ DỤNG VẬT LIỆU GANG HOẶC COMPOSITE PHẢI CÓ GIOĂNG CAO SU NGĂN MÙI
- SỬ DỤNG THANG DÂY KHI SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG HỐ GA TRÊN HỆ TẢI TRỌNG 125KN, DƯỚI ĐƯỜNG TẢI TRỌNG 400KN

CẤU TẠO CHI TIẾT GA THĂM NƯỚC THẢI T1 800X800

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Anh Dũng	Lê Đình Văn

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

GÓI THẦU:
TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, THIẾT KẾ NỘI THẤT

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 1
Project / Design Manager 1:
Nguyễn Đăng Quang

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH
Head of Division :
Trịnh Hồng Khánh

CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 2
Design Manager interior 2
Naoki Tominaga

CHỦ TRÌ TK NỘI THẤT 1
Chief Interior 1 :
Ryo Makino

CHỦ TRÌ TK CƠ ĐIỆN
Chief MEP :
Hoàng Xuân Bình

THIẾT KẾ
Designed by:
TRẦN LƯƠNG HOÀN

KIỂM
Checked by:
Hoàng Xuân Bình

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC NGOÀI NHÀ
CHI TIẾT GA ĐẤU NỐI

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
TKBVTC	CTN-1.01
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2024

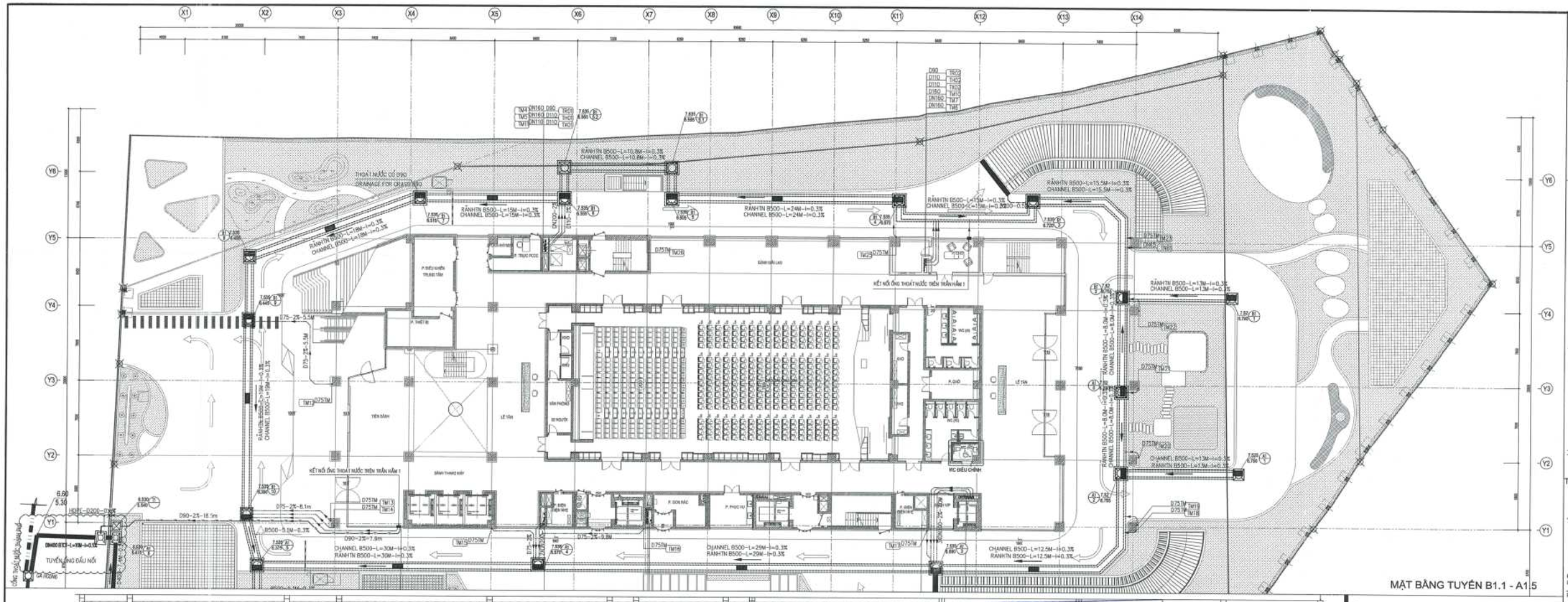
X1 X2 X3 X4 X5 X6 X7 X8 X9 X10 X11 X12 X13 X14
Y1 Y2 Y3 Y4 Y5 Y6
THOÁT NƯỚC CỎ D90
DRAINAGE FOR GRASS D90
RÃNH TN B500~L=10.8M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=10.8M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=15M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=15M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=24M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=24M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=15.5M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=15.5M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=1.3M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=1.3M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=18M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=18M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=19M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=19M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=8.3M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=8.3M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=30M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=30M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=29M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=29M~I=0.3%
CHANNEL B500~L=12.5M~I=0.3%
RÃNH TN B500~L=12.5M~I=0.3%
KẾT NỐI ỐNG THOÁT NƯỚC TRẦN HẦM 1
KẾT NỐI ỐNG THOÁT NƯỚC TRẦN HẦM 1
TUYẾN ỐNG ĐẤU NỐI
HDPE~D200~PN8
D90~2%~18.5m
D75~2%~5.1M
D75~2%~8.1m
D75~2%~9.8M
D75~2%~9.9m
B500~5.1M~0.3%
WC ĐIỀU CHỈNH
P. ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM
P. THIẾT BỊ
P. TRỰC PCCC
TIỀN SẢNH
LỄ TÂN
SẢNH PHÒNG
KHU VỰC TRƯNG BÀY
P. ĐIỆN TRUNG THẾ
P. ĐIỆN HẠ THẾ
P. MÁY PHÁT
P. PHỤC VỤ
P. GIẶT
P. GIẶT ỦI
P. SƠN NHẠC
P. CHỜ VIP
P. CHỜ
P. CHỜ
P. CHỜ

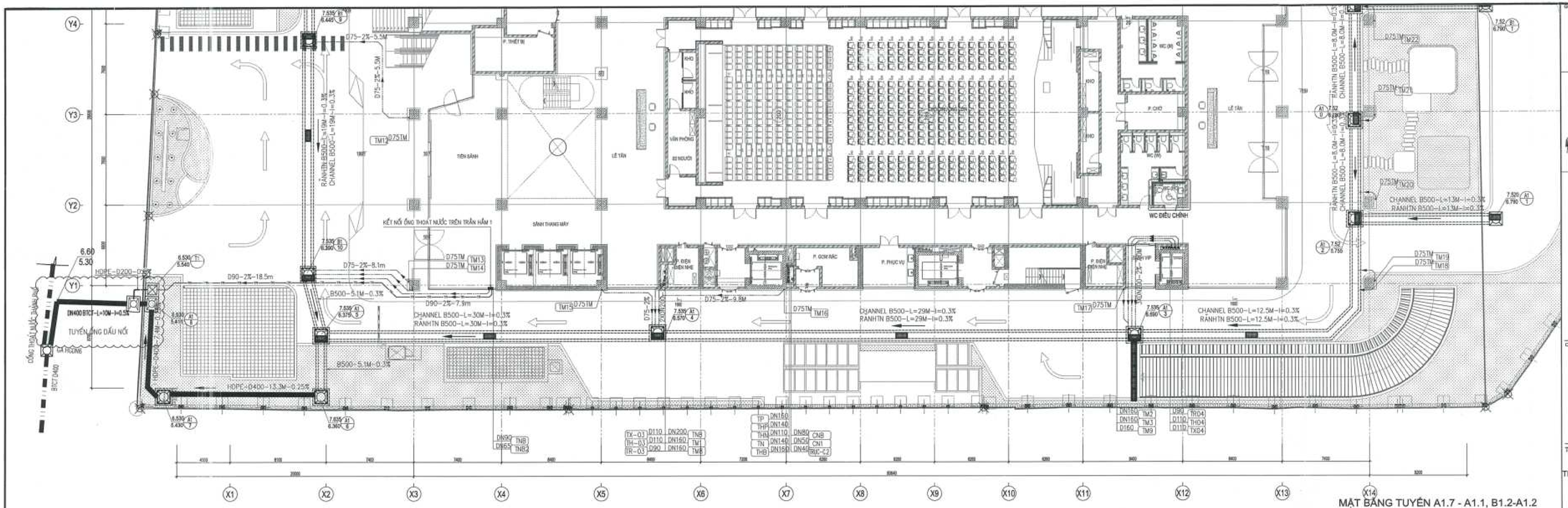

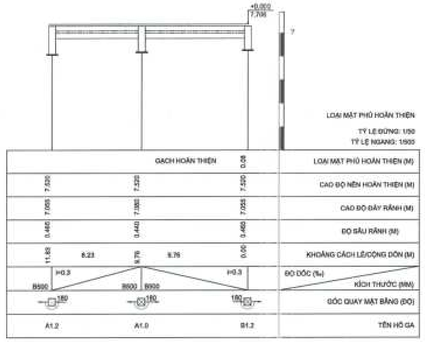

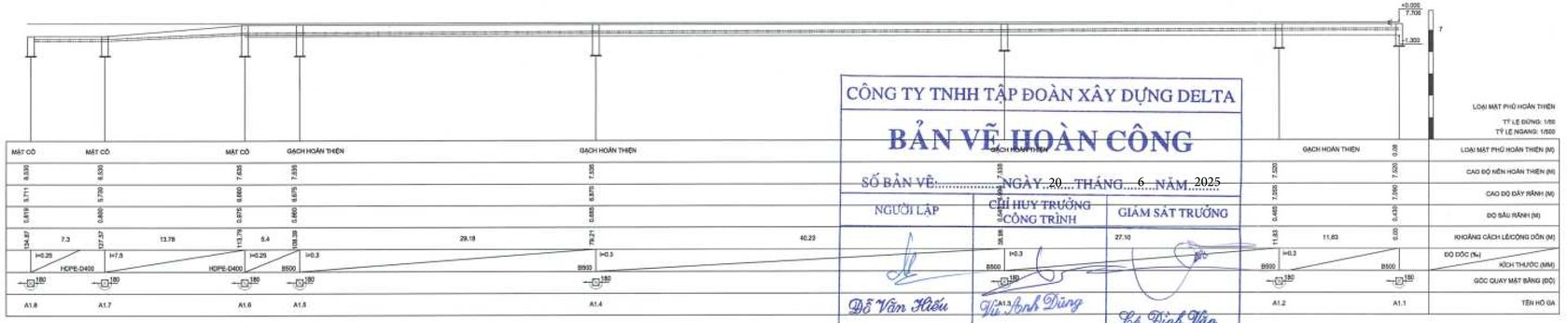

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Bình Dương	Lê Đình Vân

Ghi CHÚ/Note:

KEY PLAN

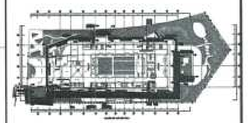

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

TÊN DỰ ÁN/project's owner

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

GÓI THẦU:

TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN, THIẾT KẾ NỘI THẤT

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:

Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 1
Project / Design Manager 1:

Nguyễn Đăng Quang

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division :	CHỦ NHIỆM TK NỘI THẤT 2 Design Manager Interior 2
Trịnh Hồng Khánh	Naoki Tominaga
CHỦ TRÌ TK NỘI THẤT 1 Chief Interior 1 :	CHỦ TRÌ TK CƠ ĐIỆN Chief MEP :
Ryo Makino	Hoàng Xuân Bình
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
TRẦN LƯƠNG HOÀN	Hoàng Xuân Bình

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC TUYẾN A1.7 - A1.1, B1.2-A1.2

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
TKBVTC	
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2024
	CTN-1.02

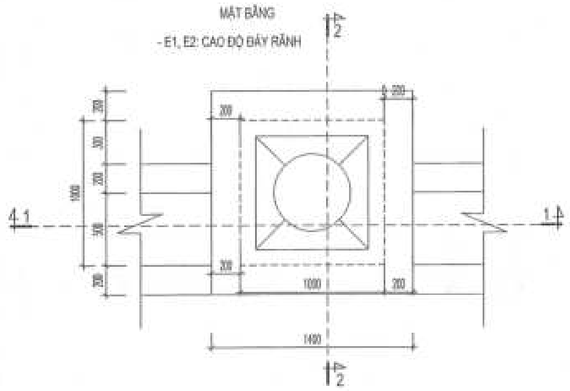

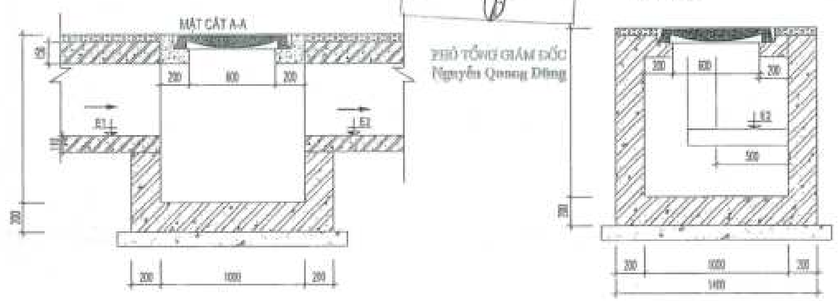

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CHI TIẾT HỐ GA THOÁT MƯA

DETAIL MANHOLE RAINING

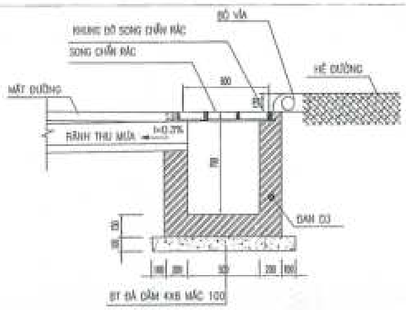

CHI TIẾT CẤP NƯỚC TƯỚI CÂY

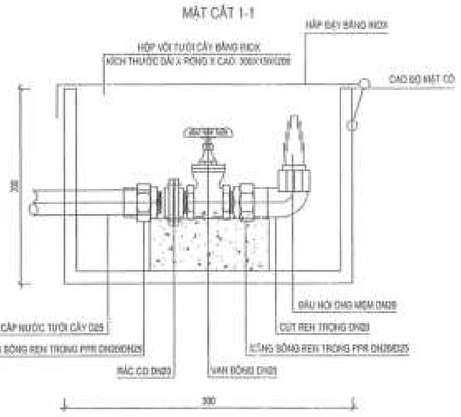

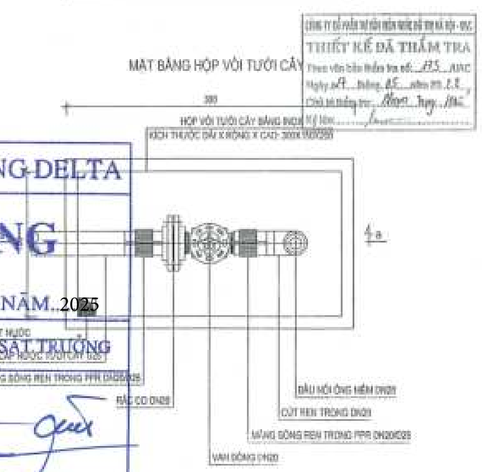

CHI TIẾT HỐ THU NƯỚC MẶT ĐƯỜNG LÒNG ĐƯỜNG

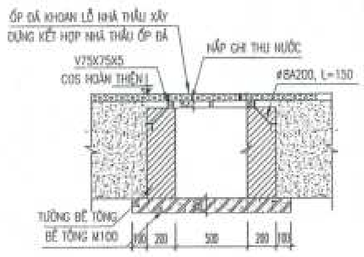

MẶT CẮT 8-8

CHI TIẾT GHI THU NƯỚC BẰNG COMPOSITE

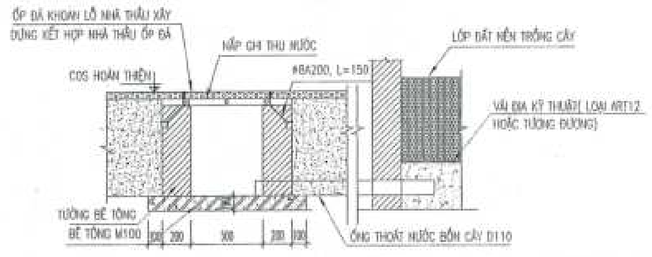

CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA BỒN CÂY

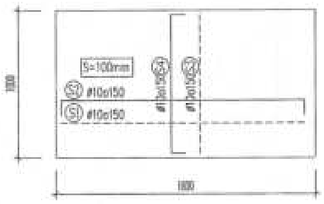

TẤM ĐAN 500X900

LỚP TRÊN TẤM ĐAN 500X900

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ..JSC.

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khamn Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỈ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /NHC
Ngày 04 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra: Phạm Trọng Thắng
Ký tên:

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

CHI TIẾT RÃNH, HỐ GA THOÁT MƯA
DETAILS OF CHANEL ,PITS

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . B . V . T . C	KÝ HIỆU/Symbol: N-HT-05
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1677 /DKC-ĐT

ngày 25 tháng 7 năm 2025

Kỹ tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Dũng

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 475 /XD

ngày 09 tháng 05 năm 25

Chủ trì thẩm tra: Phạm Tiến Thắng

Ký tên:

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Tỉnh Dũng	Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Naoki Tominaga

RÀ SOÁT
Review by:
Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1
Project / Design Manager 1
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2
Design Manager 2
Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH
Head of Division:
Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Chief Plumbing:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ
Designed by:
Trần Trọng Tuấn

KIỂM
Checked by:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP NƯỚC
WATER SUPPLY SCHEMATIC DIAGRAM

GIAI ĐOẠN/Phase:
T . K . B . V . T . C

KÝ HIỆU/Symbol:
N-1.01

TỶ LỆ / Scale:
KTL

NGÀY THÁNG/Date
/2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 867 /QĐ-DKVN ngày 20 tháng 7 năm 2022

Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: 125 /XD-HĐXD ngày 21 tháng 05 năm 2025

Chủ trì thẩm tra: Phan Công Hải

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên – Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ THOÁT NƯỚC
DRAINAGE SCHEMATIC DIAGRAM

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-1.02
TỶ LỆ / Scale: KTL	NGÀY THÁNG/Date: 12022

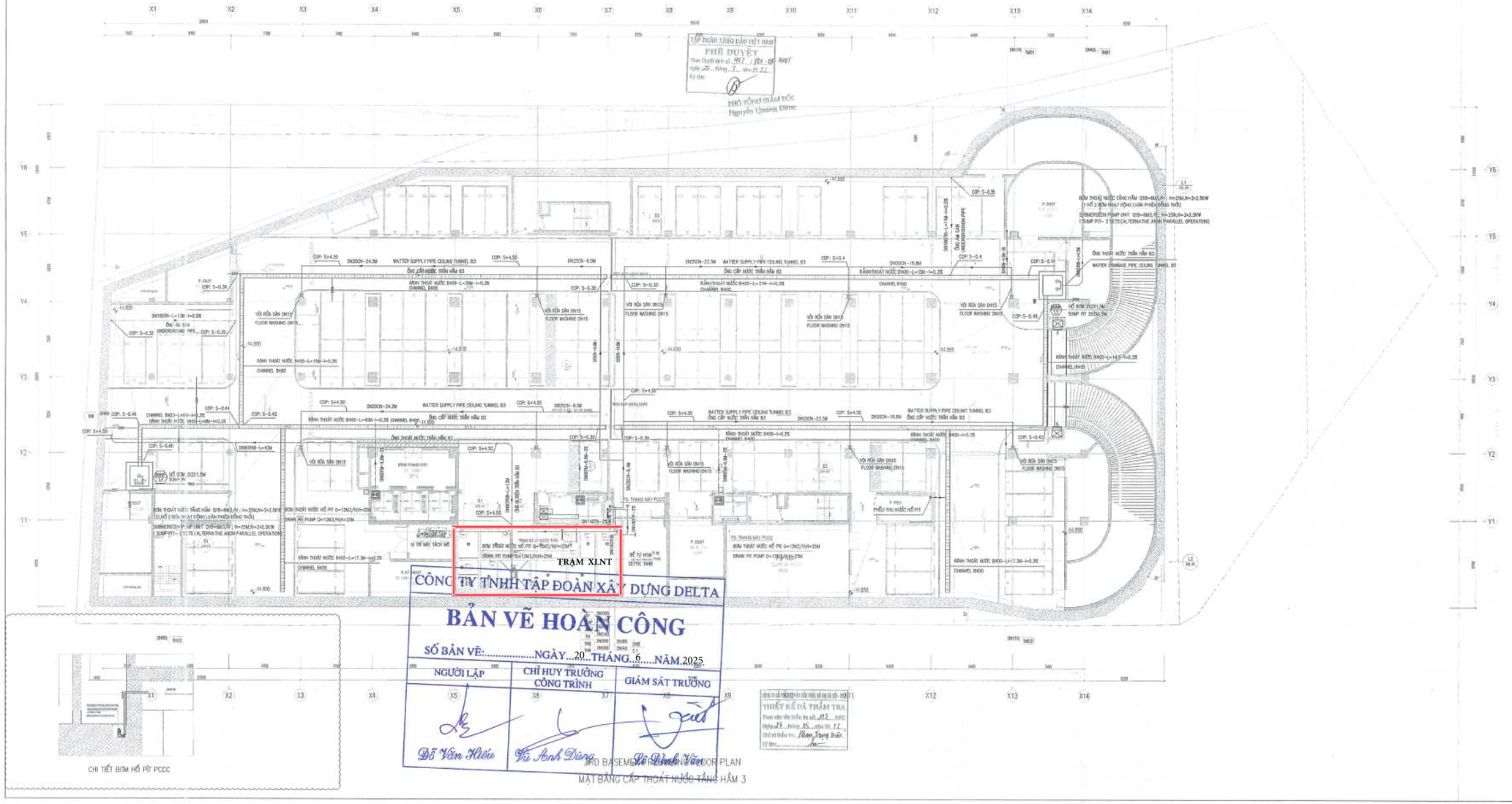

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ., JSC.

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khúc Thừa Dụ - Quận Cầu Giấy - TP.Hà Nội
Location: Lô 01 - Khu Thừa Dụ - Cầu Giấy District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Naoki Tominaga

KIỂM
Review by:
Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ-THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1
Project / Design Manager 1
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2
Design Manager 2
Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH
Head of Division:
Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Chief Plumbing:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ
Designed by:
Trần Trọng Tuấn

KIỂM
Checked by:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 3
3RD BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.01
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

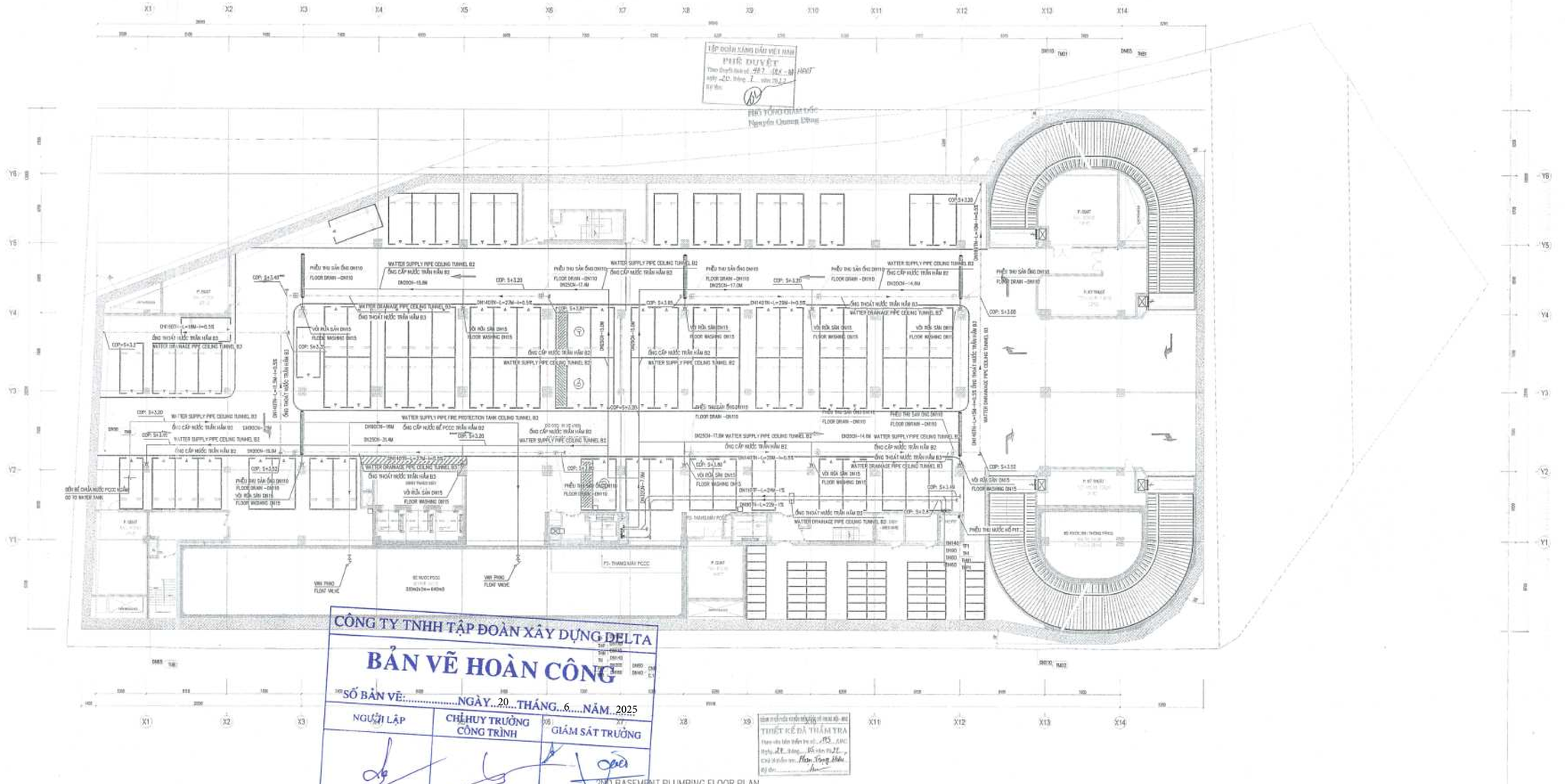

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 487/QĐ-DKH ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20..THÁNG..6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Vân

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

2ND BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 2

BÊN CHỦ/Owner:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Km Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
QD DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 2
2ND BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C
KÝ HIỆU/Symbol: N-2.02
TỶ LỆ/ Scale: 1/150
NGÀY THÁNG/Date: /2022

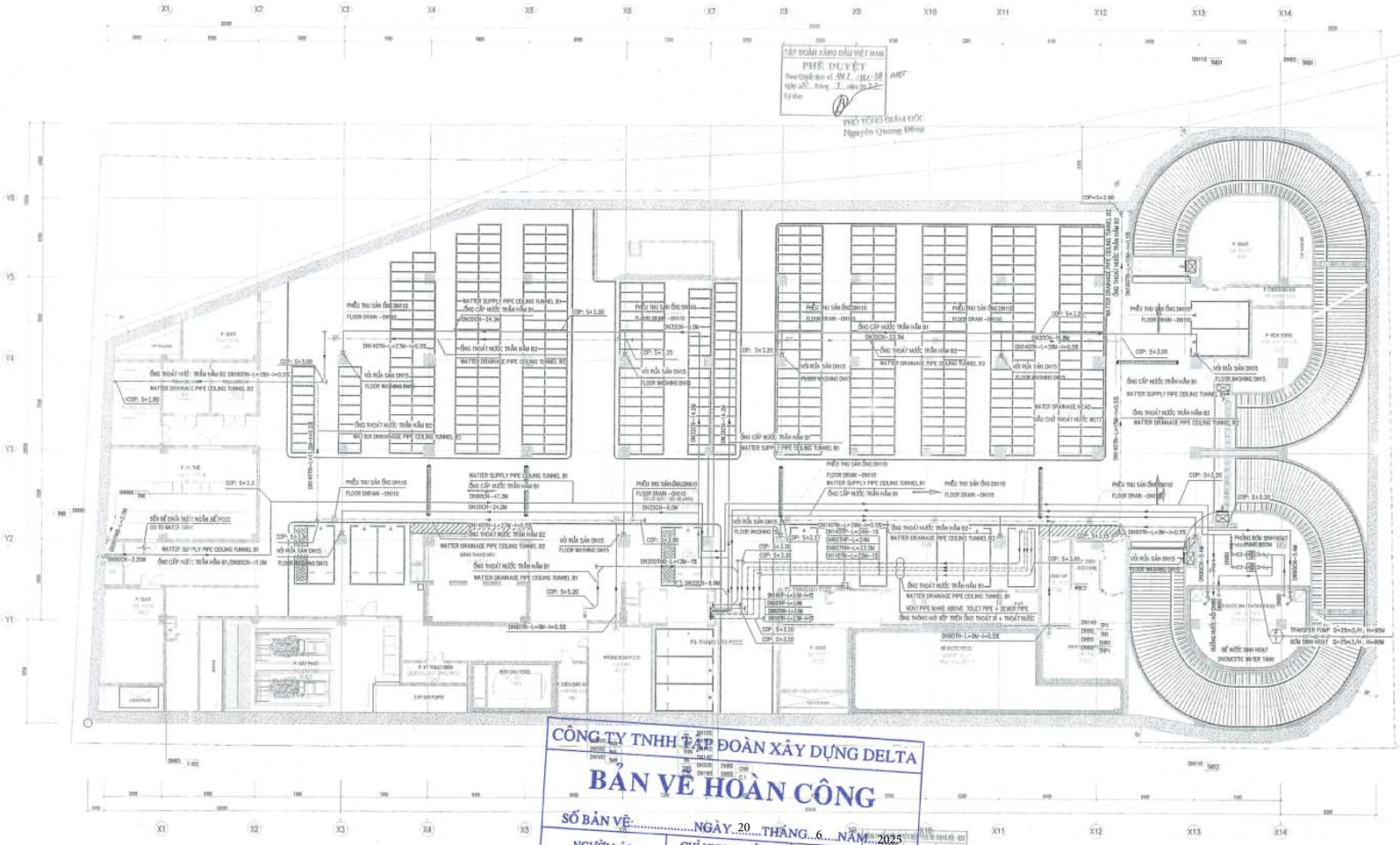

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 941 /QĐ-DB ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20.....THÁNG..6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

1ST BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 1

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG HẦM 1
1ST BASEMENT PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase	KÝ HIỆU/Symbol
T. K. B.V.T.C	N-2.03
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

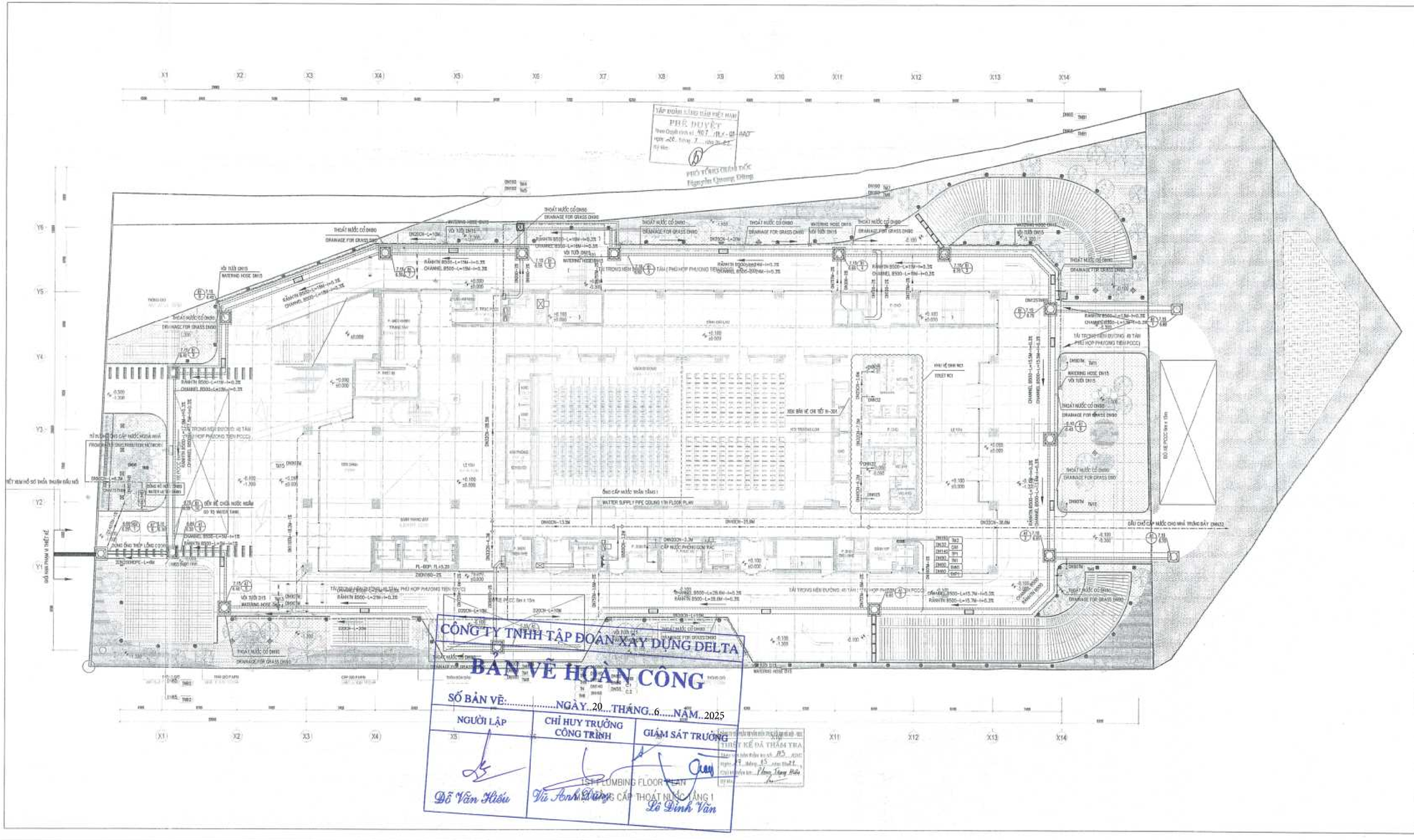

Ghi Chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO _JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien Street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / Design Manager:	KIỂM / Review by:
Naoki Tominaga	Yoshifyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 / Project / Design Manager 1:	CHỦ NHIỆM TK 2 / Design Manager 2:
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH / Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC / Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ / Designed by:	KIỂM / Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 1
1ST PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.04
TỶ LỆ / Scale: 1/100	NGÀY TH/NG/Date: /2022

DETAIL 2
CHI TIẾT 2

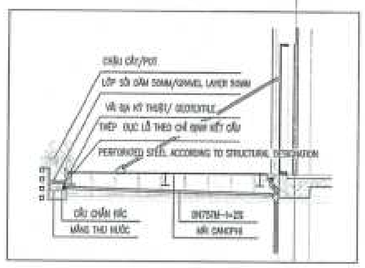

DETAIL 1
CHI TIẾT 1

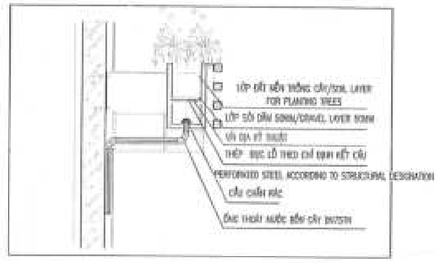

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1901 /QĐ-DA-HNP
ngày 25 tháng 7 năm 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

DETAIL 3
CHI TIẾT 3

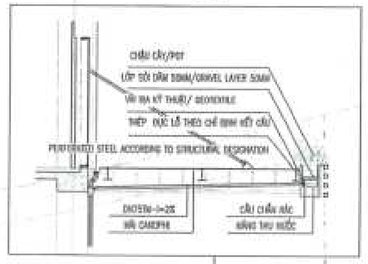

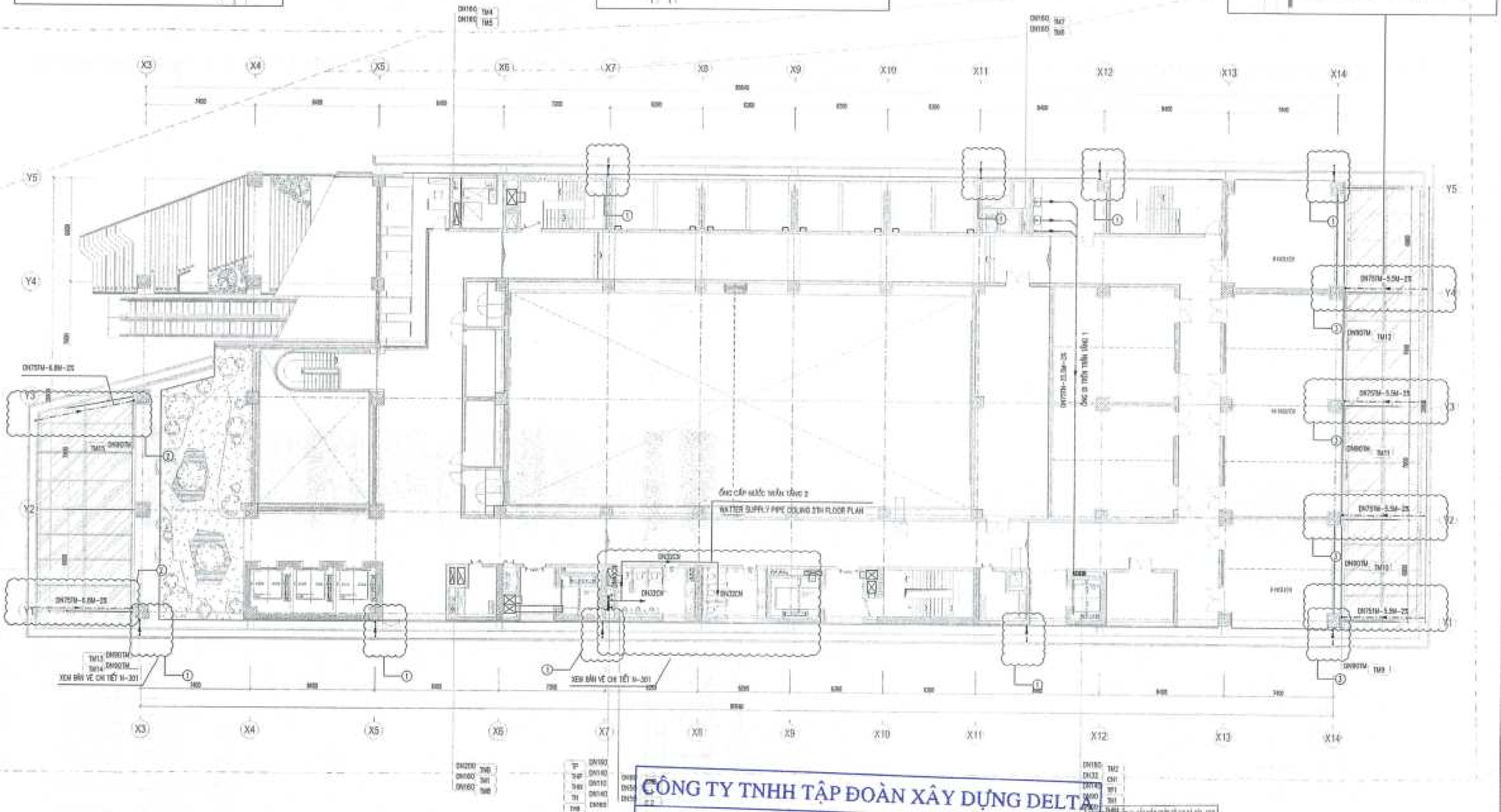

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ.....NGÀY.20....THÁNG...6....NĂM.2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 87.5 /QLC
ngày 01 tháng 05 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Thăng Hiền
Ký tên:

2ND PLUMBING FLOOR PLAN

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 2

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 2
2ST PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.05
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAIL 1
CHI TIẾT 1

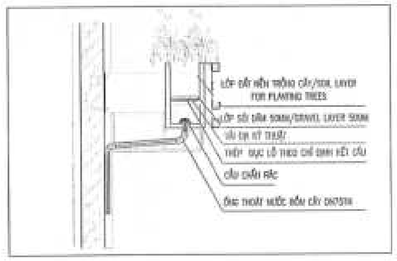

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 487 /NQ - HĐQT
ngày 20 tháng 1 năm 2022
Tỷ lệ:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

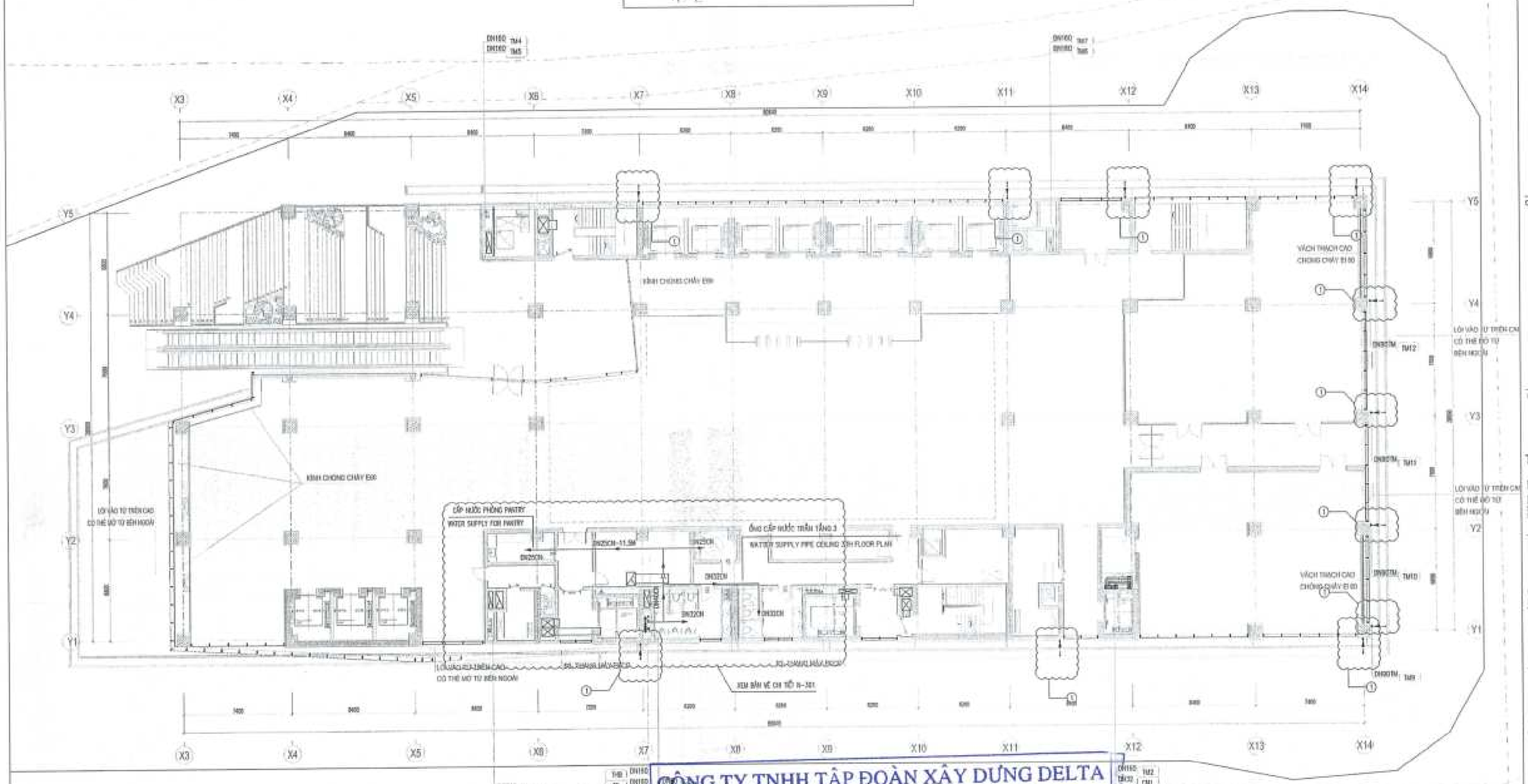

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG....6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 895 /NAC
ngày 29 tháng 12 năm 20 21
Chủ trì thẩm tra: Phan Tùng Thái
Ký tên:

3RD PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 3

Ghi chú/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 3
3RD PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.06
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 467 /QĐ-DK - HMT
ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

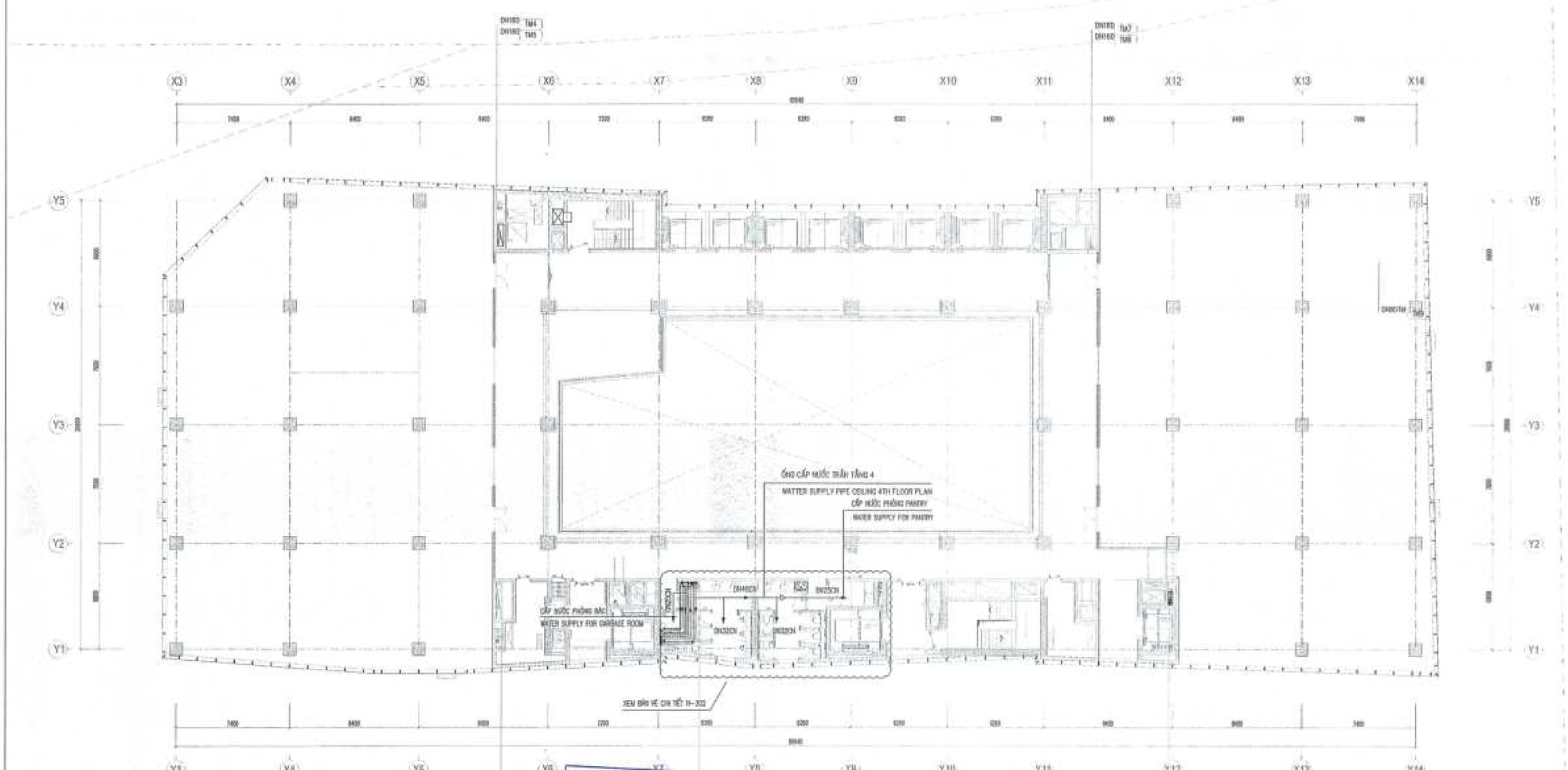

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 4
NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 05 /TNC
Ngày 27 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Trung Hiếu
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 4
4TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.07
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 907 /DK-DA ngày 29 tháng 7 năm 2022
Ký tắt:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

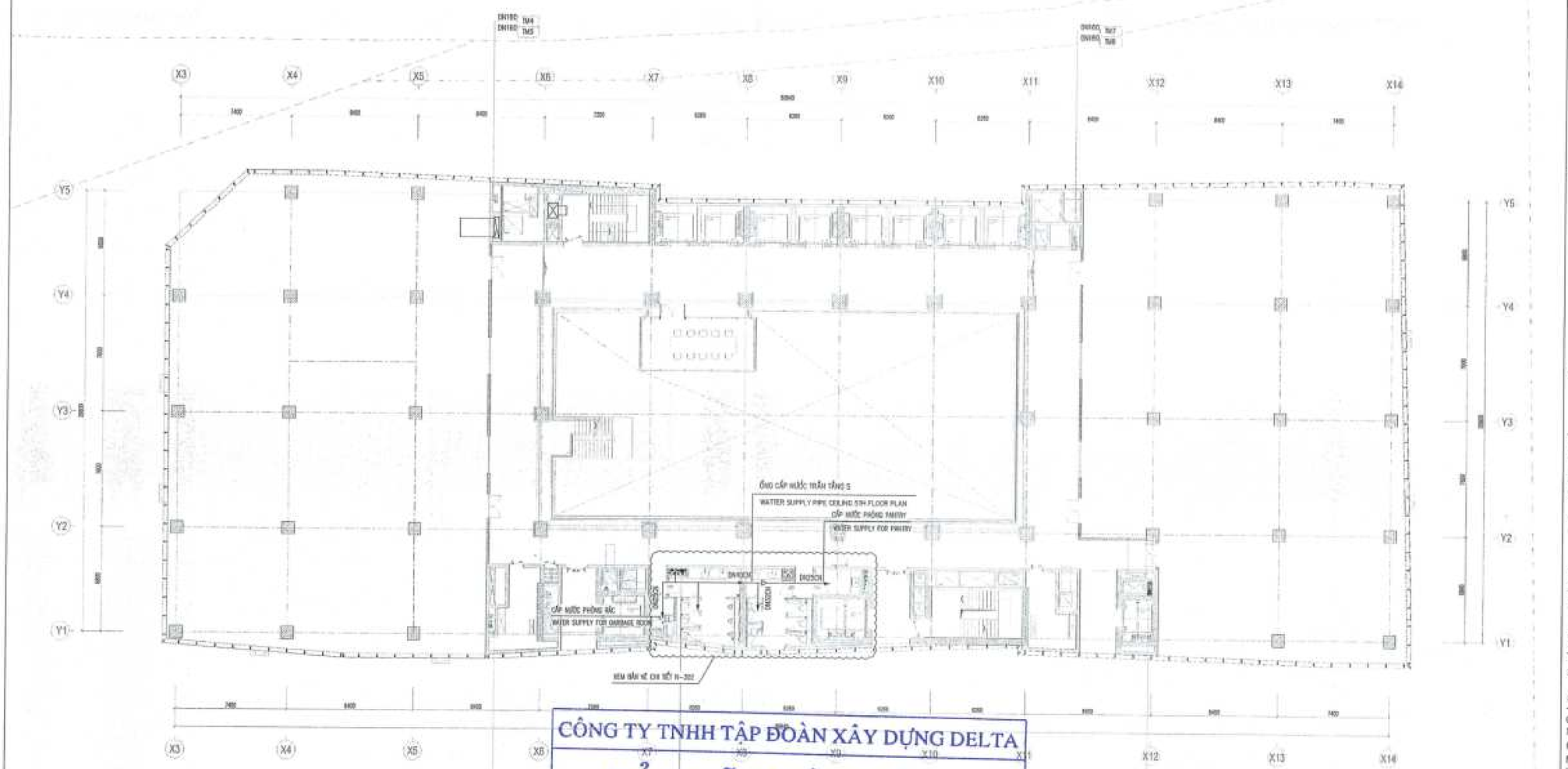

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY.....THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
	5TH PLUMBING FLOOR PLAN MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 5	
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 83 /HĐ
Ngày 27 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Phan Duy Hải
Ký tên:

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ...JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Lô 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂU Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 5
5TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase	KÝ HIỆU/Symbol
T.K.B.V.T.C	N-2.06
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 407 /QĐ - HĐTV
ngày 20 tháng 2 năm 25
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

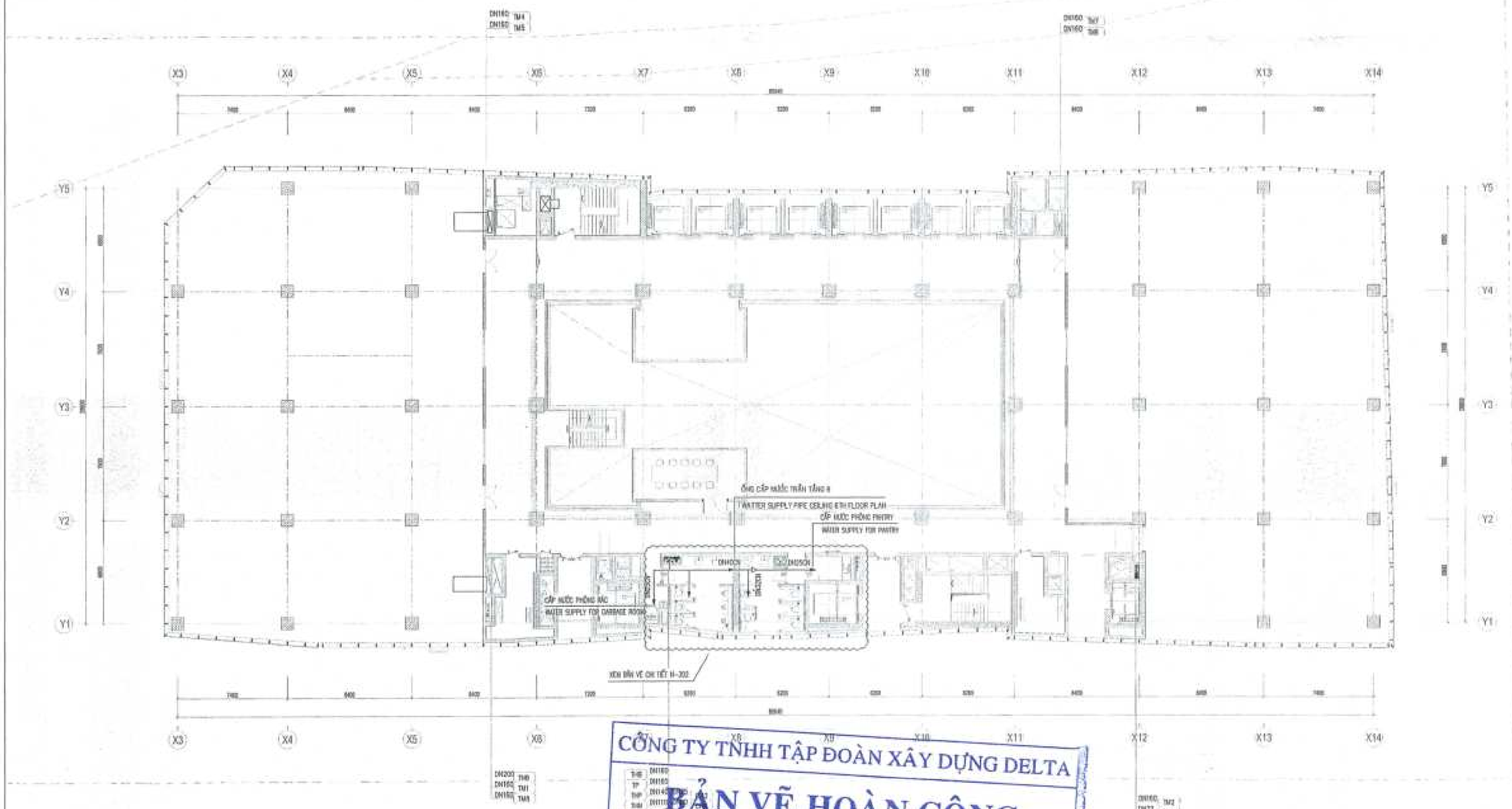

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: 6TH PLUMBING FLOOR PLAN NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 455 /VNC
Ngày 29 tháng 05 năm 25
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
QĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH: Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 6
6TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B.V.T.C	N-2-00
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 867 / QĐ-DK-2022
ngày 20 tháng 7 năm 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

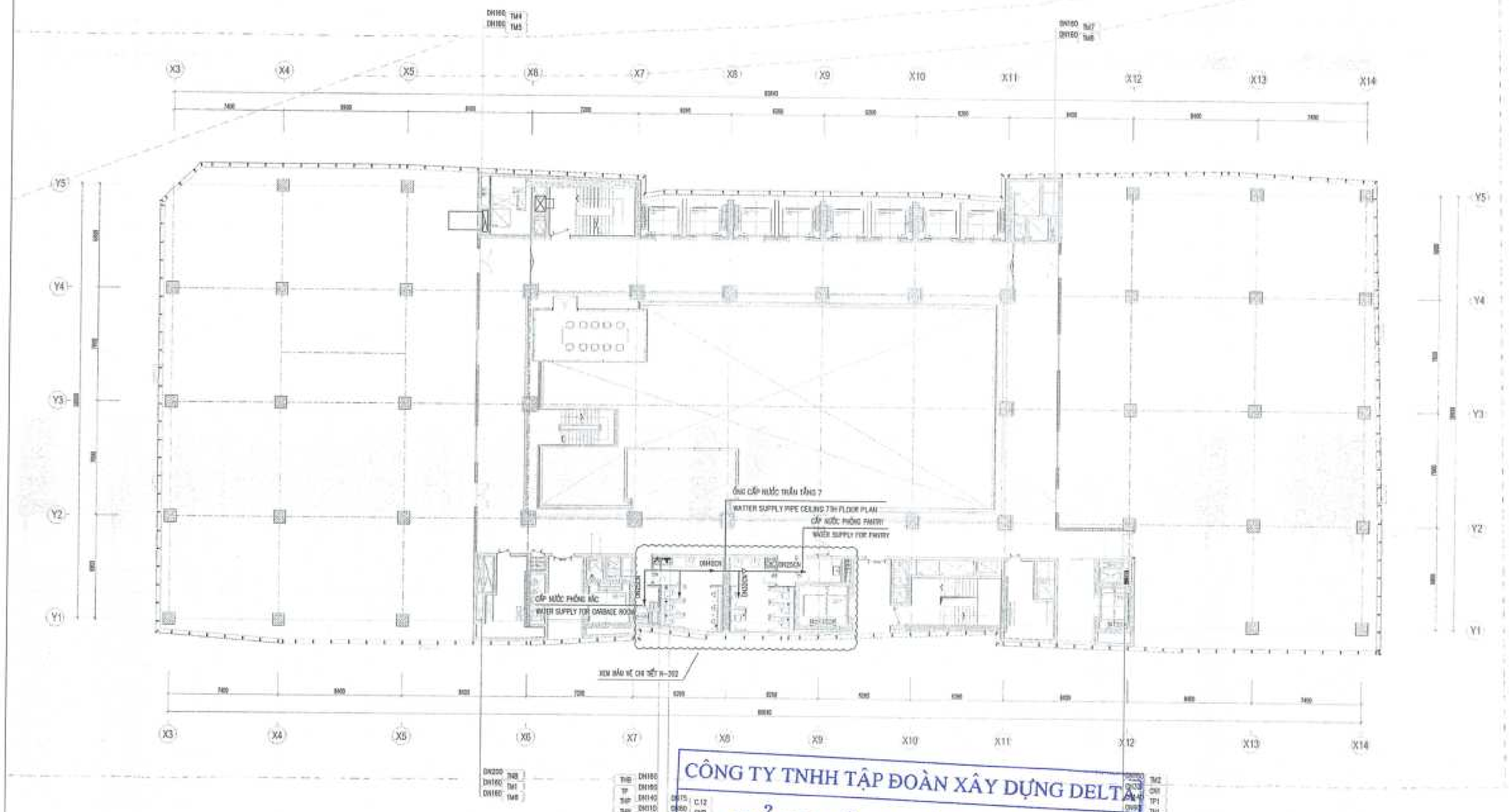

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

7TH PLUMBING FLOOR PLAN
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 7

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO	
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 7
7TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.10
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 407/QĐ-DK
ngày 30 tháng 7 năm 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

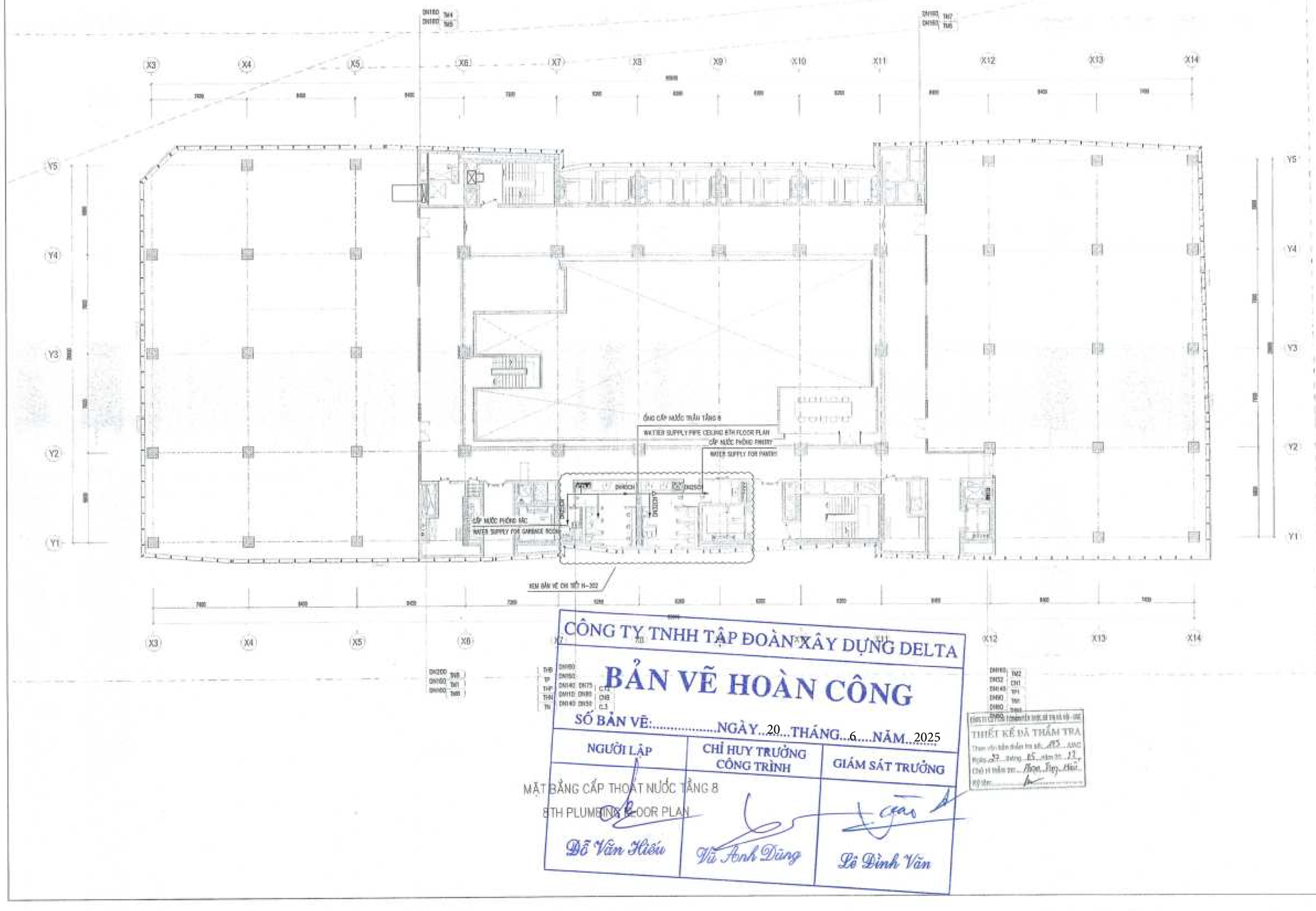

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 8
8TH PLUMBING FLOOR PLAN

Ghi CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 8
8TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . B . V . T . C
KÝ HIỆU/Symbol: N-2.11
TỶ LỆ / Scale: 1/150
NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 907 /QĐ-DKK-GD ngày 25 tháng 7 năm 2022
Ký tên
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

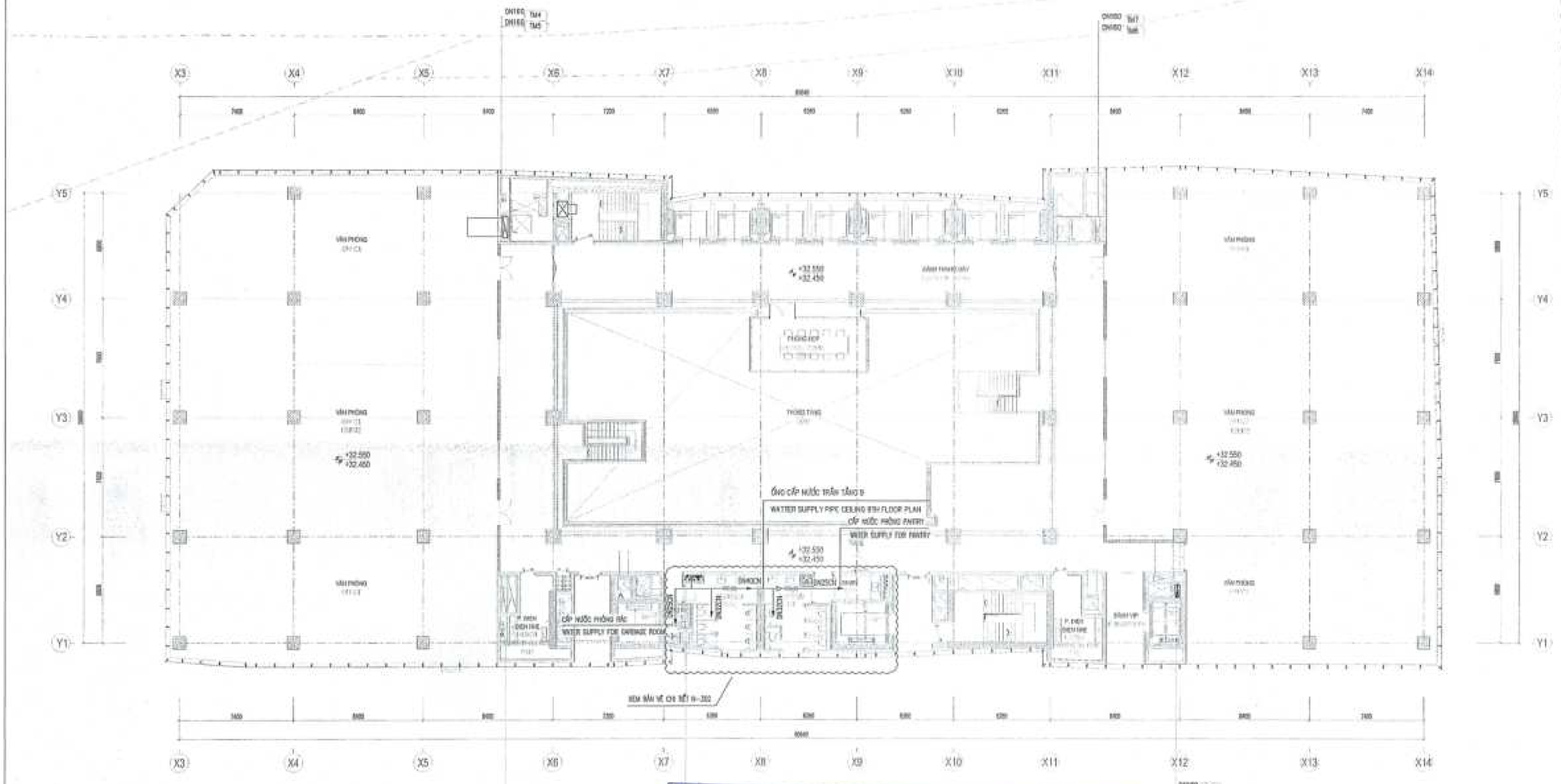

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ.....NGÀY..20...THÁNG.....6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 9
9TH PLUMBING FLOOR PLAN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...R5...
ngày 23 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Tiến Thắng

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Toba
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GIÁO DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 9
9TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.12
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1451 /QĐ-DKVN ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

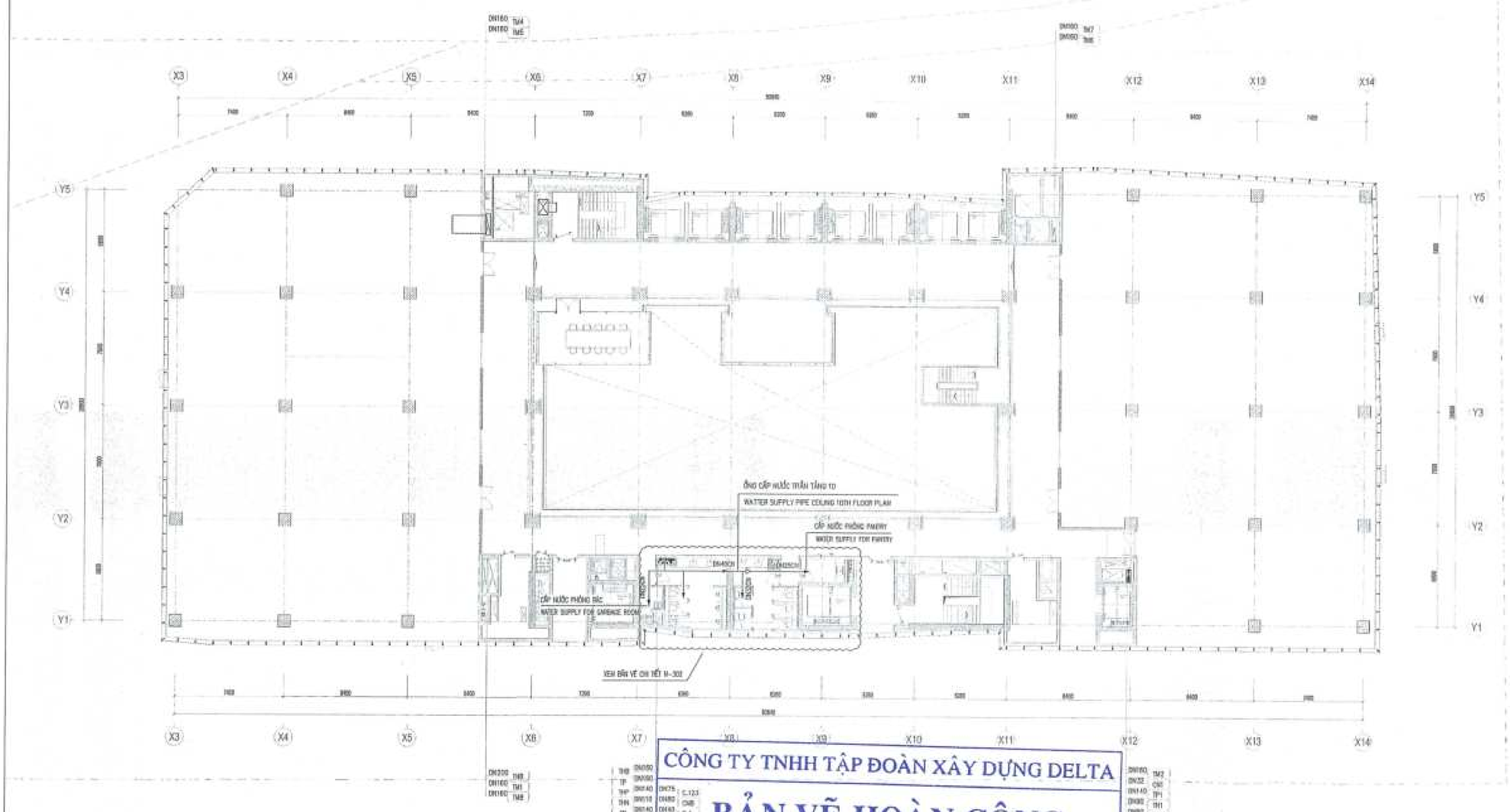

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY.20.....THÁNG.....6.....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /XNC
Ngày 27 tháng 05 năm 2022
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 10
10TH PLUMBING FLOOR PLAN

CHỦ CHỦ/Owner:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 10
10TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.13
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 467 /QĐ-DKVN
ngày 31 tháng 7 năm 20 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

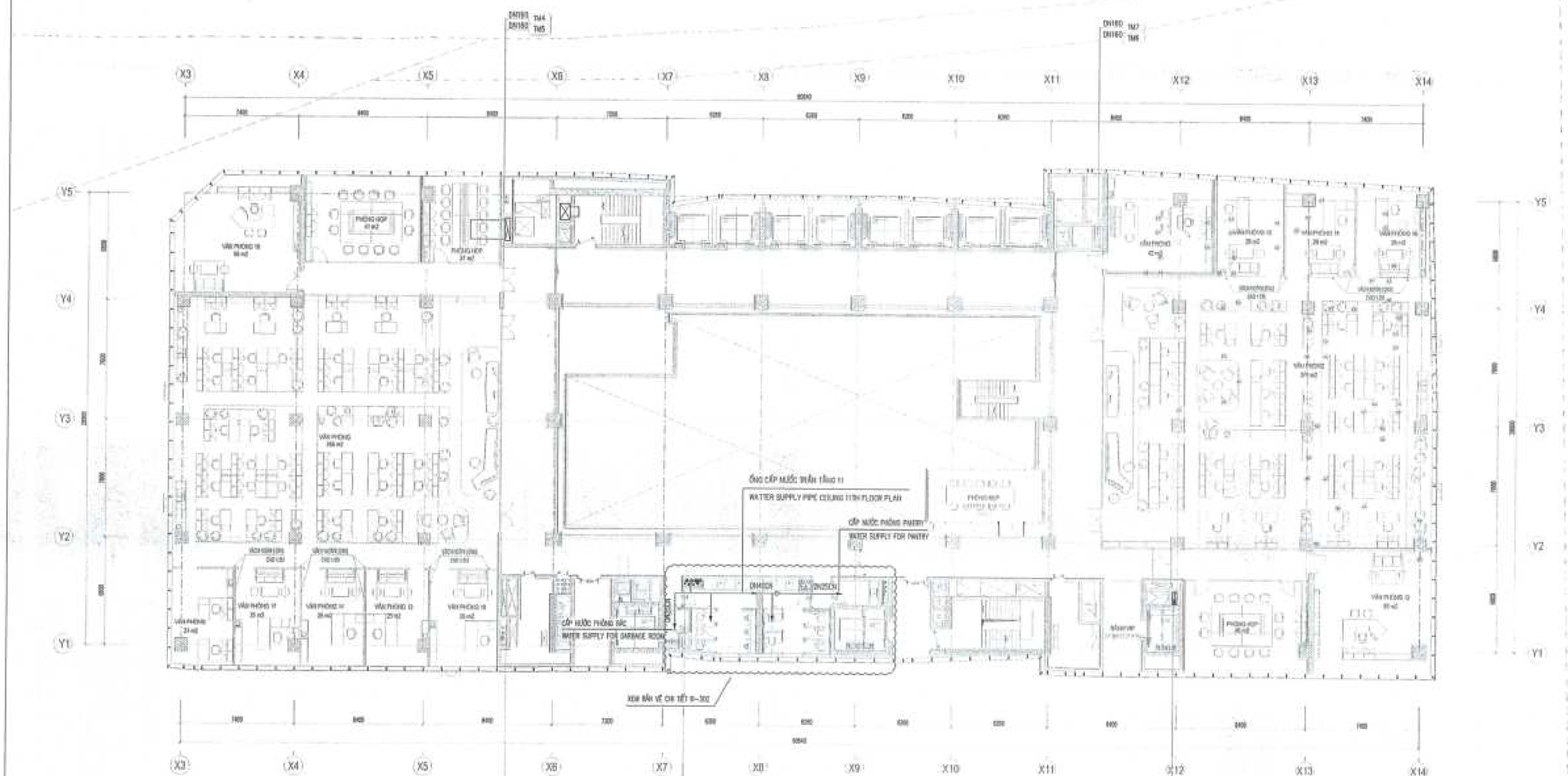

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 11
11TH PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP CÔNG TRÌNH	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINACONEX
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 115 /VNC
Ngày 29 tháng 05 năm 23
Chủ trì thẩm tra: Phan Duy Thắc
Ký tên:

Ghi CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 11
11TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.14
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 967 /QĐ-DKVN ngày 24 tháng 7 năm 2023

Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

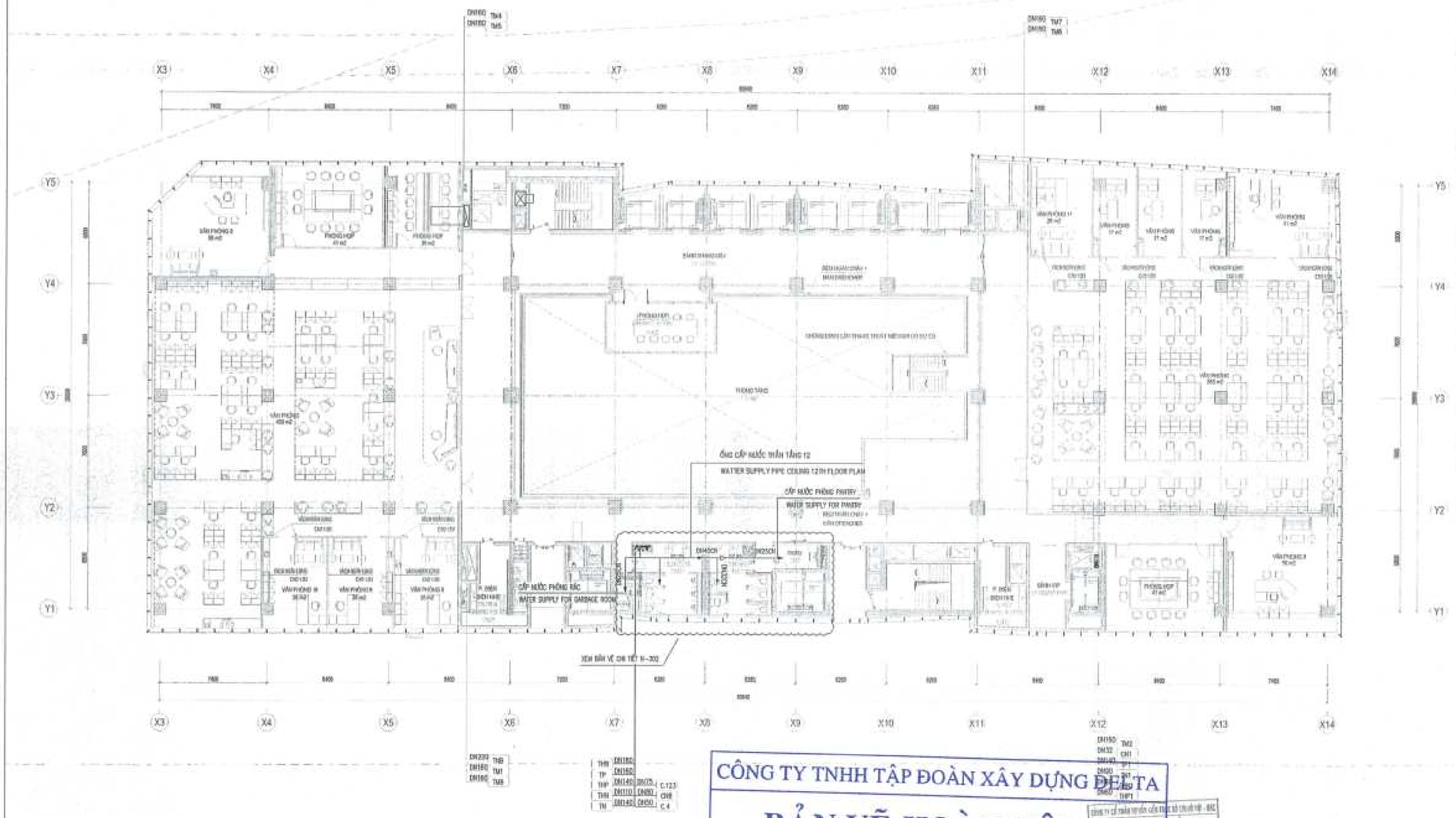

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20....THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 12
12TH PLUMBING FLOOR PLAN

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KIỂM
Design Manager:	Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1	CHỦ NHIỆM TK 2
Project / Design Manager 1	Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Head of Division :	Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ	KIỂM
Designed by:	Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 12
12TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.15
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 997 /QĐ-DK-HHT
ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

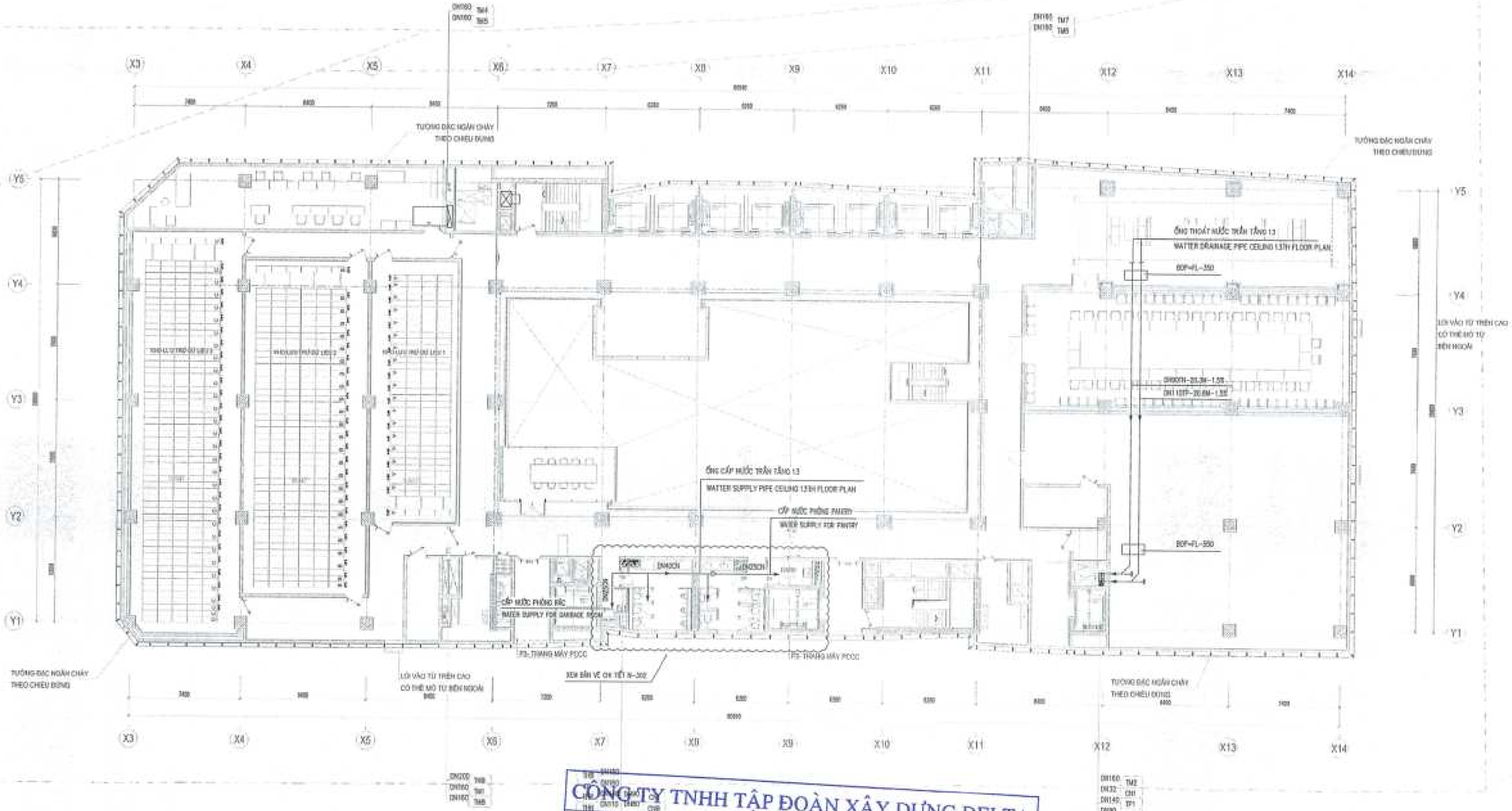

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 13
13TH PLUMBING FLOOR PLAN

	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
	Đỗ Văn Hiếu	Tô Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số 175 /XDC
Ngày 27 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂU Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quảng	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 13
13TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C		KÝ HIỆU/Symbol: N-2.16
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022	

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 507 / NK - BC - 0001
ngày 08 tháng 7 năm 20 21
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

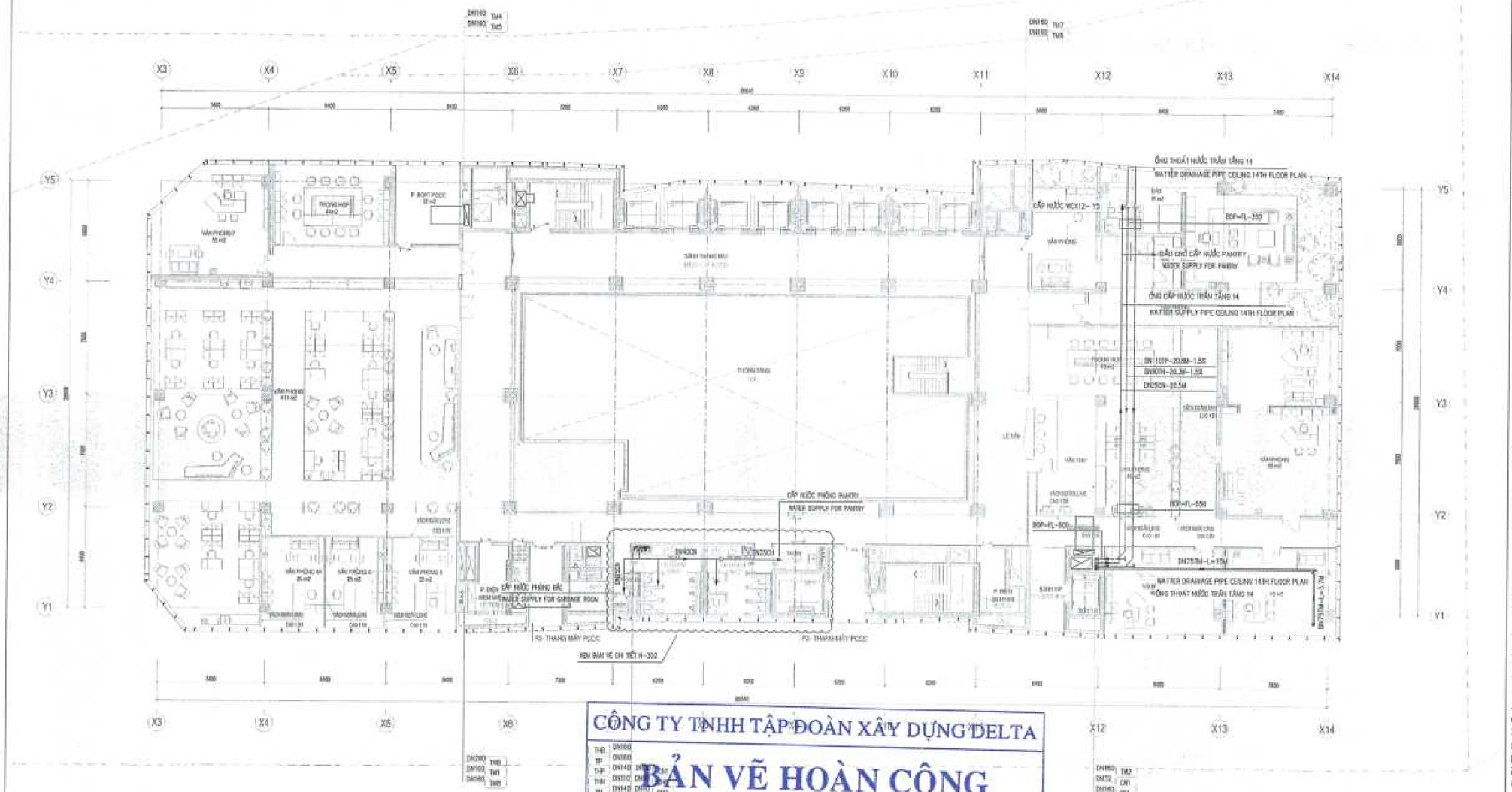

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 14
14TH PLUMBING FLOOR PLAN

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /QLC
Ngày 17 tháng 05 năm 20 21
Chủ trì thẩm tra:

Qté CHOice

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC.

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi
Location: Lot 01 - Khâm Thiên street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project Manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KIỂM
Design Manager: Naoki Tominaga	Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1	CHỦ NHIỆM TK 2
Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ: Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM: Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 14
14TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.17
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

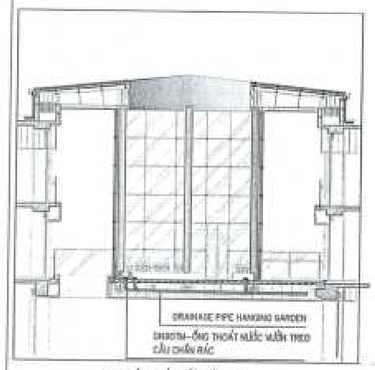

CHI TIẾT THOÁT NƯỚC VƯỜN TREO
DEATAIL HANGING GARDEN

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 907 /QĐ-DK HPMT
ngày 20 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

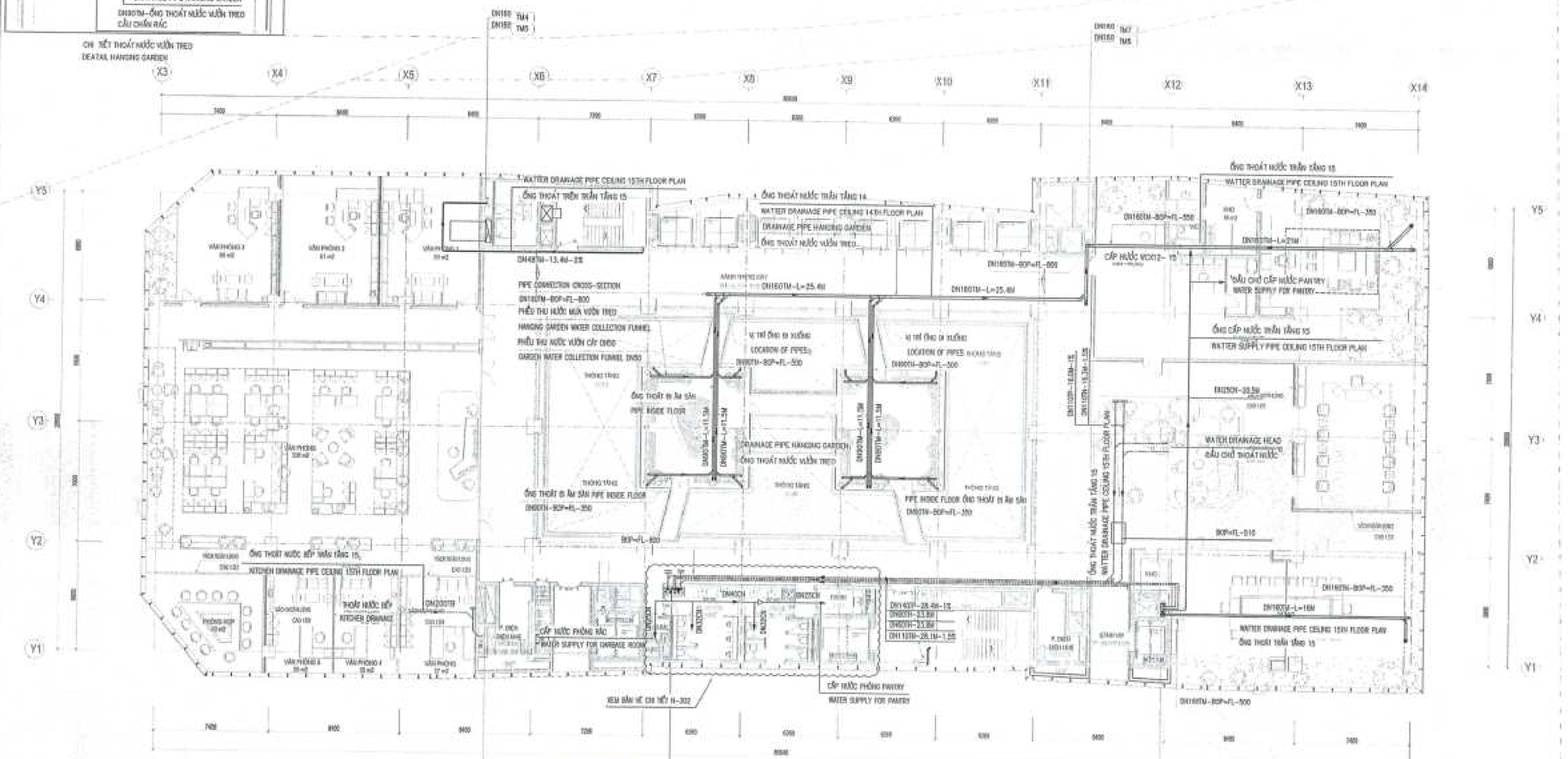

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 875 /XDC
Ngày: 29 tháng: 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 15
15TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T..K..B..V..T..C	N-2.18
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 967/QĐ-DM-HĐQT
ngày 26 tháng 7 năm 2021
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

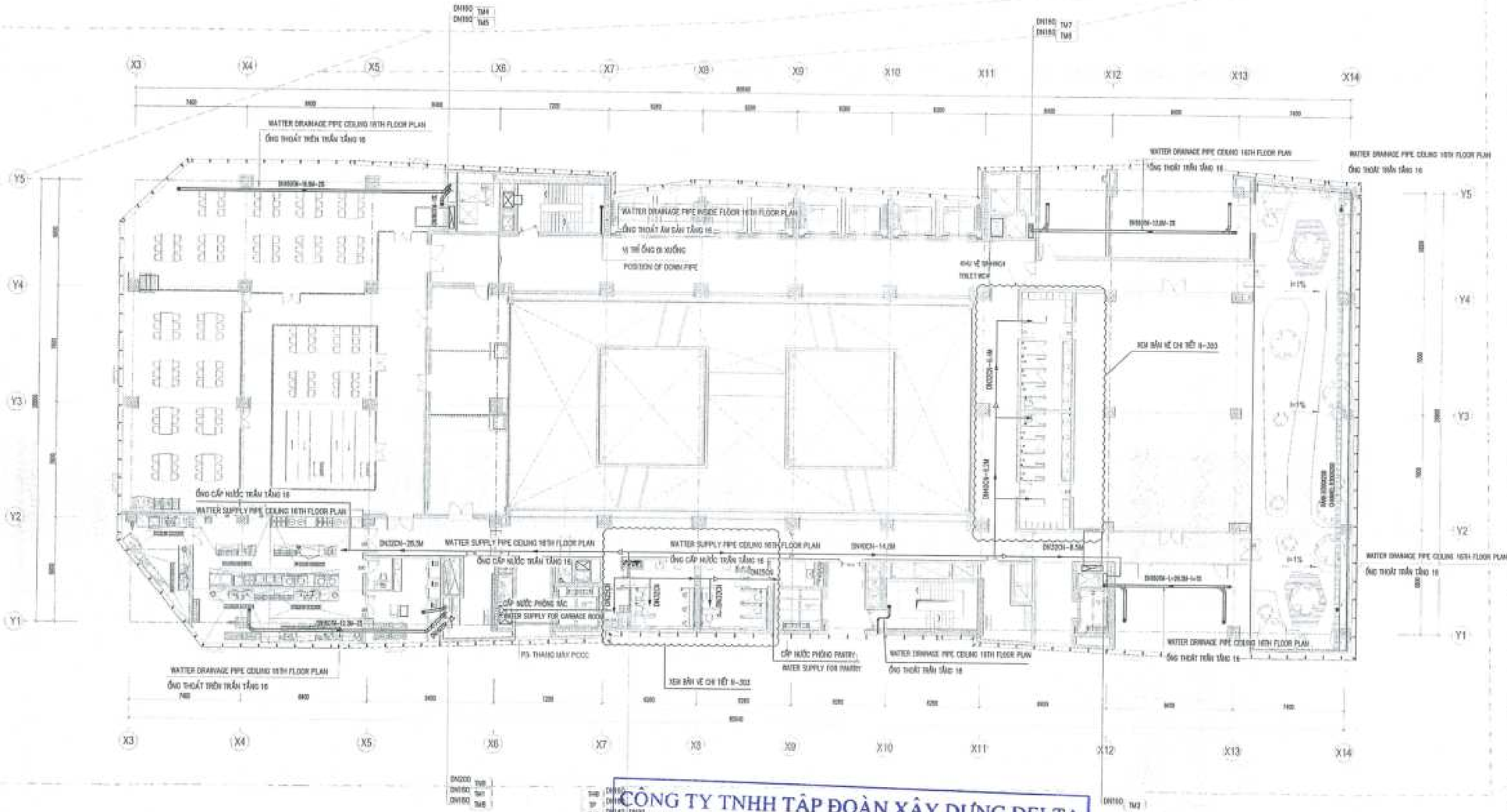

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG...6....NĂM...2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 16
16TH PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /XMC
Ngày 27 tháng 5 năm 21
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO - JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC. GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TRƯỞNG BỘ PHẬN Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG 16
16TH PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-2.19
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 402 /QĐ-DK ngày 27 tháng 3 năm 2025
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

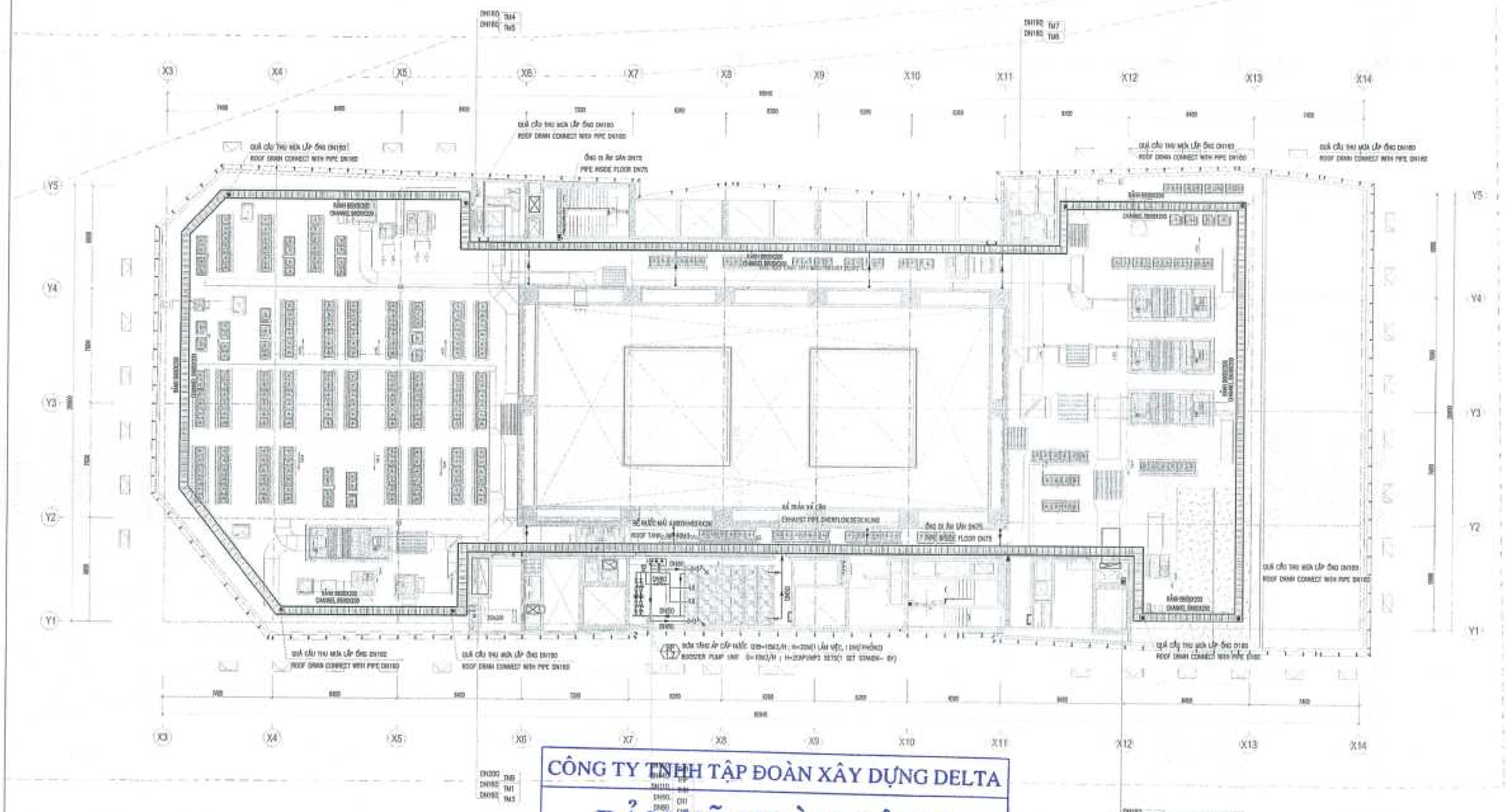

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20....THÁNG...6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 925 /QLC
Ngày 17 tháng 05 năm 25
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,.,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien Street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project Manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG TUM
TECHNOLOGY PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol
T . K . B . V . T . C	N-2.20
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: ...
ngày ... tháng ... năm 20...
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

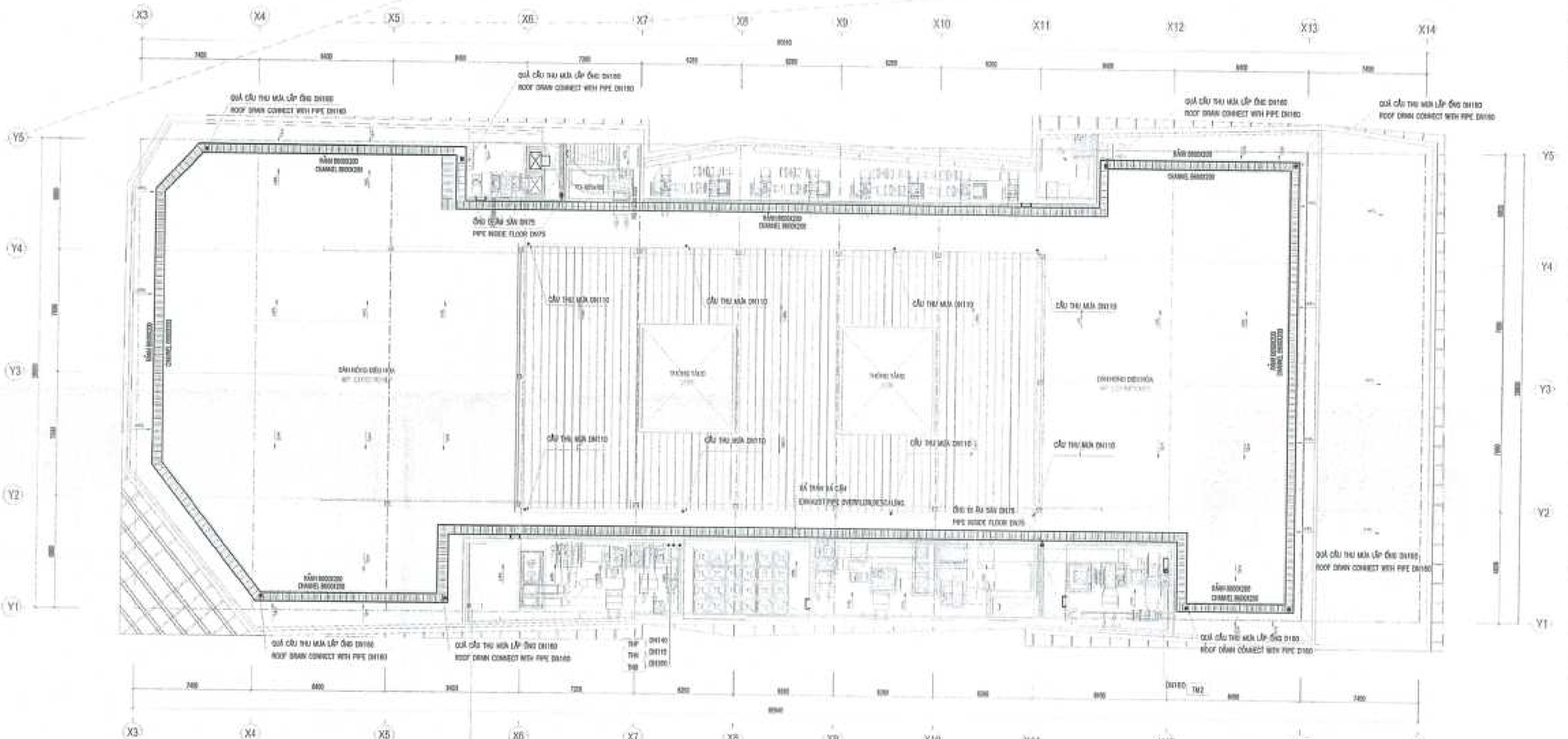

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG MÁI
ROOF PLUMBING FLOOR PLAN

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM - JSC
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /XMC
Ngày 17 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Associations:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG MÁI
ROOF TOP PLUMBING FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	N-2.21
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAILS OF THE SEWAGE PUMP PIT

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1017 / QĐ-DKVN ngày 25 tháng 7 năm 2025
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

DETAILS OF THE SEWAGE PUMP PIT 1.2

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI 1.2

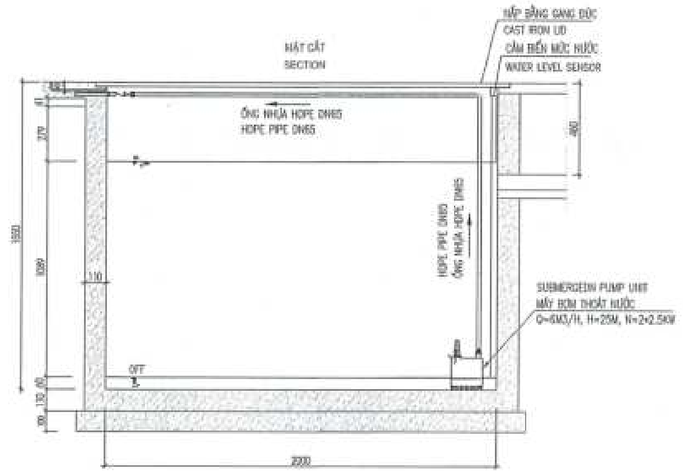

DETAILS OF THE SEWAGE PUMP PIT 3.4

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI 3.4

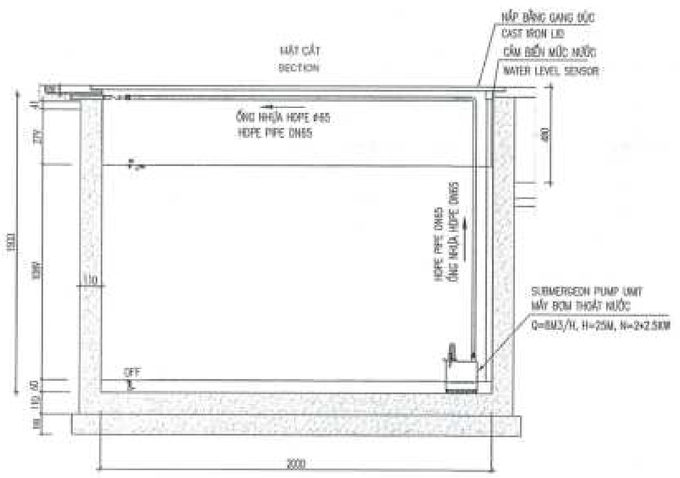

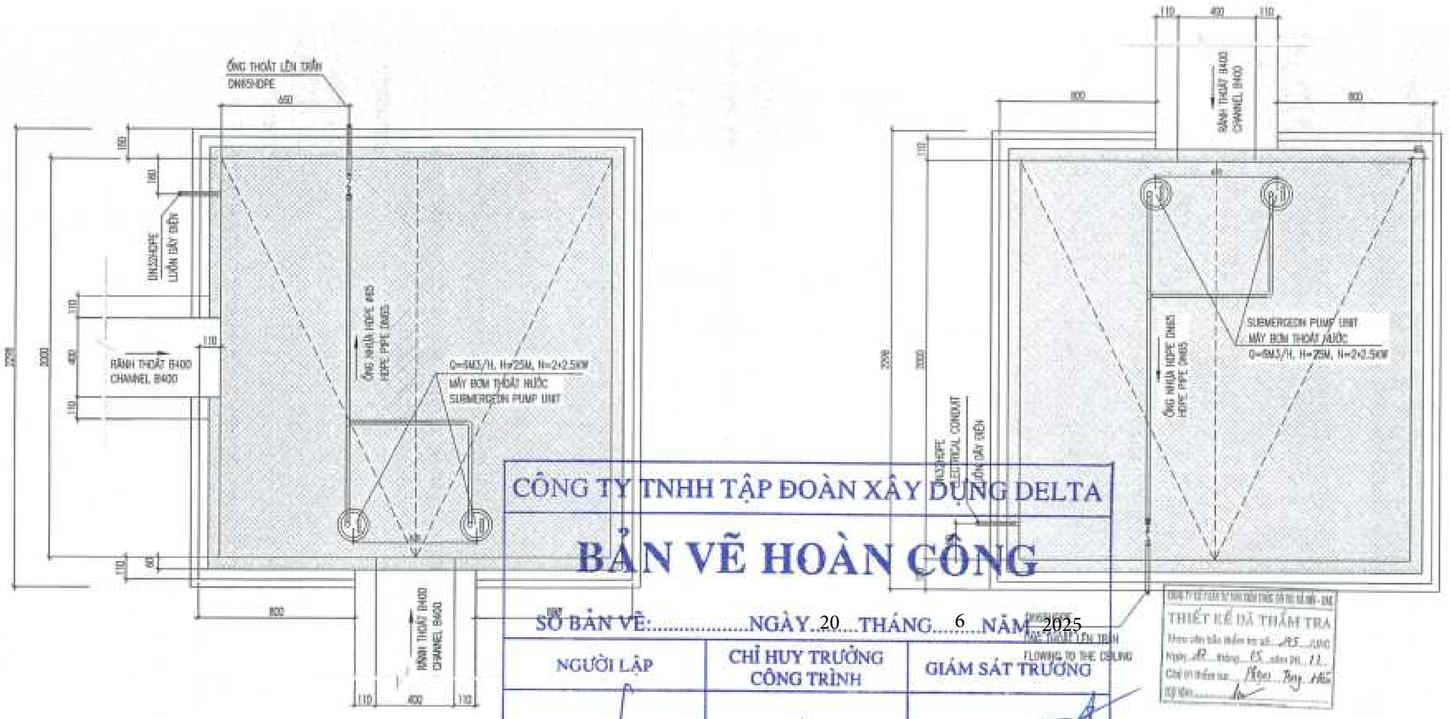

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ - CTCP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 45 /CPC
Ngày 12 tháng 05 năm 20 11
Chữ ký thẩm tra:
Họ tên:

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	KIỂM
Design Manager:	Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1	CHỦ NHIỆM TK 2
Project / Design Manager 1	Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Head of Division :	Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ	KIỂM
Designed by:	Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T.K.B.V.T.C	N-3.08
TỶ LỆ/Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAILS WATER TANK

CHI TIẾT BỂ NƯỚC SẠCH

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 987 ../QĐ-DK HĐQT
ngày 25 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

MẶT BẰNG

FLOOR PLAN

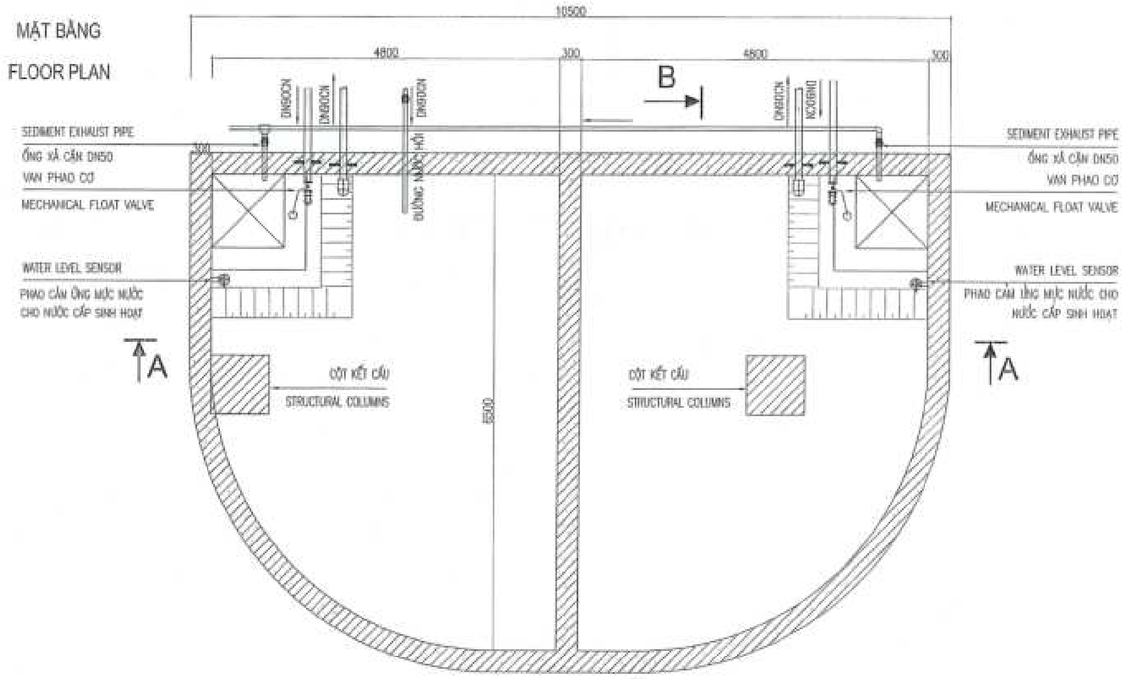

SECTION A-A

MẶT CẮT A-A

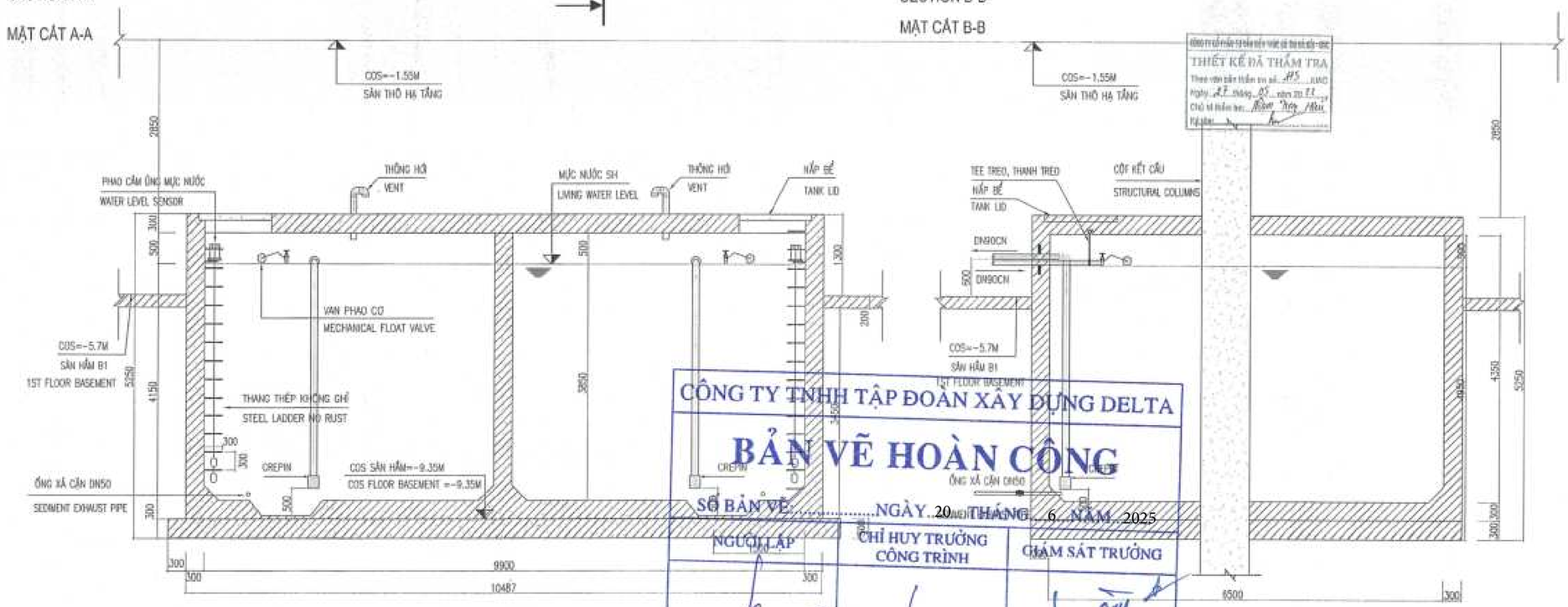

SECTION B-B

MẶT CẮT B-B

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLINEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

CHI TIẾT BỂ NƯỚC SẠCH

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	N-3.09
TỶ LỆ/Scale: 1/40	NGÀY THÁNG/Date: /2022

DETAILS OF WATER TANK ROOF
CHI TIẾT BỂ NƯỚC MÁI

MẶT BẰNG 3D
FLOOR PLAN 3D

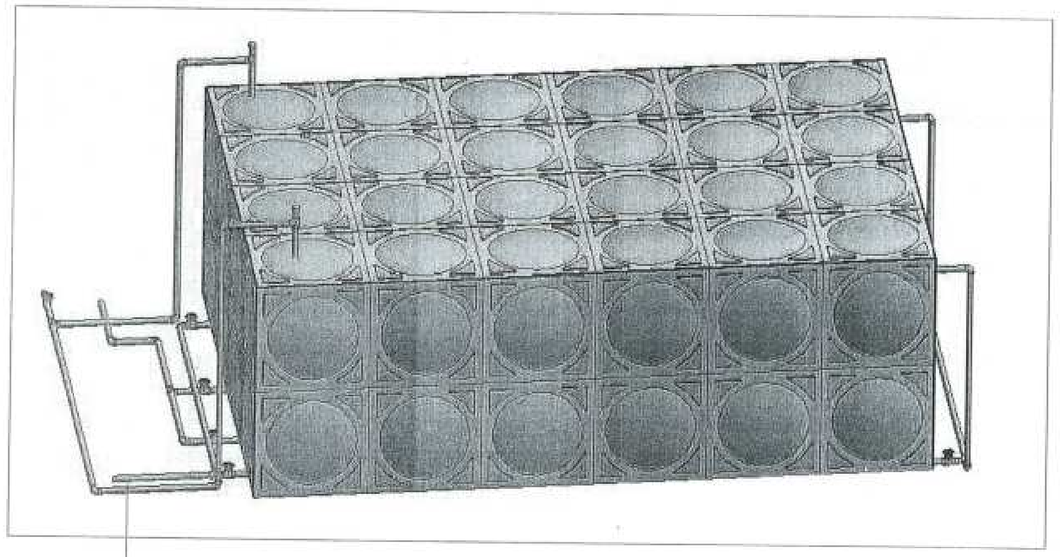

CẤP BƠM TĂNG ÁP

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 98 / DLX-HĐQT
ngày 27 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

SECTION B-B
MẶT CẮT B-B

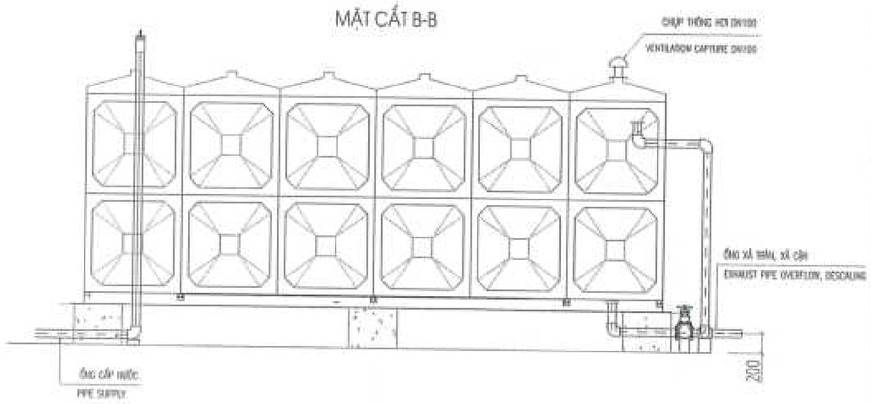

SECTION C-C
MẶT CẮT C-C

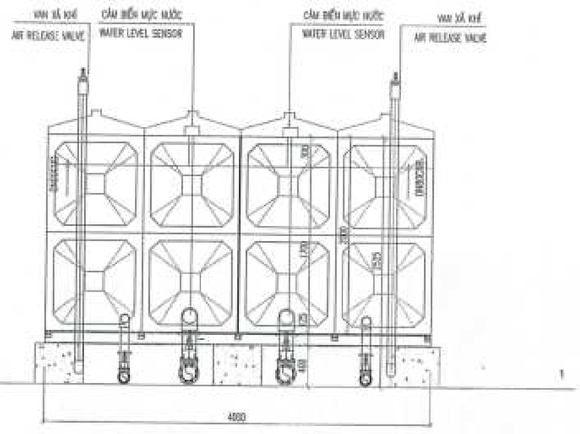

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
GROUND

MẶT BẰNG

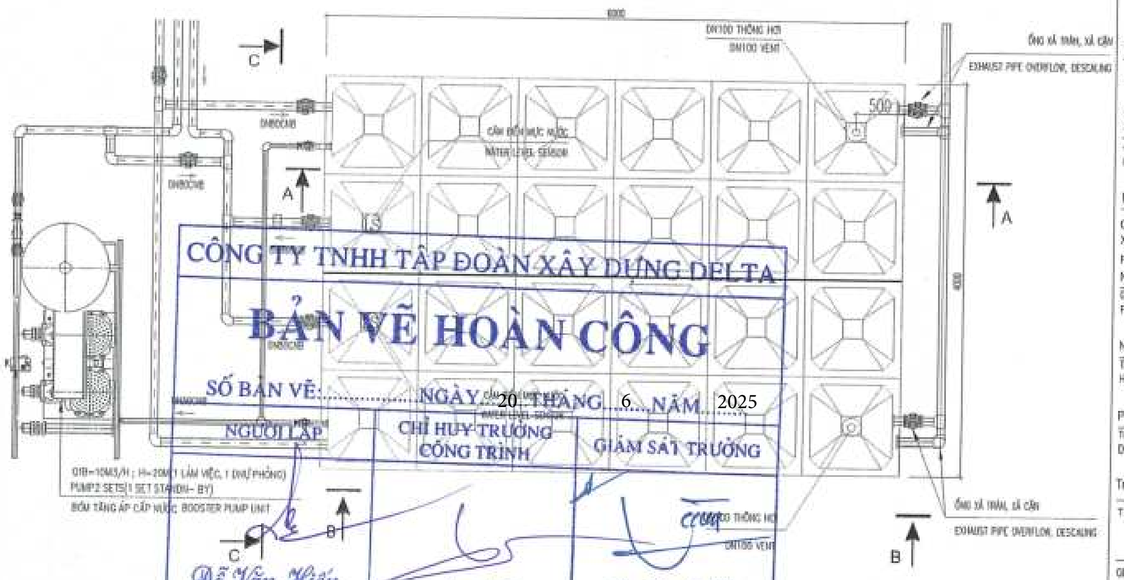

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025
NGƯỜI LẬP — Đỗ Văn Hiếu
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH — Vũ Anh Dũng
GIÁM SÁT TRƯỞNG — Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO, JSC.

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khuất Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Khuất Thiên street - Đống Đa District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT BỂ NƯỚC MÁI

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/Symbol: N-3.10
TỶ LỆ/Scale: 1/30
NGÀY THÁNG/Date: /2022

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ / The Consultant Association

NIHON SEKKEI, INC.
Add: 6-5-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku
- ku Tokyo 163 - 1328, Japan
Tel: 81 - 50 - 3139 - 6969
Fax: 81 - 3 - 5325 - 8844
Email: international@nihonsekkei.co.jp
Website: www.nihonsekkei.co.jp

CONINCO., JSC
Công ty CP Tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng- CONINCO
Add: 4, Tôn Thất Tùng, Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (84) 043 - 8.523.706
Email: coninconr@coninco.com.vn
Website: www.coninco.com.vn
SINCE 1979

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 407 /QĐ - DK ngày 08/... tháng 3 năm 20...
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

HẠNG MỤC : TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTE WATER TREATMENT STATION

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /VNC
Ngày 22 tháng 12 năm 20 11
Chủ trì thẩm tra: Trần Trung Hiếu
Ký tên:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 857 /QĐ-DKVN ngày 20 tháng 7 năm 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

DANH MỤC BẢN VẼ			
STT	DANH MỤC	TÊN BẢN VẼ	GHI CHÚ
1	XLNT-DM	DANH MỤC BẢN VẼ CATEGORY DRAWING	A1
2	XLNT-ĐV	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI LOCATION FACE OF WASTE WATER TREATMENT STATION	A1
3	XLNT-01	MẶT BẰNG ĐÁY BỂ ,NẮP BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI BOTTOM TANK, LID TANK GROUND	A1
4	XLNT-02	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI LOCATION FACE OF WASTE WATER TREATMENT STATION	A1
5	XLNT-03	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH, MẶT CẮT A-A SMALL OPERATOR POSITIONING FACE,SECTION A-A	A1
6	XLNT-04	MẶT CẮT B-B, MẶT CẮT 1-1,2-2,3-3 SECTION B-B ,SECTION 1-1, 2-2, 3-3	A1
7	XLNT-05	MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ WATTING HOLE GROUND	A1
8	XLNT-06	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG PIPE GROUND	A1
9	XLNT-07	MẶT CẮT 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8. SECTION 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8.	A1
10	XLNT-08	MẶT BẰNG PHÂN PHỐI KHÍ , ĐƯỜNG ỐNG PPK GAS DISTRIBUTION SURFACE , PPK PIPE	A1
11	XLNT-09	MẶT CẮT 9-9, 10-10,11-11,12-12 SECTION 9-9, 10-10,11-11,12-12	A1
12	XLNT-10	MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT, THU KHÍ THẢI CHEMICAL SURFACE, EXIT GAS COLLECTION	A1
13	XLNT-11	CHI TIẾT THÁP XỬ LÝ MÙI DETAILS OF PERFORMANCE TOOLS	A1
14	XLNT-12	CHI TIẾT LẮP ĐẶT 1 INSTALLATION DETAILS 1	A1
15	XLNT-13	CHI TIẾT LẮP ĐẶT 2 INSTALLATION DETAILS 2	A1
16	XLNT-14	BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VOLUME TABLE	A1

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Ghi chú/note:

Chủ đầu tư/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

Liên danh tư vấn thiết kế/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

Tên dự án/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division:	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
DANH MỤC BẢN VẼ
CATEGORY DRAWING

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-DM
TỶ LỆ / Scale: KTL	NGÀY THÁNG/Date: /2022

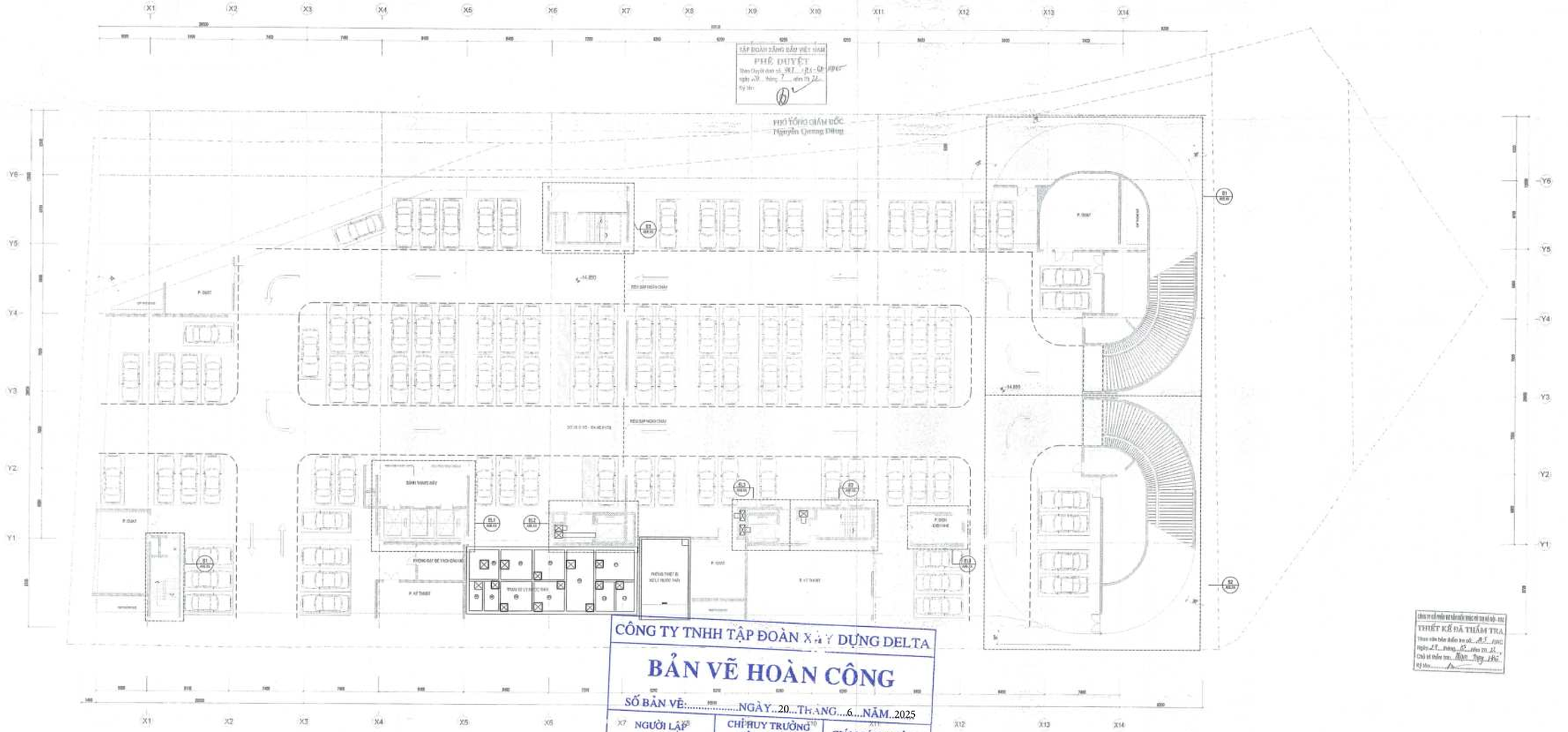

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 987 /QĐ-DKVN ngày 27 tháng 7 năm 21

Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20...THÁNG....6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm định số: 81 /XDC

Ngày 27 tháng 07 năm 21

Chủ trì thẩm tra: Trần Trọng Tiếp

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Khâm Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC.	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshinori Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO	
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
LOCATION FACE OF WASTE WATER TREATMENT STATION

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C		KÝ HIỆU/Symbol: TXLNT-DV
TỶ LỆ/ Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022	

SAMPLE	
GLOBE VALVE	
GATE VALVE	
BUTTERFLY VALVE	
BALL VALVE	
CHECK VALVE	
SOLENOID VALVE	
TRIPLE VALVE	
SAFETY RELIEF VALVE	
REDUCED PRESSURE VALVE	
LEVEL SWITCH	
FLOW INSTRUMENT	
FLOW METER	
PH METER	
DO METER	
MLSS METER	
PRESSURE GAUGE	
PRESSURE CONTROLLER	
ACTUATOR	
RAW WATER	
SEWAGE TREATMENT PLANT	
MOVING BED BIOFILM REACTOR	
PUMP	
BLOWER	
ALARM	
FLOW	
CONTROL	
RECORDER	
SWITCH	
LEVEL	

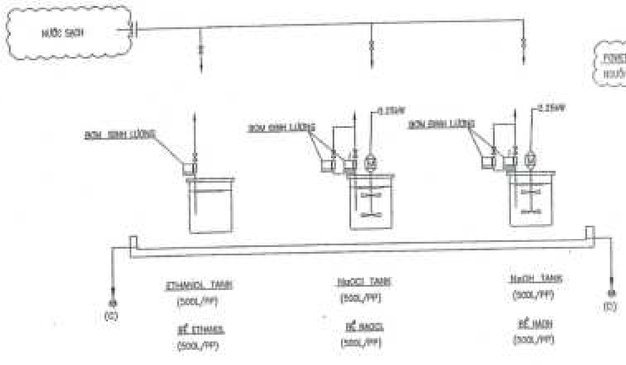

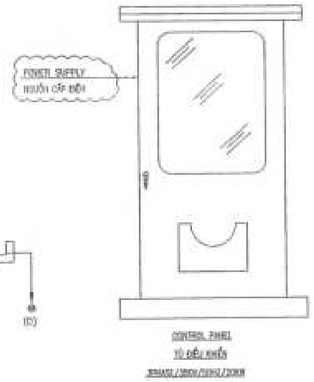

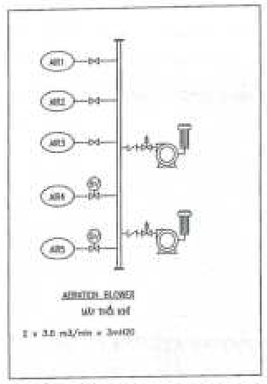

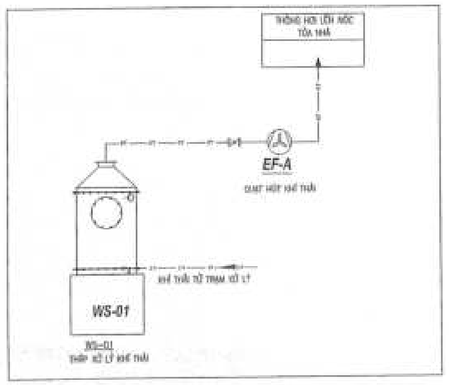

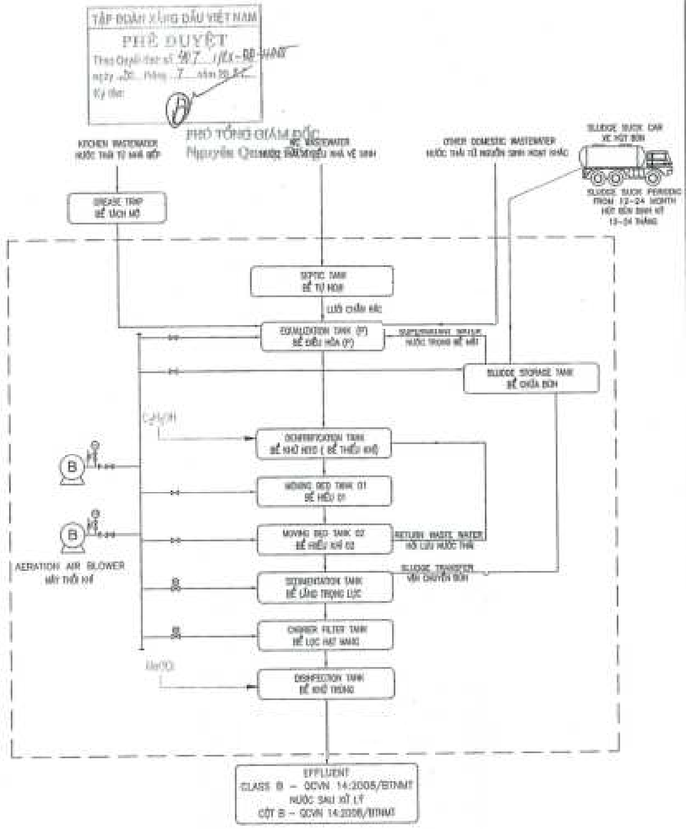

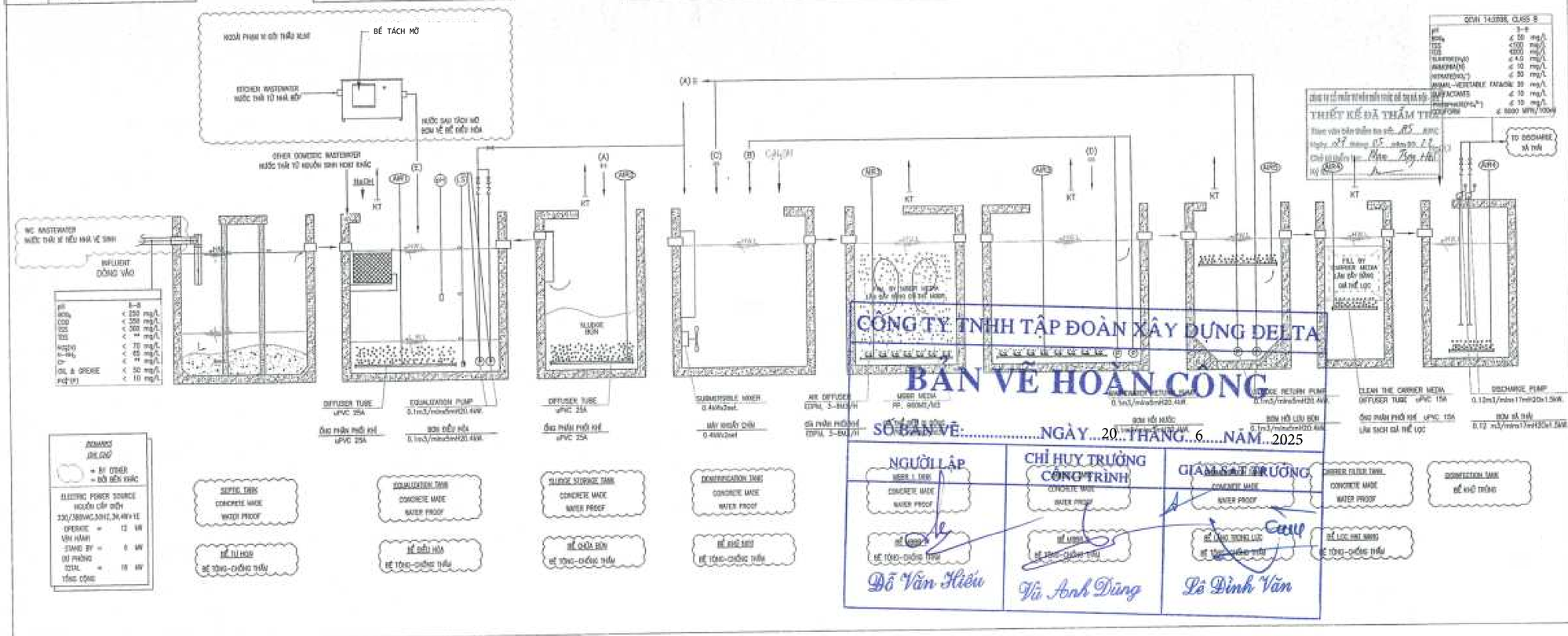

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ.....NGÀY...20...THÁNG...6....NĂM...2025
NGƯỜI LẬP
Đỗ Văn Hiếu
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH
Vũ Anh Dũng
GIÁM SÁT TRƯỞNG
Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga

KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ/Head of Division: Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn

KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
DÂY CHUYỀN XỬ LÝ NƯỚC THẢI
DOMESTIC WASTEWATER TREATMENT PLANT

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K. B. V. T. C

KÝ HIỆU/symbol: XLNT-01

TỶ LỆ/Scale: KTL

NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐÁY BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

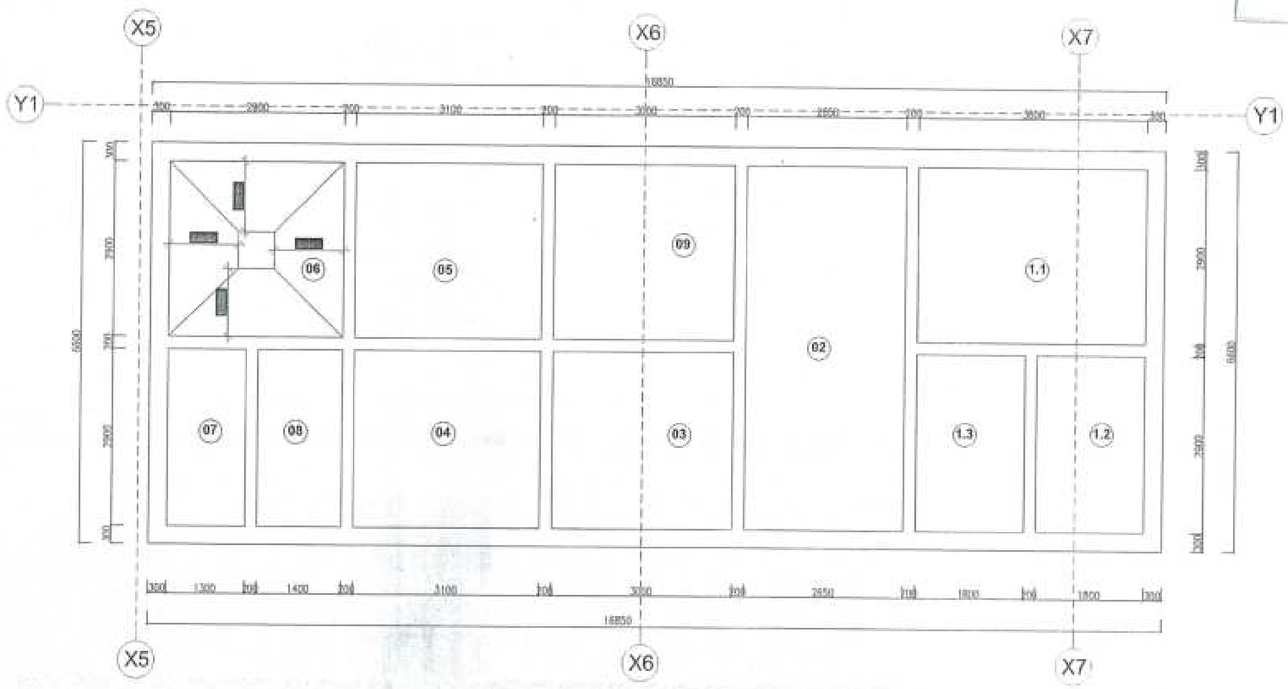

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 207 /QĐ-DKVN ngày 20/6/2025 Đồng ... Hiệu lực từ 22
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

REMARK/ GHI CHÚ

1. SEPTIC TANK/ BỂ TỰ HOẠI
2. EQUALIZATION TANK/ BỂ ĐIỀU HÒA
3. ANOXIC TANK/ BỂ ANOXIC
4. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 01
5. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 02
6. SEDIMENTATION TANK/ BỂ LẮNG TRỌNG LỰC
7. CARRIER FILTER TANK/ BỂ LỌC HẠT MANG
8. DISINFECTION TANK/ BỂ KHỬ TRÙNG
9. SLUDGE TANK/ BỂ CHỨA BÙN

MẶT BẰNG NẮP BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

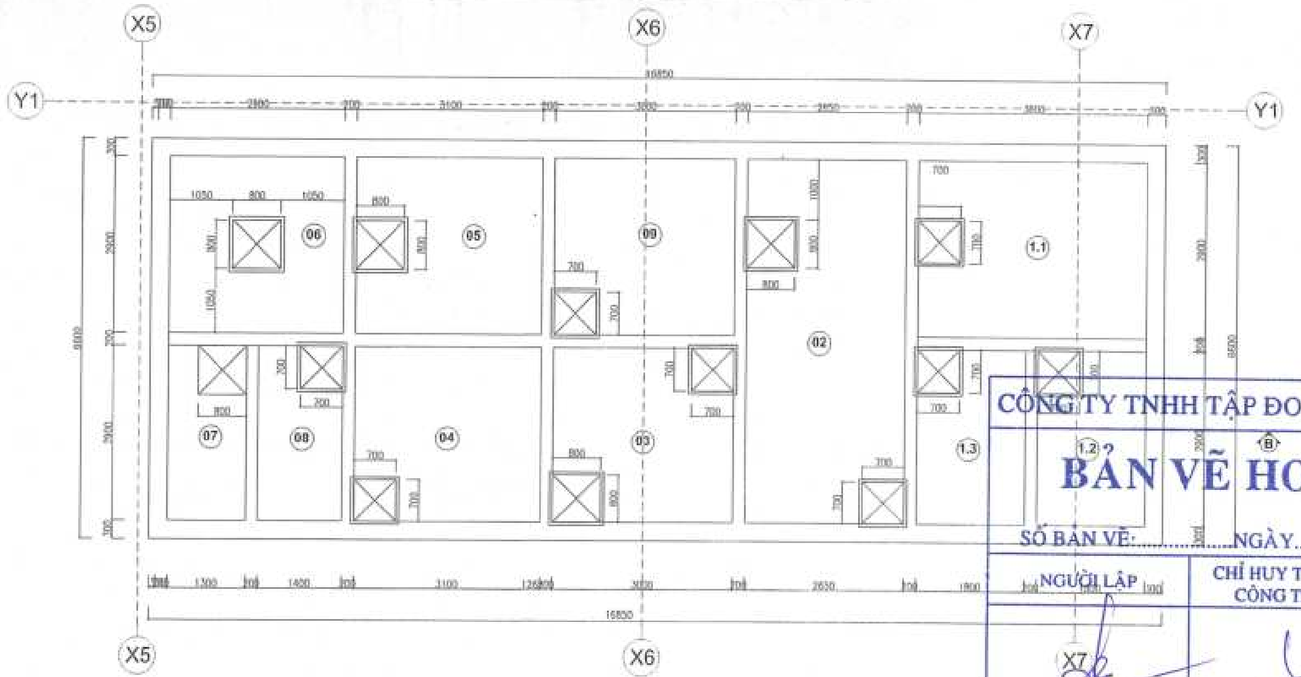

DESIGN SPECIFICATION/ THÔNG SỐ THIẾT KẾ

TANK NAME TÊN BỂ	EFFECTIVE CAPACITY (M3) THỂ TÍCH HỮU DỤNG (M3)
SEPTIC TANK BỂ TỰ HOẠI	55.80
EQUALIZATION TANK (P) BỂ ĐIỀU HÒA (P)	39.20
ANOXIC TANK BỂ THIẾU KHÍ	18.00
MOVING BED TANK 01 BỂ MBBR 01	18.60
MOVING BED TANK 02 BỂ MBBR 02	18.60
SEDIMENTATION TANK BỂ LẮNG TRỌNG LỰC	15.60
CARRIER FILTER TANK BỂ LỌC HẠT MANG	9.05
DISINFECTION TANK BỂ KHỬ TRÙNG	9.74
SLUDGE TANK BỂ CHỨA BÙN	18.00

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 175 /XNC
Ngày 27 tháng 12 năm 2024
Chủ trì thẩm tra: Phùng Tuấn Hiếu
Ký tên:

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/ Design Manager: Naoki Tominaga

KIỂM/ Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG – CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/ Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2/ Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/ Head of Division: Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/ Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/ Designed by: Trần Trọng Tuấn

KIỂM/ Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐÁY BỂ, NẮP BỂ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
BOTTOM TANK, LID TANK GROUND

GIAI ĐOẠN/Phase: T . K . B . V . T . C

KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-02

TỶ LỆ/ Scale:

NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH
SMALL OPERATOR POSITIONING FACE

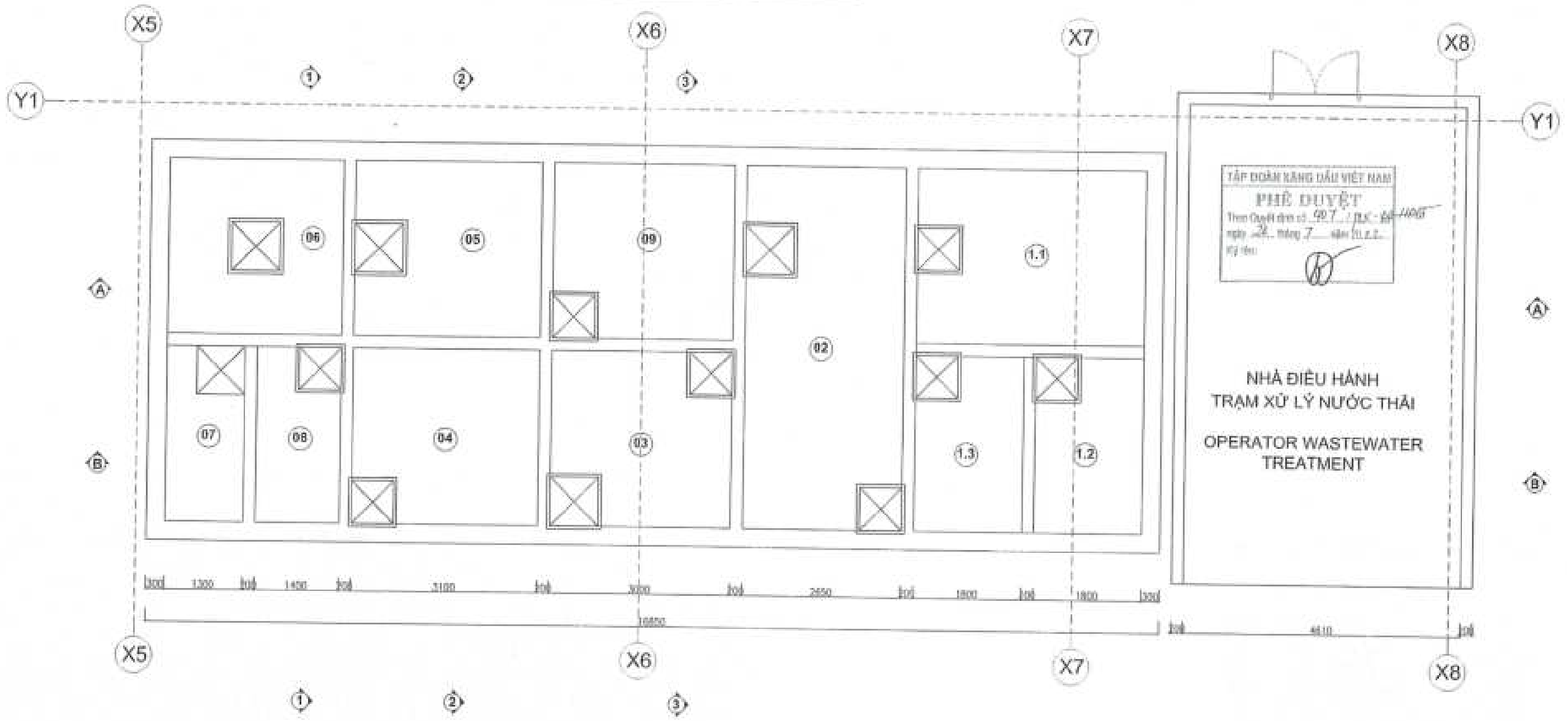

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 997 / DLC - ĐT HĐQT
ngày 22 tháng 7 năm 2022
Ký tên:

SECTION A - A

MẶT CẮT A - A

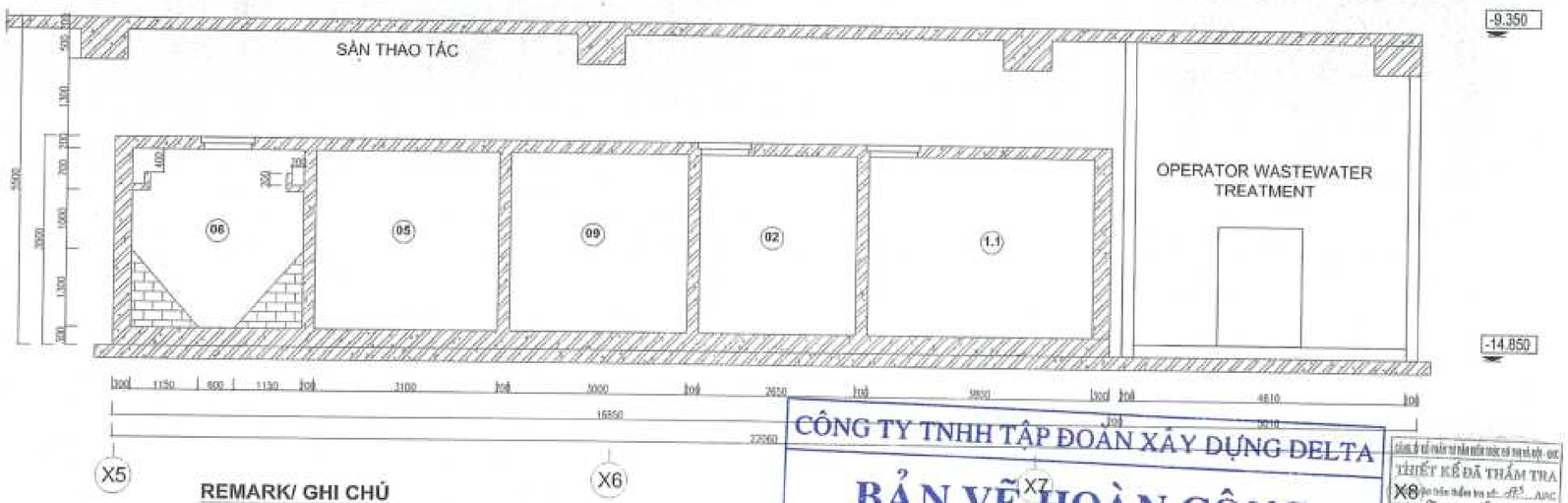

REMARK/ GHI CHÚ

1. SEPTIC TANK/ BỂ TỰ HOẠI
2. EQUALIZATION TANK/ BỂ ĐIỀU HÒA
3. ANOXIC TANK/ BỂ ANOXIC
4. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 01
5. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 02
6. SEDIMENTATION TANK/ BỂ LẮNG TRONG LỰC
7. CARRIER FILTER TANK/ BỂ LỌC HẠT MANG
8. DISINFECTION TANK/ BỂ KHỬ TRÙNG
9. SLUDGE TANK/ BỂ CHỨA BÙN

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG ĐELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Đơn vị thẩm tra: ...
Ngày: 07 tháng 12 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Tùng Hoài
Ký tên:

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	KIỂM Review by:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division :	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing:
Phạm Tiến Thắng	NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Trần Trọng Tuấn	NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH, MẶT CẮT A-A
SMALL OPERATOR POSITIONING FACE,SECTION A-A

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. B. V. T. C	XLNT-03
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 267 /QĐ-DKVN ngày 28 tháng 7 năm 2021
Ký tắt

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

SECTION B - B
MẶT CẮT B - B

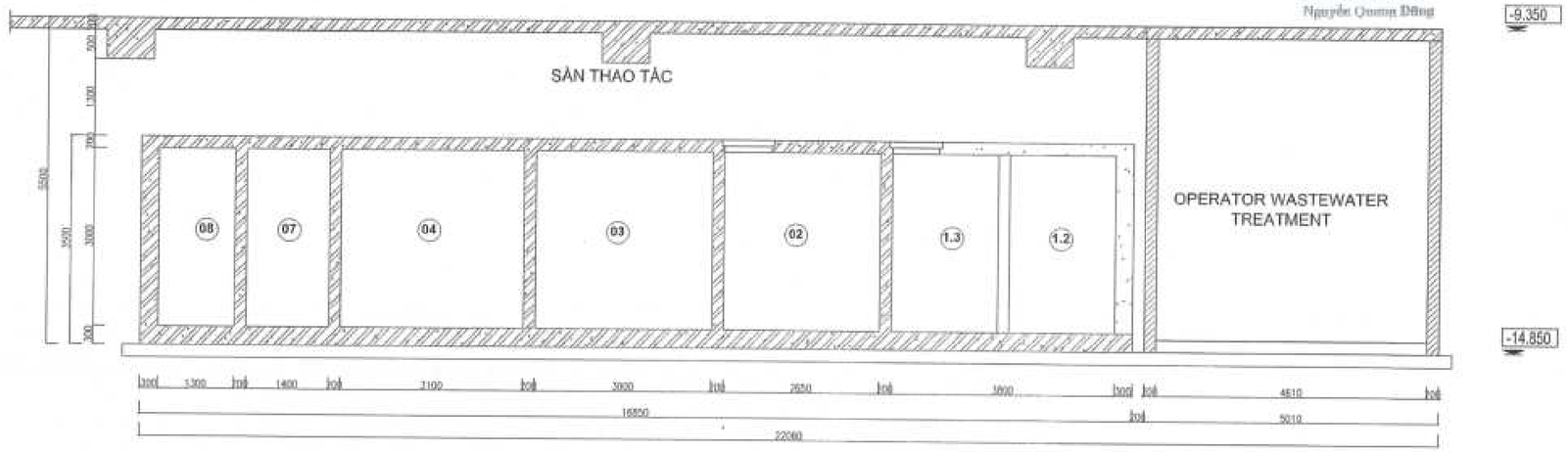

MẶT CẮT 1 - 1
SECTION 1 - 1

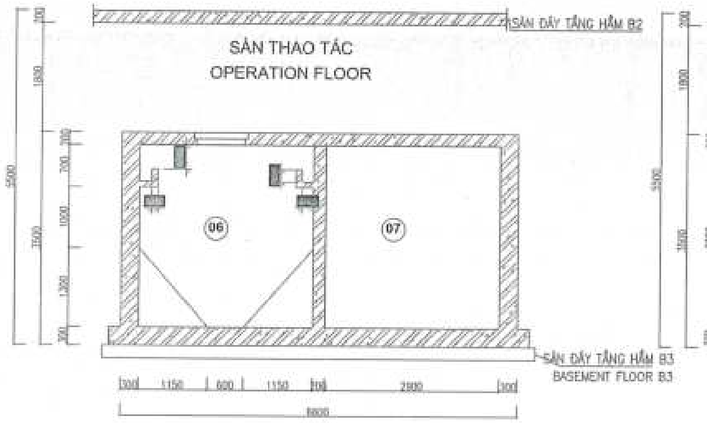

MẶT CẮT 2 - 2
SECTION 2 - 2

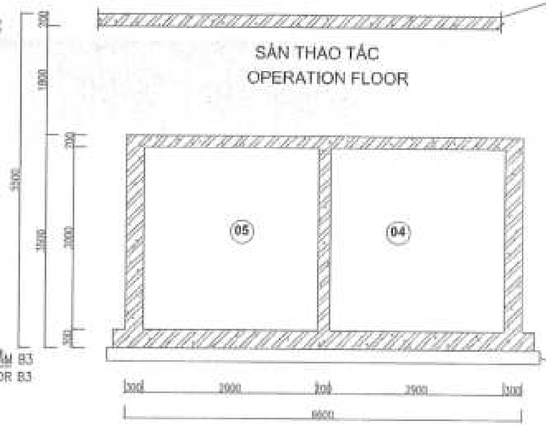

MẶT CẮT 3 - 3
SECTION 3 - 3

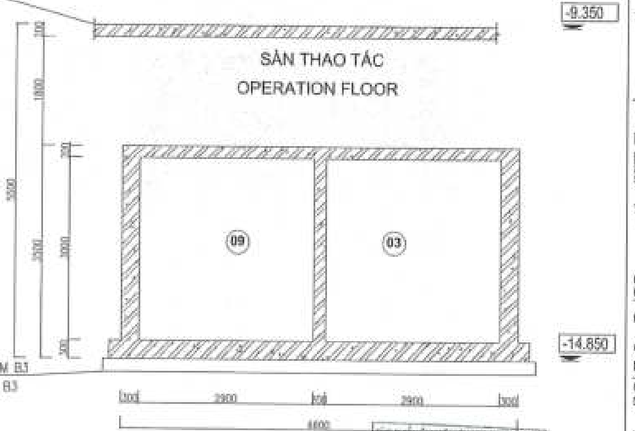

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 195 /XD
Ngày: 07 tháng 05 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra:
Ký tên:

REMARK/ GHI CHÚ

1. SEPTIC TANK/ BỂ TỰ HOẠI
2. EQUALIZATION TANK/ BỂ ĐIỀU HÒA
3. ANOXIC TANK/ BỂ ANOXIC
4. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 01
5. MBBR 01 TANK/ BỂ MBBR 02
6. SEDIMENTATION TANK/ BỂ CATG TRONG LỰC
7. CARRIER FILTER TANK/ BỂ LỌC HẠT MANG
8. DISINFECTION TANK/ BỂ KHỬ TRÙNG
9. SLUDGE TANK/ BỂ CHỨA BÙN

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20....THÁNG 6.....NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi.

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT CẮT B-B MẶT CẮT 1-1, 2-2, 3-3
SECTION B-B ,SECTION 1-1, 2-2, 3-3

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T.K, B.V.T.C	XLNT-04
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 487 ... / PLX - ... ngày 20 ... tháng 1 ... năm 2022
Ký tên:

MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ ĐƯỜNG NƯỚC

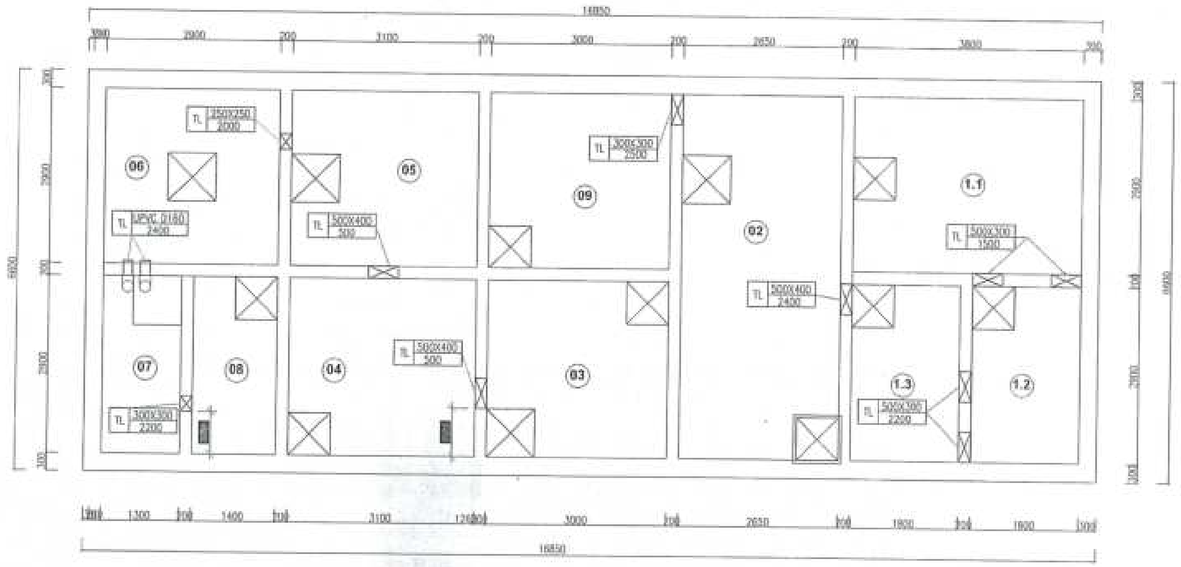

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ LẮNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ LỌC
04	BỂ HIẾU KHÍ 1	08	BỂ KHỬ TRÙNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ THÔNG HƠI VÀ ĐI ÓNG

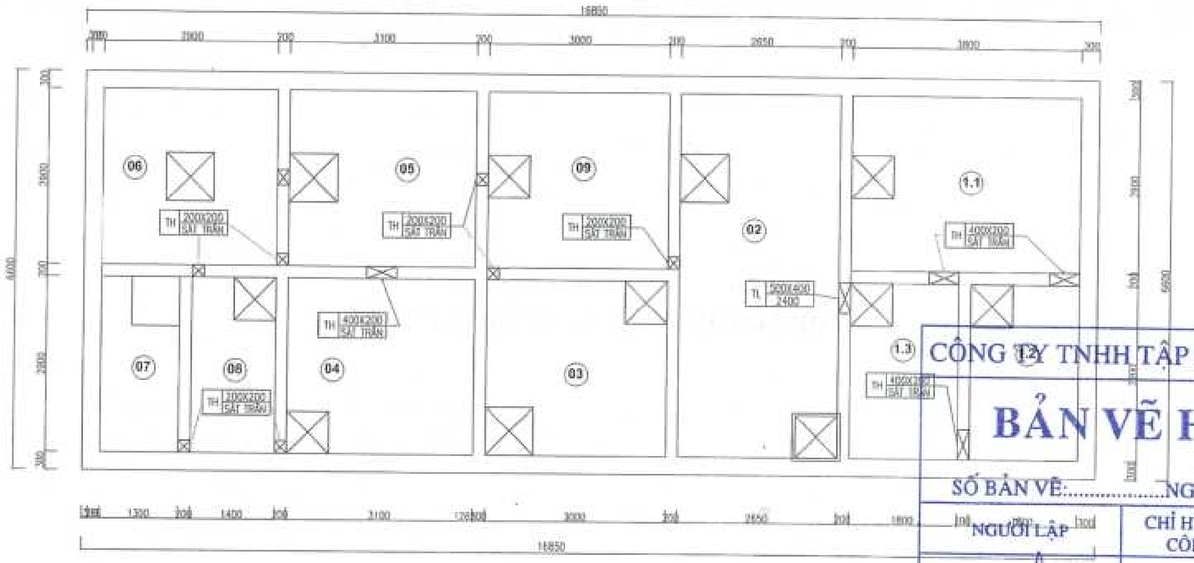

CHÚ THÍCH:

KÝ HIỆU LOẠI LỖ TRÊN VÁCH
KÍCH THƯỚC LỖ
TH 200X200 5300
CHIỀU CAO TỪ ĐÁY BỂ ĐẾN ĐÁY LỖ

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: .495 /BXD
Ngày 07 tháng 05 năm 20.22
Chủ trì thẩm tra: Ngô Trọng Hiếu

TH : LỖ THÔNG HƠI
TD : LỖ THÔNG ĐÁY
LCN : LỖ CHỜ KĨ THUẬT
TLN : LỖ THÔNG LỪNG TRONG NHÀ ĐIỀU HÀNH
VỚI TLH THÌ CHIỀU CAO TỪ ĐÁY LÀ TÍNH NỀN NHÀ ĐIỀU HÀNH

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ: ..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quảng
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Planning: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG BỐ TRÍ LỖ CHỜ
WATTING HOLE GROUND

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-05
TỶ LỆ / Scale:
NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ÓNG CHẢY TRÀN

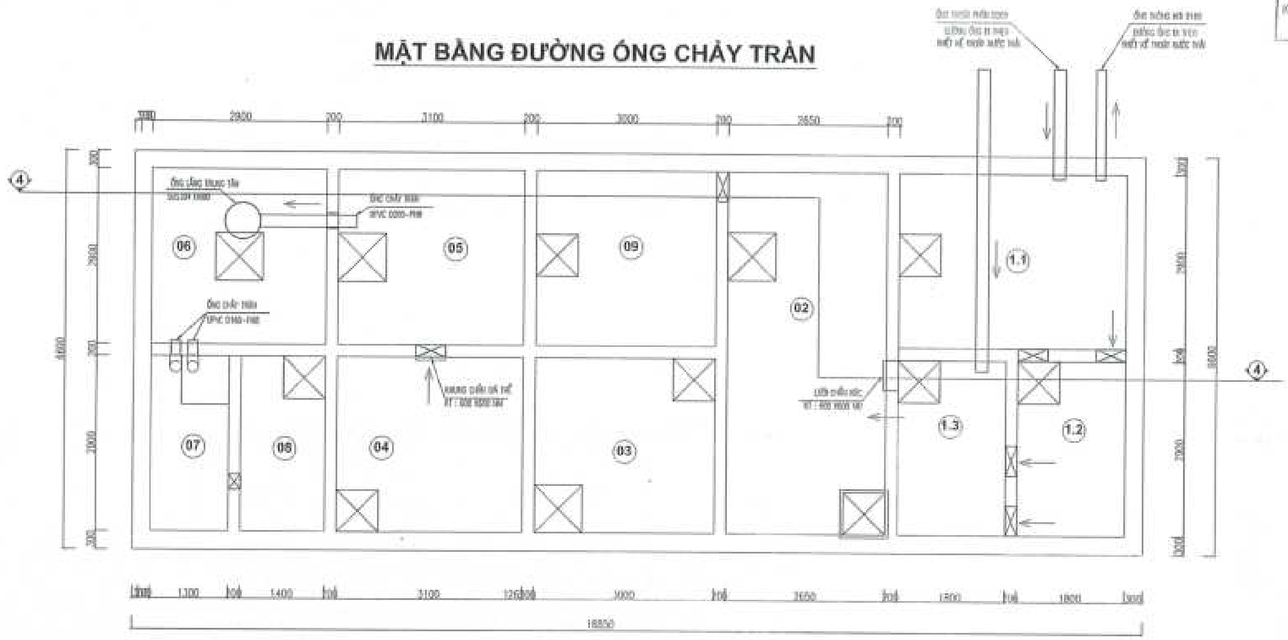

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ LẮNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ LỌC
04	BỂ HIẾU KHÍ 1	08	BỂ KHỬ TRÙNG

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 447 /DKX-ĐT ngày 06 tháng 7 năm 2022
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC VÀ ĐƯỜNG BÙN

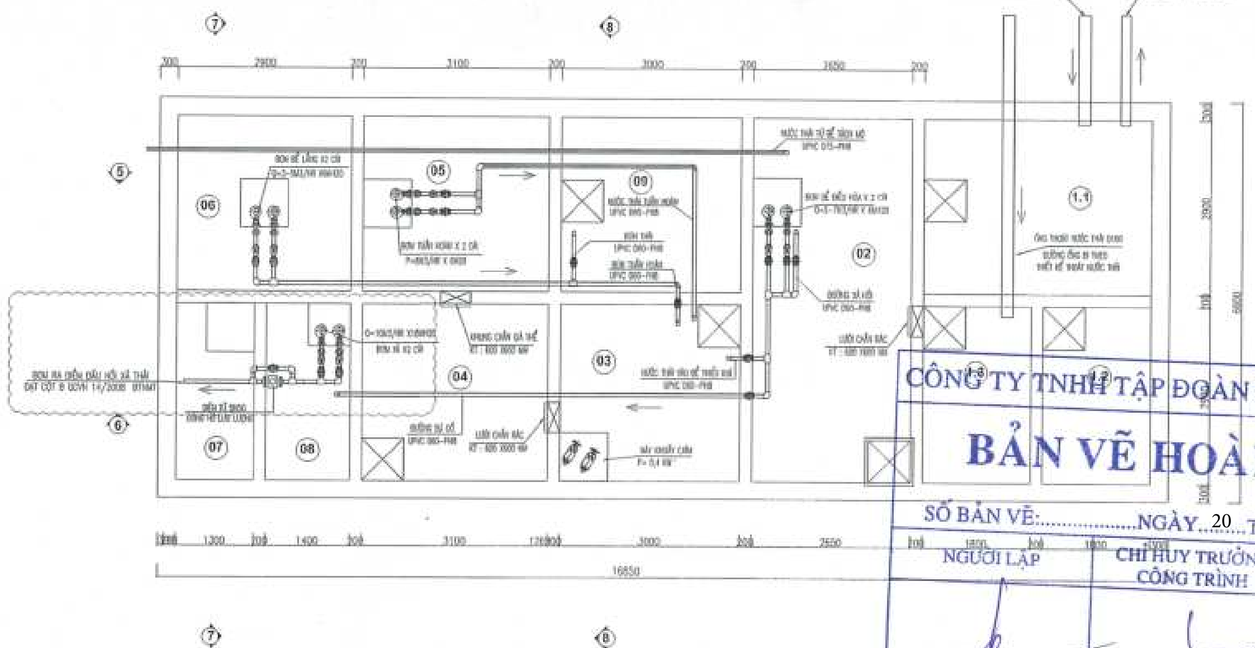

GHI CHÚ

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

HƯỚNG ĐI CỦA NƯỚC

VAN KHÓA PVC D60

VAN MỘT CHIỀU PVC D60

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC	
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ TRÌ KTS 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang	CHỦ TRÌ KTS 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG
PIPE GROUND

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-06
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT CẮT 4-4

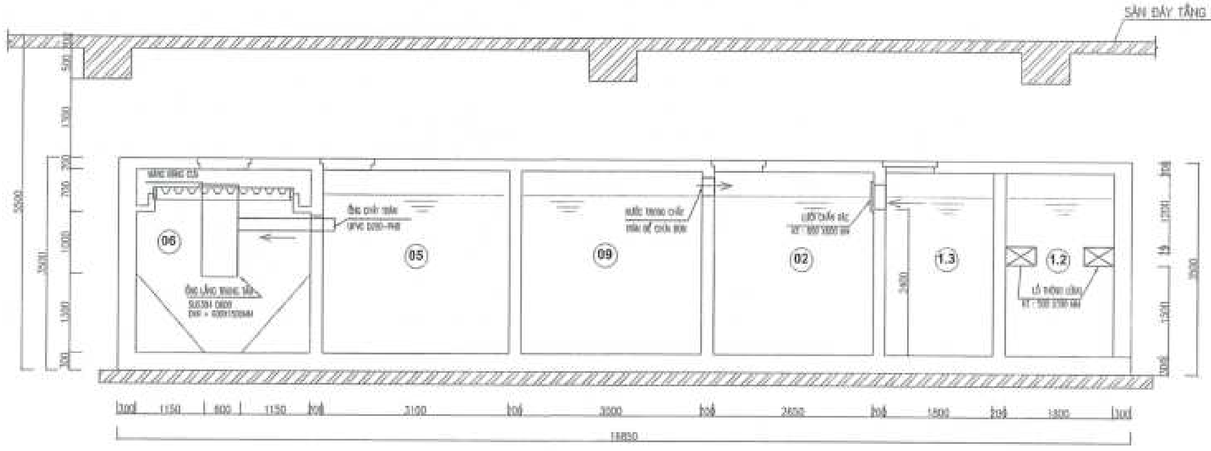

MẶT CẮT 7-7

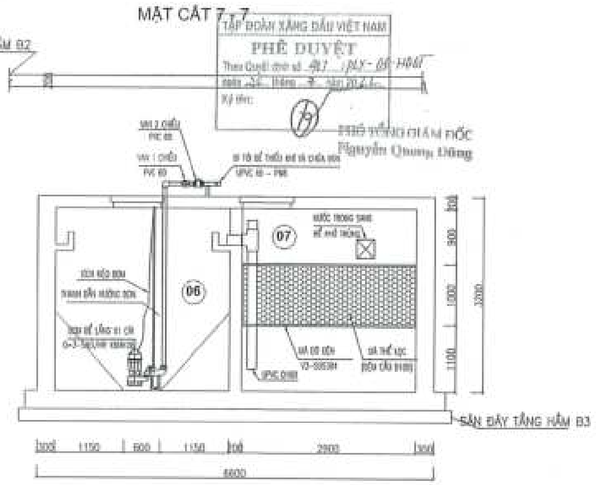

MẶT CẮT 5-5

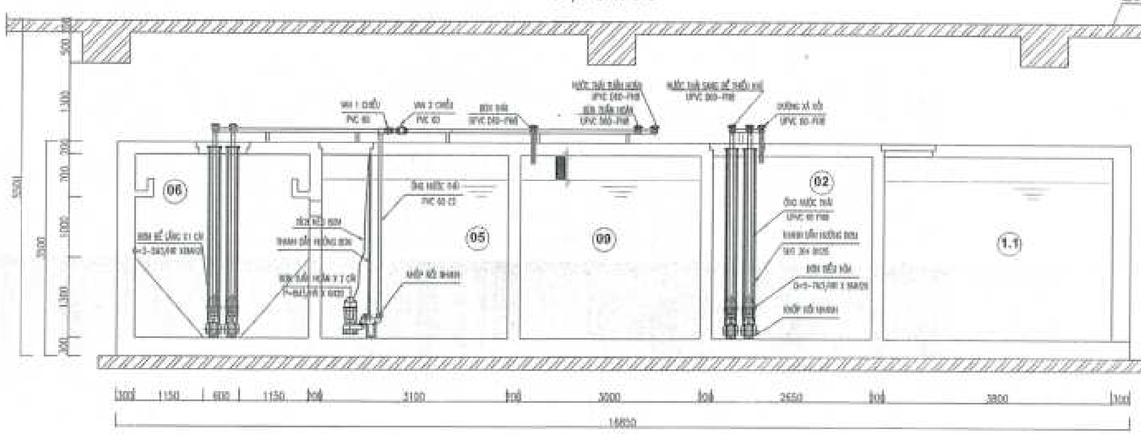

MẶT CẮT 8 - 8

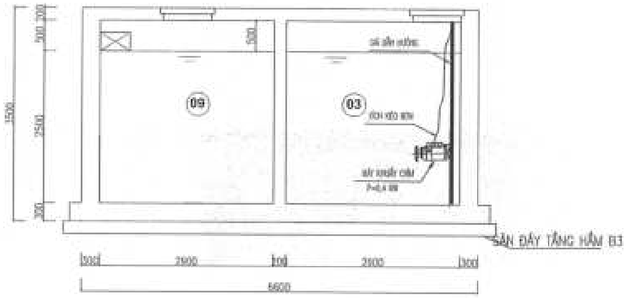

MẶT CẮT 6-6

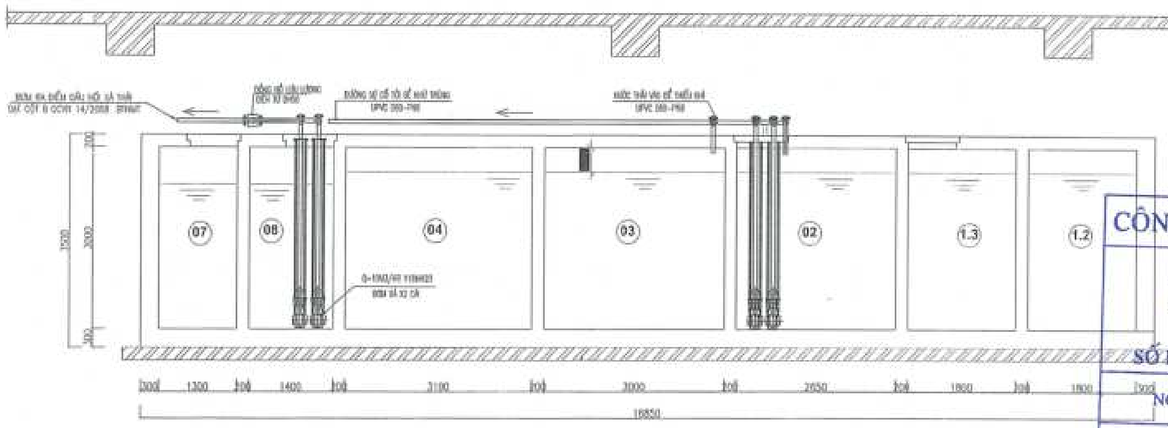

CHÚ THÍCH:

PHÊ DUYỆT
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20.....THÁNG....6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Tô Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên – Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ ĐỒ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT CẮT 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8.
SECTION 4-4, 5-5,6-6,7-7,8-8.

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol
T . K . B . V . T . C	XL.NT-07
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG PHÂN PHỐI KHÍ ĐÁY BỂ

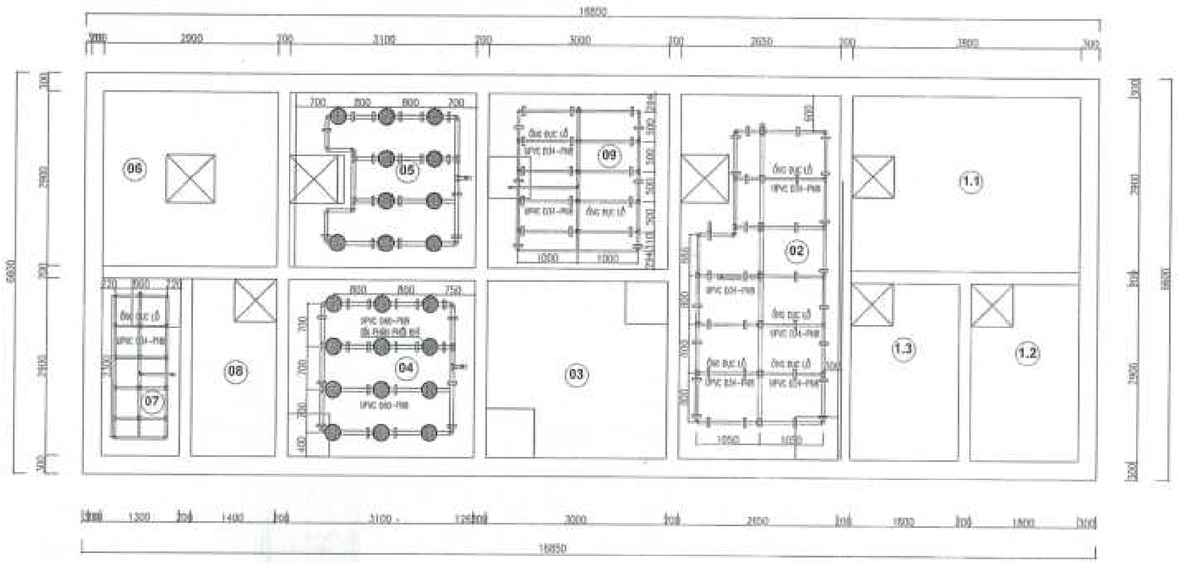

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 407 /DXA - ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2025
Ký tên:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2
02	BỂ ĐIỀU HÒA	06	BỂ LẮNG
03	BỂ THIẾU KHÍ	07	BỂ LỌC
04	BỂ HIẾU KHÍ 1	08	BỂ KHỬ TRÙNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐƯỜNG KHÍ MẶT BỂ

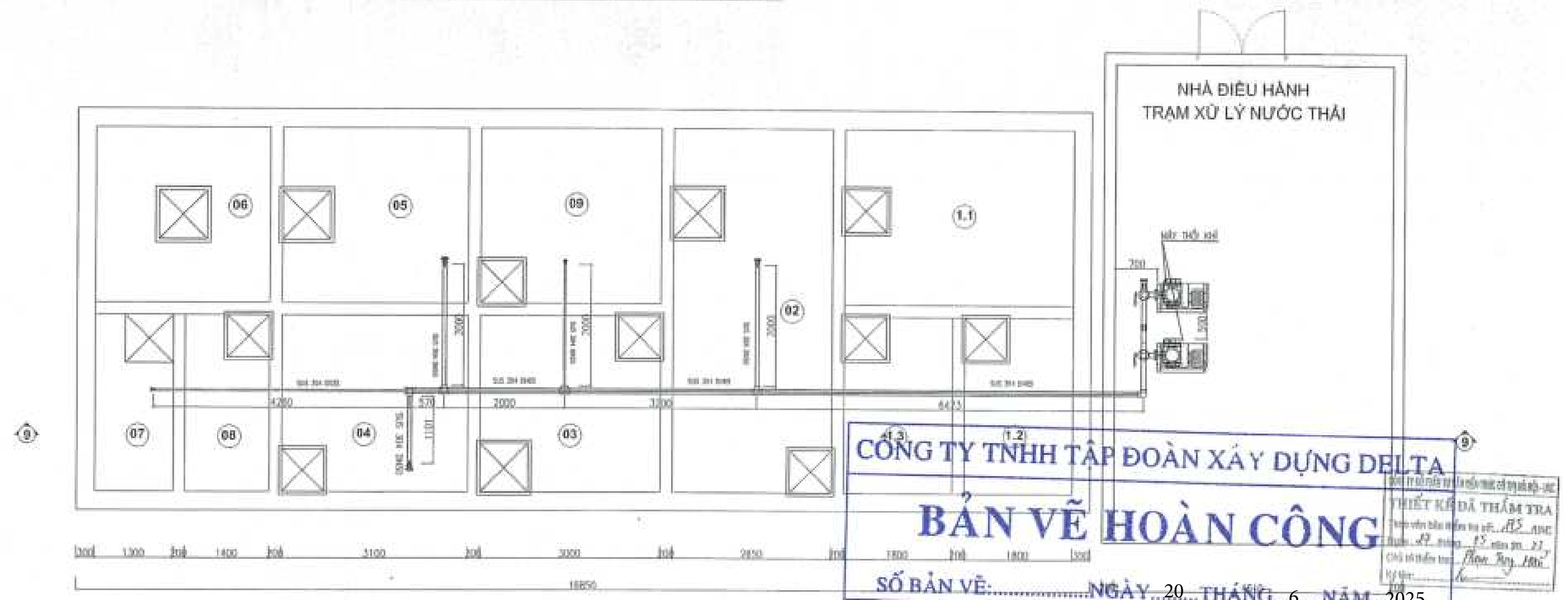

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC. | CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / Design Manager	KIỂM / Review by
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 / Project / Design Manager 1	CHỦ NHIỆM TK 2 / Design Manager 2
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH / Head of Division: Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC / Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ / Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM / Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG PHÂN PHỐI KHÍ , ĐƯỜNG ỐNG PPIK
GAS DISTRIBUTION SURFACE , PPIK PIPE

GIAI ĐOẠN/Phase	KÝ HIỆU/Symbol
T . K . B . V . T . C	XLNT-08
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 467 /QĐ-DKVN ngày 26 tháng 7 năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

MẶT CẮT 9 - 9

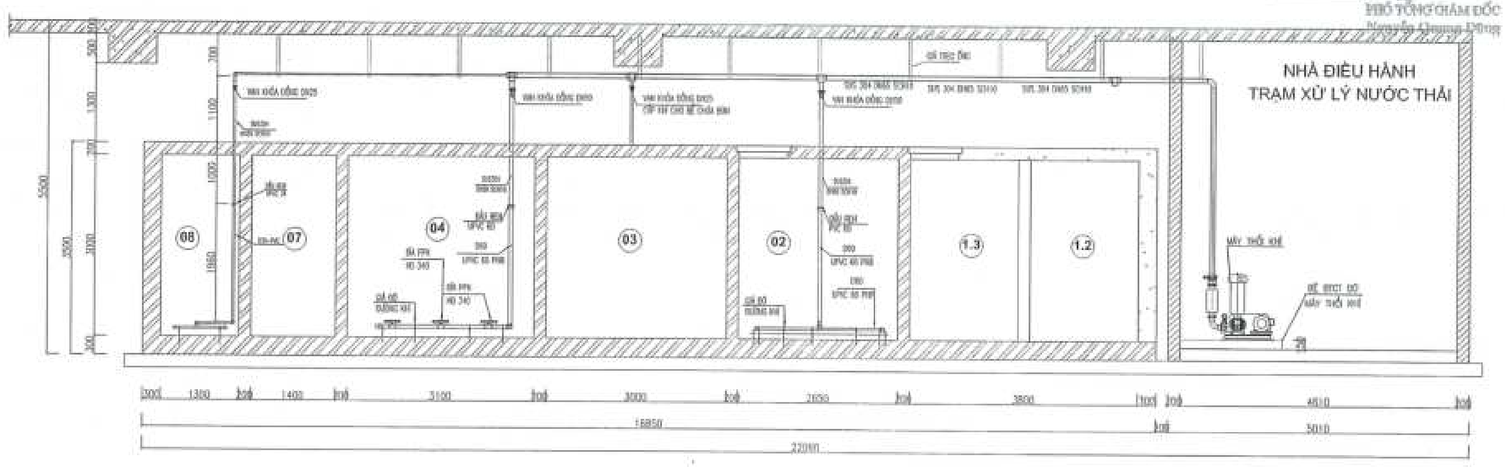

MẶT CẮT 10 - 10

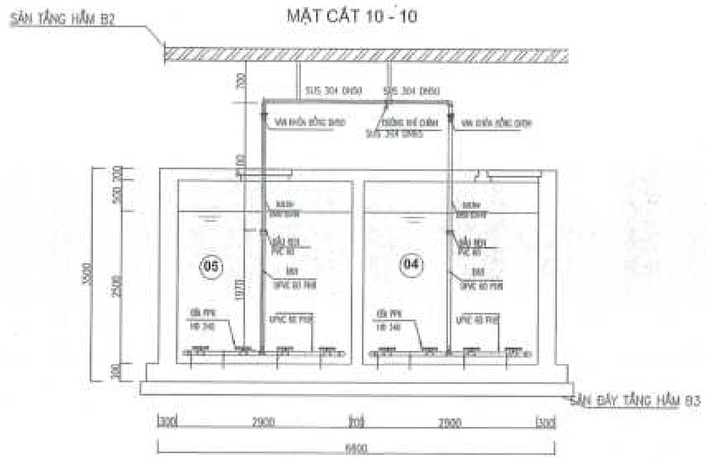

MẶT CẮT 11 - 11

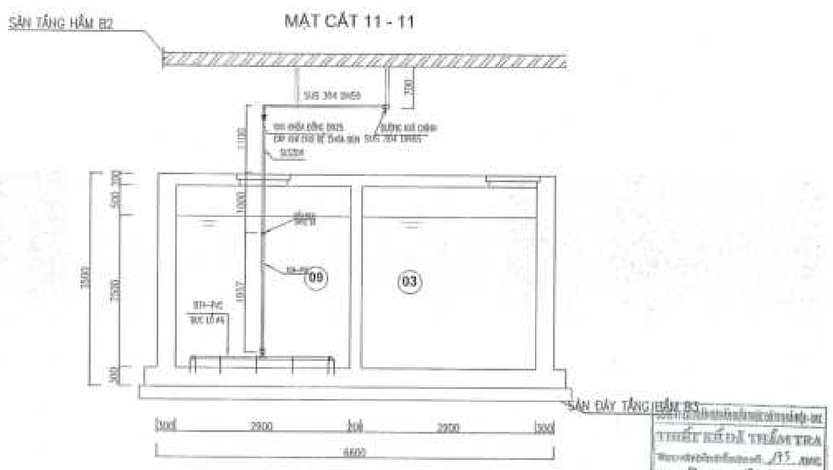

MẶT CẮT 12 - 12

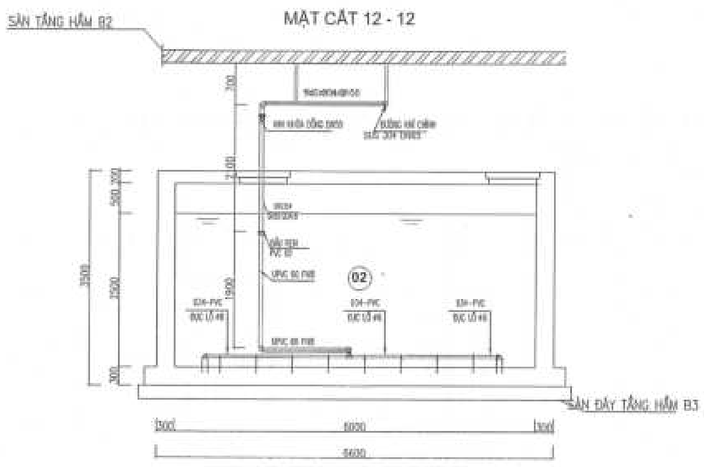

THIẾT BỊ ĐỂ THẨM TRA
Theo Quyết định số 495 ngày 12 tháng 05 năm 22
Chữ ký/Date: Hoàn Tùng 1962
Ký tên:

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
01 BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ 05 BỂ HIẾU KHÍ 2
02 BỂ ĐIỀU HÒA 06 BỂ LẮNG
03 BỂ THIẾU KHÍ 07 BỂ LỌC
04 BỂ HIẾU KHÍ 1 08 BỂ KHỬ TRÙNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ: BỂ HIẾU KHÍ 1 NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi.

NIHON SEKKEI, INC
GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM Review by: Yoshifumi Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng
TR. BỘN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT CẮT 9-9, 10-10,11-11,12-12
SECTION 9-9, 10-10,11-11,12-12

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C
KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-09
TỶ LỆ / Scale:
NGÀY THÁNG/Date: /2022

MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT VÀ THU KHÍ THẢI

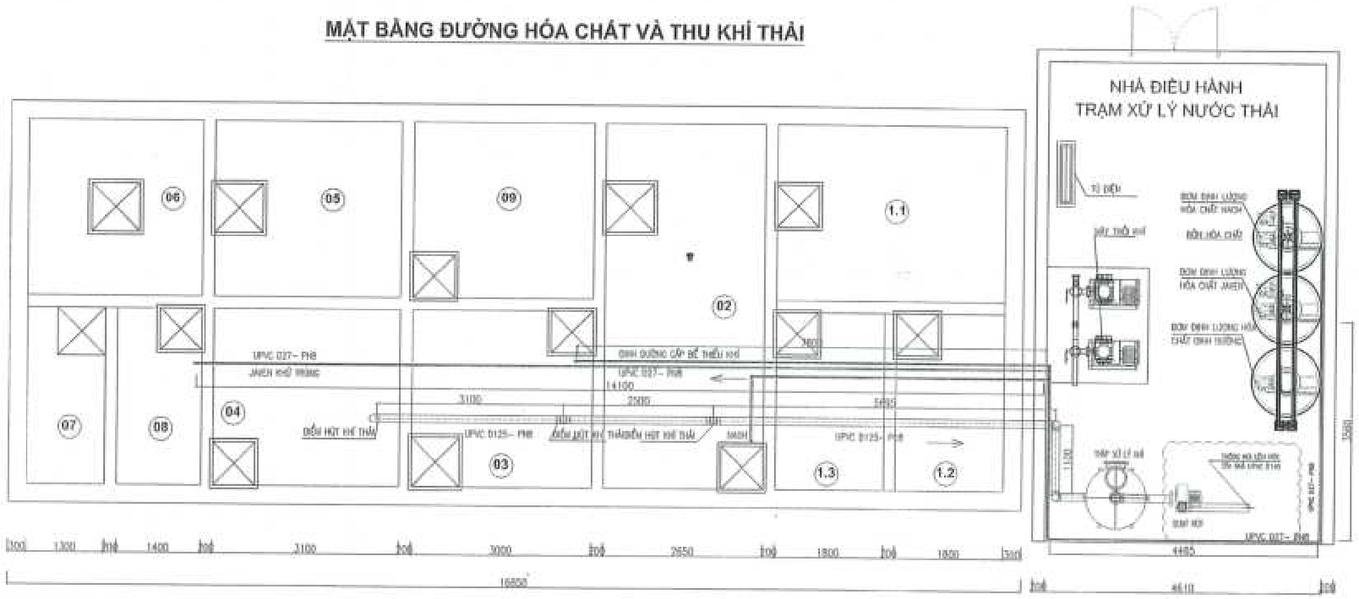

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 317 /NLX - TB ngày 20 tháng 1 năm 20 23
Tổ lập:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

MẶT CẮT NHÀ ĐIỀU HÀNH

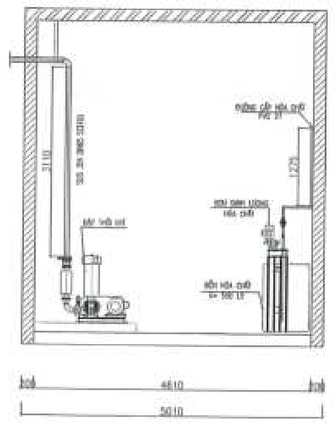

MẶT BẰNG MÁNG ĐI CÁP ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN

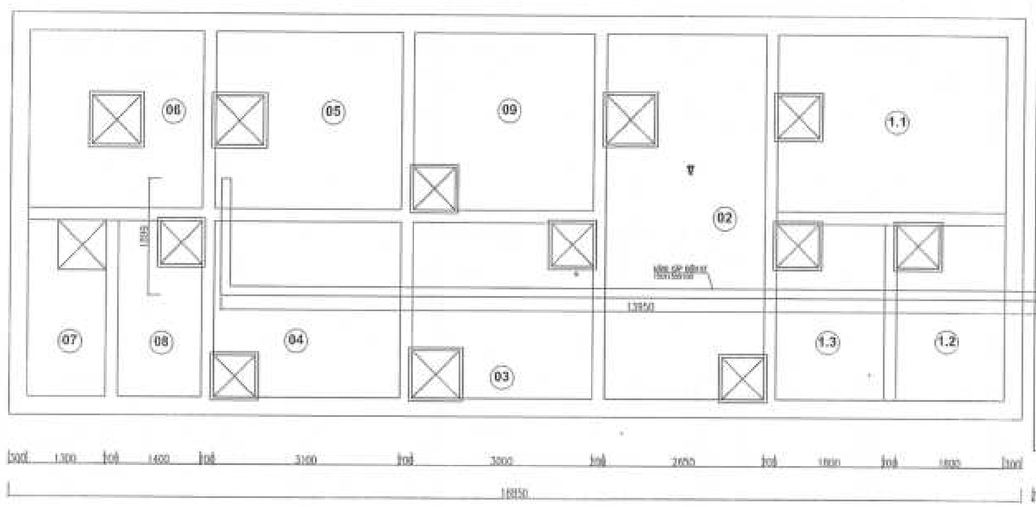

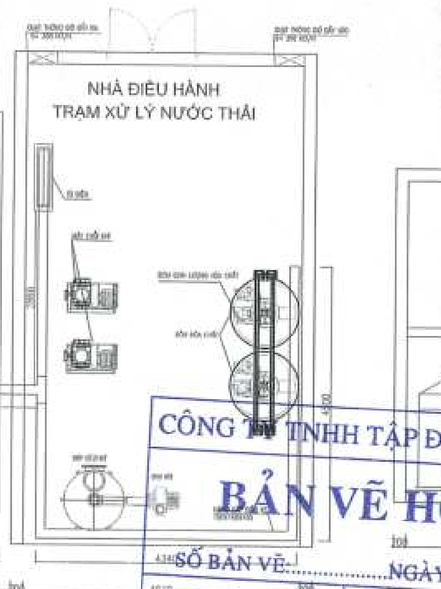

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 427 /NLX
Ngày 07 tháng 07 năm 20 22
Chủ trì thẩm tra:

MẶT CẮT NHÀ ĐIỀU HÀNH

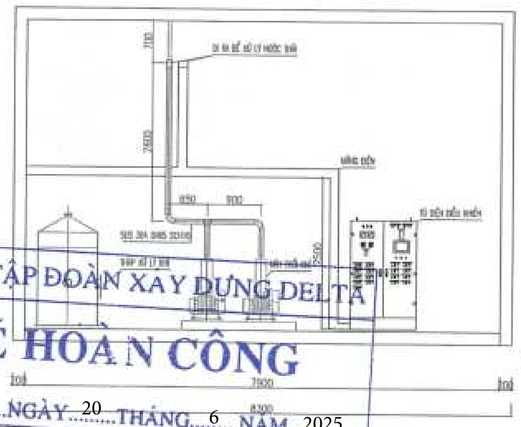

CHÚ THÍCH:

01	BỂ XỬ LÝ SƠ BỘ	03	BỂ THIẾU KHÍ	05	BỂ HIẾU KHÍ 2	07	BỂ LỌC
02	BỂ ĐIỀU HÒA	04	BỂ HIẾU KHÍ 1	06	BỂ LẮNG	08	BỂ KHỬ TRÙNG

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Dũng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ,JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Naoki Tominaga

KIỂM
Review by:
Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1
Project / Design Manager 1
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ NHIỆM TK 2
Design Manager 2
Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH
Head of Division :
Phạm Tiến Thắng

CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC
Chief Plumbing:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ
Designed by:
Trần Trọng Tuấn

KIỂM
Checked by:
NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT, THU KHÍ THẢI
CHEMICAL SURFACE, EXIT GAS COLLECTION

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C

KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-10

TỶ LỆ / Scale:

NGÀY THÁNG/Date: /2022

THÁP XỬ LÝ MÙI
(D1200xH1600/1400)

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số ...907... /QĐ - DS ngày ...21... tháng ...7... năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

Ghi chú

N1 – Đường khí vào tháp: ø140 (u.PVC)
N2 – Đường khí ra khỏi tháp: ø140 (u.PVC)
N3 – Đường xả đáy: dn20

M1 – Cửa thăm: 270x170
M2 – Cửa thăm: 370x370
M3 – Cửa thăm: 270x170
* Vật liệu: Inox304

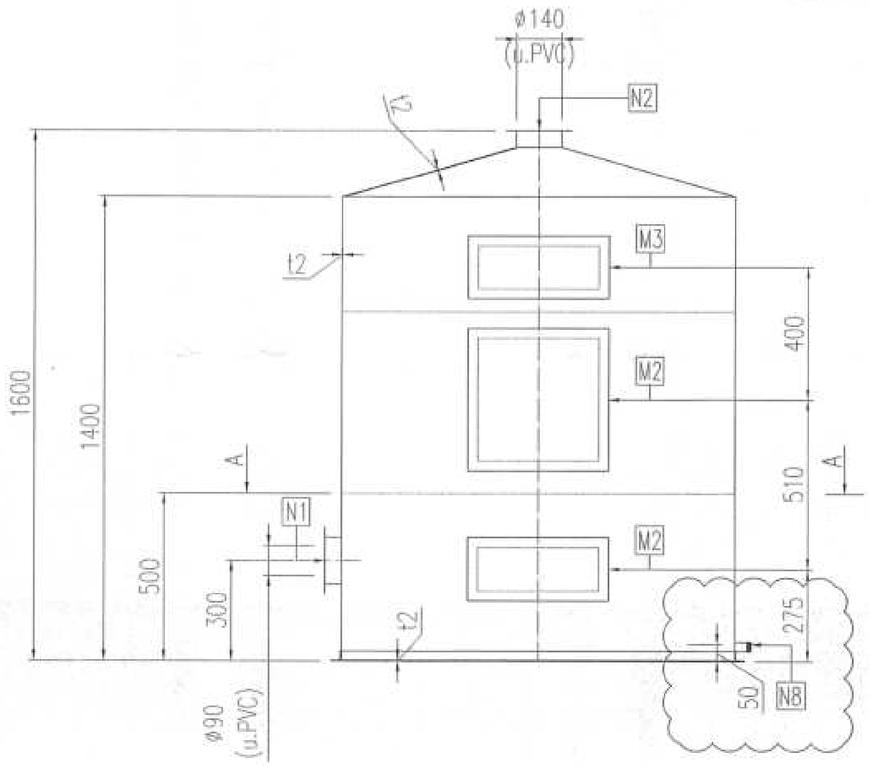

A–A
Lưới A5xd1

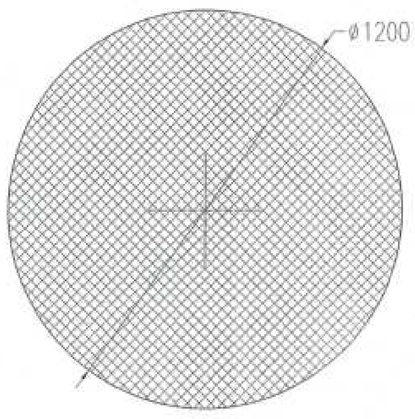

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...A5... /ADNC
Ngày ...07... tháng ...05... năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phạm Thắng Hiền

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY...20...THÁNG...6....NĂM 2025.

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đông

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ., JSC

TÊN DỰ ÁN/Project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
CHỦ TRÌ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT THÁP XỬ LÝ MÙI
DETAILS OF PERFORMANCE TOOLS

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/symbol:
T . K . B . V . T . C	XLNT-11
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 407 / PLC - QL - HPGT
ngày 20 tháng 7 năm 20 22
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Tùng

CHI TIẾT ỐNG PHÂN PHỐI KHÍ ĐỤC LỖ VÀ GIÁ ĐỠ ỐNG ĐỤC LỖ

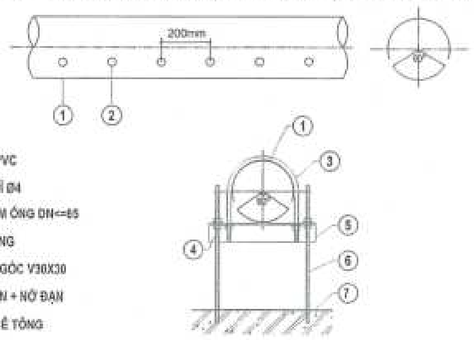

1. ỐNG PVC
2. LỖ KHÍ Ø4
3. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
4. BULONG
5. THÉP GÓC V30X30
6. TY REN + NỞ ĐẠN
7. NỀN BÊ TÔNG

CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ VÀ GIÁ ĐỠ ỐNG PPK

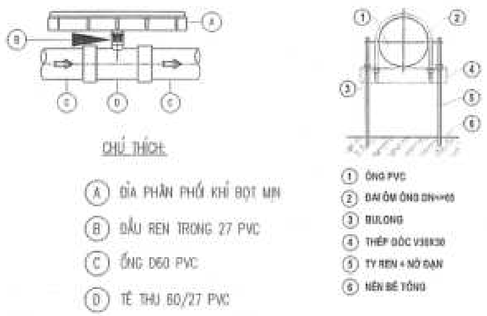

CHÚ THÍCH:

A. ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ ĐỘT MN
B. ĐẦU REN TRONG 27 PVC
C. ỐNG D60 PVC
D. TÊ THU 60/27 PVC

1. ỐNG PVC
2. ĐAI ÔM ỐNG DN>=65
3. BULONG
4. THÉP GÓC V30X30
5. TY REN + NỞ ĐẠN
6. NỀN BÊ TÔNG

CHI TIẾT GIÁ ĐỠ ỐNG MẶT BÈ (NGOÀI BÈ)

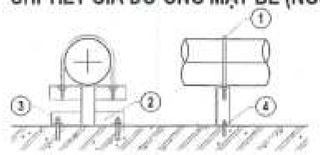

CHI TIẾT GIÁ ĐỠ ỐNG MẶT BÈ (TRONG BÈ)

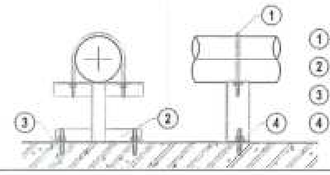

1. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
2. THÉP GÓC V40X40X3
3. TY REN + NỞ ĐẠN
4. ĐỘT LỖ

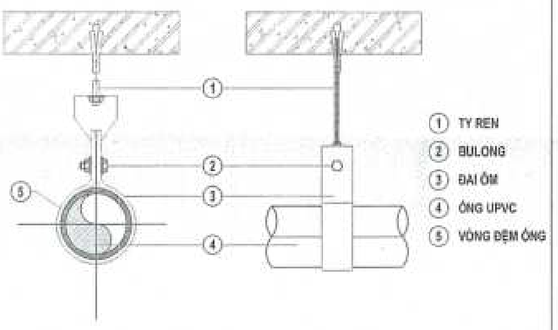

1. TY REN
2. BULONG
3. ĐAI ÔM
4. ỐNG UPVC
5. VÒNG ĐỆM ỐNG

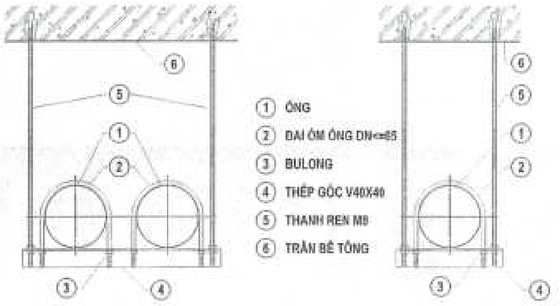

1. ỐNG
2. ĐAI ÔM ỐNG DN<=65
3. BULONG
4. THÉP GÓC V40X40
5. THANH REN M8
6. TRẦN BÊ TÔNG

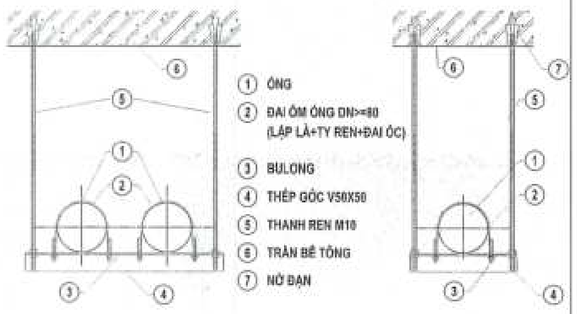

1. ỐNG
2. ĐAI ÔM ỐNG DN>=80 (LẬP LÀ+TY REN+ĐAI ỐC)
3. BULONG
4. THÉP GÓC V50X50
5. THANH REN M10
6. TRẦN BÊ TÔNG
7. NỞ ĐẠN

CHI TIẾT LIÊN KẾT HÀN ỐNG INOX

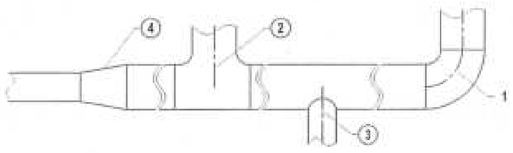

1. CÚT GÓC
2. TÊ (HƠN NHAU < 4 CẤP)
3. HÀN ỐNG VỚI ỐNG ≥ (HƠN NHAU 4 CẤP)
4. CÔN THU

CHI TIẾT LẮP ĐẶT PHAO BÁO MỨC

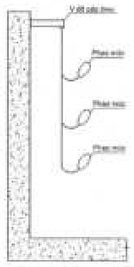

CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐẾ BƠM CHÌM

1. ĐẾ BƠM
2. THANH TRƯỢT BƠM
3. TÁC KÊ
4. XÍCH KÉO BƠM

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
SỐ BẢN VẼ:..... NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 2025
NGƯỜI LẬP — Đỗ Văn Hiếu
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH — Vũ Anh Dũng
GIÁM SÁT TRƯỞNG — Lê Đình Văn

Ghi chú/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:
PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Tùng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO
NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO ..,JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:
TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager: Naoki Tominaga	KIỂM Review by: Yoshiyuki Tobe
CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang	
GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1 Nguyễn Đăng Quang	CHỦ NHIỆM TK 2 Design Manager 2 Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division : Phạm Tiến Thắng	CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG
THIẾT KẾ Designed by: Trần Trọng Tuấn	KIỂM Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHỈ TIẾT LẮP ĐẶT 1
INSTALLATION DETAILS 1

GIAI ĐOẠN/Phase: T. K. B. V. T. C	KÝ HIỆU/Symbol: XLNT-12
TỶ LỆ / Scale:	NGÀY THÁNG/Date: /2022

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PHÊ DUYỆT
Thiết Chiết định số ...007...1.KX-ĐA-NHẤT
ngày ...20... tháng ...7... năm 2022
Ký tên:
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

CHI TIẾT GIÁ TREO ỐNG KHÍ INOX VÀ MÁNG ĐIỆN

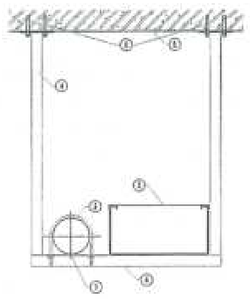

① ỐNG INOX DẪN KHÍ RA BỂ
② U.BON T6
③ MÁNG ĐIỆN
④ THÉP GÓC V40X40
⑤ NỞ RÚT (TẮC KÊ)
⑥ TRẦN BÊ TÔNG

CHI TIẾT GIÁ TREO ỐNG TRẦN

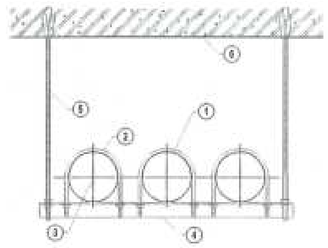

① ỐNG
② U BON BẮT ỐNG
③ ỐN HÓA CHẤT
④ THÉP GÓC V40X40
⑤ TI REN
⑥ TRẦN BÊ TÔNG

CHI TIẾT LIÊN KẾT GIÁ ĐỠ

1. KHÔNG TIẾP XÚC VỚI NƯỚC THẢI

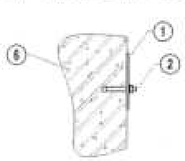

2. TIẾP XÚC VỚI NƯỚC THẢI

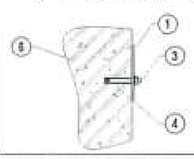

① GIÁ ĐỠ
② NỞ RÚT HOẶC NỞ ĐẠN
③ THANH REN
④ RAMSET
⑤ SÀN, TRẦN BÊ TÔNG
⑥ TƯỜNG BÊ TÔNG

CHI TIẾT GIÁ TREO ỐNG KHÍ INOX,HÓA CHẤT ĐƠN

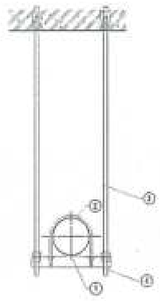

① ỐNG INOX DẪN KHÍ RA BỂ
② U.BON T6
③ TI REN
④ THÉP GÓC V40X40

CHI TIẾT LẮP ĐẶT VAN NƯỚC ĐIỂN HÌNH

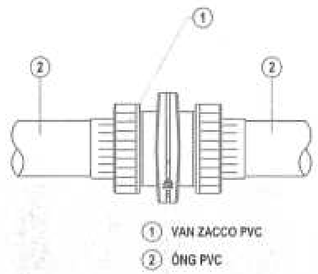

① VAN ZACCO PVC
② ỐNG PVC

CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÁY THỔI KHÍ

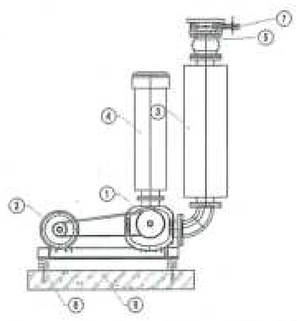

① THÂN MÁY
② MOTOR
③ ỐNG GIẢM THANH ĐẦU ĐẨY
④ ỐNG GIẢM THANH ĐẦU HÚT
⑤ KHỚP NỐI MỀM
⑦ VAN KHÓA
⑧ TẮC KÊ
⑨ NỀN PHỐNG

LƯU Ý

1. Bắt buộc với các thiết bị: khi lắp đặt phải tuân theo tiêu chí, tài liệu hướng dẫn của nhà sản suất
2. Hệ giá đỡ ống, đỡ thiết bị, phụ kiện, hệ bulong liên kết thiết bị trong bể vật liệu SUS304
3. Hệ giá đỡ ống, đỡ thiết bị, phụ kiện, hệ bulong liên kết thiết bị ngoài bể vật liệu SS400+Epoxy, Thép mạ kẽm, SUS304

* MỘT SỐ GIÁ ĐỠ ỐNG SẼ CẮT THEO THỰC TẾ

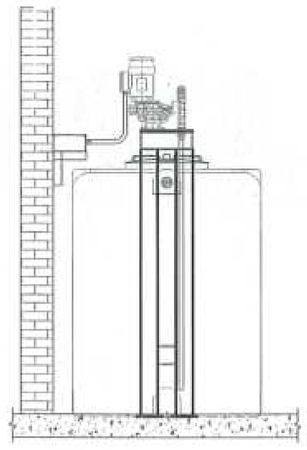

CHI TIẾT LẮP ĐẶT THANG CẤP VỚI BƠM HÓA CHẤT

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 85 /XDC
Ngày 29 tháng 05 năm 22
Chủ trì thẩm tra: Phan Trọng Linh
Ký tên:

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY...20...THÁNG...6...NĂM...2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

GHI CHÚ/Note:

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Đăng

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.
CONINCO JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội
Location: Lot 01 – Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager: Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ/Design Manager: Naoki Tominaga
KIỂM/Review by: Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO
P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director: Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1/Project / Design Manager 1: Nguyễn Đăng Quang
CHỦ NHIỆM TK 2/Design Manager 2: Phạm Tiến Thắng

TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH/Head of Division: Phạm Tiến Thắng
CHỦ TRÌ CẤP THOÁT NƯỚC/Chief Plumbing: NGUYỄN XUÂN HƯNG

THIẾT KẾ/Designed by: Trần Trọng Tuấn
KIỂM/Checked by: NGUYỄN XUÂN HƯNG

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:
CHI TIẾT LẮP ĐẶT 2
INSTALLATION DETAILS 2

GIAI ĐOẠN/Phase: T.K.B.V.T.C
KÝ HIỆU/symbol: XLNT-13
TỶ LỆ/Scale:
NGÀY THÁNG/Date: /2022

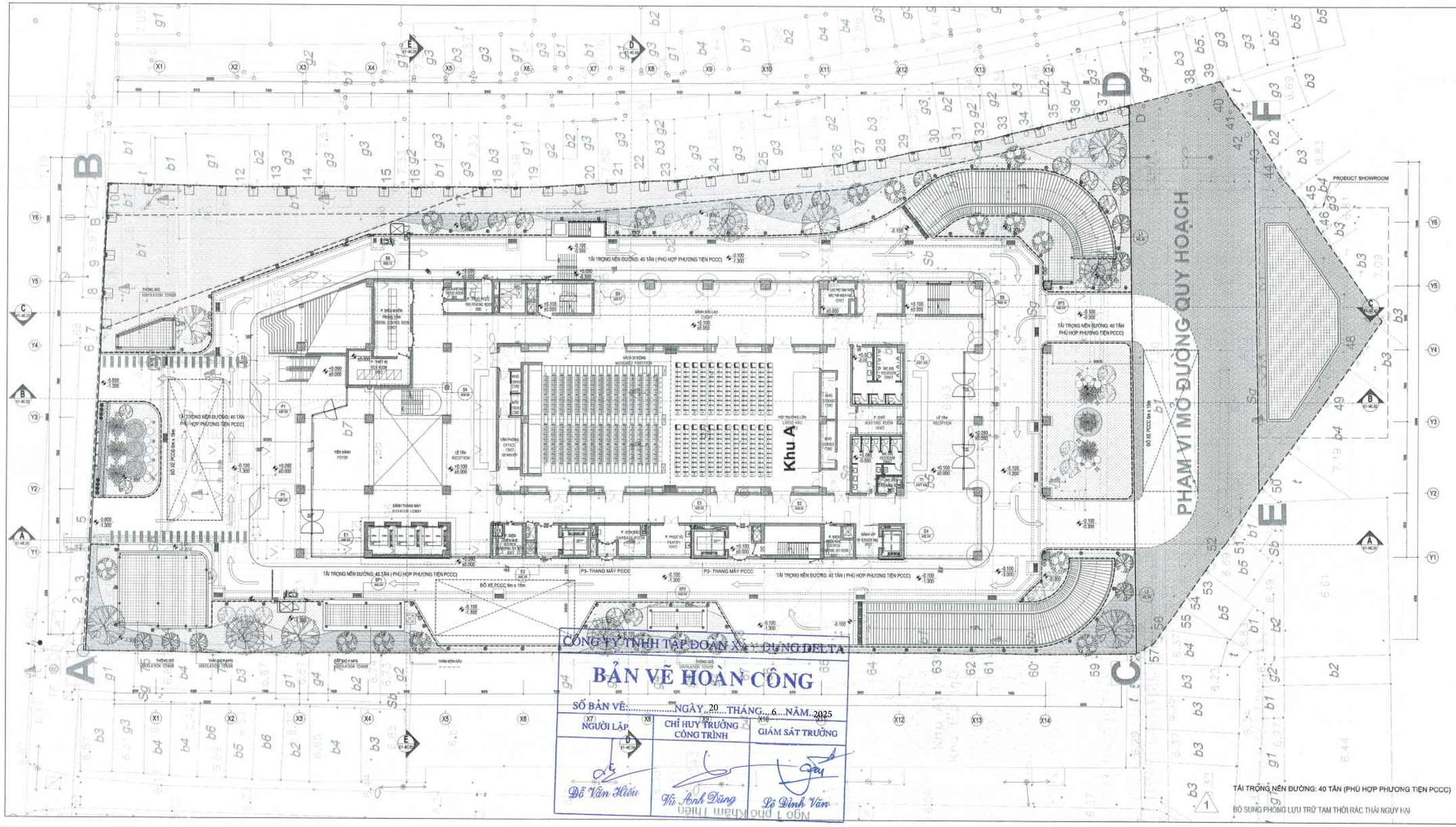

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY..20....THÁNG...6....NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Vân

TẢI TRỌNG NỀN ĐƯỜNG: 40 TẤN (PHÙ HỢP PHƯƠNG TIỆN PCCC)

1 BỔ SUNG PHÒNG LƯU TRỮ TẠM THỜI RÁC THẢI NGUY HẠI

GHI CHÚ/note:

B

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ/ Consultant Association:

TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO., JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ Design Manager:	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC Chief Architect:
Naoki Tominaga	Yoshiyuki Tobe

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GĐ DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM TK 1 Project / Design Manager 1:	CHỦ NHIỆM TK 2- CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 1 Design Manager 2/ Chief Architect 1:
Nguyễn Đăng Quang	Phạm Tiến Thắng
TR. ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH Head of Division :	CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC 2 Chief Architect 2:
Phạm Tiến Thắng	Đỗ Thị Khánh Linh
THIẾT KẾ Designed by:	KIỂM Checked by:
Nguyễn Mỹ Linh	Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TẦNG 1
1ST FLOOR PLAN

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/symbol:
T.K.B.V.T.C	A2F.04
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2022

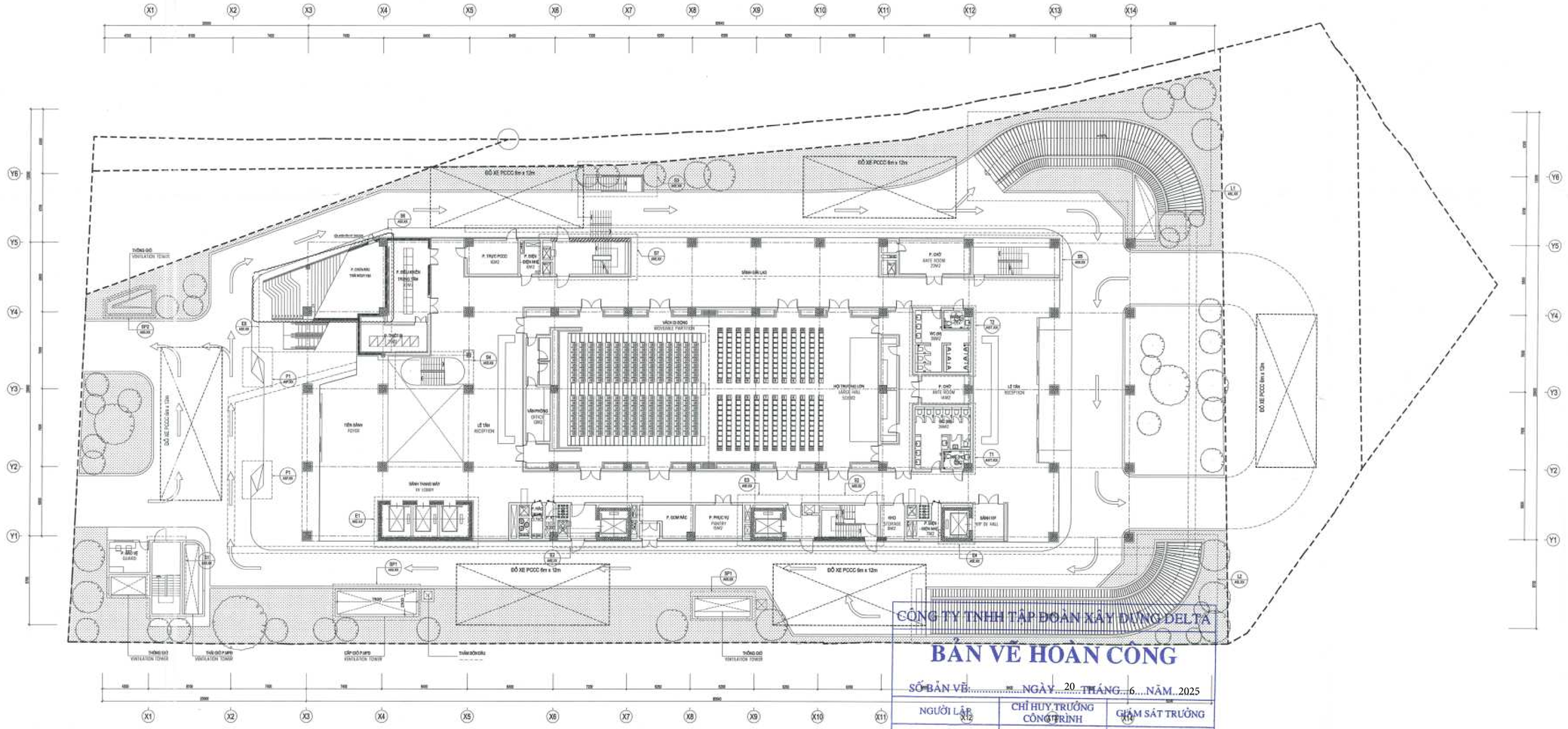

MẶT BẰNG TẦNG 1

1ST FLOOR PLAN

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

SỐ BẢN VẼ:.....NGÀY...20...THÁNG...6...NĂM..2025

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	GIÁM SÁT TRƯỞNG
Đỗ Văn Hiếu	Vũ Anh Dũng	Lê Đình Văn

Ghi chú/note:

B

CHỦ ĐẦU TƯ/Project Owner:

PETROLIMEX

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN/Consultant:

LIÊN DANH TƯ VẤN THIẾT KẾ
TẬP ĐOÀN NIHON SEKKEI
VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG-CONINCO

THE ASSOCIATION OF NIHON SEKKEI, INC & CONINCO ,.JSC

NIHON SEKKEI, INC.

CONINCO ,.JSC

TÊN DỰ ÁN/project's name:

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa điểm: Số 01 Khâm Thiên - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Location: Lot 01 - Kham Thien street - Dong Da District - Hanoi

NIHON SEKKEI, INC

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN/Project manager:
Naoki Tominaga

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Design Manager:
Yoshiyuki Tobe

CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Chief Designer :
Ryo Makino

CÔNG TY CP TƯ VẤN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG - CONINCO

P. TỔNG GIÁM ĐỐC/Vice General Director:
Nguyễn Đăng Quang

GD DỰ ÁN - CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
Project Manager - Design Manager
Nguyễn Đăng Quang

CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC
Chief Architect :
Phạm Tiến Thắng

THIẾT KẾ
Designed by:
Lã Văn Khương

KIỂM
Checked by:
Lê Việt Hảo

TÊN BẢN VẼ/Drawing title:

MẶT BẰNG TẦNG 1

GIAI ĐOẠN/Phase:	KÝ HIỆU/Symbol:
T. K. K. T	
TỶ LỆ / Scale: 1/150	NGÀY THÁNG/Date: /2025
	A2F.04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU

Căn cứ Hợp đồng số :0107/22/HĐ/TĐXDVN – TĐ ngày 01/07/2025 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam và Công Ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt.

Hôm nay, ngày ... tháng 08 năm 2025, chúng tôi gồm:

I.(Bên A) TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

- Đại diện : **Ông Nguyễn Ngọc Tú** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc.

(Theo Giấy Ủy quyền số: 171/PLX-UQ ngày 19/06/2025 của Chủ tịch HĐQT)

- Địa chỉ : Số 1,Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3851 26
- Mã số thuế : 0100107370

*(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")*

II. (Bên B)CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THINH ĐẠT

- Người đại diện : **Ông Nghiêm Xuất Đạt** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ : Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
- Mã số thuế : 0105674599

Số tài khoản : 122848559. Tại Ngân Hàng TMCP Á Châu – PGD Hồ Tùng Mậu

*(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")*

Hai Bên cùng ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng cụ thể như sau:

Điều 1: Nội dung bàn giao và nghiệm thu:

Bên B bàn giao cho Bên A hạng mục đã hoàn thành gia công lắp đặt "Bể inox tách mỡ và Bể inox chứa nước thải có bơm nước" tại Số 1 Phố Khâm Thiên, Phường

Văn Miếu – Quốc Tử Giám,Thành Phố Hà Nội,Việt Nam.Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2).

Điều 2: Đánh giá công việc thực hiện:

a. Căn cứ nghiệm thu :
   - Nội dung công việc theo Hợp đồng số :0107/22/HĐ/TĐXDVN – TĐ ngày 01/07/2025 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam và Công Ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2).

b. Đánh giá công việc thực hiện:
   - Danh mục công việc: đầy đủ theo danh mục các đầu việc quy định tại Hợp đồng số :0107/22/HĐ/TĐXDVN – TĐ, Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2)." Số 1 Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám,Thành Phố Hà Nội,Việt Nam đảm bảo đầy đủ nhu cầu sử dụng.
   - Các TTB: theo bảng danh mục đính kèm.
   - Chất lượng hàng hóa: hàng hóa mới 100%.
   - Đưa sản phẩm vào sử dụng: Tốt.

Điều 2: Nghiệm thu

a. Sau khi bàn giao và kiểm tra nội dung công việc, hai bên nhất trí nghiệm thu khối lượng công việc để đưa vào sử dụng.

b. Biên bản nghiệm thu và bàn giao này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ.

ĐẠI DIỆN TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Tú	GIÁM ĐỐC Nghiêm Xuân Đạt

PHỤ LỤC 01

Hạng mục: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm của hợp đồng và theo chi tiết của Phụ lục 01 là mục VI(6.1 và 6.2).

STT	DANH MỤC CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	**Bể inox tách mỡ** - Kích thước : 2600 x 800 x 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm - Bể được chia làm 3 khoang,khoang 1 lọc rác , khoang 2 tách mỡ , khoang 3 thoát nước - Khung inox V40x40 tăng cứng xung quang bể - Được cắt gấp bằng máy CNC,hàn bằng khí agon chống ôxi hóa, mối hàn bền đẹp chắc chắn. - Sản phẩm mới 100%, bảo hành 12 tháng.	Cái	01	**Mới 100%**
2	**Bể inox chứa nước thải có bơm nước** - Kích thước : 1500 x 800 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm - Bể chưa nước có máy bơm nước thải - Khung inox V40x40 tăng cứng xung quang bể - Được cắt gấp bằng máy CNC,hàn bằng khí agon chống ôxi hóa, mối hàn bền đẹp chắc chắn. - Sản phẩm mới 100%, bảo hành 12 tháng.	Cái	01	**Mới 100%**

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
THINH DAT TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
Xưởng sản xuất: Số 466 Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: 0987.539.456

PHIẾU BẢO HÀNH

Khách hàng : **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 1,Phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số phiếu : 12.08.2025/PBH/HP

Ngày xuất phiếu : Ngày 12 tháng 08 năm 2025

Thời gian bảo hành : 12 tháng kể từ ngày xuất phiếu từ ngày 15/08/2025 đến ngày 15/08/2026.

Danh mục thiết bị bảo hành:

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	**Bể inox tách mỡ** - Kích thước : 2600 x 800 x 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm	Cái	01	
2	**Bể inox chứa nước thải có bơm nước** - Kích thước : 1500 x 800 2090 mm - Vật liệu làm bằng inox SUS 304 HL-PVC dày 3.0 mm	Cái	01	

Được bảo hành 12 tháng với các hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất. Bên bán sửa chữa, thay thế linh kiện miễn phí trong thời gian bảo hành.

Các trường hợp không được bảo hành:

- *Các hao mòn tự nhiên, trầy, xước trong quá trình sử dụng;*
- *Thiết bị hỏng hóc do tác động cơ học, hóa học, rơi, vỡ, va đập, thiên tai, hỏa hoạn hoặc do con người làm hỏng.*
- *Các hư hỏng do người sử dụng không thao tác theo đúng hướng dẫn sử dụng.*
- *Các phụ kiện khuyến mãi (nếu có).*

**) Công ty không chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng khi người sử dụng tự ý tháo lắp, thay thế phụ kiện hoy sửa chữa thiết bị mà chưa được sự đồng ý của nhà cung cấp!*

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Nghiêm Xuân Đạt

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
THINH DAT TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
Xưởng sản xuất: Số 466 Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: 0987.539.456

Số: 1507.2025/CNXX

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG/ XUẤT XƯỞNG

1. *Đơn vị đặt hàng:* **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**
2. *Đơn vị kiểm tra: Phòng QLCL - Công ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt*
3. *Nội dung kiểm tra:*
   - *Kích thước hình học, chất lượng chủng loại vật liệu;*
   - *Khả năng vận hành thiết bị;*
   - *Các mối nối, chi tiết hàn lắp ghép và một số tiêu chí khác;*

HẠNG MỤC	NỘI DUNG	HÌNH ẢNH MÔ TẢ
Tên thiết bị	**BỂ INOX TÁCH MỠ**	
Mã ký hiệu		
Kích thước	*D2600 x R800 x H2090 mm*	
Tên vật liệu	*Thép không gỉ Inox 304*	
Số lượng	*1 Cái*	
Ngày kiểm tra	*14/07/2025*	
Ngày niêm phong lưu kho chờ vận chuyển	*14/07/2025*	
Một số tiêu chí đặc thù của sản phẩm	*Có giỏ lọc rác,đầu nước vào và thoát D200 mm, có đường xả đáy bể,có 01 thang inox thăm bể*	

Kết luận:

- Sản phẩm được sản xuất tuân thủ theo đúng các quy định và quy trình sản xuất của đơn vị sản xuất.
- Sản phẩm đã được kiểm tra, thử nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật và chất lượng theo quy định tại Hợp đồng số 0107/22/HĐ/TĐXDVN–TĐ ngày 01/07/2025.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC
Nghiêm Xuân Đạt

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH ĐẠT
THINH DAT TRADE AND PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Số 10 Ngõ 10, Phố Do Nha,Phường Xuân Phương,Thành Phố Hà Nội
Xưởng sản xuất: Số 466 Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại: 0987.539.456

Số: 1507.2025/CNXX

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG/ XUẤT XƯỞNG

1. *Đơn vị đặt hàng:* **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**
2. *Đơn vị kiểm tra: Phòng QLCL - Công ty TNHH Phát Triển Sản Xuất và Thương Mại Thịnh Đạt*
3. *Nội dung kiểm tra:*
   - *Kích thước hình học, chất lượng chủng loại vật liệu;*
   - *Khả năng vận hành thiết bị;*
   - *Các mối nối, chi tiết hàn lắp ghép và một số tiêu chí khác;*

HẠNG MỤC	NỘI DUNG	HÌNH ẢNH MÔ TẢ
Tên thiết bị	**BỂ INOX CHỨA NƯỚC THẢI CÓ BƠM NƯỚC**	
Mã ký hiệu		
Kích thước	*D1500 x R800 x H2090 mm*	
Tên vật liệu	*Thép không gỉ Inox 304*	
Số lượng	*1 Cái*	
Ngày kiểm tra	*14/07/2025*	
Ngày niêm phong lưu kho chờ vận chuyển	*14/07/2025*	
Một số tiêu chí đặc thù của sản phẩm	*Đầu nước vào D200 mm,đầu nước thoát D60 mm có đường xả đáy bể.*	

Kết luận:

- Sản phẩm được sản xuất tuân thủ theo đúng các quy định và quy trình sản xuất của đơn vị sản xuất.
- Sản phẩm đã được kiểm tra, thử nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật và chất lượng theo quy định tại Hợp đồng số 0107/22/HĐ/TĐXDVN–TĐ ngày 01/07/2025.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC
Nghiêm Xuân Đạt

ORIGINAL

1. Goods Consigned from (Exporter's business name, address, country)

YONGJIN METAL TECHNOLOGY(VIET NAM) COMPANY LIMITED
LOT 132A,133A,135,136A LONG GIANG INDUSTRIAL , TAN LAP 1 WARD TAN PHUOC DISTRICT, TIEN GIANG PROVINCE
VIET NAM

Reference No. VN-VN 24/75/001687

ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT
CERTIFICATE OF ORIGIN
(Combined Declaration and Certificate)

FORM D

Issued in VIET NAM
(Country)

See Overleaf Notes

2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)

VAN XUAN EXPORT IMPORT AND TRADE COMPANY LIMITED
VINH TRUNG VILLAGE, DAI ANG COMMUNE, THANH TRI DISTRICT HANOI CITY, VIETNAM
VIETNAM

3. Means of transport and route (as far as known)

Departure Date: 23/03/2024
Vessel's name/Aircraft etc.: 51C19067,SGH00329,51D18527,51D08948,51C21
Port of Discharge: OTHER (VIETNAM)

4. For Official Use

☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement

☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorised Signatory of the Customs Authority of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and FOB price where RVC is applied	10. Number and date of invoices
11	NO MARK	12 COILS OF COLD ROLLED STAINLESS STEEL COILS, GRADE 304 2B (STEEL THICKNESS 1.0MM X STEEL WIDTH 1219MM X COIL) HS CODE: 7209200	RVC 99.43%	63,400.00 KILOGRAM 63,033.00 KILOGRAM 1,171,079,172.00 VND	60000347 DATE: 22/03/2024
12	NO MARK	1 COILS OF COLD ROLLED STAINLESS STEEL COILS, GRADE 304 2B (STEEL THICKNESS 1.5MMX STEEL WIDTH 1000MM X COIL) HS CODE: 7209200	RVC 99.44%	17,320.00 KILOGRAM 17,463.00 KILOGRAM 986,940,965.00 VND	60000347 DATE: 22/03/2024

11. Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; that all the goods were produced in

VIET NAM
(Country)

and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to

VIETNAM
(Importing country)

TIEN GIANG, 25/03/2024
Place and date, signature of authorised signatory

12. Certification

It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.

PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU KHU VỰC TIỀN GIANG

NGUYỄN MINH CẢNH

TIEN GIANG, 26/03/2024
Place and date, signature and stamp of certifying authority

13.

☐ Third Country Invoicing
☑ Accumulation
☐ Back-to-Back CO
☐ Partial Cumulation
☐ Exhibition
☐ De Minimis
☑ Issued Retroactively

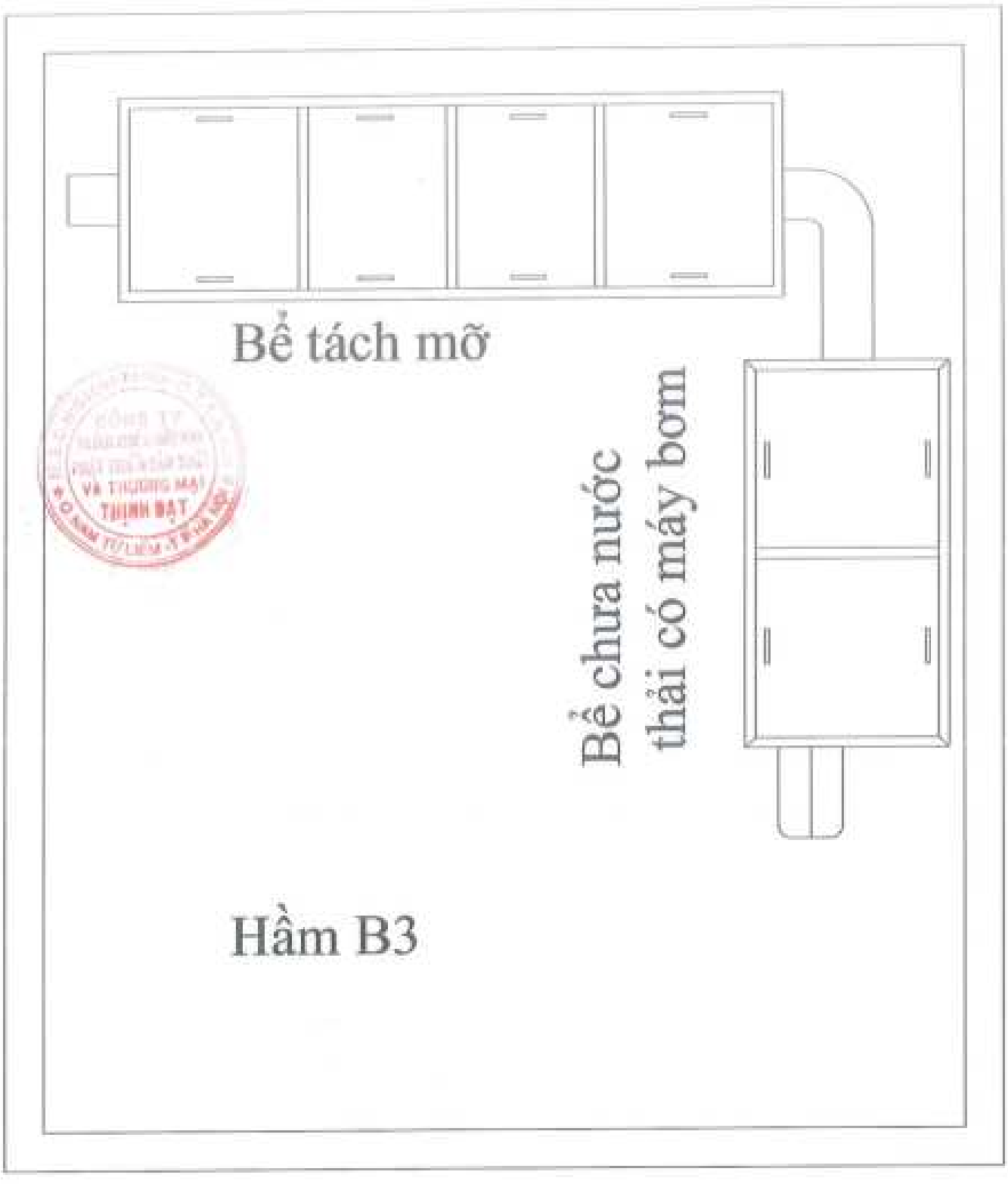
Bể tách mỡ
Bể chưa nước thải có máy bơm
Hầm B3

Bể tách chưa nước thải có máy bơm nước

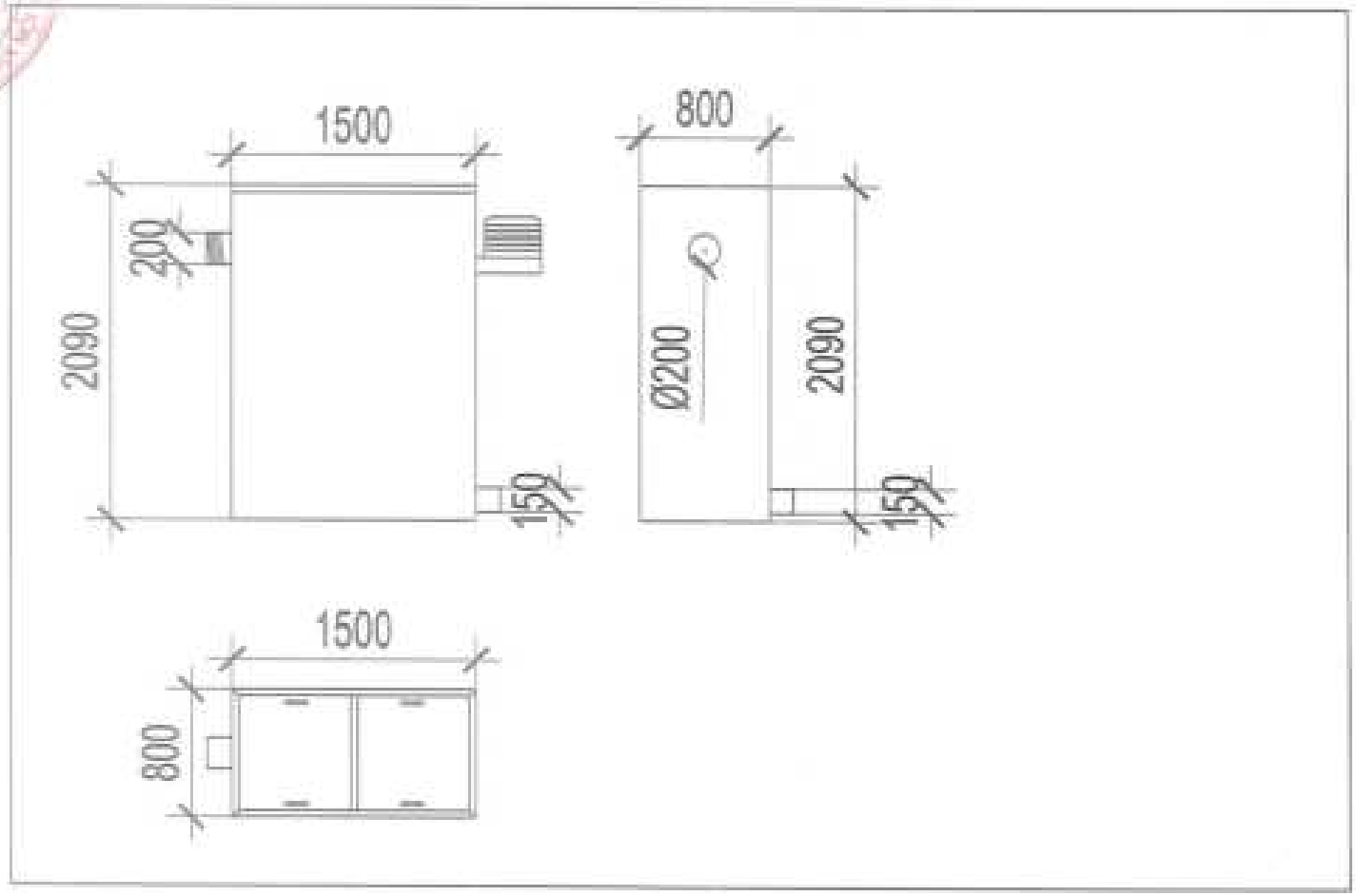

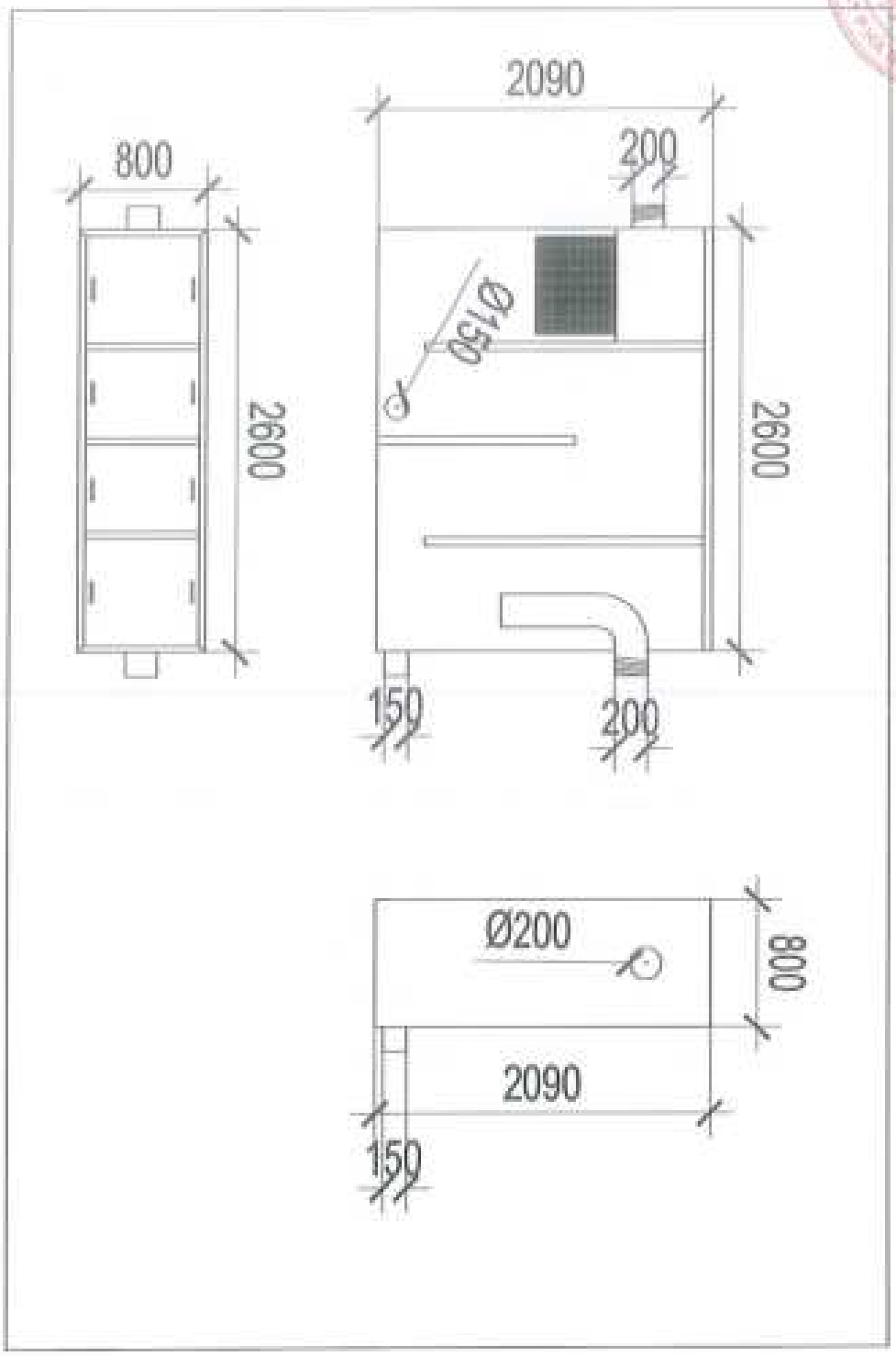

Bể tách mỡ hầm B3

Thùng bẩy mỡ

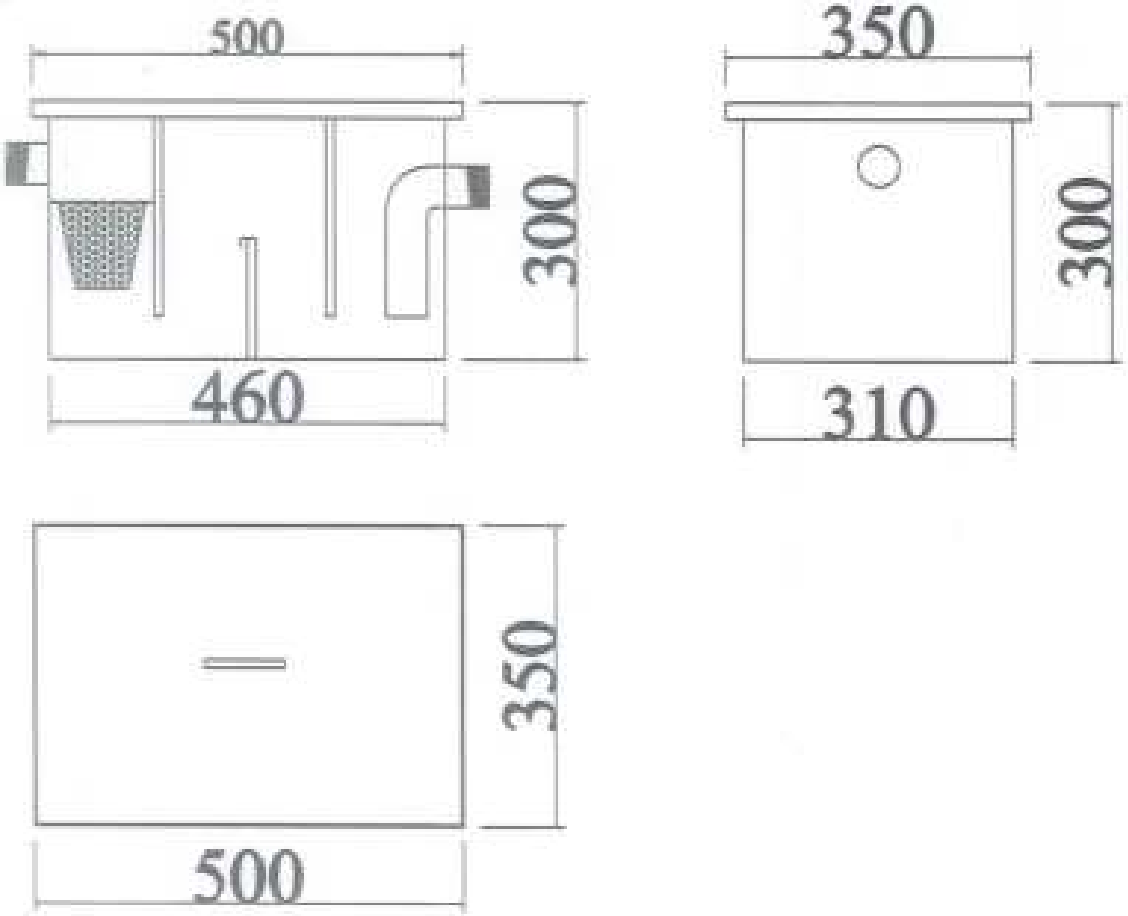

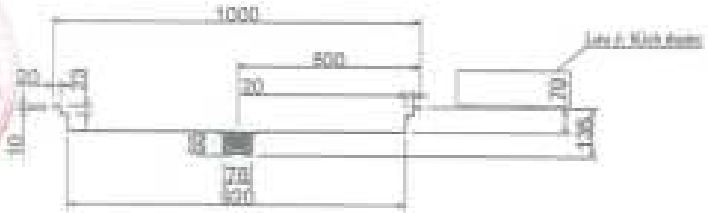

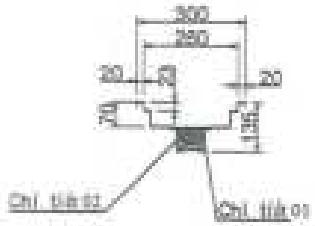

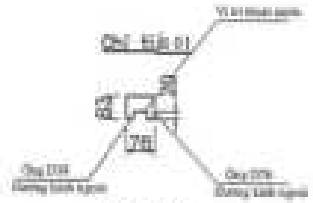

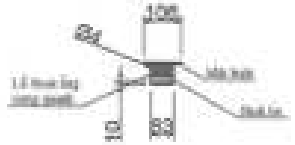

Lưu ý: Chi tiết hàn kín để ngăn mùi

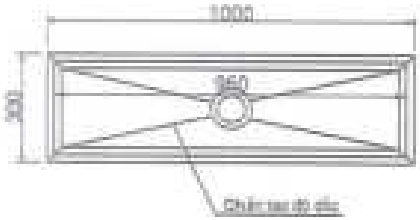

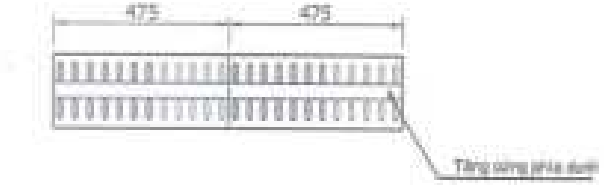

Lưu ý: Máng thoát sàn

- Lấu dấu chấn gấp chính xác

- Khi hàn gia cường tránh vênh bề mặt tránh ko nghiệm thu được

MÁNG + GHI THOÁT SÀN:

SL = 16 CÁI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT: 1000x300x135mm

(Lòng máng 70mm)

- Inox: SUS 304
- Thoát sàn cắt lazer: máng 1.0 mm, Ghi inox 304 dày 1.5mm

+ Tăng cứng dưới mặt ghi

- Có khả năng chịu lực cao
- Máng thoát: có độ dốc, chống bốc mùi, có phễu gom rác

Lưu ý: Các mối hàn lòng máng, tránh thấm nước

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ BẪY MỠ KHU BẾP TẦNG 16 TÒA NHÀ SỐ 1 KHÂM THIÊN CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

I. Mặt bằng bố trí thiết bị khu bếp nấu tầng 16.

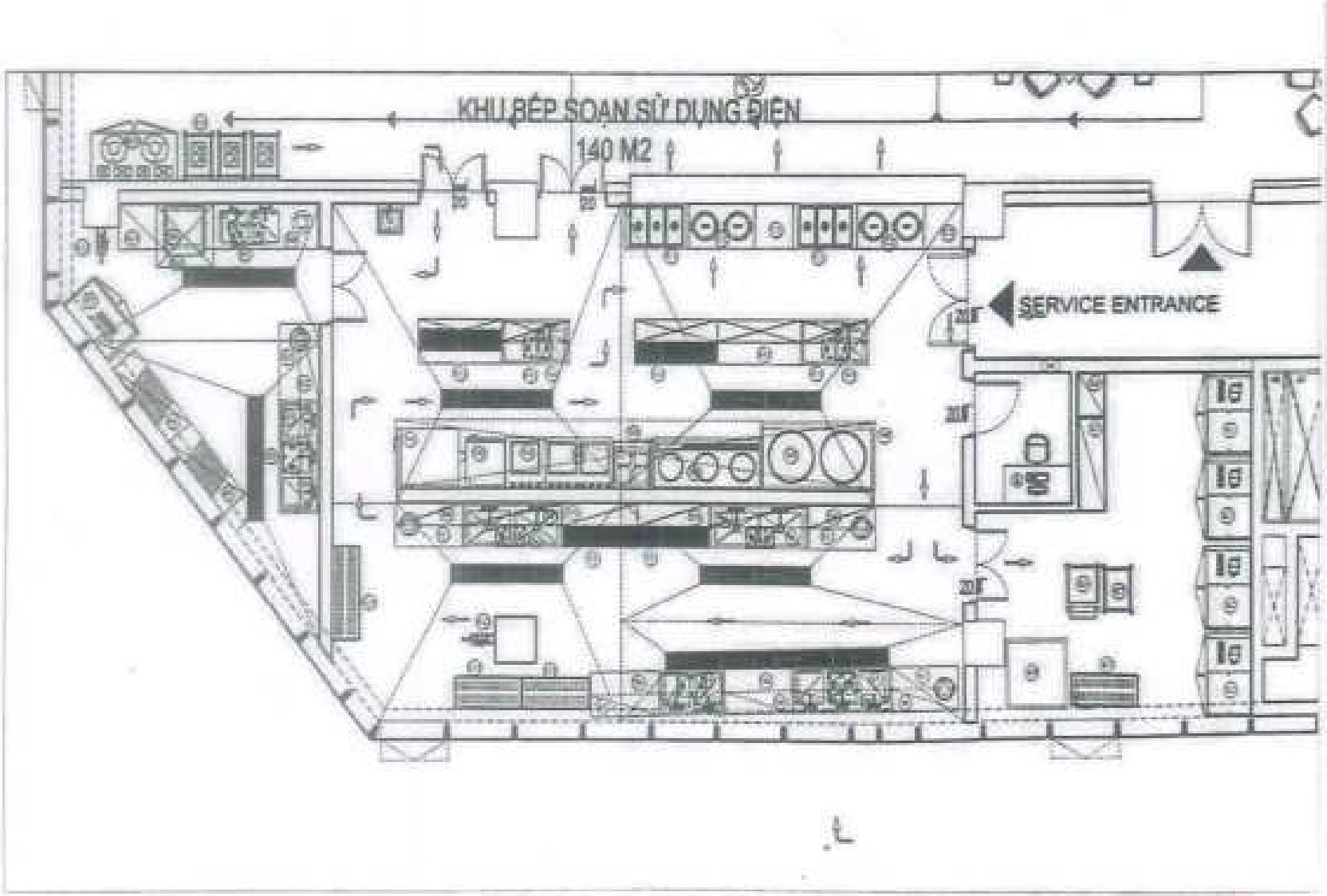

1. **Tại các vị trí có lắp chậu rửa đều được lắp Thùng bẫy mỡ nhỏ**

- Khu sơ chế và khu rửa các chậu rưa để được lắp "Thùng bẫy mỡ" nhỏ với kích thước 500x350x300 mm

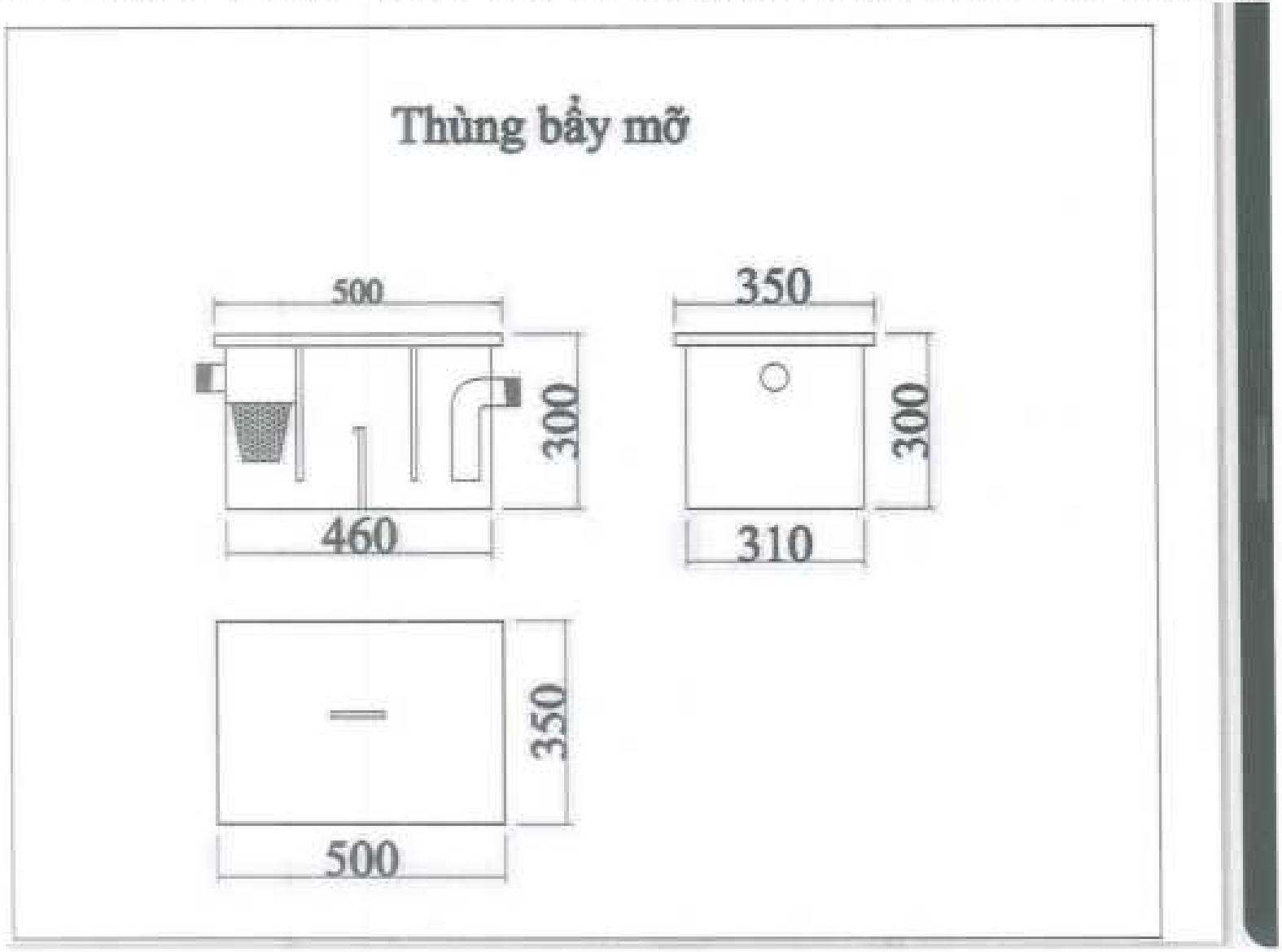

2. Khu bếp được bố trí thoát các máng thoát san inox, các máng thoát sàn này có giỏ lọc rác có ngăn mùi

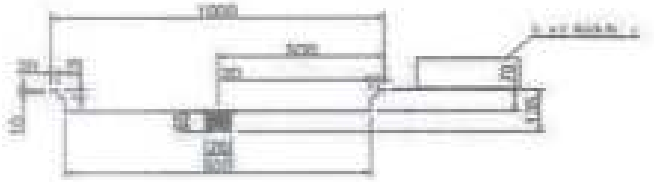

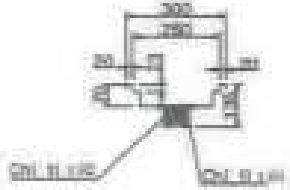

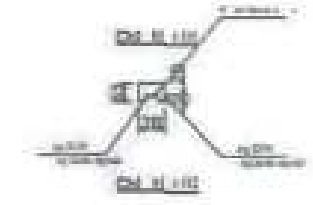

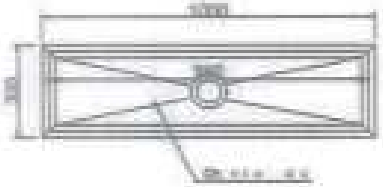

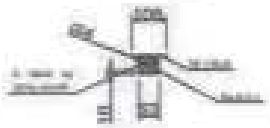

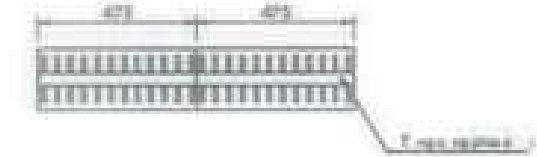

L u ý: Máng thoát sàn

- L u d u ch n g p chính xác

- Khi hàn gia c ng tránh vênh b m t tránh ko nghi m thu c

MÁNG + GHI THOÁT SÀN:

SL = 16 CÁI

THÔNG S K THU T: 1800x300x135mm

(Lòng máng 70mm)

- Inox: SUS 304
- Thoát sàn c t Inox: máng 1.0 mm, Ghi Inox 304 dày 1.5mm
- T ng c ng đ t ên t ghi
- Có kh n ng chịu l c cao
- Máng thoát: ch đ c, ch ng h c mùi, có gi l c rác

L u ý: Các m i hàn lòng máng, tránh th m n c

3. Sơ đồ đường nước thoát của khu bếp

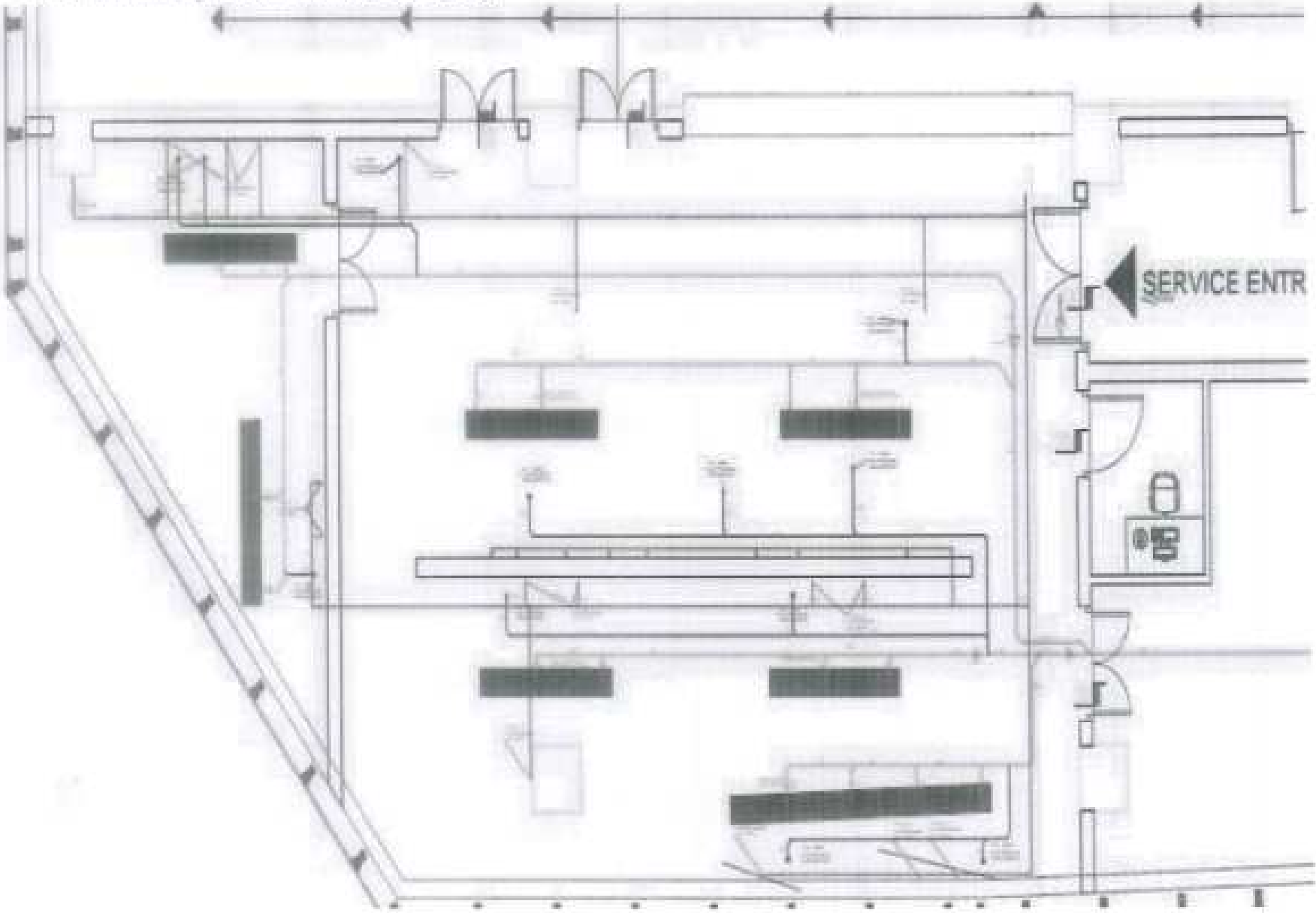

4. **Bể tách mỡ.**

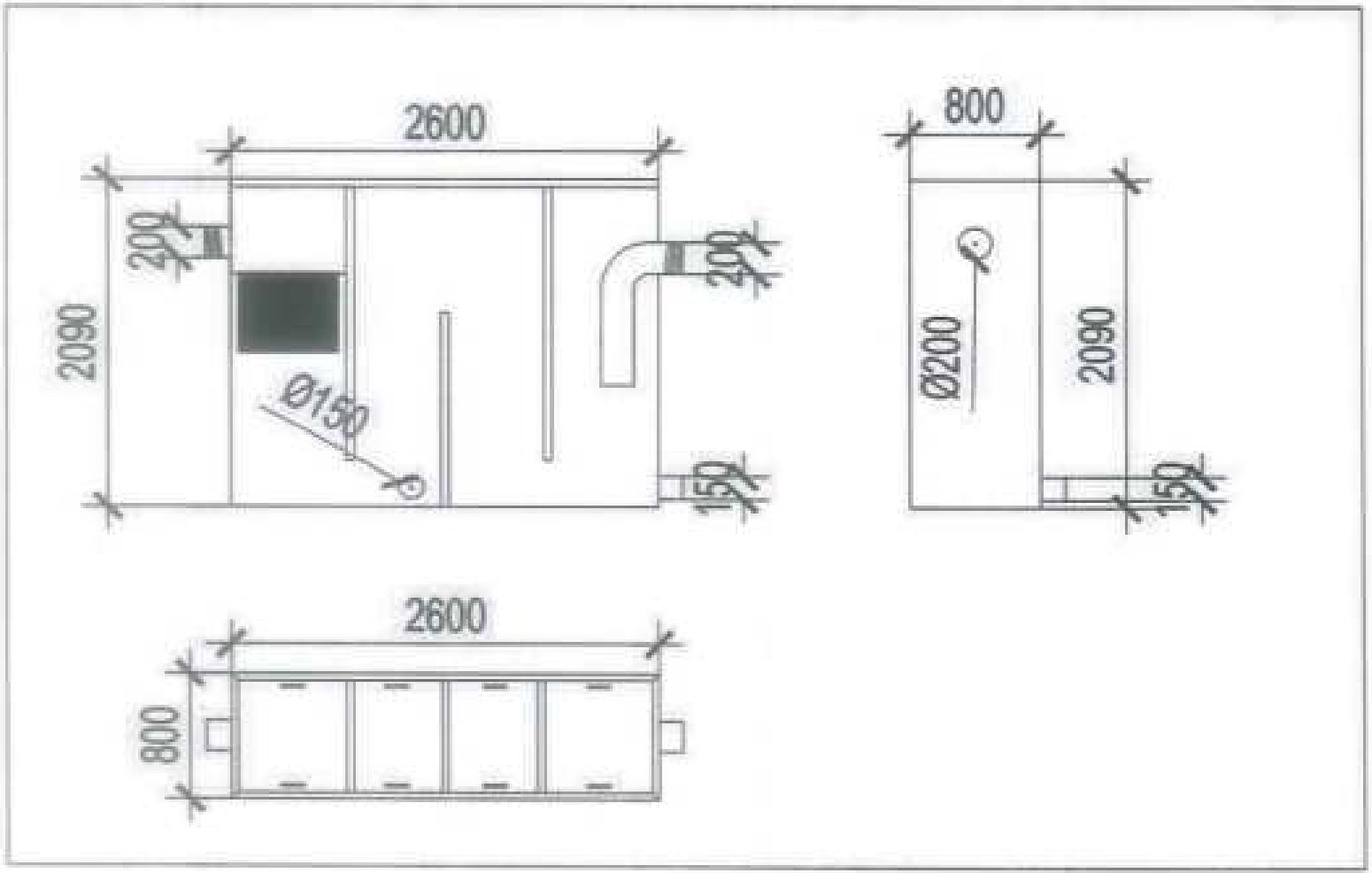

Bể tách mỡ với dung tích 4000 lít, Bể được chia làm 3 khoang

- Khoang 1 có giỏ lọc rác với đường nước thoát D200 mm
- Khoang 2 là khoang tách mỡ ,phần mỡ se được giữ lại tại ngăn này
- Khoang 3 là khoang thoát nước đã tách mỡ và phần nước se được chảy sang bể chứa nước thải

5. **Bể chứa nước thải có máy bơm.**

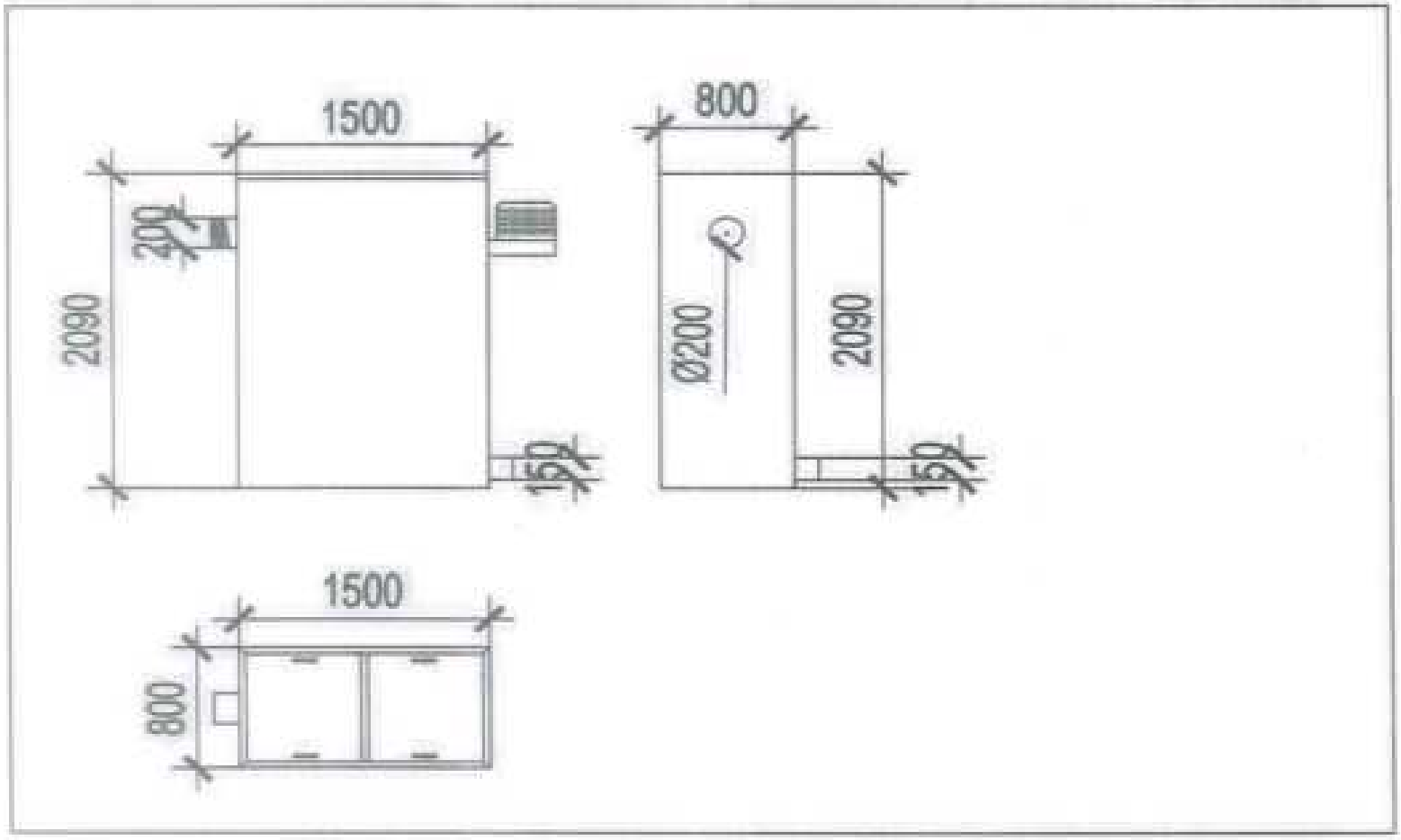

- Bể này là bể chứa nước thải được chảy từ bể tách mỡ sang với dung tích chứa là 2500 lít, bể có 1 khoang có bơm hệ thống bơm nước để bơm nước thải qua bể sử lý nước thải trung tâm.

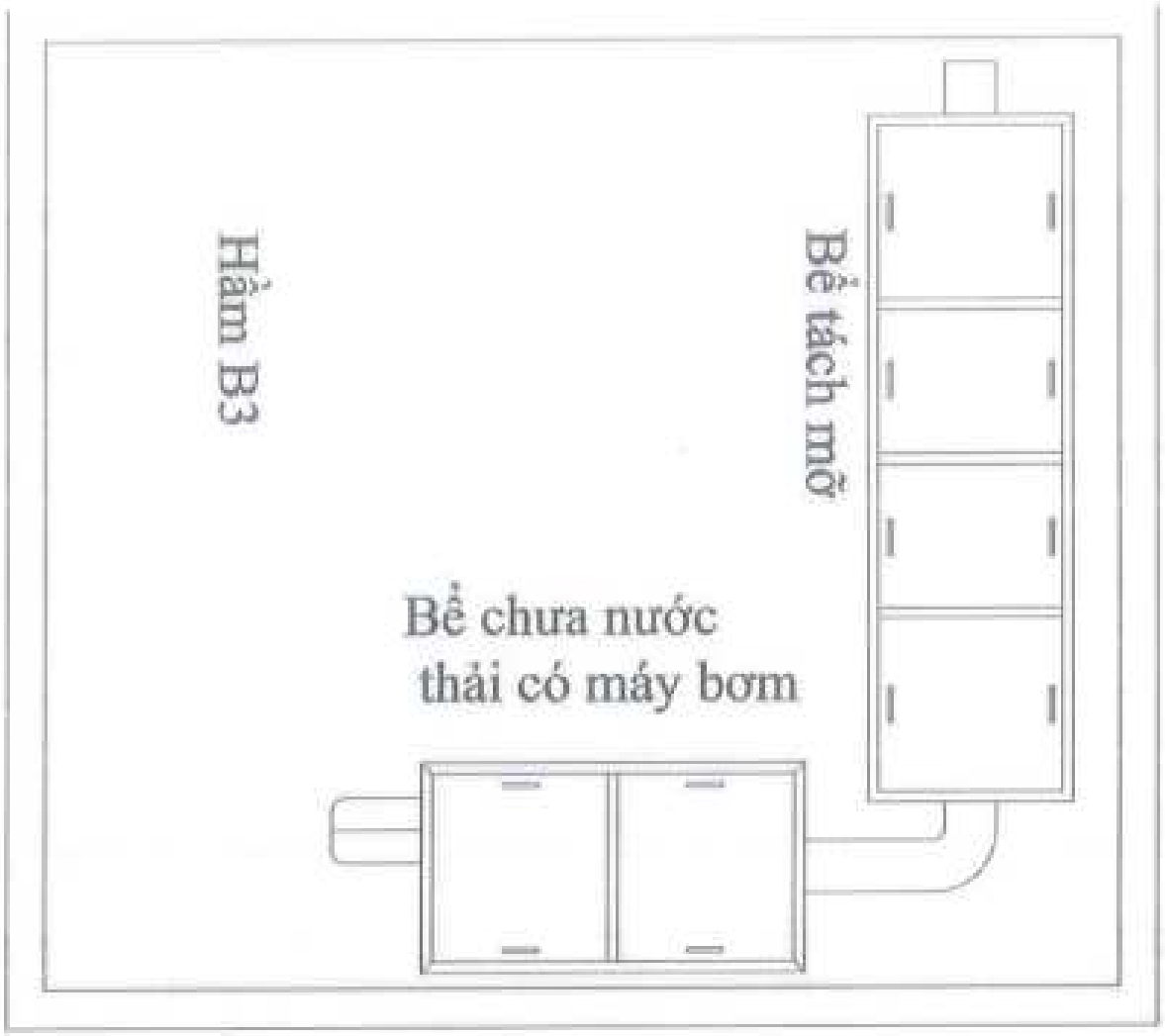
Hầm B3
Bể tách mỡ
Bể chưa nước
thải có máy bơm

PHƯƠNG LINH

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH

Hotline: 1800 9433

Số phiếu: 17962

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA
(KIÊM PHIẾU XUẤT KHO)

Hôm nay, Ngày 25 tháng 05 năm 2024

Tại: Nhà máy Phương Linh
Chúng tôi gồm có:

I - BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH
Địa chỉ: Tòa nhà M08 - L14, Khu biệt thự Dương Nội, Hà Nội
Người đại diện: Đinh Văn Kiều Chức vụ:

II - BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Địa chỉ: số 81, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, tp Hà Nội, Việt Nam
Người đại diện: Số điện thoại:
Địa điểm giao hàng: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội

STT	Mặt hàng	Kho xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Quạt hút khí thải/ Quạt hút khí thải truyền động trực tiếp Động cơ: 2,2KW Mã hiệu: CPL-2-3.2D Xuất xứ: Việt Nam	KH01	Chiếc	1	PBH 950

BÊN GIAO HÀNG

Đinh Văn Kiều

BÊN NHẬN HÀNG

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ XANH**

Địa điểm: Tòa nhà HH2 Bắc Hà, phố Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Tên dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm dự án: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà nội.

THÔNG TIN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

STT	Tên sản phẩm	Model	Lưu lượng	Áp suất	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Vật liệu	Số lượng
			(m3/h)	*(Pa)*	*(Kw)*	*(v/p)*	*(V)*		*(Cái)*
1	Quạt ly tâm	**CPL-2-3.2D**	3000-3500	1000-900	2.2	4P	380	Thép SS400	1

Công ty TNHH Sản Xuất Cơ Điện Và Thương Mại Phương Linh xác nhận các loại sản phẩm do công ty sản xuất đã được kiểm tra, chạy thử và đạt yêu cầu xuất xưởng.

Quạt ly tâm sản xuất theo tiêu chuẩn (TCCS/02: 2016 PL), kiểm tra chạy thử ở điều kiện không tải.

Kiểm tra ngày 24 tháng 05 năm 2024.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Lê

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT

Địa chỉ : Số 20 Đường B2, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú ,TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 6267 6042 Fax: 028 6267 6066

Email : info@thadatech.com

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

Số: GHTS.2024

Ngày 25/5/2024

Căn cứ vào ...

BÊN GIAO HÀNG:

Công ty:	**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT**
Kho hàng:	20 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, tp Hồ Chí Minh
Điện thoại:	02862676042
BÊN NHẬN HÀNG:	
Công ty:	**CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA**
Dự án:	**Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**
Hạng mục:	**Trạm xử lý nước thải**
Kho hàng:	Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại:	

Cùng kiểm tra và nhất trí giao - nhận số hàng sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	GHI CHÚ
1	**Động cơ khuấy hóa chất** Thương hiệu: SITI-ITALY Hộp số : MU40 Motor : 0,25KW (4P-B5) Tỉ số truyền: i = 15 Tốc độ ra : n2 = 93rpm Momen xoắn: 21 Nm Hệ số phục vụ: sf = 2.15 Trục ra : Cốt âm D=18mm Kiểu lắp : Mặt bích,F = 140mm Điện áp: 3 pha 230/400V, Class F - 50 Hz-IP55	**Bộ**	**2**	**Code.** **60088220** **22010090283** **22010090298**
TỔNG CỘNG			**2**	

Đại diện CÔNG TY TTHH TẬP ĐOẠN XÂY DỰNG DELTA

Xác nhận đã nhận đủ số lượng, chủng loại hàng hóa là hàng mới 100% không bị vỡ, trầy, xước.

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau.

Đại diện bên giao hàng *Đại diện bên nhận hàng*

Phan Thị Trà My

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng	B/0930448	BẢN GỐC
SITI - SOCIETA' ITALIANA TRASMISSIONI INDUSTRIALI - S.P.A., ABBREVIABILE IN "SITI SPA" - VIA G. DI VITTORIO, 4 - 40053 MONTEVEGLIO - VALSAMOGGIA (BO) - ITALY	C23550158116	
2. Bên nhận hàng	**LIÊN MINH CHÂU ÂU CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	3. Quốc gia xuất xứ	
	LIÊN MINH CHÂU ÂU - ITALY	
4. Chi tiết vận chuyển	5. Ghi chú	
BẰNG ĐƯỜNG BIỂN	Số hóa đơn 20155 ngày 31/03/2023 Số hóa đơn chiếu lệ 51 ngày 31/03/2023 Số phiếu đóng gói 456/23 ngày 28/03/2023	

6. STT, ký hiệu, số, số lượng và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
HỘP SỐ, MÔ TƠ VÀ PHỤ TÙNG CHO HỘP GIẢM TỐC Ký hiệu vận chuyển: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM Số thùng: 10	TỔNG KL: 5273 KG KL TỊNH: 4893 KG

8. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ CHỮ KÝ DƯỚI ĐÂY CHỨNG NHẬN RẰNG HÀNG HOÁ NÊU TRÊN CÓ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ TỪ QUỐC GIA GHI TRONG MỤC 3 CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

Để xác minh chứng thực của ICC, truy cập:
http://certificates.iccwbo.org (mã an ninh: 415574D07F45)

Để xác minh chứng thực của Italy, truy cập:
http://co.camcom.infocamere.it (mã an ninh: 217284743FBA)

(Đã ký và đóng dấu)

BOLOGNA, 05/05/2023
N. Prot. 44444/2023
N. Prog. 6651/2023
Đã ký bởi LUPPI MIRIAM
05.05.2023 09:21:20 UTC

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

RIDUTTORI - VARIATORI - MOTORI ELETTRICI - GIUNTI ELASTICI GIARBOXES - SPEED VARIATORS - ELECTRIC MOTORS - COUPLINGS

SITI SPA

SOCIETÀ ITALIANA TRASMISSIONI RIDUTTORI

40053 VALSAMOGGIA
Loc. Monteveglio (Bo) (Italy)
Via Giuseppe Di Vittorio, 4

Tel. ++39 051 6714811
Fax ++39 051 6714888
E-mail info@sitiriduttori.it
www.sitiriduttori.it

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT
SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH,
QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

CHÚNG TÔI XÁC NHẬN RẰNG CÁC HÀNG HÓA ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG HÓA ĐƠN DƯỚI ĐÂY TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH SAU:

- Chỉ thị điện áp thấp **2006/95/EC.**
- Chỉ thị về tương thích điện từ theo **2004/108/EC.**
- Đáp ứng tiêu chuẩn **EN 60034/1.**
-

HỢP SỐ & MÔ TỢ THEO:
SỐ HÓA ĐƠN: 20155 NGÀY 31/03/2023
SỐ HÓA ĐƠN CHIẾU LỆ: 51 NGÀY 31/03/2023
SỐ PHIẾU ĐÓNG GÓI: 456/23 ngày 28/03/2023

Số thùng: 10
TỔNG KHỐI LƯỢNG: 5273 KG
KHỐI LƯỢNG TỊNH: 4893 KG

Monteveglio, ngày 28/03/2023

SITI SPA.
(Đã ký và đóng dấu)

S.I.T.I S.P.A
VIA G.DI VITTORIO, 4
40053-VALSAMOGGIA
LOC.MONTEVEGLIO
ITALY

SỐ PHIẾU ĐÓNG GÓI: 456/23 NGÀY 28/03/2023

KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT
ĐỊA CHỈ: SỐ 29 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH,
QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

KIỆN HÀNG	STT	MÃ	MÔ TẢ	MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG	TỔNG K.L	KL TỊNH
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	1	60088224	BÁNH VÍT	MU 40 7.5/1 PAM14/160	5,00	382,00	347,00
		60131367	BÁNH VÍT	MU 50 20/1 PAM14/120	5,00		
		60028462	BÁNH RĂNG CÔN	R19 1/1 FIG.2A	1,00		
		60028476	BÁNH RĂNG CÔN	R24 1/1 FIG.2A	1,00		
		60028482	BÁNH RĂNG CÔN	R24 1/1 FIG.3C	1,00		
		60089040	BÁNH VÍT	MU 40 10/1 PAM14/160	30,00		
		60107025	BÁNH VÍT	MU 40 10/1 PAM14/90	10,00		
		60087693	BÁNH VÍT	MU 40 20/1 PAM14/160	20,00		
		60112900	BÁNH VÍT	MU 50 7.5/1 PAM19/160	5,00		
		60086972	BÁNH VÍT	MU 50 15/1 PAM19/200	10,00		
		60087627	BÁNH VÍT	MU 63 5/1 PAM24/200	1,00		
		60089492	BÁNH VÍT	MU 75 15/1 PAM24/140	6,00		
		90000105		KIT COMPOSTO DA:	2,00		
		60149042	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL30/3/234.17 PAM24/250 ES.V5	2,00		
		50111336		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.350 NHL70/2/3	2,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	2	90000105		KIT COMPOSTO DA:	2,00	528,00	493,00
		60150347		NRG125/2L PAM 90 308.1 SMR CI-A ES.V5	2,00		
		50131061		SET VASO DI ESPANSIONE 1,2LT NRG 1/2	2,00		
		21100061933-947	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	15,00		
		21100061958	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		21100062045-047	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	3,00		
		21100062052-060	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	9,00		
		21100062266	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		21100062267	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	3	60102567	BÁNH VÍT	MU 40 15/1 PAM14/140	10,00	597,00	547,00
		60089865	BÁNH VÍT	MU 90 60/1 PAM24/140	5,00		
		60088220	BÁNH VÍT	MU 40 15/1 PAM14/160	20,00		
		60086628	BÁNH VÍT	MU 50 40/1 PAM14/160	10,00		
		60086670	BÁNH VÍT	MU 50 50/1 PAM14/160	10,00		
		60088895	BÁNH VÍT	MU 75 30/1 PAM24/140	20,00		
		60088897	BÁNH VÍT	MU 75 40/1 PAM24/140	10,00		
		60130732	BÁNH VÍT	MU 90 10/1 PAM28/140	5,00		
		60140153	BÁNH VÍT	MU 110 60/1 PAM24/200 N.C.1	2,00		
		90000105		KIT COMPOSTO DA:	10,00		
		60147038	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MHLF20/2/10.7 PAM19/160 ES.V5	10,00		
		50098550		PREDISPOSTO FLANGIA SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.160 HLF20	10,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	4	30098664	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA F I-U40	40,00	435,00	393,00
		30098668	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA F I-U50	20,00		
		90000105		KIT COMPOSTO DA:	30,00		
		60141496	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MHLF20/2/20.1 PAM14/160 ES.V5	30,00		
		50098550		PREDISPOSTO FLANGIA SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.160 HLF20	30,00		
		60144783	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL25/2/5.25 PAM28/200 ES.V5	4,00		
		60147683	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL40/2/62.21 PAM24/200 ES.V1	5,00		
		30098672	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA F I60-U63	15,00		
		30098673	PHỤ TÙNG	FLANGIA RIPORTATA FBR I60-U63	5,00		
		50102617		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.200 NHL25/2/3	20,00		
		50099215		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.200 NHL30 35	15,00		
		50102894		SET FLANGIA USCITA RIPORTATA D.250 NHL40/2/3	10,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	5	22080070215	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00	473,00	433,00
		22080070218-236	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	19,00		
		22080070242-247	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	6,00		
		22080070253	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070258	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070259	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070266	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070267	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22080070279	MỔ TƠ 3 PHA	H 71 KW 0.37 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		

		22010090280	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090283	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090288	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090290	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090292-295	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	4,00		
		22010090298-303	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	6,00		
		22010090412	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090415	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090417	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090423-428	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	6,00		
		22010090437-441	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	5,00		
		22010090447	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22010090448	MÔ TƠ 3 PHA	H 63 KW 0.25 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	6	21070051883	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.75 230/400/50 6P B14 IP55	1,00	376,00	341,00
		21110071115-119	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.75 230/400/50 6P B14 IP55	5,00		
		22080050780-789	MÔ TƠ 3 PHA	H 90 KW 1.1 230/400/50 6P B5 IP55	10,00		
		22030112039-048	MÔ TƠ 3 PHA	H 90 KW 1.5 230/400/50 6P B5 IP55	10,00		
		22080050649-658	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.55 230/400/50 6P B5 IP55	10,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	7	22090080238-244	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 0.75 230/400/50 6P B5 IP55	7,00	338,00	303,00
		22050031691-710	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	20,00		
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X85CM	8	60086968		MU 50 7.5/1 PAM19/200	10,00	706,00	666,00
		60088897		MU 75 40/1 PAM24/140	10,00		
		60061913		MKF5/N dùng cho 14 PAM14/160 G.1000-190	10,00		
		00008245		TAPPO LIVELLO OLIO 3/8 GAS	50,00		
		60088849		TLA/F1(CH.18)	5,00		
		60084452	BÁNH VÍT	MU 40 30/1 PAM11/140	5,001		
		60086648	BÁNH VÍT	MU 63 10/1 PAM24/200	5,00		
		60086491	BỘ ĐIỀU TỐC	MU 63 15/1 PAM24/200	5,00		
		90000105	PHỤ TÙNG	MU 63 40/1 PAM19/200	5,00		
		60146458	BÁNH VÍT	KIT COMPOSTO DA:	5,00		
		60146458	BÁNH VÍT	NRG 40/3L PAM 90 224.0 SMR CI ES.V5	5,00		
		30142229	BÁNH VÍT	SET VASO DI ESPANSIONE 1,2LT NRG 1/2	5,00		
				SET FLANGIA NRG 40 FLB			
CAS.CART.FUMIGATA 112X112X72CM	9	60137182	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL25/2/21,94 PAM19/200 ES.V1	20,00	623,00	588,00
		60131434	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL25/2/26,05 PAM19/200 ES.V1	6,00		
		60149378	HỘP SỐ XOẮN ỐC	MNHL30/2/43,43 PAM19/200 ES.V5	10,00		
JCAS.CART.FUMIGATA 113X112X72CM	10	90000105		KIT COMPOSTO DA:	3,00	615,00	580,00
		60150229		NRG 80/3L PAM 90 284.3 SMR CI-A ES.V5	3,00		
		30131063		SET VASO DI ESPANSIONE 1,2LT NRG 1/2	3,00		
		30142233		SET FLANGIA NRG 80 FLB	2,00		
		60148538	CÔN XOẮN	MBHQC 125 MS-A 16.41 PAM38/300 ES.B6	1,00		
		22050031672	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031674	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031675	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031683	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031684	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
		22050031687	MÔ TƠ 3 PHA	H 80 KW 1.1 230/400/50 4P B5 IP55	1,00		
TỔNG	10					5273,00	4893,00

Số D.D.T.	Ngày	Số hóa đơn	Ngày
1032	31/03/2023	30155	31/03/2023
3614	31/03/2023	51	31/03/2023

S.I.T.I S.p.A.
(Đã ký và đóng dấu)

Bên gửi hàng SITI SPA SOCIETA' ITALIANA P.IVA 00524851201 VIA G. DI VITTORIO, 4 40050 MONTEVEGLIO BO IT ĐT 0516714811 Fx 0516714858		**Tham chiếu**	Số vận đơn 0123305516B	
Bên nhận hàng (nếu "theo lệnh", chỉ rõ) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT SỐ 20 ĐƯỜNG B2, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM				
2. Bên nhận hàng NHƯ BÊN NHẬN HÀNG		**Để giao hàng, vui lòng liên hệ** CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỐC TẾ ĐẠI DƯƠNG PHÒNG 1.5 CAO ỐC CỬU LONG, SỐ 351/31 NƠ TRANG LONG, PHƯỜNG 13, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ĐT 028.668 48273 Fx 028.54453925		
Nơi nhận hàng	**Cảng chất hàng** Genova			
Tàu chuyến tàu 028E ALULA EXPRESS	**Cảng dỡ hàng** HỒ CHÍ MINH (CẢNG CÁT LÁI)	**Nơi giao hàng**	**Số lượng vận đơn** EXPRESS	

Ký hiệu & số	**Số kiện hàng hoặc hàng hóa**	**Mô tả hàng hóa**	**Tổng khối lượng kg**	**Thể tích m3**
CAIU 769346/5 LCL/LCL SEAL H2651288 LCL/LCL GIAO HÀNG LÊN TÀU NGÀY 24/04/2023	HÀNG HÓA ĐƯỢC XẾP GỌN TRONG CONTAINER 1X 40' High Cube 8 PALET	12 THÙNG HỘP SỐ VÀ MÔ TƠ MÃ HS: 8431 "CƯỚC PHÍ TRẢ SAU"	5830,000	11,520

Tổng	Hướng dẫn kiểm soát nhiệt độ	**Bảo sao** **Không chuyển nhượng**

Cước phí phải trả tại CƯỚC PHÍ TRẢ SAU	EXW Ex Works	Khai giá trị vượt mức: Tham khảo Khoản 6(4) (B)+(C) ở mặt sau
Chi tiết về cước phí, phí ...		Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và rõ ràng trừ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân theo tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận. Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá. Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng. Ngày và nơi cấp: CENAIA - CRESPINA 24/04/2023 Bởi Cargo Compass Spa với tư cách là đại lý

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18990 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

Ngày 25 tháng 05 năm 2024 Số: 002.M.XBH.24.04.0225

Người giao hàng Hình thức vận chuyển: Chi nhánh vận chuyển

Đơn vị : Công ty Cổ phần Kim khí và Gia dụng Tân Á Đại Thành

Biển số xe Cửa xuất: GH.002

Người mua hàng : Công ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Địa chỉ : Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội

Nội dung : 0989838913 Chị Huyền

Dự án : Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hai bên đã tiến hành giao nhận hàng hóa như sau:

TT	TÊN HÀNG HÓA	ĐV	SL	Ghi chú
1	**Bồn hóa chất**	Cái	03	
	Hãng SX: Tân Á – Việt Nam			
	Model: TA500EX			
	Dung tích: 500l			
	Vật liệu: PE			

Đại diện Công ty
(ký, ghi họ tên)

Đơn vị giao nhận
(ký, ghi họ tên)

Đại diện khách hàng
(ký, ghi họ tên)

TAN A DAI THANH
Phần vinh cuộc sống Việt

[O]: Số 124 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
[F]: KCN Yên Mỹ, Hưng Yên
[T]: 04 3687 2222 [F]: 04 3732 1668
[W]: www.tanadaithanhgroup.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG SẢN PHẨM

(V/v: Chứng nhận xuất xưởng sản phẩm giao cho quý Công ty, dự án)

Kính gửi:

Tập đoàn Tân Á Đại Thành - Công ty cổ phần kim khí và gia dụng Tân Á Đại Thành có sản xuất và xuất xưởng sản phẩm bồn nhựa

Mã hiệu sản phẩm	Số Lương (cái)	Đường kính (mm)	Chiều cao lắp đặt (mm)
Bồn Nhựa	03	900	940

- ✓ Sản phẩm đã được kiểm tra và thử nước đạt tiêu chẩn xuất xưởng tại nhà máy sản xuất Công Ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tân Á Hưng Yên.
- ✓ Ghi chú: Thống số kỹ thuật trên có dung sai +(-) 5%

Sản phẩm trên đạt tiêu chuẩn QCVN 12-3:2011/BYT

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2024

Quản đốc phân xưởng	KCS
Đỗ Tuấn Minh	Hoàng Trung Dũng

Phòng cầu nhựa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------o0o----------

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024, chúng tôi gồm:
Bên nhận: **Công ty TNHH Tập đoàn Xây Dựng Delta**

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

Bên giao **: Công ty TNHH Công nghiệp Havana Việt Nam**

Địa chỉ : Số 3, Nghách 26/3 ngõ Độc Lập, Tổ 4, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Hà Nội

Đại diện : Chức vụ:

Bên bán đã giao, bên mua đã nhận đủ số lượng hàng cụ thể như sau:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**Đệm cầu nhựa**	**Hệ**	**01**	
	Mã hiệu: D100			
	Xuất xứ: Việt Nam			

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAVANA VIỆT NAM

Nguyễn Thị Phương Thuỷ

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAVANA VIỆT NAM
Địa chỉ : Số 3 ngách 26/3 ngõ Độc Lập, Tổ 4, Phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội
ĐT: 0945880676 - Email: moitruong.havana@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM XUẤT XƯỞNG

(số : 25052024-CCXX-HVN)

Tên công trình : TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên gói thầu : Trạm xử lý nước thải
Địa điểm : Số 1 ,Khâm Thiên ,Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa , TP Hà Nội
Đơn vị mua hàng : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Tên sản phẩm : Giá thể vi sinh dạng cầu D100
Chi tiết sản phẩm

STT	TÊN SẢN PHẨM VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	CHẤT LƯỢNG	KẾT LUẬN
1	**Giá thể vi sinh dạng cầu D100 :** - Vật liệu vỏ : Nhựa PP - Vật liệu lõi : Mút Polyurethan - Kích thước : D = 100(mm) - Màu sắc : Màu đen - Định lượng : 600 quả /1m^3	**1 hệ**	**Theo đúng yêu cầu kỹ thuật**	**ĐẠT**

Kết luận :

* Sản phẩm đã được kiểm tra và đạt yêu cầu xuất xưởng

* Đồng ý xuất xưởng , giao hàng và đưa vào sử dụng .

Hà Nội,ngày 25 tháng 05 năm 2024

BỘ PHẬN QC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------o0o----------

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

(Theo Hợp đồng số: 0305/2024/HĐKT/GREENSO-QM)

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

BÊN GIAO : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH

Người đại diện : .....

Địa chỉ : Căn 23F, Lô A10, KĐT Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại 024.37737 566/7737 567 Fax: 024.37737 565

Mã số thuế : 0101397217

BÊN NHẬN : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Người đại diện : .....

Địa chỉ :

Hàng hóa bàn giao gồm:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**ĐĨA PHÂN PHỐI KHÍ TINH**	**Cái**	**22**	
	Hãng SX: Jaeger - Đức			
	Model: HD 340			
	Thông số làm việc:			
	- Đường kính đĩa: 340 mm			
	- Lưu lượng khí: 0 - 12 m3/h			
	- Lưu lượng max: 15 m3/h			
	- Nối ren ngoài: 3/4"			

Ghi chú: * *Hàng được giao đúng quy cách, chủng loại, chất lượng như đã thỏa thuận giữa hai bên.*
* *Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.*
* *Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.*

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

<IMP> 1/3

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 105624088730 Số tờ khai đầu tiên / 056240887
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình XU1 Z I A Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CHUONGVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 02/08/2023 08:01:31 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu
Mã 0102397217
Tên Công ty TNHH xây dựng và thương mại Quang Minh
Mã bưu chính 144143
Địa chỉ Số 5, ngõ 59, Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Số điện thoại 0437737568
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên

Người xuất khẩu
Mã
Tên JAEGER OMNIUM-TECHNIK GMBH
Mã bưu chính 449
Địa chỉ LOHMAR 1 35558 WARMINGER GERMANY
Mã nước DE
Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn
1 0307230MN2300921
2
3
4
5
Số lượng 21 PF
Tổng trọng lượng hàng (Gross) 9.226 KGM
Số lượng container 1

Địa điểm lưu kho 02CIDIL TONG CTY TAN CANG SG
Địa điểm dỡ hàng VNCLI CANG CAT LAI (HCM)
Địa điểm xếp hàng DEHAM OTHER
Phương tiện vận chuyển 9319 KANHON CHIEF 0328
Ngày hàng đến 02/08/2023
Ký hiệu và số hiệu

Ngày được phép nhập kho đầu tiên
Mã văn bản pháp quy khác HO

Số hóa đơn A - 8213018578
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành 30/06/2023
Phương thức thanh toán RC
Tổng trị giá hóa đơn A - EUR -
Tổng trị giá tính thuế
Tổng hệ số phân bổ trị giá -
Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
1 - 2 - 3 -
4 - 5 -
Mã phân loại khai trị giá E
Khai trị giá tổng hợp - -
Các khoản điều chỉnh
Phí vận chuyển A - VND -
Phí bảo hiểm D - -

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá
03072023Ba . Phương thức thanh toán TT

	Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng			
1	V Thuế GTGT	VND	7	Tổng tiền thuế phải nộp		VND
2		VND		Số tiền bảo lãnh		VND
3		VND		Tỷ giá tính thuế	USD -	
4		VND			-	
5		VND			-	
6		VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	U	Người nộp thuế 1
				Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế A

Tổng số trang của tờ khai 3 Tổng số dòng hàng của tờ khai 7

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 105624088730 Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSICD48VI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 02/08/2023 09:01:31 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
Số đính kèm khai báo điện tử 1 ETC - T2154E3B1140 2 - 3 -
Phần ghi chú 2A0DEN/26.05.2023/QN8426052023R4

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00042
Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan
Tên trưởng đơn vị Hải quan CCT CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV I
Ngày cấp phép 02/08/2023 15:38:19
Ngày hoàn thành kiểm tra 02/08/2023 15:23:45
Phân loại thẩm tra sau thông quan
Ngày phê duyệt BP / /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (thời hành)

		Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		/ /	-	/ /
	2		/ /	-	/ /
	3		/ /	-	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế			/ /		

<IMP> 4/9

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai 105624088730 Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 1 4 1 Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSDONGVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
Ngày đăng ký 02/08/2023 09:01:31 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<H2>
Mã số hàng hóa Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]
Mô tả hàng hóa Bia phân phối khí hãng cao áp, dùng cho máy khởi khí, nhãn hiệu Jaeger, model: RD34D, loại màng EDDM RUSSA, mới 100%

Số lượng (1) 1.470 PCE
Số của mục khai khoản điều chỉnh Số lượng (2)
Trị giá hóa đơn Đơn giá hóa đơn
Thuế nhập khẩu
Trị giá tính thuế(S) VND Trị giá tính thuế(M)
Số lượng tính thuế Đơn giá tính thuế
Thuế suất 0 - Mã áp dụng thuế tuyệt đối
Số tiền thuế VND Nước xuất xứ DE - [illegible]
Số tiền miễn giảm VND Mã ngoài hạn ngạch
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Danh mục miễn thuế nhập khẩu -
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất VB105
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng	L. 36229876	BẢN GỐC
Jäger Umwelt-Technik GmbH Lohweg 1 30559 Hannover		
2. Bên nhận hàng Công Ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng Quang Minh (QM Co.,Ltd) Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ, Quận Ba Đình 100000 HÀ NỘI Việt Nam Việt Nam	**LIÊN MINH CHÂU ÂU** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
4. Phương tiện vận chuyển	3. Quốc gia xuất xứ CHLB Đức (Châu Âu)	
	5. Ghi chú Số hoá đơn: 60190017113	

6. STT, ký hiệu, số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	7. Số lượng
theo hóa đơn đính kèm 60190018578 Pos. 1 1000000251 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270, EPDM Pos. 2 1000000203 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340, EPDM Pos. 3 1100001081 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-750, EPDM Pos. 4 1100001059 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-1000, EPDM Pos. 5 1000003218 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD90-2-G1-1000, EPDM Pos. 6 1000000011 Khớp nối mềm cao su (HD200/HD270), EPDM Pos. 7 1000000200 Màng cho đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270, EPDM	1 PX

8. Cơ quan có thẩm quyền ký dưới đây chứng nhận rằng rằng hàng hóa được mô tả ở trên có nguồn gốc tại quốc gia nêu trong mục 3

PHÒNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI HANNOVER
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày 14/08/2023
Andreas Demme

CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ - KÝ ĐIỆN TỬ
Xác minh chứng nhận tại https://cert.ihk.de
Mã xác minh: W7RN-E5US-CX8K

Nơi và ngày phát hành, tên, chữ ký và con dấu của Cơ quan có thẩm quyền

Bestell-Nr. 11731

Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức đã phê duyệt e.V. (DIHK) vào ngày 27/04/2016

Chứng Nhận Kiểm Tra Vật Liệu	Chất Nhận Kiểm Định số: 3.1 theo DIN EN 10 204	JÄGER Umwelt-Technik

Jäger Umwelt-Technik GmbH & Co. KG * *

Bên nhận: Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh
Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ,
Quận Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam

Bên mua

Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh Số hoá đơn: 60190018578 Sản phẩm: Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340 Chất lượng: EPDM F053A / PP	Số đơn hàng: JAEGER/26.05.2023/QM Bộ phận: QS / Hr. Weidemann Ngày giao hàng: 30/06/2023 Số lượng đặt hàng: 1.470 chiếc	Ngày 26/05/2023 SĐT: 0511/ 64644412

Thông tin sản phẩm

Mẫu khe màng	U31	OK
Ren	R3/4	OK
Gioăng hãm/ Gioăng tấm	PP30GF	OK

Mô tả		Tiêu chuẩn	Giá trị mục tiêu	Kết quả
Tỷ trọng	[g/cm³]	DIN EN ISO 1183-1	1,07 ± 0,03	OK
Độ bền kéo	[MPa]	DIN 53504 (ISO 37)	>10,0	OK
Ly độ	[%]	DIN 53504 (ISO 37)	>450	OK
Sức bền xé	[N/mm]	DIN EN ISO 34-1	>6	OK
Độ cứng	[Shore A]	DIN ISO 7619-1	52 ± 5	OK

Mẫu số GJ-10.QW.08.00512.02

Chứng Nhận Kiểm Tra Vật Liệu	Chất Nhận Kiểm Định số: 3.1 theo DIN EN 10 204	JÄGER Umwelt-Technik

Kích thước				
Tổng chiều cao	[mm]		76	OK
Đường kính	[mm]		346	OK
Đường kính lỗ	[mm]		10,0	OK
Diện tích hữu hiệu	[m^2]		0,06	OK

Chúng tôi chứng nhận rằng kết quả thử nghiệm được tiến hành trên chính chất liệu (hoặc từ các thử nghiệm có một phần chất liệu đã giao được tiêu chuẩn hóa) tuân thủ các điều khoản của hợp đồng đặt hàng.

Chứng nhận này không hủy bỏ nghĩa vụ của khách hàng trong việc tiến hành kiểm tra hàng hóa, theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của luật pháp.

Chứng nhận này không yêu cầu phải có chữ ký.

(đã đóng dấu)

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lohweg 1
30559 Hannover

JÄGER
Umwelt-Technik

Jäger Umwelt-Technik GmbH - Lohweg 1 - 30559 Hannover

Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ, Quận Ba Đình
100000 HÀ NỘI
Việt Nam

Liên hệ Ngô Thị Phương Liên
Điện thoại +84 24 3773 7566
Địa chỉ email lienphuong@quangminhvn.com

Hoá đơn

Hoá đơn	60190018578
Ngày	30/06/2023
Đơn đặt hàng	42190016819
Mã khách hàng	1000338
Tham chiếu	JAEGER/26.05.2023/QM
Người tham chiếu	Ngô Thị Phương Liên
Tư vấn viên	Sophie Brettmann
Điện thoại	+49 511 64644 430
Địa chỉ email	s.brettmann@jaeger-gk.de

Địa chỉ giao hàng
Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
23F, Lô A10, Khu Đô Thị Nam Trung Yên, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, 100000 Hà Nội Việt Nam

STT	Mã sản phẩm	Số lượng	Giá bán	Tăng/Giảm giá	Số tiền
1	1000000251 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 ren ngoài 3/4" lỗ 8 mm mẫu khe J27 Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen Số lượng: 7.040,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	7.040,00 chiếc.			
2	1000000203 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340 ren ngoài 3/4" mẫu khe F31 Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen Số lượng: 1.470,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	1.470,00 chiếc.			
3	1100001081 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-750 Chiều dài đục lỗ 750mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A Số lượng: 212,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	212,00 chiếc.			

JÄGER Umwelt-Technik

Hoá đơn	60190018578
Ngày	30/06/2023

STT	Mã sản phẩm	Số lượng	Giá bán	Tăng/Giảm giá	Số tiền
4	11088010059 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A Số lượng: 300,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	300,00 chiếc.			
5	10000003218 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD90-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe C49 bao gồm miếng đệm và kẹp Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/V2A Số lượng: 600,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	600,00 chiếc.			
6	10000000011 Khớp nối mềm cao su (HD200/HD270) cho Ống phân phối khí 88-141mm AD Xuất xứ: Đức Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: EPDM,75 +/- 5 Shore A, màu đen Số lượng: 3.000,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	3.000,00 chiếc.			
7	10000000200 Màng cho đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 mẫu khe J27 Quốc gia/khu vực xuất xứ: Cộng hòa Liên bang Đức Chất liệu: EPDM F053A, màu đen, ca. 53 Shore A Số lượng: 1.000,00 Phiếu đóng gói số: 51018388 Ngày vận chuyển: 30/06/2023	1.000,00 chiếc.			

Tổng phụ tiền hàng
Chi phí chứng từ xuất khẩu
Chi phí đóng gói
Tổng chi phí
Số tiền ròng

Tổng cộng

Điều khoản thanh toán Trong vòng 30 ngày
Điều khoản giao hàng EXW (ICC 2010) Không bao gồm: Bao bì
Phương thức giao hàng Nhắc lên
Xuất khẩu miễn thuế

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lilienweg 1
30559 Hannover
Telefax +49- 511-86666-0
Telefax +49-511-04644-099
www.jaeger-umwelttech.com

Ust-IdNr.: DE300497018
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 212560
St-Nummer-Nord: 25/202/29815

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Cossbruch
Dr.-Ing. Andreas Jäger

JÄGER
Umwelt-Technik

Hoá đơn	60190018578
Ngày	30/06/2023

Nhà xuất khẩu các sản phẩm đề cập trong tài liệu này (Số tham chiếu của nhà xuất khẩu DEREX51006922) tuyên bố rằng, trừ khi có chỉ định rõ ràng khác, các sản phẩm này có xuất xứ ưu đãi của EU.

Đóng gói trên pa-lét IPPC theo tiêu chuẩn ISPM 15, được gia nhiệt.
đóng gói: 1 PX
khối lượng tịnh: 8.516 kg
tổng khối lượng: 9.226 kg
Hannover, 30.06.2023, i.A. Heike Söffner

Trân trọng,
Jäger Umwelt-Technik GmbH

Chứng từ được cấp dưới dạng điện tử và có hiệu lực khi không cần chữ ký.

Thông tin ngân hàng:
Sparkasse Hannover - BIC/SWIFT: SPKHDE2HXXX - IBAN: DE34 2505 0180 0900 2640 55
Deutsche Bank AG, Hannover - BIC/SWIFT: DEUTDE2HXXX - IBAN: DE56 2507 0070 0025 0167 00
Đối với thanh toán từ nước ngoài: Deutsche Bank Hannover BIC: DEUTDE2HXXX - Konto: 0250 167 00

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lohweg 1
30559 Hannover
Telefon +49 511-94644-0
Telefax +49 511-94644-499
www.jaeger-umwelttech.com

Ust-Id-Nr.: DE303447039
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 212569
St.Nr.Hannover-Nord: 25/202/10512

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Gondrexon
Dr.-Ing. Andreas Jäger

JÄGER
Umwelt-Technik

Jäger Umwelt-Technik GmbH - Lohweg 1 - 30559 Hannover

Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
Số 5 Ngõ 59 Láng Hạ, Quận Ba Đình
100000 HÀ NỘI
Việt Nam
Bên nhận hàng
Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Quang Minh (QM Co., Ltd)
23F, Lô A10, KĐT Nam Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy,
100000 HÀ NỘI
Việt Nam
Địa chỉ giao hàng
Jäger Umwelt-Technik GmbH
Logistikzentrum Hägenstraße 3A 30559 HANNOVER
Đức

Phiếu đóng gói

Phiếu đóng gói	51018388
Ngày	30/06/2023
Đơn đặt hàng	421900016819
Mã chở hàng	0191ID000012581
Mã khách hàng	1000338
Tham chiếu	JAEGER/26.05.2023/QM
Người tham chiếu	Ngô Thị Phương Liên
Tư vấn viên	Sophie Brettmann
Điện thoại	+49 511 64644 430
Địa chỉ email	s.brettmann@jaeger-gk.de

Liên hệ	Ngô Thị Phương Liên
Điện thoại	+84 24 3773 7566
Địa chỉ email	lienphuong@quangminhvn.com

STT	Mã sản phẩm	Số lượng bán	Số lượng còn lại	Đã giao
1	1000000251 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 ren ngoài 3/4" lỗ 8 mm mẫu khe J27 Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen	7.040,00 chiếc.	0,00 chiếc	7.040,00 chiếc.
2	1000000203 Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 340 ren ngoài 3/4" mẫu khe F31 Chất liệu: PP30%GF/EPDMF053A, màu đen	1.470,00 chiếc.	0,00 chiếc	1.470,00 chiếc.
3	1100001081 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-750 Chiều dài đục lỗ 750mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A	212,00 chiếc.	0,00 chiếc	212,00 chiếc.

JÄGER
Umwelt-Technik

Phiếu đóng gói	51018388
Ngày	30/06/2023

STT	Mã sản phẩm	Số lượng bán	Số lượng còn lại	Đã giao
4	1100001059 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD65-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe J34 bao gồm miếng đệm và kẹp Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/SI/V2A	300,00 chiếc.	0,00 chiếc.	300,00 chiếc.
5	1000003218 Ống phân phối khí EPDM JetFlex® TD90-2-G1-1000 Chiều dài đục lỗ 1000mm mẫu khe C49 bao gồm miếng đệm và kẹp Chất liệu: PP/EPDMperformance Plus/V2A	600,00 chiếc.	0,00 chiếc.	600,00 chiếc.
6	1000000011 Khớp nối mềm cao su (HD200/HD270) cho Ống phân phối khí 88-141mm AD Xuất xứ: Đức Chất liệu: EPDM,75 +/- 5 Shore A, màu đen	3.000,00 chiếc.	0,00 chiếc.	3.000,00 chiếc.
7	1000000200 Màng cho đĩa phân phối khí JetFlex® HD 270 mẫu khe J27 Chất liệu: EPDM F053A, màu đen, ca. 53 Shore A	1.000,00 chiếc.	0,00 chiếc.	1.000,00 chiếc.

Điều khoản giao hàng	EXW (ICC 2010) Không bao gồm: Bao bì
Phương thức giao hàng	Nhắc lên
Vận chuyển bằng	Hãng vận chuyển
Phương thức đóng gói	21 PA-LÉT 1 PX Tổng khối lượng 9.226,00 (kg)

****

Hướng dẫn lắp đặt ở trong mỗi kiện hàng:
Dải phân phối khí JetFlex® SD 180
Dải phân phối khí thông minh JetFlex® SSD
Ống phân phối khí JetFlex® TD 63-2
Ống phân phối khí JetFlex® TD 65-2 G1/G$^3/_4$
Đĩa phân phối khí JetFlex® HD 200/270/340
Ống phân phối khí JetFlex®, màng TD63

****

Chứng từ được cấp dưới dạng điện tử và có hiệu lực khi không cần chữ ký

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lzhweg 1
30519 Hannover
Telefon +49- 511-69644-0
Telefax +49-511-69644-488
www.jaeger-umwelttech.com

Ust-Id-Nr.: DE300417019
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 212506
AG Hannover-Hrrd: 25/200/10813

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Cramm-Bruch
Dr.-Ing. Andreas Jäger

JÄGER
Umwelt-Technik

Phiếu đóng gói	51018388
Ngày	30/06/2023

Thông tin ngân hàng:
Sparkasse Hannover - BIC/SWIFT: SPKHDE2HXXX - IBAN: DE34 2505 0180 0900 2640 55
Deutsche Bank AG, Hannover - BIC/SWIFT: DEUTDE2HXXX - IBAN: DE56 2507 0070 0025 0167 00
Đối với thanh toán từ nước ngoài: Deutsche Bank Hannover BIC: DEUTDE2HXXX - Konto: 0250 167 00

Jäger Umwelt-Technik GmbH
Lilienweg 1
30559 Hannover
Telefon +49- 511-64644-0
Telefax +49-511-64644-499
www.jaeger-umwelttechnik.com

Ust-Id-Nr.: DE292497026
Sitz der Gesellschaft: Hannover

Registergericht Hannover HRB 215566
FA Hannover-Nord: 25/202/29923

Geschäftsführer:
Dipl.-Ing. Hans-Christian von Grolman
Dr.-Ing. Andreas Jäger

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 13 tờ, 13 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18991 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CP XD TM THIẾT KẾ QUỐC TẾ MINH ANH
Trụ sở: 38 Phan Chu Trinh, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM
VPGD Số 21, TX 48, KP. 3, P. Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-8) 36367939 – Fax: (84-8) 36367939 - Email: minhanh.hcm2012@gmail.com

Số: 05/2024/XNKL

TP. HCM, ngày ..... tháng ..... năm 2024

BIÊN BẢN BÀN GIAO

DỰ ÁN: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 01 Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà nội

1. **Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a) **Đại diện Bên A:** ***Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng DELTA***

Ông/ Bà:..... Chức vụ: .....

b) **Đại diện Bên B: Công ty Cổ Phần Xây Dựng TM TK Quốc Tế Minh Anh**

Ông: Đào Công Trí Chức vụ: Giám Đốc

3. **Khối lượng thực hiện:**

STT	THÔNG SỐ	ĐVT	KL	Ghi chú
1	Giá thể vi sinh: K1-4 cánh (11*10mm) Vật liệu: nhựa HDPE/PE Diện tích bề mặt: 1200m2/m3 Kích thước: 4 cánh, 11*10mm Tỷ trọng vật liệu: 0.93-0.96 Màu sắc: Trắng Vật liệu chống UV, tia cực tím Độ Bền 15 năm – 20 năm	kg	500	

4.Đánh giá:

a)Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Theo báo giá.

b) Chất lượng sản phẩm:

Đúng theo đơn đặt hàng.

c) Các ý kiến khác: .....

5.Kết luận:

Đồng ý giao và nhận lô hàng giá thể trên.

BÊN A **BÊN B**

Đào Công trí

CÔNG TY CP XD TM THIẾT KẾ QUỐC TẾ MINH ANH
Trụ sở: 38 Phan Chu Trinh, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM
VPGD: Số 21 đường TX 48, KP 3, P. Thạnh Xuân Q. 12, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 37 124 850 – Fax: (84-8) 37 124 850 - Email: minhanh.hcm2012@gmail.com

Số: 2505/CNXX- Minh Anh

TP. HCM, ngày .... tháng .....năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

DỰ ÁN: TÒA NHÀ VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA CHỈ: SỐ 1 KHÂM THIÊN, PHƯỜNG KHÂM THIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA, TP HÀ NỘI

Chi tiết sản phẩm:

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	S.LƯỢNG kg
1	Giá thể vi sinh: K1-4 cánh (11*10mm) Vật liệu: nhựa HDPE/PE Diện tích bề mặt: 1200m2/m3 Kích thước: 4 cánh, 11*10mm Tỷ trọng vật liệu: 0.93-0.96 Màu sắc: Trắng Vật liệu chống UV, tia cực tím Độ Bền 15 năm – 20 năm	500

- ✓ Xuất xứ: Gia công tại Xưởng của Công ty Cổ Phần Xây Dựng TM TK Quốc Tế Minh Anh, địa chỉ: 38 Phan Chu Trinh, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM, VPGD Số 21, TX 48, KP. 3, P. Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
- ✓ Giấy Chứng nhận xuất xưởng chỉ được cấp 01 bản gốc.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, đóng dấu, ghi Họ và tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ QUỐC TẾ MINH ANH

Đào Long Trí

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT
BONPHAT.,JSC
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2024

Chúng tôi gồm có:

Bên giao hàng	**Bên nhận hàng**
Công ty CP đầu tư TM và DV Bốn Phát	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta
Người giao	Người nhận
Ms. Mai Tel: 0915.023.128	Tel:

Ngày giao hàng: 25/5/2024

Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội

Bên giao hàng đã giao cho bên nhận lô hàng sau:

STT	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
1	**Phao báo mức** - Kiểu On/Off - Thương hiệu: Mac 3 - Cáp dài 5m	Italy	Cái	06

Chúng tôi cùng nhau xác nhận điều kiện giao hàng và số lượng giao hàng trên và đồng ý ký vào biên bản giao nhận hàng hóa này.

Người giao hàng	**Người nhận hàng**
Nguyễn Thị Quỳnh Mai	

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng		BẢN GỐC
MAC 3 S.P.A - VIA MAESTRI DEL LAVORO, 25/27 - 50013 CAMPI BISENZIO (FI) – ITALY	C23CW0487046	
2. Bên nhận hàng	LIÊN MINH CHÂU ÂU CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT TỔ 7, ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI, VIỆT NAM	3. Quốc gia xuất xứ	
	LIÊN MINH CHÂU ÂU – ITALY	
4. Chi tiết vận chuyển	5. Ghi chú	
	HÓA ĐƠN SỐ: 720/2023/E NGÀY 19/12/2023 Tham chiếu Hợp đồng số: 02.2023-BPPE-MAC3 Số Nhà xuất khẩu đăng ký: ITREXIT01766720971	

6. STT, ký hiệu, số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
10 PA-LÉT VỚI 192 THÙNG KÝ HIỆU VẬN CHUYỂN TỪ 01-192 ĐẾ ĐỊA CHỈ 5000 CHIẾC MÁY ĐIỀU CHỈNH MỨC NƯỚC MAC3 CẤP PVC MT.5 CÓ QUẢ ĐỐI TRỌNG 500 CHIẾC PHAO BÁO MỨC NƯỚC MAC3 CẤP PVC MT.10 CÓ QUẢ ĐỐI TRỌNG	TỔNG KL: 6000,00 KG KL TỊNH: 5539,00 KG TỔNG: 5500 CHIẾC

8. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ CHỮ KÝ DƯỚI ĐÂY CHỨNG NHẬN RẰNG HÀNG HOÁ NÊU TRÊN CÓ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ TỪ QUỐC GIA GHI TRONG MỤC 3 CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

Để xác minh chứng thực của ICC, truy cập:
http://certificates.iccwbo.org (mã an ninh: 99F846126A45)

Để xác minh chứng thực của Italy, truy cập:
http://co.camcom.infocamere.it (mã an ninh: 940D2602D1C1)

CAMERA DI COMMERCIO I.A.A FIRENZE
(Đã ký và đóng dấu)

N. Prot 106373/2023
FIRENZE, 28/12/2023

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

TRUST MATTERS

Mac3 SpA
Via Maestri del Lavoro 25/27
50013 Campi Bisenzio (FI) ITALY
T. +39 055 89 77 372
F. +39 055 89 77 068
Vat IT01766720971 P.I. 01766720971 CF 03421430484
www.mac3.it

Chứng nhận Chất lượng

Khách hàng:

0004240

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT

Tổ 7, Đồng Mai, Quận Hà Đông,
Hà Nội (Việt Nam)

Chứng từ:	Ngày:	Phiếu giao hàng:
Chứng nhận Chất lượng và Hợp chuẩn	24/03/2023	167/2023/E

Mã sản phẩm	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lô hàng
MPM0506GB0C	MÁY ĐIỀU CHỈNH MỨC NƯỚC MAC3 CÁP PVC	N.	5000,000	231884-232000-232029
MPM1006GB0C	PHAO BÁO MỨC NƯỚC MAC3 CÁP PVC MT. 10,00	N.	500,000	231941

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các sản phẩm trên đã vượt qua các thử nghiệm và kiểm tra xuất xưởng được quy định trong tiêu chuẩn Hệ thống Chất lượng UNI EN ISO 9001:2000. Ngoài ra, các sản phẩm này cũng phù hợp với tiêu chuẩn EN 60730.

Cán bộ đảm bảo chất lượng
(Đã ký và đóng dấu)

Đại diện hợp pháp của công ty
(Đã ký và đóng dấu)

Phiếu đóng gói

TRUST MATTERS

Mac3 SpA
Via Maestri del Lavoro 25/27
50013 Campi Bisenzio (FI) ITALY
T. +39 055 86 77 372
F. +39 055 86 77 059
Vat IT01766720971 P.I. 01766720971 CF 03421420484
www.mac3.it

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BỐN PHÁT

Tổ 7, Đồng Mai, Quận Hà Đông,
Hà Nội (Việt Nam)

PHIẾU ĐÓNG GÓI HÓA ĐƠN SỐ 720/2023/E NGÀY 19/12/2023

Pa-lét	Chiếc x Pa-lét	Thùng Carton	Số lượng x thùng carton	Mô tả	Số lô
1	600	1-20	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
2	600	21-40	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
3	600	41-60	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
4	600	61-80	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
5	600	81-100	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
6	600	101-120	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
7	600	121-140	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
8	600	141-160	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
9	320	161-176	20	MPM1006GB0C - MPM1006GB0C	231941
10	180	177-185	20	MPM1006GB0C - MPM1006GB0C	231941
	180	186-191	30	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029
	20	192	20	MPM0506GB0C - MPM0506GB0C	231884-232000-232029

(Đã ký và đóng dấu)

ĐƠN ĐẶT HÀNG: Hợp đồng số: 02.23-BPPE-MAC3		
	10 PA-LÉT	Tổng khối lượng tịnh (Kg): 5.539,00
	KÝ HIỆU: 01 – 192 ĐỂ ĐỊA CHỈ	Tổng khối lượng (Kg): 6.000,00

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 09 tờ, 09 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18993 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Địa chỉ: 238 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội
CN: 76 Nguyễn Háo Vĩnh, Tân Quý, Tân Phú, HCM
Hotline: 084.761.8888 Website: maybomtsurumi.net

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

BÊN GIAO: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Mã số thuế: 0107298981
Địa chỉ: Số 238 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Thanh Xuân, TP Hà Nội
Đại diện: Nguyễn Thị Hồng Mai
BÊN NHẬN: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Dự án: tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Hạng mục: Trạm xử lý nước thải
Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội
Đại diện:
.....
Hai bên thoả thuận và đi đến thống nhất bàn giao hàng hóa như sau:

1. Chủng loại và số lượng hàng bàn giao

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng
01	**Máy bơm chìm Tsurumu 50U2.4-52** Công suất: Q = 6 m3/h; H = 6m P = 0,4 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Nhật	Cái	04
02	**Máy bơm chìm Tsurumu 40U2.25-52** Công suất: Q = 3 m3/h; H = 6m P = 0,25 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02
	Máy bơm chìm Tsurumu 50U21.5-524 Công suất: Q = 6-8 m3/h; H = 17m P = 1,5 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02
04	**Khớp nối TOS5-50**	Bộ	08
05	**Khấy trộn chìm MR21NF400 – 51** Kiểu: Máy khuấy chìm công suất P = 0,4KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02

2. Kết quả kiểm tra hàng hóa:
Thiết bị mới 100%, số lượng, chủng loại hàng hóa đúng với yêu cầu bên A.
Biên bản này được làm thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản các bản có giá trị pháp lý như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Nguyễn Thị Hồng Mai

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100 Email: intsales@tsurumipump.co.jp	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 731232 NGÀY 10/01/2024 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản, Trung Quốc
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG SITC XIANDE 2404S VÀO NGÀY 23/01/2024	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI	
1) ; RSR-65 cho 1670RPM/3.7kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	4 BỘ
2) ; RSR-65 cho 1670RPM/2.2kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	4 BỘ
3) ; RSR-150 cho 990RPM/18.5kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
4) ; 50U2.4-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	75 BỘ
5) ; 50U2.75-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
6) ; 80U23.7-55 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	16 BỘ
7) ; 80B21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
8) ; 100B47.5-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
9) ; 150B47.5H-54 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
10) ; 150B47.5L-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ
11) ; 50C2.75-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
12) ; 80C21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
13) ; 80C21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
14) ; MR33NF1.5-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ

- Còn tiếp -

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 24/01/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Masako Iwa Ngày 24/01/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận 2701-4923-0616022

Xác minh tính xác thực hoặc chứng nhận bằng trang web (https://ref.jcci.or.jp/) hoặc Mã QR bên phải.

Mã truy cập: p937-s88T-h7vR-39d3
Số: 1/2
Ngày chứng nhận: ngày 24/01/2024

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	8. Số lượng
15); 50SF21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
16); TOK2-65 (Sản xuất tại Nhật Bản)	50 BỘ
17); 50B2.75H-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
18); KTZ21.5-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
19); KTZ22.2-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
20); KTZ23.7-54 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
21); 50PUA2.75S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
22); 50U21.5-54 R80 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
23); 80U21.5-54 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
24); 80B21.5-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
25); BỘ CÁP (Sản xuất tại Trung Quốc)	2 CHIẾC
26); VỎ MÁY BƠM (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
27); CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	8 CHIẾC
28); PHỚT CƠ KHÍ (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
29); MÁY NẴNG DẦU (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
30); MỐC DẪN (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
31); BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
TỔNG 323 BỘ VÀ 18 CHIẾC	

Ký hiệu và số: TPV 731232 số thùng 1-37
Số và loại kiện hàng: 37 KIỆN HÀNG

9. Lời khai của bên xuất khẩu

Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4.

Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 24/01/2024

Chữ ký:

(Đã ký)
TORU MIWA

10. Chứng nhận

Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka
(Đã ký và đóng dấu)
Masako Iwa
Ngày 24/01/2024

Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận

Số chứng nhận 2701-4923-0616022

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 16/04/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Avant Italia theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

MÁY BƠM CHÌM, MÁY PHUN, MÁY HÚT VÁNG BỀ MẶT VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI

1.	80U23.7-54 R80 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 23770486001	1	BỘ
2.	HS22.4S-53 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.4kW) 23T00319017-020 23T00504001-021	25	BỘ
3.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.15kW) 23T00503001-010	10	BỘ
4.	8-BER4 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.15kW) 21690980003	1	BỘ
5.	TOS-EJECTOR 8 PN.	X01XITEJ81	1	BỘ
6.	50B2.75-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01226001-005	5	BỘ
7.	80B21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/1.5kW) 23X00826012-016	5	BỘ
8.	100B43.7-E1 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 22725142044-045	2	BỘ
9.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370069-078	10	BỘ
10.	50U2.4-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 22723383147-156	10	BỘ
11.	80U21.5-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/1.5kW) 23745954056-060	5	BỘ
12.	4-FSP2 Số sê-ri	(380/400/415V/ 3P/ 50Hz/ 0.4kW) 23K01225001	1	BỘ

Đơn mua hàng số: PO TVN-MT-542
Số SP 1, 6: Số hoá đơn: 731518
Số SP 2: Số hoá đơn: 731518, 740015
Số SP 3: Số hoá đơn: 740015
Số SP 4: Số hoá đơn: 710771
Số SP 5: Số hoá đơn: 721249
Số SP 7; 10: Số hoá đơn: 731232
Số SP 8: Số hoá đơn: 731116
Số SP 9: Số hoá đơn: 730155
Số SP 11: Số hoá đơn: 730154
Số SP 12: Số hoá đơn: 731284

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 10/01/2024

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731232

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển
TPV
731232
Số thùng 1-37

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: SITC XIANDE 2404S
Vào hoặc khoảng: 23/01/2024
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Số tín dụng thư

	Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI					
1	50U2.75-56 380/400/415V-50 I01IU2EH53	30 BỘ	613,00	647,00	1,507
2	50U2.4-52 380/400/415V-50 I01IU2DH51	28 BỘ	521,00	555,00	1,507
3	50U2.4-52 380/400/415V-50 I01IU2DH51 50PUA2.75S-53 220/230V-50 I01IPUAEB54	31 BỘ 1 BỘ	591,00	625,00	1,507
4	50U2.4-52 380/400/415V-50 I01IU2DH51 50C2.75-53 380/400/41 5V-50 I01IC2EH51	16 BỘ 10 BỘ	540,00	574,00	1,507
5-6	TOK2-65 X01XITOK265	@25 BỘ 50 BỘ	@113,00 226,00	@147,00 294,00	@1,507 3,014
7-8	80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	@9 BỘ 18 BỘ	@347,00 694,00	@381,00 762,00	@1,507 3,014
9	80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53 80C21.5-53 380/400/41 5V-50 I01IC3FH53 BỘ CÁP 801001006889 VỎ MÁY BƠM 801020000059 CÁNH QUẠT 801021G29229 PHỚT CƠ KHÍ 801025278119 MÁY NÂNG DẦU 801030144139 MÓC DẪN 801093000139 BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI 801173000729	2 BỘ 6 BỘ 2 CHIẾC 2 CHIẾC 8 CHIẾC 1 CHIẾC 2 CHIẾC 2 CHIẾC 1 CHIẾC	319,00	353,00	1,507

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
DT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731232

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
10	80C21.5-53 380/400/415V-50 I01IC3FH53	9 BỘ	346,00	380,00	1,507
11	80C21.5-53 380/400/415V-50 I01IC3FH53 80C21.5-53 380/400/41 5V-50 I01IC3FH53	1 BỘ 5 BỘ	232,00	266,00	1,507
12	80C21.5-53 380/400/41 5V-50 I01IC3FH53	9 BỘ	346,00	380,00	1,507
13-14	80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	@9 BỘ 18 BỘ	@350,00 700,00	@384,00 768,00	@1,507 3,014
15	80U23.7-55 380/400/415V-50 I01IU3HH55 KTZ23.7-54 380/400/415V-50 I01IKZ2HH55	7 BỘ 2 BỘ	480,00	514,00	1,507
16	80U23.7-55 380/400/415V-50 I01IU3HH55	9 BỘ	449,00	483,00	1,507
17	505F21.5-53 380/400/415V-50 I01ISF2FH52 50U21.5-54 R80 380/400/415V-50 I01IU2FH53 80U21.5-54 380/400/415V-50 I01IU3FH53 80B21.5-53 380/400/415V-50 I01IB3FH53	1 BỘ 1 BỘ 5 BỘ 2 BỘ	315,00	349,00	1,507
18	505F21.5-53 380/400/415V-50 I01ISF2FH52	9 BỘ	303,00	337,00	1,507
19	KTZ21.5-52 380/400/415V-50 I01IKZ2FH54 KTZ22.2-52 380/400/415V-50 I01IKZ2GH54	2 BỘ 10 BỘ	443,00	477,00	1,507
20	50B2.75H-53 380/400/415V-50 I01IBH2EHT1	10 BỘ	250,00	284,00	1,507
21-22	RSR-65 CHO 1670RPM/2.2KW Q01QRSRX	@2 BỘ 4 BỘ	@205,00 410,00	@260,00 520,00	@1,386 2,772
23-27	RSR-150 CHO 990RPM/18.5KW Q01QRSRX	@1 BỘ 5 BỘ	@393,00 1,965,00	@470,00 2,350,00	@1,933 9,665
28-29	PHỤ KIỆN CHO RSR-150 Q01QRSRX	@2 BỘ 4 BỘ	@101,00 202,00	@142,00 284,00	@1,016 2,032
30	PHỤ KIỆN CHO RSR-150 Q01QRSRX	6 BỘ	147,00	188,00	1,016
31	MR33NF1.5-51 380/400/415V-50 I01IM33FH51	3 BỘ	149,00	190,00	1,016
32	150B47.5H-54 380/400/415V-50 I01IB-JHH54	2 BỘ	322,00	390,00	1,698
33	150B47.5L-56 380/400/415V-50 I01IB-JLH54	3 BỘ	527,00	600,00	1,835
34	100B47.5-56 380/400/415V-50 I01IB-4JH53	6 BỘ	922,00	990,00	1,698
35	100B47.5-56 380/400/415V-50 I01IB-4JH53	4 BỘ	602,00	670,00	1,698
36-37	RSR-65 CHO 1670RPM/3.7KW Q01QRSRX	@2 BỘ 4 BỘ	@206,00 412,00	@261,00 522,00	@1,386 2,772
37 KIỆN HÀNG	TỔNG:	333 BỘ 18 CHIẾC	13.026,00	14.752,00	56,342

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-46, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731232

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Vận chuyển nội địa	Nơi nhận hàng OSAKA, NHẬT BẢN CY
Tàu Số chuyến tàu: SITC XIANDE / 2404S	Cảng chất hàng OSAKA, NHẬT BẢN
Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	Nơi giao hàng HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM CY

Vận đơn số
HHSJ00058645

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Hàng vận chuyển hoặc kiện hàng được cho là chứa hàng hóa, như được mô tả tại đây, sẽ được vận chuyển đến Nơi nhận hàng hoặc cảng chất hàng đến Nơi giao hàng hoặc Cảng chất hàng, tùy theo trường hợp, tuân theo tất cả các điều khoản và điều khoản ghi ở mặt trước và mặt sau của Hiện lưu này, được viết, đánh máy, đóng dấu hoặc in. Việc giao Hàng hóa cho Hãng vận chuyển để Vận chuyển theo đây cấu thành sự chấp thuận của bên bán (như được mô tả dưới đây)
(i) tất cả các điều khoản và điều kiện, cho dù được in, đóng dấu hoặc được kết hợp theo cách khác ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này và các điều khoản và điều kiện của Biểu thuế hiện hành sẽ tất cả chúng đều được Bên bán ký, bởi bất phương tục hoặc đặc quyền địa phương nào trái ngược lại, và
(ii) rằng bất kỳ tuyên bố và/hoặc thỏa thuận trước đó nào cho hoặc liên quan đến Vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này
Nếu vận đơn này không thể chuyển nhượng được, hoặc khi được phát hành dưới dạng Vận đơn đường biển, Hãng vận chuyển sẽ giao Hàng hóa hoặc Phát hành Lệnh giao hàng hoặc mã vật phẩm cho bất kỳ Hệ thống khởi động điện tử nào có thể áp dụng (sau khi thanh toán cước vận chuyển) cho bên nhận có tên hoặc đại lý của bên nhận khi giao nộp một Vận đơn gốc, hoặc Trong trường hợp Vận đơn đường biển, khi xuất trình bằng chứng nhận dạng hợp lý theo yêu cầu của Hãng vận chuyển, hoặc theo luật quốc gia tại Cảng dỡ hàng hoặc Nơi giao hàng tùy theo trường hợp.

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +848394487501 Fax: +848394487500

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên bán)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG, BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA	14752,000 KG	56,342 M3
TPV 731232 Số thùng 1-37		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 37 KIỆN HÀNG		

1 X 40HC CONTAINER
(17 THÙNG / 20 THÙNG THIẾP)
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI
NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM

CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN

FFAU4303857 / SITD379083 / 40HC

Tiếp tục trang tiếp theo...

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 1, 29 và 34)
N.V.D

Lưu ý:
Lưu ý của Bên bán theo các điều khoản của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa. Giới hạn của Hãng vận chuyển sẽ không áp dụng nếu Bên bán nhập giá trị và thanh toán thêm tỷ lệ Ad Valorem trước khi Hãng vận chuyển nhận Hàng hóa (xem Điều khoản 18, 29 và 34)

Cước phí và phí	Tên doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
NHƯ THỎA THUẬN					

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc 1 (MỘT)	TOKYO, NHẬT BẢN, Ngày 23/01/2024

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: SITC XIANDE / 2404S	NGÀY 23/01/2024
Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN	Bởi: (Đã ký)

Điều khoản và điều kiện được tiếp tục ở mặt sau. Một bản sao có lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.
Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS CO.,LTD.
(Đã ký)

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 08 tờ, 08 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18915 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 730155 NGÀY 19/07/2023 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản, Đài Loan
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG WAN HAI 296 S016 VÀO NGÀY 24/07/2023	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI CHI TIẾT THEO BẢNG ĐÍNH KÈM	
TỔNG:	586 BỘ 33 CHIẾC
——KHÔNG THƯƠNG MẠI——	
TỔNG:	13 CHIẾC
TPV 730155 Số thùng 1-31	

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NGÀY 25/07/2023 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Ngày 31/07/2023 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận F số 103127

© Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka

I01IU1CH51	40U2.25-52 380/400/415V-50	110 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU2DH51	50U2.4-52 380/400/415V-50	60 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU2EH53	50U2.75-56 380/400/415V-50	90 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU3EH53	80U2.75-55 380/400/415V-50	50 BỘ	NHẬT BẢN
I01IB2EH51	50B2.75-53 380/400/415V-50	30 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPU1BH55	40PU2.15-53 380/400/415V-50	50 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPU1BH55	40PU2.15-53 380/400/415V-50	21 BỘ	NHẬT BẢN
I01IU2FH53	50U21.5-54 380/400/415V-50	50 BỘ	NHẬT BẢN
I01IKZ3GH54	KTZ32.2-52 380/400/415V-50	2 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPL2DB52	50PLS2.4S-52 220/230V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
I01ISF2GH52	50SF22.2-53 380/400/415V-50	3 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPN2EH54	50PN2.75-53 380/400/415V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
X01XITSH811	TOSH-80	2 BỘ	NHẬT BẢN
A01YB6-HQ54	400B637-54 380V-50	2 BỘ	NHẬT BẢN
I01IKV250H5	KTV2-50 380/400/415V-50	1 BỘ	NHẬT BẢN
I01IB3FH53	80B21.5-53 380/400/415V-50	20 BỘ	NHẬT BẢN
I01IB-6KH54	150B411-54 380/400/415V-50	3 BỘ	NHẬT BẢN
I01IBH2EH51	50B2.7511-53 380/400/415V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPU2FH52	80PU21.5-52 380/400/415V-50	20 BỘ	NHẬT BẢN
I01ILH6NH51	LH622-51 380V-50	2 BỘ	NHẬT BẢN
I01IPSFFH52	50PSF21.5-52 380/400/415V-50	10 BỘ	NHẬT BẢN
X01XITOK4P	TOK4-P	30 BỘ	NHẬT BẢN
801003000139	SỢI TỦP	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801020001829	VỎ MÁY BƠM	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801020001829	VỎ MÁY BƠM	2 CHIẾC	NHẬT BẢN
801051000469	NẮP ĐẦU	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
821021016319	CÁNH QUẠT	5 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021008109	CÁNH QUẠT	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021008909	CÁNH QUẠT	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021720119	CÁNH QUẠT	10 CHIẾC	NHẬT BẢN
801025000809	PHỚT CƠ KHÍ	1 CHIẾC	ĐÀI LOAN
801026100149	PHỚT CHẮN DẦU	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801071112199	ỐNG LÓT TRỤC	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801020001339	VỎ MÁY BƠM	4 CHIẾC	NHẬT BẢN
801021008869	CÁNH QUẠT	4 CHIẾC	NHẬT BẢN
TỔNG:		586 BỘ 33 CHIẾC	
	——— KHÔNG THƯƠNG MẠI ———		
801000000139	HỘP CARTON 50U2.4S-53	2 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80PU22.2-51	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 100C42.2-E1	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80U22.2-52	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 50B2.4-52	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80U2.75-55	4 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 80U2.75-55	2 CHIẾC	NHẬT BẢN
801000000139	HỘP CARTON 50B2.75-53	1 CHIẾC	NHẬT BẢN
TỔNG:		13 CHIẾC	

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	GIOĂNG CHỮ O PN.	8011220041B9	17	CHIẾC
2.	VÒNG BÍT PN.	801121001469	2	CHIẾC
3.	BẠC TRỤC PN.	801052100159	2	CHIẾC
4.	BẠC TRỤC PN.	801052101169	2	CHIẾC
5.	VÒNG BÍT PN.	801121001129	2	CHIẾC
6.	VÒNG BÍT PN.	801121246119	1	CHIẾC
7.	VÍT ĐẦU BÚ PN.	801143000269	12	CHIẾC
8.	VÒNG BÍT PN.	801121567119	2	CHIẾC
9.	CÁNH QUẠT PN.	801021732169	1	CHIẾC
10.	CÁNH QUẠT PN.	801021008109	1	CHIẾC
11.	CÁNH QUẠT PN.	801021C52179	1	CHIẾC
12.	CÁNH QUẠT PN.	801021008319	1	CHIẾC
13.	CÁNH QUẠT PN.	801021008289	4	CHIẾC

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

14.	200B415-55 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/15kW) 22726326001	1	BỘ
15.	50U2.75-56 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/0.4kW) 22723374029-038	10	BỘ
16.	50PU2.4S-53 Số sê-ri	(220-230V/1P/50Hz/0.4kW) 22744205020 23755060001-004	5	BỘ
17.	40PU2.15-53 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/0.15kW) 22727691045-050 22742024001-004	10	BỘ
18.	KTZ32.2-51 Số sê-ri	(380-415V/3P/50Hz/2.2kW) 21703129007-010 21709038001	5	BỘ
19.	50U21.5-54 Số sê-ri	(380-415V/3P/50HZ/1.5kW) 23745616012-016	5	BỘ
20.	80U21.5-54 Số sê-ri	(380-415V/3P/50HZ/1.5kW) 23745954034-035	2	BỘ

Đơn mua hàng số: PO-TVN-MT-485
Số SP 1 - 13: Số hóa đơn: 730897
Số SP 14: Số hóa đơn: 720931
Số SP 15: Số hóa đơn: 721567
Số SP 16: Số hóa đơn: 730233, 730583
Số SP 17, 19: Số hóa đơn: 730155
Số SP 18: Số hóa đơn: 720877, 720312
Số SP 20: Số hóa đơn: 730154

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Takayama Akira
Giám đốc Nhà máy

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 03/05/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản và Việt Nam theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	MR21NF250-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 21703160011-015	5	BỘ
2.	MR21NF400-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K00928011-015 24K01474001	6	BỘ
3.	MR21NF750-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01326002-004	3	BỘ
4.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/0.15kW) 23T00503023-030 24T00580001-002	10	BỘ
5.	40PU2.15S-55 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.15kW) 23T00271044-045 23T00410001-008	10	BỘ
6.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370079-083	5	BỘ
7.	KTZ45.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/5.5kW) 23756358006	1	BỘ
8.	KTZ43.7-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 22744203001-004	4	BỘ
9.	100B42.2-E1 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/2.2kW] DD000205008-016	9	BỘ
10.	50SF21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/1.5kW) 23756364008	1	BỘ

Đơn mua hàng số: O-TVN-MT-548
Số SP 1: Số hóa đơn: 720312
Số SP 2: Số hóa đơn: 731284, 731518
Số SP 3: Số hóa đơn: 731518
Số SP 4: Số hóa đơn: 740015
Số SP 5: Số hóa đơn: 730975, 740015
Số SP 6: Số hóa đơn: 730155
Số SP 7: Số hóa đơn: 730157
Số SP 8: Số hóa đơn: 730010
Số SP 10: Số hóa đơn: 730156

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga
Tổng Giám đốc

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: inssales@tsurumipump.co.jp

Ngày 19/07/2023

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 730155

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển
TPV
730155
Số thùng 1-31

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC
(GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: WAN HAI 296 S016
Vào hoặc khoảng: 24/07/2023
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Điều khoản: CPT HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Số tín dụng thư:

	Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	MÁY BƠM CHÌM, PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI				
1-5	50U21.5-54 380/400/415V-50 I011U2FH53	@9 BỘ 45 BỘ	@286,00 1.430,00	@320,00 1.600,00	@1,507 7,535
6-7	80B21.5-53 380/400/415V-50 I011B3FH53	@9 BỘ 18 BỘ	@346,00 692,00	@380,00 760,00	@1,507 3,014
8	50U21.5-54 380/400/415V-50 I011U2FH53 KTZ32.2-52 380/400/415V-50 I011KZ3GH54 80B21.5-53 380/400/415V-50 I011B3FH53	5 BỘ 2 BỘ 2 BỘ	306,00	340,00	1,507
9	50PLS2.4S-52 220/230V-50 I011PL2DH52 50SF22.2-53 380/400/415V-50 I011SF2GH52 TOSH-80 X01XITSH811 KTV2-50 380/400/415V-50 I011KV250H5 SỢI TỦP 801003000139 VỎ MÁY BƠM 801020001829 VỎ MÁY BƠM 801020001829 NẮP DẦU 801051000469 CÁNH QUẠT 821021016319 CÁNH QUẠT 801021008109 CÁNH QUẠT 801021008909 CÁNH QUẠT 801021720119 PHỚT CƠ KHÍ 801025000809	10 BỘ 3 BỘ 2 BỘ 1 BỘ 1 CHIẾC 1 CHIẾC 2 CHIẾC 1 CHIẾC 5 CHIẾC 1 CHIẾC 1 CHIẾC 10 CHIẾC 1 CHIẾC	386,00	420,00	1,507

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 730155

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	PHỚT CHẮN DẦU 8010261001 49	1 CHIẾC			
	ỐNG LÓT TRỤC 8010711121 99	1 CHIẾC			
10	40PU2.15-53 380/400/415V-50 I011PU1BH55	21 BỘ	266,00	300,00	1,507
	50PN2.75-53 380/400/415V-50 I011PN2EH54	10 BỘ			
11-13	50U2.75-56 380/400/415V-50 I011U2EH53	@30 BỘ 90 BỘ	@616,00 1.848,00	@650,00 1.950,00	@1,507 4,521
14-15	50U2.4-52 380/400/415V-50 I011U2DH51	@30 BỘ 60 BỘ	@556,00 1.112,00	@590,00 1.180,00	@1,507 3,014
16	80U2.75-55 380/400/415V-50 I011U3EH53	30 BỘ	686,00	720,00	1,507
17	80U2.75-55 380/400/415V-50 I011U3EH53	20 BỘ	456,00	490,00	1,507
18-19	5082.75-53 380/400/415V-50 I011B2EH51	@15 BỘ 30 BỘ	@366,00 732,00	@400,00 800,00	@1,507 3,014
20-21	40U2.25-52 380/400/415V-50 I011U1CH51	@32 BỘ 64 BỘ	@470,00 940,00	@504,00 1.008,00	@1,507 3,014
22	40U2.25-52 380/400/415V-50 I011U1CH51	28 BỘ	400,00	434,00	1,507
23	LH622-51 380V-50 I011LH6NH51	2 BỘ	758,00	850,00	2,790
24	4008637-54 380V-50 A01YB6-HQ54	1 BỘ	963,00	1.120,00	3,922
	HỘP CARTON 80U22. 2-52 801000000139	1 CHIẾC			
25	4008637-54 380V-50 A01YB6-HQ54	1 BỘ	973,00	1.130,00	3,922
	HỘP CARTON 100C42.2-E1 801000000139	1 CHIẾC			
26	150B411-54 380/400/415V-50 I011B1-6KH54	3 BỘ	597,00	670,00	1,835
27	VỎ MÁY BƠM 8010200013 39	4 CHIẾC	336,00	370,00	1,507
	CÁNH QUẠT 8010210088 69	4 CHIẾC			
	40U2.25-52 380/400/415V-50 I011U1CH51	18 BỘ			
	T0K4-P X01XITOK4P	15 BỘ			
28	40PU2.15-53 380/400/415V-50 I011PU1BH55	32 BỘ	242,00	276,00	1,507
29	40PU2.15-53 380/400/415V-50 I011PU1BH55	18 BỘ	186,00	220,00	1,507
	T0K4-P X01XITOK4P	15 BỘ			
	HỘP CARTON 50U2.4S-53 801000000139	2 CHIẾC			
	HỘP CARTON 80PU22.2-51 801000000139	1 CHIẾC			
	HỘP CARTON 5082.4-52 801000000139	1 CHIẾC			
	HỘP CARTON 80U2.75-55 801000000139	4 CHIẾC			
	HỘP CARTON 80U2.75-55 801000000139	2 CHIẾC			

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-46, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 730155

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	HỘP CARTON 50B2.75-53 80100000139	1 CHIẾC			
30	80PU21.5-52 380/400/415V-50 I011PU32FH52 50PSF21.5-52 380/400/415V-50 I011PSFFH52	20 BỘ 2 BỘ	406,00	440,00	1,507
31	50B2.75H-53 380/400/415V-50 I011BH2EH51 50PSF21.5-52 380/400/415V-50 I011PSFFH52	10 BỘ 8 BỘ	386,00	420,00	1,507
31 KIỆN HÀNG	TỔNG:	586 BỘ 46 CHIẾC	14.081,00	15.498,00	53,158

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Vận đơn số
HSF-50626953

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Được nhận bởi Hãng vận chuyểnlữ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Container hoặc kiện hàng chứa hàng hóa được đề cập ở đây sẽ được vận chuyển theo các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt này và mặt sau của vận đơn vận chuyển này, của tàu có tên trong tài liệu này hoặc bất kỳ tàu thay thế nào theo lựa chọn của Hãng vận chuyểnvà hoặc phương tiện chuyển khác, từ Nơi nhận hàng hoặc Cảng xếp hàng đến Cảng dỡ hàng hoặc Nơi giao hàng và sẽ được giao cho Bên gửi hàng, hoặc đại lý được ủy quyền, khi xuất trình bằng chứng xác thực hợp lệ theo yêu cầu của Bên vận chuyển.
Khi chấp nhận Vận đơn này, Bên gửi hàng đồng ý bị ràng buộc bởi tất cả các điều khoản, những ngoại lệ, điều khoản và điều kiện ở mặt trước và mặt sau cũng như biểu giá áp dụng của Bên vận chuyển, đã bằng văn bản được gửi, đóng dấu hoặc in, cũng như được Bên gửi hàng ký, kể cả đặc quyền và phong tục địa phương, và đồng ý các thỏa thuận hoặc hợp đồng vận chuyển hàng hóa liên quan đến việc vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này. Ngoài ra, Bên gửi hàng chấp nhận các điều khoản, các ngoại lệ, điều khoản và điều kiện nói trên, thay mặt cho Bên nhận hàng, Chủ sở hữu Hàng hóa và Bên gửi hàng đều bảo rằng mình có thẩm quyền vận chuyển. .

Vận chuyển nội địa	Nơi nhận hàng OSAKA CY
Tàu Số chuyến tàu: S016 WAN HAI 296	Cảng chất hàng OSAKA, NHẬT BẢN
Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nơi giao hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CY

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
ĐT: +84839487501
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên hãn)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		"BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG" "BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA"	15.498,00 KG	53,158 M3
TPV 730155 Số thùng 1-31		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 31 KIỆN HÀNG		
		MÁY BƠM CHÌM, PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM ** Ống SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417.		
WHSU6471365 (40'HC) WHLU124387		///XEM VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN/// "CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN"		

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 18 & 23)
N.V.D

Lưu ý:
Bên bán lưu ý Khoản 18 &23 của Vận đơn này, nghĩa vụ của Người vận chuyển giới hạn tới tổn thất hay hư hại về hàng hóa.

Cước phí và phí	Tấn doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
			"NHƯ THOẢ THUẬN"		

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp	
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc MỘT (1)	OSAKA, NHẬT BẢN	Ngày 24/07/2023

Chất hàng vào ngày

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.

Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS Co.,Ltd.
(Đã ký và đóng dấu)
(OCH-22)

Tên tàu: S016 WAN HAI 296
Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN
Một bản sao có lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.
Chứng từ này được bảo vệ bằng các biện pháp chống làm giả.

NGÀY 24/07/2023
Bởi: (Đã ký)
(CÁC ĐIỀU KHOẢN NÀM Ở MẶT SAU)
MẪU JIFFA MODEL (22-01)

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phương

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 10 tờ, 10 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18984 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phương

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100 Email: intsales@tsurumipump.co.jp	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 731284 NGÀY 06/02/2024 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản, Trung Quốc
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG SITC GUANGXI 2404S VÀO NGÀY 17/02/2024	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN, MÁY BƠM CHÌM HÚT VẢNG BỀ MẶT VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI	
1); 50U2.75-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	60 BỘ
2); 80U22.2-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	25 BỘ
3); 80U23.7-55 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
4); 80U23.7-55 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ
5); TOSH-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
6); TOSH-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	6 BỘ
7); 80PU21.5-52 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
8); TOSH-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
9); LH23.0W-50 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
10); RSR-100 cho 1480RPM/7.5kW (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
11); RSR-100 cho 1700RPM/11KW (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
12); RSR-50 cho 1.560RPM/2.2KW (Sản xuất tại Nhật Bản)	6 BỘ
13); 50PU2.75S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
14); 50PU2.4S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ

- Còn tiếp -

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 19/02/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Kentaro Nagao Ngày 19/02/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận Số chứng nhận 2701-7923-0673752

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	8. Số lượng
15); 40PN2.25S-53 220/230V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
16); 100B43.7-E1 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	11 BỘ
17); 100B45.5-56 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
18); 50PU2.4-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
19); 50SF22.2-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
20); MR21NF400-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
21); MR21NF400-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
22); 40PU2.25-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	30 BỘ
23); MR31NF1.5-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
24); 4-FSP2 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 BỘ
25); 50PU2.4-53 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	20 BỘ
26); CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
27) ; VỎ MÁY BƠM (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
28) ; CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
29); CÁNH QUẠT (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 CHIẾC
30); MF-3HTA PHAO 10M (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
31); 150B415-54 CT20 380/400/415-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 BỘ
32); 150B415-54 CT20 380/400/415-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	1 BỘ
33); MR21NF750-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ
34); CÁP CABTYRE ASS--Y (Sản xuất tại Trung Quốc)	1 CHIẾC
35); CÁP CABTYRE ASS--Y (Sản xuất tại Trung Quốc)	4 CHIẾC
36); BẠC TRỤC (Sản xuất tại Nhật Bản)	3 CHIẾC
37); CÁNH QUẠT CHO TO250B455-51 (Sản xuất tại Nhật Bản)	2 CHIẾC
38); MR21NF750-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	5 BỘ
39); MR21NF750-51 380/400/415V-50 (Sản xuất tại Nhật Bản)	10 BỘ

TỔNG 367 BỘ VÀ 15 CHIẾC

Ký hiệu và số: TPV 731284 số thùng 1-34
Số và loại kiện hàng: 34 KIỆN HÀNG

9. Lời khai của bên xuất khẩu

Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4.

Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 19/02/2024

Chữ ký:

(Đã ký)
TORU MIWA

10. Chứng nhận

Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka
(Đã ký và đóng dấu)
Kentaro Nagao
Ngày 19/02/2024

Sổ, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận

Số chứng nhận 2701-7923-0673752

Xác minh tính xác thực hoặc chứng nhận bằng trang web (https://ref.jcci.or.jp/) hoặc Mã QR bên phải.

Mã truy cập: 769x-74L2-4a69-G4Pa
Số: 2/2
Ngày chứng nhận: ngày 19/02/2024

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
DT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 03/05/2024
Trang 01/01

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản và Việt Nam theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM VÀ MÁY KHUẤY CHÌM THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	MR21NF250-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 21703160011-015	5	BỘ
2.	MR21NF400-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K00928011-015 24K01474001	6	BỘ
3.	MR21NF750-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01326002-004	3	BỘ
4.	40PU2.15-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/0.15kW) 23T00503023-030 24T00580001-002	10	BỘ
5.	40PU2.15S-55 Số sê-ri	(220/230/240V/1P/50Hz/0.15kW) 23T00271044-045 23T00410001-008	10	BỘ
6.	40U2.25-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 22723370079-083	5	BỘ
7.	KTZ45.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/5.5kW) 23756358006	1	BỘ
8.	KTZ43.7-54 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/3.7kW) 22744203001-004	4	BỘ
9.	100B42.2-E1 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/2.2Kw) DD000205008-016	9	BỘ
10.	50SF21.5-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50HZ/1.5kW) 23756364008	1	BỘ

Đơn mua hàng số: PO-TVN-MT-548
Số SP 1: Số hóa đơn: 720312
Số SP 2: Số hóa đơn: 731284, 731518
Số SP 3: Số hóa đơn: 731518
Số SP 4: Số hóa đơn: 740015
Số SP 5: Số hóa đơn: 730975, 740015
Số SP 6: Số hóa đơn: 730155
Số SP 7: Số hóa đơn: 730157
Số SP 8: Số hóa đơn: 730010
Số SP 10: Số hóa đơn: 730156

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga
Tổng Giám đốc

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 06/02/2024

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển: TPV 731284 Số thùng 1-34

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: SITC GUANGXI 2404S
Vào hoặc khoảng: 17/02/2024
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Điều khoản: CPT HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Số tín dụng thư:

	Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI						
1-2	RSR-100 CHO 1480RPM/7.5KW		@1 BỘ	@195,00	@244,00	@1,228
	Q01QRSRX	MÃ HS: 841459	2 BỘ	390,00	488,00	2,456
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 81		
2-3	RSR-100 CHO 1700RPM/11KW		@1 BỘ	@192,00	@241,00	@1,228
	Q01QRSRX	MÃ HS: 841459	2 BỘ	384,00	482,00	2,456
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 81		
5-7	RSR-50 CHO 1,560RPM/2.2KW		@2 BỘ	@185,00	@234,00	@1,228
	Q01QRSRX	MÃ HS: 841459	6 BỘ	555,00	702,00	3,684
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 81		
8	150B415-54 CT20	380/400/415-50	2 BỘ	734,00	816,00	2,062
	I011B-6LH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	150B415-54 CT20	380/400/415-50	1 BỘ			
	I011B-6LH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 136		
9-10	100B45.5-56	380/400/415V-50	@5 BỘ	@638,00	@706,00	@1,698
	I011B-4IH53	MÃ HS: 841370	10 BỘ	1.276,00	1.412,00	3,396
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 112		
11	4-FSP2	380/400/415V-50	2 BỘ	71,00	139,00	1,698
	I011FSPDH51	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 112		
12	MR31NF1.5-51	380/400/415V-50	2 BỘ	125,00	193,00	1,698
	I011M31FH51	MÃ HS: 847982				
		NHẬT BẢN				
	4-FSP2	380/400/415V-50	1 BỘ			
	I011FSPDH51	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	133 x 114 x 112		

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
13	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	316,00	350,00	1,507
	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	2 BỘ Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
14	MR21NF400-51 380/400/415V-50 I01IM21DH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	316,00	350,00	1,507
	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	2 BỘ Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
15	MR21NF400-51 380/400/415V-50 I01IM21DH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	10 BỘ	296,00	330,00	1,507
	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN BẠC TRỤC 801052142199 MÃ HS: 848210 NHẬT BẢN	1 BỘ 3 CHIẾC Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
16	MR21NF750-51 380/400/415V-50 I01IM21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN CÁP CABTYRE ASS–Y 821001000139 MÃ HS: 854442 TRUNG QUỐC	10 BỘ 1 CHIẾC	276,00	310,00	1,507
	CÁP CABTYRE ASS–Y 821001000139 MÃ HS: 854442 TRUNG QUỐC	4 CHIẾC Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
17	80PU21.5-52 380/400/415V-50 I01IPU2FH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	20 BỘ Kích thước(cm)	366,00 117 x 113 x 114	400,00	1,507
18	50PU2.75S-53 220/230V-50 I01IPU2EB54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	10 BỘ	286,00	320,00	1,507
	80PU21.5-52 380/400/415V-50 I01IPU2FH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	10 BỘ Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
19	50SF22.2-53 380/400/415V-50 I01ISF2GH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	9 BỘ Kích thước(cm)	386,00 117 x 113 x 114	420,00	1,507
20-21	80U22.2-53 380/400/415V-50 I01IU3GH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	@9 BỘ 18 BỘ Kích thước(cm)	@386,00 772,00 117 x 113 x 114	@420,00 840,00	@1,507 3,014
22	80U22.2-53 380/400/415V-50 I01IU3GH52 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	7 BỘ	396,00	430,00	1,507
	80U23.7-55 380/400/415V-50 I01IU3HH55 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	1 BỘ			

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

Mô tả			Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	50SF22.2-53	380/400/415V-50	1 BỘ			
	I01ISF2GH52	MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
23	80U23.7-55	380/400/415V-50	9 BỘ	446,00	480,00	1,507
	I01IU3HH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
24	LH23.0W-50	380/400/415V-50	2 BỘ	416,00	450,00	1,507
	I01ILW2HH50	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	100B43.7-E1	380/400/415V-50	4 BỘ			
	I01IB4HHE2	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
25	80U23.7-55	380/400/415V-50	3 BỘ	376,00	410,00	1,507
	I01IU3HH55	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	100B43.7-E1	380/400/415V-50	3 BỘ			
	I01IB4HHE2	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
26	100B43.7-E1	380/400/415V-50	4 BỘ	296,00	330,00	1,507
	I01IB4HHE2	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
27	40PU2.25-53	380/400/415V-50	30 BỘ	236,00	270,00	1,507
	I01IPU1CH54	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
28	50PU2.4-53	380/400/415V-50	20 BỘ	196,00	230,00	1,507
	I01IPU2DH54	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				
	MF-3HTA PHAO 10M		1 BỘ			
	X01XMP3HA10	MÃ HS: 853650				
		NHẬT BẢN				
	VỎ MÁY BƠM		2 CHIẾC			
	801020001829	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN				
	CÁNH QUẠT		1 CHIẾC			
	801021008109	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN				
	CÁNH QUẠT		1 CHIẾC			
	801021809159	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN				
	CÁNH QUẠT		1 CHIẾC			
	801021G42189	MÃ HS: 841391				
		NHẬT BẢN	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
29	CÁNH QUẠT CHO TO250B455-51		2 CHIẾC	126,00	160,00	1,507
	801TOKUPARTS	MÃ HS: 841391	Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
		NHẬT BẢN				
30	40PN2.25S-53	220/230V-50	1 BỘ	276,00	310,00	1,507
	I01IPN1CB54	MÃ HS: 841370				
		NHẬT BẢN				

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 731284

	Mô tả		Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	50PU2.4-53 380/400/415V-50 I01IPU2DH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		30 BỘ			
			Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
31-32	50U2.75-56 380/400/415V-50 I01IU2EH53 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		@30 BỘ 60 BỘ	@616,00 1.232,00	@650,00 1.300,00	@1,507 3,014
			Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
33	50PU2.4S-53 220/230V-50 I01IPU2DB54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		30 BỘ	256,00	290,00	1,507
			Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
34	TOSH-50 X01XITSH501 MÃ HS: 730711 NHẬT BẢN		10 BỘ	456,00	490,00	1,507
	TOSH-50 X01XITSH501 MÃ HS: 730711 NHẬT BẢN		6 BỘ			
	TOSH-50 X01XITSH501 MÃ HS: 730711 NHẬT BẢN		5 BỘ			
			Kích thước(cm)	117 x 113 x 114		
34 KIỆN HÀNG		TỔNG:	367 BỘ 15 CHIẾC	11.257,00	12.702,00	50,604

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-6100

Vận đơn số
HHSJ00211223

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM **

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Hãng vận chuyển hoặc kiện hàng được cho là chứa hàng hóa, như được mô tả tại đây, sẽ được vận chuyển đến Nơi nhận hàng hoặc cảng chất hàng đến Nơi giao hàng hoặc Cảng dỡ hàng, tùy theo trường hợp, tuân theo tất cả các điều khoản và điều khoản ghi ở mặt trước và mặt sau của Biên lai này, được viết, đánh máy, đóng dấu hoặc in. Việc giao Hàng hóa cho Hãng vận chuyển để Vận chuyển theo đây cấu thành sự chấp thuận của bên bán (như được mô tả dưới đây)
(i) tất cả các điều khoản và điều kiện, cho dù được in, đóng dấu hoặc được Kết hợp theo cách khác ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này và các điều khoản và điều kiện của Biểu thuế hiện hành vì tất cả chúng đều được Bên bán ký, bất kể phong tục hoặc đặc quyền địa phương của trái ngược lại, và
(ii) rằng bất kỳ tuyên bố và/hoặc thỏa thuận trước đó nào cho hoặc liên quan đến Vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này
Nếu vận đơn này không thể chuyển nhượng được, hoặc khi được phát hành dưới dạng Vận đơn đường biển, Hãng vận chuyển sẽ giao Hàng hóa hoặc Phát hành Lệnh giao hàng hoặc mã số yêu cầu cho bất kỳ Hệ thống khởi động điện tử nào có thể áp dụng (sau khi thanh toán cước vận chuyển) cho bên nhận có tên hoặc đại lý của bên nhận khi giao nộp một Vận đơn gốc, hoặc Trong trường hợp Vận đơn đường biển, khi xuất trình bằng chứng nhận dạng hợp lý theo yêu cầu của Hãng vận chuyển, hoặc theo luật quốc gia tại Cảng dỡ hàng hoặc Nơi giao hàng tùy theo trường hợp.

Vận chuyển nội địa

Nơi nhận hàng
OSAKA, NHẬT BẢN CY

Tàu Số chuyến tàu:
SITC GUANGXI / 2404S

Cảng chất hàng
OSAKA, NHẬT BẢN

Cảng dỡ hàng
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Nơi giao hàng
HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM CY

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +848394875O1 Fax: +848394875O0

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên bán)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG, BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA	12702,000 KG	50,604 M3
TPV 731284 Số tháng 1-34		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 34 KIỆN HÀNG		

1 X 40HC CONTAINER
(12 THÙNG / 22 THÙNG THÉP)
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN
VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI
NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM

** ỐNG SUWA ĐT: 84-28-3620-9621 MST: 0314226417

TRHU8921314 / SITD378227 / 40HC

CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo tờ khai của bên bán (xem điều 18, 29 và 34)
N.V.D

Lưu ý:
Lưu ý của Bên bán theo các điều khoản của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa. Giới hạn của Hãng vận chuyển sẽ không áp dụng nếu Bên bán nhập giá trị và thanh toán thêm tỷ lệ Ad Valorem trước khi Hãng vận chuyển nhận Hàng hóa (xem Điều khoản 18, 29 và 34)

Cước phí và phí	Tấn doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
NHƯ THỎA THUẬN					

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc 1 (MỘT)	TOKYO, NHẬT BẢN, Ngày 17/02/2024

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: SITC GUANGXI / 2404S	NGÀY 17/02/2024
Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN	Bởi: (Đã ký)

Điều khoản và điều kiện được tiếp tục ở mặt sau. Một bản sao có lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.
Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS CO.,LTD.
(Đã ký)

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 09 tờ, 09 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18986 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------oOo----------

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2024, căn cứ hợp đồng kinh tế số: HN2436/ECO-GREENSO/24 chúng tôi gồm:

Bên nhận: **Công ty TNHH Tập đoàn Xây Dựng Delta**

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

Bên giao **: Công ty Cổ phần Quốc tế Thiển Sinh Thái**

Địa chỉ : 41 Thép Mới, phường 12, quận Tân Bình, tp Hồ Chí Minh

Đại diện : Ông Trần Văn Hải Chức vụ: Thủ kho

Bên bán đã giao, bên mua đã nhận đủ số lượng hàng cụ thể như sau:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**Đồng hồ điện từ**	**Cái**	**01**	
	- Hãng SX: Powoga – Ba Lan			
	- Model: UL25			
	- Kích thước: DN 50			
	- Lưu lượng: 0-10m3/h			

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

THỦ KHO
Trần Văn Hải

BẢN DỊCH

1. Nhà xuất khẩu/ Bên gửi hàng Apator Powogaz S.A. Jaryszki 1C, 62-023 Zemiki, Ba Lan	**Số PL/MF/AT 0190082**	**BẢN GỐC**
2. Bên nhận hàng CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THIÊN SINH THÁI Số 41 Đường Thép Mới , Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	**LIÊN MINH CHÂU ÂU** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**	
	3. Quốc gia xuất xứ **BA LAN**	
4. Chi tiết vận chuyển (Không bắt buộc)	5. Ghi chú	

6. STT, ký hiệu, số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
1. Đồng hồ đo nước - 791 chiếc. CN 9028 2. Các bộ phận của đồng hồ đo nước - 76 chiếc. CN 9028 3. Đồng hồ đo nhiệt - 4 chiếc. CN 9026 Kiện hàng - 2 pa-lét Số hóa đơn: SEW/11800174	Tổng 539 Kg

8. Cơ quan chức năng ký dưới đây chứng nhận rằng hàng hoá nêu trên có nguồn gốc xuất xứ từ quốc gia ghi trong mục 3 của giấy chứng nhận này.

Cục Hải quan Poznań
(Đã ký và đóng dấu)
Poznań, Ngày 26/07/2024

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

22-07-2024 Jaryszki

Bên gửi hàng:
APATOR Powogaz SA
Jaryszki 1c
62-023 Zerniki
Ba Lan

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Pa-lét 1/2

Kích thước: 120x80x138 cm

18256		Số lượng
7X-39621M3-E35	CE JS90 2,5-02 +APT-MBUS-NA-1C	450

Tổng KL tịnh - 254 kg

Tổng KL - 279 kg

Ký hiệu vận chuyển:
PO. 18256
Apator Powogaz Poland/ Ecozen Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÊN NHẬN HÀNG:
ECOZEN
Việt Nam / Thành Phố Hồ Chí Minh

22-07-2024 Jaryszki

Bên gửi hàng:
APATOR Powogaz SA
Jaryszki1c
62-023 Zerniki
Ba Lan

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Pa-lét 2/2

Kích thước: 120x80x158 cm

18028		SỐ LƯỢNG
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	20
18213		
7X-31650M0-E35	CE JS 6,3 R100+APT-MB-NA-2	3
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	8
7X-39641M3-E35	CE JS90 4 R80 + APT-MB-NA-1C	6
7X-39662M0-E35	CE JS130-10 R100+APT-MB-NA-2	4
7X-39672M0-E35	CE JS130-16 R80+APT-MB-NA-2	5
66-M404027-00000	MWN130-50-NK+FAUN-N-100l/imp-15(25)m3/h	2
66-M404028-00000	MWN130-65-NK+FAUN-N-100l/imp-25(40)m3/h	1
66-M404029-00000	MWN130-80-NK+FAUN-N-100l/imp-40(63)m3/h	1
18247		
31-2002-540000	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-2 C	9
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	4
18256		
31-2002-540000	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-2 C	9
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	4
70-2914010-000	Wodomierz UL25 L200 R250	1
7X-39641M3-E35	CE JS90 4 R80 + APT-MB-NA-1C	8
7X-39621M3-E35	CE JS90 2,5 R80 +APT-MB-NA-1	314
18339		
0945-300-056	Nakł.przewod. APT -MBUS-NA-4 C	22
Tài liệu quảng cáo	Hộp	1
Rây lọc		10
Nắp		2
Pin Faun		2

Tổng KL tịnh - 243 kg

Tổng KL - 268 kg

Ký hiệu vận chuyển:
PO 18028 PO 18213 PO. 18247 PO 18256 PO 181339
Apator Powogaz Poland/ Ecozen Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÊN NHẬN HÀNG:
ECOZEN
Việt Nam / Thành Phố Hồ Chí Minh

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

KÍNH GỬI CÁC BÊN LIÊN QUAN

SỐ THAM CHIẾU: PO -2403-18028, PO -2405-18213, PO -2405-18247, PO -2405-18256, PO -2407-18339
SỐ HÓA ĐƠN: SEW/11800174 NGÀY 22/07/2024

CHÚNG TÔI CHỨNG NHẬN RẰNG LÔ HÀNG HOÀN TOÀN TUÂN THỦ YÊU CẦU ĐƠN HÀNG VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG, QUY CÁCH ĐÓNG GÓI VÀ KÝ HIỆU:

STT	MÔ TẢ	MODEL	NHÀ SẢN XUẤT	SL (CHIẾC)
1	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	19
2	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	1

3	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước lạnh DN25 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 50°C Lưu lượng định mức: 6 m3/giờ Cấp độ chính xác: B Nối vít Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS6.3-02 + APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	3
4	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	8
5	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN20 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 90°C Lưu lượng định mức: 4 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (tương đương với cấp độ B) Nối: Ren 1" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-1 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN15 đến DN20 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS90 4-02 + APT-MBUS-NA-1 C	APATOR	6

6	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN32 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 10m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (Tương đương với cấp độ chính xác B) Nối: Ren 1-1/2" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS130-10-02 + APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	4
7	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN40 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 16 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (Tương đương với cấp độ chính xác B) Nối: Ren 2" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS130-16-02 + APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	5

8	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN50 Chất liệu: gang Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 25m3/giờ Cấp độ chính xác: B Nối mặt bích DIN PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc Đầu ra: Máy phát xung công tắc từ loại NK reed: 10 dm3/imp, cáp 10m Máy tính toán cho đồng hồ đo nhiệt - FAUN Tương thích với bộ chuyển đổi rotor Bộ cấp nguồn: Pin Đầu vào: 100 dm3/imp Đầu ra: M-BUS	MWN130-50-NK + FAUN	APATOR	2
9	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN65 Chất liệu: gang Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 40 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 - H. Nối mặt bích DIN PN16 Đầu ra: Máy phát xung công tắc từ loại NK reed: 10 dm3/imp, cáp 10m Máy tính toán cho đồng hồ đo nhiệt - FAUN Tương thích với bộ chuyển đổi rotor Bộ cấp nguồn: Pin Đầu vào: 100 dm3/imp Đầu ra: M-BUS	MWN130-65-NK + FAUN	APATOR	1
10	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN80 Chất liệu: gang Nhiệt độ tối đa: 130°C Lưu lượng định mức: 63 m3/giờ Cấp độ chính xác: B Nối mặt bích DIN PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc Đầu ra: Xung NK Máy tính toán cho đồng hồ đo nhiệt - FAUN Tương thích với bộ chuyển đổi rotor Bộ cấp nguồn: Pin Đầu vào: 100 dm3/imp Đầu ra: M-BUS	MWN130- 80NK + FAUN	APATOR	1

11	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	4
12	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	9
13	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-2 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN25 đến DN40 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-2 C	APATOR	9
14	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	4

15	Ultrimis – Đồng hồ điện từ sóng âm Kích cỡ: DN50, L200mm. Lưu lượng liên tục 25m3/h Phạm vi đo lường: Tiêu chuẩn R250 Chất liệu thân: đồng thau Ren đầu nối: mặt bích	UL25	APATOR	1
16	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN15 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 90°C Lưu lượng định mức: 2,5 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (tương đương với cấp độ B) Nối: Ren 3/4" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-1 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN15 đến DN20 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS90 2.5-02 + APT-MBUS-NA-1 C	APATOR	764
17	Bộ hoàn chỉnh Đồng hồ đo nước nóng DN20 Chất liệu: đồng thau Nhiệt độ tối đa: 90°C Lưu lượng định mức: 4 m3/giờ Cấp độ chính xác: R80 (tương đương với cấp độ B) Nối: Ren 1" PN16 Lắp đặt: Ngang/Dọc M-Bus module - model APT-MBUS-NA-1 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng JS từ DN15 đến DN20 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	JS90 4-02 + APT-MBUS-NA-1 C	APATOR	8

18	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	1
19	M-Bus module - model APT-MBUS-NA-4 C cho các đồng hồ đo nước dân dụng MWN từ DN40 đến DN300 dùng cho cả nước lạnh và nước nóng. Dùng để truyền trực tiếp các chỉ số của đồng hồ đo nước vào mạng cáp M-Bus Độ phân giải đọc: 1 dm3 Bộ cấp nguồn: Pin, hoạt động trong 5 năm Giao diện: M-Bus Bộ cấu hình: Trạng thái ban đầu, số mạng M-Bus, tốc độ truyền Chiều dài cáp tiêu chuẩn: 1,5 m	APT-MBUS-NA-4 C	APATOR	21

CHỨNG NHẬN BỞI: *(Đã ký và đóng dấu)*

TÊN: Maciej Stachurski ngày: 22/07/2024

157 | WAW | 35327040 LGI13765AB3

Tên và địa chỉ bên gửi hàng	STK bên gửi hàng	Không chuyển nhượng LANGOWSKI **Vận đơn hàng không** Cơ quan cấp: ĐIỀU KHOẢN & ĐIỀU KIỆN HTTPS://WWW.LANGOWSKI.EU/AIR.PDF
APATOR POWOGAZ SA JARYSZKI 1C ZERNIKI 62-23, BA LAN ĐT: 506009193		
Tên và địa chỉ bên nhận hàng	STK bên nhận hàng	Các bản 1,2 và 3 của Vận đơn hàng không này đều là bản gốc và có giá trị như nhau.
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THIÊN SINH THÁI SỐ 41 ĐƯỜNG THÉP MỚI , PHƯỜNG 12, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM		Đồng ý rằng hàng hóa mô tả trong đây được chấp nhận vận chuyển theo đơn đặt hàng và điều kiện cụ thể (trừ phần ghi chú) THEO CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG Ở MẶT SAU VẬN ĐƠN NÀY, TOÀN BỘ HÀNG HÓA CÓ THỂ ĐƯỢC VẬN CHUYỂN BẰNG BẤT CỨ PHƯƠNG THỨC NÀO KHÁC KỂ CẢ BẰNG ĐƯỜNG BỘ HAY BỞI MỘT HÃNG VẬN CHUYỂN KHÁC TRỪ KHI BÊN GỬI HÀNG ĐƯA RA HƯỚNG DẪN CỤ THỂ TRONG HỢP ĐỒNG VÀ BÊN GỬI HÀNG ĐỒNG Ý RẰNG LÔ HÀNG CÓ THỂ ĐƯỢC VẬN CHUYỂN QUA CÁC ĐIỂM ĐỖ TRUNG GIAN MÀ BÊN VẬN CHUYỂN CHO LÀ PHÙ HỢP. BÊN GỬI HÀNG LƯU Ý ĐẾN THÔNG BÁO LIÊN QUAN ĐẾN GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM CỦA HÃNG VẬN CHUYỂN. Bên gửi hàng có thể tăng giới hạn trách nhiệm cho bên vận chuyển bằng cách kê khai giá trị vận chuyển cao hơn và thanh toán khoản phí phát sinh nếu được yêu cầu.
Tên và địa chỉ Đại lý của Hãng vận chuyển cấp LANGOWSKI LOGISTICS SP.ZO.O. GDYNIA GDYNIA		
Mã IATA Đại lý	Số tài khoản	Thông tin thanh toán
63-4 5111		
Sân bay xuất phát (Địa chỉ của Hãng vận chuyển thứ 1) và tuyến đường yêu cầu WAW/WARSAW (FREDERIC CHOPIN)		Số tham chiếu / Thông tin gửi hàng tùy chọn

Đến	Bởi Hãng vận chuyển thứ 1	Tuyến đường và điểm đến	Đến	Bằng	Đến	Bằng	Tiền tệ	Mã CHGS	WT/VAL		Khác		Giá trị kê khai vận chuyển	Giá trị kê khai hải quan
									PPD	COLL.	PPD	COLL.		
DOH	QR		SGN	QR			PLN		X		X		NVD	NCV

Sân bay đến	Chuyến bay/ngày yêu cầu		Số tiền bảo hiểm	BẢO HIỂM: Nếu hãng vận chuyển yêu cầu bảo hiểm, và bảo hiểm được yêu cầu theo các điều kiện bảo hiểm, thì ghi số tiền bảo hiểm bằng số trong hộp "số tiền bảo hiểm"
SGN	QR0280/29	QR0934/01	XXX	

Xử lý thông tin	SCI
EAW ** SPX **	X

Số cái RCP	Tổng KL	Kg lb	Hạng mức Mã hàng hóa	KL tính phí	Mức Phí	Tổng	Đặc tính và số lượng hàng hóa (bao gồm Kích thước hay Khối lượng)
2	547	K		547			ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC 120X80X158CM/1 268K 120X80X158CM/1 279K
2	547	K					

Trả trước	Phí khối lượng	Trả sau	Phí khác:
Phí Định giá			
Thuế			
Tổng các phí khác phải trả Đại lý			Bên gửi hàng chứng nhận rằng mọi chi tiết nêu trong đây là chính xác và nếu bất kỳ phần nào của lô hàng có chứa hàng hóa nguy hiểm được mô tả chính xác theo tên và theo đúng điều kiện vận chuyển qua đường hàng không theo Quy định về hàng hóa nguy hiểm được áp dụng. Chữ ký của Bên gửi hàng hoặc Đại lý AGNIESZKA BROTZ
Tổng các phí khác phải trả Hãng vận chuyển			
Tổng giá trị trả trước	Tổng giá trị trả sau		
Tỷ giá quy đổi tiền tệ	Phí CC theo tiền tệ ở nơi đến		Thực hiện vào ngày 26/07/2024 tại GDYNIA Chữ ký của Hãng vận chuyển hoặc Đại lý cấp: AGNIESZKA BROTZ
Ô chỉ dành cho Hãng vận chuyển ở nơi đến	Phí tại nơi đến	Tổng phí trả sau	Bản gốc 1 (do Hãng vận chuyển cấp) LGI13765AB3

AWBEDITOR.COM

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 12 tờ, 12 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18992 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

bơm định lượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
----------o0o----------

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

(Theo Hợp đồng số: 0305/2024/HĐKT/GREENSO-QM)

Hôm nay, ngày 07 tháng 08 năm 2024

Dự án: **Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

Hạng mục: **Trạm xử lý nước thải**

Địa điểm: **Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội**

BÊN GIAO : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH

Người đại diện : .....

Địa chỉ : Căn 23F, Lô A10, KĐT Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại 024.37737 566/7737 567 Fax: 024.37737 565

Mã số thuế : 0101397217

BÊN NHẬN : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Người đại diện : .....

Địa chỉ :

Hàng hóa bàn giao gồm:

TT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐV	SL	Ghi chú
1	**BƠM ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT**	**Cái**	**5**	
	Hãng SX: OBL - Italy			
	Model: 1M50P11555SVBSMV0M3-001			
	- Công suất: Q = 0 -50l/h			
	- Áp suất: Hmax = 10bar			
	- Điện áp: 3 pha/380V/50Hz			
	- Cấp bảo vệ động cơ: IP55			
	- Cấp cách điện: Class F			
	- Đầu bơm: PP			
	- Van seat và van bi: PVC/Pyrex			
	- Màng bơm: TEFLON			
	Loại bơm định lượng màng			

Ghi chú: * *Hàng được giao đúng quy cách, chủng loại, chất lượng như đã thỏa thuận giữa hai bên.*
* *Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.*
* *Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.*

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN	ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng		BẢN GỐC
ALFA VALVOLE SRL VIALE DEL LAVORO, 19 20003 CASOREZZO (MI) ITALY	C243N0110719	
2. Bên nhận hàng	LIÊN MINH CHÂU ÂU CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ	
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	3. Quốc gia xuất xứ	
	LIÊN MINH CHÂU ÂU - ITALY	
4. Chi tiết vận chuyển	5. Ghi chú	
	SỐ HÓA ĐƠN KHÁCH HÀNG: 24001121 NGÀY 19.03.2024 SỐ ĐƠN HÀNG: AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2	

6. STT, ký hiệu, số, số lượng và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	7. Số lượng
BƠM ĐỊNH LƯỢNG THEO HÓA ĐƠN SỐ 24001121 NGÀY 19.03.2024	22 PA-LÉT (21 PA-LÉT KÍCH THƯỚC: 120X100X186) (1 PA-LÉT KÍCH THƯỚC: 50X50X68) TỔNG KL: 8.286,00 KG KL TỊNH: 8.126,00 KG

8. CƠ QUAN CHỨC NĂNG CÓ CHỮ KÝ DƯỚI ĐÂY CHỨNG NHẬN RẰNG HÀNG HOÁ NÊU TRÊN CÓ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ TỪ QUỐC GIA GHI TRONG MỤC 3 CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

Để xác minh chứng thực của ICC, truy cập:
http://certificates.iccwbo.org (mã an ninh: 8FDD32411767)

Để xác minh chứng thực của Italy, truy cập:
http://co.camcom.infocamere.it (mã an ninh: DA534D6A2243)

(Đã ký và đóng dấu)

N. Prot 104092/2024
Milano, 20/03/2024

Địa điểm và ngày phát hành; tên, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

ALFA VALVOLE
A Unit of IDEX Corporation

OBL
BƠM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale del Lavoro, 19
20060 Cassano (MI)
allamanche.it/ufficiimport.com
www.alfavalvole.com
Tel.: +39 02. 90396356

Società Unipersonale
Capitale Sociale: € 1.560.000,00 i.v.
Sede legale: Viale del Lavoro, 19 – 20060 Cassano (MI)
Partita IVA IT00826080154

C.F. e Registro delle Imprese Milano n.00826040154
R.E.A. presso C.C.I.A.A. Milano 823589
Registro AEE n.: IT220400000013031
Direzione e Coordinamento ex art.2497 bis c.c.:
IDEX ITALY Srl

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Chúng tôi **ALFA VALVOLE SRL** chứng nhận rằng hàng hóa sau đây cung cấp cho Bên mua được sản xuất với chất lượng tốt có thể bán được, không có khiếm khuyết về vật liệu và trình độ gia công, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về chất liệu và hiệu suất của chúng tôi.

Số hợp đồng: AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2-22.01.2024

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ ĐO	SỐ LƯỢNG
10.000	1M11P1036SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M11PPSV DUNG TÍCH: 11,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144123-22144135 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	13
10.001	1M11P1036SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M11PPSV DUNG TÍCH: 11,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144136-22144146 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	11
20.000	1M23P1070SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PPSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144147-22144157 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	11
20.001	1M23P1070SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PPSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144158-22144170 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	13
	1M50P1155SVBSMV0M3-001		

ALFA VALVOLE
A Unit of IDEX Corporation

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale del Lavoro, 19
20093 Cassina de' Pecchi (MI)
alfavalvole.info@idexcorp.com
www.alfavalvole.com
Tel.: +39 02. 95196206

Società Unipersonale
Capitale Sociale: € 1.560.000,00 i.v.
Sede legale: Viale del Lavoro, 19 – 20093 Cassina de' Pecchi (MI)
Partita IVA IT00820040154

C.F. e Registro delle Imprese Milano n.00820040154
R.E.A. presso C.C.I.A.A. Milano 823588
Registro AEE n.: IT22040000013031
Direzione e Coordinamento ex art.2497 bis c.c.:
IDEX ITALY Srl

30.000	OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144171 -22144196 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	26
30.001	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144197-22144213 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	17
30.002	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144214-22144218 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	5
40.000	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144219 - 22144225 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	7
40.001	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144226 - 22144240 HTS: 84135040 ECCN: EAR99	EA	15
	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h		

ALFA VALVES

BÁO GIÁ

	SỐ SP-RI: 2217*526 - LIDS: 84133040 SCCN: TAR99 CR62AC115SVDSMVOM3-002 CHỈ -R(02 B)\ H L..4)\G R62A115SV [H.NG - ĐẾ: 2m(3 M: ÁP SUẤT XẢ: 3.0 bar ÁP SUẤ VẬN TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VẬN XẢ: 3.0 bar SỐ SP-RI: 2215*752 - 2215*753 HTS: 84[59[2] SCCN: TAR99		
130.000		BA	1

Ngày 31/07/24

Xác nhận và đồng ý

ALFA VALVOLE

PHIẾU ĐÓNG GÓI

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Số 24400279 19/03/2024

Gửi:	Điểm đến của hàng hóa
115728 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 59, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	116107 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH 23F, LÔ A10, KHU ĐÔ THỊ NAM TRUNG YÊN, HÀ NỘI, VIỆT NAM

Phiếu đóng gói liên quan đến	Tham chiếu đơn hàng khách hàng
DDT số 24901425 ngày 19/03/2024	AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2

AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	1M521P1115SVBSMV0M3-001	OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00		
N.24300420 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M23P1070SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	342,00	349,50
N.24300421 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M101P1095SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	351,50	359,00
N.24300422 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M11P1036SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	342,00	349,50
N.24300423 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M50P1155SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	343,50	351,00
N. 24300424 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M120P1115SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	12,00	352,00	359,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	1M75P1070SVBSMV0M3-002	OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	12,00		
N.24300425 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M261P1095SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	405,00	412,50
N.24300426 AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	**PA186** 1M50P1155SVBSMV0M3-001	**PA-LÉT 120X100X186 CM** OBL - BƠM ĐỊNH LƯỢNG	24,00	342,50	350,00
N.24300427	**PA186**	**PA-LÉT 120X100X186 CM**		434,00	441,50

ALPHA VALVOLG

PHIẾU ĐÓNG GÓI

–

Số 24400279 19/03/2024

Gửi: 116128 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 1, NGÕ 89, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	Điểm đến của hàng hóa: 116137 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH [illegible], HÀ NỘI, VIỆT NAM

Phiếu đóng gói liên quan đến: DDT số 24903725 ngày 19/03/2024	Thanh chiếu cho bảng khách hàng: AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2

	Mã SP	Mô tả	SL	KL tịnh Kg	KL cả bì Kg
N.24300411 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] -002	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	451,20	456,00
N.24300412 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-002	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	250,50	258,00
N.24300413 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-002	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	351,00	354,00
N.24300414 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-001	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	405,00	408,00
N.24300415 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-001	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	251,00	258,00
N.24300416 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-001	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	352,00	360,00
N.24300417 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-001	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	404,00	408,00
N.24300418 AVS/10/01.2024/QM ANNEX 2 SO 24100251	PA186 [illegible] 3-001	PA-LẾT 120X100X186 CM [illegible]	24,00	464,50	468,00
N.24300419	PA186	PA-LẾT 120X100X186 CM		474,50	480,00

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số 24400279 09/08/2024

Gửi:	Thông tin của hàng hóa
015728 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH SỐ 5, NGÕ 90, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN ĐỐNG ĐA HÀ NỘI, VIỆT NAM	16107 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH KM7, ĐẠI LỘ THĂNG LONG, THỊ TRẤN NAM PHƯƠNG TIẾN HÀ NỘI, VIỆT NAM

Phiếu đóng gói liên quan đến	Tham chiếu của khách hàng
DDE số 24P01-25 ngày 19/02/2024	AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2

AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321 P1125VBSMVQM 3-00	OBL - BOM ĐỊNH LƯỢNG	3,00		
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321P1125VBSMVQMDHL - BOM ĐỊNH LƯỢNG 3-00.		3,00		
N.24300128	PA186	PA-LẺ 130X100X186 CM		404,00	413,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321P1125VBSMVQMDHL - BOM ĐỊNH LƯỢNG 3-001		34,00		
N.24300129	PA186	PA-LẺ 120X100X186 CM		404,00	411,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321P1125VBSMVQMDHL - BOM ĐỊNH LƯỢNG 3-001		24,00		
N.24300130	PA186	PA-LẺ 120X100X186 CM		402,50	411,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321P1125VBSMVQMDHL - BOM ĐỊNH LƯỢNG 3-001		24,00		
N.24300131	PA186	PA-LẺ 120X100X186 CM		402,50	411,00
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321P1125VBSMVQMDHL - BOM ĐỊNH LƯỢNG 3-001		21,00		
N.24300132	PA186	PA-LẺ 50X50X86 CM		43,00	15,50
AVS/10.01.2024/QM ANNEX 2 SO-24100251	134321P1125VBSMVQMDHL - BOM ĐỊNH LƯỢNG 3-001		2,00		

(Tiếp tục trang sau)

TỔNG TRỌNG LƯỢNG	72	8.240,00 kg	8.296,00

ALFA VALVOLE

BÁO GIÁ

BUỒI ĐỊNH LƯỢNG

Trang 1/2

Số báo giá - Ngày	Số tài khoản / Chi tiết tiền - Ngày
Dinh111 21 - 19/03/2024	AVS/10.01.2024/QSF ANNEX 2 - 22.01.2024

Số tài khoản - Ngày	Gửi
24102251 SO-23.01.2024	[illegible]
Mã số thuế	SỐ 5, NGÕ 29, PHỐ LÁNG HẠ, QUẬN BA ĐÌNH,
0500239721	HÀ NỘI, VIỆT NAM
Tham chiếu	Tiền tệ
Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ	EUR
ngày xuất hóa đơn	
Liên hệ khi giao hàng - Số điện thoại	
[illegible]	Giao đến
Người liên hệ	[illegible]
[illegible]	205, TÒA A, KHU ĐÔ THỊ NAM TRUNG YÊN,
Ngày hết hạn	Loại tiền tệ được dùng
15.03.2024	HÀ NỘI, VIỆT NAM

STT	Mô tả	Đơn vị đo	SL	Đơn giá	Giảm giá	Thành tiền
30.00	[illegible]	EA	10			[illegible]
10.00	[illegible]	EA	11			[illegible]
30.00	[illegible]	EA	11			[illegible]

Đơn vị đo:
EA
[illegible]
[illegible]

[illegible]

ALFA VALVOLE

A Unit of IDEX Corporation

HÓA ĐƠN

OBL

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

ALFA VALVOLE S.r.l.
Viale dei Lavoratori 54
20092 Cinisello (MI)
alfavalvole.info@idexcorp.com
www.alfavalvole.it
Tel. +39 02 45094204

STT	Mô tả	Đơn vị đo	SL	Đơn giá	Tổng giá	Thuế GTGT
20.001	1M23P1070SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M23PPSV DUNG TÍCH: 23,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144158-22144170	EA	13			ICARTIAB
30.000	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144171 -22144196	EA	26			ICARTIAB
30.001	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144197-22144213	EA	17			ICARTIAB
30.002	1M50P1155SVBSMV0M3-001 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M50PPSV DUNG TÍCH: 50,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 12,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 12,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144214-22144218	EA	5			ICARTIAB
40.000	1M75P1070SVBSMV0M3-002 OBL-BƠM ĐỊNH LƯỢNG M75PPSV DUNG TÍCH: 75,0 l/h ÁP SUẤT XẢ: 10,0 bar ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 10,0 bar SỐ SÊ-RI: 22144219-22144225	EA	7			ICARTIAB

Đơn vị đo: EA – CHIẾC HR – Giờ

Trong trường hợp có sự thay đổi tài khoản ngân hàng, chúng tôi sẽ KHÔNG thông báo cho khách hàng qua email. Thay vào đó, thông báo chính thức sẽ được thực hiện bằng văn bản trên giấy tiêu đề chính thức của Alfa Valvole hoặc ngân hàng liên quan.
Các sản phẩm này và các thông tin, dữ liệu, tài liệu kỹ thuật liên quan có thể chịu sự kiểm soát xuất khẩu theo quy định xuất khẩu của EU và/hoặc Hoa Kỳ cũng như các quy định cấm vận thương mại của Hoa Kỳ. Đối với các mặt hàng và công nghệ sử dụng kép (dual-use) được phạm vi điều chỉnh của Quy định EU số 428/2009 được sửa đổi bởi Quy định EU số 1799/2020 và được thay thế bởi Quy định EU số 821/2021: Một giấy phép xuất khẩu có thể cần thiết nếu xuất khẩu từ EU và, đối với một số mặt hàng và công nghệ sử dụng kép được xác định trong Quy định này, nếu xuất khẩu sang một quốc gia thành viên EU khác. Đối với các sản phẩm và công nghệ xuất khẩu từ Hoa Kỳ: Các mặt hàng này có thể được kiểm soát bởi Chính phủ Hoa Kỳ và chỉ được phép xuất khẩu đến quốc gia đích cuối cùng để sử dụng bởi người nhận hoặc người dùng cuối cùng đã được xác định tại đây. Hàng hóa bị kiểm soát không được bán lại, chuyển nhượng hoặc xử lý dưới bất kỳ hình thức nào cho bất kỳ quốc gia hoặc bất kỳ cá nhân nào khác ngoài người nhận hoặc người dùng cuối cùng đã được ủy quyền, đã ở dạng ban đầu hay sau khi được tích hợp vào các mặt hàng khác, mà không có sự chấp thuận từ chính phủ Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật và quy định của Hoa Kỳ.

ALFA VALVOLE

HÓA ĐƠN

1	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
2	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
3	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

ALFA VALVOLE

HÓA ĐƠN

BƠM ĐỊNH LƯỢNG

Đơn vị:

STT	Mô tả	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
60.0021	[illegible]	EA	20			[illegible]
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
70.0020	[illegible]	EA	8			[illegible]
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
70.0010	[illegible]	EA	28			[illegible]
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
70.0030	[illegible]	EA	5			[illegible]
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
81.0020	[illegible]	EA	10			[illegible]
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					
	[illegible]					

[illegible]

ALFA VALVOLE

HÓA ĐƠN

BOMBE/POMPE

Trang 2/2

STT	Mã hiệu	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
	ĐƯỜNG KÍNH CỦA VÒNG ĐỆM				
	CHỈ ĐỊNH ĐỘ CỨNG				
	MẶT BÍCH				
KL300	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	BA	7		ICARTAAJ
	ÁP SUẤT XẢ: 3,0 bar				
	ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 3,0 bar				
	SỐ SẢN XUẤT: 2144-A-2144-6				
	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA VÒNG ĐỆM				
	CHỈ ĐỊNH ĐỘ CỨNG				
	MẶT BÍCH				
KL300	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	BA	12		ICARTAAB
	ÁP SUẤT XẢ: 3,0 bar				
	ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 3,0 bar				
	SỐ SẢN XUẤT: 2144-A-2144-6				
	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA VÒNG ĐỆM				
	CHỈ ĐỊNH ĐỘ CỨNG				
	MẶT BÍCH				
KL300	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	BA	6		ICARTAAB
	ÁP SUẤT XẢ: 3,0 bar				
	ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 3,0 bar				
	SỐ SẢN XUẤT: 2144-A-2144-6				
	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA VÒNG ĐỆM				
	CHỈ ĐỊNH ĐỘ CỨNG				
	MẶT BÍCH				
KL300	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	BA	23		ICARTAAB
	ÁP SUẤT XẢ: 3,0 bar				
	ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 3,0 bar				
	SỐ SẢN XUẤT: 2144-A-2144-6				
	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA VÒNG ĐỆM				
	CHỈ ĐỊNH ĐỘ CỨNG				
	MẶT BÍCH				
KL300	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA	BA	7		ICARTAAJ
	ÁP SUẤT XẢ: 3,0 bar				
	ÁP SUẤT VẬN HÀNH TỐI ĐA CHO PHÉP CỦA VAN XẢ: 3,0 bar				
	SỐ SẢN XUẤT: 2144-A-2144-6				

Đơn vị tính: Tất cả các đơn vị đo lường trong hóa đơn này phải được thể hiện bằng đơn vị đo lường quốc tế (SI) hoặc đơn vị đo lường được chấp nhận rộng rãi khác, trừ khi có quy định khác.

BA – [illegible]

PR – [illegible]

Mọi sản phẩm được bán theo hóa đơn này đều được bảo hành theo các điều khoản và điều kiện bảo hành tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có hiệu lực kể từ ngày giao hàng. Bảo hành không áp dụng cho các sản phẩm bị hư hỏng do lắp đặt không đúng cách, sử dụng sai mục đích, bảo trì không đầy đủ hoặc sửa chữa trái phép. Người mua có trách nhiệm kiểm tra sản phẩm ngay khi nhận hàng và thông báo bất kỳ khiếm khuyết nào trong vòng 7 ngày. Việc trả lại sản phẩm để bảo hành phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của nhà cung cấp.

ALFA VALVOLE

LỆNH HÀN

ĐỊNH MỨC LƯỢNG

[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]

Đơn vị

STT	Mô tả	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền	Thông số
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

Đơn vị thực hiện [illegible]

Chữ ký [illegible]

Ngày [illegible]

ALFA VALVOLE

HÓA ĐƠN

PON DENG LUONG

STT	Mô tả	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Tổng giá	Thuế GTGT
	[illegible]					
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]					
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]					
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]					
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

Ghi chú

MSHHDVT	Mô tả	Số tiền trước thuế	Số tiền thuế GTGT
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

Số tiền chịu thuế	
Tổng tiền GTGT	0.00
Tổng tiền thanh toán	

Đơn vị tính: [illegible]

[illegible]

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 20 tờ, 20 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18919 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Địa chỉ: 238 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội
CN: 76 Nguyễn Hảo Vĩnh, Tân Quý, Tân Phú, HCM
Hotline: 084.761.8888 Website: maybomtsurumi.net

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2024

BÊN GIAO: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ
Mã số thuế: 0107298981
Địa chỉ: Số 238 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Thanh Xuân, TP Hà Nội
Đại diện: Nguyễn Thị Hồng Mai
BÊN NHẬN: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Dự án: tòa nhà văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Hạng mục: Trạm xử lý nước thải
Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, tp Hà Nội
Đại diện:.....
Hai bên thoả thuận và đi đến thống nhất bàn giao hàng hóa như sau:

1. Chủng loại và số lượng hàng bàn giao

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng
01	**Máy thổi khí RSR65** Lưu lượng: Q=3.0 m3/min; H= 3m H2O P = 3,7 KW, 3 phase, 50Hz Xuất xứ: Tsurumi - Nhật	Cái	02

2. Kết quả kiểm tra hàng hóa:
Thiết bị mới 100%, số lượng, chủng loại hàng hóa đúng với yêu cầu bên A.
Biên bản này được làm thành 02 bản, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản các bản có giá trị pháp lý như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Nguyễn Thị Hồng Mai

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia) TSURUMI MANUFACTURING CO.,LTD. 16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100 Email: intsales@tsurumipump.co.jp	**CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** cấp bởi **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** **Osaka, Nhật Bản**
2. Bên nhận hàng (tên, địa chỉ, quốc gia) CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417	*Lập BẢN GỐC hoặc BẢN SAO **BẢN GỐC** **3. Số và ngày trên hóa đơn** 740032 NGÀY 17/04/2024 **4. Quốc gia xuất xứ** Nhật Bản
5. Chi tiết vận chuyển TỪ: OSAKA, NHẬT BẢN ĐẾN: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM BẰNG TIGER LIANYUNGANG 2410S VÀO NGÀY 27/04/2024	**6. Ghi chú**

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	**8. Số lượng**
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI	
1) ; RSR-50	6 BỘ
2) ; RSR-65	6 BỘ
3) ; RSR-80	4 BỘ
4) ; RSR-100	4 BỘ
5) ; 50U2.75-56 380/400/415V-50	25 BỘ
6) ; 50B2.75-53 380/400/415V-50	20 BỘ
7) ; MR21NF750-51 380/400/415V-50	4 BỘ
8) ; 4-FSP2 380/400/415V-50	1 BỘ
9) ; 8-FSP3 380/400/415V-50	2 BỘ
10) ; LH837-50 380V-50	2 BỘ
1[illegible]	5 BỘ
12) ; 50PU2.25-53 380/400/415V-50	30 BỘ
13) ; 50PU2.75-53 380/400/415V-50	30 BỘ
14) ; 50SF2.75-53 380/400/415V-50	10 BỘ

- Còn tiếp -

9. Lời khai của bên xuất khẩu Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4. Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 07/05/2024 Chữ ký: *(Đã ký)* TORU MIWA	**10. Chứng nhận** Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4. **Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka** *(Đã ký và đóng dấu)* Tanaka Masatoshi Ngày 07/05/2024 Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận
	Số chứng nhận 2701-6424-0095601

7. Ký hiệu và số, số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá	8. Số lượng
15); 50SFQ2.75-52 380/400/415V-50	2 BỘ
16); 50B2.75-53 380/400/415V-50	10 BỘ
17); 100B43. 7-E1 380/400/415V-50	20 BỘ
18); 150B411-54 380/400/415V-50	6 BỘ
19); 150B47.5H-54 380/400/415V-50	2 BỘ
20); 4-FSP2 380/400/415V-50	5 BỘ
21); MR21NF400-51 380/400/415V-50	10 BỘ
22); 40PU2.25-53 380/400/415V-50	40 BỘ
23); 50PU2.75-53 380/400/415V-50	20 BỘ
24); 50B2.75H-53 CT10 380/400/415V-50	2 BỘ
25); PHAO MINI MF-3A CÓ CÁP 6M	50 CHIẾC
26); CÁNH QUẠT	2 CHIẾC
27); CÁNH QUẠT	2 CHIẾC
28); NẮP HÚT	1 CHIẾC
29); VỎ MÁY BƠM	1 CHIẾC
30); PHỚT CƠ KHÍ	2 CHIẾC
31); PHỚT CHẮN DẦU	5 CHIẾC
32); BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI	4 CHIẾC

TỔNG 316 BỘ VÀ 17 CHIẾC

Ký hiệu và số: TPV 740032 số thùng 1-33
Số và loại kiện hàng: 33 KIỆN HÀNG

9. Lời khai của bên xuất khẩu
Người được ủy quyền ký dưới đây tuyên bố rằng tất cả hàng hoá nêu trên được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 4.

Địa điểm và thời gian: OSAKA, NHẬT BẢN, NGÀY 07/05/2024

Chữ ký:
(Đã ký)
TORU MIWA

10. Chứng nhận
Người ký dưới đây, dựa trên hóa đơn liên quan và các tài liệu bổ trợ, theo kiến thức và niềm tin của mình, chứng nhận rằng tất cả hàng hoá nêu trên có xuất xứ tại quốc gia ghi trong mục 4.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Osaka
(Đã ký và đóng dấu)
Tanaka Masatoshi
Ngày 07/05/2024

Số, thời gian, chữ ký và con dấu của cơ quan chứng nhận

Số chứng nhận 2701-6424-0095601

CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
Lô HT-D6E, Đường Số 14a, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (Giai Đoạn 2), Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 028-3620-8621 MST: 0314226417

Ngày: 10/05/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MATRA QUỐC TẾ

Chúng tôi chứng nhận rằng các hàng hóa đề cập dưới đây được sản xuất tại nhà máy Tsurumi Nhật Bản và Đài Loan theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và đã vượt qua kiểm tra chất lượng của chúng tôi.

Mô tả & Số lượng:

(MÁY BƠM CHÌM, MÁY KHUẤY CHÌM, MÁY THỔI KHÍ VÀ PHỤ KIỆN THƯƠNG HIỆU TSURUMI)

1.	40PU2.15S-55	(220/230/240V/1P/50Hz/0.15kw)	10	BỘ
	Số sê-ri	23T00410009-018		
2.	40PU2.25-53	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW)	37	BỘ
	Số sê-ri	24K01400001-030		
		24K01468001-007		
3.	MF-3A CÓ CÁP 6M		2	BỘ
	PN.	X01XMF3A6		
4.	80C21.5-53	(380/400/415V/3P/50Hz/1.5kW)	4	BỘ
	Số sê-ri	23755066012-015		
5.	50PU2.75-53	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW)	15	BỘ
	Số sê-ri	24K01471003-017		
6.	50B2.75-53	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW)	8	BỘ
	Số sê-ri	23K01319001-008		
7.	RSR-65		2	BỘ
	Số sê-ri	R6-1410-(1-2)		
8.	NẮP HÚT		1	CHIẾC
	PN.	801022569139		
9.	HS2.4S-53	(220/230/240V/1P/50Hz/0.4kW)	5	BỘ
	Số sê-ri	23749034001-005		
10.	HS2.75S-52	(220/230/240V/1P/50 Hz/0.75kW)	5	BỘ
	Số sê-ri	23T00409001-005		
11.	40PU2.15-54	(380/400/415V/3P/50Hz/0.15kW)	10	BỘ
	Số sê-ri	24T00580003-012		
12.	40U2.25-52	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW)	10	BỘ
	Số sê-ri	22723370104-110		
		22723376001-003		
13.	50SFQ2.75'52	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW)	2	BỘ
	Số sê-ri	24KP0140700.1-002		
14.	[illegible]g-51	[illegible]	5	BỘ
	[illegible]	[illegible]		
15.	50PU2.4-53	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW)	6	BỘ
	Số sê-ri	23K01321023-028		

16.	RSR-80 Số sê-ri	 R5-7982-(2-3)	2	BỘ
17.	50SF2.75-53 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.75kW) 23K01322004-006 24K01408001	4	BỘ
18.	RSR-80 Số sê-ri	 B6-U37-(1-4)	4	BỘ
19.	50B2.4-52 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.4kW) 23K00531019-024	6	BỘ
20.	MR21NF250-51 Số sê-ri	(380/400/415V/3P/50Hz/0.25kW) 21703160016-017	2	BỘ

Đơn mua hàng số: PO-TVNMT553
Số SP 1,10,11: Số hóa đơn: 740015
Số SP 2, 5 - 8, 13: Số hóa đơn: 740032
Số SP 3: Số hóa đơn: 730969
Số SP 4: Số hóa đơn: 730785
Số SP 9: Số hóa đơn: 730268
Số SP 12: Số hóa đơn: 730155, 730156
Số SP 14, 15: Số hóa đơn: 731518
Số SP 16: Số hóa đơn: 721039
Số SP 17: Số hóa đơn: 731435, 740032
Số SP 18: Số hóa đơn: 731435
Số SP 19: Số hóa đơn: 731116
Số SP 20: Số hóa đơn: 720312

Công ty TNHH Tsurumi Pump Việt Nam
(Đã ký và đóng dấu)
Do Thi Nga
Tổng Giám đốc

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

Ngày 10/04/2024

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

Gửi: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
BÀ NGA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Ký hiệu vận chuyển: TPV
740032
Số thùng 1-33

Bên nhận hàng: CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT-D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A, KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2), XÃ HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
BÀ NGA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Tàu vận chuyển: TIGER LIANYUNGANG 24108
Vào hoặc khoảng: 27/04/2024
Từ: OSAKA, NHẬT BẢN
Đến: HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Thanh toán: T/T HOẶC THANH TOÁN BÙ TRỪ
Điều khoản: CPT HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Số tín dụng thư:

Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI				
1 50PU2.75-53 380/400/415V-50 I011PU2EH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ Kích thước(cm)	306,00 117 X 113 X 114	340,00	1,507
2 40PU2.25-53 380/400/415V-50 I011PU1CH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ Kích thước(cm)	236,00 117 X 113 X 114	270,00	1,507
3 40PU2.25-53 380/400/415V-50 I011PU1CH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	30 BỘ Kích thước(cm)	236,00 117 X 113 X 114	270,00	1,507
4 50PU2.75-53 380/400/415V-50 I011PU2EH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN 40PU2.25-53 380/400/415V-50 I011PU1CH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	20 BỘ 10 BỘ Kích thước(cm)	86,00 117 X 113 X 114	120,00	1,507
5 50U2.75-56 380/400/415V-50 I011U2EH53 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	25 BỘ Kích thước(cm)	516,00 117 X 113 X 114	550,00	1,507
6 50B2.75-53 380/400/415V-50 I011B2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	20 BỘ Kích thước(cm)	496,00 117 X 113 X 114	530,00	1,507
7 [illegible] [illegible] NHẬT BẢN	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
8 MR21NF750-51 380/400/415V-50 I011M21EH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	4 BỘ	236,00	270,00	1,507

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

	Mô tả	Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
	MR21NF400-51 380/400/415V-50 I01IM21DH51 MÃ HS: 847982 NHẬT BẢN	5 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
9	PHAO MINI MF-3A CÓ CÁP 6M X01XMF3A6 MÃ HS: 853650 NHẬT BẢN	50 BỘ	356,00	390,00	1,507
	CÁNH QUẠT 801021008319 MÃ HS: 841391 NHẬT BẢN	2 CHIẾC			
	CÁNH QUẠT 801021758219 MÃ HS: 841391 NHẬT BẢN	2 CHIẾC			
	NẮP HÚT 801022569139 MÃ HS: 732510 NHẬT BẢN	1 CHIẾC			
	VỎ MÁY BƠM 801020793129 MÃ HS: 841391 NHẬT BẢN	1 CHIẾC			
	PHỚT CƠ KHÍ 801025278119 MÃ HS: 848420 NHẬT BẢN	2 CHIẾC			
	PHỚT CHẮN DẦU 801026109139 MÃ HS: 401693 NHẬT BẢN	5 CHIẾC			
	BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI 801173000729 MÃ HS: 401693 NHẬT BẢN	4 CHIẾC			
	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
10	50B2.75H-53 CT10 380/400/415V-50 I01IBH2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	2 BỘ	446,00	480,00	1,507
	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ			
	50B2.75-53 380/400/415V-50 I01IB2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
11	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ	446,00	480,00	1,507
	50B2.75-53 380/400/415V-50 I01IB2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	6 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
12	100B43.7-E1 380/400/415V-50 I01IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ	416,00	450,00	1,507
	50SF2.75-53 380/400/415V-50 I01ISF2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	4 BỘ			
	50SFQ2.75-52 380/400/415V-50 I01ISFQEH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	2 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

Mô tả			Số lượng	Tịnh (Kg)	Tổng (Kg)	M3
13	100B43.7-E1 380/400/415V-50 101IB4HHE2 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		4 BỘ	416,00	450,00	1,507
	50SF2.75-53 380/400/415V-50 I01ISF2EH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		6 BỘ Kích thước(cm)	117 X 113 X 114		
14	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	75,00 133 X 114 X 112	143,00	1,698
15	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		1 BỘ	75,00	143,00	1,698
	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		1 BỘ Kích thước(cm)	133 X 114 X 112		
16	4-FSP2 380/400/415V-50 I01IFSPDH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	75,00 133 X 114 X 112	143,00	1,698
17	LH837-50 380V-50 I01ILH8QH50 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	1.050,00 133 X 114 X 182	1.160,00	2,759
18	150B47.5H-54 380/400/415V-50 I01IB-JHH54 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	331,00 133 X 114 X 112	399,00	1,698
19	8-FSP3 380/400/415V-50 I01IFSPEH51 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN		2 BỘ Kích thước(cm)	80,00 133 X 114 X 112	148,00	1,698
20-22	RSR-50 Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@2 BỘ 6 BỘ Kích thước(cm)	@185,00 555,00 160 X 114 X 76	@240,00 720,00	@1,386 4,158
23-25	RSR-65 CHO 1,670RPM/3.7KW Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@2 BỘ 6 BỘ Kích thước(cm)	@217,00 651,00 160 X 114 X 76	@272,00 816,00	@1,386 4,158
26-27	RSR-80 Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@2 BỘ 4 BỘ Kích thước(cm)	@304,00 608,00 160 X 114 X 82	@364,00 728,00	@1,496 2,992
28-31	RSR-100 Q01QRSRX	MÃ HS: 841459 NHẬT BẢN	@1 BỘ 4 BỘ Kích thước(cm)	@197,00 788,00 133 X 114 X 82	@247,00 988,00	@1,243 4,972
32-33	150B411-54 101IB-6KH54	380/400/415V-50 MÃ HS: 841370 NHẬT BẢN	@3 BỘ 6 BỘ Kích thước(cm)	@639,00 1.278,00 133 X 114 X 121	@712,00 1.424,00	@1,835 3,670
33 KIỆN HÀNG		TỔNG:	316 BỘ 17 CHIẾC	10.024,00	11.712,00	50,790

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271 FAX: +81-6-6911-0100
E-mail: intsales@tsurumipump.co.jp

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hoá đơn: 740032

Ghi chú:

TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.
PHÒNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Bên gửi hàng
TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD
16-40, 4-CHOME, TSURUMI TSURUMI-KU
OSAKA 538-8585, NHẬT BẢN
ĐT: +81-6-6911-7271
FAX: +81-6-6911-0100

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Bên thông báo
CÔNG TY TNHH TSURUMI PUMP VIỆT NAM
LÔ HT - D6E, ĐƯỜNG SỐ 14A KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2) - XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHÀ BÈ - TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ÔNG SUWA ĐT: 84-28-3620-8621 MST: 0314226417

Vận chuyển nội địa	Nơi nhận hàng OSAKA, NHẬT BẢN CY
Tàu Số chuyến tàu: TIGER LIANYUNGANG / 2410S	Cảng chất hàng OSAKA, NHẬT BẢN
Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	Nơi giao hàng HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM CY

Vận đơn số
HHSJ00082000

VẬN ĐƠN
KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG

HANKYU HANSHIN EXPRESS

Được nhận bởi Hãng vận chuyển từ Bên gửi hàng trong tình trạng tốt trừ phi có quy định khác nêu tại đây, Hàng hóa hoặc Hãng vận chuyển hoặc kiện hàng được cho là chứa hàng hóa, như được mô tả tại đây, sẽ được vận chuyển đến Nơi nhận hàng hoặc cảng chất hàng đến Nơi giao hàng hoặc Cảng chất hàng, tùy theo trường hợp, tuân theo tất cả các điều khoản và điều khoản ghi ở mặt trước và mặt sau của Biên lai này, được viết, đánh máy, đóng dấu hoặc in. Việc giao Hàng hóa cho Hãng vận chuyển để Vận chuyển theo đây cấu thành sự chấp thuận của bên bán (như được mô tả dưới đây)
(i) tất cả các điều khoản và điều kiện, cho dù được in, đóng dấu hoặc được Kết hợp theo cách khác ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này và các điều khoản và điều kiện của Biểu thuế hiện hành và tất cả chúng đều được Bên bán kỳ, bất kể phong tục hoặc đặc quyền địa phương nào trái ngược lại, và
(ii) rằng bất kỳ tuyên bố và/hoặc thỏa thuận trước đó nào cho hoặc liên quan đến Vận chuyển Hàng hóa đều được thay thế bởi Vận đơn này
Nếu vận đơn này không thể chuyển nhượng được, hoặc khi được phát hành dưới dạng Vận đơn đường biển, Hãng vận chuyển sẽ giao Hàng hóa hoặc Phát hành Lệnh giao hàng hoặc mã số pin cho bất kỳ Hệ thống Khối đồng điện tử nào có thể áp dụng (sau khi thanh toán cước vận chuyển) cho bên nhận có tên hoặc đại lý của bên nhận khi giao nộp một Vận đơn gốc, hoặc Trong trường hợp Vận đơn đường biển, khi xuất trình bằng chứng nhận dạng hợp lý theo yêu cầu của Hãng vận chuyển, hoặc theo luật quốc gia tại Cảng dỡ hàng hoặc Nơi giao hàng tùy theo trường hợp.

Để lấy hàng vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH HANKYU HANSHIN EXPRESS VIỆT NAM
TÒA NHÀ SCSC, PHÒNG 407B, SỐ 30 PHAN THÚC DUYỆN, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +84839487501 Fax: +84839487500

Điểm cuối (Chỉ dành cho tham chiếu của bên bán)

Số container, số seal, ký hiệu và số	Số container hoặc kiện hàng	Loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	Tổng KL	Thể tích
		BÊN GỬI HÀNG ĐÃ CÂN, CHẤT HÀNG VÀ ĐẾM HÀNG, BÊN VẬN CHUYỂN KHÔNG BIẾT MÔ TẢ, SỐ KIỆN HÀNG, KHỐI LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA	11712,000 KG	50,790 M3
TPV 740032 Số thùng 1-33		1 CONTAINER "TỰ KÊ KHAI" 33 KIỆN HÀNG		

1 X 40HC CONTAINER
(20 THÙNG / 13 THÙNG THIẾP)
MÁY BƠM CHÌM, MÁY THỔI KHÍ ROTARY, MÁY KHUẤY CHÌM , PHỤ KIỆN VÀ PHỤ TÙNG THƯƠNG HIỆU TSURUMI
NHƯ BẢNG ĐÍNH KÈM

GAOU6375561 / SITE019153 / 40HC

CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC THEO THOẢ THUẬN

Tổng số Container hay các kiện hoặc đơn vị khác (bằng chữ) MỘT (1) CONTAINER BẢN GỐC

Giá trị theo lời khai của bên bán (xem điều 18, 29 và 34)
N.V.D

Lưu ý:
Lưu ý của Bên bán theo các điều khoản của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa. Giới hạn của Hãng vận chuyển sẽ không áp dụng nếu Bên bán nhập giá trị và thanh toán thêm tỷ lệ Ad Valorem trước khi Hãng vận chuyển nhận Hàng hóa (xem Điều khoản 18, 29 và 34)

Cước phí và phí	Tổng doanh thu	Tỉ giá	Đơn vị	Trả trước	Thu
NHƯ THỎA THUẬN					

Tỉ giá hối đoái	Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi và ngày cấp
	OSAKA, NHẬT BẢN	Số vận đơn gốc 1 (MỘT)	OSAKA, NHẬT BẢN, Ngày 27/04/2024

Chất hàng vào ngày

Tên tàu: TIGER LIANYUNGANG / 2410S Cảng chất hàng : OSAKA, NHẬT BẢN	NGÀY 27/04/2024 Bởi: (Đã ký)

Điều khoản và điều kiện được tiếp tục ở mặt sau. Một bản sao có lớn của các điều khoản và điều kiện sẽ được cấp nếu Bên vận chuyển yêu cầu.

Để làm bằng chứng, người ký tên bên dưới, đã ký xác nhận số lượng Vận đơn, toàn bộ thời gian và ngày tháng.
Với tư cách là Hãng vận chuyển
HANKYU HANSHIN EXPRESS CO.,LTD.
(Đã ký)

BẢNG ĐÍNH KÈM

RSR-50 cho 1,560RPM/2.2KW	MÃ HS:	841459
RSR-65 cho 1,670RPM/3.7KW	MÃ HS:	841459
RSR-80 cho 1,570RPM/5.5KW	MÃ HS:	841459
RSR-100 cho 1,480RPM/7.5KW	MÃ HS:	841459
50U2.75-56 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50B2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
MR21NF750-51 380/400/415V-50	MÃ HS:	847982
4-FSP2 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
8-FSP3 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
LH837-50 380V-50	MÃ HS:	841370
MR21NF400-51 380/400/415V-50	MÃ HS:	847982
40PU2.25-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50PU2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50SF2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50SFQ2.75-52 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50B2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
100B43.7-E1 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
150B411-54 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
150B47.5H-54 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
4-FSP2 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
MR21NF400-51 380/400/415V-50	MÃ HS:	847982
40PU2.25-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50PU2.75-53 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
50B2.75H-53 CT10 380/400/415V-50	MÃ HS:	841370
PHAO MINI MF-3A CÓ CÁP 6M	MÃ HS:	853650
CÁNH QUẠT	MÃ HS:	841391
CÁNH QUẠT	MÃ HS:	841391
NẮP HÚT	MÃ HS:	732510
VỎ MÁY BƠM	MÃ HS:	841391
PHỚT CƠ KHÍ	MÃ HS:	848420
PHỚT CHẮN DẦU	MÃ HS:	401693
BỘ GIOĂNG CHỮ O ĐÓNG GÓI	MÃ HS:	401693

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 01 tờ, 01 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18987 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1.Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD 80 JOO KOON CIRCLE, SINGAPORE 629100 ĐT: 6863 9500 FAX: 6863 3778	CỘNG HOÀ SINGAPORE **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số: **22936** KHÔNG ĐƯỢC THÊM/ SỬA ĐỔI CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐÃ ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ và quốc gia) CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM) LẦU 8, TÒA NHÀ BẢO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA, PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ĐT: 84 8 3932 0500 FAX: 84 8 3932 0900	
3. Ngày khởi hành: 09/05/2023	8. Tuyên bố của nhà xuất khẩu: Chúng tôi tuyên bố rằng nội dung chi tiết của Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: Bà Wong Li Yar Chức vụ: Trợ lý điều hành Ngày: 11/03/2023
4. Tàu vận chuyển/Chuyến bay số: KOTA NALURI/0249N	
5. Cảng dỡ hàng: HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến cuối cùng: VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa: SINGAPORE	

9. Ký hiệu và số trên kiện hàng	10. Số và loại kiện hàng, mô tả đặc điểm hàng hoá (gồm thương hiệu nếu cần)	11. Số lượng và đơn vị tính
TRHU2716884/ICARRY017174/20GP FSCU7441434/ICARRY017172/20GP CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM) LẦU 8, TÒA NHÀ BẢO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA, PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	MÔ TƠ ĐIỆN (THAM KHẢO HOÁ ĐƠN 022305/003 NGÀY 05/05/2023)	136 KIỆN HÀNG

12. Chứng nhận của cơ quan thẩm quyền

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP TRUNG QUỐC SINGAPORE
111 North Bridge Road #06-11 Peninsula Plaza S(179098) ĐT: 6336 3685 FAX: 6338 2140
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày 15/05/2023
SỐ SERIAL SCCCI:
Wang Heng Teck
Cán bộ chứng nhận cấp cao
Thay mặt Tổng Thư ký

ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD
Công ty con của ELEKTRIM MOTORS AND MACHINERY PTE LTD
80, Joo Koon Circle, Singapore 629100
ĐT: +65 6863 9500 Fax: +65 6863 3778
Email: enquiry@emm-motors.coin

V/V: CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Ngày: 05/04/2023

KÍNH GỬI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Văn bản này chứng nhận rằng MÔ TƠ ĐIỆN ELEKTRIM (EMM) với các thông tin sau đây đã được sản xuất bởi ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD tại Singapore và được kiểm tra theo tiêu chuẩn động cơ điện.

Loại động cơ	: ĐỘNG CƠ EMM SQUIRREL CAGE A.C.
Điện áp	: 380V, 03 Pha, 50Hz, IE1
Khung &công suất	: EM112M-4, 4 Kw 4 Cực B3.
Số sê-ri	: 24010473Q; 24010516Q.
Số lượng	: 02 chiếc

1. Động cơ nên được vận hành như được ghi ở trên.
2. Mô tơ điện của chúng tôi phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc tế IEC 60034 & IEC 60072.
3. Mô tơ điện của chúng tôi đã được chứng nhận đáp ứng các yêu cầu của ISO 9001: 2008.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Trân trọng và cảm ơn!

(Đã ký và đóng dấu)
KENNETH GOH
Giám đốc
ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD
ĐT: +65 6863 9500
Email: enquiry@emm-motors.com

Elektrim TECHTOP

Elektrim Techtop Motors Pte Ltd.
Subsidiary of Dalian Motors & Machinery Pte Ltd

www.elektrim-techtop.com

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Gửi: CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM)
Lầu 8, Tòa Nhà Bảo Minh, 217 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 28 3932 0500 FAX: +84 28 3932 0900
Đại diện: ÔNG VANG / BÀ HONG

Số ĐKKD: 2014194872
Ngày: 05/05/2023
Số hóa đơn: 022305/003

Kiện hàng	Model	Mô tả		Điện áp	Số lượng		Khối lượng (KG)		Thể tích
		Dữ liệu	IMB				Tịnh	Tổng	M3
Động Cơ Điện Elektrim (EMM)									
1	EM90S-2	1.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	13	Chiếc	19724	20.710	24,65
	EM100LB-4	3KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
1	EM90S-2	1.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	7	Chiếc			
	EM112M-4	4KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
1	EM112M-2	4KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
	EM80A-2	0.75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	10	Chiếc			
1	EM100L-2	3KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	20	Chiếc			
	EM80A-2	0.75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	18	Chiếc			
3	EM180M-2	22KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	3	Chiếc			
2	EM315M-2	132KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
3	EM315LA-2	160KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	3	Chiếc			
1	EM160M-4	11KW.4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	1	Chiếc			
5	EM180M-4	18.5KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	5	Chiếc			
6	EM200L-4	30KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	6	Chiếc			
2	EM160MA-2	11KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
2	EM3-315S-4	110KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			
2	EM3-315M-4	132KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			
2	EM3-315M-4	132KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			
2	EM3-315S-4	110KW, 4P, B3, IE3	LOẠI CHÂN ĐẾ	400/690V	2	Chiếc			

1	EM132SB-2	7.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	21	Chiếc			
1	EM132SB-2	7.5KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	9	Chiếc			
	EM90L-2	2.2KW, 2P, B5	LOẠI MẶT BÍCH	380/400V	10	Chiếc			
	EM132SA-2	5.5KW, 2P, B5	LOẠI MẶT BÍCH	380/400V	5	Chiếc			
	EM80A-2	0.75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
15	EM160MB-2	15KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	15	Chiếc			
29	EM160M-4	11KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	29	Chiếc			
10	EM160L-4	15KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	10	Chiếc			
4	EM200L-4	30KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	4	Chiếc	15502	16.277	22,15
2	EM250M-4	55KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
2	EM250M-4	55KW, 4P, B5	LOẠI MẶT BÍCH	380/400V	2	Chiếc			
3	EM160MA-2	11KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	3	Chiếc			
3	EM180M-2	22KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/4 00V	3	Chiếc			
2	EM280S-2	75KW, 2P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	2	Chiếc			
15	EM160M-4	11KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	15	Chiếc			
10	EM160L-4	15KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	10	Chiếc			
5	EM200L-4	30KW, 4P, B3	LOẠI CHÂN ĐẾ	380/400V	5	Chiếc			
136	**TỔNG C&F**				**305**	**Chiếc**	**35.226**	**36.987**	**46,80**

TỔNG: 136 KIỆN HÀNG
BẰNG CHỮ: MỘT TRĂM BA MƯƠI SÁU KIỆN HÀNG
TỔNG KHỐI LƯỢNG: 36.987 KG
THỂ TÍCH: 46,80 M3

Thay mặt Elektrim Techtop Motors Pte Ltd
(Đã ký và đóng dấu)
Chữ ký ủy quyền

Bên gửi hàng
ELEKTRIM TECHTOP MOTORS PTE LTD
80 JOO KOON CIRCLE
SINGAPORE 629100
ĐT: 68639500 FAX: 68633778

Bên nhận hàng
CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM)
LẦU 8, TÒA NHÀ BẢO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA , PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +8408 3932 0500 FAX: +848 3932 0900*

Bên nhận thông báo

NHƯ BÊN NHẬN HÀNG
*MST: 0311811240
EMAIL: HONG@ELEKTRIM.COM.VN

I Carry Containers Pte Ltd

VẬN ĐƠN

BẢN SAO

Vận chuyển đa quốc gia từ cảng đến cảng

SỐ VẬN ĐƠN: IRSINHCM2329231

Nhận được hàng (tình trạng, đơn hàng nếu có trong sự kiện như được ghi chú khác là từng số Container hoặc kiện hàng hoặc đơn vị khác mà Bên bán liệt kê được dùng để bao gồm Hàng hóa được chỉ định bên dưới để vận chuyển từ nơi Nhận hàng hoặc cảng chất hàng, tùy theo điều kiện nào có thể áp dụng, tuân theo các điều khoản của vận đơn này, theo giữa các điều khoản ở mặt sau vận đơn và các điều khoản của Bên giữ áp dụng của Hãng vận chuyển). Khi chấp nhận vận đơn này, Bên bán chấp nhận và đồng ý rằng với tất cả các điều khoản, điều kiện và ngoại lệ, cho dù được in, đóng dấu hoặc viết, hoặc được kết hợp theo cách khác, như thể Bên bán không ký vào Vận đơn này. Một trong các Vận đơn đã ký phải được chuyển giao nếu nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng. Khi xuất trình tài liệu này (được xác nhận hợp lệ) cho Hãng vận chuyển hoặc đại diện của Chủ sở hữu, các quyền và trách nhiệm pháp lý phát sinh theo các điều khoản của vận đơn này sẽ (không ảnh hưởng đến bất kỳ quy tắc nào của luật chung hoặc quy định áp dụng bắt buộc chẳng hạn như Nguyên tắc) bắt nên ràng buộc về mọi mặt giữa Hãng vận chuyển và Chủ sở hữu như thể hợp đồng được chứng minh bằng chứng từ đã đi được thực hiện giữa họ.

		Tàu: PIRA BHUM	Số chuyến: 374N
Nơi nhận hàng SINGAPORE CY	Cảng chất hàng SINGAPORE	Nơi nhận (chỉ áp dụng khi chứng từ này được sử dụng trong Vận đơn kết hợp)	Nơi giao hàng (chỉ áp dụng khi chứng từ này được sử dụng trong Vận đơn kết hợp)
Cảng dỡ hàng CẢNG CÁT LÁI	Cảng giao hàng TP. HỒ CHÍ MINH CY		

Ký hiệu & số Số container, số seal	Loại kiện hàng	Mô tả hàng hóa Kê khai hàng hóa	Tổng khối lượng (Kg)	Thể tích (M3)
TRHU2716884/3/CARRY017174/20GP, FSCU7441434/1CARRY017172/20GP CÔNG TY TNHH ĐỘNG CƠ VÀ MÁY MÓC ELEKTRIM (VIỆT NAM) **	136 KIỆN HÀNG	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM VÀ ĐỒNG SEAL 2X20GP TỰ KÊ KHAI: ĐỘNG CƠ ĐIỆN MÃ HS: 850151, 850152, 850153 ** LẦU 8, TÒA NHÀ BẢO MINH, 217 ĐƯỜNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA , PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 14 NGÀY DÙNG/TẠM GIỮ CONTAINER MIỄN PHÍ TẠI ĐIỂM ĐẾN CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC VẬN ĐƠN GỐC ĐÃ NỘP TẠI SINGAPORE	36.987,0000	46,8000

CÁC THÔNG TIN TRÊN DO BÊN GỬI HÀNG KHAI	Tổng số kiện hàng/container 2X20GP	HÃNG VẬN CHUYỂN I CARRY CONTAINERS PTE LTD
Đại lý CÔNG TY TNHH I CARRY CONTAINERS (VIETNAM) TÒA NHÀ SAIGON ROYAL, PHÒNG A03.12, TẦNG 3, THÁP A-OT1, 34-35 ĐƯỜNG BẾN VÂN ĐỒN, QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM ĐT: 84.28.39432881 FAX: 84.28.39432866 Hợp đồng hiện tại đã được thỏa thuận tuân theo các điều kiện được in ở phía sau và tuân theo Luật và quyền tài phán của Cộng hòa Singapore Xem điều khoản 23 ở mặt sau vận đơn này	Vận chuyển lên tàu ngày: 09/05/2023 Địa điểm và ngày cấp SINGAPORE, 09/05/2023 Để làm chứng cho hợp đồng ở đây, [0] bản gốc đã được cấp khi một bản trong đó được hoàn thành, các bản khác sẽ bị vô hiệu.	Bởi: Với tư cách là Đại lý THAY MẶT HÃNG VẬN CHUYỂN

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18988 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HOÁ

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2024, chúng tôi gồm:

Bên nhận: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA**

(Gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ: Số 238 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Bên giao: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU**

(Gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ: Xóm Cộng - Cần Kiệm - Thạch Thất - Hà Nội

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Tại dự án **"Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam"**- số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội, hai bên tiến hành bàn giao tủ điện điều khiển cho Trạm xử lý nước thải như sau:

STT	Mô tả	Đơn vị	KL	Model	Thương hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
	Tủ điện điều khiển thiết bị						
1	**Thiết bị đầu vào**						
	Attomat MCCB 3P - 50A, 30kA	cái	1,00	EZC100H3050	Schneider	Trung Quốc	
	Cầu chia pha	Bộ	1	UK411	Leipole	Trung Quốc	
	Cầu chì bảo vệ 2A	cái	3,00	OFL 10 x38	Omega	Đài Loan	
	Đèn báo pha R/S/T	cái	3,00	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Đồng hồ Volt	Cái	1	AM-72	Andeli	Trung Quốc	
	Chuyển mạch Volt	cái	1	LW26X-20	Andeli	Trung Quốc	

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

STT	Mô tả	Đơn	KL	Model	Thương hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
	Đồng hồ Ampe	Cái	3	AM-72	Andeli	Trung Quốc	
	Biến dòng 50A/5A	cái	3	MSQ 30	CNC-WIZ	Trung Quốc	
	Bảo vệ pha	cái	1	MX100-400	Mikro	Malaysia	
	Nguồn 24VCD	cái	1,00	S8FS-C03524	Omron	Trung Quốc	
	Bộ điều khiển nhiệt độ		1	JWT6011F	Leipole	Trung Quốc	
	Quạt tản nhiệt 24VDC		2	F2E-120S-24	Leipole	Trung Quốc	
	Đèn báo động kèm còi		1		Trung Quốc	Trung Quốc	
	Đèn chiếu sáng, ổ cắm		1		Việt Nam	Việt Nam	
2	**Thiết bị đầu ra**						
	Attomat MCB 3P - 20 A, 6kA	cái	2	A9K24320	Schneider	Trung Quốc	
	Attomat MCB 3P - 10 A, 6kA	cái	16	A9K24310	Schneider	Trung Quốc	
	Contactor 3P-18A	cái	2	LC1E1810	Schneider	Trung Quốc	
	Contactor 3P-9A	cái	18	LC1E0910	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 0,63-1	cái	9	LRE05	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 1-1,6	cái	6	LRE06	Schneider	Trung Quốc	
	Role nhiệt 3P 2,5-4	cái	2	LRE8	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 4-6	cái	1	LRE10	Schneider	Trung Quốc	
	Rơ le nhiệt 3P 7-10	cái	2	LRE14	Schneider	Trung Quốc	

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

STT	Mô tả	Đơn	KL	Model	Thương hiệu	Xuất xứ	Ghi chú
	Đèn báo chạy	cái	20	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Đèn báo lỗi vàng	cái	20	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Công tắc 3 vị trí	cái	20	YW1S	Idec	Trung Quốc	
	Vật tư đấu nối, cầu đấu bơm	Bộ	20				
3	**Thiết bị điều khiển**						
	Timer luân phiên/ ngừng nghỉ	Bộ	9	H5CN	Omron	Trung Quốc	
	Rơ le trung gian 24/220V	cái	17		Idec	Trung Quốc	
	Nút dừng khẩn	cái	1	YW1B	Idec	Trung Quốc	
	Attomat MCB 2P - 6 A	cái	2	A9K24206	Schneider	Trung Quốc	
	Đèn báo mức phao	cái	4	YW1P	Idec	Trung Quốc	
	Vỏ tủ: H1900xR900xS300 Sơn tĩnh điện, RAL 7032 - Tủ trong nhà 1 lớp cánh	cái	1		Toàn cầu	Việt Nam	

Biên bản được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

Nguyễn Thị Thao

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA TOÀN CẦU
Trụ sở: Xóm Cộng – Cần Kiệm – Thạch Thất – Hà Nội
MST: 0104634850
VPGD: Liền Kề 4 – Khu đô Thị Đại Thanh – Thanh Trì – Hà Nội

CHỨNG CHỈ TEST XUẤT XƯỞNG
TEST CERTIFICATE

Số / No: 2508-2024

Tên khách hàng / Customer: ***CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA*** ***Công trình:*** *Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam* ***Địa điểm:*** *số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội* **Tiêu chuẩn / Standard:** IEC60529; IEC60439	**Tên sản phẩm / Product name:** Tủ điện điều khiển trạm xử lý nước thải **Số lượng / Amount: 01 tủ**

STT Item	Hạng mục thử nghiệm / Testing Fields	Kết quả / Result		Ghi chú Remarks
		Đạt Pass	Không Đạt Failed	
1	Bề mặt, Màu sắc, Sơn, Cơ khí *Surface, Color, Paint, Mechanical*	☑		
2	Lắp đặt tổng thể *General Installation*	☑		
3	Danh mục vật tư *Bill of material*	☑		
4	Kiểm tra cơ khí *Testing Mechanical*	☑		
5	Kiểm tra điện trở cách điện *Insulation resistance*	☑		
6	Thử nghiệm rơ le bảo vệ và mạch điều khiển *Relay protection & control circuit test*	☑		
7	Kiểm tra tổng quát *General Check*	☑		

Việc kiểm tra nghiệm thu các công đoạn và xuất xưởng đã được thực hiện nghiêm túc. Các hạng mục kiểm tra đều đã đạt yêu cầu.

The routine test have been done and passed all respects.

Ngày thử nghiệm / Date of Testing: 25/8/2024

Người thử nghiệm / **Testing by:**	**Người kiểm tra /** **Checking by:**	**Quản lý sản xuất /** **Production Manager**
Đồng Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Thảo**	**Nguyễn Thị Huyền**

EVN NPC ETC

CÔNG TY TNHH MTV THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN ELECTRICAL TESTING ONE MEMBER COMPANY LIMITED
Địa chỉ *(addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội.
Điện thoại *(Tel)*: 024.38759 361 Fax: 024.38759080
Web: https://www.npcetc.vn Email: etc@npc.com.vn

BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM/THÍ NGHIỆM ÁPTÔMÁT

(Test report of moulded case circuit breaker and miniature circuit breaker)

Số(N^0): 01-256 / NPC*ETC*-PXCĐ

Kiểu *(Type)*: EZC 100H	Số chế tạo *(Serial N^0)*: /
Hãng sản xuất *(Manufacturer)*: Schneider	Điện áp định mức(V) *(Rated voltage(V))*: 550
Dòng định mức(A) *(Rated current(A))*: 50	Năm SX *(Year of manufacture)*: /
Nơi thí nghiệm *(Location test)*: Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc	
Ngày thí nghiệm *(Test date)*: 15/08/2024	Niêm phong *(Seal)*: 256
Điều kiện môi trường *(Ambient condition)*: t = 25 ^{0}C , Rh : 67 %	
Tình trạng *(State)*: Thí nghiệm trước lắp đặt	
Thiết bị thử *(test equipments)*: MΩ3165; ODEN: 9501593, SENTINEL 500	

Các hạng mục thử nghiệm/thí nghiệm (Tested functions):

1. Kiểm tra bên ngoài *(General inspection)*		☑
2. Kiểm tra cơ khí *(Testing Mechanical)*		☑
3. Đo điện trở cách điện ở nhiệt độ môi trường *(Measurement of insulation resistance)*	(*)	☑
4. Thử nghiệm/thí nghiệm điện áp chịu tần số công nghiệp*(Power frequency withstand voltage test)* (*)		☑
5. Kiểm tra đặc tính cắt có thời gian *(Long-time delay)*	(*)	☑
6. Kiểm tra đặc tính cắt nhanh *(Short time delay & Inst.Time)*	(*)	☑

Phương pháp thử nghiệm/thí nghiệm *(Testing method)*: TCVN 6592-1 (IEC 60947-1) TCVN 6592-2 (IEC60947-2;) QCVN QTĐ-5: 2009/BCT

KẾT LUẬN *(Conclusion)*: Các hạng mục đã thử nghiệm/thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật.
(All tests have been performed completely according to test standard and pass)

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2024

Người thực hiện *(Testers)*	**PQĐ.Phân xưởng** *(Vice of department)*	**KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC** *(Vice of Director)*
Đào Thị Tú Anh Bạch Thu Thủy	Lê Lữ Minh	Tô Tuấn Anh

Các mục (*) được VILAS công nhận (The items (*) have been accredited by VILAS)

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.14-261223

Ngày: 22-Dec-23

Customer *(Khách hàng)*:

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG

SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-5067-PROPP2311

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	6
2	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	3
3	LVS16313	Cau dao tu dong CVS160B 160A 4P	2
4	LV510315	Cau dao tu dong CVS100B 63A 4P	1
5	EZEROTDS	Tay nam xoay truc tiep	1
6	LV510305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	59
7	LV510306	Cau dao tu dong CVS100B 80A 3P	4
8	LV510305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	2
9	EZC250F3125	Cau dao tu dong EZC 3P F 125A	1
10	EZC100H3080	Cau dao tu dong EZC 3P H 80A	1
11	EZC100H3050	Cau dao tu dong EZC 3P H 50A	2
12	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	1
13	LVS25343	Cau dao tu dong CVS250F 250A 4P	1
14	LV510302	Cau dao tu dong CVS100B 32A 3P	12
15	EZC400N3320N	Cau dao tu dong EZC 3P N 320A	1
16	LVS16312	Cau dao tu dong CVS160B 125A 4P	1
17	EZC100N3020	Cau dao tu dong EZC 3P N 20A	2

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 20-05-2024

Số chứng thực 18671 Quyển số 01-SCT/BS

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CỘNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Thế Tuấn

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 38 314 037
Fax: (024) 38 314 039

Da Nang
3rd Floor, Diamond Time Complex Tower
36 Thai Phien St., Hai Ba Trung Dist.
Tel : (0236) 3 663 888
(0263) 6 225 168

Ho Chi Minh City
7th Floor, E-Town 1 building
Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel : (028) 38 105 103
Fax: (028) 38 135 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.14-261223

Ngày: 22-Dec-23

Customer (Khách hàng):
CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 233, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-5967-PROPP2311

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	6
2	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	3
3	LVS16313	Cau dao tu dong CVS160B 160A 4P	2
4	LVS10315	Cau dao tu dong CVS100B 63A 4P	1
5	EZEROTDS	Tay nam xoay truc tiep	1
6	LVS10305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	59
7	LVS10306	Cau dao tu dong CVS100B 80A 3P	4
8	LVS10305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	2
9	EZC250F3125	Cau dao tu dong EZC 3P F 125A	1
10	EZC100H3080	Cau dao tu dong EZC 3P H 80A	1
11	EZC100H3050	Cau dao tu dong EZC 3P H 50A	2
12	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	1
13	LVS25343	Cau dao tu dong CVS250F 250A 4P	1
14	LVS10302	Cau dao tu dong CVS100B 32A 3P	12
15	EZC400N3320N	Cau dao tu dong EZC 3P N 320A	1
16	LVS16312	Cau dao tu dong CVS160B 125A 4P	1
17	EZC100N3020	Cau dao tu dong EZC 3P N 20A	2

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:

CT01522249 CT01524624 CT01524678

No.14-261223

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	6	India
2	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	3	India
3	LVS16319	Cau dao tu dong CVS160B 160A 4P	2	India
4	LVS10315	Cau dao tu dong CVS100B 63A 4P	1	India
5	EZEROTDB	Tay nam xoay truc tiep	1	China
6	LVS10305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	59	India
7	LVS10306	Cau dao tu dong CVS100B 80A 3P	4	India
8	LVS10305	Cau dao tu dong CVS100B 63A 3P	2	India
9	EZC250F3125	Cau dao tu dong EZC 3P F 125A	1	China
10	EZC100H3080	Cau dao tu dong EZC 3P H 80A	1	Thailand
11	EZC100H3050	Cau dao tu dong EZC 3P H 50A	2	Thailand
12	LVS25313	Cau dao tu dong CVS250B 250A 4P	1	India
13	LVS25343	Cau dao tu dong CVS250F 250A 4P	1	India
14	LVS10302	Cau dao tu dong CVS100B 32A 3P	12	India
15	EZC400N3320N	Cau dao tu dong EZC 3P N 320A	1	China
16	LVS16312	Cau dao tu dong CVS160B 125A 4P	1	India
17	EZC100N3020	Cau dao tu dong EZC 3P N 20A	2	Thailand

CO#: 0122 **HOP LONG - HL-5967-PROPP2311**

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax: (024) 38 314 039

Da Nang
3rd Floor, Diamond Time Complex Tower
35 Thai Phien St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 563 838
(0263) 6 225 166

Ho Chi Minh city
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 109 103
Fax: (028) 38 109 477

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 0122 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 12/07/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 31/07/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay MAERSK NARVIK / 327N	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01522249, CT01524624, CT01524678 Nước xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, BA LAN, THÁI LAN	TỔNG KL: 4963 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 02/08/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18998 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV
THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION
NORTHERN ELECTRICAL TESTING
ONE MEMBER COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OFVIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Địa chỉ *(Addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại *(Tel)*: 02438759361

ISO 9001:2015

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số *(N°)*: 03-375BD /NPC*ETC*-PXCĐ

Tên đối tượng: Biến dòng hạ thế
(Object)

Kiểu: CT0.6 — Số: 2420 029579
(Type) — *(Serial N°)*

Nơi sản xuất: GELEXEMIC - Việt Nam — Năm: 2024
(Manufacturer) — *(Year)*

Đặc trưng kỹ thuật: Dòng điện sơ cấp: 50 A (W:2) — Dung lượng: 5 VA
(Specifications) Dòng điện thứ cấp: 5 A — Cấp chính xác: 0.5
Tần số làm việc: 50 Hz — Mức cách điện: 0.6/3 kV

Nơi sử dụng: ...../ .....
(Place)

Người/Đơn vị sử dụng: ...../ .....
(User)

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 18 : 2019
(Method of verification)

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
(Conclusion)

Số tem kiểm định: 173065 - 16A
(Verification stamp N°)

Thời hạn đến (nếu có): 31/08/2029 (*)
(Valid until)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024
Date of issue

Kiểm định viên
(Verified by)

Trịnh Thị Thanh Hải

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Deputy of Director)

CÔNG TY T.N.HH MTV THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC - TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Tô Tuấn Anh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV
THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION
NORTHERN ELECTRICAL TESTING
ONE MEMBER COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OFVIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Địa chỉ *(Addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại *(Tel)*: 02438759361

ISO 9001:2015

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số *(N°)*: 02-375BD /NPC*ETC*-PXCĐ

Tên đối tượng: Biến dòng hạ thế
(Object)

Kiểu: CT0.6 — Số: 2420 029581
(Type) — *(Serial N°)*

Nơi sản xuất: GELEXEMIC - Việt Nam — Năm: 2024
(Manufacturer) — *(Year)*

Đặc trưng kỹ thuật: *(Specifications)*
Dòng điện sơ cấp: 50 A (W:2) — Dung lượng: 5 VA
Dòng điện thứ cấp: 5 A — Cấp chính xác: 0.5
Tần số làm việc: 50 Hz — Mức cách điện: 0.6/3 kV

Nơi sử dụng: ..... / .....
(Place)

Người/Đơn vị sử dụng: ..... / .....
(User)

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 18 : 2019
(Method of verification)

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
(Conclusion)

Số tem kiểm định: 173064 - 16A
(Verification stamp N°)

Thời hạn đến (nếu có): 31/08/2029 (*)
(Valid until)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024
Date of issue

Kiểm định viên
(Verified by)

Trịnh Thị Thanh Hải

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Vice of Director)

Tô Tuấn Anh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

RESULTS OF VERIFICATION

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MTV
THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC
NORTHERN POWER CORPORATION
NORTHERN ELECTRICAL TESTING
ONE MEMBER COMPANY LIMITED

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OFVIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Địa chỉ *(Addr)*: 465 Nguyễn Văn Linh - Long Biên - Hà Nội
Điện thoại *(Tel)*: 02438759361

ISO 9001:2015

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số *(N°)*: 01-375BD /NPCETC-PXCĐ

Tên đối tượng: Biến dòng hạ thế
(Object)

Kiểu: CT0.6 — Số: 2420 029566
(Type) — *(Serial N°)*

Nơi sản xuất: GELEXEMIC - Việt Nam — Năm: 2024
(Manufacturer) — *(Year)*

Đặc trưng kỹ thuật: *(Specifications)*
Dòng điện sơ cấp: 50 A (W:2) — Dung lượng: 5 VA
Dòng điện thứ cấp: 5 A — Cấp chính xác: 0.5
Tần số làm việc: 50 Hz — Mức cách điện: 0.6/3 kV

Nơi sử dụng: ..... / .....
(Place)

Người/Đơn vị sử dụng: ..... / .....
(User)

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 18 : 2019
(Method of verification)

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
(Conclusion)

Số tem kiểm định: 173063 - 16A
(Verification stamp N°)

Thời hạn đến (nếu có): 31/08/2029 (*)
(Valid until)

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024
Date of issue

Kiểm định viên
(Verified by)

Trịnh Thị Thanh Hải

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Vice of Director)

CÔNG TY T.N.H.H MTV THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN BẮC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Tô Tuấn Anh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

RESULTS OF VERIFICATION

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

AF9245-10
AF024320

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.57-250923

Ngày: 21-Sep-23

Customer *(Khách hàng)*:
CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-5115-PRORET2303

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
2	A9K24310	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 10A C	120
3	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60
4	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60
5	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60
6	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60
7	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120
8	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120
9	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120
10	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120
11	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120
12	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120
13	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120
14	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60
15	[illegible]	[illegible]	60
16	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60
17	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 20-05-2024
Số chứng thực 1859 Quyển số - 01 SCT/BS

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Viracomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.57-220923

Ngày: 21-Sep-23

Customer (*Khách hàng*):

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 8, NGO 283, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-5115-PRORET2303

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1			120
2	A9K24310	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 10A C	120
3	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
4	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
5	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
6	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 16A C	60
7	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
8	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
9	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
10	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 20A C	120
11	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
12	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
13	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 25A C	120
14			60
15	A9K24332	[illegible]	60
16	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60
17	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong IK60N 3P 32A C	60

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Life Is On | Schneider Electric

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:
CT01463888 23000588 23000589 23000590 23000591 23000592 23000593 23000594 23000595 23000596 23000597 23000598

No.57-220923

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	A9K24306	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 6A C	120	Thailand
2	A9K24310	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 10A C	120	Thailand
3	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
4	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
5	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
6	A9K24316	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 16A C	60	Thailand
7	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
8	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
9	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
10	A9K24320	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 20A C	120	Thailand
11	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120	Thailand
12	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120	Thailand
13	A9K24325	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 25A C	120	Thailand
14	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand
15	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand
16	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand
17	A9K24332	Acti9-Cau dao tu dong iK60N 3P 32A C	60	Thailand

CO#: 1272

HOP LONG - HL-5115-PRORET2303

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 36 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
8th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 304

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 39 120 477

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 1272 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 18/05/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 19/05/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay NAKSKOV MAERSK 319N	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01463888, 23000589, 23000590, 23000591, 23000592, 23000593, 23000594, 23000595, 23000596, 23000597, 23000598 Nước xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, CỘNG HÒA SÉC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, MEXICO, TÂY BAN NHA, THÁI LAN, VIỆT NAM	TỔNG KL: 6031 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 25/05/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phương

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18996 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phương

Life Is On | Schneider Electric

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.18-160223

Ngày: 15-Feb-23

Customer *(Khách hàng)*:

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG

SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI, THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4358-PROPP2208

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	100
2	LAEN11	Khoi tiep diem	100
3	LAEN11	Khoi tiep diem	100
4	LAEN22	Khoi tiep diem	100
5	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
6	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
7	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
8	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
9	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
10	LC1E0901M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
11	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
12	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
13	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
14	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
15	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
16	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
17	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
18	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
19	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
20	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
21	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
22	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
23	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
24	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
25	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
26	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
27	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
28	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
29	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
30	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
31	LC1E1601M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	3
32	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
33	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
34	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
35	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2
36	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2
37	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3
38	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3
39	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
40	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 672 491
Fax : (0236) 3 672 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 100 477

Life Is On | Schneider Electric

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
41	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.18-160223

Ngày: 15-Feb-23

Customer *(Khách hàng)*:
CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4356-PROPP2208

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	100
2	LAEN11	Khoi tiep diem	100
3	LAEN11	Khoi tiep diem	100
4	LAEN22	Khoi tiep diem	100
5	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
6	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
7	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
8	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
9	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20
10	LC1E0901M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
11	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
12	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
13	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
14	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
15	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
16	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
17	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
18	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
19	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
20	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50
21	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
22	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
23	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
24	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
25	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
26	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
27	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
28	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2
29	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
30	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3
31	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	3
32	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
33	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
34	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50
35	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Towe
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 100 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
36	LC1E200M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 200A	2
37	LC1E200M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 200A	3
38	LC1E200M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 200A	3
39	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
40	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
41	LC1E2501M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo vận đơn số:
CT01294873+CT01294874+CT01294875+CT01296117

No.18-160223

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LAEN1T	Khoi tiep diem	100	China
2	LAEN1T	Khoi tiep diem	100	China
3	LAEN1T	Khoi tiep diem	100	China
4	LAEN2T	Khoi tiep diem	100	China
5	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
6	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
7	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
8	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
9	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	20	India
10	LC1E0901M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30	India
11	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
12	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
13	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
14	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
15	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
16	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
17	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
18	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
19	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
20	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	50	India
21	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10	China
22	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10	China
23	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
24	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
25	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
26	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
27	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2	China
28	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	2	China
29	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3	China
30	LC1E160M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 160A	3	China
31	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	3	India
32	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50	India
33	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50	India
34	LC1E1810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	50	India
35	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2	China
36	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	2	China
37	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3	China
38	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	3	China
39	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India
40	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India
41	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India

CO#: 0438

HOP LONG - HL-4356-PROPP2208

Schneider Electric Vietnam

Hanoi
8th Floor, Vincom A building
191 Ba Trieu, Hai Ba Trung Dist.
Tel: (024) 3978 8100
Fax: (024) 3978 8080

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel: (0236) 3 872 461
Fax: (0236) 3 872 464

Hochiminh
7th Floor, S-Town 1 building
394 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel: (028) 38 103 103
Fax: (028) 38 103 477

Toll Free: 1800 58 58 58
CustomerCare@vn.schneider-electric.com
www.hvcbook.com/SchneiderElectricVN

Life Is On Schneider Electric

BẢN DỊCH

1.Nhà xuất khẩu (Tên và địa chỉ) **SCHNEIDER ELECTRIC ASIA** **LOGOS TUAS LOGISTICS HUB,** **LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14** **SINGAPORE 637312**	CỘNG HÒA SINGAPORE **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** **Số: 0433** KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG THÊM/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM** **364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA,** **QUẬN TÂN BÌNH,** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **VIỆT NAM**	
3. Ngày khởi hành **09/12/2022**	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các chi tiết và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: **IVY LAI** Chức vụ: **ĐIỀU PHỐI VIÊN GIAO THÔNG** Ngày: **08/12/2022**
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay **CSCL LIMA / 148N**	
5. Cảng dỡ hàng **HỒ CHÍ MINH**	
6. Đất nước đến **VIỆT NAM**	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa **XEM DƯỚI ĐÂY ****	

9. Ký mã hiệu	10. Số và loại đóng gói, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
	PHỤ TÙNG ĐIỆN THEO LÔ HÀNG SỐ: CT01294872, CT01294874, CT01294875, CT01296117 Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, CỘNG HÒA SÉC, PHÁP, ĐỨC, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, HÀN QUỐC, ROMANIA, TÂY BAN NHA, THÁI LAN, VƯƠNG QUỐC ANH, ĐƯỢC XỬ LÝ TẠI SINGAPORE	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 9435,396 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chứng nhận rằng các hàng hoá nêu trên được sản xuất tại đất nước đã ghi như trong mục 7. Chứng nhận này được phát hành và xác nhận với sự hiểu biết và tin tưởng của chúng tôi và chúng tôi không có bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào.

Văn phòng cấp Giấy chứng nhận Xuất xứ của Liên đoàn Sản xuất Singapore
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày cấp: 09/12/2022
Được xác nhận bởi:

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 0292 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

LC1E0910

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.42-310823

Ngày: 30-Aug-23

Customer (*Khách hàng*) :

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG

SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4096-PROPP2205

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	30
2	LAEN22	Khoi tiep diem	50
3	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	50
4	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
5	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
6	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
8	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
9	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
10	[illegible]	[illegible]	10
11	LC1E2[illegible]	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	10
12	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
13	LC1E250M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 250A	5
14	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
15	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
16	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
17	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
18	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
19	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
20	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
21	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
22	LC1E40M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 40A	10
23	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
24	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
25	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
26	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
27	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
28	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
29	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	10
30	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
31	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
32	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
33	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	30
34	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	30
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
36	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	5
37	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	5
38	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	5
39	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	5

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 401
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
40	LAEN11	Khoi tiep diem	100
41	LAEN11	Khoi tiep diem	50
42	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20
43	LC1E0810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20
44	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
45	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30
46	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	10
47	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	9
48	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	1
49	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	10
50	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	15

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYỄN LA VÀNG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 20-05-2024

Số chứng thực 18667 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.42-310823

Ngày: 30-Aug-23

Customer (Khách hàng):
CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4086-PROPP2205

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm liệt dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LAEN11	Khoi tiep diem	30
2	LAEN22	Khoi tiep diem	50
3	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	50
4	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
5	LC1E0810M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
6	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100
7	LC1E1201M5	Khoi dong tu Tesys E 3P 12A 220VAC	10
8	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10
9	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50
10	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	10
11	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	10
12	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10
13	LC1E250M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 250A	5
14	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
15	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
16	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
17	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
18	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20
19	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
20	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
21	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5
22	LC1E40M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 40A	10
23	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
24	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
25	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10
26	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
27	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
28	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10
29	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	10
30	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
31	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
32	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20
33	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	30
34	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	30

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vincomes Building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 007
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 100 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
35	LRE21	Rơle nhiệt TESYS E 12...18A	30
36	LRE355	Rơle nhiệt LRE 30...40A	5
37	LRE355	Rơle nhiệt LRE 30...40A	5
38	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 37/50A	5
39	LRE357	Rơle nhiệt TESYS E 37/50A	5
40	LAEN11	Khối tiếp điểm	100
41	LAEN11	Khối tiếp điểm	50
42	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	20
43	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	20
44	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	30
45	LC1E0910M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 9A	30
46	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	10
47	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	9
48	LC1E80M5	Khởi động từ LC1E 3P AC3 80A	1
49	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	10
50	LRE05	Rơle nhiệt TESYS E 0.63...1A	15

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Life Is On | Schneider Electric

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:

CT01428500 CT01428518

No.42-310823

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LAEN11	Khoi tiep diem	30	China
2	LAEN22	Khoi tiep diem	50	China
3	LC1E0610M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 6A	50	India
4	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100	India
5	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100	India
6	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	100	India
7	LC1E1201M5	Khoi dong tu Teeya E 3P 12A 220VAC	10	India
8	LC1E120M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 120A	10	China
9	LC1E1210M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 12A	50	India
10	LC1E1801M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 18A	10	India
11	LC1E200M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 200A	10	China
12	LC1E2501M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A 220VAC	10	India
13	LC1E250M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 250A	5	China
14	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
15	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
16	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
17	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
18	LC1E2510M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 25A	20	India
19	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5	India
20	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5	India
21	LC1E3201M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 32A	5	India
22	LC1E40M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 40A	10	China
23	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10	China
24	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10	China
25	LC1E50M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 50A	10	China
26	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10	China
27	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10	China
28	LC1E65M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 65A	10	China
29	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	10	China
30	LRE06	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20	China
31	LRE06	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20	China
32	LRE06	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	20	China
33	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.0...2.5	30	China
34	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	30	China
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30	China
36	LRE365	Role nhiet LRE 30...40A	5	China
37	LRE365	Role nhiet LRE 30...40A	5	China
38	LRE367	Role nhiet TESYS E 375OA	5	China
39	LRE357	Role nhiet TESYS E 375OA	5	China
40	LAEN11	Khoi tiep diem	100	China
41	LAEN11	Khoi tiep diem	50	China
42	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20	India
43	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	20	India
44	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30	India
45	LC1E0910M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 9A	30	India
46	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	10	China
47	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	9	China

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
6th Floor, Viexcoreex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
8th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
48	LC1E80M5	Khoi dong tu LC1E 3P AC3 80A	1	China
49	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	10	China
50	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	15	China

CO#: 1029

HOP LONG - HL-4066-PROPP2205

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1900 55 28 58
cvietnamcare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
6th Floor, Vincomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 1026 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 18/04/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 20/04/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay CNC BANGKOK / 0YD3PN1NC	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01428500, CT01428918	TỔNG KL: 6464 KG
	Nước xuất xứ hàng hóa: BỈ, TRUNG QUỐC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, NHẬT BẢN, ĐÀI LOAN, THÁI LAN, VIỆT NAM, ĐƯỢC GIA CÔNG TẠI SINGAPORE	

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 20/04/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

Vũ Thị Phương

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18994 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phương

BẢN SAO

Life Is On | Schneider Electric

Role nhiệt LRE

WARRANTY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ BẢO HÀNH

No.106-250923

Ngày: 21-Sep-23

Customer (*Khách hàng*):

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 283, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (Số đơn hàng): HL-4426-PROPP2208

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	20
2	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	30
3	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
4	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
5	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
6	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50
7	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
8	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
9	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
10	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
11	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
12	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
13	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
14	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
15	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
16	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
17	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
18	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
19	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
20	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
21	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
22	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
23	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
24	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
25	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
26	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
27	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
28	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
29	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	50
30	LRE14	Role nhiet TESYS E 7...10A	50
31	LRE16	Role nhiet TESYS E 9...13A	50
32	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
33	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
34	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20
36	LRE22	Role nhiet TESYS E 16...24A	50
37	LRE32	Role nhiet TESYS E 23...32A	50
38	LRE353	Role nhiet TESYS E 23#32A	10
39	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vincomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
40	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10
41	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10
42	LRE367	Role nhiet TESYS E 3750A	10
43	LRE367	Role nhiet TESYS E 3750A	10
44	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
45	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
46	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
47	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
48	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
49	LRE361	Role nhiet TESYS E 6570A	3
50	LRE365	Role nhiet TESYS E 80104A	3
51	LRE482	Role nhiet TESYS E 84135A	3

We, **SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM LTD**, as the Manufacturer hereby certifies that the above equipment and materials manufactured by us for above-mentioned contract are covered with a warranty for 18 months from shipment date.

Chúng tôi, **SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM**, đại diện nhà sản xuất cam kết tất cả những thiết bị và sản phẩm theo hợp đồng như trên sẽ được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LA VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 20-05-2024

Số chứng thực 18668 Quyển số 01 SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Quân

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vinaconex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
8th Floor, ACB building
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

QUALITY AND QUANTITY CERTIFICATE
CHỨNG CHỈ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

No.106-230923

Ngày: 21-Sep-23

Customer *(Khách hàng)*:

CONG TY CO PHAN CONG NGHE HOP LONG
SO 6, NGO 293, DUONG TAN MAI, PHUONG TAN MAI, QUAN HOANG MAI THANH PHO HA NOI, VIET NAM

PO number (*Số đơn hàng*): HL-4426-PROPP2209

This is to certify that the products listed below have passed routines the manufacturer's quality control and that their quantity is in accordance with the ordered ones.
Giấy này chứng nhận những sản phẩm bên dưới đã đạt kiểm tra chất lượng định kỳ của nhà máy và số lượng phù hợp với đơn hàng này.

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
1	LRE04	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	20
2	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	30
3	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.5A	50
4	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.5A	50
5	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.5A	50
6	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.5A	50
7	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
8	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
9	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
10	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
11	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
12	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50
13	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
14	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
15	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
16	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
17	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
18	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
19	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
20	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
21	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
22	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50
23	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
24	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
25	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
26	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
27	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
28	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...6A	50
29	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	50
30	LRE14	Role nhiet TESYS E 7...10A	50
31	LRE16	Role nhiet TESYS E 9...13A	60
32	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
33	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30
34	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Vincomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 004

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng
36	LRE22	Role nhiet TESYS E 16...24A	50
37	LRE32	Role nhiet TESYS E 23...32A	50
38	LRE303	Role nhiet TESYS E 23#32A	10
39	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10
40	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10
41	LRE365	Role nhiet LRE 30...40A	10
42	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
43	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
44	LRE357	Role nhiet TESYS E 3750A	10
45	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
46	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
47	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
48	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5
49	LRE361	Role nhiet TESYS E 5570A	3
50	LRE365	Role nhiet TESYS E 80104A	3
51	LRE482	Role nhiet TESYS E 84135A	3

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM

NGUYEN LE VANG
Customer Satisfaction & Quality Director
SCHNEIDER ELECTRIC VIETNAM

Life Is On | Schneider Electric

Electrical parts as per shipment number:
Hàng hóa theo lô hàng số:
CT01463888 23000590 23000591 23000592 23000593 23000594 23000595 23000596 23000597 23000598

No.105-230923

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
1	LRE05	Role nhiet TESYS E 0.4...0.6	20	China
2	LRE30	Role nhiet TESYS E 0.63...1A	30	China
3	LRE031	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
4	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
5	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
6	LRE06	Role nhiet TESYS E 1...1.6A	50	China
7	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
8	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
9	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
10	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
11	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
12	LRE07	Role nhiet TESYS E 1.6...2.5	50	China
13	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
14	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
15	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
16	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
17	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
18	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
19	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
20	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
21	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
22	LRE08	Role nhiet TESYS E 2.5...4A	50	China
23	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...5A	50	China
24	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...5A	50	China
25	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...5A	50	China
26	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...5A	50	China
27	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...5A	50	China
28	LRE10	Role nhiet TESYS E 4...5A	50	China
29	LRE12	Role nhiet TESYS E 5.5...8A	50	China
30	LRE14	Role nhiet TESYS E 7...10A	50	China
31	LRE16	Role nhiet TESYS E 9...13A	50	China
32	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30	China
33	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	30	China
34	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20	China
35	LRE21	Role nhiet TESYS E 12...18A	20	China
36	LRE22	Role nhiet TESYS E 16...24A	50	China
37	LRE32	Role nhiet TESYS E 23...32A	50	China
38	LRE353	Role nhiet TESYS E 23#32A	10	China
39	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10	China
40	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10	China
41	LRE355	Role nhiet LRE 30...40A	10	China
42	LRE357	Role nhiet TESYS E 57#50A	10	China
43	LRE357	Role nhiet TESYS E 57#50A	10	China
44	LRE357	Role nhiet TESYS E 57#50A	10	China
45	LRE359	Role nhiet TESYS E 48#65A	5	China
46	LRE359	Role nhiet TESYS E 48#65A	5	China
47	LRE359	Role nhiet TESYS E 48#65A	5	China

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 08 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
6th Floor, Vincomex building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

Life Is On | Schneider Electric

Stt	Mã hàng	Diễn giải	Số lượng	Xuất xứ
48	LRE359	Role nhiet TESYS E 4865A	5	China
49	LRE361	Role nhiet TESYS E 5570A	3	China
50	LRE365	Role nhiet TESYS E 80104A	3	China
51	LRE482	Role nhiet TESYS E 84135A	3	China

COM: 1272

HOP LONG - HL-4426-PROPP2208

Schneider Electric Vietnam

Toll Free: 1800 58 58 58
customercare@se.com
www.facebook.com/SchneiderElectricVN

Hanoi
8th Floor, Viwasoner building
34 Lang Ha St., Dong Da Dist.,
Tel : (024) 38 314 037
Fax : (024) 38 314 039

Danang
6th Floor, ACB Tower
218 Bach Dang St., Hai Chau Dist.,
Tel : (0236) 3 872 491
Fax : (0236) 3 872 504

Hochiminh
7th Floor, E-Town 1 building
364 Cong Hoa St., Tan Binh Dist.,
Tel : (028) 38 103 103
Fax : (028) 38 120 477

BẢN DỊCH

1. Bên xuất khẩu (Tên và địa chỉ) SCHNEIDER ELECTRIC ASIA PTE LTD LOGOS TUAS LOGISTICS HUB, LEVEL 2, 20 TUAS SOUTH AVE 14 SINGAPORE 637312	**CỘNG HÒA SINGAPORE** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** Số 1272 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc gia) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SCHNEIDER ELECTRIC VIỆT NAM SỐ 364, ĐƯỜNG CỘNG HÒA, PHƯỜNG 13, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	
3. Ngày khởi hành 18/05/2023	**8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU** Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và lời khai được cung cấp trong Giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký)* Họ tên: IVY LAI Chức vụ: Điều phối viên vận chuyển Ngày: 19/05/2023 Con dấu: *(Đã đóng dấu)*
4. Tên tàu/số chuyến bay NAKSKOV MAERSK 319N	
5. Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH	
6. Quốc gia đến VIỆT NAM	
7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa XEM DƯỚI ĐÂY **	

9. Ký hiệu và số	**10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết)**	**11. Số lượng và đơn vị tính**
	PHỤ TÙNG ĐIỆN TỬ THEO MÃ VẬN ĐƠN: CT01463888, 23000589, 23000590, 23000591, 23000592, 23000593, 23000594, 23000595, 23000596, 23000597, 23000598 Nước xuất xứ hàng hóa: TRUNG QUỐC, CỘNG HÒA SÉC, PHÁP, ẤN ĐỘ, INDONESIA, Ý, MEXICO, TÂY BAN NHA, THÁI LAN, VIỆT NAM	TỔNG KL: 6031 KG

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Bằng văn bản này, chúng tôi chứng nhận rằng các tài liệu được cung cấp đã chứng minh hàng hóa nêu trên có xuất xứ và được sản xuất tại quốc gia ghi trong mục 7. Chứng nhận này được cấp và chứng nhận theo sự hiểu biết và niềm tin của chúng tôi, và chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào.

Liên đoàn Chế tạo Singapore
Văn phòng Chứng nhận Xuất xứ
Ngày cấp: 25/05/2023
Xác nhận bởi: *(Đã ký và đóng dấu)*

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18995 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

OMRON

Ngày 27/02/2024

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG & XUẤT XỨ

Nhà cung cấp: **CÔNG TY TNHH OMRON VIỆT NAM**
147 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
11 Đoàn Văn Bơ , Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên mua: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG**
Số 6, ngõ 293, đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Sản phẩm:

STT	Mô tả	SL	Nước xuất xứ	Ngày cấp hóa đơn	Số hóa đơn
1	PTFZ-08-E BY OMZ	600	Trung Quốc	27/02/2024	1C24TMN 00000207
2	S8FS-C03524	300	Trung Quốc		
3	S8FS-C05024	500	Trung Quốc		
4	S8FS-C15012	50	Trung Quốc		
5	S8FS-C15024	200	Trung Quốc		
6	S8FS-C35024	200	Trung Quốc		
7	S8FS-C03512J	5	Trung Quốc		
8	S8FS-C05024J	100	Trung Quốc		
9	S8VK-G03024 OMI	5	Indonesia		
10	S8VK-C12024	100	Trung Quốc		

1/ Công ty TNHH Omron Việt Nam, công ty con thuộc sự sở hữu của Omron Corporation (Nhật Bản), tại đây tuyên bố rằng các sản phẩm được thiết kế và chứng nhận bởi Omron Corporation (Nhật Bản).
2/ Các sản phẩm trên được sản xuất và kiểm tra tại các nhà máy của Omron ở các quốc gia xuất xứ như đã nêu ở trên, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế đã đăng ký.

Chứng nhận đúng và chính xác
(Đã ký và đóng dấu)
Phùng Duy Hân
Giám Đốc Điều Hành

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18999 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Nhà xuất khẩu (Tên và địa chỉ)
IDEC IZUMI ASIA PTE LTD
NO 31 TANNERY LANE #05-01
HB CENTRE 2 SINGAPORE 347788

CỘNG HÒA SINGAPORE

CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG

Số 01631

KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG THÊM/ THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP

2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước)
CÔNG TY CỔ PHẦN HẠO PHƯƠNG
Số 88, đường Vĩnh Phú 40, khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

3. Ngày khởi hành
21/03/2023

4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến hay
UNI-PRUDENT V.0155-373S

5. Cảng dỡ hàng
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

6. Quốc gia đến
VIỆT NAM

7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa
ĐÀI LOAN, NHẬT BẢN & TRUNG QUỐC

8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU

Chúng tôi cam kết rằng các chi tiết và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác.

Chữ ký: *(Đã ký)*
Tên: MASAHIRO UEHARA
Chức vụ: TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH
Ngày: 30/03/2023
Con dấu: *(Đã đóng dấu)*

9. Ký hiệu và số | 10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết) | 11. Số lượng và đơn vị

STT	Mã sản phẩm	Mô tả	Xuất xứ	Số lượng
1	PS5R-VF24	BỘ NGUỒN	ĐÀI LOAN	20 CHIẾC
2	AL6M-M14PG	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	NHẬT BẢN	55 CHIẾC
3	AP1M222G	ĐÈN BÁO	NHẬT BẢN	830 CHIẾC
4	HW9Z-KL1	NẮP CHỤP BẢO VỆ CHO NÚT NHẤN	NHẬT BẢN	5 CHIẾC
5	ABW110R	NÚT NHẤN KHÔNG ĐÈN	NHẬT BẢN	5 CHIẾC
6	YW1P-1UQM3G	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
7	YW1P-1UQM3R	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	3.000 CHIẾC
8	YW1P-1UQM3Y	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
9	YW1S-2E10	CÔNG TẮC XOAY 2 VỊ TRÍ	TRUNG QUỐC	4.000 CHIẾC
10	YW1S-3E20	CÔNG TẮC XOAY 3 VỊ TRÍ	TRUNG QUỐC	12.000 CHIẾC
11	YW1B-M1E01R	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	3.000 CHIẾC
12	YW1B-M1E10G	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	7.000 CHIẾC
13	YW1B-M1E10Y	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	1.000 CHIẾC
14	RH2B-ULAC220-240	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
15	RJ1S-CL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	1.000 CHIẾC
16	RJ1S-CL-D24	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	1.000 CHIẾC
17	RJ2S-CL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
18	RN2S-NL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	5.000 CHIẾC
19	RN2S-NL-D24	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	2.000 CHIẾC
20	RN4S-NL-A230	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	9.000 CHIẾC

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia như Mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình.

PHÒNG THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP SINGAPORE TRUNG QUỐC
111 North Bridge Road #06-11 Peninsula Plaza S(179098) ĐT: 6336 3685 FAX: 6338 2140
Thay mặt Tổng thư ký
(Đã ký và đóng dấu)
Số sê-ri SCCCI:
Candy Lau Yoke Kiat
Giám sát viên chứng nhận
Ngày 30/03/2023

1. Nhà xuất khẩu (Tên và địa chỉ)
IDEC IZUMI ASIA PTE LTD
NO 31 TANNERY LANE #05-01
HB CENTRE 2 SINGAPORE 347788

CỘNG HÒA SINGAPORE

CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG

Số 01631

KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG THÊM/ THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP

2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước)
CÔNG TY CỔ PHẦN HẠO PHƯƠNG
Số 88, đường Vĩnh Phú 40, khu phố Hòa Long, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

3. Ngày khởi hành
21/03/2023

4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay
UNI-PRUDENT V.0155-373S

5. Cảng dỡ hàng
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

6. Quốc gia đến
VIỆT NAM

7. Quốc gia xuất xứ hàng hóa
ĐÀI LOAN, NHẬT BẢN & TRUNG QUỐC

8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU

Chúng tôi cam kết rằng các chi tiết và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác.

Chữ ký: *(Đã ký)*
Tên: MASAHIRO UEHARA
Chức vụ: TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH
Ngày: 30/03/2023
Con dấu: *(Đã đóng dấu)*

9. Ký hiệu và số 10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả nhãn hàng nếu cần thiết) 11. Số lượng và đơn vị

STT	Mã sản phẩm	Mô tả	Xuất xứ	Số lượng
21	RN4S-NL-D24	RƠ LE TRUNG GIAN	TRUNG QUỐC	3.000 CHIẾC
22	SN2S-05D	ĐẾ CẮM RƠ LE	TRUNG QUỐC	5.000 CHIẾC
23	SN4S-05D	ĐẾ CẮM RƠ LE	TRUNG QUỐC	15.000 CHIẾC
24	AB6M-M1GC	NÚT NHẤN NHẢ KHÔNG ĐÈN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
25	AL6M-A14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
26	AL6M-M14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	500 CHIẾC
27	SR2P-06B	ĐẾ CẮM RƠ LE	ĐÀI LOAN	1.000 CHIẾC
28	AL6H-M14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	200 CHIẾC
29	AL6H-M14RC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	200 CHIẾC
30	AL6Q-M14GC	NÚT NHẤN CÓ ĐÈN	TRUNG QUỐC	100 CHIẾC
31	RU4S-D110	RƠ LE TRUNG GIAN	NHẬT BẢN	500 CHIẾC
32	YW1P-1EM42Y	ĐÈN BÁO PHẲNG	TRUNG QUỐC	50 CHIẾC

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia như Mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình.

PHÒNG THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP SINGAPORE TRUNG QUỐC
111 North Bridge Road #06-11 Peninsula Plaza S(179098) ĐT: 6336 3685 FAX: 6338 2140
Thay mặt Tổng thư ký
(Đã ký và đóng dấu)
Sở sê-ri SCCCI:
Candy Lau Yoke Kiat
Giám sát viên chứng nhận
Ngày 30/03/2023

Số đăng ký doanh nghiệp: 199905284M
Số đăng ký GST: 19-9905284-M

Ngày 30/03/2023

Tham chiếu: CE-YR21-068

Lưu ý: Kính gửi các bên liên quan

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Bằng văn bản này, chứng nhận rằng chúng tôi đã sản xuất và kiểm tra các sản phẩm dưới đây tại nhà máy của chúng tôi và chất lượng và số lượng của sản phẩm đã được xác nhận là tốt, chính xác và phù hợp với quy định và điều khoản có trong hợp đồng.

STT	Loại	Số lượng
1	PS5R-VF24	20 CHIẾC
2	AL6M-M14PG	55 CHIẾC
3	AP1M222G	850 CHIẾC
4	HW9Z-KL1	5 CHIẾC
5	ABW110R	5 CHIẾC
6	YW1P-1UQM3G	2.000 CHIẾC
7	YW1P-1UQM3R	3.000 CHIẾC
8	YW1P-1UQM3Y	2.000 CHIẾC
9	YW1S-2E10	4.000 CHIẾC
10	YW1S-3E20	12.000 CHIẾC
11	YW1B-M1E01R	3.000 CHIẾC
12	YW1B-M1E10G	7.000 CHIẾC
13	YW1B-M1E10Y	1.000 CHIẾC
14	RH2B-ULAC220-240	500 CHIẾC
15	RJ1S-CL-A230	1.000 CHIẾC
16	RJ1S-CL-D24	1.000 CHIẾC
17	RJ2S-CL-A230	2.000 CHIẾC
18	RN2S-NL-A230	5.000 CHIẾC
19	RN2S-NL-D24	2.000 CHIẾC
20	RN4S-NL-A230	9.000 CHIẾC
21	RN4S-NL-D24	3.000 CHIẾC
22	SN2S-05D	5.000 CHIẾC
23	SN4S-05D	15.000 CHIẾC
24	AB6M-M1GC	500 CHIẾC
25	AL6M-A14GC	500 CHIẾC
26	AL6M-M14GC	500 CHIẾC
27	SR2P-06B	1.000 CHIẾC
28	AL6H-M14GC	200 CHIẾC
29	AL6H-M14RC	200 CHIẾC
30	AL6Q-M14GC	100 CHIẾC
31	RU4S-D110	500 CHIẾC
32	YW1P-1EM42Y	50 CHIẾC

(Đã ký và đóng dấu)
IDEC IZUMI ASIA PTE LTD
MASAHIRO UEHARA
TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH

NO. 31, TANNERY LANE #05-01, HB CENTRE 2 SINGAPORE 347788 DT: (65) 6746-1155 Fax: (65) 6844-5995
Email: info@sg.idec.com Website: apac.idec.com

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 19001 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY CP PT TM BẮC VIỆT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hôm nay, ngày 20 tháng 5 năm 2024

PHIẾU XUẤT KHO KIÊM BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG

Bên giao hàng (Bên A): Nguyễn Văn Đức

Đại diện cho: **Công ty Cổ phần phát triển thương mại Bắc Việt**

Điện thoại: 0965.623.790 Fax: 04 33 519747

Địa chỉ: Số 32, Tòa nhà HH02D, KDT Thanh Hà, Hà Đông, Hà Nội

Bên nhận hàng (Bên B): '0989.838.913

Đại diện cho: **Công ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng DELTA**

Dự án: Tòa nhà văn phòng Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

TT	QUI CÁCH HÀNG	ĐV	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi chú
	Vật Tư INOX 304					
1	Ống DN25 x s10	m	36			
2	Ống DN50 x s10	m	6			
3	Ống DN65 x s10	m	18			
4	Bích: DN65	cái	11			
5	Bích mù DN65	cái	1			
6	Tê: DN65	cái	2			
7	Cút DN65	cái	3			
8	Tê thu DN65/50	cái	3			
9	Tê Thu DN65/25	cái	3			
10	Côn Thu DN65/25	cái	1			
11	Cút 25	cái	9			
12	Cút 50	cái	5			
13	Đầu ren 50	cái	9			
14	Racco 50	cái	3			
15	Đầu ren 25	cái	16			
16	Racco 25	cái	4			
17	bản mã: 150 x150x5	cái	6			
	Tổng					

Tình trạng hàng hóa: Mới 100% chưa qua sử dụng, đảm bảo đúng qui cách, chất lượng

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên A **Đại diện Bên B**

Nguyễn Văn Đức

BẢN DỊCH

BẢN SAO BA

1. Sản phẩm được gửi từ (Tên kinh doanh, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu.) KANZEN TETSU SDN. BHD. P.O. BOX 7272, LOT 4 PERSIARAN PERUSAHAAN SEKSYEN 23, 40708 SHAH ALAM, SELANGOR DARUL EHSAN, MALAYSIA	Tham chiếu Số: **KL2012/2/35844** **HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN** **CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC CÔNG NGHIỆP ASEAN** **GIẤY CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC XUẤT XỨ** **(Kèm theo Tờ khai và Giấy chứng nhận)** **MẪU D**
2. Sản phẩm gửi đến (Tên, địa chỉ, quốc gia bên nhận)	Được cấp tại MALAYSIA (Quốc gia) Xem ghi chú trang sau
3. Phương tiện vận chuyển và tuyến đường (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành: 31/08/2022 Tên tàu/máy bay: BẰNG ĐƯỜNG BIỂN, CHILOE ISLAND / 0006N Cảng dỡ hàng: CẢNG KLANG, MALAYSIA ĐẾN HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM	4. Mục đích sử dụng chính thức: ☐ Hưởng chế độ ưu đãi theo Hiệp Định Thương Mại Hàng Hóa ASEAN ☐ Hưởng chế độ ưu đãi theo Chương Trình Hợp Tác Công Nghiệp ASEAN ☐ Không hưởng ưu đãi (nêu lý do) ..... Chữ ký của người có thẩm quyền nước nhập khẩu

5. Số thứ tự sản phẩm	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số lượng và loại kiện hàng, mô tả sản phẩm (gồm số lượng tương ứng và mã HS của nước nhập khẩu)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (xem ghi chú trang sau)	9. Khối lượng gộp hoặc số lượng hay giá trị khác (FOB) khi áp dụng RVC	10. Mã số và ngày tháng trên hóa đơn
9 THÙNG	HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM KHỐI LƯỢNG TỊNH TỔNG KHỐI LƯỢNG THÙNG SỐ 1-9 SẢN XUẤT TẠI MALAYSIA	PHỤ KIỆN HÀN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ MÃ BIỂU THUẾ NƯỚC XUẤT KHẨU: 7307230010 MÃ BIỂU THUẾ NƯỚC NHẬP KHẨU: 7307990000	"WO"	3.951,00 KG	37678 Ngày 12/08/2022

11. Tờ khai của nhà xuất khẩu Chữ ký dưới đây xác nhận rằng tất cả chi tiết và kê khai trên đây là đúng. Tất cả sản phẩm trên đều sản xuất ở MALAYSIA (Quốc gia) Và đáp ứng yêu cầu xuất xứ quy định cho những sản phẩm trên theo đúng quy định xuất xứ trong Hiệp Định Hàng Hóa ASEAN đối với sản phẩm xuất khẩu tới: VIỆT NAM (Quốc gia nhập khẩu) VIỆT NAM *(Đã ký)* KANZEN TETSU SDN. BHD. (190887-W) SELANGOR, NGÀY 02/09/2022 ..... Địa điểm, ngày tháng, chữ ký của người có thẩm quyền	12. Chứng nhận Qua thanh tra, chứng nhận tờ khai của nhà xuất khẩu là chính xác. *(Đã ký và đóng dấu)* Thay mặt Tổng thư ký Bộ Thương mại và Công nghiệp quốc tế Malaysia Kuala Lumpur, NGÀY 10/09/2020 ..... Địa điểm, ngày tháng, chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền

13.

☐ Hóa đơn bên thứ ba
☐ Tích lũy
☐ CO giáp lưng
☐ Dồn tích một phần
☐ Triển lãm
☐ Mức phá giá tối thiểu
☐ Được cấp hiệu lực trở về trước

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (4) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: MẶT BÍCH BS4504-PN16

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S.	T.S.	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
					N/mm²	N/mm²						X 100			X 1000		X 100		
					-	-	-					- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -
WP304/304L W X 1" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		281	636	52	84	-			2,2	36	146	28	3	812	1805	-
WP304/304L N X 1-1/4" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	200	-	-		267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	-
WP304/304L N X 2" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	200	-	-		280	644	53	83	-			2,2	35	145	26	1	803	1814	-
WP304/304L W X 2-1/2" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		357	677	49	88	-			2,5	53	97	40	3	807	1826	-
WP304/304L N X 2-1/2"- 2" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
WP304/304L N X 2-1/2"-3/4" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
WP304/304L N X 3" X SCH10S X MẶT BÍCH THÉP	100	-	-		314	653	50	87	-			1,9	48	116	43	5	804	1832	-

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (3) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: PHỤ KIỆN ASTM A403/ASME SA403M-07a

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S.	T.S.	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
					N/mm²	N/mm²						X 100			X 1000		X 100		
WP304/304L W X 2" X 1-1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		261	612	55	81	-			2,3	33	144	30	3	803	1814	
NP304/304L W X 2" X 1-1/4" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	
NP304/304L N X 2-1/2" X 1-1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		274	621	54	83	-			2,6	42	144	28	2	806	1815	
NP304/304L W X 2-1/2" X 1" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		272	643	56	80	-			2,6	39	148	30	9	806	1818	
MP304/304L N X 4" X 2-1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		341	689	47	88	-			2,8	49	102	24	4	806	1825	
NP304/304L W X 4" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		268	621	55	82	-			2,1	37	145	29	2	806	1811	
NP304/304L N X 4" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		298	653	51	85	-			2,2	43	95	42	1	808	1831	
NP304/304L W X 5" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		276	628	51	82	-			2,2	36	146	27	3	806	1815	
WP304/304L W X 5" X 3" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		271	618	55	82	-			2,3	34	151	30	2	805	1810	
WP304/304L N X 6" X 4" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-	-		281	606	55	83	-			1,9	40	135	27	1	802	1807	-
WP304/304L N X 6" X 4" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	4				345	684	49	87				2,7	63	115	28	2	809	1809	

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (2) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: PHỤ KIỆN ASTM A403/ASME SA403M-07a

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S. N mm²	T.S. N mm²	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
												X 100			X 1000		X 100		
WP304/304L N X 2 -1/2" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			298	653	51	85	-			2,2	43	95	42	1	808	1831	
WP304/304L N X 3/4" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			298	653	51	85	-			2,2	43	95	42	1	808	1831	
WP304/304L N X 2" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			273	642	55	80	-			2,0	36	147	29	4	803	1811	
WP304/304L NX 3" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			281	606	55	83	-			1,9	40	135	27	1	802	1807	
WP304/304L N X 4" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			294	623	53	85	-			1,9	39	138	28	6	804	1837	
WP304/304L W X 5" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			268	612	53	82	-			2,2	37	145	27	5	810	1806	
WP304/304L N X 8" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			295	628	54	83	-			1,9	39	147	26	5	804	1827	
NP304/304L H X 6" X SCH10S X 90 LR KHUỶU CO	100	-			271	618	55	82	-			2,3	34	151	30	2	805	1810	
WP304/304L W X 1" X 1/2" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-			277	655	51	83	-			2,7	37	142	30	2	803	1811	
WP304/304L M X 1-1/4" X 1" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-			286	654	51	82	-			2,7	41	144	30	1	807	1813	
WP304/304L N X 2" X 1" X SCH10S X PHỤ KIỆN GIẢM ĐƯỜNG KÍNH	100	-			267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Kanzen Tetsu Sdn Bhd
Mã số công ty 190887-W
PO. Box 7272, Lot 4 Persiaran Perusahaan
Seksyen 23, 40708 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia.
ĐT: (603) 5543 0200 Fax: (603) 5541 9777
http://www.kanzen-tetsu.com
e-mail: info@kanzen-tetsu.com

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM NHÀ MÁY

THEO EN 10204 3.1

SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN: 1208040 (4) NGÀY: 14/08/2022
SỐ HỢP ĐỒNG: 37678
NGƯỜI GỬI: KANZEN TETSU SDN BHD
SỐ ĐƠN HÀNG: 39929
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THYSSENKRUPP VIỆT NAM
SẢN PHẨM: HÀN ĐỐI MẶT THÉP KHÔNG GỈ
ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT: PHỤ KIỆN ASTM A403/ASME SA403M-07a

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG CHIẾC	TỔNG CHIỀU DÀI	KHỐI LƯỢNG KG	CHỈ SỐ NHIỆT	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HRB)	KIỂM TRA THỦY TĨNH MPa	KIỂM TRA LÀM PHẲNG	KIỂM TRA ĂN MÒN THEO	THÀNH PHẦN HÓA CHẤT (% khối lượng)							
					Y.S.	T.S.	EL %					C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo
					N/mm²	N/mm²						X 100			X 1000		X 100		
					-	-	-					- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -	- -
WP304/304L W X 1" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		281	636	52	84	-			2,2	36	146	28	3	812	1805	-
WP304/304L N X 1-1/4" X SCH10S X TÊ ST	200	-	-		267	605	55	79	-			2,5	39	144	28	4	804	1811	-
WP304/304L N X 2 X SCH10S X TÊ ST	200	-	-		280	644	53	83	-			2,2	35	145	26	1	803	1814	-
WP304/304L N X 2-1/2" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		357	677	49	88	-			2,5	53	97	40	3	807	1826	-
WP304/304L N X 2-1/2"- 2" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
WP304/304L N X 2-1/2"-3/4" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		336	680	49	87	-			2,7	63	115	28	2	809	1809	-
NP304/304L N X 3" X SCH10S X TÊ ST	100	-	-		314	653	50	87	-			1,9	48	116	43	5	804	1832	-

XỬ LÝ NHIỆT: 1050 ĐỘ C LÀM NGUỘI TRONG NƯỚC
Lưu ý: Y.S. = Giới hạn chảy
T.S. = Giới hạn kéo
E.L. = Độ giãn dài tính bằng 50mm (hoặc 4D), tối thiểu, %
1 Ksi = 1.000 Psi
1 Mpa = 1 N/mm² = 0,145038 Ksi
Quốc gia xuất xứ = Malaysia

BỘ PHẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
(Đã ký)
LOW KEEN MENG
QUẢN LÝ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9243 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH HÀ
Số 114D2, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội, Việt Nam.
SĐT: 02438771824 / 024.36524235/ DĐ: 090.323.0686

BIÊN BẢN GIAO HÀNG

Ngày: 22/05/2024

Đại diện bên nhận (Bên A): Công ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Địa chỉ giao hàng: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu VN, hạng mục: trạm xử lý nước thải, Số 1 Khâm Thiên, P Khâm Thiên, Đống Đa, HN

SĐT: chị Huyền 0989838913

Đại diện bên giao (Bên B): CÔNG TY TNHH TM KHÁNH HÀ

Bên B đã bàn giao cho bên A:

STT	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	2210000	Ống 21 TPC2	cây	3.00	
2	2220000	Ống 27 TPC2	cây	16.00	
3	2230000	Ống 34 TPC2	cây	19.00	
4	2240000	Ống 42 TPC2	cây	3.00	
5	2260000	Ống 60 TPC2	cây	27.00	
6	2380000	Ống 90 TPC3	cây	2.00	
7	2392000	Ống 140 TPC3	cây	8.00	
8	2393000	Ống 160 TPC3	cây	7.00	
9	2395000	Ống 200 TPC3	cây	4.00	
10	6101000	Cút 21 TP (50) (600)	Cái	10.00	
11	6102000	Cút 27 TP (50) (400)	Cái	40.00	
12	6103000	Cút 34 TP	Cái	35.00	
13	6104000	Cút 42 TP (150)	Cái	20.00	
14	6106000	Cút 60 TP PN8	Cái	70.00	
15	6118000	Cút 90 TP PN10	Cái	2.00	
16	6119200	Cút 140 TP PN12.5	Cái	12.00	
17	6119400	Cút 160 TP PN 10	Cái	2.00	
18	6201000	Tê 21 TP (50) (500)	Cái	6.00	
19	6202000	Tê 27 TP (50) (250)	Cái	10.00	
20	6203000	Tê 34 TP (200)	Cái	40.00	
21	6204000	Tê 42 TP (100)	Cái	3.00	
22	6206000	Tê 60 TP PN8	Cái	20.00	
23	6219200	Tê 140 TP PN10	Cái	1.00	
24	6219300	Tê 160 TP PN10	Cái	11.00	
25	6219500	Tê 200 TP PN10	Cái	8.00	
26	6250620	Tê thu 60/27 TP PN8	Cái	26.00	
27	6250630	Tê thu 60/34 TP PN8	Cái	1.00	
28	6303000	Chếch 34 TP (30) (300)	Cái	10.00	

29	6304000	Chếch 42 TP (200)	Cái	5.00	
30	6306000	Chếch 60 PN8 TP (10)	Cái	15.00	
31	6401000	Măng sông 21 TP (50) (1000)	Cái	10.00	
32	6402000	Măng sông 27 TP (50) (500)	Cái	20.00	
33	6403000	Măng sông 34 TP (50) (350)	Cái	20.00	
34	6404000	Măng sông 42 TP (250)	Cái	10.00	
35	6406000	Măng sông 60 TP PN8 (100)	Cái	10.00	
36	6421000	RT 21 TP (50) (800)	Cái	10.00	
37	6422000	RT 27 TP (50) (600)	Cái	24.00	
38	6423000	RT 34 TP (350)	Cái	5.00	
39	6424000	RT 42 TP (200)	Cái	3.00	
40	6426000	RT 60 TP PN10 (100)	Cái	3.00	
41	6431000	RN 21 TP (50) (800)	Cái	12.00	
42	6433000	RN 34 TP (350)	Cái	5.00	
43	6435000	RN 48 TP (130)	Cái	2.00	
44	6436000	RN 60 TP (100)	Cái	30.00	
45	6500001	Côn thu 27/21 TP (50) (600)	Cái	12.00	
46	6500013	Côn thu 60/34 TP (120)	Cái	4.00	
47	6500015	Côn thu 60/48 TP (120)	Cái	2.00	
48	6510024	Côn thu 90/60 TP PN10	Cái	1.00	
49	6820013	Nút bịt 200 TP (6)	Cái	6.00	
50	6821016	Nút bịt 160 TP PN10	Cái	3.00	
51	6870004	Keo cân (có chổi) TP (6)	kg	5.00	
52	6880006	Mặt bích 60 TP (30)	Cái	2.00	
53	6880008	Mặt bích 90 TP (18)	Cái	1.00	
54	6880011	Mặt bích 140 TP (6)	Cái	5.00	
55	6880012	Mặt bích 160 TP (6)	Cái	1.00	
56	6PKPVC	Chếch 160 TP PN8	Cái	2.00	
57	6PKPVC	Zoăng mặt bích PVC 75	Cái	9.00	
58	6PKPVC	Zoăng bích uPVC 168 (160)	Cái	1.00	
59	7992000	Băng tan vàng 10m PT	cuộn	50.00	

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký họ, tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký họ, tên)

Đỗ Hoàng Giám

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088508

Số NP 930/1 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ ống (mm)	PN (bar)	Số lượng (m)	Tiêu chuẩn sản phẩm	Kết quả kiểm tra		
						ĐK ngoài (mm)	Chiều dày (mm)	Chiều dài (m)
1	Ống uPVC	21	16	12	ISO 1452-2:2009	21-21,3	1,6-1,9	4
2	Ống uPVC	27	16	64	ISO 1452-2:2009	26,3-26,7	2,0-2,4	4
3	Ống uPVC	34	12,5	76	ISO 1452-2:2009	33,7-34	2,0-2,4	4
4	Ống uPVC	42	10	12	ISO 1452-2:2009	41,9-42,2	2,0-2,4	4
5	Ống uPVC	60	8	108	ISO 1452-2:2009	59,7-60	2,3-2,7	4
6	Ống uPVC	90	8	8	ISO 1452-2:2009	90-90,3	3,5-4,0	4
7	Ống uPVC	140	8	32	ISO 1452-2:2009	140-140,5	5,4-6,1	4
8	Ống uPVC	160	8	28	ISO 1452-2:2009	160-160,5	6,2-7,0	4
9	Ống uPVC	200	8	16	ISO 1452-2:2009	200-200,6	7,7-8,7	4

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088503

Số NP 930/2 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
1	Nối góc 90 độ uPVC	21	10	10	ISO 1452-3:2009
2	Nối góc 90 độ uPVC	27	10	40	ISO 1452-3:2009
3	Nối góc 90 độ uPVC	34	10	35	ISO 1452-3:2009
4	Nối góc 90 độ uPVC	42	10	20	ISO 1452-3:2009
5	Nối góc 90 độ uPVC	60	8	70	ISO 1452-3:2009
6	Nối góc 90 độ uPVC	90	10	2	ISO 1452-3:2009
7	Nối góc 90 độ uPVC	140	12.5	12	ISO 1452-3:2009
8	Nối góc 90 độ uPVC	160	10	2	ISO 1452-3:2009
9	Nối góc 45 độ uPVC	34	10	10	ISO 1452-3:2009
10	Nối góc 45 độ uPVC	42	10	5	ISO 1452-3:2009
11	Nối góc 45 độ uPVC	60	8	15	ISO 1452-3:2009
12	Nối góc 45 độ uPVC	160	8	2	ISO 1452-3:2009
13	Nối thẳng uPVC	21	10	10	ISO 1452-3:2009
14	Nối thẳng uPVC	27	10	20	ISO 1452-3:2009

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088874

Số NP 930/3 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội

3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
15	Nối thẳng uPVC	34	10	20	ISO 1452-3:2009
16	Nối thẳng uPVC	42	10	10	ISO 1452-3:2009
17	Nối thẳng uPVC	60	8	10	ISO 1452-3:2009
18	Nối thẳng RT uPVC	21-1/2	10	10	ISO 1452-3:2009
19	Nối thẳng RT uPVC	27-3/4	10	24	ISO 1452-3:2009
20	Nối thẳng RT uPVC	34-1	10	5	ISO 1452-3:2009
21	Nối thẳng RT uPVC	42-1.1/4	10	3	ISO 1452-3:2009
22	Nối thẳng RT uPVC	60-2	10	3	ISO 1452-3:2009
23	Nối thẳng RN uPVC	21-1/2	10	12	ISO 1452-3:2009
24	Nối thẳng RN uPVC	34-1	10	5	ISO 1452-3:2009
25	Nối thẳng RN uPVC	48-1.1/2	10	2	ISO 1452-3:2009
26	Nối thẳng RN uPVC	60-2	10	30	ISO 1452-3:2009
27	Nối thẳng CB uPVC	27-21	10	12	ISO 1452-3:2009
28	Nối thẳng CB uPVC	60-34	8	4	ISO 1452-3:2009

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088868

Số NP 930/4 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
29	Nối thẳng CB uPVC	60-48	8	2	ISO 1452-3:2009
30	Nối thẳng CB uPVC	90-60	10	1	ISO 1452-3:2009
31	Ba chạc 90 độ uPVC	21	10	6	ISO 1452-3:2009
32	Ba chạc 90 độ uPVC	27	10	10	ISO 1452-3:2009
33	Ba chạc 90 độ uPVC	34	10	40	ISO 1452-3:2009
34	Ba chạc 90 độ uPVC	42	10	3	ISO 1452-3:2009
35	Ba chạc 90 độ uPVC	60	8	20	ISO 1452-3:2009
36	Ba chạc 90 độ uPVC	140	10	1	ISO 1452-3:2009
37	Ba chạc 90 độ uPVC	160	10	11	ISO 1452-3:2009
38	Ba chạc 90 độ uPVC	200	10	8	ISO 1452-3:2009
39	Ba chạc 90 độ CB uPVC	60-27	8	26	ISO 1452-3:2009
40	Ba chạc 90 độ CB uPVC	60-34	8	1	ISO 1452-3:2009
41	Đầu bịt uPVC	200	6	6	ISO 1452-3:2009
42	Đầu bịt uPVC	160	10	3	ISO 1452-3:2009

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088862

Số NP 930/5 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Cỡ sản phẩm (mm)	Áp suất (bar)	Số lượng (cái)	Tiêu chuẩn sản phẩm
43	Bích nối ống uPVC	60	10	2	ISO 1452-3:2009
44	Bích nối ống uPVC	90	10	1	ISO 1452-3:2009
45	Bích nối ống uPVC	140	10	5	ISO 1452-3:2009
46	Bích nối ống uPVC	160	10	1	ISO 1452-3:2009
47	Zoăng Bích uPVC	75	_	9	EN 681:2000
48	Zoăng Bích uPVC	168	_	1	EN 681:2000

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

ISO 9001:2015
TIENPHONG : 2024

PHIẾU CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PCN: 0088853

Số NP 930/6 CNCL - 2024

1 Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
2 Tên công trình : Tòa nhà căn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
Địa điểm công trình: Số 1 Khâm Thiên,
Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
3 Ngày xuất hàng: 22/05/2024

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	ĐVT	Kết quả kiểm tra	Tiêu chuẩn sản phẩm
1	Keo dán uPVC Kg	5	Kg	Đạt	DIN 16970:1970

Ghi chú: Phiếu này thay thế cho phiếu chứng nhận xuất xưởng hàng hóa
Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn sản phẩm công ty đã công bố

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương

Cấp điện

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

(KIÊM BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ BẢO HÀNH)

Ngày 24 tháng 05 năm 2024

Tên khách hàng: 2679 - Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Số: BH07296/24 Mã số thuế: 0102749648

Địa chỉ: Số 1 Khám Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Diễn giải: Đơn hàng bán cho Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Nhân viên bán hàng: Phạm Thị Minh Nguyệt

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	CV-CXV3X2.5	Cadivi Cáp điện CXV-3x2.5 0.6/1kv	Mét	430	
2	CV-CXV2X1.5	Cadivi Cáp điện CXV-2x1.5-0.6/1kv	Mét	200	
3	CV-VCM1X2.5	Cadivi dây đơn mềm VCm-2.5	Mét	400	Tiếp địa

Số chứng từ gốc kèm theo:

Lưu ý:

- Bảo hành 12 tháng, chế độ bảo hành theo chính sách của Hãng và nhà Phân Phối
- Khách hàng kiểm tra kỹ số lượng chủng loại khi nhận hàng, Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm thiếu hoặc mất hàng sau khi ký nhận
- Hàng hóa đã xuất kho, không nhận đổi - trả

Người lập phiếu	Thủ kho	Người giao hàng	Người mua hàng
Phạm Thị Minh Nguyệt		Triệu Thùy Chang	

N°: 374B-05.24/BH-CMB

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam –

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) chứng nhận bảo hành:

1. **Loại hàng cung cấp:**

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 2x1,5-0,6/1kV	m	200
2.	Cáp điện CXV 3x2,5-0,6/1kV	m	430
3.	Dây điện VCm 2,5-450/750V	m	400

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1, TCVN 6610-3:2000.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

2. **Lô hàng cung cấp cho:** Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta là mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.
3. **Thời gian bảo hành:** 12 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng hoặc không quá 18 tháng kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước. Điều kiện bảo hành tham khảo Website: www.cadivi.vn.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật hoặc không theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp.HCM | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CADIVI

SỐ 1 VIỆT NAM

No: 376B-05.24/CN-CMB

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam –

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) chứng nhận chất lượng và số lượng loại hàng cung cấp:

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 2x1,5-0,6/1kV	m	200
2.	Cáp điện CXV 3x2,5-0,6/1kV	m	430
3.	Dây điện VCm 2,5-450/750V	m	400

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1, TCVN 6610-3:2000.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

Kết quả thử nghiệm : 376B-05.24/PTN- CMB/1 đến 3 (Đính kèm)

Lô hàng trên mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CADIVI

SỐ 1 VIỆT NAM

Số: 376B-05.24/PTN-CMB/1

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 376B-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : CXV 2x1,5 – 0,6/1 kV
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM** : IEC 60502-1

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC ruột dẫn ở 20 °C	Ω/km	≤ 12,1	11,8
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở suất khối ở 90 °C	Ω.cm	$\geq 10^{12}$	$3,4 \times 10^{14}$
3	Thử điện áp 3,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN XLPE			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,7	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,53	0,72
6	Suất kéo đứt	N/mm²	≥ 12,5	17,9
7	Độ giãn dài	%	≥ 200	583
	D. VỎ BỌC PVC			
8	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 1,24	1,37
9	Suất kéo đứt	N/mm²	≥ 12,5	15,3
10	Độ giãn dài	%	≥ 150	235

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL

HÀ VĂN NAM

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Khách hàng*
- *K.QLCL*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, Tp.HCM | ĐT: (84.28)1670 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

Số: 376B-05.24/PTN-CMB/2

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 376B-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : CXV 3x2,5 – 0,6/1 kV
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM** : IEC 60502-1

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC ruột dẫn ở 20 ^{0}C	Ω/km	≤ 7,41	7,19
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở suất khối ở 90 ^{0}C	Ω.cm	≥ 10^{12}	2,6 x 10^{14}
3	Thử điện áp 3,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN XLPE			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,7	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,53	0,76
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	16,9
7	Độ giãn dài	%	≥ 200	539
	D. VỎ BỌC PVC			
8	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 1,24	1,45
9	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	15,8
10	Độ giãn dài	%	≥ 150	239

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL **CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC**
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

HÀ VĂN NAM **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Nơi nhận:
- *Khách hàng*
- *K.QLCL*

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CADIVI

SỐ 1 VIỆT NAM

Số: 376B-05.24/PTN-CMB/3

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 376B-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : VCm 2,5 – 450/750 V
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM**: TCVN 6610-3:2000.

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC dây dẫn ở 20 °C	Ω/km	≤ 7,98	7,39
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở cách điện ở 70 °C	MΩ.km	≥ 0,009	0,481
3	Thử điện áp 2,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN PVC			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,8	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,62	0,71
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	14,6
7	Độ giãn dài	%	≥ 125	232

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL

HÀ VĂN NAM

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Khách hàng.*
- *K.QLCL*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP.HCM. | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

VT inox giá đỡ

NỒI HƠI ÁP LỰC ĐÔNG ANH
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---
Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2024

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2024, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO : **CÔNG TY CỔ PHẦN NỒI HƠI VÀ THIẾT BỊ INOX ĐÔNG ANH**
Đại diện: Chức vụ:
Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội
BÊN NHẬN : **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA**
Đại diện: Chức vụ:
Tại dự án "Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam" số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội, hai bên bàn giao hàng hóa như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	**Tháp xử lý khí** Kích thước: DxH = 1200 x 1600 Vật liệu: SUS304 dày 2mm Vật liệu lọc: Than hoạt tính	Cái	01
2	**Máng răng cưa và tấm chắn bùn** Vật liệu: SUS dày 2mm	Bộ(8 tấm)	01
3	**Ống lắng trung tâm** Kích thước D600 x 1500 (mm) Vật liệu: SUS304 dày 2mm	Cái	01
4	**Giá đỡ máy khuấy chìm** Hộp inox 50x50 dày 1.2mm Bản mã inox 150x150 dày 5mm Vật liệu: inox SUS304	Bộ	02
5	**Rọ chắn rác** Kích thước 400x500x400 Vật liệu: inox SUS304	Cái	01
6	**Trục khuấy hóa chất** Vật liệu SUS304	Bộ	02
7	**Khung đỡ vật liệu lọc trên dưới** Vật liệu: inox SUS304 SUS304 V3 và lưới sợi inox dày 1mm	Bộ	02
8	**Giá đỡ đường ống trong bể** V3 inox: 30x30x1.2 (mm) V5 inox: 50x50x1.5 (mm) Giá đỡ thép chữ L, giá đỡ ống khí Vật liệu: inox SUS304	Lô	01

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

NỒI HƠI ÁP LỰC ĐÔNG ANH

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Khách hàng: Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta

Tên dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

THÔNG TIN SẢN PHẨM

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
1	Tháp xử lý khí 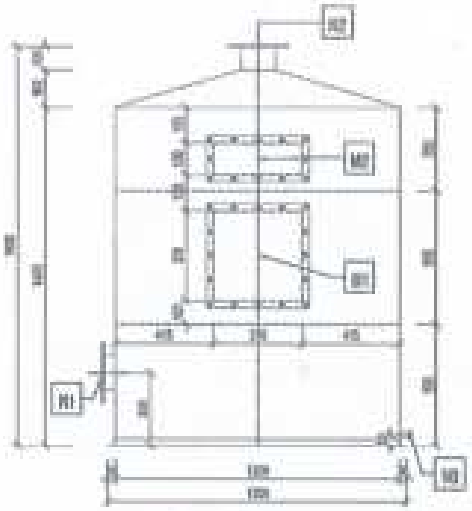	D x H = 1200 x 1600 (mm) Bao gồm: Vật liệu lọc than hoạt tính dày 20cm 02 lớp sàn đỡ vật liệu lọc. 02 cửa lấy vật liệu kích thước 370x 370 (mm) và 370 x 130 (mm) Đầu ra, đầu vào tháp: DN125	SUS304
2	Máng răng cưa và tấm chắn váng nổi 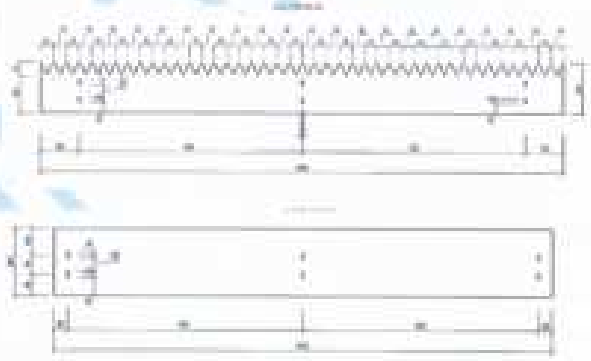	Tấm răng cưa: 150 x 2100 x 2 (mm): 04 tấm Tấm chắn váng nổi: 250 x 1900 x 2 (mm): 04 tấm	SUS304
3	Ống lắng trung tâm	D600xH1500 dày 2mm Giá đỡ ống lắng: V30x30x2mm Bích JIS-SCH5, SUS304 DN160 chờ kết nối đường	SUS304

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
	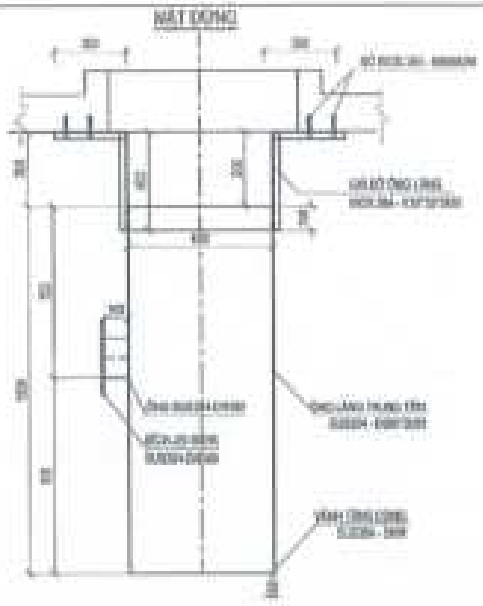	ống nước thải	
	Lưới tách rác 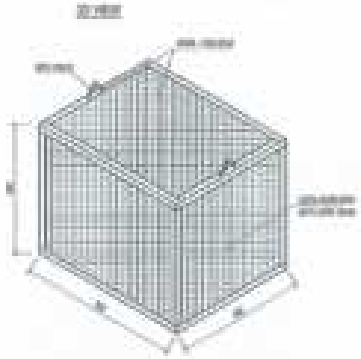	Vật liệu khung: Inox SUS 304, V20x20 dày 2mm Mắt lưới: inox SUS 304, 10x10mm Hàn móc treo và giá đỡ Kích thước rọ tách rác: 400x500x400mm Xích kéo inox 304 Ø4	SUS304
	Khung đỡ vật liệu lọc trên dưới	Kích thước: 2900x1300mm Vật liệu khung: Inox sus304, V30x30 dày 3mm Mắt lưới: inox SUS 304, 10x10mm Kích thước nắp mở: 790x790mm, hàn móc treo nắp mở Xích kéo inox 304 Ø4	SUS304

INOX ĐÔNG ANH

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
	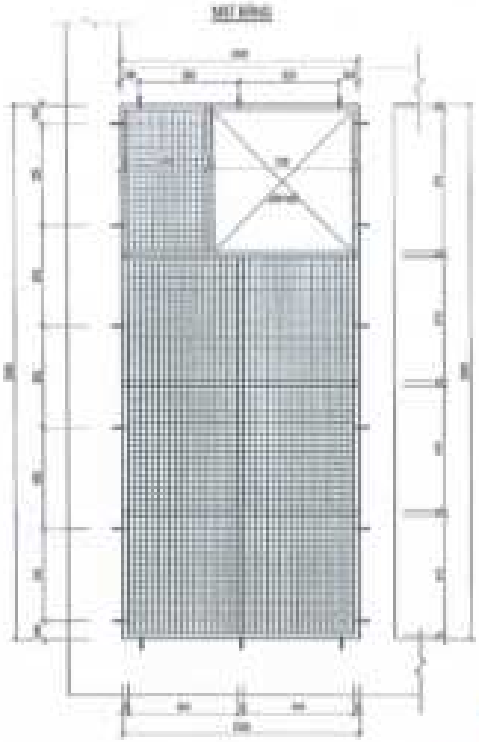		
	Giá đỡ máy khuấy chìm 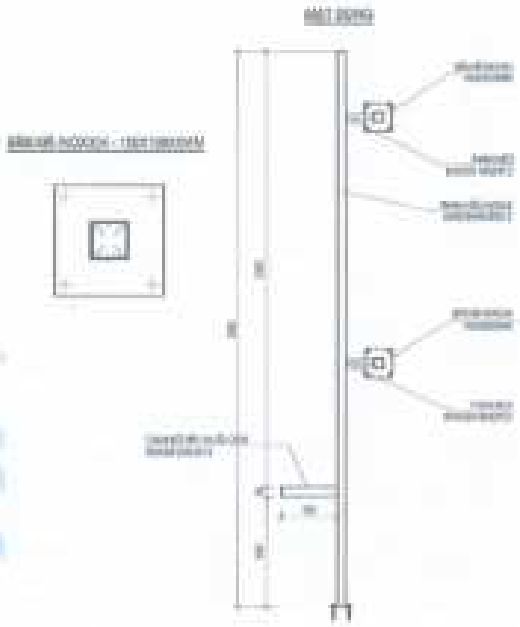	Thanh dẫn hướng: inox304, inox hộp 50x50x1,2mm Thanh neo: inox304, inox hộp 10x20x1,2mm Bản mã: inox 304, 150x150 dày 5mm	SUS304
	Trục khuấy hóa chất	Trục khuấy hóa chất - Vật liệu: ống SUS304-DN25A - Trục kết nối: đầu tiện SUS304 đặc, kết nối thân trục khuấy bằng 2 mặt	SUS304

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Vật liệu
	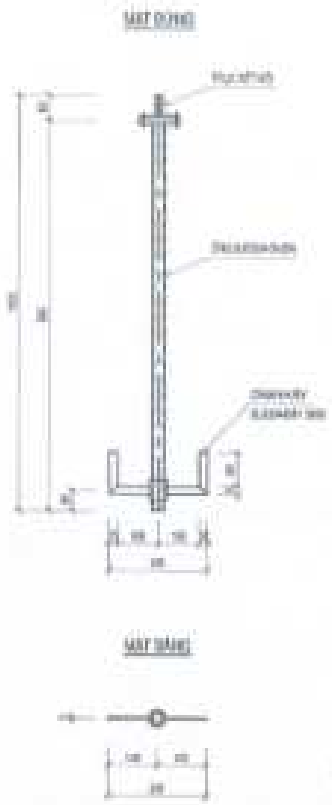	bích SUS304-DN20 * Cánh khuấy hóa chất - Vật liệu: SUS304- dày 3mm	
	Giá đỡ đường ống trong bể	V3 inox: 30x30 x 1.2 (mm) V5 inox: 50 x 50 x 1.5mm Giá đỡ thép chữ L, giá đỡ ống khí	SUS304

Công ty Cổ phần nồi hơi và thiết bị Inox Đông Anh xác nhận các sản phẩm trên do công ty chúng tôi sản xuất là mới 100%, đã được kiểm tra và đạt yêu cầu xuất xưởng.

Đông Anh, ngày tháng năm 2024

Phòng sản xuất

Hà Ngọc Chung

Bộ phận KCS

Phạm Thanh Phương

INOX ĐÔNG ANH

CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Ngày: 12/7/2024

Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chúng tôi, đại diện các bên tham gia bao gồm:

I.BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Ms. Huyền: 0965 188 891 **Chức vụ: Người giao hàng**

II.BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA
Chức vụ: Người nhận hàng

Cùng nhau tiến hành giao nhận vật tư cụ thể như sau

ĐVT: VNĐ

TT	TÊN HÀNG, DỊCH VỤ	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	TỔNG SỐ BAO	TỔNG SỐ CÂY	GHI CHÚ
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300			
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32			
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16			
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40			
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12			
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30			
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10			
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20			
9	V50x50x5x3m đen	DTH-VN	cây	3			
10	V30x30x3x3m đen	DTH-VN	cây	2			
11	U100x50x3mm x3m đen	DTH-VN	cây	3			

Bên giao hàng **Bên nhận hàng**

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Cấp cho	Khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA	ĐĐH: 01
	Lô hàng hóa: Thanh V,Ubolt, ty ren ….	Ngày: 12 /5/2024
	Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	

Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, quy trình gia công, kiểm tra đánh giá Phòng kỹ thuật và bộ phận KCS xác nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để xuất xưởng cho lô hàng hóa sau:

TT	Tên sản phẩm và quy cách		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300	ĐẠT
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32	
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16	
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40	
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12	
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30	
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10	
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20	
9	V50x50x5x3m đen	DTH-VN	cây	3	
10	V30x30x3x3m đen	DTH-VN	cây	2	
11	U100x50x3mm x3m đen	DTH-VN	cây	3	

Công ty TNHH Thương mại sản xuất cơ khí và xây dựng DTH bảo đảm tất cả các hàng hóa trên được cung cấp vật liệu, chế tạo, yêu cầu kỹ thuật đúng các tiêu chuẩn thỏa thuận giữa hai đơn vị.

Phòng kỹ thuật	Bộ phận KCS	Quản đốc P.X
PHẠM VĂN TOÁN	NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	TRẦN VĂN THÀNH

CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HÓA

Ngày: / / 2024

Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chúng tôi, đại diện các bên tham gia bao gồm:

I.BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH

Ms. Huyền: 0965 188 891 **Chức vụ: Người giao hàng**

II.BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Chức vụ: Người nhận hàng

Cùng nhau tiến hành giao nhận vật tư cụ thể như sau

ĐVT: VNĐ

TT	TÊN HÀNG, DỊCH VỤ	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	TỔNG SỐ BAO	TỔNG SỐ CÂY	GHI CHÚ
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300			
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32			
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16			
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40			
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12			
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30			
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10			
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20			
9	V50x50x5x3m	DTH-VN	cây	3			
10	V30x30x3x3m	DTH-VN	cây	2			
11	U100x50x3mm x3m	DTH-VN	cây	3			

Bên giao hàng **Bên nhận hàng**

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG DTH
Địa chỉ:25 Quang Tiến - P. Đại Mỗ - Q. NamTừ Liêm - Hà Nội
Wb: dthvn.com Mail: dthvnvn@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Cấp cho	Khách hàng: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA	ĐĐH: 01
	Lô hàng hóa: Thanh V,Ubolt, ty ren ….	Ngày: / /2024
	Dự án: Toà nhà Văn Phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	

Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, quy trình gia công, kiểm tra đánh giá Phòng kỹ thuật và bộ phận KCS xác nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để xuất xưởng cho lô hàng hóa sau:

TT	Tên sản phẩm và quy cách		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Nở sắt 8x60	DTH-VN	cái	300	ĐẠT
2	Bulong 16x70 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	32	
3	Bulong 8x50 (1e,1f,1v)	DTH-VN	bộ	16	
4	Ubolt 60M8	DTH-VN	bộ	40	
5	Ubolt 140M8	DTH-VN	bộ	12	
6	Ubolt 27M6	DTH-VN	bộ	30	
7	Ubolt 42M6	DTH-VN	bộ	10	
8	Ubolt 34M6	DTH-VN	bộ	20	
9	V50x50x5x3m	DTH-VN	cây	3	
10	V30x30x3x3m	DTH-VN	cây	2	
11	U100x50x3mm x3m	DTH-VN	cây	3	

Công ty TNHH Thương mại sản xuất cơ khí và xây dựng DTH bảo đảm tất cả các hàng hóa trên được cung cấp vật liệu, chế tạo, yêu cầu kỹ thuật đúng các tiêu chuẩn thỏa thuận giữa hai đơn vị.

Phòng kỹ thuật	Bộ phận KCS	Quản đốc P.X
PHẠM VĂN TOÀN	NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	TRẦN VĂN THÀNH

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM HẢI
Địa chỉ: : Lô NV1-13, Khu đấu giá Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0243.5953.666 * Website: http://www.namhaiinox.com.vn
Email: sales@namhaiinox.com.vn * Hotline: Mr Thương: 0977260612

BIÊN BẢN BÀN GIAO

(Theo HĐMB Số .....)

Đại diện bên nhận (Bên A): Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta
Ông (Bà): Chức vụ
Đại diện bên giao (Bên B): Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Nam Hải
Ông (Bà): Chức vụ
Ngày 18 tháng 5 năm 2024 tại

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Nam Hải đã bàn giao cho Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta hàng hóa với tên hàng và số lượng cụ thể như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trọng lượng (Kg)
1	304TKN14*100	Inox 304 Tắc kê nở M14*100	Cái	32	
2	304TKN8*60	Inox 304 Tắc kê nở M8*60	Cái	500	
3	304BLNS14*70	Inox 304 Bulông LGN ren suốt M14*70	Cái	50	
4	304BLNS14*120	Inox 304 Bulông LGN ren suốt M14*120	Cái	16	
5	304BLNS18*70	Inox 304 Bulông LGN ren suốt M18*70	Cái	8	
6	304UB6*34	Inox 304 Ubolt M6*34	Cái	90	
7	304UB6*60	Inox 304 Ubolt M6*60	Cái	50	
8	304UB6*76	Inox 304 Ubolt M6*76	Cái	10	
9	304EC14	Inox 304 Êcu M14	Cái	56	
10	304LDP14*28*2	Inox 304 Long đen phẳng M14*28*2	Cái	56	
11	304LDV14	Inox 304 Long đen vênh M14	Cái	56	
12	304EC18	Inox 304 Êcu M18	Cái	8	
13	304LDP18	Inox 304 Long đen phẳng M18*2	Cái	8	
14	304LDV18	Inox 304 Long đen vênh M18	Cái	8	
15	304EC6	Inox 304 Êcu M6	Cái	300	
16	304LDP6	Inox 304 Long đen phẳng M6	Cái	300	

Biên bản này được lập thành..... bản, bên giao giữ ..... bản, bên nhận giữ ..... bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

Ngọc
Phan Thị Ngọc

BẢN DỊCH

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

NGÀY: 26/05/2023

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM HẢI

Ký mã hiệu **Mô tả hàng hoá**

Số	Tên hàng hóa	Loại	Kích thước	Khối lượng tịnh (KG)	Tổng khối lượng (KG)
1	Đai ốc thép; mạ điện kẽm	8.8	M3~M16	3250	3263
2	Vòng đệm thép; mạ điện kẽm	8.8	M3~M16	575	580
3	Bu lông thép; mạ điện kẽm	8.8	M6~M16-16~120	672	675
4	Thanh ren thép	8.8	M12~M16-1000	600	605
5	Bu lông thép	10.9	M8~M16-20~150	1.305	1311
6	Bu lông thép	10.9	M30~M48-130~370	546	549
7	Đai ốc thép	10.9	M30~M48	225	226
8	Vòng đệm thép	10.9	M30~M48	80	80
9	Bu lông thép, mạ dacromet	S10T	M16-45	280	281
10	Bu lông thép, mạ dacromet	S10T	M20-55	120	121
11	Bu lông thép, mạ dacromet		M8~M10-50~130	480	482
12	Đai ốc thép, mạ dacromet		M8~M10	160	161
13	Bu lông thép không gỉ	201	M3~M16-6~120	600	605
14	Vít gỗ thép không gỉ	201	M3~M5-10~60	910	916
15	Đai ốc thép không gỉ	201	M4~M10	870	876
16	Vòng đệm thép không gỉ	201	M4~M12	800	803
17	Bu lông thép không gỉ	304	M2~M16-4~160	2.550	2.567
18	Bu lông thép không gỉ	304	M20~M33-60~350	1.380	1.389
19	Đai ốc thép không gỉ	304	M3~M16	1.320	1329
20	Đai ốc thép không gỉ	304	M18~M33	480	483
21	Vít thép không gỉ	304	M2~M10-3~60	609	613
22	Vít gỗ thép không gỉ	304	M3~M6-8~80	780	785
23	Vòng đệm thép không gỉ	304	M6~M33	800	803
24	Vòng đệm lò xo thép không gỉ	304	M4~M12	450	452
25	Vòng đệm khóa răng cưa thép không gỉ	304	M30	20	20

26	Thanh ren thép không gỉ	304	M3~M8-160~3000	960	966
27	Bu lông chữ U bằng thép không gỉ	304	M6~M10-22~168	150	151
28	Bu lông neo thả bằng thép không gỉ	304	M8-30	375	378
29	Đinh tán bằng thép không gỉ	304	M4~M4.8-10~16	540	
30	Bu lông neo bằng thép không gỉ	304	M6~M16-50~150	832	
31	Xích bằng thép không gỉ	304	M4~M6	650	652
32	Vòng đệm bằng thép không gỉ, DIN 125	304	M8~M33	600	
33	Vít gỗ lục giác bằng thép không gỉ	304	M8~M10-60~120	500	
34	Kẹp bằng thép không gỉ	304	D22~D219	50	51
35	Bu lông thép không gỉ	316	M8~M12-16~100	150	151
36	Vít gỗ bằng thép không gỉ	316	M4-12	360	362
	Tổng			**25.029**	**25.180**

- 100% THƯƠNG HIỆU MỚI VỚI TIÊU CHUẨN XUẤT XỨ TRUNG QUỐC
- **TỔNG KHỐI LƯỢNG TỊNH: 25.029 KG** **TỔNG KHỐI LƯỢNG: 25.180 KG**
- TỔNG SỐ KIỆN HÀNG: 736 (Bảy trăm ba mươi sáu) bao

CHÚNG TÔI XÁC NHẬN RẰNG CHẤT LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA TRÊN ĐANG TUÂN THỦ THEO YÊU CẦU CỦA HỢP ĐỒNG SỐ NH/LW-2309 NGÀY 19 THÁNG 05 NĂM 2023

PINGXIANG CITY LONGWEI IMPORT AND EXPORT CO., LTD

ĐỊA CHỈ: SỐ 9, YOUYI ROAD, BẰNG TƯỜNG (TÒA NHÀ SOUTHWEST SỐ 806) QUẢNG TÂY TRUNG QUỐC

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) PINGXIANG CITY LONGWEI IMPORT AND EXPORT CO., LTD ĐỊA CHỈ: SỐ 9, YOUYI ROAD, BẰNG TƯỜNG (TÒA NHÀ SOUTHWEST SỐ 806) QUẢNG TÂY TRUNG QUỐC	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 1/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC-ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NAM HẢI ĐỊA CHỈ: LÔ NV1-13, KHU ĐẤU GIÁ TỪ HIỆP, XÃ TỪ HIỆP, HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : 01/06/2023 Tên tàu/máy bay...: BẰNG XE TẢI Cảng dỡ hàng: HỮU NGHỊ, VIỆT NAM TỪ BẰNG TƯỜNG, TRUNG QUỐC ĐẾN HỮU NGHỊ, VIỆT NAM BẰNG XE TẢI	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi --- ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) --- Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
1	N/M	SÁU MƯƠI LĂM (65) BAO ĐAI ỐC THÉP, MẠ ĐIỆN KẼM, MÁC: 8.8 KÍCH THƯỚC: M3--M16, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 3263 KG	LW-2309-001 NGÀY 26 THÁNG 05 NĂM 2023
2		HAI MƯƠI BA (23) BAO VÒNG ĐỆM THÉP MẠ ĐIỆN KẼM, MÁC: 8.8 KÍCH THƯỚC: M3--M16, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 580 KG	
3		MƯỜI SÁU (16) BAO BU LÔNG THÉP; MẠ ĐIỆN KẼM, MÁC: 8.8; KÍCH THƯỚC: M6--M16-16--120, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 675 KG	
4		HAI MƯƠI (20) BAO THANH REN THÉP MÁC: 8.8; KÍCH THƯỚC: M12--M16-1000, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM:	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 605 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM --- (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã mực)* **2372000058515** --- Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trung bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009181

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 2/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		MÃ HS: 7318. 19			
5		HAI MƯƠI CHÍN (29) BAO BU LÔNG THÉP, MÁC: 10.9 KÍCH THƯỚC: M8–M16-20–150, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 1311 KG	
6		MƯỜI BA (13) BAO BU LÔNG THÉP, MÁC: 10.9; KÍCH THƯỚC: M30–M48-130–370, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 549 KG	
7		NĂM (5) BAO ĐAI ỐC THÉP, MÁC: 10.9; KÍCH THƯỚC: M30–M48, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 226 KG	
8		HAI (2) BAO VÒNG ĐỆM THÉP, MÁC: 10.9; KÍCH THƯỚC: M30–M48, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 80 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(Ký kỳ và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Ký kỳ và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã tạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Giới hóa đơn cho nước thứ 3

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 3/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay....: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		MÃ HS: 7318. 22			
9		BẢY (7) BAO BU LÔNG THÉP, MẠ DACROMET, MÁC: S10T; KÍCH THƯỚC: M16-45, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 281 KG	
10		BA (3) BAO BU LÔNG THÉP, MẠ DACROME, MÁC: S10T; KÍCH THƯỚC: M20-55, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 121 KG	
11		MƯỜI HAI (12) BAO BU LÔNG THÉP, MẠ DACROMET KÍCH THƯỚC: M8--M10-50--130, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 482 KG	
12		BỐN (4) BAO ĐAI ỐC THÉP, MẠ DACROMET: KÍCH THƯỚC: M8--M10, MỚI 100%.	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 161 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đại lý và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trung bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009183

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 4/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...; ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.16			
13		HAI MƯƠI (20) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M3-M16-6-120, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 605 KG	
14		BA MƯƠI (30) BAO ỐC VÍT GỖ THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M3--M5-10--60, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.12	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 916 KG	
15		HAI MƯƠI CHÍN (29) BAO ỐC THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M4--M10, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 876 KG	
16		MƯỜI SÁU (16) BAO VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 803 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(Ký ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đề ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009191

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 5/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		KHÔNG GỈ, MÁC: 201; KÍCH THƯỚC: M4~M12, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22			
17		TẤM MƯỜI LĂM (85) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M2~M16-4~160, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 2567 KG	
18		BỐN MƯỜI SÁU (46) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M20~M33-60~350, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 1389 KG	
19		BỐN MƯỜI BỐN (44) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M3~M16, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 1329 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(Ký tên và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Ký tên và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000038515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 6/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
20		MƯỜI SÁU (16) BAO ĐAI ỐC THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M18-M33, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.16	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 483 KG	
21		HAI MƯƠI MỘT (21) BAO ĐAI ỐC THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M2-M10-3-60, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 613 KG	
22		HAI MƯƠI SÁU (26) BAO ĐAI ỐC GÒ THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M3-M6-8-80, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 12	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 785 KG	
23		MƯỜI SÁU (16) BAO VÒNG ĐỆM BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M6 M33, MỚI 100%.	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 803 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009186

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 7/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22			
24		CHÍN (9) BAO ĐỆM LÒ XO BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M4-M12, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.21	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 452 KG	
25		MỘT (1) BAO ĐỆM LÒ XO CÓ RĂNG BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M30, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 20 KG	
26		BA MƯƠI (30) BAO THANH REN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M3-M8-160-3000, MỖI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 19	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 966 KG	
27		NĂM (5) BAO BU LÔNG CHỮ U BẰNG THÉP	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 151 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000858515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009187

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) *********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 8/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) *********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********* Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi --- ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) --- Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
		KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M6–M10-22–168, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.15			
28		MƯỜI LĂM (15) BAO THÉP KHÔNG GỈ CÓ MỐ NEO, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M8-30, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318. 19	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 378 KG	
29		MƯỜI TÁM (18) BAO ĐINH TÁN BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M4–M4.8-10–16, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.23	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 545 KG	
30		HAI MƯƠI SÁU (26) BAO BU LÔNG NEO THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M6–M16-50–150, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS 7318 19	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 838 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM --- (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mật mạch)* **2372000058515** --- Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng ☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3	

2211009188

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 9/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ---------- ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ---------- Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
31		MƯỜI (10) BAO XÍCH THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M4~M6, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7315.82	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 652 KG	
32		BA MƯƠI (30) BAO VÒNG ĐỆM THÉP KHÔNG GỈ, DIN125, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M8~M33, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.22	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 606 KG	
33		HAI MƯƠI LĂM (25) BAO VÍT GỖ LỤC GIÁC BẰNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: M8~M10-60~120, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ HS: 7318.12	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 505 KG	
34		HAI (2) BAO KẸP BĂNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 304; KÍCH THƯỚC: D22~D219, MỚI 100%. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM:	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 51 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ---------- (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ---------- Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ Có giấp lưng	☐ Trưng bày ☐ Giới hóa đơn cho nước thứ 3	

2211009189

Bản gốc

1. Hàng hóa được gửi từ (tên giao dịch, địa chỉ, quốc gia của nhà xuất khẩu) **********	Số tham chiếu: E233102626870084 (TRANG 9/10) **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO TRUNG QUỐC- ASEAN** **THUẾ QUAN ƯU ĐÃI** **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **(Kết hợp Thông báo và Giấy chứng nhận)** **Mẫu E** Phát hành tại: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (Quốc gia) Xem ghi chú phía sau
2. Hàng hóa được gửi tới (tên, địa chỉ, quốc gia của bên nhận hàng) **********	
3. Phương tiện và tuyến đường vận chuyển (chi tiết nhất có thể) Ngày khởi hành : Tên tàu/máy bay...: ********** Cảng dỡ hàng:	4. Phần dành cho cán bộ Xác minh: origin.customs.gov.cn ☐ Được ưu tiên theo Ưu đãi ..... ☐ Không được ưu đãi (Nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người ký được ủy quyền của bên nhập khẩu

5. Số hạng mục	6. Ký hiệu và số trên kiện hàng	7. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (gồm số lượng phù hợp và số HS ở dạng 6 con số)	8. Tiêu chuẩn xuất xứ (tham khảo ghi chú trang sau)	9. Tổng trọng lượng hoặc trọng lượng thực, số lượng và giá trị khác (FOB) khi áp dụng tiêu chí RVC	10. Số và ngày hóa đơn
35		MÃ HS: 7326.90 NĂM (5) BAO BU LÔNG THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 316; KÍCH THƯỚC: M8--M12-16--100, MỚI 100% THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ SỐ HS: 7318. 15	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 151 KG	
36		MƯỜI HAI (12) BAO BU LÔNG GỖ THÉP KHÔNG GỈ, MÁC: 316; KÍCH THƯỚC: M4-12, MỚI 100% THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM: MÃ SỐ HS: 7318.12 *** *** *** *** ***	"PE"	TỔNG KHỐI LƯỢNG: 362 KG	

11. Phần khai báo của nhà xuất khẩu Cán bộ ký tên dưới đây xác nhận rằng thông tin chi tiết và khai báo trên là chính xác; tất cả hàng hóa đều được sản xuất tại TRUNG QUỐC (Nước xuất khẩu) và phù hợp với các yêu cầu xuất xứ được quy định rõ đối với hàng hóa này theo Quy tắc Xuất xứ áp dụng trong áp dụng với hàng hóa được hưởng Ưu đãi Thuế quan Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc để xuất khẩu sang VIỆT NAM ..... (Nước nhập khẩu) *(đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 Địa điểm và ngày, chữ ký hợp pháp của người ký được ủy quyền	12. Xác nhận Căn cứ theo kiểm tra giám sát, tôi xác nhận rằng phần khai báo của nhà xuất khẩu là chính xác CỤC HẢI QUAN NAM NINH *(Đã ký và đóng dấu)* Nam Ninh, Trung Quốc, ngày 31/05/2023 *(Mã vạch)* **2372000058515** ..... Địa điểm và ngày, chữ ký và con dấu của cơ quan xác nhận
13. ☐ Được ban hành có hiệu lực trở về trước ☐ CO giáp lưng	☐ Trưng bày ☐ Gửi hóa đơn cho nước thứ 3

2211009190

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 13 tờ, 13 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9241 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

TOAN GIA PHAT

PHIẾU XUẤT KHO & BÀN GIAO HÀNG HÓA

Ngày 24 Tháng 05 Năm 2024

Số : TGP24 - 01003

NVKD: CHỊ THẢO

BÊN GIAO HÀNG : CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT

Địa chỉ: 288 Nguyễn Văn Nghi , phường 07 , quận Gò Vấp, TP HCM

Tel : (028) 35 88 01 69 / 70 / 71 Fax : (08)35 88 01 74

Mã số thuế : 0305 203 780

BÊN NHẬN HÀNG : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa Nhà Văn Phòng Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Công Ty Cổ Phần Toàn Gia Phát có giao các sản phẩm sau:

Stt	Nội dung hàng hóa	Size	S/lượng	Nhãn hiệu	Xuất xứ
1	Van bướm, tay gạt KVS300	DN65	2	KVS	TK
2	Van cổng đồng, nối ren KVS402	DN50	3	KVS	TK
3	Van cổng đồng, nối ren KVS402	DN25	4	KVS	TK
4	Van 1 chiều lá lật, nối ren KVS101	DN50	8	KVS	TK
			17		

Thủ kho	Người giao hàng	Đại diện bên nhận hàng
(Đã kiểm tra đủ số lượng xuất kho)	(Đã kiểm tra đủ số lượng giao)	*(Đã nhận đủ hàng)*
	Công Nguyễn Văn Công	

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên và địa chỉ) KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	CỘNG HÒA SINGAPORE **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** SỐ 23 007623 KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599	
3. Ngày khởi hành 21/10/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: NAI TSAI KIM LEROY Chức vụ: GIÁM ĐỐC Ngày: 25/10/2023
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay ZHONG HANG SHENG 1658	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Đất nước đến VIỆT NAM	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa THỔ NHĨ KỲ	

9. Ký hiệu và số	10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả thương hiệu nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
TOÀN GIA PHÁT SỐ CSNU7220964/F257776/40'HQ	VAN MÃ SỐ HS: 848180 BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN MÃ SỐ HS: 848190 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG MÃ SỐ HS: 902610 KÍNH QUAN SÁT MÃ SỐ HS: 900290	TỔNG SỐ LƯỢNG: 5 HỘP TỔNG KHỐI LƯỢNG: 3.100,00 KG

THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ THEO HÓA ĐƠN SỐ
#IN24KVS-30046
****** HẾT TRANG*******

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SINGAPORE
6 Raffles Quay #10-01 Singapore 048580
Thay mặt Giám đốc điều hành
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày: 25/10/2023

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Số hóa đơn: IN24KVS-30046
Ngày lập hóa đơn: 16/10/2023

Kính gửi các bên liên quan

Thư này chứng nhận rằng KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ đã nêu rõ các mặt hàng được liệt kê dưới đây đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn công nghiệp cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát chất lượng nội bộ của KVS.

Tất cả hàng hóa do KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ cung cấp đều là thiết kế riêng của chúng tôi và được sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm bởi đội ngũ nhân viên có năng lực theo tiêu chuẩn thị trường và công nghiệp. Chứng nhận rằng tất cả các quy trình được chỉ định trong sổ tay quy trình của chúng tôi đã được tuân thủ và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn. Tất cả các vật liệu đã nêu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi đều có giấy chứng nhận.

Chứng nhận rằng tất cả hàng hóa đều được sản xuất vào năm 2023.

MÔ TẢ

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
1	Van một chiều	KVS-101	15	PN20	100
2	Van một chiều	KVS-101	20	PN20	100
3	Van một chiều	KVS-101	25	PN20	100
4	Van một chiều	KVS-101	32	PN20	100
5	Van một chiều	KVS-101	40	PN20	100
6	Van một chiều	KVS-101	50	PN20	100
7	Van một chiều	KVS-103	80	PN16	10
8	Van một chiều	KVS-103	125	PN16	5
9	Van một chiều	KVS-103	250	PN16	2
10	Van một chiều	KVS-105	125	PN16	20
11	Van một chiều	KVS-105	150	PN16	8
12	Van một chiều	KVS-105	200	PN16	2
13	Van rọ lưới	KVS-600F	80	PN16	2
14	Kính quan sát	KVS-1201	15	PN16	30
15	Kính quan sát	KVS-1201	20	PN16	40
16	Kính quan sát	KVS-1201	25	PN16	30
17	Kính quan sát	KVS-1201	32	PN16	15
18	Kính quan sát	KVS-1201	40	PN16	20
19	Kính quan sát	KVS-1201	50	PN16	20
20	Kính quan sát	KVS-1206	15	PN16	30
21	Kính quan sát	KVS-1206	20	PN16	20
22	Kính quan sát	KVS-1206	25	PN16	20
23	Kính quan sát	KVS-1206	32	PN16	20
24	Van bi, CF8	KVS-307	25	1000psi	10
25	Van bi, CF8	KVS-307	32	1000psi	10

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
26	Van bi, CF8	KVS-307	*40*	1000psi	35
27	Van bi, CF8	KVS-307	*50*	1000psi	4
28	Đồng hồ đo lưu lượng vi sai	FW-25	*80*	Jis10k	1
29	Van chống búa nước, Ss304	WHA-3018	*100*	20kgf/cm2	1
30	Bộ truyền động điện	KB-1		Mô-men xoắn cực đại 15Nm	5
31	Bộ truyền động điện	KB-2		Mô-men xoắn cực đại 20Nm	5
32	Bộ truyền động điện	KB-3		Mô-men xoắn cực đại 40Nm	5

Tổng số lượng: 970 Chiếc, Đóng trong 5 hộp, Tổng khối lượng 3.100,00 Kg, 3.370,00 M3
Ký hiệu vận chuyển: Số hóa đơn: IN24KVS-30046/ Ngày 16/10/2023
Chúng tôi tuân theo các tiêu chuẩn ngành cao nhất để đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định.
Nếu cần làm rõ thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào.

FM APPROVED

UL LISTED

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Basat Sok. No: 52/1 Şişli İstanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hóa đơn: IN24KVS-30046
Ngày lập hóa đơn: 16/10/2023

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Dn (mm)	Áp suất (Danh định)	Số lượng (Chiếc)	Tổng KL (Kg)	Thể tích (M3)
#1	Van một chiều	KVS-103	80	PN16	10	909,00	0,980
	Van một chiều	KVS-103	125	PN16	5		
	Van một chiều	KVS-103	250	PN16	2		
#2	Van một chiều	KVS-101	15	PN20	100	574,00	0,627
	Van một chiều	KVS-101	20	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	25	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	32	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	40	PN20	100		
	Van một chiều	KVS-101	50	PN20	100		
#3	Kính quan sát	KVS-1201	15	PN16	30	421,00	0,551
	Kính quan sát	KVS-1201	20	PN16	40		
	Kính quan sát	KVS-1201	25	PN16	30		
	Kính quan sát	KVS-1201	32	PN16	15		
	Kính quan sát	KVS-1201	40	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1201	50	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1206	15	PN16	30		
	Kính quan sát	KVS-1206	20	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1206	25	PN16	20		
	Kính quan sát	KVS-1206	32	PN16	20		
#4	Van một chiều	KVS-105	125	PN16	20	551,00	0,702
#5	Van một chiều	KVS-105	150	PN16	8	645,00	0,510
	Van một chiều	KVS-105	200	PN16	2		
	Van rọ lưới	KVS-600F	80	PN16	2		
	Van bi, CF8	KVS-307	25	1000psi	10		
	Van bi, CF8	KVS-307	32	1000psi	10		
	Van bi, CF8	KVS-307	40	1000psi	35		
	Van bi, CF8	KVS-307	50	1000psi	4		
	Đồng hồ đo lưu lượng vi sai	FW-25	80	Jis10k	1		
	Van chống búa nước, Ss304	WHA-3018	100	20kgf/cm2	1		
	Bộ truyền động điện	KB-1	Mô-men xoắn cực đại 15Nm		5		
	Bộ truyền động điện	KB-2	Mô-men xoắn cực đại 20Nm		5		
	Bộ truyền động điện	KB-3	Mô-men xoắn cực đại 40Nm		5		
	Tổng: 5 Hộp				**970 chiếc**	**3.100,00 Kg**	**3,370 M3**

Chúng tôi tuyên bố rằng danh sách đóng gói này hiển thị số lượng thực tế của hàng hóa và tất cả các chi tiết là đúng và chính xác.

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

Bên gửi hàng
KVS VALVES PTE LTD
7030 ANG MO KIO AVE 5
#03-56 NORTHSTAR@AMK
SINGAPORE 569880

Số vận đơn
SKLCL2310084

Sparkle
LOGISTICS PTE LTD

VẬN ĐƠN
VẬN CHUYỂN KẾT HỢP HOẶC VẬN CHUYỂN TỪ CẢNG ĐẾN CẢNG

Bên nhận hàng
CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT
208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7,
QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM 70599
LIÊN HỆ: ÔNG CƯƠNG / +84 3910 7080

Bên nhận thông báo
NHƯ BÊN NHẬN HÀNG

Tàu biển	Cảng chất hàng	Nơi nhận hàng	Số vận đơn gốc
ZHONG HANG SHENG 165S	SINGAPORE	SINGAPORE CFS	KHÔNG
Cảng dỡ hàng	**Điểm đến cuối cùng**	**Nơi giao hàng**	**Cước phí trả tại**
HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM		HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM	

Ký hiệu và số	Số và Loại kiện hàng	Mô tả hàng hóa (Thông tin được cung cấp bởi Bên gửi hàng)	Tổng khối lượng Kg	Thể tích M3
CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT	5 HỘP	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM VÀ ĐÓNG SEAL CFS-CFS VAN MÃ HS: 848180 BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN MÃ HS: 848190 ĐỒNHF HỒ ĐO LƯU LƯỢNG MÃ HS: 902Ô10 KÍNH QUAN SÁT MÃ HS: 900290	3.100,00 KG VẬN CHUYỂN LÊN TÀU NGÀY 21/10/2023	3,370 M3
CSNU7220964/F257776/40'HQ/5 HỘP/3100,000KG/3,3700 M3		TỔNG NĂM (5) HỘP	ĐÃ NỘP	

Để giao hàng hóa vui lòng liên hệ
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI M&P QUỐC TẾ
THÁP PEARL PLAZA, TẦNG 25TH, 561A ĐIỆN BIÊN PHỦ
PHƯỜNG 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: +84 (28) 3513 63 68 (EXT : 229) MST : 0301939555
EMAIL : IMPORT@MPIVN.COM

Cước phí
CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC

Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và sẽ vẫn như vậy trừ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân theo tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận.
Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá.
Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng.

Ngày và nơi cấp: 21/10/2023 SINGAPORE

Với tư cách là đại diện của Hãng vận chuyển

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

Vũ Thị Phượng

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 06 tờ, 06 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18083 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên và địa chỉ) KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	CỘNG HÒA SINGAPORE **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** SỐ **23 003405** KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI, PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599	
3. Ngày khởi hành 19/06/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: NAI TSAI KIM LEROY Chức vụ: GIÁM ĐỐC Ngày: 20/06/2023
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay KHUNA BHUM 0295	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Đất nước đến VIỆT NAM	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa THỔ NHĨ KỲ	

9. Ký hiệu và số	10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả thương hiệu nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
TOÀN GIA PHÁT CSNU6371668/OOLHZV2946/40'HQ	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM & ĐÓNG SEAL CFS-CFS VAN MÃ HS: 848180	TỔNG SỐ LƯỢNG: 12 THÙNG TỔNG KHỐI LƯỢNG: 8.371,00 KG

THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ THEO HÓA ĐƠN SỐ
#IN23KVS-30121
****** HẾT TRANG*******

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SINGAPORE
6 Raffles Quay #10-01 Singapore 048580
Thay mặt Giám đốc điều hành
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày: 20/06/2023

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Số hóa đơn: IN23KVS-30121
Ngày lập hóa đơn: 14/06/2023

Kính gửi các bên liên quan

Thư này chứng nhận rằng KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ đã nêu rõ các mặt hàng được liệt kê dưới đây đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn công nghiệp cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát chất lượng nội bộ của KVS.

Tất cả hàng hóa do KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ cung cấp đều là thiết kế riêng của chúng tôi và được sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm bởi đội ngũ nhân viên có năng lực theo tiêu chuẩn thị trường và công nghiệp. Chứng nhận rằng tất cả các quy trình được chỉ định trong sổ tay quy trình của chúng tôi đã được tuân thủ và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn. Tất cả các vật liệu đã nêu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi đều có giấy chứng nhận.

Chứng nhận rằng tất cả hàng hóa đều được sản xuất vào năm 2023.

MÔ TẢ

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
1	Van một chiều	KVS-100	80	PN16	20
2	Van một chiều	KVS-100	100	PN16	35
3	Van một chiều	KVS-100	150	PN16	20
4	Van một chiều	KVS-100	200	PN16	20
5	Van một chiều	KVS-100	250	PN16	10
6	Van một chiều	KVS-100	350	PN16	6
7	Van bướm	KVS-300	50	PN16	30
8	Van bướm	KVS-300	65	PN16	110
9	Van bướm	KVS-300	80	PN16	100
10	Van bướm	KVS-300	100	PN16	85
11	Van bướm	KVS-300	125	PN16	30
12	Van bướm	KVS-300	150	PN16	40
13	Van bướm	KVS-300	200	PN16	50
14	Van bướm	KVS-300	250	PN16	40
15	Van bướm	KVS-300	300	PN16	15
16	Van bướm	KVS-300	350	PN16	25
17	Van bướm	KVS-309	150	PN16	40
18	Van bướm	KVS-309	200	PN16	4
19	Van cân bằng	KVS-2872	250	PN16	3

Tổng số lượng: 683 Chiếc, Đóng trong 12 thùng, Tổng khối lượng 8.371,00 Kg, 9,900 M3
Ký hiệu vận chuyển: Số hóa đơn: IN23KVS-30121/ Ngày 14/06/2023
Chúng tôi tuân theo các tiêu chuẩn ngành cao nhất để đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định.
Nếu cần làm rõ thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào.

FM APPROVED

UL LISTED

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hóa đơn: IN23KVS-30121
Ngày lập hóa đơn: 14/06/2023

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Dn (mm)	Áp suất (Danh định)	Số lượng (Chiếc)	Tổng KL (Kg)	Thể tích (M3)
#1	Van một chiều	KVS-100	80	PN16	20	692,00	0,620
	Van một chiều	KVS-100	100	PN16	20		
	Van một chiều	KVS-100	150	PN16	17		
	Van một chiều	KVS-100	200	PN16	14		
	Van một chiều	KVS-100	250	PN16	10		
#2	Van một chiều	KVS-100	150	PN16	3	406,00	0,440
	Van một chiều	KVS-100	200	PN16	6		
	Van một chiều	KVS-100	350	PN16	6		
	Van một chiều	KVS-100	100	PN16	15		
#3	Van bướm	KVS-300	65	PN16	110	910,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	150	PN16	40		
#4	Van bướm	KVS-300	350	PN16	17	823,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	100	PN16	15		
#5	Van bướm	KVS-300	300	PN16	15	783,00	0,950
#6	Van bướm	KVS-300	250	PN16	20	662,00	0,950
#7	Van bướm	KVS-309	150	PN16	40	504,00	0,620
#8	Van bướm	KVS-300	50	PN16	30	405,00	0,620
	Van bướm	KVS-300	125	PN16	30		
	Van bướm	KVS-300	200	PN16	2		
#9	Van bướm	KVS-300	80	PN16	100	774,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	100	PN16	70		
#10	Van bướm	KVS-300	200	PN16	48	822,00	0,950
#11	Van bướm	KVS-300	350	PN16	8	951,00	0,950
	Van bướm	KVS-300	250	PN16	20		
	Van bướm	KVS-309	200	PN16	4		
#12	Van cân bằng	KVS-2872	250	PN16	3	639,00	0,950
	Tổng: 12 thùng				683 chiếc	8.371,00 Kg	9,900 M3

Chúng tôi tuyên bố rằng danh sách đóng gói này hiển thị số lượng thực tế của hàng hóa và tất cả các chi tiết là đúng và chính xác.

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

Bên gửi hàng
KVS VALVES PTE LTD
7030 ANG MO KIO AVE 5
#03-56 NORTHSTAR@AMK
SINGAPORE 569880

Số vận đơn
SKLCL2306035

Sparkle
LOGISTICS PTE LTD

VẬN ĐƠN
VẬN CHUYỂN KẾT HỢP HOẶC VẬN CHUYỂN TỪ CẢNG ĐẾN CẢNG

Bên nhận hàng
CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT
208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7,
QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM 70599
LIÊN HỆ: ÔNG CUONG / +84 3910 7080

Bên nhận thông báo
NHƯ BÊN NHẬN HÀNG

Tàu biển	Cảng chất hàng	Nơi nhận hàng	Số vận đơn gốc
KHUNA BHUM 029S	SINGAPORE	SINGAPORE CFS	KHÔNG
Cảng dỡ hàng	**Điểm đến cuối cùng**	**Nơi giao hàng**	**Cước phí trả tại**
HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM	HỒ CHÍ MINH	HỒ CHÍ MINH, CÁT LÁI, VIỆT NAM	

Ký hiệu và số	Số và Loại kiện hàng	Mô tả hàng hóa (Thông tin được cung cấp bởi Bên gửi hàng)	Tổng khối lượng Kg	Thể tích M3
TOÀN GIA PHÁT CSNU6371668/OOLHZV2946/40THQ	12 THÙNG	BÊN GỬI HÀNG CHẤT HÀNG, ĐẾM VÀ ĐÓNG SEAL CFS-CFS VAN MÃ HS: 848180 TỔNG MƯỜI HAI (12) THÙNG	8.371,00 KG VẬN CHUYỂN LÊN TÀU NGÀY 19/06/2023 ĐÃ NỘP	9,900 M3

Để giao hàng hóa vui lòng liên hệ
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN CÁT LÁI
CẢNG TÂN CẢNG - CÁT LÁI, 1292B NGUYỄN THỊ ĐỊNH,
PHƯỜNG CÁT LÁI, QUẬN 2, TP. HỒ CHÍ MINH
ĐT: (08) 6685 5040 FAX: (08) 3897 6789
EMAIL: DOC.TVCT@SAIGONNEWPORT.COM.VN
MST: 0310151760

Cước phí
CƯỚC PHÍ TRẢ TRƯỚC

Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và sẽ rằng trừ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân theo tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận.
Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá.
Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác sẽ có hiệu lực, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng.

Ngày và nơi cấp: 19/06/2023 SINGAPORE

Với tư cách là đại diện của Hãng vận chuyển

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phương công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 05 tờ, 05 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 18982 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phương

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên và địa chỉ) KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	CỘNG HÒA SINGAPORE **GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ/GIA CÔNG** SỐ **23 002608** KHÔNG ĐƯỢC QUYỀN BỔ SUNG/ THỰC HIỆN THAY ĐỔI TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY SAU KHI ĐƯỢC CẤP
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ đầy đủ và đất nước) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI, PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599	
3. Ngày khởi hành 28/05/2023	8. CAM KẾT CỦA NHÀ XUẤT KHẨU Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và nội dung được cung cấp trong giấy chứng nhận này là đúng và chính xác. Chữ ký: *(Đã ký và đóng dấu)* Tên: NAI TSAI KIM LEROY Chức vụ: GIÁM ĐỐC Ngày: 30/05/2023
4. Tên tàu vận chuyển/số chuyến bay XIN MING ZHOU 102 V.2312S	
5. Cảng dỡ hàng THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6. Đất nước đến VIỆT NAM	
7. Đất nước xuất xứ hàng hóa THỔ NHĨ KỲ	

9. Ký hiệu và số	10. Số và loại kiện hàng, mô tả hàng hoá (bao gồm cả thương hiệu nếu cần thiết)	11. Số lượng và đơn vị
TCP SỐ CNTR : NBYU8063408/NOS20977I5/40THQ	VAN MÃ HS: 848180 LỌC Y MÃ HS: 848180	TỔNG SỐ LƯỢNG: 7 PA-LÉT TỔNG KHỐI LƯỢNG: 5.954,00 KG

THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ THEO HÓA ĐƠN SỐ
#IN23KVS-30113
****** HẾT TRANG*******

12. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Chúng tôi xác nhận rằng các bằng chứng đưa ra mang tính thuyết phục và hàng hóa được mô tả trên đây có nguồn gốc/được gia công tại quốc gia nêu trong mục 7. Do đó, Chứng nhận này được chúng tôi cấp và xác nhận là chính xác theo niềm tin và hiểu biết của mình và không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào thuộc về phía chúng tôi.

PHÒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SINGAPORE
6 Raffles Quay #10-01 Singapore 048580
Thay mặt Giám đốc điều hành
(Đã ký và đóng dấu)
Ngày: 30/05/2023

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

Số hóa đơn: IN23KVS-30113
Ngày lập hóa đơn: 16/05/2023

Kính gửi các bên liên quan

Thư này chứng nhận rằng KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ đã nêu rõ các mặt hàng được liệt kê dưới đây đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn công nghiệp cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát chất lượng nội bộ của KVS.

Tất cả hàng hóa do KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ cung cấp đều là thiết kế riêng của chúng tôi và được sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm bởi đội ngũ nhân viên có năng lực theo tiêu chuẩn thị trường và công nghiệp. Chúng nhận rằng tất cả các quy trình được chỉ định trong sổ tay quy trình của chúng tôi đã được tuân thủ và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn. Tất cả các vật liệu đã nêu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi đều có giấy chứng nhận.

Chứng nhận rằng tất cả hàng hóa đều được sản xuất vào năm 2023.

MÔ TẢ

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Kích thước	Áp suất	Số lượng
1	Van cổng	KVS-402	15	PN16	1989
2	Van cổng	KVS-402	20	PN16	2751
3	Van cổng	KVS-402	25	PN16	2989
4	Van cổng	KVS-402	32	PN16	809
5	Van cổng	KVS-402	40	PN16	829
6	Van cổng	KVS-402	50	PN16	508
7	Van cổng	KVS-403	32	PN20	812
8	Lọc Y	KVS-200T	20	PN20	1000
9	Van bi	KVS-320	15	PN25	1226

Tổng số lượng: 12.913 Chiếc, Đóng trong 7 pa-lét, Tổng khối lượng 5.954,00 Kg, 6,330 M3
Ký hiệu vận chuyển: Số hóa đơn: IN23KVS-30113 / Ngày 16/05/2023
Chúng tôi tuân theo các tiêu chuẩn ngành cao nhất để đảm bảo tuân thủ tất cả các quy định.
Nếu cần làm rõ thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào.

FM APPROVED

UL LISTED

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
KVS VALVES PTE LTD
#03-56 Northstar@AMK/Singapore

PHIẾU ĐÓNG GÓI

Số hóa đơn: IN23KVS-30113
Ngày lập hóa đơn: 16/05/2023

STT	Hàng hóa – TS kỹ thuật	Mã	Dn (mm)	Áp suất (Danh định)	Số lượng (Chiếc)	Tổng KL (Kg)	Thể tích (M3)
7 Pa-lết (419 thùng carton)	Van cổng	KVS-402	15	PN16	1989	5.954,00	6,330
	Van cổng	KVS-402	20	PN16	2751		
	Van cổng	KVS-402	25	PN16	2989		
	Van cổng	KVS-402	32	PN16	809		
	Van cổng	KVS-402	40	PN16	829		
	Van cổng	KVS-402	50	PN16	508		
	Van cổng	KVS-403	32	PN20	812		
	Lọc Y	KVS-200T	20	PN20	1000		
	Van bi	KVS-320	15	PN25	1226		
	Tổng: 7 Pa-lết				12.913 chiếc	5.954,00 Kg	6,330 M3

Chúng tôi tuyên bố rằng danh sách đóng gói này hiển thị số lượng thực tế của hàng hóa và tất cả các chi tiết là đúng và chính xác.

KLIVASON VALVES KVS VALF SANAYİ VE
TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Merkez Mah. Hasat Sok. No: 52/1 Şişli Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Teklif Talebi: Export@kvsvalves.com.tr
Trang Web: www.kvsvalves.com.tr
(Đã ký và đóng dấu)
Nazim ERDOĞAN / Kiểm soát chất lượng

VẬN ĐƠN

Bên gửi hàng/Bên nhận hàng KVS VALVES PTE LTD 7030 ANG MO KIO AVE 5 #03-56 NORTHSTAR@AMK SINGAPORE 569880	Số vận đơn DONA23050246 **TRUELOG PTE LTD.** 101 Cecil St,#11-05 Singapore 069533 E-mail: operations@truelog.com.sg
Bên nhận hàng (nếu "Theo lệnh" chỉ rõ) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN GIA PHÁT 208 NGUYỄN VĂN NGHI , PHƯỜNG 7, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM 70599 LIÊN HỆ: ÔNG CƯƠNG / +84 3910 7080	Hãng vận chuyển đã nhận Hàng hóa như đã nêu ở trên trong tình trạng tốt và rõ ràng trừ khi có quy định khác, được vận chuyển đến địa điểm như đã thỏa thuận, ủy quyền hoặc cho phép ở đây và tuân theo tất cả các điều khoản và điều kiện ghi ở mặt trước và mặt sau của Vận đơn này mà Bên bán đồng ý bằng cách chấp nhận Vận đơn này, bất kể đặc quyền và phong tục địa phương nào không được chấp nhận. Các chi tiết được cung cấp dưới đây do Bên gửi hàng nêu và Hãng vận chuyển không biết khối lượng, thể tích, số lượng, tình trạng, nội dung và giá trị của Hàng hoá.
Bên nhận thông báo (Không có khiếu nại nào được đính kèm do không thông báo) NHƯ BÊN NHẬN HÀNG	
Vận chuyển nội địa bởi / Nơi nhận hàng SINGAPORE	

Cảng dỡ hàng SINGAPORE	Cảng dỡ hàng HỒ CHÍ MINH (CÁT LÁI)	Nơi nhận hàng HỒ CHÍ MINH (CÁT LÁI)
Tàu dự định XIN MING ZHOU 102 V.2312S	Số vận đơn gốc KHÔNG (0)	

Ký hiệu và số Số container/Số seal	Loại kiện hàng	STC – Loại kiện hàng / Mô tả hàng hóa/ Hướng dẫn	Tổng khối lượng	Thể tích
	7 PA-LÉT	LCL/LCL CFS/CFS VAN MÃ HS: 848180 LỌC Y MÃ HS: 848180	(KG) 5954,00 KG	(M3) 6,33 M3
TGP SỐ CNTR: NBYU8063408/NOS2097715/40'HQ		ĐẠI LÝ GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI M&P QUỐC TẾ THÁP PEARL PLAZA, TẦNG 25TH, 561A ĐIỆN BIÊN PHỦ PHƯỜNG 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM MST: 0301939555 EMAIL: IMPORT@MPTVN.COM	VẬN ĐƠN GỐC KHÔNG ĐƯỢC CẤP	
"CƯỚC PHÍ TRẢ SAU"			ĐIỆN GIAO HÀNG	LÊN TÀU NGÀY 28/05/2023
Tổng số container hoặc kiện hàng (bằng chữ)		TỔNG: BẢY PA-LÉT		

Cước phí & phí	Tấn doanh thu	Tỷ giá	Đơn vị	Trả trước	Trả sau
CƯỚC PHÍ ĐƯỜNG BIỂN				NHƯ THOẢ THUẬN	

Trả trước tại	Thanh toán tại	Nơi cấp	Ngày
	SINGAPORE	SINGAPORE	28/05/2023

Lưu ý: Bên bán cần lưu ý rằng theo các điều khoản 10, 11 và 12 của Vận đơn này, trách nhiệm của Hãng vận chuyển, trong hầu hết các trường hợp, bị giới hạn đối với việc mất mát hoặc hư hỏng Hàng hóa hoặc chậm trễ.	Để làm chứng (1) vận đơn gốc đã được ký, nếu không có quy định gì ở trên, khi một vận đơn được hoàn thành, các vận đơn khác nếu có sẽ bị vô hiệu, nếu Hãng vận chuyển yêu cầu, một (1) Vận đơn gốc phải được giao lại có xác nhận hợp lệ để đổi lấy Hàng hóa hoặc lệnh giao hàng.
ĐIỀU KHOẢN LUẬT VÀ QUYỀN TÀI PHÁN Hợp đồng được chứng minh hoặc chứa trong Vận đơn này sẽ được quy định bởi luật pháp Singapore và bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào phát sinh theo đây hoặc liên quan sẽ (không ảnh hưởng đến quyền của Hãng vận chuyển để bắt đầu tố tụng tại bất kỳ khu vực tài phán nào khác) tuân theo quyền tài phán của Tòa án Singapore	Con dấu & Chữ ký

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt.**

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 05 tờ, 05 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 8981 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Phượng

Máng cáp

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP PHÚC LONG

ISO 9001:2008

BIÊN BẢN GIAO/NHẬN HÀNG HÓA

Bên nhận hàng (Bên A): **Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta**

Địa chỉ: **Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà nội.**

Dự án Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Người nhận:

Địa chỉ nhận hàng:

Bên giao hàng (Bên B): **Công ty TNHH Kỹ Thuật Công nghiệp Phúc Long**

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 160 Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai Thành Phố Hà Nội, Việt Nam .

M **0107 369 819**

Ngày:

Hai bên chúng tôi cùng lập biên bản giao hàng này tại Hà Nội

Biên bản được lập thành 02 bản ,có giá trị pháp lý như nhau .Hàng hóa cụ thể như sau :

STT	TÊN THIẾT BỊ & VẬT TƯ	Quy cách	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG GIAO	SỐ LƯỢNG NHẬN	Ghi chú
1	Máng cáp có nắp	150*150*1.5	m	36	36	
2	Co xuống có nắp	150*150*1.5	cái	2	2	
3	Co lên có nắp	150*150*1.5	cái	2	2	
4	Co ngang có nắp	150*150*1.5	cái	3	3	
5	Tê có nắp	150*150*1.5	cái	2	2	
6	Bịt máng	150*150*1.5	cái	2	2	
7	Nối máng	H150	cái	60	60	
8	Ecu+bulong+longden	M8*15	bộ	350	350	

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

Kiên

Nguyễn Thanh Kiên

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Ngày 20 Tháng 5 năm 2024

Số: XX01.24

Đơn vị sản xuất: Công ty Tnhh kỹ thuật công nghiệp Phúc Long

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 160 Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai Thành Phố Hà Nội, Việt Nam .

Mã số thuế : 0107369819

Cấp cho : Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà nội.

Dự Án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu việt nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Tên sản phẩm: Theo bảng kê chi tiết dưới đây:

TT	Tên hàng hóa	Qui cách kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1	Máng cáp có nắp	150*150*1.5	HADRA	m	36
2	Co xuống có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	2
3	Co lên có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	2
4	Co ngang có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	3
5	Tê có nắp	150*150*1.5	HADRA	cái	2
6	Bịt máng	150*150*1.5	HADRA	cái	2
7	Nối máng	H150	HADRA	cái	60
8	Ecu+bulong+longden	M8*15	HADRA	bộ	350

Chiều dày vật liệu:Thép tấm dạng cuộn: 1.5mm

Nhỏ nhất: 1.45mm

Lớn nhất: 1.55 mm

Lớp phủ sản phẩm: Sơn tĩnh điện

Nhỏ nhất: 60µm

Lớn nhất:120µm

Quy trình sản xuất đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: **ISO 9001:2015**

Kết luận: Quy trình sản xuất đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015

Đại diện KCS

Đặng Phúc Quý

Đại diện công ty

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP PHÚC LONG

GIÁM ĐỐC

Đặng Hàm Long

BẢN DỊCH

1. Bên gửi hàng (Tên, địa chỉ, quốc gia Bên xuất khẩu) Sumitomo Corporation Global Metals Co., Ltd. 3-2 Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8601, NHẬT BẢN	Số tham chiếu: 180168493171401691 **THỎA THUẬN VỀ QUAN HỆ ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN GIỮA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á VÀ NHẬT BẢN (THỎA THUẬN AJCEP)** **CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ** **MẪU AJ** Cấp tại Nhật Bản
2. Bên nhận hàng (Tên, địa chỉ, quốc gia Bên nhập khẩu) CÔNG TY TNHH HANOI STEEL CENTER LÔ M5B, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG, XÃ VÕNG LA, HUYỆN ĐÔNG ANH, HÀ NỘI, VIỆT NAM	
3. Phương tiện và tuyến vận chuyển (thông tin đầy đủ) Ngày gửi hàng: 23/01/2024 Tên tàu/máy bay: HIBARINO Cảng dỡ hàng: HẢI PHÒNG, VIỆT NAM	4. Phần dành cho cơ quan chức năng □ Áp dụng ưu tiên theo Thỏa thuận AJCEP □ Không áp dụng ưu tiên (vui lòng nêu rõ lý do) ..... Chữ ký của người được ủy quyền thuộc Quốc gia nhập khẩu

5. Số mặt hàng (nếu cần); Ký mã hiệu và số kiện; Số lượng và loại gói; Mô tả hàng hóa (bao gồm số lượng phù hợp và số HS của Bên nhập khẩu ở mức 6 chữ số)	6. Tiêu chí ưu tiên (xem ghi chú mặt sau)	7. Số lượng (trọng lượng tổng và trọng lượng thực hay lượng khác)	8. Số và ngày hóa đơn
1): TẤM THÉP PHỦ HỢP KIM KẼM-NHÔM-MAGIÊ, DẠNG CUỘN- KHÔNG HỢP KIM: 721049 Ký mã hiệu: HANOI STEEL CENTER HẢI PHÒNG, VIỆT NAM 18-0410-NZ THÔNG SỐ KỸ THUẬT KÍCH THƯỚC KHỐI LƯỢNG TỊNH KG KHỐI LƯỢNG TỔNG KG SỐ THÙNG 37.36 NISSHIN STEEL CO., LTD. SẢN XUẤT TẠI NHẬT BẢN Số lượng và loại kiện hàng: 12 CUỘN	CTC DMI	284,880 TẤN MÉT	EDPE-18-0410-NZ/06 Ngày 23 tháng 1 năm 2024

9. Lưu ý:

□ Hóa đơn nước thứ ba ☑ Cấp hồi tố

10. Cam kết của Bên xuất khẩu	11. Xác nhận
Người ký tên dưới đây cam kết rằng các chi tiết và tuyên bố trên là chính xác; tất cả hàng hóa được sản xuất tại Nhật Bản và tuân thủ theo các yêu cầu được chỉ định cho các hàng hóa này trong Thỏa thuận AJCEP đối với hàng hóa xuất khẩu sang (VIỆT NAM) Ngày và nơi: Tokyo, ngày 24 tháng 1 năm 2024 Tên người ký: Hideo Matsubara Chữ ký *(đã ký)* Công ty của người ký tên Sumitomo Corporation Global Metals Co., Ltd.	Chứng nhận, trên cơ sở việc kiểm soát đã được thực hiện, rằng cam kết của Bên xuất khẩu là chính xác Cơ quan chính phủ có thẩm quyền **Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản** Ngày và nơi: Tokyo, ngày 24 tháng 1 năm 2024 Tên người ký: Satsuki Ando Chữ ký *(đã ký và đóng dấu)*

JCCT: Chỉ sử dụng nội bộ: V009770891-A0002500W

NGÀY: 23 THÁNG 1 NĂM 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: AA 454-190121-5006 TRANG : 1
SỐ HỢP ĐỒNG: 8-16-1G-454-4028-010
KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH HANOI STEEL CENTER
BÊN GỬI HÀNG: SUMITOMO CORPORATION GLOBAL METALS CO., LTD.
HÀNG HÓA: TẤM THÉP PHỦ HỢP KIM KẼM-NHÔM-MAGIÊ DẠNG CUỘN ZAM

CHỨNG NHẬN KIỂM TRA

SỐ THAM CHIẾU: EDP0410NZ/1

THÔNG SỐ KỸ THUẬT: MSM-CC-DA 90

KÍCH THƯỚC: 1.50X1219XC

NISSHIN STEEL
ĐT(0898)64-7313
NISSHIN STEEL CO., LTD
CÔNG XƯỞNG TOYO
962-14 Hojyo, Saijo-shi, Ehime
799-1354 Nhật Bản
ĐT 0898-64-7313

SỐ KIỆN HÀNG	SỐ LÔ ĐÚC	SỐ KIỂM SOÁT	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	KIỂM TRA ĐỘ KÉO			ĐỘ BÁM DÍNH CỦA LỚP PHỦ	KIỂM TRA ĐỘ CỨNG (HV)	LỚP PHỦ ZAM						*1=X1000 THÀNH PHẦN HÓA HỌC (%)									
					YP	TS	EL (%)									C *1	SI X 100	MN X 100	P *1	S * 1					
					N/mm²					g/m²															
8Z29398 37	T23115	8ZDM863	1	12.270	240	270	27	TỐT	112	152						41	0	17	15	7					
	TỔNG		1 CUỘN	12.270 KG																					

CHÚNG TÔI CHỨNG NHẬN RẰNG VẬT LIỆU ĐƯỢC MÔ TẢ Ở ĐÂY ĐÃ ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DO BẠN CHỈ ĐỊNH VÀ ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU.

GHI CHÚ

(Đã ký)
QUẢN LÝ: KAZUMI KITAMURA
NHÓM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SAKAI-TOYO

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2024 (Ngày hai mươi, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 02 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9244 **Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.N
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. **Tên mẫu thử/** *Sample:* **THANG 300x100, MÁNG 300x100, MÁNG 200x100, MÁNG 150x150**

2. **Khách hàng/** *Customer:* **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚC LONG**

3. **Số lượng mẫu/** *Quantity:* 04

4. **Tình trạng mẫu/** *Obsservation:* *Xem ảnh kèm theo*

5. **Ngày nhận mẫu/** *Reception date:* 20 / 09 / 2023

6. **Thời gian thử nghiệm/** *Time duration:* 25 / 09 / 2023

7. **Ngày hoàn thành/** *Completion date:* 25 / 09 / 2023

8. **Kết quả thử nghiệm/** *Result of testing:* Xem trang 2÷5 / *See next page 2÷5*

Hà Nội, ngày 25 / 09 / 2023

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD
Head of Mechanical and Construction Material testing lab.

Nguyễn Văn Minh

KT. GIÁM ĐỐC / *Director*
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Thắm

1 *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2 *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1
3 *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191003

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **THANG 300x100**

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước** – *Dimensions:*	mm	**Theo yêu cầu**	
	• Chiều rộng – *Width*		**khách hàng**	300,8
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			100,4
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			100,5
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,77
2	**Thử kéo** – *Tensile test:*		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy - *Field strength*	Mpa		288
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		446
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		30
3	**Thử uốn 180°** – *Bending test,*		**TCVN 198:2008**	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	**ASTM E376-19**	94

Ảnh mẫu thử nghiệm/ *Picture of sample testing*

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **MÁNG 300x100**

TT *Item*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	Kích thước – *Dimensions:*	mm	Theo yêu cầu	
	• Chiều rộng – *Width*		khách hàng	300,4
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			100,4
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			100,7
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,78
2	Thử kéo – *Tensile test:*		TCVN 197-1:2014	
	• Giới hạn chảy - *Yield strength*	Mpa		289
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		444
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		32
3	Thử uốn 180° – *Bending test,*		TCVN 198:2008	Đạt
4	Chiều dày lớp phủ - *Coating thickness*	µm	ASTM E376-19	117

Ảnh mẫu thử nghiệm/ *Picture of sample testing*

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361199 - Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 - Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **MÁNG 200x100**

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước** – *Dimensions:*	mm	Theo yêu cầu	
	• Chiều rộng – *Width*		khách hàng	200,5
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			100,6
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			100,7
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,66
2	**Thử kéo** – *Tensile test:*		TCVN 197-1:2014	
	• Giới hạn chảy - *Field strength*	Mpa		340
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		423
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		28
3	**Thử uốn 180°** – *Bending test,*		TCVN 198:2008	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	ASTM E376-19	69

Ảnh mẫu thử nghiệm/ *Picture of sample testing*

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Tên mẫu thử/ *Sample:* **MÁNG 150x150**

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Kích thước –** ***Dimensions:***	mm	**Theo yêu cầu**	
	• Chiều rộng – *Width*		**khách hàng**	150,7
	• Chiều cao cạnh 1 – *Height of side 1*			152,0
	• Chiều cao cạnh 2 – *Height of side 2*			150,6
	• Chiều dày tổng – *Total thickness*			1,52
2	**Thử kéo –** ***Tensile test:***		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy - *Yield strength*	Mpa		340
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		380
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		31
3	**Thử uốn 180° –** ***Bending test,***		**TCVN 198:2008**	Đạt
4	**Chiều dày lớp phủ -** ***Coating thickness***	µm	**ASTM E376-19**	152

Ảnh mẫu thử nghiệm/ ***Picture of sample testing***

ETINCO
The Real Experience

CÔNG TY TNHH ETINCO
Địa chỉ: Số 33 - BT5, KĐT Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội (Đến cầu Tứ Hiệp)
Tel: 0936 66 44 22 - Fax: 0243 66 87 327 - Email: sale@etinco.vn - Website: etinco.vn

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

(KIÊM BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ BẢO HÀNH)

Ngày 04 tháng 05 năm 2024

Tên khách hàng: 2679 - Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Dự án: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam Số: BH03590

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm giao hàng: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Diễn giải: Đơn hàng bán cho Công Ty TNHH Tập Đoàn Xây Dựng Delta

Nhân viên bán hàng: Triệu Thùy Chang

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	CV-CXV3X4.0	Cadivi Cáp điện CXV-3x4.0-0.6/1kv	Mét	15	

Số chứng từ gốc kèm theo:

Lưu ý:

- Bảo hành 12 tháng, chế độ bảo hành theo chính sách của Hãng và nhà Phân Phối
- Khách hàng kiểm tra kỹ số lượng chủng loại khi nhận hàng, Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm thiếu hoặc mất hàng sau khi ký nhận
- Hàng hóa đã xuất kho, không nhận đổi - trả

Người lập phiếu	Thủ kho	Người giao hàng	Người mua hàng
Phạm Thị Minh Nguyệt 0968 332 444	Ngô Văn Biển	Tấn Lê Văn Tấn	

Số: 18M-05.24/BH-CMB

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc chứng nhận bảo hành:

1. **Loại hàng cung cấp:**

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 3x4-0,6/1kV	m	15

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

2. **Lô hàng cung cấp cho:** Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta là mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.
3. **Thời gian bảo hành:** 12 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng hoặc không quá 18 tháng kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước. Điều kiện bảo hành tham khảo Website: www.cadivi.vn.

Công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc không nhận bảo hành do sự cố thiên tai, thi công không đúng kỹ thuật hoặc không theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Số: 20M-05.24/CN-CMB

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 05 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG

KÍNH GỬI: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA

Dự án: Tòa nhà văn phòng tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Hạng mục: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên , Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Căn cứ đơn đặt hàng của Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta.

Công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc chứng nhận chất lượng và số lượng loại hàng cung cấp:

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1.	Cáp điện CXV 3x4-0,6/1kV	m	15

Kiểm theo tiêu chuẩn : IEC 60502-1.

Đánh giá chất lượng : Phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn và hợp đồng.

Kết quả thử nghiệm : 20M-05.24/PTN- CMB/1 (Đính kèm)

Lô hàng trên mới 100%, chưa qua sử dụng, không có khuyết tật do thiết kế, vật liệu chế tạo hay gia công.

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu K.QLCL*

Số: 20M-05.24/PTN-CMB/1 Bắc Ninh, ngày 04 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đính kèm giấy chứng nhận chất lượng và số lượng số: 20M-05.24/CN-CMB

- **TÊN SẢN PHẨM** : CXV 3x4 – 0,6/1 kV
- **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM** : IEC 60502-1.

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
	A. RUỘT DẪN			
1	Điện trở DC ruột dẫn ở 20 ^{0}C	Ω/km	≤ 4,61	4,38
	B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐIỆN			
2	Điện trở suất khối ở 90 ^{0}C	Ω.cm	≥ 10^{12}	3,6 x 10^{14}
3	Thử điện áp 3,5 kV / 5 phút	-	Chịu được	Đạt
	C. CÁCH ĐIỆN XLPE			
4	Chiều dày trung bình	mm	≥ 0,7	0,8
5	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 0,53	0,68
6	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	17,5
7	Độ giãn dài	%	≥ 200	512
	D. VỎ BỌC PVC			
8	Chiều dày nơi nhỏ nhất	mm	≥ 1,24	1,37
9	Suất kéo đứt	N/mm^2	≥ 12,5	15,4
10	Độ giãn dài	%	≥ 150	239

KẾT LUẬN: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH.

KHỐI QLCL **CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC**
TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV CADIVI MIỀN BẮC

HÀ VĂN NAM **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Nơi nhận:
- *Khách hàng.*
- *K.QLCL.*

Trụ sở: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp.HCM | ĐT: (84.28)3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn
Headquarters: 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, District 1, HCM City | Tel: (84.28) 3829 9443 | Email: cadivi@cadivi.vn | Website: cadivi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Dã, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN21 C2 PN16
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	70 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 21.2mm , chiều dày nhỏ nhất: 1.63mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced except in full without agreed of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) được chứng nhận bởi VILAS 625

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625
Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN27 C2 PN16
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	68.9 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 26.4mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.0mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN34 C2 PN12.5
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	53.1 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 34.0mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.02mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm.*
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng./Name of sample and customer are written as customer's request.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN42 C2 PN10
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	42.8 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 42.1mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.04mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi của VILAS 625/The TT #(*) symbol is not used for VILAS 625.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN60 C2 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	**Tên chỉ tiêu** *Specifications*	**Phương pháp thử nghiệm** *Test methods*	**Đơn vị** *Unit*	**Giá trị cho phép** *Allowed values*	**Kết quả** *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.7 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 59.9mm , chiều dày nhỏ nhất: 2.31mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625
Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/6

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN90 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.9 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 90.2mm , chiều dày nhỏ nhất: 3.5mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các TT không đánh dấu (*) thuộc phép thử PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/7

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN140 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 21/05/2024 **đến ngày:** 21/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.6 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 140.4mm , chiều dày nhỏ nhất: 5.4mm.

Hải Phòng, ngày/date 21 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.*
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/8

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN160 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 22/05/2024 **đến ngày:** 22/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.8 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 160.5mm , chiều dày nhỏ nhất: 6.2mm.

Hải Phòng, ngày/date 22 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the name(s) submitted samples only.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm.
This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng /Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các TT không đánh dấu (*) thuộc phạm vi PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
ISO/IEC 17025:2017 - PHÒNG THỬ NGHIỆM
ISO/IEC 17025:2017 - LABORATORY
VILAS 625

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ PTN: Số 222 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (0225) 3634418 * **Fax:** (0225) 3813989 * **Website:** nhuatienphong.vn

Số: 200524/9

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống uPVC DN200 C3 PN8
Name of sample

2. Khách hàng: Công Ty TNHH Tập đoàn xây dựng DELTA
Customer

3. Số lượng mẫu: 03
Quantity

Ngày nhận mẫu: 20/05/2024
Date of receiving

4. Tình trạng mẫu: Đáp ứng quy định của phương pháp thử theo ISO 1167-1,2:2006
Status of sample

5.Thời gian thử nghiệm từ ngày: 22/05/2024 **đến ngày:** 22/05/2024

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Phương pháp thử nghiệm *Test methods*	Đơn vị *Unit*	Giá trị cho phép *Allowed values*	Kết quả *Results*
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh ở 20°C trong 1 giờ	ISO 1167-1,2:2006	bar	33.6 bar/20°C/1 giờ - Không phá hủy	Không phá hủy

Ghi chú/ *Note*: - Công trình: Tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Gói thầu XL02: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình
- Địa điểm: Số 1 Khâm Thiên, P.Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Đường kính trung bình: 200.5mm , chiều dày nhỏ nhất: 7.72mm.

Hải Phòng, ngày/date 22 tháng 05 năm 2024

TRƯỞNG PTN
HEAD OF TEST LABORATORY

Vũ Thị Diệu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Thủy

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới/Test result are valid for the namely submitted samples only.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của phòng thử nghiệm/ This report shall not be reproduced, except in full without agree of Test laboratory.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng./Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. *Các TT không đánh dấu (*) thuộc phép thử PTN VILAS 625/The VILAS 625 symbol is not used for (*) test methods.*